LÊ DUẨN

TUYỂN TẬP

1950-1965

TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HÀ NỘI - 2007

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

PGS. TS. TÔ HUY RỨA Chủ tịch Hội đồng

NGÔ VĂN DỤ Ủy viên

GS. TS. LÊ HỮU NGHĨA Ủy viên

HÀ ĐĂNG Ủy viên

TS. LÊ MINH NGHĨA Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN

TS. LÊ MINH NGHĨA

ĐỐNG NGẠC

ĐỨC LƯỢNG

PGS. TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG

NGUYỄN VĂN LANH

NGUYỄN VĂN TRỌNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH THỰC

TS. ĐẶNG VĂN THÁI

ThS. NGUYỄN THỊ GIANG

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

- Một số ý kiến về kiểm điểm chính sách của Đảng và về các dự án, chủ trương của Trung ươn
- Đề cương cách mạng miền Nam
- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng
- Tiến quân vào khoa học để đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa
- Chủ nghĩa Lênin và cách mạng Việt Nam
- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ
- Về bản dự thảo tuyên bố mới của các đảng cộng sản và đảng công nhân
- Tăng cường đoàn kết nhất trí, tiến tới những thắng lợi mới
- Gửi anh Mười Cúc và các đồng chí Nam Bộ
- Hãy sống và làm việc vì sự nghiệp và lý tưởng của Đảng
- Về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)
- Tạo một chuyển biến mạnh mẽ về công tác tư tưởng
- Một số vấn đề cơ bản về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa
- Càng yêu người bao nhiêu thì càng yêu nghề bấy nhiêu
- Về cách mạng miền Nam
- Tập trung lãnh đạo, củng cố hợp tác xã, quyết giành thắng lợi quyết định trên mặt trận

nghiệp trong những năm tới

- Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp
- Tạo một chuyển biến cách mạng sâu sắc để giành thắng lợi trong cuộc vận động cải tiến qu hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp
- Giương cao ngọn cờ cách mạng của chủ nghĩa Mác sáng tạo, đưa sự nghiệp cách mạng của c ta đến toàn thắng
- Hăng hái tiến lên hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất
- Cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở nông thôn
- Đoàn viên và thanh niên phải đi đầu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội
- Một vài vấn đề trong nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta
- Nắm vững quy luật kinh tế và thực tế trong nước để làm tốt công tác xây dựng và quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa
- Gửi anh Xuân
- Gửi anh Xuân
- Xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể trên lập trường giai cấp vô sản

Chú thích

Lời Nhà xuất bản

Tổng Bí thư Lê Duẩn là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất, một trí tuệ lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Duẩn đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Những tác phẩm lý luận của đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng và phát triển một cách đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của Đảng, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Lê Duẩn (7-4-1907 – 7-4-2007), thực hiện Công văn số 63/CV-TW ngày 21-12-2006 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương xuất bản tuyển tập mười đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Chỉ đạo xuất bản do đồng chí PGS. TS. Tô Huy Rứa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, làm Chủ tịch, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia đã tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách***Lê Duẩn Tuyển tập*** (1950-1965) tập I.

Trên cơ sở tập sách *Lê Duẩn Tuyển tập*, tập I (1950-1975) do Viện Mác - Lênin và Nhà xuất bản Sự thật xuất bản năm 1987, lần xuất bản này, Ban biên soạn đã rà soát lại và bổ sung một số tác phẩm của đồng chí Lê Duẩn trong giai đoạn từ năm 1950 đến năm 1965 được in trong các cuốn sách *Tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta* (1975), *Về xây dựng Đảng* (1978), *Chủ nghĩa Lênin và cách mạng Việt Nam* (1981), *Thư vào Nam* (1985), v.v.. do Nhà xuất bản Sự thật xuất bản.

Mặc dù đã hết sức cố gắng, song do những điều kiện khách quan và chủ quan, cuốn sách khó tránh khỏi khiếm khuyết, Ban Biên soạn và Nhà xuất bản rất mong

nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để bổ sung, chỉnh lý trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng Tư năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU TẬP I

Đồng chí Lê Duẩn là nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam.

Là chiến sĩ thuộc lớp đầu tiên của Đảng, trải qua gần 60 năm hoạt động cách mạng, từ những năm 20 đến những năm 80 của thế kỷ XX, trên nhiều cương vị lãnh đạo khác nhau, là Bí thư thứ nhất và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trong 26 năm, đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Đồng chí đã có những đóng góp rất to lớn, quan trọng vào sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ.

Thông qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn một cách sâu sắc, đồng chí đã cùng với Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, xác định đường lối, chính sách đúng đắn đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đồng thời đóng góp vào kho tàng lý luận của cách mạng Việt Nam bằng một hệ thống lý luận đầy sáng tạo về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, về kháng chiến cứu nước và về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Để phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu và giảng dạy về lý luận cách mạng và đường lối, chính sách của Đảng, từ năm 1955 trở đi, Nhà xuất bản Sự thật đã lần lượt xuất bản nhiều tập sách về các tác phẩm của đồng chí Lê Duẩn. Đặc biệt, năm 1970, nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng, Nhà xuất bản Sự thật đã xuất bản tác phẩm *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*; năm 1978, Nhà xuất bản cho ra mắt bạn đọc bộ sách *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam* gồm 4 tập, tập hợp một cách có hệ thống những tác phẩm, bài viết của đồng chí Lê Duẩn về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; năm 1985, nhân kỷ niệm 10 năm ngày giải

phóng hoàn toàn miền Nam, Nhà xuất bản đã xuất bản cuốn sách *Thư vào Nam*. Đây là những tác phẩm quý đánh dấu những mốc quan trọng trong hoạt động lý luận và thực tiễn của đồng chí Lê Duẩn. Năm 1987, Viện Mác - Lênin và Nhà xuất bản Sự thật đã sưu tầm, chọn lọc và xuất bản cuốn sách *Lê Duẩn Tuyển tập*, tập I. Các tác phẩm được xuất bản của đồng chí Lê Duẩn đều có tiếng vang, tác động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, trong giới nghiên cứu và đông đảo bạn đọc.

Năm nay, nhân kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh đồng chí Lê Duẩn (7-4-1907 - 7-4-2007), theo Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X, Hội đồng Chỉ đạo xuất bản và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia cho xuất bản bộ ***Lê Duẩn Tuyển tập*** gồm 3 tập. Tập I được xuất bản vào tháng Tư 2007; tập II và tập III sẽ xuất bản vào cuối năm 2007 và đầu năm 2008.

Tập I của bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* bao gồm những tác phẩm, bài viết của đồng chí từ năm 1950 (năm Đảng ta chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, cũng là năm đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã chuyển sang giai đoạn mới) đến năm 1965 (5 năm sau khi Đảng ta họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; năm đánh dấu sự phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam).

Nổi bật nhất trong tập I là ba tác phẩm lớn: *Một số ý kiến về kiểm điểm chính sách của Đảng và về các dự án, chủ trương của Trung ương*(1950); *Đề cương cách mạng miền Nam* (1956) và *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III* (1960).

Một số ý kiến về kiểm điểm chính sách của Đảng và về các dự án, chủ trương của Trung ương là bài viết của đồng chí Lê Duẩn, với tư cách Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, đóng góp ý kiến với Trung ương xung quanh các văn kiện chuẩn bị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, trong đó có Cương lĩnh chính trị của Đảng (do đồng chí không có điều kiện ra dự Đại hội được). Bài viết bao gồm nhiều nội

dung như: giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản; nhận định về vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng Việt Nam; vị trí của nông dân trong cách mạng vô sản Việt Nam; về chiến tranh nhân dân; về chính sách kinh tế; về chính trị và chính quyền, v.v.. Bằng những luận cứ hết sức vững chắc, có tính khoa học, cả về lý luận và thực tiễn, đồng chí chứng minh rằng ở Việt Nam, giai cấp vô sản có trước chứ không phải giai cấp tư sản bản xứ có trước; những cuộc vận động mang màu sắc tư sản và phong trào dân tộc dân chủ do giai cấp vô sản lãnh đạo đồng thời diễn ra vào đầu những năm 20 của thế kỷ XX, nhưng phong trào vô sản mạnh hơn chứ không phải phong trào tư sản mạnh hơn; ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã nằm trong tay giai cấp vô sản và Đảng của nó từ trước chứ không phải chỉ sau khi cuộc bạo động Yên Bái thất bại thì ngọn cờ lãnh đạo đó mới chuyển từ tay giai cấp tư sản sang tay giai cấp vô sản. Từ sự phân tích một cách chính xác tính chất dân tộc và dân chủ của cuộc cách mạng, mà đây là cách mạng dân chủ mới, đồng chí khẳng định rằng, cuộc cách mạng đó nhất định phải do Đảng của giai cấp vô sản (giai cấp công nhân) lãnh đạo. Đồng chí viết: "Đảng Cộng sản là người đại biểu chân chính của các giai cấp cách mạng, đồng thời tiêu biểu cho ý chí chiến đấu ngoan cường của dân tộc Việt Nam trải qua nhiều thế hệ. Đảng không những đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân mà còn đại diện lợi ích của tất cả quần chúng lao động trong nước, và trên một ý nghĩa nào đó, đại diện lợi ích của cả dân tộc Việt Nam đang bị bọn tư bản thực dân áp bức".

Cùng với những luận điểm đúng đắn về chiến tranh nhân dân, về nền kinh tế dân chủ mới, đồng chí cũng đã đề xuất những nội dung quan trọng của việc xây dựng chính quyền dân chủ mới và nêu rõ: "Chính phủ kháng chiến của ta hiện nay vẫn còn là chính phủ liên hiệp dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản... Chính quyền liên hiệp kháng chiến của chúng ta phải phản ánh đầy đủ chính sách đoàn kết dân tộc,

đoàn kết các tầng lớp nhân dân cách mạng, là chính sách duy nhất đúng đắn của Đảng ta trong giai đoạn này".

Đề cương cách mạng miền Nam là tác phẩm đồng chí Lê Duẩn viết vào những năm tháng đồng chí được Bác Hồ và Trung ương Đảng phân công ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào cách mạng, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, bị địch khủng bố ác liệt, đồng chí vừa phải chỉ đạo phong trào, xây dựng cơ sở cách mạng, vừa trăn trở, tìm tòi suy nghĩ về con đường đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

Đề cương cách mạng miền Nam đã phân tích sâu sắc tình hình miền Nam sau hai năm thi hành Hiệp định Giơnevơ, trên cơ sở đó, đề ra mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của cách mạng miền Nam; yêu cầu và khẩu hiệu của cuộc đấu tranh cũng như tình hình đấu tranh và khả năng phát triển của phong trào cách mạng miền Nam; bài học lịch sử và những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam.

Những nội dung chủ yếu nhất của tác phẩm là: "Chế độ độc tài phát xít ở miền Nam là sản phẩm sự câu kết giữa đế quốc Mỹ, kẻ đang lăm le gây ra một cuộc chiến tranh mới chống nhân dân ta, với tập đoàn Ngô Đình Diệm, kẻ đang cố sống cố chết phản kích lại các lực lượng cách mạng nhằm mục đích trả thù và áp bức, bóc lột nhân dân". "Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là trực tiếp đánh đổ chính quyền độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, giải phóng nhân dân miền Nam khỏi ách đế quốc, phong kiến, thiết lập ở miền Nam một chính quyền liên hiệp có tính dân tộc, dân chủ để cùng với miền Bắc thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ nhân dân". "Muốn chống Mỹ - Diệm, ngoài con đường cách mạng, không có con đường nào khác". Về khả năng "đẩy mạnh cách mạng bằng đường lối hòa bình", đồng chí nêu rõ: "... Đó là quá trình tập hợp quần chúng, đưa họ ra đấu tranh dưới các khẩu hiệu "Hòa bình, thống nhất đất nước", "Tự do, dân chủ", "Cải thiện đời sống", đòi các quyền lợi về chính trị, kinh

tế, văn hóa. Đó là quá trình xây dựng lực lượng chính trị từ ít đến nhiều, củng cố và phát triển phong trào đấu tranh của quần chúng từ thấp đến cao, từ những bước tuần tự đến những bước nhảy vọt để làm lay chuyển bộ máy cai trị của Mỹ - Diệm". Đồng chí còn dự báo nhiều khả năng phát triển khác: "... Cũng có thể có cơ hội thuận lợi cho một cuộc nổi dậy quy mô lớn, như cuộc Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của ta".

Đề cương cách mạng miền Nam là cơ sở quan trọng để Hội nghị Trung ương lần thứ 15 thảo luận và ra Nghị quyết "về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ lấy hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà" (năm 1959), mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng miền Nam.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III do đồng chí Lê Duẩn trình bày là một văn kiện chính trị - lý luận có tầm cỡ lớn. Báo cáo nêu rõ: "Hiện nay, do đế quốc Mỹ xâm chiếm miền Nam, nước ta đang tạm thời bị chia làm hai miền. Miền Bắc hoàn thành những nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, *đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội*. Miền Nam còn đang bị chủ nghĩa đế quốc và thế lực phong kiến thống trị. Tình hình ấy đã hình thành ở nước ta hai khu vực có chế độ chính trị và xã hội khác nhau; do đó cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có hai nhiệm vụ thuộc hai chiến lược khác nhau"1*. "Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, nhưng do trước mắt cùng có một mục tiêu chung là thực hiện thống nhất nước nhà, cho nên quan hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển. Chúng ta cần nhận rõ nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta và sự nghiệp thống nhất nước nhà, đồng thời nhận rõ tác dụng quyết định trực tiếp của cách mạng miền Nam trong công cuộc giải phóng miền Nam và

thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc"[2*]. Theo tinh thần đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã hoạch định đường lối tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, đồng thời cũng đề ra những phương hướng cơ bản về xây dựng đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cho phù hợp với những yêu cầu mới của cách mạng.

Sau Đại hội III của Đảng, đồng chí Lê Duẩn, với tư cách Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đã thể hiện trách nhiệm rất cao trong việc cùng với Trung ương cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội trong từng lĩnh vực và tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Đảng, toàn dân.

Tập I của bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* đã chọn lựa và giới thiệu một số tác phẩm, bài viết và bài nói của đồng chí trên nhiều diễn đàn khác nhau, cho nhiều đối tượng khác nhau về cả hai chủ đề: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đó là các bài viết như: *Nắm vững quy luật kinh tế và thực tế trong nước để làm tốt công tác xây dựng và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa*; *Tiến quân vào khoa học để đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa*; *Một số vấn đề cơ bản về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa*; *Tập trung lãnh đạo, củng cố hợp tác xã, quyết giành thắng lợi quyết định trên mặt trận nông nghiệp trong những năm tới*; *Tạo một chuyển biến cách mạng sâu sắc để giành thắng lợi trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*; *Tạo một chuyển biến mạnh mẽ về công tác tư tưởng*; *Hăng hái tiến lên hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*; *Xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể trên lập trường giai cấp vô sản*, v.v..

Các tác phẩm này cho thấy rõ những quan điểm nhất quán của đồng chí Lê Duẩn về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cách mạng xã hội chủ nghĩa phải bao

gồm cả ba bộ phận: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng - vănhóa. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ phải lấy công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa làm trung tâm. Thực chất của công nghiệphóa xã hội chủ nghĩa là làm cách mạng kỹ thuật. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa không chỉ xây dựng và phát triển công nghiệp mà còn phải xây dựng và phát triển nông nghiệp và nông thôn theo con đường xã hội chủ nghĩa. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là xây dựng trên đất nước ta chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Điều đồng chí đặc biệt quan tâm là nắm vững quy luật khách quan trong hành động cách mạng, đòi hỏi không chỉ những người làm kinh tế phải nắm vững quy luật kinh tế mà cả những người làm công tác tư tưởng cũng phải nắm vững quy luật về tư tưởng. "Chúng ta biết rằng tự nhiên có quy luật riêng của tự nhiên, xã hội có quy luật riêng của xã hội, tư tưởng có quy luật riêng của tư tưởng. Tư tưởng có những quy luật riêng cho nên khi làm cách mạng tư tưởng và văn hóa phải nắm và vận dụng cho được những quy luật riêng của tư tưởng. Sở dĩ tư tưởng có quy luật riêng của tư tưởng là vì tư tưởng là một sản phẩm của tồn tại, của điều kiện kinh tế, nhưng nó lại có khả năng chủ động, có tính độc lập tương đối, và tác động trở lại tồn tại và điều kiện kinh tế. Toàn bộ tư tưởng của con người hợp thành vũ trụ quan và nhân sinh quan. Vì điều kiện kinh tế khác nhau, quan hệ sản xuất khác nhau nên các giai cấp trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa có vũ trụ quan và nhân sinh quan khác với các giai cấp trong thời kỳ phong kiến. Bây giờ cuộc cách mạng tư tưởng của chúng ta phải nhằm xây dựng cho mỗi người có nhân sinh quan mới, phù hợp với điều kiện kinh tế mới, với quan hệ sản xuất và kỹ thuật sản xuất mới, đó là nhân sinh quan xã hội chủ nghĩa".

Về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, sự chỉ đạo ở tầm chiến lược của đồng chí Lê Duẩn thể hiện không chỉ ở trong các nghị quyết của Trung ương

và Bộ Chính trị, trong các bài viết, bài nói, mà cả trong nhiều bức thư mà đồng chí trực tiếp viết và gửi cho các đồng chí lãnh đạo ở miền Nam.

Trong thư *Gửi anh Mười Cúc (tức đồng chí Nguyễn Văn Linh) và các đồng chí Nam Bộ*, tháng Hai 1961, đồng chí viết: "Khi còn ở miền Nam, trong những lần thảo luận về đường lối cách mạng miền Nam với các đồng chí, tôi đã nhận định rằng cách mạng miền Nam không tiến hành bằng cách trường kỳ đấu tranh vũ trang, lấy nông thôn bao vây thành thị, tiến lên dùng lực lượng quân sự giải phóng toàn bộ đất nước như Trung Quốc đã làm, mà đi *con đường của Việt Nam, nghĩa là có khởi nghĩa bộ phận, lập căn cứ địa, có chiến tranh du kích, rồi tiến lên tổng khởi nghĩa,* chủ yếu dùng lực lượng chính trị có phối hợp với lực lượng vũ trang để giành chính quyền về tay nhân dân. Ở đây, lực lượng chính trị đóng vai trò chính, có sự tham gia của lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang trong một mức độ nhất định, gần như trong Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 hoặc như trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của ta. Vì thế, ta tạm dùng khái niệm đấu tranh theo "đường lối hòa bình". Chúng ta quan niệm rõ ràng là phải tiến tới khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị là chính, có lực lượng vũ trang phối hợp, trên cơ sở đoàn kết toàn dân trong mặt trận dân tộc thống nhất, mà nòng cốt là công, nông, binh liên hiệp. Chúng ta không hiểu khái niệm "hòa bình" với một nội dung nào khác, mà phải hiểu nó đúng theo phương pháp cách mạng mà chúng ta đã bàn với nhau. Trong khi nhấn mạnh phương hướng tiến tới khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị là chính, có lực lượng vũ trang phối hợp, tôi còn nêu ý kiến *phải nắm vững hơn nữa việc xây dựng lực lượng vũ trang*..."1*.

Trong thư *Gửi Trung ương Cục miền Nam*, tháng Bảy 1962, đồng chí Lê Duẩn lại khẳng định: "Trước khi nói đến việc xây dựng lực lượng quân sự ngày càng mạnh, ta cần phải nhận định lại một cách đầy đủ rằng lực lượng quân sự cách mạng của quần chúng không thể lớn mạnh được, *nếu nó tách khỏi lực lượng chính trị của*

quần chúng. Xây dựng lực lượng quân sự của nhân dân cần phải nhận rõ mục đích và yêu cầu của quân đội nhân dân, cần phải nhận rõ những biện pháp cần thiết thích đáng để làm cho bộ đội lớn mạnh lên"2*. Và chỉ rõ rằng, hiện nay ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã nhảy vào, nhưng vấn đề là phải kiềm chế cái mức độ của sự nhảy vào của địch, không để cho chúng biến cuộc chiến tranh ở miền Nam thành một cuộc chiến tranh ra toàn quốc, bất lợi cho cách mạng miền Nam và chung cho cả nước, và phải biết thắng địch trong phạm vi miền Nam. Điều đó tất nhiên là không chỉ riêng miền Nam làm". Đồng chí còncăn dặn, "luôn luôn phải nắm phương châm càng đánh càng mạnh, không chắc thắng thì không đánh, phải biết đánh địch khắp mọi nơi, đồng thời phải biết tránh địch, luôn luôn làm chủ tình hình, củng cố tăng cường mở rộng khu căn cứ ở vùng núi và ở đồng bằng, nắm vững hơn nữa phương châm chiến đấu ở ba vùng, rừng núi, đồng bằng, đô thị. Phải biết phá những trận đánh lớn của địch nhằm chiếm đóng khu căn cứ quan trọng, nhưng luôn luôn nắm vững việc bảo tồn lực lượng"[3*].

Tháng Hai 1965, trong thư *Gửi anh Xuân* (tức đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Bí thư Trung ương Cục miền Nam lúc bấy giờ), đồng chí Lê Duẩn nhận định: *"kể từ trận Ấp Bắc, Mỹ thấy không thể thắng ta được, đến trận Bình Giã thì Mỹ thấy sẽ thua ta trong "chiến tranh đặc biệt*"4*... Vậy thì thời cơ để đánh cho Mỹ thua trong "chiến tranh đặc biệt" đã đến chưa? Và có thể buộc Mỹ phải thua mà không kịp thay đổi chiến lược được không? Tôi nghĩ rằng thời cơ ấy đang đến; và việc kiềm chế địch để đánh thắng chúng trong "chiến tranh đặc biệt" vẫn là một khả năng. Cố nhiên, khả năng có thành hiện thực hay không, một mặt là do âm mưu và hành động của địch; mặt khác, là do sự nỗ lực chiến đấu và sự điều khiển chiến tranh cách mạng của ta. Đối với chúng ta, vấn đề đặt ra là ta phải đánh thế nào cho Mỹ - ngụy phải thua, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất đi đến loại trừ khả năng địch thay đổi chiến lược, chuyển "chiến tranh đặc biệt" thành "chiến tranh cục bộ".

Tháng Năm 1965, đồng chí Lê Duẩn lại viết thư *Gửi anh Xuân*, nhận định: "Ta có thể coi việc tăng quân Mỹ lên 10-15 vạn là một bước leo thang quan trọng. Trong bước này, về cơ bản, tính chất của cuộc chiến tranh chưa thay đổi, vẫn là "chiến tranh đặc biệt", song là một kiểu "chiến tranh đặc biệt" ở mức độ cao, bao gồm một số yếu tố của "chiến tranh cục bộ". Nhưng nếu Mỹ đưa khoảng 25 đến 30 vạn quân viễn chinh vào miền Nam, lấy đó làm chỗ dựa chính để tiến hành chiến tranh xâm lược, thì tính chất chiến tranh thay đổi căn bản. "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam sẽ chuyển hẳn sang "chiến tranh cục bộ". Và đồng chí chỉ thị: "Cách đối phó tốt nhất để không cho Mỹ chuyển "chiến tranh đặc biệt" thành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam hoặc đưa chiến tranh bằng lục quân ra miền Bắc, là ta phải đánh mạnh, đánh trúng hơn nữa ở miền Nam, làm tan rã nhanh chóng quân ngụy, chỗ dựa chủ yếu của Mỹ; là phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị, nhanh chóng tạo thời cơ tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa, làm cho Mỹ không kịp trở tay, không kịp lao vào những hành động phiêu lưu quân sự mới".

Chủ nghĩa Mác - Lênin và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam là chủ đề xuyên suốt trong hầu hết các tác phẩm của đồng chí Lê Duẩn. *Chủ nghĩa Lênin và cách mạng Việt Nam*, *Giương cao ngọn cờ cách mạng của chủ nghĩa Mác sáng tạo, đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta đến toàn thắng*, *Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*, *Xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể trên lập trường giai cấp vô sản*... là những tác phẩm mẫu mực. Qua các tác phẩm đó, đồng chí Lê Duẩn đã trình bày một cách sáng tỏ không chỉ nội dung và bản chất cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn cả phương pháp nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam và giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam. Chuyên chính vô sản và quyền làm chủ của nhân dân, giai cấp và đấu tranh giai cấp, giai cấp và dân tộc, sự lãnh đạo

của Đảng và vai trò của quần chúng là những vấn đề mà đồng chí Lê Duẩn đã lý giải đầy tính thuyết phục.

"... Chuyên chính vô sản có nghĩa là sự lãnh đạo của một giai cấp, là giai cấp vô sản đối với chính quyền nhà nước, nhưng không phải chỉ có một giai cấp tham gia chính quyền; trái lại chuyên chính vô sản là nhà nước của đại đa số nhân dân, chống lại thiểu số của bọn áp bức, bóc lột. Chuyên chính vô sản là hình thức liên minh giai cấp đặc biệt giữa giai cấp vô sản và các tầng lớp nhân dân lao động khác, lấy liên minh công nông làm cơ sở, làm nguyên tắc cao nhất...".

"Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng". Để tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, "trước hết quần chúng lao động phải giành lấy chính quyền làm công cụ chủ yếu để cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới, trật tự xã hội mới. Phải làm cho chính quyền thật sự là của quần chúng lao động, do người lao động trực tiếp quản lý bộ máy nhà nước, quản lý cơ cấu kinh tế, văn hóa của xã hội, biến cơ cấu ấy thành những tổ chức cách mạng, thành những phương tiện phục vụ công cuộc lao động sản xuất của quần chúng, phục vụ lợi ích của quần chúng. Nếu nghĩ rằng bộ máy của tổ chức nhà nước có thể thay thế quần chúng, chỉ đứng bên trên ra lệnh cho quần chúng thì là sai lầm".

"Muốn xây dựng chế độ làm chủ tập thể, phải đứng vững trên lập trường vô sản; và trong chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, lợi ích của giai cấp vô sản không mâu thuẫn mà hoàn toàn nhất trí với lợi ích dân tộc. Hình như hiện nay, cách hiểu vấn đề này không rõ ràng lắm, có người còn sợ nói đến dân tộc. Tại sao lại sợ? Bây giờ ở nước ta, dân tộc và giai cấp (giai cấp vô sản lãnh đạo) là nhất trí, không có gì đối lập nhau, chỉ có điều là phải đứng vững trên lập trường giai cấp thì mới có lý tưởng cao cả được. Lý tưởng của ta là xây dựng cuộc sống hạnh phúc lâu dài cho cả dân tộc ta. Con người không phải chỉ sống với miếng cơm manh áo, mà còn có đời sống tình cảm, đời sống văn hóa, những cái đó gắn liền với dân tộc. Nay mai

dù cho đến khi chủ nghĩa cộng sản thành công thì câu ca dao Việt Nam vẫn làm rung động lòng người Việt Nam hơn hết".

"Khi giai cấp vô sản đã nắm được chính quyền thì lập trường vô sản bảo đảm sự tiến hóa chung của cả nước, bảo đảm quyền lợi chung của toàn thể nhân dân chứ không phải chỉ của một giai cấp. Đại biểu đúng đắn nhất cho lập trường đó chính là Đảng cách mạng của giai cấp vô sản, được vũ trang bằng lý luận Mác - Lênin, biết giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm vô sản, biết kết hợp lợi ích của giai cấp với lợi ích của dân tộc. Giai cấp vô sản trong mỗi nước muốn làm tròn sứ mệnh của mình, phải nắm cho được ngọn cờ dân tộc, dân chủ trong nước đó".

Về một số vấn đề quốc tế và quan hệ quốc tế của Đảng ta, Tập I bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* giới thiệu một số bài nói, bài viết của đồng chí Lê Duẩn: *Phát biểu tại Hội nghị trù bị của các đảng cộng sản và đảng công nhân họp ở Mátxcơva tháng Mười 1960; Báo cáo tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng Mười hai 1960 về Hội nghị Mátxcơva "Tăng cường đoàn kết nhất trí, tiến tới những thắng lợi mới*"; và *Bài nói tại Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng Mười hai 1963 "Một vài vấn đề trong nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta".*

Các bài nói và bài viết đó đều thể hiện lập trường nhất quán của Đảng ta là ủng hộ mạnh mẽ Tuyên bố Mátxcơva, đồng tình với sự phân tích sâu sắc tình hình thế giới, nội dung và tính chất của thời đại, vị trí quan trọng của hệ thống xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và phong trào công nhân, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình thế giới, những kinh nghiệm cách mạng được tổng kết, đường lối chiến lược và sách lược cách mạng đã được quy định. Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ việc tăng cường đoàn kết, nhất trí giữa các nước xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và phong trào công nhân quốc tế. Đảng ta cũng nêu rõ quan điểm của mình là: Mỗi đảng cộng sản và đảng công nhân chịu hoàn toàn

trách nhiệm trước giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước mình về những chủ trương và chính sách đối nội. Các đảng anh em khác có thể trên tình đồng chí góp ý kiến về những chủ trương, chính sách đó,... Song việc góp ý kiến ấy phải tiến hành một cách thân ái và đúng nguyên tắc, tuyệt đối không nên đả kích một cách thiếu căn cứ... không nên để sự bất đồng ý kiến giữa các đảng về những vấn đề thuộc về tư tưởng và lý luận ảnh hưởng không tốt đến quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa anh em với nhau; không nên dùng áp lực nhà nước đối với nhau để bắt buộc bên này phải theo ý kiến của bên kia.

Tại Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bác bỏ các biểu hiện hữu khuynh và "tả" khuynh về một số vấn đề quốc tế trong cán bộ, đảng viên, đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ: "Đảng ta là một đảng cách mạng, đường lối của Đảng ta là đường lối cách mạng triệt để. Ở miền Bắc, trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đang thực hiện ba cuộc cách mạng dính chặt với nhau: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Ở miền Nam, nhân dân ta đang đẩy mạnh cuộc cách mạng phản đế và phản phong, giành giải phóng miền Nam, bảo vệ hòa bình cho cả nước và vùng Đông Nam Á. Nhân dân cả nước ta hiện đang trong tình hình cách mạng sôi nổi và rất gay gắt...". "Để chống lại có hiệu quả sự xâm nhập của chủ nghĩa xét lại hiện đại vào trong Đảng ta, chúng ta cần làm cho nó không còn đất để mọc ra, bất kể tình hình biến chuyển như thế nào".

Những tư tưởng lớn của đồng chí Lê Duẩn về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà, về xây dựng Đảng và về quan hệ quốc tế của Đảng ta thể hiện trong tập I, sau này còn tiếp tục được phát triển toàn diện và sâu sắc hơn nữa thông qua các tác phẩm được tuyển chọn vào các tập II và III.

Xuất bản Tập I bộ sách ***Lê Duẩn Tuyển tập*** lần này, chúng tôi mong muốn đóng góp một phần vào việc nghiên cứu, học tập và nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Xin trân trọng giới thiệu tập I với bạn đọc.

Hà Nội, tháng Tư năm 2007

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

1* Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.31-32.

2* Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.23, tr.717.

3* Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.23, tr.720-721.

4* Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.69.

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ KIỂM ĐIỂM CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ VỀ CÁC DỰ ÁN, CHỦ TRƯƠNG CỦA TRUNG ƯƠNG[1*]

Ngày 5 tháng Bảy 1950

Vì không ra dự Đại hội được, chúng tôi xin góp một số ý kiến vào việc kiểm điểm chính sách của Đảng và dự án chủ trương của Trung ương. Những nhận xét này không thành hệ thống. Mục đích của chúng tôi là góp thêm tài liệu cho Đại hội.

I

GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN

A- Chủ nghĩa cộng sản phải được thực hiện cụ thể trong từng quốc gia dân tộc

Mặc dầu sau khi thành lập, Đảng ta đã có chính cương, sách lược, nói chung đúng đắn, nhưng sự thật, nhiều bộ phận quan trọng của Đảng vẫn chưa quan niệm rõ ràng về vấn đề giai cấp, nhất là giai cấp vô sản và giai cấp nông dân, chưa quan niệm rõ mối quan hệ giữa Đảng với giai cấp, Đảng với dân tộc, cho nên một số nơi đã có những chủ trương sai lầm.

Kiểm điểm lại những sai lầm này, không chỉ đứng về phương diện lịch sử mà còn để làm rõ lý luận về cách mạng vô sản ở Việt Nam rất cần thiết cho chúng ta hiện nay.

Chúng ta đều nhận rằng "chủ nghĩa cộng sản là phản ánh của phong trào vô sản". Chủ nghĩa tư bản ngày nay đã bao trùm toàn thế giới, nhưng sự phát triển của nó ở các nước không đồng đều. Nếu các nước, các dân tộc có con đường phát triển tư bản chủ nghĩa khác nhau, thì giai cấp vô sản và phong trào cách mạng vô sản ở mỗi nước, mỗi dân tộc cũng có con đường phát triển của riêng mình. Chủ nghĩa cộng sản, học thuyết của giai cấp vô sản quốc tế, phải được xây dựng một cách thực tế, cụ thể trong từng quốc gia, dân tộc. Chúng ta nói chủ nghĩa cộng sản mang

tính chất quốc tế tức là thừa nhận rằng không thể và không bao giờ có một chủ nghĩa cộng sản quốc gia, nhưng chúng ta không thể không nhận xét chu đáo quy luật phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản. Cho nên, chúng ta phải phân tích tình hình cụ thể của tư bản và vô sản trong từng nước một, từng dân tộc một.

Trong khoảng thời gian 1930, 1931, trong Đảng ta có một số bộ phận hoặc một số người có trách nhiệm trong các bộ phận ấy đã có những quan niệm sai lầm về "vô sản hóa", về "vô sản áo nâu và vô sản áo xanh", về vấn đề dân cày, vấn đề dân tộc trong cách mạng vô sản. Và cũng có những ý kiến không rõ ràng, dứt khoát về tính chất của Đảng như trong các vấn đề: Đảng Cộng sản là bộ tham mưu của ai? của giai cấp vô sản hay của cả quần chúng lao khổ? Đảng có phải là bộ tham mưu của dân tộc hay không?

Có những sai lầm hoặc những nhận định lờ mờ trong các vấn đề ấy đều là do chúng ta chưa quan niệm đúng đắn, đầy đủ chủ nghĩa cộng sản cụ thể trên đất nước ta. Chúng tôi xin lần lượt đề cập từng vấn đề một. Vì thiếu tài liệu, thiếu thời giờ cho nên chúng tôi cũng chỉ trình bày đại cương, cốt góp thêm tư liệu để Đại hội có thêm cơ sở đi đến những kết luận xác đáng.

B- Giai cấp vô sản Việt Nam ra đời như thế nào?

Trước khi nói về giai cấp vô sản, chúng ta hãy nói đến nhận định sai lầm về "vô sản hóa" của một số đồng chí ở ngoài Bắc trong những năm 1930, 1931.

1. Thế nào là "vô sản hóa"?

Sau khi "Thanh niên cách mạng đồng chí hội" giải tán, một số trí thức tiểu tư sản phải "vô sản hóa" để đi vào Đảng Cộng sản. Việc một số trí thức tiểu tư sản đi vào nhà máy, hầm mỏ để cùng với những người vô sản giác ngộ, tuyên truyền, vận động cách mạng trong hàng ngũ thợ thuyền là một việc cần thiết lúc bấy giờ. Nhưng đó có phải là hiện tượng "vô sản hóa" trong xã hội Việt Nam không? Nhận

định mập mờ trong vấn đề này đã đưa lại nhiều kết quả không hay. Nó làm cho chúng ta không thấy rõ hết những biến chuyển về kinh tế, xã hội ở nước ta trong thời kỳ đó.

Những người tiểu tư sản trí thức xuống hầm mỏ, vào nhà máy để vận động cách mạng vô sản là làm nhiệm vụ của những người cộng sản. Tất nhiên, không phải tất cả những người cộng sản đều là người trong giai cấp vô sản. Có những người đứng vào hàng ngũ vô sản để phụng sự cho giai cấp vô sản. Động cơ của việc làm này có khi chưa phải do sự biến chuyển trong bản thân giai cấp họ, mà trong nhiều trường hợp là do tri thức cách mạng thúc đẩy.

Coi việc chuyển từ một giai cấp khác sang phụng sự giai cấp vô sản là "vô sản hóa", tức là đã quan niệm không rõ ràng về đảng và giai cấp, về người cộng sản và người vô sản. Cố nhiên, Đảng Cộng sản là của giai cấp vô sản, người cộng sản là người của giai cấp vô sản, nhưng Đảng không phải là giai cấp vô sản, người cộng sản không phải tất cả đều là người vô sản. Chúng ta không thể lẫn lộn đảng với giai cấp, người cộng sản với người vô sản, thì chúng ta cũng không thể lẫn lộn việc những người giác ngộ cách mạng chuyển sang hàng ngũ vô sản với hiện tượng vô sản hóa trong các giai cấp lao động khác.

Vô sản hóa là một hiện tượng lịch sử, một hiện tượng xã hội phản ánh sự biến chuyển về kết cấu giai cấp có nguồn gốc từ những biến chuyển của tình hình kinh tế.

Đã có chế độ tư bản mọc ra thì có hiện tượng vô sản hóa trong các tầng lớp nhân dân lao động, nhất là trong các tầng lớp nông dân nghèo. Một xã hội, tự bản thân nó tiến từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản, có hiện tượng vô sản hóa của nó; một xã hội bị chủ nghĩa tư bản bên ngoài xâm nhập cũng có hiện tượng vô sản hóa của nó. Và trong một hoàn cảnh lịch sử khác, cũng có hiện tượng vô sản hóa,

không phải để đi vào con đường tư bản chủ nghĩa, mà để đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, như trong giai đoạn cách mạng "dân chủ mới" hiện nay[2*].

Do quan niệm lờ mờ về "vô sản hóa" trong những năm 1930, 1931 cho nên một số đồng chí chúng ta không có ý thức rõ ràng về giai cấp vô sản, về giai cấp nông dân, về bước đường phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nước và cũng do đó, một vài đảng bộ đã có một số chủ trương sai lầm.

Hiện tượng vô sản hóa ở nước ta cũng như ở tất cả các nước khác diễn ra song song với quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản ở trong nước. Vậy ở nước ta, chủ nghĩa tư bản đã phát triển từ lúc nào và phát triển như thế nào?

2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Việt Nam và bước đường vô sản hóa của quần chúng lao động và dân cày Việt Nam

Phần đông trong chúng ta thường nhận định rằng, sau Đại chiến thế giới 1914 - 1918, từ khi đế quốc Pháp bắt đầu khai thác thuộc địa, thì ở nước ta mới có giai cấp tư sản bản xứ, và hình như đến lúc ấy, trong nước ta mới có chế độ tư bản.

Có phải như thế không?

Sự thật, chế độ tư bản xuất hiện ở Việt Nam từ khi nước Việt Nam bị đế quốc Pháp xâm chiếm. Chế độ tư bản ra đời ở Việt Nam không phải do sự biến chuyển của bản thân xã hội Việt Nam, mà *trước hết là do ở ngoài đưa vào.* Đế quốc Pháp đem chế độ tư bản đặt lên đầu nhân dân Việt Nam, đem nước Việt Nam đặt vào hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới. Mặc dầu chúng cố duy trì chế độ phong kiến trong toàn cõi Việt Nam dưới hình thức này hay hình thức khác, nhưng về thực tế, dân tộc Việt Nam nói chung đã bị chủ nghĩa tư bản áp bức, bóc lột. Đứng về phương diện kinh tế thuần túy mà xét, có thể coi nước Việt Nam như một vùng thôn quê của tư bản Pháp (cố nhiên nó không giống hẳn vùng thôn quê ở ngay tại Pháp gắn với các trung tâm kinh tế của tư bản Pháp). Và từ khi đế quốc Pháp đô hộ Việt

Nam, thì tất cả các giai cấp trong nước ta đều phải nằm dưới chế độ tư bản thực dân và biến chuyển theo quá trình phát triển của chế độ ấy.

Trong một nước, chế độ tư bản hình thành như thế nào, thì tình trạng vô sản hóa của các tầng lớp lao động cũng diễn ra gắn liền với quá trình phát triển đó.

Ở nước ta, từ khi bị đế quốc Pháp xâm chiếm đến Đại chiến lần thứ nhất, bọn trùm thực dân Pháp chưa khai thác mạnh thuộc địa và giai cấp tư sản bản xứ chưa hình thành. Mặc dù vậy, với chính sách bóc lột bằng độc quyền thương mại và chế độ thuế má hà khắc, với chính sách dùng Đông Dương làm căn cứ cho thị trường của Pháp ở Á Đông, thực dân Pháp đã đẩy dân cày Việt Nam vào tình trạng vô sản hóa, một con đường không có lối ra. Chỉ một số rất ít nông dân được vào làm trong một vài cơ sở kinh doanh của tư bản Pháp, còn phần đông bị bần cùng hóa nhưng không có việc làm vì thực dân Pháp không mở mang các ngành kỹ nghệ. Đây là một hình ảnh của con đường vô sản hóa ở Việt Nam.

Nhưng sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đế quốc Pháp xúc tiến mạnh việc khai thác các thuộc địa Đông Dương, tạo ra ở Việt Nam một phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mạnh mẽ hơn, đồng thời làm nảy sinh mầm mống của một giai cấp tư sản bản xứ, thì bước đường vô sản hóa của quần chúng lao động và dân cày Việt Nam như thế nào?

Tư bản Pháp mở mang thêm hầm mỏ, xây dựng đường sắt, lập các đồn điền cao su và phát triển một số ngành kỹ nghệ nhẹ. Chính những sự khai thác ấy đã thúc đẩy bước đường vô sản hóa của dân cày và làm cho họ càng thêm điêu đứng.

Việc mở mang những ngành kỹ nghệ nhẹ như may mặc, dệt, sợi, những kỹ nghệ vật liệu kiến trúc như ximăng, vôi, gạch, ngói, cưa xẻ, phát triển giao thông vận tải, sản xuất phương tiện chuyên chở, v.v., đã thu hút một số nhỏ dân cày nghèo vào nhà máy, biến họ thành vô sản, đồng thời làm phá sản hầu hết các nghề thủ công ở

thôn quê, ngay như nghề đan thúng mủng cũng bị hàng bao bố bóp nghẹt. Tình trạng phá sản ấy làm cho nạn thất nghiệp vô hình và kinh niên trong dân cày ngày càng tăng. Dân cày bị đẩy vào hai tình cảnh: một là ngày càng phụ thuộc hẳn vào địa chủ và tư bản thương nghiệp, hai là biến thành nô lệ cho các chủ đồn điền và hầm mỏ. Giai cấp vô sản ra đời và phát triển song song với sự phá sản của dân cày, do sự mở mang các ngành kinh doanh của tư bản Pháp, do quá trình tập trung ruộng đất vào tay địa chủ và sự xâm nhập của hàng hóa tư bản vào thôn quê.

Để hiểu rõ thêm bước đường vô sản hóa của dân cày Việt Nam, cũng cần nhắc lại rằng trong các nước tư bản chủ nghĩa, các ngành kỹ nghệ nhẹ phát triển trên thị trường rộng lớn cả trong nước và ngoài nước, và kỹ nghệ nhẹ càng phát triển thì kỹ nghệ nặng cũng phát triển theo, do đó, mặc dù thủ công nghiệp ở thôn quê có bị đình đốn, dân cày có bị phá sản thì họ vẫn còn có chỗ làm việc để nuôi sống, còn có đường để trở thành vô sản.

Ở Việt Nam, tình hình có khác. Mặc dù bị đẩy vào tình trạng vô sản hóa, nhưng chỉ có một số rất ít dân cày trở thành nô lệ làm thuê cho tư bản, còn hầu hết không có đường nào để trở thành vô sản.

Nếu không quan niệm rõ bước đường vô sản hóa ấy trong quá trình phát triển của kinh tế tư bản thực dân thì chúng ta không thể hiểu được phong trào chống thuế ở các tỉnh miền Trung năm 1908, cuộc vận động khởi nghĩa của Duy Tân năm 1916 dính với trào lưu cách mạng vô sản như thế nào. Những phong trào này, mặc dầu chịu ảnh hưởng khuynh hướng dân chủ tư sản của những sĩ phu tiến bộ như Phan Châu Trinh, hoặc do những nhà yêu nước trong giai cấp phong kiến đề xướng, nhưng quần chúng tham gia đấu tranh không phải vì quyền lợi của các giai cấp lãnh đạo mà chính là nhằm chống lại sự bóc lột của tư bản thực dân. Nghĩa là dân cày Việt Nam trên bước đường vô sản hóa do chế độ bóc lột của tư bản thực dân

Pháp gây ra, đã đứng lên chống lại bọn tư bản thực dân. Đây là một hình ảnh nữa của con đường vô sản hóa ở Việt Nam.

Chỉ đóng khung sự phát triển của kinh tế tư bản ở Việt Nam vào thời gian sau chiến tranh thế giới thứ nhất và gắn liền nó với sự ra đời của những mầm mống tư bản bản xứ rồi căn cứ vào đó để đánh giá phong trào vô sản hoặc những phong trào dân tộc dân chủ có tính chất vô sản thì chúng ta đã một phần nào rơi vào quan niệm của bọn Đệ nhị quốc tế mà Lênin[1] đã từng chống lại kịch liệt. Bọn Đệ nhị quốc tế cho rằng phong trào vô sản chỉ có ở các nước thuộc địa khi giai cấp tư sản bản xứ ra đời, mà không coi phong trào nhân dân các thuộc địa chống tư bản đế quốc nói chung là một bộ phận nằm trong phong trào cách mạng vô sản thế giới, vì chúng không hiểu rõ tình hình dân cày trong các thuộc địa và bước đường vô sản hóa của họ. Chống lại nhận định sai lầm của Đệ nhị quốc tế, Lênin đã có lần lấy phong trào Duy Tân năm 1916 ở Việt Nam để làm dẫn chứng.

Vì không phân tích kỹ quá trình phát triển của kinh tế tư bản ở Việt Nam, cho nên chúng ta không hiểu rõ bước đường vô sản hóa của dân cày và quá trình phát sinh, phát triển của giai cấp vô sản Việt Nam, cũng như không hiểu rõ bản chất của giai cấp vô sản và phong trào vô sản nói chung (phong trào vô sản là phong trào bao gồm tất cả các giai cấp có dính líu với chế độ tư bản mà đấu tranh chống lại bọn tư bản, theo sự hướng dẫn trực tiếp hay không trực tiếp của giai cấp vô sản); do đó, chúng ta không hiểu rõ tính chất và hình thức dân tộc của phong trào vô sản ở Việt Nam.

Những năm 1930, 1931 một số đồng chí chúng ta đã lẫn lộn hiện tượng vô sản hóa trong xã hội Việt Nam, một hiện tượng đã gây bao đổ nát, đau thương cho người lao động, với quan niệm "vô sản hóa" của một số cán bộ tiểu tư sản, trí thức đi vào hàng ngũ công nhân với bộ áo nâu và thái độ hiên ngang, tự đắc theo kiểu anh

hùng cá nhân. Cái quan niệm nông cạn, mơ hồ ấy đã đưa đến những hành động sai lầm.

Trong Hội nghị khoáng đại của Xứ ủy Bắc Kỳ năm 1930, một số đồng chí lãnh đạo không chịu phục tùng nghị quyết của Trung ương, không triệu tập các đại biểu phần đông là thợ ở Hòn Gai, Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, không chịu bổ sung một số cán bộ vô sản và nông dân vào Xứ ủy. Điều đó không những biểu lộ bệnh ấu trĩ và đầu óc biệt phái tiểu tư sản mà còn chứng tỏ các đồng chí ấy chưa hiểu rõ giai cấp vô sản và dân cày, tưởng rằng đã "vô sản hoá" thì mình có đủ tư cách đại biểu cho vô sản và dân cày rồi.

Chúng tôi sẽ nói rõ thêm về sai lầm này trong một đoạn khác.

C- Vô sản áo nâu và vô sản áo xanh

Cũng vào những năm 1930-1931, một số đồng chí trong Đảng ta có những quan niệm lộn xộn về "vô sản áo nâu" và "vô sản áo xanh", do đó đã phạm nhiều sai lầm trong công tác thực tiễn. Có tình hình đó chủ yếu là do chúng ta thiếu lý luận về cách mạng vô sản, không cắt nghĩa nổi sự hình thành giai cấp vô sản ở Việt Nam như thế nào.

Trung ương đã phê bình nhận định sai lầm này qua Hội nghị khoáng đại Xứ ủy Bắc Kỳ; nhưng Trung ương chỉ nói rằng ta nên phân biệt thợ chuyên môn hay không chuyên môn (ouvrir qualifié ou non qualifié) chứ Trung ương chưa vạch rõ tại sao có nhận định sai lầm ấy. Cũng vì vậy, một số đồng chí vẫn chưa thấy rõ thực tế và chưa nhận ra khuyết điểm của mình lúc bấy giờ.

Sự thật, vào khoảng thời gian nói trên, trong các cuộc đấu tranh ở nhà máy, khu mỏ, công nhân áo nâu, tức là công nhân mới vào nghề đấu tranh rất hăng, còn phần đông công nhân áo xanh, tức là thợ chuyên môn, thì có phần nào lừng chừng, có khi còn muốn làm trở ngại cho các cuộc đấu tranh ấy.

Vì thế lúc bấy giờ có một số người hoài nghi năng lực cách mạng và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, của những người thợ chuyên môn, thợ áo xanh, lực lượng cốt yếu trong hàng ngũ vô sản. Sở dĩ có sự hoài nghi đó là vì nhiều đồng chí chúng ta không hiểu rõ lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản nói chung trên thế giới và quá trình phát triển của kinh tế tư bản nói riêng trong nước ta.

Đây là một hiện tượng do tình hình kinh tế thay đổi sản sinh ra.

Trong phương thức sản xuất phong kiến (mode de production féodale) sự phân phối quá chênh lệch, bất công làm cho dân cày nghèo và nông nô chống lại. Từ phương thức sản xuất phong kiến chuyển sang phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, sự phân phối giữa người có công cụ sản xuất và người không có công cụ sản xuất có thay đổi. Trong thời kỳ đầu khi chủ nghĩa tư bản mới ra đời, cách phân phối có lợi một phần nào cho những người không có công cụ sản xuất, cho nên mức sống của vô sản tương đối khá hơn so với dân cày nghèo và nông nô dưới chế độ phong kiến. Vì vậy, vô sản đã hoan hô cái chế độ bóc lột mình. Chỉ sau một thời gian phát triển nhất định, khi trong phương thức sản xuất phát sinh mâu thuẫn thì những cuộc xung đột giữa người không có công cụ sản xuất và người có công cụ sản xuất, giữa vô sản và tư bản mới trở nên gay gắt.

Ở Việt Nam những hiện tượng này biểu lộ ra một cách khác. Vì Việt Nam là thuộc địa, tư bản ở Việt Nam là tư bản thực dân, cho nên trong quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản, bọn thực dân đã thực hiện ngay từ đầu chính sách bóc lột đối với giai cấp vô sản. Tuy nhiên, bọn tư bản thực dân cũng không cưỡng nổi quy luật khách quan, mà phải phân phối có phần rộng rãi hơn đối với những người thợ chuyên môn, nếu không thì guồng máy của chúng sẽ không chạy được. Vì thế, bên cạnh những người không chuyên môn (vô sản áo nâu) mà mức sinh hoạt chỉ ngang với mức sống thấp của nông dân, một số thợ chuyên môn (vô sản áo xanh) có mức sống tương đối dễ chịu hơn.

Từ mức sinh hoạt của nông dân tương đương với mỗi tháng sáu, bảy đồng, đến mức sinh hoạt của thợ chuyên môn, mỗi tháng bốn, năm chục đồng, ta thấy, với trình độ sản xuất của chủ nghĩa tư bản thực dân, người "vô sản áo xanh" đã có một bước tiến lên về đời sống trong khi đó thu nhập của thợ không chuyên môn lấy mức sinh hoạt của nông dân làm chuẩn thì thấp hơn nhiều.

Trong hoàn cảnh cụ thể ấy, tất nhiên tinh thần đấu tranh của những người thợ không chuyên môn thường là hăng hái, quyết liệt, còn phần đông những người thợ chuyên môn thì lừng chừng hoặc có khi làm cản trở phong trào đấu tranh chống tư bản. Nhưng có phải đã như vậy thì chúng ta cần phân biệt hai hạng vô sản và hoài nghi năng lực cách mạng cũng như vai trò lãnh đạo của những người thợ áo xanh hay không?

Trong công tác thực tế, một sự phân biệt như thế có thể có trong những trường hợp nhất định. Nhưng đứng về phương diện lịch sử để nhận xét giai cấp vô sản ở nước ta mà phân biệt hai hạng vô sản như trên thì thật là sai lầm.

Sự phân phối khác nhau và mức chênh lệch về thu nhập giữa các hạng thợ chỉ là tạm thời. Chủ nghĩa tư bản càng phát triển, bản chất của nó càng bộc lộ, thì tất cả những người vô sản, dù là thợ chuyên môn hay không chuyên môn, đều bị bóc lột nặng nề, đều bị những bệnh tình nguy hại của chế độ tư bản tác động đến. Người thợ chuyên môn, do địa vị của họ trong guồng máy sản xuất, do vốn hiểu biết mà họ được bồi bổ, sẽ giác ngộ giai cấp mau chóng, sẽ nâng cao ý thức chính trị trong cuộc đấu tranh chống chế độ tư bản thực dân. Như vậy sự phân chia vô sản "áo nâu" và vô sản "áo xanh" chứng tỏ nhận thức của chúng ta về giai cấp vô sản, về sự hình thành, phát triển của giai cấp và ý thức giai cấp còn rất mập mờ. Chính điều đó, làm cho không ít đồng chí chúng ta đánh giá không đúng, không đầy đủ năng lực chiến đấu và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay.

II

NHẬN ĐỊNH VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào phong trào cách mạng Việt Nam như thế nào?

Dự thảo chính cương của Đảng do Trung ương vạch ra năm 1930 nhận định rằng Đảng Cộng sản là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, lãnh đạo giai cấp vô sản và quần chúng lao khổ làm cách mạng.

Một số đồng chí ở Bắc Bộ lúc bấy giờ cho rằng nhận định nói trên là không đúng. Theo các đồng chí ấy, nói Đảng Cộng sản là bộ tham mưu của giai cấp vô sản là chưa đủ; phải nhận Đảng Cộng sản là bộ tham mưu của giai cấp vô sản và của cả quần chúng lao khổ nữa thì mới đầy đủ. Nhận xét ấy chưa được chấn chỉnh lại thì Đảng bộ Bắc Kỳ đã tạm thời bị tan rã.

Ý kiến của một số đồng chí ở Bắc Bộ muốn đưa các tầng lớp lao khổ khác vào lực lượng lãnh đạo cách mạng, đã làm sai lạc nhận thức về vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản. Nhận định đó đã xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa vô sản và rơi vào một thứ chủ nghĩa bình dân3*. Cố nhiên qua nhận định nêu trong dự thảo chính cương, chúng ta cũng chưa thấy được một cách đầy đủ vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với dân tộc.

Cũng có người cho rằng giai cấp vô sản còn non yếu không đủ sức đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng, cho nên phải thông qua một số tiểu tư sản trí thức đã tiếp thu được học thuyết chủ nghĩa cộng sản từ nước ngoài về đóng vai trò lãnh đạo thay cho giai cấp vô sản trong nước.

Có người lại cho rằng chỉ sau cuộc bạo động Yên Bái[2] thì vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam mới chuyển vào tay giai cấp vô sản.

Tất cả những nhận xét ấy đều có thiên lệch, chẳng những đã xa rời lý thuyết cách mạng vô sản mà rõ ràng còn phản lại sự thật lịch sử.

Muốn nhận xét vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản cụ thể trong nước Việt Nam đúng với tính chất quốc tế và quốc gia của nó, với tính chất giai cấp và dân tộc của nó, chúng ta phải xem xét nó song song với quá trình phát triển của kinh tế tư bản ở Việt Nam và quá trình cách mạng vô sản, cách mạng dân tộc ở Việt Nam.

Chúng tôi nhận định rằng chủ nghĩa tư bản xuất hiện ở Việt Nam từ khi đế quốc Pháp đặt ách đô hộ lên đất nước ta. Mặc dầu trong nước Việt Nam chưa có giai cấp tư sản bản xứ, mặc dầu hầu hết nền kinh tế Việt Nam còn trong chế độ phong kiến, nhưng một hình thức bóc lột của chủ nghĩa tư bản đã trùm lên toàn bộ nền kinh tế ấy. Vì thế, có thể có một phong trào cách mạng mang tính chất vô sản, chống lại chế độ tư bản thực dân Pháp ở Việt Nam.

Phong trào cách mạng dân tộc ở Việt Nam cũng có thể có tính chất vô sản trong bước đường vô sản hóa của dân cày nói chung, mặc dầu vào thời đó chỉ một bộ phận rất nhỏ dân cày hóa thành vô sản, còn đại bộ phận vẫn gắn với nền kinh tế phong kiến dưới chế độ tư bản thực dân Pháp, và mặc dầu ở Việt Nam thời đó vẫn chưa có giai cấp tư sản bản xứ. Chế độ tư bản đã do nước ngoài đưa vào thì chủ nghĩa cộng sản cũng có thể từ ở ngoài truyền vào.

Và đây là những chứng cứ lịch sử.

Lịch sử đã khẳng định người lãnh đạo chân chính của cách mạng dân tộc ở Việt Nam là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp năm 1920. Trong thời gian ấy, ở Việt Nam giai cấp tư sản bản xứ chưa hình thành. Song mọi người chúng ta đều nhận rằng đồng chí Nguyễn Ái Quốc tham gia phong trào cách mạng vô sản Pháp không phải chỉ đứng về phương diện cách mạng quốc tế mà thực sự còn đứng về phương diện

cách mạng dân tộc Việt Nam. Và tất nhiên chúng ta không thể tách lãnh tụ ra khỏi dân tộc, ra khỏi giai cấp, ra khỏi phong trào cách mạng Việt Nam nói chung. Như vậy, chúng ta có thể nào phủ nhận được việc chủ nghĩa cộng sản xâm nhập vào phong trào cách mạng Việt Nam trước khi giai cấp tư sản bản xứ hình thành hay không?

Chúng ta phải nói rằng chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào thuộc địa là một hiện tượng quốc tế vì chủ nghĩa tư bản xâm nhập vào thuộc địa cũng là một hiện tượng quốc tế. Coi nhẹ phương diện quốc tế của phong trào cách mạng vô sản ở thuộc địa là một sự lầm lẫn chẳng những về mặt lịch sử mà cả về mặt lý luận và thực tiễn nữa.

Tất nhiên, khi nói như vậy chúng ta cũng đã thừa nhận rằng, xét về phương diện dân tộc, bản thân cuộc cách mạng Việt Nam đã có cơ sở cho chủ nghĩa cộng sản phát triển vì chính nước ta bị áp đặt phải mang lấy cái chế độ tư bản thực dân.

Đó là một đặc điểm của phong trào vô sản ở thuộc địa.

2. Giai cấp vô sản thực tế có đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam vào lúc nào và trong những điều kiện nào?

Trong chúng ta thường có một lập luận, một ý kiến trừu tượng và phần nào máy móc cho rằng sự lãnh đạo cách mạng đã chuyển từ tay giai cấp phong kiến qua tay giai cấp tư sản, và từ tay giai cấp tư sản qua tay giai cấp vô sản. Nhưng thực tế lịch sử không phải như vậy.

Đành rằng vai trò của giai cấp phong kiến đã hạ màn cùng với thất bại của cuộc khởi nghĩa Duy Tân năm 1916. Song Duy Tân không phải là người lãnh đạo duy nhất đối với phong trào cách mạng dân tộc thời bấy giờ. Bởi vì từ năm 1908 phong trào chống thuế đã lôi cuốn hàng chục vạn nông dân theo sự lãnh đạo của những người có tư tưởng dân quyền. Và trong khi những sĩ phu yêu nước như cụ Phan

Châu Trinh muốn hướng phong trào cách mạng dân tộc vào con đường cải lương tư sản, thì đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã có xu hướng đưa sự nghiệp cứu nước vào con đường cách mạng xã hội.

Như vậy, nói đến vai trò lãnh đạo cách mạng nước ta, tuyệt nhiên ta không thấy có sự chuyển tiếp từ tay giai cấp tư sản qua tay giai cấp vô sản.

Cũng không ít người thường cho rằng, chỉ đến sau cuộc bạo động Yên Bái, thì ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam mới chuyển từ tay giai cấp tư sản qua tay giai cấp vô sản. Nhận định như vậy chẳng những không đúng mà còn trái hẳn với diễn biến của lịch sử.

Sự thật là từ năm 1920, từ nước ngoài đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã nêu cao ngọn cờ vô sản cho sự nghiệp cứu nước của dân tộc Việt Nam. Nhìn vào tình hình cụ thể của phong trào cách mạng trong nước, chúng ta thấy từ những năm 1924, 1925 song song với những cuộc vận động mang màu sắc tư bản, đã có một phong trào dân tộc dân chủ có tính chất xã hội chủ nghĩa do giai cấp vô sản lãnh đạo. Và trên thực tế, phong trào do vô sản lãnh đạo đã mạnh hơn nhiều. Nếu Việt Nam Quốc dân đảng chỉ có tổ chức ở Bắc Bộ và một ít ở Nam Bộ thì phong trào vô sản đã có tổ chức rộng khắp toàn quốc. Cuộc bạo động Yên Bái chỉ nổ ra trong mấy huyện, còn phong trào đấu tranh của vô sản thì lan rộng khắp Bắc, Trung, Nam. Không thể căn cứ vào cuộc bạo động Yên Bái để nói rằng phong trào tư sản cao hơn phong trào vô sản; trái lại chính cuộc bạo động Yên Bái đã chứng tỏ sự yếu kém của phong trào tư sản chẳng những về lượng mà cả về chất.

Cuộc bạo động Yên Bái chứng tỏ rằng đa số dân cày không đi theo giai cấp tư sản mà hướng theo ngọn cờ của giai cấp vô sản.

Qua thất bại của cuộc bạo động Yên Bái, người ta càng thấy rõ sự lãnh đạo của giai cấp vô sản Việt Nam được đào luyện trong phong trào vô sản quốc tế đã tỏ ra già

dặn hơn nhiều so với sự lãnh đạo của giai cấp tư sản. Thật vậy, nếu thiếu sự lãnh đạo già dặn của giai cấp vô sản trong lúc ấy, thì số dân cày tham gia cuộc manh động đó sẽ nhiều hơn và thiệt hại sẽ lớn hơn.

Sự thật lịch sử là như vậy, tại sao chúng ta lại nhận rằng chỉ sau cuộc bạo động Yên Bái thì ngọn cờ lãnh đạo cách mạng mới chuyển từ tay giai cấp tư sản qua tay giai cấp vô sản.

Điều ta có thể khẳng định là sau cuộc bạo động Yên Bái, giai cấp vô sản trở thành *lực lượng duy nhất* lãnh đạo cách mạng Việt Nam, là ngọn cờ lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc đã nằm *trọn vẹn trong tay giai cấp vô sản.*

Sự thật, cuộc bạo động Yên Bái chỉ biểu lộ sự hoài vọng và sự bất lực của một số người sản xuất tiểu công nghệ và nông dân muốn đưa nền kinh tế tư bản bản xứ mới ló mầm ở một vài nơi thoát khỏi sự kìm hãm của chế độ thực dân phong kiến.

Nó là sự bột phát của tinh thần dân tộc trong một số tiểu tư sản trí thức và nông dân không tìm thấy lối ra trước sự thúc đẩy của phong trào cách mạng thế giới và một phong trào cách mạng mạnh mẽ, sâu rộng hơn của vô sản trong nước.

Nhưng tại sao giai cấp vô sản xác lập được vai trò lãnh đạo của mình trong phạm vi rộng lớn, trong lúc đại biểu của giai cấp tư sản đứng lên với một ngọn cờ yếu ớt để rồi xếp lại luôn, không gượng dậy được nữa.

Đây là một đặc điểm của phong trào cách mạng vô sản ở Việt Nam.

Từ khi nước Việt Nam ta bị đế quốc Pháp đô hộ, giai cấp phong kiến ngu muội, ngoan cố, vì quyền lợi ích kỷ của giai cấp, không gây được một phong trào cải cách nào. Sau vài phen vùng vẫy của một số sĩ phu yêu nước, sau thất bại của vua Duy Tân, vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến đối với cách mạng giải phóng dân tộc đã kết thúc; đồng thời hàng ngũ sĩ phu có sự phân hóa, kẻ thì chuyển qua xu hướng tư sản, người thì đi theo con đường vô sản.

Việc mở rộng khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương sau Đại chiến thế giới lần thứ nhất đã tạo ra một giai cấp tư sản bản xứ hèn yếu, nhưng đồng thời đã làm cho hàng ngũ giai cấp vô sản thêm đông và mạnh.

Khai thác Đông Dương, tư bản Pháp nắm lấy những then chốt của nền kinh tế, nắm độc quyền nhà băng, độc quyền phát hành ngân phiếu, độc quyền ngoại thương, độc quyền giao thông vận tải trong nước, nắm những ngành sản xuất chính, những nguồn lợi chủ yếu như cao su, than đá. Đến những ngành kỹ nghệ nhẹ như kéo sợi, dệt vải và những ngành sản xuất vật liệu sản xuất như: ximăng, gạch, ngói, vôi, gỗ... hầu hết cũng nằm trong tay tư bản Pháp. Các nhà tư bản bản xứ, phần lớn từ các tầng lớp địa chủ chuyển thành, chỉ nắm vẻn vẹn vài ngành kinh tế thương mại phụ thuộc, không một hội buôn, một hội kinh doanh nào có đủ vốn để có thể chống chọi, cạnh tranh với tư bản Pháp, dầu dưới hình thức thấp.

Không những thực dân Pháp vì muốn buộc nền kinh tế các nước Đông Dương phụ thuộc hẳn vào nền kinh tế Pháp, cho nên không nghĩ đến mở mang kỹ nghệ nặng mà cả đến kỹ nghệ nhẹ chúng cũng không phát triển.

Ở Việt Nam, công nghiệp không phát triển, kinh tế bị đình đốn còn do mấy nguyên nhân sau đây:

1. Thực dân Pháp phải duy trì chế độ phong kiến để dễ bề cai trị, và những tàn tích phong kiến đã cản trở sự phát triển của kinh tế.

2. Sự áp bức, bóc lột của đế quốc hết sức gắt gao làm cho mức sống của dân chúng ngày càng sụt, sức tiêu thụ ngày càng kém.

3. Thực dân Pháp nắm độc quyền thị trường để tiêu thụ hàng hóa của Pháp, đồng thời có sự cạnh tranh của hàng hóa các nước khác như vải bố của Ấn Độ, Hồng Kông, v.v..

4. Chế độ tiền tệ, cho vay nặng lãi của nhà băng Đông Dương, của Địa ốc ngân hàng, cuộc đại khủng hoảng của kinh tế đế quốc sau Đại chiến lần thứ nhất làm cho nông nghiệp phải phá sản.

Chính sách kinh tế và âm mưu chính trị của thực dân Pháp đã hạn chế quá trình tích lũy tư bản của giai cấp tư sản bản xứ, khiến cho họ không có vốn để mở mang một vài ngành quan trọng về thương mại hay kỹ nghệ.

Tình hình kinh tế nói trên làm cho tình hình chính trị xã hội ở Việt Nam có những đặc điểm đáng chú ý.

Giai cấp tư sản Việt Nam không đủ sức đóng vai trò như giai cấp tư sản Trung Hoa, Ấn Độ. Do không có lực lượng kinh tế và hoạt động chính trị độc lập, giai cấp tư sản Việt Nam cũng như giai cấp địa chủ chỉ có cái tư cách, cái năng lực làm công, làm tay sai cho tư bản Pháp, để giữ địa vị ưu thế của mình đối với đồng bào trong nước. Vì vậy, tinh thần chống Pháp của một số tư sản, địa chủ Việt Nam chỉ là muốn thoát cái cảnh làm đầy tớ cho Pháp để chịu ách thống trị của một đế quốc khác mà thôi.

Vì thiếu cơ sở xã hội dựa trên nền tảng kinh tế tư bản, cuộc cách mạng dân tộc có tính chất tư sản do các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức lãnh đạo chỉ là sự manh động phát lên một cách bồng bột, nhất thời, theo bản chất tiểu tư sản, rồi chấm dứt với cuộc bạo động Yên Bái để tìm đường thỏa hiệp với thực dân Pháp. Kết cuộc, các tầng lớp ấy chỉ còn thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc bằng mấy bài thơ, mấy áng văn hay bằng một vài tiểu thuyết, một vài tờ báo mang màu sắc cải lương tư sản.

Nếu kinh tế Việt Nam đã đẻ ra một giai cấp tư sản yếu ớt, thì trái lại nó đồng thời tạo nên một giai cấp vô sản tương đối đông và mạnh. Bởi vì giai cấp vô sản không phải ra đời từ khi có giai cấp tư sản bản xứ mà nó đã hình thành và phát triển cùng

với quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Sự phá sản của nông nghiệp và tiểu công nghiệp đã đưa đến các thành thị, hầm mỏ, đến các đồn điền cao su, cà phê, lúa của thực dân Pháp hàng vạn vô sản.

Sự phát triển tương đối mau chóng của giai cấp vô sản song song với tình trạng bần cùng hóa của các tầng lớp nông dân, sự đoàn kết tự nhiên của các tầng lớp này với giai cấp vô sản làm cho lực lượng vô sản trở nên rất hùng hậu.

Trước tình trạng ươn hèn phụ thuộc của giai cấp tư sản và tính bồng bột nhất thời dễ đi đến thỏa hiệp, đầu hàng của các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, giai cấp vô sản Việt Nam, một giai cấp bị ba tầng áp bức của đế quốc, phong kiến và tư sản bản xứ, càng nhận rõ vai trò quan trọng của mình là phải gánh vác sứ mệnh lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và để tự giải phóng. Trong khi đó, ở Trung Quốc, nước láng giềng có nhiều ảnh hưởng về văn hóa đối với nước ta, giai cấp tư sản đã vứt bỏ ngọn cờ dân tộc; ở Liên Xô, cách mạng vô sản đã thành công trên 1/6 địa cầu; thế giới tư bản chủ nghĩa bị sụp đổ một mảng lớn và đang rung chuyển trong bão táp cách mạng. Bối cảnh quốc tế ấy làm nổi bật thêm vai trò lịch sử hiển nhiên của giai cấp vô sản Việt Nam đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng các giai cấp bị áp bức.

Dưới chế độ thực dân Pháp, tình cảnh dân cày Việt Nam ngày càng bần cùng, điêu đứng trong khi giai cấp tư sản bản xứ tỏ ra yếu hèn, bất lực, trái lại, cách mạng vô sản thành công ở nước Nga đã giải phóng dân cày khỏi ách chuyên chế của tư sản và địa chủ. Tình hình đó làm cho dân cày Việt Nam thấy rõ phải đi hẳn vào con đường cách mạng của giai cấp vô sản.

Quyền lợi của giai cấp vô sản Việt Nam gắn liền với quyền lợi của đa số nhân dân lao động trong nước và công cuộc giải phóng dân tộc. Phong trào vô sản nước ta còn là một bộ phận của phong trào vô sản quốc tế. Với vị trí chính trị ở trong nước và trên thế giới như thế, giai cấp vô sản Việt Nam có điều kiện để vũ trang cho

mình lý luận tiên phong về cách mạng giải phóng dân tộc và tự xây dựng thành một đội tiên phong có đủ tinh thần và lực lượng để chiến thắng đế quốc và phong kiến, giải phóng cho dân tộc, cho giai cấp, giành lại độc lập cho Tổ quốc và xây dựng một nước Việt Nam mới.

Vì vậy, giai cấp vô sản chẳng những có khả năng đoàn kết đại bộ phận tầng lớp cần lao chung quanh mình mà còn có thể lôi cuốn các phần tử tiểu tư sản, các nhà trí thức đến cả các nhân sĩ dân chủ, yêu nước đi theo con đường cách mạng vô sản.

Trong khoảng 15 năm (từ 1916 đến 1923, 1924, và từ 1924, 1925 đến 1930, 1931) cách mạng Việt Nam đã biến chuyển dồn dập4*. Xuất phát từ sự phát triển nhảy vọt đó và vận dụng lý luận tiên phong của giai cấp mình, những người lãnh đạo phong trào vô sản chẳng những đã vạch được một lập trường giải phóng dân tộc mang đầy đủ tính khoa học, tính thời đại, mà còn thu hút vào hàng ngũ của mình những phần tử cách mạng ưu tú, đại diện đầy đủ ý nguyện của các tầng lớp nhân dân và tiêu biểu đầy đủ hình ảnh của cả dân tộc.

Do những đặc điểm nói trên, giai cấp vô sản Việt Nam đã đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc ở nước mình đến thắng lợi.

Nhìn chung cả thế giới, chúng ta thấy cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo đã thành công ở ba loại nước khác nhau:

- Cách mạng xã hội chủ nghĩa đã nổ ra và thắng lợi lần đầu tiên trên thế giới ở một nước tư bản đế quốc mà tàn tích phong kiến còn nặng. Đó là Liên Xô.

- Cách mạng vô sản đã thắng lợi ở một nước bán thuộc địa bằng một cuộc chiến đấu võ trang lâu dài đập tan các thế lực đế quốc, chủ nghĩa tư bản và chế độ phong kiến. Đó là Trung Quốc.

- Và lần đầu cách mạng ở một nước thuộc địa giành được thắng lợi: nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay bọn đế quốc, tiếp đó anh dũng kháng chiến để chiến thắng hoàn toàn bọn thực dân xâm lược và bè lũ tay sai. Đó là Việt Nam.

Không hiểu rõ những đặc điểm của cách mạng Việt Nam, nhận xét giai cấp vô sản Việt Nam tách rời phong trào cách mạng vô sản thế giới, tách rời tình hình cụ thể về chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước và quá trình chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc qua các thời kỳ, thì chúng ta sẽ không đánh giá một cách đầy đủ vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với cách mạng Việt Nam.

III

VỊ TRÍ CỦA NÔNG DÂN TRONG CÁCH MẠNG VÔ SẢN VIỆT NAM

Trong Chính cương của Đảng ta năm 1930[3], Đảng đã đặt rõ vị trí của nông dân. "Cuộc cách mạng Đông Dương là cuộc cách mạng phản đế và điền địa; không giải quyết được ruộng đất cho dân cày thì không kêu gọi được dân cày chống đế quốc Pháp; trái lại không chống được đế quốc Pháp thì không giải quyết được ruộng đất cho dân cày".

Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, chủ trương của Đảng đối với nông dân là đòi các quyền tự do dân chủ chung, đòi cải thiện đời sống, giảm tô, giảm tức, giảm thuế và cải lương hương chính.

Trong thời kỳ 1939-1940, khi Mặt trận dân chủ đổi thành Mặt trận dân tộc phản đế thì chủ trương của Đảng đối với nông dân có thay đổi. Đảng chủ trương giảm tô, giảm tức, chia ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân.

Từ khi cướp chính quyền và trong cuộc kháng chiến hiện nay, ngoài việc giảm tô, giảm tức, và bắt đầu chia ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân,

Đảng còn chủ trương vận động tăng gia sản xuất, lập tín dụng, lập hợp tác xã sản xuất để cải thiện đời sống của nông dân.

Về mặt chính quyền, theo thuyết chuyên chính công nông, chúng ta chủ trương rõ ràng phải dựa trên cơ sở liên minh công nông mà xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân.

Chủ trương của Đảng ta đối với nông dân qua các thời kỳ từ trước tới nay về đại thể là như vậy. Chúng ta hãy kiểm điểm xem các chủ trương ấy sai đúng như thế nào. Để làm việc đó, cần phân tích vấn đề nông dân về mấy phương diện sau đây:

- Nông dân với chủ nghĩa đế quốc.

- Nông dân với giai cấp địa chủ.

- Nông dân với giai cấp tư sản bản xứ và cách mạng tư sản.

- Nông dân với giai cấp vô sản và cách mạng vô sản.

- Nông dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam.

1. Nông dân với chủ nghĩa đế quốc

Chủ trương của Đảng ta trong những năm 1930, 1931 chỉ rõ: không chia ruộng đất cho nông dân thì không kéo được nông dân đánh đổ đế quốc; không đánh đổ được đế quốc thì không thi hành được việc cấp đất cho nông dân. Nghĩa là muốn đánh đổ địa chủ, nông dân phải đánh đổ đế quốc, và muốn đánh đổ đế quốc phải đánh đổ địa chủ để lôi kéo nông dân. Nếu như vậy là có phần nào chúng ta chưa thấy rõ sự áp bức, bóc lột của đế quốc đối với nông dân; chúng ta coi nông dân không bị đế quốc trực tiếp áp bức, bóc lột và kẻ thù trực tiếp của nông dân không phải là chủ nghĩa đế quốc mà chỉ là giai cấp địa chủ.

Mặc dù sống trong phong trào nông dân đấu tranh chống đế quốc, đấu tranh quyết liệt đến mức bạo động giành chính quyền, nhưng chúng ta chưa thấy hết mâu thuẫn giữa nông dân với đế quốc. Hiện nay, chúng ta phát động nông dân chống sưu cao thuế nặng là một việc do thực tế bắt buộc. Nhưng với cách lý luận có phần trừu tượng và máy móc: "nông dân chống địa chủ, vô sản chống tư bản đế quốc", chúng ta chưa thật hiểu rõ vấn đề nông dân dưới chủ nghĩa tư bản đế quốc nói chung trên thế giới và nói riêng ở nước ta.

"Vấn đề dân tộc căn bản là vấn đề nông dân". Có hiểu thực chất của cách mạng thuộc địa trên cơ sở luận điểm đó thì mới hiểu hết vấn đề nông dân, ngược lại có hiểu rõ vấn đề nông dân thì mới hiểu đầy đủ nội dung, tính chất của cách mạng giải phóng dân tộc.

Nước ta là một thuộc địa. Đại bộ phận nhân dân ta là nông dân (hơn 90%), thực dân Pháp áp bức, bóc lột nước ta trước hết và chủ yếu là áp bức, bóc lột nông dân. Quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản thực dân ở nước ta là quá trình áp bức, bóc lột hết sức tàn nhẫn, nặng nề đối với nông dân bằng bộ máy cai trị trực tiếp của bọn đế quốc đồng thời thông qua một bọn tay sai phản động chuyên đè đầu cưỡi cổ những người lao động. Trong guồng máy của chế độ tư bản thực dân, nông dân bị đẩy vào con đường bần cùng hóa, vô sản hóa, sống cơ cực tối tăm, không có đường ra. Chủ nghĩa đế quốc không chỉ là kẻ thù của giai cấp vô sản mà còn là kẻ thù của nông dân. Do không hiểu thực tế đó, không nhận rõ quá trình đó, chúng ta đã không thấy hết năng lực cách mạng của nông dân và nhiệm vụ lịch sử của họ trong cuộc đấu tranh chống bọn thực dân cướp nước. Mặc dù đã trải qua cuộc bạo động Yên Bái, qua các cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh[4], khởi nghĩa Nam Kỳ[5] và cuộc kháng chiến thần thánh hiện nay, chúng ta vẫn chưa đánh giá đúng nông dân, chưa hiểu một cách đầy đủ năng lực và vai trò của nông dân trong cách mạng giải phóng dân tộc.

2. Nông dân với giai cấp địa chủ

Có mối quan hệ giữa nông dân với giai cấp địa chủ về ruộng đất, địa tô là do kết cấu của nền kinh tế phong kiến. Chừng nào nền kinh tế phong kiến còn thì quan hệ bóc lột ấy vẫn còn.

Nhưng trong một nước thuộc địa, dưới sự áp bức của tư bản thực dân, mối quan hệ giữa nông dân và giai cấp địa chủ cũng tùy theo chính sách của chủ nghĩa đế quốc mà biến chuyển. Ở Việt Nam, mối quan hệ ấy đã biến chuyển cụ thể như thế nào?

Với chế độ sưu cao thuế nặng, với chế độ độc quyền thương nghiệp và chế độ tiền tệ ăn cướp..., bọn tư bản đế quốc ra tay bóc lột nông dân, làm cho họ bị phá sản liên miên, hầu hết đất ruộng của họ tập trung vào giai cấp địa chủ. Một mặt khác, đế quốc Pháp cần dựa vào phong kiến địa chủ để đàn áp, thống trị nhân dân, cho nên chúng giúp cho giai cấp địa chủ cướp không đất đai của nông dân. Tình hình này diễn ra một cách khốc liệt ở Nam Bộ. Đất ruộng tập trung càng mạnh, các nghề thủ công của nông dân càng bị phá sản, nông dân càng phụ thuộc vào hàng hóa nhập cảng, thì họ càng bị trói buộc vào giai cấp địa chủ.

Lợi ích kinh tế của giai cấp địa chủ và của bọn tư bản thực dân (tư bản công nghiệp cũng như tư bản thương nghiệp) đã gắn chặt với nhau. Việc bọn lập hiến Nguyễn Phan Long đề nghị Pháp thẳng tay đàn áp phong trào nông dân Nghệ An là điều không lấy gì làm lạ. Nhưng nếu có một số địa chủ như Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Văn Khá ở Nam Bộ, một số đại diện cho giai cấp phong kiến hay tư sản ở Bắc Bộ như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh hoặc bọn vua quan ở Trung Bộ, được Pháp mua chuộc, tỏ ra tận tụy phục vụ cho quan thầy đế quốc, thì cũng có một số địa chủ khác không được hưởng đặc quyền đặc lợi, muốn chống lại thực dân Pháp như bọn cầm đầu đạo Cao đài ở Nam Bộ đã dùng một hình thức phản đế theo cung cách phong kiến và mang màu sắc thần bí để mê hoặc lôi kéo nông dân, và nông dân ở một số vùng đi với họ để mong chống lại đế quốc Pháp.

Mặt khác, tuy lợi ích của thực dân Pháp và giai cấp địa chủ Việt Nam đã dính chặt nhau, nhưng giữa chúng với nhau vẫn có mâu thuẫn. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1930 - 1931, thực dân Pháp nắm độc quyền xuất cảng và bắt đồng bạc Đông Dương phụ thuộc vào đồng phơrăng trong lúc đồng phơrăng đang mất giá, đã làm cho một số đất đai của địa chủ lọt vào tay Địa ốc ngân hàng. Vì vậy, một số địa chủ đã toan chống lại thực dân Pháp, như trường hợp cuộc biểu tình của bọn lập hiến chống Ngân hàng Đông Dương.

Song song với sự phát triển của nền kinh tế tư bản Pháp ở Việt Nam, một bộ phận giai cấp địa chủ đã chuyển thành tư sản. Tình hình đó cũng làm cho mối quan hệ giữa giai cấp địa chủ với bọn đế quốc có thay đổi, và do đó làm thay đổi cả mối quan hệ giữa nông dân với giai cấp địa chủ trong phong trào chống Pháp. Việc bọn Trịnh Hưng Ngẫu và một số con cái địa chủ tư sản hóa ở Nam Bộ (nhóm Văn Lang), một số địa chủ ở Trung Bộ tham gia phong trào Đông Dương đại hội và các hoạt động khác do Mặt trận dân chủ đề xướng là một chứng cứ về sự thay đổi đó.

Như vậy là, trong giai cấp nông dân, trong giai cấp địa chủ, trong quan hệ giữa nông dân với địa chủ, giữa nông dân với đế quốc, giữa giai cấp địa chủ với chủ nghĩa đế quốc đã có những biến chuyển. Không thấy rõ tình hình ấy thì chúng ta không thể có chủ trương đúng đối với vấn đề nông dân. Nông dân chống cả chủ nghĩa đế quốc và giai cấp địa chủ nhưng chống như thế nào? Nông dân chống giai cấp địa chủ trong những thời kỳ khác nhau như thế nào? Và nông dân phải cùng với một bộ phận của giai cấp địa chủ chống chủ nghĩa đế quốc như thế nào?... Rõ ràng Đảng ta phải có cái nhìn toàn diện đối với cả một giai đoạn cách mạng, lại phải phân tích cụ thể sự biến chuyển của tình hình cụ thể trong mỗi hoàn cảnh, mỗi thời kỳ thì mới có thể đề ra được những chủ trương đúng đắn, những sách lược khôn khéo về những vấn đề ấy.

Trong khoảng 1930, 1931 khi đề ra chủ trương đối với nông dân chúng ta chỉ thấy quan hệ giữa nông dân với địa chủ mà không thấy quan hệ giữa nông dân với đế quốc. Chúng ta cũng không thấy rõ mối quan hệ về kinh tế giữa giai cấp địa chủ và chủ nghĩa đế quốc, cũng như không thấy rõ mối quan hệ về chính trị, văn hóa giữa nông dân với giai cấp địa chủ, hay nói đúng hơn, với một bộ phận của giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.

Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, chúng ta chỉ thấy nông dân cần đi chung với một bộ phận của giai cấp địa chủ để chống chủ nghĩa đế quốc, mà coi nhẹ mâu thuẫn giữa nông dân với giai cấp địa chủ nói chung, coi nhẹ sự câu kết giữa chủ nghĩa đế quốc với giai cấp địa chủ. Thất bại của chúng ta trong cuộc bầu cử "Hội đồng quản hạt" ở Nam Bộ một phần là do chính sách sai lầm của chúng ta đối với địa chủ.

Sở dĩ có những khuyết điểm ấy là do chúng ta không nhận thấy cụ thể tình hình phát triển của nền kinh tế tư bản thực dân ở nước ta đã ảnh hưởng đến giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ như thế nào? và do đó không nhận thấy mối quan hệ giữa nông dân với địa chủ đã biến chuyển ra sao.

3. Nông dân với giai cấp tư sản bản xứ và cách mạng tư sản

Trong một nước như nước ta, giai cấp tư sản bản xứ mới hình thành, rất yếu ớt, bất lực, thì thái độ của nông dân đối với cách mạng tư sản như thế nào và có gì khác với thái độ của nông dân trong một nước ở đó chủ nghĩa tư bản đã phát triển?

Trước hết, cần nhắc lại rằng, với quan điểm phản động, bọn cơ hội trong Quốc tế thứ hai, bọn mensêvích ở Nga và bọn tơrốtkít không thể hiểu nổi vấn đề nông dân. Trong lịch sử, chúng ta thấy nông dân đã từng đi theo giai cấp tư sản để chống phong kiến trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang đi lên. Nhưng trong thời kỳ của chủ nghĩa tư bản đi xuống, thời kỳ tư bản lũng đoạn, thời kỳ đế quốc chủ nghĩa,

nông dân đã có kinh nghiệm bản thân đối với giai cấp tư sản, do đó thái độ của họ đã thay đổi.

Đó là nói chung, còn trong các nước thuộc địa thì tình hình có những điểm khác. Ở Việt Nam ta, giai cấp tư sản bản xứ mới hình thành và bị thực dân Pháp chèn ép; nó không có lực lượng kinh tế đáng kể cho nên nó không thể đương đầu và chống lại bọn đế quốc. Nó lại ra đời giữa lúc chủ nghĩa tư bản thế giới đang đi vào con đường khủng hoảng, giãy chết, và đã bị thủ tiêu trên 1/6 địa cầu. Hoàn cảnh lịch sử ấy làm cho giai cấp tư sản Việt Nam vốn lừng chừng lại càng thêm lừng chừng, dễ đi đến đầu hàng đế quốc, và trong nhiều trường hợp nó đã thành lực lượng phản động, chống lại không những phong trào dân chủ của nông dân mà chống cả cách mạng giải phóng dân tộc. Ở Việt Nam không có những nhân vật kiểu Tôn Văn, Nêru, không chỉ vì cách mạng Việt Nam có những nét đặc sắc dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản mà còn vì tình trạng yếu kém và bạc nhược của giai cấp tư sản dân tộc nữa. Chính vì thế phần lớn nông dân đã xa lánh giai cấp tư sản dân tộc, và với cao trào Nghệ An đỏ, với khởi nghĩa Nam Kỳ cũng như tất cả những phong trào từ đó về sau do vô sản đề xướng và lãnh đạo, nông dân đã ngả hẳn theo ngọn cờ của giai cấp vô sản.

Tuy nhiên, có một bộ phận nhỏ nông dân đã đi theo Việt Nam Quốc dân đảng vì bị nhiễm ảnh hưởng của tư tưởng cách mạng tư sản; một bộ phận khác đã theo Cao đài vì bị mê hoặc bởi tư tưởng anh hùng thần bí. Thiếu sót của chúng ta là không làm cho nông dân hiểu bản chất của những phong trào ấy và chưa đề ra được những chủ trương nhằm lôi kéo nông dân một số vùng ra khỏi ảnh hưởng của Quốc dân đảng và Cao đài, thu hút họ đi hẳn vào phong trào cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo.

4. Nông dân đối với giai cấp vô sản và cách mạng vô sản

Sau khi thế giới đã chia thành hai hệ thống, hệ thống đế quốc chủ nghĩa và hệ thống xã hội chủ nghĩa, thì lực lượng so sánh trên thế giới và trong mỗi nước đã có sự thay đổi có lợi cho cách mạng. Trong sự sắp xếp lực lượng giai cấp, vấn đề nông dân trở thành vấn đề đặc biệt quan trọng bởi vì có những biến chuyển rất mới trong quan hệ giữa nông dân với các giai cấp khác, nhất là giữa nông dân với vô sản cũng như giữa nông dân với tư sản. Do đó, phải có sự thay đổi trong đề cương về cách mạng vô sản thế giới nói chung cho phù hợp với tình hình đó.

Ở Việt Nam ta, những biến chuyển như vậy cũng đã diễn ra. Nông dân Việt Nam, dưới ách áp bức, bóc lột của đế quốc thực dân, của địa chủ phong kiến và tư sản trong nước, đã bị phá sản liên tiếp và đi vào con đường nghèo đói, con đường vô sản hóa, không có lối ra. Trong khi ấy, được thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga[6] thức tỉnh, họ biết rằng ở nước Nga nông dân đã được cách mạng xã hội chủ nghĩa giải phóng và đang xây dựng cuộc sống ấm no. Không những thế, thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga đã chứng minh một đường lối cách mạng đúng đắn, một chiến lược, chiến thuật có hiệu lực làm cho nông dân Việt Nam càng tin vào năng lực cách mạng của mình, vào thắng lợi chắc chắn của cách mạng dân tộc dân chủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Do đó, họ càng dứt khoát đi hẳn vào con đường cách mạng vô sản.

... Một trong những nhân tố đưa Cách mạng Tháng Tám[7] năm 1945 ở Việt Nam đến thành công, đồng thời bảo đảm cho sự nghiệp giải phóng của nhân dân ta hiện nay vững bước tiến tới thắng lợi hoàn toàn là việc thực hiện liên minh công nông, là việc giai cấp nông dân đi vào con đường cách mạng vô sản. Và tình hình này chỉ có thể có được sau khi cách mạng vô sản Nga thành công, sau khi thế giới đã chia thành hai hệ thống.

Trước đây, khi Đảng ta mới thành lập, trong những năm 1930, 1931, vận động nông dân, chúng ta tuyên truyền rất nhiều về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về Liên

Xô. Nhưng trong những năm kháng chiến, trong công tác vận động nông dân, khi nói về cách mạng dân chủ mới, chúng ta ít đề cập đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây không phải là một thiếu sót nhỏ. Giữa lúc chủ nghĩa đế quốc đã và đang xâm lược, nô dịch các dân tộc, chủ nghĩa xã hội đã và đang giúp đỡ nhân dân các nước bị áp bức đấu tranh để tự giải phóng, thì chúng ta càng phải tuyên truyền về chủ nghĩa xã hội để làm cho nông dân gắn bó chặt chẽ hơn nữa với giai cấp công nhân và càng tin vào con đường tiến lên của họ dưới sự lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân.

... Tinh thần cách mạng của nông dân không chỉ gắn liền với ruộng đất, với đời sống hằng ngày của họ, mà còn gắn bó một cách sâu sắc với tình cảm quê hương đất nước, với nền văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc. Ở nông dân, quyền lợi giai cấp và lợi ích dân tộc gắn chặt với nhau. Chính tinh thần cách mạng mạnh mẽ và tình cảm dân tộc sâu sắc ấy đã làm cho nông dân ta tự nguyện thừa nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Chủ trương của giai cấp công nhân Việt Nam đưa dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội cũng tức là lôi cuốn nông dân đi vào con đường cách mạng vô sản. Nông dân Việt Nam hướng về chủ nghĩa xã hội là biểu thị thái độ của họ đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Không đánh giá đầy đủ phương diện này trong ý thức cách mạng của nông dân, thì không những chúng ta không thấy hết sự thật lịch sử, mà chúng ta cũng không nhận thức rõ nội dung của cách mạng dân chủ mới.

Nếu chúng ta hiểu rằng vì ý thức dân tộc mà có một bộ phận nông dân đi lạc đường theo bọn địa chủ trong Cao đài hoặc theo những phần tử có xu hướng thân Nhật trong thời kỳ phát xít Nhật xâm chiếm Đông Dương thì chúng ta càng thấy rõ khuyết điểm là đã không biết từ giáo dục chủ nghĩa yêu nước mà tuyên truyền cho nông dân về chủ nghĩa xã hội, làm cho họ giác ngộ và hướng theo con đường xã hội chủ nghĩa. Điều ấy chứng tỏ chúng ta không hiểu hết vấn đề nông dân trong

vấn đề dân tộc cũng như vấn đề dân tộc và vấn đề nông dân trong cách mạng dân chủ mới; đồng thời chúng ta cũng không thấy hết những biến chuyển quan trọng về tinh thần yêu nước, về thái độ cách mạng của nông dân sau khi thế giới đã chia thành hai hệ thống.

5. Nông dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân Việt Nam

Ở Việt Nam, sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với nông dân có một tình hình lịch sử đặc biệt.

Trong vòng 15 năm (từ 1916 đến 1930, 1931) phong trào cách mạng Việt Nam đã trải qua những biến chuyển dồn dập, có phong trào yêu nước do các sĩ phu xuất thân từ giai cấp phong kiến đề xướng xen với những cuộc đấu tranh vì dân quyền mang tính chất tư sản; kế đến là những cuộc vận động cứu nước theo quan điểm cách mạng tư sản song song với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ngày càng sâu rộng do giai cấp vô sản lãnh đạo. Chính trong bối cảnh của cuộc đấu tranh giữa những đường lối chính trị, những xu hướng cách mạng khác nhau ấy mà Đảng Cộng sản, đảng của giai cấp công nhân, ra đời. Đảng Cộng sản là người đại biểu chân chính của các giai cấp cách mạng, đồng thời tiêu biểu cho ý chí chiến đấu ngoan cường của dân tộc Việt Nam trải qua nhiều thế hệ. Đảng không những đại biểu lợi ích của giai cấp công nhân mà còn đại biểu lợi ích của tất cả quần chúng lao động trong nước; và trên một ý nghĩa nào đó, đại biểu lợi ích của cả dân tộc Việt Nam đang bị bọn tư bản thực dân áp bức.

Đối với nông dân, phải có cái gì thiết thực đối với đời sống của họ, phải có cái gì xác thực, rõ ràng hợp với ý thức dân tộc của họ, phải có cái gì cao cả, lớn lao hợp với tâm hồn của họ. Từ chủ trương cách mạng đến thành phần cấu tạo, với người sáng lập và vị lãnh tụ anh minh là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Đông Dương đã làm thỏa mãn những ước vọng của nông dân. Do đó, nông dân đã

ủng hộ Đảng, đi theo Đảng và cùng với công nhân dấy lên những làn sóng đấu tranh dân tộc dân chủ cực kỳ mãnh liệt mà đỉnh cao là cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Trong 5 năm kháng chiến, nông dân đã hăng hái chiến đấu cứu nước dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản với lòng tin tưởng phấn khởi, bất chấp mọi khó khăn, gian khổ.

Nhưng trong sự lãnh đạo của mình, Đảng ta đã động viên hết năng lực cách mạng dồi dào của nông dân hay chưa? Đảng ta đã làm việc đó, nhưng có thể nói chúng ta chưa hiểu hết sức mạnh và vai trò đặc biệt của nông dân, cho nên trên thực tế chúng ta chưa tận dụng mọi khả năng, mọi thuận lợi để động viên nông dân tham gia kháng chiến mạnh mẽ hơn nữa.

IV

VỀ CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

... Ở một nước thuộc địa, vấn đề dân tộc căn bản là vấn đề nông dân. Cách mạng thuộc địa là cách mạng lấy nông dân làm lực lượng chính, là cách mạng nông dân theo đường lối của giai cấp vô sản.

Nói đến vấn đề giải phóng thuộc địa trong thời đại ngày nay, khi thế giới đã chia thành hai hệ thống: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống đế quốc chủ nghĩa, thì phải hiểu rõ vấn đề dân tộc, vấn đề nông dân theo quan điểm nói trên. Nếu không nắm vững vấn đề cốt tử ấy thì không thể có một lý luận đúng đắn về cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, thì không thể có cơ sở để giải quyết thành công các vấn đề về khởi nghĩa vũ trang, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng và tiến hành chiến tranh cách mạng, xây dựng chính quyền nhân dân và kinh tế nhân dân.

Trước hết trong phần này xin nói một số ý kiến về lý thuyết quân sự và việc thực hành lý thuyết quân sự.

A- Hai trường hợp, hai chiến lược quân sự

Là những người cách mạng vô sản, chúng ta đấu tranh nhằm mục đích giành chính quyền về tay giai cấp vô sản, về tay nhân dân lao động. Muốn đạt mục đích đó, tất nhiên cuộc cách mạng phải do đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.

Nhìn chung các cuộc cách mạng vô sản đã diễn ra từ trước tới nay trên thế giới, chúng ta thấy có hai trường hợp giành chính quyền bằng những phương pháp khác nhau, xuất phát từ những hoàn cảnh kinh tế - xã hội khác nhau. Trường hợp thứ nhất là trường hợp ở nước tư bản chủ nghĩa, độc lập, có chủ quyền, cách mạng đã nổ ra tại thành thị và từ thành thị lan tỏa về thôn quê, lôi cuốn thôn quê vào cuộc chiến đấu tiêu diệt bọn thống trị, đánh thắng chủ nghĩa tư bản đế quốc. Trường hợp thứ hai là trường hợp ở nước nửa thuộc địa, cách mạng nổ ra ở thôn quê trước, nắm lấy thôn quê, dùng thôn quê làm thành trì bao vây thành thị, rồi tiến lên đánh chiếm thành thị, đập tan lực lượng của bọn đế quốc và tay sai.

Cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga không giống cuộc cách mạng vũ trang ở Trung Quốc; còn Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam thì nằm cả trong hai trường hợp ấy5*.

Dựa vào thành phố thì quân chủ lực của cách mạng là giai cấp vô sản, dựa vào thôn quê thì quân chủ lực là nông dân. Nông dân là lực lượng quyết định thắng lợi của cách mạng vô sản ở nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Chúng ta đã hiểu vấn đề nông dân theo quan điểm ấy hay chưa? Chúng ta đã xuất phát từ nhận thức rõ ràng về vấn đề nông dân để xây dựng quân đội nhân dân và tiến hành chiến tranh nhân dân, để đề ra chiến lược, chiến thuật quân sự hay chưa?

Chúng ta đã làm nhưng làm chưa đầy đủ theo quan điểm nói trên. Với quan niệm trừu tượng về nông dân và vô sản, chúng ta đánh giá không hết năng lực chiến đấu và vai trò quyết định của nông dân trong cách mạng giải phóng dân tộc. Cứ nhìn vào công tác chính trị của chúng ta trong quân đội thì đủ thấy thiếu sót đó cả về lý luận và thực hành, vì từ trước đến nay, chúng ta chưa đặt rõ vấn đề nông dân và chưa gắn vấn đề này với nhiệm vụ xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong một nước thuộc địa chịu hai tầng áp bức là chủ nghĩa tư bản thực dân và chế độ phong kiến, thì nông dân (chiếm hơn 90% số dân) bị bóc lột tàn nhẫn, nặng nề hơn cả. Ngoài các hình thức bóc lột phong kiến, nông dân còn bị bọn đế quốc bóc lột bằng chính sách thặng dư thuộc địa (sur-pofit colonial). Vì thế, trong cuộc cách mạng chống đế quốc, nông dân có một năng lực chiến đấu vô song và đóng một vai trò to lớn có tính chất quyết định.

Trong các nước thuộc địa hoặc nửa thuộc địa, khi tương quan lực lượng giữa nhân dân, mà chủ yếu là giữa nông dân với đế quốc thay đổi mà bọn đế quốc yếu hơn, thì dưới sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp vô sản, nông dân nhất định sẽ vùng lên và có khả năng lật đổ được ách thống trị của đế quốc và tay sai. Cuộc Vạn lý trường chinh ở Trung Quốc, các cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh và khởi nghĩa Nam Kỳ ở Việt Nam đã chứng tỏ sức chiến đấu hết sức to lớn của nông dân. Đó là những thực tế rất cụ thể, rõ ràng, sao một số đồng chí chúng ta vẫn còn hoài nghi, không dám thừa nhận?

Về mặt quân sự, về lý thuyết cũng như thực hành, do không nhận rõ thực chất của chiến tranh giải phóng ở thuộc địa là chiến tranh nông dân, cho nên chúng ta chưa có những chủ trương xác đáng và toàn diện để động viên và bồi dưỡng đúng mức giai cấp nông dân, nâng cao năng lực chiến đấu của họ. Cũng do không nhận rõ vấn đề cơ bản đó nên chúng ta chưa hiểu đầy đủ nhiều vấn đề về chiến lược, chiến thuật.

Vì sao chúng ta phải kháng chiến trường kỳ qua ba giai đoạn? Vì sao phải tổ chức ba thứ quân, phải xây dựng căn cứ địa?

Những vấn đề này đều dính đến chiến lược quân sự, hoặc lấy thành thị làm căn cứ, làm chỗ dựa đầu tiên, hoặc lấy thôn quê làm căn cứ, làm chỗ dựa đầu tiên. Nếu lấy thành thị làm căn cứ, làm chỗ dựa đầu tiên thì phải áp dụng những bài học lãnh đạo quân sự của Các Mác[8]qua Công xã Pari[9] và của Lênin trong Cách mạng Tháng Mười Nga. Phải nắm những cứ điểm yết hầu của địch, phải tiến công, phải đánh mạnh, đánh nhanh, thắng nhanh... "Phòng thủ là chết". Đó là bài học về chỉ đạo quân sự của Các Mác. Cũng dựa vào thành thị, bắt đầu cuộc chiến đấu từ thành thị, cho nên tư tưởng chiến lược quân sự của Lênin không ra ngoài những bài học cơ bản của Các Mác (tất nhiên không tổ chức ba thứ quân, không xây dựng căn cứ địa). Nhưng trong hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của nước Nga, Lênin nói rõ thêm: "Phải biết tiến công đồng thời phải biết phòng ngự".

B- Vấn đề kháng chiến trường kỳ và chiến tranh ba giai đoạn

Cuộc kháng chiến của chúng ta phải trường kỳ, phải qua ba giai đoạn trước hết là vì bản chất chiến tranh giải phóng dân tộc của ta là cuộc chiến tranh của nông dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Không hiểu vấn đề cơ bản ấy thì không hiểu đúng, hiểu rõ nội dung của cuộc kháng chiến trường kỳ. Thí dụ như chỉ hiểu một cách đơn giản rằng giặc mạnh ta yếu nên ta phải đánh trường kỳ, hoặc đã là chiến tranh nhân dân thì phải đánh trường kỳ. Hiểu như thế chỉ đúng một phần thôi. Liên Xô chống chủ nghĩa phát xít Đức cũng là chiến tranh nhân dân, cũng đánh trường kỳ, nhưng nội dung cuộc chiến tranh vệ quốc của Liên Xô khác với nội dung cuộc kháng chiến của ta.

Để kháng chiến trường kỳ và trong quá trình kháng chiến ta phải động viên nhân dân mà chủ yếu là nông dân, xây dựng chính quyền nhân dân từ chính quyền thôn xã đến chính quyền địa phương và chính quyền trung ương, xây dựng lực lượng vũ

trang cách mạng từ dân quân, du kích đến bộ đội chủ lực, từ quân đội địa phương đến quân đội quốc gia, xây dựng nền kinh tế nhân dân từ gia đình, địa phương đến nền kinh tế kháng chiến toàn quốc.

Chúng ta đã hiểu thật đầy đủ những nội dung kháng chiến trường kỳ đó hay chưa?

Sau chiến thắng Việt Bắc, phân tích sự thay đổi giai đoạn của cuộc kháng chiến, chúng ta chỉ nói về sự mạnh yếu của ta và địch. Điều đó chứng tỏ chúng ta chưa thấy rõ những vấn đề đang đặt ra; về sau khi giặc Pháp đánh chiếm vùng trung du Bắc Bộ, trong đồng chí chúng ta nảy sinh nhiều tư tưởng khác nhau. Quan niệm kháng chiến trường kỳ trong một số cán bộ, đảng viên có phần bị lay động. Nguyên nhân là do chưa nhận rõ nội dung, yêu cầu xây dựng thực lực của ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ.

Kháng chiến trường kỳ nhất định phải qua giai đoạn cuối cùng của nó. Trong giai đoạn này, chiến tranh sẽ không còn là những trận chiến đấu du kích mang tính địa phương, mà nó phải được tiến hành theo một kế hoạch tác chiến quy mô lớn, có tính chất chính quy theo kiểu đại công nghiệp. Về một phương diện khác, chiến tranh đến giai đoạn này nhất thiết phải gắn với tình hình chung, với tác động, giúp đỡ của phong trào vô sản thế giới; có như vậy, nó mới giành được thắng lợi.

Thành công của cách mạng Trung Quốc năm 1949 gắn liền với thắng lợi của cách mạng vô sản Nga, đặc biệt là thắng lợi vĩ đại của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam và của cuộc kháng chiến Việt Nam gắn liền với thắng lợi của cách mạng vô sản ở Liên Xô và ở Trung Quốc.

Trong thời đại ngày nay, bất cứ một cuộc cách mạng vô sản ở nước nào cũng không thể tách rời phong trào cách mạng vô sản thế giới. Phủ nhận điều đó thì sẽ rơi vào quan điểm quốc gia hẹp hòi mang tính tư sản. Lãnh đạo cách mạng, lãnh

đạo quân sự ở một nước thuộc địa, một nước nông dân, thì càng phải có quan điểm quốc tế vô sản rõ ràng.

Nói về chiến tranh ba giai đoạn, các đồng chí Trung Quốc không đặt giai đoạn cuối cùng tách rời cuộc cách mạng vô sản thế giới, chẳng những về mặt chính trị mà cả về mặt quân sự nữa. Giai đoạn thứ ba của cuộc kháng chiến của ta cũng phải được xem xét trên quan điểm như vậy. Nếu không, chúng ta sẽ phán đoán sai âm mưu của bọn đế quốc, sẽ ước lượng sai lực lượng quân sự của chúng.

Kiểm điểm lại đường lối kháng chiến trường kỳ của ta qua các tài liệu văn kiện, chúng ta nhận thấy trong khi về chiến thuật ta nhấn mạnh chống tư tưởng ỷ lại, thì về chiến lược ta chưa nêu ra một cách xác đáng, rõ ràng nội dung của cuộc kháng chiến theo quan điểm cơ bản nói trên.

C- Vấn đề tổ chức ba thứ quân

Vì sao chúng ta phải tổ chức ba thứ quân?

Vì quân chủ lực của cách mạng là nông dân, kinh tế còn thấp kém và phân tán, cho nên chúng ta phải tổ chức chiến đấu và xây dựng lực lượng từ ít đến nhiều, từ thấp đến cao, từ làng xã, địa phương đến phạm vi cả nước, từ những hình thức tác chiến quy mô nhỏ, theo lối thủ công với vũ khí thô sơ là chính tiến lên những trận chiến đấu quy mô ngày càng lớn hơn, theo lối công nghiệp, sử dụng nhiều binh khí kỹ thuật hiện đại. Đây là quy luật của chiến tranh nhân dân trong một nước thuộc địa, một cuộc chiến tranh cách mạng lấy nông dân làm lực lượng cơ bản.

Không hiểu rõ vấn đề nông dân trong cách mạng giải phóng thuộc địa, không hiểu rõ quá trình phát triển, trưởng thành của đội quân cách mạng nông dân, không nắm vững đường lối của giai cấp vô sản trong việc xây dựng, rèn luyện đội quân ấy thì chúng ta không thể có một đội quân quốc gia hiện đại và hùng mạnh được.

Do không hiểu những vấn đề cơ bản nói trên, việc xây dựng ba thứ quân đã có nhiều thiếu sót.

Về phát triển *dân quân, du kích và bộ đội địa phương,* đã tách rời việc động viên và xây dựng lực lượng khỏi nhiệm vụ của chính quyền nhân dân và của phong trào nông dân ở hương thôn. Mặt khác cũng không gắn liền sinh hoạt của lực lượng vũ trang địa phương với hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhất là các tổ chức của quần chúng nông dân đang nắm chính quyền ở nông thôn; trong bộ đội còn chậm đề ra công tác thanh niên, chậm làm rõ nội dung xây dựng quân đội công nông. Do những thiếu sót đó, chúng ta chưa làm tròn được nhiệm vụ xây dựng các lực lượng vũ trang địa phương.

Về *xây dựng bộ đội chính quy* thì nắm phương châm, kế hoạch không chắc nên công việc tiến hành chậm. Khuyết điểm này thấy rất rõ ở Nam Bộ. Từ những đơn vị nhỏ lẻ, trang bị thô sơ, tiến hành chiến tranh du kích trong địa phương tiến lên thành bộ đội chính quy, hiện đại là cả một quá trình xây dựng lâu dài, công phu. Chẳng những phải nâng cao trình độ trang bị và tác chiến mà còn phải rèn luyện lập trường vô sản, chỉnh đốn tác phong, đề cao kỷ luật, gột rửa những tư tưởng cá nhân anh hùng, địa phương, bản vị, những lề thói tự do, tản mạn, thủ công và vô chính phủ. Tóm lại, tất cả những gì là đặc điểm của người lính nông dân đã góp phần quan trọng vào việc phát triển các lực lượng vũ trang địa phương thì nay không thể giữ nguyên như cũ, khi tiến lên chính quy. Phải thấy hết những ưu điểm và khả năng để phát huy, đồng thời thấy rõ những nhược điểm, khuyết tật để sửa chữa. Và để làm được điều đó, cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp vô sản bằng nhiều biện pháp cụ thể. Vấn đề rèn cán, chỉnh quân, chỉnh huấn trong quân đội muốn đạt được kết quả tốt, nhất thiết phải được thực hiện theo quan điểm lý luận đúng đắn của giai cấp vô sản.

D- Vấn đề căn cứ địa

Không hiểu rõ chiến tranh cách mạng của ta là chiến tranh dựa vào nông dân là chính thì cũng không quan niệm một cách đầy đủ vấn đề căn cứ địa.

Trước đây một số anh em hoài nghi khả năng phát triển chiến tranh du kích ở Nam Bộ chẳng những vì không đánh giá đúng năng lực chiến đấu của nông dân, mà một phần quan trọng còn do không hiểu rõ vấn đề căn cứ địa. Một số chúng ta lâu nay chỉ nghĩ rằng phải có điều kiện thiên nhiên thuận lợi thì mới chống lại được sức mạnh về kỹ thuật và công nghiệp hiện đại của giặc Pháp. Bình Trị Thiên và miền Nam Trung Bộ có một thời gian không phát triển nổi chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích cũng vì quan niệm sai lầm về căn cứ địa, chỉ trông cậy vào núi rừng hiểm trở mà không thấy hết cái thành trì cách mạng trong rừng người, trong quần chúng nông dân.

Tất nhiên nếu không biết lợi dụng điều kiện thiên nhiên thuận lợi, phối hợp với sức người để gây dựng bộ đội và đánh giặc, nếu chỉ lấy sức người và phương tiện thủ công chọi với sức mạnh của kỹ thuật và công nghiệp hiện đại thì cũng rơi vào chủ nghĩa phiêu lưu và gây hại cho kháng chiến.

Về nội dung xây dựng căn cứ địa, chúng ta đã rút được kinh nghiệm từ cuộc cách mạng của mình, đồng thời có những bài học quý của cách mạng Trung Quốc, nên ở đây chúng ta không bàn thêm nữa.

E- Một vài khuyết điểm chung về lãnh đạo quân sự

... Trong buổi đầu kháng chiến, chúng ta đã phạm một số khuyết điểm trong xây dựng bộ đội và tiến hành chiến tranh nhân dân. Ở Bắc Bộ đó là việc chậm thay đổi ý thức thiên về tác chiến chính quy, không kịp thời chuyển mạnh sang phát động chiến tranh du kích; ở miền Trung thì có những chủ trương phiêu lưu trong một số trận đánh và chậm thấy vai trò của chiến tranh du kích; ở Nam Bộ thì chính quy

hóa nửa chừng và có một số chủ trương sai lầm làm ảnh hưởng đến việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng ở địa phương.

Từ khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn thứ hai, chúng ta chủ trương phát triển mạnh lực lượng vũ trang nhưng tư tưởng vẫn thiên về bộ đội chủ lực (ngay tại chiến trường Nam Bộ cũng vậy), xem nhẹ xây dựng lực lượng quân sự địa phương và phát động chiến tranh du kích. Về sau chúng ta đã đề ra một chủ trương đúng, một sáng kiến hay là thành lập các "đại đội độc lập", nhưng những đơn vị này chỉ hoạt động đơn thuần về quân sự không gắn với phong trào cách mạng của nông dân ở địa phương.

Chúng ta có khuyết điểm trong việc chỉ đạo công tác phá hoại, một biện pháp có tầm quan trọng chiến lược, một hình thức chiến tranh đặc biệt của Việt Nam như Bác Hồ đã nói. Nước Pháp ở xa nước ta hàng nghìn dặm lại vừa bị phát xít Đức xâm chiếm, nên giặc Pháp đánh với ta trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn. Dự trữ của giặc về sức người, sức của một phần quan trọng nằm trong nông dân và nông thôn ta. Về phía ta cũng vậy, thực lực và tiềm lực của kháng chiến hầu hết cũng nằm ở đây... Vì thế, lãnh đạo chặt chẽ công tác phá hoại như chống giặc bắt thanh niên ta đi lính cho chúng, vận động đồng bào ta ở nông thôn làm vườn không nhà trống, bao vây kinh tế không tiếp tế cho các căn cứ đồn bốt của giặc, không để cho địch thực hiện khẩu hiệu: "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" là những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Thế nhưng các cấp ủy đảng, các cấp chỉ huy quân sự chưa hiểu hết ý nghĩa của những nhiệm vụ đó để tổ chức thực hiện cho chu đáo.

Một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm cho nhân dân ta đánh thắng giặc Pháp là yếu tố tư tưởng tinh thần. Nhưng chúng ta chưa đi sâu nghiên cứu để phát động, bồi dưỡng yếu tố ấy. Chúng ta cũng chưa biết phát huy tinh thần cách mạng của nhân dân, đặc biệt là của nông dân, và vận dụng yếu tố đó vào việc phát triển các hình thức chiến đấu, các phương thức tác chiến để đánh giặc có kết quả hơn và

giảm bớt tổn thất, thương vong của ta. Chúng ta cũng chưa nghiên cứu đầy đủ để đề ra những chính sách, chủ trương nhằm bồi dưỡng thực lực cách mạng của ta.

KẾT LUẬN

Tất cả những thiếu sót, sai lầm trên đây đều là do chúng ta chưa quan niệm đầy đủ rằng nội dung cơ bản của chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh cách mạng ở thuộc địa là chiến tranh dựa vào nông dân.

Trong dự án về quân sự có nói "chiến tranh của ta là chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng. Do đó, ta có thể phối hợp ba cách đánh, đánh bằng vũ khí, đánh bằng phá hoại, bằng chính trị, tùy theo sức ta, sức địch mà dùng, mà phối hợp các lối đánh du kích, đánh vận động". Nhận định trên đây, nói chung vẫn còn trừu tượng. Với một số hình thức tác chiến đã nêu như đánh du kích, đánh vận động, cuộc kháng chiến ở đây chỉ mới được đề cập về phương diện chiến thuật, chứ chưa phải về phương diện chiến lược theo quan niệm nói trên.

Một mặt khác, kiểm điểm lại sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức nông hội từ khu, tỉnh đến huyện, xã chúng ta phải nhận rằng sự quan tâm của các cấp ủy đảng đối với phong trào nông dân từ trước tới nay là chưa đầy đủ và qua đấy cũng thấy rằng chúng ta chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề nông dân trong việc đẩy mạnh chiến tranh nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

V

VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ

Nhận xét chính sách, chủ trương về kinh tế, tất nhiên phải đứng trên lập trường cách mạng dân chủ mới, phải xuất phát từ tính chất và nhiệm vụ của cuộc cách mạng ấy.

Trong dự án có nêu ra hai nhiệm vụ lớn:

a) Thủ tiêu mọi sự ràng buộc và lũng đoạn của chủ nghĩa thực dân về mặt kinh tế; phát triển kinh tế dân chủ mới, phát triển kỹ nghệ nặng để tránh khỏi tình trạng kinh tế lạc hậu và phụ thuộc hiện nay.

b) Xóa bỏ những tàn tích phong kiến và chế độ chiếm đoạt đất đai của thực dân Pháp, làm cho nông nghiệp phát triển, người cày có ruộng cày, giải phóng nền kinh tế khỏi những cản trở của lề lối sản xuất hủ bại từ lâu đời còn sót lại.

Cụ thể là: "Phát triển kinh tế quốc gia; mở mang kỹ nghệ nặng và kỹ nghệ quốc phòng, lập ngân hàng quốc gia, dân chủ hóa thuế khóa; cải cách ruộng đất, làm cho người cày có ruộng cày và thực hiện luật ngày làm tám giờ, thi hành luật bảo hiểm xã hội".

Qua những chủ trương nêu trong dự án, chúng ta không thấy rõ hướng phát triển cụ thể của nền kinh tế chúng ta trong quá trình cách mạng dân chủ mới, và sự gắn bó của nó với hệ thống xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, những nhiệm vụ đặt ra trong chính sách của đảng về phát triển kinh tế quốc gia, cải cách ruộng đất không thật rõ ràng, dứt khoát... Và sự sắp xếp các nhiệm vụ trong dự án cũng không theo sự phát triển thực tế của nền kinh tế.

Có những điều chưa sáng tỏ ấy là do chúng ta đã nhận định sai rằng cuộc cách mạng của chúng ta chưa ra khỏi khuôn khổ cách mạng dân chủ tư sản...

A- Căn cứ vào những cơ sở nào để định nhiệm vụ kinh tế của chúng ta?

Chúng ta đã nhận rằng cách mạng ở một nước thuộc địa phải lấy nông dân làm lực lượng cơ bản, thì nền kinh tế kháng chiến của nhân dân ta không phải là ở thành thị mà chủ yếu là ở thôn quê, chủ yếu phải dựa trên cơ sở nông nghiệp và lực lượng nông dân mà xây dựng. Về kỹ nghệ chỉ có một số xí nghiệp quốc phòng với trình độ kỹ thuật nhất định. Ngoài kỹ nghệ quốc phòng, nông nghiệp là bộ phận quan trọng nhất, nó thu hút phần lớn lực lượng lao động của xã hội, nó bảo đảm điều

kiện sinh sống cơ bản cho toàn dân, nó đóng vai trò quyết định đối với nền kinh tế nhân dân, nền kinh tế kháng chiến của chúng ta. Vì vậy, đặt nhiệm vụ xây dựng kinh tế nhân dân trong kháng chiến có nghĩa là đặt nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế của nông dân, ngoài phần kỹ nghệ quốc phòng.

Để định ra chính sách, chủ trương kinh tế thích hợp, chúng ta không thể dựa theo những nguyên tắc của một nền kinh tế quốc gia bất kỳ nào, mà phải căn cứ vào tình hình thực tế của nền kinh tế Việt Nam ta. Muốn vậy, chúng ta cần nhận xét tình hình kinh tế, xã hội nước ta về những mặt sau đây:

1. Tình hình nông dân Việt Nam và nền kinh tế Việt Nam dưới sự áp bức, bóc lột của bọn tư bản thực dân trong thời kỳ Pháp thuộc và Nhật thuộc.

2. Quan hệ giữa nông dân với địa chủ hiện nay ra sao và phải giải quyết như thế nào trong quá trình xây dựng nền kinh tế nhân dân của ta?

3. Sự biến chuyển của nông dân về kinh tế, xã hội dưới chính quyền nhân dân và trong kháng chiến như thế nào?

4. Tàn tích phong kiến về kinh tế, văn hóa làm trở ngại cho sản xuất như thế nào?

5. Quan hệ kinh tế giữa thôn quê và thành thị, giữa ta và thực dân Pháp hiện nay như thế nào và nên giải quyết như thế nào?

6. Trên cơ sở nền kinh tế kháng chiến hiện nay, nên định chính sách tài chính, tiền tệ của ta như thế nào?

7. Phải hướng nền kinh tế nhân dân tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa như thế nào?

8. Phải có chính sách cán bộ, phải xây dựng bộ máy chính quyền nhân dân ở nông thôn như thế nào để bảo đảm cho kinh tế phát triển?

Tất cả các mặt trên đây cần phải được phân tích, xem xét kỹ, từ đó mới có căn cứ để định ra nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể từng thời kỳ của công cuộc xây dựng nền kinh tế dân chủ mới.

B- Xây dựng và phát triển nền kinh tế dân chủ mới Việt Nam như thế nào?

Vì có ít thời giờ, chúng tôi không thể nói tỉ mỉ, cụ thể về các vấn đề trên đây, chúng tôi chỉ góp ý kiến về những chủ trương xây dựng nền kinh tế nhân dân trong chiến tranh.

Những chủ trương nói trong dự án, chúng ta đã thực hiện một phần do đòi hỏi của cuộc sống, có việc làm đạt kết quả, có việc làm không đúng hoặc phạm sai lầm do một số chủ trương đặt ra chưa đúng tầm quan trọng so với nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng hiện nay.

Vậy, trong thời gian tới chúng ta phải làm gì để xây dựng, phát triển nền kinh tế nhân dân cho hợp với tình hình kháng chiến.

Nền kinh tế của ta về cơ bản là nền kinh tế nông thôn. Cho nên phải đặt nhiệm vụ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế trên cơ sở giải phóng sức sản xuất của nông dân, động viên cho hết năng lực sản xuất của họ bằng những chính sách kinh tế, tài chính đúng đắn, đáp ứng được lợi ích của nhân dân và nhu cầu của kháng chiến.

a) *Chính sách quan trọng nhất là thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng,* bảo đảm cho nông dân có phương tiện sản xuất để dùng hết sức lao động của mình nhằm phát triển nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. (Trong mục chính sách của Đảng về phát triển kinh tế quốc gia có nói đến "bài trừ các hình thức bóc lột thực dân, thủ tiêu tàn tích bóc lột phong kiến" nhưng các vấn đề đó đề cập chưa cụ thể và còn mờ nhạt. Về trật tự, vấn đề ruộng đất xếp vào đoạn cuối của mục ấy. Như vậy chúng ta đã đặt sai một nhiệm vụ rất quan trọng trong việc xây dựng nền kinh tế nhân dân). Trong vùng tự do và vùng giải phóng phải lấy ruộng đất của thực dân

Pháp, của bọn Việt gian chia cho nông dân nghèo; đồng thời định lại mức địa tô, mức nợ lãi. Đó là những biện pháp chính phải làm ngay, trên cơ sở đó mà đặt nhiệm vụ sản xuất của nông dân. Đối với số nông dân còn phụ thuộc vào địa chủ về ruộng đất (trừ bộ phận nông dân đã được chia cấp đất), phát động đấu tranh đòi thực hiện giảm tô, giảm tức, hạn chế sự bóc lột của địa chủ, tức là tạm thời chấp nhận sự phụ thuộc của nông dân trong một mức độ nhất định. Nhưng về mặt khác, phải làm mọi cách để cho nông dân độc lập với địa chủ, đặc biệt phải có chính sách tài chính, chính sách tín dụng giúp cho nông dân khỏi bị địa chủ trói buộc bằng các hình thức bóc lột khác, tạo điều kiện để nông dân sản xuất độc lập và tiêu thụ độc lập... Ngoài ra phải có chính sách giúp đỡ, khuyến khích nông dân khai khẩn thêm ruộng đất để trồng cây lương thực, cây ăn quả. Chăn nuôi là một ngành sản xuất quan trọng, một nguồn sinh sống căn bản của nông dân; phải giúp phát triển chăn nuôi song song với ngành sản xuất lúa gạo để đáp ứng nhu cầu chung của xã hội.

b) Ngoài hai ngành trồng trọt, chăn nuôi, ở nông thôn còn có thủ công nghiệp. Phải *khôi phục các ngành nghề thủ công tiến lên mở mang tiểu công nghiệp,* đó là khẩu hiệu thứ hai trong việc xây dựng nền kinh tế nhân dân trong vùng ta.

Chúng ta giải quyết vấn đề ăn, đồng thời phải giải quyết vấn đề mặc, cho nên trong thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, trước hết phải phát triển ngành dệt và may mặc, kế đến cố gắng sản xuất các sản phẩm tiêu dùng cần thiết khác.

Phát triển thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp là nhằm mục đích thỏa mãn một phần nhu cầu của nhân dân về hàng tiêu dùng, làm cho kinh tế của ta ở nông thôn có thể độc lập với kinh tế của địch ở thành thị, nghĩa là thực hiện một nền kinh tế tự cung, tự cấp phục vụ kháng chiến.

c) Muốn hướng dẫn, chỉ huy giúp đỡ kinh tế cá thể và gia đình phát triển, đồng thời tăng thêm năng lực sản xuất của nền kinh tế chung thì cần phải tổ chức hợp tác xã.

Đó là phương pháp duy nhất hợp lý vừa có lợi cho người lao động, vừa có lợi cho cuộc kháng chiến của toàn dân.

Vậy, *tổ chức hợp tác xã là khẩu hiệu thứ ba* để xây dựng một nền kinh tế nhân dân dựa trên cơ sở nông dân, một nền kinh tế tự cung, tự cấp, một nền kinh tế kháng chiến đi vào con đường dân chủ mới, tạo nền tảng cho chế độ dân chủ mới.

d) Đi đôi với kinh tế nông nghiệp, *công nghiệp quốc phòng cũng phải được phát triển,* bảo đảm cho bộ đội có vũ khí thông thường để đánh giặc và đủ sức tiến lên đánh thắng quân thù. Mục tiêu của chúng ta là làm tất cả để chiến thắng. Vì thế phải tìm mọi cách để phát triển công nghiệp quốc phòng. Các ngành kinh tế, tài chính phải bảo đảm cung cấp đúng mức cho công nhân quốc phòng và tạo cho các xí nghiệp quốc phòng có đủ điều kiện để sản xuất.

e) *Phát triển nội thương và ngoại thương*

Cố gắng phát triển thương nghiệp, mở rộng giao lưu hàng hóa trong vùng ta, giữ vững giá cả và đấu tranh chống bọn đầu cơ nhằm góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, đồng thời phục vụ và thúc đẩy sản xuất. Mặt khác, phải có chính sách tiêu dùng hợp lý, biết động viên nhân dân hạn chế nhu cầu tiêu dùng, tức là phải biết tiết kiệm, biết chịu đựng khó khăn, tiêu dùng hợp với khả năng kinh tế để dần dần tiến lên.

Về ngoại thương, một mặt phải bao vây, phá hoại kinh tế địch, bảo vệ kinh tế ta, mặt khác phải có kế hoạch khơi luồng tiếp tế, chủ động tổ chức việc giao lưu buôn bán giữa vùng ta và vùng địch, mua vào một số hàng nước ngoài cần thiết nhằm đáp ứng một phần nhu cầu thiết yếu của nhân dân và bộ đội...

g) *Chính sách tài chính, tiền tệ phải phục vụ sản xuất và bảo đảm đời sống của nhân dân*

Trong tình hình hiện nay, không nhất thiết đồng tiền của ta phải có giá trị trên thị trường quốc tế. Điều căn bản là phải thực hiện một nền kinh tế tự cung, tự cấp trên cơ sở phát triển sản xuất của nông dân và thợ thủ công, lấy đó để bảo đảm cho đồng tiền của ta, vì giá trị đồng tiền Việt Nam là do tổng số lượng sản phẩm của nền kinh tế Việt Nam quyết định. Và trên thực tế, với nền kinh tế tự cung, tự cấp của ta, với sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp hiện nay, đồng tiền của ta đã có giá trị trong phạm vi nền kinh tế của ta.

Chúng ta phải biết dùng đồng tiền như là một đòn bẩy để đẩy mạnh sản xuất, dùng tín phiếu để động viên nguồn lao động và nguồn vốn còn nằm trong nhân dân, dựa vào hai yếu tố này mà tổ chức các hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ về các mặt canh nông, kỹ nghệ nhằm tăng gia sản xuất hợp với hoàn cảnh chiến tranh và khả năng tài chính của ta.

Không có chính sách tài chính, tiền tệ đúng thì kinh tế bị rối loạn, không phát triển được. Ngược lại, không có chính sách kinh tế đúng thì tài chính, tiền tệ sẽ bị nguy ngập.

Phải củng cố chính quyền nhân dân các cấp, củng cố Hội nông dân và các đoàn thể ở nông thôn, tăng cường sự hợp tác giữa chính quyền với các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân, để bảo đảm cho kinh tế và sản xuất được phát triển. Phải chấm dứt tình trạng cơ quan chính quyền ở một số nơi dựa vào quyền lực nhà nước, nắm sẵn tiền trong tay đã chi tiêu quá mức cho các nhu cầu của chính quyền, làm cho kinh tế bị rối loạn, kiệt quệ.

Luật lệ của chính quyền không thể vượt qua được quy luật khách quan của kinh tế. Chúng ta cần xem xét tình hình đó để có chính sách thuế khóa cho thỏa đáng.

Tình hình kinh tế trong toàn quốc hiện nay không được khả quan lắm. Chính sách kinh tế, tài chính, tiền tệ của ta từ Bắc Bộ vào Nam Trung Bộ và Nam Bộ, nhìn

chung có nhiều khuyết điểm. Chúng tôi cho rằng cần phải kiểm điểm tình hình các mặt đó để sửa chữa.

C- Sau khi kháng chiến thành công, nền kinh tế dân chủ mới Việt Nam tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa như thế nào?

Thế giới ngày nay đã chia thành hai hệ thống. Chủ nghĩa xã hội không còn trong phạm vi một nước mà nó đã trở thành một hệ thống đủ sức lãnh đạo thế giới. Nhân dân các nước có thể đi vào chủ nghĩa xã hội bằng nhiều con đường và hình thức khác nhau.

Ở các nước đã có một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh, khi chuyển sang thời kỳ cách mạng dân chủ mới thì nhiệm vụ chính là cải biến nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Ở các nước mà kinh tế tư bản chủ nghĩa chưa phát triển thì xây dựng kinh tế nhân dân đi hẳn vào chủ nghĩa xã hội, tức là từ tiểu sản xuất tiến lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa không cần có một hình thức đại sản xuất nào mang tính chất tư bản chủ nghĩa.

Về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa, Đảng ta đã nói đến năm 1930; nhưng nội dung nói hồi đó so với nội dung hiện nay không hoàn toàn giống nhau. Luận cương của Đảng năm 1930 nêu vấn đề "không cần phải qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa" là có ý nói một thời kỳ phát triển đầy đủ của chủ nghĩa tư bản, tuy vậy có thể phải qua một bước phát triển nào đó của chủ nghĩa tư bản. Nhưng hiện nay, vấn đề đã khác hẳn.

Để hiểu rõ thêm vấn đề đã nêu, chúng ta phải nhận định cho đúng tính chất của tiểu sản xuất. Tiểu sản xuất có khả năng phát triển theo hai hướng khác nhau, hoặc tiến lên chủ nghĩa tư bản, hoặc tiến lên chủ nghĩa xã hội tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Lênin nói: tiểu sản xuất cá thể hằng ngày, hằng giờ đẻ ra chủ nghĩa tư bản, tức

là nói tiểu sản xuất có khuynh hướng phát triển tự nhiên lên đại sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lênin nhận xét như vậy trong thời kỳ tiểu sản xuất chưa bị chế độ tư bản độc quyền làm nguy ngập, kinh tế tư bản chủ nghĩa trên phạm vi thế giới chưa lâm vào khủng hoảng liên miên, trong thời kỳ kinh tế xã hội chủ nghĩa chưa trưởng thành và chưa đủ sức lôi cuốn tiểu sản xuất vào quỹ đạo của nó. Chúng ta không coi thường khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của tiểu sản xuất vì như vậy là xem nhẹ đấu tranh giai cấp. Nhưng mặt khác, phải hiểu rõ tiểu sản xuất có khả năng tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, về điều này biểu hiện sự chuyển biến lớn lao của thời đại ngày nay khi chủ nghĩa xã hội đã thành một hệ thống thế giới. (Tất nhiên chúng ta chỉ đóng khung sự nhận xét trên đây trong các nước ở đó chủ nghĩa tư bản chưa phát triển, hoặc nếu có thì kinh tế tư bản chủ nghĩa chỉ phát triển trong một mức độ nào đó mà thôi).

Muốn hiểu rõ kinh tế của các nước chuyển từ cách mạng dân chủ mới lên cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ phát triển như thế nào, chúng ta phải nhận xét cụ thể quá trình tích tụ đầu tiên của tư bản của các nước ấy. Lấy Trung Hoa và Việt Nam làm thí dụ, chúng ta thấy hai nước xuất phát từ hai trình độ phát triển khác nhau, nên bước đường hai nước đi vào chủ nghĩa xã hội không giống nhau.

Ở Trung Quốc, cách mạng tư sản đã nổ ra năm Tân Hợi (1911), giai cấp tư sản và kinh tế tư bản chủ nghĩa đã phát triển trên một thị trường 450 triệu người. Trung Hoa là một nước bán thuộc địa, phụ thuộc vào một số đế quốc về kinh tế. Song mặt khác, lại có chính quyền độc lập, có liên hệ rộng rãi với người Trung Quốc chuyên kinh doanh thương mại trên khắp thế giới. Giai cấp tư sản Trung Quốc đã lợi dụng sự xung đột quyền lợi giữa các đế quốc với nhau để phát triển kinh tế, đồng thời dựa vào hoàn cảnh đặc thù nói trên họ đã động viên được một nguồn vốn quan trọng, luân chuyển nó từ trong nước ra nước ngoài và từ nước ngoài vòng về trong

nước bằng nhiều hình thức, với một quy mô khá lớn, nhờ đó họ đã đưa kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Trung Quốc lên một trình độ đáng kể.

Ngày nay, huy động lực lượng kinh tế tư bản ấy, cải tạo và sử dụng nó vào việc phát triển kinh tế dân tộc theo chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ rất quan trọng trong quá trình tích lũy tư bản để tiến lên. Mặt khác, phải hướng dẫn tất cả các hình thức sản xuất tiểu quy mô của 450 triệu người cùng với lực lượng kinh tế của giai cấp tư sản đi vào chủ nghĩa xã hội với sự giúp đỡ của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Đó là những vấn đề cơ bản trong kế hoạch kinh tế của Trung Quốc trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ở Việt Nam, tình hình kinh tế không phải như vậy. Hầu hết các cơ sở kinh doanh tư bản trong nước đều là của người ngoại quốc. Các cơ sở kinh tế của tư bản bản xứ đã ít ỏi, vụn vặt, lại bị chiến tranh làm cho phá sản phần lớn. Ngoài một số tư sản kinh doanh nông nghiệp bị phụ thuộc vào địa chủ, tư sản Việt Nam chỉ có một ít cơ sở thương mại phụ thuộc vào ngành thương mại của Pháp và một vài cơ sở kỹ nghệ với quy mô hết sức nhỏ bé.

Nền kinh tế dân chủ mới của nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội phải lấy bộ phận kinh tế nhân dân (mà thành phần quan trọng nhất là nền sản xuất nhỏ của nông dân) và bộ phận kinh tế nhà nước làm nền tảng. Một chỗ dựa quan trọng nữa là sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. Còn kinh tế tư nhân của giai cấp tư sản thì chỉ đóng vai trò phụ.

Nền kinh tế đó có mấy bộ phận cấu thành sau đây:

1. Bộ phận kinh tế nhân dân bao gồm hầu hết những cơ sở sản xuất của nông dân và thợ thủ công được tổ chức thành hợp tác xã.

2. Bộ phận kinh tế nhà nước bao gồm những cơ sở kinh tế của đế quốc bị tịch thu và quốc hữu hóa, những cơ sở kinh tế xây dựng với sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và một số cơ sở do nhà nước và tư nhân cùng kinh doanh.

3. Một bộ phận rất nhỏ kinh tế tư bản tư doanh.

Bộ phận thứ nhất và thứ hai là hai bộ phận quan trọng nhất. Kinh tế tư bản tư doanh và giai cấp tư sản dân tộc của Việt Nam không có vai trò quan trọng trong công cuộc kiến thiết đất nước như ở Trung Quốc. Bước đường nước ta đi vào chủ nghĩa xã hội có thể gần giống như bước đường nước Tân Cương[6*] trong Liên bang Xôviết đã và đang đi.

Ở đây, chúng ta càng thấy tầm quan trọng của sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là sự giúp đỡ của Liên Xô đối với các nước thuộc địa vừa thoát khỏi ách áp bức đế quốc chủ nghĩa, cũng như thấy rõ hơn nhiệm vụ cách mạng dân chủ mới ở nước ta. Coi thường, đánh giá không đúng vai trò của viện trợ quốc tế đối với cách mạng thuộc địa là sai lầm về chiến lược.

Để đưa nền kinh tế nước ta phát triển theo con đường dân chủ mới, phải xóa bỏ triệt để tình trạng địa chủ nắm độc quyền đất đai, bảo đảm cho tất cả nông dân có ruộng cày, đều được quyền độc lập và dân chủ trong việc sản xuất; hướng dẫn nông dân lập ra hợp tác xã (một tổ chức bảo đảm cho cá nhân và tập thể đều có lợi). Đó là những điều căn bản tạo ra những cơ sở đầu tiên của nền kinh tế dân chủ mới ở nông thôn.

Phải phát triển kỹ nghệ nhẹ để góp phần nâng cao mức sống của nhân dân. Mục đích của ta khác hẳn mục đích của bọn tư bản đế quốc. Chúng phát triển kỹ nghệ nhẹ là để bóc lột nhân dân đồng thời làm cho các ngành nghề thủ công bị phá sản. Cách phát triển kỹ nghệ nhẹ của ta cũng khác với cách làm của Liên Xô. Liên Xô chủ trương ưu tiên phát triển kỹ nghệ nặng để bảo đảm cho đất nước có đủ sức

chống lại bọn đế quốc; hơn nữa có kỹ nghệ nặng thì kỹ nghệ nhẹ mới không bị phụ thuộc vào bên ngoài. Còn nước ta có thể dựa vào kỹ nghệ nặng của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa để phát triển kỹ nghệ nhẹ. Đó là một việc tiến bộ, một điều cần thiết. Tất nhiên chúng ta cũng phải phát triển kỹ nghệ nặng một mức nào đó hợp với điều kiện và hoàn cảnh của ta. Nhưng chúng ta không đặt vấn đề xây dựng một nền kỹ nghệ nặng hoàn chỉnh theo quan điểm quốc gia hẹp hòi, tách mình khỏi hệ thống xã hội chủ nghĩa...

Các nước thuộc địa đi lên chủ nghĩa xã hội phải gắn kinh tế của mình với nền kinh tế của Liên Xô, phải cùng với Liên Xô bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội, chống lại mọi mưu đồ của bọn đế quốc. Không làm như vậy thì không sao kiến thiết chủ nghĩa xã hội được tại nước mình. Chính là đứng trên quan điểm đó mà chúng ta đặt vấn đề xây dựng kỹ nghệ nặng có mức độ. Hiểu sai vấn đề này có nghĩa là hiểu sai nghĩa vụ quốc tế của mình đối với Liên Xô và rơi vào quan điểm quốc gia sai lạc.

... Chính sách phát triển kỹ nghệ nhẹ và kỹ nghệ nặng như trên là một điểm quan trọng trong việc đưa nền kinh tế dân chủ mới của ta tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong đoạn kết luận của cương lĩnh cách mạng dân chủ mới tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng tôi xin nêu mấy nhận định sau đây:

- Cách mạng dân chủ mới là cuộc cách mạng trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trong khi thế giới đã chia thành hai hệ thống: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa. Sự chuyển biến từ chế độ dân chủ mới lên chủ nghĩa xã hội phải thông qua đấu tranh giai cấp dưới sự chuyên chính của giai cấp vô sản. Muốn cho sự quá độ đó giành được thắng lợi phải có mấy điều kiện căn bản:

1. Giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo cách mạng.

2. Thành phần kinh tế xã hội hóa phải ngày càng lớn lên và lấn dần thành phần kinh tế tư nhân.

3. Không ngừng đấu tranh chống lại sự phản kháng của các thế lực phản động trong nước và sự phá hoại của kẻ thù bên ngoài.

4. Được Liên Xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, và các nước dân chủ mới giúp đỡ.

5. Cùng với các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ mới chống lại mọi âm mưu và hành động phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc.

6. Công cuộc kiến thiết xã hội mới ở nước Liên Xô và các nước dân chủ mới đạt được thắng lợi, ngày càng vững chắc.

(Đối với một đảng cầm quyền thì đảng viên phải hiểu các vấn đề về quân sự cũng như về kinh tế tài chính. Nhưng phần đông các đồng chí trong các cấp ủy đảng, các cấp chỉ huy quân sự, các cán bộ phụ trách kinh tế, tài chính ít chú ý nâng cao sự hiểu biết của mình về cả hai lĩnh vực quan trọng đó. Chúng tôi nghĩ rằng cần làm cho các đồng chí chúng ta nhận rõ vai trò của đảng cầm quyền để ra sức phấn đấu khắc phục thiếu sót nói trên).

VI

VỀ CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH QUYỀN

Về chính trị và chính quyền, chúng tôi có một vài ý kiến như sau:

Trong mục đại cương về tình hình chính trị trong nước, chúng ta đã bố trí lực lượng giai cấp không đúng với tính chất và nội dung cách mạng dân chủ mới; có một số vấn đề chúng ta vẫn còn quan niệm như trong cách mạng tư sản dân quyền cũ.

Chúng ta nêu cao vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản là đúng, nhưng coi nông dân là bạn đồng minh trực tiếp của vô sản là sai.

Trong một nước nông nghiệp như nước ta, giai cấp vô sản số lượng không nhiều, trái lại nông dân chiếm tuyệt đại đa số trong nhân dân. Vì thế giai cấp vô sản không phải là quân chủ lực của cách mạng và không thể coi nông dân chỉ là bạn đồng minh của đội quân chủ lực ấy. Trái lại, chính nông dân mới là quân chủ lực còn giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo.

Về bố trí lực lượng bạn đồng minh ngoài nước và trong nước, trực tiếp và gián tiếp cần sửa đổi một số điểm như:

Về đồng minh trực tiếp ngoài nước, cần nêu nổi bật vai trò lãnh đạo của Liên Xô đối với phong trào cách mạng vô sản thế giới, vì dự thảo chưa làm rõ điều này.

Về đồng minh gián tiếp trong nước, việc lợi dụng mâu thuẫn giữa các hạng thực dân Pháp ở Đông Dương nếu có, chỉ là một vấn đề chiến thuật nhất thời, chứ không nằm trong chiến lược của ta. Đặt vấn đề như trong cương lĩnh là đã quá coi nặng mâu thuẫn ấy.

Đối với mâu thuẫn giữa bọn thực dân với bọn bù nhìn, bọn phản động trong nước cũng vậy. Về chiến thuật, chúng ta cần tìm cách phân hóa chúng; nhưng về chiến lược thì chúng ta coi bọn chúng là một, quá nhấn mạnh mâu thuẫn giữa bọn chúng với nhau là không đúng. Cũng như có lúc chúng ta nhận định sai rằng đế quốc là kẻ thù chính, Việt gian là kẻ thù phụ. Sự thật chúng nó là một. Muốn đánh đổ đế quốc phải đánh đổ Việt gian; ngược lại muốn đánh đổ Việt gian tất phải đánh đổ đế quốc.

Mặt trận quốc gia liên hiệp của ta có cả tư sản, địa chủ tham gia. Trong trường hợp này mâu thuẫn giữa tư sản, địa chủ với đế quốc đã nằm trong mâu thuẫn giữa mặt trận dân tộc của ta với đế quốc, một mâu thuẫn thuộc về chiến lược.

Và cuối cùng không nên coi mâu thuẫn giữa đế quốc với Liên Xô là lực lượng dự trữ gián tiếp của ta. Đặt vấn đề như vậy là phạm một sai lầm về căn bản đối với cách mạng vô sản. Đế quốc chống Liên Xô, đánh Liên Xô tức là chống lại ta, đánh vào ta. Vì thế, phải coi mâu thuẫn giữa đế quốc với Liên Xô như là mâu thuẫn giữa địch và ta. Theo chúng tôi, quan điểm này phải được chấn chỉnh.

Đấu tranh giai cấp trong cách mạng dân chủ mới.

Trước khi nói vấn đề chính quyền, chúng tôi có một vài ý kiến về đấu tranh giai cấp trong cách mạng dân chủ mới và về tầng lớp trí thức hiện nay.

Một số đồng chí cho rằng cách mạng dân chủ mới là biểu hiện của tình trạng đấu tranh giai cấp không quyết liệt. Đó là một sự hiểu lầm. Trên thực tế, chính là do đấu tranh giai cấp quyết liệt cho nên mới có cách mạng dân chủ mới và chế độ dân chủ mới. Và đấu tranh giai cấp không chỉ trong một nước mà cả trên phạm vi thế giới nữa. Thế giới ngày nay đã chia thành hai hệ thống đối lập thì cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản đế quốc càng thêm quyết liệt. Đó là cuộc đấu tranh một mất một còn. Phải đánh đổ các thế lực tư bản, đế quốc, phong kiến để thiết lập chế độ dân chủ mới và xã hội chủ nghĩa; phải đấu tranh chống sự phản kích của chủ nghĩa đế quốc để bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội. Đó là nhận định tổng quát của chúng ta.

Trong nhiều nước tư bản đế quốc, chính quyền của bọn tư bản lũng đoạn ngày càng trở nên độc tài, quân phiệt, ráo riết tiến công vào các quyền lợi cơ bản của giai cấp vô sản và nhân dân lao động; mặt khác, chúng câu kết với bọn đế quốc quốc tế và bè lũ tay sai ở các nước thuộc địa và phụ thuộc để chống lại phong trào độc lập dân tộc ở các nước này. Do đó, trận tuyến đấu tranh chống bọn cầm quyền phản động ngày càng mở rộng và quyết liệt. Nó bao gồm giai cấp vô sản, các tầng lớp nhân dân lao động, trước hết là nông dân, các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức và tất cả những lực lượng khác chống độc tài, quân phiệt. Mặt trận đấu tranh càng

rộng, tính chất đấu tranh càng phức tạp, đòi hỏi giai cấp vô sản phải thống nhất lực lượng của mình và nắm vững quyền lãnh đạo trong nước; đồng thời liên kết với cuộc đấu tranh của nhân dân các thuộc địa. Nếu không làm được như vậy thì cuộc đấu tranh có thể đi đến thất bại.

Ở *các nước thuộc địa và bán thuộc địa,* đấu tranh giai cấp nhằm chống lại ách thống trị của bọn đế quốc và tàn tích của chế độ phong kiến để thực hiện độc lập cho dân tộc và dân chủ cho nhân dân, trước hết cho nông dân. Đấu tranh giai cấp diễn ra quyết liệt về tất cả các phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và trong nhiều trường hợp diễn ra dưới hình thức chiến đấu vũ trang chống bọn đế quốc xâm lược và bọn phản quốc. Trong các cuộc đấu tranh này, giai cấp tư sản bản xứ thường là bất lực hoặc vì quyền lợi giai cấp ích kỷ, họ dễ thỏa hiệp đầu hàng. Cho nên giai cấp vô sản phải nắm vững quyền lãnh đạo cách mạng và kiên quyết thực hiện sự lãnh đạo của mình trên cơ sở liên minh công nông và dựa vào mặt trận dân tộc thống nhất. Có như vậy mới giành được độc lập và dân chủ.

(Và từ khi có phong trào vô sản tới nay, ta có thể nhận xét rằng tất cả các cuộc cách mạng trong các loại nước thuộc địa, bán thuộc địa hoặc tư bản đế quốc đều phải qua đấu tranh vũ trang).

Về tầng lớp trí thức.

Trong thế giới ngày nay, tầng lớp trí thức đang có một sự biến chuyển quan trọng về tư tưởng, nhận thức. Nếu trước kia tầng lớp trí thức thường đặt địa vị xã hội và quyền lợi của mình gắn liền với giai cấp tư sản và chế độ tư bản, thì ngày nay một số không ít trí thức đã thấy rằng trong chế độ xã hội chủ nghĩa vai trò của họ được đánh giá cao hơn, địa vị xã hội của họ được tôn trọng hơn, quyền lợi của họ được bảo đảm hơn là trong chế độ tư bản chủ nghĩa. Một mặt khác, sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật cho phép tầng lớp trí thức thấy được triển vọng phát triển kinh tế - xã hội và bước đường tương lai của loài người. Tất cả những điều đó

làm cho tư tưởng, nhận thức của trí thức có biến chuyển; cách nhìn, cách nghĩ của họ có thay đổi.

Không thấy sự biến chuyển đó trong hàng ngũ trí thức là không hiểu rõ sức mạnh của chủ nghĩa Mác, khoa học cách mạng đang hướng dẫn sự suy nghĩ và làm giàu trí tuệ của loài người. Và do đó, chúng ta sẽ đạt không đúng mức việc sử dụng các tầng lớp trí thức và phát huy vai trò của họ trong sự nghiệp cách mạng dân chủ mới nói chung và trong việc phát triển sản xuất nói riêng.

Tất nhiên trong khi nhận định như vậy, chúng ta không xem nhẹ ảnh hưởng nguy hại của những tư tưởng và lý thuyết phản động mà bọn thực dân, đế quốc đã gieo rắc vào các tầng lớp trí thức ở nước ta.

Quan niệm về chính quyền của ta hiện nay.

Do nhận định tính chất cách mạng dân chủ mới chưa chính xác, do đánh giá không đầy đủ các giai cấp cách mạng và do những thiếu sót trong việc bố trí lực lượng, cho nên chúng ta chưa có một đường lối nhất quán trong việc xây dựng chính quyền cách mạng. Khi thì chúng ta thiên về liên hiệp giai cấp, không nêu rõ vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, không quan tâm đúng mức đến các thành phần công, nông, trí thức trong chính quyền; khi thì nói về công nông theo công thức cũ, không hợp với nội dung của cuộc cách mạng dân chủ mới, đồng thời cũng không hợp với sự tiến triển của nó trong từng giai đoạn khác nhau.

Theo chúng tôi, chính phủ kháng chiến của ta hiện nay vẫn còn là chính phủ liên hiệp dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Trong chính phủ liên hiệp ở trung ương, phải nêu cao thành phần công, nông, trí thức. Trong chính quyền địa phương, nhất là ở nông thôn, chúng ta phải nêu cao thành phần trung, bần, cố nông và coi trung, bần, cố nông là một khối. Phải đặc biệt chú ý đến bần, cố nông trong quá trình tiến hành cách mạng ruộng đất, nhưng chúng ta phải có chính sách rõ ràng để củng cố

khối đoàn kết trung, bần, cố nông trong chính quyền liên hiệp của toàn thể nhân dân ta và của các đảng phái trong mặt trận.

Chính quyền liên hiệp kháng chiến của chúng ta phải phản ánh đầy đủ chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết các tầng lớp nhân dân cách mạng, là chính sách duy nhất đúng đắn của Đảng ta trong giai đoạn này.

Lê Duẩn: *Tuyển tập, tập I (1950 - 1975),*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 1 - 72.

1* Trước đây, do nguồn tài liệu khác nhau, nên có sự nhầm lẫn về thời gian xuất xứ, và một vài bài có phần trùng với nội dung bài này. Trong *Tuyển tập* này, chúng tôi công bố toàn văn theo bản gốc (Viện Mác - Lênin).

2* Vô sản hoá gắn liền với sự chuyển biến của kinh tế phong kiến sang kinh tế tư bản chủ nghĩa hoặc sang kinh tế xã hội chủ nghĩa.

3* Ý nói chủ nghĩa dân túy.

4* Xem phân tích của tác giả ở các trang 44-46 và 63-64.

5* Ý nói vừa có cái giống, vừa có cái khác so với hai trường hợp ấy.

6* Tức là nước Cộng hoà Udơbêkixtan.

ĐỀ CƯƠNG CÁCH MẠNG MIỀN NAM[10]

Tháng Tám 1956

Bản đề cương gồm 5 phần:

I- Ba nhiệm vụ chính của cả nước hiện nay.

II- Mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của cách mạng miền Nam.

III- Yêu cầu và khẩu hiệu của cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam.

IV- Hình thức đấu tranh và khả năng phát triển của phong trào cách mạng miền Nam.

V- Bài học lịch sử và những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam.

Kết luận.

Trong hai năm đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nhân dân miền Nam đã tỏ rõ lòng thiết tha yêu nước và ý chí kiên cường của người Việt Nam. Đồng thời, hai năm qua cũng làm cho đồng bào ta ở miền Nam thấy rõ âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và tội phản dân hại nước của Ngô Đình Diệm.

Cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào ngày 20 tháng Bảy 1956 để thống nhất nước nhà như Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954[11] về Việt Nam quy định đã không được thực hiện.

Nguyên nhân là do đế quốc Mỹ và tập đoàn Ngô Đình Diệm tìm mọi cách phá hoại việc thi hành hiệp nghị, hòng chia cắt lâu dài nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ để gây lại chiến tranh và cướp đoạt toàn bộ giang sơn Tổ quốc ta.

Nhân dân Việt Nam đã kháng chiến anh dũng suốt 9 năm, đánh thắng thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, buộc chúng phải công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ nước nhà, nhất định không để cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai kéo dài tình trạng chia cắt đất nước, duy trì chế độ thực dân, phong kiến tàn bạo ở miền Nam và gây lại chiến tranh xâm lược hòng xóa bỏ thành quả cách mạng mà nhân dân cả nước đã giành được.

I

BA NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA CẢ NƯỚC HIỆN NAY

Để đối phó với âm mưu của Mỹ - Diệm, thúc đẩy cuộc đấu tranh nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách đế quốc, phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, Trung ương Đảng đã nêu ra ba nhiệm vụ chính làm đường lối chung cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Ba nhiệm vụ đó là:

1. Củng cố thật vững chắc miền Bắc.

2. Đẩy mạnh đấu tranh cách mạng ở miền Nam.

3. Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, độc lập dân tộc và dân chủ trên thế giới.

Vì sao phải củng cố thật vững chắc miền Bắc?

Trước hết cần nhận rõ miền Bắc được giải phóng khỏi ách đế quốc phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân, đó là thành quả chung của cuộc kháng chiến do nhân dân từ Bắc chí Nam tiến hành. Đó là cơ sở của sự nghiệp cách mạng trong cả nước, đồng thời là cơ sở cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Củng cố vững chắc miền Bắc về mọi mặt là tạo chỗ dựa để đưa cách mạng cả nước tiến lên, đồng thời làm hậu thuẫn cho phong trào đấu tranh giải phóng miền Nam.

Vì sao phải đẩy mạnh đấu tranh cách mạng ở miền Nam?

Vì chừng nào còn ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai thì đồng bào ta ở miền Nam còn bị áp bức, bóc lột nặng nề, sự nghiệp hòa bình thống nhất đất nước còn bị phá hoại nghiêm trọng, hơn nữa chẳng những miền Nam bị kẻ thù giày xéo mà cả nước có nguy cơ bị chúng xâm chiếm. Trong hoàn cảnh đó, nhân dân ta ở miền Nam *chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ - Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng*. Ngoài con đường đó, không có con đường nào khác.

Vì sao phải tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, độc lập dân tộc và dân chủ trên thế giới?

Vì sự nghiệp giữ gìn hòa bình, hoàn thành độc lập, dân chủ, thực hiện thống nhất nước nhà của nhân dân ta hiện nay là một bộ phận của phong trào nhân dân thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đó là một sự nghiệp chính nghĩa, hợp với pháp lý được một hiệp nghị quốc tế như Hiệp nghị Giơnevơ về Việt Nam công nhận. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm chống lại sự nghiệp hòa bình, thống nhất đất nước của nhân dân ta là hành động phi pháp bị nhân dân thế giới lên án. Nắm lấy chính nghĩa và cơ sở pháp lý đó, ta nhất định tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới, làm cho địch thêm cô lập và suy yếu, tạo cho ta có thêm sức mạnh và điều kiện thuận lợi để thắng địch và hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trên đây là ba nhiệm vụ trong đường lối cách mạng của cả nước ta hiện nay. Ba nhiệm vụ ấy không tách rời nhau mà liên quan mật thiết với nhau. Có thực hiện được ba nhiệm vụ ấy thì nhân dân ta mới hoàn thành được sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Toàn thể đảng bộ và đồng bào ta ở miền Nam cần nhận rõ đường lối chung của cách mạng cả nước. Đồng thời để làm tròn nhiệm vụ

giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng tiến lên, thì đảng bộ và đồng bào miền Nam còn phải nắm vững đường lối cách mạng miền Nam nữa.

II

MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Phong trào cách mạng miền Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng cả nước. Đẩy mạnh cách mạng miền Nam là thực hiện một trong ba nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước. Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam và công cuộc cách mạng ở miền Bắc cùng nhằm *mục đích chung là giữ gìn hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước.*

Nhân dân miền Nam hiện nay không những chỉ sống trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, bị chiến tranh đe dọa, mà hằng ngày đang bị Mỹ - Diệm áp bức, bóc lột, khủng bố, trả thù. Thợ thuyền đói khổ và nạn thất nghiệp ngày càng tăng. Dân cày bị cướp đất, bị tô cao, thuế nặng. Công thương nghiệp bị phá sản, v.v.. Những cảnh vây lùng, bắt lính, chém giết, tù đày lan tràn khắp nông thôn, thành thị. Các quyền tự do, dân chủ đều bị bóp nghẹt.

Tình hình đó nhất định sẽ đẩy nhân dân ta ở miền Nam đứng lên đập tan chế độ độc tài, phát xít của Mỹ - Diệm để tự cứu mình.

Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là trực tiếp đánh đổ chính quyền độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, giải phóng nhân dân miền Nam khỏi ách đế quốc, phong kiến, thiết lập ở miền Nam một chính quyền liên hiệp có tính chất dân tộc, dân chủ để cùng với miền Bắc thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ nhân dân.

Như vậy, trong khi cùng đồng bào miền Bắc thực hiện mục đích chung là hòa bình thống nhất Tổ quốc, hoàn thành độc lập, dân chủ nhân dân trong cả nước, nhân dân

ta ở miền Nam còn theo đuổi mục tiêu riêng là đấu tranh để tự giải phóng khỏi ách thực dân phong kiến.

Hai mục tiêu nói trên gắn chặt với nhau. Phong trào cách mạng của cả nước đấu tranh chống Mỹ - Diệm nhằm thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc tạo thuận lợi rất lớn cho nhân dân miền Nam đứng lên đấu tranh chống ách độc tài phát xít của Mỹ - Diệm. Ngược lại, chính trong quá trình đấu tranh chống Mỹ - Diệm để tự giải phóng, nhân dân miền Nam góp phần rất tích cực vào sự nghiệp hòa bình, thống nhất nước nhà.

Để làm tròn nhiệm vụ lịch sử đó, cần nhận rõ *đối tượng của cách mạng miền Nam và bản chất của chính quyền độc tài phát xít Ngô Đình Diệm.*

Chính quyền miền Nam hiện nay không chỉ là chính quyền do bọn thực dân cũ và phong kiến bị bại trận để lại, mà còn là con đẻ của chủ nghĩa thực dân mới, của tên đế quốc đầu sỏ rất hiếu chiến đang có mưu đồ xâm lược nước ta là đế quốc Mỹ. Mặc dù đã thất bại liên tiếp ở nhiều nơi và hiện đang bị suy yếu, cô lập trước sức đấu tranh của các lực lượng cách mạng trên thế giới, đặc biệt là trước sự lớn mạnh vượt bậc của phe xã hội chủ nghĩa và việc Liên Xô sản xuất thành công vũ khí nguyên tử để bảo vệ hòa bình, bọn tài phiệt và các giới hiếu chiến Mỹ vẫn theo đuổi chính sách chiến tranh hòng thoát khỏi khủng hoảng và thực hiện giấc mộng làm bá chủ toàn cầu.

Bè lũ Ngô Đình Diệm là thế lực phản động nhất đại biểu cho giai cấp phong kiến đã từng bị đánh đổ cùng với bọn phát xít, thực dân trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong kháng chiến chống Pháp, nay ôm chân đế quốc Mỹ hòng khôi phục lại địa vị thống trị của chúng. Đây là bọn phong kiến suy tàn đang giãy chết nhưng mang nặng đầu óc phục thù giai cấp, nên rất hung hăng, độc ác.

Chế độ độc tài phát xít ở miền Nam là sản phẩm của sự câu kết giữa đế quốc Mỹ, kẻ đang lăm le gây ra một cuộc chiến tranh mới chống nhân dân ta, với tập đoàn Ngô Đình Diệm, kẻ đang cố sống cố chết phản kích lại các lực lượng cách mạng nhằm mục đích trả thù và áp bức, bóc lột nhân dân.

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm là kẻ thù nguy hiểm của cách mạng nước ta. Chế độ cai trị của chúng hết sức tàn bạo nhưng chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Nhân dân ta có sức mạnh, có chính nghĩa, nhất định sẽ vùng lên đập tan chế độ phản dân hại nước đó.

III

YÊU CẦU VÀ KHẨU HIỆU CỦA CUỘC ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG MIỀN NAM

1. Hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ là nguyện vọng của nhân dân ta

Sau gần 90 năm đấu tranh chống ách nô lệ thực dân, nhất là sau 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, nhân dân ta ở miền Nam cùng với đồng bào cả nước đã giành được thắng lợi vĩ đại. Tại hội nghị quốc tế ở Giơnevơ, các cường quốc và một số nước có liên quan đã long trọng tuyên bố thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam quy định, sau khi tập kết quân đội để đình chỉ chiến sự, hai miền Bắc, Nam sẽ hiệp thương để tiến hành tổng tuyển cử tự do trong cả nước, thực hiện thống nhất nước nhà.

Như vậy, thông qua tổng tuyển cử tự do, nhân dân Việt Nam có điều kiện thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc, xây dựng nền độc lập và dân chủ nhân dân trong cả nước. Nhưng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức phá hoại sự nghiệp thiêng liêng đó, đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của nhân dân miền Nam và của cả dân tộc Việt Nam.

Mâu thuẫn ấy giữa nhân dân Việt Nam với chế độ Mỹ - Diệm nhất định không thể tồn tại lâu dài được.

Nhân dân ta ở miền Nam nhất định phải đứng lên đấu tranh đập tan âm mưu của Mỹ - Diệm gây chiến tranh và kéo dài tình trạng chia cắt đất nước để thực hiện nguyện vọng của mình. Hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ là yêu cầu cơ bản, bức thiết của nhân dân ta. Đó là thành quả của biết bao hy sinh, biết bao xương máu trong 9 năm kháng chiến và là lẽ sống còn của dân tộc ta ngày nay.

2. Tự do, dân chủ là yêu cầu bức thiết để bảo đảm tính mệnh, tài sản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ta ở miền Nam

Nhân dân miền Nam hiện nay đang sống dưới sự thống trị phát xít của Mỹ - Diệm. Chúng trơ tráo đưa ra những trò hề lừa bịp như trưng cầu ý dân, bầu cử quốc hội, lập hiến pháp, cải cách điền địa, hoặc nêu lên những khẩu hiệu trống rỗng: "tôn trọng nhân phẩm", "tự do dân chủ", "cải thiện đời sống". Nhưng kỳ thật, dưới ách cai trị và pháp luật của chúng, nhân dân miền Nam hằng ngày phải sống dưới những bàn tay đẫm máu. Đồn bốt đóng khắp nơi; lưới mật thám bủa dăng mọi ngả. Quân lính luôn luôn ruồng bố, bắn giết, coi tính mạng con người như cỏ rác. Bộ máy chính quyền từ trên xuống dưới là công cụ thi hành chính sách quân phiệt, độc tài, phát xít của Mỹ và gia đình Ngô Đình Diệm.

Quân đội, cảnh sát, quốc hội, bộ máy hành pháp, cơ quan ngôn luận đều do người của họ Ngô, thân thuộc hoặc tay sai nắm giữ.

Chúng độc quyền cả chính trị, quân sự, kinh tế.

Chúng muốn toàn thể nhân dân phải cúi đầu trước quyền uy của gia đình họ Ngô và đế quốc Mỹ.

Nhưng, nhân dân miền Nam, phần lớn đã cầm súng chiến đấu suốt 9 năm kháng chiến gian khổ để cởi bỏ xiềng xích của đế quốc phong kiến, có thể nào chịu cúi đầu khuất phục dưới ách độc tài phát xít ghê tởm ấy của Mỹ - Diệm?

Không, nhất định không thể như vậy được.

Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chống lại chính quyền Mỹ - Diệm, đòi các quyền tự do, dân chủ, đòi bảo đảm tính mệnh, tài sản, đời sống vật chất và tinh thần của mình là điều tất nhiên phải xảy ra, không gì ngăn cản nổi.

Hơn nữa, hiện nay phong trào đấu tranh vì độc lập, dân chủ đang dâng lên mạnh mẽ trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Đó là một sự kiện lịch sử nổi bật gắn liền với thắng lợi của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào dân chủ, hòa bình trong các nước tư bản đế quốc.

Tình hình ấy càng thúc đẩy các tầng lớp nhân dân ta ở miền Nam quyết tâm vùng lên chống lại chính sách độc tài, phát xít của Mỹ - Diệm.

Mâu thuẫn giữa nhân dân với chính quyền Mỹ - Diệm nhất định không thể tồn tại lâu dài. Nhân dân miền Nam nhất định tìm mọi cách vùng lên để bảo vệ quyền sống của mình.

3. Công ăn việc làm, tiền lương đủ sống cho thợ thuyền; giảm tô, giảm thuế, không được cướp lại ruộng đất của dân cày; bảo vệ và mở mang công thương nghiệp dân tộc; hạ giá sinh hoạt, cải thiện đời sống; đó là đòi hỏi bức thiết của các tầng lớp nhân dân ở miền Nam

Việc Mỹ đẩy mạnh viện trợ quân sự, tăng cường binh bị, chuẩn bị chiến tranh và chính quyền Ngô Đình Diệm thi hành chính sách kinh tế tài chính lệ thuộc vào Mỹ làm cho tình hình kinh tế, đời sống ở miền Nam ngày càng khó khăn. Hàng của phe Mỹ tràn vào, hàng trong nước không sao cạnh tranh nổi. Công thương nghiệp dân tộc bị đình đốn, nhiều nhà kinh doanh phá sản. Thuế má ngập đầu; nông sản bị

ứ đọng không xuất cảng được. Lạm phát và đầu cơ làm cho đồng tiền mất giá và giá cả tăng nhanh. Đời sống đắt đỏ, cảnh bần cùng đói khổ diễn ra khắp nơi.

Ở thôn quê, bọn địa chủ ngoan cố dựa vào ngụy quyền tìm đủ mọi cách giành lại ruộng đất, đòi lại nợ cũ, ức hiếp dân cày đủ mặt.

Ở thành thị, những tiếng kêu cứu của thợ thuyền về nạn thất nghiệp và đồng lương chết đói đã vang lên. Các tầng lớp lao động đang nung nấu lòng uất hận.

Cuộc sống điêu đứng của nhân dân do Mỹ - Diệm gây ra nhất định không thể kéo dài.

Hơn nữa, đời sống của nhân dân lao động miền Bắc từng bước được cải thiện, thợ thuyền được bảo đảm việc làm, dân cày có ruộng, công thương nghiệp dân tộc đang trên đà phát triển. Điều đó càng kích thích mạnh lòng yêu nước và làm tăng niềm uất hận của nhân dân lao động miền Nam.

Vị trí trung lập và nền kinh tế của các nước láng giềng như Lào, Campuchia ngày càng khả quan làm cho các tầng lớp nhân dân miền Nam thấy rõ tác hại của chính sách gây chiến và tình trạng lệ thuộc vào Mỹ của chính quyền họ Ngô, và càng quyết tâm đấu tranh chống Mỹ - Diệm.

Nguyện vọng tha thiết của dân cày là: không được lấy lại ruộng đất cách mạng đã chia; tá điền phải được nguyên canh; điền chủ không được tăng tô, tăng tức.

Nguyện vọng chung của toàn thể nhân dân lao động là: hạ giá sinh hoạt, bỏ đảm phụ quốc phòng 4% và các thứ thuế vô lý khác; giảm thuế đánh vào các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân; chống đầu cơ, lạm phát.

Nguyện vọng của các nhà công thương là: bảo vệ và giúp đỡ các ngành công thương nghiệp dân tộc phát triển để góp phần xây dựng nền kinh tế thống nhất của quốc gia và thiết lập quan hệ bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước.

Chính sách kinh tế tài chính của Mỹ - Diệm không những đi ngược lại quyền lợi của người lao động, mà còn chống đối gay gắt nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân. Mâu thuẫn ấy nhất định không thể tồn tại được.

Thợ thuyền và nhân dân lao động thành thị nhất định không thể ngồi yên để chịu cảnh đói khổ, lầm than.

Dân cày nhất định không để cho kẻ thù cướp lại những quyền lợi mà cách mạng đã mang lại cho họ.

Các nhà tư sản cũng nhất định đấu tranh đòi quyền kinh doanh, sinh sống của họ.

Cuộc xung đột gay gắt giữa các tầng lớp nhân dân với chính quyền Mỹ - Diệm là không tránh khỏi.

Đường lối của cách mạng miền Nam phải nhằm đáp ứng ba yêu cầu bức thiết nói trên, giải quyết ba mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân miền Nam với đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm.

Hòa bình thống nhất đất nước,

Thi hành tự do, dân chủ,

Cải thiện đời sống của người lao động.

Đó là ba khẩu hiệu đấu tranh của toàn thể nhân dân miền Nam.

Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng ba khẩu hiệu ấy trong các tầng lớp nhân dân là công tác hằng ngày của mỗi người cách mạng.

Tùy hoàn cảnh cụ thể từng lúc, từng nơi, kịp thời và kiên quyết lãnh đạo quần chúng đấu tranh, bảo vệ quyền lợi, tính mạng và tài sản của mình, đòi tự do, dân chủ, đòi hòa bình, thống nhất nước nhà là công tác thường xuyên để giữ vững và phát triển phong trào, giành thắng lợi từng bước cho cách mạng.

Ba khẩu hiệu ấy là yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân, nhưng không phải mọi người đều giác ngộ sâu sắc về các yêu cầu đó và có đầy đủ quyết tâm đấu tranh để thực hiện nguyện vọng của mình. Nếu thiếu một sự tuyên truyền, giáo dục sâu rộng và bền bỉ, nếu không biết phát động tư tưởng làm cho quần chúng tự nguyện đứng lên đấu tranh, thì những khẩu hiệu ấy không thể tạo thành sức mạnh để đập tan chế độ độc tài, phát xít Mỹ - Diệm.

IV

HÌNH THỨC ĐẤU TRANH VÀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Trên cơ sở nhận rõ đối tượng, mục đích, yêu cầu của cách mạng miền Nam, cần định ra đường lối, phương pháp đấu tranh thích hợp để phát triển lực lượng, đẩy mạnh phong trào, đưa sự nghiệp cách mạng từng bước tiến lên.

Để có đường lối, phương pháp đấu tranh đúng, chúng ta phải phân tích cụ thể, dự đoán những khả năng phát triển của tình hình thế giới và trong nước; phải đánh giá đúng tương quan lực lượng hiện nay giữa cách mạng và phản cách mạng cũng như sự biến chuyển của tương quan đó trong quá trình vận động.

Tình hình thế giới hiện nay như thế nào?

Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã lớn mạnh, bao gồm gần một nghìn triệu người từ Âu sang Á với những nước rộng lớn nhất và đông dân nhất như Liên Xô, Trung Quốc. Thế giới ngày nay không còn là một tổng thể thuần nhất dưới ách thống trị của chủ nghĩa tư bản nữa mà đã chia thành hai hệ thống đối lập song song tồn tại.

Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa đã hơn hẳn phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Bằng chứng là Liên Xô trước kia là một nước tương đối lạc hậu về kinh tế mà nay đã đứng vào hàng các nước có kinh tế phát triển bậc nhất ở châu Âu.

Với mục đích thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân, kinh tế xã hội chủ nghĩa mang tính chất hòa bình, dân chủ, tiến bộ, tương trợ lẫn nhau. Tính chất hòa bình, dân chủ và tiến bộ của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phù hợp với yêu cầu tiến hóa của nhân loại. Do đó, quan hệ của hệ thống xã hội chủ nghĩa với các nước khác nhất là các nước chậm phát triển về kinh tế, ngày càng mở rộng đã tạo ra một khu vực hòa bình rộng lớn bao gồm đại đa số các nước, trong đó quan hệ với Ấn Độ, Nam Dương, Miến Điện, Ai Cập, v.v. là rất quan trọng.

Trái lại, chủ nghĩa tư bản theo đuổi mục đích bóc lột nhân dân lao động trong nước, chiếm đoạt quyền lợi của các nước nhỏ yếu, làm cho các nước này lâm vào tình trạng đói nghèo, lạc hậu, phải lệ thuộc vào các nước tư bản phát triển, và bằng cách đó bảo đảm cho các nhóm tư bản tài phiệt thu được những món lợi kếch xù. Với bản chất là những tên bóc lột quốc tế hung hãn, các đế quốc Anh, Pháp, Mỹ, nhất là Mỹ, đang tìm cách thôn tính các nước nhỏ yếu, gây chiến tranh thế giới mới và tranh giành quyền lợi lẫn nhau.

Tuy nhiên, ngày nay thế lực của chủ nghĩa đế quốc đã suy yếu, phạm vi ảnh hưởng của chúng đã bị thu hẹp. Chúng lại phải đương đầu với những lực lượng chính trị bao gồm hàng nghìn triệu người đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ trên khắp thế giới. Từ khi Liên Xô, người chiến sĩ hòa bình tiêu biểu, sản xuất thành công vũ khí nguyên tử làm cho bọn đế quốc hiếu chiến mất độc quyền về loại vũ khí giết người hàng loạt này thì phong trào hòa bình trên thế giới càng phát triển mạnh hơn bao giờ hết.

Trước tình hình đó, bọn đế quốc Mỹ, Anh thấy rằng nếu chúng mạo hiểm gây ra một cuộc chiến tranh thế giới mới thì chính chúng sẽ bị tiêu diệt trước; ngược lại, phong trào hòa bình trong các nước đế quốc có điều kiện để phát triển thuận lợi. Gần đây, trong cuộc tranh cử tổng thống, Đảng Cộng hòa hiện đương cầm quyền ở Mỹ nêu khẩu hiệu "hòa bình và thịnh vượng". Mục đích của chúng là lừa bịp cử tri,

song điều đó còn chứng tỏ chính nhân dân của một nước hiếu chiến nhất cũng mong muốn hòa bình.

Chúng ta có thể nhận định rằng lực lượng so sánh trên thế giới đã nghiêng hẳn về phía hòa bình và ngày nay có khả năng duy trì hòa bình lâu dài trên trái đất.

Nhưng mặt khác, chúng ta không bao giờ được quên rằng còn chủ nghĩa đế quốc thì luôn luôn còn âm mưu gây chiến tranh, còn nguy cơ chiến tranh thế giới mới.

Trên cơ sở phân tích tình hình chung trên thế giới, Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Liên Xô đã đưa ra hai luận điểm quan trọng:

1. Các cuộc xung đột hiện nay trên thế giới có thể giải quyết thông qua thương lượng hòa bình.

2. Cách mạng trong nhiều nước hiện nay có thể tiến lên bằng phương pháp hòa bình. (Cố nhiên, đây chỉ là một khả năng. Trong những nước mà giai cấp thống trị có một bộ máy cảnh sát mạnh và đang dùng chính sách phát xít để đàn áp phong trào cách mạng thì đảng lãnh đạo trong các nước ấy cần phải phân tích rõ tình hình cụ thể nước mình để đề ra phương pháp đấu tranh thích hợp).

Căn cứ vào những nhận định trên, chúng ta có thể kết luận rằng nếu các cuộc xung đột trên thế giới có thể giải quyết thông qua thương lượng hòa bình thì việc thống nhất nước Việt Nam ta cũng có thể thực hiện bằng được phương pháp hòa bình.

Vì hòa bình thống nhất nước nhà là lợi ích và nguyện vọng chung của hết thảy nhân dân ta ở miền Bắc cũng như ở miền Nam; đồng bào ở hai miền không có lý do gì để gây chiến tranh với nhau, không có lý do gì để kéo dài cảnh đất nước bị chia cắt. Tình trạng này là do Mỹ - Diệm độc đoán gây ra. Cho nên vấn đề căn bản là làm thế nào đập tan âm mưu của Mỹ - Diệm kéo dài việc chia cắt đất nước và chuẩn bị chiến tranh, tạo thuận lợi để đi đến hiệp thương giữa hai miền, hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Như trên kia đã khẳng định, muốn chống Mỹ - Diệm, *ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác.* Vậy cách mạng miền Nam sẽ phát triển theo đường lối, phương pháp nào?

Nếu như trên thế giới, do tương quan lực lượng đã thay đổi có lợi cho cách mạng mà có khả năng giữ gìn hòa bình lâu dài và phong trào cách mạng ở nhiều nước có khả năng phát triển một cách hòa bình, thì ở miền Nam, phong trào cách mạng cũng có thể tiến lên theo đường lối hòa bình.

Để hiểu vấn đề này một cách chính xác trước hết cần thống nhất nhận định thế nào là đấu tranh cách mạng theo đường lối hòa bình.

Đấu tranh cách mạng theo đường lối hòa bình có nghĩa là lấy lực lượng chính trị của nhân dân làm chỗ dựa căn bản chứ không phải lấy lực lượng vũ trang của nhân dân để đấu tranh với chính quyền hiện hữu nhằm đạt mục đích của cách mạng. Đấu tranh cách mạng theo đường lối hòa bình cũng khác với chủ nghĩa cải lương. Nếu như chủ nghĩa cải lương về căn bản dựa vào pháp luật, vào hiến pháp để đấu tranh thì đấu tranh cách mạng theo đường lối hòa bình coi chỗ dựa chủ yếu là bạo lực cách mạng của quần chúng. Tất nhiên có sử dụng các biện pháp đấu tranh khác, kể cả lợi dụng pháp luật và hiến pháp của địch, nhưng bạo lực của quần chúng đóng vai trò quyết định. Và một mặt khác, phải thấy sự khác nhau về mục đích mới là điều quan trọng nhất. Đấu tranh cách mạng nhằm mục đích cách mạng tức là đánh đổ ách thống trị của địch, dựng lên chế độ mới thực hiện lợi ích của nhân dân. Còn chủ nghĩa cải lương thì chỉ đòi thực hiện những cải cách nhất định mà không động đến chế độ của bọn thống trị.

Chống lại một chính quyền độc tài, phát xít như chính quyền Mỹ - Diệm thì đấu tranh theo đường lối hòa bình có khả năng đạt được mục đích cách mạng hay không?

Chúng ta phải nhận rõ rằng toàn bộ tiến trình cũng như mỗi bước phát triển của cách mạng về căn bản phải do nhân dân làm lấy; đó là một vấn đề có tính quy luật, không thể làm khác được. Cho nên đường lối, phương pháp nhất thiết phải đi đúng nguyện vọng của nhân dân thì cách mạng mới phát triển và đi đến thành công được.

Nguyện vọng tha thiết của nhân dân miền Nam là giữ gìn hòa bình, thống nhất đất nước. Phong trào cách mạng miền Nam bước đầu giữ vững được và có thể phát động lên, căn bản là nhờ đã nắm chặt ngọn cờ hòa bình hợp với lòng dân. Ngược lại, bọn Mỹ - Diệm đang dùng chế độ phát xít, dùng bạo lực phản cách mạng để tiêu diệt phong trào yêu nước là trái với lòng dân nên chúng nhất định sẽ thất bại.

Với chính sách bạo lực, độc tài, phát xít, Mỹ - Diệm có thể tạo ra một lực lượng phản cách mạng đủ sức chống lại và dập tắt được phong trào cách mạng hay không?

Nhất định không. Vì chế độ Mỹ - Diệm không có một lực lượng chính trị nào đáng kể trong nước để làm chỗ dựa. Hầu hết các tầng lớp nhân dân đều chống lại chúng. Vì vậy, chính quyền của chúng không mạnh. Nó là một chính quyền hèn yếu và hung bạo. Nó không những không được quần chúng trong nước ủng hộ mà còn bị cô lập trên trường quốc tế. Do đó nó không lay chuyển được phong trào cách mạng, và nhất định nó không tồn tại được lâu dài.

Bằng chứng là trong hai năm nay, ở khắp nông thôn miền Nam không lúc nào ngớt tiếng súng đàn áp của Mỹ - Diệm, không ngày nào những người yêu nước không bị tàn sát; nhưng tinh thần cách mạng của nhân dân vẫn vững vàng, quyết tâm của quần chúng bảo vệ cách mạng vẫn không lay chuyển.

Vậy thì tại sao phong trào cách mạng hiện nay chưa phát triển mạnh lên được?

Ở đây có cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Về mặt khách quan, sau một thời kỳ đấu tranh vũ trang quyết liệt và lâu dài, phong trào cách mạng hiện nay nhìn chung đang tạm thời yên lặng; đó là trạng thái tất nhiên khi chuyển từ chiến tranh sang hòa bình. Có thể coi đó là một bước dừng lại để tiến lên. Do sự đàn áp, bóc lột tàn nhẫn của Mỹ - Diệm, quần chúng nhân dân nhất định sẽ chống lại, phong trào cách mạng sẽ bùng lên. Được tôi luyện trong khói lửa của 9 năm kháng chiến, nhân dân ta ở miền Nam nhất định không bao giờ chịu khuất phục dưới ách bạo tàn của Mỹ - Diệm.

Về mặt chủ quan, một số đông cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn phong trào cách mạng chưa kịp chuyển phương thức hoạt động từ công khai sang bí mật, từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh hòa bình, chưa nắm vững phương pháp đấu tranh chính trị, chưa đi đúng đường lối, nên đã hạn chế khả năng phát triển của phong trào. Một nguyên nhân nữa làm cho phong trào đấu tranh chính trị chưa phát triển đồng đều là do một số cán bộ chưa tin rằng lực lượng chính trị của quần chúng có khả năng đánh lùi những hành động bạo lực của Mỹ - Diệm, do đó còn có thái độ lừng chừng không dám phát động quần chúng đứng lên đấu tranh chống địch.

Bất cứ phong trào cách mạng nào cũng có lúc lên, lúc xuống, lúc thì tiến tuần tự, lúc thì tiến bột phát. Điều quan trọng là cán bộ phải hiểu sự phát triển có tính quy luật đó để lãnh đạo cho vững, làm thế nào nuôi dưỡng được quyết tâm cách mạng của quần chúng, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh chống địch từ thấp đến cao. Phong trào đấu tranh chính trị trong hai năm qua ở nông thôn cũng như ở thành thị chứng tỏ rằng quần chúng có rất nhiều khả năng cách mạng và đã sáng tạo ra nhiều hình thức đấu tranh rất phong phú chống Mỹ - Diệm. Nếu chúng ta nắm vững đường lối và vận dụng phương pháp đấu tranh một cách linh hoạt thì phong trào cách mạng còn có thể phát triển mạnh hơn nữa, Mỹ - Diệm dù tàn bạo và xảo quyệt đến đâu cũng không dập tắt được.

Có người cho rằng Mỹ - Diệm dùng bạo lực chủ yếu là để tiêu diệt những người cộng sản, tàn sát những người lãnh đạo phong trào cách mạng đến khi Đảng Cộng sản bị hao mòn, không còn lực lượng để lãnh đạo cách mạng nữa thì phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng sẽ không phát triển được và sẽ lụi dần.

Nhận định như vậy là không đúng. Những người cộng sản lãnh đạo phong trào cách mạng, hòa mình trong quần chúng, bảo vệ và phục vụ lợi ích quần chúng, nên được quần chúng che chở, đùm bọc, Mỹ - Diệm dù tàn ác đến đâu cũng không diệt hết được quần chúng thì làm sao chúng có thể diệt hết những người cộng sản, xóa bỏ được sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng?

Hơn 30 năm nay, đế quốc Pháp quyết tâm tiêu diệt Đảng Cộng sản Việt Nam để dập tắt phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, nhưng cách mạng đã chiến thắng. Kẻ bị tiêu diệt không phải là những người cộng sản Việt Nam mà chính là bọn thực dân Pháp. Đó là một sự thật lịch sử.

Một sự thật khác là hai năm qua, Mỹ - Diệm đã dùng nhiều thủ đoạn rất dã man hòng tiêu diệt những người cộng sản ở miền Nam, nhưng những người cộng sản vẫn quyết tâm thực hiện vai trò tiên phong của mình và phong trào cách mạng vẫn giữ vững và tiến lên. Chúng ta tin rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân miền Nam ngày càng tăng cường ý chí và lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ, nhất định sẽ đánh lùi từng bước, tiến tới đập tan chế độ độc tài phát xít Mỹ - Diệm. Và kẻ bị tiêu diệt chắc chắn sẽ không phải là những người cộng sản mà chính là chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai.

Hòa bình là nguyện vọng chung của nhân dân thế giới cũng như của nhân dân ta. Đẩy mạnh cách mạng bằng đường lối hòa bình là phù hợp với nguyện vọng đó, đồng thời thể hiện truyền thống "lấy nhân nghĩa để thắng cường bạo" của dân tộc Việt Nam ta.

Bằng đường lối đấu tranh đó, Đảng dựa chắc vào năng lực và sức mạnh của nhân dân; Đảng tin rằng với sức chiến đấu của quần chúng, nhất định sẽ tạo ra một lực lượng chính trị mạnh để đánh bại chính sách bạo lực và âm mưu gây chiến tranh của Mỹ - Diệm.

Thực hiện đường lối đó, phương pháp đó là quá trình tập hợp quần chúng, đưa họ ra đấu tranh dưới các khẩu hiệu: "hòa bình, thống nhất đất nước", "tự do, dân chủ", "cải thiện đời sống", đòi các quyền lợi về chính trị, kinh tế, văn hóa. Đó là quá trình *xây dựng lực lượng chính trị từ ít đến nhiều, củng cố và phát triển phong trào đấu tranh của quần chúng từ thấp đến cao, từ những bước tuần tự đến những bước nhảy vọt để làm lay chuyển bộ máy cai trị của Mỹ - Diệm.*

Chính quyền Mỹ - Diệm bị lung lay từng phần hay toàn bộ là tùy ở lực lượng so sánh giữa ta và địch, tùy ở sự phát triển cụ thể của phong trào cách mạng trong nước và tác động của cuộc đấu tranh cách mạng trên phạm vi thế giới...

Chúng ta tin và sự thật cũng cho phép chúng ta tin rằng cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài của nhân dân ta cuối cùng sẽ làm lay chuyển tận gốc chế độ Mỹ - Diệm, rằng ý chí hòa bình nhất định sẽ thắng âm mưu gây chiến tranh, rằng dân chủ nhất định sẽ thắng phát xít.

Có ý kiến cho rằng dưới sự cai trị phát xít và trước âm mưu gây chiến tranh của Mỹ - Diệm mà dùng lực lượng chính trị của nhân dân để đấu tranh đòi tự do, dân chủ, giữ gìn và củng cố hòa bình thì không thể nào thực hiện được.

Nhận định đó không có cơ sở. Đương nhiên không thể giành được các quyền tự do dân chủ một cách dễ dàng. Chúng ta đều biết trong lịch sử phong trào công nhân và công đoàn, thợ thuyền trong các nước tư bản chủ nghĩa đã đấu tranh gay go, gian khổ như thế nào mới tranh thủ được một số quyền tự do, dân chủ. Thí dụ để có ngày lao động Quốc tế 1 tháng Năm, giai cấp thợ thuyền trên thế giới đã đổ biết

bao mồ hôi và xương máu mới giành được. Thế thì khó khăn, gian khổ, thậm chí tổn thất, hy sinh, trong đấu tranh cách mạng là một điều tất nhiên. Nhưng khó khăn, gian khổ không phải là không vượt qua được.

Bọn Mỹ - Diệm đã từng hô hào "Bắc tiến, lấp sông Bến Hải", nhưng nay chúng phải nói đến hòa bình (mặc dù là dối trá), đó là một bước lùi của chúng. Chúng đã từng tuyên bố "đạp lên oán thù mà đi" nhưng chúng cũng buộc phải nói đến tự do, dân chủ (mặc dù là dối trá). Như vậy không phải là Mỹ - Diệm không sợ lòng căm hờn và sức mạnh của quần chúng nhân dân.

Muốn đánh đổ Mỹ - Diệm, phải tạo phương tiện có hiệu lực để quần chúng làm việc đó. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi thực hiện ba yêu cầu nói trên chính là nhằm tạo ra những lực lượng cần thiết để đánh đổ Mỹ - Diệm.

Đấu tranh làm sụp đổ một chính quyền phản động là một quá trình lâu dài trải qua nhiều giai đoạn và có thể thực hiện bằng nhiều cách khác nhau, tùy theo tình hình cụ thể của mỗi nước, tùy theo sự tiến triển cụ thể của cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân chống lại chính quyền ấy.

Có trường hợp do sức ép của phong trào đấu tranh của quần chúng mà bọn thống trị buộc phải cải tổ bộ máy cai trị, để một số phần tử tiến bộ, dân chủ tham gia chính quyền, do đó làm cho chính quyền của chúng thay đổi từng phần.

Cũng có thể quần chúng đấu tranh buộc bọn cầm quyền phải bầu lại quốc hội, lập ra chính phủ mới.

Cũng có thể có những cuộc nổi dậy của một bộ phận chính quyền địa phương, phối hợp với sức đấu tranh của quần chúng nhân dân để chống lại chính quyền trung ương.

Cũng có thể có cơ hội thuận lợi cho một cuộc nổi dậy quy mô lớn, như cuộc Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của ta, v.v..

Tóm lại, có nhiều hình thức khác nhau để đánh đổ một chính quyền phản động. Nhưng mọi chính quyền thù địch với nhân dân sụp đổ đều theo một quy luật chung. Một chính quyền phản động nhất định sẽ sụp đổ khi đa số nhân dân không thể sống một cách bình thường dưới chính quyền ấy được nữa; khi mà đội tiên phong và đông đảo quần chúng cách mạng biểu thị quyết tâm vùng lên đánh đổ; khi mà bản thân bọn cầm quyền cũng không cai trị một cách bình thường được nữa. Tức là khi chính quyền của chúng bị suy yếu đến mức trở nên bất lực do sự xung đột giữa nhân dân với chúng ngày càng gay gắt; do sự khủng hoảng của chúng ngày càng nghiêm trọng, nhất là về chính trị; do mâu thuẫn trong nội bộ bọn cầm quyền ngày càng sâu sắc và do tình hình thế giới phát triển không có lợi cho chúng.

Chúng ta hãy quyết tâm thực hiện đường lối đã vạch ra; *sự phát triển của phong trào cách mạng sẽ cho phép chúng ta hiểu rõ và làm đúng hơn nữa.*

Chủ nghĩa đế quốc và bọn phong kiến ở nước ta đã thất bại nặng nề, song chúng còn rất hung hăng, ngoan cố. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta tuy đã giành được thắng lợi vẻ vang, vẫn còn nhiều gay go, gian khổ, nhưng sức mạnh của dân tộc ta, của thời đại chúng ta là vô địch. Chúng ta tin chắc thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về nhân dân ta.

V

BÀI HỌC LỊCH SỬ VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Cuộc cách mạng của chúng ta, cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng phản đế và phản phong, mới thành công ở một nửa nước. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là hoàn thành cuộc cách mạng đó trong cả nước. Chúng ta cần phải học và vận

dụng những kinh nghiệm của quá khứ vào tình hình cụ thể hiện nay để đưa sự nghiệp cách mạng ở miền Nam đến thắng lợi hoàn toàn.

Bài học kinh nghiệm từ ngày Đảng ta ra đời đến khi Cách mạng Tháng Tám thành công là bài học kinh nghiệm rất quý báu và thiết thực, soi sáng con đường chúng ta cần đi và phải đi để đạt tới mục đích cuối cùng.

Từ năm 1930 đến năm 1945, Đảng ta đã phát động một phong trào cách mạng sâu rộng, tiến hành đấu tranh chính trị lâu dài chống địch, khi âm thầm, khi sôi nổi, lúc bí mật, lúc công khai, có đấu tranh trong nghị viện của địch, trên báo chí, phối hợp với đấu tranh ngoài đường phố, trong xưởng máy và thôn quê, có đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần ở nông thôn rừng núi. Đến Tháng Tám 1945, khi xuất hiện thời cơ đẩy tới cao trào cách mạng thì những lực lượng chính trị của đại đa số quần chúng nhân dân từ Bắc đến Nam đã kịp thời vùng dậy đánh đổ phát xít Nhật và chế độ đế quốc phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám thành công không phải là một việc tình cờ; đó là kết quả tất yếu của một công trình cách mạng do toàn Đảng, toàn dân ta tổ chức và thực hiện một cách tài tình.

Bất cứ một cuộc cách mạng nào cũng tiến triển theo những quy luật nhất định. Có nắm bắt đúng và vận dụng những quy luật đó một cách linh hoạt, sáng tạo, kịp thời trong quá trình phát triển của cách mạng cũng như trong giờ phút quyết định của tình thế, thì mới giành được thắng lợi.

Bài học kinh nghiệm chủ yếu của Cách mạng Tháng Tám là: **Phải có thực lực bên trong, thì mới nắm được thời cơ từ bên ngoài đưa lại**.

Cuộc cách mạng của chúng ta không chỉ là cách mạng giải phóng dân tộc nói chung mà còn mang tính chất một cuộc cách mạng giải phóng cho nhân dân lao

động trong một nước thuộc địa nửa phong kiến nhỏ yếu. Một cuộc cách mạng như vậy, nếu không có một tình thế quốc tế thật thuận lợi thì rất khó thành công.

Thời cơ thuận lợi hiếm có đã đến với cách mạng Việt Nam khi Hồng quân Liên Xô cùng với quân Đồng minh đánh thắng chủ nghĩa phát xít, tức là khi các lực lượng xã hội chủ nghĩa và dân chủ đã hoàn toàn thắng thế, chủ nghĩa đế quốc nói chung bị sụp đổ một mảng lớn; ở Á Đông, bọn quân phiệt Nhật bị bại trận và đầu hàng không điều kiện.

Nắm vững thời cơ ấy, Đảng ta đã kịp thời phát động toàn dân đứng lên giành chính quyền trong cả nước, làm Cách mạng Tháng Tám thành công.

Thời cơ do bên ngoài tạo ra rất là quan trọng, nhưng nếu trong nước không có lực lượng cách mạng hoặc thực lực còn yếu thì thời cơ dù quý báu cũng sẽ qua đi và không đem lại kết quả nào cho cách mạng.

Chúng ta há chẳng thấy rằng một số nước thuộc địa cũ ở Đông Nam Á mặc dù cũng có thời cơ thuận lợi tương tự như nước ta mà vẫn không làm cách mạng thành công đó sao? Cho nên điều căn bản là phải có thực lực cách mạng bên trong đủ mạnh thì mới tranh thủ kịp thời và sử dụng có hiệu quả cơ hội thuận lợi do bên ngoài tạo ra. Đó là một bài học cực kỳ quan trọng.

Hiện nay, một số đồng chí chúng ta ở miền Nam, trong lúc đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm đã phạm lỗi lầm là chỉ trông chờ diễn biến của tình hình quốc tế sẽ đưa tới những biện pháp hữu hiệu nào đó, mà không thấy rõ con đường phát triển của cách mạng trong nước, không bền bỉ đi sâu vào việc xây dựng thực lực cách mạng, do đó đã làm cho phong trào lâm vào tình trạng bị động, không phát triển lên được. Chúng ta cần rút kết luận từ bài học lịch sử nói trên.

Thực lực cách mạng trong nước là gì và làm thế nào để tạo ra thực lực cách mạng?

Trước hết, phải có một đảng cách mạng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, đứng vững trên lập trường giai cấp của giai cấp công nhân và nhân dân lao động để lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc thì cách mạng mới thành công.

Sau khi phát xít Nhật hất cẳng thực dân Pháp và độc chiếm Đông Dương, một số đảng phái gọi là "quốc gia" dựa vào thế lực của Nhật đã lần lượt mọc ra. Dưới cái vỏ độc lập giả hiệu do Nhật ban cho, chúng lớn tiếng hô hào "độc lập, tự do", "vì dân, vì nước", phất cờ gióng trống khắp thành thị thôn quê, cơ hồ như nhân dân cả nước đều răm rắp nghe theo chúng hết.

Nhưng khi phát xít Nhật bị đánh bại và đầu hàng, thì các đảng phái đó đều tan như bèo bọt, tất cả quần chúng nhân dân từ Bắc chí Nam đều theo ngọn cờ của Đảng ta, nhất tề đứng dậy lật đổ chính quyền đế quốc phong kiến, giành lại độc lập thật sự cho dân tộc.

Tại sao Đảng ta làm được như vậy?

Đó không phải là chuyện ngẫu nhiên mà chính là kết quả của quá trình vận động cách mạng của Đảng ta trong 15 năm kể từ ngày Đảng thành lập đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Với đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, với quyết tâm sắt đá phụng sự dân tộc, bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động, với uy thế chính trị lớn lao từ khi Đảng phát động chiến tranh du kích, lập khu căn cứ Việt Bắc, Đảng ta đã làm cho quần chúng nhân dân thấy rõ Đảng là người lãnh đạo sáng suốt, người chiến sĩ trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và của nhân dân lao động.

Đó là vì Đảng ta là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam cho hành động, và nhờ đứng vững trên lập

trường tư tưởng đó, đã đề ra một đường lối khoa học về cách mạng giải phóng dân tộc và về mặt trận dân tộc thống nhất.

Đảng đã vạch rõ cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta là cách mạng phản đế và cách mạng phản phong, dưới khẩu hiệu "dân tộc độc lập, người cày có ruộng", coi đó là hai nhiệm vụ không tách rời nhau.

Đảng cũng vạch rõ phải xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất lấy liên minh công nông làm cơ sở, đồng thời đoàn kết tất cả các giai cấp và tầng lớp xã hội khác, kể cả giai cấp tư sản dân tộc, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà người đại biểu là Đảng Cộng sản.

Chính đường lối chính trị đúng đắn ấy của Đảng đã quyết định thành công của Cách mạng Tháng Tám.

Ngày nay, để giành thắng lợi cho cách mạng miền Nam, Đảng ta nhất định phải tiếp tục thực hiện đường lối chính trị đó. Và điều quan trọng hàng đầu là phải củng cố các tổ chức đảng, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Phải xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.

Sau thành công của cách mạng vô sản ở nước Nga năm 1917, và sau khi giai cấp tư sản Trung Quốc vứt bỏ ngọn cờ dân tộc và Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng ra lãnh đạo cách mạng để thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân, thì ở Việt Nam cách mạng không đi theo con đường cũ nữa, con đường cách mạng theo quan điểm tư sản. Cách mạng giải phóng dân tộc trở thành một đòi hỏi bức thiết của nhân dân, đồng thời ý thức giác ngộ giai cấp của thợ thuyền và dân cày cũng được khơi dậy.

Những sự kiện khách quan của thời đại mới đã ảnh hưởng sâu sắc tới trào lưu dân tộc, dân chủ ở Việt Nam.

Trong khi đó, Việt Nam Quốc dân đảng chủ trương đánh thực dân Pháp mà không đả động tới quyền lợi giai cấp. Họ cho rằng ai nói đến quyền lợi của giai cấp trong

nước là có tội với dân tộc. Thậm chí, một số lãnh tụ Quốc dân đảng còn cho rằng trước hết phải tiêu diệt những người cộng sản rồi sau mới đánh thực dân Pháp, vì những người cộng sản chủ trương chia ruộng đất cho dân cày là chia rẽ dân tộc.

Họ không nói đến giai cấp nhưng kỳ thật là họ đại biểu quyền lợi của giai cấp địa chủ và tư sản trong nước. Họ không thấy hoặc không muốn thấy chính bọn phong kiến phản quốc đã ôm chân đế quốc, làm tay sai cho đế quốc để chia rẽ và đàn áp dân tộc hòng giữ lấy quyền lợi ích kỷ của chúng. Quốc dân đảng cũng như các đảng phái tự phong là "quốc gia" đã tách rời quần chúng công nông và các tầng lớp lao động khác, cho nên họ đã bị phá sản, không cất đầu lên được nữa. Họ đều thất bại và tan rã chính vì bản chất giai cấp phản động của họ.

Từ năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành người lãnh đạo duy nhất của cách mạng giải phóng dân tộc và 15 năm sau đó đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi là trong quá trình cách mạng, Đảng ta đã *giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân, đã coi trọng việc xây dựng liên minh công nông,* lấy liên minh công nông làm nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất, nhờ đó đã xây dựng được một mặt trận chống đế quốc và phong kiến rất mạnh và rất rộng.

Từ khi ra đời, Đảng ta đã nêu cao vai trò tiên phong của giai cấp công nhân và vai trò chủ lực của dân cày; Đảng chủ trương giành độc lập cho dân tộc và giải phóng công nông, trước hết là dân cày, vì có giải phóng dân cày, bộ phận đông đảo nhất trong nhân dân, thì mới có lực lượng để đánh đuổi đế quốc, và ngược lại có đánh đuổi đế quốc thì mới giải phóng được dân cày khỏi hai tầng áp bức đế quốc và phong kiến. Nhờ có đường lối đúng đắn đó, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc từ Bắc chí Nam ùn ùn nổi dậy. Lịch sử giải phóng dân tộc từ khi nước ta bị đế quốc xâm chiếm chưa lúc nào có một phong trào quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp như vậy.

Các cao trào cách mạng của công nông trong những năm 1930-1931 (mà tiêu biểu là cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh), trong những năm 1936-1939 và 1940-1945 là những cuộc diễn tập rất quan trọng, những cuộc động viên chính trị rộng lớn dẫn đến đỉnh cao là cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Hàng triệu người đã vùng dậy cướp chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám là hàng triệu người, mà đa số là quần chúng công nông, đã chịu ảnh hưởng của Đảng ta, được Đảng động viên giáo dục trong 15 năm hoạt động kể từ ngày Đảng thành lập. Vậy thì đặt vấn đề liên minh công nông trong mặt trận dân tộc là đúng, hay là không nói đến quyền lợi giai cấp như các đảng phái "quốc gia" là đúng?

Sự thật lịch sử đã chứng minh rằng nếu không có liên minh công nông thì cách mạng không có lực lượng và không thể giành thắng lợi được.

Điều ấy đã rõ ràng. Thế nhưng vẫn còn có người cho rằng nêu cao vấn đề liên minh công nông tức là đặt rõ vấn đề giai cấp thì sẽ làm tổn thương và suy yếu mặt trận dân tộc thống nhất.

Nhận định như vậy là không đúng.

Chính trong kháng chiến chống Pháp, để củng cố và phát triển mặt trận dân tộc thống nhất và đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến đấu cứu nước, Đảng ta đã đặt vấn đề chia ruộng đất cho dân cày. Điều đó đã thúc đẩy hàng chục vạn nông dân ở hậu phương hăng hái làm nghĩa vụ dân công phục vụ tiền tuyến, và cổ vũ các chiến sĩ ngoài mặt trận anh dũng chiến đấu làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ[12]. Tiến hành cải cách ruộng đất trong kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng" là thành công to lớn của Mặt trận Liên Việt.

Các đồng chí đang hoạt động ở nông thôn đều nhận thấy tác động sâu sắc, mạnh mẽ của việc chia ruộng đất cho nông dân trong kháng chiến trước đây và việc bảo vệ quyền lợi của nông dân trong vấn đề ruộng đất, vấn đề tô tức hiện nay chính là

cái chìa khóa của phong trào cách mạng đồng thời là cái bùa hộ mệnh của cán bộ để chống lại Mỹ - Diệm. Ở đâu các đồng chí chúng ta quyết tâm lãnh đạo nông dân đấu tranh bảo vệ những quyền lợi mà cách mạng đã mang lại cho họ thì ở đó phong trào cách mạng giữ vững và phát triển, cán bộ được bà con nông dân tận tình nuôi dưỡng, che chở. Ngược lại, nơi nào không làm như vậy thì ở đó phong trào cách mạng giảm sút và rời rạc. Dựa vào thế lực của Mỹ - Diệm, địa chủ tìm mọi cách giành lại ruộng đất đã chia cho dân cày. Nhưng một số đồng chí chúng ta vì muốn "trung lập", "lôi kéo" địa chủ, đã không bảo vệ lợi ích của nông dân, đã xa rời hàng vạn quần chúng cơ bản của Đảng và do đó cũng không bám được vào dân để bảo vệ mình. Đó là sai lầm không thể chấp nhận được. Đảng chủ trương "trung lập những người có thể trung lập, lôi kéo những người có thể lôi kéo" là vận dụng chiến thuật mềm dẻo nhằm phục vụ đường lối cách mạng phản đế phản phong. Một số cán bộ hiểu sai sách lược đó của Đảng đã bị địa chủ lừa bịp.

Ở nông thôn hiện nay, một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược của chúng ta là *đoàn kết trung bần cố nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ địa chủ phong kiến,* tay sai của đế quốc.

Toàn bộ giai cấp địa chủ là đối tượng mà cách mạng phải xóa bỏ. Nhưng chúng ta có phân biệt đối xử với các hạng địa chủ khác nhau; đối với địa chủ nhỏ, một số bộ phận hay từng người, thì ta có thể trung lập hoặc lôi kéo, coi đó là chiến thuật nhằm phân hóa giai cấp địa chủ.

Trong khi làm như thế chúng ta cần nhận rõ tính chất gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn miền Nam. Tình trạng gay gắt này không phải do chúng ta muốn có mà chính là do giai cấp địa chủ chống lại cách mạng ruộng đất tạo nên.

Tình hình đó đòi hỏi phải củng cố lập trường giai cấp trong các đảng bộ, các cấp ủy, nâng cao giác ngộ giai cấp của nông dân, nhất là bần cố trung nông, làm cho nông dân có quyết tâm vì giai cấp, vì dân tộc mà chiến đấu. Làm như vậy cũng là

để củng cố mặt trận dân tộc thống nhất và phát triển phong trào cách mạng ở nông thôn.

Hiện nay, ở thành thị nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn, và ở các đồn điền cao su, hàng chục vạn công nhân và người lao động lâm vào cảnh thất nghiệp, bần cùng, đang đấu tranh chống sự áp bức, bóc lột của Mỹ - Diệm. Đó là một lực lượng chính trị rất quan trọng.

Đảng bộ các cấp cần tìm mọi cách tuyên truyền giác ngộ quyền lợi giai cấp cho công nhân và người lao động, dựa vào phong trào công nhân, lao động để đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ - Diệm và xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu làm cơ sở để mở rộng mặt trận dân tộc trong các thành thị miền Nam.

Chúng ta không sợ nói đến giai cấp sẽ làm cho mặt trận dân tộc bị tổn thương. Bởi vì công nông, lực lượng quần chúng đông đảo nhất trong nhân dân lao động, có giác ngộ quyền lợi của công nông, các tầng lớp tiểu tư sản và tư sản có giác ngộ quyền lợi của họ, thì tất cả nhân dân ta mới thật sự có quyết tâm đánh đổ đế quốc, phong kiến. Và trong các giai cấp có tính chất dân tộc và dân chủ ấy, quyền lợi của công nhân và nông dân là nhất trí hơn hết với quyền lợi của dân tộc, do đó công nông hợp thành lực lượng chủ yếu của cách mạng dân tộc dân chủ, thành chỗ dựa cơ bản của mặt trận dân tộc thống nhất.

Mặt khác, có xây dựng liên minh công nông thật vững mạnh, có củng cố và nêu cao vai trò chính trị của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân thì Đảng mới củng cố và tăng cường được vị trí chính trị của mình trong mặt trận dân tộc, mới giữ vững và phát huy được vai trò lãnh đạo của mình đối với phong trào cách mạng.

Nếu vị trí và uy thế chính trị ở trong tay giai cấp tư sản hay các tầng lớp đại biểu lợi ích của giai cấp tư sản, thì sự lãnh đạo của Đảng sẽ bị tổn thương và sự nghiệp cách mạng có thể bị nguy hại.

Hiện nay, ở miền Nam, Mỹ - Diệm đang tìm mọi cách tiêu diệt Đảng ta, đập tan uy thế chính trị của Đảng hòng dẹp yên phong trào cách mạng.

Để đối phó lại, Đảng ta càng phải đặc biệt chú ý xây dựng liên minh công nông, giữ vững và nêu cao uy thế chính trị của hai giai cấp: công nhân và nông dân. Vì Đảng ta là đảng của công nhân và nhân dân lao động, sự tồn tại của Đảng không thể ra ngoài phong trào chính trị của công nông.

Mặt khác, có xây dựng liên minh công nông vững mạnh thì mới củng cố và phát triển được mặt trận dân tộc thống nhất, mới lôi cuốn được các tầng lớp trên tham gia các hoạt động của mặt trận một cách có ý thức. Kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ 1930-1931, 1936-1939, 1940-1945 đã chứng tỏ điều ấy.

Tóm lại, chúng ta phải ra sức xây dựng liên minh công nông vì:

- Công, nông là lực lượng căn bản của cách mạng.

- Vị trí, uy thế của công, nông có củng cố thì vị trí, uy thế chính trị của Đảng mới vững.

- Có xây dựng, củng cố liên minh công nông thì mới củng cố, phát triển được mặt trận dân tộc chống đế quốc phong kiến.

Xây dựng, củng cố, phát triển mặt trận dân tộc thống nhất.

Đảng ta lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc từ năm 1930, nhưng đến cuối năm 1939 Đảng ta mới đề ra cương lĩnh mặt trận dân tộc và đến năm 1941 mặt trận mới có hình thức tổ chức rõ ràng.

Kiểm điểm lại chúng ta nhận thấy rằng trong phong trào 1930-1931 chính sách mặt trận nặng về giai cấp hơn là dân tộc; trong thời kỳ 1936-1939, mặt trận mang màu sắc dân chủ chung[1*] nhiều hơn là dân tộc; cuối năm 1939 khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, chính sách mặt trận do Đảng đề ra mới có nội dung giai cấp, nội dung dân tộc, dân chủ tương đối đầy đủ và đến năm 1941 về tổ chức, mặt trận mới mang hình thức dân tộc rõ ràng; đó là Mặt trận Việt Minh.

Xây dựng, củng cố, phát triển mặt trận dân tộc tức là bố trí lực lượng các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các thành phần trong dân tộc để đánh bại kẻ thù của cách mạng.

Kẻ thù của nhân dân ta là chủ nghĩa đế quốc và giai cấp địa chủ, phong kiến.

Mặt trận dân tộc tập hợp mọi lực lượng yêu nước và dân chủ để chống lại kẻ thù chung ấy. Nhưng về chiến thuật để tập trung mũi nhọn chống đế quốc, ta chủ trương phân hóa giai cấp địa chủ phong kiến, ta nêu khẩu hiệu "đánh đổ đế quốc và tịch thu ruộng đất của bọn Việt gian phản quốc" nghĩa là ta chĩa mũi nhọn đấu tranh vào những địa chủ cấu kết với đế quốc, lấy ruộng đất của chúng để chia cho dân cày. Còn đối với địa chủ nhỏ không trực tiếp làm tay sai cho đế quốc thì ruộng đất được xử lý bằng những biện pháp khác nhẹ nhàng hơn.

Mặt trận dân tộc có nhiệm vụ đoàn kết toàn dân đánh đổ đế quốc phong kiến, thực hiện tự do, dân chủ, bảo đảm đời sống của quần chúng lao động, chia ruộng đất cho dân cày, mở mang công thương nghiệp, tiến tới giải phóng hoàn toàn đất nước, thiết lập chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ, xây dựng quân đội quốc gia và nhân dân dưới quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân, thông qua chính đảng của nó là Đảng Cộng sản.

Mặt trận của ta đặt quyền lợi Tổ quốc lên trên hết nhưng có tính chất giai cấp rõ ràng. Một mặt trận như vậy đáp ứng đúng đòi hỏi khách quan của tình hình nước

ta, động viên được tất cả các lực lượng yêu nước dân chủ và tiến bộ, tạo thành sức mạnh to lớn đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công.

Xây dựng, củng cố, phát triển mặt trận dân tộc thống nhất là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng ta hiện nay để đánh thắng quân thù.

Để làm tốt nhiệm vụ đó, chúng ta cần học tập những kinh nghiệm về xây dựng mặt trận từ khi có Đảng.

Trong phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh những năm 1930-1931, chúng ta đã phạm sai lầm tả khuynh[2*], do đó làm cho phong trào xa lìa một số bạn đồng minh và trở nên cô độc, dễ bị tan rã trước sự phản kích của quân thù. Cũng có lúc chúng ta quá nặng về tranh thủ những nhân sĩ yêu nước, đoàn kết với các giai cấp bên trên, nên đã phạm sai lầm hữu khuynh trong việc giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân nhằm bồi dưỡng lực lượng kháng chiến như Trung ương Đảng đã nhận định.

Hiện nay, nước ta ở một tình thế đặc biệt: một nửa nước đã được giải phóng và một nửa nước còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Việc xây dựng, củng cố, phát triển mặt trận dân tộc chống đế quốc và phong kiến có những thuận lợi to lớn nhưng đồng thời cũng có nhiều khó khăn, phức tạp.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, như cương lĩnh của Mặt trận đã vạch rõ, về nội dung cũng như về hình thức rất thích hợp với tình hình hiện nay của đất nước, sẽ thúc đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm ở miền Nam để hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Để xây dựng, củng cố, phát triển mặt trận dân tộc thống nhất, chúng ta cần thực hiện mấy công tác quan trọng sau đây:

- *Một là xây dựng khối liên minh công nông chặt chẽ, vững mạnh* như trên đã nói.

- *Hai là khơi dậy lòng yêu nước của các tầng lớp tiểu tư sản, học sinh, sinh viên, trí thức, lôi cuốn họ tham gia phong trào dân tộc, dân chủ.*

Kinh nghiệm vận động cách mạng qua nhiều thời kỳ ở nước ta cho thấy học sinh, sinh viên, trí thức đóng một vai trò rất quan trọng, rất tích cực trong đội quân cách mạng quần chúng và trong các cuộc đấu tranh chính trị.

Nhưng ở miền Nam hiện nay, trừ một số ít thấy được con đường đấu tranh vì sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc, phần đông học sinh, sinh viên, trí thức còn đứng ở ngã ba đường, chưa tìm ra phương hướng hành động, chưa hăng hái đứng lên bảo vệ lợi ích của mình và cùng với toàn dân đấu tranh vì sự sống còn của dân tộc.

Cho nên cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, đấu tranh tư tưởng trong đông đảo học sinh, sinh viên, trí thức, vạch trần những luận điệu bịp bợm, dối trá của Mỹ - Diệm về cái gọi là "thế giới tự do", khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước của học sinh, sinh viên, trí thức, làm cho họ thấy rõ bước đường tiến triển và tương lai tất thắng của cách mạng, thấy rõ chỗ đứng trong mặt trận dân tộc để phát huy tác dụng ngòi pháo của mình trong cuộc đấu tranh vì một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, vì một nền văn hóa thật sự dân tộc và tiến bộ, chống lại văn hóa lai căng, phản động và đồi trụy do Mỹ - Diệm gieo rắc.

- *Ba là bồi dưỡng, nâng cao ý thức chính trị và phát triển phong trào đấu tranh của các tầng lớp công thương nghiệp dân tộc.*

Ở miền Nam, giai cấp tư sản dân tộc, tuy số lượng không lớn, nhưng có một vị trí quan trọng, nhất là kinh tế. Nhưng hiện nay, công thương nghiệp và các ngành tiểu công nghiệp ở miền Nam bị bọn tư bản lũng đoạn Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm chèn ép, không phát triển được. Các tầng lớp tư sản công thương, tiểu chủ ngày càng tỏ rõ sự công phẫn đối với Mỹ - Diệm.

Chúng ta cần làm cho các tầng lớp đó nhận rõ sự cần thiết phải tích cực đứng lên đấu tranh và tham gia phong trào đấu tranh của nhân dân chống Mỹ - Diệm. Cần động viên, tổ chức họ cùng với các tầng lớp nhân dân khác đấu tranh đòi bảo vệ và

mở mang công thương nghiệp dân tộc, bảo đảm các quyền tự do, dân chủ, đòi thực hiện một chính quyền có tính chất dân tộc, dân chủ ở miền Nam để cùng với chính quyền nhân dân ở miền Bắc đấu tranh lập quan hệ bình thường giữa hai miền, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Đó là con đường cần thiết để các tầng lớp công thương bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, đồng thời là con đường quang vinh nhất để họ làm tròn nhiệm vụ người dân yêu nước.

Ngoài ra, chúng ta cần tranh thủ những nhân vật có tên tuổi, những nhân sĩ yêu nước và dân chủ vào mặt trận nhằm phân hóa hàng ngũ kẻ thù, tăng thêm lực lượng cách mạng, đồng thời lấy đó để động viên, cổ vũ quần chúng.

- *Bốn là tăng cường đoàn kết với các tôn giáo:* đạo Phật, đạo Thiên chúa, đạo Cao đài, đạo Hòa hảo.

Trong công tác mặt trận chúng ta đã thu được những thành tựu đáng kể về việc vận động tín đồ các tôn giáo tham gia kháng chiến, kiến quốc, nhưng đồng thời cũng phạm một số khuyết điểm. Chúng ta cần tổng kết kinh nghiệm vận động đối với từng tôn giáo, để làm tốt hơn nữa công tác mặt trận, thắt chặt đoàn kết với các tôn giáo, đoàn kết cả ở bên dưới và bên trên, lấy việc đoàn kết ở bên dưới làm căn bản, nhằm lôi cuốn các tín đồ tham gia ngày càng mạnh vào cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm.

- *Năm là đi sâu vận động đồng bào các dân tộc thiểu số, thực hiện tốt chính sách đoàn kết các dân tộc anh em trong mặt trận dân tộc thống nhất.*

Các dân tộc thiểu số ở đồng bằng cũng như miền núi đã có những đóng góp rất lớn vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây và phong trào chống Mỹ - Diệm hiện nay. Vùng đồng bào các dân tộc miền núi, nhất là Tây Nguyên, có vị trí chiến lược rất quan trọng. Chúng ta cần có những tổ chức chuyên trách công tác vận động đồng bào các dân tộc thiểu số, kiên trì giáo dục nhằm nâng cao trình độ

chính trị và văn hóa, đồng thời hết sức chăm lo đào tạo cán bộ, coi đó là khâu quyết định để đẩy mạnh phong trào cách mạng trong các vùng dân tộc.

- *Sáu là phát huy năng lực to lớn của thanh niên và phụ nữ.*

Phải khắc phục tư tưởng coi nhẹ vai trò của thanh niên, nhất là coi nhẹ vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Sử dụng các hình thức tổ chức thích hợp, chú ý các hình thức công khai hợp pháp để tập hợp đông đảo thanh niên, phụ nữ đấu tranh bảo vệ quyền lợi của giới mình và góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng công, nông, nhất là của công nhân và các tầng lớp lao động ở thành thị.

Khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch để làm suy yếu và cô lập chúng, tăng thêm lực lượng của cách mạng.

Trong cuộc chiến đấu giữa hai thế lực đối địch, ai mạnh thì được, ai yếu thì thua. Đó là quy luật, cho nên, muốn đánh thắng quân thù, phải thu hút, tập hợp mọi năng lực cách mạng vào mặt trận dân tộc, thực hiện đúng phương châm "thêm bạn, bớt thù", làm cho ta ngày càng mạnh, địch ngày càng yếu.

Vì vậy, đi đôi với việc tăng cường thực lực của cách mạng, phải biết khai thác những mâu thuẫn nội bộ của địch để phân hóa hàng ngũ chúng làm cho chúng suy yếu và cô lập.

Nội bộ địch không bao giờ có sự đoàn kết thống nhất. Quan hệ giữa Mỹ với tập đoàn Ngô Đình Diệm là quan hệ giữa thầy với tớ, giữa bảo hộ và lệ thuộc. Mối quan hệ không bình đẳng ấy làm cho một số nhân viên ngụy quyền cấp dưới, những phần tử thuộc tầng lớp tiểu tư sản, trí thức hoặc gắn bó ít nhiều với nhân dân lao động, có mâu thuẫn với Mỹ - Diệm, nhất là khi phong trào cách mạng dân tộc dân chủ ngày càng phát triển mạnh.

Trước tình trạng độc tài gia đình trị của tập đoàn Ngô Đình Diệm do Mỹ nâng đỡ và chi phối, và trước tình trạng khủng hoảng không tránh khỏi về chính trị, kinh tế, tài chính của chính quyền Diệm, trong nội bộ bọn cầm quyền cũng như giữa bọn cầm quyền và những thế lực đứng ngoài, nhất định sẽ nảy sinh những sự tranh chấp giữa các phe nhóm khác nhau, hoặc giữa cá nhân này với cá nhân khác.

Ta phải tìm mọi cách khoét sâu, khai thác những mâu thuẫn ấy để phân hóa hàng ngũ địch, tranh thủ những phần tử có khả năng tiến bộ, có ít nhiều cảm tình với cách mạng để gây lực lượng của ta ngay trong lòng địch hoặc tranh thủ một bộ phận nhất định trong hệ thống chính quyền, trong các tổ chức quân sự, chính trị của địch, nhằm làm suy yếu và cô lập bọn tay sai đầu sỏ, ngoan cố.

Kinh nghiệm của cách mạng nước ta cho thấy mâu thuẫn và sự tan rã trong hàng ngũ địch là một điều kiện hết sức quan trọng cho thành công của cách mạng.

Trong tình hình hiện nay, ta có điều kiện thuận lợi để khai thác các mâu thuẫn trong nội bộ địch ngay ở các làng xã, các trại lính, các công sở của bọn ngụy quyền, các tổ chức, đảng phái chính trị do Mỹ - Diệm lập ra. Đây là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng mà ta cần thực hiện một cách chủ động, linh hoạt để tạo thêm lợi thế cho phong trào cách mạng.

KẾT LUẬN

Để đẩy mạnh phong trào cách mạng miền Nam, chúng ta cần phải nắm vững và làm đúng đường lối chính trị đã được vạch ra, vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm lịch sử của cách mạng Việt Nam và thực hiện tốt mấy nhiệm vụ cơ bản sau đây:

1. Giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, phát huy uy thế chính trị của Đảng trong quảng đại quần chúng.

2. Xây dựng khối liên minh công nông sâu rộng và vững chắc.

3. Tích cực phổ biến Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong các tầng lớp nhân dân. Xây dựng, củng cố, phát triển mạnh mẽ mặt trận dân tộc thống nhất khắp thành thị, nông thôn miền Nam.

4. Khai thác mâu thuẫn trong nội bộ địch để làm yếu và cô lập địch, gây thêm lực lượng cho ta.

Tất cả đảng viên chúng ta cần phải có một nhận thức tối thiểu về những cơ sở lý luận của cách mạng miền Nam hiện nay.

Cơ sở lý luận trên đây xuất phát từ tình hình thực tế của đất nước, từ những bài học lịch sử của cách mạng Việt Nam, đồng thời dựa vào phương châm cơ bản của ta trong việc xây dựng thực lực cách mạng là: "Dựa chắc vào lực lượng tích cực, tranh thủ các lực lượng trung gian, phân hóa và cô lập kẻ thù".

Kinh nghiệm vận động cách mạng của Đảng ta từ năm 1930 đến năm 1945 cho thấy rằng: trong khi quân giải phóng của ta còn ít ỏi và hoạt động chủ yếu ở khu căn cứ Việt Bắc, thì quần chúng nhân dân trong cả nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Mặt trận Việt Minh[13], đã nhất tề nổi dậy giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bọn tay sai thân Nhật. Quần chúng nhân dân ấy là lực lượng chính trị mà Đảng ta đã động viên, tập hợp, nuôi dưỡng trong một quá trình cách mạng lâu dài từ những cuộc đấu tranh đòi tăng từng xu lương cho thợ, giành từng hột thóc cho nông dân, đến những cuộc đấu tranh đòi các quyền dân chủ như, xuất bản một tờ báo, đưa người vào viện dân biểu, vào hội đồng quản hạt, v.v.. Qua những thắng lợi từng bước có khi rất nhỏ nhặt ấy, Đảng ta đã súc tích lực lượng từ ít đến nhiều và khi có thời cơ thuận lợi, đã kịp thời phát động quần chúng, tổ chức thành đội quân chính trị hàng triệu người để áp đảo quân thù. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám chính là kết quả của một quá trình đấu tranh và súc tích lực lượng từ thấp đến cao như thế.

Ngày nay ở miền Nam, chúng ta tiến hành đấu tranh cách mạng trong những điều kiện mới đồng thời có những khó khăn mới. Nhưng chúng ta có thuận lợi rất cơ bản: lực lượng cách mạng ở miền Bắc hùng hậu và vững chắc; đồng bào miền Nam anh dũng, giàu lòng yêu nước, đã được tôi luyện trong chiến đấu gian khổ; tình hình thế giới đang phát triển có lợi cho ta; kẻ thù tuy hung hãn nhưng ngày càng suy yếu và cô lập; ta có cơ sở pháp lý vững chắc dựa trên Hiệp nghị Giơnevơ.

Không còn nghi ngờ gì nữa, với đường lối và phương pháp cách mạng đã được vạch ra, nhân dân ta sẽ có điều kiện khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, tạo nên lực lượng to lớn để đánh thắng quân thù.

Chúng ta nhất định thắng vì con đường chúng ta đi đáp ứng đúng những yêu cầu cơ bản của nhân dân ta, dân tộc ta, đồng thời phù hợp với trào lưu của thời đại, với sự tiến hóa tất yếu của loài người.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể đảng bộ và đồng bào miền Nam chúng ta, một lòng đoàn kết, quyết tâm chiến đấu bền bỉ và anh dũng nhất định sẽ làm tròn nhiệm vụ trước lịch sử dân tộc, cùng với đồng bào miền Bắc, xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, đem lại quang vinh cho Tổ quốc yêu quý của chúng ta.

Lê Duẩn: *Tuyển tập, tập I (1950 - 1975),*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 75 - 122.

1*. Ý nói đòi một số quyền tự do dân chủ, chống phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

2*. Chỉ thị thanh Đảng của Xứ uỷ Trung Kỳ ghi: Thanh trừ trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, trốc tận rễ. Văn kiện Đảng, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1978, t. 1, tr. 287.

CÁCH MẠNG LÀ SỰ NGHIỆP CỦA QUẦN CHÚNG

Bài viết nhân dịp Quốc khánh, tháng Chín 1958

I

Từ khi có xã hội loài người tới nay, lịch sử xã hội là do bản thân quần chúng xây dựng nên và chính quần chúng là động lực thúc đẩy lịch sử tiến lên không ngừng. Mọi sự kiện lớn lao, mọi thay đổi cách mạng xảy ra trong xã hội nếu không được quần chúng tích cực tham gia, ủng hộ thì không thể thành công được.

Nhưng không phải ngay từ đầu, người ta đã nhận thức được vai trò quyết định ấy của quần chúng. Các giai cấp bóc lột vì lợi ích giai cấp của mình đã xóa nhòa, làm lu mờ vai trò của quần chúng trong lịch sử. Chúng coi quần chúng chỉ là một bầy ngu dại. Cả những nhà hiền triết trước kia, với quan điểm giai cấp của bản thân họ và bị điều kiện lịch sử hạn chế, cũng không thấy được đúng vai trò của quần chúng. Theo họ, quần chúng chỉ là những người tiêu cực, bị động, chịu sự sai khiến của những nhân tài lỗi lạc. Do quan điểm sai lầm ấy, nên lịch sử cũ chỉ miêu tả hoạt động của cá nhân, anh hùng hào kiệt, hoặc vua quan, danh tướng nào đó, còn vai trò của quần chúng thì bị bỏ quên, không nói tới.

Phải trải qua một thời gian dài mấy nghìn năm tới khi chủ nghĩa Mác ra đời thì chân lý "quần chúng sáng tạo ra lịch sử" mới được nêu lên. Phát hiện ấy là cống hiến quan trọng của Mác, nhưng cũng do toàn bộ quá trình phát triển lịch sử khách quan cho phép. Trong quá trình lịch sử ấy, vai trò của quần chúng ngày càng nổi bật lên. Giai cấp tư sản lúc làm cách mạng chống phong kiến buộc phải kêu gọi quần chúng tham gia, cho nên trong cách mạng tư sản, quần chúng đã bắt đầu có ý thức về lực lượng của mình và ý thức đấu tranh chính trị; sau cách mạng tư sản, quần chúng cũng giành được một phần những quyền lợi dân chủ dưới nhiều hình thức, điều đó làm cho người ta không thể không chú ý tới vai trò của họ.

Cùng với nền đại sản xuất công nghiệp tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển, giai cấp công nhân cũng ra đời và ngày càng lớn mạnh. Lao động tập trung và cuộc đấu tranh để bảo vệ quyền lợi hằng ngày, tính tổ chức, kỷ luật và tính đoàn kết chiến đấu được đời sống trong nhà máy rèn luyện, dần dần làm cho giai cấp công nhân nhận thức được sức mạnh vĩ đại của bản thân mình và do đó cũng nhận thức được vai trò của quần chúng. Mặt khác, xã hội tư bản càng phát triển, mâu thuẫn bộc lộ càng gay gắt; chủ nghĩa tư bản phải đi đến diệt vong và chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi là điều không tránh khỏi, càng làm cho giai cấp công nhân có ý thức về vai trò và sứ mệnh lịch sử của mình, tích cực hành động để thúc đẩy sự tiến hóa tất yếu của lịch sử.

Chính giai cấp công nhân là giai cấp đầu tiên trong lịch sử loài người, đã nhìn thấy một cách đúng đắn lực lượng vĩ đại của quần chúng, và chỉ có lý luận của chủ nghĩa Mác, lý luận của giai cấp công nhân, mới nói lên được một cách khoa học vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng.

Từ khi có được nhận thức đúng về vai trò của quần chúng và nhận thức ấy được ăn sâu vào hàng trăm triệu con người thì lịch sử biến chuyển nhanh chóng lạ thường, tính tích cực và tính sáng tạo cách mạng của quần chúng được biểu lộ vô cùng mạnh mẽ, thời gian phát triển lịch sử được rút ngắn, nhất là trong những thời kỳ cách mạng, một ngày bằng hai mươi năm bình thường trước kia. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga lần đầu tiên đưa quần chúng lên địa vị làm chủ vận mệnh của mình. Và chỉ bốn mươi năm sau Cách mạng Tháng Mười, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới bao gồm hơn 1/3 số dân và hơn 1/5 đất đai của hành tinh chúng ta. Đó là một bước nhảy vọt trong lịch sử, nhanh quá sức tưởng tượng, nếu chúng ta so với trước đây, chủ nghĩa tư bản phải trải qua 150 năm tới 200 năm mới thành một hệ thống thế giới. Và nếu chúng ta chú ý tới việc chủ nghĩa tư bản ra đời chẳng qua chỉ thay thế giai cấp bóc lột này bằng giai cấp

bóc lột khác, trong khi đó bản thân chế độ người bóc lột người dựa trên cơ sở chiếm hữu tư nhân vẫn y nguyên, còn chủ nghĩa xã hội phải xóa bỏ chế độ bóc lột và chiếm hữu tư nhân đã xây dựng từ mấy nghìn năm và lập nên chế độ chiếm hữu công cộng trong một thời gian ngắn ngủi như vậy, thì ta càng thấy rõ sức mạnh và sự sáng tạo phi thường của quần chúng một khi tự họ thấy phải đứng lên làm ra lịch sử của mình. V.I. Lênin đã nói: "Cách mạng là ngày hội của những người bị áp bức và bóc lột. Không lúc nào quần chúng nhân dân có thể tỏ ra là người tích cực sáng tạo ra những trật tự xã hội mới như trong thời kỳ cách mạng. Trong những thời kỳ như thế,... thì nhân dân có thể làm được những kỳ công"[1]*.

Lịch sử Việt Nam ta mấy nghìn năm nay cũng chứng tỏ vai trò quyết định của quần chúng. Nước ta trước kia trong hơn một nghìn năm đã từng bị phong kiến bên ngoài xâm lược và đô hộ và đã từng anh dũng chống xâm lược. Sự nghiệp vẻ vang của Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v. chính cũng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Nhưng trong lịch sử nước ta dưới chế độ phong kiến, vai trò của quần chúng bị lu mờ, và chính bản thân quần chúng cũng không nhận thức được sức mạnh của mình. Các triều đại liên tiếp đổi thay; chính quần chúng là người quyết định sự biến đổi ấy, nhưng cuối cùng họ vẫn bị áp bức, bị khinh rẻ, bị coi là những kẻ ngu đần.

Trong thời gian nước ta bị đế quốc Pháp xâm lược, nhiều nhà ái quốc Việt Nam cũng đã kêu gọi quần chúng đứng lên chống Pháp giành độc lập, nhưng họ quan niệm quần chúng chỉ là những người thụ động, họ không hiểu nổi sự nghiệp giải phóng dân tộc muốn thành công là phải do quần chúng tự mình đứng lên làm lấy. Các cuộc vận động ái quốc sở dĩ bị thất bại, một nguyên nhân quan trọng là vì họ không thấy được đúng vai trò và tác dụng quyết định của quần chúng trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

Chỉ từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, dựa trên những nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin và nghiên cứu thực tế lịch sử Việt Nam, những người cộng sản Việt Nam mới đặt lại đúng đắn vai trò của quần chúng. Đảng ta lần đầu tiên trong lịch sử nước ta đã nêu ra: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng tự mình giải phóng lấy mình; không có anh hùng hào kiệt nào có thể cứu vớt được quần chúng, mà chính bản thân quần chúng được giác ngộ, được tổ chức đoàn kết lại dưới sự lãnh đạo của đội tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản Đông Dương, mới có thể giải phóng cho mình được. Cương lĩnh cách mạng của Đảng ta năm 1930 đề ra nhiệm vụ đánh đổ đế quốc, phong kiến, thành lập chính quyền xôviết công nông binh, chia ruộng đất cho nông dân, chính là đã nói lên lòng tin tưởng và quyết tâm của Đảng dựa vào quần chúng.

Thực tế đã chứng minh, tuy trình độ phát triển kinh tế nước ta lạc hậu hơn so với nước Pháp đế quốc chủ nghĩa mấy trăm năm, nhưng do chúng ta dựa được vào lực lượng vô cùng vô tận của quần chúng, phát động được tính tích cực cách mạng của quần chúng, chúng ta đã đẩy lịch sử nước ta tiến lên nhảy vọt. Chỉ trong một thời gian không dài lắm, chúng ta đã đánh đổ được chủ nghĩa đế quốc và thế lực phong kiến, giải phóng hoàn toàn miền Bắc và đưa nửa nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, một chế độ xã hội công bằng, hợp lý, tốt đẹp hơn nhiều so với chủ nghĩa tư bản. Nếu không có quan niệm đúng đắn về vai trò của quần chúng, không có sự lãnh đạo của Đảng ta, một đảng gắn bó mật thiết với quần chúng, thì không thể có thắng lợi vĩ đại và nhanh chóng như vậy.

II

Chủ nghĩa Mác - Lênin nhận định lịch sử loài người là lịch sử các phương thức sản xuất nối tiếp nhau, là lịch sử của những người sản xuất, của nhân dân lao động. Nói quần chúng sáng tạo lịch sử căn bản là nói đến quần chúng lao động.

Quần chúng lao động ở các giai đoạn lịch sử có khác nhau, cho nên nội dung khái niệm "quần chúng" cũng biến đổi tùy theo giai đoạn lịch sử.

Trong mấy nghìn năm dưới chế độ phong kiến, quần chúng lao động chủ yếu là nông dân, lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội hồi ấy.

Từ khi đế quốc xâm lược nước ta, trong nước Việt Nam thuộc địa và nửa phong kiến, quần chúng lao động căn bản là công nhân và nông dân, nhưng đông đảo nhất là nông dân (chiếm 90% số dân nước ta). Cho nên trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ do Đảng lãnh đạo, lực lượng đông đảo nhất để chống đế quốc Pháp và phong kiến phản động không thể ai khác ngoài nông dân.

Khởi nghĩa lập chính quyền Xôviết Nghệ - Tĩnh năm 1930 thực chất là khởi nghĩa của nông dân; trong phong trào dân chủ 1936-1939[14], lực lượng tham gia đông đảo nhất cũng là nông dân; khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn[15], v.v. căn bản cũng là khởi nghĩa của nông dân; khu giải phóng Việt Bắc và Đội tuyên truyền Việt Nam giải phóng quân thành lập cũng là dựa vào nông dân và nông thôn; Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 là một cuộc nổi dậy của toàn dân, nhưng lực lượng chủ yếu là nhân dân lao động mà đại bộ phận là nông dân. Kháng chiến trường kỳ của ta 8-9 năm qua, căn bản là chiến tranh du kích của nông dân; nông dân là người đóng góp sức người, sức của nhiều nhất cho kháng chiến.

Chính Đảng ta đã thấy được lực lượng vĩ đại ấy của nông dân nên đã nhận định nông dân cùng với công nhân hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản.

Và cũng chỉ có Đảng ta đứng vững trên lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân mới nhận rõ tính chất quần chúng rộng rãi của cách mạng dân tộc dân chủ. Nước ta bị đô hộ, dân tộc ta mất độc lập, cho nên mọi người Việt Nam yêu nước, tán thành độc lập dân tộc đều có thể trở thành lực lượng chống đế quốc. Trên cơ sở

ấy, chúng ta có khả năng lập mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi bao gồm mọi giai cấp, tầng lớp và cá nhân yêu nước. Việc lập mặt trận là vì lợi ích của cách mạng, của dân tộc mà cũng là vì lợi ích của quần chúng lao động cơ bản. Muốn cho cách mạng thành công, không thể để quần chúng cơ bản bị cô lập, mà trái lại, phải có được càng nhiều đồng minh càng tốt, dù là đồng minh tạm thời, bấp bênh cũng phải hết sức tranh thủ. Kinh nghiệm cũng cho thấy chỉ khi nào lực lượng công nông lớn mạnh lên thì mới thành lập được mặt trận dân tộc thống nhất và mặt trận ấy mới được vững chắc. Trái lại, nếu lực lượng quần chúng công nông không mạnh thì các tầng lớp khác không đi theo, hoặc ngả nghiêng, dao động.

Nhưng cách mạng của chúng ta không chỉ có nội dung dân tộc mà còn có nội dung dân chủ. Yêu cầu của quần chúng, nhất là quần chúng cơ bản là mong muốn được giải phóng khỏi ách đế quốc và phong kiến để cải thiện đời sống của mình. Yêu nước đối với họ có nghĩa là bảo vệ sự sống còn của dân tộc, đồng thời bảo vệ sự sống còn của bản thân, làm sao được cơm no áo ấm. Đối với đại đa số nhân dân ta là nông dân, nguyện vọng thiết tha nhất của họ là có ruộng đất, thoát khỏi đời sống trâu ngựa, sỉ nhục và đói khổ. Nông dân tham gia cách mạng hăng hái với ý thức là nước nhà độc lập thì nhất định nông dân có ruộng. Chính vì để đạt được yêu cầu đó, họ đã đi theo giai cấp vô sản, xây dựng khối liên minh công nông chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thông qua đảng của nó là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Không giải quyết quyền lợi dân chủ thì không bồi dưỡng được lực lượng của quần chúng, nhất là quần chúng cơ bản, không củng cố được mặt trận dân tộc thống nhất. Chúng ta chủ trương cải cách ruộng đất trong kháng chiến, thỏa mãn yêu cầu về ruộng đất của nông dân chính là để bồi dưỡng lực lượng cơ bản của cách mạng và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi.

Tóm lại, chỉ có đứng trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, chúng ta mới nhận rõ được sức mạnh của quần chúng, mới thấy được công nông là lực lượng chủ yếu của cách mạng dân tộc dân chủ, mới thấy được nội dung dân tộc và nội dung giai cấp của cách mạng dân tộc dân chủ.

III

Hiện nay, miền Bắc nước ta đang từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng mà chúng ta đang thực hiện là một cuộc cách mạng sâu sắc nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử. Phải xóa bỏ nền kinh tế dựa trên cơ sở người bóc lột người; phải cải biến nền kinh tế cá thể, phân tán thành kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa; phải xây dựng và phát triển nền sản xuất xã hội chủ nghĩa để cải thiện không ngừng đời sống của nhân dân lao động và đưa dân tộc ta tiến lên một cuộc đời hạnh phúc, văn minh hơn.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải phát huy tính tích cực và năng lực sáng tạo phi thường của quần chúng lao động là lực lượng sản xuất cơ bản nhất của xã hội. Muốn thế, phải giải phóng tư tưởng cho hàng triệu con người trước đây bị trói buộc trong khuôn khổ chật hẹp của nền kinh tế sản xuất nhỏ, tư hữu, phải cải tạo những tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, ích kỷ của những tầng lớp đã sống bằng nền kinh tế bóc lột. Phải xây dựng tư tưởng mới, tư tưởng xã hội chủ nghĩa, làm cho nó chiếm ưu thế trong xã hội và trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy nhân dân lao động đứng lên cải tạo xã hội, cải tạo thiên nhiên và cải tạo cả bản thân mình.

Một cuộc cách mạng như vậy nếu không do quần chúng giác ngộ đứng lên làm lấy với một tinh thần cách mạng dũng cảm, thì không thể nào thành công được.

Vì vậy, trước hết quần chúng lao động phải giành lấy chính quyền, dùng chính quyền làm công cụ chủ yếu để cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới, trật tự xã hội mới. Phải làm cho chính quyền thật sự là của quần chúng lao động,

do người lao động trực tiếp quản lý bộ máy nhà nước, quản lý cơ cấu kinh tế, văn hóa của xã hội, biến cơ cấu ấy thành những tổ chức cách mạng, thành những phương tiện phục vụ công cuộc lao động sản xuất của quần chúng, phục vụ lợi ích của quần chúng. Nếu nghĩ rằng các tổ chức của bộ máy nhà nước có thể thay thế quần chúng, chỉ đứng bên trên ra lệnh cho quần chúng, thì là sai lầm. Mọi đường lối, chủ trương, chính sách cũng như phương pháp công tác của các cơ quan nhà nước không phù hợp với lợi ích của quần chúng lao động không những sẽ làm trở ngại cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, mà còn có thể làm tổn hại đến sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Do đó, cán bộ lãnh đạo các cơ quan Đảng và Nhà nước phải thông cảm sâu sắc với quyền lợi thiết thân của quần chúng lao động, kết thành một khối chặt chẽ với quần chúng lao động, xuất phát từ lợi ích, từ sự nghiệp chung của quần chúng lao động mà đề ra những đường lối, chính sách cũng như giải quyết những mâu thuẫn có thể xảy ra giữa lợi ích cơ bản, lâu dài của Nhà nước và lợi ích cục bộ, tạm thời của quần chúng. Có như vậy mới động viên được nhiệt tình cách mạng của quần chúng, đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên mạnh mẽ được.

Quần chúng lao động trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trước tiên là *giai cấp công nhân.*

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như ở mọi nước trên thế giới, trước hết phải dựa vào lực lượng của giai cấp công nhân, giai cấp tiến bộ nhất, cách mạng nhất trong quần chúng. Đó là giai cấp tiêu biểu nhất cho chủ nghĩa xã hội, là giai cấp lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không có lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân thì không thể hiểu được chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, xã hội loài người chỉ có hai con đường để phát triển: hoặc là theo con đường tư bản chủ nghĩa, hoặc là theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đại

biểu cho chủ nghĩa tư bản là giai cấp tư sản, còn đại biểu cho con đường xã hội chủ nghĩa là giai cấp công nhân.

Giai cấp công nhân làm chủ các xí nghiệp, hầm mỏ, các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, v.v.. Không dựa vào giai cấp công nhân thì không thể có đại công nghiệp với kỹ thuật cao, không có cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cũng không thể quản lý công nghiệp được tốt, v.v.. Công nghiệp nước ta tuy còn nhỏ bé, nhưng nó đang ngày càng phát triển, và nó phải trở thành lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Có như thế thì nhịp độ của nền kinh tế chung mới phát triển nhanh chóng.

Trước mắt, đối với chúng ta, nông nghiệp đóng vai trò cực kỳ quan trọng, nó là cơ sở để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp. Nếu không có một nền nông nghiệp phồn vinh thì công nghiệp của ta hiện nay không thể phát triển thuận lợi được, vì nguyên liệu, lương thực cung cấp cho công nghiệp phần lớn dựa vào nông nghiệp, vì thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chủ yếu là trong nước, trước hết là thị trường nông thôn. Cho nên vấn đề nông dân vẫn là vấn đề đặc biệt quan trọng trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong hơn 13 triệu dân miền Bắc, nông dân chiếm 12 triệu, họ là lực lượng đông đảo nhất. Nếu không chú ý đến 12 triệu nông dân, thì sự nghiệp cách mạng không thể trở thành sự nghiệp của quần chúng đông đảo, và như vậy thì cách mạng không thể thành công được. Đối với chúng ta hiện nay, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, mọi việc đều phải xuất phát từ lợi ích của hơn 13 triệu nhân dân, trong đó 12 triệu là nông dân.

Nông dân Việt Nam, nhất là nông dân lao động, sẵn có truyền thống cách mạng. Từ lâu, họ đã đi theo Đảng ta, đoàn kết chặt chẽ với công nhân trong khối liên minh công nông để làm cách mạng. Kháng chiến và cải cách ruộng đất đã nâng cao giác ngộ chính trị, giác ngộ giai cấp cho họ một bước khá quan trọng.

Đời sống của nông dân lao động sau cải cách ruộng đất tuy đã được cải thiện hơn trước nhiều, nhưng hiện nay nói chung vẫn còn thiếu thốn. Ruộng đất bình quân của bần nông chỉ có ba sào, của trung nông bốn sào; vì thế nông dân lao động muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội để được no ấm, sung túc hơn. Cố nhiên vì kinh tế của nông dân là kinh tế sản xuất nhỏ dựa trên chế độ tư hữu, nên họ có đầu óc tư hữu; - một số ít nông dân khá giả muốn tiến lên và làm giàu theo lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa, cho nên chúng ta phải chú ý giáo dục họ, ngăn chặn khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của họ. Nhưng mặt tích cực cách mạng của nông dân là chủ yếu. Với cơ sở đảng ngày càng được củng cố, chính quyền nhân dân và các đoàn thể quần chúng ngày càng được vững mạnh, chúng ta có đầy đủ nhân tố tích cực để đưa nông dân vào phong trào đổi công, hợp tác, và trên cơ sở đó tổ chức lại một cách hợp lý sức lao động, cải tiến kỹ thuật canh tác, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp để nâng cao đời sống của nông dân, đồng thời thúc đẩy sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.

Các chính sách của Đảng và Chính phủ nhằm đẩy mạnh sản xuất, như chính sách thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, v.v. phải nhằm phục vụ thích đáng phong trào hợp tác hóa và phong trào sản xuất nông nghiệp. Công nghiệp của ta cần chú ý phục vụ nông nghiệp, cung cấp công cụ cải tiến, phân bón, giải quyết vấn đề thủy lợi cho nông dân. Trên cơ sở sản xuất tăng lên, đời sống được cải thiện, ý thức xã hội chủ nghĩa sẽ ăn sâu hơn trong nông dân lao động, sẽ chiến thắng tư tưởng cá thể, tư hữu của nông dân. Trong khi đề ra chính sách về kinh tế, tài chính và các biện pháp thực hiện mà không chú ý đầy đủ lợi ích của công nhân và nhân dân lao động, thì tức là chúng ta chưa nhận thức được vai trò to lớn của quần chúng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh nông dân là lực lượng đông đảo đang từng bước đi lên con đường hợp tác hóa, thợ thủ công cũng là một lực lượng sản xuất khá quan trọng của nền kinh

tế nước ta. Hiện nay, số lượng thợ thủ công là 465.000 người, gấp hơn bốn lần số lượng công nhân các xí nghiệp quốc doanh; sản lượng hàng thủ công chiếm 59% sản lượng của công nghiệp và thủ công nghiệp2*. Một phần quan trọng hàng tiêu dùng của nhân dân do thủ công nghiệp cung cấp. Nhiều mặt hàng sản xuất với kỹ thuật tinh xảo và mang những nét đặc sắc của dân tộc.

Cải tạo nền sản xuất nhỏ của thợ thủ công thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là tuyên truyền thuyết phục họ tự nguyện, tự giác tổ chức lại tiến hành hợp tác hóa và cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng để cung cấp ngày một nhiều cho nhân dân; là sử dụng năng lực sản xuất của thợ thủ công để thực hiện một sự phân công lao động hợp lý trong nền kinh tế quốc dân, một sự phân công và hợp tác sản xuất giữa khu vực quốc doanh và khu vực tập thể. Nhà nước ra sức giúp đỡ các hợp tác xã thủ công về mặt tổ chức quản lý, nhất là về cải tiến kỹ thuật, dần dần biến các xí nghiệp đó thành những xí nghiệp được trang bị máy móc hiện đại để không ngừng mở rộng sản xuất, trên cơ sở đó bảo đảm công việc làm ăn, và cải thiện đời sống cho thợ thủ công.

Trong một nước mà sản xuất nhỏ còn là phổ biến thì tiểu thương có vai trò cần thiết trong sự phân phối làm cho sự tiêu dùng của nhân dân được thuận tiện; nhất là ở nông thôn, nơi cư dân ở phân tán, đường sá vận chuyển khó khăn thì hoạt động của tiểu thương góp phần vào việc giao lưu hàng hóa. Ở miền Bắc nước ta hiện nay, người làm tiểu thương rất đông (gần 20 vạn hộ). Thu nhập của họ không nhiều, có người chỉ kiếm được dưới ba vạn đồng một tháng, nghĩa là ít hơn lương tối thiểu của một người lao động bình thường. Tiểu thương là người lao động, cho nên trong công tác cải tạo tiểu thương, chúng ta không coi họ là đối tượng đấu tranh giống như các nhà công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Việc cải tạo tiểu thương phải tiến hành bằng việc chuyển họ sang sản xuất, thu hút họ vào các tổ chức sản xuất nhằm góp phần làm ra nhiều của cải vật chất cho xã hội. Đối với

nông dân và thợ thủ công, phải làm cho họ nhận thấy lợi ích của việc chuyển sang sản xuất, của việc đi vào con đường xã hội chủ nghĩa là con đường bảo đảm đem lại hạnh phúc và ngày mai tươi đẹp cho họ, để họ vui vẻ, tự nguyện đi theo.

Chúng ta làm cách mạng xã hội chủ nghĩa cuối cùng là để phát triển sản xuất nhằm bảo đảm cho mọi người lao động đều có đời sống sung túc chứ không phải như những nhà tư bản chỉ nhằm thu được nhiều lợi nhuận mà không chú ý tới số phận của người lao động. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, thợ thủ công và người tiểu thương đã cùng đi với giai cấp công nhân, đã từng góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền và trong những năm kháng chiến cứu nước. Ngày nay, họ là một bộ phận của khối quần chúng lao động trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì thế trong quá trình đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải bảo đảm việc làm và đời sống cho thợ thủ công và người tiểu thương, không để cho họ bị thất nghiệp, hoặc gặp nhiều khó khăn sau khi cải tạo.

Lực lượng quần chúng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa còn bao gồm đội ngũ trí thức cách mạng, trí thức của công nông. Cách mạng xã hội chủ nghĩa phải đi liền với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng kỹ thuật, đi liền với sự phát triển toàn diện của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Trong tất cả những sự nghiệp ấy, trí thức có phần đóng góp rất quan trọng. Song, khoa học, kỹ thuật, văn hóa cũng như tất cả nền văn minh hiện đại đều do quần chúng nhân dân làm ra. Chính vì thế mà Đảng ta nêu ra khẩu hiệu: "Trí thức hóa công nông và công nông hóa trí thức". Khẩu hiệu đó chẳng những nhấn mạnh tầm quan trọng của trí thức, mà còn đặt vấn đề phát triển văn hóa trong quần chúng công nông nhằm nhanh chóng nâng cao trình độ hiểu biết của người lao động, đồng thời biến văn hóa, khoa học, kỹ thuật thành tài sản của quần chúng, thành sự nghiệp của bản thân quần chúng và phục vụ lợi ích của chính họ.

Tóm lại, theo quan điểm của chúng ta, cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của quần chúng lao động. Công nhân, nông dân, trí thức cách mạng, những người lao động ở thành thị và nông thôn đều trong một gia đình, đều là thành viên của khối quần chúng lao động. Động viên được tinh thần cách mạng của quần chúng lao động, đồng thời chú ý tới nguyện vọng và quyền lợi thiết thân của họ, thì nhất định sẽ phát huy được sức mạnh to lớn và năng lực sáng tạo phi thường của họ để khắc phục mọi khó khăn, đưa cách mạng tiến lên nhanh chóng. Dựa vào lực lượng của quần chúng, vào phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ của nhân dân lao động, cách mạng có thể làm cho các nhà tư sản dân tộc tiếp thụ chính sách cải tạo theo chủ nghĩa xã hội để đứng vào hàng ngũ của người lao động.

Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là mặt trận của các giai cấp lao động và những nhà tư sản dân tộc đã cải tạo thành người lao động. Mặt trận ấy cũng bao gồm toàn thể các dân tộc anh em đang sống bình đẳng trong đại gia đình Tổ quốc Việt Nam, toàn thể các tín đồ tôn giáo và kiều bào ở nước ngoài, tất cả cùng nhau đoàn kết, chung sức chung lòng xây dựng nước nhà giàu mạnh, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Làm yếu mặt trận ấy là gây nguy hại cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nước ta hiện nay tạm thời còn bị chia cắt làm hai miền, có hai chế độ chính trị, kinh tế đối lập nhau.

Miền Bắc đang từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng miền Nam đang sống dưới ách thống trị của Mỹ - Diệm. Nhân dân miền Nam đang tiếp tục làm cách mạng dân tộc dân chủ. Tuy tình hình và điều kiện hiện nay có khác trước, nhưng cách mạng miền Nam vẫn không đi ra ngoài quy luật chung của cách mạng dân tộc dân chủ. Quan điểm của Đảng ta về vai trò của quần chúng trong cách mạng dân tộc dân chủ căn bản vẫn thích hợp với yêu cầu của cách mạng miền Nam.

Hồ Chủ tịch thường dạy: Cách mạng là quần chúng tự mình giải phóng mình. Lực lượng của quần chúng là vô địch. Lịch sử thế giới cũng như lịch sử nước ta đã chứng minh rằng một khi quần chúng đã giác ngộ, được tổ chức lại và kiên quyết vùng dậy thì không có khó khăn nào là không thể vượt qua, không có việc gì là không thể làm nổi.

Hiện nay trên thế giới, dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản, hàng nghìn triệu người đang dũng cảm đấu tranh cho sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chính lực lượng vĩ đại ấy đã liên tiếp làm cho bọn đế quốc phải chùn tay, lùi bước. Tương lai nhất định thuộc về nhân dân lao động.

Trong nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng lao động trên tất cả mọi lĩnh vực hoạt động đang nỗ lực thi đua sản xuất, công tác để hoàn thành kế hoạch nhà nước, góp sức mình vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà, và đã đạt được nhiều thành tích rực rỡ.

Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng, Đảng ta nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, thấu suốt lập trường của giai cấp công nhân, quyết tâm dựa vào quần chúng, phát động tư tưởng của họ, phát huy hết mọi năng lực sáng tạo vô cùng vô tận của họ thì nhất định sẽ đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà đến thắng lợi vẻ vang.

Theo bản in trong sách: *Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1978, tr. 7-27.

Lê Duẩn: *Tuyển tập, tập I, (1950 - 1975),*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 123 - 141.

1* V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.11, tr. 131.

2* Theo thống kê năm 1957.

TIẾN QUÂN VÀO KHOA HỌC ĐỂ ĐẨY MẠNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tháng Một 1960

I

NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN BẮC

Đảng ta lãnh đạo cách mạng không phải xuất phát từ nguyện vọng chủ quan, mà luôn luôn căn cứ vào cơ sở lý luận khoa học, phản ánh các quy luật phát triển khách quan của tự nhiên và xã hội.

30 năm nay, lý luận khoa học Mác - Lênin, biểu hiện tập trung các thành tựu tri thức khoa học tiến bộ nhất của loài người, luôn luôn là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta, là bó đuốc soi đường cho cách mạng nước ta.

Nhờ nắm được chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã thu được nhiều thắng lợi vĩ đại. Chủ nghĩa Mác - Lênin giúp chúng ta phân tích tính chất xã hội, mâu thuẫn giai cấp, đề ra đường lối, phương châm, sách lược cách mạng đúng đắn. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, kháng chiến thành công chính là nhờ Đảng ta đã giải quyết một cách khoa học những vấn đề cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam như quan hệ giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, vấn đề nông dân, vấn đề liên minh công nông và Mặt trận dân tộc thống nhất, vấn đề khởi nghĩa giành chính quyền, vấn đề đấu tranh vũ trang, vấn đề xây dựng chính quyền, xây dựng quân đội, vấn đề đoàn kết quốc tế, v.v..

Thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam càng chứng minh tính chất khoa học "tung ra bốn biển đều đúng" của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời cũng chứng minh khả năng nắm tri thức khoa học ấy của Đảng ta.

Sau khi hòa bình được lập lại, miền Bắc nước ta chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, mặc dù lúc đầu chúng ta còn phải làm nốt những công việc còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ (chủ yếu là cải cách ruộng đất). Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta ở miền Bắc là phải nỗ lực phấn đấu đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng vĩ đại, sâu sắc, triệt để nhất trong lịch sử. Nó không những có nhiệm vụ phải giải phóng nước ta khỏi chế độ người bóc lột người, mà còn phải biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, không những phải đem lại cho nhân dân miền Bắc một cuộc đời mới, ấm no, hạnh phúc, mà còn phải làm cho miền Bắc trở thành cơ sở vững mạnh của cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa đặt ra trước Đảng ta và nhân dân ta những nhiệm vụ mới, những mâu thuẫn mới cần phải đi sâu nghiên cứu để giải quyết.

Bây giờ chúng ta thử xem những mâu thuẫn chủ yếu phải giải quyết trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là gì? Phương pháp giải quyết những mâu thuẫn đó như thế nào?

Chúng ta đều biết, nhờ Đảng ta nắm quyền lãnh đạo tuyệt đối trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhờ khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố vững chắc, nhờ có chính quyền nhân dân thành lập từ sau Cách mạng Tháng Tám ngày càng được tăng cường, nhờ lực lượng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ngày càng hùng mạnh, nên sau khi hòa bình được lập lại, chúng ta có điều kiện thuận lợi để chuyển lên giai đoạn cách mạng mới một cách hòa bình, vượt qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà đi thẳng vào chủ nghĩa xã hội.

Mâu thuẫn cơ bản trong suốt thời kỳ quá độ ở nước ta là mâu thuẫn giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Giải quyết mâu thuẫn ấy tức là giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Nhưng mâu thuẫn cơ bản ấy trong điều kiện cụ thể của nước ta biểu hiện ở mỗi thời kỳ có khác nhau.

Ở miền Bắc, sau khi đã giải quyết xong mâu thuẫn giữa nhân dân ta với đế quốc, phong kiến thì một mâu thuẫn chủ yếu mới nổi bật lên trong xã hội, *đó là mâu thuẫn giữa chính quyền tiên tiến, chế độ chính trị tiên tiến và quan hệ xã hội lạc hậu, quan hệ sản xuất lạc hậu*.

Chúng ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện đã có sẵn chính quyền dân chủ nhân dân (thực chất là chuyên chính vô sản), nên chúng ta không cần phải trải qua một cuộc khởi nghĩa vũ trang lật đổ chính quyền cũ, xây dựng chính quyền mới. Chính quyền của chúng ta thuộc loại tiến bộ nhất trong lịch sử. Nó là công cụ chủ yếu mà giai cấp công nhân và nhân dân lao động dùng để cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới.

Chế độ chính trị của chúng ta là chế độ dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy liên minh công nông làm nền tảng. Chế độ chính trị ấy là chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, tiến bộ nhất hiện nay trên thế giới.

Nhưng chế độ chính trị tiên tiến ấy chưa có chỗ dựa vững chắc về kinh tế. Nền kinh tế sau cải cách ruộng đất vẫn còn là sản xuất nhỏ, tản mạn, và trên một mức độ nhất định còn tồn tại khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa đối lập với chủ nghĩa xã hội. Chế độ chiếm hữu phong kiến chưa được hoàn toàn xóa bỏ ở miền núi. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đang tồn tại, còn có thế lực nhất định, và

gây cho chúng ta nhiều khó khăn trong việc lãnh đạo kinh tế. Các tàn tích của đế quốc, phong kiến trong xã hội chưa được quét sạch.

Trước tình hình ấy, không tập trung sức giải quyết mâu thuẫn nổi bật trong xã hội miền Bắc là mâu thuẫn giữa chính quyền, chế độ chính trị tiên tiến và quan hệ xã hội lạc hậu, quan hệ sản xuất lạc hậu, thì không thể thúc đẩy xã hội, thúc đẩy nền kinh tế tiến lên được.

Phương pháp giải quyết mâu thuẫn ấy là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho thành phần kinh tế sản xuất nhỏ của nông dân, thợ thủ công và thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa trở thành kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là giải quyết một bước mâu thuẫn giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Trong khi tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, phải dựa vào chính quyền dân chủ nhân dân ngày càng vững mạnh và sự phát triển không ngừng của thành phần kinh tế quốc doanh là thành phần lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng, căn cứ vào tình hình trên đây, đã đề ra: "Nhiệm vụ cơ bản của chúng ta hiện nay ở miền Bắc là phải đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trong khi tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải kiên quyết đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của bọn phản cách mạng".

Nông nghiệp giữ vững địa vị quan trọng trong nền kinh tế nước ta. Vì vậy, trong toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải lấy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp làm khâu chính.

Kinh tế tư hữu của nông dân có mâu thuẫn với chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong nông thôn còn kinh tế phú nông và khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa (chủ yếu là trong trung nông lớp trên). Ngoài ra còn có hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng tay sai của đế quốc. Đó là những trở ngại trong lúc tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Nhưng chúng ta cũng có nhiều điều kiện thuận lợi, vì giữa Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nông dân lao động nghèo khổ cũng như giữa công nhân và nông dân lao động, có sự nhất trí căn bản về lợi ích và nguyện vọng. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là đại biểu lợi ích của nhân dân lao động, trong đó đại bộ phận là nông dân lao động. Nguyện vọng tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là nguyện vọng của giai cấp công nhân, mà còn là nguyện vọng của nông dân lao động. Do có sự nhất trí về lợi ích và nguyện vọng như vậy, nên việc hợp tác hóa nông nghiệp tiến hành tương đối thuận lợi.

Đối với giai cấp tư sản dân tộc, tình hình có khác. Mâu thuẫn giữa họ với giai cấp công nhân và nhân dân lao động vốn là mâu thuẫn đối kháng. Nhưng trong điều kiện nước ta, do lực lượng của Nhà nước dân chủ nhân dân và lực lượng kinh tế quốc doanh lớn mạnh, còn lực lượng giai cấp tư sản dân tộc thì nhỏ bé, hơn nữa giai cấp tư sản dân tộc trước đây đã đi theo giai cấp công nhân đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, và ngày nay tỏ ý muốn tiếp thụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, cho nên chúng ta có thể giải quyết một cách hòa bình mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân, nhân dân lao động và giai cấp tư sản dân tộc. Thông qua biện pháp cải tạo hòa bình, chúng ta dần dần làm cho kinh tế tư bản chủ nghĩa trở thành kinh tế xã hội chủ nghĩa, làm cho người tư sản trở thành người lao động và do đó làm cho lợi ích

và nguyện vọng của họ, sau quá trình cải tạo, dần dần đi đến nhất trí với lợi ích và nguyện vọng chung của nhân dân lao động.

Sự nhất trí về lợi ích kinh tế cũng như sự nhất trí về chính trị và tinh thần giữa Nhà nước và nhân dân, giữa các tầng lớp nhân dân lao động với nhau, biểu hiện tính hơn hẳn của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó là động lực mạnh mẽ thúc đẩy xã hội xã hội chủ nghĩa tiến lên nhanh chóng.

Trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, tồn tại hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Hai hình thức ấy thể hiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội khác nhau của giai cấp công nhân và nông dân lao động. Giai cấp công nhân đi vào nền đại công nghiệp xã hội hóa để tiến lên chủ nghĩa xã hội, còn giai cấp nông dân đi từ kinh tế cá thể, thông qua con đường hợp tác hóa để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự tồn tại của hai hình thức sở hữu ấy là một tất yếu khách quan của xã hội xã hội chủ nghĩa. Hai hình thức ấy tuy khác nhau về trình độ, song nhất trí với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau và thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Nhưng trong sự nhất trí là căn bản ấy, vẫn có mâu thuẫn không đối kháng giữa Nhà nước và nhân dân, giữa nhân dân lao động với nhau, giữa hai hình thức sở hữu xã hội chủ nghĩa. Đó là do ý thức tư tưởng tư sản, tiểu tư sản và tàn dư tư tưởng phong kiến không thể ngày một ngày hai mà quét sạch được, do ảnh hưởng của thói quen của xã hội cũ còn rớt lại, do nhận thức của nhân dân lao động về lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể chưa được nâng cao; mặt khác, tác phong quan liêu và các nhược điểm, khuyết điểm khác tồn tại trong một bộ phận cán bộ và cơ quan nhà nước cũng có thể gây ra mâu thuẫn đó. Không thấy rõ những mâu thuẫn có thể xảy ra giữa Nhà nước và nhân dân lao động, giữa lợi ích toàn dân, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, để kịp thời giải quyết đúng đắn, nhằm tăng cường hơn nữa sự nhất trí trong nội bộ nhân dân, đẩy cách mạng tiến lên, là không đúng. Mặt khác, nếu quá nhấn mạnh những mâu thuẫn ấy, cũng có

thể dẫn đến sai lầm trong lúc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, có khi tạo nên những mâu thuẫn không đáng có, hoặc làm cho mâu thuẫn đáng lý có thể giải quyết bằng thương lượng trong nội bộ nhân dân thì lại trở nên gay gắt không cần thiết.

Ngoài các mâu thuẫn nói trên, không nên quên là ở miền Bắc nước ta vẫn còn mâu thuẫn đối kháng giữa địch và ta. Bọn phản động tay sai của đế quốc Mỹ và tập đoàn Ngô Đình Diệm đang còn lén lút và hàng ngày hoạt động phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta dưới nhiều hình thức. Chúng ta phải thẳng tay trừng trị chúng.

Quá trình giải quyết mâu thuẫn giữa địch và ta ở miền Bắc đồng thời cũng là quá trình giải quyết mâu thuẫn giữa nhân dân ta và đế quốc, phong kiến trong cả nước. Chừng nào đế quốc Mỹ và tay sai của chúng còn thống trị ở miền Nam thì trên miền Bắc nước ta, mâu thuẫn giữa địch và ta vẫn còn tồn tại dưới hình thức này hay hình thức khác, cho nên chúng ta phải không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu đen tối của chúng.

Sau khi đã căn bản giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ chính trị tiên tiến và quan hệ sản xuất lạc hậu, chúng ta đứng trước một mâu thuẫn mới: *mâu thuẫn giữa chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa tiên tiến và cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu*. Ở một nước kinh tế lạc hậu như nước ta, mâu thuẫn này đã xuất hiện ngay trong buổi đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Song, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ngày càng được đẩy mạnh, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa càng được xác lập rộng rãi thì mâu thuẫn ấy càng biểu lộ rõ rệt. Sau khi hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với chế độ sở hữu, mâu thuẫn ấy càng trở nên gay gắt.

Theo quy luật chung của sự phát triển xã hội, thường thường lực lượng sản xuất phát triển mâu thuẫn với quan hệ sản xuất lạc hậu kìm hãm nó. Phải phá bỏ quan hệ sản xuất cũ đã lỗi thời, xây dựng quan hệ sản xuất mới để mở đường cho sự

phát triển của lực lượng sản xuất. Nhưng trong tình hình cụ thể của miền Bắc nước ta hiện nay, sự phát triển của lực lượng sản xuất, tức trình độ phát triển của cơ sở vật chất kỹ thuật lại lạc hậu hơn sự phát triển của quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa.

Sau khi căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, miền Bắc nước ta vẫn còn là nước nông nghiệp lạc hậu. Tỷ trọng của công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân còn bé nhỏ (năm 1960, ước 34%), của công nghiệp hiện đại lại càng ít (năm 1960 ước 10%). Kỹ thuật nói chung còn lạc hậu. Phần lớn sản xuất còn tiến hành bằng lao động thủ công, với công cụ thô sơ; năng suất lao động rất thấp. Trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật cũng rất kém. Cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề rất thiếu. Thực trạng kinh tế trên đây không phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng của nhân dân ta muốn nhanh chóng biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Muốn giải quyết mâu thuẫn nói trên, chúng ta phải ra sức phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. *Chỉ có thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đồng thời tiến hành cách mạng văn hóa và kỹ thuật, mới có thể xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật đó*.

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là quá trình biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình đó, phải lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, phải thực hiện ưu tiên phát triển công nghiệp nặng đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. V. I. Lênin đã nói: "Cơ sở vật chất duy nhất của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể là nền đại công nghiệp cơ khí hóa có khả năng cải tạo cả nông nghiệp"[1]*.

Có phát triển công nghiệp nặng, nhất là ngành chế tạo cơ khí, thì mới có thể cung cấp thiết bị và phương tiện kỹ thuật hiện đại để trang bị lại các ngành kinh tế quốc dân, làm cho các ngành kinh tế có được cơ sở kỹ thuật mới.

Có phát triển công nghiệp nặng mới có thể dần dần thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc, nâng cao nhanh chóng năng suất lao động, và trên cơ sở đó, cải thiện đời sống nhân dân, tăng thêm tích lũy cho tái sản xuất mở rộng không ngừng.

Có phát triển công nghiệp nặng mới có thể cung cấp cho nông nghiệp máy móc, nông cụ cải tiến, phân bón, thuốc trừ sâu, v.v. giúp nông nghiệp giải quyết vấn đề thủy lợi, làm cho nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, và do đó nâng cao địa vị và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với nông dân, củng cố khối liên minh công nông, củng cố cơ sở của chính quyền dân chủ nhân dân.

Có phát triển công nghiệp nặng mới có khả năng khai thác tài nguyên dồi dào ở miền trung du và miền núi nước ta, xóa bỏ tình trạng lạc hậu về kinh tế và văn hóa của các vùng dân tộc thiểu số, củng cố sự đoàn kết giữa các dân tộc trong đại gia đình Tổ quốc Việt Nam. Ngược lại, việc khai thác trung du và miền núi sẽ góp phần giải quyết vấn đề lao động đang ứ đọng hiện nay ở đồng bằng nước ta.

Có phát triển công nghiệp nặng mới tăng cường được năng lực quốc phòng của nước nhà, bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc.

Địa vị của công nghiệp nặng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân thật vô cùng quan trọng, điều ấy cần được khẳng định. Chúng ta xây dựng công nghiệp nặng trong điều kiện phe xã hội chủ nghĩa đã trở thành hệ thống thế giới và có một nền công nghiệp nặng rất phát triển, do đó chúng ta có khả năng nhờ vào sự giúp đỡ và hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, để nhanh chóng xây dựng một nền công nghiệp nặng phù hợp với điều kiện nước ta, tức là ra sức phát triển những ngành

công nghiệp nặng mà chúng ta có khả năng và điều kiện phát triển hơn hết, nhằm phục vụ nhu cầu về ăn, mặc, ở của nhân dân nước ta và góp phần vào sự hợp tác quốc tế trong phe xã hội chủ nghĩa.

Ở nước ta, nông nghiệp có vai trò rất quan trọng đối với công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Phải ra sức phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển công nghiệp, vì nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực, nguyên liệu cho công nghiệp, là thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, là một nguồn tích lũy quan trọng của công nghiệp hóa. Nước ta là nước xã hội chủ nghĩa duy nhất ở vùng nhiệt đới, chúng ta phải ra sức phát triển nông nghiệp nhiệt đới để góp phần vào sự hợp tác quốc tế, dùng sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới để đổi lấy một phần máy móc, thiết bị cần thiết cho công nghiệp hóa. Nông nghiệp còn là nguồn cung cấp hàng tiêu dùng cho nhân dân. Chúng ta phải ra sức phát triển nông nghiệp, sử dụng tất cả khả năng và lực lượng tiềm tàng hiện có trong nông nghiệp để cải thiện đời sống còn thấp kém hiện nay của nhân dân ta.

Trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, công nghiệp là cái chìa khóa để thúc đẩy mọi ngành kinh tế phát triển. Nhưng công nghiệp và nông nghiệp không thể phát triển tách rời nhau. Không dựa trên cơ sở nông nghiệp phát triển thì công nghiệp không phát triển được; ngược lại, nếu công nghiệp không phát triển thì không thể đẩy mạnh nông nghiệp tiến lên được. Cho nên *trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đồng thời với việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, chúng ta phải hết sức coi trọng nông nghiệp*.

Thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng không thể tách rời nhiệm vụ cách mạng văn hóa và kỹ thuật. Công nghiệp hóa sẽ trang bị cho các ngành kinh tế quốc dân những máy móc, phương tiện kỹ thuật mới. Không nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật của nhân dân, không có một đội

ngũ đông đảo cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề thì không thể sử dụng được tốt các máy móc, phương tiện ấy.

Nước ta trước đây là một nước thuộc địa, nửa phong kiến, trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật thấp kém. Đó là một trở ngại lớn hiện nay cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mấy năm vừa qua, các nước anh em đã giúp chúng ta xây dựng một số xí nghiệp trang bị kỹ thuật hiện đại, nhưng do trình độ kỹ thuật thấp kém của cán bộ và công nhân ta nên công suất máy móc sử dụng còn rất thấp. Hiện nay, trong việc xây dựng các công trình và xí nghiệp mới, từ việc thiết kế, hướng dẫn thi công, lắp máy, đến việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong sản xuất, chúng ta đang phải nhờ phần lớn vào chuyên gia các nước anh em. Tài nguyên tự nhiên của chúng ta rất phong phú, nhưng tới nay công tác điều tra cơ bản và tổng hợp còn bị hạn chế, chưa làm cho chúng ta nắm được tất cả tài nguyên hiện có của nước nhà.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, bộ mặt thành thị và nông thôn nước ta dần dần đổi mới, đời sống của nhân dân dần dần được nâng cao, yêu cầu đối với các ngành văn hóa, giáo dục, y tế sẽ ngày càng tăng. Cần ra sức phát triển sự nghiệp giáo dục, khoa học, văn nghệ, y tế, thể dục thể thao, v.v. bảo đảm cho nhân dân có một đời sống văn hóa tươi vui, lành mạnh. Đó cũng là một bộ phận không thể thiếu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong điều kiện nước ta, không phải chờ tới khi căn bản hoàn thành cách mạng kinh tế rồi mới tiến hành cách mạng văn hóa và kỹ thuật. Trái lại, phải đẩy mạnh cách mạng văn hóa và kỹ thuật song song với cách mạng kinh tế để tạo điều kiện cho kinh tế phát triển nhanh chóng. Tất nhiên, phải đứng vững trên lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, dựa vào cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin thì mới có thể đi đúng phương hướng trong khi tiến hành cách mạng văn hóa và kỹ thuật.

Tóm lại, trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, để giải quyết mâu thuẫn cơ bản giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, để đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta phải lần lượt giải quyết hai mâu thuẫn chủ yếu:

1. Mâu thuẫn giữa chính quyền tiên tiến, chế độ chính trị tiên tiến và quan hệ xã hội lạc hậu, quan hệ sản xuất lạc hậu.

2. Mâu thuẫn giữa chế độ xã hội tiên tiến và cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu.

Để giải quyết hai mâu thuẫn ấy, *nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta ở miền Bắc hiện nay là phải tiếp tục hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, ra sức củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã hình thành, đồng thời phải đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cách mạng văn hóa và kỹ thuật, nhanh chóng biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến*.

II

NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KHOA HỌC

Tình hình chung trên đây đã nói lên tầm quan trọng của khoa học, cũng như đã đề ra những yêu cầu to lớn đối với khoa học.

Khoa học trong xã hội xã hội chủ nghĩa là một trong những công cụ, đòn bẩy mà giai cấp vô sản và nhân dân lao động dùng để cải tạo xã hội, cải tạo thiên nhiên, thúc đẩy xã hội tiến lên. Công tác khoa học phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhiệm vụ chung của Đảng cũng là nhiệm vụ chung của công tác khoa học.

Rất rõ ràng, việc thực hiện các nhiệm vụ trước mắt của Đảng như tiếp tục cải tạo quan hệ sản xuất cũ, củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh công

nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cách mạng văn hóa và cách mạng kỹ thuật, không thể nào tách rời việc tăng cường công tác khoa học, cả khoa học xã hội lẫn khoa học tự nhiên.

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, chúng ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội được tiến hành trong điều kiện chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới, trong điều kiện nước nhà còn tạm thời bị chia làm hai miền. Làm thế nào vận dụng được những nguyên lý chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội vào hoàn cảnh nói trên của nước ta, để tìm ra hình thức, phương pháp, bước đi, tốc độ thích hợp. Đó không phải là việc dễ dàng. Nhiệm vụ của khoa học, nhất là *khoa học xã hội,* là phải góp sức nghiên cứu, giải quyết các vấn đề ấy.

Càng đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, vai trò của khoa học tự nhiên, nhất là *khoa học kỹ thuật,* càng đặc biệt quan trọng. Khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật là tổng kết kinh nghiệm đấu tranh chinh phục thiên nhiên, kinh nghiệm phát triển sản xuất bao đời nay của loài người. Nó gắn liền với sản xuất, trực tiếp phục vụ cho sản xuất phát triển. Nó giúp người ta cải tiến kỹ thuật sản xuất, sử dụng trang bị kỹ thuật mới, nâng cao trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất của những người lao động, áp dụng phương pháp mới về tổ chức và quản lý lao động, để không ngừng nâng cao năng suất lao động, mà năng suất lao động, như V. I. Lênin đã nói, xét cho cùng là điều quan trọng nhất, căn bản nhất để bảo đảm cho chế độ xã hội mới thắng lợi.

Muốn thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc, *chúng ta phải rất coi trọng khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, làm cho nó ngày càng đi sát sản xuất, phục vụ đắc lực hơn các ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, phục vụ việc củng cố quốc phòng và tăng cường sức khỏe của nhân dân.*

Chúng ta đều biết, trình độ khoa học và kỹ thuật của chúng ta hiện nay còn kém. Nhiệm vụ của chúng ta là phải cố gắng vươn lên, làm sao trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn, đưa nền khoa học nước ta tiến kịp nền khoa học của các nước tiên tiến trên thế giới, thay đổi hẳn bộ mặt lạc hậu của nước ta. Đó là một nhiệm vụ rất nặng nề, nhưng cũng rất vẻ vang của Đảng ta và nhân dân ta, của những người làm công tác khoa học nước ta.

Khoa học kỹ thuật có tầm quan trọng lớn lao như vậy, cho nên Đảng ta có trách nhiệm cấp bách phải nắm vững khoa học, kỹ thuật, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo đối với công tác khoa học kỹ thuật. Ngày nay, các cấp bộ lãnh đạo của Đảng, các cán bộ của Đảng, nếu không cố gắng học tập để nắm khoa học, kỹ thuật thì nhất định không thể lãnh đạo tốt được. Phần đông cán bộ Đảng và Nhà nước ta đã trải qua rèn luyện của cách mạng và kháng chiến, đã tích lũy được một số vốn nhất định về tri thức đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, đã nâng cao được một bước lập trường giai cấp, trình độ tư tưởng. Nhưng, trước yêu cầu mới của cách mạng, sự hiểu biết của chúng ta về nhiều mặt còn rất thiếu thốn. Công tác chính của chúng ta hiện nay là cải tạo và xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất, nhưng sự hiểu biết của cán bộ chúng ta về tri thức khoa học, kỹ thuật để lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo sản xuất thì còn rất ít ỏi.

Tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi phải có *một sự chuyển biến lớn về tư tưởng trong Đảng, làm cho toàn Đảng nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của khoa học, của kỹ thuật, quyết tâm đi sâu vào khoa học, kỹ thuật để lãnh đạo công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Gần đây, trong Đảng ta bắt đầu có sự chuyển biến tốt. Các cấp ủy, các cán bộ lãnh đạo của Đảng đã chú trọng lãnh đạo sản xuất, gắn liền lãnh đạo chính trị tư tưởng với lãnh đạo kinh tế. Nhiều cán bộ đã nhận thức được sự cần thiết phải học tập văn hóa, học tập khoa học và kỹ thuật để nâng cao trình độ lãnh đạo của mình. Nhưng

cũng còn khá nhiều đồng chí thỏa mãn với việc lãnh đạo chính trị chung chung, chưa chịu khó đi sâu học tập nghiệp vụ, học tập khoa học và kỹ thuật. Trong một số cán bộ chính trị, còn có quan niệm cho công tác khoa học và kỹ thuật chỉ là công tác riêng của cán bộ chuyên môn, cán bộ khoa học, ngại khó khăn, thiếu quyết tâm đi sâu vào khoa học và kỹ thuật. Những quan niệm ấy đều không đúng.

Trong nước ta, bất cứ ngành chuyên môn nào cũng đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Muốn cho Đảng lãnh đạo được chuyên môn thì các cán bộ, đảng viên ở mỗi ngành phải am hiểu chuyên môn, cố gắng học tập khoa học chuyên môn của từng ngành, từng nghề, đào tạo mình trở thành người cán bộ vừa có tư tưởng chính trị tốt, vừa nắm vững được tri thức khoa học. Tất nhiên, đi vào nghiên cứu khoa học, kỹ thuật không phải không có khó khăn, nhất là do trình độ văn hóa của cán bộ ta còn thấp. Nhưng chúng ta là đảng viên cộng sản, đã quyết tâm làm cách mạng thì có khó khăn nào mà chúng ta lại không thể vượt qua, có thành trì nào mà chúng ta lại không thể công phá được? Không chịu khó học tập để hiểu biết khoa học và kỹ thuật, chúng ta sẽ trở thành người lạc hậu, bất lực, tất nhiên không thể nào làm tròn nhiệm vụ của Đảng giao phó cho.

Để thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của khoa học và kỹ thuật, *cần phải đào tạo một đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học và kỹ thuật.* Hiện nay, lực lượng cán bộ khoa học của ta còn quá ít, không thỏa mãn được nhu cầu nghiên cứu và hoạt động khoa học ngày càng tăng. Cho nên đi đôi với việc bồi dưỡng lực lượng cán bộ khoa học hiện có, phải cấp tốc đào tạo thêm nhiều cán bộ khoa học mới. Các cán bộ khoa học hiện nay là vốn quý của Đảng và Nhà nước. Chúng ta phải chăm sóc bồi dưỡng, làm cho các cán bộ khoa học gắn liền với Đảng, với quần chúng, đi sát thực tiễn xã hội, thực tiễn sản xuất, tiếp tục nâng cao trình độ hiểu biết của mình. Cần chú ý giúp đỡ phương tiện nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho cán bộ khoa học

có thì giờ đi sâu vào việc nghiên cứu khoa học, phát huy mọi khả năng sẵn có của mình để phục vụ sự nghiệp cách mạng.

Trong một số cán bộ khoa học được đào tạo dưới chế độ cũ, còn có ảnh hưởng của tư tưởng tư sản như chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng khoa học vì khoa học, khoa học tách rời chính trị, tách rời thực tiễn, v.v.. Chúng ta phải giúp đỡ các anh chị em đó khắc phục những tư tưởng sai lầm ấy, để ngày càng phát huy hơn nữa tác dụng tích cực của mình trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đối với tình hình nước ta, việc đào tạo lực lượng khoa học mới từ công nông và từ những phần tử ưu tú của các tầng lớp khác, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa xã hội và nắm được tri thức khoa học, có tầm quan trọng đặc biệt. Phải sử dụng nhiều hình thức đào tạo: kết hợp việc mở trường trong nước với việc cử người sang các nước anh em học tập, nghiên cứu; kết hợp việc đào tạo tại trường với việc đào tạo tại chức, v.v.. Mấy năm qua, chúng ta đã coi trọng vấn đề đào tạo cán bộ, nhưng cũng còn có nhiều thiếu sót. Từ nay về sau, cần chú trọng đúng mức hơn nữa.

Đồng thời với việc ra sức đào tạo cán bộ, phải *phát động một phong trào cách mạng mạnh mẽ của quần chúng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật.* Khoa học và kỹ thuật ra đời và lớn lên từ thực tế sản xuất. Nhiệm vụ chính của khoa học và kỹ thuật là phục vụ sản xuất. Nhân dân lao động là người trực tiếp sản xuất, trong quá trình sản xuất, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm phong phú. Cần đem khoa học đến với quần chúng, tổng kết và nâng cao kinh nghiệm sẵn có của quần chúng, làm cho quần chúng nắm được khoa học và kỹ thuật để thúc đẩy sản xuất tiến lên. Hiện nay, trong nhân dân ta, đang hình thành một phong trào sôi nổi học tập kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật. Chúng ta cần tăng cường lãnh đạo, hướng dẫn, làm cho phong trào ăn sâu và lan rộng hơn nữa. Cần giúp đỡ Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật hoạt động mạnh mẽ hơn để nâng cao kiến thức khoa học của quần chúng. Công tác khoa học cũng như mọi công tác khác chỉ có gắn liền với quần chúng mới đem lại

kết quả tốt. Chỉ có làm cho khoa học trở thành tài sản của đông đảo quần chúng nhân dân thì sự nghiệp khoa học mới phát triển nhanh chóng.

Để xúc tiến công tác khoa học phát triển, Đảng *cần tăng cường lãnh đạo đối với các cơ quan chỉ đạo và nghiên cứu khoa học*.

Hiện nay, ở Trung ương có Ủy ban Khoa học Nhà nước là trung tâm chỉ đạo khoa học cả nước; ở địa phương, có các ban kỹ thuật là cơ quan giúp các cấp ủy chỉ đạo công tác khoa học kỹ thuật. Bên cạnh Ủy ban Khoa học Nhà nước, có các viện nghiên cứu; những cơ quan nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của các bộ và các trường đại học cũng đều là những cơ sở nghiên cứu khoa học quan trọng. Ngoài ra, ở các xí nghiệp, các hợp tác xã, có các tổ, phòng kỹ thuật cũng góp phần vào việc nghiên cứu khoa học. Cần làm cho các cơ quan ấy có phân công, phối hợp mật thiết với nhau, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau. Công việc nghiên cứu khoa học phải là công việc tập thể của nhiều người, nhiều ngành khác nhau. Cần đề phòng chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị chỉ biết tới địa phương và ngành mình, mà thiếu sự phối hợp chung. Đảng cần tăng cường lãnh đạo các cơ quan nghiên cứu khoa học, giúp đỡ nó về cán bộ, phương tiện, trang bị kỹ thuật, nhất là đề ra cho nó phương hướng hoạt động thiết thực hơn nữa.

Muốn cho công tác khoa học đi vào hoạt động thiết thực, cần có *kế hoạch nghiên cứu và phát triển khoa học.* Hiện nay, chúng ta đã có kế hoạch 2 năm nghiên cứu khoa học và đang chuẩn bị kế hoạch 5 năm nghiên cứu khoa học. Kế hoạch ấy nói chung phù hợp với kế hoạch của Nhà nước về phát triển kinh tế, phát triển văn hóa. Đó là một điều rất tốt. Chúng ta cần tiến tới nghiên cứu kế hoạch dài hạn hơn nữa, đặt mục tiêu phấn đấu trong một thời gian lịch sử nhất định, tiến lên đuổi kịp trình độ khoa học, kỹ thuật của các nước tiên tiến trên thế giới.

Trong các ngành khoa học xã hội, cần đặc biệt coi trọng *khoa học kinh tế,* vì nó đáp ứng yêu cầu trước mắt của chúng ta về xây dựng và cải tạo kinh tế. Tất nhiên

các ngành khác như văn học, sử học, triết học, v.v. cũng quan trọng, chúng ta không thể coi nhẹ.

Trong khoa học tự nhiên, thì trước mắt phải rất coi trọng các ngành *khoa học ứng dụng,* trực tiếp phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, quốc phòng, y tế, v.v.. Nhưng cũng phải chú ý đầy đủ đến các ngành *khoa học cơ bản,* vì nó là cơ sở lý luận của các môn khoa học khác.

Muốn cho khoa học nước ta tiến lên nhanh chóng, chúng ta phải *ra sức học tập các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là học tập Liên Xô*là nước đứng hàng đầu trên thế giới hiện nay về trình độ phát triển khoa học.

Cần có kế hoạch học tập một cách tích cực, toàn diện, động viên cán bộ khoa học nỗ lực học tập, cố gắng vươn lên. Chỉ có ra sức học tập các nước anh em thì chúng ta mới có thể, sau một thời gian lịch sử tương đối ngắn, đuổi kịp trình độ khoa học của các nước tiên tiến trên thế giới. Cố nhiên, khi học tập kinh nghiệm các nước anh em, chúng ta phải luôn luôn suy nghĩ, liên hệ với thực tiễn nước ta, nhất là nước ta có hoàn cảnh nhiệt đới khác hẳn các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Cần đi sâu nghiên cứu những vấn đề mà khoa học vùng nhiệt đới đề ra, để giải quyết cho thích hợp.

*

* *

Trên đây là một số nhiệm vụ trước mắt của Đảng về công tác khoa học. Tất nhiên nó chưa được đầy đủ. Nhưng điều quan trọng nhất là làm thế nào cho toàn Đảng quyết tâm đi sâu vào khoa học để lãnh đạo công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cán bộ, đảng viên chúng ta cần nhận thức rõ tầm quan trọng của khoa học và kỹ thuật, say sưa học tập, nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, để nhanh chóng thay đổi bộ mặt lạc hậu của nước ta, làm cho nước ta trở thành một

nước chẳng những có chính trị tiên tiến, mà còn có kinh tế tiên tiến, văn hóa, khoa học tiên tiến.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr. 71 - 96.

1* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.44, tr.11.

CHỦ NGHĨA LÊNIN VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Bài nói tại cuộc mít tinh trọng thể kỷ niệm

lần thứ 90 ngày sinh của V.I. Lênin, tháng Tư 1960

Thưa các đồng chí thân mến,

Hôm nay, với tất cả tấm lòng kính yêu chân thành và biết ơn sâu sắc, chúng ta kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Lênin vĩ đại.

Cùng với Mác, Ăngghen, Lênin là vị lãnh tụ và người thầy kính mến của chúng ta, là ngôi sao dẫn đường cho chúng ta tiến tới mục đích cuối cùng của sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa, sự nghiệp giải phóng nhân dân bị áp bức.

Lênin không còn nữa, nhưng tên tuổi và sự nghiệp của Người vẫn sống mãi. Tên tuổi Lênin đã trở thành tượng trưng cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tượng trưng cho lợi ích và nguyện vọng của giai cấp công nhân, của quần chúng lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Hàng nghìn triệu người lao động và bị áp bức khắp năm châu không phân biệt màu da, chủng tộc, lòng tràn đầy tin tưởng, đang tiến bước dưới ngọn cờ quang vinh của chủ nghĩa Mác - Lênin, quyết tâm xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nô dịch và áp bức dân tộc, xây dựng một xã hội công bằng và hạnh phúc.

Đối với nhân dân Việt Nam chúng ta, tên tuổi Lênin từ lâu đã trở nên vô cùng thân thiết. Ánh sáng chủ nghĩa Lênin đã vạch con đường giải phóng cho dân tộc ta, làm cho cách mạng nước ta giành được thắng lợi huy hoàng ngày nay và bảo đảm cho những thắng lợi to lớn hơn nữa trong tương lai. Những người cộng sản Việt Nam trong 30 năm nay rất vinh dự và tự hào được mang danh hiệu là những chiến sĩ đấu tranh dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin vĩ đại.

Để kỷ niệm ngày sinh Lênin một cách thiết thực, để tưởng nhớ và biết ơn Lênin, không có gì hơn là ra sức học tập, thấm nhuần tư tưởng vĩ đại của Lênin và vận

dụng một cách đúng đắn, sáng tạo vào thực tiễn cách mạng nước ta, phấn đấu đưa cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên theo con đường của chủ nghĩa Lênin.

Thưa các đồng chí,

Cống hiến của Lênin vào kho tàng lý luận mácxít thật vô cùng to lớn và toàn diện. Trong buổi kỷ niệm hôm nay, chúng ta cùng nhau ôn lại một vài điểm trong những cống hiến vĩ đại đó của Lênin đối với cách mạng thế giới, và đặc biệt đối với cách mạng Việt Nam chúng ta.

Chủ nghĩa Lênin là sự tiếp tục và phát triển chủ nghĩa Mác, là chủ nghĩa Mác trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, thời đại xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, thời đại ra đời và phát triển của chủ nghĩa xã hội thành một hệ thống thế giới, thời đại quá độ của xã hội loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Là học trò trung thành và xuất sắc nhất của Mác và Ăngghen, Lênin không những đã bảo vệ tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa, mà Lênin còn căn cứ vào những điều kiện lịch sử mới để phát triển chủ nghĩa Mác lên một bước.

Chúng ta đều biết Mác và Ăngghen sống trong thời đại chủ nghĩa tư bản đang phát triển đi lên, những mâu thuẫn của xã hội tư bản đã bộc lộ, cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản đã trở thành cuộc đấu tranh chủ nghĩa trong xã hội. Công lao vĩ đại của Mác, Ăngghen là đã nghiên cứu sâu sắc và toàn diện các quy luật của chủ nghĩa tư bản, từ đó đã chỉ rõ rằng chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ bị diệt vong, chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thắng lợi. Mác, Ăngghen đã vạch ra rằng sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội mới, xã hội cộng sản chủ nghĩa. Muốn hoàn thành sứ

mệnh lịch sử đó, giai cấp vô sản phải có chính đảng tiên phong của mình, phải tiến hành cách mạng vô sản và thiết lập chuyên chính vô sản.

Nhưng trong thời kỳ Mác, Ăngghen sống và hoạt động, điều kiện khách quan chưa chín muồi để cho cách mạng vô sản có thể trực tiếp nổ ra. Cho nên, suốt đời mình, Mác, Ăngghen đã tập trung sức lực vào việc tuyên truyền giác ngộ giai cấp công nhân, vạch trần và đánh bại các học thuyết phản động trong phong trào công nhân, tổ chức ra các quốc tế của giai cấp công nhân, chuẩn bị cho cuộc cách mạng của giai cấp công nhân lật đổ chủ nghĩa tư bản. Sau khi Mác, Ăngghen qua đời, bọn lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa thống trị Quốc tế thứ hai đã xuyên tạc thực chất cách mạng của chủ nghĩa Mác, tuyên truyền chủ nghĩa cải lương và lý luận điều hòa giai cấp, hướng phong trào công nhân đi vào con đường thỏa hiệp với giai cấp tư sản.

Vào cuối thế kỷ thứ XIX, đầu thế kỷ thứ XX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc; độc quyền đã thay thế tự do cạnh tranh. Để thu được lợi nhuận tối đa, bọn tư bản độc quyền không những tăng cường bóc lột công nhân và nhân dân lao động trong nước mà còn tiến hành xâm lược thuộc địa, xuất cảng tư bản, biến các nước nhỏ yếu và lạc hậu thành nguồn cung cấp nguyên liệu rẻ mạt và thị trường tiêu thụ hàng hóa thừa của chúng. Sau khi hoàn thành việc phân chia thế giới, các công ty độc quyền của các nước đế quốc không ngừng giành giật thuộc địa và khu vực ảnh hưởng của nhau, cho nên cứ từng thời gian một, chúng lại gây ra chiến tranh đế quốc, đẩy nhân loại vào con đường chết chóc khủng khiếp.

Chủ nghĩa đế quốc đặt nhân dân thế giới trước hai con đường: hoặc là cam chịu sự thống trị và bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, do đó, sẽ bị đẩy vào hố diệt vong; hoặc là phải vùng lên lật đổ chủ nghĩa đế quốc và đưa xã hội loài người tiến lên một chế độ mới, xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Bối cảnh lịch sử đó đòi hỏi phải phát triển chủ nghĩa Mác lên một bước mới để hướng dẫn cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và

các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và đi vào con đường xã hội chủ nghĩa.

Lênin đã sống và hoạt động trong thời đại đó. Công lao vĩ đại của Lênin là đã nhìn thấy và đáp ứng được yêu cầu cấp bách của lịch sử. Xem xét quy luật tiến hóa của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn tột cùng của nó, vận dụng học thuyết thiên tài của Mác vào thực tiễn cách mạng, Lênin đã gạt bỏ những quan điểm sai lầm của bọn cơ hội chủ nghĩa, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác, làm cho chủ nghĩa Mác phong phú thêm bằng những lý luận mới.

1. Cống hiến quan trọng đầu tiên của Lênin là lý luận về chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa

Lênin đã nghiên cứu sâu sắc, toàn diện các đặc điểm và quy luật của chủ nghĩa đế quốc và nhận định rằng chủ nghĩa đế quốc là "giai đoạn phát triển cao nhất đồng thời cũng là giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản". Trong giai đoạn này, các mâu thuẫn của xã hội tư bản chủ nghĩa đã sâu sắc đến tột bậc. Kết quả của sự phát triển các mâu thuẫn sâu sắc ấy là phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước đế quốc cũng như phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc bùng lên rầm rộ chưa từng thấy; cả hai hợp thành một làn sóng cách mạng mạnh mẽ làm lung lay chủ nghĩa đế quốc đến tận gốc. Mặt khác, mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau gay gắt đến cao độ đã làm cho những cuộc chiến tranh đế quốc bùng nổ; những cuộc chiến tranh này lại làm sâu sắc thêm các mâu thuẫn vốn có trong xã hội tư bản chủ nghĩa và đẩy chủ nghĩa đế quốc vào một cuộc tổng khủng hoảng trầm trọng. Trong những điều kiện đó, Lênin đã nhận định: chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản giãy chết, là đêm trước của cách mạng vô sản.

Từ việc nghiên cứu đặc điểm và tính chất của chủ nghĩa đế quốc, Lênin đã nêu ra **lý luận mới về cách mạng xã hội chủ nghĩa**. Trước kia, Mác cho rằng cách

mạng vô sản muốn thắng lợi phải đồng thời nổ ra cùng một lúc ở khắp các nước tư bản tiên tiến, hoặc ít nhất trong đại đa số các nước ấy; nếu cách mạng vô sản chỉ nổ ra trong một nước thì nhất định không thể tránh khỏi thất bại. Kết luận của Mác thích hợp với thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang phát triển đi lên, nhưng đến khi nó chuyển thành chủ nghĩa đế quốc thì kết luận đó không còn thích hợp nữa. Lênin đã chỉ rằng: "Chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành một hệ thống có tính chất toàn thế giới của một nhúm nhỏ các nước "tiên tiến" đi áp bức thuộc địa và dùng tài chính để bóp nghẹt đại đa số nhân dân thế giới"1*. Mâu thuẫn và sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc đến nay không phải biểu hiện trong một nước riêng rẽ mà biểu hiện trong phạm vi toàn thế giới, cho nên theo Lênin thì "cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ không phải chỉ là và chủ yếu là một cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cách mạng ở từng nước chống lại giai cấp tư sản ở nước mình; không phải thế, đó sẽ là cuộc đấu tranh của tất cả các thuộc địa và tất cả những nước bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, của tất cả các nước phụ thuộc chống lại chủ nghĩa đế quốc quốc tế"2*.

Điều kiện cho cách mạng vô sản nổ ra trong thời đại đế quốc chủ nghĩa đã chín muồi trên phạm vi toàn thế giới. Lênin đã phát hiện quy luật phát triển không đều về kinh tế giữa các nước đế quốc. Đó là một quy luật tuyệt đối, cho nên mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc không bao giờ chấm dứt, sự đấu tranh giành giật quyền lợi giữa bọn đế quốc với nhau càng thêm quyết liệt. Giai cấp vô sản có thể lợi dụng mâu thuẫn ấy mà chiến thắng chủ nghĩa đế quốc ở nơi này hay nơi khác.

Vì vậy, cách mạng vô sản không nhất thiết phải nổ ra cùng một lúc trong tất cả các nước tư bản tiên tiến, ở đó giai cấp vô sản phải chiếm đa số trong nhân dân, mà cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi trong một nước, nếu nơi đó là nơi tập trung những mâu thuẫn giữa bọn đế quốc với nhau và trở thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa.

Lý luận cách mạng mới trên đây của Lênin có một ý nghĩa vô cùng lớn lao. Nó vạch ra một triển vọng hoàn toàn mới cho cách mạng vô sản, làm cho giai cấp công nhân và nhân dân mỗi nước không phải bị động ngồi chờ cách mạng thế giới nổ ra mà khuyến khích họ phát huy tính chủ động, tích cực tạo điều kiện để trực tiếp tiến công vào chủ nghĩa đế quốc trong nước mình.

Lênin cũng đồng thời vạch ra **sách lược bảo đảm cho cách mạng vô sản đi đến thắng lợi**. Điểm chủ yếu nhất trong sách lược này là phải bảo đảm *quyền lãnh đạo tuyệt đối và không thể chia sẻ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng.* Mấu chốt để thực hiện quyền lãnh đạo đó là giai cấp vô sản phải lôi cuốn được người bạn đồng minh đông đảo nhất là nông dân đứng vào trận tuyến cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo. Trái với bọn cơ hội chủ nghĩa phủ nhận khả năng cách mạng to lớn của nông dân, Lênin đã nói rằng nếu không có *khối liên minh công nông* vững chắc thì không thể có thắng lợi cách mạng vô sản. Muốn tranh thủ được nông dân đi theo cách mạng vô sản, thì giai cấp vô sản phải ủng hộ nông dân đấu tranh chống chế độ phong kiến và chống áp bức, bóc lột theo lối tư bản chủ nghĩa ở nông thôn.

Ngoài việc liên minh với nông dân, giai cấp vô sản còn phải thực hiện *khối liên minh giữa các dân tộc.* Bọn cơ hội trong Quốc tế thứ hai chỉ hạn chế vấn đề dân tộc trong phạm vi các nước văn minh ở châu Âu; trái lại, Lênin đã mở rộng vấn đề dân tộc thành vấn đề giải phóng các dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc khỏi ách áp bức đế quốc chủ nghĩa. Vấn đề giải phóng dân tộc trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới. Lênin là người đầu tiên đề xướng *quyền dân tộc tự quyết,* chủ trương các dân tộc hoàn toàn bình đẳng và mỗi dân tộc có toàn quyền định đoạt vận mệnh của mình, có quyền tự do liên hiệp với các dân tộc khác hoặc có quyền tự do phân lập. Giai cấp vô sản có nhiệm vụ phải ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc. Chỉ có ủng

hộ và liên minh với phong trào giải phóng dân tộc thì cách mạng vô sản mới có thể thắng lợi; ngược lại, phong trào giải phóng dân tộc, nếu không được sự ủng hộ của giai cấp vô sản thế giới, cũng không thể thành công được.

Lý luận và sách lược cách mạng mới của Lênin đã được Cách mạng Tháng Mười Nga chứng minh là hoàn toàn chính xác. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã mở ra kỷ nguyên mới cho loài người, kỷ nguyên tan rã của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga đã thức tỉnh giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới vùng lên làm cách mạng. Nó cũng làm cho cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc thêm trầm trọng và hệ thống đế quốc chủ nghĩa thêm suy yếu.

Ngày nay, so với thời kỳ Lênin còn sống, tình hình thế giới đã có những thay đổi căn bản. Chủ nghĩa xã hội đã thành một hệ thống thế giới và đã tỏ ra mạnh hơn chủ nghĩa đế quốc. Tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng biểu hiện rõ rệt và có sức hấp dẫn ngày càng lớn đối với nhân dân toàn thế giới. Tư tưởng vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản đã ăn sâu vào trái tim và khối óc của hàng nghìn triệu người lao động trên hành tinh chúng ta. Trong khi đó thì chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu. Hệ thống thuộc địa đang tan vỡ từng mảng lớn, phong trào giải phóng dân tộc đã thu được những thắng lợi liên tiếp. Tổng khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc càng trầm trọng hơn lúc nào hết.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng vô sản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai chứng minh một cách hùng hồn tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và khẳng định sự đúng đắn của những luận điểm cách mạng của Lênin về thời kỳ đế quốc chủ nghĩa.

2. Một cống hiến quan trọng nữa của Lênin là lý luận về chuyên chính vô sản, lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội

Trước đây, Mác đã dự đoán: "Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản"3*.

Bọn cơ hội chủ nghĩa đã ra sức xuyên tạc quan điểm đó của Mác về vấn đề nhà nước. Đập tan những luận điểm sai lầm của chúng, Lênin đã khẳng định rằng thắng lợi của cách mạng vô sản nhất định sẽ dẫn đến chuyên chính vô sản và bắt đầu thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Lênin vạch rõ **chuyên chính vô sản là điểm chủ yếu nhất trong học thuyết của Mác, là linh hồn của chủ nghĩa Mác**. Thái độ đối với chuyên chính vô sản là hòn đá thử vàng để phân biệt người cách mạng chân chính với bọn cơ hội. Chuyên chính vô sản không những cần thiết để trấn áp sự phản kháng của các giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và sự tiến công của thế lực đế quốc bên ngoài mà *quan trọng hơn nữa là để động viên, tổ chức quần chúng lao động tiến hành xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa. Nó là công cụ chủ yếu trong tay giai cấp vô sản và nhân dân lao động để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.*

Lênin nhấn mạnh chuyên chính vô sản có nghĩa là sự lãnh đạo của một giai cấp, là giai cấp vô sản đối với chính quyền nhà nước, nhưng không phải chỉ có một giai cấp tham gia chính quyền; trái lại, chuyên chính vô sản là nhà nước của đại đa số nhân dân chống lại thiểu số bọn áp bức, bóc lột. Chuyên chính vô sản là hình thức liên minh giai cấp đặc biệt giữa giai cấp vô sản và các tầng lớp nhân dân lao động khác, lấy liên minh công nông làm cơ sở, làm nguyên tắc cao nhất. Đồng thời, chuyên chính vô sản cũng là nền dân chủ cao nhất, rộng rãi nhất trong xã hội có giai cấp, dân chủ của đại đa số nhân dân lao động. Chỉ có dưới chuyên chính vô sản thì giai cấp công nhân và nhân dân lao động mới thật sự tham gia đông đảo vào

công việc quản lý nhà nước, mới phát huy được đầy đủ tinh thần tích cực và sáng tạo của mình trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Lênin cũng chỉ ra rằng trong thời kỳ quá độ, chính quyền nhà nước có thể mang nhiều hình thức khác nhau, nhưng về thực chất đều là chuyên chính vô sản. Ngày nay, bên cạnh chế độ xôviết của Liên Xô, chúng ta còn thấy hình thức chính quyền dân chủ nhân dân ở các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu và châu Á; những chính quyền này đang thực hiện có kết quả các nhiệm vụ và chức năng của chuyên chính vô sản.

Thực tế lịch sử đã chỉ rõ rằng việc củng cố chuyên chính vô sản trong thời kỳ quá độ là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Cũng như trước kia bọn theo chủ nghĩa xét lại hiện đại trong lúc tiến công vào chủ nghĩa Mác - Lênin, đã tập trung sức lực chống lại lý luận về chuyên chính vô sản. Âm mưu của chúng là muốn tước bỏ vũ khí sắc bén của chúng ta để dễ dàng đánh bại chúng ta. Kỷ niệm ngày sinh Lênin, chúng ta nêu cao quyết tâm giữ gìn sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ không chút lay chuyển lý luận của Lênin về chuyên chính vô sản, ra sức củng cố chính quyền nhà nước trong thời kỳ quá độ, kiên quyết chống lại mọi luận điệu của chủ nghĩa xét lại.

Lênin dạy chúng ta, thắng lợi của cách mạng vô sản và sự thiết lập chuyên chính vô sản không có nghĩa là cách mạng đã kết thúc mà chính là cách mạng mới bắt đầu. Chúng ta còn phải bắt tay vào một nhiệm vụ mới mẻ, nặng nề và phức tạp hơn nhiều là xây dựng lại toàn bộ đời sống xã hội theo những nguyên tắc hoàn toàn mới.

Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là một thời kỳ lịch sử, trong đó diễn ra cuộc đấu tranh sâu sắc "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa tư bản đã bị lật đổ nhưng chưa bị tiêu diệt hoàn toàn và chủ nghĩa xã hội mới ra đời nhưng chưa được củng cố vững mạnh. Muốn giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh ấy thì,

về mặt chính trị, phải giữ vững vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản thông qua Đảng của nó, phải củng cố chuyên chính vô sản, củng cố liên minh công nông, củng cố khối đoàn kết giữa các dân tộc trong nước và tăng cường đoàn kết quốc tế. Mặt khác, phải **xây dựng nền kinh tế mới, xã hội chủ nghĩa** trên cơ sở kỹ thuật hiện đại để làm nền tảng vật chất cho xã hội mới.

Muốn làm trọn nhiệm vụ trên đây thì phải cải tạo chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và chế độ sở hữu của những người sản xuất nhỏ trở thành chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức toàn dân và tập thể; phải phát triển nền kinh tế quốc dân một cách cân đối theo kế hoạch, phải cải tạo và tổ chức lại toàn bộ nền kinh tế trên cơ sở kỹ thuật mới, không ngừng nâng cao năng suất lao động, bảo đảm thỏa mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng tăng của xã hội.

Muốn đạt mục tiêu ấy trong một nước nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp kém phát triển, thì không có con đường nào khác là phải thực hiện*công nghiệp hóa nước nhà, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, trong đó then chốt là công nghiệp cơ khí chế tạo.* Điều này đã được Lênin chỉ rõ: "Cơ sở vật chất duy nhất của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể là nền đại công nghiệp cơ khí hóa có khả năng cải tạo cả nông nghiệp"4*.

Lênin đã đề ra và thực hiện kế hoạch dài hạn đầu tiên trên thế giới là kế hoạch điện khí hóa nước Nga. Lênin đã nói: "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền xôviết cộng với điện khí hóa toàn quốc"5*. Vì vậy, trong vấn đề công nghiệp hóa nước nhà, phải chú ý vấn đề điện lực. Ngoài ra, muốn công nghiệp hóa cần phải có vốn, có cán bộ. Như vậy thì phải biết tích lũy, ra sức sản xuất và thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Phải dựa vào giai cấp công nhân, phát huy cao độ nhiệt tình cách mạng, ý thức làm chủ của họ, nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, trình độ quản lý cho họ, và từ trong hàng ngũ công nhân mà lựa chọn, đề bạt những cán bộ ưu tú vào các cương vị lãnh đạo của cơ quan quản lý kinh tế, cơ quan nhà nước.

Lênin cũng đã giải quyết một nhiệm vụ rất khó khăn của cách mạng vô sản là chuyển nền kinh tế phân tán, tư hữu của những người sản xuất nhỏ, mà tuyệt đại bộ phận là nông dân, lên chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ nguồn gốc đẻ ra chủ nghĩa tư bản. Đối với nông dân, không thể tước đoạt tư liệu sản xuất như đối với tư sản. Lênin đã chỉ ra rằng làm như vậy là một tội ác, một sự dại dột có thể làm cho cách mạng xã hội chủ nghĩa thất bại. Để cải tạo nông dân theo chủ nghĩa xã hội phải tìm ra hình thức tổ chức thích hợp mà nông dân có thể tiếp thụ dễ dàng nhất, phải chiếu cố đến đặc điểm tư hữu của họ, phải kết hợp được lợi ích cá nhân của họ với lợi ích của tập thể và lợi ích của Nhà nước. Hình thức ấy theo Lênin là hợp tác xã bao gồm từ các tổ cày cấy chung tới các hợp tác xã sản xuất gọi là nông trang tập thể, các hợp tác xã mua bán, hợp tác xã vay mượn ở nông thôn. Lênin đặc biệt nhấn mạnh nguyên tắc tự nguyện, tuyệt đối không được mệnh lệnh, cưỡng bức đối với nông dân, mà phải kiên trì thuyết phục, giáo dục họ, chờ đợi sự giác ngộ của họ, làm cho họ thấy rõ lợi ích của lối làm ăn tập thể mà tự nguyện đi vào con đường hợp tác hóa.

Lênin cũng vạch rõ, đưa nông dân vào hợp tác xã chỉ mới là một bước trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Còn cần phải cải biến nền nông nghiệp lạc hậu thành một nền nông nghiệp sản xuất lớn thủy lợi hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa, hóa học hóa. Có như vậy thì chủ nghĩa xã hội mới đứng vững trên hai chân: công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại.

Đồng thời, với việc thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, Lênin còn đề ra nhiệm vụ tiến hành **cách mạng văn hóa**. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của đông đảo quần chúng nhân dân, cho nên phải không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ cho quần chúng, kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng, tập quán cũ, làm cho nhiệt tình cách mạng, tinh thần sáng tạo của quần chúng được phát huy mạnh mẽ. Mặt khác, xây dựng

chủ nghĩa xã hội không phải chỉ dựa vào nhiệt tình là đủ mà còn phải có trình độ khoa học, kỹ thuật; vì vậy, cần phải nâng cao trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật cho nhân dân, đào tạo đội ngũ trí thức của giai cấp công nhân. Đó là một bộ phận không thể thiếu được của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Lý luận của Lênin về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, về cách mạng văn hóa là những bộ phận quan trọng hợp thành đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Đảng Cộng sản Liên Xô đã kiên quyết đi theo con đường do Lênin vạch ra, đã gạt bỏ mọi lý luận và khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa của bè lũ Tờrốtxky, Piatacốp, Dinôviép, Kamêniép, Bukharin, v.v.. Cho nên trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn, đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đang tiến bước mạnh mẽ trên con đường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản.

Lý luận của Lênin ngày nay đã được Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa vận dụng một cách sáng tạo trong thực tiễn cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa ở một loạt nước có trình độ khác nhau về kinh tế, xã hội. Hội nghị các đảng cộng sản và công nhân ở Mátxcơva tháng 11 năm 1957 đã tổng kết kinh nghiệm phong trào cách mạng thế giới từ Cách mạng Tháng Mười tới nay, đã nêu lên những quy luật phổ biến về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội cho tất cả các nước. Bản tuyên bố chung của hội nghị thể hiện sự phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại chúng ta. Đó là bản cương lĩnh chung của các đảng cộng sản và công nhân trên toàn thế giới hiện nay.

3. Thắng lợi của cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể nào có được nếu không có sự lãnh đạo của đảng **mácxít - lêninnít. Vì vậy, một trong những cống hiến rất quan trọng của Lênin là đã nêu ra lý luận hoàn chỉnh về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân**.

Bọn lãnh tụ cơ hội trong Quốc tế thứ hai đã hướng các đảng xã hội - dân chủ đi theo con đường cải lương. Đảng của chúng chỉ là công cụ để chúng tranh ghế trong nghị viện tư sản.

Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, khi nhiệm vụ chiến đấu cách mạng chống ách thống trị của giai cấp tư sản và các thế lực phản động khác đã đặt ra một cách trực tiếp, Lênin đã đề ra nhiệm vụ cấp thiết là phải xây dựng một chính đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân. Một đảng như thế là bộ tham mưu, là đội tiên phong, là đội quân có tổ chức, là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân. Đảng phải bao gồm những phần tử tiên tiến nhất, trung thành nhất, kiên quyết nhất, dám hy sinh nhất và có trình độ giác ngộ nhất trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Ngay từ đầu, khi đấu tranh để thành lập Đảng, Lênin đã nhấn mạnh là phải nâng cao hơn nữa và nâng cao mãi mãi danh hiệu người đảng viên cộng sản. Lênin chủ trương, người nào muốn trở thành đảng viên thì không những phải thừa nhận cương lĩnh, điều lệ của Đảng mà còn phải thực tế hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng, chịu sự kiểm soát của Đảng. Đối với tất cả các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới hiện nay, nguyên tắc tổ chức mà Lênin nêu ra trên đây vẫn là một điểm cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng đảng.

Đảng do Lênin đề ra phải là một khối thống nhất về tư tưởng cũng như hành động. Về tư tưởng, Đảng phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin, phải coi nhiệm vụ đấu tranh để thực hiện cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản là nhiệm vụ quan trọng của mình, phải lấy mục tiêu cuối cùng là thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Sự thống nhất về tư tưởng phải được bảo đảm bằng sự thống nhất về tổ chức. Trong Đảng, không được có bè phái, không thể chung sống hòa bình với bọn cơ hội, mà phải đuổi chúng ra khỏi Đảng. Đảng phải có tổ chức chặt chẽ theo nguyên tắc tập trung dân chủ và kỷ luật nghiêm minh, phải khắc phục lề lối làm việc thủ

công và gia đình chủ nghĩa. Đảng phải lấy nguyên tắc lãnh đạo tập thể làm nguyên tắc lãnh đạo cao nhất.

Một đảng như thế phải liên hệ mật thiết với quần chúng, không được một phút xa rời quần chúng, mà phải hiểu sâu sắc nguyện vọng, yêu cầu của quần chúng và phản ánh được nguyện vọng, yêu cầu đó trong cương lĩnh cũng như trong khẩu hiệu đấu tranh của Đảng. Đảng không thể chạy quá xa trước quần chúng, cũng như không thể tụt lại đằng sau quần chúng mà phải giáo dục quần chúng, dắt dẫn quần chúng tiến lên. Đảng phải biết giáo dục đảng viên và quần chúng bằng thực tiễn và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng; vì thế, Đảng phải có thái độ cách mạng đối với thành tích cũng như khuyết điểm của mình, phải thành thật tự phê bình và phê bình. Theo Lênin, thái độ của Đảng đối với sai lầm của mình là một tiêu chuẩn quan trọng để đo lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, với quần chúng.

Đảng bônsêvích Nga, do Lênin trực tiếp xây dựng, là chính đảng cách mạng kiểu mới đầu tiên trên thế giới, là điển hình của một đảng chiến đấu và cách mạng kiểu Lênin. Đảng bônsêvích đã trải qua thử thách của ba cuộc cách mạng lớn ở Nga, đã lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, đã trải qua hai cuộc chiến tranh thế giới, đã giành thắng lợi oanh liệt trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành vẻ vang công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đang đưa đất nước Xôviết tiến bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Trước kia cũng như hiện nay, Đảng Cộng sản Liên Xô luôn luôn là đội quân đi đầu khai phá cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới con đường tự do, phồn vinh và hạnh phúc, con đường đưa loài người đi tới đỉnh cao chói lọi của nền văn minh.

Lênin đã có công lớn trong việc thành lập Quốc tế thứ ba, quốc tế cách mạng chân chính của giai cấp vô sản thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, các chi bộ cộng sản các nước được thành lập đều dựa trên nguyên tắc xây dựng Đảng do

Lênin vạch ra. Trên thế giới ngày nay đã có 85 đảng cộng sản và công nhân bao gồm 33 triệu đảng viên đang lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước.

Chẳng những trong khi đấu tranh giành chính quyền mà cả trong thời kỳ chuyên chính vô sản, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vai trò lãnh đạo của Đảng vẫn luôn luôn quan trọng. Mọi mưu mô hạ thấp, làm yếu vai trò lãnh đạo của Đảng đều là sai lầm và có hại cho cách mạng.

Kỷ niệm ngày sinh Lênin, chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Người, không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt, giữ vững tính tiên phong, tính chiến đấu của một đảng mácxít - lêninnít.

Thưa các đồng chí,

Đối với cách mạng giải phóng các dân tộc phương Đông, trong đó có Việt Nam chúng ta, Lênin đã có nhiều cống hiến vô cùng lớn lao. Lênin rất coi trọng vai trò của các dân tộc phương Đông trong việc tham gia quyết định số phận của chủ nghĩa đế quốc thế giới, và Người đã có nhiều chỉ thị cụ thể vạch rõ con đường đấu tranh cách mạng của các dân tộc bị áp bức ở phương Đông.

Trong bài nói chuyện với Đại hội đại biểu các tổ chức cộng sản phương Đông năm 1919, Lênin đã nói: "Ở đây, các đồng chí hiện đang có một nhiệm vụ mà xưa kia những người cộng sản trên toàn thế giới không có: trong khi dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, các đồng chí vừa phải thích ứng với những điều kiện đặc biệt mà các nước châu Âu không có, vừa phải học cách vận dụng được lý luận và thực tiễn ấy vào nơi mà quần chúng chủ yếu là nông dân, nơi mà nhiệm vụ cần phải giải quyết không phải là đấu tranh chống tư bản, mà là đấu tranh chống những tàn tích thời trung cổ"6*.

Lênin còn dạy rằng: cách mạng các nước thuộc địa phương Đông muốn đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa phải trải qua cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng dân chủ tư sản, không thể đốt cháy giai đoạn. Cuộc cách mạng ấy trong thời đại đế quốc chủ nghĩa phải là một cuộc cách mạng nhân dân sâu sắc chứ không thể chỉ là cách mạng của một thiểu số bên trên.

Về vấn đề nông dân, Lênin đã nói: Người nào cho rằng chính đảng vô sản không cùng với phong trào nông dân lập thành một mối liên hệ nhất định, không thật sự giúp đỡ phong trào nông dân mà có thể thực hiện sách lược và chính sách cộng sản chủ nghĩa ở các nước lạc hậu, thì thật là không tưởng.

Đối với giai cấp tư sản, Lênin chỉ rõ phải biết phân biệt giai cấp tư sản ở các nước đế quốc và giai cấp tư sản ở các nước thuộc địa. Ở thuộc địa, "giai cấp tư sản còn đi với nhân dân chống lại thế lực phản động", cho nên cần lập mặt trận với phái dân chủ của giai cấp tư sản (tức là giai cấp tư sản dân tộc). Trong khi lập mặt trận thống nhất với giai cấp tư sản, phải giữ vững tính độc lập của giai cấp vô sản và phải đấu tranh với âm mưu của giai cấp tư sản muốn tranh quyền lãnh đạo cách mạng.

Lênin còn chỉ rõ rằng ngoài việc đoàn kết nhân dân trong nước, cách mạng thuộc địa phải biết tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, rằng chỉ có đoàn kết với giai cấp vô sản quốc tế, được sự ủng hộ và giúp đỡ của giai cấp vô sản chính quốc thì cách mạng thuộc địa mới có thể thắng lợi. Lênin nói: "Các đồng chí nên mở đường đi vào quần chúng lao động và bị bóc lột của mỗi nước, và nói làm sao cho họ hiểu được rằng mối hy vọng duy nhất của họ muốn được giải phóng, là thắng lợi của cách mạng thế giới, rằng giai cấp vô sản quốc tế là người bạn đồng minh duy nhất của hàng trăm triệu người lao động và bị bóc lột thuộc các dân tộc phương Đông"7*.

Những chỉ thị quý báu trên đây của Lênin đối với cách mạng phương Đông, cũng là những chỉ thị có tính chất cương lĩnh đối với cách mạng Việt Nam.

Hồ Chủ tịch đã nói: "Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái "cẩm nang" thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản"8*.

Chúng ta đều biết trong mấy mươi năm bị đế quốc Pháp đô hộ, nhân dân ta đã anh dũng vùng lên chống xâm lược, kẻ trước ngã người sau xốc tới; nhưng các cuộc cách mạng trước kia đều lần lượt bị thất bại; một nguyên nhân chính là vì thiếu một lý luận chính xác dẫn đường, thiếu một chính đảng tiên phong lãnh đạo. Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh các dân tộc phương Đông, đồng thời đưa ánh sáng chủ nghĩa Lênin đến với chúng ta. Đồng chí Hồ Chí Minh kính mến là người Việt Nam đầu tiên tiếp thụ chủ nghĩa Lênin và truyền bá vào nước ta. Là người học trò xuất sắc nhất của Lênin ở Việt Nam, đồng chí Hồ Chí Minh đã vận dụng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là lý luận về cách mạng dân tộc và thuộc địa, vào hoàn cảnh nước ta.

Năm 1930, những người cách mạng tiên tiến của giai cấp vô sản Việt Nam, đứng đầu là đồng chí Hồ Chí Minh, đã lập ra một đảng kiểu mới: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã xác định là Đảng của giai cấp vô sản, Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng đã biết căn cứ vào nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với đặc điểm Việt Nam mà đề ra cương lĩnh cách mạng đúng đắn. Đảng nhận định xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa và nửa phong kiến, hai mâu thuẫn cơ bản trong xã hội là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc xâm lược, và mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân, với giai cấp phong kiến. Trong hai mâu thuẫn đó, mâu thuẫn chủ yếu nhất mà cách mạng Việt Nam phải tập trung lực lượng giải quyết là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam, trong đó đại đa số là nông dân, với đế quốc và bọn địa chủ, phong kiến tay sai của đế quốc. Trung thành với chủ nghĩa Lênin và dựa theo những chỉ thị của

Người, lần đầu tiên ở Việt Nam, Đảng đã chỉ rõ cách mạng giải phóng dân tộc phải gắn liền với cách mạng giải phóng giai cấp. Thái độ các giai cấp đối với cách mạng dân tộc không giống nhau. Muốn đi đến thắng lợi, cách mạng Việt Nam phải dựa vào những giai cấp cách mạng nhất và phải do một giai cấp tiên phong lãnh đạo. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, trong thời đại chủ nghĩa xã hội đã thành công trên một phần sáu địa cầu, cuộc cách mạng chống đế quốc của nhân dân Việt Nam đã trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới. Trong điều kiện lịch sử ấy, giai cấp vô sản Việt Nam có khả năng trở thành lãnh tụ của cuộc cách mạng dân tộc. Giai cấp vô sản Việt Nam tuy số lượng không đông nhưng là một bộ phận của giai cấp vô sản quốc tế vĩ đại, cho nên có tất cả điều kiện lịch sử khách quan của một giai cấp cách mạng tiên tiến nhất. Ở Việt Nam chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp duy nhất có lý luận khoa học chính xác về cách mạng giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Cho nên, cách mạng Việt Nam có thể đi đến thắng lợi triệt để vì nó được giai cấp vô sản Việt Nam lãnh đạo.

Nhờ đứng trên lập trường và quan điểm giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng đã đánh giá đúng đắn vai trò của nông dân trong cách mạng giải phóng dân tộc. Ở một nước thuộc địa như nước ta, nông dân chiếm số đông nhất trong nhân dân lao động. Bọn đế quốc bóc lột thuộc địa trước hết là bóc lột nông dân, dồn họ vào tình trạng phá sản liên miên, chết dở sống dở; vì vậy, nông dân rất căm thù đế quốc. Nông dân là lực lượng chủ yếu trong cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng chống đế quốc ở thuộc địa không có đông đảo nông dân tham gia thì nhất định không thành công được.

Lênin đã dạy chúng ta rằng vấn đề dân tộc thuộc địa căn bản là vấn đề nông dân, cách mạng thuộc địa thực chất là cách mạng nông dân. Vì nông dân ở thuộc địa không phải chỉ bị đế quốc áp bức mà còn bị bọn phong kiến, địa chủ câu kết với đế

quốc bóc lột thậm tệ, cho nên nguyện vọng tha thiết của nông dân là đánh đổ cả đế quốc lẫn địa chủ, phong kiến, thực hiện độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho người cày.

Muốn lãnh đạo nông dân, giai cấp vô sản không phải chỉ có kêu gọi lòng yêu nước của nông dân chống đế quốc xâm lược mà còn phải giác ngộ nông dân về mặt giai cấp, làm cho nông dân nhận rõ đế quốc và phong kiến đã câu kết với nhau để áp bức, bóc lột họ; đồng thời nhận rõ sự cần thiết phải liên minh với giai cấp vô sản, coi khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản là điều kiện tiên quyết bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc và giành lại ruộng đất cho dân cày.

Trong việc giác ngộ nông dân, giai cấp vô sản không những phải lôi cuốn những nông dân tiên tiến mà còn phải thức tỉnh tất cả những người nông dân trung gian và lạc hậu; giai cấp vô sản phải đánh bại mọi chủ trương thoả hiệp, cải lương của giai cấp tư sản và tiểu tư sản, phải làm cho nông dân thoát khỏi những ảnh hưởng nguy hiểm đó. Chỉ có làm như thế thì mới bảo đảm lôi cuốn được toàn thể nông dân đi theo giai cấp vô sản, mới bảo đảm được vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong khối liên minh công nông.

Chính vì vậy mà Đảng ta đã chống lại những quan điểm sai lầm của giai cấp tư sản và tiểu tư sản cho rằng lực lượng chính của cách mạng Việt Nam là lực lượng của tất cả các giai cấp không phân biệt giai cấp nào, rằng người lãnh đạo cách mạng Việt Nam là những người ưu tú nhất trong tất cả các giai cấp không phân biệt giai cấp nào. Những quan điểm này thể hiện một cách tập trung trong lập trường của Đảng quốc dân Việt Nam. Họ thường cho rằng phân biệt giai cấp là một tội ác, là chia rẽ dân tộc, là làm hại cách mạng. Nhưng thực chất của vấn đề là họ muốn che giấu sự thật hoặc bất lực không thể thấy được rằng giai cấp địa chủ, phong kiến Việt Nam đã câu kết với đế quốc, với bọn xâm lược nước ngoài để bóc lột nông

dân một cách tàn tệ. Nông dân căm thù bọn đế quốc cướp nước áp bức, bóc lột toàn thể nhân dân Việt Nam, đồng thời nông dân cũng rất căm thù bọn địa chủ, phong kiến hàng ngày đang đẽo xương, hút tủy họ.

Ví thử nếu vì đại nghĩa của dân tộc mà cách mạng kêu gọi địa chủ đừng bóc lột nông dân nữa, cùng nông dân đoàn kết cứu nước thì thử hỏi giai cấp phong kiến, địa chủ có nghe theo lời kêu gọi đó không? Chắc chắn là không. Thực tế phong trào cách mạng Việt Nam đã chứng minh điều đó.

Thế thì chỉ có một con đường hoặc là bênh vực cho lợi ích của địa chủ thì bỏ nông dân, hoặc đấu tranh cho quyền lợi của nông dân thì bỏ địa chủ. Những người cách mạng tiểu tư sản và những người yêu nước thuộc các tầng lớp trên, chống lại đường lối cứu nước và quan điểm giai cấp của Đảng ta, thực tế đã đi theo địa chủ mà bỏ nông dân. Do đó, mặc dù họ có dùng những lời lẽ tốt đẹp, hay ho nhất để kêu gọi lòng yêu nước, kêu gọi đoàn kết toàn dân, nhưng đại đa số nông dân Việt Nam đã không nghe theo họ. Đó là lý do thất bại của chủ trương "giải phóng dân tộc" do Đảng Quốc dân Việt Nam đề xướng.

Trái lại, trên quan điểm giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta nhận định rằng phong trào giải phóng dân tộc phải dựa vào lực lượng của những giai cấp nhất định. Đảng ta đã đánh bại những quan điểm xóa nhòa giai cấp, làm cho nông dân thoát khỏi ảnh hưởng của những người cách mạng tư sản và tiểu tư sản, và vùng dậy cùng với công nhân hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng. Nhờ vậy, Đảng đã phát động được cao trào cách mạng vào những năm 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945 đưa đến thành công vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám, đã lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp và tiến hành cải cách ruộng đất thắng lợi.

Tuy nhiên, trong khi tiến công vào các tư tưởng xoá nhoà giai cấp của giai cấp tư sản và tiểu tư sản, Đảng ta vẫn coi giai cấp tiểu tư sản là một lực lượng cách mạng

và nhận định đúng mặt yêu nước của giai cấp tư sản dân tộc, cho nên Đảng chủ trương giai cấp vô sản phải cùng họ lập mặt trận thống nhất chống đế quốc. Hơn nữa, Đảng còn biết lợi dụng cả những mâu thuẫn tạm thời giữa địa chủ và đế quốc trong những điều kiện lịch sử nhất định, để mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất phản đế như trong những năm 1936-1939 và 1939-1945.

Đảng ta lãnh đạo công nhân, nông dân lập mặt trận với giai cấp tiểu tư sản thành thị, giai cấp tư sản, và trong điều kiện nhất định với một bộ phận địa chủ nhỏ; như vậy là do đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, Đảng đã thấy rõ nội dung dân tộc trong cách mạng thuộc địa và đánh giá đúng đắn tinh thần yêu nước chống đế quốc của các tầng lớp khác trong nhân dân, đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc theo như lời dạy của Lênin.

Từ cuối năm 1939 đến năm 1945, và trong kháng chiến chống Pháp, trong khi mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta đã có sách lược đúng đắn đối với nông dân, vừa huy động được nông dân vào cuộc chiến đấu chống đế quốc, vừa bồi dưỡng được lực lượng nông dân, do đó Đảng đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công và cuộc kháng chiến lâu dài đi đến thắng lợi.

Ngoài việc đoàn kết lực lượng cách mạng trong nước, cách mạng thuộc địa cần đi chung với cách mạng thế giới. Đảng ta đã biết nắm thời cơ đưa cách mạng Việt Nam tiến lên từng bước, đã kịp thời lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa và mùa Thu năm 1945 là lúc cuộc đấu tranh chung của các lực lượng cách mạng trên thế giới đã đi đến một bước ngoặt quyết định, tạo ra những điều kiện hết sức thuận lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc của nhiều nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Lý luận của Lênin về các hình thức tổ chức và phương pháp đấu tranh cũng có ý nghĩa thực tiễn lớn lao đối với cách mạng Việt Nam.

Nắm vững học thuyết Mác - Lênin, Đảng ta đã biết tuỳ tình hình phong trào, tuỳ điều kiện chủ quan, khách quan trong từng thời kỳ mà áp dụng các hình thức tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp hoặc không hợp pháp để duy trì và phát triển trong trào. Thí dụ như trong những năm 1936-1939, trong khi tiếp tục duy trì hoạt động bí mật và không hợp pháp, Đảng đã đồng thời sử dụng các hình thức tổ chức và đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, thậm chí lợi dụng cả các "viện dân biểu" thuộc địa để mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, để giáo dục và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Nhưng mục tiêu của Đảng là phải lãnh đạo quần chúng vùng dậy lật đổ chính quyền đế quốc, phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân, tiến lên đưa đất nước đi vào chủ nghĩa xã hội. Trong một nước thuộc địa như nước ta, bọn đế quốc đã dùng bạo lực để thống trị và áp bức nhân dân thì nhân dân không có con đường nào khác là con đường khởi nghĩa vũ trang, dùng bạo lực cách mạng của quần chúng để chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ thù.

Xuất phát từ hoàn cảnh một nước nông nghiệp, Đảng ta đã đặt vấn đề khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trên cơ sở phát động phong trào cách mạng của công nông, trong đó nông dân là lực lượng đông đảo nhất. Vì vậy, đi đôi với việc duy trì hoạt động cách mạng ở thành thị, Đảng đã đặt vấn đề chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, dựa vào nông dân để tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng các căn cứ địa và phát động chiến tranh du kích cục bộ từ năm 1941. Đến tháng Tám 1945, khi xuất hiện thời cơ thuận lợi, Đảng đã kịp thời phát động khởi nghĩa toàn quốc cùng một lúc cả ở thành thị và nông thôn, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng công nông là chủ yếu, phối hợp với uy thế của lực lượng vũ trang và của khu căn cứ. Nhờ vậy, Cách mạng Tháng Tám đã thành công nhanh chóng.

Cuộc kháng chiến lâu dài của chúng ta chống thực dân Pháp, trên một phương diện nào đó, có thể xem như là một cuộc chiến tranh cách mạng của nông dân do giai

cấp vô sản lãnh đạo. Nông dân liên minh với công nhân hợp thành đội quân chủ lực của kháng chiến; nông thôn là nguồn cung cấp chủ yếu về nhân tài, vật lực cho tiền tuyến; phần lớn các lực lượng vũ trang cách mạng cũng hoạt động chủ yếu trên địa bàn nông thôn, cho nên phải có lối đánh phù hợp với chiến trường nông thôn, đồng thời khi cần thiết và có điều kiện có thể có những hoạt động vũ trang thích hợp ở thành thị. Chúng ta vừa đánh giặc vừa xây dựng lực lượng, vừa đẩy mạnh kháng chiến vừa tiến hành cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân, chủ yếu là bồi dưỡng nông dân. Đó là một động lực thúc đẩy lực lượng kháng chiến trưởng thành nhanh chóng và tạo ra một sức mạnh rất to lớn bảo đảm cho nhân dân ta giành được thắng lợi cuối cùng.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam đã chứng minh những tư tưởng của Lênin đối với cách mạng thuộc địa là hoàn toàn chính xác. Có một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác - Lênin, có khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, nắm vững và giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân, thực hiện mặt trận dân tộc thống nhất trong nước và đoàn kết quốc tế, áp dụng những hình thức tổ chức và phương pháp đấu tranh thích hợp, đó là những nhân tố chủ yếu bảo đảm cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam thắng lợi.

Từ sáu năm nay, nhân dân ta đã bước vào một thời kỳ lịch sử mới. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng đang tiến lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam chưa được giải phóng đang tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ.

Nhiệm vụ chung của cả nước ta hiện nay là: *Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.*

Nhiệm vụ chung ấy chỉ rõ nhân dân cả nước ta đang làm hai nhiệm vụ cách mạng khác nhau. Hai nhiệm vụ ấy phản ánh những quy luật phát triển khách quan của xã hội Việt Nam trong tình hình đất nước tạm chia làm hai miền.

Sau khi được hoàn toàn giải phóng và căn bản hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, miền Bắc đã chuyển sang giai đoạn mới của cách mạng, giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lênin nói: "Từ cách mạng dân chủ, chúng ta sẽ bắt đầu chuyển ngay và chính là tùy theo lực lượng của chúng ta, lực lượng của giai cấp vô sản giác ngộ và có tổ chức, mà chuyển ngay lên cách mạng xã hội chủ nghĩa"9*.

Trong điều kiện Đảng ta nắm quyền lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ, khối liên minh công nông đã được xây dựng vững chắc, chính quyền nhân dân thành lập từ Cách mạng Tháng Tám không ngừng được tăng cường, chúng ta có thể chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa mà không phải trải qua một cuộc cách mạng chính trị nào khác nữa. Ở nước ta, giai cấp tư sản dân tộc rất nhỏ yếu về kinh tế cũng như về chính trị; trước đây họ đã cùng đi với công nông hoặc đã ủng hộ công nông trong cách mạng dân tộc dân chủ, và ngày nay họ có thể tiếp thụ chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình cụ thể đó, Đảng ta đã chủ trương cải tạo hòa bình đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, thông qua hình thức tư bản nhà nước mà dần dần biến sở hữu tư bản chủ nghĩa thành sở hữu xã hội chủ nghĩa, thông qua giáo dục tư tưởng và đưa người tư sản trực tiếp tham gia lao động sản xuất mà cải tạo họ thành người lao động thật sự, góp phần có ích vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước đây, Lênin đã phác họa con đường các nước chậm tiến đi lên chủ nghĩa xã hội: "Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xôviết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ

nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa"10*. Vấn đề này đang được đặt ra trước nhân dân ta ở miền Bắc.

Tiến lên chủ nghĩa xã hội đó là con đường mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã vạch ra, con đường mà Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa anh em đã và đang thực hiện thắng lợi. Nhưng như Lênin đã dạy: "Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều tất nhiên không tránh khỏi, nhưng không phải các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội một cách hoàn toàn giống nhau, mỗi dân tộc đều đem đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa các mặt của đời sống xã hội"11*.

Chúng ta phải căn cứ vào đặc điểm của nước ta mà vận dụng quy luật chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội, để tìm ra các hình thức, phương pháp, bước đi và tốc độ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa cho thích hợp.

Miền Bắc nước ta có những đặc điểm gì khi bước vào chủ nghĩa xã hội? Có thể có ba đặc điểm chủ yếu sau đây:

a) Kinh tế miền Bắc là một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, chủ yếu dựa trên sản xuất cá thể, lực lượng công thương nghiệp tư bản tư doanh nhỏ yếu, công nghiệp chưa phát triển; văn hóa, khoa học, kỹ thuật kém cỏi, cán bộ và công nhân kỹ thuật thiếu thốn rất nhiều.

b) Công cuộc xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc tiến hành trong điều kiện nước nhà còn tạm bị chia cắt làm hai miền, đất nước chưa thống nhất.

c) Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội trong khi phe xã hội chủ nghĩa đã trở thành một hệ thống thế giới và đã mạnh hơn phe đế quốc chủ nghĩa; quan hệ hợp tác và phân công quốc tế trong phe xã hội chủ nghĩa đã được xây dựng và ngày càng tăng cường.

Từ ba đặc điểm nói trên, chúng ta thấy rõ *miền Bắc cần thiết và có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.*

Công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là một *quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ một nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến thẳng lên nền kinh tế dựa trên chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể; từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế lạc hậu xây dựng thành một cơ cấu kinh tế cân đối và hiện đại, khiến cho miền Bắc tiến bộ mau chóng về mọi mặt để làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.*

Quá trình cải biến cách mạng nói trên là quá trình kết hợp chặt chẽ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; hai mặt ấy quan hệ khăng khít với nhau. Trong tình hình cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta coi cải tạo xã hội là trọng tâm, đồng thời tiến hành một bước xây dựng chủ nghĩa xã hội; và sau khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định thì chúng ta sẽ chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm.

Trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở một nước nông nghiệp lạc hậu như nước ta, vấn đề lớn nhất là cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp.

Nông dân lao động hiện nay vẫn là lực lượng đông đảo nhất ở nước ta. Trong 16 triệu dân miền Bắc thì hơn 14 triệu là nông dân. Nông dân nước ta có truyền thống cách mạng rất anh dũng, luôn luôn tin tưởng ở Đảng và đi theo sự lãnh đạo của Đảng, không những trong cách mạng dân tộc dân chủ mà cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nếu chúng ta không dựa vào lực lượng cách mạng đông đảo ấy thì công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta không thể tiến hành thuận lợi và thành công được. Chúng ta cần nhận rõ rằng vấn

đề nông dân vẫn là một vấn đề cơ bản trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, rằng nông dân lao động cùng với giai cấp công nhân vẫn là lực lượng chủ yếu trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa cũng rất quan trọng vì nó nhằm xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ thành phần kinh tế đối lập với chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu là nhằm **xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội**. Cơ sở vật chất - kỹ thuật ấy, như Lênin đã chỉ rõ, phải là nền đại công nghiệp cơ khí hóa. Muốn có cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu như nước ta thì không có cách nào khác là phải thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đó là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp *công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa,* chúng ta phải giữ vững nguyên tắc *ưu tiên phát triển công nghiệp nặng,* đặc biệt phải coi trọng phát triển ngành cơ khí. Có ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, tức là ngành sản xuất ra tư liệu sản xuất, thì mới bảo đảm không ngừng tái sản xuất mở rộng, mới có thể trang bị lại các ngành kinh tế quốc dân trên cơ sở kỹ thuật mới, thúc đẩy kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, và trên cơ sở đó, mới bảo đảm không ngừng cải thiện đời sống nhân dân.

Nhưng công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa không phải chỉ là xây dựng một nền công nghiệp hiện đại mà còn phải làm cho nông nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân khác cũng trở thành hiện đại. Nước ta là nước nông nghiệp; chúng ta phải xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vì thế, *phát triển nông nghiệp có tác dụng và ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.*

Công nghiệp là ngành chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, điều đó cần phải khẳng định. Nhưng nông nghiệp lại là cơ sở cho công nghiệp phát triển. Nông nghiệp là nguồn cung cấp nhân lực, lương thực và nguyên liệu cho công nghiệp, là thị trường tiêu thụ của công nghiệp. Nó là một nguồn tích lũy lớn và là một nguồn xuất khẩu quan trọng để đổi lấy máy móc, thiết bị. Đó còn là ngành quan trọng nhất trong việc cung cấp tư liệu sinh hoạt cho nhân dân.

Chỉ có ra sức phát triển nông nghiệp mới làm cho công nghiệp phát triển thuận lợi. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải hết sức coi trọng phát triển công nghiệp, nhưng đồng thời chúng ta phải luôn luôn coi trọng nông nghiệp. Công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân. Nắm vững mối quan hệ hữu cơ giữa công nghiệp và nông nghiệp và kết hợp chặt chẽ, đúng đắn sự phát triển cả hai ngành đó là điều cơ bản để đưa nền kinh tế phát triển một cách cân đối, vững chắc và có tốc độ nhanh.

Như vậy, chủ trương công nghiệp hóa của chúng ta là: Xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp hiện đại với nông nghiệp hiện đại, lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Đối với công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế của chúng ta, cách mạng tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật có một tác dụng rất lớn

Trong tình hình cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước ta thấp kém, việc phát huy yếu tố tinh thần và tư tưởng, phát huy tính năng động chủ quan của người lao động để khắc phục thiếu thốn và khó khăn về vật chất nhằm đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là rất quan trọng. Vì vậy, cần tiến hành *cách*

mạng tư tưởng, nâng cao ý thức của nhân dân về vai trò làm chủ của họ, động viên, lôi cuốn đông đảo quần chúng đem tinh thần phấn đấu anh dũng, lao động quên mình tham gia xây dựng đất nước.

Mặt khác, để xây dựng nước ta có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến thì cần phải tiến hành cách mạng văn hóa và kỹ thuật, phát triển công tác khoa học, kỹ thuật, giáo dục, văn học, nghệ thuật, y tế, v.v. nhằm nâng cao trình độ văn hóa và kiến thức khoa học cho nhân dân, đào tạo một đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề đông đảo, vừa có trình độ chính trị vững, vừa am hiểu sâu về chuyên môn, kỹ thuật.

Vì thế, *cách mạng tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật* phải đồng thời tiến hành với cuộc cách mạng kinh tế; hai cuộc cách mạng ấy phải đi liền với nhau và thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Thực hiện các nhiệm vụ trên đây chính là thực hiện lý luận và đường lối chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Lênin đã vạch ra. Lý luận và đường lối ấy đã được khảo nghiệm trong lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa anh em, và đã được chứng minh là hoàn toàn chính xác. Chỉ có đi theo con đường ấy, chúng ta mới có thể đưa nhân dân miền Bắc nước ta tiến lên một cuộc đời mới và làm cho miền Bắc trở thành cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta ở miền Bắc là phải nỗ lực phấn đấu để đạt tới mục tiêu vĩ đại ấy.

Trong lúc nhân dân miền Bắc đang nỗ lực phấn đấu tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì nhân dân miền Nam còn phải sống dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm.

Xã hội miền Nam hiện nay vẫn còn là một xã hội thuộc địa và nửa phong kiến. Hai mâu thuẫn cơ bản trong xã hội miền Nam vẫn là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta

với bọn đế quốc xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân ta mà đông đảo là nông dân với giai cấp địa chủ, phong kiến.

Xã hội miền Nam đang bị chi phối bởi quy luật của chế độ thực dân và phong kiến. Con đường giải phóng miền Nam không thể nào khác con đường mà chính Lênin đã vạch ra cho cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa.

Nhưng cuộc cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân ta ở miền Nam đang diễn ra trong lúc tình hình thế giới và hoàn cảnh nước nhà đã có những thay đổi căn bản. Trên thế giới, lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình đã chiếm ưu thế, còn chủ nghĩa đế quốc thì đang suy yếu. Khả năng ngăn chặn và đẩy lùi âm mưu gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, duy trì và củng cố hòa bình lâu dài ngày càng tăng thêm.

Trong nước, nhân dân ta đã có miền Bắc hoàn toàn giải phóng và đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, đó là một cơ sở vững chắc cho cách mạng miền Nam. Cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước ta chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vì độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội cũng phản ánh những mâu thuẫn cơ bản của thế giới ngày nay.

Trước đây, Lênin đã vạch ra những mâu thuẫn của thế giới trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa như mâu thuẫn giữa tư bản và vô sản, mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc thuộc địa, mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau. Hiện nay, những mâu thuẫn ấy không những không mất đi hoặc dịu bớt, mà trái lại, vẫn tồn tại và ngày càng trở nên sâu sắc. Hơn nữa, các mâu thuẫn ấy cũng có những biến chuyển mới.

1. Trước đây, **mâu thuẫn giữa tư bản độc quyền và vô sản** chủ yếu là mâu thuẫn trong nội bộ các nước đế quốc. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc chống tư bản độc quyền làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc và do đó tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng thuộc địa. Ngày nay, tình hình có khác. *Cùng với sự xuất*

hiện của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, mâu thuẫn giữa tư bản và vô sản trước hết biểu hiện ra ở mâu thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới. Ở nước ta, nó cũng biểu hiện ra thành mâu thuẫn giữa chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và chế độ thống trị của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Trên thế giới, lực lượng xã hội chủ nghĩa đã mạnh hơn lực lượng đế quốc chủ nghĩa. Trong nước ta, chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đang được xây dựng và ngày càng vững mạnh.

Bối cảnh cuộc đấu tranh giữa hai phe tuy có làm cho cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam thêm gay gắt, nhưng lại tạo ra cho nó nhiều thuận lợi căn bản. Chúng ta phải phát huy thuận lợi, sử dụng ưu thế của lực lượng xã hội chủ nghĩa để đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

2. Trước đây, trong mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc thuộc địa trên thế giới, lực lượng các dân tộc thuộc địa tạm thời còn ở thế yếu. Ngày nay, phong trào giải phóng dân tộc đã vùng lên với một khí thế vô cùng mạnh mẽ, làm cho hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị tan vỡ từng mảng lớn và đang đi đến sụp đổ. Tình hình ấy cũng rất có lợi cho cách mạng miền Nam. Trong nước ta hiện nay, mặc dù đế quốc Mỹ chỉ đặt ách thống trị của chúng ở miền Nam, nhưng mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và nhân dân ta không chỉ đóng khung ở miền Nam mà là mâu thuẫn bao trùm cả nước. Giải phóng miền Nam không phải chỉ là nhiệm vụ riêng của nhân dân miền Nam mà là nhiệm vụ chung của nhân dân ta trong cả nước. Nhân dân miền Bắc không giờ phút nào được xao lãng nhiệm vụ của mình đối với nửa nước chưa giải phóng.

Nhưng để giữ gìn hòa bình và tạo thuận lợi cho các trào lưu cách mạng trên thế giới tiếp tục phát triển, chúng ta có thể và cần phải tập trung sức giải quyết mâu thuẫn nổi bật nhất là mâu thuẫn giữa nhân dân ta và đế quốc Mỹ, đồng thời chủ động hạn chế việc giải quyết mâu thuẫn ấy trong phạm vi miền Nam. Với 14 triệu

người, đã từng cùng đồng bào cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thành công và cầm súng kháng chiến chống Pháp chín năm, nhân dân ta ở miền Nam nhất định sẽ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết đấu tranh anh dũng của mình, góp phần quyết định trực tiếp hoàn thành giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà.

3. Mâu thuẫn giữa đế quốc với nhau ngày nay vẫn tồn tại và càng sâu sắc. Tuy câu kết với nhau trong cái gọi là "khối phòng thủ chung Đông Nam Á" để chống lại miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa, giữa Mỹ và Pháp vẫn mâu thuẫn và tranh giành quyền lợi của nhau. Ngay sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, đế quốc Mỹ đã hất cẳng và thay thế thực dân Pháp thống trị miền Nam nước ta.

Trong khi xem xét tình hình các nước Đông Nam châu Á, chúng ta cần chú ý đến mâu thuẫn giữa các nước đang phát triển trong vùng với các nước đế quốc. Mâu thuẫn ở đây không chỉ là giữa ý thức độc lập dân tộc của nhân dân các nước đó với chủ nghĩa thực dân, hoặc mâu thuẫn giữa yêu cầu hòa bình với chính sách gây chiến của đế quốc, mà còn là mâu thuẫn giữa nền kinh tế của các nước đó đang phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa với sự chèn ép và cạnh tranh của chủ nghĩa đế quốc.

Các mâu thuẫn trên đây đang làm suy yếu bọn đế quốc, trên thế giới cũng như ở miền Nam nước ta. Trước đây, Lênin đã vạch rõ mâu thuẫn ngày càng sâu sắc của chủ nghĩa đế quốc là điều kiện cho cách mạng nổ ra. Từ sự phân tích đúng đắn các mâu thuẫn nói trên, chúng ta có thể khôn khéo đưa cách mạng miền Nam tiến lên từng bước.

Dù có lồng lộn điên cuồng đến thế nào bọn Mỹ - Diệm ở miền Nam hiện nay cũng không cưỡng lại được quy luật là cuối cùng chúng nhất định sẽ bị diệt vong. Con đường giải phóng nhân dân miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc phải là con đường cách mạng.

Cách mạng miền Nam đang diễn ra trong điều kiện thế giới có khả năng giữ vững hòa bình. Đó là một thuận lợi. Giữ vững được hòa bình thì âm mưu gây chiến của Mỹ - Diệm sẽ bị thất bại, chế độ độc tài phát xít của chúng sẽ đi vào con đường khủng hoảng và phá sản. Giữ vững được hòa bình thì lực lượng cách mạng có điều kiện phát triển mạnh mẽ. Cho nên đấu tranh vì hòa bình là một khẩu hiệu cách mạng.

Đi theo con đường của chủ nghĩa Lênin, nhân dân ta ở miền Nam ra sức xây dựng lực lượng cách mạng, đoàn kết tất cả mọi người yêu nước chống Mỹ - Diệm trong mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi, trên cơ sở công nông binh liên hiệp, vận dụng các hình thức tổ chức và đấu tranh thích hợp, nhất định sẽ tiến lên hoàn thành sự nghiệp vẻ vang giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Thưa các đồng chí,

Lênin không những là một nhà lý luận chính trị, một nhà chiến lược thiên tài mà còn là một nhà **triết học** vĩ đại. Toàn bộ hoạt động của Lênin là một tấm gương sáng về sự vận dụng một cách nhuần nhuyễn và sáng tạo chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Lênin đã đấu tranh kiên quyết với chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa xét lại, kiên quyết bảo vệ lý luận của chủ nghĩa Mác. Người đã tổng kết những phát minh mới trong khoa học, chủ yếu là trong khoa học tự nhiên từ khi Mác và Ăngghen qua đời, và phát triển triết học mácxít lên một bước mới.

Chống lại bọn học giả tư sản tìm cách che giấu tính chất giai cấp của triết học, Lênin đã vạch rõ: Triết học hiện nay cũng như cách đây hai nghìn năm đều có tính đảng. Người dạy chúng ta phải đem triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử phục vụ giai cấp vô sản, phải coi triết học ấy là một công cụ sắc bén trong tay giai cấp vô sản để nhận thức thế giới, và quan trọng hơn, để cải tạo thế giới. Lênin cho rằng, nếu giai cấp vô sản không có thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật

lịch sử thì không thể chiến thắng được chủ nghĩa tư bản và lôi cuốn được toàn xã hội tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Lênin luôn luôn nhấn mạnh vai trò của thực tiễn. Chỉ có thực tiễn mới là cơ sở của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lý. Lênin dạy chúng ta khi xét một đảng cách mạng có trung thành với sự nghiệp cách mạng hay không, không phải chỉ căn cứ vào khẩu hiệu và cương lĩnh của họ mà phải từ trong thực tiễn mà kiểm tra việc chấp hành khẩu hiệu và cương lĩnh đó. Đối với Đảng của giai cấp vô sản cũng vậy, chỉ có căn cứ vào thực tiễn mới có thể kiểm tra được sự chính xác của đường lối, chính sách của mình. Vì thế, lý luận không thể tách rời thực tiễn. Lênin nói: Chủ nghĩa Mác không phải là giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động.

Lênin luôn luôn chống lại thói mọt sách chỉ nhớ và lặp lại những công thức cứng đờ. Người dạy chúng ta phải biết căn cứ vào quá trình phát triển của sự vật, căn cứ vào thời gian, không gian khác nhau mà có những chủ trương khác nhau. Chân lý là cụ thể, khách quan, chứ không phải là trừu tượng, chủ quan. Một khi hoàn cảnh đã thay đổi, phải có gan vứt bỏ những công thức, những kết luận đã lỗi thời, dám thay vào đó những công thức và kết luận mới để chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng.

Lênin dạy chúng ta trong sự phát triển của sự vật luôn luôn có mâu thuẫn. Mâu thuẫn là nguồn gốc của sự phát triển. Quy luật về sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập là hạt nhân của phép biện chứng duy vật. Nhiệm vụ của đảng cách mạng không phải là che giấu mâu thuẫn mà phải biết kịp thời phát triển các mâu thuẫn đã chín muồi trong xã hội và giải quyết nó. Nghệ thuật lãnh đạo cách mạng chính là ở chỗ nhận ra và giải quyết các mâu thuẫn của xã hội. Trong lúc giải quyết mâu thuẫn phải biết nắm lấy mâu thuẫn chủ yếu nhất, tập trung lực lượng vào khâu chủ yếu ấy.

Toàn bộ lý luận cách mạng của Lênin chính là sự vận dụng tài tình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử vào cuộc đấu tranh cách mạng, cho nên học tập lý luận cách mạng của Lênin, chúng ta không thể tách rời nó với cơ sở lý luận của triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Cuộc đời và hoạt động của Lênin còn là kiểu mẫu về **tinh thần và đạo đức cách mạng**. Lênin đã hiến dâng cả cuộc đời cho sự nghiệp vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản; cả đến lúc trái tim sắp ngừng đập, Người vẫn không ngừng chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức. Bọn thống trị đã giam cầm Người, đày ải Người tới vùng Xibêri xa xôi, hẻo lánh, đã buộc Người phải trốn tránh và lưu vong ở nước ngoài, và bọn phản cách mạng đã âm mưu giết hại Người, nhưng mọi thủ đoạn của chúng không hề lay chuyển được lòng trung thành vô hạn của Người đối với cách mạng.

Cuộc đời của Lênin là một cuộc *chiến đấu sôi nổi, không ngừng.* Lênin không những căm thù sâu sắc tất cả chế độ bóc lột và kiên quyết đấu tranh xóa bỏ nó mà còn luôn luôn vạch mặt và đấu tranh không thương tiếc chống lại tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân cũng như tất cả những xu hướng chính trị và tư tưởng sai lầm trong Đảng. Trong quá trình cách mạng, Người đã đấu tranh đánh bại phái dân tuý, phái mensêvích, phái kinh tế, phái triệu hồi, phái thủ tiêu, đấu tranh với bọn Tờrốtxky, bọn Bukharin, với nhóm dân chủ tập trung, nhóm đối lập công nhân, v.v. ở Nga và còn đấu tranh cả với bọn cơ hội, bọn xét lại trong Quốc tế thứ hai như Cauxky, Bécstanh, v.v.. Người dạy chúng ta: Người nào muốn điều hoà với chủ nghĩa cơ hội thì rồi sẽ sa vào vũng bùn của chủ nghĩa cơ hội. Đúng như Xtalin đã nói: Lênin là chim phượng hoàng đại ngàn, không hề sợ đấu tranh và mạnh bạo dẫn Đảng tiến lên, đi vào những nẻo đường chưa từng khai phá trong phong trào cách mạng.

Một đức tính quý báu của Lênin là *lòng yêu mến quần chúng, lòng tin tưởng sâu sắc vào năng lực cách mạng và tinh thần sáng tạo của quần chúng.* Lênin luôn luôn gần gũi quần chúng, lắng nghe ý kiến quần chúng, tìm hiểu nguyện vọng, thắc mắc của quần chúng, lúc nào cũng quan tâm đến quần chúng và khiêm tốn, học tập quần chúng. Trong những lúc khó khăn nhất của cách mạng, Lênin càng tin tưởng vào năng lực cách mạng của quần chúng. Chúng ta đều biết, ngay từ khi mới hoạt động cách mạng, Người đã đấu tranh với phái dân tuý coi thường vai trò của quần chúng, cho quần chúng chỉ là đám dân đen. Người đã vạch rõ, quần chúng là người chân chính sáng tạo ra lịch sử.

Lênin rất quý trọng mọi sáng kiến của quần chúng. Sau Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã dành một tác phẩm lớn *Sáng kiến vĩ đại* để ca ngợi nhiệt tình cách mạng của quần chúng trong "Ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa".

Ở Lênin còn biết bao đức tính quý báu mà chúng ta đều biết như sự giản dị và khiêm tốn, sự quan tâm sâu sắc tới đồng chí, thái độ không coi thường đối với việc nhỏ, lòng yêu mến, quý trọng đối với phụ nữ và nhi đồng, v.v..

Kỷ niệm ngày sinh Lênin, chúng ta phải ra sức học tập đạo đức cách mạng của Người, gắng công rèn luyện để trở thành một chiến sĩ cộng sản như Lênin thường nói - có ý thức giác ngộ, lòng trung thành với cách mạng, tính cương nghị, tinh thần hy sinh quên mình và chí khí anh dũng - xứng đáng là một chiến sĩ trong đội quân chiến đấu của Lênin vĩ đại.

Ở nước ta, Hồ Chủ tịch là một chiến sĩ xuất sắc nhất tượng trưng đạo đức cách mạng trong sáng và tốt đẹp của Lênin. Chúng ta phải ra sức noi gương đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch.

Thưa các đồng chí,

Ôn lại cống hiến lớn lao của Lênin đối với cách mạng thế giới, ôn lại những bài học về đạo đức và tác phong cách mạng của Người, chúng ta càng thấy ở Lênin một tấm gương cao cả. Sau Mác và Ăngghen thế giới chưa có nhân vật nào vĩ đại bằng như Lênin. Con đường của chủ nghĩa Lênin đã trải qua thử thách của lịch sử, được chứng minh là con đường duy nhất đúng đưa loài người tới tự do, hạnh phúc.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhân dân Liên Xô vĩ đại đã lật đổ nền thống trị của Nga hoàng, địa chủ và tư bản, xóa bỏ các giai cấp bóc lột và chế độ người bóc lột người, hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội và đang anh dũng tiến bước trên con đường xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, thực hiện ước mơ ngàn năm của loài người tiến bộ.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã thu được nhiều thành tựu rực rỡ trong sự nghiệp cách mạng của mình và đang anh dũng tiến lên hoàn thành thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới đang ra sức đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội, và đã thu được nhiều thắng lợi to lớn.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin, các dân tộc bị áp bức đã vùng lên giành giải phóng, liên tiếp thu được những thắng lợi rực rỡ.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhân dân Việt Nam chúng ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, tiến hành kháng chiến thắng lợi, giải phóng hoàn toàn nửa nước, hiện đang nỗ lực đấu tranh đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và hoàn thành độc lập dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà.

Ngọn cờ bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin nhất định sẽ đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới cũng như cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam ta đi tới thắng lợi huy hoàng.

- Lênin vĩ đại muôn năm!

- Chủ nghĩa Mác - Lênin, ngọn cờ bách chiến bách thắng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức muôn năm!

- Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!

- Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!

- Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Lê Duẩn: *Chủ nghĩa Lênin và cách mạng Việt Nam*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981, tr. 5-46.

1* V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.27, tr.389.

2* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr. 370.

3* C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.19, tr. 47.

4* V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.44, tr.11.

5* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.42, tr.195.

6* V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.372.

7* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.374.

8* Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr.128.

9* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.11, tr.281.

10* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.41, tr.295.

11* V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, t.23, tr.87.

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ III

Do đồng chí Lê Duẩn trình bày, ngày 5 tháng Chín 1960

Thưa các đồng chí thân mến,

Gần mười năm đã qua từ Đại hội toàn quốc lần thứ II[17] của Đảng ta đến Đại hội toàn quốc lần này. Trong thời gian đó, trên thế giới và ở nước ta, nhiều biến đổi quan trọng đã diễn ra, có lợi cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân ta và của nhân dân lao động toàn thế giới.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới do Liên Xô vĩ đại đứng đầu đã lớn mạnh vượt bậc và đã trở thành nhân tố quyết định trong sự phát triển của tình hình quốc tế. Lực lượng so sánh trên thế giới đã biến đổi một cách căn bản, ưu thế rõ rệt đã thuộc về các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và yêu chuộng hòa bình. Tình hình đó đã tạo ra khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới và giữ vững hòa bình, đã tạo ra những thuận lợi mới cho phong trào cách mạng các nước.

Ở nước ta, trong gần mười năm qua, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta đứng đầu là đồng chí Hồ Chí Minh kính mến, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi lịch sử. Những thắng lợi đó đã phát triển những thành quả vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân oanh liệt của mấy chục triệu nhân dân nước ta. Nó đã xóa bỏ chính quyền nhà nước của thực dân và phong kiến, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nhà nước độc lập, dân chủ thật sự của nhân dân, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử phát triển của nước ta. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thành công rực rỡ của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc vô cùng anh dũng gần một trăm năm của

nhân dân ta. Đó là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam, là thắng lợi của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ đúng đắn do Đảng ta vạch ra và lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện.

Cách mạng Tháng Tám là kết quả của ba thời kỳ vận động cách mạng rộng lớn do Đảng ta lãnh đạo. *Thứ nhất là* cuộc vận động cách mạng dân chủ tư sản trong hai năm 1930-1931, mà đỉnh cao nhất là phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh; trong cuộc vận động này, Đảng đã nêu cao những khẩu hiệu đánh đuổi đế quốc, đánh đổ phong kiến, dân tộc độc lập, người cày có ruộng, thành lập chính quyền công nông. *Thứ hai là*cuộc vận động dân chủ sâu rộng từ năm 1936 đến năm 1939; cuộc vận động chính trị này đã tập hợp được hàng triệu quần chúng đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và bọn vua quan phản động, đòi tự do dân chủ, đòi cải thiện dân sinh và bảo vệ hòa bình thế giới. *Thứ ba là* cuộc vận động giải phóng dân tộc của Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế, của Mặt trận Việt Minh từ cuối năm 1939 đến năm 1945; Đảng ta đã lập ra Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, phát động phong trào cứu quốc trong cả nước và chiến tranh du kích cục bộ chống phát xít Nhật - Pháp, lập ra Khu giải phóng Việt Bắc và các căn cứ du kích. Tháng Tám 1945, trước tình hình biến chuyển thuận lợi trên thế giới do thắng lợi vĩ đại của Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phát xít tạo ra, Đảng ta đã kịp thời phát động cao trào tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi là một sự nghiệp vẻ vang của cả dân tộc Việt Nam.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã tạo ra một nguồn phấn khởi cách mạng mới trong nhân dân ta. Khí thế cách mạng dâng lên mạnh mẽ như sóng lớn của biển cả. Nhưng bọn đế quốc xâm lược và thế lực phản cách mạng trong nước không cam tâm chịu thất bại. Chúng câu kết với nhau hòng đánh đổ chính quyền cách mạng của nhân dân ta, lập lại ách thực dân và phong kiến trên đất nước ta.

Không đầy một tháng sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, thực dân Pháp bắt đầu gây chiến tranh xâm lược ở miền Nam nước ta. Đảng ta đã kiên quyết lãnh đạo đồng bào miền Nam đoàn kết với đồng bào cả nước chiến đấu chống bọn xâm lược, làm cho chúng vấp phải nhiều khó khăn. Tháng Mười hai 1946, cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp lan rộng trong cả nước. Để giữ vững độc lập và dân chủ vừa mới giành được, theo lời kêu gọi cứu nước của Đảng và của Hồ Chủ tịch, nhân dân ta đã đứng lên, triệu người như một, kiên quyết tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh bảo vệ Tổ quốc. Trong cuộc kháng chiến cứu nước, nhân dân ta không những phải chống thực dân Pháp xâm lược, mà còn phải chống âm mưu của chủ nghĩa đế quốc thế giới muốn thôn tính nước ta, gạt bỏ vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng ta, tiêu diệt phong trào cách mạng ở nước ta và phá hoại phong trào cách mạng thế giới. Kiên quyết tiến hành kháng chiến và đưa kháng chiến đến thắng lợi, nhân dân ta không những làm nhiệm vụ dân tộc, mà còn làm nhiệm vụ đối với phong trào cách mạng quốc tế.

Trong quá trình kháng chiến, Đảng ta dựa trên cơ sở liên minh công nông và không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đã ra sức mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân, thực hiện phương châm toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh, diệt giặc cứu nước. Làm cho phương châm kháng chiến lâu dài được thấu suốt là một quá trình giáo dục và đấu tranh tư tưởng bền bỉ trong toàn Đảng và toàn dân, chống những khuynh hướng sai lầm đã từng nảy ra trong những năm kháng chiến. Như khuynh hướng bi quan thất bại, cho rằng nước ta đất hẹp, kinh tế lạc hậu nghèo nàn, lực lượng quân sự non yếu, không thể kháng chiến lâu dài. Hoặc như khuynh hướng nóng vội, chủ trương tổng phản công trong lúc điều kiện khách quan và chủ quan chưa đầy đủ. Đảng ta đã kịp thời khắc phục những khuynh hướng sai lầm đó, đã giáo dục cho đảng viên và cán bộ, cho quân đội, và nhân dân

nhận rõ những khó khăn và thuận lợi, nhận rõ quy luật phát triển và bước đường tiến lên của cuộc kháng chiến cứu nước, do đó mà nâng cao ý chí chiến đấu, tăng cường quyết tâm kháng chiến lâu dài, củng cố lòng tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Đảng ta luôn luôn nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, chống tư tưởng trông chờ và ỷ lại viện trợ của bên ngoài, cổ vũ nhân dân ra sức xây dựng hậu phương, phát triển kinh tế kháng chiến, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, để cung cấp cho nhu cầu to lớn của tiền tuyến. Đồng thời, Đảng ta cũng đã kịp thời sử dụng một cách đúng đắn những thắng lợi của phong trào cách mạng thế giới để thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến tới mạnh mẽ.

Đi đôi với kháng chiến và để bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, Đảng ta và Nhà nước dân chủ nhân dân đã tiến hành từng bước những cải cách dân chủ, đi đến thực hiện cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến, nhằm hạn chế rồi xóa bỏ sự bóc lột của giai cấp địa chủ, cải thiện đời sống cho nhân dân lao động, chủ yếu cho nông dân là lực lượng to lớn nhất của kháng chiến. Tiến hành cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến là một chủ trương đúng đắn của Đảng ta. Nhờ đó, tinh thần kháng chiến của hàng chục triệu nông dân được cổ vũ mạnh mẽ, khối liên minh công nông được củng cố, Mặt trận dân tộc thống nhất thêm vững mạnh, chính quyền dân chủ nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân được tăng cường, mọi mặt hoạt động kháng chiến được đẩy mạnh rõ rệt.

Tiếp theo những thắng lợi trên các chiến trường trong toàn quốc, mùa xuân năm 1954, quân và dân ta đã giáng một đòn quyết liệt vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ kiên cố nhất của quân đội Pháp, và đã chiến thắng vẻ vang. Hơn một vạn quân viễn chinh Pháp, được đế quốc Mỹ trang bị và tiếp tế đầy đủ, đã phải đầu hàng.

Trước tình hình nguy ngập của thực dân Pháp, bọn hiếu chiến Mỹ âm mưu trực tiếp tham gia vào chiến tranh Đông Dương, hòng kéo dài và mở rộng chiến tranh. Thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ đã làm thất bại âm mưu ấy của đế quốc Mỹ.

Chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp nghị Giơnevơ. Hòa bình được lập lại ở Đông Dương trên cơ sở các nước thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các dân tộc Việt Nam, Khơme và Lào.

Cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Thắng lợi đó chứng tỏ rằng trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù là nhỏ yếu, nhưng một khi đã đoàn kết đứng lên kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênin để giành độc lập và dân chủ, thì có đầy đủ lực lượng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Thắng lợi đó cũng chứng tỏ rằng chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp công nhân mà Đảng ta là đại biểu, chỉ có đường lối cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể tạo điều kiện cho nhân dân ta đánh bại quân thù và giành tự do, độc lập.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến, Đảng ta đã hoàn thành cuộc vận động cải cách ruộng đất ở miền Bắc nước ta, xóa bỏ vĩnh viễn chế độ chiếm hữu phong kiến đối với ruộng đất, thực hiện triệt để khẩu hiệu "người cày có ruộng". Việc hoàn thành hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên miền Bắc nước ta là một thắng lợi lịch sử của nhân dân Việt Nam. Nó mở đường cho cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn mới.

Từ sáu năm nay, nước ta đã chuyển vào giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, nhờ nhân dân ta nồng nàn yêu nước và cần cù lao động, nhờ Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác hết lòng giúp đỡ, miền Bắc chúng ta đã vượt qua nhiều khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, băng bó những vết thương chiến tranh, xóa bỏ những tàn tích thực dân và phong kiến trong nền kinh tế quốc dân. Chúng ta đang hoàn thành kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa; công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng

chủ nghĩa xã hội đang giành được những thắng lợi to lớn. Cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, mặc dù bị khủng bố rất dã man, vẫn giữ vững và không ngừng mở rộng. Sự nghiệp đấu tranh của nhân dân cả nước ta nhằm thực hiện thống nhất nước nhà đang phát triển mạnh mẽ.

Nhìn lại những bước đường phấn đấu gian khổ đã qua, và những thắng lợi vẻ vang đã giành được, chúng ta có thể tự hào về vai trò lịch sử của Đảng ta, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sức mạnh vô địch của Đảng ta chính là ở chỗ Đảng ta tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, không ngừng củng cố sự đoàn kết nhất trí của mình chung quanh Trung ương Đảng và đồng chí Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính mến của giai cấp công nhân và của dân tộc ta, đồng thời luôn luôn tăng cường sự đoàn kết quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản. Từ nay về sau, chúng ta sẽ ra sức phát huy những nhân tố căn bản đó để nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng ta, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, tiến tới những thắng lợi vẻ vang hơn nữa.

Hiện nay, Đảng ta đang đứng trước những nhiệm vụ lớn lao: đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, củng cố miền Bắc thành cơ sở ngày càng vững chắc cho cuộc đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc; ra sức hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Để bảo đảm thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ đó, cần phải xây dựng Đảng ta lớn mạnh hơn nữa và tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội toàn quốc lần này của Đảng ta sẽ vạch cho toàn Đảng và toàn dân ta đường lối tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, đấu tranh thực hiện thống nhất

nước nhà, đồng thời cũng đề ra những phương hướng cơ bản về xây dựng Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cho phù hợp với những yêu cầu mới của cách mạng.

Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng ta là Đại hội kháng chiến cứu nước. Đại hội toàn quốc của Đảng ta lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Đại hội sẽ mở ra cho nhân dân cả nước ta con đường đi đến những thắng lợi mới.

I

TÌNH HÌNH CHUNG VÀ NHIỆM VỤ HIỆN NAY CỦA ĐẢNG TA

Thưa các đồng chí,

Việc lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc Việt Nam, và đặt cơ sở pháp lý cho việc thống nhất nước Việt Nam là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, hòa bình và dân chủ trên thế giới. Nó phản ánh tình hình lực lượng so sánh ở Đông Dương và trên thế giới lúc bấy giờ. Thắng lợi to lớn đó không những tạo ra khả năng để thực hiện hòa bình thống nhất nước ta trên cơ sở độc lập và dân chủ, mà còn tạo những điều kiện thuận lợi cho cách mạng ở miền Bắc tiến lên một giai đoạn mới.

Nhưng dã tâm cướp nước của đế quốc Mỹ và hành động bán nước của bè lũ Ngô Đình Diệm đã làm cho miền Nam nước ta biến thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Mưu đồ xâm lược của đế quốc Mỹ đối với nước ta không phải mới nảy ra trong vòng mấy năm nay. Từ lâu, đế quốc Mỹ đã dòm ngó nước ta. Đại chiến thế giới lần thứ hai kết thúc, đế quốc Mỹ đã lợi dụng sự suy yếu của thực dân Pháp, lợi dụng lúc Pháp đang sa lầy trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương để thực hiện âm mưu thay thế thực dân Pháp. Năm 1947, Mỹ ép Pháp dùng lá bài

Bảo Đại và đòi Pháp giúp Bảo Đại xây dựng ngụy quân, hòng lập nên một chính quyền "độc lập" giả hiệu, vừa để chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân ta, vừa để cho Mỹ có thể dễ dàng can thiệp sâu vào Việt Nam, tiến tới hất cẳng Pháp. Đến năm 1949, vào lúc Pháp vấp phải nhiều khó khăn trong chiến tranh xâm lược nước ta, âm mưu này càng được xúc tiến mạnh mẽ. Mỹ đã ép buộc Pháp phải thừa nhận "độc lập" giả hiệu cho Bảo Đại, thừa nhận ngụy quyền Bảo Đại có quân đội riêng và có quyền ngoại giao rộng rãi để tiện cho Mỹ có thể trực tiếp nắm lấy và điều khiển, không phải qua tay Pháp. Tháng Hai 1950, Mỹ chính thức công nhận ngụy quyền Bảo Đại và cuối năm ấy, đã ký hiệp định quy định việc "viện trợ" quân sự cho ngụy quyền; năm 1951, Mỹ lại ký thẳng với ngụy quyền Bảo Đại một hiệp định "viện trợ" kinh tế và kỹ thuật. Những hiệp định "viện trợ" đó trở thành những công cụ chủ yếu của Mỹ để ngày càng can thiệp sâu hơn vào Việt Nam. Mỹ đã dần dần nắm lấy quyền chỉ đạo chiến tranh xâm lược nước ta, và đã chi vào việc bắn giết đồng bào ta một số tiền lớn là 2.600 triệu đôla. Đế quốc Mỹ đã dày công nuôi nấng, huấn luyện Ngô Đình Diệm, tay sai đắc lực của chúng. Đầu năm 1950, Mỹ đã mưu mô đưa Ngô Đình Diệm lên thay tên "thủ tướng" bù nhìn thân Mỹ Nguyễn Phan Long bị Pháp đánh đổ, nhưng không thành. Đến năm 1952, một lần nữa, Mỹ lại đòi Pháp phải đưa Ngô Đình Diệm lên làm thủ tướng, nhưng bị Pháp từ chối. Mãi đến tháng Bảy 1954, lợi dụng thời cơ Pháp đang lâm vào tình thế cực kỳ bối rối vì thất bại nặng nề ở Điện Biên Phủ, đế quốc Mỹ mới đưa được Ngô Đình Diệm từ Mỹ về lập chính phủ bù nhìn ở miền Nam. Vận mạng của bè lũ Ngô Đình Diệm rõ ràng là gắn liền với chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ đối với nước ta, hành động bán nước của chúng rõ ràng là gắn liền với âm mưu cướp nước của đế quốc Mỹ.

Trong Hội nghị Giơnevơ, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đã tìm mọi cách để phá hoại việc lập lại hòa bình ở Đông Dương, phá hoại việc các nước thừa

nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta, nhưng chúng đã thất bại. Không phá hoại được Hội nghị Giơnevơ, đế quốc Mỹ bèn thẳng tay hất cẳng Pháp, âm mưu cùng bè lũ Ngô Đình Diệm biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, phá hoại sự nghiệp hòa bình thống nhất nước nhà của nhân dân ta. Mấy năm nay, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đã xô đẩy nhân dân miền Nam vào cảnh nước sôi lửa bỏng. Chúng không từ một thủ đoạn gian ác nào để áp bức bóc lột đồng bào ta ở miền Nam, để bắt bớ, giam cầm và tàn sát hàng chục vạn người yêu nước. Chúng ngang nhiên đặt miền Nam vào "khu vực bảo hộ" của khối xâm lược Đông Nam Á, ra sức tăng cường lực lượng vũ trang và chuẩn bị một cuộc chiến tranh xâm lược mới, hòng xóa bỏ những thành quả cách mạng của nhân dân ta ở miền Bắc, đặt lại ách thống trị thực dân và phong kiến trên cả nước ta, phá hoại hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á. *Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng là kẻ thù nguy hiểm nhất và hung ác nhất của nhân dân cả nước ta.* Đồng bào ta, từ Bắc chí Nam, vô cùng căm thù bọn Mỹ cướp nước và bọn Ngô Đình Diệm bán nước. Cả nước ta, muôn người như một, quyết ra sức đấu tranh để quét sạch chúng khỏi miền Nam yêu quý của chúng ta.

Hiện nay, do đế quốc Mỹ xâm chiếm miền Nam, nước ta đang tạm thời bị chia làm hai miền. Miền Bắc hoàn thành những nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, *đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.* Miền Nam còn đang bị chủ nghĩa đế quốc và thế lực phong kiến thống trị. Tình hình ấy đã hình thành ở nước ta hai khu vực có chế độ chính trị và xã hội khác nhau; do đó, cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có hai nhiệm vụ thuộc hai chiến lược khác nhau. Muốn bảo đảm cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta giành được thắng lợi hoàn toàn, chúng ta phải nhận rõ bản chất của nhiệm vụ cách mạng

ở mỗi miền, đồng thời phải nắm vững quan hệ giữa hai nhiệm vụ cách mạng ở hai miền trong quá trình phát triển của cách mạng.

Sau khi đã hoàn thành hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, miền Bắc đương nhiên không thể dừng lại ở đó, mà phải tiến lên nữa. Phương hướng tiến lên của cách mạng ở miền Bắc chỉ có thể là chủ nghĩa xã hội, chứ không thể là chủ nghĩa tư bản.

Chủ nghĩa tư bản là bóc lột, áp bức, đói rét, đau khổ. Giai cấp công nhân và nông dân lao động Việt Nam, sau khi đã đánh đuổi chủ nghĩa đế quốc và tiêu diệt thế lực phong kiến ở miền Bắc, sau khi đã nắm được chính quyền Nhà nước trong tay, tất nhiên không thể lại đi vào con đường tư bản chủ nghĩa là con đường tự sát. Vả lại, thời đại hiện nay không còn là thời đại của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn phát triển cao nhất của chủ nghĩa tư bản thì đang ở trong quá trình giãy chết không gì cứu vãn được. *Thời đại hiện nay là thời đại của chủ nghĩa xã hội đang chiến thắng.* Cách mạng ở miền Bắc không thể đi vào con đường chết, mà phải đi vào con đường sống, phải đi lên chủ nghĩa xã hội. Để đi vào con đường sống, cần giải quyết mâu thuẫn cơ bản đang tồn tại trong xã hội miền Bắc là mâu thuẫn giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa.

Nhân dân lao động miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, phải sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân để đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là yêu cầu khách quan của xã hội miền Bắc trên bước đường phát triển, đồng thời cũng là nguyện vọng thiết tha của bản thân giai cấp công nhân và nhân dân lao động miền Bắc. Hơn nữa, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là yêu cầu cấp bách của xu thế phát triển cách mạng ở miền Bắc, mà còn là yêu cầu cấp bách của phong trào cách mạng trong cả nước. Chỉ có đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội thì mới có thể củng cố và phát triển những thắng lợi cách mạng đã giành được, làm cho miền Bắc vững mạnh về mọi mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho

cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tăng cường mau chóng lực lượng của miền Bắc về mọi mặt, là một nhiệm vụ tất yếu của cách mạng ở miền Bắc và của cách mạng cả nước ta.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến hành ở miền Bắc trong lúc miền Nam phải ra sức thực hiện khối đoàn kết dân tộc rộng rãi bao gồm mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, chống Mỹ - Diệm. Trong công tác xây dựng và củng cố miền Bắc, chúng ta một mặt phải giữ vững phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội, mặt khác phải ra sức quan tâm đến tình hình miền Nam, giúp thêm điều kiện để tập hợp tất cả những lực lượng yêu nước chống chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam thành một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi lấy liên minh công nông làm cơ sở, bảo đảm cho cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam giành được thắng lợi. Phương châm của chúng ta trong khi tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là: *xây dựng miền Bắc, chiếu cố miền Nam.*

Miền Nam hiện nay đang ở dưới ách thống trị của đế quốc và phong kiến. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai xâm chiếm miền Nam và thành lập chính quyền độc tài phát xít không những nhằm phá hoại sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta, mà còn nhằm áp bức, bóc lột, khủng bố, tàn sát nhân dân miền Nam, chuẩn bị chiến tranh xâm lược. Để bảo vệ sinh mạng và quyền lợi thiết thân của mình, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác ngoài con đường đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Mỹ - Diệm, hoàn toàn giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Tiến hành cách mạng giải phóng miền Nam tức là giải quyết hai mâu thuẫn cơ bản tồn tại trong xã hội miền Nam hiện nay: một là, mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam và bọn đế quốc xâm lược, trước hết là đế quốc Mỹ, cùng bè lũ tay sai của chúng; hai là, mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam, trước hết là nông dân, và giai

cấp địa chủ phong kiến. Chỉ có giải quyết xong hai mâu thuẫn ấy, thì nhân dân miền Nam mới có thể thoát khỏi cảnh lầm than khổ nhục hiện nay, và xã hội miền Nam mới có thể phát triển thuận lợi, tiến lên hòa hợp với xã hội miền Bắc thành một đơn vị thống nhất.

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam đang ra sức củng cố chế độ độc tài phát xít và tăng cường quân bị, hòng dùng miền Nam làm căn cứ để gây chiến tranh xâm lược, thực hiện âm mưu "Bắc tiến" của chúng. Đồng thời, chúng thường xuyên tiến hành những hoạt động phá hoại sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta ở miền Bắc. Trong tình hình ấy, cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam chống chế độ Mỹ - Diệm không những có tác dụng thúc đẩy sự nghiệp giải phóng miền Nam, mà còn có tác dụng tích cực góp phần bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Hai nhiệm vụ cách mạng ở miền Bắc và ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, mỗi nhiệm vụ nhằm giải quyết yêu cầu cụ thể của mỗi miền trong hoàn cảnh nước nhà tạm bị chia cắt làm hai. Song hai nhiệm vụ đó trước mắt đều có một mục tiêu chung là thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc, đều nhằm giải quyết *mâu thuẫn chung của cả nước là mâu thuẫn giữa nhân dân ta và đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai của chúng.* Giải quyết mâu thuẫn chung ấy là trách nhiệm của nhân dân cả nước, nhưng trong tình hình mỗi miền có một nhiệm vụ chiến lược riêng thì vị trí và trách nhiệm của cách mạng mỗi miền phải đặt như thế nào cho đúng?

Đứng về toàn cục mà xét thì do miền Bắc đã làm xong nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, đã giành được độc lập, đã có chính quyền dân chủ nhân dân, cho nên nó đã thành căn cứ địa chung của cách mạng cả nước. Miền Bắc càng tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng về mọi mặt của miền Bắc càng được tăng cường, thì càng có lợi cho cách mạng giải phóng miền Nam, cho sự phát triển của cách

mạng cả nước, cho việc gìn giữ và củng cố hòa bình ở Đông Dương và trên thế giới.

Miền Bắc là căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, sự lớn mạnh không ngừng của miền Bắc không những nâng cao lòng tin tưởng và cổ vũ tinh thần hăng hái cách mạng của đồng bào yêu nước ở miền Nam, mà còn làm cho lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi cả nước ta càng nghiêng về phía cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ và giành thắng lợi cuối cùng.

Đồng thời, cũng vì miền Bắc là căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, cho nên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc không phải chỉ nhằm xây dựng một đời sống mới tự do và hạnh phúc cho nhân dân miền Bắc, mà còn đặt nền móng xây dựng một đời sống mới tự do và hạnh phúc cho cả dân tộc ta, thiết thực chuẩn bị cho sự phát triển về sau này của cả nước.

Hiện nay, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng đang tích cực chuẩn bị chiến tranh xâm lược mới, hòng thôn tính nước ta, biến nước ta thành bàn đạp để chống lại phe xã hội chủ nghĩa, phá hoại phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á, phá hoại hòa bình thế giới. Miền Bắc càng được xây dựng và củng cố vững mạnh thì chúng ta càng có nhiều khả năng để ngăn chặn âm mưu gây chiến và xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giữ gìn và củng cố hòa bình ở Đông Dương và trên thế giới, tích cực ủng hộ phong trào độc lập dân tộc và góp phần tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, tích cực đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội thì có thể tạo điều kiện cho cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ và giành được thắng lợi, bảo đảm cho cách mạng cả nước tiến lên, sử dụng một cách đầy đủ lực lượng của bản thân cách mạng Việt Nam kết hợp với lực lượng của cả phe xã hội chủ nghĩa và lực lượng của phong trào hòa bình và độc lập dân tộc để cô lập và cuối cùng chiến

thắng kẻ thù hung ác nhất, nguy hiểm nhất của nhân dân ta là đế quốc Mỹ, thực hiện thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc rõ ràng là *nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta.*

Đặt rõ vị trí và trách nhiệm của cách mạng ở miền Bắc phải thấu suốt nhiệm vụ giữ vững hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, và thúc đẩy cách mạng miền Nam tiến triển, cũng là đặt rõ vị trí và trách nhiệm của cách mạng ở miền Nam là phải trực tiếp làm nhiệm vụ đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai để giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Đó là con đường duy nhất đúng để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai là kẻ tử thù của nhân dân ta, chúng không muốn cho nước ta được hòa bình thống nhất. Chính vì thế mà chúng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, ra sức phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, cự tuyệt hiệp thương với Chính phủ ta, cự tuyệt việc đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền. Chỉ có đánh đổ ách thống trị của chúng ở miền Nam thì mới có thể có điều kiện để hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Mặt khác, muốn cho miền Bắc có hoàn cảnh hòa bình để xây dựng chủ nghĩa xã hội, muốn giữ gìn hòa bình ở Đông Dương và trên thế giới, miền Nam cần phải kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, làm thất bại chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của chúng, đánh đổ ách thống trị tàn bạo của chúng. Ngoài con đường đó ra, không có con đường nào khác.

Miền Nam cần trực tiếp làm nhiệm vụ giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, và có đầy đủ khả năng để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang đó. Bởi vì đồng bào miền Nam đã từng khởi nghĩa giành chính quyền trong tay phát xít Nhật, đã từng anh dũng kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Bởi vì cách mạng ở miền Nam tiến hành trong điều kiện đế quốc Mỹ ngày càng suy yếu và bị dồn vào thế cô lập, còn các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và hòa bình dân chủ trên thế giới thì đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Đế quốc Mỹ hung ác và hiếu chiến thật, nhưng một khi lực lượng cách mạng đông đảo của nhân dân bị áp bức đã kiên quyết đứng lên đánh đổ chúng, thì ách thống trị tàn bạo của chúng không thể tránh khỏi bị đập tan. Thực tế phong phú của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới trong mấy năm gần đây đã chứng minh điều đó.

Trong cuộc vận động cách mạng hiện nay của nước ta, cách mạng miền Nam có một vị trí rất quan trọng. *Nó có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.*

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, nhưng do trước mắt cùng có một mục tiêu chung là thực hiện thống nhất nước nhà, cho nên quan hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển. Chúng ta cần nhận rõ nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta và sự nghiệp thống nhất nước nhà, đồng thời nhận rõ tác dụng quyết định trực tiếp của cách mạng miền Nam trong công cuộc giải phóng miền Nam và thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc. Có như thế, chúng ta mới có một quan điểm toàn diện về nội dung và nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay, mới có chủ trương, phương châm, kế hoạch, biện pháp đúng đắn để tiến hành thắng lợi công cuộc xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay là: *tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội*

chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng trên đây, trách nhiệm của Đảng ta rất to lớn. Tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc, Đảng ta sẽ tiếp tục ra sức đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hy sinh phấn đấu, vượt mọi khó khăn, hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ cách mạng vẻ vang đó.

II

ĐẤU TRANH THỰC HIỆN THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ, HOÀN THÀNH CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRONG CẢ NƯỚC

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, miền Nam yêu dấu của chúng ta đã bị biến thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ, đồng bào miền Nam của chúng ta phải sống đày đọa dưới ách thống trị tàn bạo của bè lũ Mỹ - Diệm, và Tổ quốc của chúng ta vì thế mà chưa được thống nhất. Đó là mối đau thương và căm thù rất lớn của dân tộc ta. Đó cũng là điều lo lắng hàng ngày của nhân dân cả nước ta. Chừng nào miền Nam chưa được giải phóng, Tổ quốc chúng ta chưa được thống nhất, dân tộc Việt Nam chưa được đoàn tụ, thì nhân dân ta chưa có thể ăn ngon ngủ yên.

Từ 6 năm nay, mặc dù đế quốc Mỹ ra sức tô son trát phấn cho chính quyền Ngô Đình Diệm, khoác cho chúng bộ áo "độc lập" và "dân chủ" giả hiệu, chúng vẫn không lừa bịp được ai, không thể che giấu được sự thật hiển nhiên: miền Nam là thuộc địa của đế quốc Mỹ, là căn cứ xâm lược của Mỹ ở Đông Nam Á, chính

quyền Ngô Đình Diệm là tay sai của đế quốc Mỹ, phản bội lợi ích của dân tộc. Đế quốc Mỹ không đặt bộ máy cai trị và quân đội chiếm đóng ở miền Nam, nhưng bằng chính sách "viện trợ" quân sự và kinh tế, bằng hệ thống "cố vấn" và cơ quan kiểm tra, *Mỹ đã khống chế miền Nam về mọi mặt.* Về *chính trị* thì bộ máy chính quyền miền Nam hoàn toàn do Mỹ nắm; các "quốc sách" của chính quyền ấy đều do Mỹ quyết định. Về *quân sự,* Mỹ trực tiếp xây dựng, huấn luyện, trang bị quân đội miền Nam và dùng hệ thống *phái đoàn quân sự M.A.A.G,* để trực tiếp chỉ huy quân đội ấy. Về *kinh tế, miền Nam đã biến thành một thị trường tiêu thụ hàng hóa thừa ế của Mỹ và các nước phe Mỹ;* những nguồn lợi kinh tế lớn ở miền Nam đều dần dần lọt vào tay Mỹ hoặc do Mỹ lũng đoạn. Về *văn hóa,* Mỹ đưa vào miền Nam "lối sống Mỹ" cực kỳ hủ bại, gieo nọc độc của "văn hóa Mỹ" vào thanh niên và nhân dân miền Nam.

Bè lũ Ngô Đình Diệm, với sự chỉ huy và sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, đã dựng lên ở miền Nam một *chính quyền độc tài và hiếu chiến trắng trợn.* Chính quyền ấy dựa vào bọn thân Mỹ và bọn phản động nhất trong giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản mại bản ở miền Nam, cùng bọn lưu manh côn đồ và bọn đầu hàng phản bội. Chính quyền ấy có tính chất "gia đình trị". Họ Ngô và tay chân của chúng chia nhau nắm giữ những vị trí then chốt trong bộ máy chính quyền, tha hồ thao túng các ngành, các cấp; những người không ăn cánh với chúng đều lần lượt bị thải hồi hoặc bị trừng trị.

Chính sách của Mỹ - Diệm ở miền Nam trong mấy năm nay là *ráo riết tăng cường quân bị, chuẩn bị chiến tranh, và tìm mọi cách hòng tiêu diệt phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam.* Chính sách ấy nằm trong âm mưu chung của Mỹ là dùng miền Nam làm một bàn đạp ở Đông Nam Á để gây ra chiến tranh mới, tấn công nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và phe xã hội chủ nghĩa, phá hoại phong trào độc lập dân tộc, phá hoại hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Để thực hiện âm mưu đó, Mỹ - Diệm đang ra sức *tăng cường lực lượng vũ trang*. Đến nay, tổng số quân thường trực ở miền Nam đã lên đến hơn 25 vạn rưởi người, bao gồm 15 vạn quân chính quy, 4 vạn rưởi cảnh sát vũ trang, và 6 vạn bảo an; ngoài ra, còn có trên dưới 10 vạn dân vệ. Cộng với 11 vạn rưởi quân dự bị đã đăng ký và được huấn luyện, thì số quân mà Mỹ - Diệm có thể động viên lúc cần thiết đã lên tới 47 vạn người.

Để trang bị cho lực lượng đó, đế quốc Mỹ không ngớt chuyên chở vũ khí và dụng cụ chiến tranh vào miền Nam. Số cán bộ và nhân viên trong phái đoàn quân sự M.A.A.G của Mỹ bao gồm đủ các quân, binh chủng ngày càng tăng thêm. Hiện nay, so với năm 1954, số lượng của phái đoàn đã tăng gấp 10 lần, số sĩ quan cao cấp trong phái đoàn đã tăng gấp 14 lần.

"Viện trợ" của Mỹ cho miền Nam về quân sự và vũ khí cũng ngày càng tăng, chiếm 80% ngân sách quốc phòng của miền Nam; riêng trong năm 1960 "viện trợ" của Mỹ về vũ khí cho miền Nam đã tăng gấp đôi số "viện trợ" vũ khí năm 1959.

Những căn cứ không quân, hải quân và hậu cần của Mỹ mọc ra ngày càng nhiều ở miền Nam. Hệ thống giao thông chiến lược đang được chúng tích cực xây dựng và phát triển. Để phục vụ cho việc xây dựng các căn cứ quân sự, Mỹ - Diệm đã dùng thủ đoạn khủng bố để bắt buộc nhân dân nhiều vùng phải rời bỏ làng mạc quê hương đi làm khổ sai ở những trại tập trung mà chúng gọi là "khu doanh điền". Hiện nay, chúng đã thiết lập được hàng trăm "khu doanh điền", tập trung mấy chục vạn dân, bố trí ở các vùng chiến lược quan trọng như Tây Nguyên, dọc biên giới Việt Nam - Campuchia và Việt Nam - Lào, v.v..

Đế quốc Mỹ coi miền Nam là một vị trí đầu cầu quan trọng của chúng ở Đông Nam Á. Vì vậy, chúng đã ngang nhiên tuyên bố đặt miền Nam vào "khu vực bảo hộ" của khối xâm lược Đông Nam Á, và đã tổ chức cho miền Nam tham dự nhiều cuộc hội nghị và diễn tập quân sự của khối này. Các nước hội viên của khối này đã

liên tiếp phái cán bộ quân sự và tàu chiến tới miền Nam. Hiện nay, miền Nam trên thực tế đã trở thành một hội viên của khối xâm lược Đông Nam Á do Mỹ cầm đầu.

Chính sách xâm lược, nô dịch của Mỹ và hành động bán nước của bè lũ Ngô Đình Diệm ngày càng vấp phải sự phản đối kịch liệt của đông đảo nhân dân ta ở miền Nam. Vì thế, Mỹ - Diệm đã tìm trăm phương nghìn kế hòng tiêu diệt phong trào yêu nước của đồng bào miền Nam. Chúng ra sức thi hành *một chính sách khủng bố cực kỳ man rợ,* quyết dìm cách mạng miền Nam trong máu lửa. Ngay từ năm 1954, chúng đã gây ra những vụ tàn sát đẫm máu ở Chí Thạnh, Ngân Sơn, Chợ Được, Kim Đôi, Mỏ Cày, Củ Chi, Bình Thành, v.v.. Sau đó, chúng đã mở nhiều đợt "tố cộng" rất ác liệt ở nông thôn và thành thị, coi đó là một "quốc sách" của chúng, hòng tiêu diệt các lực lượng yêu nước ở miền Nam. Mấy năm nay, đi đôi với "tố cộng", chúng không ngừng càn quét, vây ráp, bắt bớ, tù đày, chém giết những người yêu nước. Ở miền Nam, dưới chế độ Mỹ - Diệm, không ngày nào là không có tiếng súng nổ, không ngày nào là không có những người yêu nước bị Mỹ - Diệm bắn giết. Từ năm ngoái, Mỹ - Diệm đã tăng cường khủng bố đến mức độ hết sức khốc liệt hòng che giấu những thất bại nặng nề của chúng và ngăn chặn sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng miền Nam. Chúng trắng trợn tuyên bố "tình trạng chiến tranh" ở miền Nam, huy động hàng sư đoàn quân đội chính quy hợp sức cùng với các lực lượng bảo an, dân vệ, biệt kích, công dân vụ, v.v., phối hợp máy bay và đại bác để mở những cuộc càn quét rộng lớn và dài ngày ở nhiều nơi, đặc biệt là các khu căn cứ kháng chiến cũ ở miền Đông và miền Tây Nam Bộ, miền Tây Liên khu V và miền Trị - Thiên. Trong các cuộc hành quân ấy, chúng đã triệt hạ nhà cửa, đốt phá thóc lúa, hoa màu, hãm hiếp phụ nữ, tra tấn và giết chóc nhân dân, với những hình thức vô cùng dã man. Theo con số thống kê chưa đầy đủ, tới nay đã có trên 20 vạn người bị bắt bớ tù đày, và hơn một vạn rưởi người bị chết và bị thương trong các cuộc càn quét.

Việc Mỹ - Diệm tiến hành càn quét man rợ, gây ra vụ thảm sát hàng nghìn tù chính trị ở trại tập trung Phú Lợi, trắng trợn ban bố luật phát xít 10-59, đưa máy chém lưu động đi khắp nơi ở miền Nam để khủng bố những người yêu nước và uy hiếp tinh thần nhân dân, v.v. đã lột trần trước nhân dân trong nước và nhân dân thế giới tính chất khát máu ghê tởm của bè lũ Mỹ - Diệm. Sự tàn bạo của Mỹ - Diệm chứng tỏ chúng đã bị thất bại nặng nề về chính trị và đang bị cô lập.

Để chuẩn bị chiến tranh xâm lược và tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam, Mỹ - Diệm còn ra sức *bần cùng hóa nhân dân*. Ách bóc lột của Mỹ - Diệm ngày càng đè nặng lên đầu lên cổ nhân dân miền Nam.

Ở thành thị, tình trạng thất nghiệp của công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác ngày càng trầm trọng. Theo ước lượng của báo chí miền Nam, thì con số thất nghiệp ở miền Nam cuối năm 1959 đã lên đến một triệu rưỡi người, trung bình cứ 8 người dân thì có một người không có việc làm. Những người công nhân có việc làm thì ở trong tình trạng ngày càng khó khăn, vì giờ làm tăng thêm, giá sinh hoạt đắt đỏ, mà tiền lương không được tăng. Công nhân và nhân dân lao động thành thị còn phải nai lưng đóng cho chính quyền miền Nam không biết bao nhiêu là sưu thuế, quyên góp, phạt vạ. Mỹ - Diệm lại còn trắng trợn đốt nhà, đuổi nhà, làm cho đời sống của nhân dân lao động miền Nam ngày càng điêu đứng thêm. Bị Mỹ - Diệm chèn ép mọi bề, các giới tư sản dân tộc ở miền Nam ngày càng kinh doanh thua lỗ, một số bị phá sản, còn một số thì sống dở chết dở.

Ở nông thôn, Mỹ - Diệm thi hành "cải cách điền địa" giả hiệu nhằm cướp đoạt ruộng đất mà nông dân đã giành được trong kháng chiến, tăng tô tăng thuế, bắt xâu bắt phu, càn quét cướp phá, làm cho đời sống của nông dân rất khốn đốn. Chúng còn dùng các biện pháp cưỡng bức về chính trị và bao vây về kinh tế để buộc nông dân và thợ thủ công phải vào các tổ chức gọi là "hợp tác xã", cướp vốn liếng và sức lao động của họ, thực hiện mua rẻ bán đắt, vơ vét nông sản và bóc lột nhân công.

Chúng lại lập ra "nông tín cuộc" để cho nông dân vay theo lối cắt cổ, dần dần làm cho nông dân sạt nghiệp, mất ruộng mất nhà.

Do lệ thuộc vào kinh tế Mỹ, do chính sách vơ vét và bóc lột tàn tệ của Mỹ - Diệm đối với nhân dân, *nền kinh tế miền Nam đang ở trong tình trạng suy sụp nghiêm trọng.* Mấy năm nay, nông nghiệp miền Nam, mặc dù có điều kiện tự nhiên thuận lợi, vẫn tiếp tục giảm sút về cả ba mặt diện tích, sản lượng và năng suất bình quân. Vì hàng hóa Mỹ và các nước phe Mỹ tràn ngập thị trường miền Nam, vì các công ty của Mỹ - Diệm chèn ép gắt gao, công nghiệp và thủ công nghiệp dân tộc ở miền Nam đang gặp bế tắc. Ngành dệt và ngành đường là hai ngành chủ yếu trong công nghiệp miền Nam thì đang xuống dốc. Năm 1959, trong số 21.422 khung cửi ở miền Nam đã có 5.000 khung phải ngừng hoạt động. Sản lượng đường chỉ mới bằng 1 phần 3 mức sản xuất trước chiến tranh, mà vẫn không tiêu thụ được và phải bán lỗ vốn. Số xí nghiệp công nghiệp và cơ sở thủ công nghiệp phải làm việc cầm chừng, thu hẹp sản xuất, hoặc đóng cửa hẳn ngày càng tăng lên. Do sản xuất sút kém, tình trạng nhập siêu trong thương nghiệp miền Nam mỗi năm một nghiêm trọng thêm.

Trong âm mưu của Mỹ - Diệm hòng tiêu diệt phong trào cách mạng ở miền Nam và tăng cường quân bị, chuẩn bị chiến tranh, kế hoạch thành lập các "khu trù mật" chiếm một vị trí quan trọng. Thực hiện kế hoạch đó, Mỹ - Diệm đang ra sức phá làng dồn dân ở các vùng căn cứ kháng chiến cũ và các vùng chiến lược quan trọng, xây dựng thành những trại tập trung mang tên mỉa mai là "khu trù mật". Âm mưu thâm độc của Mỹ - Diệm là đặt nhân dân vào vòng kiểm soát rất chặt chẽ của chúng, tăng cường trấn áp về chính trị, vơ vét về kinh tế, lung lạc về tư tưởng, làm cho đời sống của nhân dân ngày càng điêu đứng, do đó mà bắt nhân dân phải lệ thuộc hoàn toàn vào chính sách nô dịch và chuẩn bị chiến tranh của chúng. Vì thế, âm mưu ấy của Mỹ - Diệm đang bị đồng bào miền Nam chống lại kịch liệt.

Trong mấy năm nay, Mỹ - Diệm không ngừng phá hoại sự nghiệp hòa bình thống nhất Tổ quốc của nhân dân ta. Chúng khăng khăng cự tuyệt những đề nghị hợp tình hợp lý của Chính phủ ta nhằm lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền, tổ chức hiệp thương và tổng tuyển cử để thống nhất Tổ quốc. Chúng luôn luôn hô hào "Bắc tiến", tích cực chuẩn bị chiến tranh xâm lược miền Bắc. Chúng tăng cường hoạt động phá hoại công cuộc lao động hòa bình của nhân dân miền Bắc. Nhưng trước sự kháng cự mãnh liệt của nhân dân miền Nam và trong cả nước, trước ý chí kiên quyết thống nhất nước nhà của nhân dân ta, Mỹ - Diệm gần đây đã buộc phải nói tới "thống nhất". Chúng đã thành lập cái gọi là "Ủy ban thống nhất lãnh thổ, giải phóng quốc gia" hòng lừa bịp dư luận và tăng cường hoạt động phá hoại sự nghiệp thống nhất của nhân dân ta. Tình hình ấy càng chứng tỏ sự thất bại thảm hại và sự cô lập của Mỹ - Diệm.

Chế độ thực dân và nửa phong kiến của Mỹ - Diệm làm cho đời sống của đồng bào ta ở miền Nam ngày càng khốn khổ, làm cho xã hội miền Nam rối loạn và ngừng trệ, không sao phát triển và tiến bộ được. Mỹ - Diệm càng đi sâu vào con đường tăng cường quân bị, khủng bố tàn sát, áp bức bóc lột để chuẩn bị chiến tranh thì *mâu thuẫn giữa một bên là nhân dân miền Nam, bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc, các tầng lớp và cá nhân yêu nước khác, và một bên là đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô Đình Diệm, đại biểu cho bọn thân Mỹ và phản động nhất trong giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản mại bản ở miền Nam,* sẽ ngày càng sâu sắc thêm, và cuộc đấu tranh giữa hai bên sẽ ngày càng quyết liệt.

Mỹ - Diệm âm mưu đè bẹp ý chí cách mạng của nhân dân, dập tắt phong trào cách mạng ở miền Nam nước ta. Nhưng chúng không sao khuất phục nổi tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống quật cường của đồng bào ta ở miền Nam. Trong suốt 6 năm nay, mặc dù chúng khủng bố vô cùng tàn bạo, phong trào cách mạng ở

miền Nam vẫn giữ vững và phát triển. Đồng bào ta ở miền Nam đã từng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật, đã từng cầm vũ khí anh dũng kháng chiến trong 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đương nhiên không thể khoanh tay để cho Mỹ - Diệm chém giết, áp bức và bóc lột. Đồng bào đã đoàn kết nhau lại, kiên quyết đấu tranh chống chế độ độc tài phát xít Mỹ - Diệm, để giành lấy quyền sống, giành lấy tự do.

Từ ngày hòa bình được lập lại đến nay, *công nhân* miền Nam đã không ngớt đấu tranh chống dãn thợ, đòi giải quyết nạn thất nghiệp, đòi tăng lương và cải thiện chế độ làm việc, chống phạt vạ, đòi xây dựng kinh tế độc lập và phát triển sản xuất dân tộc, đòi các quyền tự do dân chủ, đòi hòa bình thống nhất nước nhà. Tính đến cuối năm 1959, đã có tất cả 1.444 cuộc đấu tranh của công nhân, trong đó có đến 27 cuộc đấu tranh lớn, đặc biệt là cuộc biểu tình tuần hành khổng lồ của công nhân và nhân dân lao động ở Sài Gòn trong dịp ngày Quốc tế Lao động 1 tháng Năm 1958, thu hút 50 vạn người tham gia. Trong cuộc đấu tranh đó, ngoài những khẩu hiệu đòi quyền lợi cho công nhân, còn có những khẩu hiệu đòi quyền lợi cho các tầng lớp khác, như đòi ruộng đất cho dân cày, đòi tăng lương cho binh lính. Cuộc đấu tranh to lớn này đã nâng cao thêm uy tín của giai cấp công nhân trong các tầng lớp nhân dân miền Nam, góp phần tích cực thực hiện mặt trận thống nhất rộng rãi của các tầng lớp nhân dân chống Mỹ - Diệm. Hiện nay, phong trào công nhân ở miền Nam đang tiếp tục phát triển, mặc dù bọn cán bộ "công đoàn" vâng theo lệnh Mỹ - Diệm đang ra sức phá hoại.

Ở nông thôn, đông đảo quần chúng *nông dân* bền bỉ đấu tranh chống Mỹ - Diệm cướp ruộng đất trong "cải cách điền địa", chống tăng tô, đòi giảm thuế, chống "tố cộng", chống khủng bố, chống bắt lính, bắt phu xây dựng căn cứ quân sự và đi "doanh điền", chống dồn dân lập "khu trù mật". Như ở miền Tây Nam Bộ trong 6 tháng đầu năm 1959, đã nổ ra hơn 3.000 vụ đấu tranh về ruộng đất, trong đó có

nhiều cuộc biểu tình từ 500 đến 700 người tham gia, kết quả đã giữ được hàng chục vạn hécta ruộng đất, và có nơi nông dân đã hoàn toàn làm chủ một bộ phận ruộng đất không phải đóng thuế nộp tô. Trong phong trào đấu tranh chống "tố cộng", quần chúng nhiều nơi đã kéo nhau đến bao vây các đoàn "tố cộng" của Mỹ - Diệm, níu xe cản tàu, tố cáo tội ác của Mỹ - Diệm, đòi phải trả tự do cho những người bị bắt; có những cuộc thu hút đến 4, 5 nghìn người tham gia, giằng co quyết liệt với địch.

Ở các vùng rừng núi, *đồng bào dân tộc thiểu số* đã dùng nhiều hình thức phong phú liên tục đấu tranh chống thuế, chống càn quét cướp bóc, chống tập trung dân. Phong trào đấu tranh đó đã gây cho Mỹ - Diệm nhiều khó khăn lúng túng. Cuối tháng Chín 1958, ở các thị trấn Ban Ma Thuột, Plâyku, đã nổ ra một phong trào đòi tự trị, lôi kéo hàng nghìn người tham gia.

Đồng bào di cư, trong đó có đồng bào *Công giáo,* đã tiến hành những cuộc đấu tranh chống bắt người đi *"doanh điền"*, đòi giải quyết công ăn việc làm, chống tăng thuế vô lý. Đông đảo tín đồ *Hòa hảo* và *Cao đài* đã tích cực tham gia các cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm.

Tư sản dân tộc đã cùng các tầng lớp nhân dân thành thị đoàn kết đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai lũng đoạn kinh tế và gây nên sự phá sản của công thương nghiệp miền Nam, đòi bảo vệ và khuyến khích nội hóa, hạn chế nhập khẩu hàng hóa của các nước đế quốc chủ nghĩa. Giới *trí thức* và *thanh niên học sinh* đã đấu tranh chống văn hóa suy đồi của Mỹ, đòi dạy tiếng Việt ở các trường đại học, đòi bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc.

Trong dịp hưởng ứng bức Công hàm ngày 22 tháng Chạp 1958 của Chính phủ ta, đồng bào thuộc các tầng lớp đã gửi hàng nghìn bức thư cho các báo chí, công khai tranh luận về vấn đề thống nhất nước nhà; đồng bào đã nói rõ nguyện vọng muốn hòa bình thống nhất Tổ quốc, và đã lên án bằng lời lẽ đanh thép chính sách chia cắt

và chính sách nô dịch của Mỹ- Diệm. Và từ đầu năm 1959 đến nay, càng ngày càng có nhiều nhân sĩ, và cả một số người trong giới cầm quyền miền Nam, đã lên tiếng đòi hòa bình thống nhất nước nhà.

Hiện nay, phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam đã đến mức làm ngụy quyền cấp xã của Mỹ - Diệm bị lung lay nghiêm trọng và có nơi bị tan rã. Trong nhiều đơn vị bảo an và quân đội chính quy, và cả trong một số trường quân sự, phong trào đào ngũ lên mạnh; đã có một số đơn vị phản đối không chịu đi càn quét và khủng bố. Một số "khu trù mật" đã tan vỡ, chính sách phá làng dồn dân của Mỹ - Diệm đang vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của đồng bào miền Nam.

Trong dịp "20 tháng Bảy" vừa qua ở khắp miền Nam đã nổ ra một cuộc đấu tranh quần chúng rất rộng lớn. Hàng chục vạn đồng bào ta ở miền Nam đã tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình thị uy, đình công, bãi thị, v.v., nhằm chống khủng bố, bắn giết; chống dồn dân lập "khu trù mật"; chống bắt xâu, bắt lính; chống cướp đất, đuổi nhà; chống chế độ độc tài phát xít của bè lũ Mỹ - Diệm; đòi đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam; đòi chính quyền miền Nam phải thi hành đúng đắn Hiệp nghị Giơnevơ để hòa bình thống nhất nước nhà.

Chỉ riêng ở miền Trung Nam Bộ đã có hàng nghìn cuộc mít tinh, biểu tình gồm trên 60 vạn người tham gia; có cuộc biểu tình đã thu hút tới 7.000 người, kéo dài từ 3 tới 7 giờ đồng hồ và đi trên 15 cây số.

Cuộc đấu tranh ấy đã nói lên một cách rõ rệt khí thế cách mạng mạnh mẽ của đồng bào ta ở miền Nam hiện nay.

Thay mặt cho toàn Đảng, Đại hội chúng ta nhiệt liệt hoan hô tinh thần cách mạng anh dũng của đồng bào miền Nam, và chúc đồng bào sẽ giành thêm được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa!

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam là sự tiếp tục các cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ, Khởi nghĩa Ba Tơ[18], Tổng khởi nghĩa Tháng Tám và cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta trong những điều kiện mới của lịch sử. Trong quá trình của cuộc đấu tranh này, lực lượng so sánh giữa bè lũ Mỹ - Diệm và nhân dân cách mạng miền Nam, đứng đầu là giai cấp công nhân, đang dần dần thay đổi theo hướng có lợi cho cách mạng.

Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng ở miền Nam là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng ở miền Nam là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hợp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Quá trình tiến triển của cách mạng ở miền Nam là quá trình đoàn kết, tổ chức và phát triển các lực lượng chống Mỹ- Diệm để phá tan âm mưu chuẩn bị chiến tranh của chúng, duy trì và củng cố hòa bình; để chống lại chính sách độc tài phát xít và chính sách bần cùng hóa nhân dân, đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh; để chống ách nô dịch và âm mưu chia cắt đất nước, đòi độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Đó cũng là quá trình kết hợp những mục tiêu trước mắt với những mục tiêu lâu dài của cách mạng, nhằm giải phóng miền Nam khỏi sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam có những thuận lợi căn bản sau đây: nhân dân ta đã giải phóng miền Bắc và đang tích cực đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; đồng bào miền Nam có tinh thần yêu nước nồng nàn, có trình độ giác ngộ cao, có truyền thống đấu tranh cách mạng anh dũng; phe xã hội chủ nghĩa thế giới đã mạnh hơn và ngày càng mạnh hơn phe đế quốc chủ nghĩa; phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đang phát triển mạnh mẽ, lực lượng hòa bình đang áp đảo thế lực chiến tranh. Nhưng đồng bào ở miền Nam còn có nhiều khó khăn. Đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô Đình Diệm câu kết chặt chẽ với nhau, dùng mọi biện pháp giảo hoạt và vô cùng tàn bạo để phá hoại một cách điên cuồng sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta. Do đó, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam còn lâu dài, gian khổ. Nó không phải là một quá trình giản đơn, mà chính là một *quá trình phức tạp, kết hợp nhiều hình thức đấu tranh linh hoạt từ thấp đến cao, hợp pháp và không hợp pháp và lấy việc xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng cách mạng của quần chúng làm cơ sở.* Trong quá trình ấy, phải luôn luôn tăng cường công tác đoàn kết, tổ chức và giáo dục nhân dân miền Nam, trước hết là công nhân, nông dân và trí thức, phát huy đến cao độ tinh thần chiến đấu cách mạng của các tầng lớp đồng bào yêu nước. Phải không ngừng vạch trần những âm mưu gian ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, nhằm phân hóa và cô lập chúng hơn nữa, tranh thủ rộng rãi những lực lượng có thể tranh thủ được. Trên cơ sở phát triển lực lượng cách mạng to lớn của quần chúng và đoàn kết chặt chẽ với nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, phải bền bỉ đấu tranh đòi thực hiện Hiệp nghị Giơnevơ.

Để bảo đảm cho cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam giành được toàn thắng, dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênin của giai cấp công nhân, nhân dân miền Nam cần ra sức xây dựng khối *công nông binh liên hợp,* và thực hiện một *Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi chống Mỹ - Diệm, lấy liên minh công*

nông làm cơ sở. Mặt trận này phải đoàn kết được các giai cấp và tầng lớp yêu nước, dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số, các đảng phái và tôn giáo yêu nước, và tất cả những người có khuynh hướng chống Mỹ - Diệm. Mục tiêu đấu tranh của Mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ - Diệm ở miền Nam là hòa bình, độc lập dân tộc, tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và hòa bình thống nhất Tổ quốc. Công tác Mặt trận phải rất linh hoạt để đoàn kết tất cả những lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ bất cứ lực lượng nào có thể tranh thủ, trung lập những thế lực cần phải trung lập, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân vào phong trào đấu tranh chung chống Mỹ - Diệm.

Phong trào cách mạng ở miền Nam có một vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp thống nhất Tổ quốc. Đi đôi với việc ra sức xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta cần ra sức giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng ở miền Nam, tạo những điều kiện thuận lợi cho việc hòa bình thống nhất nước nhà. Chúng ta tin tưởng vững chắc ở thắng lợi của nhân dân ta, ở sự tất thắng của đường lối hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà là một quá trình đấu tranh cách mạng gay go, lâu dài, gian khổ và phức tạp chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng ở miền Nam. Trong cuộc đấu tranh này, chúng ta phải dựa vững vào lực lượng đoàn kết vĩ đại của quần chúng nhân dân cả nước, phải luôn luôn chĩa thẳng mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai là những kẻ thù nguy hiểm nhất và hung ác nhất của nhân dân ta hiện nay. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta nhằm thực hiện thống nhất nước nhà là chính nghĩa. Đế quốc Mỹ, kẻ tử thù của nhân dân ta, đồng thời cũng là kẻ tử thù của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Bởi vậy, đông đảo nhân dân thế giới ngày càng ủng hộ chúng ta, lực lượng của nhân dân ta ngày càng phát triển, còn thế lực của kẻ thù của chúng ta thì ngày càng suy sụp. Trên bước đường đấu tranh của nhân dân ta, có thể nảy ra những hình thức thống nhất

nước nhà từng bước. Chúng ta sẽ thành tâm đoàn kết với tất cả những lực lượng chống Mỹ - Diệm và tán thành thống nhất Tổ quốc để cùng nhau bền bỉ đấu tranh thực hiện những bước ấy, dù là những bước rất nhỏ. Chúng ta tôn trọng và sẵn sàng theo đúng nguyên tắc hợp lý hợp tình về vấn đề thống nhất nước nhà mà bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc đã nêu ra. Đó là nguyên tắc: hai miền cùng bàn bạc, cùng thỏa thuận với nhau, không bên nào cưỡng ép và thôn tính bên nào. *Chúng ta kiên quyết giữ vững đường lối hòa bình thống nhất nước nhà,* vì nó phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân cả nước ta và của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Nhân dân ta và Chính phủ ta đã cố gắng và sẽ còn cố gắng tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi để đi tới thống nhất nước nhà bằng con đường hòa bình. Nhưng nếu đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai của chúng ở miền Nam liều lĩnh gây ra chiến tranh xâm lược miền Bắc, đi ngược lại nguyện vọng và lợi ích của nhân dân nước ta và nhân dân thế giới, thì cả dân tộc ta, Nam - Bắc một lòng, được nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ, sẽ đứng lên đánh bại chúng.

Nước Việt Nam ta là một, dân tộc Việt Nam ta là một. Nhất định nước ta sẽ được thống nhất trên cơ sở độc lập và dân chủ, nhất định dân tộc ta sẽ được đoàn tụ trong hòa bình, tự do và hạnh phúc. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân cả nước ta quyết không bao giờ lay chuyển, và cuối cùng chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi.

III

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN BẮC

Thưa các đồng chí,

Từ ngày hòa bình được lập lại, miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của giai cấp công nhân và của Đảng ta trong thời kỳ này là sử dụng chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử

của chuyên chính vô sản để tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm thực hiện chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng triệt để nhất và sâu sắc nhất trong lịch sử loài người. Nó xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xóa bỏ bóc lột và giai cấp bóc lột, thực hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, mở đường cho sức sản xuất từ trình độ lạc hậu tiến lên trình độ hiện đại, do đó mà phát triển sản xuất đến cao độ, làm cho nhân dân lao động vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo đói. Nó không những là một cuộc cách mạng triệt để về kinh tế, chính trị, mà còn là một cuộc cách mạng triệt để về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật. Để giành thắng lợi cho sự nghiệp lớn lao đó, chúng ta phải nắm vững những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, phải học tập những kinh nghiệm quý báu của các nước anh em, đồng thời phải khéo vận dụng những nguyên lý và kinh nghiệm ấy vào điều kiện cụ thể của nước ta, tìm ra những hình thức, phương pháp, bước đi, tốc độ thích hợp với đặc điểm nước ta.

Chúng ta phải xuất phát từ những đặc điểm gì để đặt và giải quyết vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc?

Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa như thế nào, phải thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa như thế nào, phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật như thế nào cho phù hợp với những đặc điểm của tình hình miền Bắc?

Nội dung của đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc chính là nhằm giải đáp những vấn đề đó.

Khi bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Bắc nước ta có những đặc điểm sau đây:

a) Miền Bắc nước ta là một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu chủ yếu dựa trên sản xuất nhỏ cá thể, cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản hết sức kém cỏi và non yếu. Công nghiệp mới phôi thai, nông nghiệp và thủ công nghiệp có tính chất phân tán chiếm bộ phận lớn trong nền kinh tế quốc dân. Diện tích ruộng đất bình quân tính theo đầu người chỉ có 3 sào Bắc Bộ, tức là trên dưới 1 phần 10 hécta, số người thừa sức lao động ở nông thôn miền đồng bằng quá đông. Trình độ văn hóa của nhân dân còn thấp, lực lượng kỹ thuật do chế độ cũ để lại hầu như không có gì, nhất là về cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề. Trải qua 15 năm chiến tranh, kinh tế miền Bắc lại bị tàn phá nặng nề. Do đó, năng suất lao động thấp, đời sống của nhân dân còn thiếu thốn về nhiều mặt. Tình hình đó đương nhiên gây nhiều khó khăn cho miền Bắc trên con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, nhưng đồng thời cũng đòi hỏi miền Bắc phải tiến mau lên chủ nghĩa xã hội, phải tích cực sử dụng những thuận lợi căn bản của mình để khắc phục khó khăn. Những thuận lợi đó là: sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, khối liên minh công nông vững chắc, chính quyền dân chủ nhân dân mạnh mẽ, khả năng tiềm tàng to lớn của nông nghiệp nhiệt đới, tài nguyên tự nhiên phong phú, nhân dân ta đã trải qua đấu tranh cách mạng lâu năm và có tinh thần lao động cần cù.

b) Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội trong khi phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô đã trở thành một hệ thống thế giới và đã mạnh hơn phe đế quốc chủ nghĩa; quan hệ hợp tác và phân công quốc tế trong phe xã hội chủ nghĩa đã được xây dựng và phát triển. Đó là một thuận lợi căn bản cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, bảo đảm cho miền Bắc có thể bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, miền Bắc nước ta có nhiệm vụ tích cực góp phần vào việc tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới.

c) Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc tiến hành trong hoàn cảnh nước ta bị chia làm hai miền. Đế quốc Mỹ đã biến miền Nam thành thuộc địa, đang tích cực dùng miền Nam làm căn cứ để phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chuẩn bị gây chiến tranh xâm lược. Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc do đó cần phải được thúc đẩy mạnh mẽ để mau chóng tạo ra một cuộc sống mới cho nhân dân miền Bắc, làm cho miền Bắc phát huy được đầy đủ tính hơn hẳn của nó so với miền Nam, đồng thời để biến miền Bắc thành cơ sở ngày càng vững chắc cho nhân dân cả nước trong cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, xúc tiến việc xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Xuất phát từ những đặc điểm trên đây, chúng ta thấy rõ rằng, sau khi nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành, thì miền Bắc nước ta cần phải tiến ngay vào cách mạng xã hội chủ nghĩa, và có *đủ điều kiện* để bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội; công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc phải là một *quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ tiến lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu, xây dựng thành một nền kinh tế cân đối và hiện đại, làm cho miền Bắc tiến bộ mau chóng, thành cơ sở ngày càng vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.*

Quá trình cải biến cách mạng nói trên là một quá trình thực hiện *cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội;* là một quá trình *đấu tranh gay go và phức tạp giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa* trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng văn hóa và kỹ thuật. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm cải tạo những quan hệ sản xuất không xã hội chủ nghĩa thành quan hệ sản

xuất xã hội chủ nghĩa trong đó mấu chốt là cải biến chế độ sở hữu cá thể và chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất thành các hình thức khác nhau của chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa, mở đường cho sức sản xuất phát triển. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phát triển sức sản xuất đã được giải phóng, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tiến lên xóa bỏ tình trạng lạc hậu, cải biến chế độ sản xuất nhỏ thành chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở kỹ thuật hiện đại. *Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hai mặt của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa,* hai mặt ấy có quan hệ với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện thuận lợi để mau chóng phát triển và hiện đại hóa sức sản xuất, đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội; ngược lại, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội giúp cho quan hệ sản xuất mới do cải tạo xã hội chủ nghĩa đưa lại ngày càng được củng cố và phát triển. Do tình hình cụ thể của miền Bắc nước ta, trong thời kỳ đầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta *lấy cải tạo xã hội chủ nghĩa làm trọng tâm, đồng thời tiến hành một bước việc xây dựng chủ nghĩa xã hội;* khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định thì chúng ta cần *chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đồng thời hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.* Chỉ có làm như thế, miền Bắc nước ta mới có thể mau chóng có một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, mau chóng đạt tới chế độ sản xuất lớn cơ giới hóa xã hội chủ nghĩa.

Quá trình cải biến cách mạng để đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình *kết hợp cải tạo và xây dựng kinh tế với cải tạo và xây dựng văn hóa.* Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực văn hóa có dựa trên cơ sở vật chất do cách mạng kinh tế đưa lại thì mới có thể tiến triển mạnh mẽ và vững chắc, nhưng ở nước ta không nhất định cứ phải chờ làm xong cách mạng kinh tế rồi mới bắt đầu

làm cách mạng văn hóa. Trong bao nhiêu năm trước đây, do chính sách ngu dân của bọn thực dân và bọn phong kiến tay sai, nhân dân ta đã bị kìm hãm trong vòng lạc hậu và tối tăm nghiêm trọng, trình độ văn hóa và hiểu biết kỹ thuật của nhân dân ta rất thấp kém, tình trạng ấy đang là một trở ngại lớn cho công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế theo chủ nghĩa xã hội. Mặc dù vậy, tình hình khách quan của nước ta đòi hỏi chúng ta phải ra sức đẩy mạnh cuộc cách mạng kinh tế và cuộc cách mạng này lại luôn luôn đề ra những yêu cầu ngày càng to lớn về văn hóa và kỹ thuật phải giải quyết. Vì vậy, muốn cho công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế theo chủ nghĩa xã hội mau chóng giành được thắng lợi, chế độ kinh tế lạc hậu cũ mau chóng cải biến thành chế độ sản xuất lớn cơ giới hóa xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiến hành và đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hóa và kỹ thuật, gắn liền cuộc cách mạng ấy với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế, làm cho nó phục vụ được kịp thời những yêu cầu của cách mạng kinh tế.

Mục đích của chủ nghĩa xã hội là nâng cao không ngừng mức sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động. Muốn đạt mục đích ấy, phải ra sức phát triển sản xuất, không ngừng tích lũy vốn cần thiết cho công cuộc phát triển sản xuất. Vì vậy, trong công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chúng ta nhất thiết phải bảo đảm tích lũy vốn để phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất xã hội chủ nghĩa. Không coi trọng tích lũy vốn, hoặc tích lũy không đầy đủ, thì không thể mau chóng xây dựng chủ nghĩa xã hội, không thể tạo ra điều kiện cơ bản để không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân. Trên cơ sở bảo đảm tích lũy số vốn cần thiết để phát triển sản xuất, chúng ta phải hết sức chăm lo cải thiện đời sống của nhân dân. Mấy năm nay, theo đà phát triển của sản xuất, đời sống của nhân dân lao động miền Bắc đã được cải thiện rõ rệt so với trước. Nhưng họ vẫn còn thiếu thốn, sức khỏe và năng lực lao động của họ còn thấp. Nâng cao mức sống của nhân dân chính là để tăng thêm sức khỏe và năng lực lao động của nhân dân, làm cho sản xuất ngày càng

được nhiều. Hơn nữa, nâng cao mức sống của nhân dân trong điều kiện của nước ta hiện nay còn có một ý nghĩa chính trị quan trọng: nó là một biểu hiện cụ thể về tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đối với chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam; nó có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ nhân dân miền Nam và thúc đẩy cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà của nhân dân cả nước.

Để bảo đảm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chúng ta phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích lũy vốn và cải thiện đời sống. Chúng ta chủ trương *giữa tích lũy và tiêu dùng cần có tỷ lệ thích đáng, nghĩa là một tỷ lệ phù hợp với yêu cầu kinh tế và yêu cầu chính trị trong từng thời kỳ*, vừa bảo đảm phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa của miền Bắc theo tốc độ cao, lại vừa bảo đảm cải thiện không ngừng đời sống của nhân dân theo đà phát triển của sản xuất. Đồng thời, chúng ta phải ra sức khuyến khích mọi người *phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng Tổ quốc*. Nước ta còn nghèo vì sản xuất của ta còn thấp. Chúng ta một mặt phải luôn luôn bảo đảm tích lũy vốn để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, mặt khác phải hết sức tiết kiệm và biết sử dụng hợp lý vốn tích lũy nhằm đạt hiệu quả lớn nhất với sự chi phí ít nhất. Muốn thế, chúng ta phải ra sức phấn đấu để cải tiến công tác quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, không ngừng tăng năng suất lao động.

Để bảo vệ vững chắc miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, kịp thời ngăn ngừa và đối phó với mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, phải *giải quyết đúng đắn quan hệ giữa xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng.* Trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đi đôi với phát triển kinh tế và văn hóa, phải chú trọng củng cố quốc phòng, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh; phải kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng; trong xây dựng kinh tế, phải thấu suốt nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, cũng như trong

củng cố quốc phòng phải khéo sắp xếp cho ăn khớp với công cuộc xây dựng kinh tế.

Cùng với sự hình thành của phe xã hội chủ nghĩa thế giới, nền kinh tế của mỗi nước trong phe trở thành một bộ phận khăng khít của hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa thế giới. Vận dụng nguyên tắc phân công và hợp tác quốc tế xã hội chủ nghĩa, mỗi nước có thể dựa vào lực lượng kinh tế hùng mạnh của cả phe xã hội chủ nghĩa để xây dựng và phát triển kinh tế của mình, có thể thực hiện sự phối hợp thích đáng trong các kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế quốc dân, nhờ vậy mà đạt được tốc độ phát triển ngày càng cao trong công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa. Đối với nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, thì *sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa là một sự cần thiết không thể thiếu được, là một nhân tố rất quan trọng.* Chúng ta cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của sự giúp đỡ ấy để có kế hoạch sử dụng tốt, nhằm mau chóng xóa bỏ tình trạng lạc hậu của nền kinh tế nước ta. Nhưng chúng ta không được ỷ lại, mà phải phát huy đến cao độ *tinh thần tự lực cánh sinh.* Sự hợp tác kinh tế giữa các nước xã hội chủ nghĩa là sự giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Mỗi nước đều có một nền kinh tế với những tài nguyên riêng của đất nước mình và những kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình phát triển kinh tế. Nhờ sự hợp tác quốc tế, các nước có thể cung cấp và trao đổi cho nhau những nguyên liệu, thiết bị và máy móc, giúp đỡ nhau những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến; đồng thời, mỗi nước cần phải phát huy vai trò tích cực của mình trong sự hợp tác quốc tế, bảo đảm cho công cuộc chung xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản phát triển mạnh mẽ. So với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, kinh tế của nước ta chậm phát triển, chúng ta phải nhờ Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác giúp đỡ về vốn, thiết bị, kỹ thuật, chuyên gia và đào tạo cán bộ, nhưng chúng ta cũng phải tạo điều kiện để

phát huy những khả năng của ta nhằm giúp đỡ các nước anh em về những thứ mà các nước ấy cần. Vì vậy, chúng ta cần ra sức phát huy tinh thần tự lực cánh sinh và sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước anh em để xây dựng nền kinh tế của ta thành *một nền kinh tế tự chủ, tương đối hoàn chỉnh, làm cơ sở cho độc lập của nước nhà và góp phần tích cực của ta trong sự hợp tác với các nước anh em.*

Thưa các đồng chí,

Cải tạo xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ cơ bản trong công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Chúng ta phải có phương châm, chính sách đúng đắn và phải trải qua một thời gian tương đối dài mới có thể hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa. Những quan điểm coi nhẹ nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, không thấy tầm quan trọng lớn lao, tính chất phức tạp và lâu dài của nó, đều là không đúng.

Trong nền kinh tế quốc dân miền Bắc, nông nghiệp chiếm bộ phận rất quan trọng; nông dân lao động là một lực lượng sản xuất to lớn. Muốn đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải đi từ nông nghiệp, phải dựa vững vào lực lượng của nông dân lao động và phát huy tính tích cực cách mạng của họ. Vì thế, *cải tạo nông nghiệp là khâu chính của toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.* Chúng ta dùng con đường hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp cải tạo quan hệ sản xuất với cải tiến kỹ thuật và giáo dục tư tưởng, đi từ tổ đổi công đến hợp tác xã sản xuất bậc thấp và hợp tác xã sản xuất bậc cao, từ hợp tác xã quy mô nhỏ đến hợp tác xã quy mô lớn đồng thời phát triển những hợp tác xã mua bán và hợp tác xã vay mượn, để biến nông dân cá thể thành nông dân tập thể, biến sản xuất cá thể thành sản xuất tập thể, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Để bảo đảm cho phong trào hợp tác hóa nông nghiệp tiến triển thuận lợi, cần phải nắm vững đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn. Hợp tác hóa nông nghiệp là một cuộc vận động cách mạng nhằm biến chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất trong

nông nghiệp thành chế độ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa. Đó là một cuộc đấu tranh gay go và phức tạp, cho nên Đảng phải có chỗ dựa vững chắc ở nông thôn mới có thể đưa cuộc vận động này đi đến thắng lợi hoàn toàn. Chỗ dựa ấy nhất định phải là bần nông và trung nông lớp dưới, là những người ít tư liệu sản xuất nhất ở nông thôn, thiết tha và kiên quyết nhất đi vào con đường xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, phải rất chú trọng củng cố và tăng cường đoàn kết trung nông, kiên nhẫn thuyết phục trung nông bằng tuyên truyền giáo dục và bằng việc làm thực tế của hợp tác xã, tuyệt đối không được ép buộc họ vào hợp tác xã, mà phải biết chờ đợi họ. Đối với những tư tưởng và hành động sai lầm của trung nông, đặc biệt là của trung nông lớp trên, cần phải phê phán nghiêm khắc, nhưng phải có phương pháp và mức độ thích đáng để đoàn kết họ, giúp họ sửa chữa.

Ba nguyên tắc của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp là "tự nguyện", "cùng có lợi" và "quản lý dân chủ", trong đó mấu chốt nhất là nguyên tắc "tự nguyện". Có nắm vững nguyên tắc "tự nguyện" thì mới kiên quyết tìm mọi biện pháp để thực hiện đầy đủ hai nguyên tắc "cùng có lợi" và "quản lý dân chủ". Ngược lại, chỉ có thực hiện đúng đắn hai nguyên tắc "cùng có lợi" và "quản lý dân chủ" thì mới có thể bảo đảm vững chắc nguyên tắc "tự nguyện". Giữ vững ba nguyên tắc nói trên thì động viên được tất cả các xã viên tích cực tham gia quản lý hợp tác xã, cải tiến mọi mặt công tác của hợp tác xã cho ngày càng tốt hơn.

Như V.I. Lênin đã từng vạch rõ, đối với một chế độ mới như chế độ hợp tác xã ở nông thôn, nếu không có sự giúp đỡ tích cực của Nhà nước do giai cấp công nhân lãnh đạo thì không thể phát triển mạnh mẽ được. Vì vậy, trong quá trình thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp, Nhà nước dân chủ nhân dân của ta cần tích cực giúp đỡ các hợp tác xã về mọi mặt, tiếp sức cho các hợp tác xã đứng vững và dần dần tăng cường. Đó là một biện pháp rất quan trọng để củng cố khối liên minh công nông, cơ sở của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thủ công nghiệp, mặc dù có mặt lạc hậu, vẫn có một vị trí quan trọng trong nền kinh tế nước ta. Nó bao gồm 17 ngành, có 150 nghề khác nhau, và sản xuất trên 1.000 loại hàng khác nhau; hiện nay, nó chiếm trên một nửa giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp ở miền Bắc. *Cải tạo thủ công nghiệp theo chủ nghĩa xã hội* là tạo điều kiện cơ bản cho thủ công nghiệp có thể dần dần xóa bỏ mặt lạc hậu, phát huy mạnh mẽ mặt tích cực, phát triển theo hướng có lợi cho kinh tế quốc dân và cho thợ thủ công. Con đường hợp tác hóa thủ công nghiệp của ta là thông qua các hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã cung tiêu sản xuất và hợp tác xã sản xuất, kết hợp chặt chẽ việc cải tạo quan hệ sản xuất với việc cải tiến sức sản xuất (cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật sản xuất, v.v.) để đưa thủ công nghiệp và thợ thủ công tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thương nghiệp nhỏ trên miền Bắc có một tỷ lệ quan trọng trong số người lao động ở thành thị và nông thôn. Chúng ta chủ trương dùng các hình thức hợp tác như tổ hợp tác mua và bán, tổ hợp tác vừa mua bán vừa sản xuất, cửa hàng hợp tác, v.v. để *thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp nhỏ* và chuyển dần bộ phận lớn những người buôn bán nhỏ sang sản xuất.

Kinh tế tư bản chủ nghĩa tư doanh và giai cấp tư sản dân tộc là đối tượng của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong điều kiện cụ thể của nước ta, do chúng ta có Nhà nước dân chủ nhân dân vững mạnh, có khối liên minh công nông bền chặt, có kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa giữ địa vị lãnh đạo trong nền kinh tế quốc dân; do giai cấp tư sản dân tộc ở miền Bắc lực lượng nhỏ yếu, lại đã từng là bạn đồng minh của giai cấp công nhân trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, từ ngày hòa bình được lập lại đến nay nói chung vẫn tán thành cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, có khả năng tiếp thụ cải tạo xã hội chủ nghĩa; do nước ta bị tạm chia làm hai miền, phương châm chính sách của Đảng ta là "xây dựng miền Bắc, chiếu cố miền Nam", nhằm tăng cường lực lượng của cả nước trong cuộc đấu tranh thực

hiện thống nhất nước nhà, cho nên chúng ta chủ trương *cải tạo hòa bình công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh theo chủ nghĩa xã hội*.Chúng ta dùng chính sách sử dụng hạn chế và cải tạo, chính sách chuộc lại và trả dần đối với tư liệu sản xuất của giai cấp tư sản, chứ không dùng chính sách tước đoạt và thông qua các hình thức gia công, đặt hàng, kinh tiêu, đại lý, xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp hợp tác, kết hợp các biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục, kết hợp cải tạo kinh tế với cải tạo tư tưởng, để tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, biến những người tư sản thành những người lao động trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình cải tạo công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh, chúng ta vẫn tiếp tục coi giai cấp tư sản dân tộc là một thành viên của nhân dân và của Mặt trận Tổ quốc; nhưng đối với những phần tử tư sản phản động ngoan cố chống lại cải tạo xã hội chủ nghĩa, chống lại Tổ quốc và nhân dân thì chúng ta phải kiên quyết đối phó.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta có nhiều thuận lợi. Vì quần chúng nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ đã từng tham gia đấu tranh cách mạng lâu năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, vì cách mạng đã mang lại cho họ tự do và đã bước đầu cải thiện đời sống của họ; nói chung, họ tin tưởng Đảng ta, tin tưởng ở Hồ Chủ tịch, sẵn sàng đi theo tiếng gọi của Đảng. Vì giai cấp tư sản dân tộc, với sự hướng dẫn và giúp đỡ của Đảng ta, cũng có thể tiếp thụ cải tạo và đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì chúng ta có sức mạnh của kinh tế quốc doanh ngày càng phát triển và đã giành được vị trí lãnh đạo trong nền kinh tế quốc dân. Song công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc vẫn là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa.

Nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ là những người lao động. Lao động là mặt căn bản, là mặt bản chất của họ. Đứng về mặt ấy mà xét thì họ là những tầng lớp tán thành chủ nghĩa xã hội, là lực lượng đồng minh gần gũi và đáng tin cậy của giai cấp công nhân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng đồng thời họ cũng là những người sản xuất nhỏ, những người kinh doanh cá thể. Đứng về mặt ấy mà xét thì họ ít nhiều đều có khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa, rõ rệt nhất là trong trung nông lớp trên và trong một bộ phận tiểu chủ và người buôn bán nhỏ. Muốn đoàn kết và đưa nông dân, thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ đi vào con đường hợp tác hóa để tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhất định phải giáo dục cho họ thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải có những biện pháp thích đáng để cắt đứt sự liên hệ kinh tế của giai cấp tư sản đối với họ, để hạn chế và ngăn chặn khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa. Các công tác này không những phải tiến hành một cách liên tục và có hệ thống trước khi họ đi vào con đường hợp tác hóa, mà còn phải tiếp tục tiến hành trong một thời gian lâu dài sau khi họ đã tham gia phong trào hợp tác hóa.

Về kinh tế cũng như về chính trị, giai cấp tư sản dân tộc ở miền Bắc nước ta rất nhỏ yếu; chúng ta có khả năng dùng phương pháp hòa bình để cải tạo họ. Nhưng họ vẫn là một giai cấp bóc lột, bản chất của họ là phát triển chủ nghĩa tư bản. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh chính là một quá trình hạn chế, đánh lui và cuối cùng xóa bỏ sự bóc lột tư bản chủ nghĩa của giai cấp tư sản dân tộc, chính là một quá trình đấu tranh giai cấp phức tạp để chuyển biến giai cấp tư sản dân tộc từ vị trí giai cấp bóc lột sang vị trí nhân dân lao động. Trong quá trình đó, giai cấp tư sản dân tộc không thể không dùng biện pháp này hay biện pháp khác, hình thức này hay hình thức khác để chống lại. Vì vậy, tuy họ có khả năng tiếp thụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhưng muốn biến khả năng đó thành hiện thực, thì nhất thiết phải tiến hành đấu tranh kiên

quyết và bền bỉ chống mặt tiêu cực của họ, tạo điều kiện thuận lợi cho họ phát huy mặt tích cực và yêu nước, do đó mà giúp họ cải tạo, dần dần thành những người lao động chân chính.

Tính chất gay go và phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp trong phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa không phải chỉ biểu hiện trong cuộc đấu tranh cải biến những người tư sản thành những người lao động, mà còn biểu hiện trong cuộc đấu tranh chống những thế lực thù địch của chủ nghĩa xã hội âm mưu phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Những thế lực thù địch đó bao gồm các loại tay sai của Mỹ - Diệm lén lút ở miền Bắc, bọn phản động đội lốt tôn giáo, những phần tử tư sản và phú nông phản động, và bọn địa chủ ngoan cố không chịu cải tạo. Được Mỹ - Diệm khuyến khích và giúp đỡ, chúng không ngừng tìm cách phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn và thành thị về các mặt chính trị, kinh tế, tổ chức, tư tưởng. Chúng ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi âm mưu đen tối của chúng.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc rõ ràng là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa. Trong cuộc đấu tranh ấy, sự lãnh đạo chính trị và tư tưởng của Đảng, quyền lực chính trị và kinh tế của Nhà nước dân chủ nhân dân, tác dụng của kinh tế quốc doanh và vai trò tích cực của quần chúng nhân dân, chủ yếu là của công nhân và nông dân lao động, là những nhân tố quyết định. Muốn cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đi đến thắng lợi hoàn toàn, phải *không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực, ra sức phát huy quyền lực chính trị và kinh tế của Nhà nước và đè bẹp mọi âm mưu phá hoại của bọn phản cách mạng, tích cực phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, và cổ vũ tinh thần phấn khởi cách mạng của quần chúng công nhân và nhân dân lao động.*

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa phải nhằm xóa bỏ bóc lột, giải phóng sức sản xuất, tổ chức lại lao động trên cơ sở mới, không ngừng tăng năng suất lao động và phát triển sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa tiến triển mạnh mẽ.

Muốn cải biến tình trạng nông nghiệp lạc hậu hiện nay của nước ta, đưa nước ta từ chế độ sản xuất nhỏ là chủ yếu lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta không có con đường nào khác ngoài con đường công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, *công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ* ở nước ta. Thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhằm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện cơ bản cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Điểm mấu chốt trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là *ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.* Công nghiệp nặng là nền tảng của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Có ưu tiên phát triển công nghiệp nặng mới có thể cung cấp những tư liệu sản xuất cho công nghiệp và nông nghiệp, bảo đảm thực hiện không ngừng tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa, phát triển đến cao độ nền kinh tế quốc dân, cải thiện không ngừng đời sống của nhân dân lao động. Trong công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chúng ta phải nắm vững việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa không phải chỉ là đơn thuần xây dựng công nghiệp hiện đại mà còn phải làm cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác đều trở thành hiện đại. Trong nền kinh tế quốc dân, công nghiệp và nông nghiệp là hai bộ phận chủ yếu có quan hệ mật thiết với nhau. Chỉ có kết hợp chặt chẽ kinh tế công nghiệp và kinh tế nông nghiệp, giải quyết đúng đắn quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, thì mới có thể xây dựng thành công cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp, trước hết là công nghiệp nặng, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, có công nghiệp thì nông nghiệp và các ngành

kinh tế khác mới có thể phát triển đến cao độ; đồng thời, nông nghiệp là cơ sở phát triển của công nghiệp, nông nghiệp phát triển sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi cơ bản để thúc đẩy công nghiệp phát triển một cách mạnh mẽ và nhanh chóng.

Ở miền Bắc nước ta hiện nay, nông nghiệp chiếm bộ phận rất lớn trong nền kinh tế quốc dân, nước ta lại thuộc vùng nhiệt đới, có khả năng tiềm tàng rất lớn về sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, đối với miền Bắc nước ta, việc kết hợp kinh tế công nghiệp với kinh tế nông nghiệp, giải quyết đúng đắn quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, lại càng quan trọng. Tích cực phát triển nông nghiệp, chúng ta có thể mở rộng không ngừng thị trường nông thôn cho công nghiệp, bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, bảo đảm cung cấp lương thực cho công nhân và nhân dân lao động, tăng cường việc xuất khẩu những sản phẩm nhiệt đới để đổi lấy máy móc và thiết bị cho công nghiệp. Nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển mạnh mẽ thì công nghiệp nặng sẽ có thị trường ngày càng rộng, có vốn ngày càng dồi dào, do đó việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng có thể thực hiện một cách thuận lợi. Để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, chúng ta phải *ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện trên cơ sở hợp tác hóa và cải tiến kỹ thuật, phải phát triển nông trường quốc doanh, động viên mọi nhân tố tích cực của sản xuất nông nghiệp nhiệt đới để xúc tiến việc xây dựng công nghiệp, phát triển nông nghiệp đi đôi với phát triển công nghiệp, kết hợp chặt chẽ công nghiệp với nông nghiệp*.

Chủ trương của Đảng ta về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có thể nêu ra như sau: *thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta là xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và*

công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại.

Trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, phương châm xây dựng và phát triển công nghiệp của chúng ta là: kết hợp những xí nghiệp quy mô lớn với những xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ, kết hợp kỹ thuật hiện đại với kỹ thuật thô sơ, kết hợp việc xây dựng những xí nghiệp mới với việc tận dụng những xí nghiệp cũ, kết hợp việc phát triển công nghiệp trung ương với việc phát triển công nghiệp địa phương. Nắm vững phương châm ấy thì chúng ta có thể động viên và phát huy được mọi nhân tố tích cực, gây thành một phong trào quần chúng rầm rộ phát triển sản xuất công nghiệp, do đó mà xây dựng mau chóng cơ sở công nghiệp của nước nhà.

Chúng ta phải xây dựng một hệ thống công nghiệp nặng làm nền tảng cho kinh tế quốc dân, nhưng *cơ cấu và quy mô của nó phải thích hợp với điều kiện và nhu cầu của ta, phù hợp với sự phân công hợp tác trong phe xã hội chủ nghĩa.* Công nghiệp nặng của nước ta hiện nay bé nhỏ, vốn đầu tư của ta lúc đầu có hạn, số cán bộ và công nhân công nghiệp nặng còn ít, nguyên liệu cần thiết cho công nghiệp nặng còn phải tiếp tục điều tra, thăm dò. Phải xuất phát từ những điều kiện đó và nhu cầu của ta mà định rõ phương hướng xây dựng công nghiệp nặng. Có làm như vậy thì nhịp độ phát triển chung của nền kinh tế quốc dân của ta mới có thể nhanh.

Công nghiệp nặng của nước ta sẽ bao gồm những ngành mà nước ta nhất thiết phải xây dựng và có điều kiện xây dựng, như điện lực, luyện kim, chế tạo cơ khí, nhiên liệu, vật liệu xây dựng, hóa học, v.v. và trong mỗi ngành, chúng ta sẽ xây dựng những cái gì cần thiết và có thể phát triển, nhằm xây dựng những cơ sở vật chất và kỹ thuật cần thiết cho chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện để phục vụ nhu cầu ngày càng lớn của nhân dân về ăn, mặc, ở, học, v.v..

Muốn biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại, vấn đề quan trọng có tính chất quyết định là thực hiện việc thiết bị kỹ thuật và cải tạo kỹ thuật cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, thực hiện cơ giới hóa các ngành sản xuất, xây dựng và vận tải, do đó mà tăng nhanh năng suất lao động. Hiện nay, chúng ta chủ yếu nhờ các nước anh em cung cấp thiết bị và máy móc; nhưng về sau này, chúng ta phải tự giải quyết lấy những thiết bị và máy móc mà ta có thể và cần chế tạo để đáp ứng phần lớn những nhu cầu ngày càng phát triển về thiết bị và máy móc cho nền kinh tế quốc dân. Vì vậy, chúng ta phải ra sức phát triển công nghiệp chế tạo cơ khí, phải *coi ngành chế tạo cơ khí là ngành then chốt trong công nghiệp nặng.*

Chúng ta thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong điều kiện đã có hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới hùng mạnh do Liên Xô đứng đầu. Nhờ điều kiện thuận lợi căn bản đó, tốc độ công nghiệp hóa ở nước ta là một *tốc độ cao*. Để đạt tốc độ đó, chúng ta phải tích cực phát triển công nghiệp nặng, đồng thời tăng nhanh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, bảo đảm sự phát triển cân đối và hợp lý giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ, giữa công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, giữa công nông nghiệp và giao thông vận tải, giữa công nông nghiệp và các ngành khác trong nền kinh tế quốc dân. Phải phân phối đúng đắn và sử dụng đầy đủ sức lao động và tiền vốn, ra sức tiết kiệm về mọi mặt, tranh thủ đạt hiệu quả lớn nhất với số chi phí ít nhất. Phải nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, đồng thời làm cho họ thấy rõ lợi ích vật chất do công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đưa lại, mà phấn khởi đẩy mạnh thi đua yêu nước, xây dựng nhanh chóng và vững chắc cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Để bảo đảm cho công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta tiến triển thuận lợi, Đảng ta phải kết hợp lực lượng của Nhà nước với lực lượng

của nhân dân, kết hợp sự cố gắng của kinh tế quốc doanh với sự đóng góp của kinh tế tập thể, kết hợp phát triển vùng đồng bằng và vùng biển với phát triển vùng trung du và vùng núi, kết hợp sự lãnh đạo toàn diện và tập trung của trung ương với việc phát huy tính chủ động và tính sáng tạo của địa phương, kết hợp việc bảo đảm tích lũy xã hội chủ nghĩa với việc không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân lao động, kết hợp việc dựa vào lực lượng của bản thân ta là chính với việc sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước anh em. Chỉ có như vậy mới có thể động viên và phát huy được mọi nhân tố tích cực để hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa một cách vững chắc, trong thời gian tương đối ngắn.

Thưa các đồng chí,

Chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một nền sản xuất lớn bao gồm công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại, đồng thời đòi hỏi một nền văn hóa và khoa học tiên tiến. *Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội*, miền Bắc nước ta phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế, đồng thời phải tiến hành *cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật.*

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, cũng như cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế, là những bộ phận khăng khít của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Các bộ phận ấy phải đồng thời tiến hành và thúc đẩy lẫn nhau. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật ở miền Bắc nước ta có một tầm quan trọng rất lớn. Khi nhân dân lao động đã được giải phóng, thì yếu tố tinh thần có tác dụng vô cùng to lớn trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới. Để phát huy đến cao độ và sử dụng triệt để yếu tố tinh thần ấy, phải cải tạo và không ngừng bồi dưỡng tư tưởng cho quần chúng lao động, phải ra sức nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật của họ. Tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật là những vũ khí sắc bén mà chính đảng của giai cấp công nhân phải nắm lấy để thúc đẩy toàn bộ sự nghiệp cách mạng tiến lên, thúc đẩy công cuộc xây dựng xã hội

mới. Trong quá trình đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta cần coi trọng việc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta giành được chính quyền và làm chủ Nhà nước, tư tưởng làm chủ xã hội được củng cố và nâng cao trong nhân dân lao động nước ta. *Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng* hiện nay sẽ phát triển tư tưởng làm chủ của nhân dân lao động nước ta trong điều kiện mới của lịch sử, nhằm bảo đảm cho họ có thể dựa trên những quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mà cải tạo xã hội, cải tạo tự nhiên, cải tạo con người một cách tự giác. Mục tiêu của cuộc cách mạng này là làm cho toàn dân, trước hết là nhân dân lao động, thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa, gạt bỏ thế giới quan và nhân sinh quan cũ, xây dựng thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, *làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của nước ta và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân, trên cơ sở đó mà xây dựng đạo đức mới của nhân dân ta.*

Đi đôi với cuộc cách mạng về tư tưởng, cần phải tiến hành cuộc *cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hóa và kỹ thuật.* Mục tiêu của cuộc cách mạng văn hóa và kỹ thuật là *làm cho nhân dân lao động đông đảo có trình độ văn hóa vững vàng, nắm được những hiểu biết cần thiết về khoa học và kỹ thuật, và vận dụng được những hiểu biết đó vào công cuộc cải biến bộ mặt lạc hậu của văn hóa và kỹ thuật nước ta, xây dựng một nền văn hóa, khoa học và kỹ thuật hiện đại.* Thông qua cuộc cách mạng về văn hóa và kỹ thuật, chúng ta sẽ làm cho nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi vòng ngu muội mà đế quốc và phong kiến đã giam hãm họ, để tiến vào một đời sống văn hóa phong phú, để tiến lên làm chủ kỹ thuật, phát triển sản xuất.

Để đạt những mục tiêu nói trên của cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, chúng ta cần *đẩy mạnh công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng.* Tư tưởng, văn hóa, kỹ thuật là ba mặt có liên hệ chặt chẽ với nhau và thúc

đẩy nhau phát triển, nhưng tư tưởng vẫn là cơ sở. Cách mạng văn hóa và kỹ thuật không thể tiến hành tốt, càng không thể giành được thắng lợi, nếu không dựa vững trên những thành quả của cách mạng tư tưởng.

Hiện nay, trên miền Bắc nước ta, hàng ngày hàng giờ đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa, giữa những lực lượng tán thành chủ nghĩa xã hội và những lực lượng chống chủ nghĩa xã hội. Để cho chủ nghĩa xã hội giành được thắng lợi hoàn toàn trong cuộc đấu tranh đó, công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng phải nhằm *nâng cao không ngừng trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần yêu nước, ý chí thống nhất nước nhà và ý thức làm chủ của nhân dân ta,* chống lại mọi biểu hiện của tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, tiếp tục xóa bỏ mọi tàn tích của tư tưởng phong kiến và những tư tưởng sai lầm khác.

Phải làm cho nhân dân thấm nhuần quan điểm lao động xã hội chủ nghĩa, tự giác phục tùng kỷ luật lao động mới, căm ghét bóc lột và kiên quyết trừ bỏ mọi tàn tích của tư tưởng bóc lột của giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản.

Phải bồi dưỡng cho nhân dân tinh thần yêu thương giai cấp cao độ, ý thức tập thể sâu sắc, chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân tiểu tư sản và tư sản.

Phải giáo dục chủ nghĩa yêu nước và nâng cao tinh thần tự hào dân tộc trong nhân dân, kết hợp với tinh thần quốc tế chủ nghĩa của giai cấp vô sản, xóa bỏ mọi tàn tích của tư tưởng tự ti và tư tưởng dân tộc hẹp hòi.

Phải nâng cao hơn nữa tinh thần căm thù đế quốc, phong kiến và tinh thần cảnh giác cách mạng trong nhân dân, phát huy mạnh mẽ hơn nữa ý chí thống nhất nước nhà, tinh thần quật cường, bất khuất và truyền thống cách mạng anh dũng của dân tộc ta.

Phải tăng cường ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí.

Phải rèn luyện cho nhân dân tinh thần khoa học, khắc phục mê tín dị đoan.

Phải xây dựng tác phong mới, khẩn trương, hoạt bát, trật tự, chống lại lề thói uể oải, lề mề, luộm thuộm trong lao động và sinh hoạt, những lề thói ấy là tàn tích của xã hội cũ.

Những tư tưởng và tác phong mới nói trên phải chỉ đạo cuộc sống mới của nhân dân ta, chỉ đạo cuộc đấu tranh của dân tộc ta cho sự nghiệp thống nhất Tổ quốc, cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng phải gắn liền với cuộc sống; nó phải cụ thể, tinh tế, linh hoạt, có lý có tình, không được trừu tượng, giản đơn, rập khuôn, cứng nhắc. Trong mấy năm nay, công tác tư tưởng của chúng ta có nhiều tiến bộ, nhưng nó vẫn chưa thật sự gắn chặt với cuộc sống, ít nhiều vẫn có tính chất trừu tượng và giản đơn về nội dung, rập khuôn và cứng nhắc về phương pháp, kết quả không được thật sâu rộng. Chúng ta cần ra sức cải tiến và nâng cao hơn nữa công tác tư tưởng, làm cho nó trở thành một đòn bẩy mạnh mẽ trong sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

Công tác *giáo dục văn hóa phải được phát triển theo quy mô lớn* và phải phục vụ đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng. Sự nghiệp giáo dục của chúng ta phải nhằm bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người lao động làm chủ đất nước, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa và kỹ thuật, có sức khỏe, những người phát triển toàn diện để xây dựng xã hội mới, đồng thời phải phục vụ đắc lực cho việc đào tạo cán bộ xây dựng kinh tế và văn hóa xã hội chủ nghĩa, và việc nâng cao không ngừng trình độ văn hóa của nhân dân lao động.

Để đạt mục tiêu ấy, trong công tác giáo dục, chúng ta phải nắm vững nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất và các phương châm: lý luận gắn liền với thực tế, học đi đôi với hành, giáo dục của nhà trường kết hợp với giáo dục của xã hội.

Phải phát triển vừa nhiều vừa nhanh sự nghiệp giáo dục, đồng thời phải luôn luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng của giáo dục; phải kết hợp lực lượng của Nhà nước và lực lượng của nhân dân để thực hiện một cách tích cực và theo từng bước vững chắc sự nghiệp phổ cập giáo dục cho thế hệ trẻ và cho các tầng lớp nhân dân lao động. Đi đôi với giáo dục văn hóa, phải thực hiện việc giáo dục kỹ thuật. Coi trọng vấn đề bổ túc văn hóa cho cán bộ, bộ đội, công nhân, nông dân, phát triển mạnh mẽ và vững chắc nền giáo dục phổ thông và nền giáo dục đại học, mở rộng nền giáo dục chuyên nghiệp. Phải không ngừng mở rộng cửa nhà trường xã hội chủ nghĩa cho công nông và đồng bào dân tộc thiểu số, nam cũng như nữ và phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho họ học tập được tốt.

Thầy giáo là lực lượng cốt cán cho sự nghiệp phát triển giáo dục văn hóa. Chúng ta cần coi trọng việc đào tạo và bồi dưỡng thầy giáo về các mặt chính trị và tư tưởng cũng như về mặt nghiệp vụ và văn hóa. Đồng thời cần phải luôn luôn tăng cường và cải tiến công tác của Đoàn Thanh niên Lao động trong nhà trường.

Để thực hiện đường lối và nhiệm vụ giáo dục, cần xúc tiến việc nghiên cứu khoa học giáo dục, xây dựng nền giáo dục học của nước ta. Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm công tác giáo dục trong mười lăm năm qua, cần nghiên cứu để tiến tới thực hiện một cuộc cải cách về nội dung, phương pháp và tổ chức giáo dục trong nhà trường xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta cần tích cực *xúc tiến công tác khoa học và kỹ thuật*. Công tác này phải gắn liền với sản xuất, phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, đồng thời phục vụ quốc phòng. Cần xây dựng và phát triển khoa học và kỹ thuật của ta một cách có trọng

điểm, theo từng bước vững chắc; đồng thời, với sự giúp đỡ hết lòng của các nước anh em, trước hết là Liên Xô, nền khoa học của nước ta phải cố gắng trong vòng vài mươi năm đạt tới trình độ thế giới. Về khoa học tự nhiên và kỹ thuật, trước mắt chúng ta phải chú trọng đi vào các ngành ứng dụng, kết hợp những kiến thức hiện đại với vốn kinh nghiệm của dân tộc, nhằm trực tiếp phục vụ cho sản xuất là chính, đồng thời phải coi trọng các ngành khoa học cơ bản. Trong lĩnh vực khoa học xã hội, phải dần dần xây dựng các ngành cần thiết, trước mắt cần đi sâu vào triết học và chính trị kinh tế học để góp phần thúc đẩy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Để đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật, một mặt phải ra sức đào tạo cán bộ khoa học và xây dựng một cách có kế hoạch các cơ sở nghiên cứu khoa học. Cần có kế hoạch dài hạn và toàn diện đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ lớn mạnh bao gồm hàng vạn cán bộ chuyên môn về các mặt khoa học tự nhiên, kỹ thuật và khoa học xã hội. Những cán bộ này không những phải thông thạo nghiệp vụ, mà còn phải có phẩm chất chính trị tốt, một lòng một dạ phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; họ không những phải có năng lực độc lập nghiên cứu, mà còn phải biết kết hợp với đông đảo quần chúng lao động trong công tác khoa học. Mặt khác, phải tiến hành mạnh mẽ công tác phổ biến những hiểu biết khoa học và kỹ thuật trong đông đảo quần chúng, biến khoa học và kỹ thuật thành của cải của nhân dân lao động, thúc đẩy phong trào cải tiến kỹ thuật, sáng chế phát minh trong quần chúng, phát động lực lượng vĩ đại của quần chúng tham gia công cuộc xây dựng và phát triển khoa học. Trong tình hình cụ thể của ta, đây là một nhiệm vụ hết sức cấp bách và nặng nề. Chỉ có gây được một phong trào quần chúng mạnh mẽ tiến quân vào khoa học thì sự nghiệp khoa học mới có thể phát triển nhanh chóng.

Văn nghệ giữ một vị trí quan trọng trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật. Chúng ta phải xây dựng một nền văn nghệ mới có tính chất dân tộc và nội dung xã hội chủ nghĩa phong phú. Văn nghệ phải có tính đảng và tính nhân dân rõ rệt, phải thật sự đi vào cuộc sống và gắn chặt với cuộc sống muôn màu muôn vẻ của nhân dân lao động đang đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và thống nhất Tổ quốc. Công tác văn học nghệ thuật phải phục vụ đắc lực cho đường lối và chính sách cách mạng của Đảng, góp phần tích cực vào công việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, và cải tạo con người theo chủ nghĩa xã hội, góp phần tích cực vào công việc động viên và cổ vũ nhân dân đem hết tinh thần và lực lượng hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng do Đảng nêu ra. Phải không ngừng nâng cao tính tư tưởng và tính nghệ thuật của các tác phẩm văn nghệ, làm cho các tác phẩm đó trở thành những vũ khí sắc bén trong việc xây dựng con người mới về tư tưởng và tình cảm.

Trong sự nghiệp xây dựng nền văn nghệ mới, việc phát động một phong trào quần chúng rộng rãi làm văn nghệ có ý nghĩa rất quan trọng. Từ trong phong trào này, sẽ nảy nở những tài năng mới làm cho đội ngũ những người công tác văn nghệ đông đảo hơn lên, sáng tác, biểu diễn và phê bình văn nghệ được dồi dào thêm, sinh hoạt văn nghệ trở nên phong phú. Đồng thời cần tiếp tục bồi dưỡng văn nghệ sĩ chuyên nghiệp về các mặt chính trị, tư tưởng, văn hóa và nghiệp vụ, ra sức tạo điều kiện cho sáng tác và hoạt động văn nghệ phát triển mạnh mẽ; cần phát triển nền văn nghệ mới một cách toàn diện, chú ý giúp đỡ những ngành non trẻ trưởng thành. Các công tác lý luận văn nghệ, phê bình văn nghệ, đào tạo và bồi dưỡng những người làm văn nghệ phải được đặc biệt chú ý, làm cho văn nghệ của ta phát triển một cách lành mạnh.

Để cho *báo chí, thông tin, truyền thanh và xuất bản* của ta thật sự trở thành vũ khí sắc bén của giai cấp công nhân trên mặt trận tư tưởng và chính trị, phải tăng cường

sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ấy, khắc phục những nhược điểm hiện nay của báo chí, thông tin, truyền thanh và xuất bản về nội dung và hình thức, ra sức nâng cao tính tư tưởng, tính quần chúng và tính chân thật của báo chí, thông tin, truyền thanh và xuất bản. Phải xây dựng và phát triển mạnh mẽ đội ngũ thông tấn viên công nông của các báo, làm cho các tờ báo ngày càng gắn chặt hơn nữa với quần chúng, với đời sống. Phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí, thông tin, truyền thanh và xuất bản. Ra sức cải tiến việc phát hành và việc tổ chức đọc sách báo, phát triển việc nghe đài truyền thanh, làm cho sách báo và truyền thanh thật sự trở thành món ăn tinh thần của đông đảo quần chúng. Làm tốt được những việc ấy thì báo chí, thông tin, truyền thanh và xuất bản sẽ trở thành người tuyên truyền cổ động tập thể và người tổ chức tập thể đắc lực của Đảng, do đó công tác chính trị, công tác tư tưởng, công tác tổ chức của Đảng đối với quần chúng sẽ được nâng cao thêm một bước.

Con người là vốn quý nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của con người là nghĩa vụ và mục tiêu cao quý của các ngành *y tế và thể dục thể thao* dưới chế độ ta, và chính vì thế mà Đảng và Chính phủ ta rất coi trọng công tác y tế và công tác thể dục thể thao. Các ngành y tế và thể dục thể thao có một tác dụng quan trọng trong việc phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, phục vụ xây dựng cơ bản và phục vụ quốc phòng. Cần phải phát động một phong trào vệ sinh phòng bệnh và thể dục thể thao yêu nước của quần chúng, gây thành một cuộc vận động cách mạng thường xuyên, liên tục và lâu dài; đó không phải chỉ là nhiệm vụ của các ngành y tế và thể dục thể thao, mà còn là một nhiệm vụ của các đoàn thể quần chúng, của các cơ quan chính quyền, của các tổ chức đảng. Đồng thời, cần ra sức củng cố và phát triển các cơ sở quốc lập và dân lập về vệ sinh phòng bệnh và phòng dịch, tiến tới tiêu diệt dần dần các bệnh dịch và bệnh xã hội, nhằm nâng cao không ngừng sức khỏe của nhân dân. Cần nghiên cứu để đi tới đề ra được

những biện pháp thiết thực cải thiện dần điều kiện ăn, ở và sinh đẻ của nhân dân ta. Chú trọng việc bảo vệ sức khoẻ của phụ nữ và nhi đồng, nâng cao hơn nữa công tác y tế ở các vùng miền núi. Phối hợp chặt chẽ Đông y với Tây y trong công tác y tế, trên các mặt phòng bệnh, chữa bệnh, sản xuất thuốc men, đào tạo cán bộ và nghiên cứu khoa học. Ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế và cán bộ thể dục thể thao.

Đảng ta là lực lượng lãnh đạo và nòng cốt trong cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, cho nên cần phải tích cực chuẩn bị về mọi mặt để có thể làm tròn trách nhiệm nặng nề đó. Đảng ta có đầy đủ năng lực để lãnh đạo cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, và cuộc cách mạng đó phải do Đảng ta lãnh đạo thì mới có thể đi đúng đường lối. Vì vậy, *luôn luôn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật là điều kiện chủ yếu bảo đảm cho cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật thành công triệt để.* Phải ra sức đào tạo hàng loạt trí thức mới xuất thân từ công nông, và giúp đỡ trí thức cũ tự cải tạo, xây dựng một đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa đông đảo. Các cán bộ, đảng viên làm việc trong các ngành văn hóa, giáo dục, khoa học, văn nghệ, báo chí, y tế, thể dục thể thao, v.v. bất kỳ ở cương vị nào, đều cần phải một mặt đi sâu vào công tác chuyên môn, mặt khác ra sức học tập lý luận, nghiên cứu nghiệp vụ, biết dựa vào quần chúng mà kịp thời phát hiện những vấn đề mới và đề nghị với Đảng những cách giải quyết thích hợp. Lại phải biết đoàn kết với những cán bộ chuyên môn ngoài Đảng, vừa hướng dẫn họ công tác, vừa tích cực học tập họ, cùng họ không ngừng cải tiến công tác, hoàn thành tốt đẹp những nhiệm vụ mà Đảng đã giao phó.

Thưa các đồng chí,

Những điểm phân tích trên đây chỉ rõ rằng thời kỳ quá độ ở miền Bắc nước ta là thời kỳ mà Đảng ta phải tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, bao gồm cải

tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật. Thời kỳ ấy bắt đầu từ khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và sẽ kết thúc khi chúng ta đã căn bản hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đường lối chung của miền Bắc trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội là: đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống phấn đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Muốn đạt mục tiêu ấy phải sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh; phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật; biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Trong việc xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)[19] cũng như những kế hoạch kinh tế dài hạn sau này, chúng ta phải nắm vững đường lối chung đó, bảo đảm cho sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đạt được kết quả tốt đẹp.

NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Thưa các đồng chí,

Từ ngày hòa bình lập lại đến nay, miền Bắc nước ta đã trải qua ba năm khôi phục kinh tế, và gần ba năm phát triển và cải tạo kinh tế theo chủ nghĩa xã hội. Trong thời gian ấy, nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, nhờ tinh thần nồng nàn yêu nước và cần cù lao động của nhân dân ta, nhờ sự giúp đỡ hết lòng của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác, chúng ta đã vượt qua nhiều khó khăn và *đạt được những thành tựu to lớn.*

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được những thắng lợi quan trọng. Về nông nghiệp, đến đầu tháng Sáu 1960, đã có 55% tổng số hộ nông dân lao động tham gia hợp tác xã sản xuất, trong đó có 4% số hộ vào hợp tác xã sản xuất bậc cao. Về thủ công nghiệp, số người lao động thủ công được tổ chức lại trong các hình thức hợp tác chiếm tới 67,8% tổng số lao động thủ công chuyên nghiệp nằm trong diện hợp tác hóa, và trong đó số người tham gia hợp tác xã sản xuất và hợp tác xã cung tiêu sản xuất chiếm tỷ lệ 44,2%. Một nửa tổng số người buôn bán nhỏ nằm trong diện hợp tác hóa đã tham gia các loại tổ hợp tác và hợp tác xã định lãi định lương, và 5,5% đã chuyển hẳn sang sản xuất. Số hộ công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đi vào công tư hợp doanh đã chiếm 97,2% tổng số hộ tư sản ở miền Bắc, bao gồm 97% tổng số vốn đăng ký.

Đi đôi với cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh, chúng ta đã ra sức mở rộng và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh. Tính đến cuối năm 1959, công nghiệp quốc doanh đã chiếm 47,5% giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp; vận tải quốc doanh chiếm 70,3% tổng khối lượng hàng hóa luân chuyển; thương nghiệp quốc doanh chiếm 89% tổng mức bán buôn và 41,4% tổng

mức bán lẻ (nếu kể cả hợp tác xã mua bán thì chiếm 62,4%). Ngân hàng hoàn toàn do Nhà nước quản lý.

Về mặt *phát triển sản xuất,* thì sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh đã được khôi phục và đang phát triển mạnh mẽ. So với năm 1955, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp năm 1959 tăng 52,4%, trong đó trồng trọt tăng 47%, chăn nuôi tăng 102,8%, nghề phụ nông thôn tăng 30,3% và nông nghiệp đã phát triển toàn diện hơn so với trước chiến tranh. Từ năm 1956 đến năm 1959, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp bình quân hàng năm tăng 8,9%, còn sản lượng bình quân hàng năm về thóc tính theo đầu người thì tăng từ 259,5 kg lên 334 kg. So với trước chiến tranh, sản lượng thóc tăng 2 lần, ngô tăng 76,6%, lạc và đay tăng từ 10 đến 16 lần, trâu bò tăng gần 2 lần, lợn tăng gấp rưỡi. Trong công nghiệp, tính đến cuối năm 1959, chúng ta đã có 152 xí nghiệp trung ương và hơn 500 cơ sở công nghiệp địa phương. Từ năm 1956 đến năm 1959, công nghiệp và thủ công nghiệp bình quân mỗi năm tăng 28%. Công nghiệp của ta từ chỗ chủ yếu là khai thác nguyên liệu, đã tiến lên có cơ sở chế tạo sản phẩm, do đó cung cấp được một phần quan trọng tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng. Nông nghiệp và công nghiệp phát triển mạnh mẽ, tỷ trọng giữa nông nghiệp và công nghiệp đã được điều chỉnh theo hướng tiến bộ: năm 1955, nông nghiệp chiếm 83,1%, công nghiệp chiếm 10,9%, nhưng đến năm 1959, nông nghiệp chỉ còn chiếm 64,5%, và công nghiệp đã lên đến 35,5%, và đến cuối năm 1960, nông nghiệp sẽ chiếm 60%, công nghiệp sẽ chiếm 40% trong giá trị tổng sản lượng công nông nghiệp.

Do sản xuất phát triển, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta đã được nâng cao hơn trước. Từ năm 1957 đến năm 1959 thu nhập quốc dân tính theo đầu người đã tăng từ 180,6 đồng lên 215,5 đồng, tức là tăng 19,3%. Công nhân, viên chức đã được tăng lương một bước, tiền lương danh nghĩa tăng 53,3%, còn tiền lương thực tế thì tăng 33%. Thu nhập bình quân cuối cùng của mỗi nông dân năm 1959 cũng

tăng khoảng 14,8% so với năm 1957. Ở các thành phố, nạn thất nghiệp căn bản đã được giải quyết, hơn 10 vạn người đã có công ăn việc làm. So với năm 1955, sức mua bình quân tính theo đầu người năm 1959 tăng 66,2%. Về văn hóa, việc xóa nạn mù chữ đã căn bản hoàn thành ở miền xuôi, phong trào bổ túc văn hóa đang phát triển mạnh mẽ. Số trường phổ thông tăng thêm 1.745 cái với số học sinh tăng 2 lần, số trường chuyên nghiệp trung cấp tăng thêm 26 cái với số học sinh tăng 5 lần, số trường đại học tăng thêm 6 cái với số sinh viên tăng gần 6 lần. Đến cuối năm 1959, tổng số học sinh và sinh viên đã lên đến 2.400.000 người, chiếm 16% số dân toàn miền Bắc. Số cán bộ kỹ thuật cao cấp đã tăng gần 3 lần. Công tác nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật đã bước đầu được tổ chức. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh đã đạt được những thành tựu quan trọng, phong trào thể dục thể thao cũng đang trên đà phát triển.

Những thành tựu đạt được trong sáu năm qua chứng tỏ *đường lối chủ trương của Đảng ta về khôi phục kinh tế, về phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hóa là đúng đắn.* Đảng ta đã tăng cường được sự đoàn kết nhất trí trong hàng ngũ của mình, phát huy được tính tích cực cách mạng của nhân dân lao động, bảo đảm cho công cuộc khôi phục, phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hóa theo chủ nghĩa xã hội giành được thắng lợi.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần phấn đấu anh dũng và lao động cần cù của anh chị em công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp lao động khác trong sự nghiệp xây dựng và củng cố miền Bắc. Chúng ta chân thành cảm tạ sự giúp đỡ vô tư và to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đồng thời cảm tạ các đồng chí chuyên gia các nước anh em đã tận tụy giúp đỡ nhân dân ta khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa.

Những thành tựu đã đạt được rất to lớn, nhưng so với yêu cầu thì còn thấp. Đồng thời, chúng ta cũng có những *khuyết điểm và nhược điểm.* Khuyết điểm lớn nhất là

chậm nhận rõ sự chuyển biến giai đoạn cách mạng ở miền Bắc sau khi lập lại hòa bình. Do đó, chậm đề ra đường lối, chính sách lớn về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chậm tiến hành giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong Đảng và trong nhân dân, thiếu nhìn xa trong công tác thực tiễn, thiếu sự chuẩn bị đầy đủ về vật chất và cán bộ cho công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, trình độ lãnh đạo và quản lý kinh tế tài chính, quản lý kỹ thuật của cán bộ ta còn thấp, trình độ tổ chức không theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị; nhược điểm đó hạn chế một phần thắng lợi của chúng ta. Chúng ta phải ra sức tiếp tục phát huy những thành tựu đã giành được, đồng thời khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm nói trên, để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 3 năm phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hóa, do đó mà chuẩn bị tốt cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Sau kế hoạch 3 năm, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa sẽ giành được thắng lợi có tính chất quyết định. Lúc đó, số rất đông nông dân lao động và thợ thủ công đã tham gia hợp tác xã nửa xã hội chủ nghĩa và một bộ phận nhỏ đã tham gia hợp tác xã hoàn toàn xã hội chủ nghĩa. Phần đông những người buôn bán nhỏ đã tham gia các tổ chức hợp tác, một bộ phận đã chuyển sang sản xuất. Công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh đã biến thành những xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp hợp tác. Trong nền kinh tế quốc dân, thành phần kinh tế quốc doanh đã chiếm ưu thế tuyệt đối, tác dụng lãnh đạo của nó được tăng cường thêm một bước. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã trở thành quan hệ sản xuất chủ yếu trong xã hội miền Bắc, dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Tuy nhiên, trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, và nhất là trong thương nghiệp nhỏ, kinh tế cá thể cũng còn tồn tại một bộ phận; phần lớn các tổ chức hợp tác trong các ngành đó vẫn còn ở trình độ nửa xã hội chủ nghĩa và chưa được củng cố vững chắc về tư tưởng và kinh tế. Trong các xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp hợp tác, vẫn

còn nhiều tàn tích của phương thức quản lý kinh doanh tư bản chủ nghĩa, những người tư sản chỉ mới được cải tạo bước đầu. Giữa sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, sự liên hệ với nhau và giúp đỡ lẫn nhau chưa được chặt chẽ. Sau kế hoạch 3 năm, chúng ta còn phải ra sức hoàn thành xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, còn phải tiếp tục củng cố những quan hệ ấy về mọi mặt. Vì vậy, *cải tạo xã hội chủ nghĩa vẫn còn là một nhiệm vụ rất quan trọng.*

Sau kế hoạch 3 năm, do quan hệ sản xuất được cải tạo và sức sản xuất được bước đầu cải tiến, sản xuất nông nghiệp đã tiến lên một bước. Công nghiệp quốc doanh có thêm một số ngành mới và xí nghiệp mới về công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ, đã bắt đầu chế tạo được một số loại máy hạng nhỏ và tư liệu sản xuất khác, đã đáp ứng được một phần quan trọng những nhu cầu chủ yếu về vật phẩm tiêu dùng. Công nghiệp địa phương đã hình thành, thủ công nghiệp hợp tác hóa bước đầu được cải tiến về mặt kỹ thuật, công nghiệp công tư hợp doanh được bước đầu sắp xếp lại và một bộ phận được tăng thêm thiết bị. Sức sản xuất trong xã hội bắt đầu tăng. Nhưng nhìn chung lại, trong nền kinh tế quốc dân, nông nghiệp vẫn chiếm bộ phận lớn, trình độ kỹ thuật sản xuất còn lạc hậu, công cụ cải tiến còn ít và chưa được dùng một cách phổ biến, sức kéo thiếu nhiều, và năng suất lao động còn thấp, vấn đề lương thực chưa được giải quyết vững chắc. Công nghiệp nặng mới phôi thai, công nghiệp nhẹ còn bé nhỏ, năng suất lao động trong công nghiệp vẫn thấp. Giao thông vận tải nói chung còn lạc hậu, chưa đáp ứng được nhu cầu kinh tế và quốc phòng. Công tác thăm dò tài nguyên, điều tra cơ bản chưa làm được mấy. Lực lượng cán bộ xây dựng kinh tế và công nhân lành nghề thì vừa ít, vừa thiếu kinh nghiệm. Tình hình ấy chỉ rõ rằng sau khi hoàn thành thắng lợi kế hoạch 3 năm, khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định, sức sản xuất ở miền Bắc nước ta vẫn còn lạc hậu. Để củng cố và phát triển quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và nông nghiệp,*phải*

tích cực phát triển sức sản xuất, thanh toán tình trạng lạc hậu hiện nay của sức sản xuất. Cho nên sau kế hoạch 3 năm, miền Bắc nước ta cần phải chuyển sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là một bước quan trọng mở đầu thời kỳ ấy.

Muốn phát triển mạnh mẽ sức sản xuất, củng cố và phát triển quan hệ sản xuất mới, đưa miền Bắc nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, thì trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta phải ra sức phấn đấu để *thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.*

Để thực hiện mục tiêu đó, *kế hoạch 5 năm lần thứ nhất có những nhiệm vụ cơ bản như sau:*

a) Ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp, thực hiện một bước việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển công nghiệp thực phẩm và công nghiệp nhẹ, phát triển giao thông vận tải, tăng cường thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã, chuẩn bị cơ sở để tiến lên biến nước ta thành một nước công nghiệp và nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

b) Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, tăng cường mối quan hệ giữa sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

c) Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng kinh tế và công nhân lành nghề, nâng cao năng lực quản lý kinh tế

của cán bộ, công nhân và nhân dân lao động; xúc tiến công tác khoa học và kỹ thuật, xúc tiến thăm dò tài nguyên tự nhiên và tiến hành điều tra cơ bản, nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế và văn hóa xã hội chủ nghĩa.

d) Cải thiện thêm một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động, làm cho nhân dân ta được ăn no, mặc ấm, tăng thêm sức khoẻ, có thêm nhà ở và được học tập, mở mang sự nghiệp phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị.

e) Đi đôi và kết hợp với phát triển kinh tế, cần ra sức củng cố quốc phòng, tăng cường trật tự an ninh, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Năm nhiệm vụ ấy liên hệ mật thiết với nhau, và đều nhằm bảo đảm xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tăng cường lực lượng mọi mặt của miền Bắc, làm cho miền Bắc thành cơ sở ngày càng vững chắc của nhân dân cả nước trong cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Dựa vào sự tính toán bước đầu, Trung ương Đảng thấy cần đề ra trước Đại hội *những con số kiểm tra chủ yếu* sau đây để làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trong khoảng 5 năm tới, dự định giá trị tổng sản lượng công nghiệp sẽ tăng 148% so với năm 1960, trong đó nhóm A tăng 215%, nhóm B tăng 110%. Bình quân hàng năm công nghiệp sẽ tăng khoảng 20%, riêng nhóm A tăng 25,8%, nhóm B tăng 16%.

Giá trị tổng sản lượng nông nghiệp trong 5 năm sẽ tăng khoảng 61% so với năm 1960, và bình quân hàng năm sẽ tăng khoảng 10%.

Đến năm 1965, trong giá trị tổng sản lượng công nghiệp và nông nghiệp, dự định công nghiệp sẽ chiếm 51%, nông nghiệp 49%.

Về năng suất lao động, dự định sẽ tăng khoảng 54% trong công nghiệp quốc doanh, và bình quân hàng năm sẽ tăng khoảng 9%.

Trong 5 năm, phải đào tạo 125.000 cán bộ chuyên môn cao cấp và trung cấp, tức là gấp 10 lần so với kế hoạch 3 năm, để phân phối vào phục vụ công tác ở các ngành.

Về mặt cải thiện đời sống, cố gắng đến năm 1965 làm cho thu nhập thực tế của công nhân và nông dân tăng khoảng 30% so với năm 1960.

Chúng ta cần ra sức tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao tinh thần yêu nước và nhiệt tình xã hội chủ nghĩa của đông đảo quần chúng công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân khác, kiên quyết phấn đấu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Làm được như vậy thì chúng ta sẽ tiến một bước trên con đường xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng được cơ sở công nghiệp đầu tiên của nước nhà, bước đầu giải quyết được một cách vững chắc vấn đề lương thực, đào tạo và bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ quan trọng làm vốn cho việc phát triển kinh tế và văn hóa xã hội chủ nghĩa sau này, làm cho nhân dân lao động có việc làm, ăn no, mặc ấm, có nhà ở, có sức khoẻ và được học tập, cải thiện thêm một bước đời sống của nhân dân. Lúc đó, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta thể hiện một cách rõ rệt, không còn là chuyện trừu tượng nữa, và tình hình đó càng tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở miền Nam, đến công cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

Thưa các đồng chí,

Như trên đã nói, trong thời gian tới, chúng ta còn phải ra sức *hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.* Đó là một trong những nhiệm vụ cách mạng quan trọng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Làm tốt nhiệm vụ đó thì quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa sẽ được mở rộng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân ở miền Bắc, sức sản

xuất sẽ phát triển mạnh mẽ, sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội sẽ được thực hiện một cách thuận lợi, đời sống của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ sẽ được cải thiện thêm một bước.

Về hợp tác hóa nông nghiệp, mục tiêu là hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, hoàn thành việc hợp tác hóa ở bậc thấp, đưa toàn bộ các hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao, và thống nhất các hợp tác xã bậc cao quy mô nhỏ thành những hợp tác xã lớn. Các hợp tác xã lớn này không những kinh doanh nông nghiệp, quản lý tín dụng nông thôn, mà còn xây dựng một số xí nghiệp công nghiệp địa phương cần thiết và có thể xây dựng. Đi đôi với việc phát triển hợp tác xã, cần hết sức coi trọng việc củng cố hợp tác xã về mọi mặt.

Do nông dân lao động nước ta giàu tinh thần yêu nước và tinh thần cách mạng, tuyệt đối tin tưởng ở Đảng ta, và do Đảng ta kiên quyết đưa nông dân miền Bắc lên con đường xã hội chủ nghĩa, là con đường ấm no và hạnh phúc cho nên phong trào hợp tác hóa nông nghiệp nói chung phát triển khá nhanh. Để hoàn thành tốt việc hợp tác hóa nông nghiệp, phải không ngừng giáo dục cho toàn thể xã viên tư tưởng xã hội chủ nghĩa, làm cho ai nấy đều coi công việc của hợp tác xã như công việc của nhà mình, đoàn kết chặt chẽ với nhau, *cùng nhau ra sức phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng hợp tác xã.* Công tác giáo dục tư tưởng đối với nông dân là một công tác thường xuyên và lâu dài, phải làm đi làm lại nhiều lần một cách kiên nhẫn.

Muốn cho các hợp tác xã phát huy đầy đủ tính hơn hẳn của nó đối với lối làm ăn riêng lẻ, thì vấn đề mấu chốt nhất vẫn là tăng năng suất lao động, phát triển sản xuất. Cho nên, đồng thời với việc đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng trong hợp tác xã nông nghiệp, *phải rất coi trọng tăng cường công tác quản lý,* cải tiến tổ chức lao động, cải tiến kỹ thuật, sử dụng một cách phổ biến những công cụ cải tiến

và nửa cơ giới hóa, đẩy mạnh công tác thủy lợi và cải tạo đất, để phát triển sản xuất, bảo đảm không ngừng tăng thu nhập của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã, làm cho các hợp tác xã có cơ sở kinh tế ngày càng vững chắc. Phải xúc tiến việc kinh doanh nhiều ngành, nhiều nghề trong các hợp tác xã, phát huy khả năng tiềm tàng của nông nghiệp và kinh nghiệm sản xuất nhiều nghề của nông dân. Trên cơ sở phát triển sản xuất, cần *ra sức tăng thêm khối lượng sản phẩm hàng hóa của hợp tác xã,* mở rộng sự trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, tăng cường quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh, củng cố liên minh công nông. Phải làm cho đời sống của xã viên ngày càng được nâng cao hơn, và trong 5 năm, đuổi kịp mức sống của trung nông lớp trên hiện nay.

Để đáp ứng yêu cầu mới của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Đảng ta cần đề ra một số chính sách mới như chính sách đưa hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, thống nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn, giải quyết đúng đắn quyền lợi của xã viên và của các hợp tác xã nhỏ trong khi tiến lên, chính sách phân phối thu nhập cho xã viên trong điều kiện thực hiện kinh doanh nhiều nghề, chính sách sử dụng vốn tích lũy của hợp tác xã, v.v.. Đồng thời, phải nghiên cứu cụ thể cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền nhân dân và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở cho phù hợp với sự phát triển của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

Nhà nước dân chủ nhân dân cần chú ý giúp đỡ các hợp tác xã đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và cán bộ nghiệp vụ, giúp đỡ về tín dụng, về thủy lợi và cải tạo đất, về phân bón, trâu bò, nông cụ cải tiến, giống má, v.v.; cần dần dần xây dựng các tổ, các trạm máy kéo và máy móc nông nghiệp để bước đầu thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp; cần có chính sách giá cả, chính sách thu mua, chính sách thuế và chính sách tiền công đúng đắn đối với các hợp tác xã.

Trong 5 năm tới, chúng ta cần và có thể hoàn thành việc *hợp tác hóa thủ công nghiệp,* đưa các hợp tác xã cung tiêu sản xuất và các tổ hợp tác lên thành những hợp tác xã sản xuất. Phải chú ý cải tiến công cụ và cải tiến sản xuất của thủ công nghiệp hợp tác hóa, xúc tiến việc nửa cơ giới hóa đối với những ngành cần thiết, nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng phẩm chất và hạ giá thành sản phẩm, sản xuất thêm nhiều loại hàng mới, để cung cấp cho nhu cầu của nhân dân và để xuất khẩu. Với sự tán thành của các xã viên, một số hợp tác xã thủ công nghiệp có thể phát triển thành xí nghiệp quốc doanh địa phương hoặc được thu hút vào những xí nghiệp quốc doanh sẵn có. Còn bộ phận lớn thì vẫn tiếp tục tồn tại, trở thành lực lượng bổ sung cho công nghiệp quốc doanh.

Đối với các hợp tác xã thủ công nghiệp, Nhà nước cần có chính sách giúp đỡ thiết thực, như cung cấp nguyên liệu và những thiết bị cần thiết một cách đều đặn, bảo đảm việc tiêu thụ sản phẩm thủ công có phẩm chất nhất định, v.v..

Về *cải tạo thương nghiệp nhỏ,* cần tiếp tục thông qua các hình thức hợp tác để sử dụng hợp lý những người buôn bán nhỏ vào việc phân phối hàng hóa cho mậu dịch quốc doanh, và chuyển dần số lớn sang sản xuất. Đối với những tổ chức hợp tác còn lại, thì sẽ tùy theo điều kiện cụ thể mà sắp xếp cho hợp lý, hoặc liên hợp thành những cửa hàng hợp tác lớn, hoặc vẫn để tiếp tục kinh doanh phân tán dưới sự lãnh đạo của mậu dịch quốc doanh.

Đi đôi với việc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ, và việc củng cố những hợp tác xã và tổ hợp tác, cần tiếp tục tiến hành việc giáo dục và cải tạo tư tưởng cho những người lao động thủ công nghiệp và lao động thương nghiệp, giúp họ dần dần xóa bỏ những tư tưởng và thói quen sai lầm của người kinh doanh cá thể.

Sau kế hoạch 3 năm, tuy các xí nghiệp công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã biến thành xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp hợp tác, tức là những xí

nghiệp về cơ bản có tính chất xã hội chủ nghĩa, nhưng *công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh*vẫn còn phải tiếp tục xúc tiến, vẫn còn là một công tác quan trọng.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh bao gồm hai nhiệm vụ: *một là*, cải tạo xí nghiệp,*hai là*, cải tạo người tư sản về chính trị và tư tưởng.

Về cải tạo xí nghiệp, một mặt phải căn cứ vào tình hình thực tế mà tiếp tục sắp xếp lại các xí nghiệp, cải tiến tổ chức, điều chỉnh và tăng thêm thiết bị, vốn liếng, sức lao động, v.v.; mặt khác, phải cải cách các chế độ trong xí nghiệp, cải tiến công tác quản lý kinh doanh, xóa bỏ phương thức quản lý kinh doanh tư bản chủ nghĩa, xây dựng phương thức quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Việc cải tạo người tư sản về chính trị và tư tưởng có nội dung phức tạp và đòi hỏi một thời gian lâu dài. Phải giúp những người tư sản tham gia lao động thật sự và tiếp tục cải tạo tư tưởng để đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là một cuộc đấu tranh gay go, bởi vì trong quá trình cải tạo, mặt tiêu cực của những người tư sản vẫn còn tiếp tục biểu hiện dưới hình thức này hay hình thức khác. Chúng ta cần dựa vững vào lực lượng của quần chúng công nhân, kiên quyết và bền bỉ tiến hành công tác cải tạo, đồng thời khuyến khích mỗi người tư sản cố gắng góp phần tự cải tạo mình.

Thưa các đồng chí,

Đi đôi với việc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta chủ trương *thực hiện một bước việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.*

Chủ trương của chúng ta về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông

nghiệp và công nghiệp nhẹ. Trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, dựa vào quan điểm: công nghiệp là ngành chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, và nông nghiệp là cơ sở cho công nghiệp phát triển, chúng ta *một mặt chú trọng phát triển công nghiệp, mặt khác chú trọng phát triển nông nghiệp toàn diện,* bảo đảm cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đạt được tốc độ cao.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, *việc phát triển công nghiệp chiếm một vị trí rất quan trọng.* Nhiệm vụ của công nghiệp trong 5 năm tới là giải quyết một phần những tư liệu sản xuất chủ yếu để cung cấp cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải; đồng thời, bảo đảm cung cấp những vật phẩm tiêu dùng chủ yếu nhằm thỏa mãn những nhu cầu phổ thông về mặc, ăn, ở, học tập, v.v., nâng cao thêm một bước mức sống của nhân dân. Ngoài việc cung cấp những nhu cầu chủ yếu trong nước, công nghiệp còn có nhiệm vụ mở rộng nguồn xuất khẩu để đổi lấy máy móc, thiết bị cần thiết cho kinh tế nước ta và tăng cường sự hợp tác giữa nước ta và các nước anh em.

Để thực hiện nhiệm vụ trên đây, chúng ta phải *xây dựng và phát triển mạnh mẽ cơ sở công nghiệp nặng.* Phương hướng xây dựng và phát triển chủ yếu của công nghiệp nặng nước ta trong 5 năm tới là phát triển công nghiệp điện lực đi trước một bước, chú trọng phát triển công nghiệp gang thép và công nghiệp chế tạo cơ khí, đồng thời phát triển công nghiệp than, công nghiệp vật liệu xây dựng, và bước đầu xây dựng công nghiệp hóa học.

Đi đôi với việc xây dựng cơ sở công nghiệp nặng, cần ra sức phát triển *công nghiệp nhẹ,* chủ yếu là công nghiệp thực phẩm, công nghiệp dệt, công nghiệp chế biến gỗ, bảo đảm sản xuất hầu hết những vật phẩm tiêu dùng chính của nhân dân, và sản xuất những mặt hàng xuất khẩu có phẩm chất tốt. Đời sống của nhân dân ta càng được cải thiện thì nhu cầu về sản phẩm công nghiệp nhẹ sẽ càng tăng thêm,

cho nên chúng ta phải rất coi trọng việc phát triển công nghiệp nhẹ, không được vì ưu tiên phát triển công nghiệp nặng mà xao lãng hoặc coi thường công nghiệp nhẹ.

Chúng ta cần *phát triển công nghiệp địa phương* (kể cả thủ công nghiệp) một cách có kế hoạch và có lãnh đạo, nhằm cung cấp một phần tư liệu sản xuất, vật phẩm tiêu dùng và vật liệu xây dựng thường dùng cho nhân dân địa phương và bổ sung cho công nghiệp trung ương. Đồng thời cần sắp xếp hợp lý các *xí nghiệp công nghiệp công tư hợp doanh* và tận dụng năng lực sản xuất của những cơ sở ấy.

Muốn cho công nghiệp nước ta phát triển thuận lợi, chúng ta cần chú ý giải quyết tốt một số vấn đề chủ yếu.

Trước hết là vấn đề *công nhân*. Trong 5 năm tới, chúng ta cần cung cấp cho công nghiệp chừng 20 vạn công nhân lành nghề và mấy chục vạn công nhân phổ thông. Đó là một vấn đề rất khó khăn. Cần có một kế hoạch chu đáo bảo đảm cung cấp kịp thời và đầy đủ số công nhân cần thiết, đào tạo và bồi dưỡng theo quy mô lớn những công nhân lành nghề. Đồng thời phải tích cực thực hiện mọi biện pháp cần thiết để bảo hộ lao động, *bảo đảm an toàn lao động cho công nhân.*

Hai là, cần tập trung lực lượng thúc đẩy việc *nâng cao không ngừng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm.* Muốn thế, cần bồi dưỡng nhiệt tình lao động của công nhân trên cơ sở tiến hành giáo dục chính trị và tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật kết hợp với cải tiến chế độ tiền lương và phát triển phúc lợi công cộng; cần tăng cường tổ chức lao động, nâng cao kỷ luật lao động, khuyến khích cải tiến tổ chức, cải tiến kỹ thuật, áp dụng rộng rãi kỹ thuật tiên tiến, triệt để sử dụng công suất của thiết bị máy móc, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế; phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Ba là, *tăng cường công tác quản lý xí nghiệp.* Trong mấy năm gần đây, qua cuộc vận động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp, chúng ta đã đạt được một số kết quả tốt

về mặt này. Nhưng đó chỉ là bước đầu, chúng ta còn phải tiếp tục tiến hơn nữa trong công tác quản lý xí nghiệp. Để tăng cường công tác quản lý xí nghiệp, chúng ta phải giữ vững chế độ thủ trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của đảng ủy xí nghiệp, đồng thời phải thực hiện việc kết hợp ba mặt: tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ xí nghiệp, phát động mạnh mẽ quần chúng công nhân, phát huy tác dụng của nhân viên kỹ thuật. Ba mặt đó quan hệ mật thiết với nhau. Có tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ xí nghiệp trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và sản xuất, mới có thể phát huy đến cao độ tác dụng tích cực của quần chúng công nhân trong việc tham gia quản lý xí nghiệp và của nhân viên kỹ thuật trong sản xuất. Ngược lại, chỉ có trên cơ sở phát động quần chúng công nhân và phát huy tác dụng của nhân viên kỹ thuật thì sự lãnh đạo của đảng bộ xí nghiệp mới thật sự được tăng cường về mọi mặt trong công tác quản lý xí nghiệp. Đồng thời, chỉ có kết hợp lực lượng của quần chúng công nhân với lực lượng chuyên môn của nhân viên kỹ thuật dưới sự lãnh đạo của đảng bộ xí nghiệp, thì công tác quản lý xí nghiệp, phát triển sản xuất mới có thể tiến bộ mau chóng.

Nhiệm vụ phát triển công nghiệp ngày càng trở nên quan trọng. Nhưng về mặt lãnh đạo công nghiệp, chúng ta lại chưa có nhiều kinh nghiệm. Muốn hoàn thành nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta phải *hết sức tăng cường sự lãnh đạo công nghiệp.* Phải kiện toàn các bộ công nghiệp, đưa thêm cán bộ có năng lực vào các ngành công nghiệp. Cần thực hiện đúng đắn việc phân cấp quản lý công nghiệp giữa trung ương và địa phương, tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của trung ương, đồng thời phát huy tính chủ động của địa phương. Cán bộ, đảng viên công tác trong các ngành công nghiệp phải tích cực học tập để nắm vững kỹ thuật và nghiệp vụ. Cần dựa hẳn vào quần chúng công nhân, phát huy tác dụng của Công đoàn và Đoàn thanh niên lao động trong việc quản lý sản xuất, quản lý xí nghiệp. Cần đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, "phong

trào phấn đấu trở thành những người lao động tiên tiến, tổ tiên tiến và đơn vị tiên tiến". Đi đôi với phát triển sản xuất phải ra sức bảo vệ sản xuất chống lại mọi âm mưu của địch phá hoại sản xuất, coi việc bảo vệ sản xuất là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác lãnh đạo và quản lý công nghiệp.

Nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc là cơ sở để phát triển công nghiệp của miền Bắc nước ta. Miền Bắc nước ta phải dựa vào phát triển nông nghiệp để xây dựng công nghiệp xã hội chủ nghĩa, cho nên vấn đề phát triển sản xuất nông nghiệp có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với kinh tế nước ta không những trong mấy năm trước đây mà cả về sau này nữa. Công nghiệp càng phát triển thì càng đòi hỏi nông nghiệp phát triển. Nông nghiệp nước ta lại còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, và thường gặp nhiều khó khăn về mặt này. Vì vậy, trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cũng như trong một thời gian lâu dài về sau nữa, chúng ta vẫn *rất coi trọng phát triển nông nghiệp.*

Nhiệm vụ của sản xuất nông nghiệp trong 5 năm tới, một mặt là phải bước đầu giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, cung cấp những nguyên liệu cần thiết cho công nghiệp, trước hết là công nghiệp thực phẩm, công nghiệp dệt và may mặc, chuẩn bị nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ; mặt khác, phải góp phần mở rộng xuất khẩu về sản phẩm nông nghiệp, nhất là những đặc sản vùng nhiệt đới, để tích lũy thêm vốn cần thiết cho việc phát triển kinh tế và để tăng cường quan hệ hợp tác với các nước anh em.

Trong nông nghiệp, chúng ta chủ trương *lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm, đồng thời phát triển một cách toàn diện.* Về lương thực, chúng ta lấy lúa làm chủ yếu, đồng thời rất coi trọng hoa màu để cung cấp thêm lương thực cho người và cung cấp thức ăn cho gia súc. Phải ra sức tăng diện tích bằng cách tăng vụ và khai hoang, và hết sức coi trọng việc tăng năng suất trên toàn bộ diện tích trồng trọt.

Để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, chúng ta cần mở rộng việc trồng cây công nghiệp và cây ăn quả, phát triển chăn nuôi gia súc, tăng cường nuôi cá, đánh cá, phát triển việc trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng, khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh các nghề phụ ở nông thôn.

Phát triển sản xuất nông nghiệp thì phải đồng thời có kế hoạch chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, làm cho tỷ trọng của sản phẩm hàng hóa trong nông nghiệp ngày càng tăng lên.

Trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đi đôi với việc hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, cần đặc biệt chú trọng phát triển các*nông trường quốc doanh* nhằm hướng chính là vùng trung du và vùng núi, chủ yếu là để thực hiện theo quy mô lớn việc trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, và việc chăn nuôi gia súc. Trong các nông trường quốc doanh, cần xây dựng một số xưởng để chế biến các sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi của nông trường. Các nông trường quốc doanh có điều kiện thuận lợi trong việc áp dụng kỹ thuật tiên tiến, thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp, cho nên cần phải cải tiến tổ chức, cải tiến việc quản lý kinh doanh, không ngừng nâng cao năng suất lao động, năng suất các loại cây trồng và chăn nuôi, phát huy ảnh hưởng tốt đối với các hợp tác xã; cần giúp đỡ các hợp tác xã về các mặt cung cấp giống tốt, đào tạo cán bộ, v.v..

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cần phát triển mạnh mẽ công tác *thủy lợi và cải tạo đất.* Trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cần xúc tiến việc xây dựng mạng lưới thủy lợi kết hợp những công trình hạng nhỏ do nhân dân làm với những công trình hạng vừa và hạng lớn do Nhà nước làm, hoặc do Nhà nước và nhân dân cùng làm; bước đầu tiến hành công tác trị thủy và khai thác hệ thống sông Hồng; kết hợp với công tác thủy lợi để thực hiện từng bước việc cải tạo đất ở các vùng trũng, mặn, chua và đất bạc màu. Làm tốt công tác thủy lợi và cải tạo đất thì có lợi cho việc phát triển nông nghiệp, có thể chống hạn, úng, lụt, chua, mặn,

bảo đảm tăng năng suất, tăng vụ, tăng diện tích gieo trồng, tăng mức sử dụng đất, và còn có lợi cho việc phát triển giao thông vận tải, phát triển sức điện, phát triển nuôi cá.

Bảo đảm cung cấp *phân bón* và *thuốc trừ sâu* là rất quan trọng để phát triển sản xuất nông nghiệp. Muốn có đủ phân bón cần phải rất coi trọng phát triển chăn nuôi gia súc để lấy phân chuồng, vận động và tổ chức nông dân phát triển các loại phân khác, nhất là phân xanh; đồng thời phải sản xuất phân khoáng (lân, vôi, v.v.) và nhập khẩu một phần phân hóa học. Cũng cần chú ý hướng dẫn nông dân biết chế biến và sử dụng đúng cách các loại phân chuồng, biết bón đúng cách phân xanh và phân hóa học. *Về giống,* cần nghiên cứu và chọn lựa những giống tốt (giống lúa, hoa màu, cây công nghiệp, gia súc, cá, v.v.) để dần dần thay thế những giống cũ năng suất kém.

Trong 5 năm tới, chúng ta phải vừa tích cực áp dụng *kỹ thuật liên hoàn* vừa ra sức *cải tiến công cụ.* Trong điều kiện cụ thể của ta hiện nay, áp dụng kỹ thuật liên hoàn đi đôi với cải tiến công cụ là rất quan trọng để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Cải tiến công cụ còn là một giai đoạn cần thiết để có thể tiến lên thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp. Nó tạo điều kiện để nâng cao một bước năng suất lao động, tiết kiệm sức lao động, do đó mà có thể mở rộng kinh doanh các ngành nghề khác, tăng thêm tích lũy của các hợp tác xã và thu nhập của các xã viên. Cần chống tư tưởng sai lầm trông chờ máy móc nông nghiệp, không chịu tích cực đẩy mạnh phong trào áp dụng kỹ thuật liên hoàn và cải tiến công cụ.

Đồng thời với việc cải tiến công cụ, chúng ta phải *thực hiện bước đầu cơ giới hóa nông nghiệp,* xây dựng một số trạm máy kéo và máy móc nông nghiệp ở những nơi có điều kiện. Phương châm cơ giới hóa nông nghiệp của ta là: nông trường quốc doanh thì cơ giới hóa nhanh chóng và trang bị bằng những máy móc hiện đại; còn các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thì đi từ chỗ sử dụng phổ biến những công cụ

cải tiến, tiến lên thực hiện nửa cơ giới hóa và cơ giới hóa nhỏ, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện cơ giới hóa lớn sau này.

Nông nghiệp có tác dụng rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, tuy chúng ta coi trọng hơn trước việc phát triển công nghiệp, nhưng như thế không có nghĩa là chúng ta coi nhẹ nông nghiệp. Trái lại, chính vì chúng ta coi trọng phát triển công nghiệp mà chúng ta càng phải coi trọng nông nghiệp. Chúng ta cần *phải tăng cường hơn nữa việc lãnh đạo nông nghiệp.* Cần kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo nông nghiệp, hướng dẫn các ngành có kế hoạch thiết thực phục vụ nông nghiệp. Các cấp ủy địa phương (trừ các thành phố và khu công nghiệp) cần phải coi lãnh đạo nông nghiệp là công tác trung tâm của mình, đồng thời coi trọng việc lãnh đạo công nghiệp địa phương. Cần đi sát các xã; nắm vững tình hình sản xuất của xã, kịp thời giúp đỡ giải quyết những vấn đề khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. Cần chú ý phát huy phương pháp "làm ruộng thí nghiệm" để việc lãnh đạo nông nghiệp được sát và cụ thể hơn, có hiệu quả thực tế hơn.

Đi đôi với việc phát triển công nghiệp và nông nghiệp, cần phát triển giao thông bưu điện, tăng cường công tác thương nghiệp, tăng cường công tác tài chính để phục vụ đắc lực cho việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Giao thông bưu điện là một ngành quan trọng gắn liền với việc phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Cần ra sức phát triển giao thông bưu điện để phục vụ kịp yêu cầu của các ngành kinh tế quốc dân, mở rộng quan hệ trong nước và ngoài nước, đồng thời phục vụ yêu cầu củng cố quốc phòng. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cần nghiên cứu các mối quan hệ ngày càng phát triển giữa các khu vực kinh tế, nghiên cứu tính chất và khối lượng các luồng hàng vận chuyển, kết hợp các loại đường sắt, đường bộ, đường thuỷ, kết hợp các đường giao thông trục chính với các đường giao thông nhánh và nhỏ, kết hợp xây dựng các đường mới với cải

tiến các đường cũ, để bước đầu xây dựng một màng lưới giao thông thích hợp với nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Cần tăng cường việc quản lý công tác giao thông vận tải, phát huy khả năng của các loại phương tiện vận tải, cơ giới, đồng thời tận dụng các loại phương tiện vận tải thô sơ đã được cải tiến để bảo đảm khối lượng vận tải và hạ dần giá cước. Phát triển và củng cố màng lưới bưu điện bảo đảm cho sự liên hệ giữa trung ương và địa phương, giữa các địa phương với nhau, giữa nước ta và nước ngoài được nhanh chóng, chính xác, an toàn và kịp thời.

Về nội thương, cần phát triển thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã cho phù hợp với quy mô của sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, thực hiện phân công rõ ràng và hợp tác chặt chẽ giữa hai tổ chức thương nghiệp đó, tăng cường sự lãnh đạo của thương nghiệp quốc doanh đối với thương nghiệp hợp tác xã, nhằm phát huy đầy đủ tác dụng của cả hai tổ chức trong việc xây dựng và củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất. Cần mở rộng, điều chỉnh và sắp xếp toàn diện màng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tiến công tác quản lý kinh doanh và lề lối làm việc của thương nghiệp, do đó mà phục vụ tốt cho sản xuất và tiêu thụ.

Nhờ xây dựng và củng cố được thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, chúng ta có điều kiện thuận lợi để thực hiện việc thu mua và việc cung cấp có kế hoạch. Cần đặt nghĩa vụ cho nông dân bán nông sản cho Nhà nước và thực hiện chế độ thu mua theo hợp đồng ký kết giữa các cơ quan thu mua của Nhà nước và các hợp tác xã nông nghiệp. Đối với sản phẩm công nghiệp, cũng cần thực hiện chế độ hợp đồng về bán nguyên liệu và mua sản phẩm. Về mặt cung cấp, cần cố gắng thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân, đồng thời phải căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế mà có kế hoạch cụ thể hướng dẫn mọi người tiết kiệm tiêu dùng. Thương nghiệp phải tích cực góp phần đẩy mạnh sản xuất, và trên cơ sở sản xuất

được phát triển, cần tiếp tục ổn định giá cả, điều chỉnh những giá chưa hợp lý, và cùng các ngành kinh tế khác ra sức phấn đấu để đi tới thực hiện giảm giá đối với một số hàng.

Trong điều kiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành, thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất đã được xây dựng và củng cố, cần và có thể để cho thị trường tự do tồn tại trong một phạm vi nhất định dưới sự lãnh đạo của mậu dịch quốc doanh. Làm như thế là thích hợp với tình hình cụ thể trước mắt của ta, khuyến khích được các hợp tác xã và xã viên ra sức phát triển sản xuất.

Trong công tác *ngoại thương,* cần nắm vững khâu chính là đẩy mạnh xuất khẩu nhằm mở rộng sản xuất trong nước, phát triển nguồn thu về ngoại hối cần thiết cho công cuộc công nghiệp hóa nước nhà, và tăng cường quan hệ giữa nước ta và các nước, nâng cao địa vị của nước ta trên trường quốc tế. Muốn đẩy mạnh xuất khẩu, phải chú ý phát triển sản xuất những thứ có thể bán ra ngoài (nông sản, khoáng sản, sản phẩm thủ công, v.v.), phải cải tiến các công tác thu mua, bảo quản và vận chuyển những sản phẩm ấy, và có chính sách đúng đắn về tiêu thụ trong nước và tiêu thụ ngoài nước.

Để bảo đảm hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần phải chi một số vốn rất lớn. Sản xuất nông nghiệp và công nghiệp càng phát triển, thu nhập quốc dân càng tăng, thì nguồn tài chính của Nhà nước cũng như năng lực tích lũy của các hợp tác xã càng có điều kiện để tăng lên. Nhiệm vụ của ngành *tài chính* là dựa trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, phát triển lưu thông hàng hóa mà ra sức mở rộng các nguồn thu, tăng cường quản lý và tiết kiệm chi, phát huy hiệu lực của tiền vốn, nhằm thỏa mãn yêu cầu phát triển của công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa. Cần phải ra sức tăng thu để có điều kiện tăng chi, bảo đảm thu chi thăng bằng một cách tích cực. Yêu cầu chi tiêu của chúng ta nhiều, nhưng do khả năng hiện nay có hạn, cho nên

trong việc phân phối và sử dụng vốn, vừa phải bảo đảm toàn diện, lại vừa phải có trọng tâm, trọng điểm, giữ tỷ lệ thích đáng giữa các ngành.

Cần tăng cường công tác quản lý tài chính, đưa công tác quản lý tài chính dần dần đi vào chế độ và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm khắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tham ô trong mọi ngành công tác. Tiết kiệm là một chính sách lớn về kinh tế tài chính của chế độ xã hội chủ nghĩa. Phải giáo dục cho cán bộ, nhân viên và nhân dân ta thấy rõ trách nhiệm của mỗi người trong việc xây dựng đất nước, phải nâng cao ý thức tôn trọng tài sản của Nhà nước và của hợp tác xã, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tiền vốn của Nhà nước và của hợp tác xã.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, *sự nghiệp xây dựng kinh tế miền núi* có một tầm quan trọng rất lớn. Miền núi nước ta rộng gấp mấy lần diện tích miền xuôi, lại có tài nguyên tự nhiên phong phú, cho nên nền kinh tế mà chúng ta xây dựng ở miền núi sẽ giúp nâng cao không ngừng mức sống vật chất và văn hóa của đồng bào miền núi, đồng thời sẽ bổ sung cho kinh tế miền xuôi, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế miền xuôi, góp phần rất quan trọng vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Xây dựng miền núi chủ yếu và trước hết là một vấn đề kinh tế nhằm sử dụng những khả năng dồi dào của miền núi vào việc tăng cường sức mạnh kinh tế của cả miền Bắc nước ta và nâng cao mức sống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Vấn đề xây dựng kinh tế miền núi là một bộ phận khăng khít của chính sách dân tộc của Đảng ta trong giai đoạn mới của cách mạng. Nó bảo đảm cho miền núi dần dần tiến kịp miền xuôi, cho các dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc Kinh, thực hiện đầy đủ sự bình đẳng và tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc. Nó phù hợp với lợi ích thiết thân của các dân tộc miền núi, đồng thời cũng phù hợp với lợi ích thiết thân của toàn thể nhân dân lao động miền Bắc.

Trên cơ sở hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền núi kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở những nơi cần thiết, cần phát triển mạnh mẽ nông nghiệp miền núi: đẩy mạnh sản xuất lương thực, phát triển chăn nuôi gia súc theo quy mô lớn, mở những nông trường quốc doanh chuyên trồng cây công nghiệp và cây ăn quả, đồng thời khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp chăn nuôi, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả. Ra sức phát triển lâm nghiệp, bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng, khai thác lâm thổ sản, xây dựng các lâm trường quốc doanh. Cần mở rộng những khu công nghiệp hiện có, chuẩn bị điều kiện để xây dựng thêm những khu công nghiệp mới, khuyến khích các nông trường quốc doanh và lâm trường quốc doanh xây dựng công nghiệp địa phương, nhất là các loại công nghiệp chế biến những sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp, v.v..

Để thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp ở miền núi phát triển, cần đặc biệt coi trọng việc phát triển giao thông vận tải và đẩy mạnh công tác thương nghiệp. Về giao thông vận tải, không những phải chú ý xây dựng nhiều đường thủy bộ lớn để phục vụ nhu cầu vận chuyển của các khu công nghiệp, các nông trường và lâm trường quốc doanh, các hợp tác xã lớn, mà còn phải coi trọng việc phát triển những đường giao thông nhỏ. Về thương nghiệp, một mặt phải bảo đảm cung cấp những hàng hóa cần thiết mà số lượng sẽ ngày càng tăng lên theo đà phát triển của kinh tế miền núi, mặt khác lại phải bảo đảm tiêu thụ sản phẩm của địa phương, làm cho sinh hoạt kinh tế của miền núi dần dần trở nên phồn vinh, góp phần cải thiện đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trong quá trình phát triển kinh tế miền núi, chúng ta phải lưu ý đúng mức đến sự khác nhau giữa vùng thấp và vùng cao, để có kế hoạch và biện pháp thích hợp với từng vùng. Ở vùng thấp, có thể phát triển nông nghiệp và công nghiệp theo phương hướng đã vạch trên đây. Nhưng ở các vùng cao thì phải có kế hoạch giúp đỡ phát triển những ngành thích hợp như chăn nuôi, khai thác lâm thổ sản, v.v.; đồng thời,

phải thực hiện định cư và định canh, thực hiện từng bước và ở những nơi cần thiết việc di cư xuống vùng thấp, giúp đỡ đồng bào phát triển nông nghiệp và thủ công nghiệp, đi vào con đường làm ăn có tổ chức, dần dần tạo những điều kiện thuận lợi cho đồng bào vùng cao tiến kịp đồng bào các vùng thấp.

Việc phát triển mạnh mẽ kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền núi đòi hỏi phải giải quyết tốt vấn đề tăng thêm nhân lực cho miền núi. Đây là một công tác vận động và tổ chức rất lớn của Đảng ta và Chính phủ ta trong thời gian tới. Chúng ta phải có kế hoạch phối hợp lực lượng của Nhà nước với lực lượng của các hợp tác xã để chuyển một phần nhân lực ở nông thôn miền đồng bằng lên khai thác miền trung du và miền núi. Trên cơ sở cổ vũ nhiệt tình yêu nước, chúng ta phải tổ chức cho hàng chục vạn người miền xuôi lên miền núi để đi vào công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng các khu công nghiệp, các nông trường quốc doanh và lâm trường quốc doanh, cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp phồn vinh Tổ quốc. Hoàn thành thắng lợi công tác đó thì việc phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền núi sẽ được bảo đảm chắc chắn.

Kết hợp với việc đưa người miền xuôi lên miền núi và việc phát triển các khu công nghiệp ở miền núi, chúng ta sẽ dần dần xây dựng những thành phố mới của miền núi, biến những thành phố đó thành những trung tâm kinh tế và văn hóa, có tác dụng quan trọng trong việc thúc đẩy đời sống của các dân tộc thiểu số ngày càng đổi mới.

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, song song với việc phát triển kinh tế và để phục vụ cho việc phát triển kinh tế, *trên lĩnh vực văn hóa,* các công tác giáo dục, văn hóa, khoa học, y tế, thể dục thể thao, v.v. cần được xúc tiến mạnh mẽ. Mỗi ngành cần có kế hoạch thiết thực để chấp hành cụ thể trong 5 năm tới những phương hướng cơ bản đã nêu trong đoạn nói về cách mạng tư tưởng, văn hóa và kỹ

thuật. Ở đây, xin trình bày thêm một số ý kiến về các công tác giáo dục, văn hóa và nghiên cứu khoa học.

Về giáo dục, trước mắt cần coi nhiệm vụ bổ túc văn hóa là nhiệm vụ hàng đầu, nhằm đặt cơ sở đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong nhân dân lao động, xúc tiến công tác đào tạo cán bộ kinh tế và văn hóa theo quy mô lớn, và mở rộng công tác phổ biến khoa học và kỹ thuật. Trong 5 năm, phải nâng trình độ văn hóa của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, và của công nhân, nông dân, bộ đội lên một bước.

Đối với ngành giáo dục phổ thông, cần phát triển và nâng cao chất lượng các lớp mẫu giáo và vỡ lòng, thực hiện phổ cập giáo dục cấp I ở miền đồng bằng, hoàn thành xóa nạn mù chữ và chuẩn bị tiến lên phổ cập giáo dục cấp I ở miền núi; ra sức phát triển giáo dục cấp II, cấp III một cách có kế hoạch, coi trọng số lượng và chất lượng; tích cực thực hiện học tập và giảng dạy kết hợp với lao động sản xuất trong các trường phổ thông, xúc tiến việc xây dựng những trường vừa học văn hóa vừa học nghề. Cần cố gắng giải quyết nhu cầu về giáo viên, trường lớp, thiết bị, tài liệu giáo khoa để bảo đảm chất lượng của ngành giáo dục phổ thông.

Tăng cường ngành đại học, phát triển ngành chuyên nghiệp cao cấp, trung cấp, nghiên cứu cải tiến nội dung học tập và trước mắt cần rút ngắn thời gian học tập ở những nơi cần thiết và có thể, sao cho có thể nhanh chóng cung cấp nhiều cán bộ cho nhu cầu phát triển kinh tế và văn hóa. Đi đôi với việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy cho các trường đại học, các trường chuyên nghiệp cao cấp và trung cấp, cần tăng cường cơ sở vật chất (thiết bị, sách, báo khoa học, v.v.) của các trường đó, bảo đảm cho việc giảng dạy và học tập được tốt.

Về *văn hóa,* trong 5 năm tới, cần phát triển một cách có trọng điểm các mặt công tác văn hóa. Công tác xuất bản và công tác thư viện cần được đặc biệt chú ý. Cần xuất bản nhiều sách giáo khoa, sách phổ thông, đồng thời tăng cường việc xuất bản

những sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Mở rộng các thư viện hiện có, xây dựng thêm một số thư viện và phòng đọc sách ở các khu công nghiệp, các thị xã, các hợp tác xã lớn, gây phong trào quần chúng đọc sách báo. Về điện ảnh, trên cơ sở tăng cường tính tư tưởng và tính nghệ thuật trong công tác điện ảnh, cần phát triển mạnh mẽ việc sản xuất các loại phim. Tăng cường các đội chiếu bóng lưu động cho nông thôn, miền núi, công trường, nông trường.

Về *khoa học,* công tác nghiên cứu và phổ biến phải gắn liền với công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và công cuộc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Khoa học nông nghiệp phải coi trọng và đi sâu vào việc nghiên cứu đất và cải tạo đất; nghiên cứu chọn giống; nghiên cứu những vấn đề về cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, nghiên cứu phân bón và phương pháp sử dụng phân, và những biện pháp trừ sâu bệnh cho cây trồng và trừ dịch tễ cho súc vật.

Khoa học kỹ thuật phải bắt đầu ngay việc nghiên cứu một cách có hệ thống vấn đề nhiệt đới hóa kỹ thuật để tìm ra những biện pháp chống lại ảnh hưởng xấu của điều kiện nhiệt đới đối với máy móc và thiết bị; nghiên cứu những vấn đề kỹ thuật riêng của nước ta, nghiên cứu các nguyên liệu, vật liệu trong nước và tìm những thứ có thể thay cho một số nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu; nghiên cứu áp dụng những tiêu chuẩn, quy phạm và quy trình kỹ thuật của các nước vào điều kiện nước ta, tiến tới xây dựng cho ta một hệ thống các tiêu chuẩn, quy phạm và quy trình kỹ thuật thích hợp, v.v..

Khoa học địa chất phải lấy việc thăm dò và nghiên cứu tài nguyên dưới đất làm công tác trọng tâm của mình, tìm ra những khoáng sản cần thiết cho việc phát triển công nghiệp.

Y học cần chú trọng nghiên cứu các bệnh sốt rét, đau mắt hột, giun sán, và những bệnh dịch phổ biến và những bệnh do nghề nghiệp gây ra; nghiên cứu những phương pháp thiết thực bảo vệ người mẹ và trẻ em; những nguyên nhân đau ốm và chết chóc của phụ nữ có thai và của trẻ em; nghiên cứu những nguồn dược liệu trong cây cỏ nước ta; nghiên cứu thức ăn, uống và tiêu chuẩn ăn, uống thích hợp với điều kiện nhiệt đới, v.v..

Cần phối hợp lực lượng các ngành khoa học tự nhiên để tiến hành việc điều tra cơ bản, nhằm phục vụ cho việc lập các quy hoạch kinh tế.

Các ngành triết học và khoa học xã hội cần tập trung lực lượng chủ yếu vào việc nghiên cứu sự phát triển của cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng ở miền Bắc trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, cần xúc tiến việc sưu tầm và chỉnh lý những tài liệu về tình hình thực tế của nước ta, và những di sản dân tộc về triết học và khoa học xã hội; đồng thời cần tiến hành đấu tranh kiên quyết chống những quan điểm tư tưởng không vô sản ở miền Bắc và phân tích phê phán, đánh bại những lý luận phản động mà đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng gieo rắc ở miền Nam.

Đi đôi với việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu, cần ra sức phổ biến một cách có hệ thống và có trọng điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và những hiểu biết cơ bản về từng ngành khoa học xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, góp phần xây dựng thế giới quan Mác - Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa trong cán bộ và nhân dân lao động. Để thực hiện nhiệm vụ này, cần coi trọng việc xuất bản các loại sách giáo khoa và sách phổ thông.

Thưa các đồng chí,

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là một cương lĩnh hành động của toàn Đảng, toàn dân ta, nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền

Bắc. Dựa vào những thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, những thành công lớn lao đã giành được trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, toàn Đảng và toàn dân ta hãy ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trước hết, chúng ta cần phải giải quyết một vấn đề rất quan trọng là *đào tạo và bồi dưỡng theo quy mô lớn những cán bộ xây dựng kinh tế và công nhân lành nghề.* Đương nhiên, việc đào tạo các loại cán bộ khác cũng cần được coi trọng, và chúng ta cũng cần phải có kế hoạch cụ thể để thực hiện; song ở đây muốn nhấn mạnh đến loại cán bộ xây dựng kinh tế là loại chúng ta cần nhiều nhất, nhưng chúng ta lại thiếu nhiều nhất.

Chúng ta phải có một kế hoạch dài hạn để đào tạo và bồi dưỡng cán bộ xây dựng kinh tế và công nhân lành nghề không những để phục vụ cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, mà còn để chuẩn bị cho những kế hoạch sau. Phương hướng đào tạo cán bộ chủ yếu là nhằm *đào tạo nhiều cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho những ngành sản xuất có tầm quan trọng lớn đối với việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội* như công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, thủy lợi và cải tạo đất, giao thông vận tải, v.v.. Đồng thời, phải ra sức đào tạo thật nhiều công nhân lành nghề, nhất là *công nhân cơ khí và công nhân luyện kim.*

Trong việc đào tạo cán bộ, cần đào tạo nhanh và nhiều cán bộ trung cấp và cán bộ cao cấp. Đi đôi với việc đào tạo về mặt chuyên môn, cần rất coi trọng việc bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng và đạo đức cách mạng, làm cho đội ngũ cán bộ xây dựng kinh tế của ta bao gồm được những người vững về chính trị và giỏi về chuyên môn. Chú ý đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ phụ nữ, cán bộ người miền Nam. Đồng thời với việc đào tạo cán bộ mới, cần nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và chuyên môn của những cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật hiện có, và có kế hoạch sử dụng họ một cách hợp lý.

Phương pháp đào tạo là kết hợp đào tạo trong nước và đào tạo ở các nước anh em, vừa đào tạo tại trường, vừa đào tạo tại chức. Cần nghiên cứu cách thức đào tạo làm sao cho có thể vừa bảo đảm chất lượng vừa có thể rút ngắn thời gian học tập, kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế trước mắt. Để đào tạo công nhân lành nghề theo quy mô lớn, phải chú trọng thông qua công việc hàng ngày và những lớp ngoài giờ làm việc mà đào tạo và bồi dưỡng ngay trong xí nghiệp, công trường, nông trường, đồng thời mở các trường chuyên nghiệp cạnh các cơ sở sản xuất. Ngoài ra, đối với một số ngành nghề không có điều kiện đào tạo trong nước, cần gửi ra nước ngoài để học tập.

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta phải ra sức *tăng cường lãnh đạo của Đảng* kết hợp với *phát động một phong trào thi đua yêu nước rộng lớn* trong công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân khác.

Chúng ta phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên các mặt tư tưởng, chính sách và tổ chức. Về mặt *lãnh đạo tư tưởng,* phải ra sức tuyên truyền đường lối chung của Đảng trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của cán bộ và quần chúng, cổ vũ tinh thần yêu nước và nhiệt tình xã hội chủ nghĩa trong đông đảo nhân dân, phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, kiên quyết chống mọi tư tưởng rụt rè, bảo thủ, nâng cao tính chiến đấu trong mọi mặt công tác, gây thành một cao trào quần chúng quên mình lao động vì lợi ích xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc. Công tác tư tưởng của Đảng trong quần chúng phải gắn liền với cuộc sống, phải thiết thực nhằm nâng cao nhiệt tình lao động của nhân dân và bảo đảm đẩy mạnh sản xuất, phải thiết thực giúp giải quyết những vướng mắc về mặt tư tưởng của quần chúng trong quá trình lao động sản xuất. Chỉ có thông qua hoạt động thực

tế của quần chúng, thông qua sản xuất và đấu tranh của quần chúng, chúng ta mới có thể làm cho quần chúng thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Về mặt *lãnh đạo chính sách,* phải kịp thời nghiên cứu và ban hành những chính sách cụ thể, phù hợp với sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và của sức sản xuất. Mấy năm qua, việc lãnh đạo chính sách của chúng ta thường không được kịp thời, một phần quan trọng chính là vì chúng ta không nắm thật sát và thật vững sự phát triển của tình hình thực tế. Trong thời gian tới, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa sẽ tiến triển mau lẹ, nhiều vấn đề khó khăn và phức tạp mới sẽ nảy ra và đòi hỏi giải quyết; nếu chúng ta không có những biện pháp tích cực để bảo đảm cho các cấp đảng bộ, từ cơ sở đến trung ương, nắm vững tình hình thực tế của phong trào đang phát triển, thì việc lãnh đạo chính sách sẽ chậm trễ, có ảnh hưởng không tốt đến tốc độ của phong trào.

Chúng ta còn rất cần *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mặt tổ chức.* Trên cơ sở kiện toàn các cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành, một mặt cần thực hiện việc phân cấp quản lý dưới sự lãnh đạo thống nhất của trung ương, mặt khác thực hiện sự phối hợp và cộng tác chặt chẽ giữa các ngành. Hiện nay chúng ta còn gặp khó khăn trong vấn đề phân cấp quản lý, cần đi sâu nghiên cứu tình hình thực tế và học tập kinh nghiệm của các nước anh em để có biện pháp giải quyết vấn đề này một cách toàn diện và có hệ thống. Hiện nay, giữa các ngành cũng chưa có sự phối hợp và cộng tác chặt chẽ; một số ngành chỉ biết có ngành mình, không biết ngành khác, hoặc chỉ phối hợp và cộng tác với các ngành khác một cách chiếu lệ, tình trạng phân tán đó đã gây ra biết bao nhiêu lãng phí! Chúng ta cần kiên quyết chấm dứt tình trạng đó.

Kế hoạch nhà nước là một pháp lệnh. Nhưng muốn thực hiện pháp lệnh đó, chúng ta nhất thiết phải *đi đường lối quần chúng.* Cách mạng là sự nghiệp của quần

chúng do Đảng lãnh đạo, có lẽ nào việc thực hiện kế hoạch nhà nước lại không phải là sự nghiệp của họ? Chúng ta phải đi đường lối quần chúng trong nông nghiệp, trong công nghiệp, trong xây dựng cơ bản, trong giao thông vận tải, trong thương nghiệp, trong sự nghiệp văn hóa, giáo dục, khoa học, v.v. tóm lại, trong tất cả các công tác cách mạng.

Phải phát động lực lượng vật chất và tinh thần của đông đảo quần chúng công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác, gây thành một *phong trào thi đua yêu nước* sôi nổi, rộng lớn, liên tục, mạnh mẽ.

Cần tổng kết kinh nghiệm tổ chức và lãnh đạo thi đua yêu nước trong mấy năm vừa qua, để cải tiến và nâng cao hơn nữa công tác tổ chức và lãnh đạo thi đua ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, v.v.. Tiến tới tổ chức một cách phổ biến những đội, những tổ lao động xã hội chủ nghĩa để đưa phong trào thi đua đi vào nền nếp tập thể.

Tuỳ theo đà phát triển của công tác giáo dục kỹ thuật trong quần chúng, cần dần dần hướng việc thi đua chủ yếu đi vào mặt cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức lao động, v.v., thúc đẩy phong trào thi đua tiến lên một bước mới, do đó mà đẩy mạnh tốc độ phát triển của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là một bước rất quan trọng của nhân dân ta trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nó có tác dụng rất lớn đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Việc hoàn thành kế hoạch đó đòi hỏi nhân dân miền Bắc nước ta phải cố gắng rất lớn về mọi mặt vật chất và tinh thần. Chúng ta có thể đảm đương được sự cố gắng to lớn đó không? Nhất định được! Chúng ta đã chiến thắng thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ cùng bè lũ tay sai của chúng. Chúng ta đã chiến thắng những tàn phá ghê gớm do 15 năm chiến tranh gây ra, đã khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân miền Bắc. Chúng ta lại đang chiến thắng trên mặt trận cải tạo xã hội chủ nghĩa. Chúng ta sẽ bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất với

tinh thần chiến thắng đó. Đại hội toàn quốc kêu gọi toàn Đảng và toàn dân ta hãy ra sức phát huy đến cao độ tinh thần chiến thắng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, kiên quyết vượt mọi khó khăn, gian khổ và phấn đấu không mệt mỏi để hoàn thành và hoàn thành vượt mức những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

V

TĂNG CƯỜNG NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ NHÂN DÂN, CỦNG CỐ SỰ NHẤT TRÍ VỀ CHÍNH TRỊ VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN MIỀN BẮC

Thưa các đồng chí,

Trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trong sự nghiệp đấu tranh giành thống nhất nước nhà, nhân dân ta có một công cụ sắc bén, đó là Nhà nước dân chủ nhân dân.

Nhà nước dân chủ nhân dân của ta đã trải qua 15 năm lịch sử vẻ vang. Nhà nước ấy sinh ra và lớn lên trong khói lửa của đấu tranh cách mạng quần chúng, sức mạnh của nó thật lớn lao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nó đã phát triển mạnh mẽ thành quả của Cách mạng Tháng Tám, đoàn kết toàn dân, tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước, đánh bại thực dân Pháp xâm lược và phá tan âm mưu của bọn can thiệp Mỹ hòng kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các cải cách dân chủ, nhất là cải cách ruộng đất, xóa bỏ chế độ chiếm hữu phong kiến đối với ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng.

Sau khi kháng chiến thắng lợi và miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Nhà nước dân chủ nhân dân có nhiệm vụ đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Nó đang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Nó là công cụ chủ yếu của giai cấp công nhân và

nhân dân lao động nước ta để cải tạo xã hội cũ và con người cũ, xây dựng xã hội mới và con người mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, Nhà nước dân chủ nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ nền độc lập dân tộc, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại và khiêu khích của Mỹ - Diệm, trấn áp bọn phản cách mạng tay sai của chúng lén lút ở miền Bắc; đấu tranh để đòi thi hành đúng đắn Hiệp nghị Giơnevơ và thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà; tiến hành rộng rãi công tác giáo dục và tổ chức, hướng dẫn nhân dân lao động thực hiện các kế hoạch xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng và củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân, chăm lo cải thiện không ngừng đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Việt kiều ở nước ngoài, thắt chặt đoàn kết quốc tế với phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu và tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân các nước cho độc lập dân tộc và hòa bình dân chủ.

Nhà nước dân chủ nhân dân của ta là *Nhà nước thật sự dân chủ.* Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội càng phát triển thắng lợi thì sinh hoạt dân chủ của nhân dân lao động càng được mở rộng, vai trò của Nhà nước càng được tăng cường và củng cố. Bản Hiến pháp mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Quốc hội thông qua hồi cuối năm 1959 là một bản hiến pháp thuộc loại xã hội chủ nghĩa. Nó bảo đảm mọi quyền dân chủ rộng rãi của nhân dân lao động. Sau khi có hiến pháp mới, nhân dân ta đã tiến hành tuyển cử bầu ra Quốc hội mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Quốc hội bao gồm những đại biểu ưu tú của công nhân, nông dân, quân đội, trí thức yêu nước và tiến bộ, các chính đảng dân chủ và các đoàn thể nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo và các nhân sĩ dân chủ. Hội đồng nhân dân các cấp cũng đã được lần lượt bầu lại. Gần đây, Quốc hội mới đã họp kỳ thứ nhất, cử ra các cơ quan lãnh đạo Nhà nước. Quyền lực của

Quốc hội, của Hội đồng nhân dân các cấp và của các cơ quan lãnh đạo nhà nước do Quốc hội bầu ra là quyền lực của nhân dân. Đại diện ý chí mạnh mẽ và trí tuệ dồi dào của nhân dân, các cơ quan ấy có đầy đủ điều kiện để đưa cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà đến thành công rực rỡ.

Sức mạnh của Nhà nước dân chủ nhân dân của ta bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân. Muốn không ngừng tăng cường sức mạnh của mình, bảo đảm giành được thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc, Nhà nước dân chủ nhân dân phải chú trọng phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân, phải ra sức bảo vệ và phát triển những quyền dân chủ, phải giúp đỡ nhân dân nâng cao trình độ chính trị và văn hóa, bồi dưỡng và phát triển năng lực làm chủ. Vì vậy, vấn đề giữ vững tính chất dân chủ của Nhà nước, vấn đề mở rộng dân chủ cho nhân dân không phải chỉ là một nghĩa vụ của Nhà nước, mà còn là một vấn đề có quan hệ đến sự tồn tại và sự phát triển của bản thân Nhà nước. Có nhận thức đầy đủ như vậy, chúng ta mới quyết tâm bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân và đấu tranh chống lại mọi hành động vi phạm quyền đó, mới quyết tâm tìm mọi cách để mở rộng dân chủ, chống lại mọi khuynh hướng hạn chế dân chủ, mới quyết tâm bảo vệ và tăng cường nền pháp chế dân chủ nhân dân của nước ta, đồng thời ra sức giáo dục nhân dân tự giác tuân theo pháp luật nhà nước.

Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ thật sự, đồng thời cũng là *Nhà nước chuyên chính mạnh mẽ.* Để bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà, bảo đảm lợi ích của nhân dân lao động, bảo đảm trật tự an ninh, Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa vào sự ủng hộ của nhân dân, cần thực hiện chuyên chính đối với bọn phản cách mạng, nghiêm trị những kẻ phá hoại

công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, phá hoại công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Hiện nay, đế quốc Mỹ và bọn phong kiến, bọn tư sản mại bản phản động thống trị ở miền Nam luôn luôn âm mưu khôi phục chế độ thực dân và phong kiến ở miền Bắc. Chúng tìm mọi cách tung gián điệp, biệt kích vào miền Bắc, bọn này câu kết với những thế lực chống chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhất là bọn phản động đội lốt tôn giáo và bọn phản động trong các giai cấp bóc lột, hòng phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, và phục vụ âm mưu gây chiến tranh xâm lược của chúng. Bè lũ tay sai của Mỹ - Diệm lén lút ở miền Bắc tìm mọi cách để điều tra tình báo, gây cơ sở bí mật, tiến hành chiến tranh tâm lý, tiến hành công tác phá hoại trên các mặt. Nhà nước dân chủ nhân dân và toàn thể nhân dân ta phải luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, sẵn sàng đập tan những âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, đồng thời chú ý đầy đủ đến việc bảo vệ nội bộ các cơ quan và tổ chức của Đảng, chính quyền, quân đội và các đoàn thể nhân dân, ra sức giữ gìn những bí mật của Nhà nước.

Cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng là một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, phức tạp và lâu dài. Để đảm bảo cho cuộc đấu tranh đó đạt được kết quả tốt, chúng ta phải thấu suốt tinh thần kiên quyết và thận trọng, nắm vững phương châm nâng cao cảnh giác, không để lọt một kẻ địch; đề phòng lệch lạc, không để oan một người ngay; phải nghiêm chỉnh thực hành chính sách: trấn áp kết hợp với khoan hồng, trừng trị kết hợp với giáo dục, để triệt để cô lập bọn đầu sỏ ngoan cố và làm tan rã hàng ngũ bọn phản cách mạng. Trong mấy năm qua, nói chung, chúng ta đã kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng cuộc đấu tranh đó có nơi, có lúc còn chưa được coi trọng đúng mức. Những hiện tượng mất cảnh giác và những hiện tượng hữu khuynh vẫn còn. Chúng ta cần ra sức khắc phục tình

trạng đó, tăng cường hơn nữa việc giữ gìn trật tự an ninh. Đồng thời phải đề phòng khuynh hướng "tả", không thấy hết tính chất phức tạp và lâu dài của việc trấn áp bọn phản cách mạng.

Nhà nước dân chủ nhân dân phải kiên quyết thực hiện chuyên chính thì mới có thể làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình. Để thực hành chuyên chính, Nhà nước không những chỉ dùng pháp luật cách mạng để trừng trị, mà còn phải dùng đấu tranh chính trị và đấu tranh tư tưởng để đánh bại các thế lực thù địch. Một mặt, Nhà nước phải chú trọng củng cố quốc phòng, củng cố các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang của nhân dân, kiện toàn các cơ quan công an nhân dân, viện kiểm sát nhân dân và toà án nhân dân, là những vũ khí sắc bén của mình để tăng cường chuyên chính. Mặt khác, Nhà nước phải động viên và tổ chức quần chúng nhân dân tiến hành đấu tranh chính trị nhằm trấn áp bọn phản cách mạng, và đấu tranh tư tưởng nhằm giáo dục những phần tử lạc hậu.

Trong hoàn cảnh nước nhà bị chia cắt, đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng đã biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, đang tăng cường quân bị và chuẩn bị chiến tranh xâm lược, Nhà nước dân chủ nhân dân của ta cần luôn luôn coi trọng nhiệm vụ củng cố lực lượng quốc phòng, mà nòng cốt là Quân đội nhân dân. Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng ta, Quân đội nhân dân đã lập được những chiến công oanh liệt trong thời kỳ kháng chiến, đã có những cống hiến to lớn trong việc bảo vệ lao động hòa bình của nhân dân, và chính mình cũng đã tích cực tham gia công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa. Quân đội nhân dân đã xây dựng được những truyền thống tốt đẹp: anh dũng trong chiến đấu, cần cù trong lao động, cán bộ và binh sĩ nhất trí, quân đội và nhân dân đoàn kết. Đảng ta và nhân dân ta vô cùng tự hào về phẩm chất cách mạng cao quý của Quân đội nhân dân, sẽ càng xúc tiến việc xây dựng Quân đội nhân dân tiến lên chính quy và hiện đại, đồng thời ra sức xây dựng lực lượng hậu bị, ra sức củng cố quân đội,

tăng cường dân quân tự vệ, củng cố quốc phòng, đi đôi với xây dựng kinh tế và văn hóa, biến miền Bắc thành thành trì vững chắc của cách mạng cả nước.

Để cho Nhà nước dân chủ nhân dân làm trọn những nhiệm vụ của mình, cần phải *củng cố và tăng cường các cơ quan nhà nước,* nhất là ở cấp xã. Phải bổ sung cho các cơ quan ấy những cán bộ có năng lực và có tinh thần trách nhiệm cao. Cần nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên chính quyền về tính chất và nhiệm vụ hiện nay của Nhà nước, nhất là về nhiệm vụ giáo dục và tổ chức quần chúng, quản lý xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa, động viên cán bộ, nhân viên chính quyền ra sức học tập để nâng cao trình độ lãnh đạo và năng lực quản lý kinh tế và văn hóa. Tất cả các cán bộ, nhân viên của Nhà nước, bất kỳ ở cương vị công tác nào, đều phải *nêu cao tinh thần trách nhiệm* của người đày tớ của nhân dân, hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân, phải cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Nhà nước cần nghiêm trị những cán bộ lợi dụng cương vị công tác của mình để xâm phạm lợi ích của nhân dân, vi phạm pháp luật của Nhà nước, đồng thời cần khen thưởng những cán bộ có công và có đạo đức.

Cần phải tăng cường vai trò của cơ quan nhà nước ở các cấp, *thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ* trong sinh hoạt của các cơ quan nhà nước. Tất cả những chế độ, pháp luật, thể lệ của nhà nước phải được cơ quan chính quyền các cấp chấp hành nghiêm chỉnh. Kế hoạch nhà nước là một pháp lệnh, các cơ quan nhà nước phải chấp hành đúng và phải bảo đảm cho mọi người chấp hành đúng. Trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Chính phủ trung ương, phải *tiến hành từng bước việc phân cấp quản lý,* phát huy tính chủ động, tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc quản lý công tác của địa phương hay của ngành mình.

Nhà nước dân chủ nhân dân phải *đặc biệt chú ý tăng cường sự liên hệ với quần chúng nhân dân,* ra sức khắc phục bệnh quan liêu. Cần bảo đảm thực hiện đúng

nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan dân cử đối với cơ quan hành chính các cấp; đẩy mạnh công tác kiểm tra từ trên xuống và từ dưới lên, động viên quần chúng tham gia rộng rãi, thường xuyên vào việc kiểm tra các cán bộ và cơ quan nhà nước, kịp thời phát hiện những khuyết điểm, sai lầm và giúp đỡ sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm ấy. Phải ra sức phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của quần chúng nhân dân trong công tác quản lý nhà nước. Các cơ quan nhà nước phải liên hệ chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân và dựa vững vào các đoàn thể ấy, trước hết là công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ để động viên lực lượng của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng kinh tế và văn hóa, tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân.

Nhà nước dân chủ nhân dân chỉ có thể vững mạnh khi nó dựa chắc vào nhân dân, chịu sự kiểm soát của nhân dân và được chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng thì Nhà nước mới thực hiện được nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Chúng ta phải *không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước dân chủ nhân dân.* Cần kiện toàn hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong các cơ quan nhà nước để bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng. Những cán bộ, đảng viên công tác trong các cơ quan nhà nước phải đoàn kết với những cán bộ, nhân viên ngoài Đảng, tôn trọng họ, học tập họ và giúp đỡ họ làm tròn nhiệm vụ.

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa sẽ hoàn thành ở miền Bắc, đồng thời công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội cũng sẽ được bước đầu thực hiện. Số lượng công nhân sẽ tăng lên nhanh chóng. Hầu hết nông dân, thợ thủ công và người buôn bán nhỏ sẽ trở thành những người lao động tập thể. Đội ngũ trí thức được bổ sung thêm bằng một lớp người mới xuất thân từ các tầng lớp lao động. Nhờ đó, cơ sở xã hội của Nhà

nước dân chủ nhân dân được mở rộng thêm, sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động, chủ yếu là với nông dân, được tăng cường hơn trước, có lợi cho sự phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng mặt khác, cũng cần thấy rằng trong hàng ngũ giai cấp công nhân, số đông là những người xuất thân từ nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản thành thị, là những người trẻ tuổi chưa có kinh nghiệm, chưa được rèn luyện đầy đủ theo tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân. Đồng thời, tuy nông dân, thợ thủ công và người buôn bán nhỏ đã trở thành những người lao động tập thể, nhưng vì đi vào con đường hợp tác hóa chưa được bao lâu, cho nên họ vẫn chưa gột rửa được hết những tư tưởng và tác phong của người kinh doanh cá thể. Tầng lớp trí thức vẫn còn mang trong tư tưởng những ảnh hưởng tai hại của nền giáo dục tư sản, và những thói quen xấu của xã hội cũ. Để củng cố cơ sở xã hội và phát huy mạnh mẽ tác dụng của Nhà nước dân chủ nhân dân ở miền Bắc, phải ra sức giáo dục công nhân, giáo dục nông dân, thợ thủ công và người buôn bán nhỏ đã được tổ chức lại, giáo dục trí thức cũ và mới, làm cho sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân lao động miền Bắc được tăng cường thêm một bước.

Trong mấy năm nay, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của mình, *giai cấp công nhân* ở miền Bắc nước ta đã đi tiên phong trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, hăng hái tham gia phong trào thi đua yêu nước, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm. Từ nay về sau, để nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, chúng ta phải đặc biệt chú trọng giáo dục công nhân về tư tưởng và chính trị, nâng cao ý thức về vị trí và trách nhiệm lãnh đạo của giai cấp công nhân, về nghĩa vụ thực hiện và củng cố sự liên minh đối với nông dân lao động. Đồng thời ra sức bồi dưỡng họ về văn hóa và kỹ thuật. Hàng ngũ giai cấp công nhân nước ta ngày càng được thuần nhất, trình độ văn hóa và hiểu biết kỹ thuật của họ ngày càng được nâng cao thì họ càng

có thể phát huy đầy đủ vai trò tiên phong trong công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đi đôi với việc tăng cường giáo dục công nhân, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công nhân, nâng cao vị trí của *công đoàn* trong mọi mặt hoạt động xã hội, làm cho công đoàn thật sự trở thành trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, trường học của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Tăng cường tổ chức của công đoàn và trau dồi năng lực của cán bộ công đoàn, làm cho công đoàn các xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh có thể tham gia đắc lực vào việc quản lý sản xuất và cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của quần chúng lao động. Trong các cơ quan kinh tế, cần có đại biểu của công đoàn.

Nông dân lao động là lực lượng cách mạng to lớn ở nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông dân lao động đang đóng một vài trò rất quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc không thể tách rời sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp công nhân mà Đảng ta là đại biểu, cũng không thể tách rời sự tham gia tự giác và tích cực của mười mấy triệu nông dân lao động liên minh chặt chẽ với công nhân. Để không ngừng tăng cường liên minh công nông, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nông dân lao động, chúng ta phải nhận thức đầy đủ vai trò của nông dân lao động nước ta trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, phải có chủ trương, chính sách đúng đắn đối với họ. Chúng ta phải ra sức quan tâm đến nông dân, dùng mọi biện pháp giúp họ phát triển kinh tế tập thể, phát triển sản xuất, nâng cao mức sống vật chất và văn hóa, đồng thời phải đẩy mạnh việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho họ, làm cho sự giác ngộ của nông dân dần dần đạt đến trình độ của giai cấp công nhân. Các chính sách của ta đối với giai cấp nông dân phải chiếu cố thích đáng đến lợi ích trước mắt của họ kết hợp với lợi ích lâu dài, để tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của nông dân, thúc đẩy họ tiến mạnh trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Đối với *thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ* đã được tổ chức lại, đi đôi với việc giúp đỡ họ phát triển kinh tế tập thể, cần đẩy mạnh việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, giúp họ đấu tranh chống những tàn tích tư tưởng của xã hội cũ trong con người của họ.

Cải tạo và bồi dưỡng *trí thức cũ,* đào tạo *trí thức mới* là một công tác quan trọng của Đảng và của Nhà nước trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thông qua cải tạo tư tưởng và nâng cao tư tưởng, Đảng và Nhà nước sẽ giúp cho những người trí thức yêu nước, một lòng một dạ phục vụ công nông và chủ nghĩa xã hội có thể phát huy vai trò tích cực của mình trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Đồng thời, Đảng và Nhà nước rất coi trọng việc đào tạo rất nhiều những người trí thức mới xuất thân từ công nông, từ nhân dân lao động, làm cho hàng ngũ trí thức của giai cấp công nhân ngày càng đông đảo. Đảng và Nhà nước luôn luôn chú ý khuyến khích những người trí thức trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, sáng tác, phát minh, và cố gắng tạo cho họ những điều kiện cần thiết để làm việc.

Trong nhân dân lao động, các giới thanh niên và phụ nữ giữ một vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Thanh niên nước ta đã nêu cao tinh thần hy sinh anh dũng trong kháng chiến và trong lao động hòa bình. Thanh niên lại là lớp người đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẽ xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở nước ta. Đảng ta phải hết sức chú trọng giáo dục và rèn luyện thế hệ trẻ thành những chiến sĩ trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, sẵn sàng mang hết nhiệt tình của tuổi trẻ tham gia xây dựng xã hội mới. Cần coi trọng hơn nữa việc giáo dục thiếu niên và nhi đồng, những mầm non của Tổ quốc.

Đoàn Thanh niên Lao động đã tỏ ra xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng. Cần củng cố và phát triển mạnh mẽ hơn nữa Đoàn Thanh niên Lao động, phát huy đầy

đủ vai trò của nó trong việc động viên và tổ chức thanh niên thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ.

Phụ nữ nước ta là một lực lượng quan trọng trong cách mạng và sản xuất. Đảng ta, chính đảng của giai cấp công nhân, có trách nhiệm rất lớn đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phát huy năng lực dồi dào của phụ nữ trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Cần có kế hoạch thiết thực bồi dưỡng tư tưởng cho phụ nữ, nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật cho chị em, giúp đỡ chị em dần dần thoát khỏi gánh nặng công việc gia đình, sử dụng hợp lý sức lao động của phụ nữ, để chị em có thể tham gia sản xuất và công tác xã hội ngày một đông đảo hơn, do đó mà làm cho vai trò của phụ nữ trong việc quản lý sản xuất và quản lý nhà nước được không ngừng nâng cao.

Đồng thời, cần tiếp tục đấu tranh bền bỉ chống những tư tưởng và thói quen áp bức phụ nữ và coi thường phụ nữ, do xã hội cũ để lại.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, *Hội Liên hiệp Phụ nữ* đã có nhiều thành tích trong việc đoàn kết và động viên các tầng lớp phụ nữ nước ta tham gia công cuộc kháng chiến cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hội cần tiếp tục đoàn kết rộng rãi những tầng lớp phụ nữ yêu nước và tiến bộ, giáo dục họ và cổ vũ họ mang hết năng lực của mình đóng góp vào công cuộc xây dựng chế độ mới, đời sống mới của dân tộc.

Thưa các đồng chí,

Ở miền Bắc nước ta, có nhiều *dân tộc thiểu số*. Trong quá trình lịch sử mấy nghìn năm, các dân tộc thiểu số đã cùng người Kinh đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ đất nước. Ba mươi năm nay, nhất là trong thời kỳ Đại chiến thế giới lần thứ hai và trong 9 năm kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, các dân tộc thiểu số sát cánh cùng người Kinh đã anh dũng đấu tranh chống chủ nghĩa đế

quốc để giải phóng đất nước và hiện nay đang ra sức phấn đấu để xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Các dân tộc thiểu số rõ ràng là đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Cách mạng đã đưa lại nhiều biến đổi lớn trong đời sống của các dân tộc đó: chính quyền nhân dân đã được thành lập ở miền núi, những đặc quyền, đặc lợi phong kiến căn bản đã bị xóa bỏ, tuyệt đại bộ phận ruộng đất đã về tay nông dân lao động, đời sống của các dân tộc thiểu số đã bước đầu được cải thiện. Vì sự phát triển không đều trong lịch sử, nên giữa miền xuôi và miền núi, giữa dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số còn tồn tại những sự chênh lệch về trình độ kinh tế và văn hóa. Riêng ở miền núi, giữa vùng thấp và vùng cao, mức tiến bộ và trình độ sinh hoạt cũng có sự chênh lệch. Muốn củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta, cần dần dần xóa bỏ tình trạng đó, thực hiện bình đẳng hoàn toàn giữa các dân tộc. Đảng và Nhà nước dân chủ nhân dân *cần phải làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao và vùng biên giới tiến kịp vùng nội địa, các dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc Kinh, giúp các dân tộc phát huy tinh thần cách mạng và năng lực to lớn của mình, cùng nhau đoàn kết chặt chẽ để tiến lên chủ nghĩa xã hội.*

Cần có kế hoạch toàn diện và lâu dài phát triển kinh tế và văn hóa ở miền núi. Về mặt kinh tế, cần đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, xây dựng các khu công nghiệp, phát triển giao thông vận tải, tăng cường công tác thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, v.v. làm cho đời sống của đồng bào miền núi ngày càng được cải thiện. Về mặt văn hóa, cần tiếp tục xóa nạn mù chữ, xây dựng chữ dân tộc ở những nơi cần thiết, thực hiện giáo dục phổ cập, phát triển văn nghệ dân tộc, phổ biến rộng rãi khoa học thường thức, nhằm xóa bỏ dần mê tín dị đoan; chú trọng công tác y tế, phát triển phong trào vệ sinh phòng bệnh, nâng cao sức khoẻ của đồng bào thiểu số. Cần ra sức khắc phục những biểu hiện của tư tưởng dân tộc lớn và của tư

tưởng dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi, nâng cao không ngừng tinh thần thương yêu giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc.

Củng cố và xây dựng các khu tự trị dân tộc, phát huy tác dụng của các khu tự trị trong việc tăng cường đoàn kết các dân tộc, giáo dục chính trị và tư tưởng, xây dựng kinh tế và văn hóa, giữ gìn trật tự an ninh ở miền núi.

Trong công tác miền núi, cần rất coi trọng công tác vùng cao và vùng biên giới.

Cần đặc biệt chú trọng đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân tộc, đồng thời tăng cường đoàn kết giữa các cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ người Kinh công tác ở miền núi. Đó là điều kiện mấu chốt để thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc của Đảng.

Việc củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta còn đòi hỏi phải *tăng cường hơn nữa công tác đoàn kết các tôn giáo và tăng cường đoàn kết lương giáo.* Từ trước tới nay, kẻ thù của nhân dân ta thường lợi dụng tôn giáo để phá hoại cách mạng. Từ ngày hòa bình được lập lại, miền Bắc chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng lại càng tích cực lợi dụng tôn giáo hòng ngăn trở cách mạng tiến lên. Do chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ ta đối với tôn giáo, do cán bộ ta nói chung chấp hành đúng đắn chính sách ấy, khối đoàn kết lương giáo được giữ vững, lòng tin tưởng của đồng bào các tôn giáo đối với chế độ mới ngày càng được củng cố. Đồng bào các tôn giáo cùng toàn thể đồng bào ta đang hăng hái tiến lên chủ nghĩa xã hội. Âm mưu và hành động của bọn đế quốc và tay sai hòng phá hoại đoàn kết lương giáo đã và đang bị đẩy lùi. Nhưng những phần tử phản động đội lốt tôn giáo vẫn tiếp tục tiến hành những hoạt động phản cách mạng, chúng ta cần phải luôn luôn nâng cao cảnh giác đối với chúng.

Đối với tôn giáo, chính sách trước sau như một của Đảng và Nhà nước là: tôn trọng tự do tín ngưỡng; đoàn kết lương giáo; đoàn kết tất cả những người yêu nước và

tiến bộ trong các tôn giáo, để cùng nhau phục vụ sự nghiệp giải phóng hoàn toàn đất nước và xây dựng hạnh phúc chung. Đối với những phần tử phản động đội lốt tôn giáo và bọn tay sai của chúng chống lại Tổ quốc, chống lại nhân dân, ngăn trở tự do tín ngưỡng, chia rẽ lương giáo, nếu họ không chịu từ bỏ con đường tội lỗi, thì đương nhiên Nhà nước cần phải trừng trị họ theo đúng pháp luật.

Để củng cố đoàn kết các tôn giáo và đoàn kết lương giáo, Đảng và Nhà nước cần phải không ngừng quan tâm cải thiện đời sống kinh tế và văn hóa của đồng bào các tôn giáo, chú trọng nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng của đồng bào, phá tan những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, thường xuyên tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Muốn củng cố hơn nữa sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta, còn phải *tăng cường công tác mặt trận*.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc và những nhân sĩ dân chủ, lấy liên minh công nông làm nền tảng và do giai cấp công nhân lãnh đạo. Mặt trận Tổ quốc đã đoàn kết được các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các nhân sĩ yêu nước và tán thành chủ nghĩa xã hội, nhờ đó đã động viên được mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ của dân tộc để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Trong Mặt trận Tổ quốc, các chính đảng bạn đã đóng vai trò tích cực. Bằng việc giáo dục và cải tạo đảng viên của mình, bằng những hoạt động tuyên truyền, vận động trong những tầng lớp mà mình có liên hệ, Đảng Dân chủ Việt Nam[20] đã góp phần giúp đỡ các nhà tư sản công thương nghiệp tiếp thụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, Đảng Xã hội Việt Nam[21] đã góp phần giúp đỡ anh chị em trí thức ngày càng tiến bộ và cống hiến nhiều hơn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và thống nhất Tổ quốc. Đối với Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam, Đảng ta

luôn luôn đoàn kết thành thật, hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân, củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân miền Bắc là một nhiệm vụ chính trị rất quan trọng bảo đảm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới đạt được kết quả tốt. Đảng ta sẽ đem hết sức mình và sẽ tìm mọi cách để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị đó, thúc đẩy miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

VI

TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ, TÍCH CỰC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ CỦNG CỐ HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Thưa các đồng chí,

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta nhằm đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà là một bộ phận tích cực của phong trào quốc tế đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc và hòa bình thế giới. Cuộc đấu tranh ấy, một mặt được phong trào chung trên thế giới cổ vũ và giúp đỡ, mặt khác, cũng góp phần thúc đẩy phong trào chung.

Chúng ta đang sống trong một thời đại vĩ đại chưa từng có trong lịch sử loài người. Đó là thời đại mà nội dung cơ bản là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thời đại mà chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới và đã giành được ưu thế rõ rệt trên trường quốc tế, thời đại mà lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ hòa bình đã mạnh hơn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, thời

đại mà phong trào cách mạng trên thế giới phát triển vô cùng mạnh mẽ và chủ nghĩa đế quốc đang trên đà diệt vong không gì cứu vãn được.

Ngày nay, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới do Liên Xô đứng đầu đã trở thành một khối thống nhất và hùng mạnh bao gồm 12 nước với 1.000 triệu người, tức là hơn một phần ba số dân, chiếm gần một phần tư đất đai toàn thế giới. *Lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa về nhiều mặt đã hơn hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, và hiện nay là nhân tố quyết định trong sự phát triển của tình hình thế giới.* Chủ nghĩa xã hội ngày càng biểu hiện rõ rệt ưu thế của mình và ngày càng có sức thu hút mạnh mẽ đối với nhân dân lao động toàn thế giới.

Chính sách trước sau như một của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa kiên quyết đấu tranh để duy trì và củng cố hòa bình, thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau, cùng những sáng kiến và đề nghị hòa bình của Liên Xô và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa nhằm làm dịu tình hình thế giới căng thẳng, thực hiện giải trừ quân bị, cấm vũ khí nguyên tử và vũ khí hạt nhân, thành lập hệ thống an ninh tập thể của châu Âu và châu Á, v.v. đã được sự đồng tình rộng rãi của đông đảo nhân dân thế giới. Do phe xã hội chủ nghĩa kiên quyết ủng hộ phong trào độc lập dân tộc chống chủ nghĩa thực dân, giúp đỡ vô tư về kinh tế và kỹ thuật cho các nước chậm tiến mau củng cố nền độc lập chính trị của mình, đồng tình và ủng hộ mọi phong trào dân chủ và hòa bình ở các nước tư bản chủ nghĩa, cho nên uy tín chính trị của phe xã hội chủ nghĩa đã được nâng cao rất nhiều trong nhân dân lao động, các dân tộc bị áp bức và toàn thể loài người yêu chuộng hòa bình và tiến bộ trên thế giới. Nhân dân thế giới ngày càng nhận rõ *phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu là trụ cột bảo vệ hòa bình thế giới và độc lập dân tộc,* là chỗ dựa vững chắc nhất của họ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược và hiếu chiến.

Phe xã hội chủ nghĩa không những có lực lượng chính trị hùng cường, mà còn có cơ sở *kinh tế rất vững mạnh*. Trong những năm vừa qua, tốc độ phát triển kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa đã vượt rất xa tốc độ của các nước tư bản chủ nghĩa. Theo những con số thống kê gần đây thì từ 1950 đến 1959, sản lượng phát điện của phe xã hội chủ nghĩa tăng 200%, còn các nước tư bản chủ nghĩa thì chỉ tăng có 97%; sản lượng gang thép của phe xã hội chủ nghĩa tăng 150%, còn các nước tư bản chủ nghĩa thì chỉ tăng có 34%; sản lượng than của phe xã hội chủ nghĩa tăng 120%, còn các nước tư bản chủ nghĩa khác thì lại sụt; sản lượng dầu lửa của phe xã hội chủ nghĩa tăng 120%, còn các nước tư bản chủ nghĩa chỉ tăng có 74%. Tỷ trọng kinh tế xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thế giới ngày càng lớn. Về công nghiệp, phe xã hội chủ nghĩa đã chiếm hơn một phần ba tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới. Về nông nghiệp, sản lượng lương thực của phe xã hội chủ nghĩa đã chiếm trên 48% tổng sản lượng lương thực toàn thế giới. Sự phát triển cực kỳ mạnh mẽ đó của phe xã hội chủ nghĩa rõ ràng là một hiện tượng chưa từng có trong lịch sử, một hiện tượng chỉ có thể nảy ra trong thời đại chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

Năm 1959, nhân dân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô đã hoàn thành vượt mức những nhiệm vụ của năm đầu kế hoạch 7 năm xây dựng chủ nghĩa cộng sản mà Đại hội lần thứ XXI đã đề ra. Thắng lợi ấy báo trước Liên Xô chắc chắn sẽ hoàn thành kế hoạch 7 năm trước thời hạn, và chỉ trong một thời gian ngắn nữa, Liên Xô sẽ đứng hàng đầu trên thế giới về sản xuất tất cả các loại sản phẩm tính theo đầu người, bảo đảm cho nhân dân Liên Xô có được mức sống cao nhất trên quả đất.

Thành công của kế hoạch 7 năm sẽ đánh dấu một bước tiến lớn của Liên Xô trên con đường xây dựng chủ nghĩa cộng sản, đồng thời sẽ mở ra những triển vọng mới cho việc tăng cường lực lượng về mọi mặt của cả phe xã hội chủ nghĩa.

Với phong trào tiến nhảy vọt, Trung Quốc đã hoàn thành thắng lợi trong hai năm những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Theo đà phát triển đó, dự tính chỉ trong khoảng 10 năm tới, Trung Quốc có thể đuổi kịp hoặc vượt quá nước Anh về sản lượng những sản phẩm công nghiệp chủ yếu (hiện nay, đã có một vài sản phẩm đuổi kịp hoặc vượt mức nước Anh), căn bản xây dựng xong hệ thống công nghiệp hoàn chỉnh, căn bản thực hiện xong việc hiện đại hóa công nghiệp, nông nghiệp, và văn hóa, khoa học.

Các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đang giành được những thành tựu vĩ đại. Tiệp Khắc đã căn bản hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đang tích cực chuẩn bị để tiến dần từng bước lên chủ nghĩa cộng sản. Các nước Ba Lan, Rumani, Hunggari đang ra sức phấn đấu để trong khoảng mười năm tới có thể đuổi kịp hoặc vượt quá về mặt kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất ở châu Âu. Nước Cộng hòa Dân chủ Đức dự định tới năm 1965 sẽ hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bungari, Triều Tiên, Anbani đang phi nước đại tới chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Mông Cổ, sau khi hoàn thành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, đang tăng nhanh đà xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Về mặt *khoa học kỹ thuật,* những thành tựu vĩ đại của Liên Xô trong việc phóng những vệ tinh và hành tinh nhân tạo, phóng những tên lửa lên khoảng không vũ trụ và những tên lửa vượt đại châu cực mạnh xuống Thái Bình Dương và gần đây, thành công kỳ diệu của Liên Xô trong việc phóng con tàu vũ trụ mang theo sinh vật và đưa nó trở về quả đất một cách an toàn, đã chứng tỏ ưu thế rõ rệt của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu của Liên Xô về khoa học và kỹ thuật không những tăng rất cao uy tín của phe xã hội chủ nghĩa trên trường quốc tế, mà còn tạo thêm những phương tiện mới cho nhân dân thế giới trong sự nghiệp bảo vệ và củng cố hòa bình, chống lại những âm mưu đen tối của bọn đế quốc hiếu chiến.

Lực lượng chính trị, kinh tế và khoa học kỹ thuật của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển mạnh mẽ là những dấu hiệu hùng hồn chỉ rõ tính hơn hẳn tuyệt đối của chủ nghĩa xã hội so với chủ nghĩa tư bản. Nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới ngày càng thấy rõ phe xã hội chủ nghĩa là nguồn hy vọng lớn nhất, là tấm gương chói lọi nhất cổ vũ họ trên con đường đấu tranh cho tự do, độc lập, hòa bình và hạnh phúc của loài người.

Sự lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, sự thức tỉnh nhanh chóng của các dân tộc bị áp bức đã thúc đẩy mạnh mẽ *phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.* Trong những năm qua, phong trào ấy đã bùng lên sôi nổi ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, và đã liên tiếp giành được thắng lợi. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang tan rã nhanh chóng. Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, đã có trên dưới 1.500 triệu người thoát khỏi ách thực dân, và khoảng 40 nước đã giành được độc lập. Các dân tộc còn bị chủ nghĩa thực dân nô dịch cũng đang dùng nhiều hình thức phong phú để đấu tranh tự giải phóng. Nhân dân Angiêri đang kiên trì cuộc đấu tranh anh dũng chống thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc. Nhân dân Cu Ba đã đứng lên xóa bỏ sự lệ thuộc vào đế quốc Mỹ và đang kiên quyết đấu tranh chống âm mưu can thiệp mới của Mỹ. Nhân dân Nam Triều Tiên đã vùng dậy với một khí thế mạnh mẽ và đã lật đổ sự thống trị của bè lũ phản động Lý Thừa Vãn tay sai của Mỹ. Nhân dân Cônggô đang kiên quyết đấu tranh chống lại bọn thực dân xâm lược Bỉ để bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được. Ở nhiều nước thuộc địa khác thuộc châu Phi như Kênia, Camơrun, v.v., cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đang phát triển mạnh mẽ. Theo gương Cu Ba anh hùng, nhân dân nhiều nước châu Mỹ Latinh đang tích cực đấu tranh để thực hiện nguyện vọng lâu đời và thiết tha nhất của mình là thoát khỏi ách nô dịch và bóc lột của đế quốc Mỹ. Sự phát triển thắng lợi của phong trào độc lập dân tộc trong mấy năm gần đây chứng tỏ bọn đế quốc, kể cả đế quốc Mỹ, đã không còn đủ sức để ngăn cản sự sụp

đổ hoàn toàn của hệ thống thuộc địa. Chúng không thể tha hồ làm mưa làm gió trên thế giới như trước đây nữa.

Nhân dân Việt Nam chúng ta đã từng bị thực dân Pháp thống trị trong gần một trăm năm, và hiện nay đang còn có nửa nước bị đế quốc Mỹ giày xéo, nên rất thông cảm sâu sắc nỗi thống khổ của các dân tộc bị áp bức, và vô cùng vui sướng trước những thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Chúng ta nhiệt liệt đồng tình và ủng hộ các cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước Angiêri, Cu Ba, Nam Triều Tiên, Cônggô, v.v.. Chúng ta luôn luôn kiên quyết ủng hộ các dân tộc bị áp bức khác ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh trong cuộc đấu tranh cho tự do độc lập.

Hiện nay, nhiều nước dân tộc chủ nghĩa thoát khỏi ách thực dân đã đi vào con đường hòa bình trung lập, không tham gia các khối quân sự xâm lược do bọn đế quốc hiếu chiến lập ra hòng chuẩn bị chiến tranh thế giới mới. Khu vực hòa bình rộng lớn gồm các nước xã hội chủ nghĩa và các nước hòa bình trung lập đã hình thành và ngày càng mở rộng. *Phong trào độc lập dân tộc rõ ràng là một lực lượng hòa bình to lớn, nó đang góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố hòa bình trên thế giới, chặn tay bọn đế quốc xâm lược và hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ.*

Trong các nước tư bản chủ nghĩa, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống ách nô dịch của đế quốc Mỹ, chống tập đoàn thống trị phản động trong nước, chống sự bóc lột tàn nhẫn của bọn tư bản lũng đoạn, đòi tự do dân chủ, đòi cải thiện đời sống, đòi hòa bình và tiến bộ xã hội, cũng đang phát triển mạnh mẽ. Phong trào đấu tranh liên tục và rộng lớn chưa từng có của giai cấp công nhân và nhân dân Nhật Bản chống sự nô dịch của đế quốc Mỹ và bọn phản động tay sai của Mỹ, chống hiệp ước liên minh quân sự Nhật - Mỹ, đòi hủy bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ ở Nhật, đã giáng một đòn mạnh mẽ vào đầu đế quốc Mỹ,

góp phần quan trọng vào việc bảo vệ hòa bình ở châu Á và trên thế giới. Cuộc đấu tranh của nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ đã có tác dụng quyết định đánh đổ chính phủ độc tài phản động của Menđêrét, tay sai đắc lực của Mỹ ở Cận Đông. Phong trào đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh mới, đòi cấm vũ khí nguyên tử và vũ khí hạt nhân, đòi giải trừ quân bị, v.v. ngày càng thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân trên thế giới. *Lực lượng của phong trào dân chủ và hòa bình các nước cũng là một lực lượng quan trọng bảo vệ hòa bình.*

Sự phát triển lớn mạnh của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và hòa bình dân chủ trên thế giới đã *đẩy nhanh quá trình sụp đổ không sao tránh khỏi được của chủ nghĩa đế quốc.* Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản ngày càng thêm trầm trọng. Trong những năm vừa qua, trong lúc chủ nghĩa xã hội tiến bộ vùn vụt, thì các nước đế quốc chủ nghĩa gặp phải nhiều khó khăn. Mặc dù trong năm 1959, sản xuất của thế giới tư bản chủ nghĩa có phần khôi phục sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1957-1958, kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa, nhất là kinh tế Mỹ, vẫn ở tình trạng không ổn định và đang có xu thế đi vào một cuộc khủng hoảng kinh tế mới, toàn diện và sâu sắc hơn trước. Địa vị thống trị của Mỹ về kinh tế trong thế giới tư bản chủ nghĩa đã bắt đầu bị lung lay, nhất là sau khi ở Tây Âu đã nảy ra hai tập đoàn kinh tế đối lập nhau là khối "Thị trường chung" do Tây Đức và Pháp cầm đầu, và "Khu mậu dịch tự do" do Anh lãnh đạo. Mâu thuẫn giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa ngày càng biểu hiện rõ rệt.

Tình hình trên chứng tỏ ngày nay *lực lượng so sánh trên phạm vi toàn thế giới đã thay đổi căn bản:* lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và hòa bình dân chủ thế giới đã áp đảo thế lực của chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến, và đang đẩy dần thế lực ấy vào chỗ cô lập. Tình hình đó đã tạo ra khả năng thực tế để ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới, và khả năng ấy đang ngày càng tăng thêm.

Nhưng chúng ta không thể quên rằng chủ nghĩa đế quốc là cơ sở gây ra chiến tranh, còn chủ nghĩa đế quốc thì loài người còn bị nguy cơ chiến tranh đe dọa. Bọn hiếu chiến, trước hết là bọn hiếu chiến Mỹ, vẫn ngoan cố tiếp tục chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của chúng. Chúng vẫn ra sức tăng cường quân bị, chạy đua vũ trang, tăng cường chủ nghĩa quân phiệt Đức, đẩy mạnh việc phục hồi thế lực quân phiệt Nhật, và cố duy trì "chiến tranh lạnh". Vụ máy bay U-2 và vụ máy bay RB-47 của Mỹ vào lãnh thổ Liên Xô để do thám quân sự, đã vạch trần bộ mặt hiếu chiến của đế quốc Mỹ. Từ nay về sau chúng sẽ còn tìm mọi cách để phá hoại hòa bình thế giới. Vì vậy, nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới cần phải không ngừng nâng cao cảnh giác, nỗ lực hơn nữa trong công cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố hòa bình.

Các thế lực gây chiến do đế quốc Mỹ cầm đầu đang tìm mọi cách duy trì tình trạng căng thẳng ở châu Á, hòng thực hiện âm mưu xâm lược của chúng. Đặc biệt ở Đông Nam Á, chúng ra sức xây dựng và tăng cường các căn cứ quân sự, củng cố khối quân sự xâm lược Đông Nam Á, đẩy mạnh việc chạy đua vũ trang. Đối với các nước dân tộc chủ nghĩa, bọn đế quốc mưu mô chia rẽ mặt trận dân tộc trong nước, thúc đẩy các chính phủ tư sản các nước ấy chống cộng sản và thu hẹp hoặc phá bỏ những quyền dân chủ mà nhân dân đã giành được. Bọn đế quốc xúc tiến âm mưu mua chuộc, hăm dọa, lật đổ, hòng bắt buộc chính phủ các nước dân tộc chủ nghĩa phải từ bỏ chính sách hòa bình trung lập. Chúng lợi dụng mọi cơ hội để gây chia rẽ giữa các nước dân tộc chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đối với Trung Quốc, vì Trung Quốc cùng với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác là thành trì vững chắc của hòa bình thế giới và độc lập dân tộc.

Ở Đông Dương, đế quốc Mỹ đã biến miền Nam nước ta thành căn cứ quân sự của Mỹ và đang tiếp tục âm mưu cố biến Lào thành căn cứ quân sự của Mỹ. Chúng trắng trợn phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ về Đông Dương, tiếp tục đưa vũ khí và

nhân viên quân sự vào miền Nam Việt Nam và Lào, ngang nhiên đặt Lào, Campuchia và miền Nam Việt Nam vào "khu vực bảo hộ" của khối xâm lược Đông Nam Á. Chúng âm mưu phá hoại chính sách hòa bình trung lập của Campuchia, và đã từng xúi giục các thế lực phản động thân Mỹ ở Lào gây ra nội chiến và khiêu khích ở biên giới Việt - Lào. Chúng đang cùng bè lũ Ngô Đình Diệm tích cực chuẩn bị chiến tranh mới.

Các thế lực quân phiệt Nhật được đế quốc Mỹ giúp cho sống lại, đang đóng một vai trò đặc biệt nguy hiểm. Hiệp ước "an ninh" Nhật - Mỹ vừa sửa đổi, chỉ rõ Nhật Bản đã nằm trong hệ thống chiến lược nguyên tử của Mỹ, đã trở thành căn cứ chiến tranh hạt nhân của Mỹ ở châu Á để chống lại phe xã hội chủ nghĩa và các nước khác, đã thành một trung tâm của Mỹ để cung cấp vũ khí, đạn dược cho khối xâm lược Đông Nam Á. Hiệp ước ấy cũng chỉ rõ âm mưu xâm lược và mở rộng thế lực của Mỹ và Nhật đối với khu vực Đông Nam Á đã tiến thêm một bước.

Đế quốc Mỹ là kẻ thù hung ác nhất của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới. Những hoạt động điên cuồng của bọn hiếu chiến Mỹ và bè lũ tay sai của chúng trong thời gian gần đây nhằm phá hoại sự nghiệp củng cố hòa bình, thể hiện bản chất cực kỳ phản động và hiếu chiến của chúng. Nhiệm vụ lớn nhất của nhân dân thế giới là phải tích cực đấu tranh để bảo vệ và củng cố hòa bình, chống lại âm mưu gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Bản Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và đảng công nhân các nước xã hội chủ nghĩa họp tại Mátxcơva tháng Mười một 1957 đã vạch rõ: "Ngày nay, đấu tranh cho hòa bình và cho sự chung sống hòa bình đã trở thành yêu cầu của những tầng lớp quần chúng đông đảo nhất ở tất cả các nước trên thế giới. Các đảng cộng sản coi cuộc đấu tranh cho hòa bình là nhiệm vụ hàng đầu của mình. Cùng tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình, các đảng cộng sản sẽ làm tất cả mọi việc theo khả năng của mình để ngăn ngừa chiến tranh".

Để giữ gìn hòa bình và ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới, cần phải tập hợp tất cả các lực lượng bảo vệ hòa bình trên thế giới thành một mặt trận hòa bình mạnh mẽ, triệt để cô lập các thế lực hiếu chiến, đứng đầu là bọn hiếu chiến Mỹ, thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tôn trọng quyền độc lập của các dân tộc, bảo đảm dân chủ và hòa bình chung cho các nước, thực hiện giải trừ quân bị và cấm vũ khí hạt nhân, thủ tiêu các căn cứ quân sự ở nước ngoài và các khối quân sự xâm lược, tiến tới thành lập những hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu và châu Á. Như bản Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và đảng công nhân các nước xã hội chủ nghĩa đã chỉ rõ, sự tập hợp các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và hòa bình dân chủ thế giới "có thể ngăn ngừa chiến tranh nổ ra, và nếu bọn ngông cuồng hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc, không kể đến những điều trên đây mà dám liều lĩnh gây ra chiến tranh, thì chính chủ nghĩa đế quốc sẽ tự mình xử tử mình, bởi vì nhân dân các nước sẽ không thể nào chịu đựng được nữa một chế độ đã mang lại cho họ bao nhiêu đau khổ và chết chóc nặng nề".

Bản chất của chủ nghĩa xã hội là hòa bình. Các nước xã hội chủ nghĩa cần hòa bình để tập trung lực lượng vào công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa, nâng cao mức sống của nhân dân lao động. Trong sự nghiệp vĩ đại bảo vệ và củng cố hòa bình, phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu là lực lượng nòng cốt. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúng ta là một thành viên trong phe xã hội chủ nghĩa, chúng ta có nhiệm vụ góp phần tích cực của mình vào công cuộc đấu tranh chung để bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, có vị trí quốc tế quan trọng ở Đông Dương và Đông Nam Á. Đứng trước những âm mưu gây chiến và xâm lược của đế quốc Mỹ, chúng ta có trách nhiệm tìm mọi biện pháp để *duy trì và củng cố hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, góp phần tăng*

cường phong trào độc lập dân tộc và củng cố phe xã hội chủ nghĩa. Để làm tròn nhiệm vụ đó, nhân dân ta một mặt cần ra sức đấu tranh để xây dựng và củng cố miền Bắc xã hội chủ nghĩa, để đòi Hiệp nghị Giơnevơ về vấn đề Đông Dương được tôn trọng và thi hành đầy đủ ở Việt Nam cũng như ở Lào và Campuchia; mặt khác, phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam, làm thất bại âm mưu của Mỹ - Diệm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị phản động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Đồng thời, nhân dân ta cần hợp sức cùng nhân dân châu Á đấu tranh đòi xóa bỏ Hiệp ước liên minh quân sự Nhật - Mỹ, làm tan rã khối xâm lược Đông Nam Á, góp phần phá tan âm mưu của bọn đế quốc, đứng đầu là Mỹ muốn tấn công phe xã hội chủ nghĩa và phá hoại phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á. Duy trì và củng cố hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á có quan hệ mật thiết đến sự nghiệp thống nhất Tổ quốc của nhân dân ta, cho nên việc đó không những phù hợp với lợi ích của hòa bình thế giới, mà còn phù hợp với lợi ích thiết thân của toàn thể dân tộc ta.

Sự tồn tại và lớn mạnh không ngừng của phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu có ảnh hưởng quyết định đối với chiều hướng phát triển chung của thế giới. Tăng cường sự đoàn kết nhất trí và thắt chặt quan hệ hợp tác tương trợ anh em giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa là điều kiện chủ yếu để bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ thành quả của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở mỗi nước, để các nước trong phe có thể phát triển nhanh chóng về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, cải thiện đời sống của nhân dân. Đi đôi với việc tăng cường đoàn kết và hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa, cần tăng cường sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân trên thế giới. Phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế càng đoàn kết nhất trí thì phong trào cách mạng trên thế giới càng phát triển mạnh mẽ, ngọn cờ vô địch của chủ nghĩa Mác -

Lênin càng được giương cao trước loài người tiến bộ. Chính vì vậy mà bọn đế quốc và bè lũ tay sai tìm mọi cách để phá hoại sự đoàn kết nhất trí của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Trong việc này, bọn theo chủ nghĩa xét lại ở Nam Tư đã đóng một vai trò vô cùng bỉ ổi. Nhưng các đảng cộng sản và đảng công nhân trên thế giới đã kiên quyết lên án chủ nghĩa xét lại, đồng thời vạch trần bộ mặt phản bội của bọn theo chủ nghĩa xét lại ở Nam Tư, làm cho âm mưu chia rẽ của chúng bị thất bại nhục nhã. Từ nay về sau, cũng như trước đây, nhiệm vụ quốc tế quan trọng của Đảng ta vẫn là *ra sức góp phần tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự thống nhất của phong trào cộng sản quốc tế, kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu và hành động phá hoại sự đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân*.

Nội dung cơ bản của *chính sách ngoại giao* của Đảng và Chính phủ ta là:

a) Tiếp tục tăng cường sự đoàn kết nhất trí giữa nước ta và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu, củng cố tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nước ta và các nước anh em, phát triển quan hệ hợp tác tương trợ với các nước anh em theo những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đồng thời góp phần tăng cường sự thống nhất của phong trào cộng sản quốc tế.

b) Kiên quyết cùng các nước anh em và nhân dân yêu chuộng hòa bình và tiến bộ trên thế giới tiếp tục chung sức đấu tranh để bảo vệ và củng cố hòa bình, chống lại chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc Mỹ, thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau, thực hiện giải trừ quân bị và cấm vũ khí hạt nhân, thủ tiêu các căn cứ quân sự ở nước ngoài và các khối quân sự xâm lược, tiến tới thành lập hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu và châu Á.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh và hoàn toàn ủng hộ những đề nghị của Chính phủ Liên Xô về việc giải trừ quân bị toàn diện và triệt để, cùng những đề nghị mới đây

của Chính phủ Liên Xô về thủ tiêu các phương tiện vận chuyển vũ khí nguyên tử và vũ khí hạt nhân, về việc đình chỉ thí nghiệm và sản xuất các vũ khí ấy.

Chúng ta cũng nhiệt liệt hoan nghênh và hoàn toàn ủng hộ đề nghị của Chính phủ Trung Quốc về việc các nước châu Á và các nước thuộc khu vực Thái Bình Dương, kể cả Mỹ, cùng nhau ký kết một hiệp ước hòa bình không xâm lược lẫn nhau và biến tất cả khu vực châu Á và Thái Bình Dương thành một khu vực không có vũ khí hạt nhân.

c) Ra sức ủng hộ phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và giành độc lập dân tộc của nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước dân tộc chủ nghĩa, phát triển sự hợp tác kinh tế và văn hóa với các nước đó, trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình và mười nguyên tắc của Hội nghị Băngđung[22].

Đối với các nước láng giềng, chúng ta mong muốn xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Chúng ta hoan nghênh đường lối hòa bình trung lập hiện nay của Campuchia và sẽ tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị với Vương quốc Campuchia. Chúng ta ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Lào để thực hiện đường lối hòa bình trung lập, hòa hợp dân tộc, và mong sẽ xây dựng được quan hệ hữu nghị lâu dài và bền chặt với Vương quốc Lào.

Chúng ta sẵn sàng đặt quan hệ hữu nghị với tất cả các nước khác trên cơ sở bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

d) Kiên quyết đấu tranh làm cho Hiệp nghị Giơnevơ về vấn đề Đông Dương được thi hành đầy đủ nhằm duy trì hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, và tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất đất nước Việt Nam.

đ) Đi đôi với việc xây dựng và tăng cường quan hệ giữa các chính phủ, cần mở rộng quan hệ hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước.

Chính sách ngoại giao của ta biểu hiện bản chất hòa bình của chế độ ta. Nó bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta. Vì vậy, nó được nhân dân ta nhiệt liệt ủng hộ và được tất cả các lực lượng hòa bình và tiến bộ trên thế giới đồng tình. Chúng ta phải có kế hoạch thiết thực để chấp hành chính sách ngoại giao đó làm cho vị trí của nước ta càng được nâng cao hơn nữa trên trường quốc tế, làm cho nhân dân ta có thể hoàn thành nhanh chóng sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

VII

ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Đảng ta đã trải qua 30 năm lịch sử vẻ vang, đã vượt qua những trận thử thách lớn của đấu tranh cách mạng, và đã trở thành người lãnh đạo duy nhất của dân tộc, được toàn thể nhân dân lao động và đồng bào yêu nước giao phó cho nhiệm vụ cao cả là thực hiện giải phóng dân tộc, đưa nước nhà tiến lên con đường tươi sáng nhất của loài người, con đường của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Lịch sử 30 năm của Đảng ta là lịch sử của sự trung thành vô hạn đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, đối với lợi ích tối cao của giai cấp và của dân tộc, đối với sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản toàn thế giới. Ra đời và lớn lên trong một nước thuộc địa và nửa phong kiến, Đảng ta ngay từ đầu đã nắm vững ngọn cờ dân tộc và dân chủ, đã phát động được một phong trào nông dân rộng lớn, thực hiện được sự liên minh chặt chẽ giữa công nhân và nông dân, nên đã sớm giành được quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước. Trải qua 15 năm đấu tranh không hợp pháp dưới gót sắt

của đế quốc Pháp, phát xít Nhật và bè lũ tay sai của chúng, Đảng ta đã lãnh đạo Tổng khởi nghĩa thắng lợi, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhân dân Việt Nam anh dũng, dưới sự lãnh đạo kiên quyết của Đảng ta, đã chiến thắng thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Bắc và đang đưa miền Bắc tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà do Đảng ta lãnh đạo đang thiết thực góp phần tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và củng cố hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Trong 30 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã thu được nhiều kinh nghiệm quý báu. Những kinh nghiệm của Đảng ta đã chứng minh một cách hùng hồn tính chất tuyệt đối đúng đắn của những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời cũng góp phần làm phong phú thêm những nguyên lý ấy.

Đảng ta sở dĩ trở thành người lãnh đạo và tổ chức duy nhất mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đó là nhờ Đảng ta đã xây dựng được sự nhất trí trong hàng ngũ Đảng, đã liên hệ chặt chẽ với quần chúng, chủ yếu là với công nhân và nông dân lao động, do đó đã xây dựng được một lực lượng cách mạng hùng mạnh trong quảng đại quần chúng nhân dân, bảo đảm cho Đảng ta giữ vững được quyền lãnh đạo cách mạng trên mọi lĩnh vực và trong mọi trường hợp, đưa cách mạng đi tới thắng lợi. Điều đó chứng tỏ rằng trong điều kiện một nước nhỏ và lạc hậu như nước ta, chỉ cần xây dựng được một *chính đảng Mác - Lênin đoàn kết nhất trí, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, luôn luôn giữ vững quyền lãnh đạo cách mạng,* thì dù tình hình có khó khăn phức tạp đến thế nào mặc lòng, phong trào cách mạng của nhân dân cũng nhất định thắng lợi.

Đảng ta đã giành được thắng lợi vẻ vang trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đó là vì Đảng ta đã vận dụng một cách sáng tạo những nguyên lý phổ

biến của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tế cụ thể của nước ta, đề ra đường lối phương châm cách mạng *kết hợp đúng đắn nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến,* coi nhiệm vụ chống đế quốc và bè lũ tay sai của chúng là nhiệm vụ chủ yếu nhất và nhiệm vụ phản phong kiến phải tiến hành từng bước, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ phản đế. Nhờ có đường lối phương châm đúng đắn đó, Đảng ta đã đánh bại được chủ nghĩa cải lương của giai cấp tư sản, đập tan được sự khiêu khích và phá hoại của bọn tờrốtkít, vạch trần được đường lối chủ trương siêu giai cấp của các tầng lớp tiểu tư sản, khắc phục được những khuynh hướng chính trị sai lầm hữu và "tả" trong nội bộ Đảng, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến ở miền Bắc, tạo điều kiện đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc và dân chủ, Đảng ta đã nhận định nông dân là lực lượng cách mạng lớn nhất ở nước ta, cùng với giai cấp công nhân hợp thành quân chủ lực của cách mạng. Do Đảng ta nói chung *giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân*, cho nên giai cấp công nhân đã đoàn kết và lãnh đạo được nông dân, phát huy được lực lượng cách mạng to lớn của nông dân, thực hiện được khối liên minh công nông vững chắc. Đảng ta đã từng chỉ rõ chủ nghĩa đế quốc cướp nước ta, chủ yếu là để áp bức bóc lột nông dân, đồng thời cũng chỉ rõ nội dung chủ yếu của mâu thuẫn giữa nhân dân ta và thế lực phong kiến là mâu thuẫn giữa nông dân và giai cấp địa chủ. Vì vậy, trong quá trình đấu tranh cách mạng, khi mũi nhọn của cách mạng chĩa vào bọn đế quốc và bè lũ tay sai của chúng, thì Đảng ta đã đồng thời tiến hành từng bước nhiệm vụ phản phong kiến kết hợp với nhiệm vụ phản đế, dùng phương thức cải cách từng bước mà tiến dần lên cách mạng ruộng đất xóa bỏ giai cấp địa chủ, thực hiện triệt để khẩu hiệu "người cày có ruộng", làm cho cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc thắng lợi huy hoàng.

Trong cuộc đấu tranh cách mạng quyết liệt chống bọn đế quốc xâm lược và bọn phong kiến bán nước, lực lượng cách mạng phải đông đảo và vững mạnh thì mới chiến thắng được chúng. Dựa trên cơ sở khối liên minh công nông vững mạnh, Đảng ta đã có khả năng phát huy cao độ tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân, tập hợp mọi lực lượng dân tộc và dân chủ thành một *Mặt trận thống nhất rộng rãi*dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với chính sách Mặt trận đúng đắn đó, Đảng ta đã đoàn kết được tất cả các lực lượng yêu nước và tiến bộ, đoàn kết được dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số, đoàn kết được các tôn giáo và đoàn kết lương giáo, tập trung mũi nhọn của cách mạng vào chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai của chúng. Trong quá trình lãnh đạo Mặt trận thống nhất, Đảng ta luôn luôn chú trọng bồi dưỡng những lực lượng tiến bộ trong Mặt trận, tiến hành đấu tranh chống lại những mưu mô hòng hạ thấp vị trí của công nông, làm yếu hoặc hạn chế năng lực cách mạng của công nông; đồng thời, Đảng ta cũng chống lại khuynh hướng biệt phái "tả" khuynh, không thấy rõ khả năng cách mạng của các giai cấp và tầng lớp khác trong những giai đoạn cách mạng nhất định và trong những điều kiện nhất định. Nhờ đó, Đảng ta đã luôn luôn làm cho Mặt trận được củng cố và mở rộng, đưa cách mạng đến thành công.

Để tiến lên đánh đổ chính quyền phản động của đế quốc và phong kiến, Đảng ta đã lấy việc xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng làm cơ bản, đã khéo phối hợp hoạt động không hợp pháp với hoạt động hợp pháp, kể cả việc lợi dụng các viện "dân biểu" và các "Hội đồng quản hạt" và khi tình hình đã trở nên thuận lợi, Đảng ta đã kịp thời chuyển hướng, *kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị.* Nhờ đó, nhân dân ta đã Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Cách mạng Tháng Tám thành công căn bản là do lực lượng chính trị của nhân dân đã kịp thời nắm lấy cơ hội thuận tiện nhất, khởi nghĩa giành chính quyền nhà nước.

Nhưng nếu Đảng ta trước đó không xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập những khu căn cứ rộng lớn để làm chỗ dựa cho lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, và khi điều kiện đã chín muồi không mau lẹ phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang thì cách mạng cũng không thể mau chóng giành được thắng lợi.

Trong thời kỳ kháng chiến, chính nhờ Đảng ta đã rất coi trọng việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, tiến hành chiến tranh nhân dân có tính chất toàn dân, toàn diện và trường kỳ, cho nên đã đưa cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta tới thành công rực rỡ. *Xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân* là một trong những điều kiện quan trọng của cách mạng nước ta để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ và phát triển những thành quả của cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám đã lập ra Nhà nước dân chủ nhân dân, lấy liên minh công nông làm cơ sở, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nhà nước đó là công cụ chủ yếu của nhân dân ta để tiến hành kháng chiến và xây dựng chế độ mới. Thực tiễn chỉ rõ rằng *tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân,* củng cố nền tảng liên minh công nông của nó, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, là một nhiệm vụ cơ bản của cách mạng.

Lịch sử đấu tranh cách mạng ở nước ta đã diễn ra rất phức tạp: nhiều lần, trong cùng một thời gian, cách mạng phải đối phó với nhiều kẻ thù. Nếu không biết tập trung mũi nhọn chống kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm nhất thì không thể đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên một cách vững chắc. Bọn đế quốc và các thế lực phản cách mạng tay sai của chúng đều có âm mưu phá hoại và tiêu diệt cách mạng Việt Nam nhưng trong hàng ngũ chúng thường thường phát sinh mâu thuẫn. Dựa vào lực lượng cách mạng to lớn của nhân dân, nắm vững phương hướng chiến lược, Đảng ta đã khéo vận dụng sách lược, *khéo lợi dụng những mâu thuẫn cục bộ và tạm thời trong nội bộ kẻ thù* để phân hóa chúng, trung lập những thế lực có thể

trung lập, cô lập triệt để bọn nguy hiểm nhất, tạo thêm điều kiện cho lực lượng cách mạng phát triển và chiến thắng.

Sự *đoàn kết quốc tế* của giai cấp công nhân trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản là điều kiện rất quan trọng đối với thành công của cách mạng Việt Nam. Đảng ta luôn luôn coi trọng việc giáo dục chủ nghĩa quốc tế vô sản cho nhân dân ta, chống những quan điểm dân tộc chủ nghĩa của giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản, chống những luận điệu xuyên tạc và chia rẽ gian ác của bọn đế quốc và bè lũ tay sai. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam gắn liền với sự phát triển của cách mạng thế giới, gắn liền với sự ủng hộ và sự giúp đỡ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, trước hết là của giai cấp công nhân và nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Đồng thời, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp, đã tích cực ủng hộ và giúp đỡ cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân ta. Từ ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trở thành một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu, nước ta luôn luôn được các nước anh em hết lòng giúp đỡ, và chúng ta cũng đã cố gắng góp phần tích cực của mình vào việc tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình thế giới. Tăng cường đoàn kết quốc tế không những là một nghĩa vụ thiêng liêng của Đảng ta, của nhân dân ta, mà còn là một bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trên đây là mấy bài học chủ yếu của cách mạng nước ta trong hơn 30 năm qua. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta cũng có lúc không nắm vững mấy bài học đó, đã phạm sai lầm hoặc hữu hoặc "tả", đáng chú ý nhất là sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Nhưng mỗi khi phạm sai lầm thì Đảng ta đã dũng cảm phát hiện và kiên quyết sửa chữa, cho nên cách mạng đã giành được những thắng lợi to lớn, vẻ vang như ngày nay.

Những bài học nói trên là những bài học thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến, là những kinh nghiệm xương máu của nhân dân Việt Nam. Những bài học ấy không những là những bài học thắng lợi của giai đoạn cách mạng đã qua, mà còn là những bài học thắng lợi cho giai đoạn cách mạng hiện nay. Trong công tác từ nay về sau, chúng ta sẽ vận dụng và phát huy những bài học đó trong điều kiện mới của cách mạng, tiến lên giành những thắng lợi vẻ vang hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Thưa các đồng chí,

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhiệm vụ của Đảng ta rất to lớn, Đảng ta phải lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời phải hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một sự nghiệp cách mạng mới mẻ đối với Đảng ta, nó lại tiến hành trong hoàn cảnh nước nhà bị chia cắt, do đó trong công tác lãnh đạo cách mạng, Đảng ta phải giải quyết nhiều vấn đề khó khăn và phức tạp. Đảng ta có nhiều kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đã đưa cách mạng đến những thắng lợi vẻ vang, song để hoàn thành cuộc cách mạng ấy trong cả nước, Đảng ta còn phải giải quyết nhiều vấn đề mới.

Bắt đầu từ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã chuyển trọng tâm vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đảng ta phải lãnh đạo nhân dân thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, phát triển công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, nhằm nâng cao mức sống vật chất và văn hóa của nhân dân, củng cố miền Bắc thành cơ sở ngày càng vững mạnh cho cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà. Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và

đẩy mạnh phong trào cách mạng ở miền Nam là những nhiệm vụ công tác rất khó khăn, phức tạp và gian khổ, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo sáng suốt, vững vàng và linh hoạt của chính đảng Mác - Lênin của giai cấp công nhân.

Lịch sử đã giao phó cho giai cấp công nhân Việt Nam, cho Đảng ta, sứ mạng nặng nề và vô cùng vẻ vang là đưa nhân dân ta thoát khỏi cuộc đời trâu ngựa dưới ách thực dân và phong kiến để tiến tới độc lập, tự do và hạnh phúc. Trong 30 năm qua, Đảng ta luôn luôn tỏ ra xứng đáng với sứ mạng ấy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Cách mạng Tháng Tám đã thành công, kháng chiến đã thắng lợi, miền Bắc đã được hoàn toàn giải phóng và đang tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội, uy tín và địa vị của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế ngày càng tăng thêm. So với trước đây, những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay nặng nề và phức tạp hơn nhiều. Nhưng Đảng ta không hề sợ khó khăn, luôn luôn dũng cảm gánh vác trách nhiệm của mình trước lịch sử, quyết phấn đấu không mệt mỏi để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ ấy.

Kinh nghiệm cách mạng trong 30 năm qua chứng tỏ rằng sự lãnh đạo của Đảng ta là điều kiện cơ bản quyết định mọi thắng lợi của nhân dân ta. Vì vậy, muốn cho Đảng ta làm tròn trách nhiệm của mình trong giai đoạn cách mạng hiện nay, vấn đề mấu chốt vẫn là *không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.*

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phải nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, cụ thể là phải tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, phải củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng, phải cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng, phải nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, phải làm cho chi bộ trở thành hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Tất cả đảng viên và cán bộ Đảng ta phải đem hết nhiệt tình cách mạng, kinh nghiệm và sự hiểu biết của mình để thực hiện những việc đó,

bảo đảm cho Đảng ta có thể làm trọn được sứ mạng lịch sử đối với giai cấp và dân tộc, đưa cách mạng nước ta tiến tới những thắng lợi mới.

Chúng ta ai cũng biết rằng *Đảng ta là chính đảng của giai cấp công nhân.* Nó là bộ tham mưu, là đội tiên phong, là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân. Đảng ta đã được vũ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thụ được truyền thống quật cường, bất khuất của dân tộc, cho nên ngay từ khi thành lập, đã có cương lĩnh cách mạng đúng đắn, đã trở thành trung tâm đoàn kết và lãnh đạo các lực lượng yêu nước và tiến bộ trong nước, do đó đã đưa giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc ta đi đến những thắng lợi như ngày nay. Điều đó chứng tỏ Đảng ta không những là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân Việt Nam, mà đồng thời còn là đại biểu trung thành cho lợi ích chân chính của nhân dân lao động và của dân tộc. Điều đó cũng giải thích vì sao công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác ở nước ta thừa nhận Đảng ta là Đảng của họ, một lòng một dạ tin tưởng và ủng hộ Đảng ta trong suốt 30 năm nay.

Trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và trong cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân và của Đảng ta càng thêm quan trọng, nhất là trong việc lãnh đạo chính quyền Nhà nước ở miền Bắc làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Vì vậy, trong giai đoạn cách mạng hiện nay, *công tác xây dựng Đảng càng cần phải coi vấn đề tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng là một vấn đề cơ bản.* Có như thế mới có thể làm cho vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng ta ngày càng được củng cố vững chắc, phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng đang phát triển.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám, trong công tác xây dựng Đảng, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Thành tựu quan trọng nhất là đã phát triển mạnh mẽ tổ chức của Đảng, làm cho Đảng ta thành một đảng có tính chất quần chúng mạnh

mẽ. Cơ sở Đảng đã được xây dựng ở khắp nơi trong nước, số lượng đảng viên từ 5.000 người trong lúc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 đã tăng lên đến gần nửa triệu người, bao gồm những phần tử ưu tú nhất trong công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Một thành tựu to lớn nữa là trong công tác xây dựng Đảng, chúng ta đã lấy việc giáo dục và lãnh đạo tư tưởng làm điểm chủ yếu, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp của đảng viên, xây dựng tư tưởng vô sản và khắc phục các tư tưởng không vô sản trong đảng viên; nhờ đó mà mặc dù sinh ra và lớn lên trong một nước thuộc địa và nông nghiệp lạc hậu, mặc dù số đảng viên xuất thân từ nông dân và tiểu tư sản thành thị chiếm số đông, Đảng ta vẫn giữ vững tính chất vô sản và tính chất tiên phong của mình, giữ vững đường lối và tư tưởng vô sản, lãnh đạo cách mạng đi tới thắng lợi.

Nhưng trong quá trình xây dựng Đảng từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, chúng ta cũng có một số khuyết điểm. Chủ trương "làm cho Đảng trở thành một đảng quần chúng mạnh mẽ", làm cho Đảng ta càng gắn liền với quần chúng, hiểu rõ nguyện vọng của quần chúng để động viên và tổ chức quần chúng đứng lên diệt giặc cứu nước, đưa cách mạng tiến lên, là một chủ trương đúng đắn. Nhưng trong việc chỉ đạo thực hiện, có lúc chúng ta đã không đề rõ tiêu chuẩn và phương hướng kết nạp đảng viên, đã thiếu quan tâm chỉ đạo chặt chẽ tốc độ phát triển tổ chức Đảng để bảo đảm vững chắc tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng. Kết quả là đã xảy ra tình trạng lệch lạc, như kết nạp một số người trình độ giác ngộ quá thấp hoặc thuộc các giai cấp bóc lột chưa được cải tạo. Mặt khác, công tác củng cố không theo kịp đà phát triển quá nhanh, việc giáo dục đảng viên có lúc nhẹ về ý thức giai cấp, do đó ở nhiều nơi chất lượng đảng viên thấp kém, ảnh hưởng không tốt đến vai trò tiên phong của tổ chức Đảng. Đến khi tiến hành chỉnh đốn tổ chức kết hợp với cải cách ruộng đất, trong Đảng lại nảy ra một sự lệch lạc khác là đánh giá không đúng những chi bộ nông thôn, cho rằng nhiều chi bộ nông thôn của ta

phức tạp, bị giai cấp địa chủ lũng đoạn, do đó, đã mù quáng đả kích vào nội bộ Đảng, gây nên những tổn thất đáng tiếc.

Những khuyết điểm đó chứng tỏ nhận thức của nhiều cán bộ đảng viên về tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng còn có chỗ mơ hồ, khi thì không thấy rõ tính chất giai cấp của Đảng, khi thì quan niệm tính chất đó một cách máy móc, tách rời với thực tế cách mạng nước ta. Đến nay, những nhận thức lệch lạc nói trên đã được khắc phục, nhưng từ nay về sau, chúng ta còn phải tiếp tục phấn đấu để cho toàn Đảng nhận thức sâu sắc hơn nữa về tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, và làm cho nhận thức đó thấu suốt trong công tác tổ chức và công tác giáo dục đảng viên. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, để tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, một mặt phải nâng cao tiêu chuẩn đảng viên, nâng cao yêu cầu về nhiệm vụ của đảng viên, làm cho Đảng ta bao gồm được những người con ưu tú nhất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động; mặt khác, phải ra sức giáo dục cho đảng viên thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa; nâng cao không ngừng trình độ tư tưởng của đảng viên. Phải cải tiến công tác phát triển tổ chức Đảng, và phải chú trọng nhiều hơn nữa đến việc kết nạp đảng viên trong quần chúng công nhân.

Dự thảo Điều lệ mới của Đảng, căn cứ vào những sự thay đổi trong tình hình xã hội miền Bắc nước ta, và vào những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, đã có những sửa đổi quan trọng về điều kiện kết nạp đảng viên và về nghĩa vụ đảng viên. Những sửa đổi ấy rất cần thiết để tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng. Về các vấn đề này, trong báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Đảng, đồng chí Lê Đức Thọ, thay mặt Trung ương Đảng, sẽ trình bày tường tận.

Đoàn kết thống nhất là nguồn sức mạnh to lớn của Đảng. Cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay ở miền Bắc cũng như ở miền Nam là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp. Sự đoàn kết thống nhất của Đảng là điều kiện cơ bản để đoàn

kết toàn dân, để phát huy năng lực cách mạng dồi dào của quần chúng nhân dân, đưa cách mạng tới thắng lợi cuối cùng. Tăng cường đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng ta, song trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Đảng ta có truyền thống đoàn kết thống nhất. Đó là một vốn quý của chúng ta. Chúng ta phải ra sức phát huy và nâng cao truyền thống quý báu đó. Sự đoàn kết thống nhất của Đảng ta là một sự đoàn kết thống nhất có nguyên tắc. Cơ sở của sự đoàn kết thống nhất đó là sự nhất trí cao độ về tư tưởng và sự thống nhất vững chắc về tổ chức. Muốn tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, chúng ta phải*chăm lo củng cố và tăng cường sự nhất trí về tư tưởng và sự thống nhất về tổ chức của Đảng.*

Sự nhất trí về tư tưởng chỉ có thể xây dựng vững chắc trên lập trường và tư tưởng của giai cấp công nhân, của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hiện nay, trình độ giác ngộ giai cấp và trình độ hiểu biết lý luận thấp kém của nhiều cán bộ và đảng viên ta là một trở ngại trong việc củng cố và tăng cường sự nhất trí về tư tưởng trong Đảng. Chúng ta phải bền bỉ phấn đấu để khắc phục trở ngại ấy, phải coi *việc củng cố lập trường giai cấp vô sản và nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin trong cán bộ, đảng viên* là nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng.

Vấn đề nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên là một vấn đề thường xuyên của Đảng, bởi vì lý luận Mác - Lênin soi đường cho toàn Đảng trong công tác lãnh đạo cách mạng. Không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng, cho nên công tác giáo dục và nghiên cứu lý luận là một công tác quan trọng bậc nhất của mỗi chính đảng Mác - Lênin. Song trong hoàn cảnh hiện nay của Đảng ta, muốn thấy hết tầm quan trọng và tính chất cấp bách của công tác giáo dục và nghiên cứu lý luận, thì chúng ta còn cần phải thấy một khía cạnh rất quan trọng nữa là: hiện nay, việc nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin trong cán

bộ và đảng viên là điều kiện chủ yếu để tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng ta, làm cho sự đoàn kết thống nhất ấy có cơ sở khoa học thật vững chắc. Xuất phát từ đó, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ thấy rõ rằng thái độ của mình đối với việc học tập và nghiên cứu lý luận Mác - Lênin chính là một vấn đề thuộc về tính đảng, một vấn đề có quan hệ đến sinh mạng của Đảng.

Để nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin trong cán bộ, đảng viên, Đảng ta cần có kế hoạch dài hạn giáo dục lý luận một cách có hệ thống trong toàn Đảng, đồng thời cần có chế độ về việc tổng kết kinh nghiệm cách mạng của ta, chẳng những tổng kết kinh nghiệm từ trước đến nay, mà còn tổng kết kinh nghiệm công tác từ nay về sau nữa.

Việc tổ chức học tập lý luận Mác - Lênin một cách có hệ thống trước hết trong cán bộ cao cấp và trung cấp, là rất cấp bách để bảo đảm cho cán bộ, đảng viên ta nắm được những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin và biết sử dụng những hiểu biết đó vào việc xem xét và giải quyết những vấn đề cụ thể của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Cần mở rộng và kiện toàn hệ thống trường Đảng các cấp, đào tạo và bổ túc những giảng viên lý luận có năng lực; xây dựng đội ngũ những người công tác lý luận và tăng cường công tác nghiên cứu lý luận của Đảng; nâng cao chất lượng của tạp chí lý luận của Đảng, phát triển việc phiên dịch các loại sách lý luận kinh điển và việc biên soạn những loại sách lý luận phổ thông; cải tiến chế độ học tập tại chức cho cán bộ, và động viên cán bộ tích cực học tập lý luận. Trong việc lãnh đạo học tập lý luận, phải thấu suốt phương châm: lý luận phải liên hệ với thực tế, khắc phục chủ nghĩa giáo điều.

Tổng kết kinh nghiệm là một phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn, đem lý luận phân tích thực tiễn, từ phân tích thực tiễn mà rút ra lý luận. Nó là một phương pháp tốt để nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên, và cũng là một phương

pháp tốt để khắc phục những xu hướng giáo điều chủ nghĩa và kinh nghiệm chủ nghĩa, tăng cường sự nhất trí về tư tưởng trong Đảng. Chúng ta cần quy định việc tổng kết kinh nghiệm thành chế độ rõ ràng, để các cấp ủy đảng và các cán bộ lãnh đạo thấy rõ trách nhiệm của mình là phải đưa công tác tổng kết kinh nghiệm đi vào nền nếp và cố gắng nâng cao chất lượng của công tác đó. Đi đôi với việc tổng kết kinh nghiệm cách mạng của ta,*cần tổ chức và lãnh đạo việc học tập một cách có phân tích, có sáng tạo những kinh nghiệm cách mạng của phong trào cộng sản quốc tế.*

Để tăng cường sự nhất trí về tư tưởng trong Đảng, đồng thời với việc bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin, phải *củng cố lập trường giai cấp và bồi dưỡng tư tưởng vô sản cho cán bộ, đảng viên.* Đảng ta là chính đảng của giai cấp công nhân, từ trước tới nay tư tưởng vô sản là tư tưởng chỉ đạo trong Đảng ta, do đó đường lối, chính sách của Đảng ta căn bản là đúng. Nhưng cần phải thấy rằng: Đảng ta ra đời và lớn lên trong một xã hội mà nông dân và tiểu tư sản thành thị chiếm số rất đông trong nhân dân; trong Đảng ta, thành phần xuất thân của số đông cán bộ, đảng viên cũng là nông dân và tiểu tư sản thành thị. Trong suốt một thời gian dài, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chống đế quốc và phong kiến; các cán bộ, đảng viên được rèn luyện trong ngọn lửa của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhưng việc rèn luyện, giáo dục về lập trường, tư tưởng giai cấp công nhân thì còn thiếu sót. Trong Đảng ta, đã từng có những xu hướng chính trị hữu và "tả", những hiện tượng dao động về chính trị trước những bước ngoặt quan trọng của cách mạng. Chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa phân tán, v.v. còn tồn tại trong Đảng ta không phải là ít. Đó là những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản. Mặt khác, hiện nay, trên miền Bắc nước ta, cuộc đấu tranh giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa đang tiếp tục. Tư tưởng tư sản luôn luôn ảnh hưởng

vào Đảng ta; nó dựa vào tư tưởng tiểu tư sản và kết hợp với tư tưởng tiểu tư sản để làm hư hỏng cán bộ và đảng viên. Vì vậy, trong giai đoạn cách mạng hiện nay, để bảo đảm giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" trên các mặt trận kinh tế, chính trị, văn hóa và tư tưởng, để củng cố lập trường, tư tưởng giai cấp công nhân của cán bộ và đảng viên, công tác tư tưởng trong nội bộ Đảng ta phải *chĩa mũi nhọn đấu tranh vào ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và vào tư tưởng tiểu tư sản.*

Chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản trong Đảng ta, không được phút nào xao lãng, có như vậy thì mới có thể thúc đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta tiến lên mạnh mẽ. Cuộc đấu tranh chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản trong nội bộ Đảng ta gắn liền với cuộc đấu tranh của nhân dân lao động miền Bắc chống tư tưởng tư sản trong đời sống xã hội. Đảng viên chúng ta, trước tiên và hơn bất kỳ người nào khác, phải lên án tư tưởng tư sản và phải tìm mọi biện pháp để đánh bại bất cứ biểu hiện nào của tư tưởng tư sản trong xã hội.

Cuộc đấu tranh chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản không thể tách rời mà phải đi đôi với cuộc đấu tranh kiên quyết chống tư tưởng tiểu tư sản ở trong Đảng. Bởi vì không những tư tưởng tiểu tư sản tồn tại khá phổ biến trong nội bộ Đảng ta và đã từng gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho Đảng mà nó còn là chỗ dựa tốt cho tư tưởng tư sản ảnh hưởng vào trong Đảng. Không kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng tiểu tư sản trong Đảng thì không thể giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản vào trong Đảng và cuộc đấu tranh chống tư tưởng tư sản trong đời sống xã hội.

Tóm lại, trong giai đoạn cách mạng hiện nay, công tác tư tưởng trong Đảng ta là nhằm *bồi dưỡng tư tưởng vô sản trên cơ sở giáo dục một cách có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, chống tư tưởng tiểu tư*

sản, tiếp tục xóa bỏ tàn tích của tư tưởng phong kiến và tư tưởng không vô sản khác. Đó là phương hướng công tác tư tưởng lâu dài trong Đảng ta. Khi tiến hành cụ thể công tác tư tưởng, chúng ta phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị trước mắt, vào tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và yêu cầu của cách mạng trong từng thời kỳ, mà cụ thể hóa phương hướng ấy.

Trong công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng, phải tiến hành đấu tranh chống những khuynh hướng chính trị sai lầm, chống những biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều và đặc biệt chú ý ngăn ngừa chủ nghĩa xét lại, coi đó là nguy cơ chủ yếu trong phong trào cách mạng hiện nay, kiên quyết bảo vệ đường lối và cương lĩnh chính trị của Đảng, bảo vệ và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

Phê bình và tự phê bình là một vũ khí sắc bén của Đảng để đấu tranh chống các tư tưởng và khuynh hướng sai lầm trong Đảng. Chúng ta cần *đẩy mạnh phê bình và tự phê bình,* nhất là phê bình từ dưới lên, để nâng cao trình độ tư tưởng của cán bộ, đảng viên, và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Sự nhất trí về tư tưởng trong Đảng là cơ sở của sự thống nhất về tổ chức; tăng cường sự nhất trí về tư tưởng là biện pháp cơ bản để tăng cường sự thống nhất về tổ chức. Nhưng ngoài biện pháp đó, cần phải *nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật của đảng viên,* làm cho đảng viên tự giác phục tùng tổ chức Đảng, kiên quyết chấp hành mọi nghị quyết và chỉ thị của Đảng, kiên quyết bảo vệ sự thống nhất của Đảng như bảo vệ con ngươi của mắt mình.

Thưa các đồng chí,

Việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng còn đòi hỏi chúng ta phải *ra sức cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng.* Xã hội ta đang trải qua những biến đổi cách mạng sâu sắc, đang từ tình trạng cá thể, phân tán, thủ công nghiệp tiến lên một xã hội có tổ chức quy mô lớn và tập trung. Đó là một sự thay đổi lớn lao trong đời sống của

nhân dân ta. Đảng ta cần thấy rõ những thay đổi ấy để định phương hướng cải tiến công tác lãnh đạo của mình, làm cho sự lãnh đạo của Đảng ngày càng có hiệu lực nhiều hơn, bảo đảm cho những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra được thực hiện một cách đầy đủ.

Phải *tổ chức công tác lãnh đạo của Đảng theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.* Phải kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp, tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương Đảng và sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng. Phải ra sức khắc phục khuynh hướng phân tán trong công tác lãnh đạo, đồng thời phải kiên quyết chống khuynh hướng tập trung quan liêu. Các cơ quan lãnh đạo và cán bộ phụ trách phải đi sâu vào công tác thực tế, nắm vững những nhiệm vụ công tác quan trọng nhất, đồng thời giữ vững sự lãnh đạo toàn diện.

Các cấp ủy đảng phải thực hiện đúng chế độ lãnh đạo tập thể và cá nhân phụ trách, phải giữ vững những nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, phát huy dân chủ, mở rộng phê bình và tự phê bình, định rõ các chế độ công tác như chế độ kiểm tra, chế độ báo cáo và xin chỉ thị, chế độ trách nhiệm, v.v.. Các cơ quan chuyên môn giúp việc cấp ủy đảng phải được tăng cường để trở thành những cánh tay đắc lực của cấp ủy trong việc nắm tình hình và quyết định chủ trương, chính sách. Khắc phục tình trạng tổ chức cồng kềnh, phân tán, và lề lối làm việc luộm thuộm, chậm chạp. Phải làm cho tổ chức gọn ghẽ, giảm bớt những cấp trung gian không cần thiết; phát huy tác phong khẩn trương, hoạt bát, làm cho sự lãnh đạo được tập trung và thống nhất hơn. Đồng thời, phải kiện toàn và tăng cường tổ chức cho những cấp và ngành nào xét ra cần thiết.

Đi đôi với việc cải tiến công tác tổ chức lãnh đạo trong nội bộ Đảng, phải *tăng cường hơn nữa sự liên hệ giữa Đảng và quần chúng nhân dân lao động.* Đó cũng là một biện pháp quan trọng để cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng do Đảng lãnh đạo. Nguồn sức mạnh vô hạn của Đảng là ở chỗ Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân lao động. Đảng ta vốn có truyền thống liên hệ chặt chẽ với quần chúng, có nhiều kinh nghiệm phát động quần chúng làm cách mạng. Song từ sau Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta trở thành Đảng lãnh đạo Nhà nước, thì trong một bộ phận đảng viên và cán bộ đã nảy ra bệnh quan liêu và bệnh mệnh lệnh. Tệ giấy tờ cũng phát triển, nhất là từ ngày hòa bình được lập lại. Quan liêu, mệnh lệnh, giấy tờ là những bệnh nguy hiểm. Đảng ta phấn đấu cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nếu tách rời quần chúng thì không thể hiểu rõ nguyện vọng, yêu cầu của quần chúng, không thể có chủ trương, chính sách đúng đắn, không thể động viên, tổ chức quần chúng hoàn thành nhiệm vụ cách mạng. Chúng ta phải tích cực đấu tranh chống mọi biểu hiện tách rời quần chúng, làm cho Đảng ta ngày càng liên hệ chặt chẽ với quần chúng, làm cho công tác lãnh đạo của Đảng ngày càng mạnh mẽ.

Để thắt chặt sự liên hệ giữa Đảng và quần chúng, cần phải giáo dục sâu sắc cho cán bộ và đảng viên về tác phong đi đường lối quần chúng, phê phán mọi biểu hiện và hành động trái với tác phong đó; cần phải cải tiến lề lối công tác của cán bộ, quy định chế độ cho cán bộ thường kỳ đi xuống cơ sở điều tra nghiên cứu tình hình thực tế, tham gia sinh hoạt và lao động với quần chúng, học tập và tổng kết kinh nghiệm của quần chúng, kịp thời giải quyết những đề nghị hợp lý của quần chúng; cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các đoàn thể quần chúng, phát huy vai trò tích cực của các đoàn thể ấy trong việc giáo dục quần chúng và việc phản ánh với Đảng những nguyện vọng và ý kiến của quần chúng.

Vấn đề cán bộ là một vấn đề rất quan trọng trong công tác tổ chức của Đảng, bởi vì cán bộ là người có nhiệm vụ đem đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng tuyên truyền, giáo dục quần chúng và tổ chức quần chúng thực hiện. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhất định Đảng

ta *phải làm tốt công tác cán bộ, phải ra sức nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực công tác của cán bộ.*

Từ trước tới nay, trong công tác cán bộ, Đảng ta vẫn lựa chọn, bồi dưỡng và cất nhắc những cán bộ xuất thân từ công nhân, nông dân và trí thức. Kinh nghiệm thực tế của Đảng ta chỉ rõ rằng mỗi loại cán bộ đó đều có những ưu điểm và nhược điểm riêng, mà bí quyết trong công tác cán bộ của Đảng là ở chỗ biết phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm của từng loại, làm cho họ trở thành những cán bộ tốt của giai cấp công nhân. Đảng ta là chính đảng của giai cấp công nhân, lực lượng chủ yếu của cách mạng nước ta là công nhân và nông dân lao động, những người bị áp bức, bóc lột nhiều nhất, hiểu rõ đời sống của quần chúng lao động và có kinh nghiệm về sản xuất, cho nên Đảng ta phải *đặc biệt chú trọng lựa chọn, bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ xuất thân từ công nông.* Trước đây làm như vậy là đúng và cần thiết. Hiện nay, trong khi Đảng ta ra sức củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì làm như vậy lại càng đúng và cần thiết. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nếu không chăm lo giải quyết đúng đắn việc lựa chọn, bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ xuất thân từ công nông, thì không thể hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Song chú trọng cán bộ xuất thân từ công nông không có nghĩa là phủ nhận tác dụng của số cán bộ xuất thân từ trí thức tiểu tư sản. Ở nước ta, tầng lớp này đã bị đế quốc và phong kiến áp bức bóc lột nặng nề, đã từng đóng một vai trò quan trọng trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Ngày nay, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, họ có thể phát huy tác dụng tích cực hơn nữa. Vì vậy, trong khi chú trọng lựa chọn, bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ xuất thân từ công nông, Đảng ta vẫn coi trọng việc lựa chọn, bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ xuất thân từ trí thức. Từ nay về sau, đường lối công tác cán bộ của Đảng ta vẫn là: *chú trọng lựa chọn, bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ trong những người ưu tú xuất thân từ công nhân và nông dân đồng thời*

cũng lựa chọn, bồi dưỡng và cất nhắc cán bộ trong những người ưu tú xuất thân từ trí thức có liên hệ chặt chẽ với công nông, một lòng một dạ phục vụ công nông.

Hiện nay, trình độ văn hóa của phần đông cán bộ ta còn thấp, sự hiểu biết về kinh tế, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ còn kém. Đó là một trở ngại lớn cho chúng ta trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc cải biến lớn lao về kinh tế và văn hóa trong xã hội. Nếu trình độ văn hóa và trình độ hiểu biết của cán bộ ta về kinh tế, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ quá thấp, thì không thể bảo đảm tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng đó. Cho nên, đi đôi với việc tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng, Đảng ta phải *có kế hoạch tích cực bổ túc văn hóa và nâng cao trình độ hiểu biết kinh tế, khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ cho cán bộ,* nhất là những cán bộ xuất thân từ công nông.

Chúng ta phải chú ý hơn nữa đến cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ phụ nữ. Phải đặc biệt quan tâm giúp đỡ họ tiến bộ, cất nhắc họ nhiều hơn nữa vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng và Nhà nước, ra sức phát huy năng lực của họ trong công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa xã hội chủ nghĩa. Phải phối hợp sử dụng đúng đắn cán bộ trẻ với cán bộ già, làm cho hai bên có thể bổ sung và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau thúc đẩy sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Đối với cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc, chúng ta cần phải hết sức chú ý. Đó là một thứ vốn quý báu mà chúng ta cần chú trọng bồi dưỡng, không những để anh chị em có thể cống hiến nhiều cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, mà còn để anh chị em sau này có thể trở thành những cốt cán trong sự nghiệp xây dựng miền Nam đã được giải phóng.

Trong hàng ngũ cán bộ chúng ta, anh chị em cán bộ xã đang gặp nhiều khó khăn nhất vì trình độ hiểu biết còn thấp, vì công tác nhiều và phức tạp, vì sinh hoạt vật chất thiếu thốn. Mặc dù như vậy, anh chị em nói chung vẫn tích cực công tác, đi sát quần chúng, hoàn thành những nhiệm vụ công tác của Đảng giao phó. Tinh

thần hy sinh phấn đấu đó thật là quý báu, thật đáng biểu dương. Song chúng ta không được để tình trạng nói trên kéo dài, mà phải có kế hoạch tích cực để nâng cao dần trình độ hiểu biết của cán bộ xã, phải đi sát và giúp đỡ cụ thể cho anh chị em trong công tác, đồng thời phải có biện pháp thiết thực giảm bớt những khó khăn và thiếu thốn của anh chị em trong đời sống. Được như vậy thì anh chị em cán bộ xã sẽ càng phấn khởi công tác, thúc đẩy mạnh mẽ mọi mặt hoạt động của xã.

Một vấn đề quan trọng nữa trong chính sách cán bộ là phải quan tâm nhiều hơn nữa đối với những cán bộ già yếu. Chúng ta phải nghiên cứu và xây dựng một chính sách đúng đắn đối với cán bộ già yếu, nhằm một mặt bồi dưỡng anh chị em về vật chất và tinh thần, mặt khác tạo điều kiện cho anh chị em vẫn có thể đem kinh nghiệm sống của mình giúp đỡ các cán bộ trẻ, tiếp tục góp phần vào sự nghiệp cách mạng.

Đi đôi với công tác cán bộ, chúng ta còn phải hết sức chăm lo tăng cường các tổ chức cơ sở của Đảng, trong đó điểm mấu chốt nhất là*tăng cường công tác chi bộ.* Chi bộ là những tế bào cấu tạo thành Đảng, Đảng mạnh là vì những tế bào của Đảng mạnh. Chi bộ đảng nằm ngay trong quần chúng, có nhiệm vụ nối liền Đảng với quần chúng, thực hiện đường lối chính sách của Đảng trong quần chúng và phản ánh ý kiến, nguyện vọng, yêu cầu của quần chúng lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Các chi bộ của Đảng ta là những tổ chức vững chắc. Chi bộ ở nông thôn phần lớn đã được rèn luyện và trưởng thành trong kháng chiến và cải cách ruộng đất. Các chi bộ xí nghiệp, cơ quan, khu phố và trong quân đội, sau cuộc vận động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp và sau đợt vận động chỉnh huấn năm 1959, đã được củng cố và tăng cường thêm một bước.

Nhưng ở nhiều nơi, công tác chi bộ vẫn chưa được chú ý đúng mức. Nhiều cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ về vị trí quan trọng và những nhược điểm của chi bộ. Trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đang tiến hành mạnh mẽ trên toàn miền Bắc nước ta, *các chi bộ của Đảng phải là những đơn vị lãnh đạo và chiến đấu,* trực tiếp thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; các đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong của mình trong việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ. Chi bộ và đảng viên không những phải biết *tổ chức và lãnh đạo quần chúng làm công tác chính trị,* mà còn phải biết *tổ chức và lãnh đạo quần chúng làm các công tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật;* không những phải lãnh đạo cuộc đấu tranh xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, mà còn phải lãnh đạo, tổ chức việc phát triển sức sản xuất để củng cố và phát triển quan hệ sản xuất mới, *xây dựng đời sống mới.*

Hiện nay, có những chi bộ chưa thật sự làm tròn nhiệm vụ của mình. Có chi bộ số đảng viên khá đông nhưng sức chiến đấu chưa phát huy được, tính chiến đấu và tác dụng lãnh đạo quần chúng của một số đảng viên rất kém. Trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, có một số đảng viên thụt lùi lại đằng sau những người ngoài Đảng. Nhiều chi bộ chưa động viên được toàn thể đảng viên tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức quần chúng, tham gia sự lãnh đạo chung của chi bộ về mọi mặt công tác. Trong chi ủy, sự lãnh đạo tập thể và toàn diện cũng có nhiều thiếu sót. Có những chi uỷ viên, ngoài công tác được phân công phụ trách, không biết hoặc không chú ý tới công việc lãnh đạo chung. Lề lối làm việc của nhiều chi bộ còn luộm thuộm, hội họp quá nhiều, ảnh hưởng không tốt đến việc tham gia sản xuất và sự liên hệ của đảng viên với quần chúng.

Để cho các chi bộ đảng làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới, bên cạnh việc bồi dưỡng đảng viên cũ, kết nạp đảng viên mới nhằm tăng cường lực lượng của chi bộ, công tác của chi bộ cần phải được cải tiến cho phù hợp với tình hình mới. Cần *tăng*

cường năng lực lãnh đạo của chi bộ, làm cho chi bộ và chi uỷ có thể lãnh đạo được toàn diện và thống nhất các công tác trong đơn vị mình, nhất là nắm vững lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo sản xuất. Phải nghiên cứu việc phân công trong chi bộ và chi uỷ cho hợp lý để mỗi đồng chí đều có nhiệm vụ rõ ràng.

Đi đôi với việc phát triển tổ chức đảng, cần *hết sức coi trọng việc giáo dục đảng viên*. Có chương trình học tập thích hợp cho đảng viên các chi bộ, để dần dần nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của toàn thể đảng viên. Phải định rõ chế độ cho các đảng viên thường xuyên đọc và thảo luận các báo chí của Đảng. Phải coi trọng việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đảng viên, nâng cao phẩm chất của đảng viên, làm cho đảng viên đâu đâu cũng thành những người gương mẫu, lôi cuốn đông đảo quần chúng chung quanh mình thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ do Đảng đề ra.

Trong công tác hàng ngày, chi bộ cần phải *dựa vào chi đoàn thanh niên lao động,* sử dụng lực lượng chi đoàn trong việc động viên, tổ chức quần chúng thanh niên xung phong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và những công tác do chi bộ đề ra. Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam là cánh tay đắc lực của Đảng. Dựa vào các chi đoàn thanh niên lao động, chi bộ không những phát huy được tác dụng lãnh đạo và tổ chức của mình, mà còn giáo dục và rèn luyện được quần chúng thanh niên đông đảo, đào tạo những lực lượng mới cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Thưa các đồng chí,

Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng ta họp trong khi ở miền Bắc, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đang giành được thắng lợi có tính chất quyết định, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng đang tiến những bước lớn, trong khi cuộc đấu tranh cách mạng anh dũng của đồng bào miền Nam và đồng bào cả nước nhằm thực hiện thống nhất nước nhà đang phát triển mạnh mẽ. Nhân dân cả nước, kiều

bào ở nước ngoài và cán bộ, đảng viên toàn Đảng đang hướng về Đại hội toàn quốc với một niềm phấn khởi không bờ bến.

Đảng ta họp Đại hội toàn quốc vào năm toàn Đảng và toàn dân ta vui mừng chúc thọ Hồ Chủ tịch 70 tuổi. Đồng chí Hồ Chí Minh là người cộng sản đầu tiên ở nước ta, là người sáng lập và lãnh đạo Đảng ta. Gần 50 năm qua, đồng chí đã đem hết tinh thần và nghị lực cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Đồng chí đã nêu gương chói lọi về sự trung thành vô hạn đối với lợi ích của giai cấp và của dân tộc, đã phát huy đến cao độ đạo đức cộng sản chủ nghĩa: chí công vô tư, cần kiệm liêm chính. Đảng ta và nhân dân ta vô cùng tự hào về vị lãnh tụ vĩ đại của mình. Thay mặt cho toàn Đảng và toàn dân, Đại hội toàn quốc chúng ta một lần nữa tỏ lòng tin tưởng và biết ơn sâu sắc đối với đồng chí Hồ Chí Minh, và kêu gọi tất cả đảng viên, cán bộ dốc lòng học tập gương sáng của đồng chí, tiếp tục phấn đấu không mệt mỏi cho độc lập thống nhất của Tổ quốc, cho tự do hạnh phúc của nhân dân.

Hiện nay, mặc dù còn có nhiều khó khăn, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đang đứng trước những triển vọng tươi sáng. Ở miền Bắc, chúng ta sắp hoàn thành thắng lợi kế hoạch 3 năm, và nhất định sẽ ra sức phấn đấu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Lực lượng của miền Bắc sẽ ngày thêm vững mạnh, đời sống của nhân dân miền Bắc sẽ ngày càng tốt đẹp hơn lên. Những thành tựu lớn lao của miền Bắc trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang cổ vũ và ngày càng cổ vũ mạnh mẽ nhiệt tình cách mạng của đồng bào miền Nam trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Phong trào cách mạng ở miền Nam, dù gay go gian khổ đến thế nào mặc lòng, nhất định cũng sẽ không ngừng phát triển và lớn mạnh. Chế độ thối nát của Mỹ - Diệm nhất định sẽ bị sụp đổ; bất kỳ lực lượng đen tối nào trên thế giới cũng không thể

cứu chúng thoát khỏi nguy cơ đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, miền Nam yêu quý của chúng ta nhất định sẽ được giải phóng.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta nhằm hòa bình thống nhất nước nhà là một cuộc đấu tranh chính nghĩa. Nó là một bộ phận khăng khít của cuộc đấu tranh rộng lớn của nhân dân toàn thế giới chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc Mỹ. Nó tiến hành trong điều kiện trên trường quốc tế, ưu thế rõ rệt đã thuộc về các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và hòa bình dân chủ. Dù cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai có trăm mưu nghìn kế, thắng lợi cuối cùng nhất định cũng thuộc về nhân dân ta.

Đại hội toàn quốc lần này của Đảng ta có một ý nghĩa rất trọng đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Đường lối cách mạng do Đại hội vạch ra là ngọn đèn pha sáng ngời chiếu rọi con đường của nhân dân ta tiến tới chủ nghĩa xã hội, tiến tới thống nhất nước nhà, tiến tới một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngọn cờ vô địch của Đảng ta, đứng đầu là đồng chí Hồ Chí Minh kính mến, nhân dân Việt Nam, triệu người như một, sẽ ra sức phấn đấu để biến đường lối cách mạng đó thành sự thật, để giành lấy tương lai tươi sáng.

Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân ta, muôn năm!

Nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên Xô vĩ đại, muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản,

Hà Nội, 9-1960, t. I, tr. 17-168.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr. 495 - 656.

VỀ BẢN DỰ THẢO TUYÊN BỐ MỚI CỦA CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ ĐẢNG CÔNG NHÂN

Bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn, Trưởng Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam
ở Hội nghị trù bị của các đảng cộng sản và đảng công nhân họp ở Mạc Tư Khoa[1]*, tháng Mười 1960

Thưa các đồng chí thân mến,

Bản Tuyên bố và bản Tuyên ngôn hòa bình mà các đảng cộng sản và đảng công nhân chúng ta đã nhất trí thông qua tháng Mười một 1957 là cương lĩnh chung của tất cả chúng ta. Nó đã tổng kết kinh nghiệm đấu tranh phong phú của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới, và trên một loạt vấn đề cơ bản đã phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo, do đó đã và đang soi sáng phong trào cộng sản quốc tế.

Thực tế của ba năm qua đã chứng minh một cách hùng hồn sự đúng đắn của những luận điểm nêu trong bản Tuyên bố và bản Tuyên ngôn hòa bình; ở đây, một lần nữa, chúng tôi xin tuyên bố sự trung thành trước sau như một của đảng chúng tôi đối với những văn kiện lịch sử ấy.

Song, tình hình thế giới trong ba năm qua cũng đã có những sự biến đổi nhanh chóng, đòi hỏi phải phát triển một số luận điểm của hai bản Tuyên bố và Tuyên ngôn hòa bình, do đó mà tăng cường hơn nữa sự nhất trí giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân, phát triển hơn nữa phong trào đấu tranh của nhân dân các nước cho hòa bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi rất hoan nghênh Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã đưa ra một bản dự thảo Tuyên bố mới của các đảng cộng sản và đảng công nhân. Chúng tôi đồng ý lấy bản dự thảo đó làm cơ sở cho cuộc thảo luận của chúng ta. Chúng tôi tán thành

về cơ bản những luận điểm lớn của bản dự thảo. Sau đây, chúng tôi xin nói rõ quan điểm của chúng tôi trên một số vấn đề nêu trong bản dự thảo. Đối với những vấn đề khác mà hôm nay chúng tôi không phát biểu ý kiến ở đây thì chúng tôi sẽ phát biểu ở tiểu ban.

I

TÍNH CHẤT CỦA THỜI ĐẠI CHÚNG TA VÀ NHIỆM VỤ HIỆN NAY CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ

Mục tiêu chung của các đảng cộng sản và đảng công nhân chúng ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới. Để đạt mục tiêu đó, trong từng thời gian, chúng ta cần căn cứ vào những đặc điểm của tình hình mà định ra một cách đúng đắn chiến lược và sách lược đấu tranh của phong trào cộng sản quốc tế. Vì vậy, việc định rõ tính chất của thời đại hiện nay có một ý nghĩa rất lớn về nguyên tắc.

Đoàn đại biểu chúng tôi hoàn toàn đồng ý với sự nhận định sau đây về tính chất của thời đại hiện nay nêu trong bản dự thảo của Đảng Cộng sản Liên Xô: "Thời đại chúng ta, mà nội dung cơ bản là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội do cuộc Đại cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười mở đầu, là thời đại của sự đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, của những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và những phong trào giải phóng dân tộc, của sự sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc, của sự thủ tiêu hệ thống thuộc địa, thời đại nhiều dân tộc mới đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, thời đại toàn thắng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới".

Chúng tôi cho rằng nhận định trên đây đã nêu lên được những đặc điểm bản chất nhất của thời đại chúng ta.

Chúng tôi đồng ý với việc đánh giá sự thay đổi trong lực lượng so sánh trên trường quốc tế.

Hiện nay, lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, hòa bình và dân chủ trên thế giới đã mạnh hơn lực lượng của bọn đế quốc xâm lược và hiếu chiến, cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc đã đi vào một giai đoạn mới. Do sự thay đổi trong lực lượng so sánh trên thế giới có lợi cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, hòa bình và dân chủ, một khả năng mới đã xuất hiện, đó là khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới. Ngày nay, chiến tranh thế giới không còn là một tai họa không thể tránh được. Trái lại, nhân dân các nước đã có khả năng thực tế để ngăn ngừa chiến tranh thế giới, và khả năng ấy đang ngày càng tăng thêm cùng với sự lớn mạnh nhanh chóng của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, hòa bình và dân chủ với sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc trên trường quốc tế. Những người cộng sản chúng ta cần nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng to lớn của khả năng mới đó, cần vững lòng tin tưởng ở tính chất thực tế của khả năng đó, cần ra sức động viên mọi lực lượng và kiên quyết phấn đấu bằng mọi cách để bảo vệ và củng cố hòa bình.

Song mặt khác, chúng tôi thấy cần phải đánh giá một cách khách quan lực lượng và khả năng hiện nay của chủ nghĩa đế quốc. Theo nhận định của chúng tôi thì hiện nay, mặc dù chủ nghĩa đế quốc không ngừng suy yếu và tan rã, nó vẫn đang còn thống trị trên một bộ phận quan trọng của quả đất; sự suy yếu và tan rã của chủ nghĩa đế quốc không phải phát triển theo con đường thẳng tắp, mà là quanh co, khúc khuỷu; bản chất xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc vẫn không thay đổi. Đứng trước tình hình so sánh lực lượng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, hòa bình và dân chủ, đứng trước nguy cơ diệt vong ngày càng rõ rệt, bọn đế quốc quyết không khoanh tay chịu chết, mà trái lại càng điên cuồng chống lại bằng cách này hoặc bằng cách khác hòng làm cho bánh xe lịch sử quay ngược

lại. Chúng dùng mọi thủ đoạn có thể dùng được để làm yếu và phá hoại phe xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc và biến những nước mới giành được độc lập trở lại thành lực lượng hậu bị của chủ nghĩa đế quốc, đàn áp phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong các nước đế quốc chủ nghĩa, và phá hoại phong trào bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới. Càng vấp nhiều thất bại, thì chúng lại càng hung hăng, lại càng ra sức tiến hành các âm mưu thâm độc của chúng. Vì vậy, chúng tôi cho rằng trong điều kiện nhân dân các nước có khả năng ngăn chặn bọn đế quốc hiếu chiến không cho chúng phát động chiến tranh thế giới, cuộc đấu tranh giai cấp hiện nay trên phạm vi thế giới không phải ngày càng dịu đi, mà chính là ngày càng trở nên gay gắt. Đó là một cuộc đấu tranh một mất một còn.

Từ sau Đại chiến thế giới lần thứ hai, để chống lại hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, để giải quyết những mâu thuẫn nội tại ngày càng sâu sắc của chủ nghĩa đế quốc, bọn đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ ra sức chuẩn bị hòng phát động một cuộc chiến tranh thế giới mới, coi đó làm chính sách trung tâm của chúng. Bởi vậy, các đảng cộng sản và đảng công nhân chúng ta đã chủ trương kiên quyết phá tan âm mưu gây chiến của bọn đế quốc, kiên quyết bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của mình.

Bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới là một khẩu hiệu cách mạng. Vì hòa bình thế giới được bảo vệ và củng cố thì các nước xã hội chủ nghĩa có điều kiện thuận lợi để tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội càng được phát huy, chủ nghĩa xã hội càng chinh phục được trái tim và khối óc của hàng trăm triệu người trên thế giới, càng cổ vũ mạnh mẽ nhân dân bị áp bức ở các nước nổi dậy đấu tranh thủ tiêu chủ nghĩa đế quốc. Bảo vệ và củng cố hòa bình là nhằm chống lại và làm thất bại chính sách căn bản nhất mà hiện nay bọn đế quốc hiếu chiến mưu dùng hòng giải quyết mâu thuẫn giữa hai phe trên thế

giới và những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa đế quốc, cho nên nó tạo thêm điều kiện thuận lợi làm cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc và phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước đế quốc chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, làm cho chủ nghĩa đế quốc mất dần trận địa và càng thêm suy nhược, làm cho hệ thống tư bản chủ nghĩa càng mau chóng đi đến tan rã.

Chúng tôi nghĩ rằng, để bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới, những người cộng sản chúng ta phải ra sức tăng cường lực lượng về mọi mặt của hệ thống xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho hệ thống ấy cuối cùng chiến thắng hệ thống tư bản chủ nghĩa; phải kiên quyết đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc và đấu tranh làm cho các nước mới giành được độc lập thành lực lượng hậu bị ngày càng vững chắc của chủ nghĩa xã hội; phải ra sức thực hiện sự thống nhất trong hàng ngũ giai cấp công nhân và đẩy mạnh phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước đế quốc chủ nghĩa; phải động viên và tổ chức các lực lượng yêu chuộng hòa bình thế giới tiến hành đấu tranh không mệt mỏi chống lại mọi âm mưu gây chiến của bọn đế quốc. Làm như vậy thì chúng ta có thể ngăn ngừa được chiến tranh thế giới, giành được hòa bình lâu dài.

Hiện nay, trong điều kiện đã có khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới, trong điều kiện cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc đã bước vào một giai đoạn mới, phương thức đấu tranh của chúng ta bao gồm hai mặt: một là thực hiện chung sống hòa bình giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; hai là phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, sử dụng triệt để những khả năng cách mạng mới để đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc. Thực hiện được sự chung sống hòa bình giữa hai hệ thống thì chúng ta càng tăng cường được mau chóng lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, càng thúc đẩy mạnh mẽ quá trình suy yếu của chủ nghĩa đế quốc, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng các nước đẩy lùi từng bước và

đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc. Ngược lại, phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, thì càng tạo thêm khả năng để bắt buộc bọn đế quốc phải thực hiện chung sống hòa bình với hệ thống xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chung sống hòa bình giữa hai hệ thống, phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa nhằm đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc là hai mặt của cuộc đấu tranh hiện nay của nhân dân thế giới. Hai mặt đó gắn liền với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Theo ý kiến chúng tôi, đem hai mặt đó đối lập với nhau, hoặc coi nhẹ một mặt nào đó, cũng đều là không đúng, nhưng cần nhận rõ rằng tăng cường lực lượng của hệ thống xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thực hiện chung sống hòa bình giữa hai hệ thống là cần thiết và có tác dụng rất quan trọng đối với sự phát triển chung của phong trào cách mạng thế giới.

Trong cuộc đấu tranh hiện nay giữa hai hệ thống xã hội đối lập, mũi nhọn của cách mạng là phải chĩa thẳng vào đế quốc Mỹ. Đúng như bản dự thảo đã nói rõ: "đế quốc Mỹ đã trở thành một tên bóc lột quốc tế", "là lực lượng chính của xâm lược và chiến tranh", "là thành trì chính của chủ nghĩa thực dân hiện nay", "là dinh lũy của phản động quốc tế, là một tên hiến binh quốc tế". Để chĩa thẳng mũi nhọn vào đế quốc Mỹ, một mặt cần phải tập hợp các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, hòa bình và dân chủ thành một mặt trận hòa bình rộng rãi; mặt khác, cần dùng sách lược mềm dẻo để phân hóa bọn đế quốc, cô lập đến cao độ bọn đế quốc hiếu chiến nhất. Có như vậy thì cuộc đấu tranh của nhân dân các nước cho hòa bình, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội mới có thể giành được thắng lợi.

Thời đại chúng ta hiện nay là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, và cuộc đấu tranh ấy đang diễn ra trong điều kiện lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, hòa bình và dân chủ trên thế giới đã mạnh hơn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc xâm lược và gây chiến, trong điều kiện nhân dân các nước đã có khả năng

thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới. Để bảo đảm giành được thắng lợi hoàn toàn trong cuộc đấu tranh đó, chúng tôi nghĩ rằng, các đảng cộng sản và đảng công nhân chúng ta phải nắm vững nhiệm vụ bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới là nhiệm vụ hàng đầu của mình, phải khéo kết hợp hai mặt đấu tranh là thực hiện chung sống hòa bình giữa hai hệ thống và đẩy mạnh phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, phải chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ là kẻ thù hung ác nhất và nguy hại nhất hiện nay của nhân dân thế giới. Làm được như vậy thì nhất định cuối cùng chúng ta sẽ đạt được mục tiêu chung của chúng ta là tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

II

VỀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ HÒA BÌNH THẾ GIỚI VÀ VẤN ĐỀ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Căn cứ vào những quan điểm tổng quát trình bày ở trên, chúng tôi xin góp thêm một số ý kiến cụ thể về hai vấn đề sau đây:

1- Vấn đề đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới;

2- Vấn đề đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc.

Như chúng tôi đã nói ở phần trên, để hòng khôi phục lại vị trí đã mất, phá hoại phe xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc, đàn áp phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước đế quốc chủ nghĩa, chính sách trung tâm hiện nay của bọn đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ là chuẩn bị chiến tranh thế giới mới. Đi đôi với việc thành lập các khối liên minh quân sự xâm lược, xây dựng những căn cứ quân sự bao vây các nước xã hội chủ nghĩa, bọn đế quốc ra sức chạy đua vũ trang và đã lập nên một bộ máy chiến tranh khổng lồ chưa từng thấy trong lịch sử của chủ nghĩa đế quốc. Hiện nay, loài người đang đứng

trước nguy cơ hết sức nghiêm trọng của một cuộc chiến tranh thế giới mới. Chúng ta không nên đánh giá thấp nguy cơ của cuộc chiến tranh ấy. Chính vì vậy mà các đảng cộng sản và đảng công nhân chúng ta, như bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa năm 1957 đã nói, phải coi nhiệm vụ đấu tranh chống chiến tranh thế giới, bảo vệ và củng cố hòa bình, là nhiệm vụ hàng đầu của mình, phải ra sức nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, động viên họ kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu gây chiến của bọn đế quốc.

Hiện nay, trên thế giới đã hình thành và phát triển những lực lượng lớn mạnh có thể ngăn ngừa được chiến tranh thế giới. Những lực lượng đó là: phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô; giai cấp công nhân quốc tế và những đội tiên phong của nó là các đảng cộng sản và đảng công nhân; phong trào giải phóng dân tộc của những nước thuộc địa và phụ thuộc; những nước dân tộc chủ nghĩa ở châu Á, châu Phi và những nước trung lập khác mong muốn duy trì hòa bình; phong trào hòa bình của nhân dân thế giới. Đấu tranh để bảo vệ và củng cố hòa bình là sự nghiệp cách mạng của quần chúng nhân dân đông đảo. Giữ gìn được hòa bình hay không, ngăn ngừa được chiến tranh thế giới hay không, điều đó chủ yếu là do lực lượng đấu tranh của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới quyết định. Vì vậy, chúng tôi cho rằng chỉ có ra sức tập hợp những lực lượng nói trên thành một mặt trận rộng rãi, đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng, đồng thời kết hợp tiến hành những cuộc đàm phán và thương lượng cần thiết về ngoại giao, thì mới có thể giữ gìn được hòa bình, ngăn ngừa được chiến tranh thế giới. Chung sống hòa bình là một chính sách, là một phương thức đấu tranh rất quan trọng nhằm bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới. Đảng chúng tôi nhiệt liệt tán thành chính sách đó, nguyện góp phần tích cực của mình vào việc thực hiện chung sống hòa bình giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thức rằng đó là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go chống chủ nghĩa đế quốc. Bọn

đế quốc không bao giờ tự nguyện chung sống hòa bình với các nước xã hội chủ nghĩa, trái lại chúng tìm mọi cách để can thiệp vào nội trị của các nước xã hội chủ nghĩa, âm mưu lật đổ ở các nước đó. Vì vậy, muốn thực hiện chung sống hòa bình giữa hai hệ thống, chúng ta không thể dùng thái độ thỏa hiệp đối với bọn đế quốc hiếu chiến. Trái lại, chúng ta phải ra sức tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phong trào đấu tranh bảo vệ hòa bình trên thế giới và phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, vạch trần âm mưu của bọn đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ, triệt để cô lập chúng, thì mới có thể bắt buộc bọn đế quốc phải thừa nhận chung sống hòa bình. Hơn nữa, trong điều kiện chung sống hòa bình, cuộc đấu tranh về các mặt kinh tế, chính trị và tư tưởng giữa các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa, cũng như cuộc đấu tranh cách mạng trong từng nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa vẫn tiếp tục phát triển. Những người cộng sản chúng ta phải có ý thức rõ rệt đẩy mạnh các cuộc đấu tranh giai cấp đó nhằm làm suy yếu và tan rã chủ nghĩa đế quốc. Đi đôi với việc ra sức đấu tranh cho chung sống hòa bình, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh cuộc đấu tranh tất yếu giữa các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa về các mặt kinh tế, chính trị và tư tưởng, đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng tiến hành bất kỳ dưới hình thức nào ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Khẩu hiệu tổng giải trừ quân bị là một khẩu hiệu chiến đấu cụ thể, nhằm động viên nhân dân các nước tích cực đấu tranh chống chính sách chuẩn bị chiến tranh của bọn đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới. Chúng tôi ủng hộ khẩu hiệu đó, đồng thời chúng tôi cũng nghĩ rằng chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc, với bộ máy nhà nước của chúng thì việc tổng giải trừ quân bị chưa có thể thực hiện được hoàn toàn. Vì vậy, chúng tôi coi cuộc đấu tranh đòi thực hiện tổng giải trừ quân bị là một cuộc đấu tranh lâu dài tiến hành song song với việc phát triển phong trào cách mạng của

nhân dân thế giới nhằm tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Trước mắt, với khẩu hiệu đó, chúng ta có thể động viên nhân dân các nước đấu tranh nhằm đạt những mục tiêu cụ thể như: đình việc thử các vũ khí nguyên tử và hạt nhân, tiến tới hủy bỏ những vũ khí đó và những phương tiện dùng để chuyên chở những thứ vũ khí đó; giảm quân bị từng bước một; hủy bỏ những căn cứ quân sự ở nước ngoài; giải tán những khối liên minh quân sự, ngừng cuộc chạy đua vũ trang, v.v..

Trong cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc gây chiến, bảo vệ hòa bình thế giới, phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc đang đóng một vai trò hết sức quan trọng. Chúng tôi rất hoan nghênh sự đánh giá nêu trong bản dự thảo của Đảng Cộng sản Liên Xô: "Sự sụp đổ của hệ thống nô lệ thuộc địa dưới sự tấn công của phong trào giải phóng dân tộc, xét về mặt quan trọng lịch sử của nó, là một hiện tượng đi liền ngay sau việc hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới". Những nước thuộc địa và phụ thuộc là những khâu yếu nhất hiện nay trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Phong trào giải phóng của nhân dân những nước đó đang làm cho hậu phương của chủ nghĩa đế quốc tan rã nhanh chóng, đang giáng những đòn chí tử vào chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của bọn đế quốc hiếu chiến, và tạo thêm điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của công nhân và nhân dân các nước đế quốc chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Vì vậy, đẩy mạnh và ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, những phong trào này bất kỳ tiến hành bằng phương thức hòa bình hay không hòa bình, tức là tích cực bảo vệ hòa bình và ngăn ngừa chiến tranh thế giới. Đẩy mạnh và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, cũng như đẩy mạnh và ủng hộ phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước đế quốc chủ nghĩa, cũng là những biện pháp tích cực để thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước thuộc hai hệ thống xã hội đối lập.

Tình hình quốc tế hiện nay rõ ràng là có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc. Trong điều kiện đã có khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới và cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc đã bước vào một giai đoạn mới, nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc có thể dùng phương thức đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc xâm lược để giành độc lập, tự do. Muốn đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc phải xây dựng và không ngừng phát triển lực lượng cách mạng của mình, phải tiến hành đấu tranh theo những hình thức thích hợp với điều kiện cụ thể của từng nước, hoặc bằng đấu tranh chính trị của quần chúng, hoặc bằng đấu tranh vũ trang, hoặc là lấy đấu tranh chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang theo một mức độ thích đáng ở những nơi cần thiết và có thể làm được. Kinh nghiệm đấu tranh thắng lợi của nhân dân nhiều nước châu Á, châu Phi, của phong trào chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở Nhật Bản, Nam Triều Tiên, Thổ Nhĩ Kỳ, Lào, miền Nam Việt Nam, v.v. chứng tỏ phương thức đấu tranh đó là đúng đắn và có hiệu quả. Thực tế mấy năm nay ở Lào và ở miền Nam Việt Nam chúng tôi đã chứng minh rằng chính nhờ dựa vào lực lượng cách mạng của quần chúng để tiến hành đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp một cách linh hoạt với đấu tranh vũ trang tự vệ nên đã đẩy cách mạng tiến lên và gìn giữ được hòa bình ở Đông Dương.

Đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc là một phương thức đấu tranh có hiệu quả cần được áp dụng trong điều kiện hiện nay của lực lượng so sánh mới trên thế giới. Chúng tôi nghĩ rằng các đảng cộng sản và đảng công nhân ở các nước thuộc địa và phụ thuộc nên chú ý đến phương thức đấu tranh cách mạng đó, và tùy điều kiện cụ thể từng nơi từng lúc mà vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo, tiến lên giành thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Hiện nay, các nước vừa giành được độc lập chính trị là sân khấu của những cuộc đấu tranh giai cấp phức tạp. Ở đấy không những có cuộc đấu tranh giữa các lực lượng hòa bình, dân chủ, độc lập dân tộc với chủ nghĩa đế quốc gây chiến xâm lược và can thiệp, mà còn có cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang mưu mô đặt lại ở đấy ách thống trị thực dân dưới những hình thức mới; chúng cố biến những nước đó trở lại thành những lực lượng hậu bị của chủ nghĩa đế quốc. Để thực hiện âm mưu đen tối ấy, chúng đang dùng các thủ đoạn "viện trợ", dụ dỗ, uy hiếp, chia rẽ, lật đổ để lôi kéo, mua chuộc giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền. Giai cấp tư sản dân tộc ở các nước đó thì đã và đang tiếp tục phân hóa, một bộ phận vẫn còn xu hướng chống đế quốc, nhưng có bộ phận cũng dần dần tỏ rõ xu hướng tích cực chống cộng sản và thỏa hiệp với bọn đế quốc, quyết tâm đưa nước nhà đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Ở một số nước, xu hướng phát xít hóa đang phát triển, bọn tư sản phản động đã và đang âm mưu dùng bạo lực để đàn áp nhân dân. Duy trì sự liên hợp với giai cấp tư sản dân tộc ở các nước dân tộc chủ nghĩa là cần thiết để chống lại chủ nghĩa đế quốc, song lợi ích của hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, của việc đánh bại âm mưu gây chiến của chủ nghĩa đế quốc và của việc tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc cũng đồng thời đòi hỏi nhân dân các nước đó phải tiến hành triệt để cuộc cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến, hoàn thành giải phóng dân tộc và phát triển chế độ dân chủ, tạo điều kiện bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa. Có tích cực đẩy mạnh cách mạng các nước đó tiến lên theo hướng xã hội chủ nghĩa thì mới bảo vệ và phát triển được độc lập dân tộc, giữ gìn và củng cố được hòa bình. Song điều đó chỉ có thể thực hiện được với điều kiện là chính đảng của giai cấp công nhân ở những nước dân tộc chủ nghĩa phải nắm lấy và ra sức giương cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ, không để cho giai cấp tư sản dùng ngọn cờ đó để lừa bịp quần chúng; phải đấu tranh chống bọn tư sản phản động, chống lại tính thỏa hiệp của giai cấp tư sản dân tộc, đồng thời có chính sách liên hợp đúng đắn đối với họ; phải

chống lại các quan điểm siêu giai cấp của giai cấp tiểu tư sản; phải kiên quyết đấu tranh giành cho được quyền lãnh đạo cách mạng về tay mình.

Theo kinh nghiệm của đảng chúng tôi thì vấn đề giành quyền lãnh đạo cách mạng về tay giai cấp công nhân thực chất là vấn đề giành quyền lãnh đạo đối với nông dân lao động. Ở các nước chậm tiến, giai cấp công nhân thường thường chiếm phần rất nhỏ trong dân tộc, trái lại nông dân thường thường là lực lượng cách mạng to lớn nhất. Chỉ có tranh thủ được lực lượng đông đảo của nông dân đi theo giai cấp công nhân và chính đảng Mác - Lênin, thực hiện được khối liên minh công nông vững chắc do giai cấp công nhân lãnh đạo, phát huy đến cao độ năng lực cách mạng tiềm tàng của nông dân thì mới có thể chống lại một cách có hiệu quả tính thỏa hiệp của giai cấp tư sản dân tộc và tranh thủ họ tiếp tục tham gia cách mạng, mới có thể làm tê liệt mọi hành động phá hoại của bọn tư sản phản động và những bọn phản động khác, thực hiện một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, tiến hành đến cùng cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ, bảo vệ vững chắc hòa bình thế giới và mở đường tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, muốn thúc đẩy phong trào cách mạng ở các nước đã giành được độc lập chính trị tiếp tục tiến lên mãi, muốn cho giai cấp tư sản dân tộc ở đó không thể nửa chừng thỏa hiệp với chủ nghĩa đế quốc, chấm dứt hoặc hạn chế cách mạng, muốn cho các nước đó không quay trở lại thành lực lượng hậu bị của chủ nghĩa đế quốc thì chính đảng Mác - Lênin của giai cấp công nhân ở mỗi nước phải đặc biệt coi trọng và nắm vững vấn đề nông dân, phải có cương lĩnh, chính sách, khẩu hiệu và phương thức công tác thích hợp để tranh thủ nông dân về phía mình.

Sau nữa, chúng tôi tán thành nên có một bản Tuyên ngôn hòa bình mới. Trong bản đó, chúng tôi đề nghị cần nói rõ những vấn đề đang tranh chấp trên thế giới phải được giải quyết hợp với lợi ích của hòa bình và nguyện vọng của các dân tộc, tức

là các vấn đề thống nhất Việt Nam, thống nhất Triều Tiên, ký hòa ước với nước Đức, vấn đề thừa nhận quyền độc lập dân tộc của nhân dân Angiêri, v.v..

Còn về vấn đề những hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở các nước, chúng tôi đồng ý với cách nói của bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa năm 1957 mà bản dự thảo của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã nhắc lại.

III

TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

Đảng chúng tôi rất lấy làm vui mừng nhận thấy rằng trong ba năm qua, đội ngũ những người cộng sản chúng ta trên thế giới đã lớn mạnh thêm. Điều đó được chứng tỏ ở chỗ các đảng anh em chúng ta, trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin và những nguyên tắc của hai bản Tuyên bố và Tuyên ngôn Mạc Tư Khoa năm 1957, đã đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều, đã thu được những thắng lợi rực rỡ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, trong cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hòa bình thế giới.

Để tăng cường hơn nữa hàng ngũ chúng ta về các mặt tư tưởng và tổ chức, chúng tôi đồng ý cần phải tiếp tục đấu tranh trên hai mặt trận, chống chủ nghĩa xét lại và chống chủ nghĩa giáo điều, và phải coi chủ nghĩa xét lại là nguy cơ chính. Chúng tôi cho rằng trong tình hình hiện nay, tinh thần và nội dung của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và chống chủ nghĩa giáo điều như đã nêu trong bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa năm 1957 vẫn còn đúng và thích hợp.

Chúng tôi nghĩ rằng chủ nghĩa xét lại hiện đại mà đại biểu là bọn theo chủ nghĩa xét lại ở Nam Tư, mặc dù đã bị giáng những đòn nặng nề, vẫn còn ảnh hưởng vào nội bộ các đảng chúng ta. Cho nên muốn vạch trần bộ mặt gây chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, muốn cô lập triệt để bọn đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế

quốc Mỹ, muốn động viên nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, tăng cường ý chí chiến đấu cách mạng, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc, đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, thì nói chung trong phong trào cộng sản và công nhân thế giới, việc ra sức chống chủ nghĩa xét lại hiện đại vẫn là nhiệm vụ chính của chúng ta trên mặt trận tư tưởng. Đồng thời chúng ta phải tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều, không thể coi nhẹ.

Phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô tồn tại và không ngừng lớn mạnh là nhân tố có tác dụng quyết định đối với sự phát triển chung của thế giới ngày nay. Vì vậy, một vấn đề có tầm quan trọng quốc tế cực kỳ to lớn lúc này là giữ vững và tăng cường sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa và sự thống nhất giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân các nước xã hội chủ nghĩa. Sự đoàn kết thống nhất đó là hạt nhân của sự đoàn kết thống nhất của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự đoàn kết giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và sự thống nhất giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân cầm quyền ở các nước đó phải lấy Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô làm trung tâm. Điều đó là do lịch sử quy định, và đã được các đảng anh em chúng ta nhiều lần khẳng định. Chúng ta có nghĩa vụ ủng hộ Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô trong việc gánh vác vai trò trung tâm của mình.

Đảng chúng tôi cho rằng trong sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân các nước xã hội chủ nghĩa, và giữa tất cả các đảng cộng sản và đảng công nhân trên thế giới, sự đoàn kết giữa Liên Xô và Trung Quốc, giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, có một tầm quan trọng đặc biệt. Điều đó cũng là do lịch sử quy định. Mọi sự đánh giá không đúng mức tầm quan trọng của sự đoàn kết đó đều là sai lầm. Liên Xô là quê hương của chủ nghĩa Lênin, của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại mở đường cho thế giới quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, là nước đầu tiên đang tiến lên chủ

nghĩa cộng sản, có lực lượng kinh tế, khoa học và kỹ thuật mạnh nhất của phe xã hội chủ nghĩa. Trung Quốc là nước nửa thuộc địa đầu tiên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, là nước đã và đang vận dụng nhiều hình thức và phương pháp có tính chất sáng tạo để tiến từ tình trạng nông nghiệp lạc hậu lên chủ nghĩa xã hội với 650 triệu dân. Đảng chúng tôi nhờ nắm được những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhờ học tập và vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm quý báu của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, cho nên đã thu được thắng lợi. Chính vì vậy mà đảng chúng tôi cảm thấy rất sâu sắc tầm quan trọng của sự đoàn kết giữa Liên Xô và Trung Quốc, giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Hiện nay tình trạng bất đồng ý kiến và thiếu đoàn kết giữa một số đảng anh em chúng ta đã phát triển đến một mức độ nghiêm trọng. Kẻ thù giai cấp của chúng ta đang tìm mọi cách lợi dụng tình trạng đó hòng phá hoại uy tín của phe xã hội chủ nghĩa và của các đảng cộng sản và đảng công nhân. Đảng chúng tôi nhận định rằng vì lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, vì lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, những người cộng sản chúng ta quyết không thể để tình trạng đó kéo dài, mà cần phải có những biện pháp kiên quyết, thận trọng và khẩn cấp để cải biến từng bước và cuối cùng chấm dứt tình trạng đó, khôi phục và tăng cường hơn trước sự đoàn kết giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân, giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam họp trong tháng 9-1960 vừa qua đã vạch rõ ràng một nhiệm vụ quốc tế quan trọng của đảng chúng tôi là ra sức góp phần tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự thống nhất của phong trào cộng sản quốc tế, kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu và hành động phá hoại sự đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân. Chấp hành nghị quyết đó của Đại hội, đảng chúng tôi nguyện đem

hết tinh thần và nghị lực góp phần cùng tất cả các đảng anh em trong việc cải thiện và tăng cường quan hệ giữa các đảng chúng ta và giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Rút những bài học trong thời gian vừa qua về quan hệ giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân, chúng tôi xin nêu mấy đề nghị như sau:

1. Sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân phải dựa trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Mỗi khi xảy ra bất đồng ý kiến trên một số vấn đề nào đó, các đảng cần gặp gỡ nhau, thân mật thảo luận với nhau, phê bình nhau theo tình đồng chí, cùng nhau phân rõ đúng sai; không nên đưa ra công khai trong quần chúng, không nên dùng những hình thức như diễn thuyết, báo chí và đài phát thanh, v.v. mà công khai đả kích lẫn nhau. Nếu một bên nào đó chưa nhận ra chân lý thì bên kia cần kiên nhẫn chờ đợi, tuyệt đối không nên nóng vội, ép buộc.

2. Mỗi đảng cộng sản và đảng công nhân chịu hoàn toàn trách nhiệm trước giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước mình về những chủ trương và chính sách đối nội. Các đảng anh em khác có thể trên tình đồng chí góp ý kiến về những chủ trương và chính sách đó, và bản thân đảng được góp ý kiến cần chú ý nghiên cứu những ý kiến đó một cách nghiêm túc và rút ra những kết luận cần thiết. Song việc góp ý kiến ấy phải tiến hành một cách thân ái và đúng nguyên tắc, tuyệt đối không nên đả kích một cách thiếu căn cứ. Đó cũng là một nguyên tắc cần giữ vững trong quan hệ giữa các đảng anh em với nhau.

3. Không nên để sự bất đồng ý kiến giữa các đảng về những vấn đề thuộc về tư tưởng và lý luận ảnh hưởng không tốt đến quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa anh em với nhau, không nên dùng áp lực nhà nước đối với nhau để bắt buộc bên này phải theo ý kiến của bên kia. Không nên mở rộng sự bất đồng ý kiến giữa các

đảng cộng sản và đảng công nhân trong phe xã hội chủ nghĩa thành sự xích mích giữa các nhà nước xã hội chủ nghĩa và giữa các dân tộc trong phe xã hội chủ nghĩa.

4. Để từ nay về sau có thể tránh xảy ra tình trạng bất đồng ý kiến và hiểu lầm nhau nghiêm trọng như hiện nay, cần nghiên cứu để có những quy định có hiệu quả về vấn đề quan hệ giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân. (Ví dụ: định kỳ họp hội nghị đại biểu các đảng để trao đổi ý kiến; các vấn đề lớn về chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế cần được tập thể bàn bạc, v.v.). Sau khi có quy định rồi thì cần nghiêm chỉnh chấp hành những quy định đó, bảo đảm sự thống nhất nhận định, thống nhất chủ trương và thống nhất hành động trong phong trào cộng sản quốc tế.

Trên đây là mấy ý kiến chính của chúng tôi phát triển và bổ sung bản dự thảo của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Chúng tôi mong rằng trải qua thảo luận, những ý kiến đó sẽ được phản ánh trong văn kiện chính thức. Chúng tôi cũng mong rằng văn kiện đó sẽ là cơ sở vững chắc để chúng ta càng tăng cường đoàn kết nhất trí, sẽ là ngọn đèn pha sáng ngời chiếu rọi phong trào cộng sản quốc tế, chiếu rọi sự nghiệp cách mạng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

Lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

1* Mátxcơva.

TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ, TIẾN TỚI NHỮNG THẮNG LỢI MỚI

Báo cáo tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tháng Mười hai 1960, về Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tháng Mười một 1960 ở Mátxcơva

(Trích)

I

THẮNG LỢI TO LỚN CỦA HỘI NGHỊ

Từ sau cuộc Hội nghị Mátxcơva năm 1957 của các đảng cộng sản và công nhân, nhiều sự biến đổi quan trọng đã xảy ra trên thế giới và trong phong trào cộng sản quốc tế.

Các lực lượng xã hội chủ nghĩa lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã trở thành nhân tố có tính quyết định đối với sự phát triển của xã hội loài người. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, nhiều nước mới đã giành được độc lập dân tộc với mức độ khác nhau, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã nhanh chóng và đang đi tới sụp đổ hoàn toàn. Cuộc đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình ngày càng tăng cường đoàn kết và đã giáng những đòn quyết liệt vào chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ. Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đã bước vào một giai đoạn mới, chủ nghĩa đế quốc thế giới đang ở trong quá trình sụp đổ không gì cứu vãn được. Trên vũ đài quốc tế, lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, lực lượng hòa bình ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng chiến tranh.

Tình hình diễn biến đó trong ba năm qua chứng tỏ một cách hùng hồn tính chất đúng đắn của những luận điểm nêu trong bản Tuyên bố và bản Tuyên ngôn hòa bình năm 1957, đồng thời cũng đòi hỏi phải phát triển thêm nội dung của hai văn kiện đó nhằm đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh của nhân dân các nước cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và công nhân. Chính vì thế mà cần phải triệu tập một cuộc hội nghị đại biểu mới của các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới.

Sau khi dự lễ kỷ niệm lần thứ 43 Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại, các đoàn đại biểu của 81 đảng anh em đã họp lại. Đây là một cuộc hội nghị lớn nhất từ trước tới nay của phong trào cộng sản quốc tế. Trải qua những cuộc thảo luận phong phú, Hội nghị đã nhất trí thông qua bản Tuyên bố mới và Bản kêu gọi nhân dân toàn thế giới, hai văn kiện kết tinh trí tuệ tập thể của các đảng cộng sản và công nhân. Thành công đó của Hội nghị là một *thắng lợi vô cùng to lớn của phong trào cộng sản quốc tế.*

Hội nghị đã chứng tỏ sự nhất trí của tất cả các đảng cộng sản và công nhân đối với những nhiệm vụ chiến lược hiện nay của phong trào cộng sản quốc tế. Bản Tuyên bố mới - văn kiện chủ yếu của Hội nghị - phân tích một cách sâu sắc tình hình thế giới trong ba năm qua, nêu rõ những luận điểm chủ yếu về những vấn đề cơ bản của thế giới ngày nay, như vấn đề tính chất của thời đại chúng ta, vấn đề phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa, vấn đề chiến tranh và hòa bình, vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc, vấn đề đấu tranh cách mạng trong các nước tư bản chủ nghĩa, vấn đề tăng cường đoàn kết hơn nữa phong trào cộng sản quốc tế, v.v. trên cơ sở đó, vạch ra con đường đấu tranh đúng đắn cho các đảng cộng sản và cho nhân dân toàn thế giới. Bản Tuyên bố mới đã phát triển và làm sáng tỏ thêm nội dung phong phú của bản Tuyên bố năm 1957. Toàn bộ bản Tuyên bố mới đã toát ra tinh thần

cách mạng triệt để của giai cấp công nhân quốc tế đang dẫn đầu cuộc đấu tranh của nhân dân các nước cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Do đó, nó là ngọn cờ đoàn kết và chiến thắng của toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế.

Hội nghị đã tăng cường thêm một bước sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và giữa các đảng cộng sản anh em. Trong khi Hội nghị họp, báo chí của bọn đế quốc không ngớt kêu gào về "sự thất bại" của Hội nghị Mátxcơva, về sự chia rẽ trong phong trào cộng sản quốc tế, cho rằng việc xác nhận tình hình đó sẽ là "một ngày vĩ đại" đối với chúng. Nhưng chúng đã thất vọng chua cay. Thành công của Hội nghị đã giáng một đòn trí mạng vào đầu bọn đế quốc thế giới.

Dưới ánh sáng của bản Tuyên bố mới, nhìn lại Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng ta, chúng ta thấy rằng đường lối, nhiệm vụ và các chính sách cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay do Đại hội quy định là hoàn toàn phù hợp với những nhiệm vụ chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế. Để phát huy thắng lợi to lớn của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân, chúng ta cần ra sức phổ biến sâu rộng bản Tuyên bố mới, kết hợp với việc tiếp tục phổ biến Nghị quyết của Đại hội Đảng ta, làm cho nội dung đúng đắn và cách mạng của bản Tuyên bố mới được thấu suốt đầy đủ trong toàn Đảng và toàn dân, do đó mà nâng cao trình độ tư tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí, cổ vũ chí khí chiến đấu, động viên triệt để mọi lực lượng của dân tộc tiến lên giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên toàn thế giới.

II

TÍNH CHẤT CỦA THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC VÀ SÁCH LƯỢC CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ

Việc định rõ tính chất của thời đại là cơ sở để các đảng cộng sản và công nhân định ra những nhiệm vụ chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế.

Mục tiêu cuối cùng của tất cả các đảng cộng sản và công nhân là xây dựng trên thế giới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Để đạt được mục tiêu đó, trong từng thời kỳ lịch sử, những người cộng sản chúng ta cần căn cứ vào những nét chủ yếu của tình hình chung mà định ra một cách đúng đắn những nhiệm vụ chiến lược và sách lược. Vì vậy, việc vạch rõ tính chất của thời đại hiện nay có một ý nghĩa rất lớn về nguyên tắc, nó giúp cho các đảng cộng sản và công nhân xác định rõ ràng và nhận thức đầy đủ phương hướng đấu tranh cách mạng để tiến lên giành những thắng lợi mới cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Về tính chất của thời đại hiện nay, bản Tuyên bố mới chỉ rõ: "Thời đại chúng ta mà nội dung chủ yếu là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu, là thời đại ngày càng có nhiều dân tộc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới"1*.

Điểm nổi bật của bản Tuyên bố lần này là đã vạch ra một cách toàn diện và sâu sắc tính chất của thời đại chúng ta. Bản Tuyên bố đã nêu lên *những nhân tố mới quan trọng nhất trong thời đại hiện nay.* Đó là:

1. Ngày nay, do chủ nghĩa xã hội đã thu được những thắng lợi có tính chất quyết định trong phạm vi toàn thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đang trở thành nhân tố quyết định sự tiến triển của xã hội loài người. Hệ thống xã hội chủ nghĩa và những lực lượng cách mạng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ

yếu và những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người trong thời đại hiện nay. Không một sự cố gắng nào của chủ nghĩa đế quốc có thể ngăn chặn được sự phát triển tiến lên của lịch sử. Đã có những tiền đề vững chắc cho chủ nghĩa xã hội tiếp tục giành được những thắng lợi có tính chất quyết định. Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi hoàn toàn.

2. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang tan rã nhanh chóng trước sức tiến công của phong trào giải phóng dân tộc. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân là không thể tránh khỏi.

3. Cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đang bước vào một giai đoạn mới. Giai đoạn thứ nhất của cuộc tổng khủng hoảng đã xuất hiện trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, khi Liên Xô ra đời chọc thủng hệ thống đế quốc chủ nghĩa trên một phần sáu thế giới. Giai đoạn thứ hai xuất hiện với sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Lần này, giai đoạn mới của cuộc tổng khủng hoảng xuất hiện trong tình hình đấu tranh giữa hai hệ thống, lực lượng so sánh ngày càng biến đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành nhân tố quyết định sự tiến triển của xã hội loài người, các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc vốn sâu sắc càng trở nên hết sức sâu sắc, cuộc đấu tranh giành hòa bình phát triển mạnh mẽ, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ngày càng lên cao.

4. Để cứu vãn nguy cơ diệt vong của chúng, bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang thi hành những chính sách phản động nhất về chính trị và kinh tế, đối nội cũng như đối ngoại: chuyển nhanh sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, ra sức bóc lột và cướp bóc giai cấp công nhân và nhân dân lao động, quân sự hóa nền kinh tế, phát xít hóa chế độ chính trị, lập các khối liên minh quân sự xâm lược, ra sức tăng cường quân bị chuẩn bị chiến tranh, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và tìm mọi cách đặt lại ách nô dịch ở những nước mới giành được độc lập, v.v.. Chính sách cơ bản của bọn đế quốc là chuẩn bị chiến tranh mới.

5. Do lực lượng so sánh trên vũ đài quốc tế thay đổi căn bản và ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, đã xuất hiện khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới. Ngày nay, chiến tranh thế giới không còn là một tai họa không thể tránh khỏi: chiến tranh thế giới có thể ngăn ngừa được, hòa bình có thể giữ vững được, sự nghiệp đấu tranh để bảo vệ hòa bình đang có nhiều thuận lợi.

Những người cộng sản phải chú ý đầy đủ tới những nhân tố mới ấy để giải quyết đúng đắn những vấn đề lớn của thời đại hiện nay, phù hợp với lợi ích của hòa bình, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Bản Tuyên bố mới, trong khi phân tích những nhân tố mới nói trên, không những đã khẳng định lại nội dung cơ bản của thời đại chúng ta là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mà còn vạch rõ tiến trình và thực chất của sự quá độ đó. Trong thời đại chúng ta, sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội không phải là một hiện tượng tự phát và ngẫu nhiên, không phải là một sự phát triển tuần tự và bình thường, mà chính là kết quả của cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, kết quả của những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, kết quả của việc đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và việc thủ tiêu hệ thống thuộc địa. Như vậy, *sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình đấu tranh cách mạng, đấu tranh giai cấp trên thế giới cũng như trong từng nước.* Cuộc đấu tranh ấy đang diễn ra trong tình hình quốc tế rất thuận lợi. Như bản Tuyên bố đã vạch rõ, ngày nay trên vũ đài quốc tế, lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, lực lượng hòa bình ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng chiến tranh; đã có khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới mới, duy trì và bảo vệ hòa bình lâu dài và khả năng đó ngày càng tăng.

Chúng ta phải đặt và giải quyết vấn đề đấu tranh giữa hai hệ thống dưới ánh sáng của tình hình mới đó.

Trong điều kiện thế giới có hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa, thì cùng tồn tại hòa bình là một sự cần thiết khách quan. Đó là một hình thức của cuộc đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới.

Trong cuộc đấu tranh giai cấp để thực hiện cùng tồn tại hòa bình, chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy rộng rãi tính hơn hẳn của mình về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học và kỹ thuật, hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh nhanh chóng và tiến tới giành ưu thế tuyệt đối so với hệ thống tư bản chủ nghĩa, uy tín và ảnh hưởng quốc tế của chủ nghĩa xã hội tăng thêm nhanh chóng, sức hấp dẫn của nó ngày càng mạnh mẽ đối với nhân dân lao động toàn thế giới. Cuộc đấu tranh giai cấp trong điều kiện cùng tồn tại hòa bình giữa hai hệ thống đối lập sẽ làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc; những mâu thuẫn ấy sẽ đẩy chủ nghĩa đế quốc ngày càng thêm suy yếu và tan rã nhanh chóng. Tình hình trên đây tạo ra khả năng thuận lợi để mở rộng cuộc đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa và đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Cùng tồn tại hòa bình rõ ràng là phù hợp với lợi ích căn bản của tất cả các dân tộc, tất cả nhân loại yêu chuộng hòa bình và tiến bộ. Vì thế, một nhiệm vụ cấp bách của các đảng cộng sản và công nhân là ra sức động viên và tập hợp quần chúng, làm cho quần chúng tin tưởng và quyết tâm phấn đấu để bảo vệ hòa bình, đập tan âm mưu gây chiến của bọn đế quốc, bắt buộc bọn đế quốc phải chịu cùng tồn tại hòa bình với hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời cũng cần thấy rằng bản chất xâm lược và phản động của chủ nghĩa đế quốc không bao giờ thay đổi và không thể thay đổi được, dù cho lực lượng của chúng đã yếu hơn và ngày càng yếu hơn lực lượng của chủ nghĩa xã hội và của hòa bình. Đó là một chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Ngày nay, đúng như bản Tuyên bố đã chỉ rõ, chủ nghĩa đế quốc đã suy yếu rất nhiều, đã không thể bắt toàn

thế giới sống theo những luật lệ của chúng. Nhưng đứng trước tình hình lực lượng so sánh thay đổi ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, hòa bình và dân chủ, đứng trước nguy cơ diệt vong ngày càng rõ rệt, chủ nghĩa đế quốc quyết không khoanh tay chịu chết, mà trái lại chúng càng điên cuồng chống lại bằng cách này hoặc bằng cách khác, hòng quay ngược bánh xe lịch sử. Chúng dùng mọi thủ đoạn có thể dùng được để phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đàn áp các cuộc đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa và đẩy lùi phong trào bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới. Vì vậy, trong điều kiện hiện nay, cuộc đấu tranh giai cấp trên phạm vi toàn thế giới không phải ngày càng dịu đi, mà trái lại vẫn không ngừng gay gắt. Về căn bản, đó là một cuộc đấu tranh một mất một còn giữa chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng chống đế quốc.

Chủ nghĩa đế quốc không bao giờ tự nguyện rút lui khỏi vũ đài lịch sử, nhường chỗ một cách dễ dàng cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó là do bản chất của chúng quy định. Muốn cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản giành được thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới, không có con đường nào khác ngoài con đường kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, làm cho chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu và cuối cùng bị tiêu diệt hoàn toàn. Sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội sẽ tiếp tục diễn ra bằng những cuộc cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, bằng những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc. Những mâu thuẫn trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã sâu sắc đến tột độ, yêu cầu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nhân dân các nước đang hết sức cấp bách; nhân dân các nước đang quyết tâm đấu tranh cho những yêu cầu đó, còn bọn đế quốc thì ngoan cố chống lại. Tất cả những điều đó nói lên rằng phong trào cách mạng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc là tất yếu. Hiện nay, phong trào đó đang phát triển: các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đang

hết sức quyết liệt ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh; phong trào cách mạng trong các nước tư bản chủ nghĩa đang phát triển mạnh mẽ. Giai đoạn mới của cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản rồi đây sẽ thúc đẩy phong trào cách mạng trong các nước ấy tiến lên nhanh chóng. Rõ ràng hiện nay không phải là thời kỳ chủ nghĩa tư bản tạm thời ổn định, không phải là thời kỳ đấu tranh cách mạng tạm thời hòa hoãn, càng không phải là thời kỳ chủ nghĩa tư bản dần dần "chuyển biến" thành chủ nghĩa xã hội một cách hòa bình. Hiện nay, chúng ta có nhiều thuận lợi hơn bao giờ hết để đẩy mạnh các cuộc cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc.

Đấu tranh thực hiện cùng tồn tại hòa bình giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, và đẩy mạnh phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa không hề mâu thuẫn nhau, mà trái lại gắn liền với nhau. Vì vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng hiện nay, trong thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, *cuộc đấu tranh chung của phong trào cộng sản quốc tế bao gồm hai mặt: một là, phải tiến hành mạnh mẽ cuộc đấu tranh để thực hiện cùng tồn tại hòa bình giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa, làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng được tăng cường vững chắc; hai là, đi đôi với cuộc đấu tranh ấy, cần ra sức phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, sử dụng triệt để những khả năng cách mạng để đánh đổ chủ nghĩa đế quốc.* Đấu tranh thực hiện cùng tồn tại hòa bình giữa các nước thuộc hai hệ thống và phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, là hai mặt khăng khít của cuộc đấu tranh hiện nay của nhân dân thế giới. Thực hiện được cùng tồn tại hòa bình giữa hai hệ thống thì *chúng ta càng có điều kiện để tăng cường mau chóng lực lượng mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa,* xúc tiến mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân các nước cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Ngược lại, ra sức phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa thì càng làm cho chủ nghĩa đế

quốc mau suy yếu và đi đến tan rã, do đó càng có nhiều khả năng ngăn chặn không cho chúng phát động chiến tranh thế giới và bắt buộc bọn đế quốc phải chịu cùng tồn tại hòa bình với các nước xã hội chủ nghĩa. Để giành lấy thắng lợi, các đảng cộng sản và công nhân cần nắm vững và khéo kết hợp hai mặt đấu tranh đó, không nên coi nhẹ bất cứ mặt nào.

Vấn đề cơ bản của cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống là vấn đề giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới; vấn đề nóng hổi trước mắt hiện nay là vấn đề bảo vệ và củng cố hòa bình. Vì vậy, *mục tiêu đấu tranh hiện nay của nhân dân thế giới là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Các mục tiêu ấy liên hệ chặt chẽ với nhau. Cuộc đấu tranh nhằm đạt các mục tiêu ấy là một cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc.* Như bản Tuyên bố đã nói rất đúng, chiến tranh xâm lược và áp bức, bóc lột là hai mặt khăng khít của chủ nghĩa đế quốc. Muốn tăng cường áp bức, bóc lột, bọn đế quốc không thể không dùng đến biện pháp chiến tranh xâm lược; chiến tranh xâm lược vì vậy chính là sự tiếp tục của chính sách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc trong những điều kiện khác. Ngược lại, muốn chuẩn bị chiến tranh xâm lược, bọn đế quốc không thể không dùng cách này hay cách khác để tăng cường áp bức, bóc lột: quân sự hóa nền kinh tế, tiến công vào đời sống của nhân dân lao động, thu hẹp các quyền tự do dân chủ, phát xít hóa chính quyền nhà nước, duy trì và củng cố ách thống trị thực dân, v.v.. Vì vậy, việc tăng cường chế độ áp bức, bóc lột chính là một bước không thể thiếu được của bọn đế quốc trong quá trình chuẩn bị chiến tranh xâm lược. Cho nên, để bảo vệ và củng cố hòa bình, nhất định phải tiến hành cuộc đấu tranh bền bỉ chống áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc cũng như ở các nước tư bản chủ nghĩa; đồng thời, để mau chóng giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc ở các nước đó, nhất định cũng phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố hòa bình. *Cuộc đấu*

tranh chống chiến tranh xâm lược để giành hòa bình gắn liền với cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột để giành độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, và cả hai cuộc đấu tranh ấy đều nhằm vào kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, và trước mắt phải tập trung mũi nhọn vào kẻ thù nguy hiểm nhất là bọn đế quốc hiếu chiến Mỹ. Hiện nay, trong hoàn cảnh có vũ khí nguyên tử và hạt nhân, chính sách chuẩn bị chiến tranh thế giới mới của bọn đế quốc đang đặt loài người trước nguy cơ rất lớn của một cuộc chiến tranh tàn sát và phá hoại ghê gớm chưa từng thấy. Hòa bình trở thành nguyện vọng cực kỳ thiết tha của hàng nghìn triệu người, thành vấn đề nóng hổi trước mắt hiện nay. Chủ nghĩa đế quốc mang chiến tranh trong lòng của nó, vì vậy, ngay từ trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, việc chống chiến tranh thế giới do đế quốc gây ra gắn liền với việc chống chủ nghĩa đế quốc. Nhưng quan hệ giữa việc chống chiến tranh do đế quốc gây ra và việc chống chủ nghĩa đế quốc ngày nay và trước kia có khác nhau. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, những người mácxít đã từng nêu cao khẩu hiệu chống chiến tranh do đế quốc gây ra, làm như vậy là phù hợp với nguyện vọng của quần chúng nhân dân, nhưng mặt khác do lúc bấy giờ chưa có khả năng thực tế để ngăn ngừa chiến tranh, chiến tranh còn là một tai họa không thể tránh khỏi, cho nên sách lược duy nhất đúng là dùng cuộc đấu tranh chống chiến tranh để nâng cao giác ngộ của quần chúng, làm cho quần chúng thấy rõ nếu không tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc thì không thể thoát khỏi tai họa chiến tranh, đưa quần chúng từ chỗ căm ghét chiến tranh do đế quốc gây ra, tiến lên căm ghét chủ nghĩa đế quốc, kiên quyết biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến cách mạng, tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Sách lược đó đã dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga.

Ngày nay tình hình có khác. Do lực lượng so sánh thay đổi, nên đã có khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới do đế quốc gây ra. Tuy phe xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh đến mức có khả năng quét sạch chủ nghĩa đế quốc nếu chúng gây ra

chiến tranh thế giới, nhưng chúng ta không muốn để cho bọn đế quốc gây ra chiến tranh thế giới. Vì sao vậy? Vì các dân tộc trên thế giới đều mong muốn hòa bình mà không muốn chiến tranh xâm lược. Vì chúng ta cho rằng không cần có chiến tranh thế giới, nhân dân cách mạng vẫn tiêu diệt được chủ nghĩa đế quốc. Vì hiện nay trong điều kiện có vũ khí nguyên tử và hạt nhân, sức tàn phá của chiến tranh rất ghê gớm, nếu chiến tranh thế giới nổ ra, thì mặc dù cách mạng cuối cùng nhất định thành công, chúng ta vẫn gặp phải rất nhiều khó khăn lớn trong việc xây dựng xã hội mới. Cho nên, những người cộng sản chúng ta coi nhiệm vụ đấu tranh cho hòa bình và bảo vệ hòa bình, ngăn ngừa chiến tranh thế giới là nhiệm vụ cấp bách, một nhiệm vụ chiến lược hết sức quan trọng hiện nay. Do khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới là một khả năng thực tế, nên khác với trước kia, chúng ta coi hòa bình là một mục tiêu thực tế, phải đấu tranh để đạt cho kỳ được, chứ không phải chỉ là một khẩu hiệu chiến đấu, nêu ra nhằm động viên quần chúng tiến lên tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.

Đứng về mặt đó mà nói thì bảo vệ và củng cố hòa bình là một nhiệm vụ dân chủ, nhằm đạt một mục tiêu cụ thể nhất định là ngăn chặn chiến tranh thế giới mới, chứ chưa phải nhằm trực tiếp tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Nhưng đứng về mặt khác mà xét thì bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới có quan hệ mật thiết với việc tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Vì bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh thế giới tức là chống chính sách căn bản của bọn đế quốc hiện nay. Ngăn chặn được cuộc chiến tranh thế giới mới do đế quốc gây ra thì sẽ làm cho bọn đế quốc gặp thêm nhiều khó khăn, khiến cho các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc càng thêm sâu sắc, tạo điều kiện thuận lợi để cho các cuộc cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc phát triển, và để tăng cường lực lượng về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh chống chính sách chuẩn bị chiến tranh thế giới là một cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc trên một vấn đề quan hệ đến lợi ích của tất cả các dân tộc, cho nên

nó có thể tập hợp được lực lượng quần chúng rộng rãi nhất; trong quá trình đấu tranh đó, chúng ta có thể dần dần nâng cao lập trường của nhiều người từ chỗ căm ghét chiến tranh đến chỗ căm ghét chủ nghĩa đế quốc, do đó tạo điều kiện để tiến tới tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.

Tuy nhiên, bản thân việc chống chiến tranh xâm lược và bảo vệ hòa bình thế giới chưa phải là đã thủ tiêu được chủ nghĩa đế quốc. Muốn tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, còn phải có phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước.

Hiện nay, hơn bao giờ hết, những người cộng sản chúng ta không được phút nào xem nhẹ cuộc đấu tranh giành hòa bình và cùng tồn tại hòa bình. Nhấn mạnh không đầy đủ khả năng bảo vệ hòa bình, không tin tưởng đầy đủ vào khả năng thực tế ngăn ngừa chiến tranh thế giới, thì có thể đi đến chỗ không có quyết tâm đầy đủ, không cố gắng làm hết mọi việc có thể làm được để bảo vệ hòa bình, ngăn ngừa chiến tranh thế giới, như vậy là không làm tròn nhiệm vụ đối với yêu cầu bức thiết hiện nay của quần chúng. Điều đó dẫn tới nguy cơ xa lìa quần chúng đang thiết tha mong muốn hòa bình, đang hết sức lo âu trước sự đe dọa của một cuộc chiến tranh thế giới mới tàn phá và giết chóc quy mô lớn. Ngược lại, chỉ nhấn mạnh một chiều vấn đề bảo vệ hòa bình và giành cùng tồn tại hòa bình, mà không quan tâm đến việc đẩy mạnh phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, hoặc là vì muốn bảo vệ hòa bình và giành cùng tồn tại hòa bình mà hạn chế phong trào cách mạng, thì sẽ gây thiệt hại không nhỏ cho quần chúng, và cũng sẽ dẫn đến nguy cơ xa lìa quần chúng đang căm ghét chủ nghĩa đế quốc, đang thiết tha mong muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, và rốt cuộc cũng không có lợi cho sự nghiệp hòa bình.

Trong thời đại hiện nay, *phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cho dân chủ liên hệ chặt chẽ với nhau, và đều không thể không nhằm tiến tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.* Bản Tuyên bố mới đã vạch rõ thời đại chúng ta là thời đại

của các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, điều đó có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất to lớn.

Ngày nay, trong các nước tư bản chủ nghĩa, mọi quyền bính đều nằm trong tay bọn tư bản lũng đoạn có khuynh hướng phát xít, cho nên chẳng những công nông bị áp bức, bóc lột mà ngay cả đến các tầng lớp trung sản và tiểu tư sản thành thị cũng bị thiệt hại về quyền lợi. Những người cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa cần phải thấy nhiệm vụ chủ yếu hiện nay của cách mạng là tập trung mũi nhọn chĩa vào bọn tư bản lũng đoạn trong nước câu kết với bọn tư bản lũng đoạn nước ngoài, nhằm thực hiện dân chủ hóa toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, bảo vệ độc lập dân tộc và tiến tới chủ nghĩa xã hội. Đó là những đòi hỏi cấp bách của quần chúng đông đảo. Có nêu lên nhiệm vụ dân chủ đó thì mới có điều kiện tập hợp đông đảo quần chúng thành một mặt trận rộng rãi, cô lập triệt để bọn tư bản lũng đoạn trong nước và bọn tư bản lũng đoạn Mỹ, tạo điều kiện để tiến lên giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và tiến hành những cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cuộc đấu tranh cho dân chủ là một bộ phận khăng khít của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đấu tranh, cần phải suy nghĩ đến những bước quá độ thích hợp để chuyển từ những cải tạo dân chủ lên những cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Nhưng mặt khác, nếu chỉ nhấn mạnh một chiều sự khăng khít giữa nhiệm vụ dân chủ và nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, cho rằng chủ nghĩa xã hội là kết quả tất nhiên của sự mở rộng dần dần những cải cách dân chủ dưới chính quyền tư sản, mà không thấy rằng điều kiện không thể thiếu được để tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa là phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, thiết lập chuyên chính vô sản, thì tức là xa lìa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước và cách mạng. Bản Tuyên bố lần này một mặt đã vạch rõ sự khăng khít giữa nhiệm vụ

dân chủ và nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, mặt khác đã phân rõ ranh giới giữa chủ nghĩa Mác - Lênin cách mạng và chủ nghĩa cải lương trong vấn đề này.

Phong trào giải phóng dân tộc là phong trào cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, cho nên về căn bản cũng là một phong trào đấu tranh chống bọn tư bản lũng đoạn, nó càng được phát triển mạnh mẽ thì càng có tác dụng hỗ trợ to lớn đối với phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa. Hiện nay, các nước thuộc địa và phụ thuộc là khâu yếu trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Phong trào giải phóng của nhân dân các nước đó đang làm cho hậu phương của chủ nghĩa đế quốc sụp đổ nhanh chóng, đang giáng những đòn chí tử vào chính sách chiến tranh của bọn tư bản lũng đoạn hiếu chiến, và do đó đang tạo thêm những điều kiện thuận lợi cho phong trào đấu tranh của nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa giành dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đồng thời phong trào giải phóng dân tộc tự nó cũng thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ mà tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là phương hướng phát triển tất nhiên của nó.

Nhiệm vụ của những người cộng sản là phải tích cực hướng dẫn phong trào giải phóng dân tộc tiến lên theo phương hướng phát triển tất nhiên của nó, chứ không phải là giẫm chân tại chỗ. Điều quyết định để thực hiện nhiệm vụ trên đây là giành quyền lãnh đạo cách mạng về tay giai cấp công nhân, mà muốn vậy thì nhất thiết phải nắm vững lực lượng to lớn của nông dân, thực hiện khối liên minh công nông vững chắc do giai cấp công nhân lãnh đạo, khối liên minh đó là cơ sở của mặt trận dân tộc thống nhất. Các đảng cộng sản phải nắm chắc và giương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ và hòa bình, không để cho giai cấp tư sản dùng ngọn cờ đó để lừa bịp quần chúng, phải tiến hành đến cùng cách mạng dân tộc dân chủ chống đế quốc và phong kiến, do đó mà tạo điều kiện để bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bản Tuyên bố mới, căn cứ vào tính chất của thời đại hiện nay, vào nhận định cho rằng đó là thời đại của các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng

dân tộc, là thời đại có nhiều dân tộc đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới, đã vạch ra cho các đảng cộng sản và công nhân các nước thuộc địa, phụ thuộc và các nước dân tộc chủ nghĩa con đường đúng đắn để thực hiện, hoàn thành và phát triển phong trào giải phóng dân tộc.

Phong trào của nhân dân các nước đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội thực chất là phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Nó thể hiện một mặt rất quan trọng của cuộc đấu tranh hiện nay giữa hai hệ thống xã hội đối lập. Cùng với các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc đang đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đã kết thành một lực lượng hùng hậu và ngày càng có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của lịch sử. Đúng như bản Tuyên bố mới đã chỉ rõ "hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội, đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người trong thời đại hiện nay"1*. Tình hình đó có nghĩa là *về mặt chiến lược, các lực lượng cách mạng rõ ràng là đang ở thế công, còn các lực lượng phản động của chủ nghĩa đế quốc thì đang ở thế thủ.* Trong điều kiện như vậy, nghĩa vụ của các đảng cộng sản và công nhân là phải triệt để sử dụng mọi khả năng thuận lợi của tình hình để đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành hòa bình, giành độc lập dân tộc, giành dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc, thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

Song đồng thời, chúng ta cũng cần nhận rõ rằng hiện nay chủ nghĩa đế quốc vẫn còn có những lực lượng và khả năng nhất định. Mặc dù chủ nghĩa đế quốc đang không ngừng suy yếu và tan rã, chúng vẫn còn thống trị trên một bộ phận quan trọng của quả đất; sự suy yếu và tan rã của chúng không phải phát triển theo con

đường thẳng tắp, mà là quanh co khúc khuỷu; tuy chúng không còn có thể tùy tiện làm mưa làm gió trên thế giới nữa, nhưng không phải là chúng đã bớt nguy hiểm hoặc hoàn toàn bất lực. Vì vậy, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội phải không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác; khi thực hành chiến lược tiến công, phải rất thận trọng, phải tiến từng bước, phải có mức độ thích hợp với tình hình cụ thể ở mỗi nước, tức là phải áp dụng *phương thức đấu tranh đẩy lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc.* Cần phải giữ vững nguyên tắc cứng rắn là không thỏa hiệp về nguyên tắc với chủ nghĩa đế quốc, đồng thời phải có sách lược mềm dẻo, linh hoạt, để có thể lợi dụng triệt để những mâu thuẫn trong nội bộ phe đế quốc, phân hóa cao độ hàng ngũ bọn đế quốc, cô lập cao độ kẻ thù nguy hiểm nhất là đế quốc Mỹ, do đó mà làm cho chủ nghĩa đế quốc bị đẩy lùi từng bước và bị đánh đổ từng bộ phận. Thực tiễn đấu tranh của nhân dân các nước trong mấy năm qua đã chứng tỏ đó là một phương thức đấu tranh có hiệu quả, phù hợp với tình hình lực lượng so sánh hiện nay trên vũ đài quốc tế.

Kẻ thù chung của nhân dân thế giới là chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ bóc lột quốc tế lớn nhất, thành trụ cột chủ yếu của các thế lực phản động thế giới, thành tên sen đầm quốc tế, thành dinh lũy chính của chủ nghĩa thực dân, thành kẻ thù hung ác nhất của các dân tộc. Chúng đang dẫn đầu bọn đế quốc hiếu chiến trên thế giới chạy đua vũ trang, củng cố các khối liên minh quân sự xâm lược, xây dựng các căn cứ quân sự, phục hồi chủ nghĩa quân phiệt ở Tây Đức và Nhật Bản, nhóm lên những lò lửa chiến tranh ở châu Âu và châu Á, ra sức chuẩn bị chiến tranh thế giới mới và tiến hành những hoạt động phá hoại, nhằm chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và đàn áp các lực lượng đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Do đó, trong cuộc đấu tranh hiện nay giữa hai hệ thống xã hội đối lập, *mũi nhọn của cách mạng phải chĩa*

thẳng vào đế quốc Mỹ. Đương nhiên, trong quá trình đấu tranh, chúng ta cần có sách lược mềm dẻo để phân hóa bọn đế quốc, cô lập đến cao độ bọn đế quốc hiếu chiến nhất, trước hết là bọn đế quốc hiếu chiến Mỹ, quyết không để cho chúng mê hoặc nhân dân các nước bằng những thủ đoạn gian dối. Đó là lập trường kiên định của những người cộng sản chúng ta và chúng ta cần ra sức giáo dục cho nhân dân các nước đứng vững trên lập trường đó.

Thời đại chúng ta hiện nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, là thời đại chủ nghĩa đế quốc sụp đổ, và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới. Tất cả các lực lượng cách mạng trên thế giới, bao gồm các dân tộc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, phong trào cách mạng của nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức, phong trào dân chủ chung - tất cả các lực lượng ấy cần tăng cường đoàn kết hơn nữa để chống lại chủ nghĩa đế quốc, cần chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ là kẻ thù hung ác nhất hiện nay của nhân dân thế giới, cần khéo kết hợp cuộc đấu tranh thực hiện cùng tồn tại hòa bình giữa hai hệ thống, do đó tăng cường mau chóng lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, với sự phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa nhằm đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, tiến tới đạt mục tiêu vĩ đại của chúng ta là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã đề ra đường lối chính trị của nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là: tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã

hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới. Đường lối chính trị ấy đã thể hiện một cách toàn diện và sâu sắc những nhiệm vụ chiến lược và sách lược nói trên của phong trào cộng sản quốc tế trong điều kiện cụ thể của nước ta hiện nay. Toàn Đảng và toàn dân ta sẽ đem hết sức mình để phấn đấu thực hiện đường lối chính trị đó, và càng tin tưởng vững chắc rằng nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi vẻ vang.

III

VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH, VẤN ĐỀ CÙNG TỒN TẠI HÒA BÌNH

Vấn đề nóng hổi hiện nay là vấn đề chiến tranh và hòa bình. Trong thời đại hiện nay, thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, cuộc đấu tranh của nhân dân các nước để giành hòa bình và thực hiện cùng tồn tại hòa bình, để ngăn ngừa không cho bọn đế quốc hiếu chiến phát động chiến tranh thế giới, có một tầm quan trọng rất lớn.

Bản Tuyên bố mới đã vạch ra rằng: do sự thay đổi trong so sánh lực lượng trên trường quốc tế có lợi rõ rệt cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, hòa bình và dân chủ, một khả năng mới đã xuất hiện, *đó là khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới*. Ngày nay chiến tranh thế giới không còn là một tai họa không thể tránh được. Trái lại, nhân dân các nước đã có khả năng thực tế để ngăn ngừa chiến tranh thế giới, một mặt, vì chủ nghĩa đế quốc đã suy yếu rất nhiều, chúng không thể làm mưa làm gió như trước nữa; mặt khác, vì trên thế giới đã xuất hiện và ngày càng phát triển các lực lượng có thể ngăn chặn chiến tranh thế giới. Những lực lượng đó là: Liên Xô và các nước khác trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa; giai cấp công nhân quốc tế và những đội tiên phong của nó là các đảng cộng sản và công nhân; phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, những nước dân tộc chủ nghĩa ở châu Á, châu Phi và những nước trung lập khác muốn

duy trì hòa bình; phong trào hòa bình của nhân dân thế giới. Vì vậy, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cách mạng ở các nước, và các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới càng lớn mạnh, chủ nghĩa đế quốc càng suy yếu và tan rã, thì khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới sẽ càng tăng thêm. Chúng ta cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và tính chất thực tế của khả năng đó, cần ra sức đoàn kết mọi lực lượng chống chiến tranh, động viên họ kiên quyết phấn đấu để phá tan những âm mưu gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, giành một nền hòa bình lâu dài trên thế giới. *Bảo vệ và củng cố hòa bình là nhiệm vụ hàng đầu hiện nay của tất cả các đảng cộng sản và công nhân.*

Song đồng thời, cần nhận rõ rằng có khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới chưa phải là đã thủ tiêu được nguy cơ chiến tranh thế giới. Bọn đế quốc hiếu chiến chưa phải là đã từ bỏ ý định gây chiến tranh thế giới. Vì thế, bản Tuyên bố mới đồng thời cũng nhận định rằng: nguồn gốc của chiến tranh trong thời đại hiện nay là chủ nghĩa đế quốc, bản chất xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc vẫn không thay đổi, chủ nghĩa đế quốc suy yếu không có nghĩa là chúng đã hoàn toàn bất lực cho nên chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thì vẫn còn miếng đất để xảy ra chiến tranh. Hiện nay, lực lượng xâm lược và gây chiến chủ yếu trên thế giới là đế quốc Mỹ. Chúng đang cầm đầu bọn đế quốc hiếu chiến khác ra sức chuẩn bị chiến tranh thế giới mới. Do âm mưu thâm độc của bọn đế quốc hiếu chiến, trên thế giới đang chứa chất một sức tàn phá ghê gớm. *Nguy cơ chiến tranh thế giới vẫn tồn tại.* Nhân dân các nước đang đứng trước sự đe dọa hết sức nghiêm trọng của một cuộc chiến tranh hạt nhân có thể tàn sát hàng trăm triệu người. Không thấy đầy đủ nguy cơ chiến tranh, cho rằng vì lực lượng xã hội chủ nghĩa và hòa bình đã mạnh hơn lực lượng của bọn đế quốc hiếu chiến, cho nên chúng có thể từ bỏ âm mưu gây chiến tranh thế giới là không đúng.

Hiện nay, kiên quyết chống lại nguy cơ chiến tranh thế giới mới là một nhiệm vụ rất cấp bách. *Để chống lại một cách có hiệu quả nguy cơ chiến tranh thế giới, chúng ta phải dùng những biện pháp cách mạng, phải dựa chủ yếu vào lực lượng quần chúng.* Chúng ta phải ra sức động viên các dân tộc luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, không ngừng tăng cường đoàn kết, ra sức phấn đấu một cách bền bỉ chống lại mọi âm mưu đen tối của bọn đế quốc hiếu chiến, không để cho chúng dùng bất kỳ thủ đoạn gian dối nào để mê hoặc nhân dân. Đúng như bản Tuyên bố mới vạch rõ: "Ngày nay, đấu tranh cho hòa bình tức là duy trì tinh thần cảnh giác thật cao độ, vạch trần một cách không mệt mỏi chính sách của chủ nghĩa đế quốc, chăm chú theo dõi những âm mưu và mánh khóe của bọn gây chiến, động viên lòng căm phẫn thiêng liêng của các dân tộc chống lại những kẻ chủ trương gây chiến tranh, nâng cao tính tổ chức của tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình, không ngừng đẩy mạnh những hành động tích cực của quần chúng nhằm bảo vệ hòa bình, củng cố sự hợp tác với tất cả các nước không muốn có những cuộc chiến tranh mới"[2*].

Đấu tranh bảo vệ hòa bình là một cuộc đấu tranh giai cấp giữa một bên là bọn đế quốc hiếu chiến do Mỹ cầm đầu, và một bên là các nước xã hội chủ nghĩa cùng nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Đối tượng của cuộc đấu tranh đó là bọn đế quốc hiếu chiến, trước hết là đế quốc Mỹ; phải chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn đế quốc hiếu chiến, trước hết là bọn hiếu chiến Mỹ. Chiến tranh không phải là một tai họa siêu giai cấp, mà chính là sự tiếp tục của chính sách áp bức, bóc lột của bọn tư bản lũng đoạn. Bản Tuyên bố mới lần này một mặt đã nhấn mạnh khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới, mặt khác lại nhấn mạnh đề cao tinh thần cảnh giác, nhấn mạnh cần phải dựa chủ yếu vào lực lượng đoàn kết của quần chúng nhân dân và dùng những biện pháp cách mạng để chống nguy cơ chiến tranh thế giới. Như vậy là hoàn toàn đúng đắn.

Bản Tuyên bố mới đã bổ sung và phát triển thêm *vấn đề cùng tồn tại hòa bình*. Giữ vững được hòa bình thế giới thì tức là thực hiện được cùng tồn tại hòa bình giữa các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa. Ngược lại, cuộc đấu tranh thực hiện cùng tồn tại hòa bình càng thu được nhiều kết quả thì càng góp phần quan trọng để giữ vững hòa bình.

Như bản Tuyên bố đã chỉ rõ, "cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau là một hình thức đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản". Cuộc đấu tranh giai cấp ấy phải tiến hành trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và tư tưởng, nhưng không được tiến hành bằng một cuộc chiến tranh thế giới.

Hiện nay, do lực lượng so sánh trên trường quốc tế thay đổi ngày càng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, do các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng hùng mạnh, chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi trong cuộc đấu tranh thực hiện cùng tồn tại hòa bình giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Nhưng cần phải nhận rõ rằng bọn đế quốc không bao giờ tự nguyện cùng tồn tại hòa bình với các nước xã hội chủ nghĩa; trái lại, chúng tìm mọi cách để can thiệp vào nội trị của các nước xã hội chủ nghĩa, âm mưu lật đổ và gây chiến tranh xâm lược. Vì thế, muốn thực hiện cùng tồn tại hòa bình, các nước xã hội chủ nghĩa cần phải ra sức tăng cường lực lượng của mình về mọi mặt, đồng thời phải đẩy mạnh phong trào cách mạng, làm suy yếu lực lượng của chủ nghĩa đế quốc. *Ra sức tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ có tác dụng quyết định nhất để thực hiện và bảo đảm cùng tồn tại hòa bình.* Việc tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa sẽ làm cho lực lượng của chủ nghĩa đế quốc càng thêm suy yếu, ngược lại, việc làm suy yếu lực lượng của chủ nghĩa đế quốc lại tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường mau chóng lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa. Cần kết hợp chặt chẽ lực lượng ngày càng hùng cường của các nước xã hội chủ nghĩa với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và các nước tư bản chủ nghĩa, đẩy lùi

từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, làm cho chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu và tan rã; có như thế mới có thể bắt buộc bọn đế quốc phải cùng tồn tại hòa bình với các nước xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, ra sức ủng hộ và giúp đỡ nhân dân các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết chống lại mọi âm mưu xuất khẩu phản cách mạng của bọn đế quốc hòng can thiệp vào công việc của nhân dân các nước đã đứng lên làm cách mạng, là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của các nước xã hội chủ nghĩa đang đấu tranh để thực hiện cùng tồn tại hòa bình.

Vấn đề đấu tranh để giải trừ quân bị có ý nghĩa rất lớn trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và cùng tồn tại hòa bình, là một trong những nội dung quan trọng của cuộc đấu tranh để thực hiện cùng tồn tại hòa bình. Đó là một biện pháp cụ thể để chống chiến tranh xâm lược, chống áp bức bóc lột, chống chủ nghĩa đế quốc. Hiện nay, giải trừ quân bị đã trở thành một yêu sách chiến đấu của quần chúng nhân dân thế giới. Nhưng, như bản Tuyên bố đã chỉ rõ, thực hiện kế hoạch đó không phải là dễ dàng, vì bọn đế quốc vẫn ngoan cố chống lại. Cuộc đấu tranh đòi thực hiện tổng giải trừ quân bị rõ ràng phải là một cuộc đấu tranh lâu dài, đi song song với việc phát triển phong trào cách mạng của nhân dân thế giới nhằm tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.

Mặc dù giải trừ quân bị là một cuộc đấu tranh gay go, gian khổ và lâu dài, những người cộng sản chúng ta vẫn nắm vững yêu sách chiến đấu đó của quần chúng. Trước mắt, chúng ta cần động viên và lãnh đạo quần chúng tiến hành một cuộc đấu tranh với quy mô ngày càng lớn, kiên quyết giành những kết quả thực tế như: cấm thử, sản xuất và tàng trữ vũ khí hạt nhân, thủ tiêu các khối quân sự và các căn cứ quân sự trên lãnh thổ nước ngoài, giảm dần lực lượng vũ trang và quân bị, v.v..

Như trên đã nói, cuộc đấu tranh giành hòa bình và cùng tồn tại hòa bình, thực hiện giải trừ quân bị ngăn ngừa chiến tranh thế giới là một cuộc đấu tranh giai cấp

chống chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ, và sự đoàn kết phấn đấu của quần chúng nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh ấy. Vì vậy, trong sự nghiệp bảo vệ và củng cố hòa bình, các đảng cộng sản và công nhân phải *coi việc động viên và tổ chức lực lượng hòa bình thế giới, việc đoàn kết các lực lượng ấy thành một mặt trận thống nhất chống đế quốc hết sức rộng rãi, lấy các nước xã hội chủ nghĩa làm nòng cốt, là khâu trung tâm.* Với những hành động thống nhất và tích cực của tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận hòa bình rộng rãi, kiên quyết giương cao ngọn cờ chống đế quốc gây chiến, bảo vệ hòa bình thế giới, chúng ta có thể ngăn ngừa được chiến tranh thế giới mới. Nhưng, như bản Tuyên bố mới đã khẳng định, "nếu bọn đế quốc điên rồ gây ra chiến tranh thì nhân dân thế giới sẽ quét sạch và chôn vùi chủ nghĩa tư bản"3*.

Vấn đề khả năng loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội được nói rõ trong bản Tuyên bố mới. Bản Tuyên bố vạch ra rằng khả năng đó có thể xuất hiện trước khi chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên quả đất, khi chủ nghĩa tư bản còn tồn tại trên một phần thế giới; đồng thời, đã phân tích rõ hai điểm: một là, trong những điều kiện như thế nào thì khả năng đó có thể xuất hiện? hai là, khi nào thì các loại chiến tranh sẽ hoàn toàn bị loại trừ ra khỏi đời sống xã hội? Bản Tuyên bố chỉ rõ rằng *khả năng loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội sẽ xuất hiện khi nào lực lượng xã hội chủ nghĩa và hòa bình trên thế giới đã giành được ưu thế tuyệt đối so với lực lượng của chủ nghĩa đế quốc.* Đó là lúc Liên Xô đã biến thành cường quốc số một trên thế giới, Trung Quốc đã trở thành một nước công nghiệp mạnh mẽ, các nước xã hội chủ nghĩa khác đều đã lớn mạnh, do đó hệ thống xã hội chủ nghĩa có một sức mạnh hơn hẳn về các mặt chính trị, kinh tế và quân sự; đó là lúc hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc hoàn toàn tan rã, khu vực hòa bình đã mở rất rộng, phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội

ở các nước tư bản chủ nghĩa đã thu được những thắng lợi lớn, trong hàng ngũ đế quốc chủ nghĩa có một số nước đã bị tan rã, sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc chỉ còn lại trên một phạm vi không đáng kể. Đến lúc đó, lực lượng xã hội chủ nghĩa và hòa bình mới thật sự có ưu thế tuyệt đối so với chủ nghĩa đế quốc, và khả năng loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội mới có thể xuất hiện. Nhưng mặt khác, do chiến tranh là sản phẩm tự nhiên của các xã hội có giai cấp đối kháng; và nguồn gốc của chiến tranh trong thời đại hiện nay là chủ nghĩa đế quốc, cho nên chừng nào trong xã hội còn có giai cấp đối kháng, chừng nào chủ nghĩa đế quốc còn tồn tại, thì vẫn còn miếng đất để xảy ra chiến tranh. *Chỉ khi nào chủ nghĩa xã hội thắng lợi trên toàn thế giới thì mới có thể xóa bỏ được hẳn những nguyên nhân xã hội và dân tộc của mọi cuộc chiến tranh.*

Nhìn chung lại, trên vấn đề chiến tranh và hòa bình và vấn đề cùng tồn tại hòa bình, bản Tuyên bố mới đã trình bày một cách toàn diện những quan điểm mácxít - lêninnít của các đảng cộng sản và công nhân. Nó giúp chúng ta nhận thức đúng đắn và sâu sắc hơn các vấn đề ấy, do đó càng tin tưởng và kiên quyết hơn trong cuộc đấu tranh để bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới.

Cùng với Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không ngừng đấu tranh để bảo vệ hòa bình thế giới chống lại chính sách xâm lược và chiến tranh của bọn đế quốc hiếu chiến, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Đường lối, chính sách và các chủ trương của Đảng và Chính phủ ta nhằm duy trì và củng cố hòa bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, như đòi tôn trọng và thi hành đầy đủ Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam cũng như về Lào và Campuchia, chống ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam, đòi hòa bình thống nhất Việt Nam; chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai can thiệp vũ trang vào Lào; tăng cường quan hệ hữu nghị và phát triển sự hợp tác kinh tế và văn hóa với các nước láng giềng và các nước khác trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình và

mười nguyên tắc của Hội nghị Băngđung; kiên quyết ủng hộ mọi đề nghị chống đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác, v.v. - tất cả những điều đó đang có tác dụng tích cực ngăn chặn những hoạt động xâm lược và gây chiến của các thế lực hiếu chiến. Chúng ta kiên quyết tiếp tục chấp hành đường lối, chính sách và các chủ trương đó, vì nó phù hợp với lợi ích của hòa bình và cùng tồn tại hòa bình, đồng thời phục vụ đắc lực cho sự nghiệp hòa bình thống nhất Tổ quốc của nhân dân ta.

IV

PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, ĐẨY MẠNH CUỘC ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Vấn đề giải phóng dân tộc đã chiếm một vị trí quan trọng trong bản Tuyên bố mới. Điều đó rất phù hợp với vị trí đặc biệt quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng thế giới hiện nay. Đúng như bản Tuyên bố đã chỉ rõ: "Sự sụp đổ của chế độ nô dịch thuộc địa trước sức tiến công của phong trào giải phóng dân tộc, đứng về mặt ý nghĩa lịch sử, là hiện tượng quan trọng thứ hai sau sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới"4*. Bản Tuyên bố đã chú ý nêu lên những luận điểm đúng đắn và sâu sắc có thể giúp ích nhiều cho nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc và các nước dân tộc chủ nghĩa trong việc thúc đẩy thực hiện và hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Chủ nghĩa đế quốc không bao giờ tự chúng từ bỏ ách thống trị thực dân; trái lại chúng tìm mọi cách để duy trì ách thống trị đó. Các dân tộc bị áp bức quyết không thể khoanh tay ngồi chờ chúng trả tự do và độc lập, mà phải tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thì mới có thể giành được giải phóng. Bản Tuyên bố mới vạch ra rằng tình hình thế giới hiện nay rất thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc. Để giành lấy thắng lợi, *các dân tộc bị áp bức phải ra sức xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng của mình, phải khéo sử dụng các hình thức đấu tranh*

cách mạng khác nhau, hoặc là đấu tranh vũ trang, hoặc là đấu tranh chính trị của quần chúng, hoặc là đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang đến mức độ nhất định, làm sao cho thích hợp với điều kiện cụ thể của từng nước.

Hiện nay, như trên đã phân tích, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội quan hệ mật thiết với nhau và thúc đẩy lẫn nhau. Phong trào giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của toàn bộ phong trào cách mạng vô sản trên toàn thế giới. Riêng trong từng nước thì hiện nay trong thời đại chủ nghĩa xã hội đang thắng lợi, chủ nghĩa đế quốc đang tan rã nhanh chóng, cách mạng dân tộc dân chủ là tiền đề của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Các nước xã hội chủ nghĩa càng lớn mạnh, phong trào đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội càng phát triển, thì cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới càng dâng lên mạnh mẽ và càng giành thêm được những thắng lợi mới. Ngược lại, sự thức tỉnh của các dân tộc bị áp bức càng mạnh mẽ, phong trào giải phóng dân tộc càng lên cao, thì chủ nghĩa xã hội càng mau chóng thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới. Bọn đế quốc sở dĩ tìm mọi cách để phá hoại phong trào giải phóng dân tộc, không những vì để bảo vệ và củng cố hậu phương của chúng đang tan rã, mà còn vì để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Do đó, sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa và của các đảng cộng sản các nước tư bản chủ nghĩa đối với phong trào giải phóng dân tộc và các cuộc chiến tranh giải phóng ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh là phù hợp với lợi ích căn bản của các nước xã hội chủ nghĩa và của phong trào đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Vì vậy, các nước xã hội chủ nghĩa và các đảng cộng sản cần *hết sức tích cực ủng hộ và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc.* Chính vì vậy mà nhân dân ta đã không ngừng và sẽ tiếp tục ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc và các cuộc chiến tranh giải phóng, coi đó là một nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng của mình. Và đồng bào miền Nam, được sự ủng hộ của đồng bào cả nước, của nhân dân các

nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, sẽ càng đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh anh dũng chống đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô Đình Diệm, tiến lên giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của chúng, góp phần thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Ở các nước dân tộc chủ nghĩa, những nước mới giành được độc lập chính trị, nhiệm vụ chính trị cơ bản là phải ra sức đấu tranh để hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tại các nước này, không những có cuộc đấu tranh giữa các lực lượng dân tộc dân chủ và chủ nghĩa đế quốc xâm lược cùng các thế lực phong kiến phản động, mà còn có cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Hiện nay, bọn đế quốc đang tìm mọi cách để duy trì những vị trí kinh tế và ảnh hưởng chính trị còn lại của chúng ở các nước dân tộc chủ nghĩa, chúng đang mưu đồ đặt lại ách thống trị thực dân dưới những hình thức mới và đang cố biến những nước đó trở lại thành lực lượng hậu bị của chúng. Để thực hiện âm mưu đen tối ấy, chúng câu kết với các thế lực phản động trong các nước dân tộc chủ nghĩa và dùng các thủ đoạn như "viện trợ", đe dọa, chia rẽ, lật đổ, lập các khối quân sự xâm lược và các liên minh quân sự xâm lược tay đôi, v.v. để mua chuộc và lôi kéo giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền. Còn giai cấp tư sản ở các nước ấy thì đã và đang phân hóa, một bộ phận vẫn còn xu hướng chống đế quốc, nhưng một bộ phận khác thì dần dần tỏ rõ xu hướng tích cực chống cộng và thỏa hiệp với chủ nghĩa đế quốc, quyết tâm đưa nước nhà đi vào con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Ở một số nước, xu hướng phát xít hóa đang phát triển; bọn tư bản phản động chiếm ưu thế trong bộ máy nhà nước đang dùng vũ lực để đàn áp nhân dân.

Như bản Tuyên bố mới đã vạch rõ, muốn củng cố và phát triển độc lập dân tộc, các đảng Mác - Lênin ở các nước dân tộc chủ nghĩa *phải giành cho được quyền lãnh đạo cách mạng về tay giai cấp công nhân, phải nắm vững và giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ, không để cho giai cấp tư sản dùng ngọn cờ đó để lừa bịp quần*

chúng, phải tiến hành đến cùng cuộc cách mạng phản đế và phản phong kiến, tạo điều kiện để đưa nước nhà đi vào con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa. Cần đấu tranh để tiến lên cải biến dần những nhà nước tư sản hiện nay và xây dựng những nhà nước độc lập theo chế độ dân chủ dân tộc, những nhà nước có thể xúc tiến công cuộc cải cách ruộng đất, thủ tiêu các gốc rễ kinh tế của nền đô hộ đế quốc chủ nghĩa, hạn chế và loại trừ bọn tư bản lũng đoạn nước ngoài ra khỏi nền kinh tế, xây dựng và phát triển công nghiệp dân tộc, nâng cao mức sống của nhân dân, phát triển các quyền tự do dân chủ, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập và yêu chuộng hòa bình, v.v.. Cần thực hiện một mặt trận thống nhất dân tộc dân chủ rộng rãi, bao gồm cả giai cấp tư sản dân tộc và lấy liên minh công nông làm nền tảng, cần kiên quyết đấu tranh chống những hoạt động phá hoại của bọn tư sản phản động, đồng thời áp dụng đúng đắn chính sách vừa liên hiệp vừa đấu tranh đối với giai cấp tư sản dân tộc.

Kinh nghiệm của nhiều nước chứng tỏ rằng mấu chốt của vấn đề giành quyền lãnh đạo cách mạng về tay giai cấp công nhân ở các nước dân tộc chủ nghĩa là ở *thái độ đúng hay sai của chính đảng Mác - Lênin đối với giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền và đối với đông đảo nông dân lao động.*

Rất rõ ràng là giai cấp tư sản dân tộc cầm quyền ở các nước dân tộc chủ nghĩa tự nó không muốn và không thể hoàn thành triệt để những nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, càng không thể đưa nước nhà đi lên chủ nghĩa xã hội. Những người cộng sản ở các nước đó không thể để cho quần chúng mắc vào những ảo tưởng đó. Thái độ duy nhất đúng đắn của những người cộng sản đối với giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền là: một mặt, ủng hộ những chính sách, chủ trương đối nội và đối ngoại của họ phù hợp với lợi ích của quần chúng; mặt khác, kiên quyết phê phán và đấu tranh chống những chính sách, chủ trương sai lầm của họ, đi đôi với việc tuyên truyền rộng rãi cương lĩnh phản đế và phản phong kiến triệt để của đảng cộng sản,

do đó mà phân rõ ranh giới giữa đảng cộng sản và giai cấp tư sản dân tộc, tranh thủ quần chúng ngả dần về phía đảng cộng sản. Không phê phán và đấu tranh chống những chính sách, chủ trương sai lầm của giai cấp tư sản dân tộc, không tuyên truyền mạnh mẽ cương lĩnh độc lập của đảng cộng sản, không phân rõ ranh giới giữa đảng cộng sản và giai cấp tư sản dân tộc, thì không thể giành được quyền lãnh đạo cách mạng và làm như vậy là bỏ mất ngọn cờ dân tộc và dân chủ cho giai cấp tư sản dân tộc lợi dụng để kìm hãm cách mạng.

Trong thái độ của chính đảng Mác - Lênin đối với giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền ở các nước dân tộc chủ nghĩa, có một vấn đề đặc biệt quan trọng là thái độ đối với chính sách đối ngoại hòa bình trung lập. Ai cũng biết rằng trong tình hình thế giới ngày nay, chính sách đó của giai cấp tư sản dân tộc là một chính sách tiến bộ, và các chính đảng Mác - Lênin đều tích cực ủng hộ chính sách đó. Nhưng chính sách hòa bình trung lập của giai cấp tư sản cũng có hai mặt: một là chống chủ nghĩa đế quốc, muốn giữ gìn hòa bình; hai là chống chủ nghĩa xã hội. Do đó, trong khi ủng hộ chính sách hòa bình trung lập, các chính đảng Mác - Lênin cần phải ra sức đấu tranh làm cho mặt chống chủ nghĩa đế quốc của chính sách đó ngày càng tăng lên, còn mặt chống chủ nghĩa xã hội của chính sách đó thì ngày càng giảm bớt. Chỉ có như vậy thì mới có lợi cho sự phát triển của cách mạng và hòa bình.

Ở các nước dân tộc chủ nghĩa là những nước chậm tiến, giai cấp công nhân thường thường chiếm phần rất nhỏ trong dân tộc, trái lại nông dân lao động thường thường là lực lượng cách mạng to lớn nhất. Chỉ có tranh thủ được lực lượng đông đảo của nông dân đi theo giai cấp công nhân và chính đảng Mác - Lênin, thực hiện được khối liên minh công nông vững chắc do giai cấp công nhân lãnh đạo, phát huy đến cao độ năng lực cách mạng tiềm tàng của nông dân, thì giai cấp công nhân mới có thể giành được quyền lãnh đạo cách mạng về tay mình. Hơn nữa, có lôi cuốn được

nông dân đông đảo thì giai cấp công nhân mới có đủ lực lượng để chống lại một cách có hiệu quả tính dao động và tính thoả hiệp của giai cấp tư sản dân tộc và tranh thủ họ tiếp tục tham gia cách mạng để làm tê liệt mọi hành động phá hoại của bọn tư sản phản động và những thế lực phản động khác để tiến hành đến cùng cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ và dọn đường tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, các chính đảng Mác - Lênin ở các nước dân tộc chủ nghĩa cần đặc biệt coi trọng vấn đề nông dân, cần có cương lĩnh, chính sách, khẩu hiệu và phương thức công tác thích hợp để tranh thủ nông dân về phía mình.

Đối với phong trào đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa, bản Tuyên bố mới đã nêu lên những phương hướng chủ yếu. Hiện nay, ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa tư bản lũng đoạn đang chuyển nhanh thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, đang ra sức mở rộng quyền lực của tổ chức lũng đoạn trong đời sống dân tộc, kết hợp quyền lực đó với sức mạnh của Nhà nước thành một bộ máy thống nhất để tăng cường bóc lột giai cấp công nhân và cướp bóc các tầng lớp lao động khác, hòng tăng thêm lợi nhuận và cứu vãn chế độ tư bản chủ nghĩa. Đồng thời giai cấp tư sản lũng đoạn thống trị trong các nước tư bản chủ nghĩa lại liên minh với đế quốc Mỹ, hy sinh chủ quyền của nước mình, hòng dựa vào sự ủng hộ của đế quốc Mỹ mà đàn áp các lực lượng cách mạng của nhân dân, thủ tiêu các quyền tự do, dân chủ, ngăn cản phong trào đấu tranh cho tiến bộ xã hội; ở một loạt nước, quá trình phát xít hoá đang được đẩy mạnh. Các mâu thuẫn trong xã hội tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là mâu thuẫn giữa một nhóm tư bản lũng đoạn và tất cả các tầng lớp nhân dân, đang ngày càng gay gắt thêm. Hiện nay trong các nước tư bản chủ nghĩa, những lực lượng bên trong chống tư bản lũng đoạn, đấu tranh để bảo vệ hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến tới chủ nghĩa xã hội đang được mở rộng và củng cố. Nhiệm vụ cấp bách của các đảng cộng sản và công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa là ra sức đoàn kết các lực lượng đó, chĩa mũi

nhọn đả kích vào các tổ chức lũng đoạn; riêng ở một số nước tư bản chủ nghĩa phát triển không phải ở châu Âu, hiện đang nằm dưới quyền thống trị của đế quốc Mỹ, thì cần chĩa mũi nhọn đả kích vào đế quốc Mỹ và bọn tư bản lũng đoạn trong nước đã phản bội lợi ích của dân tộc.

Các đảng cộng sản và công nhân các nước tư bản chủ nghĩa cần khéo kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, nhằm bảo vệ độc lập dân tộc và các lợi ích dân tộc đang bị xâm phạm, thực hiện dân chủ hoá toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Trong quá trình của cuộc đấu tranh đó, những người cộng sản phải ra sức tăng cường mối liên hệ với quần chúng lao động, thực hiện lời dạy của Lênin là phải đi sâu vào quần chúng và lôi cuốn quần chúng theo mình, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng, làm cho họ hiểu rõ sự cần thiết và những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Một vấn đề rất quan trọng mà các đảng cộng sản và công nhân các nước tư bản chủ nghĩa cần đặc biệt chú ý là phải thông qua những cuộc đấu tranh hàng ngày, thông qua đấu tranh chống bọn lãnh đạo công đoàn phản động và bọn lãnh tụ xã hội dân chủ phái hữu mà thực hiện sự thống nhất của phong trào công đoàn và các phong trào dân chủ khác, thực hiện sự thống nhất hành động giữa những người cộng sản và những người xã hội dân chủ, trong từng nước cũng như trên phạm vi quốc tế.

Về vấn đề các hình thức quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, bản Tuyên bố mới khẳng định lại những luận điểm của bản Tuyên bố năm 1957, và chỉ rõ rằng các giai cấp bóc lột không bao giờ tự nguyện rút khỏi vũ đài lịch sử, bọn tư bản lũng đoạn vẫn không ngừng tăng cường bộ máy nhà nước quân sự và quan liêu, dùng bộ máy ấy để củng cố sự thống trị của chúng, dùng bạo lực để cai trị nhân dân. Cho nên các đảng cộng sản và công nhân *phải nắm vững và chuẩn bị cả hai khả năng hòa bình và không hòa bình* để bất kỳ trong trường hợp nào cũng có thể giành được thế chủ động. Đấu tranh giai cấp, đấu tranh cách mạng bao giờ

cũng phức tạp. Chính vì vậy mà Lênin đã từng dạy những người cộng sản chúng ta rằng giai cấp công nhân cách mạng và đội tiên phong của nó phải ra sức học tập các hình thức đấu tranh hòa bình và không hòa bình, trong nghị viện và ngoài nghị viện, phải biết kịp thời sử dụng khả năng hòa bình để giành chính quyền khi có điều kiện, đồng thời cần luôn luôn chuẩn bị đầy đủ cho khả năng không hòa bình, sẵn sàng dùng bạo lực cách mạng để đối phó với bạo lực phản cách mạng. Chỉ có nắm vững cả hai khả năng thì chúng ta mới không bỏ lỡ thời cơ thuận lợi để giành thắng lợi cho cách mạng.

V

TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG CỦA CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới là chỗ dựa vững mạnh của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa, là người bạn chân thành và trung thực của các nước mới giành được độc lập, là lực lượng nòng cốt bảo vệ hòa bình thế giới. Tăng cường sức mạnh về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với sự phát triển của thế giới hiện đại.

Hiện nay, các nước xã hội chủ nghĩa đã bước vào một giai đoạn phát triển mới. Liên Xô đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội theo quy mô lớn. Kế hoạch 7 năm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô đang được thực hiện một cách thắng lợi. Nền khoa học xôviết đi đầu trong công cuộc chinh phục vũ trụ là mơ ước thiết tha của loài người từ bao thế kỷ nay, đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử của văn minh thế giới. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, lực lượng của Liên Xô về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học và kỹ thuật đang phát triển vượt bậc. Liên Xô, tổ quốc đầu tiên của giai cấp vô sản quốc tế, là thành trì vững chắc của nhân dân toàn thế giới đấu tranh cho hòa bình, độc

lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Những thắng lợi vĩ đại của nhân dân Trung Quốc, trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã giáng những đòn chí mạng vào các vị trí của chủ nghĩa đế quốc, đã góp phần lớn lao làm cho lực lượng so sánh trên thế giới biến đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội, đang cổ vũ nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh cũng tích cực đấu tranh giành độc lập, tự do và hạnh phúc. Các nước xã hội chủ nghĩa khác ở châu Âu và châu Á đang xây dựng thắng lợi cơ sở của chủ nghĩa xã hội, và một số trong những nước ấy đã đi vào thời kỳ mở rộng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự đoàn kết của các nước xã hội chủ nghĩa thành một khối thống nhất, sự nhất trí ngày càng tăng cường và sức mạnh ngày càng phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa là một bảo đảm vững chắc cho sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội trong toàn hệ thống.

Bản Tuyên bố mới đã tổng kết và nêu lên *những kinh nghiệm cơ bản* của các nước xã hội chủ nghĩa trong mấy năm xây dựng vừa qua. Những kinh nghiệm cơ bản ấy là:

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải kết hợp đúng đắn những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội với những đặc điểm dân tộc;

Phải kết hợp chặt chẽ lợi ích của dân tộc mình với lợi ích của toàn hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới;

Phải dựa vào sự cố gắng của bản thân mỗi nước, đồng thời phải dựa vào sự hợp tác và sự giúp đỡ của các nước anh em;

Phải áp dụng một cách có hệ thống quy luật phát triển có kế hoạch và cân đối, đi đôi với việc tranh thủ tốc độ phát triển cao;

Phải vừa coi trọng nguyên tắc lợi ích vật chất, vừa coi trọng nguyên tắc nâng cao trình độ tư tưởng của quần chúng;

Phải kết hợp việc tuân theo những quy luật kinh tế khách quan với việc phát huy năng lực sáng tạo của nhân dân lao động.

Đối với những kinh nghiệm ấy, các đảng cộng sản và công nhân ở các nước xã hội chủ nghĩa cần nghiên cứu một cách toàn diện, cần căn cứ vào những điều kiện cụ thể của nước mình và vận dụng nó một cách sáng tạo để phát triển sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường không ngừng lực lượng của toàn hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Để tăng cường lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa, còn phải *ra sức thắt chặt quan hệ giữa các nước anh em.* Trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, các nước đều bình đẳng và tự chủ, đồng thời có nghĩa vụ đoàn kết với nhau trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế vô sản. Xuất phát từ các nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, cùng có lợi và tương trợ theo tình đồng chí, các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng tăng cường sự hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị và văn hóa. Điều đó là phù hợp với lợi ích của mỗi nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời phù hợp với lợi ích chung của toàn hệ thống xã hội chủ nghĩa. Các đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ không ngừng giáo dục cho nhân dân nước mình thấm nhuần những tư tưởng của chủ nghĩa quốc tế vô sản kết hợp với chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa, kiên quyết chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sôvanh.

Ngày nay, phe xã hội chủ nghĩa thế giới đã trở thành trụ cột của phong trào cộng sản quốc tế. Sự đoàn kết giữa các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa là nền tảng của sự đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế. Các nước xã hội chủ nghĩa là một thể thống nhất, cùng có chung nghĩa vụ quốc tế đối với phong trào cách mạng trên thế giới, đồng thời lại bao gồm nhiều nước có truyền thống và kinh nghiệm

cách mạng và vị trí dân tộc khác nhau. Tình hình đó có ảnh hưởng nhất định đến thái độ và quan điểm của mỗi nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa khi xem xét các vấn đề quốc tế. Để bảo đảm sự nhất trí về quan điểm, điều quan trọng hơn hết là mỗi nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa phải luôn luôn chú trọng *giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của phong trào cách mạng quốc tế.*

Để bảo vệ sự đoàn kết của phong trào cộng sản quốc tế, các đảng anh em trên thế giới ngày nay phải bảo vệ toàn bộ các nước xã hội chủ nghĩa.

Trong ba năm qua, đội ngũ quốc tế của những người cộng sản đã lớn mạnh thêm nhiều. Trên toàn thế giới hiện nay đã có 87 đảng cộng sản và công nhân bao gồm hơn 36 triệu đảng viên, phong trào cộng sản quốc tế đã trở thành một lực lượng chính trị có ảnh hưởng nhất trong thời đại chúng ta, một nhân tố cực kỳ quan trọng thúc đẩy sự phát triển tiến lên của xã hội loài người. Để phát huy tác dụng to lớn của các đảng cộng sản và công nhân trong sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, phải *không ngừng tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.*

Bản Tuyên bố mới vạch ra rằng muốn tăng cường sự đoàn kết nhất trí đó, phải *tiếp tục đấu tranh trên hai mặt trận:* chống chủ nghĩa xét lại hiện đại là nguy cơ chủ yếu, đồng thời chống chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa biệt phái.

Trong ba năm qua, chủ nghĩa xét lại hiện đại đã bị các đảng cộng sản và công nhân giáng cho những đòn chí tử. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại đã giúp tăng cường thêm một bước sự đoàn kết nhất trí trong mỗi đảng và sự đoàn kết nhất trí trong phong trào cộng sản quốc tế. Mặc dù vậy, *chủ nghĩa xét lại hiện đại vẫn còn là nguy cơ chủ yếu đối với phong trào cộng sản quốc tế.* Đặc điểm của chủ nghĩa xét lại hiện đại là vứt bỏ linh hồn cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ

nhận đấu tranh giai cấp, đề xướng hòa bình và hợp tác giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, xa rời lập trường cách mạng của giai cấp công nhân, phủ nhận cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, làm tê liệt ý chí cách mạng và tinh thần cảnh giác của quần chúng, tước đoạt vũ khí và làm tan rã sức chiến đấu của giai cấp công nhân trước kẻ thù giai cấp. Bọn theo chủ nghĩa xét lại hiện đại đang ra sức rêu rao rằng bản chất của chủ nghĩa đế quốc đã thay đổi, rằng nguồn gốc của chiến tranh trong thời đại hiện nay không phải là chủ nghĩa đế quốc, rằng chủ nghĩa tư bản đang chuyển biến dần vào chủ nghĩa xã hội, rằng chỉ cần thực hiện cái gọi là "chung sống tích cực" là có thể tiến tới chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, v.v.. Vì vậy, muốn vạch trần bộ mặt xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, muốn cô lập triệt để bọn đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ, muốn động viên nhân dân các nước nâng cao tinh thần cảnh giác, tăng cường ý chí chiến đấu cách mạng, kiên quyết đấu tranh giành thắng lợi cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, các đảng cộng sản và công nhân nhất thiết phải chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa xét lại. Việc thông qua bản Tuyên bố mới lần này có ý nghĩa chính trị rất lớn, nó sẽ là cơ sở vững chắc để các đảng anh em tiếp tục đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, do đó mà tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí trong phong trào cộng sản quốc tế.

Trong khi đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại là chủ yếu, cần tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái. Chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái làm cho các đảng cộng sản mất khả năng phát triển và áp dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể, chỉ biết sao chép một cách máy móc những kinh nghiệm của nước ngoài, mất khả năng đánh giá đúng đắn tình hình thay đổi và những kinh nghiệm mới, làm cho những người cộng sản tách rời thực tế, tách rời quần chúng, đi đến những hành động tiêu cực hay phiêu

lưu trong đấu tranh cách mạng. Các đảng cộng sản cần kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái.

Để tăng cường đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế, còn cần *phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các đảng anh em*. Tất cả các đảng cộng sản và công nhân đều độc lập, bình đẳng, đồng thời có nghĩa vụ ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tự nguyện tuân theo những nhận định và kết luận mà các đảng đã *nhất trí* thông qua sau khi đã bàn bạc một cách dân chủ trong các cuộc hội nghị đại biểu. Bản Tuyên bố mới đã quy định một số điểm cụ thể về quan hệ giữa các đảng anh em, đã chỉ rõ rằng kinh nghiệm thực tiễn trong mấy năm vừa qua chứng tỏ những cuộc hội nghị đại biểu là hình thức tốt trong những điều kiện hiện nay để các đảng trao đổi ý kiến và kinh nghiệm, cùng nhau góp sức làm phong phú thêm lý luận Mác - Lênin, và *dùng phương pháp hiệp thương* mà định ra lập trường nhất trí trong cuộc đấu tranh cho những mục tiêu chung của phong trào cộng sản quốc tế. Những quy định cụ thể đó về quan hệ giữa các đảng anh em là hết sức cần thiết.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa, Liên Xô và Trung Quốc là hai nước lớn nhất. Trong phong trào cộng sản quốc tế, Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc là hai đảng lớn nhất và có trách nhiệm nhiều nhất. Vì vậy, sự đoàn kết giữa Liên Xô và Trung Quốc, giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc có tầm quan trọng đặc biệt đối với hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Đảng ta và nhân dân ta có trách nhiệm ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cho miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, đồng thời góp phần tăng cường lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, trên cơ sở những thành tựu to lớn đã giành được trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, chúng ta phấn

khởi tiến vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1961, là năm đầu của kế hoạch 5 năm. Chúng ta sẽ nghiên cứu một cách toàn diện và vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm tập thể của các nước anh em, kết hợp với những kinh nghiệm của ta, để cải tiến hơn nữa các mặt công tác kinh tế và văn hóa, chính trị và tư tưởng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Cũng như trước đây, Đảng ta và nhân dân ta sẽ tiếp tục góp phần tích cực bảo vệ sự đoàn kết nhất trí trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng ta sẽ không ngừng tăng cường sự đoàn kết và tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nước ta với Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác, giữa Đảng ta với Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc và các đảng anh em khác.

*

* *

Trong quá trình xây dựng nội dung phong phú của bản Tuyên bố mới, đưa cuộc Hội nghị đại biểu của các đảng cộng sản và công nhân đến thành công rực rỡ, các đảng anh em tham gia Hội nghị đã góp phần quan trọng. Đoàn đại biểu của Đảng ta do đồng chí Hồ Chí Minh dẫn đầu cũng đã tích cực góp phần cống hiến của mình.

Thành công to lớn của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân lần này ở Mátxcơva đang làm nức lòng tất cả các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới. Qua cuộc Hội nghị, tình hình mới đã được phân tích sâu sắc, kinh nghiệm cách mạng đã được tổng kết, đường lối chiến lược và sách lược chung đã được quy định, hệ thống xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế đã được tăng cường đoàn kết thêm một bước, tất cả những điều đó là những nhân tố cực kỳ quan trọng quyết

định những thắng lợi to lớn mà nhân dân thế giới sẽ giành được trong những năm tới.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và đồng chí Hồ Chí Minh, Đảng ta đã làm tròn nhiệm vụ đối với Hội nghị. Chúng ta rất vui mừng trước kết quả to lớn của Hội nghị, cảm ơn Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc và các đảng anh em khác tham gia Hội nghị đã tích cực đấu tranh cho sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin sáng tạo, cho sự đúng đắn của đường lối cách mạng trên thế giới, cho sự đoàn kết nhất trí của các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.

Sau Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta sẽ mở trong toàn Đảng và toàn dân một đợt tuyên truyền rộng rãi để phổ biến nội dung của bản Tuyên bố mới kết hợp với nội dung nghị quyết của Đại hội Đảng ta. Chúng ta sẽ tập trung lực lượng làm tốt đợt tuyên truyền đó để tăng cường thêm một bước sự đoàn kết nhất trí trong Đảng ta, nâng cao hơn nữa lòng tin tưởng và chí kiên quyết của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta trong công cuộc đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Lê Duẩn: *Tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 10 - 64.

1* "Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân", *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng Mười một 1960,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 17-18.

2* "Tuyên bố của Hội nghị các đảng cộng sản và công nhân", *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng Mười một 1960*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.44.

3* "Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân", *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng Mười một 1960*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.46.

4* "Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân", *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng Mười một 1960*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 51.

GỬI ANH MƯỜI CÚC[1*] VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ NAM BỘ

Ngày 7 tháng Hai 1961

Các đồng chí thân mến,

Vừa qua, Bộ Chính trị đã đề ra phương hướng cho phong trào cách mạng miền Nam. Để có sự nhất trí hơn nữa trong nhận định, tôi trình bày thêm với các đồng chí một số ý kiến.

Trước hết, tôi muốn nói rõ thêm những suy nghĩ về **con đường tiến lên của cách mạng miền Nam**, vì trước kia cũng như hiện nay tôi có trách nhiệm đề đạt ý kiến về vấn đề này. Khi còn ở miền Nam, trong những lần thảo luận về đường lối cách mạng miền Nam với các đồng chí, tôi đã nhận định rằng cách mạng miền Nam không tiến hành bằng cách trường kỳ đấu tranh vũ trang, lấy nông thôn bao vây thành thị, tiến lên dùng lực lượng quân sự giải phóng toàn bộ đất nước như Trung Quốc đã làm, mà đi *con đường của Việt Nam, nghĩa là có khởi nghĩa bộ phận, lập căn cứ địa, có chiến tranh du kích, rồi tiến lên tổng khởi nghĩa*, chủ yếu dùng lực lượng chính trị có phối hợp với lực lượng vũ trang để giành chính quyền về tay nhân dân. Ở đây, lực lượng chính trị đóng vai trò chính, có sự tham gia của lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang trong một mức độ nhất định, gần như trong Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 hoặc như Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của ta. Vì thế, ta tạm dùng khái niệm đấu tranh theo "đường lối hòa bình". Chúng ta quan niệm rõ ràng là phải tiến tới khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị là chính, có lực lượng vũ trang phối hợp, trên cơ sở đoàn kết toàn dân trong mặt trận dân tộc thống nhất, mà nòng cốt là công, nông, binh liên hiệp. Chúng ta không hiểu khái niệm "hòa bình" với một nội dung nào khác, mà phải hiểu nó đúng theo phương pháp cách mạng mà chúng ta đã bàn với nhau. Trong khi nhấn mạnh phương hướng tiến tới khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị là chính, có lực lượng vũ trang phối hợp, tôi còn nêu ý kiến *phải nắm vững hơn nữa việc xây dựng lực*

lượng vũ trang. Hồi ấy, có đồng chí đề nghị không nên đấu tranh vũ trang vì sợ rằng dùng lực lượng vũ trang sẽ có hại cho việc đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ. Nhưng tôi đã trình bày, đã nói rõ sự cần thiết phải xây dựng lực lượng vũ trang. Kết quả là sau các lần họp bàn đó, ta đã mở rộng lực lượng vũ trang ở miền Tây Nam Bộ và đưa đồng chí X[2]* về miền Đông để xây dựng cho được một tiểu đoàn ở đây trong vòng một năm. Tôi có đề nghị ngoài này trang bị cho tiểu đoàn ấy, và tôi cũng đề ra rằng ở nông thôn có thể dùng đấu tranh vũ trang để giúp sức cho đấu tranh chính trị, còn ở rừng núi thì có thể phát động chiến tranh du kích.

Ra ngoài này, thấy có sự chậm trễ trong việc xây dựng tiểu đoàn nói trên cũng như trong việc xây dựng căn cứ, nên tôi đã nhiều lần trao đổi ý kiến với anh Hai Đ[3]*. Sở dĩ tôi phải nhắc lại như vậy, vì sau này có một số đồng chí cho rằng do sai lầm trong việc định phương hướng cách mạng theo "con đường hòa bình", nên đã làm chậm sự phát triển của cách mạng miền Nam. Sự thật không phải như vậy. Chúng ta có nói đến "con đường hòa bình", nhưng căn cứ vào nội dung các lần thảo luận thì kết quả là ta vừa đẩy mạnh được xây dựng lực lượng chính trị, vừa xây dựng được lực lượng vũ trang ở miền Trung, miền Tây và miền Đông Nam Bộ, quy mô phổ biến là đến trung đội, có nơi đến đại đội; riêng ở miền Đông thì đến tiểu đoàn. Như vậy, tôi nghĩ rằng chúng ta đã chủ trương đúng.

Khi địch tăng cường khủng bố phong trào miền Tây, ở ngoài này, chúng tôi nhận định là không phải địch mạnh; trái lại, mấy năm qua chúng đã thất bại lớn về chính trị. Trước đây, chúng ta đã chủ trương đánh mạnh bọn ác ôn để giúp sức cho phong trào cách mạng tiến lên; chúng ta đã nhất trí và đã làm như vậy. Kết quả của phong trào chứng minh phương hướng ấy là đúng. Sau khi phong trào phát triển nhờ có hoạt động vũ trang, thì lại nổi lên ý kiến cho rằng cách mạng miền Nam phải tiến lên theo quy luật đấu tranh vũ trang, lấy nông thôn bao vây thành thị như kiểu Trung Quốc. Tôi đã nhắc rằng các đồng chí phải kiên trì phương hướng dựa vào

lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị là chính để tiến tới tổng khởi nghĩa, đồng thời *mở rộng căn cứ địa, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang để đẩy phong trào cách mạng tiến lên.*

Nhưng sau khi xảy ra cuộc đảo chính ngày 11 tháng Mười một 1960 ở Sài Gòn, chúng tôi thấy ý kiến nắm thời cơ tiến lên tổng khởi nghĩa được nhấn mạnh; trái lại, chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa thì không được quán triệt đầy đủ. Trong các báo cáo của Nam Bộ gửi ra, rất ít nói đến việc xây dựng căn cứ, đồng thời thanh minh rằng không phải do sợ khó khăn mà do nhận thấy việc xây dựng căn cứ không có ý nghĩa quan trọng lắm đối với cách mạng miền Nam.

Riêng tôi, trong mấy năm kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, tuy biết xây dựng căn cứ là quan trọng, nhưng vẫn chưa nhận rõ vị trí chiến lược của nó. Chính vì xem nhẹ việc xây dựng căn cứ, cho nên mặc dầu quân số không ít, Nam Bộ vẫn không xây dựng nổi trung đoàn, sư đoàn, không tiêu diệt được sinh lực lớn của địch. Khi ra Bắc và qua nghiên cứu kinh nghiệm cách mạng của một số nước anh em, tôi càng thấy rõ vấn đề xây dựng căn cứ địa, xây dựng thực lực của ta, tiêu diệt lực lượng của địch có tầm quan trọng đặc biệt làm thay đổi hẳn tương quan lực lượng, bảo đảm cho cách mạng thành công. Thí dụ như trong cách mạng Nga, sau khởi nghĩa vũ trang, phải tiến hành chiến tranh suốt ba năm để quét sạch lực lượng phản động mới giành được toàn thắng. Ở Trung Quốc thì lập căn cứ nông thôn, đánh lâu dài, lấy tiêu diệt sinh lực địch làm chính, rồi tiến lên đánh chiếm thành thị. Ở Việt Nam, sau khi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công, phải kháng chiến chín năm, đánh trận quyết định ở Điện Biên Phủ, làm thay đổi hẳn lực lượng so sánh, chúng ta mới giành được thắng lợi. Nhưng vì ta chưa mạnh tuyệt đối, và trong điều kiện quốc tế lúc bấy giờ, chúng ta chỉ mới giải phóng được nửa nước.

Ở Lào hiện nay, tuy Pathét Lào cùng với lực lượng đảo chính đã thành lập Chính phủ trung lập, nhưng cách mạng Lào còn gặp khó khăn kéo dài vì lực lượng địch chưa bị tiêu diệt, phản động trong nước và đế quốc bên ngoài còn câu kết với nhau để chống phá quyết liệt nữa. Phương hướng của cách mạng Lào trong thời kỳ này cũng là xây dựng căn cứ, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng quân sự, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, tiến tới kết hợp khởi nghĩa với công kích, giải phóng cả nước.

Cách mạng miền Nam không thể phát triển ngoài quy luật chung ấy. Hình như các đồng chí chỉ thấy có một khả năng, khởi nghĩa xong là cách mạng thành công; không phải đi đường xa, không phải chiến đấu lâu dài, không cần xây dựng căn cứ, xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh. Muốn đi nhanh, nhưng đi chệch đường thì cách mạng sẽ kéo dài. Xét cho cùng, cách mạng là do tương quan lực lượng quyết định; trong tương quan đó, lực lượng của ta gồm có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Hiện nay, về lực lượng chính trị thì có thể nói ta chiếm ưu thế tuyệt đối so với Mỹ - Diệm. Nhưng về lực lượng vũ trang thì ta kém hơn địch nhiều. Chúng ta chưa đủ lực lượng làm chủ Tây Nguyên, một địa bàn trọng yếu đóng vai trò xương sống chiến lược của toàn bộ chiến trường miền Nam. Chúng ta cũng chưa làm chủ được đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng Khu 5, kể cả các thị trấn. Trong tình hình đó, nếu có điều kiện thuận lợi cho phép khởi nghĩa thành công, làm chủ thành thị, thì chúng ta cũng không thể giữ được mà phải rút ra để chiến đấu lâu dài. Chỉ khi nào ta tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, làm chủ hoặc có điều kiện làm chủ các vùng chiến lược thì cuộc tổng khởi nghĩa và tổng công kích mới chắc chắn giành được thắng lợi.

Một điều cần khẳng định là cách mạng miền Nam không chỉ đối phó với chính quyền và quân đội của Diệm mà phải đối phó với cả đế quốc Mỹ và tay sai của Mỹ ở Đông Nam Á. Nếu bọn phản động bên trong còn ít nhiều thực lực thì kẻ thù bên

ngoài sẽ tiếp sức cho bọn tay sai, xây dựng lại thực lực của chúng để chống phá cách mạng lâu dài. Phải đánh tan lực lượng bên trong mới có điều kiện ngăn chặn sự can thiệp của bên ngoài. Cố nhiên, không nhất thiết phải hoàn toàn tiêu diệt hết sinh lực địch thì cách mạng mới có điều kiện thắng lợi. Điều quan trọng là phải tiêu diệt được một bộ phận lớn lực lượng địch, do đó làm tan rã các bộ phận khác; đồng thời phải xây dựng thực lực của ta thật mạnh để có đủ điều kiện làm chủ tình thế. Xuất phát từ tình hình hiện nay và kinh nghiệm trước đây của cách mạng, chúng ta đề ra *chủ trương đánh địch bằng cả hai lực lượng chính trị và quân sự, tiến tới tổng khởi nghĩa, tổng công kích để giải phóng miền Nam*. Ta phải phát động quần chúng đấu tranh chính trị, phát triển lực lượng chính trị, xây dựng căn cứ địa, xây dựng lực lượng vũ trang, đánh địch cả về chính trị và quân sự, thực hiện nhiệm vụ chiến lược quan trọng là tiêu diệt sinh lực địch, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Phải có thực lực, đồng thời chúng ta cũng phải biết *nắm thời cơ*, bất ngờ tiến công địch, khởi nghĩa từng phần, đánh thắng địch từng bước, tiến lên đánh thắng địch trên toàn chiến trường, khởi nghĩa giành toàn bộ chính quyền. Làm được như vậy mới là đúng.

Hiện nay, ta và địch đang giành nhau ba vùng quan trọng: Tây Nguyên, nông thôn đồng bằng và thành thị. Vùng Tây Nguyên là xương sống chiến lược, là địa bàn để ta tiến lên tiến công địch, đồng thời là căn cứ để ta xây dựng và bảo vệ lực lượng cách mạng. Nông thôn đồng bằng là chỗ dựa chính để xây dựng thực lực cách mạng. Thành thị là đầu não của địch, là hang ổ cuối cùng của chúng. Xét về chiến lược, trong ba vùng đó, Tây Nguyên có vị trí rất quan trọng. Để đối phó với mọi tình huống khó khăn, phức tạp, chúng ta phải *xây dựng cho được căn cứ ở Tây Nguyên*. Việc này tôi đã bàn nhiều với các đồng chí ở Khu 5. Về phía địch, chúng cũng quyết chiếm lấy Tây Nguyên. Chắc các đồng chí đã thấy điều đó.

Các cuộc cách mạng ở Nga, Trung Quốc, Cu Ba, Lào, cũng như cách mạng Việt Nam ta ở giai đoạn trước, đã cho chúng ta nhiều bài học về phương pháp cách mạng. Kinh nghiệm cho thấy rằng, muốn làm cho cách mạng bùng nổ, phải biết tạo ra và sử dụng sức mạnh bột phát của phong trào quần chúng để áp đảo quân thù. Song từ sức mạnh ấy phải nhanh chóng xây dựng một cách có căn cơ thực lực cách mạng, cả chính trị và quân sự, coi đó là chỗ dựa cơ bản nhất, quyết định thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Hiện nay, ta có điều kiện xây dựng thực lực cách mạng, và phải qua chiến đấu tiêu diệt sinh lực địch để củng cố và phát triển thực lực của ta. Trong năm nay, Trung ương sẽ giúp xây dựng 12 tiểu đoàn cho cả Khu 5 và Nam Bộ. Các khung cán bộ sẽ do Trung ương đưa vào, còn chiến sĩ thì tuyển lựa tại chỗ. Riêng đối với Nam Bộ, ngoài này sẽ cung cấp đủ cán bộ cho 6 tiểu đoàn và 1 tiểu đoàn gồm cả cán bộ và chiến sĩ. Sắp tới, ta phải phát triển gấp đôi, tạo ra một bước chuyển đáng kể về lực lượng quân sự.

Một điều quan trọng nữa là phải bảo đảm tiếp tế hậu cần. Phải có lực lượng để sản xuất tự túc lương thực. Đồng thời phải tìm thêm nguồn cung cấp lương thực khác nữa. Về vũ khí, ngoài phần đưa từ miền Bắc vào, trong đó phải cố gắng mua một phần quan trọng, nếu mua được cả vũ khí hạng nặng thì càng tốt. Tôi tin rằng các đồng chí sẽ có cách làm được.

Chúng ta phải tiến mạnh, nhưng phải vững chắc, phải bảo đảm toàn thắng. Phải nhận rõ tính chất lâu dài của sự nghiệp cách mạng miền Nam, đồng thời phải biết tranh thủ thời gian. Cách mạng là khó khăn, phức tạp; phải luôn luôn nắm vững quy luật ấy để chiến đấu và chiến thắng.

Các đồng chí có ý kiến gì xin trả lời cho biết.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 31 - 38.

1* Tức đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Trung ương Cục miền Nam (từ cuối năm 1957 đến năm 1964).

2* Tức đồng chí Nguyễn Hữu Xuyến, Khu trưởng Khu miền Đông Nam Bộ.

3* Tức đồng chí Phan Văn Đáng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

HÃY SỐNG VÀ LÀM VIỆC VÌ SỰ NGHIỆP VÀ LÝ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Bài nói tại Hội nghị phổ biến nội dung chỉnh huấn do Ban Bí thư Trung ương triệu tập, ngày 10 tháng Ba 1961

(Trích)

Với danh hiệu cộng sản cao quý, người đảng viên chúng ta sống và làm việc là vì sự nghiệp, vì lý tưởng, vì mục đích của Đảng, chứ không phải vì quyền lợi vật chất của cá nhân mình. Ý thức giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tính tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân dắt dẫn người đảng viên vượt khỏi tầm nhìn nhỏ hẹp về quyền lợi vật chất riêng tư, tiến lên nhìn thấy quyền lợi chung của cả xã hội, lấy việc phấn đấu cho đời sống no ấm của xã hội làm lý tưởng của mình. Để thực hiện lý tưởng đó, người đảng viên phải biết hy sinh quyền lợi riêng. Nếu không dám vì quyền lợi chung mà hy sinh quyền lợi riêng khi cần thiết, thì còn đâu là ranh giới giữa người đảng viên và quần chúng ngoài đảng; và nếu không làm được điều đó thì trên thực tế, ta đã từ bỏ trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân. Chúng ta phải nhớ rằng: vào Đảng không phải vì một đặc quyền, đặc lợi nào, mà là vì lý tưởng, mục đích của Đảng, vì cuộc đời no ấm của nhân dân. Danh hiệu đảng viên là cao quý, là vinh dự lớn của chúng ta; nhưng để xứng đáng với danh hiệu đó, không dễ dàng, đơn giản. Đảng viên là người chiến sĩ cách mạng tiên phong, sẵn sàng chịu khó, chịu cực, hy sinh. Trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng, chúng ta phải có tinh thần tự giác cao hơn nữa, hy sinh lớn hơn nữa, đồng thời phải có hiểu biết nhiều hơn nữa. Khi được kết nạp vào Đảng, chúng ta đã thề tự nguyện suốt đời hy sinh cho lý tưởng của Đảng. Vì thế, phải luôn luôn nắm vững lý tưởng mục đích của Đảng mà phấn đấu. Nếu lúc nào anh làm trái lý tưởng của Đảng thì lúc đó về thực tế anh đã xa Đảng, không ở trong Đảng nữa; anh chỉ như một quần chúng bình thường. Cho nên, là đảng viên, chúng ta cần tự xác định ranh giới giữa đảng viên và quần chúng ngoài Đảng. Trước kia, khi kháng chiến,

đảng viên, cán bộ chúng ta cùng ăn ở với nhau, cùng gian khổ sống chết có nhau thì vấn đề hy sinh cho lý tưởng rất dễ thấy. Nay có chính quyền, hưởng thụ theo lao động, sinh hoạt cán bộ cao thấp khác nhau, cho nên chính bây giờ là lúc phải nói nhiều hơn, giáo dục nhiều hơn về lý tưởng của người đảng viên. Bây giờ có đồng chí được phân phối nhà ở rộng hơn, được đi ôtô, được cung cấp này nọ, đó là một nguyên tắc của sự phân phối xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều quan trọng là lý tưởng của người đảng viên ở các đồng chí đó không bao giờ được phai nhạt, không bao giờ được lấy việc đãi ngộ làm điều kiện mặc cả với Đảng, với cách mạng.

Muốn xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, chúng ta phải chống chủ nghĩa cá nhân, phải chống những tư tưởng chỉ biết lợi ích của riêng mình, không thiết tha đến lợi ích chung, không đặt lợi ích của mình trong lợi ích chung. Phải hiểu rằng lợi ích của mỗi người nằm trong lợi ích chung của toàn xã hội; không có cái chung to đẹp thì không thể có cái riêng chân chính. Cán bộ, đảng viên phải xác định dứt khoát tinh thần sẵn sàng hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung. Đó là một vấn đề rất lớn trong công tác tư tưởng, trong cuộc đấu tranh xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Đó là điều kiện có ý nghĩa quyết định giúp cho cán bộ, đảng viên sống và làm việc vì sự nghiệp vẻ vang, vì lý tưởng cao cả của Đảng.

Lê Duẩn: *Về xây dựng Đảng*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1978, tr. 40-42

VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT
(1961-1965)

Bài nói tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng Bảy 1961

Hội nghị Trung ương lần này đã thành công tốt đẹp. Hội nghị đã làm việc khẩn trương, thảo luận sôi nổi. Các đồng chí ủy viên Trung ương, các đồng chí phụ trách các địa phương, các ngành, các cán bộ kỹ thuật đã góp rất nhiều ý kiến và đã đi đến nhất trí đầy đủ. Nghị quyết của Hội nghị đã được nhất trí thông qua.

Ở đây, tôi chỉ xin phát biểu thêm một số ý kiến để các đồng chí tham khảo.

NHẬN ĐỊNH KHẢ NĂNG NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC NƯỚC TA

Bọn đế quốc trước đây cho rằng miền Bắc nước ta không thể có lương thực đủ ăn, mà nhất định phải nhập khẩu. Trong nhân dân và cán bộ cũng có người nghĩ như vậy. Nhưng thực tế đã chứng minh là quan điểm đó không đúng. Từ Cách mạng Tháng Tám tới nay, nhất là từ hòa bình lập lại đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, miền Bắc về cơ bản đã có đủ lương thực. Đó là một điều rất mới và rất quan trọng.

Mấy năm trước đây, có một số đồng chí thấy được mùa mấy vụ đã vội cho rằng miền Bắc không những đủ ăn, mà còn có khả năng thừa nhiều lương thực. Nhận định đó cũng không đúng. Với số ruộng đất bình quân 3 sào một người, trong điều kiện kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, miền Bắc hiện nay chưa có thể thừa lương thực được.

Gần đây, do mùa màng sút kém, vấn đề lương thực có khó khăn tạm thời, thì một số đồng chí lại bi quan, nhận định rằng miền Bắc không thể nào bảo đảm đủ lương thực được. Tôi cho rằng nhận định đó cũng không đúng.

Chúng ta cần nhận định rõ miền Bắc có khả năng bảo đảm đủ lương thực được không?

Theo tôi, chúng ta có cơ sở đầy đủ để kết luận là *nông nghiệp miền Bắc có khả năng cung cấp đủ lương thực để ăn, để làm cơ sở cho việc phát triển công nghiệp.* Năm 1960 chúng ta bị mất mùa nặng, thu hoạch sụt 30% (90 vạn tấn thóc và 40 vạn tấn hoa màu quy ra thóc), vấn đề lương thực có khó khăn, nhưng nói chung cũng tạm đủ, không thiếu nhiều lắm.

Trong sáu năm qua, sản xuất nông nghiệp đã có nhiều tiến bộ. Năm năm tới, trên cơ sở đó, chúng ta phát triển thêm một bước nữa thì nhất định có khả năng bảo đảm được lương thực cho nhu cầu của nhân dân, của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Hội nghị Trung ương lần này đề ra nhiệm vụ trong 5 năm tới sẽ tăng thêm diện tích trồng trọt độ một triệu rưỡi hécta bằng cách tăng vụ và khai hoang. Tôi cho rằng chúng ta có thể thực hiện được nhiệm vụ đó. Muốn tăng vụ, thì quan trọng nhất là công tác thủy lợi. Chúng ta dự định trong 5 năm tới, đầu tư một số tiền lớn cho thủy lợi; với số tiền đầu tư đó, với phong trào cách mạng của quần chúng tích cực làm thủy lợi, chúng ta tin rằng có thể đưa một triệu hécta từ một vụ rưỡi lên hai vụ. Hội nghị Trung ương đề ra trong 5 năm khai hoang khoảng 55 vạn hécta (nông trường quốc doanh làm khoảng 20-25 vạn, nhân dân khai hoang khoảng 30-35 vạn). Tôi nghĩ rằng mấy triệu nông dân miền Bắc đã được tổ chức lại trong các hợp tác xã có khả năng làm được việc đó.

Tóm lại, chúng ta cần nhận định là nông nghiệp miền Bắc nước ta có khả năng bảo đảm được lương thực cho nhu cầu của nhân dân và làm cơ sở cho việc phát triển công nghiệp. Tất nhiên đó là một vấn đề khó khăn, phải phấn đấu gian khổ. Đó là

một cửa ải trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có quyết tâm đầy đủ thì mới có thể vượt qua được cửa ải đó, nhưng nhất định ta có đủ điều kiện để vượt qua.

VẤN ĐỀ MẤU CHỐT HIỆN NAY TRONG NÔNG NGHIỆP LÀ GÌ?

Theo tôi, vấn đề mấu chốt hiện nay là vấn đề xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất mới ở nông thôn, để dần dần phát huy những khả năng tiềm tàng to lớn của nền nông nghiệp nhiệt đới, đồng thời ra sức hạn chế tác hại của thiên nhiên với tất cả khả năng hiện có. Toàn bộ bản báo cáo của Bộ Chính trị trước Trung ương đều toát lên tinh thần đó.

Muốn xây dựng lực lượng sản xuất mới ở nông thôn thì *phải dựa vào hợp tác xã và nông trường quốc doanh,* trước hết là dựa vào hợp tác xã. Đó là mấu chốt trong việc xây dựng lực lượng sản xuất mới.

Có một số đồng chí chưa nhận thức thật đầy đủ nội dung cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Cần thấy rằng nội dung cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn có khác với cải tạo công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa ở thành thị. Cải tạo công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa về căn bản là cải tạo quan hệ sản xuất dựa trên cơ sở chế độ người bóc lột người, xóa bỏ giai cấp bóc lột, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển sản xuất trên cơ sở nền sản xuất lớn hiện có.

Còn cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp nước ta thì chủ yếu không phải cải tạo quan hệ bóc lột, vì giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ, phú nông tuy còn, nhưng bình quân chiếm hữu ruộng đất không nhiều hơn nông dân lao động, mà chính là cải tạo toàn bộ phương thức sản xuất, biến nền sản xuất cá thể, phân tán thành nền sản xuất tập thể, quy mô lớn; tập trung sức lao động, tư liệu sản xuất của bần nông và trung nông cá thể lại để *xây dựng một phương thức sản xuất mới, có một tổ chức lao động mới, một sự phân công lao động mới.*

Ở Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân Đông Âu, việc hợp tác hóa đi liền với việc cung cấp máy móc và công cụ lao động mới cho nông nghiệp. Ở Trung Quốc, Việt Nam có tình hình là: nông dân được tổ chức lại trong điều kiện chưa có máy móc cung cấp cho nông nghiệp. Nhưng chỉ riêng việc tổ chức lại sức lao động trên cơ sở tập thể hóa tư liệu sản xuất cũng có thể tạo ra một năng suất lao động mới cao hơn. Muốn cho việc tập hợp sức lao động tạo thành được một lực lượng sản xuất mới, thì sức lao động tập hợp phải đạt đến một số lượng nhất định, vì phải đến một mức độ nhất định mới có thể đẻ ra một sự phân công lao động mới, và do đó, mới có thể có sự biến đổi nhảy vọt trong lực lượng sản xuất. Vì thế hiện nay vấn đề *mở rộng quy mô của hợp tác xã là rất quan trọng.* Đó là khâu chính trong việc củng cố và phát triển hợp tác xã. Hợp tác xã quy mô bé quá (20, 30 hộ) chưa thể tạo ra sự phân công lao động mới, chưa thể biểu hiện rõ tính ưu việt của nó. Nếu đưa lên quy mô lớn quá thì trong điều kiện kỹ thuật còn lạc hậu và trình độ quản lý còn non kém hiện nay cũng chưa thích hợp. Theo tình hình và kinh nghiệm thực tế của ta, việc mở rộng hợp tác xã lên quy mô thôn (khoảng 150, 200 hộ) là thích hợp nhất, có thể tạo ra sự phân công lao động mới, do đó mà có lực lượng để tăng vụ, khai hoang, làm công tác thủy lợi, cải tiến kỹ thuật, phát triển nhiều ngành, nghề, làm cho tính ưu việt của hợp tác xã biểu hiện rõ rệt. Kinh nghiệm của Hợp tác xã Đại Phong và của nhiều hợp tác xã quy mô thôn ở các tỉnh khác đã chứng minh điều đó. Mấy năm nay, sản xuất của hợp tác xã có phát triển nhưng chưa thành một khí thế thật mạnh mẽ, chủ yếu là do quy mô của hợp tác xã quá nhỏ.

Việc mở rộng quy mô hợp tác xã lên quy mô thôn sẽ đưa tới một cao trào cách mạng mới trong việc phát triển nông nghiệp mà Đại Phong đã mở đầu. Đó là một bước chuyển biến rất lớn ở nông thôn.

VẤN ĐỀ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ

Hợp tác xã có quy mô 150-200 hộ, thì vấn đề quản lý rất quan trọng. Hiện nay, đó là mặt yếu nhất của các hợp tác xã.

Muốn quản lý tốt, theo ý tôi, cần nắm vững mấy điểm sau đây:

Cần nhận thức đúng về hình thức sở hữu.

Một tổ chức sản xuất nhất định có một hình thức sở hữu nhất định. Và một hình thức sở hữu nhất định phải gắn liền với một cơ cấu tổ chức nhất định. Hiện nay, trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta có ba hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu cá thể, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là hai hình thức sở hữu chính. Hợp tác xã thuộc sở hữu tập thể. Trong việc quản lý hợp tác xã, chúng ta *phải nắm vững tính chất sở hữu tập thể của hợp tác xã,* đồng thời phải biết kết hợp kinh tế tập thể của hợp tác xã với kinh tế phụ của gia đình xã viên. Hiện nay, sở hữu cá thể trong kinh tế phụ của gia đình xã viên còn cần thiết, vì kinh tế phụ của gia đình xã viên cung cấp 65% nông phẩm hàng hóa. Chúng ta cần duy trì nó để bổ sung cho kinh tế tập thể của hợp tác xã, tăng thêm sản phẩm hàng hóa và thu nhập của xã viên. Chúng ta không nên sợ nó đẻ ra chủ nghĩa tư bản, vì nó chỉ là kinh tế phụ, các vị trí then chốt trong kinh tế nông thôn đã nằm trong tay Nhà nước và hợp tác xã.

Muốn quản lý tốt, trước hết phải thấy rõ nhiệm vụ và phương hướng sản xuất; quản lý hợp tác xã không thể nào khác hơn là làm cho hợp tác xã thực hiện đúng nhiệm vụ, phương hướng của Nhà nước đồng thời là của hợp tác xã như tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất, lấy lương thực làm cây trồng chính, đồng thời chú trọng phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, phát triển ngành, nghề. Nếu tách rời nhiệm vụ và phương hướng ấy thì không thể nào quản lý tốt được.

Muốn cho hợp tác xã quản lý tốt, trước hết tỉnh phải quản lý tốt. Tỉnh có làm tốt thì hợp tác xã mới làm được tốt. Tỉnh phải căn cứ nhiệm vụ, phương hướng kế

hoạch của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để đề ra kế hoạch cụ thể của tỉnh mình về tăng vụ, khai hoang, phát triển ngành, nghề, trên cơ sở đó hướng dẫn các hợp tác xã đặt kế hoạch của mình.

Thực hiện tốt ba mặt quản lý: quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ là điều rất quan trọng trong việc quản lý hợp tác xã. Phải dựa vào đội sản xuất, lấy đội sản xuất làm cơ sở để thực hiện ba khoán. Hợp tác xã Đại Phong là một kiểu mẫu về quản lý tốt, trước hết vì nó làm đúng nhiệm vụ, phương hướng mà Trung ương đã đề ra.

Phải nắm vững nguyên tắc phân phối theo lao động.

Đó là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa xã hội. Trong hợp tác xã, người làm nhiều, làm tốt phải được trả công nhiều hơn người làm ít, làm kém, không phân biệt người đó là bần nông hay trung nông; không nên có khuynh hướng bình quân chủ nghĩa, cào bằng ai cũng như ai. Chủ nhiệm và những người trong ban quản trị hợp tác xã là người lãnh đạo hợp tác xã, có trách nhiệm lớn, có kinh nghiệm về sản xuất, phải được trả công cao hơn lao động thường trong hợp tác xã.

Phải thực hiện đúng các nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ trong hợp tác xã.

Cùng có lợi là nói bần nông và trung nông cùng có lợi. Không nên vì bần nông mà làm thiệt hại lợi ích của trung nông, hoặc vì trung nông mà làm thiệt hại lợi ích của bần nông.

Trong hợp tác xã, phải thực hiện quản lý dân chủ, công việc của hợp tác xã phải do xã viên bàn bạc, quyết định, phải làm cho xã viên nhận rõ trách nhiệm và nghĩa vụ làm chủ hợp tác xã của mình. Chi bộ đảng ở nông thôn làm nhiệm vụ lãnh đạo hợp tác xã chứ không phải thay thế quần chúng để quản lý hợp tác xã. Ở một số nơi trong nông thôn, có một số cán bộ làm cho nông dân xã viên hiểu lầm hình như họ

phải sản xuất là vì kế hoạch Nhà nước, vì nhiệm vụ của cấp trên giao cho, chứ không phải chính vì lợi ích của bản thân mình; thậm chí cá biệt có người cảm thấy hình như quyền lợi của họ, thành quả lao động của họ bị xâm phạm. Điều đó rất không đúng. *Phải làm cho mỗi người sản xuất thấy rõ được mục đích của sản xuất. Mục đích đó là động cơ thúc đẩy người ta hăng hái sản xuất.* Nông dân phải làm nghĩa vụ đối với Nhà nước như nộp thuế, bán một phần nông phẩm thừa, nhưng nghĩa vụ ấy không phải là hy sinh không công, mà chính là nông dân làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, để Nhà nước làm nghĩa vụ lại với nông dân; nông dân đóng góp cho Nhà nước là để Nhà nước làm những việc phục vụ lợi ích chung của nông dân và của xã hội, nhằm xây dựng đời sống ấm no, tươi đẹp cho mình và cho con cái mình, xây dựng ngày mai hạnh phúc. Chúng ta thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa không phải chỉ là làm lợi cho Nhà nước hoặc chỉ làm lợi riêng cho giai cấp công nhân, mà là vì lợi ích của toàn dân, trong đó đại bộ phận là nông dân. Cần làm cho nông dân hiểu rõ ý nghĩa của việc làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đồng thời, *ngoài phần làm nghĩa vụ ra, việc mua bán với nông dân phải công bằng, sòng phẳng*.

Chúng ta có đầy đủ khả năng để xây dựng hợp tác xã quy mô thôn (150-200 hộ) thành tổ chức sản xuất mới. Tỉnh nào cũng có những hợp tác xã tốt, những Đại Phong của tỉnh mình. Các tỉnh ủy, huyện ủy phải nghiên cứu kỹ kinh nghiệm của các hợp tác xã tốt đó, có kế hoạch phổ biến rộng rãi, làm cho các hợp tác xã, trong một thời gian, có thể làm ăn được như Hợp tác xã Đại Phong. Nếu 90% hợp tác xã đều làm được như các hợp tác xã tốt hiện nay thì đó là một thắng lợi rất lớn. Chúng tôi nghĩ rằng chúng ta có khả năng, trong một thời gian không lâu, đưa 90% hợp tác xã lên như Đại Phong hiện nay.

Vì sao ta chưa có được thật nhiều hợp tác xã như Đại Phong? Theo tôi, chính là vì việc lãnh đạo của chúng ta chưa thật tốt, chúng ta chưa nắm hết nội dung quản lý

của hợp tác xã. Những lệch lạc về việc thực hiện chính sách giá cả, có ảnh hưởng phần nào, nhưng không phải là nguyên nhân chủ yếu làm trở ngại cho việc xây dựng tốt hợp tác xã. Thực tế cũng cho thấy rằng không phải vì lệch lạc về chính sách giá cả mà không có Đại Phong. Vấn đề là phải có sự chuyển biến trong sự lãnh đạo của tỉnh, huyện. Phải đi xuống xã, xuống hợp tác xã, giúp đỡ xây dựng tốt hợp tác xã. Hợp tác xã Đại Phong hiện nay cũng không phải có máy móc gì tốt hơn các hợp tác xã khác, mà cũng chỉ là sản xuất thủ công. Đại Phong có thể làm tốt thì các hợp tác xã khác nhất định cũng có thể làm được tốt như thế. Trong kế hoạch 5 năm, tình hình sẽ có những biến đổi mới: công nghiệp phát triển sẽ phục vụ cho nông nghiệp được nhiều hơn; thủy lợi, phân bón, việc cải tiến nông cụ sẽ được giải quyết tốt hơn. Đó là những điều kiện thuận lợi giúp cho chúng ta củng cố, xây dựng hợp tác xã.

VỀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Về thủy lợi: đó là biện pháp quan trọng hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp của chúng ta hiện nay. Trong điều kiện nông nghiệp chưa cơ giới hóa thì thủy lợi là biện pháp quan trọng nhất để phát triển sản xuất nông nghiệp, cho nên hợp tác hóa phải gắn liền với thủy lợi hóa. Thủy lợi hóa sẽ tạo ra một lực lượng sản xuất mới để củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn. Trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, có người còn chưa thấy hết tầm quan trọng của công tác thủy lợi. Nhiều tỉnh có khả năng làm tốt công tác thủy lợi nhưng chưa làm được. Đó là một thiếu sót. Miền Bắc nước ta lượng mưa hàng năm bình quân tới 1.800 milimét, đó là một điều kiện thuận lợi. Nếu biết sử dụng thuận lợi đó thì có thể làm được rất nhiều việc. Điều quan trọng là phải *gây cho được một phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng làm công tác thủy lợi.*

Cải tiến nông cụ: nhìn chung, việc cải tiến nông cụ chúng ta làm chưa được tốt. Cần nhận rõ hơn ý nghĩa quan trọng của việc cải tiến nông cụ. Cải tiến nông cụ cho

phép cày sâu bừa kỹ hơn, làm giảm nhẹ sức lao động, làm cho lao động đỡ vất vả, mà năng suất lại tăng lên. Chúng ta đặt mạnh vấn đề tăng vụ mà muốn tăng vụ thì việc bảo đảm cày cấy kịp thời vụ là một vấn đề rất quan trọng. Không cải tiến nông cụ thì không bảo đảm làm kịp thời vụ được. Chỉ riêng việc là kịp thời vụ cũng đã làm cho năng suất tăng từ 10 tới 20%. Chúng ta đang thiếu sức kéo, nhưng nếu cải tiến cày bừa, dùng cày hai bánh hai lưỡi, cày trục kéo, v.v. thì năng suất lao động có thể tăng hai, ba lần, giảm bớt được khó khăn về thiếu sức kéo. Cải tiến nông cụ còn có ý nghĩa quan trọng là có thể bớt được sức lao động và ngày công lao động trong nông nghiệp, dùng sức lao động đó vào các công việc khác, phát triển thêm nhiều ngành, nghề, tăng thêm nhiều của cải cho xã hội. Ví dụ: nếu nhờ cải tiến nông cụ mà chúng ta giảm bớt được 100 ngày công thì với 100 ngày công đó có thể làm được nhiều việc khác, tăng thêm thu nhập cho xã viên và hợp tác xã. Cải tiến nông cụ còn là một bước cần thiết để tiến lên cơ giới hóa nông nghiệp. Vì thế, trước mắt chúng ta phải rất coi trọng việc cải tiến nông cụ. Đó cũng là một cuộc cách mạng ở nông thôn.

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ LÃNH ĐẠO NÔNG NGHIỆP

Lãnh đạo nông nghiệp rất khó. Trong sản xuất nông nghiệp, chúng ta thường thấy nhiều nguyên nhân mới dẫn tới một kết quả. Lãnh đạo nông nghiệp phải làm nhiều việc cùng một lúc, không thể chỉ làm một việc nào đó thôi. Ý nghĩa của biện pháp liên hoàn cũng là như vậy. Tất nhiên nói như vậy không phải là không đi sâu vào từng việc cụ thể, nhưng không thể giản đơn chỉ làm một việc.

Một vấn đề lớn hiện nay là *phải phát huy đầy đủ nhiệt tình cách mạng của quần chúng nông dân, tạo ra một khí thế cách mạng mạnh mẽ trong nông thôn.*

Trong hội nghị, có đồng chí nêu ra vấn đề tại sao vụ chiêm được mùa mà nông dân có nơi chưa thật phấn khởi, nhiệt tình cách mạng trong nông thôn có nơi chưa lên mạnh. Đó là một vấn đề chúng ta cần suy nghĩ. Mấy lâu nay, trong quan hệ với

nông dân, một số đồng chí chúng ta, trong một số việc, nói và làm chưa tốt. Trong Đảng ta có một số đồng chí có tư tưởng cho rằng hình như quyền lợi của nông dân và của Nhà nước đối lập với nhau. Đó là một nhận thức không đúng. Nhà nước chúng ta là của công nhân và nông dân, của toàn dân, không phải chỉ riêng của một giai cấp. Mọi công việc của Đảng và Nhà nước đều phải xuất phát từ lợi ích của toàn thể nhân dân lao động. Nông dân chưa thấy hết vai trò làm chủ của mình. Điều đó một phần do nhận thức của nông dân chưa tiến kịp với những biến đổi mới của xã hội, nhưng cũng có một phần là do thiếu sót của cán bộ chúng ta. Trong công tác thu mua vừa qua, ở một số địa phương, có một số cán bộ làm không đúng, có phần mệnh lệnh, gò ép, vì thế làm cho nông dân thiếu phấn khởi. Có cán bộ xã nói: đề nghị Trung ương cho phép mệnh lệnh phần nào với quần chúng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ. Tư tưởng đó rất sai lầm. Đối với nông dân, chúng ta phải kiên trì giáo dục, thuyết phục, nói cho có lý, có tình để nông dân vui vẻ nghe theo, không thể nào dùng mệnh lệnh, oai quyền được. Chúng ta nên nhớ là ngày xưa nông dân Việt Nam có khi chỉ vì một lời nói không vừa lòng nhau mà đi kiện nhau đến mất cả nhà cũng không thôi. Cho nên phải *tăng cường công tác chính trị, tư tưởng.* Công tác chính trị, tư tưởng nếu làm không tốt sẽ hạn chế sự phấn khởi của quần chúng.

Chi bộ nông thôn phải có nhiệm vụ làm công tác chính trị, công tác tư tưởng đối với nông dân. Trong đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động chúng ta có những đồng chí chưa biết làm công tác chính trị, công tác tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục quần chúng. Chúng ta phải giúp đỡ các đồng chí đó hiểu và biết cách làm việc với quần chúng.

*

* *

Tóm lại, tôi muốn nêu lên với các đồng chí:

- Cần nhận rõ và tin tưởng vào khả năng sản xuất nông nghiệp miền Bắc nước ta.

- Cần ra sức xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất mới ở nông thôn.

- Cần làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, nhất là hợp tác xã quy mô toàn thôn (150-200 hộ).

- Cần tăng cường các biện pháp phát triển nông nghiệp, nhất là thủy lợi, cải tiến nông cụ.

- Cần cải tiến và tăng cường việc lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp.

Đây chỉ là một số ý kiến sơ bộ xin nêu lên để các đồng chí tham khảo.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr. 97 - 111.

TẠO MỘT CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

Bài nói tại Hội nghị tuyên giáo toàn miền Bắc, tháng Tư 1962

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG:

PHỔ BIẾN VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Hôm nay tôi nói một ít câu chuyện về công tác tuyên huấn. Nhưng vì anh Tố Hữu mới đề nghị tối hôm qua và tôi lại đang bận nhiều, do đó chưa chuẩn bị kịp, chưa có dàn bài, nên có thể là tôi nói không được mạch lạc.

Từ trước tới nay chúng ta thường nói là trong mọi việc thì tư tưởng đi đầu. Do đó chắc chắn là chúng ta đã thấy sự quan trọng của công tác tư tưởng. Trong Đảng ta không có ngành nào già bằng ngành tuyên huấn, từ khi có Đảng đã có nó rồi. Còn các ngành khác thì sau khi có chính quyền mới có. Tuyên huấn là ngành già nhất, nên có nhiều kinh nghiệm nhất so với các ngành công tác khác của Đảng. Nhưng, vì chúng ta chưa tổng kết được đầy đủ cho nên có cái trước làm đúng và làm hay bây giờ lại bỏ đi mất. Tôi nhớ năm 1953 ở Việt Bắc, các đồng chí ở xã lên cho biết nhiều gương làm công tác tuyên huấn rất giỏi. Ví dụ, có những xã cơ sở mất sạch, thế mà cán bộ về phát động lại tư tưởng, kết quả là nhân dân đã đứng dậy bao vây trở lại địch và đánh địch bật ra khỏi xã. Những việc làm đó rất là tài tình, rất là tinh vi. Bây giờ trình độ văn hóa của cán bộ khá hơn, phương tiện nhiều hơn, đáng lẽ là các xã phải làm việc này giỏi hơn, nhưng ngày nay có xã làm giỏi mà cũng có xã làm dở hơn trước nhiều. Vì sao vậy? Vì khi mình nắm chính quyền trong tay rồi, thì công tác vận động cách mạng, công tác tư tưởng tuy có nhiều phương tiện hơn, nhưng bên cạnh những mặt cố gắng và tích cực, cũng có những mặt tiêu cực. Do có chính quyền, do có nhiều phương tiện hơn mà ý thức cách mạng, ý thức đi vào quần chúng, nắm lấy quần chúng có thể yếu đi và nhường chỗ cho tác phong mệnh

lệnh, quan liêu, làm mất tính tích cực cách mạng của công tác tuyên truyền, giáo dục của Đảng ta. Đồng thời tuy có nhiều phương tiện, nhưng có thể do có những nhận thức lệch lạc về những vấn đề căn bản, nên đã làm mất nội dung cách mạng của công tác tuyên truyền, giáo dục. Công tác tuyên truyền, giáo dục là một cuộc cách mạng về tư tưởng, một cuộc đấu tranh tư tưởng. Nói như thế không phải là phủ nhận thực tế là hiện nay có nhiều nơi làm tốt, như Duyên Hải và Đại Phong. Phong trào ở đó nói chung tốt, chứng tỏ là công tác tư tưởng ở đó làm tốt. Nói chung công tác tuyên huấn của chúng ta có tiến bộ. Nhưng tôi nói những điều trên kia để chứng minh rằng đáng lẽ nó phải tiến bộ hơn, đáng lẽ nó phải tốt hơn và đáng lẽ không nên bỏ mất những kinh nghiệm quý báu của nó, đáng lẽ phải nâng những kinh nghiệm ấy lên, chứ đừng làm mất đi. Bây giờ có đồng chí làm tuyên huấn vì mới vào nghề hoặc vì lẽ gì khác không nắm được những cái hay trước đây. Đáng lẽ truyền thống của công tác tuyên huấn phải được truyền từ lớp người này sang lớp người kia và phong phú mãi lên, nhưng có khi ta lại làm mất đi, đó là một thiệt thòi lớn. Thiệt thòi ấy không phải là thiệt thòi riêng cho các đồng chí tuyên huấn, mà là thiệt thòi chung của toàn Đảng, toàn dân.

Trên đây là tôi nói về mặt phương pháp và cách làm của công tác tuyên huấn; còn về nội dung tư tưởng thì không phải lúc nào cũng giống như lúc nào mà do nội dung khác nhau của cuộc cách mạng trong mỗi thời kỳ quy định.

Nói công tác tư tưởng đi đầu là như thế nào? Theo tôi hiểu thì đây là điểm mà Lênin đã nói, tức là: Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Điều này có nghĩa là khi con người làm việc gì thì họ phải có nhận thức về việc đó, phải có quan điểm và lập trường về vấn đề đó, phải có lý luận về việc đó. Cùng một vấn đề nhưng người đứng trên lập trường này thì vận dụng lý luận theo kiểu này và đi đến kết luận này, đứng trên lập trường kia thì vận dụng lý luận theo kiểu kia và đi đến kết luận khác.

Mối quan hệ giữa quy luật khách quan của sự vật với vai trò chủ động của tư tưởng là một vấn đề rất phức tạp, nếu không rõ vấn đề này thì sẽ không hiểu nhiều vấn đề. Mác nói rằng: Sự phát triển của xã hội cuối cùng do kinh tế quyết định. Kinh tế là những quan hệ giữa người và người trong sản xuất, những quan hệ đó là khách quan không phụ thuộc vào ý thức của con người. Kinh tế lại còn là những quan hệ giữa người và thiên nhiên nữa, những quan hệ đó cũng có tính khách quan, độc lập với ý thức của con người. Như vậy có nghĩa là sự phát triển của xã hội cuối cùng do những nhân tố khách quan, độc lập với ý thức của con người quyết định. Nhưng Mác lại nói: lịch sử loài người là do con người làm ra. Con người khác loài vật là có tư tưởng, nói đến người là nói đến tư tưởng. Khi một con nhện dệt ra cái mạng để bắt ruồi thì nó hành động theo bản năng, còn con người thì khác hẳn, khi họ làm nhà để ở là họ có một chủ đích trước, có ý định trước, có kế hoạch trước. Nói tóm lại họ phải trừu tượng hoá trước cái mà họ sẽ làm, tức là phải có tư tưởng. Mọi hoạt động của con người đều do ý thức tư tưởng chỉ đạo. Chúng ta biết rằng, tư tưởng do tồn tại đẻ ra, nhưng tư tưởng có tính chủ động của nó. Con người khi hành động không phải chỉ nhắm mắt thụ động để cho hoàn cảnh khách quan lôi kéo mình đi đâu thì đi, mà con người có tự do tương đối của mình. Con người không thể tạo ra hay huỷ bỏ quy luật khách quan, nhưng trong phạm vi quy luật khách quan của kinh tế, con người phải trừu tượng hoá, phải có suy nghĩ, phải có ý chí để vận dụng quy luật đó theo mục đích của mình. Và, cùng một điều kiện khách quan, quy luật khách quan như nhau, kết quả đạt được có thể khác nhau rất xa do khả năng trừu tượng hóa, khả năng suy nghĩ, khả năng vận dụng quy luật khác nhau. Trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định, không phải nhất thiết chỉ có khả năng mà luôn luôn có thể có nhiều khả năng tiến lên. Và sự vật tiến lên theo khả năng này hay khả năng kia còn tuỳ thuộc vào ý định của con người. Và để đạt đến một mục đích nhất định cũng không phải chỉ có một con đường mà luôn luôn có thể có nhiều con đường, cũng như muốn đi đến một điểm trung tâm người ta có thể

đi từ trên xuống, hoặc từ dưới lên, từ tả qua hay từ hữu lại. Đó là ý nghĩa của câu tư tưởng dẫn đầu. Như vậy là tư tưởng phải phục tùng những quy luật khách quan của lịch sử xã hội, những quy luật kinh tế nhất định, đồng thời nó lại phải chủ động. Hai cái đó không mâu thuẫn mà thống nhất với nhau. Sự phát triển lịch sử là kết quả của sự thống nhất biện chứng của những nhân tố khách quan và chủ quan. Chúng ta là những người duy vật, nhưng là duy vật biện chứng. Trong khi làm công tác tư tưởng, nếu chúng ta cường điệu tác dụng của tư tưởng, cho tư tưởng là vạn năng tách tư tưởng ra khỏi điều kiện khách quan, không làm cho tư tưởng dựa trên cơ sở vật chất nhất định thì dễ đi vào duy tâm; ngược lại, nếu chúng ta không thấy tính chủ động của tư tưởng, vai trò quan trọng của tư tưởng, cho tư tưởng chỉ là vật lệ thuộc của những điều kiện khách quan thì ta sẽ rơi vào duy vật máy móc. Tư tưởng dẫn đầu, không có tư tưởng mácxít thì không có chủ nghĩa cộng sản.

Trên đây là những chân lý rất phổ biến, tôi chỉ nhắc lại những điều Mác và Lênin đã nói trước kia, chứ không có gì mới cả. Bây giờ tôi xin đi vào vấn đề của chúng ta.

Công tác tư tưởng của chúng ta bây giờ phải làm gì và làm như thế nào? Hôm nay tôi không nói đến tình hình chung trên thế giới và không nói đến cách mạng miền Nam, mà chủ yếu nói về cách mạng miền Bắc. Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng của chúng ta là phổ biến và thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng. Nghị quyết đã được Đại hội nhất trí thông qua, nhưng tôi nghĩ rằng đối với những điểm này điểm kia, trong cán bộ ta chưa phải là mọi người đã nhận thức được một cách sâu sắc. Hai là thực tiễn cũng chưa đủ để soi sáng hơn nữa một số điểm trong nghị quyết để giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn nữa. Vì vậy, tôi nói rõ thêm một số điểm để giúp các đồng chí nghiên cứu.

Cuộc cách mạng của chúng ta là cuộc cách mạng sâu sắc nhất trong lịch sử của dân tộc ta. Cuộc cách mạng đó là một quá trình bao gồm nhiều cuộc cách mạng. Chúng

ta đã làm cách mạng chính trị. Chúng ta đã và đang tiếp tục làm cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, đồng thời đang làm cuộc cách mạng về kỹ thuật. Đại bộ phận nền kinh tế của chúng ta trước đây dựa trên kỹ thuật thủ công nghiệp. Hiện tại, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành, ta đã có quan hệ sản xuất mới, nhưng nói chung kỹ thuật của chúng ta đại bộ phận cũng vẫn còn là thủ công nghiệp, cho nên chúng ta phải tiến hành cuộc cách mạng về kỹ thuật. Đó là một cuộc cách mạng nhằm chủ yếu phát triển lực lượng sản xuất, biến đổi quan hệ giữa người với thiên nhiên, đồng thời cũng chuyển biến quan hệ giữa người với người. Ví dụ như hiện nay chúng ta sẽ tiến lên cày bằng máy cày. Dùng cày tay thì mỗi người tác động vào thiên nhiên chỉ bằng sức của một con ngựa, còn cày máy thì sẽ bằng sức của 15, 20 con ngựa. Cuộc cách mạng đó rất sâu sắc, rất quan trọng, kéo theo sự chuyển biến về mọi mặt khác. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa chính là như vậy. Đi kèm với cách mạng kỹ thuật phải làm cuộc cách mạng văn hóa, tư tưởng. Làm cách mạng văn hóa và tư tưởng là để làm cho tư tưởng của nhân dân thích hợp với quan hệ sản xuất và phương thức sản xuất mới, đồng thời nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân để có thể sử dụng được kỹ thuật mới. Như vậy là hiện nay chúng ta đang tiến hành ba cuộc cách mạng. Muốn làm tốt ba cuộc cách mạng đó thì phải làm cho quần chúng thấy được là phải làm như thế nào?

NÂNG CAO Ý THỨC GIAI CẤP LÀ MỘT VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

Trước hết, tôi muốn nói qua vài điểm về *quan hệ sản xuất,* nói ít thôi, vì việc cải tạo quan hệ sản xuất chúng ta đã căn bản hoàn thành rồi. Hiện nay, chúng ta có những quan hệ sản xuất mới với hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể, nhưng quan hệ sản xuất đó vẫn dựa trên một cơ sở vật chất và kỹ thuật không được vững chắc lắm, cho nên có nhiều cái phức tạp. Vì vậy cần phải nói lại điểm này, cần hiểu rõ hơn nữa nội dung của nó. Về điểm này trước kia trong khi tiến hành cải tạo, chúng ta quan niệm chưa rõ lắm, chưa sát với thực tiễn Việt Nam lắm. Hôm qua tôi

nói chuyện với một đồng chí về việc học tập kinh nghiệm của các nước anh em, khi nói về cải tạo quan hệ sản xuất thì có nói tới cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc và Liên Xô. Ở Trung Quốc khi cải tạo phải đấu tranh với một lực lượng xã hội rất lớn. Trung Quốc đã có cuộc Cách mạng Tân Hợi, giai cấp tư sản đã từng cầm quyền tới mấy chục năm, khi chúng mất quyền thống trị thì chúng chống lại rất dữ. Vì vậy, trong cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc, cuộc đấu tranh giai cấp đã tỏ ra khá gay gắt. Nếu Trung Quốc không làm như thế thì mấy năm vừa qua trong lúc gặp mất mùa nghiêm trọng, tình hình sẽ có nhiều khó khăn hơn, giai cấp tư sản có lẽ đã gây nhiều sóng gió; nhưng nhờ đã làm cải tạo tốt, cho nên tình hình Trung Quốc đã rất vững vàng. Ở Liên Xô, đấu tranh giai cấp rất gay gắt, giai cấp tư sản chống lại rất kịch liệt: cuộc cải tạo phải làm rất găng, không phải chỉ găng đối với tư bản công nghiệp mà cũng rất găng đối với tư bản trong nông nghiệp nữa. Ở Liên Xô và Trung Quốc phải làm như vậy, còn ở ta nếu làm như vậy thì không đúng. Vì sao vậy? Điểm này rất phức tạp, tư tưởng, suy nghĩ của ta phải thật sát với thực tế mới nhìn vấn đề đúng được. Ở ta, trong cải tạo, chúng ta có cải tạo bốn ngàn người tư sản, vốn của họ cộng lại không làm được một nhà máy hiện đại. Nói chung là lực lượng tư sản rất nhỏ. Đó là nói tư sản ở thành phố. Còn phú nông ở thôn quê thì không đáng kể, không đầy 0,5% trong nông dân mà phương tiện chủ yếu là đất đai thì không có nhiều, cũng gần như những người nông dân lao động.

Đó là tình hình thực tế rất đặc biệt của Việt Nam khi chúng ta tiến hành cải tạo. Vậy thì nội dung cải tạo ở Việt Nam là như thế nào? Nghị quyết Đại hội có nói rõ vấn đề này: cải tạo xã hội chủ nghĩa là đấu tranh giai cấp, thủ tiêu giai cấp bóc lột, đồng thời là một cuộc cách mạng chuyển từ sản xuất nhỏ đến sản xuất lớn. Cải tạo của ta gồm hai nội dung đó, chứ không phải chỉ có một nội dung đấu tranh giai cấp, hơn nữa nội dung chủ yếu lại là đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn. Nội dung

chủ yếu của cải tạo xã hội chủ nghĩa ở ta là như vậy. Vì sao vậy? Vì tư sản, phú nông ở ta không lớn và mạnh như ở các nước, do đó ta không cần phải đấu tranh gay gắt làm gì. Vì nền kinh tế ta đại bộ phận là sản xuất nhỏ, cá thể, của nông dân và thợ thủ công, do đó cải tạo xã hội chủ nghĩa chủ yếu là nhằm đưa tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đó là những thực tế của nước ta. Lại một thực tế khác nữa của nước ta. Ở Liên Xô khi cải tạo nông nghiệp đã tịch thu đất đai, nông cụ của phú nông giao lại cho nông dân vào hợp tác xã, đồng thời nhà nước trang bị thêm máy móc cho hợp tác xã nữa. Còn ta thì không như thế, khi lập hợp tác xã, nông dân không nhận được thêm ruộng đất, nông cụ, máy móc gì mới cả. Hợp tác hóa lúc đầu chỉ mới là sự góp chung ruộng đất, nông cụ, trâu bò lại, và đến khi được mở rộng lên đến hợp tác xã quy mô thôn, thì có tổ chức lại lao động, thực hiện một sự phân công lao động mới. Tuy mới chỉ có thế, nhưng việc đó đã tạo ra một lực lượng sản xuất mới, cho phép chống thiên tai có hiệu quả hơn, khai thác khả năng thiên nhiên tốt hơn, tăng năng suất, tăng thu nhập... Nhưng nếu dừng lại ở đó, không tiến hành ngay từng bước cuộc cách mạng kỹ thuật thì không thể làm cho năng suất và thu nhập vượt qua một giới hạn nhất định, quan hệ sản xuất mới sẽ không được củng cố. Vì thế, nội dung cải tạo nông nghiệp là tạo ra một lực lượng sản xuất mới bằng cách tổ chức nhau lại, phân công lao động lại, đồng thời phải cải tiến kỹ thuật để có khả năng chống với thiên nhiên, khai thác khả năng nông nghiệp nhiệt đới, phát triển sản xuất nông nghiệp. Nội dung cải tạo là như vậy thì công tác tư tưởng phải làm rõ những điểm đó, nếu chỉ nói chung chung hoặc lắp lại nội dung cải tạo của Liên Xô, Trung Quốc thì không giúp ích gì cho cải tạo của ta. Ví dụ, nếu có một người trung nông xây dựng cái bể đựng nước mà đã vội nói là họ có tư tưởng tư bản tự phát, thì như thế chỉ là nói lung tung mà không hiểu rõ nội dung của cải tạo xã hội chủ nghĩa, như thế thì chỉ đả kích vào tính tích cực sản xuất của nông dân, làm giảm năng suất, điều đó nguy hiểm vô cùng. Nếu cải tạo mà năng suất không lên, lại giảm xuống thì người ta sẽ không thể

hiểu nổi là cải tạo để làm gì. Nói gì thì nói chứ nếu nhìn vào thực tế sản xuất, thu nhập, mà không thấy hơn gì trước thì người ta sẽ không hiểu nổi lý do cải tạo để làm gì. Khi tuyên truyền cho hợp tác xã phải nói có lý lẽ, nói rõ vào hợp tác có những cái tốt, cái hay gì, phải có chứng minh cụ thể, chứ không thể nói theo kiểu độc đoán, gò ép, mệnh lệnh, phải làm cho người ta giác ngộ để tự người ta thấy rõ cái hay, cái tốt và tự động tham gia, muốn vậy phải nói cho đúng nội dung của hợp tác hóa. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta nói trong cải tạo không có đấu tranh giai cấp, không có phức tạp. Tất nhiên là cải tạo xã hội chủ nghĩa cũng là để bít con đường tư bản chủ nghĩa tự phát; bít con đường đó để tránh cho đại đa số nông dân lao động và người thợ thủ công khỏi rơi vào cảnh bị bóc lột và bần cùng hoá. Bít con đường phát triển tư bản chủ nghĩa không có nghĩa là chặn nhân dân lao động, không để cho họ vươn lên đời sống dồi dào. Trái lại, đồng thời với việc chặn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm mở ra con đường đưa nhân dân lao động đến ấm no và hạnh phúc. Cho nên mặt chủ yếu của cải tạo vẫn là tổ chức nhau lại, phân công lao động lại, do đó tạo ra lực lượng mới, khả năng mới để đấu tranh với thiên nhiên, khai hoang, tăng vụ, đạt đến những năng suất mới và phát triển sản xuất đến trình độ mà cá thể không thể làm được, và trên cơ sở đó làm cho đời sống được ấm no hạnh phúc. Đó là nói tình hình chung, nhưng ở một vài địa phương không phải không có những hành động phá hoại của một số phần tử địa chủ hoặc tay sai cũ của đế quốc chưa được cải tạo đầy đủ. Đề cao cảnh giác để đối phó kịp thời cũng rất cần thiết.

Ngoài ra, trong cải tạo có những vấn đề thuộc về chính trị và tư tưởng. Tư tưởng của con người có khi do nguyên nhân kinh tế, có khi do nguyên nhân chính trị, nguyên nhân tư tưởng tất nhiên là cuối cùng cũng do kinh tế, nhưng nguyên nhân trực tiếp thì có khi không phải là kinh tế mà lại là chính trị và tư tưởng. Riêng việc không vào hợp tác xã của một số người cũng do nhiều nguyên nhân khác nhau, có

người vì nguyên nhân kinh tế, có người vì nguyên nhân tư tưởng, vì tôn giáo. Ví dụ, có người có tư tưởng tôn giáo, do đó mà họ nghĩ lầm rằng vào hợp tác thì sẽ mất đạo, vì thế nên họ không vào. Nói chung, nguyên nhân của những người nông dân vào hợp tác xã là vì sản xuất của hợp tác xã có thể cao hơn sản xuất cá thể, nhưng nguyên nhân trực tiếp đối với từng người thì lại có thể khác nhau, do đó phải nắm cho thật sát thì mới có thể làm công tác tư tưởng được tốt. Nếu người ta vì nguyên nhân tôn giáo nên không vào hợp tác xã mà ta lại chỉ giải thích về kinh tế thì họ sẽ không nghe, gặp trường hợp đó ta phải giải thích là vào hợp tác xã vẫn không mất đạo thì họ mới nghe ra. Như vậy là trong vấn đề cải tạo không những ta phải nắm vững lý luận về cải tạo, nội dung cải tạo của ta, thực tiễn của ta, mà còn phải biết cho hết đặc điểm của từng trường hợp, từng người cụ thể để giải quyết thì mới làm tốt được. Ví dụ: ta nói làm ăn tập thể là hơn cá thể, nói chung thì đúng như thế, nhưng có những trường hợp riêng biệt cũng phải hiểu cho rõ. Có một số đồng chí thường hay đả kích người ta: anh làm cá thể là cá nhân chủ nghĩa, là xấu... nói như thế không đúng. Tôi là một người lao động, tôi có quyền tự làm lấy tôi ăn, tôi không bóc lột ai, như thế là rất chính đáng, việc gì mà xấu, mà có tội? Không nên đả kích như thế. Phải nói rõ với họ, tự làm lấy mà ăn là quyền chính đáng của họ, nhưng nếu vào hợp tác xã làm ăn tập thể thì sẽ có lợi cho họ hơn, chứ không phải bắt buộc họ vào. Khi tổ chức vào hợp tác xã, chúng ta phải xét những người nào vào có lợi thì chúng ta tuyên truyền họ, cá biệt có những người tạm thời ở ngoài có lợi hơn, vào chưa chắc đã lợi hơn thì nên tạm thời để họ ở ngoài. Có những người làm nghề thủ công, có khi để họ làm cá thể ở ngoài lại tốt, nếu đưa vào mà không nâng được năng suất lao động, không tạo ra được sức sản xuất mới, thì không nên tổ chức lại làm gì. Chính vì thế mà ở các nước xã hội chủ nghĩa vẫn còn có những người làm cá thể. Tổ chức lại là nhằm có năng suất lao động cao hơn, không phải là vì làm cá thể là có tội mà phải tổ chức vào. Ở đây cần hiểu rõ là không phải sản xuất cá thể nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều đẻ ra chủ

nghĩa tư bản. Ta không nên quá sợ chủ nghĩa tư bản, nhất là đừng sợ chủ nghĩa tư bản một cách vô căn cứ. Chúng ta kêu gọi nông dân hợp tác lại, không ngoài lý do nào khác là vì nếu nông dân mà làm ăn riêng lẻ thì không có lợi, phải vào tập thể, tổ chức nhau lại để có lực lượng chống thiên tai, tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất, làm nhiều ngành, nghề, nếu làm ăn cá thể thì không có lực lượng, không làm được những điều đó. Thế nhưng, cũng còn có những mặt khác nữa. Hôm nọ, tôi xuống một thôn mà nông dân bình quân đầu người chỉ có bảy thước vuông. Nhân đó tôi có nảy ra ý kiến: nếu ruộng đất quá ít đến mức ấy thì chúng ta cần xét kỹ, có thể là với trình độ kỹ thuật của ta hiện nay, để họ làm cá thể tốt hơn, tập trung lại có nhiều khó khăn. Vì muốn sống trên bảy thước vuông ruộng, phải làm bán sống bán chết, làm ngày làm đêm. Để cá thể thì họ làm như thế thật. Nhưng khi vào tập thể thì làm có giờ có giấc, ngoài giờ không còn "tranh thủ" nữa, mà làm như thế thì bảy thước vuông ruộng không đủ nuôi sống người ta. Vì vậy, đối với những nơi quá ít ruộng đất như thế thì phải giải quyết thận trọng. Một mặt phải tích cực đưa người đi sản xuất ở chỗ khác; một mặt thì nên tạm để phần đất riêng cho người ta tích cực sản xuất hơn nữa. Vào tập thể là nhằm mục đích có năng suất cao, để có thu nhập cao, đời sống cao hơn, không có gì khác. Quan hệ sản xuất tập thể phải dựa trên lực lượng sản xuất cao. Phương tiện sản xuất máy móc đòi hỏi một cách khách quan phải làm ăn tập thể. Nếu phương tiện sản xuất còn là thủ công thì còn có cơ sở cho lối làm ăn cá thể. Nếu không công nghiệp hóa để có máy móc trang bị cho những tập thể sản xuất đã lập lên thì khi gặp khó khăn, rất dễ có sự xao xuyến. Cho nên việc cải tạo nông nghiệp của chúng ta, nếu không tiến lên làm cuộc cách mạng kỹ thuật thì sẽ rất nguy hiểm. Nhưng bên cạnh đó thì tư tưởng vẫn là quan trọng và nhất là khi chưa có phương tiện sản xuất máy móc thì tư tưởng lại càng có vai trò quan trọng để ổn định tình hình những lúc gặp khó khăn. Nếu công tác tư tưởng làm cho người ta hiểu được rằng làm tập thể có khả năng nâng cao năng suất hơn, làm cho người ta thấy rõ cần chen vai sát cánh với công nhân để xây dựng chủ

nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, để qua một số năm nữa sẽ có kỹ thuật mới, năng suất sẽ cao hơn nữa, đời sống của họ sẽ cao hơn, thì họ sẽ chịu đựng được khó khăn trước mắt, họ sẽ thấy cần phải kiên trì làm tập thể hơn nữa. Tư tưởng làm tập thể của họ sẽ được ổn định, sẽ thắng những xao xuyến có thể xảy ra. Cho nên tư tưởng là quan trọng, tư tưởng có năng động tính của nó, có vai trò quan trọng thật sự. Đó là tôi nói mấy điểm về cải tạo quan hệ sản xuất. Trong cải tạo có đấu tranh giai cấp, nhưng chủ yếu nhất là nâng cá thể lên tập thể, và phải làm cách mạng kỹ thuật. Đầu tiên là tổ chức nhau lại thực hiện phân công lao động mới, cải tiến một số nông cụ, cải tiến kỹ thuật canh tác, rồi tiến lên nữa thực hiện nửa cơ giới hóa, cơ giới hóa, áp dụng những kỹ thuật mới vào sản xuất. Hai việc cải tạo quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật phải gắn với nhau, nếu tách rời ra sẽ nguy hiểm.

Bây giờ tôi nói thêm một điểm về nội dung *quan hệ giai cấp* ở ta hiện nay như thế nào? Trong khi chúng ta làm cuộc cách mạng cải tạo quan hệ sản xuất thì chúng ta không phải là chỉ nghĩ đến miền Bắc, mà chúng ta còn phải nghĩ đến cả miền Nam nữa. Trong cải tạo phải quán triệt tình hình chung là một dân tộc đang làm hai nhiệm vụ cách mạng. Ở miền Bắc, làm cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có nghĩa là xóa bỏ giai cấp tư sản, biến sở hữu tư bản thành sở hữu chung của toàn dân. Nhưng vì giai cấp tư sản của ta yếu và đã từng đi với chúng ta chống đế quốc, đồng thời ở miền Nam nhân dân ta còn phải chống đế quốc, ở đó có Mặt trận dân tộc giải phóng chống đế quốc, trong Mặt trận đó, có giai cấp tư sản; vì giai cấp tư sản ở miền Bắc và giai cấp tư sản ở miền Nam là giai cấp trong một nước, nên có ảnh hưởng lẫn nhau, việc làm ở miền Bắc đối với giai cấp tư sản có ảnh hưởng tới giai cấp tư sản ở miền Nam; vì vậy, công cuộc cải tạo giai cấp tư sản ở miền Bắc phải chiếu cố đến cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam, phải cố gắng làm thế nào có lợi nhiều nhất cho việc đoàn kết giai cấp tư sản trong Mặt trận dân tộc

giải phóng chống đế quốc Mỹ ở miền Nam. Cho nên trong việc cải tạo tư sản, chúng ta đã dùng phương pháp nhẹ nhàng là chuộc lại và đoàn kết với họ cùng nhau tiến lên. Giai cấp tư sản ở miền Bắc qua cải tạo, tuy không còn được làm giàu bằng bóc lột nữa, nhưng lại được vinh dự làm những người công dân yêu nước của một dân tộc độc lập, góp sức cùng các tầng lớp nhân dân lao động xây dựng Tổ quốc giàu đẹp, văn minh. Hiện nay cuộc cải tạo căn bản đã xong, về mặt vật chất thì đã cải tạo xong, nhưng về tư tưởng thì còn phải tiếp tục cải tạo. Tư tưởng tư sản không phải chỉ nằm trong giai cấp tư sản, mà tư tưởng đó nằm cả ở trong những người cá thể, vì cá thể phát triển tự nhiên thì tiến lên tư bản, trong đó có giai cấp tiểu tư sản, tầng lớp trí thức. Trong nước tư bản nào quyền lợi của trí thức cũng gắn với quyền lợi của tư bản, vì trí thức trong xã hội tư bản có một địa vị rất lớn. Ở Việt Nam ta, ở miền Bắc, giai cấp tư sản yếu, nhưng ý thức tư sản trong trí thức cũ không phải yếu lắm đâu, có người trong họ luôn luôn muốn tranh quyền lãnh đạo, nhưng tại vì họ yếu, không chọi nổi với toàn dân ta đã đi theo sự lãnh đạo của Đảng hàng mấy chục năm rồi nên đành phải chịu. Bọn Nhân văn giai phẩm chính là đại biểu cho những trí thức tư sản đó. Tư tưởng tư sản này còn tồn tại lâu, nếu có cơ hội thì nó còn có thể bùng ra. Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô cũng có nói rằng trong thời kỳ hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh giai cấp phát triển theo xu hướng chung là ngày càng dịu đi, nhưng sự phát triển không theo một con đường thẳng tắp, mà do những nguyên nhân bên trong hoặc bên ngoài nào đó, đấu tranh giai cấp có lúc có thể trở lại gay gắt quyết liệt...

Ở miền Nam hiện nay, bọn tư sản mại bản đang gắn bó với đế quốc Mỹ để bám lấy chính quyền và có tham vọng cướp lấy chính quyền trong cả nước. Tham vọng đó trong những tình hình nhất định không phải là không có khả năng gây ra những phức tạp nào đó trong giai cấp tư sản ở miền Bắc. Chúng ta cần cảnh giác.

Cải tạo tư tưởng là phức tạp như vậy, cho nên có đấu tranh giai cấp phức tạp. Và việc nâng cao ý thức giai cấp là một vấn đề quan trọng.

Về vấn đề quan hệ giai cấp, ngoài mặt đấu tranh ra, còn có mặt quan trọng khác, đó là mặt liên hiệp. Phải liên hiệp giai cấp để cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hiện nay ở nông thôn giai cấp phú nông nhỏ bé, mặt chủ yếu của quan hệ giai cấp là sự liên hiệp, đoàn kết giữa trung nông và bần nông. Giữa bần nông và trung nông thì căn bản là nhất trí, nhưng còn có những khía cạnh nào đó còn có khác nhau, vì hợp tác xã còn ở bậc thấp, vì một phần trung nông còn ở ngoài hợp tác xã, cho nên việc làm cho nhất trí còn rất quan trọng. Có thực hiện được sự đoàn kết giữa bần nông và trung nông thì mới kích thích được tính tích cực sản xuất của nông dân. Chúng ta cần chống xu hướng tư bản tự phát trong một số trung nông, chống đến một mức nào đó là cần, nhưng nếu quá khuếch đại và cường điệu vấn đề thì sẽ hạn chế tính tích cực sản xuất và năng suất lao động của trung nông. Ở ta nông trường quốc doanh nhỏ bé, hàng hóa nông sản do nông dân tập thể cung cấp gần hết. Do đó kinh tế có tính chất như trung nông rất quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Vì sao vậy? Tại vì nếu kinh tế như bần nông thì làm ra ăn cũng không đủ, còn đâu mà có hàng hóa nông sản đem ra bán, mà không có hàng hóa nông sản thì không thể công nghiệp hóa nổi. Vì vậy Đảng ta đã đề ra mục tiêu phấn đấu trong kế hoạch 5 năm, làm cho mức sống của nông dân lên ngang trung nông lớp trên hiện nay. Vì vậy năng suất của trung nông có tác dụng của nó, nếu ta làm như thế nào đó mà sụt năng suất đi thì thật là không tốt. Hiện giờ ở nông thôn ta đang có vấn đề đó. Có đồng chí làm cho trung nông sợ "có khả năng", vì thế họ không dám sản xuất nhiều nữa, mà chỉ làm vừa đủ ăn thôi. Hai nữa cách vận dụng không thỏa đáng đường lối giai cấp nói rằng bần nông có quyền lợi chính trị nhiều, còn trung nông thì quyền lợi chính trị ít, làm cho trung nông sợ mất quyền lợi chính trị, nông dân sợ trở thành trung nông, nên không tích cực sản

xuất nhiều hơn nữa. Cần phải chống tư tưởng tư bản tự phát, nhưng cái gì là tư bản chủ nghĩa thì phải cụ thể, không được nói một cách tràn lan, không có mức độ, để tránh có tác dụng trở lại làm năng suất sụt đi. Trong những quan hệ sản xuất mới, do cơ sở vật chất và kỹ thuật còn thấp, nên bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu, còn có những cái tiêu cực; nhiều cái tích cực chưa đủ thì giờ vươn lên nên những cái tiêu cực có khi còn có tác dụng xấu, không thể xem thường được. Cho nên phải hết sức thận trọng, phải hết sức nắm sản xuất, nắm năng suất, nếu không thì sản xuất sẽ tụt xuống.

Sự hợp tác giữa công nhân và nông dân là sự đoàn kết giữa hai giai cấp anh em. Nông dân với công nhân là hai giai cấp cơ bản, đó là rường cột của chuyên chính vô sản, đồng thời đó cũng là lực lượng chủ yếu để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của nước ta. Nhưng vì phương thức sản xuất và năng suất lao động của hai giai cấp còn có chỗ khác nhau, do đó giữa hai giai cấp còn có chỗ khác nhau. Ví dụ hiện nay ở nông thôn ngoài số đất làm chung trong hợp tác xã, nông dân còn có những mảnh đất nhỏ làm riêng, còn có kinh tế phụ gia đình. Kinh tế phụ của gia đình xã viên hiện nay còn cung cấp độ 40% toàn bộ thu nhập của họ. Đặc biệt là một phần rất quan trọng hàng hóa nông sản là do kinh tế gia đình này cung cấp. Sản phẩm của kinh tế tập thể phần lớn phải đem chia ra ăn, phần còn lại bán cho Nhà nước. Công nhân mua hàng hóa nông sản một phần qua cơ quan của Nhà nước làm trung gian và một phần hiện nay còn rất lớn là ở thị trường tự do. Nếu nông dân bán nông sản ra thị trường đắt thì công nhân sẽ kêu la không đồng tình, mà rẻ thì nông dân sẽ kêu la bị lỗ và không chịu; vì thế có thể có sự không nhất trí. Vì vậy, ở đây cần phải có một chính sách công nông liên minh cho đúng. Chính sách đó phải được thể hiện trên vấn đề giá cả, vì giá cả là thể hiện giá trị lao động của mỗi người. Đó là vấn đề hiện tại phải giải quyết. Có giải quyết tốt vấn đề giá cả thì mới thực hiện được tốt sự nhất trí giữa công nhân và nông dân, mới có sự đoàn kết

giai cấp tốt để cùng nhau tiến lên. Nội dung chủ yếu của liên minh công nông hiện nay là đẩy mạnh sản xuất công, nông nghiệp, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho công nghiệp phục vụ đắc lực cho việc phát triển nông nghiệp, đồng thời làm cho nông nghiệp phục vụ đắc lực cho sự phát triển của công nghiệp.

Trên đây là nội dung của vấn đề quan hệ giai cấp rất phức tạp hiện nay. Hiện nay ta nói đã căn bản cải tạo xong, nói như vậy không có nghĩa là hiện nay không còn những vấn đề về quan hệ giai cấp. Nội dung quan hệ giai cấp phải xử lý cho thỏa đáng về mọi mặt, cần nhằm mục tiêu chiến đấu là chống đế quốc bên ngoài để thực hiện hòa bình thống nhất đất nước, và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Phải làm cho mọi người thấu suốt tất cả những điều đó.

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG PHẢI TẬP TRUNG PHỤC VỤ CUỘC CÁCH MẠNG KỸ THUẬT

Cần quán triệt nội dung các vấn đề của công nghiệp hóa.

Bây giờ tôi nói sang điểm thứ hai tức là chúng ta phải làm cuộc *cách mạng kỹ thuật.* Trọng tâm của toàn bộ cuộc cách mạng hiện nay là xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Tất cả mọi việc đều xoay xung quanh trọng tâm này. Chúng ta phải hiểu rằng từ chế độ này tiến sang chế độ khác là từ cách sản xuất này chuyển sang cách sản xuất khác, là từ nền kỹ thuật này chuyển sang nền kỹ thuật khác. Thủ công nghiệp là cách sản xuất của chế độ phong kiến; đại công nghiệp là cách sản xuất của chế độ tư bản chủ nghĩa và cũng là cách sản xuất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là giai đoạn thấp của chế độ cộng sản chủ nghĩa. Nước ta nguyên là một nước tiểu sản xuất cá thể, dựa trên lao động thủ công. Dưới chế độ phong kiến, tiểu sản xuất chỉ có một khả năng là tiến lên đại sản xuất tư bản chủ nghĩa; nhưng hiện nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, trên thế giới có phe xã hội chủ nghĩa có nền công nghiệp tiên tiến, cho nên với sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, tiểu sản xuất có thể tiến lên đại sản xuất xã hội

chủ nghĩa được. Chính chúng ta đang tiến như thế. Chúng ta tiến thẳng từ tiểu sản xuất lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa đó sẽ lấy đại công nghiệp, công nghiệp nặng làm nền tảng. Nội dung cơ bản của việc tiến lên đại sản xuất đó là chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí hóa. Công nghiệp hóa là như vậy, là biến lao động sản xuất thủ công nghiệp thành lao động cơ khí hóa. Chúng ta phải hiểu thật rõ nội dung đó của công nghiệp hóa, là chuyển biến tất cả lao động thủ công trong các ngành kinh tế của ta thành lao động cơ khí hóa. Nhiệm vụ trước mắt của ta là cơ khí hóa. Muốn cơ khí hóa thì phải có điện và sắt, thép. Hiện nay ta nói điện đi trước một bước với ý nghĩa là phải phát triển điện để phục vụ cho cơ khí hóa, chứ không có nghĩa là chúng ta thực hiện điện khí hóa trước. Muốn có cơ khí thì phải có công nghiệp nặng, tức là công nghiệp làm ra máy móc. Nhưng làm công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo máy móc để làm gì? Chính là để trang bị cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải và xây dựng. Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô có nói rất rõ vấn đề này. Trước tiên phải trang bị cho nông nghiệp, vì con người ta muốn sống thì trước hết phải ăn, mà thức ăn thì do nông nghiệp sản xuất ra. Chức năng của nông nghiệp là nuôi sống con người. Có trang bị máy móc cho nông nghiệp thì nông nghiệp mới sản xuất ra dồi dào thức ăn, mới làm cho đời sống của con người được nâng cao. Hai là phải trang bị cho công nghiệp nhẹ. Tất cả các thứ đồ dùng hằng ngày hầu hết đều do công nghiệp nhẹ làm ra, muốn có nhiều tư liệu sinh hoạt thì phải trang bị máy móc cho công nghiệp nhẹ. Thứ ba là phải trang bị máy móc cho giao thông vận tải và xây dựng là những ngành phục vụ cho sản xuất công, nông nghiệp. Đại thể công nghiệp hóa là phát triển công nghiệp nặng để trang bị máy móc cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải, xây dựng. Nhưng hiện nay ở nước ta có khả năng trang bị sớm cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, vận tải và xây dựng trong khi công nghiệp nặng chưa phát triển, vì chúng ta có thể dựa vào phe xã hội chủ nghĩa. Bằng chứng là

trong bảy năm qua, chúng ta đã xây dựng được một số công nghiệp nhẹ, trong lúc công nghiệp nặng ta chưa có bao nhiêu. Và chúng ta dự định rằng đến năm 1965 đại thể những hàng tiêu dùng thông thường chúng ta có thể sản xuất được hết, không cần phải mua ở ngoài. Đối với nông nghiệp cũng vậy, chúng ta chưa làm được cày máy, nhưng chúng ta phải và có thể mua để sớm trang bị một số máy móc cho nông nghiệp. Nhưng như thế cũng chỉ là một phần nào trong giai đoạn đầu mà thôi, chứ không bao giờ toàn bộ đời sống của một xã hội mà lại có thể dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài được.

Chúng ta tiến thẳng từ tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhờ có sự tương trợ và hợp tác của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chúng ta có điều kiện xây dựng những xí nghiệp kỹ thuật hiện đại, trang bị bằng kỹ thuật mới cho các ngành kinh tế. Nhưng vai trò của sản xuất nửa cơ khí còn rất quan trọng. Cuộc cách mạng kỹ thuật của Việt Nam có những sự nhảy vọt đồng thời có đi tuần tự. Nhảy vọt nghĩa là có cái tiến ngay vào kỹ thuật hiện đại. Tuần tự nghĩa là phải từ xí nghiệp nhỏ tiến lên xí nghiệp vừa và xí nghiệp lớn, từ thủ công đến nửa cơ khí rồi đến cơ khí, v.v..

Chúng ta tiến hành công nghiệp hóa trong khoảng vài mươi năm, trong suốt thời gian đó không phải chúng ta chỉ làm cuộc cách mạng kỹ thuật từ thủ công lên cơ khí thôi mà đồng thời cuộc cách mạng kỹ thuật của chúng ta còn dính với cuộc cách mạng kỹ thuật mới đang xảy ra trên thế giới. Chính Liên Xô đang tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật mới đó để xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Trong năm, mười năm nữa, không phải chúng ta chỉ mua những máy móc như hiện nay, mà chúng ta còn sẽ mua của Liên Xô những máy móc mới nhất, chúng ta sẽ nhập của Liên Xô kỹ thuật mới nhất về tự động hóa, hóa học hóa, v.v.. Những nước phát triển sau được cái lợi là tiếp thu được những kỹ thuật hiện đại nhất.

Công nghiệp hóa của chúng ta là nhằm trang bị cho nền kinh tế của chúng ta, cho miền Bắc, cả cho miền Nam sau này, bởi vì nước ta nhất định sẽ thống nhất. Cho nên nói công nghiệp hóa là nói đến công nghiệp hóa cho ba bốn chục triệu người trong cả nước ta. Nếu quan niệm như vậy thì sẽ thấy rằng nhất định ta phải xây dựng một nền công nghiệp nặng *tương đối hoàn chỉnh*, xây dựng một nền kinh tế tự chủ. Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã nói như vậy. Xây dựng nền công nghiệp nặng tương đối hoàn chỉnh, tức là không phải xây dựng đầy đủ cả, nhưng những ngành quan trọng như cơ khí, gang thép, điện lực, v.v. đều phải có. Đó là những ngành cần thiết làm nền móng cho nền kinh tế nước ta. Chúng ta nhất định có thể làm được, vì chúng ta có thể nhờ vào sự giúp đỡ và hợp tác của phe ta. Đó là một điều kiện đặc biệt mà các nước tư bản khi công nghiệp hóa không có. Tôi được đọc một tài liệu nói về Nhật Bản. Nhật Bản phải công nghiệp hóa trong năm sáu chục năm, nhưng họ không có nhiều nguyên liệu trong nước mà phải nhập hầu hết. Lúc bắt đầu công nghiệp hóa, lương thực bình quân đầu người chỉ được 124, 125 kilô thôi. Còn ta thì hiện nay bình quân đầu người về lương thực trên dưới 300 kilô và ta có nguyên liệu dồi dào, phong phú hơn Nhật Bản. Cho nên chúng ta có căn cứ vững chắc để tin rằng chừng vài chục năm nữa chúng ta có thể tiến lên thành một nước có nền kinh tế tiên tiến.

Chúng ta xây dựng một nền kinh tế tự chủ, điều đó không cần có sự hợp tác với các nước trong phe ta? Tuyệt nhiên không phải như vậy. Chúng ta biết rằng nếu không có sự giúp đỡ và hợp tác của các nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến thì một nước không lớn mà lại lạc hậu như nước ta không thể nào tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa được. Và khi nào chúng ta hoàn thành công cuộc công nghiệp hóa thì cũng không phải là sự giúp đỡ và hợp tác đó sẽ giảm đi, trái lại sẽ càng mở rộng. Thế thì ý nghĩa của việc xây dựng nền kinh tế tự chủ là thế nào? Chúng ta biết rằng đã là đại công nghiệp thì không thể chỉ là một xưởng nhỏ trong xã, trong

địa phương, mà phải là những nhà máy lớn, và với trình độ kỹ thuật cao như ngày nay, thì vốn liếng bỏ vào những nhà máy đó phải là vốn liếng tích tụ từ trong cả nước, cả dân tộc. Giai cấp tư sản ở các nước tư bản khi xây dựng công nghiệp phải động viên của cải trong cả nước, cho nên chúng đã lập những tờrớt, cácten, công ty cổ phần, trái phiếu... Đi đôi với việc tập trung vốn trong cả nước, cả dân tộc, công nghiệp đồng thời đòi hỏi phải có sự phối hợp, phân công quốc tế nữa. Ngay như Liên Xô hiện nay là một nước to lớn nhất, có đủ nguyên liệu, nhưng Liên Xô cũng vẫn coi sự hợp tác quốc tế là quan trọng. Cho nên đại công nghiệp vừa có tính chất dân tộc vừa có tính chất quốc tế. Tư bản thì quốc tế theo kiểu tư bản, còn xã hội chủ nghĩa thì quốc tế theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế mà ở ta hiện nay chúng ta phải nêu rõ tính chất dân tộc và tính chất quốc tế trong việc công nghiệp hóa, hai tính chất đó hỗ trợ cho nhau, nhưng trước hết phải là dân tộc. Vì sao vậy? Bởi vì mỗi nước là một đơn vị kinh tế, có một hoàn cảnh kinh tế khác nhau, điều kiện kinh tế khác nhau, trình độ kỹ thuật khác nhau, mỗi nước có sự phân công lao động trong nước khác nhau. Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều sẽ tiến lên những mục tiêu như nhau từ những cơ sở kinh tế khác nhau. Các nước xã hội chủ nghĩa khác với các nước tư bản chủ nghĩa ở chỗ bọn tư bản thì tranh giành lẫn nhau, còn các nước xã hội chủ nghĩa thì hợp tác giúp đỡ nhau. Nhưng hợp tác giúp nhau không có nghĩa là trong giai đoạn hiện nay xoá hết những cái riêng biệt của mỗi dân tộc để hỗn hợp tất cả các nền kinh tế riêng biệt thành một đơn vị kinh tế duy nhất. Xưa nay chưa có nhà lý luận nào nói như vậy cả.

Ở Liên Xô, hai mươi năm nữa của cải sẽ rất dồi dào, nhưng cũng chỉ mới giải quyết được những yêu cầu thực hiện chủ nghĩa cộng sản trong nước thôi, đó là chưa nói ngay trong nước cũng còn tồn tại phân phối theo lao động, còn có tiền lương khác nhau. Liên Xô hai mươi năm sau là như thế thì Việt Nam lại còn xa hơn, nền kinh tế Việt Nam mới tiến lên tới trình độ đó. Từ nay đến đó, chúng ta có

sự giúp đỡ và hợp tác của các nước, nhưng cái chính là chúng ta tổ chức lao động, phân công lao động một cách hợp lý nhất trong bản thân nền kinh tế của ta, có như thế thì mới tiến nhanh được. Nói riêng trong nước, hiện nay đã có sự biến đổi. Trước kia, nhân dân ta sống làm ăn cá thể từng gia đình một, bây giờ có thể nói cả xã hội là một gia đình. Trước kia từng người lao động cho mình, ngày nay toàn thể mọi người lao động chung cho xã hội và của cải làm ra đều phân phối cho mọi người trong xã hội theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Còn giữa các nước xã hội chủ nghĩa thì khác nhau, chưa phải như vậy, mà mới là việc trao đổi, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa nhiều đơn vị kinh tế riêng biệt mà thôi. Nói như vậy là để thấy vấn đề gì? Là để thấy rõ rằng chúng ta phải dựa trên sự tự lực của mình là chính để tiến hành công nghiệp hóa. Thời gian qua, các nước anh em giúp ta rất nhiều, giúp ta không phải hoàn lại hàng nghìn triệu. Chỉ có những nước trong phe xã hội chủ nghĩa mới có thể giúp đỡ nhau như vậy. Nhưng đó là bước đầu, còn sau này chúng ta trưởng thành lên thì chẳng lẽ chúng ta cứ như vậy mãi sao? Tư tưởng dựa mãi vào sự giúp đỡ một chiều của các nước anh em là không đúng, là ích kỷ, đó là tư tưởng ăn bám, không cộng sản. Tất cả những của cải mà nhân dân mỗi nước làm ra trước hết là để cải thiện đời sống cho nhân dân các nước đó, còn việc giúp đỡ cho không nhân dân các nước anh em thì tất nhiên là cần thiết, nhưng chỉ trong những lúc gặp khó khăn, nhất là lúc đầu, còn về sau thì phải tự lập lấy. Có như thế thì ai ai cũng góp phần vào làm cho toàn phe mạnh lên.

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là xây dựng một nền kinh tế có công nghiệp nặng, có kỹ thuật cao, nhưng cuộc cách mạng kỹ thuật này phải dính liền với việc *tích lũy vốn.* Cách mạng kỹ thuật và tích lũy vốn tuy là hai vấn đề, nhưng tựu trung chỉ là một. Nếu không có vốn thì không thể làm cuộc cách mạng kỹ thuật được. Công nghiệp hóa cũng là quá trình tập trung và tích súc của cải của toàn dân tộc để xây dựng nền công nghiệp của dân tộc. Công nghiệp nặng ngày nay đòi hỏi

phải tập trung số vốn lớn mới xây dựng nổi. Ví dụ: xây dựng một Nhà máy gang thép Thái Nguyên đã phải tốn tới 600 triệu đồng mà khả năng sản xuất hằng năm chỉ mới là hai mươi vạn tấn thép. Với số dân của nước ta, mỗi năm chúng ta sẽ cần tới mười triệu tấn thép, hai mươi vạn chưa thấm gì, thế mà đã phải tốn tới 600 triệu để xây dựng!

Chúng ta tiến hành công nghiệp hóa trong lúc nửa nước đang chiến đấu chống Mỹ, phải chiếu cố đến cách mạng miền Nam. Trong lúc tập trung vốn, phải chú ý cải thiện đời sống của nhân dân từng bước, vì đó không những là yêu cầu cấp bách của những người trực tiếp lao động, mà còn để làm nhiệm vụ chính trị lớn lao là hòa bình thống nhất nước nhà. Đời sống nhân dân miền Bắc có được cải thiện thì mới làm cho đồng bào ta ở trong Nam hướng về miền Bắc một cách phấn khởi và hăng hái đấu tranh. Một mặt thì phải cải thiện đời sống, một mặt lại phải tích lũy cho được vốn. Vì thế, vấn đề tích lũy vốn rất phức tạp. Muốn tập trung được vốn để phát triển công nghiệp thì phải ra sức tiết kiệm, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng. Vấn đề này lâu nay trong Đảng ta, nhân dân ta, nhất là trong nông dân, chưa hiểu rõ lắm. Chưa hiểu rõ rằng muốn công nghiệp hóa để cải thiện hơn nữa đời sống của mình, thì ngày nay phải dành dụm vốn, làm được mười thì chỉ ăn bảy tám, còn hai ba bỏ vào tích lũy vốn. Nếu làm ra bao nhiêu ăn hết bấy nhiêu thì không bao giờ công nghiệp hóa được, vì không tập trung được vốn.

Nhưng chỉ có tiết kiệm thôi thì chưa giải quyết được vấn đề tích lũy vốn một cách căn bản. Con đường căn bản để tích lũy vốn là con đường làm cho của cải của xã hội tăng lên mau chóng, của cải của xã hội tăng lên mau chóng thì vốn sẽ sinh sôi nảy nở mau. Lao động tạo ra mọi của cải của xã hội. Nguồn tích lũy vốn của ta là lao động của bảy triệu, làm ra của cải, ăn một phần còn để dành một phần. Trong bảy triệu người lao động, một số là lao động công nghiệp, số này chỉ mới chiếm có

mấy chục vạn người thôi, còn đại bộ phận làm nông nghiệp. Nông nghiệp thì bình quân đầu người chỉ có ba sào Bắc Bộ tức là một phần mười mẫu Tây, chưa có một nước nào lại ít ruộng như ở ta. Với số ruộng đất ít như thế mà kỹ thuật canh tác lại đang còn rất lạc hậu, năng suất rất thấp thì làm ra chỉ đủ ăn, làm mười phần ăn hết tám, chín phần rồi, tích lũy được rất ít. Đó là khó khăn nhất, đặc biệt nhất của ta. Ở Liên Xô, khi bắt đầu công nghiệp hóa, bình quân đầu người là 540 kilô ngũ cốc, 200 kilô khoai, 31,4 kilô thịt, 185 kilô sữa, cho nên Liên Xô lúc đó đã xuất khẩu rất nhiều lúa mì và những sản phẩm nông nghiệp khác để nhận máy móc, thiết bị cần thiết cho công nghiệp hóa. Ở ta thì không những ruộng đất ít, năng suất thấp mà hằng năm dân số của ta còn tăng lên nhanh. Do đó, cần phải có biện pháp tích cực mở rộng diện tích để phá xiềng ba sào, phải làm thế nào để cho mỗi người ở nông thôn có được bốn sào; hơn nữa phải làm thế nào mà chỉ ăn hết sản phẩm của một sào còn sản phẩm của ba sào kia dùng để đổi lấy công cụ, phân bón, và các hàng công nghệ phẩm khác. Cho nên Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã nói: chúng ta phải giải phóng sức lao động ở đồng bằng, phải tổ chức khai hoang ở Việt Bắc, Tây Bắc, khai thác tất cả những tài nguyên ở miền núi và miền biển, và phải cải tiến kỹ thuật. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương Đảng đã nêu những vấn đề rất cơ bản để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật mới cho nông nghiệp, tức là phải làm thủy lợi để có nhiều nước hơn nữa, phải có phân bón, thuốc trừ sâu nhiều hơn nữa, phải cải tiến nông cụ. Làm những việc đó thì sẽ tăng vụ nhiều hơn, tăng năng suất ruộng đất lên nhiều hơn. Cải tiến nông cụ là bước đầu cách mạng kỹ thuật. Cải tiến nông cụ rất quan trọng, không cải tiến thì một việc làm mất ba ngày, cải tiến rồi có thể chỉ làm một ngày là xong. Trong lúc ta chưa công nghiệp hóa xong thì việc cải tiến nông cụ để nâng cao năng suất lên từng bước là việc rất quan trọng. Như vậy là muốn tích lũy được vốn để công nghiệp hóa thì một điều quan trọng là phải phát triển nông nghiệp.

Bây giờ tôi xin nói thêm một ít về *quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp.* Nông nghiệp phải làm cơ sở cho công nghiệp hóa, còn công nghiệp nặng là nền tảng của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Việt Nam ta không lấy nông nghiệp làm cơ sở để công nghiệp hóa là không được. Vì sao vậy? Bởi vì nếu lương thực không đủ, thì chúng ta không có khả năng nào để phát triển công nghiệp. Bởi vì công nghiệp có phát triển thì mới mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp nặng như phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc nông nghiệp... và do đó đẩy mạnh công nghiệp nặng phát triển. Bởi vì nông nghiệp có phát triển thì nông dân mới có dư tiền để mua hàng tiêu dùng và do đó công nghiệp nhẹ mới phát triển được. Hơn nữa, 80% nguyên liệu công nghiệp là do nông nghiệp sản xuất mà công nghiệp nhẹ có phát triển thì mới tạo điều kiện cho công nghiệp nặng phát triển. Các nước tư bản khi tiến hành công nghiệp hóa đều có tính toán đến việc tạo ra cơ sở nông nghiệp cần thiết. Một mặt chúng phát triển nông nghiệp trong nước, mặt khác chúng bóc lột nông nghiệp thuộc địa. Chúng ta không thể bóc lột nông nghiệp thuộc địa như chúng được. Vì vậy mà đối với ta, tiến hành công nghiệp hóa tức là phải phát triển và xây dựng công nghiệp, đồng thời phải ra sức làm cho nông nghiệp phát triển. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng có nghĩa là tập trung vốn vào công nghiệp nặng, nhưng lại phải làm sao cho cân đối với sự phát triển của nông nghiệp, phải cân đối từng thời gian một, cân đối từng năm một. Nếu bỏ vốn quá ít vào nông nghiệp, thì nông nghiệp sẽ phát triển chậm, cơ sở để công nghiệp hóa sẽ không vững vàng, nhưng nếu bỏ vốn quá nhiều vào nông nghiệp mà không bỏ vốn đầy đủ vào công nghiệp nặng thì nông nghiệp cũng không phát triển nổi, cho nên phải bỏ vốn vào công nghiệp và nông nghiệp cho hợp lý, cân đối từng lúc, nhưng luôn luôn công nghiệp nặng phải được ưu tiên phát triển thì mới thúc đẩy mọi ngành kinh tế khác phát triển.

Phải làm cho tất cả nông dân hiểu công nghiệp hóa là sự nghiệp chung.

Trên đây là một số vấn đề về công nghiệp hóa, hiện nay quan niệm của chúng ta về các vấn đề đó nói chung chưa được rõ lắm. Trong thời gian qua ở nông thôn do nhiều người không hiểu vấn đề công nghiệp hóa nên có nhiều ý kiến không đúng. Công tác tư tưởng để đảm bảo cho công nghiệp hóa phải quán triệt nội dung của tất cả các vấn đề công nghiệp hóa thì mới giải thích được đúng các việc cụ thể. Nếu ta vận dụng nội dung công nghiệp hóa để giải thích thì nông dân sẽ hiểu tại sao phải tăng vụ, phải sản xuất nhiều để cung cấp cho công nghiệp, tại sao phải bán nông phẩm ra ngoài để mua máy móc công nghiệp; và nếu bị mất mùa thì nông dân phải ăn ít đi, thường thì ăn 20 cân, mất mùa sẽ chỉ ăn 15 cân thôi, để cho những người làm công nghiệp cũng được ăn 15 cân. Công tác tư tưởng phải làm cho tất cả nông dân hiểu công nghiệp hóa là sự nghiệp chung của họ để họ đồng tình, phấn khởi. Thực ra, lý luận này không phải là dễ hiểu, chúng ta phải nói có lý, có lẽ, phải giải thích rất kiên nhẫn; mặt khác thì cán bộ, đảng viên phải gương mẫu. Có thể là bây giờ nhân dân chưa hiểu, nhưng với sự tận tụy giải thích của cán bộ thì rồi họ sẽ hiểu. Có những điều nhân dân chưa rõ, nhưng thấy cán bộ, đảng viên làm thì họ cũng làm theo. Trong thời kỳ kháng chiến, khi chúng ta hô hào tất cả cho tiền tuyến, mọi người đều làm theo, vì lúc đó ngoài tinh thần yêu nước sẵn có của nhân dân, thì công tác tuyên truyền giải thích chúng ta làm tốt, và cán bộ ta đã tỏ ra gương mẫu hy sinh.

Nói đến hy sinh cũng có vấn đề cần làm rõ. Trong kháng chiến, vấn đề sống chết của cả dân tộc và của từng người là vấn đề nóng hổi trước mắt, chúng ta kêu gọi hy sinh. Ngày nay cũng cần phải nêu cao tinh thần hy sinh, nhưng có điều khác là phải quan tâm đến quyền lợi của mọi người, tức là phải phân phối cho đúng, cho công bằng hợp lý, và nguyên tắc phân phối công bằng hợp lý nhất hiện nay là phân phối theo lao động. Bớt ăn tiêu, để dành xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho ngày mai của mình, đó là hy sinh. Ngoài phần đó ra thì phân phối cho cá nhân, ai lao động nhiều

hưởng nhiều, ai lao động ít thì hưởng ít. Về phương diện này, hiện nay có những vấn đề rất phức tạp. Hiện nay ở ta sự chênh lệch về lương giữa những người có kỹ thuật khá với những người công nhân thường không lớn. Một gia đình có hai người làm công nhân giỏi thì có thể thu nhập trên dưới hai trăm, ngang với lương của bộ trưởng. Lương công nhân thấp nhất là 27 đồng, lương cao nhất chỉ hơn lương thấp nhất độ 4 - 5 lần. Đó là điểm đặc biệt ở ta. Nhưng so thu nhập của nông dân với công nhân thì lại khác. Một nhân khẩu nông dân bình quân chỉ thu hoạch được trên dưới 10 đồng, một gia đình năm nhân khẩu một tháng thu hoạch độ 55 đồng, cho nên họ suy nghĩ không biết họ hy sinh đây là để xây dựng ngày mai hay là để cho người khác được hưởng lương cao hơn. Hiện tại có những vấn đề phức tạp như vậy đó. Trong kháng chiến ai cũng hưởng như ai thì việc ta động viên hy sinh, mọi người hiểu dễ lắm. Cho nên bây giờ công tác tư tưởng rất khó, phải đi sâu nói rõ hơn nữa, phải làm sao cho mọi người thấy rằng tất cả những cái mà người ta tưởng rằng không hợp lý đó thực ra là công bằng, hợp lý. Phải làm cho nông dân thấy người công nhân lương tháng 100 đồng hay 27 đồng là hưởng theo giá trị lao động của họ; một gia đình người nông dân, mỗi nhân khẩu hưởng một tháng 10 đồng cũng là hưởng theo giá trị lao động của họ, công bằng, hợp lý là như thế. Cũng phải nhớ rằng một người công nhân lương tháng 27 đồng ở thành phố phải nuôi cả gia đình thì đời sống thiếu thốn hơn nhiều so với mỗi nhân khẩu của gia đình nông dân ở thôn quê bình quân thu nhập một tháng 10 đồng. Cán bộ chúng ta cũng là chưa thấy hết điểm đó để nói cho rõ ra cho nông dân hiểu. Phải nói rõ là làm như vậy lương có cao, thấp, nhưng nếu không làm như vậy thì không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Nếu một người làm việc nhiều, kỹ thuật cao mà không được hưởng nhiều thì không khuyến khích họ được. Lương của họ là phân phối theo giá trị lao động. Nếu phân phối bình quân thì không công bằng, hợp lý và không khuyến khích người ta học tập để nâng cao trình độ kỹ thuật, không đẩy mạnh được cách mạng kỹ thuật. Đồng thời khi nói về vấn đề đó chúng ta lại phải nói rõ

là hiện nay mọi người có giúp đỡ nhau, hỗ trợ nhau, cùng nhau chịu đựng gian khổ. Như vậy là công tác tư tưởng phải nói rõ nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời cũng phải nói đến sự hy sinh, cố gắng cùng nhau tích cực hơn nữa, làm cho nước nhà tiến mau hơn nữa. Phải nói đến quyền lợi, đồng thời phải nói đến nghĩa vụ. Ta phải nói nông dân nên bán lương thực cho phải chăng, đồng thời cũng phải nói đó là nghĩa vụ. Phải quán triệt cả hai mặt nghĩa vụ và quyền lợi. Đồng thời phải có chính sách đúng, chính sách đúng thì tư tưởng sẽ dễ giải quyết hơn. Nếu chúng ta nói có tình có lý và nắm vững quy luật tư tưởng thì có thể giải quyết được thắc mắc cho mọi người. Hiện nay, chúng ta có nhiều lúc chưa thiếu thốn gì nhiều lắm (ngay ở Hà Nội cũng vậy) mà có một số cán bộ đã xôn xao, như vậy thì rất nguy hiểm. Trong những lúc tình hình khó khăn phải thấy trách nhiệm của chi bộ làm gì đây? Đảng viên làm gì đây? Nếu mỗi đảng viên là một người tuyên truyền, nói rõ chủ trương chính sách, nói rõ tình hình thì dù có khó khăn đến mấy cũng không sao, nhân dân sẽ hiểu. Nhưng đằng này cán bộ lại xao xuyến, than phiền, thì cả xã hội sẽ xao xuyến. Như thế là công tác tư tưởng của chúng ta làm chưa được tốt lắm.

Công tác tư tưởng phải tập trung phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật. Khi đã căn bản cải tạo xong thì phải tập trung vào xây dựng, phải làm cách mạng kỹ thuật để trang bị kỹ thuật mới cho lao động, để đẩy sản xuất lên. Cuộc cách mạng kỹ thuật đó đòi hỏi nhiều mặt, đòi hỏi cán bộ kỹ thuật, đòi hỏi nâng cao tư tưởng, đòi hỏi vốn... Trong đó, vấn đề lớn nhất là vấn đề vốn bỏ vào cách mạng kỹ thuật, vốn của, vốn người như thế nào, phải tập trung tất cả lại để xây dựng, tiến lên. Nếu chúng ta quán triệt đầy đủ vấn đề này thì công tác tư tưởng sẽ làm đúng. Nếu không quán triệt đầy đủ thì sẽ đi chệch hướng. Con người hành động theo tư tưởng, nếu một người hiểu được ý nghĩa của việc làm, thì họ sẽ làm và có lúc dù phải chết họ cũng làm, một khi tư tưởng đã được xác định. Trong kháng chiến, bao nhiêu người dám

xông ra chết ngoài mặt trận là do họ đã nhận thức rõ cần phải hy sinh để cứu nước. Người anh hùng lấy thân làm giá súng và lấy thân mình lấp lỗ châu mai, thì hành động đó chính là do tư tưởng quyết định, chứ không phải do quyền lợi cá nhân. Đối với một người là như vậy, mà đối với cả tập thể cũng như vậy. Công tác tư tưởng có một nội dung kinh tế rõ ràng, có nội dung xã hội rõ ràng, có nội dung chính trị rõ ràng, nếu nắm được những nội dung đó và sử dụng tốt quy luật của tư tưởng thì sẽ làm cho quần chúng có những hành động rất phi thường, ngay cả những lúc khó khăn nhất mà làm được như thế thì vẫn có thể vượt lên được.

PHẢI NẮM VỮNG VÀ VẬN DỤNG CHO ĐƯỢC NHỮNG QUY LUẬT RIÊNG CỦA TƯ TƯỞNG

Bây giờ tôi nói sang vấn đề *cách mạng tư tưởng và văn hóa*. Điểm này tôi chỉ nói ngắn thôi, chỉ nói một số điểm chung Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra là đi đôi với cách mạng kỹ thuật, chúng ta phải làm cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa. Chính những người làm công tác tuyên huấn phải làm nhiều nhất trong cuộc cách mạng này. Chúng ta biết rằng tự nhiên có quy luật riêng của tự nhiên, xã hội có quy luật riêng của xã hội, tư tưởng có quy luật riêng của tư tưởng. Tư tưởng có những quy luật riêng, cho nên khi làm cách mạng tư tưởng và văn hóa phải nắm và vận dụng cho được những quy luật riêng của tư tưởng. Sở dĩ tư tưởng có quy luật riêng là vì tuy tư tưởng là một sản phẩm của tồn tại, của điều kiện kinh tế, nhưng nó lại có khả năng chủ động, có tính độc lập tương đối, và tác động trở lại tồn tại và điều kiện kinh tế. Toàn bộ tư tưởng của con người hợp thành vũ trụ quan và nhân sinh quan. Vì điều kiện kinh tế khác nhau, quan hệ sản xuất khác nhau, nên các giai cấp trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa có vũ trụ quan và nhân sinh quan khác với các giai cấp trong thời kỳ phong kiến. Bây giờ cuộc cách mạng tư tưởng của chúng ta phải nhằm xây dựng cho mỗi người có nhân sinh quan mới, phù hợp

với điều kiện kinh tế mới, với quan hệ sản xuất và kỹ thuật sản xuất mới, đó là nhân sinh quan xã hội chủ nghĩa.

Công tác tư tưởng không phải chỉ nắm lý luận. Phải biết gắn tình cảm với lý luận.

Vấn đề nhân sinh quan là vấn đề lý trí, đồng thời là vấn đề tình cảm. Lý trí và tình cảm gắn liền với nhau. Trong một nhân sinh quan nào đó đều có cả hai điểm ấy nhất trí với nhau. Ví dụ, trước kia trung với vua là một lý lẽ, đồng thời cũng là một tình cảm thật sự, lý là ở chỗ vua là đại diện cho cả nước, còn tình cảm là khi vua chết người ta khóc. Lý trí và tình cảm đều được xây dựng và thông qua triết học, văn học, nghệ thuật, chính trị, v.v.. Làm cách mạng tư tưởng và văn hóa chính là vận dụng những mặt hoạt động đó. Cách mạng tư tưởng và văn hóa không phải dùng bạo lực, hành chính, mà là dựa vào tự nguyện. Quy luật của cách mạng tư tưởng là quy luật phê bình và tự phê bình, phá cái gì, xây dựng cái gì, hai mặt phá và xây dựng dính liền với nhau, xây dựng những cái mới, phá những cái lỗi thời. Vấn đề phá cái gì, xây dựng cái gì là một vấn đề rất tế nhị, phức tạp. Ví dụ, những đức tính cần, kiệm, liêm, chính chẳng hạn, trong các xã hội khác nhau đều có nội dung khác nhau. Bọn phong kiến nói cần, kiệm, liêm, chính, trí thức tư sản cũng nói cần, kiệm, liêm, chính, nhưng hai bên đều nói với một nội dung khác nhau. Ngày nay chúng ta cũng nói cần, kiệm, liêm, chính, nhưng với nội dung riêng của ta. Trong nội dung mới đó còn giữ lại điểm gì tốt của những nội dung cũ và có những cái gì xấu trong nội dung cũ cần phá vỡ đi, đó là điều phải nghiên cứu kỹ. Vì vậy, làm cách mạng tư tưởng và văn hóa trước hết phải có lý luận, phải nhận thức rõ bước đường tiến lên của xã hội như thế nào, điều kiện kinh tế của xã hội mới đòi hỏi những tư tưởng gì, trong những tư tưởng, ý thức của xã hội cũ có những gì cần phải phá bỏ, có gì còn thích hợp cần lọc lại và giữ lại. Ví dụ, từ tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất tập thể là một cuộc cách mạng rất to lớn về quan hệ sản xuất, về lực lượng sản xuất, nó đòi hỏi phải xây dựng cho người ta tư tưởng

làm chủ tập thể, mà muốn thế thì phải phá bỏ tư tưởng làm chủ cá thể. Nhưng phá như thế nào, phá cái gì, giữ lại cái gì? Phá tư tưởng làm chủ cá thể không có nghĩa là phá tất cả mọi cái gì thuộc về cá thể. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không bao giờ chủ trương xóa bỏ quyền lợi cá nhân, mà chỉ làm sao cho quyền lợi cá nhân và quyền lợi tập thể được nhất trí. Hơn nữa hiện nay về mặt kinh tế, phần cá thể vẫn còn là một nguồn sinh sống của người ta. Ta khuyến khích mỗi người cố gắng tiến lên để cho đời sống chung và riêng được khá hơn. Một đồng chí học kỹ thuật trung cấp muốn tiến lên kỹ thuật cao cấp, trong việc tiến lên đó có cả quyền lợi chung và quyền lợi riêng, nếu phê phán cái riêng không khéo thì sẽ không khách quan, đi ngược lại tự nhiên về sự sống của con người. Tôi làm một việc gì nhằm đem lại lợi ích chung, nhưng cũng có phần của tôi trong đó, khi tôi hy sinh cho sự nghiệp chung thì trong đó có vì quyền lợi của bản thân tôi nữa. Đã là một người thì phải có cái riêng của con người, không thể có một con người siêu hình. Không thể phá đơn vị con người. Không còn cái riêng của con người nữa thì xã hội sẽ mất hết ý nghĩa, mất cơ sở. Ta phá đây là phá tư tưởng làm chủ cá thể, tức là tư tưởng chỉ lo nghĩ đến quyền lợi riêng mà đi ngược lại quyền lợi chung, tư tưởng muốn làm giàu riêng bằng bóc lột người khác, cho nên xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, phải biết phá bỏ cái gì, giữ lại cái gì cho phù hợp với điều kiện khách quan. Cuộc cách mạng tư tưởng là việc cải tạo lý trí, đồng thời là việc cải tạo tình cảm, xây dựng hệ thống lý trí và tình cảm mới: hiện nay có nhiều người miệng nói nhưng mới chỉ là nói những điểm trên sách vở, nói những cái của người khác chứ chưa thực sự biến những điều đó thành cái của mình. Như thế là lý trí và tình cảm chưa nhất trí. Cách mạng tư tưởng là việc làm lâu dài, phải gắn tình cảm với lý trí, làm cho lý trí và tình cảm hết sức nhất trí với nhau. Để hiểu một sự việc gì thì con người dùng lý lẽ, lý trí, nhưng khi hành động thì phải có tình cảm; lý trí giúp cho con người có tình cảm đúng, ngược lại tình cảm có dồi dào thì lý trí mới vững. Công tác tư tưởng không phải chỉ nắm lý luận không thôi, mà phải biết gắn tình

cảm với lý luận, cho nên các mặt văn học, nghệ thuật, v.v. là rất quan trọng. Vì tình cảm phải thông qua nghệ thuật để xây dựng, nói nghệ thuật tức là nói quy luật riêng của tình cảm, nghệ thuật vận dụng quy luật riêng của tình cảm. Thường thường, triết học giải quyết về lý trí, nghệ thuật xây dựng tình cảm, cả hai đều phải nhất trí với nhau thì mới giải quyết được vấn đề tư tưởng. Có đồng chí than phiền vì sao làm văn nghệ mà lại còn phải phục vụ chính sách của Đảng. Than phiền như vậy là không đúng. Chính sách không phải cái gì khác hơn là đường lối, chủ trương để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, là những yêu cầu khách quan của sự phát triển của xã hội, chính sách là lý trí. Nhưng muốn thực hiện được chính sách tức là lý trí đó, thì phải có tình cảm, cho nên cần có văn học, nghệ thuật. Nói văn nghệ phục vụ những đường lối, chủ trương của Đảng tức là nói việc cải tạo tư tưởng gắn liền với việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, và như vậy cả chính trị, tư tưởng, văn hóa, kinh tế đều dính chặt với nhau. Trong lĩnh vực này rất phức tạp, khó khăn, có những lúc lý trí đúng mà tình cảm sai đi thì cuối cùng lý trí cũng sai đi. Có những người giỏi về khoa học xã hội, lúc tình cảm cách mạng còn sôi nổi, thì họ nói và làm rất đúng, nhưng cũng con người đó, cũng với những vốn tri thức khoa học xã hội như vậy, khi tình cảm cách mạng ít đi, ý thức cầu an mạnh hơn, thì lại khác. Tôi lấy ví dụ Cauxky chẳng hạn, lúc đầu thì rất cách mạng, rất đúng, ông tiên đoán rằng cách mạng nhất định sẽ chuyển sang nước Nga, nhưng lúc cách mạng nổ ra ở Nga lại chính là lúc ông ta trở thành cầu an, tình cảm lúc đó đã thay đổi. Cho nên lập trường ông ta trở thành phản động, chống lại cách mạng Nga. Cho nên tuy có lý trí đến mức nào đó, nhưng nếu tình cảm không gắn liền thì nội dung của lý trí sẽ bị xuyên tạc.

Đưa cái cũ lên cái mới cho sát. Chủ yếu phát huy mặt tốt của con người.

Những người công nhân, nông dân thường không có lý luận gì nhiều lắm về cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng họ có tình cảm căm thù áp bức, bóc lột, nên họ

muốn có chủ nghĩa xã hội, cho chủ nghĩa xã hội là phải, là đúng. Cho nên nói lập trường, nói lý lẽ là phải dính với tình cảm. Nếu chỉ có lý lẽ mà không hiểu tình cảm của những người lao động thì không làm được tốt. Cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa trước hết phải thấy rõ điểm đó. Phải làm thế nào cho người ta thấu hiểu lý lẽ tiến lên của sự vật, làm cho người ta có tình cảm dồi dào, quyền lợi riêng với quyền lợi chung nhất trí với nhau. Không được xóa bỏ tất cả những cái riêng của mỗi người, ngụy biện như vậy là không đúng, mà phải nói rằng anh phải tham gia vào cái chung, anh phải phục vụ cái chung vì cái chung là để phục vụ cái riêng của anh, đó là lẽ thông thường; với nông dân phải nói như thế, phải làm cho người ta thấy quyền lợi của người ta ở chỗ nào, nếu không nói điểm đó là không được. Đại thể về mặt này chúng ta có nhiều kinh nghiệm. Trong chín năm kháng chiến và trước đây chúng ta đã đi vào mặt đó, việc tuyên truyền, giáo dục cải tạo con người, chúng ta đã làm nhiều, nhưng ta chưa đi đến một kết luận để nắm vững hơn nữa. Làm cách mạng tư tưởng phải phục vụ đúng yêu cầu từng giai đoạn một, từng lúc một. Con người luôn luôn là con người lịch sử, con người xã hội. Nó là một sản phẩm lịch sử của một xã hội nhất định, khi chuyển qua một xã hội khác thì phải căn cứ vào con người của xã hội cũ mà nói cho đúng, đưa cái cũ lên cái mới cho sát, nếu không làm như thế sẽ hỏng việc. Ta là người Việt Nam, nhưng ta hiểu rõ ta cũng không phải là việc dễ, hiện nay chưa phải là chúng ta đã hiểu rõ người Việt Nam lắm đâu. Muốn hiểu rõ mình thì cần phải đối chiếu với những người khác, nếu không thì bản thân mình cũng không hiểu được rõ mình. Chúng ta phải hiểu người Việt Nam như thế nào, thì khi làm cách mạng tư tưởng mới nắm vững đối tượng, mới nắm được nội dung, mới cải tạo được tư tưởng. Cho nên phải đi sâu hơn nữa để hiểu cho rõ người Việt Nam, phải đọc lịch sử Việt Nam. Người Việt Nam ta từ xưa vốn rất anh dũng và có truyền thống đoàn kết nhất trí để chống ngoại xâm, nếu không như thế thì đã không đánh nổi được một kẻ địch mạnh gấp mười lần mình. Từ Lê Lợi đến Quang Trung đều như vậy, đến cuộc kháng chiến

của ta ngày nay cũng như vậy. Lịch sử Việt Nam có truyền thống đó, tới nay thì nội dung có khác nhiều, nhưng cũng phát triển trên cơ sở cũ. Phải xuất phát từ những truyền thống đó mà làm công tác tư tưởng, như vậy mới tốt. Đại thể, trên những vấn đề đó đều phải có sự phân tích khoa học, đầy đủ, từ đó mà làm công tác tư tưởng. Phải dựa trên một cơ sở nhất định để có cách làm thích đáng. Ví dụ như vở chèo *Ba anh em họ Điền*, đại loại trong thời kỳ phong kiến thì đoàn kết theo kiểu như vậy, ba anh em trong một gia đình đoàn kết với nhau để sống theo kiểu đại gia đình phong kiến. Nhưng bây giờ thì khác. Thế thì tác dụng của vở chèo kia bây giờ ra sao? Hoặc như vở chèo *Lưu Bình - Dương Lễ*: cho vợ đi nuôi bạn thay chồng. Đó là cái hay trước kia, nhưng bây giờ có phải như vậy là hay không? Bây giờ chắc không ai muốn làm như thế cả, vì như thế là tàn nhẫn với phụ nữ. Hồ Chủ tịch có những câu mà trong đó cách vận dụng tư tưởng rất khéo. Ví dụ như Hồ Chủ tịch có nói phải trung với nước, hiếu với dân. Nói như thế là rất nghệ thuật. Như thế là không đoạn tuyệt với cái cũ, mà đưa nội dung mới vào cái cũ, cách chuyển cũ qua mới này rất tinh vi. Cần phải nói trung hiếu, tất cả những người Việt Nam đều có tư tưởng trung hiếu, đó là những tình cảm sôi nổi, trung có thể đến chết được, hiếu có thể đến chết được; bây giờ ta truyền tình cảm đó qua nội dung mới là trung với nước hiếu với dân, đó là cách vận dụng rất nghệ thuật. Ta phải cải tạo con người bằng cách đó, chứ không thể độc đoán được. Mấy năm trước, cách làm công tác tư tưởng của chúng ta có những chỗ chưa thỏa đáng với người Việt Nam lắm, như thường có kiểu đao to búa lớn. Một người nói rằng tôi theo cách mạng là vì quyền lợi cá nhân của tôi, thì lập tức quy cho người ta động cơ đi theo cách mạng là cá nhân. Phê phán như vậy là rất bậy, không đúng, làm cho người ta hoang mang. Người ta xuất phát từ quyền lợi cá nhân, nhưng người ta có thể hy sinh quyền lợi cá nhân khi cần thiết. Vừa rồi chúng ta có sửa lại cách làm đó. Ta đã nêu rõ là xây cái gì, chống cái gì, lấy xây dựng làm chủ yếu. Chúng ta xây dựng tinh thần làm chủ tập thể, phá bỏ tư tưởng làm chủ cá thể. Ta phá những cái cần thiết

phải phá, như vậy là đúng, nhưng phải làm cho khéo, phải làm cho người ta tự nguyện để vui vẻ tiến lên. Đừng làm công tác tư tưởng theo kiểu làm cho ai cũng thấy như mình nhỏ đi, thấy con người mình xấu xa đi, tầm thường đi; mỗi người đều có cái hay cái dở, nhưng anh chỉ nói cái dở, lại khuếch đại lên, không nói cái hay, cái tốt, lối làm như vậy là không đúng, cần phải phê phán nghiêm khắc. Chủ yếu là phải xây dựng, phát huy mặt tốt của người ta lên. Xây dựng nhân sinh quan mới, trước hết là xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, đó là nội dung của cuộc cách mạng tư tưởng hiện nay. Nhưng không phải là cán bộ ta ai ai cũng quán triệt nội dung ấy. Tôi lấy một ví dụ: hiện nay chúng ta học chính trị rất nhiều. Có hôm tôi đến thăm một trường chính trị và có nói với các học viên: "Các đồng chí học chính trị rất nhiều, vậy kết quả thế nào? Chính trị lớn nhất ở trong nhà trường có phải là xây dựng tư tưởng xã hội chủ nghĩa; tức là tư tưởng đồng chí, anh em với nhau giúp đỡ lẫn nhau trong học tập không? Nhưng chính cái đó lại không có, mà lại toàn là những cái khác, các đồng chí coi chính trị là những cái khác, các đồng chí coi chính trị là những lý thuyết gì ở đâu đâu". Nếu học chính trị rất nhiều mà trong cơ quan tình thương yêu giúp đỡ nhau rất kém, lại tìm cách xoi mói nhau, họp chi bộ nói chuyện lặt vặt rất nhiều, tìm cách gây khó khăn cho nhau thì học chính trị để làm gì? Sở dĩ có tình trạng như trên là vì công tác tư tưởng chính trị chúng ta chưa nắm được vững vàng nội dung quan trọng nhất hiện nay là tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề tư tưởng và quyền lợi vật chất.

Ở đây còn có vấn đề tư tưởng và quyền lợi vật chất. Chúng ta phải coi trọng quyền lợi vật chất, nói như vậy về lý luận là rất đúng, phải theo đúng nguyên tắc lợi ích vật chất, bởi vì hiện nay chưa phải là cộng sản chủ nghĩa, mà mới là xã hội chủ nghĩa. Nhưng phải hiểu rằng vấn đề quyền lợi vật chất dưới chế độ xã hội chủ nghĩa khác với vấn đề quyền lợi vật chất dưới chủ nghĩa tư bản. Trong xã hội tư

bản, người làm nhiều lại hưởng ít, người không làm lại hưởng nhiều, con người chạy theo quyền lợi vật chất, vì quyền lợi vật chất mà làm hại nhau, chèn ép nhau, mạnh được yếu thua, quyền lợi vật chất thể hiện quan hệ giữa người bị bóc lột và bọn bóc lột. Còn dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít; thực chất của vấn đề quyền lợi vật chất là vấn đề công bằng, hợp lý. Do đó, về mặt tư tưởng chúng ta phải nắm vững nguyên tắc lợi ích vật chất, nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời phải làm cho rõ đó là vấn đề công bằng và hợp lý. Nếu đề cao quyền lợi vật chất quá đáng thì sẽ làm cho người ta chỉ nhìn thấy quyền lợi vật chất như trong xã hội tư bản, việc đuổi theo quyền lợi vật chất sẽ đẻ ra những cái rất phức tạp, con người sẽ lấy hưởng thụ vật chất làm lẽ sống, ở đâu có nhiều bơ thịt, có cà phê ngon thì theo... Giữa lúc chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội đang đấu tranh với nhau, nếu chỉ nhấn mạnh một chiều vấn đề hưởng thụ vật chất thì rất nguy hiểm. Hiện nay ở một số nước anh em, có một số thanh niên điên cuồng chạy theo hưởng thụ vật chất, lệch lạc đó đang được uốn nắn lại. Công tác tư tưởng không nên chỉ nói một mặt. Tất cả công tác tư tưởng là để giúp cho mọi người nhận thức rõ sự vật, thấy rõ phương hướng phát triển của sự vật và hành động đúng đắn. Khi nói phải tùy tình hình cụ thể từng việc, từng giai đoạn, từng người, từng địa phương. Hiện nay ở miền Bắc chúng ta, bọn địch đang dựa vào một số đồng bào mê tín, tôn giáo để gây ra những mâu thuẫn trong nội bộ ta. Nếu các đồng chí chúng ta không nắm vững quy luật tư tưởng, mà đến đó chỉ nói về quyền lợi vật chất thì không được, mà phải nói chủ nghĩa xã hội rất đảm bảo cho sự tín ngưỡng của bà con; nếu đến đó mà lại nói nguồn gốc loài người là con khỉ, thì lại càng dại dột, sẽ không phục vụ được nhiệm vụ chính trị, sẽ không cải tạo được những con người đó, mà ngược lại gây thêm thù oán. Chúng ta phải rất coi trọng tư tưởng, không thể chỉ nói về quyền lợi vật chất. Có người rất tin đạo, tin trời, tin Phật, đó chỉ là lòng tin, chỉ do tình cảm người ta nghĩ như thế, còn thực ra thì đã có gì để chứng minh đâu, thế mà họ vẫn tin, lòng tin đó mạnh đến mức có

thể chết thì thôi chứ không bao giờ bỏ lòng tin. Tư tưởng mạnh như vậy đó. Ta phải hiểu những thực tế đó. Muốn làm công tác tư tưởng tốt thì chúng ta phải quán triệt nhiệm vụ chính trị, đồng thời phải đi sâu vào tư tưởng, trong đó lý lẽ và tình cảm đều phải nhất trí.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG THẤU SUỐT ĐẾN QUẦN CHÚNG

Chi bộ, đảng viên, lực lượng căn bản nhất để làm công tác tư tưởng.

Bây giờ tôi xin nói một ít về *tổ chức.* Muốn làm tốt công tác tư tưởng, cần phải có tổ chức tốt, có đội ngũ tốt. Đối tượng của công tác tư tưởng trước hết là nhân dân, rồi đến cán bộ, đảng viên, trong đó chủ yếu là đảng viên, cho nên tổ chức đội ngũ phải làm thế nào để thấu suốt đến tận đảng viên và quần chúng. Có nhiều đồng chí than phiền rằng hiện nay công tác tư tưởng không xuống được đến quần chúng, và có đồng chí cho rằng nguyên nhân của tình hình đó là do thiếu tổ chức, thiếu phương tiện, thiếu người. Theo tôi hiểu thì lý do đó có phần nào đúng, nhưng chủ yếu là chưa thấy rõ đội ngũ của ta nên tổ chức như thế nào, người lãnh đạo đội ngũ này phải như thế nào để thấu suốt đến quần chúng. Quần chúng Việt Nam có một điểm rất đặc biệt là họ xuyên qua Đảng để hiểu mọi việc. Họ đã trải qua 30 năm đấu tranh cách mạng và nhất là qua chín năm kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng, nên họ rất tin Đảng, coi tiếng nói của Đảng là đúng nhất. Nói thế không có nghĩa là không có các mặt tuyên truyền khác, nhưng chủ yếu là do họ tin theo sự lãnh đạo của Đảng; gắn bó với Đảng và làm theo lời Đảng. Ở các nước khác thì không phải hẳn như vậy. Nhân dân các nước khác đã sống qua những thời kỳ dân chủ tư sản, cho nên họ thường thông qua hiến pháp, thông qua pháp luật, qua tuyên truyền để hiểu sự việc. Vì vậy cho nên làm công tác tư tưởng của ta không thể xuyên qua cái gì khác mà phải xuyên qua Đảng, xuyên qua Đoàn Thanh niên Lao động để truyền vào quần chúng. Muốn giáo dục cho quần chúng nhân dân thấu

hiểu và thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng thì trước hết phải làm cho đảng viên hiểu được những cái đó. Vì chi bộ hiện nay là cơ sở để làm cho đường lối, chủ trương của Đảng tỏa ra tới quần chúng; vì đảng viên là người trực tiếp nhất với quần chúng cho nên công tác tuyên huấn phải nắm cho được chi bộ và đảng viên ở cơ sở. Chi bộ, đảng viên ở cơ sở là lực lượng quan trọng nhất, căn bản nhất để làm công tác tư tưởng. Tất nhiên, việc tổ chức bộ máy tuyên huấn là cần thiết, song chủ yếu là phải vận dụng được đảng viên, được chi bộ. Ở các tỉnh, tỉnh ủy, thường vụ tỉnh ủy, các đồng chí bí thư và phó bí thư phải nắm vững ban tuyên huấn. Ban này lại phải dính liền thành một khối với những người làm công tác tuyên huấn ở chi bộ, ở trong Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ, để hằng ngày chiến đấu về mặt tư tưởng, xây dựng và bồi dưỡng quan điểm tư tưởng mới trong nhân dân. Lực lượng để làm công tác tư tưởng của chúng ta không thiếu. Hiện nay trong bảy triệu người lao động thì có hơn một triệu đảng viên và đoàn viên thanh niên. Vậy thì cái thiếu của ta là chưa xây dựng được tổ chức, chưa sử dụng được lực lượng đông đảo đó để làm công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng.

Điều lệ của Đảng ta có nói rõ mỗi người đảng viên đều phải làm công tác tuyên truyền, bởi vì làm công tác giáo dục tư tưởng cho người khác, đồng thời cũng là giáo dục cho chính bản thân mình. Việc giáo dục, xây dựng tư tưởng của mỗi người không phải chỉ ngồi đọc sách là đủ mà phải thông qua việc đấu tranh tư tưởng với những người khác để giáo dục cho người, đồng thời giáo dục cho mình. Vì vậy, người đảng viên nào không làm công tác tuyên truyền thì chính người đó cũng không giáo dục được bản thân mình. Hàng ngũ đảng viên chúng ta mà tiến lên được theo với cách mạng là phải dính liền với quần chúng. Trong quần chúng sẵn có bản chất cách mạng, vì cách mạng dính liền với thực tế sản xuất và qua thực tế đấu tranh sản xuất mà đẻ ra tư tưởng cách mạng. Vì thế, nếu người đảng viên xa rời quần chúng, không làm nhiệm vụ tuyên truyền đối với quần chúng, tức là đã tự

mình tách rời với cơ sở của cách mạng. Cho nên xây dựng cho mỗi đảng viên trở thành một người tuyên truyền, một người làm công tác tư tưởng cũng chính là từ quần chúng làm cho quần chúng tiến lên và đảng viên tiến lên.

Hiện nay tôi thấy số đông chi bộ không làm được như vậy. Ví dụ như các chi bộ cơ quan chẳng hạn. Sinh hoạt của chi bộ cơ quan thường không làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng mà là để giải quyết những việc hành chính chung chung. Vì vậy cho nên cần nghiên cứu để có một chương trình củng cố chi bộ, căn bản là chi bộ ở nông thôn và xí nghiệp, công trường, nông trường, trong hai, ba năm, phải thông qua việc thực hiện từng công tác cụ thể mà củng cố và xây dựng chi bộ tiến lên. Ví dụ như sắp sửa làm mùa thì công tác tư tưởng phải làm thế nào để đảm bảo cho sản xuất vụ mùa được kết quả tốt. Trước kia trong đấu tranh võ trang người chính trị viên làm công tác tư tưởng là đảm bảo cho người đội viên hiểu rõ kỹ thuật chiến đấu và chiến đấu tốt. Bây giờ trong đấu tranh sản xuất, công tác tư tưởng là phải làm cho người sản xuất hiểu rõ kỹ thuật sản xuất và sản xuất tốt nhất. Vì vậy cho nên không thể cho rằng vấn đề làm thế nào để có đủ nước, đủ giống, đủ phân, cày thế nào, bừa thế nào, cấy thế nào để cho lúa tốt, v.v. là việc riêng của ban công tác nông thôn; mà công tác tư tưởng phải làm cho mọi người thấy được sự cần thiết phải quan tâm thực hiện những công tác cụ thể đó. Trước kia làm công tác tư tưởng để đánh giặc như thế nào, thì bây giờ làm công tác tư tưởng để sản xuất cũng vậy, không có gì khác hẳn. Phải làm thế nào để cho những người lao động xông ra mặt trận sản xuất đấu tranh với thiên nhiên, làm cuộc cách mạng trong sản xuất cũng dũng cảm, sáng tạo như trước đây trong kháng chiến, đấu tranh vũ trang với quân thù. Do đó, các đồng chí làm công tác tuyên huấn cũng cần nắm được cả những quy luật kinh tế, nắm được đến một mức nào đó kỹ thuật sản xuất để vận dụng những hiểu biết đó vào công tác tuyên huấn của mình cho tốt.

Cán bộ tuyên huấn phải luôn luôn trau dồi phẩm chất cách mạng của mình.

Một vấn đề cần chú ý để làm công tác tư tưởng cho tốt là người cán bộ tuyên huấn ngoài việc nắm được nội dung nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng giai đoạn, nắm được quy luật, nắm được đối tượng, còn phải luôn luôn trau dồi phẩm chất cách mạng của mình tức là phải có ý chí quyết thắng, phải có tâm hồn trong trẻo, phải rất trung thành, rất say sưa trong công tác cách mạng, nếu không thì lời nói của mình sẽ thành giả tạo, không có sức thuyết phục và công tác tư tưởng không thể nào tốt được. Cho nên các đồng chí làm công tác tuyên huấn phải là những nòng cốt, đầu não trong phong trào cách mạng. Tư tưởng dẫn đầu có nghĩa là cán bộ tuyên huấn phải đi trước, phải nói cho mọi người thấy rõ những việc phải làm trong từng thời gian một để mọi người làm theo. Các đồng chí lâu nay đã có nhiều cố gắng, nhưng cách làm việc chưa tốt, cho nên cần cố gắng hơn nữa, đồng thời phải biết cách làm việc tốt hơn nữa. Phải thấy thật rõ trách nhiệm của mình mà có tinh thần phụ trách đúng mức, không nên có thái độ "làm việc quan". Mỗi khi đi về công tác ở một xã, một nhà máy, mỗi khi nói gì với quần chúng, phải thấy mình là người đại diện cho Đảng, phải nói với tư cách là người đại diện cho Đảng, nếu có được thái độ trách nhiệm như vậy thì công tác của chúng ta mới có thể tốt được.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.23, tr. 457 - 503

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN
VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài nói tại Hội nghị lần thứ bảy

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng Sáu 1962

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã đề ra đường lối, nhiệm vụ, phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Lần này, Trung ương họp để cụ thể hóa đường lối và phương châm đó và quy định những bước đi cụ thể cho tốt. Đó là một việc khó khăn, phức tạp, nó đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, những kinh nghiệm của các nước anh em và áp dụng cho thích hợp vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Việc nhận thức quy luật phát triển của nước ta là một quá trình từ cạn đến sâu, từ phiến diện đến toàn diện, cho nên không thể đòi hỏi hôm nay chúng ta thấy được hết tất cả mọi vấn đề một cách đầy đủ. Chúng ta sẽ bổ sung dần dần các chủ trương trong quá trình thực hiện.

Trong việc quy định bước đi thì quy định bước đi ban đầu là khó khăn nhất. Khi nào các nước đã có một cơ sở vật chất kỹ thuật cao đến trình độ nào đó rồi thì quy luật phát triển về sau đại thể có thể giống nhau nhiều. Nhưng vì các nước xuất phát từ những cơ sở đầu tiên khác nhau, nên những bước đi ban đầu mới thật là khác nhau.

Tôi xin phát biểu một số ý kiến có tính chất chung để các đồng chí tham khảo.

Trước hết, tôi xin nói một ít về khái niệm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Chúng ta biết rằng C.Mác đã nói là: "Cái làm cho một thời đại kinh tế này phân biệt với một thời đại kinh tế khác là cách thức sản xuất, là những tư liệu lao động mà người ta dùng để sản xuất, hơn là cái mà người ta sản xuất ra"[1]*. Và C.Mác cũng nói từ chế độ kinh tế này qua chế độ kinh tế khác là "từ kỹ thuật này qua kỹ

thuật khác". Trong lịch sử loài người, cuộc cách mạng công nghiệp của chủ nghĩa tư bản trước đây là cuộc cách mạng kỹ thuật lớn nhất từ xưa đến bấy giờ. Thực chất của cuộc cách mạng đó là sự nhảy vọt từ lao động thủ công sang lao động bằng máy móc. Như C.Mác đã nói, cuộc cách mạng đó đã tạo ra trong một thời gian tương đối ngắn những lực lượng sản xuất to lớn đồ sộ gấp trăm nghìn lần tất cả những lực lượng sản xuất mà loài người đã tạo ra suốt hàng bao nhiêu thế kỷ lao động. Đó là một cuộc cách mạng sâu sắc nhất trong nền kinh tế, dẫn đến những biến đổi sâu sắc trong mọi mặt sinh hoạt khác của xã hội. Điểm cơ bản nhất của cuộc cách mạng công nghiệp là phát triển công nghiệp nặng, tức là công nghiệp chế tạo tư liệu sản xuất, mà trọng tâm, then chốt là chế tạo cơ khí. Vai trò chính của công nghiệp nặng là tạo ra những công cụ lao động mới, *để thay đổi cách thức lao động của con người, cũng tức là thay đổi mối quan hệ giữa người và thiên nhiên* để tăng thêm quyền lực thống trị của người đối với thiên nhiên, tăng năng suất lao động. Trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, làm cách mạng kỹ thuật, nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tạo ra những lực lượng sản xuất mới, làm cho năng suất lao động trong chủ nghĩa xã hội cao hơn năng suất lao động trong chủ nghĩa tư bản. Vì vậy, đối với Liên Xô và tất cả các nước phải tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa thì ưu tiên phát triển công nghiệp nặng là quy luật chung, phổ biến. Đối với miền Bắc nước ta, Đại hội lần thứ III của Đảng cũng đã khẳng định rằng điểm mấu chốt trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng là xuất phát từ yêu cầu khách quan phải xây dựng nền kinh tế tự chủ của nước ta. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh có hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, có sự giúp đỡ lẫn nhau và hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, và sự giúp đỡ lẫn nhau và hợp tác đó ngày càng phát triển. Nhưng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đó,

nước ta, cũng như các nước khác, *là những đơn vị kinh tế phát triển theo những quy luật phổ biến và những quy luật đặc thù của bản thân mình.*Chúng ta có nhiệm vụ căn cứ vào những quy luật chung và quy luật phát triển đặc thù của nước ta, tổ chức và sử dụng sức lao động trong nước và khai thác những khả năng về thiên nhiên của nước ta một cách hợp lý nhất, nhằm đạt hiệu quả kinh tế chính trị lớn nhất; và có làm như thế thì mới có cơ sở để mở rộng sự hợp tác tốt nhất với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. *Đó chính là nội dung của việc xây dựng nền kinh tế tự chủ.*

Nhưng có vấn đề thường chưa được rõ ràng là phát triển công nghiệp nặng chung quy lại nhằm mục đích gì, nhằm giải quyết vấn đề gì? Chúng ta biết rằng toàn bộ nền sản xuất xã hội chung quy lại là nhằm mục đích thỏa mãn những nhu cầu của nhân dân về ăn, ở, mặc, thuốc men, học tập, đi lại và bảo đảm quốc phòng... Vai trò của công nghiệp nặng là tạo ra những phương tiện mở rộng sự sản xuất xã hội đó, cho nên việc phát triển công nghiệp nặng không nhằm mục đích nào khác, không nhằm giải quyết vấn đề gì khác hơn là bảo đảm nhu cầu đời sống của xã hội.

Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên Xô giúp cho chúng ta thấy rõ vấn đề này hơn. Nó khẳng định rằng sự phát triển công nghiệp nặng là nhằm bảo đảm quốc phòng và trang bị lại kỹ thuật cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, xây dựng, vận tải, bưu điện và những ngành phục vụ trực tiếp nhu cầu của đời sống hàng ngày.

Các nước tư bản tiến hành công nghiệp hóa một cách tự phát nhằm mục đích giá trị thặng dư. Thường thường thì các nước đó bắt đầu phát triển công nghiệp nhẹ trước. Đến một lúc nào đó, sự phát triển của công nghiệp nhẹ và nông nghiệp mới đòi hỏi phát triển công nghiệp nặng sản xuất tư liệu sản xuất để trang bị cho công nghiệp nhẹ và nông nghiệp, và sau đó mới phát triển những ngành sản xuất tư liệu sản xuất để sản xuất tư liệu sản xuất. Một số nước nào đó vì nhu cầu vũ trang tiến hành chiến tranh xâm lược, chiến tranh giành giật thuộc địa và khu vực ảnh hưởng, nên

phát triển công nghiệp nặng sớm hơn. Chạy đua vũ trang là một trong những nhân tố kích thích công nghiệp nặng phát triển mau.

Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô trong thời kỳ đầu nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị bức thiết sau đây: trong một thời gian hết sức ngắn, phải gấp rút xây dựng cho được một hệ thống công nghiệp nặng hoàn chỉnh và hùng hậu để bảo đảm quốc phòng, bảo đảm độc lập kinh tế, bảo đảm sự thắng lợi triệt để của chủ nghĩa xã hội ở trong nước. Vì thế, trong thời gian đầu, Liên Xô đã tập trung cao độ sức lực vào xây dựng công nghiệp nặng.

Làm như Liên Xô đã làm là cần thiết và duy nhất đúng. Nhờ làm như thế nên Liên Xô đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản, hơn thế nữa đã chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai và tạo điều kiện cho phe xã hội chủ nghĩa ra đời.

Chúng ta tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong một hoàn cảnh quốc tế khác với Liên Xô trước kia. Chúng ta ở trong phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh có một nền công nghiệp hiện đại và khoa học kỹ thuật tiên tiến. Việc xây dựng cấp tốc một nền công nghiệp nặng để bảo đảm quốc phòng và độc lập kinh tế không đặt ra cho chúng ta một cách hoàn toàn giống như đối với Liên Xô trước kia.

Đối với chúng ta, việc phát triển công nghiệp nặng nhằm chủ yếu phục vụ cho những nhu cầu về ăn, ở, mặc, học tập... của nhân dân. Để xây dựng nền kinh tế tự chủ của chúng ta, chúng ta sẽ xây dựng một hệ thống công nghiệp nặng làm nền tảng cho nền kinh tế quốc dân, nhưng cơ cấu và quy mô của nó phải thích hợp với điều kiện và nhu cầu của ta, phù hợp với sự hợp tác trong phe xã hội chủ nghĩa. Nền công nghiệp nặng nước ta sẽ tương đối hoàn chỉnh, sẽ bao gồm những ngành mà nước ta nhất thiết phải xây dựng và có điều kiện xây dựng, nhưng trong mỗi ngành chúng ta chỉ xây dựng những cái gì cần thiết và có thể phát triển, và ra sức

phát triển mạnh những cái gì trong nước ta có điều kiện thuận lợi nhất. Vì vậy, Đại hội lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ một trong những phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý.

Thực chất của *công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là làm cách mạng kỹ thuật.* Vấn đề cần làm rõ là đường lối cách mạng kỹ thuật ở nước ta phải như thế nào mới phù hợp?

Đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Nhưng nội dung của việc bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là thế nào? Có người nghĩ rằng đó là sử dụng sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, thực hiện sự phân công với phe xã hội chủ nghĩa một cách tốt nhất, kinh tế nhất đối với ta và toàn phe ta. Tôi cho rằng nghĩ như thế là không hoàn toàn đúng. Sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, sự hợp tác với phe xã hội chủ nghĩa có tác dụng tạo cho chúng ta khả năng và điều kiện để bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Còn nội dung của việc bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa chính là *xuất phát từ một nền sản xuất nhỏ cá thể là chủ yếu,* chứ không phải xuất phát từ một nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa *mà tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.*

Chủ nghĩa tư bản tiến lên sản xuất lớn bằng cách làm phá sản, tước đoạt, bóp chết sản xuất nhỏ với những thủ đoạn phi kinh tế: bạo lực, và những thủ đoạn kinh tế: cạnh tranh.

Nhưng chúng ta không thể làm như chủ nghĩa tư bản, vì làm như thế chúng ta sẽ phạm một tội lỗi lớn về kinh tế và chính trị, vì làm như thế là đi ngược lại mục đích và bản chất của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng ta *đưa* sản xuất nhỏ, *nâng* sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, làm cho sản xuất nhỏ *lớn lên* thành sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa song song với việc xây dựng các cơ sở sản xuất lớn trong

các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương nghiệp... Để thực hiện sự lớn lên đó, chúng ta tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa kết hợp với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm cải tạo quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa theo hình thức công tư hợp doanh, nhưng phần lớn nhất là nhằm tập hợp những người nông dân và thợ thủ công làm ăn riêng lẻ, cá thể vào trong các hợp tác xã là những đơn vị sản xuất tập thể, quy mô từ nhỏ tiến dần lên vừa và lớn. Việc tập hợp đó là một sự cải tạo quan hệ sản xuất, nhưng đồng thời cũng là một sự xây dựng lực lượng sản xuất mới. Hiện nay, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa với hai hình thức toàn dân và tập thể đã chiếm ưu thế. Nhưng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa đó phần lớn đang dựa trên lao động thủ công.

Yêu cầu phát triển của cách mạng hiện nay là lấy việc xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, dựa vào quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mới đó mà tiến hành cách mạng kỹ thuật, *chuyển toàn bộ nền sản xuất xã hội dựa trên cơ sở lao động thủ công thành nền sản xuất lớn cơ khí hóa. Đó là nội dung chính của cuộc cách mạng kỹ thuật mà chúng ta đang tiến hành.* Có đồng chí hiểu đơn giản công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa chỉ là xây dựng những xí nghiệp công nghiệp lớn, hiện đại, hoặc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là làm thế nào cho sản lượng công nghiệp cao hơn sản lượng nông nghiệp, v.v., do đó không đánh giá đầy đủ vai trò của thủ công nghiệp và nông nghiệp, không thấy trách nhiệm phải cải tiến kỹ thuật cho thủ công nghiệp và nông nghiệp, từng bước trang bị cho nông nghiệp và thủ công nghiệp dựa trên sự phát triển của công nghiệp hiện đại. Chúng ta cần xây dựng những xí nghiệp mới sản xuất tư liệu sản xuất, những cơ sở công nghiệp nặng mà nước ta chưa có, có như thế mới trang bị lại được tất cả các ngành kinh tế trong nước. Hơn nữa, do có phe xã hội chủ nghĩa giúp đỡ và hợp tác, chúng ta có khả

năng sớm xây dựng những xí nghiệp công nghiệp mới, hiện đại, kỹ thuật cao. Nhưng nội dung của cách mạng kỹ thuật không phải chỉ có thế mà nội dung chính của cách mạng kỹ thuật là trang bị lại tất cả các ngành kinh tế quốc dân bằng kỹ thuật mới. Phải phát huy những khả năng sẵn có trong nền kinh tế và ra sức xây dựng những cơ sở công nghiệp mới nhằm phục vụ cho việc trang bị đó. Đồng thời dựa vào sự giúp đỡ và hợp tác của phe xã hội chủ nghĩa, chúng ta có khả năng trang bị sớm bằng kỹ thuật mới cho nhiều bộ phận sản xuất mà không chờ phải có đầy đủ cơ sở công nghiệp nặng trong nước. Tuy nhiên, chúng ta không thể trong một thời gian ngắn hoàn thành việc trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ các ngành kinh tế, do đó phải có bước đi thích hợp: bên cạnh cái hiện đại kỹ thuật cao, phải đưa nhiều cơ sở sản xuất lên trình độ nửa cơ khí, hoặc có khi phải sử dụng cả kỹ thuật thô sơ nhưng với hình thức tổ chức lao động mới, nghĩa là trong bước đi của chúng ta phải vừa có nhảy vọt từ thủ công lên cơ khí ngay, lại vừa có tuần tự tiến từ thủ công lên nửa cơ khí rồi sau đó mới lên cơ khí. Trong một thời gian không ngắn lắm, sản xuất thủ công và nửa cơ khí còn chiếm một tỷ trọng khá lớn và đóng một vai trò quan trọng trong nền sản xuất xã hội.

Cuộc cách mạng kỹ thuật mà chúng ta đang tiến hành là một bước nhảy vọt cách mạng từ lao động thủ công lên lao động cơ khí hóa, cho nên xét về phương diện lịch sử phát triển của lực lượng sản xuất thì bước nhảy vọt đó tương đương với cuộc cách mạng công nghiệp của chủ nghĩa tư bản. Có những kỹ thuật đối với thế giới đã trở thành lạc hậu nhưng đối với ta thì còn có tác dụng tiến bộ; ví dụ máy hơi nước đối với nhiều nước là lỗi thời, nhưng đối với ta còn cần thiết... Nhưng cuộc cách mạng kỹ thuật của ta đang tiến hành trong một thời đại mà lực lượng sản xuất của thế giới đã đạt đến trình độ rất cao; trên thế giới đang xảy ra cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mới như tự động hóa, sử dụng những nguồn năng lượng mới, những nguyên vật liệu mới, v.v.. Và chính hiện nay Liên Xô đang tiến hành

cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mới ấy để xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Do đó, chúng ta có thể sớm hấp thụ những thành tựu mới nhất về khoa học và kỹ thuật, về điện khí hóa, tự động hóa, hóa học hóa và áp dụng vào sản xuất. Vấn đề là tùy ở sự nỗ lực của chúng ta, sự trưởng thành của chúng ta về vật chất, kỹ thuật, cán bộ. Trong thời kỳ đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tất nhiên bước cơ bản mà chúng ta phải trải qua là bước cơ khí hóa. Phải xây dựng những cơ sở công nghiệp nặng cần thiết cho cơ khí hóa: trước hết là ngành chế tạo máy móc, và để phục vụ cho chế tạo máy móc phải xây dựng các ngành sắt thép, điện lực, một số hóa chất cơ bản. Đó lại cũng là những cơ sở cần thiết cho phép chúng ta tiến lên tiếp thụ những kỹ thuật mới cao hơn, vì nếu có những cơ sở đầu tiên đó rồi thì chúng ta có thể rất chủ động tiến lên phát triển bất cứ ngành công nghiệp nào phù hợp với tài nguyên của ta. Nhưng đi đôi với việc xây dựng những cơ sở đó, phải chú ý đến những gì cần thiết cho việc tiếp thụ những kỹ thuật mới; do đó theo tôi nghĩ, chúng ta cần cố gắng làm cho điện đi trước không phải một bước mà vài ba bước, và cố gắng sớm đào tạo cán bộ đi vào khoa học kỹ thuật mới.

Một vấn đề phải làm sáng tỏ nữa là *vấn đề tích lũy xã hội chủ nghĩa.* Chúng ta đã biết việc trang bị kỹ thuật mới cho các ngành kinh tế quốc dân, việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng đòi hỏi những số vốn rất lớn. Kỹ thuật sản xuất hiện đại đòi hỏi hệ thống công nghiệp nặng rất to lớn và do đó cần có nhiều vốn để xây dựng. Không giải quyết được vấn đề tích lũy thì không thể nói đến công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Vậy đường lối tích lũy của ta phải như thế nào?

Trước đây, giai cấp tư sản đã giải quyết vấn đề tích lũy để công nghiệp hóa bằng cách bóc lột nhân dân trong nước, bóc lột nhân dân các thuộc địa, bóc lột nhân dân các nước khác... Chúng ta không thể áp dụng những phương pháp tích lũy tư bản chủ nghĩa, mà phải áp dụng những phương pháp tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Mấy năm qua, chúng ta được các nước xã hội chủ nghĩa anh em giúp đỡ dưới hình thức viện trợ không hoàn lại. Hiện nay và về sau, chúng ta còn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ dưới hình thức cho vay dài hạn và nhiều hình thức khác nữa. Đó là những nguồn tích lũy rất quan trọng. Tuy nhiên, dù sự giúp đỡ đó có to lớn đến đâu cũng không thể thay thế được sự tự tích lũy bên trong của nền kinh tế nước ta. Chúng ta phải thấy rằng tích lũy trong nước là chủ yếu. Nguồn gốc của tích lũy bên trong là lao động của nhân dân ta. Yêu cầu khách quan của sản xuất và tái sản xuất mở rộng đòi hỏi rằng trong tổng số của cải mà lao động của nhân dân ta tạo ra trong từng lúc, phải trích ra một phần để bù lại những tư liệu sản xuất đã hao phí (giống, nguyên liệu, hao mòn máy móc, v.v.), bảo đảm sự hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước, và dự trữ đề phòng thiên tai và bất trắc. Phần còn lại là để thỏa mãn nhu cầu về tiêu dùng của cá nhân và của xã hội và để tích lũy nhằm mở rộng sản xuất. Về thực chất, phần để tích lũy đó là lao động thặng dư, lao động cho xã hội. Chúng ta có ưu thế hơn chủ nghĩa tư bản là có khả năng tập trung tích lũy vào trong tay Nhà nước và hợp tác xã. Nhưng hiện nay, vì lao động trong xã hội ta về cơ bản còn là lao động thủ công, năng suất rất thấp, cho nên phần làm dư ra còn rất ít, khả năng tích lũy không lớn. Để có thể tích lũy được, toàn dân ta phải có tinh thần *tiết kiệm* cao. Chúng ta phải ra sức tiết kiệm trong sản xuất (tiết kiệm nguyên vật liệu, máy móc, hợp lý hóa sản xuất...), đồng thời phải ra sức tiết kiệm trong tiêu dùng. Không phải chúng ta chủ trương hy sinh tiêu dùng để tích lũy; chủ trương của chúng ta là luôn luôn thực hiện một quan hệ đúng đắn giữa tích lũy và tiêu dùng, phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị từng lúc, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân và mở rộng tích lũy để phát triển sản xuất. Không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân là một yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội; có nâng cao đời sống nhân dân thì mới kích thích mạnh tính tích cực sản xuất; nhưng không ngừng phát triển sản xuất cũng là một yêu cầu khác của quy luật đó; không phát triển sản xuất thì không thể cải thiện không ngừng đời

sống của nhân dân được. Trong bước đầu tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, trong lúc sản xuất xã hội còn rất thấp và đời sống của nhân dân cũng còn rất thấp, thì chúng ta phải giải quyết mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng theo tinh thần cải thiện từng bước đời sống của nhân dân và ra sức tiết kiệm. Vì điều kiện chưa cho phép ăn sướng mặc đẹp, cho nên ta phải mưu cầu lấy việc ăn chắc mặc bền; những hàng cao cấp chưa thiết yếu thì cần hạn chế, những sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao mà trong nước có thể nhịn được thì nên kiên quyết để dành cho xuất khẩu, hàng gì trong nước có thể sản xuất được thì nên kiên quyết không nhập hàng ngoại... Đồng thời phải sử dụng vốn đã tích lũy được một cách hợp lý, tiến đến chỗ không có một đồng xu nào dùng không đúng chỗ... Nhưng bản thân sự tiết kiệm chỉ là sự dành dụm trong phạm vi số của cải đã có, nó không đẻ thêm của cải mới. Mà có làm cho của cải mới đẻ thêm ra ngày càng nhiều thì khả năng tích lũy mới tăng lên không ngừng, vốn của ta mới ngày càng sinh sôi nảy nở. Cho nên con đường căn bản để mở rộng tích lũy là không ngừng *nâng cao năng suất lao động*.

Trước hết, cần nâng cao năng suất lao động trong từng cơ sở sản xuất một: nhà máy, hầm mỏ, hợp tác xã... Biện pháp căn bản nhất để tăng năng suất lao động trong các cơ sở sản xuất là cải tiến trang bị từng bước, theo đúng đường lối cách mạng kỹ thuật của ta. Để làm được việc đó, phải hết sức coi trọng việc tận dụng những lực lượng cơ khí hiện có trong nước bao gồm cả cơ khí trung ương, cơ khí địa phương, cơ khí của hợp tác xã, không nên chỉ ỷ lại vào việc nhập thiết bị máy móc từ ngoài vào. Phải rất coi trọng những sự cải tiến nhỏ về kỹ thuật, rất coi trọng phổ biến công cụ nửa cơ khí, vì đó là điều mà trước mắt chúng ta có khả năng thực hiện một cách rộng rãi. Để tăng năng suất lao động trong từng cơ sở sản xuất, phải nâng cao trình độ văn hóa của công nhân, nông dân, ra sức khuyến khích họ sử dụng tốt công cụ, máy móc, cải tiến kỹ thuật, lại phải tổ chức lao động cho tốt, hợp

lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý, nâng cao công tác hạch toán kinh tế. Phải phấn đấu để cho mỗi nhà máy, hợp tác xã... đều kinh doanh có lãi.

Không phải chỉ tăng năng suất lao động trong từng cơ sở sản xuất một, mà còn phải tăng năng suất lao động xã hội, nghĩa là phải làm thế nào mà cùng một số người lao động như thế, của cải mà xã hội làm ra lại tăng lên nhiều hơn. Muốn đạt được kết quả đó thì phải sử dụng hợp lý sức lao động xã hội.

Một đặc điểm lớn của nước ta là lao động ở nông thôn đồng bằng sử dụng chưa được hợp lý. Gần 86% nhân khẩu lao động, tức 88% dân số, tập trung ở nông thôn, chỉ cày cấy có 12% tổng số đất đai toàn miền Bắc. Năm 1961, mỗi người lao động chỉ làm được 130 công trong một năm. Tất nhiên là tình hình lao động có lúc khẩn trương, nhất là khi công việc nông thôn dồn dập phải làm xong trong một thời gian ngắn cho kịp thời vụ như cày, cấy, gặt, đập, đắp đê, chống hạn... Nếu chúng ta làm thế nào để gần 6 triệu rưỡi lao động nông nghiệp làm không phải 130 công mà 200 công trong một năm, hơn nữa lại tạo ra thu nhập ngày công từ 1 đến 2 đồng chẳng hạn thì rõ ràng là dù chưa có thêm kỹ thuật mới, năng suất lao động của xã hội cũng đã tăng lên một cách nhảy vọt rồi. Phương hướng giải quyết là đi đôi với việc thâm canh tăng vụ, phải ra sức phát triển chăn nuôi, nghề phụ gia đình, thủ công nghiệp, và đặc biệt là phải rút bớt một số lượng lớn sức lao động ra khỏi đồng bằng châu thổ, đưa đi phát triển kinh tế trung du và miền núi và xây dựng công nghiệp. Điều đó đòi hỏi phải đưa trang bị, tư liệu sản xuất mới vào những khâu cần thiết, ví dụ phải thực hiện nửa cơ khí hóa và cơ khí hóa những lao động gì ở nông thôn để có thể điều hòa nhu cầu lao động trong cả năm, khắc phục tình trạng khi thừa, khi khẩn trương, cung cấp phân bón, cung cấp công cụ nửa cơ khí và cơ khí để trồng rừng, khai thác miền núi, v.v.. Để giải quyết những nhu cầu đó, phải ra sức phát huy khả năng công nghiệp chế tạo tư liệu sản xuất sẵn có, tranh thủ xây dựng sớm

một số cơ sở cần thiết, và nếu cấp bách thì có thể dựa vào sự giúp đỡ hợp tác của các nước anh em.

Ở đây, chúng ta thấy vai trò của những sự giải quyết nhỏ. Nhiều khi chỉ cần đưa thêm một ít trang bị mới, một ít vật tư... vào một khâu nào đó, mà đưa vào đúng chỗ, thì hàng ngàn, hàng vạn lao động mới sẽ được sử dụng, tạo thêm một khối lượng lớn của cải mới. Mà để giải quyết những nhu cầu đó, nhiều khi chỉ cần khai thác khả năng của những cơ sở sản xuất tư liệu sản xuất hiện có, hoặc là đầu tư những số vốn tương đối nhỏ.

Nói đến khả năng tiềm tàng trong nền kinh tế ta, chính là nói đến điểm này. Chúng ta có nhiều điều kiện thiên nhiên rất thuận lợi và có thừa sức lao động. Chỉ cần thêm những phương tiện nào đó ở những khâu nào đó là có thể sử dụng hợp lý hơn sức lao động và khai thác tốt hơn khả năng thiên nhiên. Chúng ta quản lý kinh tế tốt tức là phải thấy những cái đó và giải quyết cho đúng chỗ, phải làm tốt kế hoạch hàng năm, hàng quý...

Cần phải nghĩ đến kết quả tăng năng suất lao động xã hội để tính đến lời lỗ. Có một số đồng chí tính toán lời lỗ một cách thiển cận. Ví dụ như muốn mua hàng ngoại, vì nghĩ rằng hàng ngoại rẻ hơn so với sản xuất trong nước, không thấy rằng nếu tự sản xuất thì tuy có đắt hơn, nhưng lại sử dụng được thêm lao động trong nước. Việc sử dụng thêm lao động đó sẽ trực tiếp tạo thêm của cải cho xã hội, hơn nữa sẽ tác động tốt vào nhiều khâu khác. Ví dụ như do một số người mới được sử dụng vào sản xuất mà thu nhập của bản thân họ và những người trong gia đình hoặc tập thể sản xuất trước đây của họ tăng thêm, do thu nhập tăng thêm mà hoặc là có dư thêm sản phẩm hàng hóa bán ra thị trường, hoặc là nhu cầu của họ tăng thêm, và cả hai trường hợp này là những kích thích mới cho sản xuất ở những khâu khác phát triển. Và chung quy lại của cải của xã hội sẽ được tăng lên ngoài mức chúng ta tưởng. Có đồng chí chỉ nghĩ rằng làm thủ công giá thành cao hơn làm

bằng cơ khí cho nên cứ lo xây dựng nhà máy mới hiện đại mà ít nghĩ đến việc phát triển thủ công, v.v..

Chúng ta phải đứng trên cương vị của người chủ tập thể của toàn bộ nền kinh tế xã hội bao gồm cả quốc doanh, tập thể mà nghĩ đến lời lỗ. Chúng ta phải xem lời lỗ không phải chỉ ở một khâu riêng rẽ nào đó, mà trên phạm vi toàn bộ nền sản xuất xã hội; chúng ta phải xem mỗi hoạt động kinh tế có làm cho toàn bộ sản xuất của xã hội tăng lên nhanh nhất hay không; phải nhìn toàn bộ quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội, làm thế nào mà mỗi hoạt động kinh tế của ta - qua việc tác động vào những khâu khác - cuối cùng sẽ làm cho tái sản xuất mở rộng được thực hiện với mức độ lớn nhất. Có thể có những hoạt động nào đó, đứng riêng về một khâu sản xuất khi thấy có lời, nhưng lại tác động xấu đến các khâu khác và cuối cùng làm cho toàn bộ quá trình sản xuất và tái sản xuất của xã hội tăng chậm hoặc không tăng; chúng ta nên tránh những hoạt động đó. Trái lại, có những hoạt động kinh tế khác nếu đứng trong phạm vi một khâu sản xuất thì thấy không có lời, nhưng lại tác động tốt đến các khâu khác và cuối cùng đem lại kết quả làm cho quy mô tái sản xuất mở rộng của toàn xã hội lớn hơn, chúng ta cần tiến hành những hoạt động đó. Cho nên có những nhà máy tuy không có lời nhưng ta phải xây dựng, vì nó sẽ làm cho năng suất lao động xã hội tăng lên... nhất là chúng ta phải ra sức xây dựng những nhà máy phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, dù rằng đứng riêng trong phạm vi của một số nhà máy nào đó, hình như không có lời.

Tóm lại, đường lối tích lũy cơ bản của chúng ta là phải ra sức cải tiến kỹ thuật trong tất cả những cơ sở sản xuất của xã hội, đồng thời phải làm thế nào sử dụng hợp lý nhất sức lao động và của cải hiện có và khai thác tốt nhất tài nguyên của chúng ta. Đặc biệt phải hết sức coi trọng cải tiến kỹ thuật, sử dụng lao động và khai thác tài nguyên trong nông nghiệp. Đường lối tích lũy đó và đường lối cách mạng kỹ thuật rõ ràng là nhất trí với nhau. Trong điều kiện nền sản xuất của ta còn rất lạc

hậu, chúng ta phải quý trọng mỗi một lực lượng sản xuất dù nhỏ bé, phải tìm cách phát triển nó lên, không nên làm cho nó mất đi.

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa cũng là một sự *phân công lao động xã hội mới.* Từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, rõ ràng là một sự biến đổi về phân công lao động xã hội. Cuộc cách mạng kỹ thuật thay đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên; sự thay đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên nhất định kéo theo nó sự thay đổi của quan hệ kinh tế giữa người với người, trong đó có sự phân công lao động xã hội. Cách mạng kỹ thuật càng tiến lên thì phân công lao động xã hội càng phát triển, nền sản xuất xã hội ngày càng được phân chia thành nhiều ngành; nhiều ngành sản xuất mới sẽ mọc ra, tỷ lệ những người lao động làm việc trong các ngành sản xuất thay đổi, một số lớn lao động được điều động đến làm việc ở những ngành sản xuất mới... Sự biến đổi đó trong phân công lao động xã hội xảy ra theo phương hướng tỷ trọng những người lao động làm trong những ngành sản xuất tư liệu tiêu dùng (trong đó có cả lương thực) ngày càng thấp xuống, tỷ trọng những người lao động trong những ngành sản xuất tư liệu sản xuất ngày càng cao lên. Vì thế, một điều kiện cơ bản để có thể thực hiện sự biến đổi đó của phân công lao động xã hội là phải làm thế nào cho năng suất lao động trong nông nghiệp và công nghiệp nhẹ ngày càng tăng lên, do đó phải hết sức chú ý cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, trước hết là trong nông nghiệp.

Như trên kia đã nói, nông thôn hiện là nơi thu hút số lao động nhiều nhất của xã hội. Trong quá trình cách mạng kỹ thuật, do việc cải tiến kỹ thuật sản xuất trong nông nghiệp, số người làm việc trong nông nghiệp sẽ ngày càng thừa ra. Cần sử dụng số lao động thừa đó vào những công việc mới. Ngoài việc thu hút vào trong công nghiệp thì trong thời gian đầu, cần thu hút một số lớn lao động vào việc phát triển kinh tế miền núi và khai thác miền biển. Dù những công việc mới đó phần lớn

trong thời gian đầu còn dựa trên lao động thủ công và nửa cơ khí nhưng điều đó cũng sẽ làm cho của cải mà xã hội tạo ra sẽ dồi dào hơn.

Tóm lại, căn cứ vào đường lối cách mạng kỹ thuật, vào đường lối tích lũy, vào sự biến đổi của phân công lao động xã hội, chúng ta có thể kết luận rằng trong đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của nước ta, cùng với việc tiến lên cơ khí hiện đại, việc đưa nền sản xuất từ thủ công lên nửa cơ khí trong bước đầu là rất quan trọng, quy mô phát triển công nghiệp của ta phải là đi đôi với việc xây dựng xí nghiệp lớn, phải rất coi trọng những xí nghiệp vừa và nhỏ, đi đôi với việc xây dựng xí nghiệp mới, phải hết sức coi trọng sử dụng tốt và phát huy những xí nghiệp đã có.

Bây giờ tôi xin nói về *quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp.* Trong khi nói đến cách mạng kỹ thuật, đường lối tích lũy, phân công lao động mới, chúng ta đã đề cập đến vấn đề nông nghiệp; cách mạng kỹ thuật, đường lối tích lũy và phân công lao động mới rõ ràng là đòi hỏi phải phát triển nông nghiệp.

Về mối quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, Đại hội lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp nặng, là chủ đạo của nền kinh tế quốc dân và nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp.

Chúng ta biết rằng các nước tư bản chủ nghĩa thường đã tạo cho mình một cơ sở nông nghiệp để bảo đảm cho cách mạng công nghiệp, bằng cách thông thường là bóc lột nông nghiệp thuộc địa hoặc là bằng cách bắt đầu phát triển mạnh nông nghiệp. Liên Xô trong thời kỳ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, vì những lý do đã nói rõ, đã bắt buộc phải phần nào chịu đựng sự phát triển chậm của nông nghiệp để tập trung sức lực xây dựng công nghiệp nặng. Chúng ta cũng cần thấy rằng Liên Xô khi bắt đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đã có một cơ sở nông nghiệp khá vững vàng. (Sau đây là một vài chỉ số của sản xuất nông nghiệp năm 1913, tính theo địa giới hiện nay: diện tích bình quân đầu người 3/4 hécta, sản lượng bình

quân đầu người về ngũ cốc: 540 kilôgam, khoai: 200 kilôgam, thịt: 31,4 kilôgam, sữa: 185 kilôgam, trứng: 75 quả. Năm 1928, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, sản lượng nông nghiệp về đại thể đã được khôi phục lại bằng mức trước chiến tranh 1913). Nhưng Liên Xô cũng đã đề ra nông nghiệp là cơ sở của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa[2*].

Chúng ta xuất phát từ một nền nông nghiệp rất lạc hậu, cho đến nay tuy nhân dân ta đã cố gắng rất nhiều, đã và đang phát huy lực lượng sản xuất mới là hợp tác xã quy mô thôn và thu được nhiều thành tích rất quan trọng: - mặc dầu thiên tai nhiều, sản lượng nông nghiệp trong 4 năm qua bình quân tăng 5% mỗi năm không phải là thấp. Nhưng về cơ bản, nền nông nghiệp đó vẫn còn lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật quá nhỏ yếu. Một đặc điểm rất lớn của nền nông nghiệp mà chúng ta phải nhận thức đầy đủ là diện tích canh tác bình quân 3 sào - tức là 1/10 hécta - một đầu người. Chưa có nước nào tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa với một cơ sở nông nghiệp nhỏ yếu như nước ta!

Chúng ta đang đứng trước yêu cầu chính trị, kinh tế lớn là: phải củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn mà điểm mấu chốt là phải tăng năng suất, để trên cơ sở đó làm cho thu nhập của xã viên tăng lên, làm cho hợp tác xã tỏ rõ tính hơn hẳn của mình so với trung nông làm ăn riêng lẻ. Điều này đòi hỏi chúng ta không thể không cố gắng hết sức để sớm đưa thêm trang bị, cung cấp vật tư kỹ thuật mới cho nông nghiệp.

Chúng ta cũng đang đứng trước yêu cầu phải nâng cao đời sống của nhân dân miền Bắc nước ta vốn quá nghèo khổ, để đáp ứng yêu cầu khách quan của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội và để làm cho miền Bắc trở thành cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh nhằm hòa bình thống nhất nước nhà; phải nâng cao đời sống của nhân dân trong điều kiện dân số miền Bắc tăng lên nhanh chóng, trên một nửa triệu người một năm! Điều này cũng đòi hỏi chúng ta phải cố gắng hết sức để

nhanh chóng phát triển nông nghiệp, vì đời sống của nhân dân một phần quan trọng do trình độ phát triển của nông nghiệp quyết định.

Chúng ta xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp để phát triển công nghiệp. Nói nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp có nghĩa là trước hết nông nghiệp phải bảo đảm lương thực để phát triển công nghiệp. Do sự phát triển của công nghiệp, một số lượng ngày càng lớn lao động được huy động để làm công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp nặng, đòi hỏi phải được cung cấp lương thực. Có thể nói ba nguyên liệu chính của công nghiệp nặng là gang thép, nhiên liệu và lương thực. Nếu nông nghiệp không phát triển, lương thực, đặc biệt là lương thực hàng hóa không tăng thì không thể phát triển công nghiệp nặng được. Nói nông nghiệp là cơ sở còn có nghĩa là nông nghiệp phải là thị trường tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp. Chúng ta nói công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa mở rộng thị trường trong nước mà thị trường trong nước lớn nhất hiện nay của công nghiệp là nông nghiệp. Nông nghiệp có phát triển, năng suất lao động trong nông nghiệp có tăng và do đó khả năng tự tích lũy của nông nghiệp có tăng thì nông nghiệp mới tiêu thụ được sản phẩm của công nghiệp: phân bón, thuốc trừ sâu, công cụ cơ khí và nửa cơ khí, v.v.. Nông dân có dồi dào tiền thì mới tiêu thụ nhiều hàng hóa của công nghiệp nhẹ, mà công nghiệp nhẹ phát triển thì mới tạo ra thị trường cho công nghiệp nặng. Mặt khác, muốn đẩy mạnh phát triển công nghiệp nhẹ thì cũng phải đẩy mạnh phát triển nông nghiệp vì 80% nguyên liệu của công nghiệp nhẹ là do nông nghiệp cung cấp. Vì vậy, công nghiệp chỉ có thể phát triển mạnh bằng cách làm cho nông nghiệp phồn vinh.

Hiện nay cuộc cách mạng trong công nghiệp được tiến hành trong lúc nông nghiệp cũng đang ở trong quá trình cách mạng: hợp tác hóa đã căn bản hoàn thành và sẽ tiến lên những bước mới cao hơn, cách mạng kỹ thuật đã bắt đầu. Phải làm cho hai cuộc cách mạng đó liên hệ mật thiết với nhau, thúc đẩy lẫn nhau: công nghiệp vừa

phát triển vừa giải quyết từng bước những yêu cầu của cách mạng trong nông nghiệp, ngược lại nông nghiệp vừa phát triển vừa giải quyết từng bước yêu cầu cách mạng trong công nghiệp. Có làm như thế thì chúng ta mới có thể tiến lên một cách cân đối nhất.

Chúng ta phải phấn đấu để phát triển nông nghiệp theo phương hướng mà Hội nghị lần thứ năm của Trung ương đã đề ra. Phải nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp. Một điều hết sức quan trọng là phải làm sao cho hợp tác xã có nhiều sản phẩm hàng hóa hơn nữa. Muốn thế, một mặt, phải ra sức phát huy những lực lượng tiềm tàng trong nông nghiệp; điểm mấu chốt hiện nay là ra sức cải tiến quản lý hợp tác xã. Với việc phát huy những lực lượng tiềm tàng đó, chúng ta có khả năng làm cho nông nghiệp phát triển một bước mạnh trong khi chưa có một nền công nghiệp thật phát triển. Mặt khác, phải phát huy lực lượng hiện có của công nghiệp, đồng thời ra sức xây dựng sớm những xí nghiệp công nghiệp nặng cần thiết và có khả năng xây dựng để cung cấp trang bị và vật tư cho nông nghiệp, và đối với những yêu cầu trang bị cấp bách mà trong nước chưa có điều kiện giải quyết thì cố gắng dựa vào sự hợp tác với các nước anh em để tích cực giải quyết một phần. Ngoài việc xây dựng các xí nghiệp của trung ương, cần phát triển các xưởng địa phương sản xuất phân khoáng và phân hóa học, thuốc trừ sâu. Đặc biệt là phải giải quyết vấn đề cải tiến nông cụ và dựa vào yêu cầu cải tiến nông cụ mà xây dựng một màng lưới xưởng cơ khí xuống tận huyện, xã... để sản xuất và sửa chữa nông cụ thô sơ, nông cụ cải tiến, nông cụ nửa cơ khí..., phục vụ cho việc nửa cơ khí hóa và cơ khí hóa những lao động chủ yếu trong thủy lợi, sản xuất nông nghiệp, chế biến nông phẩm, và phục vụ cho việc đưa lao động đi phát triển kinh tế miền núi và miền biển...

Tóm lại, trong thời gian đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cùng với việc ra sức xây dựng những cơ sở đầu tiên của công nghiệp nặng, chúng

ta phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp. Phải tận dụng khả năng đẩy nông nghiệp phát triển một bước mạnh, làm cho nền kinh tế nước ta thoát khỏi tình trạng không cân đối nghiêm trọng hiện nay, tạo điều kiện giải quyết một cách căn bản những nhu cầu thông thường của nhân dân về ăn, mặc, nhà ở và tạo cơ sở để tiến lên phát triển kinh tế một cách mạnh mẽ và toàn diện, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí,

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là một sự chuyển biến cách mạng rất sâu sắc từ sản xuất thủ công lạc hậu lên sản xuất cơ khí hóa hiện đại, từ sản xuất nhỏ cá thể, phân tán lên sản xuất lớn tập trung và kế hoạch hóa... Sự chuyển biến cách mạng đó đòi hỏi phải có cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, phải có phong trào cách mạng sâu sắc của quần chúng nhân dân, đồng thời phải có sự chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức và lãnh đạo. Ở đây, tôi xin phát biểu một ít ý kiến về *lãnh đạo tổ chức và tư tưởng*.

Cần phải quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc lãnh đạo và chỉ đạo công nghiệp. Trước hết, cần phân rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng và các cơ quan nhà nước. Đối với công nghiệp cũng như đối với các mặt hoạt động khác của xã hội, nói chung vai trò của các cấp ủy đảng là lãnh đạo và kiểm tra, còn vai trò của các cấp chính quyền là chỉ đạo thực hiện. Cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công nghiệp. Muốn thế, phải tăng cường những cơ quan chuyên môn giúp Trung ương: Ban Công nghiệp, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học Nhà nước; các khu, thành, tỉnh ủy cần chú ý lãnh đạo công nghiệp hơn nữa, đặc biệt các Khu ủy Hồng Quảng, Thành ủy Hà Nội, Hải Phòng phải xem lãnh đạo công nghiệp là nhiệm vụ lớn nhất của mình. Một vấn đề cần tích cực xúc tiến là vấn đề phân cấp quản lý công nghiệp. Cần có sự nhận định rõ về phát triển công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương để xác định sự phân cấp quản

lý công nghiệp. Cần sớm quy định trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương đối với các xí nghiệp của trung ương nằm trong địa phương mình. Ngoài việc lãnh đạo, kiểm tra, quản lý việc xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương và hợp tác xã, cần giao cho các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch, kiểm tra việc chấp hành các đường lối, chính sách của Đảng, kế hoạch, thể lệ, chế độ của Nhà nước trong các xí nghiệp của Trung ương ở tại địa phương.

Hiện nay, bộ máy quản lý công nghiệp ở Trung ương tập trung đông người, nhưng tổ chức có phần phân tán, chưa hợp lý, các bộ phận không ăn khớp và thông suốt nhau; cần tích cực khắc phục tình trạng không tốt đó.

Những đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển công nghiệp, kế hoạch sản xuất của Nhà nước có thực hiện được tốt hay không chung quy lại do sự lãnh đạo và chỉ đạo, quản lý ở các cơ sở nhà máy, công trường quyết định. Vì vậy, một vấn đề hết sức quan trọng là tăng cường việc lãnh đạo và quản lý ở các cơ sở. Cần thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng Hai 1961. Một mặt, phải tăng cường vai trò lãnh đạo tập thể của Đảng ủy cơ sở, phát huy đúng đắn vai trò của quần chúng tham gia quản lý xí nghiệp, phát huy vai trò động viên, tổ chức, giáo dục của Công đoàn, vai trò đầu tàu của Đoàn thanh niên, nhưng mặt khác, phải nâng cao đầy đủ trách nhiệm của giám đốc về mặt chỉ huy sản xuất, quản lý, kinh doanh, khắc phục hiện tượng vô trách nhiệm, một tình hình nghiêm trọng hiện nay trong một số nhà máy, công trường, cũng như hiện tượng độc đoán, quan liêu.

Cách mạng kỹ thuật, cũng như mọi cuộc cách mạng, là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải có sự chuyển biến sâu sắc trong ý thức tư tưởng của quần chúng, xây dựng cho quần chúng những tư tưởng mới: ý thức làm chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà, dũng cảm lao động, ý thức tổ chức, kỷ

luật. Đó là những tư tưởng phù hợp với quan hệ sản xuất mới, đồng thời cũng là những tư tưởng mà cuộc cách mạng kỹ thuật đang đòi hỏi. Chúng ta đã bắt đầu xây dựng những tư tưởng đó trong cuộc vận động chỉnh huấn năm qua, ngày nay phải tiếp tục đẩy mạnh làm cho cuộc cách mạng tư tưởng đó ngày càng sâu rộng...

Cần đem đường lối, phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đường lối cách mạng kỹ thuật, đường lối tích lũy xã hội chủ nghĩa mà giáo dục toàn thể nhân dân, làm cho nhân dân nhận rõ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp chung của toàn dân, nhằm mưu hạnh phúc cho toàn thể nhân dân và xây dựng miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh nhằm hòa bình thống nhất nước nhà; ra sức khắc phục những nhận thức không đúng về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, khắc phục những hiện tượng ỷ lại, chây lười, thiếu trách nhiệm, tự do vô kỷ luật, cục bộ, tham ô, lãng phí...

Để biến Nghị quyết của Đảng thành quyết tâm của toàn dân, thành phong trào thi đua hào hứng sôi nổi của quần chúng, thì đi đôi với việc giáo dục tư tưởng, cần động viên và tổ chức mọi người ra sức học tập văn hóa, khoa học kỹ thuật, đồng thời phải tùy theo sự phát triển của sản xuất mà ra sức cải thiện từng bước đời sống của nhân dân. Chỉ có trên cơ sở cải thiện đời sống nhân dân, mới đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng tiến lên mãi mãi được.

Thưa các đồng chí,

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp lâu dài, khó khăn, phức tạp, nhưng rất vẻ vang của toàn Đảng, toàn dân ta. Kinh nghiệm lãnh đạo việc xây dựng và phát triển công nghiệp của Đảng ta còn ít. Chúng ta cần ra sức học tập, làm cho sự lãnh đạo của Đảng ta ngày càng được đúng đắn hơn. Nhân dân ta rất cách mạng, chúng ta có chủ nghĩa Mác - Lênin, có kinh nghiệm và sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nếu chúng ta quyết học tập để nắm vững thực tiễn của nước ta thì chúng ta nhất định thắng lợi. Nhất định chúng ta sẽ hoàn thành công nghiệp

hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng miền Bắc thành một xã hội xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa, khoa học tiên tiến, làm cho nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi nghèo khổ, lạc hậu, tiến lên cuộc đời ấm no, hạnh phúc, văn minh, làm cho miền Bắc trở thành căn cứ vững mạnh của cuộc đấu tranh nhằm hòa bình, thống nhất nước nhà.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr. 187 - 217.

1*. Mác: *Tư bản*, tiếng Pháp, Nxb. Xã hội, Pari, q.I, t.I, tr.182.

2* "Nhưng chúng ta cũng lại không nên quên rằng nếu công nghiệp là nền tảng chủ yếu, thì chính nông nghiệp lại là cơ sở để phát triển công nghiệp". (Xtalin: *Bàn về công nghiệp hóa nước nhà và xu hướng hữu khuynh trong Đảng*).

CÀNG YÊU NGƯỜI BAO NHIÊU THÌ CÀNG YÊU NGHỀ BẤY NHIÊU

Đang cập nhật…

VỀ CÁCH MẠNG MIỀN NAM[1*]

Thư gửi Trung ương Cục miền Nam, ngày 18 tháng Bảy 1962

Ba gửi T.W.C[2*].

Cuộc cách mạng miền Nam rõ ràng đang ở trong thế ngày càng thuận lợi, còn địch thì ngày càng bị động. Mặc dù cuộc cách mạng còn sẽ gặp nhiều khó khăn phức tạp, nhưng ngó lại bước đường đã qua trong tám năm, chúng ta phải thấy rõ rằng cách mạng không ngừng phát triển. Đã có lúc ở Nam Bộ cũng như ở Khu 5 tình hình cách mạng hình như vô cùng khó khăn không thể duy trì và phát triển được. Song vì ta đã đánh giá đúng tình hình, ta đã thấy được địch tuy bề ngoài có mạnh, nhưng bên trong ở vào thế bị động. Ta có khó khăn nhưng ta đã thắng lợi căn bản về chính trị, quần chúng đại bộ phận không theo địch mà đồng tình với ta. Và sau khi đã nắm được những phương pháp đấu tranh tích cực, thích hợp thì phong trào đã vùng lên. Hiện nay phong trào miền Nam đang tiến lên, đồng thời cũng đang gặp những khó khăn mới. Chúng ta không thể coi thường địch nhưng nhất định chúng ta không sợ khó khăn, chúng ta tin rằng thắng lợi nhất định về ta. Điều căn bản là người lãnh đạo phải luôn luôn vững vàng, đi cho đúng phương hướng, nắm thật chắc, thật rõ tình hình, nhất định quần chúng cách mạng, được sự lãnh đạo của Đảng tiên phong, có đủ phương pháp để giành thắng lợi cho cách mạng.

Hiện nay tình hình miền Nam đang ở vào giai đoạn bước đầu của cuộc cách mạng nhưng lại là một giai đoạn rất quyết liệt, vì đây là một sự thử thách đầu tiên giữa ta với địch, một cuộc tranh chấp gay go nhất, phức tạp nhất ở trên thế giới mặc dầu cuộc tranh chấp ấy chỉ nằm trong một phạm vi nhỏ.

Về vấn đề miền Nam, đế quốc Mỹ (kể cả đế quốc Anh và bọn tay sai khác) có một quyết tâm khác vấn đề Lào. Đế quốc Mỹ cho rằng nếu buông lỏng miền Nam Việt

Nam thì nhất định miền Nam sẽ rơi vào thế lực cộng sản. Nếu miền Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản thì cả Đông Nam Á sẽ bị lung lay. Miền Nam không phải chỉ là một bàn đạp của đế quốc chủ nghĩa để chuẩn bị tấn công ta và phe ta mà còn là một bức tường để ngăn cản phong trào cộng sản tràn xuống Đông Nam Á. Đế quốc Mỹ và bọn đồng loã đang lo sợ bức tường đó phải đổ, chúng quyết tâm bảo vệ cho kỳ được bức tường đang lung lay đó. Đó là những sự phức tạp và gay go của tình hình miền Nam.

Để rõ tình hình miền Nam hơn, chúng ta cũng cần nhận rõ tình hình vừa qua và hiện nay ở Lào, nơi mà cuộc tranh chấp giữa ta và địch đã kết thúc với sự thắng lợi của ta và sự rút lui của địch (đây chỉ là một sự rút lui tạm thời và rất có thể là ta ngày càng thắng hơn nữa và cũng có thể địch lại phản công, gây lại một cuộc chiến tranh mới, v.v.).

Cách mạng Lào đã thu được một thắng lợi rất lớn không những cho bản thân cách mạng Lào mà cả cho phe ta. Thắng lợi đó cố nhiên không phải do một sự ngẫu nhiên mà chính là kết quả của những cuộc đấu tranh gay go và phức tạp của quân đội và nhân dân Lào và cũng là kết quả của đường lối và phương hướng đúng của cách mạng. Về đường lối và phương hướng cách mạng ở Lào, Đảng lãnh đạo đã căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu của cách mạng nước Lào và nhiệm vụ chung của phe ta, căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta với địch, đã đề ra phương châm là không làm cho cuộc chiến tranh nội bộ ở Lào trở thành cuộc chiến tranh lớn giữa hai phe, đồng thời cũng không lùi bước trước sự tiến công của đế quốc Mỹ. Đứng về một phương diện nào đó mà xét thì hình như phương châm ấy có chứa đựng một sự mâu thuẫn bên trong nhưng thực sự nếu biết vận dụng và giải quyết vấn đề thì có thể xóa bỏ mâu thuẫn mà đưa đến thắng lợi. Những cuộc đấu tranh quân sự và chính trị ở Lào đều đã vận dụng theo phương châm ấy. Ví dụ như đấu tranh cho một nước Lào độc lập và trung lập, thành lập một chính phủ liên hiệp ở Lào, ví dụ

như đấu tranh quân sự và chính trị, có tác chiến và có đàm phán; đánh Nậm Thà thắng như thế chẻ tre, nhưng lại rút quân trở lại mà không tiến thêm nữa, dầu cho một đồn nhỏ của địch cũng không chiếm nữa, v.v.. Đế quốc Mỹ phải thua nhưng phải thua đến mức nào, ta có thể thắng nhưng phải thắng đến mức nào. Nếu không thấy rõ tương quan lực lượng hiện nay giữa ta và địch trong tình hình ở Lào và cả trên thế giới, chúng ta sẽ không giải quyết đúng mức các vấn đề đương phát triển đó, cách mạng Lào không thể thu được thắng lợi như ngày nay. Nếu mấy năm trước, trước sự can thiệp của đế quốc Mỹ, quân đội Pathét Lào không phát động du kích chiến tranh thì không thể có được cuộc chính biến của Kôngle, không thể có được một chính quyền hợp pháp trung lập theo kiểu Phouma, không thể có được sự viện trợ đầy đủ của phe ta, tất nhiên không thể có được thắng lợi như ngày nay. Nhưng nếu phe ta ủng hộ cách mạng Lào và Chính phủ Phouma không đúng phương hướng, không theo mức độ cần thiết giữa tương quan lực lượng của đôi bên thì cách mạng Lào cũng không thể thắng lợi như ngày nay. Nếu trong quá trình đấu tranh mà chùn bước lại trước sự đe dọa, sự uy hiếp của đế quốc Mỹ thì cách mạng cũng không thể tiến lên được; nhưng nếu đẩy cuộc đấu tranh quá giới hạn của tình hình, nhất là đấu tranh quân sự quá xa, thì có thể có những phản ứng khác của đế quốc, và tất cả điều ấy không thể đem lại sự thắng lợi như ngày nay.

Bài học cách mạng Lào có một tầm quan trọng lớn đối với cách mạng miền Nam. Bài học ấy cho ta thấy rõ hơn nữa âm mưu và khả năng của đế quốc Mỹ trong những vấn đề quốc tế phức tạp hiện nay. Bài học đó cho ta thấy rõ hơn những phương hướng của phong trào cách mạng hiện nay ở những vùng cụ thể trên thế giới. Nhiệm vụ của cách mạng thế giới là phải giữ gìn hòa bình, chống đế quốc gây chiến tranh, bảo vệ sự an ninh cho công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đồng thời phải biết đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận của đế quốc chủ nghĩa. Hai mặt đó đều phải có sự phát triển biện chứng khăng khít với

nhau trong những mức độ phát triển cần thiết của mỗi sự vật. Nghệ thuật lãnh đạo cách mạng hiện nay là nắm vững sự phát triển hai mặt ấy trong những mức độ phát triển cần thiết của nó. Cố nhiên hai mặt đó không phải nhất thiết ở đây hay lúc nào cũng giống nhau. Hai mặt đó ở Lào có khác với ở Béclin, ở Béclin có khác với ở miền Nam Việt Nam. Sự khác nhau đó tuỳ thuộc ở tương quan lực lượng bên trong của mỗi một nơi, mỗi một vùng đồng thời tuỳ thuộc ở vị trí của từng nơi, từng vùng trên thế giới, tỉ như cách mạng miền Nam có khác với cách mạng Lào.

Đối với miền Nam, đế quốc Mỹ quyết tâm giành giật với ta vì miền Nam có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đế quốc cho rằng, bất cứ bằng hình thức nào mà buông lỏng miền Nam, thì cộng sản sẽ thắng và đế quốc sẽ hoàn toàn thất bại. Do đó, cách mạng miền Nam có những khó khăn mà cách mạng Lào có thể không có. Vả lại, Lào có một biên giới chung với Trung Quốc, trong khi đế quốc Mỹ chưa sẵn sàng chiến tranh với phe ta, thì sự nhảy vào của quân đội Mỹ ở Lào sẽ tạo ra một sự xung đột gay gắt giữa Mỹ với Trung Quốc và sự xung đột gay gắt ấy có thể dẫn đến những hậu quả mà đế quốc Mỹ không thể lường hết. Do đó, đế quốc Mỹ đã do dự và lùi một bước trước sự thắng lợi một bước của cách mạng Lào.

Còn ở miền Nam thì tình hình có khác. Sự phản ứng của phe ta đối với việc đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam thì trước hết là miền Bắc Việt Nam. Đương đầu với miền Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ thấy không nguy hiểm như phải đương đầu với Trung Quốc. Do đó, đế quốc Mỹ có khả năng nhảy vào miền Nam hơn ở Lào. Nhưng nếu đế quốc Mỹ vì miền Nam mà nhảy ra miền Bắc thì lại là một vấn đề khác. Chúng ta biết rằng đế quốc Mỹ là bọn đế quốc hiếu chiến, là tên sen đầm của chế độ tư bản trên thế giới, hằng giờ hằng ngày đang xây dựng lực lượng chiến tranh, đã nêu ra ba loại chiến tranh để đối phó với thời cuộc hiện nay, chuẩn bị chiến tranh lớn thế giới, xúc tiến chiến tranh cục bộ, và chiến tranh chống cách mạng, chống du kích. Nhưng trong đế quốc Mỹ cũng có bọn liều lĩnh muốn chiến

tranh, bọn tư bản độc quyền súng ống, nhưng cũng có bọn lo ngại sự sụp đổ của chế độ chúng, nên chiến tranh chúng gây ra bị thất bại. Do đó, cuộc chiến tranh ở miền Nam có thể trở thành một cuộc chiến tranh lớn hay nhỏ còn tùy thuộc nhiều sự kiện do phong trào riêng và chung của cách mạng phát triển. Nhưng có một điều quan trọng là đứng về ta, ta phải hướng dẫn phong trào cách mạng đi đúng đường lối cách mạng của Đảng, đi đúng nhiệm vụ và yêu cầu cách mạng của ta.

Nhiệm vụ cách mạng của cả nước ta hiện nay là bảo vệ và giữ gìn hòa bình ở miền Bắc để xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng miền Nam để tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Nhiệm vụ và yêu cầu đó đề ra cho ta phải có phương châm hoạt động đúng từng miền và chung cho cả nước.

Vì vậy, hoạt động cách mạng của chúng ta để giải phóng miền Nam đồng thời có nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn hòa bình ở miền Bắc. Trong một mức độ nào, tình hình trong nước ta hiện nay là sự thu hẹp nhỏ lại tình hình chung trên thế giới.

Rõ ràng là nếu không chống đế quốc chủ nghĩa và bọn tay sai ở miền Nam để giải phóng miền Nam, thì không thể bảo vệ và giữ gìn hòa bình ở miền Bắc một cách vững chắc được. Ngược lại nếu không bảo vệ và giữ gìn hòa bình ở miền Bắc thì cả nước sẽ gặp nhiều khó khăn phức tạp không những cho miền Bắc mà cả cho miền Nam. Một mặt khác, nếu lãnh đạo cách mạng miền Nam không đúng phương hướng, không thấy đầy đủ tương quan lực lượng hiện nay giữa ta và địch, đẩy cuộc cách mạng miền Nam đi quá mức độ cần thiết trong giai đoạn hiện nay thì hậu quả của phong trào sẽ không đem lại thắng lợi cho cách mạng miền Nam đồng thời cũng không nhằm thực hiện đúng mục đích và yêu cầu của cuộc cách mạng chung cho cả nước. Do đó, nghệ thuật lãnh đạo phong trào cách mạng phải đo lường cho đúng mức độ. Đó là tất cả những sự khó khăn và phức tạp của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay.

Trong mấy năm nay, chúng ta đã cân nhắc hết sức thận trọng đồng thời với một ý chí sắt đá tìm mọi biện pháp để đánh bại đế quốc Mỹ ở miền Nam tiến tới giải phóng đất nước yêu quý của chúng ta. Chúng ta đã biết rõ chúng ta phải đương đầu với một bọn đế quốc ngoan cố và hung bạo, một đế quốc có nhiều lực lượng và khả năng nhất để chống chọi với cách mạng, nhưng chúng ta cũng thấy rằng nhất định chúng ta phải thắng và có thể thắng được nếu chúng ta biết điều khiển cuộc cách mạng. Sự thắng lợi của cách mạng Lào há lại không chứng minh rằng cách mạng có thể đánh bại được âm mưu của đế quốc Mỹ và bắt chúng phải lùi từng bước để đi đến giành được toàn thắng đó sao? Cố nhiên như trên kia đã nói, cách mạng miền Nam sẽ có những khó khăn mà cách mạng Lào không có, nhưng không phải là cách mạng miền Nam không thể vượt qua được những khó khăn đó. Ngược lại cách mạng miền Nam có những thuận lợi mà cách mạng Lào không có. Miền Nam có 13 triệu người, Đảng miền Nam mạnh, nhân dân miền Nam rất giàu kinh nghiệm chiến đấu và có nhiều khả năng chiến đấu.

Căn cứ vào tương quan lực lượng ở vùng Đông Nam Á giữa ta và địch, chúng ta đã đề ra yêu cầu của cách mạng miền Nam là đánh lui từng bước đế quốc Mỹ, làm thất bại chính sách xâm lược và chiến tranh của chúng, làm thất bại chính sách nô dịch của chúng, bằng cách là phải đánh đổ chính quyền tay sai của chúng, xây dựng lên một chính quyền *độc lập và trung lập.* Như vậy là ta đã đề ra yêu cầu *đúng mức* của cuộc cách mạng. Mười khẩu hiệu của Mặt trận giải phóng miền Nam đã cụ thể hoá cái mức yêu cầu thông thường của một chế độ dân chủ thông thường. Đó là chiến thuật hay, thích hợp, đúng mức.

Nhưng để đi tới thực hiện những khẩu hiệu ấy thì phải có những hành động cách mạng rất quyết liệt, rất kiên cường, những hành động vô cùng ác liệt và phức tạp giữa ta và địch trong phạm vi của cuộc chiến tranh theo kiểu mới giữa ta với địch. Chúng ta đã đo lường hết những sự ác liệt đó. Vì vậy chúng ta đã đề ra phương

châm phải nắm vững đấu tranh chính trị với quân sự. Nội dung đấu tranh chính trị và quân sự của ta là một nội dung rất mới để có thể đương đầu với bọn đế quốc và tay sai rất nguy hiểm và rất tàn bạo.

Ta đã dùng lực lượng chính trị và quân sự để cướp lấy những vùng thôn quê rộng lớn nhưng chúng ta vẫn giữ thế hợp pháp của quần chúng. Làm như vậy là vì chúng ta thấy phải có một cuộc chiến đấu lâu dài và quyết liệt với địch. Thế hợp pháp đây cũng giống như cái khiên của quần chúng; quần chúng không phải chỉ có cái khiên để chống đỡ giặc, mà đồng thời phải có gươm giáo để giết giặc. Nếu chỉ dùng gươm giáo mà không có khiên tức là không thấy hết sức tàn sát của địch; nhưng nếu chỉ có cái khiên mà không có gươm giáo để chống giặc thì cũng không thấy hết sự tàn bạo hung dữ của giặc. Gươm giáo đây không phải chỉ là lực lượng quân sự mà kể cả lực lượng chính trị. Nếu không thấy hết sự hung bạo của địch thì cũng không thấy hết sự cần thiết phải nắm thật vững, dùng thật khéo, tổ chức thật mạnh lực lượng chính trị của quần chúng để chiến thắng địch, và ngược lại nếu không thấy hết sức tàn ác của địch thì cũng không thấy hết sự quyết định phải có đầy đủ lực lượng quân sự của quần chúng để chống địch và đánh bại địch. Mấy năm nay, đã có lúc ở miền Nam khi thì nhấn mạnh mặt này mà không thấy đầy đủ mặt kia, khi thì thấy mặt kia mà không thấy đầy đủ mặt này; điều đó há chẳng phải là đã không đánh giá đúng địch, không thấy hết sự tàn bạo của địch, không thấy hết khả năng, sức mạnh của quần chúng với những phương tiện đấu tranh quyết liệt nhất và mạnh mẽ nhất. Đấu tranh chính trị, như những cuộc đấu tranh đã diễn ra khắp thôn quê Nam Bộ là những hình thức đấu tranh vô cùng quyết liệt, và cũng là những hình thức thích hợp với khả năng của quảng đại quần chúng cách mạng.

Gần đây đồng chí Sơn ở Khu 5 có đề nghị là ở nông thôn nên lấy đấu tranh quân sự là chính, đấu tranh chính trị chỉ là để tranh thủ. Tôi cho rằng đặt vấn đề lại như vậy là chưa thấy hết sự tàn bạo của địch và khả năng cách mạng của lực lượng chính trị

của quần chúng. Tôi đề nghị nên thảo luận đầy đủ hơn nữa, sâu sắc hơn nữa ý kiến ấy của đồng chí Sơn.

Về phía địch, hiện nay địch cũng đang dùng một hình thức đấu tranh chính trị và quân sự vô cùng quyết liệt với ta. Đó là chính sách ấp chiến lược của địch. Địch định dùng một hình thức trại tập trung khổng lồ để chống lại cuộc cách mạng của nhân dân, chống lại phong trào chiến tranh du kích của quân đội nhân dân. Nhiệm vụ bức thiết và lâu dài của ta là phải đánh bại âm mưu tàn ác ấy của địch.

Để chống lại việc lập ấp chiến lược của địch, chúng tôi đã có ý kiến và đã điện vào cho các đồng chí. Đây xin nói tóm tắt một số ý kiến. Chống lại ấp chiến lược của địch là lực lượng của quần chúng, lực lượng chính trị và quân sự. Nếu không lấy lực lượng quần chúng là chính để chống lại việc lập ấp chiến lược của địch thì nhất định không thể phá được ấp chiến lược. Nhưng phải biết tạo cho quần chúng những phương tiện, những thời cơ để chống địch, để phá ấp chiến lược. Thiếu phương tiện, thiếu thời cơ thì quần chúng sẽ thất bại và đi đến mất nhuệ khí chiến đấu. Phương tiện quan trọng nhất là tư tưởng của quần chúng, tức là sự đồng tâm, ý chí và lòng tin tưởng của quần chúng quyết tâm thắng địch. Cho nên:

1. Cần phải ra sức tuyên truyền giáo dục trong quần chúng, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thâm độc của địch, và những tác hại rất lớn đối với đời sống của nhân dân, nếu địch lập được ấp chiến lược, để quần chúng có nhận thức đầy đủ và quyết tâm phá cho được ấp chiến lược của địch.

2. Cần phải xây dựng cho được những tổ, những người trung kiên trong quần chúng, trong những người lao động, trong thanh niên, trong phụ nữ, trong phụ lão và cả nhi đồng, tổ chức thành những tổ ngầm nằm sát trong quần chúng để luôn luôn tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng duy trì tư tưởng sắt đá chống địch, phá ấp chiến lược (rất cần thiết chú trọng lực lượng phụ nữ trong công tác này).

3. Cần phải đặt cho được liên hệ bên trong với bên ngoài để nắm cho thật vững tình hình, tạo những thời cơ thuận lợi cho cuộc chiến đấu.

4. Cần phải làm tê liệt tai mắt của địch trong ấp, hết sức tranh thủ dân vệ, tề và binh lính khác của địch ở những nơi địch lập được ấp chiến lược.

5. Những cuộc tranh đấu ở trong ấp chiến lược là cần thiết nhưng phải biết che giấu lực lượng tức là những người có công tác đặc biệt.

6. Cần phải có một sự phối hợp rất chặt chẽ giữa lực lượng bên trong và bên ngoài, giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

7. Không nên hành động cô lập mà cần phải phá từng vùng, từng loạt, làm cho địch bị động không thể tập trung đối phó vào một nơi.

8. Sau khi phá rồi, cần phải tạo thế hợp pháp cho quần chúng, một thế đấu tranh hợp pháp chứ không phải một thế hợp pháp khuất phục.

9. Tìm mọi cách cất giấu tài sản của đồng bào, bảo vệ tài sản và tính mạng của đồng bào.

Đó là những điều cần chú ý để đấu tranh phá ấp chiến lược. Nhưng đấu tranh để chống lập ấp chiến lược cần phải có nhiều hình thức. Có thể có những cuộc tranh đấu chính trị của quần chúng giằng co với địch, không cho địch lập ấp chiến lược, trong khi đó có thể có những cuộc đấu tranh quân sự để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị. Có thể biến ấp chiến lược của địch thành những ấp chiến đấu của ta, v.v..

Nhưng với tất cả hình thức đấu tranh với địch, đều phải có tính chất giằng co lâu dài, nhưng nhất thiết không nên để cho địch có thể ổn định tình hình, ta phải biết tranh thủ thời gian kịp thời phá ấp chiến lược.

Hiện nay địch đang chia làm ba vùng để lập ấp chiến lược. Chúng ta phải có kế hoạch chống địch ở cả ba vùng. Trong khi địch lập ấp chiến lược trong vùng địch

kiểm soát, địch đã làm một việc thất nhân tâm vì đây là một hình thức tập trung nhân dân. Cho nên nếu ta biết hoạt động thì ta có thể tranh thủ quần chúng theo ta để chống lại địch, ta càng mở rộng phạm vi ảnh hưởng và hoạt động của ta.

Đồng thời, trong vùng ta kiểm soát, ta không nên chủ quan khinh địch mà phải chuẩn bị cho quần chúng đầy đủ tư tưởng chống địch, có đủ phương tiện kế hoạch chống địch. Chống phá ấp chiến lược là nhiệm vụ hết sức quan trọng hiện nay. Địch đang đem toàn lực về quân sự, kinh tế và chính trị để thực hiện âm mưu tàn ác của chúng. Một mặt địch sẽ dùng nhiều hình thức mua chuộc, một mặt khác địch sẽ có những hành động khủng bố điển hình hết sức dã man để khuất phục quần chúng. Chúng ta cần phải tỉnh táo, nhưng chúng ta có đầy đủ sức mạnh để chống địch, vì quần chúng sẽ theo ta, chỉ cần chúng ta phải biết lãnh đạo quyết tâm chống địch, chúng ta phải kịp thời tổng kết kinh nghiệm để luôn luôn rút ra được những bài học cần thiết. Nếu trong vòng vài ba năm mà địch không thể lập được ấp chiến lược, thì có thể nói rằng địch đã thất bại một nhiệm vụ căn bản nhất, trong âm mưu của địch để chống lại phong trào cách mạng của quần chúng, chống lại chiến tranh của nhân dân. Chúng ta cần phải nhận rõ rằng địch dùng ấp chiến lược để chống ta, tức là địch muốn tạo cái thế mạnh trong cái thế yếu hiện nay của chúng. Nhân dân về ta, chính nghĩa về ta, địch không cách gì giành giật được nhân dân với ta mà phải dùng đến phương pháp tập trung quần chúng. Địch thì tập trung quần chúng, kìm kẹp quần chúng, còn ta thì phát động quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh với địch. Như thế là ta ở vào thế mạnh mà địch ở vào thế yếu. Nhưng người lãnh đạo phải thấy rõ thế mạnh của mình, phải làm quần chúng thấy rõ thế mạnh của quần chúng. Nhất thiết không nên vì một sự khó khăn tạm thời nào do âm mưu tập trung quần chúng của địch gây nên, mà đâm ra hoang mang, không thấy rõ tương quan lực lượng giữa ta và địch trong quần chúng, không thấy hết cái thế mạnh của ta và cái thế yếu của địch trong quần chúng. Nhưng mặt khác

nếu không thấy hết những âm mưu thâm độc, những khả năng tàn bạo của địch trong việc tập trung quần chúng để đi đến làm cho quần chúng thất thế không thể vùng lên đấu tranh với địch được, thì cách mạng sẽ bị tổn thất nặng nề.

Nhưng hiện nay địch không phải chỉ lấy việc lập ấp chiến lược làm nhiệm vụ chính mà địch đương *tìm mọi cách để tiêu diệt lực lượng quân sự của nhân dân* trong lúc lực lượng này đang mới bắt đầu xây dựng. Địch thấy rằng nếu trong lúc lực lượng quân đội của cách mạng đang còn nhỏ mà không tiêu diệt được thì địch sẽ gặp rất nhiều khó khăn nguy hiểm nếu lực lượng ấy ngày càng lớn mạnh lên.

Về phần chúng ta, chúng ta cũng thấy rất rõ rằng để đánh bại địch để đưa cách mạng đến thành công thì *một mặt phải phá cho được ấp chiến lược của địch, một mặt phải biết xây dựng lực lượng ngày càng mạnh, đặc biệt là lực lượng quân sự.*

Trước khi nói đến việc xây dựng lực lượng quân sự ngày càng mạnh, ta cần phải nhận định lại một cách đầy đủ rằng lực lượng quân sự cách mạng của quần chúng không thể lớn mạnh được, *nếu nó tách khỏi lực lượng chính trị của quần chúng*. Xây dựng lực lượng quân sự của nhân dân cần phải nhận rõ mục đích và yêu cầu của quân đội nhân dân, cần phải nhận rõ những biện pháp cần thiết thích đáng để làm cho bộ đội lớn mạnh lên.

Hiện nay ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã nhảy vào và lập nên Bộ chỉ huy quân sự của chúng ở đó. Chúng đang sử dụng quân đội của Diệm là chính nhưng từng bước, quân đội của Mỹ và các bọn tay sai khác đang tiếp tục nếu cần thiết thì nhảy vào. Nhưng nếu con số của quân đội của Mỹ - Diệm lên đến năm, sáu chục vạn người (trong đó có thể có vài ba vạn quân đội Mỹ) thì cuộc chiến tranh ở miền Nam cũng còn nằm trong phạm vi của loại chiến tranh theo kiểu thứ ba mà đế quốc Mỹ đang ra sức thực hiện và mong muốn thí nghiệm thành công ở miền Nam.

Về phần ta, vì để giành thắng lợi cho cách mạng miền Nam, đồng thời vì lợi ích chung của toàn quốc và của phe ta, chúng ta phải biết kìm chế địch trong loại chiến tranh đó, và không cho chúng có thể mở rộng chiến tranh miền Nam thành một loại chiến tranh cục bộ lớn.

Cố nhiên là chúng ta không thể lường hết ý đồ và âm mưu của đế quốc Mỹ. Nhưng đế quốc Mỹ không phải không có khó khăn, không suy tính nhiều trước khi liều lĩnh gây ra một cuộc chiến tranh cục bộ, vì đế quốc Mỹ cũng đã nếm mùi cay đắng trong sự thất bại của loại chiến tranh đó ở Triều Tiên. Địch có thể thất bại như ở Triều Tiên hay hơn thế nữa, điều đó địch không thể lường hết được. Nhưng về phía ta, ta phải khôn khéo biết giới hạn mức độ, không hành động để có thể đưa đến một tình trạng bức thiết buộc đế quốc không làm không được. Do đó sự kìm chế cuộc chiến tranh trong phạm vi nhỏ ở miền Nam còn tuỳ thuộc phương hướng điều khiển cuộc chiến tranh của ta ở miền Nam. Vì vậy khi nói đến vấn đề bộ đội của nhân dân cách mạng phải lớn mạnh như thế nào, mục đích, yêu cầu của bộ đội phải giải quyết những vấn đề gì để đưa cách mạng đến thành công thì phải nắm rất vững phương hướng của cách mạng. Phương hướng của chúng ta là phải biết kìm chế địch trong loại chiến tranh kiểu thứ ba và phải biết thắng địch trong loại chiến tranh ấy với yêu cầu cụ thể của ta.

Để làm sáng tỏ vấn đề này, chúng ta cũng cần nói thêm một vài kinh nghiệm của phong trào cách mạng Lào vừa qua. Nếu lực lượng quân sự Lào mà không đạt tới một sự thắng lợi nhất định, thì cũng không thể có sự đấu tranh chính trị giữa ta và địch. Nhưng nếu đẩy mạnh sự thắng lợi về quân sự hơn nữa thì tình hình sẽ trở lại phức tạp, có khi ngược lại và không thuận lợi cho cuộc đấu tranh chính trị, vì lực lượng quân sự của địch sẽ biến đổi và yêu cầu chính trị của địch cũng sẽ biến đổi. Và khi đó sự tham gia vào chiến tranh không phải chỉ là quân đội của Phoumi mà chính là quân đội của đế quốc Mỹ. Cho nên việc xây dựng lực lượng cho quân đội

Pathét Lào và vương quốc cũng chỉ nhằm thắng cho được quân đội của Phoumi và thắng trong mức độ cần thiết. Ra ngoài mức độ ấy sẽ đi vào một tương quan lực lượng khác. Như vậy, tình hình sẽ không phù hợp với yêu cầu của ta trong thời gian hiện nay ở trong khu vực nước Lào.

Ở miền Nam của ta có khác với Lào. Hiện nay ở miền Nam đế quốc Mỹ đã nhảy vào, nhưng vấn đề là phải kìm chế cái mức độ của sự nhảy vào của địch, cái mức độ đó là không cho địch biến cuộc chiến tranh ở miền Nam thành một cuộc chiến tranh cả toàn quốc, bất lợi cho cách mạng miền Nam và chung cho cả nước, và phải biết thắng địch trong phạm vi miền Nam. Tất nhiên là không phải chỉ có miền Nam làm.

Do đó việc xây dựng bộ đội và phương châm tác chiến của ta ở miền Nam đều phải phục vụ cho yêu cầu chính trị đó. Căn cứ vào phương hướng của sự phát triển của cách mạng miền Nam, xét cả hai phương diện quân sự và chính trị, quân đội nhân dân miền Nam cần phải nắm vững đường lối quân sự là phát động một *cuộc chiến tranh du kích trường kỳ* để chống địch và thắng địch.

Nếu như ở miền Nam ta đánh địch *trong mức độ nhất định* thì rõ ràng là ta không thể tiêu diệt được quân đội của địch, nhưng đây lại là một yêu cầu chính trị của ta vì ta không muốn buộc địch trước nguy cơ phải bị tiêu diệt ở miền Nam mà chúng phải mở rộng cuộc chiến tranh ra miền Bắc, vì rằng lực lượng quân sự của địch không phải chỉ có ở miền Nam mà còn có khả năng huy động nhiều hơn nữa. Nhưng cũng không nhất thiết phải tiêu diệt hoàn toàn quân đội địch thì mới đánh bại được địch. Ta không thể tiêu diệt hết quân đội địch, nhưng ta phải đánh bại mục đích yêu cầu của quân đội địch thì mới đạt được mục đích chính trị của ta. Có khi cả hai quân đội không chiến thắng nhau về quân sự, mà có thể chiến thắng nhau về chính trị. Đó là tình hình cụ thể vừa rồi ở Angiêri. Đối với cách mạng Lào tình hình có khác một phần nào. Quân đội cách mạng Lào có thắng quân đội tay sai

Mỹ nhưng cũng chỉ thắng trong một mức độ nào, chứ không phải đã tiêu diệt được quân đội địch. Nhưng về mặt chính trị, cả Angiêri và Lào đã đánh bại được âm mưu của địch và cũng đã đạt được mục đích chính trị của mình.

Vì vậy phương châm *đánh du kích trường kỳ để chiến thắng địch đã thành một thực tế trong những loại chiến tranh nhất định*.

Đứng về quân sự, phương châm đó cũng là phương châm để xây dựng và phát triển lực lượng làm cho quân đội nhân dân ngày càng lớn mạnh lên đủ sức chống lại địch, để phát động một phong trào chiến đấu rộng rãi lâu dài của toàn dân tiến lên chiến thắng địch.

Về quân sự địch có thể hơn ta nhiều mặt, lực lượng bộ đội lớn mạnh, vũ khí đầy đủ và tinh xảo, phương tiện giao thông thông tin đầy đủ, hiện đại, v.v.. Quân đội nhân dân muốn tránh chỗ mạnh của địch và đánh vào chỗ yếu của địch, muốn dùng cái sức mạnh của mình mà địch không thể có được, thì phải *phát động một cuộc chiến tranh du kích toàn dân và toàn diện để chiến thắng địch.* Về mặt chiến lược và chiến thuật của du kích chiến tranh các đồng chí Tổng quân ủy sẽ bàn rõ thêm với các đồng chí, và chính các đồng chí với kinh nghiệm chín năm kháng chiến và những kinh nghiệm chiến đấu hiện nay các đồng chí cần phải tổng kết để kịp thời giáo dục huấn luyện cho bộ đội và dân quân. Chúng tôi chỉ cần nhắc lại một điều là luôn luôn phải nắm phương châm càng đánh càng mạnh, không chắc thắng thì không đánh, phải biết đánh địch khắp mọi nơi, đồng thời cũng phải biết tránh địch, luôn luôn làm chủ tình hình, củng cố tăng cường mở rộng khu căn cứ ở vùng rừng núi và ở đồng bằng, nắm vững hơn nữa phương châm chiến đấu ở ba vùng, rừng núi, đồng bằng, đô thị. Phải biết phá những trận đánh lớn của địch nhằm chiếm đóng khu căn cứ quan trọng, nhưng luôn luôn nắm vững việc bảo tồn lực lượng.

Quân đội của ta có thể lớn mạnh lên với phương châm đấu tranh du kích không? Chín năm kháng chiến của ta há không cho ta những bài học về khả năng đó hay

sao? Vấn đề chính và quan trọng nhất là phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm đánh giặc, nhất định không lùi bước, thà chết không đầu hàng giặc, tin tưởng sắt đá vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Ta không thể tiêu diệt quân đội của địch nhưng ta có thể làm tan rã từng bộ phận quân đội tay sai của địch, chủ yếu là quân đội của Diệm, ta có thể làm cho chỗ dựa của quân đội Mỹ ở miền Nam ngày càng yếu đi, làm cho đế quốc Mỹ ngày càng sa lầy vào một cuộc chiến tranh liên miên mà không có lối ra. Trong tình hình đó, với sự cô lập ngày càng lớn của địch trong nước và trên thế giới với sự phát triển của tình hình thế giới ngày càng thuận lợi cho ta, ta có thể bắt buộc địch phải ngồi lại nói chuyện với ta. Nếu chúng ta đưa ra yêu cầu có mức độ mà địch thấy rằng tuy phải thua, nhưng với một sự thua trận có thể chịu được, địch chưa thấy lâm vào tình hình nguy hiểm lớn cho chúng thì chúng cũng đành phải chịu thua. Chúng ta đã đề ra mục đích yêu cầu của Mặt trận giải phóng miền Nam chính là chúng ta đã tính đến cái mức độ cần thiết mà ta có thể thắng mà địch có thể thua. Mấy khả năng mà Bộ Chính trị đã đề ra cũng là nhằm mục đích yêu cầu của đường lối phương hướng cách mạng của ta ở miền Nam. Để nắm vững hơn nữa đường lối phương hướng phát triển phong trào cách mạng của ta, chúng ta cần phải nắm vững phương châm ba vùng mà Nghị quyết Bộ Chính trị đã đề ra. Phải cố gắng tiến lên làm chủ ở vùng rừng núi và nông thôn. Ở các đô thị chỉ cần hoạt động lẻ tẻ, hiện nay dù có những thành phố sơ hở của địch chúng ta cũng chưa nên đánh chiếm. Về mặt chiến lược chung sự thắng lợi đó không đem lại kết quả tốt trong lúc này, vì nó có thể khích động mạnh sự can thiệp của đế quốc Mỹ, có thể làm mở rộng cuộc chiến tranh ra ngoài phạm vi yêu cầu của ta.

Như vậy sự lớn mạnh của quân đội cách mạng của ta phải lấy sự tác chiến của mình để tự xây dựng cho mình là chính mặc dù sự viện trợ bên ngoài cũng là rất

quan trọng. Nhưng cả việc tác chiến, cả sự viện trợ bên ngoài không thể vượt quá mức độ của phương hướng mà cách mạng miền Nam cần phải giữ vững.

Không có lý do gì mà cả miền Bắc và phe ta không tìm đủ mọi cách để viện trợ cho cách mạng miền Nam, làm cho sự đau thương của miền Nam càng giảm bớt được bao nhiêu và càng giành thêm được thắng lợi càng tốt bấy nhiêu. Các đồng chí không nên có một sự nghi ngờ gì về sự lo lắng và quan tâm của miền Bắc đối với miền Nam. Nhưng mức độ viện trợ của miền Bắc cũng phải thực hiện đúng với đường lối cách mạng chung của toàn quốc hiện nay. Trung ương sẽ tìm mọi cách để có thể viện trợ càng nhiều càng tốt, nhưng cũng phải thích hợp với mức độ cần thiết của tình hình chung.

Vừa rồi các bạn lớn của ta rất đồng tình với đường lối phương châm cách mạng của ta ở miền Nam. Những ý kiến tôi viết đây không phải là ý kiến riêng của tôi mà đã tham khảo ý kiến của các người bạn lớn. Mong các đồng chí suy nghĩ, cố gắng dựa trên thực tế phát triển ngày càng phong phú của cách mạng miền Nam, tổng kết kinh nghiệm kịp thời để lãnh đạo phong trào.

Trên đây là một số ý kiến lớn để các đồng chí nắm vững đường lối phương hướng cách mạng miền Nam và vận dụng theo mức độ cần thiết trong cuộc đấu tranh quân sự và chính trị ở miền Nam hiện nay. Ngoài ra cần phải xúc tiến một số việc làm cụ thể sau đây:

1. Trong quá trình đấu tranh giữa ta và địch ở miền Nam, có thể địch sẽ lần lượt cải tổ hoặc thay đổi Chính phủ Diệm, hoặc đánh lâu dài mà địch không thể thắng được ta, phải thương lượng và phải chấp nhận thành lập chính phủ liên hiệp có ta có địch. Để có thể đưa một số người tiến bộ vào trong chính phủ này, ta nên liên lạc với những nhân sĩ tiến bộ có uy tín, có thiện cảm với ta, nhưng chưa bị lộ với địch, như anh Văn Vỹ chẳng hạn, nhắc họ tìm cách bề ngoài có quan hệ với Mỹ nhưng bí mật vẫn có quan hệ và thiện cảm với ta, để sau này khi Mỹ phải thay đổi những

tên bất lực trong chính quyền miền Nam sẽ có thể sử dụng tới họ. Giao công tác trên phải hết sức bí mật và phải tìm cách thuyết phục họ, vì có thể họ sợ có quan hệ với Mỹ sẽ mất uy tín của họ và có thể bị ta hiểu lầm.

2. Về công tác binh vận, ta đã làm tương đối tốt trong quần chúng binh sĩ, trong việc vận động nhân dân làm binh vận và tổ chức, công tác trong các gia đình binh sĩ của Diệm, nhưng trong sĩ quan nhất là sĩ quan trung cao cấp, ta làm được rất ít. Cần phải cố gắng vận động và nắm một số sĩ quan của địch. Phải cố gắng đi vào cụ thể hơn nữa, ở mỗi xã, mỗi huyện, mỗi tỉnh, mỗi khu, mỗi đơn vị binh, quân chủng, cụ thể phải nắm được sĩ quan nào, đến mức độ nào, có thể giao công tác gì cho họ và khi cần thiết ta định giải phóng một địa phương hay có những hành động gì lớn thì mỗi sĩ quan của địch mà ta nắm được có thể làm được việc gì.

3. Phải luôn luôn cải tạo địa hình và thay đổi địa hình, làm cho địa hình ngày càng thuận lợi cho ta và quen thuộc với ta, và ngày càng không lợi cho địch và xa lạ với địch. Trong lúc địch sử dụng nhiều phương tiện vận chuyển cơ giới, lập ấp chiến lược để tạo địa hình thuận lợi cho chúng và tích cực dùng biệt kích thì việc cải tạo, thay đổi địa hình có lợi cho ta, phá ấp chiến lược của địch và lập làng chiến đấu của ta, đào mương phá lộ, trồng cây, rào làng... là những biện pháp rất tốt.

4. Cần phải hết sức tranh thủ thời gian để luyện tập cho bộ đội. Hiện nay, địch đang ra sức huấn luyện cho bộ đội địch thường xuyên về chiến thuật kỹ thuật đánh biệt kích, chống du kích trong mọi trường hợp và địa hình rất công phu. Vậy ngoài thì giờ tác chiến, sản xuất, công tác dân vận, ta phải hết sức tranh thủ để ưu tiên thì giờ huấn luyện chính trị và quân sự cho bộ đội. Phải ra sức luyện tập kỹ thuật, chiến thuật chống với lực lượng Diệm có những phương tiện kỹ thuật và chiến thuật mới của Mỹ, trong các địa hình và thời tiết khác nhau. Phải hết sức tránh chủ quan về mặt này, không nên đánh giá chung chung và chỉ dựa vào tinh thần quân ta

mạnh, tinh thần quân địch yếu, mà phải ra sức luyện tập bộ đội. Phải nhớ kỹ câu: càng đổ nhiều mồ hôi ở thao trường, càng đỡ tốn máu ở chiến trường.

5. Về vấn đề căn cứ, chúng tôi đề nghị các đồng chí cần suy nghĩ kỹ. Trước khi anh L.[3*] vào tôi có bàn nhiều với anh L. về căn cứ. Chúng ta cần phải có căn cứ rộng và vững chắc. Có căn cứ để tiến hành xây dựng bộ đội có thể tiếp thu được sự giúp đỡ dễ dàng để có thể triển khai tiêu diệt được nhiều sinh lực địch. Nhưng phải có căn cứ thuận lợi cho việc lãnh đạo cả quân sự và chính trị. Tình hình cách mạng miền Nam phải coi trọng cả hai mặt chính trị và quân sự và chiến trường chính trị là đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn. Xa chiến trường chính trị đó sẽ bỏ nhiều cơ hội, không kịp thời nắm cơ hội để xúc tiến cách mạng trong những giờ phút quyết liệt của cách mạng. Cho nên các đồng chí cần phải nghĩ kỹ. Chúng tôi nghĩ rằng tăng cường cho khu căn cứ của anh Sơn là cần thiết nhưng về chỉ đạo toàn cục thì vị trí ở giữa miền Trung và miền Nam là thuận lợi. Mặc dầu ở đây việc xây dựng có khó khăn nhưng cũng là một khu vực rất rộng, nếu chúng ta biết tổ chức gọn nhẹ và có những phương tiện kiên cố hơn chúng ta có thể đứng vững trên căn cứ đó để lãnh đạo chung. Trong căn cứ cần phải có địa đạo chiến, có những đường hầm mấy chục cây số có thể đối phó với những loạt đột kích quy mô về bom cũng như về binh lực của địch bằng không vận.

Tất cả những ý kiến chúng tôi trình bày với các đồng chí là xuất phát từ mấy nhận định cơ bản này:

1. Ta phải biết địch của ta là ai với tất cả âm mưu và khả năng của nó.

2. Ta phải biết đề ra yêu cầu cách mạng chính xác với tương quan lực lượng và tình hình chung hiện nay.

3. Phải có những biện pháp thích đáng để đạt được yêu cầu trong tình hình cụ thể chung.

Và nói tóm lại là phải biết phá âm mưu của địch, biết giữ gìn và xây dựng lực lượng và trường kỳ chiến đấu với địch.

Các đồng chí có ý kiến gì xin cho chúng tôi biết.

Thân ái chúc các đồng chí chiến thắng.

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.23, tr.705 - 725.

1* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

2* T.W.C: Trung ương Cục miền Nam (*B.T*).

3* Anh L: Trần Lương, tức Trần Nam Trung (*B.T*).

TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CỦNG CỐ HỢP TÁC XÃ, QUYẾT GIÀNH THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH TRÊN MẶT TRẬN NÔNG NGHIỆP TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Bài nói tại Hội nghị bàn về phát triển sản xuất nông nghiệp miền núi, ngày 31 tháng Tám 1962

Hôm nay, các đồng chí đã thảo luận xong bản báo cáo của Ban công tác nông thôn, và hội nghị sắp kết thúc. Bản báo cáo đã được chuẩn bị công phu, có sự tham gia của các cơ quan trung ương và các khu, tỉnh miền núi, đã tổng kết được phong trào hợp tác hóa và sản xuất miền núi; đó là một bản báo cáo tốt.

Tuy nhiên, trong công tác miền núi cũng như mọi công tác khác, không nên nghĩ rằng chúng ta chỉ qua vài lần là đã có thể thấy toàn diện được, rằng đã có nghị quyết rồi thì mọi vấn đề đã được giải quyết đầy đủ và hoàn toàn đúng đắn, và cứ thế mà làm, không còn phải suy nghĩ gì thêm nữa. Không phải như thế. Nhận thức sự vật là một quá trình ngày càng hoàn hảo hơn, ngày càng sâu sắc hơn. Chúng ta sẽ dần dần thấy vấn đề rõ hơn, đầy đủ hơn trong quá trình thực hiện. Vì vậy, mong rằng rồi đây trong lúc chấp hành nghị quyết của Hội nghị này, các đồng chí sẽ đi sâu nghiên cứu, phát hiện vấn đề, và có những đề nghị điều chỉnh bổ sung cần thiết về đường lối, chính sách, biện pháp, làm cho công tác miền núi của chúng ta ngày càng tốt hơn.

Hôm nay, sở dĩ tôi nói điểm này là vì trong thời gian qua, có nhiều đồng chí chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên một cách cứng đờ, máy móc, thiếu sáng tạo, câu nệ từng câu từng chữ. Ví dụ: nghị quyết của Trung ương nói cần mở rộng hợp tác xã ra quy mô thôn từ 100 đến 150 hộ, có đồng chí lại hỏi ở địa phương tôi không có thôn 100-150 hộ mà chỉ có thôn 90 hộ thôi thì nên làm như thế nào? Và đồng chí đó rất băn khoăn, thấy rất khó chấp hành nghị quyết của Trung ương.

Báo cáo đã tốt. Hôm qua và sáng nay, các anh Nguyễn Chí Thanh và Chu Văn Tấn lại đã phát biểu ý kiến tổng kết thảo luận một cách đầy đủ. Cho nên, về công tác sản xuất nông nghiệp miền núi, tôi không có ý kiến gì nhiều để nói thêm. Nhân hội nghị này, tôi xin phát biểu một số ý kiến về phong trào hợp tác hóa chung.

PHONG TRÀO HỢP TÁC HÓA LÀ TỐT VÀ LÀNH MẠNH

Chúng ta đã đánh giá phong trào hợp tác hóa ở nước ta là tốt và lành mạnh. Vì không những hầu hết nông dân đã vào hợp tác xã mà trong mấy năm cải tạo, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,4%. Nhưng vì tình hình hợp tác xã về mọi mặt không phải đều tốt cả, số hợp tác xã tốt chiếm 25%, số trung bình chiếm độ 45-50%, số kém chiếm độ 25-30%; hơn nữa, trong các hợp tác xã tốt và trung bình, tình hình các hộ cũng không đều nhau, số đông hộ tăng được thu nhập, nhưng cũng có những hộ thu nhập không tăng hoặc sụt, cho nên trong cán bộ chúng ta không phải ai ai cũng đều đồng ý với nhận định trên. Gần đây lại có những ảnh hưởng làm cho một số cán bộ sinh ra lo lắng và nghi ngại. Ngoài ra, có một số ít đồng chí trước kia chưa được học tập, nay được học một ít về lý luận, thấy trong sách giáo khoa nào đó nói phải công nghiệp hóa đã rồi mới hợp tác hóa được, thì cho rằng hình như trước đây Trung ương Đảng ta chưa biết lý luận đó, và hình như bây giờ họ mới phát hiện ra được một vấn đề rất mới; và trong tư tưởng của họ cũng nảy ra hoài nghi về phong trào hợp tác hóa ở nước ta.

Những luồng tư tưởng trên đây của một số đồng chí, tuy chỉ là số ít, đều xuất phát từ mối băn khoăn lo lắng chính đáng muốn làm sao cho chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội một cách tốt nhất. Nhưng, nếu nó lan ra thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự quyết tâm trong việc củng cố và phát triển hợp tác xã.

Chúng ta nhận rõ rằng con đường chúng ta đang đi là một con đường mới, đó là con đường tiến từ sản xuất nhỏ, cá thể lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Vì là vấn đề mới nên chưa có lý luận đầy đủ.

Trong Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản, Lênin đã nói, những người cộng sản cần nói rõ và chứng minh về phương diện lý luận nguyên lý tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Lý luận về hợp tác hóa nông nghiệp nêu lên trong các sách giáo khoa hiện nay là khái quát kinh nghiệm điển hình của Liên Xô, mà ở Liên Xô thì phong trào hợp tác hóa toàn bộ đã xảy ra đồng thời với việc Nhà nước đưa hàng loạt máy kéo về trang bị cho nông trang tập thể. Hiện nay, trong phe ta, ngoài Mông Cổ ra thì có ba nước đang làm hợp tác hóa nông nghiệp trong hoàn cảnh tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đó là Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam. Vì là một việc đang làm, cho nên mới chỉ có kinh nghiệm, và kinh nghiệm chưa được đủ để khái quát thành lý luận. Nhận thức đang còn ở trình độ kinh nghiệm, chưa thành lý luận, cho nên dĩ nhiên là chưa thể giải quyết được tư tưởng một cách triệt để. Cũng do đó mà nếu tình hình thực tế thuận lợi, như được mùa, thu nhập tăng, đời sống dễ chịu, v.v. thì mọi việc đều ổn; nhưng nếu tình hình có khó khăn về mặt nào đó thì dễ sinh ra hoài nghi, dao động.

Bằng vào kinh nghiệm chưa đầy đủ để đánh giá toàn bộ một phong trào là một việc không nên. Con đường phát triển của lịch sử là một con đường tiến lên, nhưng không phải tiến lên theo con đường thẳng mà là quanh co, khúc khuỷu. Thường sau những đoạn đi lên dài có những đoạn đi xuống ngắn, và thường những đoạn đi xuống ngắn đó lại chuẩn bị cho những đoạn đi lên dài hơn, đó là những bước ngoặt của lịch sử. Thời kỳ cải tạo là thời kỳ mà lịch sử đi vào một bước ngoặt lớn, cho nên nói chung rất có thể là sản xuất không phát triển mà có khi tạm thời tụt xuống. Đó là lẽ bình thường.

Thực ra thì tình hình của ta lại khác, sản xuất không phải sụt xuống mà tăng lên. Theo số liệu thống kê thì trong ba năm cải tạo, như trên kia đã nói, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,4%, nếu lấy tốc độ bình quân của 4

năm 1958 - 1961 là 5%. Đó là một tình hình phát triển khá, ít ra cũng là một tình hình phát triển rất bình thường. Tất nhiên, tình hình phát triển mọi mặt của nông nghiệp không đều nhau, tình hình các địa phương cũng không đều nhau, có địa phương lên cũng có địa phương xuống, nhưng đó là tình hình bình thường của mọi phong trào cách mạng quần chúng, nhất là phong trào mới ở những bước đầu.

HỢP TÁC HÓA LÀ ĐỂ LÀM CHO NÔNG NGHIỆP TRỞ THÀNH CƠ SỞ TỐT CHO CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Để cho nhận thức được triệt để, chúng ta cần nhận định lại vấn đề sau đây: Trong điều kiện cụ thể của miền Bắc nước ta, chúng ta phải tiến hành ngay cải tạo xã hội chủ nghĩa, chứ không chờ công nghiệp phát triển rồi mới tiến hành cải tạo - phải chăng đó là cách đi đúng nhất?

Trước hết, chúng ta cần dứt khoát rằng chúng ta không thể đi con đường nào khác hơn là tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chủ nghĩa tư bản. Vì con đường tư bản chủ nghĩa là con đường đưa nhân dân lao động đến chỗ nghèo khổ và bị bóc lột, áp bức, là con đường mà nhân dân lao động kiên quyết phản đối. Và con đường tư bản chủ nghĩa cũng không phải là con đường làm cho sản xuất phát triển nhanh nhất. Nhưng tiến lên chủ nghĩa xã hội như thế nào? Hợp tác hóa trước rồi làm cách mạng kỹ thuật sau hay ngược lại? Hợp tác hóa như thế nào, công nghiệp hóa như thế nào? Đó là một vấn đề rất lớn mà Đảng và nhân dân ta phải giải quyết. Đại hội lần thứ III của Đảng đã nói rõ: phải lấy nông nghiệp làm cơ sở cho công nghiệp hóa. Điểm này, ở Liên Xô, Xtalin cũng đã từng nói. Nhưng khi chúng ta nói điều đó thì với một nội dung không hoàn toàn giống như đối với Liên Xô trước đây. Ở Liên Xô, chủ nghĩa tư bản vốn đã phát triển, nước Nga là nước công nghiệp đứng vào hàng thứ 4 ở châu Âu. Nói nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp có nghĩa là nông nghiệp là thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp cung cấp nguyên liệu và lương thực, nông nghiệp là nguồn xuất khẩu đổi lấy thiết

bị cần thiết cho nền kinh tế quốc dân. Muốn làm công nghiệp, phải có nguyên liệu, mà một trong những nguyên liệu căn bản là lương thực và thực phẩm. Vì đứng về mặt tiêu thụ cho sản xuất, tiêu thụ để tạo ra sức lao động thì lương thực và thực phẩm cũng có thể coi như một thứ tư liệu sản xuất, giống như gang thép hoặc chất đốt... Phải bảo đảm có đầy đủ tư liệu sản xuất, nguyên liệu đó tức là phải có cơm, có thịt, có rau... Chưa kể là nông nghiệp phải bảo đảm nguyên liệu cho sự phát triển của công nghiệp nhẹ để tạo ra tư liệu tiêu dùng cần thiết cho sự phát triển của công nghiệp. Như vậy là muốn phát triển công nghiệp thì phải có nhiều *nông sản hàng hóa*. Nhưng ở Liên Xô có tình hình là trước Cách mạng Tháng Mười, khối lượng nông sản hàng hóa hầu hết là do địa chủ và phú nông cung cấp; sau Cách mạng Tháng Mười làm cải cách ruộng đất, chuyển sang kinh doanh của tiểu nông cá thể thì khối lượng nông sản hàng hóa sụt hẳn, mặc dù tổng sản lượng nông sản không kém mức trước cách mạng, vì kinh tế tiểu nông có tính chất chủ yếu là tự cấp tự túc, làm ra sản phẩm hàng hóa rất ít. Tình hình đó đã làm cho việc dự trữ lương thực của Nhà nước gặp khó khăn, làm trở ngại cho sự phát triển của công nghiệp. Liên Xô đã giải quyết tình hình đó một cách căn bản bằng cách chuyển kinh tế tiểu nông thành sản xuất lớn tập thể cơ khí hóa, tổ chức nông trang tập thể và đưa máy móc trang bị cho những nông trang đó. Khi chuyển sang hợp tác hóa rồi thì đúng là nông sản hàng hóa tăng lên và ngày càng có nhiều.

Tình hình của ta thì như thế nào? Sau cải cách ruộng đất, chúng ta vẫn là một nước kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Chúng ta chưa có một nền công nghiệp theo đúng ý nghĩa của chữ công nghiệp. Đúng là cho đến năm 1957, trong tổng sản lượng công nông nghiệp của ta, công nghiệp chiếm 31,4%. Nhưng trong sản lượng công nghiệp này thì phần lớn là thủ công nghiệp, còn công nghiệp hiện đại chỉ có 10,5%, mà phần lớn lại là công nghiệp khai thác để xuất khẩu, phần sản xuất tư liệu sản xuất để trang bị cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác rất ít. Trong

tình hình như vậy, khi chúng ta nói nông nghiệp là cơ sở, thì về một ý nghĩa nào đó cũng có phần tương tự như đối với tư bản trước đây khi chúng tiến hành công nghiệp hóa (tất nhiên là với nội dung giai cấp và phương pháp khác hẳn), nghĩa là: *phải tích lũy từ trong lao động của nông dân và công nhân, phải mở mang nông nghiệp thì mới công nghiệp hóa được.* Nhưng bình quân ruộng đất canh tác của ta lại quá ít (ba sào một đầu người). Với ba sào mà làm ăn cá thể thì chỉ đủ nuôi sống nông dân, khả năng tích lũy hầu như không có, kinh tế cá thể với ba sào sẽ là tự cấp tự túc, phần nông sản hàng hóa sẽ không có bao nhiêu, kinh tế cá thể ba sào cũng chỉ sẽ sản xuất lương thực là phần lớn; ít có khả năng trồng cây công nghiệp... và như vậy thì không có cách gì để phát triển công nghiệp. Vậy phải làm thế nào? Có thể trở lại con đường kinh tế phú nông, địa chủ được không? Thật ra, đây cũng là một con đường. Bằng cách bắt nông dân phải chịu đói khát, chết chóc, kinh tế phú nông, địa chủ có khả năng cung cấp lương thực hàng hóa nhiều hơn, trồng cây công nghiệp nhiều hơn và tập trung vốn tích lũy nhiều hơn so với kinh tế cá thể nhỏ. Nhưng là những người lao động, sao chúng ta lại tự đưa chúng ta đến chỗ đói khát chết chóc đó?

Vậy thì phải thế nào?

Con đường duy nhất là tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, tập hợp nông dân lại để tạo ra một sự phân công mới về sản xuất, canh tác, về lao động và sử dụng lao động hợp lý hơn, do đó có thể sản xuất lương thực dồi dào hơn, lại trồng được cây công nghiệp, chăn nuôi... và như thế là cung cấp được nhiều lương thực và thực phẩm hàng hóa, cung cấp được nhiều nguyên liệu nông nghiệp, lại tăng thu nhập của nông dân, làm cho nông dân có khả năng đóng góp vào công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Kinh nghiệm Liên Xô trong giai đoạn đầu tiên của phong trào hợp tác hóa cũng đã chỉ rõ rằng chỉ riêng việc hợp tác hóa nông dân trên cơ sở nông cụ cũ, hoặc có cải

tiến chút ít, cũng có khả năng tăng sản xuất lên khá, cho phép mở rộng diện tích gieo trồng đến 30, 40 hoặc 50%.

Thực tiễn mấy năm qua của ta cũng chứng minh điều đó. Sau ba năm cải tạo, nói về đất đai là tư liệu sản xuất chủ yếu của nông nghiệp thì diện tích trồng trọt đã tăng từ 2 triệu 70 vạn hécta lên 3 triệu 10 vạn hécta. Nếu để làm cá thể thì không thể nào có chuyện này. Vì hai điều kiện để mở rộng diện tích trồng trọt là làm thủy lợi và khai hoang, và chỉ có hợp tác xã mới có đủ lực lượng để khai hoang và làm thủy lợi. Nếu để làm cá thể thì chẳng những diện tích khó tăng mà gặp thiên tai như năm 1960 có thể rất bấp bênh và nguy hiểm. Sản lượng lúa, hoa màu, cây công nghiệp đều có tăng, và như trên đã nói, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp bình quân hàng năm tăng 4,4%. Thu nhập thực tế bình quân của nông dân trong ba năm cải tạo tăng tuy không nhiều nhưng có tăng, hàng năm 2,5% (trong đó bần nông tăng 3,3%). Chỉ nhìn vào một số điểm đó cũng đã thấy là hợp tác xã quả thật đã tạo ra những khả năng mới để mở rộng sản xuất mà lối làm ăn cá thể nhỏ không thể có.

Muốn cho nông nghiệp trở thành cơ sở để công nghiệp hóa thì phải làm cho *nông nghiệp và công nghiệp phát triển từng bước cân đối với nhau, và muốn tạo ra sự cân đối đó thì lúc đầu về phía nông nghiệp phải hợp tác hóa.* Nếu không hợp tác hóa mà chờ công nghiệp phát triển đã, thì không có cách gì làm cho nông nghiệp và công nghiệp phát triển cân đối với nhau và không có cách gì để công nghiệp hóa được. Hoặc là muốn tạo cơ sở để công nghiệp hóa mà không tiến hành hợp tác hóa thì chỉ có cách là đi vào con đường phát triển kinh tế tư bản và phú nông, ra sức bóc lột nông dân và công nhân; điều đó ta nhất định không làm. Đại hội lần thứ III của Đảng đã nói rõ nông nghiệp là cơ sở để công nghiệp hóa. Nếu chúng ta cho rằng có thể chưa hợp tác hóa nông nghiệp mà cũng có thể công nghiệp hóa được thì rõ ràng là chúng ta chưa hiểu sâu sắc ý nghĩa của chữ "cơ sở".

Công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành sản xuất chủ yếu, hai bộ phận chủ yếu, rường cột của nền kinh tế quốc dân. Nói phát triển cân đối thì *quan trọng nhất là phải cân đối giữa hai ngành kinh tế đó và cân đối từng bước.* Muốn cân đối, phải kế hoạch hóa, mà muốn kế hoạch hóa thì công nghiệp và nông nghiệp đều phải dựa trên cùng một quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và phải có một cơ sở vật chất kỹ thuật tối thiểu nào đó. Có như thế, mới có sự cận đối vững chắc. Chúng ta tạo ra sự cân đối bước đầu bằng hợp tác hóa nông nghiệp. Dựa vào sự phát triển của nông nghiệp, chúng ta tiến hành xây dựng và phát triển công nghiệp, và dựa vào sự phát triển của công nghiệp mà trở lại từng bước cung cấp vật tư và trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển hơn nữa, và cứ như thế chúng ta tiến lên một cách nhịp nhàng. Mỗi bước tiến là một bước làm cho công nghiệp và nông nghiệp càng cân đối hơn. Chúng ta cố gắng phấn đấu để sau một thời gian độ mươi năm sẽ tạo ra được một sự cân đối thật vững chắc giữa công nghiệp và nông nghiệp. Lúc đó, nền kinh tế nước ta sẽ có một sự chuyển biến căn bản. Chúng ta sẽ có điều kiện để phát triển công nghiệp và nông nghiệp với tốc độ cao.

Đó là đứng về mặt công nghiệp hóa mà xét; ngoài ra, hợp tác hóa cũng là vì quyền lợi của bản thân nông dân. Sức lực chúng ta có hạn, tuy được các nước anh em giúp đỡ và hợp tác, nhưng muốn hoàn thành công nghiệp hóa cũng phải mất một thời gian khá dài. Ngồi chờ công nghiệp hóa thì không thể nào tránh được xu hướng tự phát tư bản chủ nghĩa và không thể tránh được cảnh đại đa số nông dân rơi vào chỗ bị áp bức, bóc lột trở lại.

Vì vậy, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta phải sớm cải tạo nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, và tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; nhưng trong thời gian đầu,

chúng ta phải coi trọng cải tạo xã hội chủ nghĩa và lấy cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp làm trọng tâm. Làm như thế là phù hợp với tình hình nước ta.

Đến nay, tuyệt đại đa số nông dân lao động đã vào hợp tác xã. Tình hình sản xuất qua mấy năm cải tạo, tỷ lệ số hợp tác xã tiên tiến, trung bình và kém cho phép chúng ta khẳng định phong trào hợp tác hóa nói chung là tốt và lành mạnh. Tuy nhiên, hợp tác hóa là một việc rất mới, trong nội dung hợp tác hóa lại có nhiều vấn đề phức tạp; trước đây, trong khi làm, những nơi nào hiểu thấu đáo thì làm tốt, còn những nơi nào chưa hiểu thì làm chưa tốt.

Nghị quyết của Trung ương về hợp tác hóa đã nói rõ, nội dung của cải tạo nông nghiệp bao gồm hai mặt chính: cải tạo quan hệ sản xuất và cải tạo kỹ thuật. Nhưng trong mấy năm đầu, rất nhiều nơi chỉ chú trọng mặt cải tạo quan hệ sản xuất, thậm chí chỉ thấy mặt cải tạo quan hệ sản xuất, hơn nữa lại nhấn mạnh quá đáng việc chống tính tự phát tư bản chủ nghĩa. Còn nội dung rất quan trọng của cải tạo là thực hiện một sự phân công lao động mới, phương hướng sản xuất mới, tổ chức lại lao động thì không được nhấn mạnh đầy đủ. Cho đến nay, nhiều đồng chí cũng chưa hiểu đầy đủ nội dung này. Tôi cho rằng có một số hợp tác xã làm chưa được tốt, nguyên nhân chủ yếu vì quan niệm về nội dung này chưa rõ.

Chuyển phương hướng sản xuất là một vấn đề rất quan trọng để đáp ứng nhu cầu mới. Mấy năm nay, nhu cầu chuyển biến rất dữ về cơ cấu và số lượng. Nhu cầu của công nghiệp hóa là những nhu cầu mới, việc nâng cao đời sống của nông dân và nhân dân lao động khác cũng đề ra nhiều nhu cầu mới. Lãnh đạo phong trào hợp tác hóa phải hiểu nhu cầu mới đó để chuyển phương hướng sản xuất cho thích hợp.

THẾ NÀO LÀ CĂN BẢN HOÀN THÀNH HỢP TÁC HÓA?

Vì chưa nhận thức rõ nội dung của hợp tác hóa cho nên trong cán bộ chúng ta còn có nhận thức mập mờ về "thế nào là căn bản hoàn thành hợp tác hóa".

Hiện nay, hợp tác xã đã bao gồm 88,9% tổng số hộ nông dân lao động toàn miền Bắc. Nói hợp tác xã bao gồm 88,9% số hộ, điều đó chủ yếu mới có nghĩa là đã tập hợp được 88,9% tổng số hộ nông dân lại. Nhưng tập hợp lại đâu đã phải là tất cả nội dung của hợp tác hóa. Nội dung quan trọng nhất của hợp tác hóa là thực hiện sự phân công lao động mới, và toàn miền Bắc mới chỉ có độ 250 hợp tác xã Đại Phong thực hiện có kết quả sự phân công lao động mới này; đối với 250 hợp tác xã này thì như vậy có thể gọi là căn bản hoàn thành hợp tác hóa, nhưng đối với cả vạn hợp tác xã còn lại thì thế nào? Còn đang ở trong quá trình làm theo những hợp tác xã Đại Phong. Vì vậy, khi Trung ương nhận định rằng phong trào hợp tác hóa đã căn bản hoàn thành thì điều đó có nghĩa là mới căn bản hoàn thành việc thay đổi chế độ sở hữu, từ cá thể chuyển lên tập thể. Mà thay đổi chế độ sở hữu chỉ mới là một mặt trong nội dung của hợp tác hóa. Hiện nay, tuyệt đại bộ phận các hợp tác xã đang trong quá trình xây dựng và phát triển. Nhiệm vụ của chúng ta là phấn đấu làm cho tuyệt đại bộ phận hợp tác xã trở thành như những hợp tác xã Đại Phong hiện nay; làm được như thế là loại trừ được khả năng phát triển không tốt, và đưa phong trào hợp tác hóa lên một bước cao hơn. Việc đó đòi hỏi một thời gian độ ba năm. Tất nhiên, hợp tác hóa cũng sẽ không phải ngừng lại ở đấy, mà tiếp sau đó, chúng ta phải tiến lên hoàn thành cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp.

Trong khoảng độ ba năm tới, chúng ta phải làm gì để đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa? Chúng ta phải phát huy khả năng của hợp tác xã, tức là những cái mà sản xuất tập thể có khả năng làm tốt hơn sản xuất cá thể. Sản xuất tập thể có khả năng làm tốt hơn sản xuất cá thể những gì? Đó là: sử dụng lao động hợp lý hơn, mở rộng diện tích, làm thủy lợi, làm phân bón, cải tiến nông cụ, chọn giống tốt.

- Vấn đề quan trọng nhất là *tổ chức lại lao động*. Cần phải có phương hướng tổ chức cho đúng để sử dụng lao động thật hợp lý, để giảm bớt hao phí lao động, do đó có lao động thừa để làm những việc khác. Sản xuất tập thể có điều kiện để hao

phí lao động ít hơn so với sản xuất cá thể. Theo lý luận và kinh nghiệm xưa nay, chỉ riêng việc hiệp tác giản đơn cũng có khả năng tạo ra năng suất lao động cao hơn. Hợp tác xã lại có điều kiện cải tiến công cụ nhiều hơn cá thể. Cho nên, đáng lý ra thì trên cùng một diện tích và cùng trồng trọt một loại cây, hao phí lao động của hợp tác xã phải ít hơn cá thể trước đây mới phải; điều này có nhiều hợp tác xã thực hiện được, nhưng một số hợp tác xã lại không làm được như thế, trái lại, hao phí lao động nhiều hơn cá thể. Như thế là không tốt.

Sử dụng lao động hợp lý là một vấn đề mấu chốt. Vì trong điều kiện công cụ sản xuất chưa thay đổi mấy, thì đây là điểm căn bản làm cho hợp tác xã hơn hẳn cá thể. Chúng ta phải tiến tới, tuỳ theo điều kiện đất đai, công cụ từng nơi, mà quy định rõ ràng mỗi hécta cày là bao nhiêu công, cấy bao nhiêu, làm cỏ bao nhiêu, gặt bao nhiêu, v.v.. Và trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng sự hao phí lao động đó mà bố trí sức lao động cho hợp lý.

Làm được như thế thì lao động sẽ thừa nhiều. Do đó, một vấn đề quan trọng đặt ra là phải sử dụng lao động thừa đó như thế nào để tạo ra nhiều của cải. Muốn thế, phải có *phương hướng sản xuất* đúng: trồng gì, chăn nuôi gì, làm nghề phụ gì, v.v.. Chỉ riêng một mình hợp tác xã không thể đề ra phương hướng thật tốt được, mà phải có sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh là những cấp nắm được nhu cầu và khả năng chung của cả nước và cả tỉnh. Hiện nay, Trung ương và tỉnh giúp hợp tác xã về việc này chưa được tốt lắm. Ví dụ: trong địa phương này có nguyên liệu gì, có thể sử dụng lao động thừa vào chế biến nguyên liệu đó không, tiêu thụ sản phẩm ở đâu..., Trung ương chưa nắm hết, mà tỉnh cũng chưa nắm hết. Nhà nước phải xem mỗi hợp tác xã là một đơn vị kinh tế, một bộ phận cấu thành của nền kinh tế chung, phát triển kinh tế của một hợp tác xã phải thế nào để đem lại hiệu quả kinh tế lớn nhất cho bản thân hợp tác xã và cho nền kinh tế toàn quốc. Muốn thế các cơ

quan nhà nước, chủ chốt là Ủy ban Kế hoạch, và những cơ quan khác phải tham gia giúp đỡ.

- Cùng với việc tổ chức lại lao động, cần *xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã*. Quan hệ sản xuất mới đòi hỏi phải có cơ sở vật chất kỹ thuật cao hơn, và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật là một yêu cầu bức thiết để tăng năng suất lao động. Hợp tác xã có xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật hơn cá thể thì quan hệ sản xuất tập thể mới thật sự vững chắc. Và chỉ có hợp tác xã mới có khả năng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mới, chứ cá thể thì không có lực lượng để xây dựng.

Tư liệu sản xuất quan trọng nhất của hợp tác xã hiện nay là đất đai. Phải *mở rộng diện tích canh tác* hơn lúc còn cá thể. Và như đã nói, hai điều kiện để mở rộng diện tích là làm thủy lợi để tăng vụ và khai hoang. Ba năm cải tạo đã có nhiều thành tích về tăng vụ. Hệ số sử dụng ruộng đất đã từ 1,45 lần năm 1957 tăng lên đến 1,6 lần năm 1961. Phải phấn đấu để đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên độ 2 lần trong những năm tới. Mở rộng thủy lợi là rất quan trọng, nhưng thực hiện tưới cho đúng kỹ thuật cũng không kém phần quan trọng.

Diện tích tăng thì *phân bón* phải tăng. Yêu cầu tăng năng suất lại đòi hỏi phân bón ngày một nhiều. Hợp tác xã cần có lò vôi và chỉ có hợp tác xã mới có điều kiện xây dựng lò vôi để cải tạo đất. Ngoài vôi ra, khả năng trong nước ta hiện nay về phân bón là: phân lân, phân chuồng, bèo hoa dâu và phân xanh khác và phân phù sa. Phân lân sẽ do Nhà nước đảm nhiệm. Hợp tác xã cần làm phân bèo hoa dâu và phân xanh khác, nơi nào có điều kiện thì làm một phần phân phù sa. Hợp tác xã và gia đình cùng sản xuất và chế biến phân chuồng. Trong một thời gian dài nữa, khả năng của ta về phân đạm hóa học chưa có nhiều, chúng ta cần tăng cường làm phân xanh, phân chuồng, lấy phân phù sa...

Cải tiến công cụ là khâu yếu nhất hiện nay. Lâu nay, các địa phương chưa tập trung lo giải quyết, mà Trung ương cũng thế. Trong cải tiến công cụ thì trước hết

phải chú trọng phương tiện vận chuyển. Theo thống kê chưa đầy đủ, công việc vận chuyển hiện chiếm trên một nửa thời gian lao động. Rõ ràng là nếu cải tiến công cụ vận chuyển thì có thể giải phóng được nhiều lao động dùng vào làm phân bón, thủy lợi và những việc khác.

Việc cải tiến nông cụ là một vấn đề phức tạp. Điều khó nhất là cải tiến như thế nào cho phù hợp với đất đai, khí hậu, cây trồng, đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trồng trọt ở nước ta nói chung, và thích hợp với từng vùng, từng địa phương nói riêng. Muốn thành công, các cơ quan nghiên cứu kỹ thuật, các xí nghiệp sản xuất nông cụ phải cùng với nông dân trao đổi kinh nghiệm, bàn bạc, sản xuất thử, dùng thử, cải tiến đi, cải tiến lại trước khi sản xuất hàng loạt. Cứ theo chủ quan của mình mà sản xuất ra thì sẽ thất bại.

Khả năng cơ khí hóa nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất mới sơ bộ ước tính thì độ 10% lao động chính. Con số đó có thể tăng lên không và bằng cách nào, vấn đề này hiện đang tiếp tục tính toán. Nhưng dù sao thì trong một thời gian khá lâu nữa, nông cụ cải tiến, nửa cơ khí vẫn là quan trọng nhất. Việc sản xuất nông cụ cải tiến, nửa cơ khí một phần sẽ do Trung ương làm, một phần sẽ do các địa phương làm. Trung ương có trách nhiệm cung cấp đủ nguyên liệu như gỗ, sắt, thép. Bấy lâu nay, nông thôn rất thiếu gỗ để làm nông cụ. Đó là một thiếu sót lớn. Các cơ quan trung ương, trong đó có Bộ Nội thương phải nhận rõ thiếu sót này để kiên quyết sửa chữa. Nếu không tập trung đẩy mạnh cải tiến công cụ ngay từ bây giờ thì tức là không thấy nội dung của hợp tác hóa.

Về chọn *giống,* nhiều hợp tác xã làm chưa bằng cá thể trước đây. Đây không phải là khuyết điểm của quan hệ sản xuất mới mà là vấn đề ý thức trách nhiệm và vấn đề tổ chức. Rõ ràng là hợp tác xã có nhiều khả năng hơn cá thể để sản xuất giống tốt. Ví dụ, hợp tác xã có thể để dành ra một bộ phận đất tốt làm ruộng thí nghiệm nhân giống, ở đó có thể tập trung bón phân nhiều hơn và như thế thì chắc chắn là

sẽ có giống tốt. Cá thể không tài nào làm được như vậy. Hợp tác xã cũng có khả năng làm kho tốt, sắm đồ đựng tốt, để bảo quản giống cho tốt. Những năm tới đây, chúng ta phải cố gắng làm như vậy.

Ngoài những cái trên đây, còn phải xây dựng nhà kho, sân phơi cho hợp tác xã. Như vậy là hợp tác xã phải tạo ra tư liệu sản xuất nhiều hơn lúc còn sản xuất cá thể, và chỉ có hợp tác xã mới có điều kiện làm được, chứ cá thể thì không có khả năng bao nhiêu.

Đại thể đó là những công việc quan trọng nhất phải làm để căn bản hoàn thành phong trào hợp tác hóa: tổ chức lao động lại, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã. Làm được những việc đó thì những khả năng tiềm tàng của hợp tác xã sẽ được phát huy, sản xuất của hợp tác xã sẽ tăng lên nhiều, thu nhập của xã viên sẽ tăng lên nhiều, hợp tác xã sẽ được củng cố, tính hơn hẳn của hợp tác xã sẽ không còn gì đáng nghi ngờ nữa. Đã có một số hợp tác xã làm được như vậy rồi. Khả năng làm những việc đó không phải là những khả năng trừu tượng, mà là những khả năng thực tế, có sẵn trong thực tiễn. Điều quan trọng để biến khả năng đó thành hiện thực là sự nỗ lực chủ quan của chúng ta. Đó là trách nhiệm chung của toàn dân, của Trung ương, của tỉnh, của hợp tác xã. Chủ quan chúng ta có đủ trình độ, đủ tinh thần, nghị lực và sự hiểu biết cần thiết để biến những khả năng kia thành hiện thực không? Có đủ. 25-30% hợp tác xã tốt là một bằng chứng hùng hồn. 25-30% chưa phải là con số lớn, nhưng không phải là con số nhỏ, không phải là những cái cá biệt, mà là những cái đã có tính chất phổ biến. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là làm cho 70-75% hợp tác xã trung bình và kém trở thành như 25-30% hợp tác xã khá hiện nay và hơn nữa. Chúng ta phải làm cho được việc đó trong ba năm sắp tới. Muốn thế, phải nhận thức cho rõ, và phải có quyết tâm đầy đủ để làm mạnh. Nếu không làm được tốt mà để cho tình hình dẫm chân tại chỗ vài năm nữa thì sẽ rất nguy hiểm. Trong những nhân tố chủ quan cần thiết để hoàn thành hợp

tác hóa thì một nhân tố rất quan trọng là *sự giúp đỡ của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với hợp tác xã.* Sự giúp đỡ của Nhà nước là một đòn xeo không thể thiếu được để thúc đẩy quan hệ sản xuất mới trưởng thành. Đây là một nguyên lý mà Lênin đã nêu ra, khi Lênin nói về hợp tác hóa ở Liên Xô. Bấy lâu nay, Nhà nước ta có làm, nhưng nghiêm khắc mà nói thì phải nhận rằng làm chưa được nhiều lắm. Ví dụ, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng có nói có nói công nghiệp phải sản xuất tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, nhưng từ đó đến nay chúng ta chưa làm được bao nhiêu, trong lúc đó thì nhiều xưởng chế tạo cơ khí thiếu việc làm. Thủy lợi là biện pháp hàng đầu nhưng lại làm chậm. Nông cụ làm ra không tốt, khả năng hợp tác xã có hạn, Nhà nước lại chưa có chính sách giải quyết, cho nên nông cụ làm ra bị ứ đọng mà nông thôn thì thiếu nông cụ. Thuyền đánh cá rất thiếu, công cụ khai hoang, trồng rừng rất ít, v.v.. Có thể kể ra nhiều ví dụ khác. Nhà nước cần dùng lực lượng vật chất của mình tác động vào nông nghiệp để củng cố quan hệ sản xuất mới và chuyển sản xuất theo phương hướng có lợi nhất. Muốn thế, phải có chính sách giúp đỡ lâu dài, bao gồm chính sách đầu tư, giá cả, sản xuất công nghiệp, v.v. và khi định ra những chính sách này thì phải đứng trên lợi ích toàn bộ và lâu dài của xã hội mới giải quyết được đúng.

Những điều nói trên đây chỉ rõ là phong trào hợp tác hóa có đầy đủ điều kiện khách quan để làm tốt. Sở dĩ hiện nay trong thực tế của phong trào có mặt chưa tốt, cái đó không phải do chủ trương hợp tác hóa là sai, không phải do bản chất của phong trào hợp tác hóa nhất định là phải như vậy, không phải sự vật khách quan chưa cho phép ta làm tốt, mà rõ ràng là do chủ quan của chúng ta có thiếu sót.

Khi chúng ta nói hợp tác xã hơn cá thể, điều đó không có nghĩa là hễ bỏ chung ruộng đất, tập hợp lao động lại thì tự nhiên hợp tác xã sẽ hơn cá thể. Khi tập hợp ruộng đất và lao động lại thì hợp tác xã mới tạo ra khả năng mới để hơn cá thể. Khả năng đó là khả năng thực tế, nhưng dù là khả năng thực tế, nó cũng chỉ mới là

khả năng. Cần phải có nỗ lực chủ quan của con người để biến những khả năng đó thành hiện thực. Làm cho hợp tác xã hơn cá thể trong thực tế, tức là phải làm những việc như chúng ta vừa nói trên kia.

Vì không hiểu điểm này, cho nên có một số đồng chí khi thấy hợp tác xã mới tập hợp lại, chưa hơn được cá thể một cách rõ rệt ngay đã vội sinh ra hoài nghi hợp tác hóa. Cách suy nghĩ như thế rõ ràng là không đúng.

PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP, VẤN ĐỀ KINH TẾ PHỤ GIA ĐÌNH

Muốn làm cho hợp tác xã tốt, có một vấn đề nữa cần nhận thức là *phương thức sản xuất* trong nông nghiệp ở nước ta trong điều kiện hiện nay phải như thế nào là phù hợp nhất để phát triển sản xuất một cách nhanh chóng. Theo tôi, phương thức sản xuất trong nông nghiệp phải khác với phương thức sản xuất trong công nghiệp. Hiện nay ở nông thôn ta có tình hình sau đây: trong thu nhập thực tế bình quân của xã viên thì 44,5% là thu từ kinh tế tập thể, còn 55,5% là thu từ kinh tế phụ gia đình và nguồn thu khác. Hơn nữa lại có tình hình là trên 5% diện tích ruộng đất để lại cho xã viên sử dụng, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, người nông dân thu hoạch được một số sản phẩm trị giá bằng 60-70% số sản phẩm thu hoạch được trên 95% diện tích đất đai của tập thể.

Tình hình đó tốt hay xấu, hợp lý hay không hợp lý, đáng ngại hay không đáng ngại, và nên hiểu thế nào, cắt nghĩa thế nào? Tôi nghĩ rằng các đồng chí làm công tác lý luận của Đảng nên cố gắng thuyết minh những vấn đề này về mặt lý luận.

Theo tôi nghĩ thì tình hình này tiêu biểu cho một lối canh tác trong nông nghiệp, một phương thức sản xuất trong nông nghiệp mà trong công nghiệp không thể có.

Nói về vị trí của kinh tế tập thể thì tuy hiện nay kinh tế tập thể mới cung cấp 44,5% thu nhập thực tế của xã viên, nhưng phần kinh tế tập thể đó rất quan trọng, nó là trụ

cột về kinh tế của bản thân người xã viên và là trụ cột về kinh tế nông nghiệp của Nhà nước, tức là của toàn dân.

Kinh tế tập thể kinh doanh 95% toàn bộ đất đai; đất của kinh tế tập thể chủ yếu là dùng trồng cây lương thực và cây công nghiệp. Kinh tế tập thể đó cung cấp lương thực để nuôi sống xã viên và cung cấp cây công nghiệp và lương thực hàng hóa để công nghiệp hóa. Trên kia chúng ta đã nói rõ là nếu không tổ chức kinh tế tập thể thì không có cách nào, trong điều kiện kỹ thuật hiện nay, để tăng diện tích và từ đó tăng sản lượng lúa và hoa màu lương thực và tăng sản lượng cây công nghiệp, để đáp ứng nhu cầu mới của toàn dân và của riêng xã viên. Việc tăng sản xuất này mấy năm nay chủ yếu là do tăng diện tích, mà tăng diện tích được là nhờ hợp tác xã có lực lượng để làm thủy lợi và khai hoang, sản xuất cá thể không làm được những việc đó.

Riêng đối với xã viên thì tuy thu nhập thực tế từ kinh tế tập thể mới 44,5%, nhưng kinh tế tập thể đó một mặt bảo đảm cho họ làm nghĩa vụ đối với Nhà nước (nộp thuế và bán lương thực), mặt khác về giá trị sử dụng thì thu nhập đó là lương thực, mà lương thực là tư liệu sinh hoạt căn bản nhất để nuôi sống họ. Chính nhờ có kinh tế tập thể bảo đảm cho họ phần tư liệu sinh hoạt căn bản nhất này, cho nên họ mới có điều kiện để phát triển kinh tế phụ gia đình và thu hoạch một phần rất quan trọng từ kinh tế phụ gia đình này. Nói một cách khác, chính kinh tế tập thể bảo đảm cho kinh tế gia đình.

Giả sử không có sản xuất tập thể mà để ruộng đất cho cá thể, thì trên ruộng đất của cá thể đó, trước hết người nông dân phải trồng cây lương thực để nuôi sống và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Dù họ có cố gắng hết sức thì cũng chỉ có thể làm hai vụ và tăng năng suất bình quân cũng xấp xỉ 19 tạ, 20 tạ là cùng như sản xuất tập thể hiện nay. Nhưng muốn đạt đến kết quả đó, họ phải bỏ gần hết công sức của họ và của gia đình vào sản xuất lương thực. Đó là chưa nói đến những việc mà cá thể

không làm nổi như: chống thiên tai, làm thủy lợi, khai hoang, mở rộng diện tích - và do đó diện tích bình quân không thể giữ được ba sào, và trên ba sào đó khó lòng phát triển cây công nghiệp để có thêm thu nhập. Trong điều kiện sản xuất lương thực chiếm gần hết công sức như thế thì phần lao động còn lại để dùng vào những việc khác trong kinh tế phụ gia đình hiện nay như: triệt để lợi dụng đất đai, hồ ao, vườn tược, chăn nuôi, làm nghề phụ, v.v., phần lao động còn lại đó rất ít. Đã như thế thì không tài nào, ngoài thu nhập về lương thực ra, có thể có thêm được thu nhập do kinh tế phụ gia đình và do cây công nghiệp ngang như mức hiện nay. Điều đó càng nói lên một cách rõ ràng rằng sở dĩ hiện nay nông dân có được 55,5% thu nhập từ kinh tế phụ, điều đó là do có 44,5% thu nhập từ hợp tác xã bảo đảm. Tuy về giá trị, hiện nay nó còn nhỏ hơn, nhưng chính thu nhập từ kinh tế tập thể này có tính chất là trụ cột. Vả chăng kinh tế tập thể không phải dừng lại ở đó. Nó còn nhiều khả năng phát triển. Khả năng mở rộng diện tích còn, và còn có khả năng tăng sản lượng lương thực, đồng thời tăng tỷ trọng cây công nghiệp. Có khả năng phát triển chăn nuôi tập thể đi đôi với chăn nuôi gia đình. Và đặc biệt là còn khả năng phát triển ngành, nghề. Đó là chưa nói đến khả năng mở rộng tích lũy, xây dựng công trình phục vụ sản xuất, những cái này là tài sản không chia nhưng cũng là tài sản của xã viên, những tài sản đó sẽ có tác dụng làm cho năng suất tăng thêm; và đó là chưa nói đến khả năng sử dụng lao động thừa của kinh tế tập thể để xây dựng những công trình phúc lợi chung, những cái đó cũng không chia nhưng cũng là một bộ phận trong thu nhập thực tế của xã viên, làm cho đời sống của xã viên ngày càng được cải thiện.

Chúng ta cần làm cho nông dân nhận thức đúng vai trò rất quan trọng của kinh tế tập thể đối với toàn dân và đối với bản thân họ, để ra sức củng cố và tăng cường kinh tế tập thể.

Mặt khác, kinh tế phụ gia đình là sự bổ sung cần thiết và rất quan trọng của kinh tế tập thể. Nó là cần thiết để sử dụng hợp lý lao động mà kinh tế tập thể không thể sử dụng hết (kể cả lao động chính, phụ, lao động của người già), nó là cần thiết để sản xuất những thứ cần cho đời sống của nông dân mà kinh tế tập thể chưa thể cung cấp được (ví dụ rau, thịt, trứng, v.v.); nó là cần thiết để kinh doanh những ngành sản xuất mà hiện nay, kinh doanh tập thể tập trung và quy mô lớn chưa tốt bằng kinh doanh cá thể gia đình, phân tán, quy mô nhỏ (ví dụ nuôi gà, vịt, lợn, ngay cả trâu bò, v.v.). Kinh tế phụ gia đình cần thiết chẳng những cho bản thân xã viên, mà cho cả xã hội, cho kinh tế quốc doanh, vì trong một thời gian lâu dài nữa, nó vẫn là một nguồn quan trọng cung cấp thực phẩm cho xã hội, và hiện nay hầu như toàn bộ thực phẩm đều do kinh tế phụ gia đình cung cấp. (Ở Liên Xô, ngoài kinh tế phụ gia đình của nông dân tập thể, kinh tế nông nghiệp phụ gia đình của công nhân, viên chức ở những vùng có điều kiện cũng chiếm một tỷ lệ đáng kể).

Phương thức sản xuất: lấy kinh tế tập thể làm chính, đồng thời được bổ sung bằng kinh tế phụ gia đình, vừa có kinh tế tập thể bảo đảm cơ sở lương thực và cây công nghiệp, kinh doanh những ngành nghề quan trọng nhất, vừa có kinh tế phụ gia đình, - phương thức sản xuất đó là phù hợp nhất với sản xuất nông nghiệp, bảo đảm sử dụng hợp lý nhất lao động và đất đai, đẩy mạnh sản xuất, thỏa mãn nhu cầu của xã hội và bản thân nông dân xã viên. Ở đây, không có mâu thuẫn mà có sự *nhất trí giữa cá thể và tập thể, giữa tập thể và toàn dân.* Phương hướng phấn đấu của chúng ta là ra sức củng cố và tăng cường kinh tế tập thể và trên cơ sở đó, phát triển kinh tế phụ gia đình một cách đúng hướng. Làm theo phương hướng đó thì tỷ trọng của kinh tế tập thể trong thu nhập của xã viên sẽ dần dần tăng lên, tỷ trọng thu nhập do kinh tế phụ gia đình sẽ giảm đi, nhưng khối lượng của cả hai phần cũng như toàn bộ thu nhập của nông dân xã viên sẽ tăng lên một cách tuyệt đối. Định tỷ lệ giữa hai phần đó là bao nhiêu cho tốt nhất là một việc khó. Thông

thường thì kinh tế tập thể phải chiếm ưu thế; tuy vậy, tùy điều kiện từng nơi mà tỷ lệ có thể khác nhau: ở những vùng núi, dù tỷ lệ đó là 40% kinh tế tập thể, 60% kinh tế phụ gia đình cũng không sao, vì tuy kinh tế tập thể chỉ chiếm 40% nhưng 40% đó rất quan trọng, nó bảo đảm cho 60% kia, không thể vì 60% là kinh tế phụ gia đình mà kinh tế tập thể lung lay được. Kinh tế tập thể có phát triển thì kinh tế phụ gia đình mới phát triển. Khi giải quyết vấn đề tỷ lệ này cũng như mọi vấn đề khác của hợp tác xã, luôn luôn chúng ta đều phải xuất phát từ hai yêu cầu: ra sức phát triển sản xuất và bịt đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Hiện nay, khi mà ruộng đất là tư liệu sản xuất chính trong nông nghiệp đã thành sở hữu tập thể rồi, khi mà có Nhà nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ hợp tác xã về mọi mặt, thì không còn có điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển được nữa; vì chủ nghĩa tư bản muốn sinh ra phải có hai điều kiện: tập trung tư liệu sản xuất vào tay một số ít người, và một số đông mất hết tư liệu sản xuất chỉ còn cách bán sức lao động để sống. Trong hoàn cảnh không còn sợ chủ nghĩa tư bản mọc ra nữa, thì điều cốt yếu là tuỳ hoàn cảnh từng nơi mà định ra tỷ lệ hợp lý giữa hai thứ kinh tế tập thể và gia đình, để thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh nhất, đáp ứng được yêu cầu về nông phẩm của toàn dân, kể cả nông dân.

Chúng ta cần nhận thức cho rõ phương thức sản xuất đó để *bố trí lao động giữa sản xuất tập thể và sản xuất gia đình cho tốt*. Cách làm của Hợp tác xã Đại Phong rất tốt: bố trí lao động cho cả sản xuất tập thể lẫn sản xuất gia đình, bảo đảm sản xuất tập thể trước, sản xuất gia đình sau, nhưng cả hai đều được bảo đảm. Thật ra, tuy nói là hai thứ kinh tế, nhưng về thực chất đều chỉ nhằm một mục đích. Kinh tế tập thể cần thiết cho toàn dân lẫn người nông dân. Kinh tế phụ cũng cần thiết cho cả nông dân lẫn toàn dân; đối với người nông dân, cả hai loại kinh tế đều để nuôi sống mình cả, nhưng cần phải có cả hai, vì đó là một lối sản xuất, một phương thức sản xuất, canh tác thích hợp với nông nghiệp trong điều kiện xã hội chủ nghĩa.

Nhu cầu về đời sống không phải chỉ có ăn, mặc, ở mà còn có nhu cầu về văn hóa, về chữa bệnh, đi lại, v.v.. Để thỏa mãn những nhu cầu này, có hai cách. Hoặc là sản xuất ra nhiều nông phẩm, bán nông phẩm lấy tiền và dùng tiền đó để xây dựng trường học, bệnh viện, nhà văn hóa. Hoặc là dùng lao động trực tiếp xây dựng những công trình đó. Cách làm thế nào cho kinh tế nhất, phải tùy điều kiện từng lúc, từng nơi. Hiện nay, lao động ở nông thôn dùng vào sản xuất chưa hết. Cách làm kinh tế nhất không phải chỉ là cách làm thứ nhất mà còn là cách làm thứ hai. Vì vậy, sau khi đã sử dụng lao động vào sản xuất tập thể và sản xuất gia đình rồi thì nên *huy động lao động tập thể xây dựng trường học, bệnh viện, câu lạc bộ, giếng nước chung, v.v..* Làm như thế, chúng ta có thể thỏa mãn được nhiều nhu cầu về văn hóa, về sinh hoạt tinh thần của nông dân mà không chờ đợi cho sản xuất nông nghiệp phát triển thật cao đã. Và chỉ có lao động tập thể mới có thể làm được những việc như thế. Đó cũng là một mặt trong phương thức sản xuất mới trong nông nghiệp của ta. Ở Thái Bình, nhiều nơi đã làm được như thế. Tuy sản xuất chưa cao, nhưng nhiều thôn của Thái Bình đã có trường học. Đó là một điều tốt.

Tóm lại, trong phương thức sản xuất mới, vấn đề căn bản nhất là sử dụng thật hợp lý sức lao động của nông dân. Chỉ có lao động mới tạo ra giá trị. Để sử dụng hợp lý sức lao động, cần có quan hệ đúng giữa sản xuất tập thể và sản xuất gia đình, giữa lao động trực tiếp sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp và lao động xây dựng những cơ sở vật chất kỹ thuật để tái sản xuất mở rộng, quan hệ giữa lao động làm ra sản phẩm và lao động dùng vào việc tạo ra những cơ sở phúc lợi chung để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa. Tất cả những điều đó làm được tốt thì lao động của hợp tác xã ngày càng tạo ra giá trị cao hơn mà kết quả cuối cùng là thỏa mãn được yêu cầu của toàn dân và nâng cao được đời sống vật chất và văn hóa của nông dân xã viên.

QUY MÔ HỢP TÁC XÃ: QUY MÔ THÔN LÀ HỢP LÝ

Căn cứ vào kinh nghiệm vừa qua thì hợp tác xã quy mô thôn (100-150 hộ) có nhiều mặt hơn hợp tác xã quy mô nhỏ. Trong năm mươi bảy hợp tác xã tiên tiến được khen thưởng toàn miền Bắc vừa qua thì hầu hết là có từ 100 hộ trở lên, chỉ có hai cái là dưới 100 hộ. Đó là kinh nghiệm thực tế trong phong trào hợp tác hóa của ta.

Vì sao vậy? Vì có quy mô 100-150 hộ thì mới tiến hành được *phân công lao động mới,* còn với quy mô 30 hộ thì mới chỉ có hiệp tác giản đơn, tập hợp ruộng đất và lao động lại để làm lương thực như cũ. Khi công cụ sản xuất chưa có gì thay đổi nhiều thì chính sự phân công lao động mới làm cho sản xuất hợp tác xã hơn rõ rệt sản xuất cá thể. Có phân công lao động mới, mới có khả năng làm thủy lợi để tăng vụ và khai hoang, và do đó mở rộng diện tích, mới có thể vừa trồng cây lương thực vừa trồng cây công nghiệp, vừa sản xuất nông nghiệp vừa phát triển ngành, nghề, vừa phát triển kinh tế tập thể vừa phát triển kinh tế phụ gia đình... Từ hợp tác giản đơn chuyển lên hợp tác có phân công là một bước nhảy vọt về chất lượng của lực lượng sản xuất. Có thể ví bước nhảy vọt đó như bước nhảy vọt lên công trường thủ công trước đây của chủ nghĩa tư bản.

Nhưng lấy thôn làm quy mô cho hợp tác xã có hợp lý không? Tôi cho là hợp lý. Vì thôn là một đơn vị cư trú, hành chính, sản xuất, đã có từ lâu đời trong xã hội Việt Nam ta; trong một thôn có quan hệ mật thiết với nhau về đất đai, có quan hệ anh em gia đình họ hàng, và đất đai lại tròn trịa tập trung. Đứng về diện tích thì thôn không nhỏ quá, điều đó cho phép mở rộng phân công về sản xuất, đồng thời cũng không to quá (50-100 hécta bình quân toàn miền Bắc). 100 hécta không phải to quá, không phải vượt quá khả năng quản lý của nông dân ta. Ở Việt Nam ta, đặc biệt là ở Nam Bộ, phú nông tự kinh doanh 50 đến 100 hécta bằng lao động thủ công là thường. 100 hécta cũng thích hợp cho việc thâm canh, làm lúa cần phải canh tác tỉ mỉ, đơn vị kinh doanh quá lớn chưa chắc đã tốt.

Sau khi đã mở rộng quy mô hợp tác xã ra 100-150 hộ rồi thì vấn đề quan trọng bậc nhất là thực hiện cho được sự phân công lao động mới, tức là phải phân bố lại lao động để vừa trồng cây lương thực, vừa phát triển cây công nghiệp, làm thủy lợi, khai hoang, mở rộng diện tích, kinh doanh nhiều ngành, nghề (Hợp tác xã Đại Phong kinh doanh 11 nghề), phát triển kinh tế phụ gia đình. Nông dân trước đấy nửa năm không có việc làm, nay tạo ra ngành, nghề là rất quan trọng.

Nhưng nếu mọi việc đều làm theo đơn vị hợp tác xã thôn thì không tốt. Hợp tác xã thôn là một đơn vị kế hoạch và hạch toán. Có lấy hợp tác xã thôn làm đơn vị kế hoạch, để phân công lao động, phân công sản xuất và tất nhiên là phân chia thu hoạch thì mới phát huy được lực lượng mới của hợp tác xã quy mô thôn. Nhưng trong chỉ đạo sản xuất hàng ngày, thực hiện những biện pháp kỹ thuật cụ thể, quản lý lao động mà chỉ lấy thôn làm đơn vị thì sẽ không tốt; mà còn phải chia đội, còn phải lấy đội sản xuất làm đơn vị.

Một vấn đề quan trọng hiện nay là nhanh chóng *ổn định sở hữu.* Những hợp tác xã có quy mô hợp lý rồi thì nên tuyên bố ổn định. Những hợp tác xã to quá mà không tốt thì nên kiên quyết và thận trọng chia nhỏ ra rồi tuyên bố ổn định. Nói hợp tác xã 100-150 hộ không có nghĩa là nơi nào thôn chỉ có 80-90 hộ thì phải nhập hai thôn lại cho đủ 100-150 hộ, mà thôn nhỏ 80-90 hộ thì cứ làm hợp tác xã thôn 80-90 hộ và tuyên bố ổn định. Phần đất đai để lại cho gia đình cũng cần tuyên bố ổn định.

Một vấn đề quan trọng nữa là *ổn định tổ chức sản xuất.* Cần cố định số người lao động, số đất đai, nông cụ, trâu bò, phương hướng kinh doanh cho từng đội sản xuất trong một thời gian khá lâu. Có như thế thì nông dân mới an tâm sản xuất, không còn tự hỏi ngày mai còn xáo trộn nữa không. Và do đó, họ mới đi sâu vào sản xuất, tính toán được nhu cầu của sản xuất và tái sản xuất, làm những công tác chuẩn bị được kịp thời, đầu tư vào đất đai mà không sợ rồi đây mình không được hưởng, nâng cao được năng suất lao động, cải tiến được kỹ thuật, v.v.. Ổn định được tổ

chức sản xuất thì hàng năm khỏi phải mất công tính toán đi, tính toán lại phiền phức bao nhiêu diện tích, bao nhiêu lao động, bao nhiêu công điểm, v.v. và có thể tập trung sức vào sản xuất.

Trong sản xuất thì phương hướng sản xuất là rất quan trọng. Kết quả của lao động tạo ra nhiều hay ít giá trị, một phần lớn do kế hoạch sản xuất quyết định. Phải lấy hợp tác xã thôn làm đơn vị kế hoạch; kế hoạch của hợp tác xã phải ăn khớp với kế hoạch nhà nước của toàn quốc và của tỉnh thì sản xuất của hợp tác xã mới kinh tế nhất.

Trong khi ta thiếu cán bộ quản lý, xây dựng hợp tác xã với quy mô thôn thì có thể tập trung được cán bộ có năng lực vào quản lý hợp tác xã, do đó làm kế hoạch sản xuất tốt hơn và làm cho sản xuất của hợp tác xã sẽ tốt hơn. Còn ở đội sản xuất thì điều quan trọng nhất là đội trưởng phải biết kỹ thuật sản xuất, phải biết điều hành lao động.

Lấy hợp tác xã thôn làm đơn vị kế hoạch và hạch toán, lấy đội sản xuất làm đơn vị điều khiển cụ thể, làm như vậy ta phát huy được ưu điểm của hợp tác xã quy mô thôn, đồng thời khỏi phải ngại rằng to quá không thể chỉ đạo sản xuất tốt được. Hôm nọ, gặp các anh hùng lao động nông nghiệp, tôi có hỏi những vấn đề nào là những vấn đề quan trọng nhất của hợp tác xã hiện nay thì các đồng chí đó trả lời: một là kế hoạch kế toán tài vụ, hai là đội sản xuất. Vấn đề đúng là như vậy.

Tóm lại, làm hợp tác xã quy mô thôn là hợp lý. Nhưng phải lấy đội sản xuất làm đơn vị điều khiển cụ thể. Làm như thế là vững vàng, ta có đủ khả năng để làm tốt. Trước mắt, tôi nghĩ có lẽ chưa nên đưa hợp tác xã lên quy mô to quá. Con đường chủ yếu để phát triển nông nghiệp của ta không phải là con đường quảng canh, khai hoang (vì khả năng khai hoang ở miền Bắc rất có hạn) mà là con đường thâm canh tăng vụ. Vì diện tích canh tác chúng ta rất ít và việc trồng lúa đòi hỏi kỹ thuật rất tỉ mỉ, cho nên để đơn vị sản xuất quy mô vừa có lẽ thích hợp hơn.

Hiện nay rất thiếu cán bộ làm kế hoạch tốt cho hợp tác xã, chúng ta phải ra sức đào tạo. Cán bộ kế toán cũng rất quan trọng, cần ra sức đào tạo.

Trên đây là nói quy mô hợp tác xã đối với miền xuôi. Đối với hợp tác xã miền núi, quy mô nên như thế nào là hợp lý thì bản báo cáo của Ban công tác nông thôn đã nói rõ.

MỘT VẤN ĐỀ MẤU CHỐT:
TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH, HUYỆN VÀ XÃ

Chắc các đồng chí đã đọc bài *Huyện ủy 5 không* đăng trên báo *Nhân dân*. Huyện ủy mà như thế thì không tài nào đưa hợp tác xã lên nổi. Trước kia làm ăn cá thể thì ai tự lo phần nấy, nay đã tập thể hóa rồi thì không thể bỏ mặc như thế được, nếu Đảng không quản lý thì không thể sản xuất được. Huyện ủy mà 5 không thì thật là nguy hiểm!

Muốn làm cho hợp tác xã có phương hướng sản xuất đúng, và chuyển hướng canh tác theo phương hướng có lợi nhất cho toàn dân và nông dân thì tỉnh ủy và huyện ủy một mặt phải hiểu kế hoạch chung của Nhà nước và kế hoạch của tỉnh, mặt khác phải hiểu tình hình đất đai, lao động, khả năng của hợp tác xã, và trên cơ sở hiểu biết đó mà tỉnh ủy và huyện ủy giúp hợp tác xã làm kế hoạch sản xuất cho tốt.

Ba năm sắp đến, tôi nghĩ rằng cần tập trung tất cả các cán bộ có trình độ huyện ủy có thể tập trung được ở các cơ quan trung ương, tỉnh, huyện, huấn luyện cho họ trong vài tháng về kế hoạch nhà nước, kế hoạch của tỉnh, và tri thức chuyên môn về sản xuất nông nghiệp, và sau đó điều động họ về tăng cường cho các hợp tác xã. Theo tính toán sơ bộ, có thể làm cho một phần ba số hợp tác xã, mỗi cái có một cán bộ huyện ủy viên phụ trách. Khi đã có dự kiến về phương hướng, kế hoạch sản xuất, có cán bộ tốt và vững về tăng cường cho hợp tác xã thì chúng ta sẽ phát động một phong trào quần chúng rộng rãi và mạnh mẽ của nông dân, bàn bạc kế hoạch

sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã, phê phán và khắc phục những hiện tượng quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, làm cho không khí ở nông thôn trở nên phấn khởi, vui tươi, thoải mái, thật sự dân chủ. Nếu làm được như thế, và tôi nghĩ rằng không có lý do gì lại không làm được như thế, thì tôi tin rằng sau ba năm, các hợp tác xã sẽ được củng cố, chúng ta sẽ thu được một thắng lợi có tính chất quyết định trên mặt trận nông nghiệp.

Chúng ta có quyền lạc quan về phong trào hợp tác hóa và tiền đồ của nó. Chúng ta đi như vừa qua là tiến vững. Tất nhiên trong một phong trào cách mạng to lớn của quần chúng, có mặt này mặt kia, nhưng nói chung chúng ta ngày một đi lên. Trong phong trào đã xuất hiện rất rõ những cái mới và cái tốt. Chưa thật nhiều, nhưng không phải ít, cá biệt. Khả năng để làm cho cái mới và cái tốt đó lớn lên, bao trùm lấy toàn bộ phong trào, khả năng đó có sẵn trong sự vật khách quan. Quan trọng nhất là lãnh đạo, mà trong lãnh đạo thì quyết định nhất là các cấp ủy. Rất nhiều cấp ủy chưa hiểu nông nghiệp. Chúng ta cần học tập thật sự để xuống cùng với nông dân làm và giúp nông dân làm. Và chúng ta sẽ làm được.

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP MIỀN NÚI

Như tôi đã nói lúc đầu, về phát triển nông nghiệp miền núi, tôi không có gì nhiều để nói thêm, chỉ phát biểu một vài ý kiến.

Để có thể định ra phương hướng sản xuất cho miền núi một cách tốt nhất thì điều quan trọng nhất là hiểu cho hết vị trí và đặc điểm của miền núi.

Miền núi có một vị trí rất quan trọng. Thứ nhất là nó còn rất nhiều khả năng để mở rộng sản xuất, do đó nó có thể giúp rất nhiều cho phong trào hợp tác hóa ở miền xuôi phát triển bằng cách vợi bớt người ở miền xuôi lên, giải quyết nhanh chóng tình trạng thừa lao động ở miền xuôi. Thứ hai là nó rất quan trọng cho công cuộc công nghiệp hóa về nhiều phương diện: tài nguyên về mỏ, rừng, cây công nghiệp,

thuỷ điện, cung cấp lương thực, thực phẩm, v.v.. Thứ ba là nó rất quan trọng cho quốc phòng.

Để hiểu hết đặc điểm của miền núi, phải đặt miền núi vào trong nền kinh tế chung mà xem xét. Tất nhiên, bản thân miền núi có những đặc điểm đó, nhưng đặc điểm này hoặc đặc điểm kia trở thành quan trọng hay không quan trọng, điều đó do tình hình, nhu cầu của nền kinh tế chung quyết định. Ví dụ: nếu ở miền xuôi mà ruộng đất bình quân một đầu người là một hécta thì những đặc điểm của miền núi hiện nay không còn là đặc điểm nữa; nhưng vì ở miền xuôi ruộng đất bình quân đầu người chỉ có 1 phần 10 hécta thôi, cho nên miền núi có một đặc điểm rất lớn là: khả năng phát triển kinh tế rất lớn nhưng thiếu sức người; điều đó có nghĩa là có thể đưa một số lượng lớn người lao động ở miền xuôi lên mở mang kinh tế miền núi, làm cho miền xuôi có khả năng tăng khối lượng nông sản hàng hóa và miền núi cũng thế, để đáp ứng nhiều hơn nhu cầu của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Một đặc điểm lớn nhất của miền núi là do khả năng phát triển sản xuất, đặc biệt là về cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng, cho nên miền núi có thể kết hợp với miền xuôi để sử dụng lao động hợp lý, phân công canh tác hợp lý, sử dụng đất đai hợp lý, nhằm mở rộng sản xuất theo phương hướng tốt nhất, để phục vụ đắc lực công nghiệp hóa nước nhà.

Một đặc điểm thứ hai cần chú ý là với một vị trí quan trọng như vậy, với một tiền đồ phát triển to lớn như vậy, nhưng trình độ đảng viên, trình độ các cấp ủy đảng ở miền núi nói chung còn thấp; trình độ canh tác của nhân dân tuy đã tiến bộ nhiều, nhưng nhiều nơi còn rất thô sơ.

Một đặc điểm nữa là vấn đề dân tộc. Nếu làm không khéo thì không đoàn kết được các dân tộc, không đoàn kết được dân tộc Kinh và các dân tộc khác cũng như không đoàn kết được các dân tộc thiểu số với nhau.

Thấy đặc điểm miền núi rồi thì điều rất quan trọng là phải có phương hướng sản xuất thế nào cho thích hợp. Trong báo cáo có nêu lên mấy con số: toàn miền núi có 11,5 triệu hécta, diện tích canh tác hiện nay có độ 60 vạn hécta, còn 11 triệu hécta là rừng và đồi trọc. Trong 11 triệu hécta này có 90 vạn hécta, rừng núi đá, 5,1 triệu hécta rừng tre nứa và gỗ, còn lại độ 5 triệu hécta là đồi tranh, đồi trọc... Trong 5 triệu hécta này có thể khai hoang 1 triệu hécta để trồng trọt. Theo tình hình như thế, khả năng phát triển cây lương thực tuy còn nhưng có hạn, trái lại khả năng phát triển chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề rừng rất lớn. Trồng cây lương thực ở đất đồi có một vấn đề lớn phải giải quyết là làm thế nào giữ được màu mỡ, chống xói mòn. Nếu trồng lúa thì tốt nhất là làm ruộng bậc thang và áp dụng một số biện pháp kỹ thuật khác đã nêu lên trong báo cáo, nhưng điều đó đòi hỏi phải đầu tư rất nhiều sức lao động và phải có đủ nước. Trái lại, nếu chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, trồng rừng, thì vấn đề được giải quyết dễ dàng. Cho nên vấn đề chống xói mòn không những phải giải quyết bằng kỹ thuật canh tác mà quan trọng hơn là phải giải quyết bằng phương hướng canh tác.

Chăn nuôi là một phương hướng rất lớn của miền núi. Đất đồi rất thích hợp cho chăn nuôi. Rừng núi đá cũng có thể chăn nuôi dê. Trong hội nghị này, chúng ta nói rất ít về nuôi dê, tôi cho đó là một thiếu sót lớn. Dê rất dễ nuôi, hợp với thổ nghi của ta, tốn rất ít công chăn dắt và lại sinh sản rất mau. Dê cho ta thịt, sữa, da và có thể nuôi giống dê lấy lông thay lông cừu, cừu khó thích nghi với khí hậu nóng ở phần lớn vùng núi nước ta. Chúng ta thử tính 90 vạn hécta rừng núi đá nếu chúng ta thả dê, cứ mỗi hécta năm con hoặc sáu con, thì có thể nuôi được ít nhất là bốn triệu dê. Bốn triệu dê là một nguồn lương thực rất quan trọng, có thể nuôi được nửa triệu người không? Tôi cho rằng có thể làm được. Xây dựng một cơ sở bốn triệu dê như vậy không phải một, hai năm là xong, mà có thể mười năm. Sau mười năm,

trên 90 vạn hécta rừng núi đá chúng ta có thể có bốn triệu dê không? Tôi tin là nếu quyết tâm làm thì nhất định có.

Muốn phát triển chăn nuôi phải thay đổi cơ cấu bữa ăn. Nhân dân ta đã có tập quán lâu đời ăn gạo là chính. Ăn như thế là không tốt, nhất là với sự phát triển của kinh tế, văn hóa, công việc lao động bằng trí óc ngày càng quan trọng thì thức ăn cần nhiều đạm hơn. Chúng ta phải phấn đấu để trong thành phần thức ăn có chất bột, thịt và sữa. Nhiều nơi miền núi sản xuất thịt và sữa dễ hơn sản xuất gạo, nếu chuyển được cách ăn thì vấn đề lương thực sẽ dễ giải quyết hơn.

Nhu cầu là một động lực thúc đẩy người ta sản xuất. Tôi thấy người phụ nữ Trung Quốc ở Vân Nam ai cũng đi giày cả. Đi giày là một nhu cầu không thể thiếu được đối với họ, nhu cầu đó buộc họ phải sản xuất ra thứ gì đây để làm giày. Nhân dân ta chưa quen ăn sữa. Nếu ăn sữa đã thành thói quen và thành một nhu cầu thì người ta sẽ chăn nuôi trâu sữa, bò sữa, dê sữa. Chúng ta phải tạo ra nhu cầu đó, dùng nhu cầu đó kích thích nhân dân ra sức phát triển chăn nuôi. Con người không thể ăn lá, ăn cỏ để sống được, nhưng ăn sữa, ăn thịt thì rất tốt. Trâu, bò, dê là những cái máy thiên nhiên biến lá cây, biến cỏ thành sữa, thành thịt để nuôi người. Chung quanh ta biết bao là lá, cỏ không biết dùng làm gì, tại sao chúng ta không dùng những máy thiên nhiên để chế biến lá và cỏ ấy thành lương thực?

Chúng ta có nửa triệu con trâu. Vừa rồi, nhiều nơi đã vắt sữa trâu, mỗi con mỗi ngày được hai lít. Sữa trâu có nhiều chất dinh dưỡng. Một người một ngày ăn hai lít sữa và vài lạng bột, hoặc chỉ ăn hai lít sữa thôi cũng sẽ béo khỏe hơn là một ngày ăn 500-600 gam gạo như bây giờ. Nếu một nửa triệu trâu kia đều vắt sữa cả thì có thể thay được bao nhiêu lúa gạo!

Chúng ta cần dựa trên tình hình đất đai, tạo ra nhu cầu mới để xây dựng một phương hướng sản xuất có lợi nhất. Nếu chúng ta không chuyển cách ăn và theo đó chuyển phương hướng sản xuất, để ra sức phát triển chăn nuôi thì không có cách

nào sử dụng tốt trên sáu triệu hécta đồi và rừng núi đá. Đây là một công cuộc lâu dài, đòi hỏi một thời gian độ mươi, mười lăm năm. Nhưng mươi, mười lăm năm không phải là lâu lắm. Cuộc kháng chiến của chúng ta dài chín năm, cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam từ Hội nghị Giơnevơ 1954 đến nay đã tám năm! Mười lăm năm nói thì dài nhưng cũng không mấy chốc. Chúng ta phải cố gắng để mười lăm năm sau Hội nghị này, nghĩa là vào khoảng năm 1977, toàn miền núi chúng ta sẽ có rất nhiều đàn trâu, bò, dê, ngựa, rất nhiều trâu sữa, bò sữa, dê sữa.

Một phương hướng sản xuất lớn nữa là phát triển rừng và trồng cây công nghiệp. Nếu chúng ta cứ để tình trạng như lâu nay và cứ tiếp tục chặt rừng để trồng sắn, làm lúa đồi... thì độ mấy chục năm nữa, hầu hết miền núi của ta sẽ thành đồi trọc hết. Đó sẽ là một bức tranh rất đáng sợ. Chẳng những đất đai miền núi sẽ bị xói mòn kiệt quệ, lâm sản quý không còn gì nữa, mà khí hậu toàn miền Bắc nước ta sẽ thay đổi hẳn theo chiều hướng tai hại chưa biết đâu mà lường. Và điều đó sẽ ảnh hưởng tai hại đến nông nghiệp và nền kinh tế chung của ta như thế nào?

Cho nên phải giữ rừng, tu bổ rừng, cải tạo rừng và trồng thêm rừng.

Phải trồng nhiều cây công nghiệp dài ngày, biến nhiều vùng đồi trọc hiện nay thành những rừng cây công nghiệp dài ngày. Nên trồng cây gì có giá trị kinh tế cao nhất, hợp với khí hậu lại giữ được đất màu, chống xói mòn. Dưới chân những cây công nghiệp lâu năm đó, lại nên trồng gì cho có lợi, và cũng để chống xói mòn? Đó là những vấn đề phải nghiên cứu kỹ.

Phải có quyết tâm rất lớn để phát triển rừng và cây công nghiệp.

Rừng và cây công nghiệp là những nguồn lợi vô tận. Mỏ thì năm mươi năm, một trăm năm sẽ hết, nhưng rừng và cây công nghiệp là những mỏ khai thác không bao giờ cạn. Chăn nuôi cũng thế. Cho nên cần có quy hoạch lâu dài, trồng rừng và cây công nghiệp độ mươi, mười lăm năm, sau đó sẽ thu lợi lớn mãi mãi. Làm như thế

là vì chúng ta, vì con cháu chúng ta, vì cả dân tộc chúng ta. Nếu chúng ta nghĩ đến con cháu chúng ta, đến cả tiền đồ của dân tộc chúng ta thì chúng ta phải lo phát triển rừng, trồng cây công nghiệp ngay từ bây giờ. Đó là trách nhiệm chung của cả dân tộc ta ngày nay.

Sau Hội nghị này, các cơ quan có trách nhiệm ở Trung ương và địa phương, đặc biệt là các cơ quan ở Trung ương cần đi sâu nghiên cứu đặc điểm của từng tỉnh, từng địa phương một để có phương hướng sản xuất cho thích hợp.

Vì vậy, tôi nghĩ rằng khai hoang không phải là đi phá rừng mà là đưa người lên miền núi để phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, khai thác, tu bổ và trồng rừng. (Họa báo của tỉnh Hà Đông có đăng một bức ảnh của nhân dân Hà Đông đang khai hoang ở Lạng Sơn: ảnh của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông đang cùng nhân dân chặt phá rừng cây lớn; đó là một bức ảnh rất không lợi).

Chúng ta cố gắng phấn đấu để đi đến tự túc về lương thực, giải quyết vấn đề lương thực một cách căn bản và có cơ sở vững chắc. Chúng ta cố gắng hết sức phát triển cây lương thực. Nhưng không nhất thiết chỉ lấy cây lương thực làm lương thực và chỉ chú trọng trồng cây lương thực. Lương thực của chúng ta là lúa, hoa màu có bột, thịt, sữa, trứng. Chúng ta có thể ra sức phát triển chăn nuôi, nghề rừng, cây công nghiệp, cây thuốc, và xuất khẩu thịt, gỗ, thuốc, cây công nghiệp để đổi lấy gạo, ngô, bột mì... Đó là một cách kinh doanh kinh tế hơn, làm cho chúng ta đỡ bị động hơn; vì chiều hướng tiến bộ là chiều hướng mở rộng sự phân công quốc tế chứ không phải là tự cấp tự túc (tất nhiên phải đề phòng bất trắc). Trở lại một nền kinh tế tự cấp tự túc là đi ngược lại chiều hướng phát triển tiến bộ và không có lợi.

Tôi nghĩ rằng ở những vùng có đường xe lửa thì chúng ta có thể đưa một khối lượng lớn người ở miền xuôi lên, chở cả lương thực ở miền xuôi lên để họ chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, làm nghề rừng. Đó cũng là một cách kinh doanh có lợi. Tất nhiên là phải tính toán kỹ và đi từng bước vững vàng.

Để làm tốt công tác phát triển nông nghiệp miền núi, có nhiều vấn đề chính trị quan trọng phải chú ý. Phải có chính sách cán bộ, chính sách dân tộc, chính sách mua bán, v.v. cho thích hợp. Về những vấn đề này, các đồng chí đã phát biểu nhiều ý kiến rất tốt, các cơ quan trung ương cần nghiên cứu và giải quyết. Ví dụ để cho nhân dân phải đi mất bốn ngày để mua mấy thước vải là không đúng rồi, thế mà lại còn bán vải xấu cho họ nữa thì là một việc làm thiếu trách nhiệm. Nhiều nơi nhân dân đi mất hai, ba ngày để đến thị trấn ăn một bát phở. Chúng ta phải thấy hết những chuyện như thế trong đời sống của các dân tộc để có cách giải quyết cho tốt, làm cho đồng bào phấn khởi, thấy chính quyền ta là chính quyền của họ thật sự. Chúng ta phải thấy miền núi còn nhiều vấn đề chính trị phức tạp, để chú ý đúng mức.

Và cũng như mọi công tác khác, muốn làm tốt công tác phát triển nông nghiệp miền núi, thì lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định. Cần tăng cường lãnh đạo. Tăng cường chất lượng cho các cấp ủy đảng ở địa phương. Nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, kỹ thuật của cán bộ địa phương.

Tóm lại, phải làm sao phát huy cho được những đặc điểm của miền núi, làm cho kinh tế miền núi và miền xuôi bổ sung cho nhau, hỗ trợ lẫn nhau, dính chặt với nhau, để sử dụng triệt để khả năng đất đai, lao động, làm cho nông nghiệp miền Bắc phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, làm cơ sở tốt cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và nâng cao đời sống của nhân dân miền xuôi cũng như miền núi. Phương hướng lớn của miền núi là đi vào chăn nuôi, làm rừng, trồng cây công nghiệp, đồng thời cố gắng hết sức phát triển cây lương thực. Phải có quy hoạch mươi, mười lăm năm. Làm lúa chỉ cần quy hoạch một năm, nhưng chăn nuôi, làm rừng, trồng cây công nghiệp thì không có quy hoạch dài là không được.

Phát triển nông nghiệp miền núi là một cuộc cách mạng, nó sẽ thay đổi lối sản xuất, lối sinh hoạt của đồng bào miền núi. Chúng ta tôn trọng phong tục tập quán

của các dân tộc, nhưng chúng ta cũng phải tìm cách sửa đổi những phong tục tập quán không tốt và không hợp thời. Các cơ quan của Trung ương: kế hoạch, công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa phải chú ý miền núi hơn nữa. Nhưng vấn đề của miền núi không thể giải quyết một lần mà trong quá trình thực hiện, chúng ta sẽ giải quyết từng phần.

Chúng ta hãy quyết tâm. Mười lăm năm, hai mươi năm nữa bộ mặt miền núi nước ta sẽ có những sự đổi mới to lớn.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr. 218 - 265.

CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ, CẢI TIẾN KỸ THUẬT, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Bài nói tại Hội nghị phổ biến dự thảo nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp, ngày 23 tháng Mười một 1962

(Trích)

Sở dĩ Bộ Chính trị thấy cần phải mở một cuộc vận động ba năm cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp, là để thi hành Nghị quyết của Hội nghị lần thứ năm của Trung ương Đảng, ra sức giành thắng lợi lớn trên mặt trận nông nghiệp trong những năm sắp tới. Cuộc vận động này là nhằm đáp ứng những yêu cầu bức thiết hiện nay của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của chúng ta cho đến nay vẫn là một phong trào mới mẻ, kinh nghiệm chưa nhiều. Ta phải vừa làm vừa học. Muốn làm tốt chúng ta phải học tập lẫn nhau, bằng cách tổng kết kinh nghiệm từ thực tế của phong trào hợp tác hóa; trung ương học các tỉnh, các tỉnh phải học các xã, các hợp tác xã. Phải kết hợp lý luận với thực tiễn mới đi đến những kết luận tốt. Vì phải vừa làm vừa học, cho nên hiện nay trong việc quản lý hợp tác xã chúng ta còn nhiều khuyết điểm. Chúng ta cố gắng phấn đấu để khắc phục những khuyết điểm ấy và chắc chắn rằng chúng ta sẽ khắc phục được. Vì bên cạnh những khuyết điểm, chúng ta đã có nhiều điển hình rất tốt có thể giúp cho chúng ta đi đến những kết luận đúng đắn. Từ sản xuất nhỏ, cá thể chuyển lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng về nhiều mặt, không thể trong một thời gian ngắn mà giải quyết đầy đủ được mọi vấn đề.

Qua tình hình của Nghệ An cũng như tình hình của tất cả các tỉnh, chúng ta có thể kết luận một cách chắc chắn rằng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở miền Bắc nước ta nói chung đến đây là tốt. Hơn thế nữa, tình hình các hợp tác xã mỗi năm cứ tốt hơn lên, tiến bộ hơn lên. Xã viên, cán bộ hợp tác xã, đảng viên đã qua những bỡ ngỡ của những ngày đầu và bây giờ ai ai cũng lo lắng tìm cách làm cho hợp tác xã ngày càng tốt hơn, sản xuất nông nghiệp ngày càng tiến bộ hơn. Vì vậy, cuộc vận động mà Đảng ta đề ra rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của xã viên.

Trung ương đề ra cuộc vận động ba năm cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp là nhằm đáp ứng yêu cầu bước đầu của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa yêu cầu trong ba năm tới nông nghiệp phải bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp, phải sản xuất ra nhiều sản phẩm hàng hóa hơn nữa. Phải đạt những yêu cầu đó thì nông nghiệp mới làm được cơ sở cho công nghiệp phát triển. Muốn thế, phải tăng cường lực lượng của các hợp tác xã nông nghiệp.

Sau ba năm cải tạo và hai năm xây dựng, công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp đã căn bản hoàn thành, nhưng đó mới là hoàn thành về mặt cải tạo quan hệ sản xuất. Còn về mặt lực lượng sản xuất thì cần nhận rõ rằng *chưa có sự phát triển tương ứng của lực lượng sản xuất phù hợp với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.* Kinh nghiệm của hợp tác xã Đại Phong đã chỉ ra rằng, từ sản xuất cá thể chuyển sang sản xuất tập thể, tức là từ sản xuất nhỏ chuyển lên sản xuất lớn, nếu biết quản lý tốt, tổ chức lao động tập thể tốt thì trên cơ sở vật chất - kỹ thuật như hiện nay, cũng tạo nên được một lực lượng sản xuất mới phù hợp với quan hệ sản xuất mới, cho phép đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất, mở rộng diện tích, mở mang trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh nhiều ngành nghề, làm cho sản lượng và giá trị sản lượng cao hơn, do đó thu nhập của hợp tác xã và xã viên sẽ được nâng lên rõ rệt. Nhưng, bên cạnh những hợp tác xã đã biết làm ăn khá như Hợp tác xã Đại Phong, hiện nay

còn nhiều hợp tác xã quản lý chưa tốt, chưa phát huy được tính ưu việt của lối làm ăn tập thể, để đẩy sản xuất phát triển với một tốc độ nhanh hơn. Và cũng vì vậy mà hợp tác xã còn có chỗ chưa thật vững chắc; nếu tình hình sản xuất bình thường thì không sao, nhưng nếu bị thiên tai thì sẽ phát sinh hoài nghi, dao động, thậm chí nguy hiểm.

Hợp tác xã là một tổ chức kinh tế xã hội chủ nghĩa. Cách quản lý hợp tác xã là *cách quản lý của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa*. Có đồng chí nêu ra câu hỏi là cách quản lý hợp tác xã của chúng ta theo phương thức nào, và đã trả lời rất đúng là theo phương thức xã hội chủ nghĩa. Cách quản lý đó hoàn toàn khác với cách quản lý của các phương thức sản xuất phong kiến hay tư bản chủ nghĩa. Nó cũng khác hẳn cách quản lý của phường hội, vì phường hội chỉ nhằm lợi ích riêng của từng tập thể cục bộ; trái lại, hợp tác xã của chúng ta quản lý theo phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa nhằm vừa thỏa mãn lợi ích của hợp tác xã, của xã viên, vừa thỏa mãn nhu cầu của Nhà nước, tức là nhu cầu của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, nhu cầu của toàn dân.

Làm thế nào biến nông nghiệp nước ta thành một nền nông nghiệp *sản xuất nhiều nông phẩm hàng hóa* là một vấn đề hết sức quan trọng. Chúng ta đều biết rằng, sau khi thực hiện cải cách ruộng đất, nông nghiệp miền Bắc nước ta, với diện tích canh tác bình quân đầu người rất thấp, là một nền kinh tế phân tán, mang nặng tính chất tự nhiên, tự cấp, tự túc. Một nền nông nghiệp như vậy không thể nào đáp ứng được yêu cầu của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Nông nghiệp và công nghiệp là hai ngành kinh tế quan hệ mật thiết với nhau. Nếu công nghiệp không phát triển thì nông nghiệp cũng không thể phát triển mạnh. Ngược lại, nếu nông nghiệp không phát triển thì công nghiệp cũng không thể phát triển được. Chúng ta đi từ một nền kinh tế nông nghiệp để phát triển công nghiệp, cho nên trước hết phải chuyển nông nghiệp từ kinh tế tự cấp, tự túc thành nông nghiệp có nhiều sản phẩm hàng hóa.

Nông nghiệp có sản phẩm hàng hóa trao đổi cho công nghiệp thì công nghiệp mới có thể có nhiều hàng hóa đưa trở lại cho nông nghiệp. Chỉ có một nền nông nghiệp dồi dào sản phẩm hàng hóa mới làm được cơ sở cho công nghiệp phát triển, và ở nước ta, trong lúc này, tốc độ phát triển công nghiệp một phần quan trọng là do khối lượng hàng hóa nông nghiệp quyết định. Nhưng việc chuyển nền nông nghiệp về cơ bản là tự cấp, tự túc lên nền nông nghiệp có nhiều sản phẩm hàng hóa phải là một sự chuyển biến cách mạng.

Các nước tư bản chủ nghĩa trước đây, khi thực hiện công nghiệp hóa, cũng đã từng tiến hành một cuộc cách mạng rất lớn trong nông nghiệp, tạo ra một sự phân công lao động mới trong nông nghiệp, bắt nông nghiệp phải chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, sản xuất nguyên liệu cho công nghiệp. Cố nhiên là trong quá trình tạo ra sự phân công lao động mới đó, giai cấp tư sản đã làm phá sản tuyệt đại đa số nông dân lao động. Ở Việt Nam trước đây, tuy chủ nghĩa tư bản bản xứ chưa phát triển lắm, vì sự chèn ép của đế quốc, nhưng chúng ta cũng đã thấy những nhà tư sản dân tộc trong những năm 1936 - 1937 đòi bỏ chế độ quân cấp công điền, tập trung ruộng đất vào tay địa chủ, để làm cho nông nghiệp chuyển sang sản xuất hàng hóa nhiều hơn.

Đặc điểm căn bản nhất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là đưa miền Bắc từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chính, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Để bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, *chúng ta phải tạo ra sự phân công lao động trong nông nghiệp,* chuyển nền nông nghiệp tự cấp, tự túc thành nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa. Chỗ khác nhau giữa chúng ta và bọn tư bản trước đây là: một bên thì tạo ra nông nghiệp sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa; còn một bên thì tạo ra nông nghiệp sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa. Phải có dồi dào lương thực, thực

phẩm, cây công nghiệp để ngoài việc thỏa mãn đời sống của nông dân ra, còn có dư để trao đổi với công nghiệp, để xuất khẩu đổi lấy thiết bị máy móc, nguyên liệu, đồng thời mở rộng thị trường nông thôn để tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp, thì mới tạo điều kiện cơ bản cho công nghiệp phát triển; ngược lại, công nghiệp phát triển sẽ cung cấp tư liệu sản xuất cần thiết cho sự phát triển của nông nghiệp và hàng tiêu dùng cho đời sống nông dân. Và như thế là mở rộng sự phân công lao động, thực hiện phân công lao động mới trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Làm như thế là có lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời cũng phù hợp với lợi ích trực tiếp của nông dân xã viên, vì điều đó sẽ làm cho năng suất lao động và thu nhập của nông dân được nâng cao thêm.

Tóm lại, ý nghĩa của cuộc vận động ba năm cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật phát triển sản xuất nông nghiệp là nhằm tạo ra lực lượng sản xuất mới phù hợp với quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp; là làm cho việc quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thật sự là quản lý theo phương thức xã hội chủ nghĩa; và làm như thế là để sau ba năm, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn được củng cố vững chắc, nền nông nghiệp nước ta vừa bảo đảm được đời sống của nông dân, vừa sản xuất ra được ngày càng nhiều sản phẩm hàng hóa và trở thành một cơ sở tốt để phát triển công nghiệp. Đó là ý nghĩa cách mạng của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp mà Bộ Chính trị đề ra.

Mục đích và yêu cầu của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp là cải thiện đời sống xã viên và nhân dân, tăng cường lực lượng của hợp tác xã và bảo đảm nhu cầu của Nhà nước. Ý kiến về tăng cường lực lượng của hợp tác xã là do một số đồng chí mới đề nghị thêm trong hội nghị này. Tôi thấy đó là một ý kiến đúng. Chúng ta cần làm cho xã viên nhận rõ ngoài việc thỏa mãn lợi ích trước mắt, phải chú ý tới lợi ích lâu dài, phải tích lũy

để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã, tăng cường lực lượng của hợp tác xã. Việc tăng cường lực lượng của hợp tác xã cũng như việc thỏa mãn được nhu cầu của Nhà nước về nông sản hàng hóa, đều tạo điều kiện để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong nông nghiệp với quy mô ngày càng lớn, làm cho thu nhập cũng như đời sống của xã viên và nhân dân tăng lên từng bước.

Ba yêu cầu của cuộc vận động là: cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hợp tác xã, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp và các hợp tác xã.

Nội dung chủ yếu cần chú trọng trước hết của việc cải tiến quản lý hợp tác xã là xác định và thực hiện phương hướng sản xuất, phương hướng tổ chức sử dụng lao động và cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất cây trồng. Phương hướng sản xuất mới, tổ chức lao động mới là cái chất mới sinh ra do sự chuyển biến từ sản xuất cá thể lên sản xuất tập thể. Không phải chỉ tập thể hóa đất đai, công cụ, trâu bò để làm ăn chung là đã có phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tính ưu việt của lối làm ăn tập thể phải thể hiện ở chỗ biết sử dụng một cách hợp lý nhất đất đai theo điều kiện và khả năng của từng địa phương, biết tổ chức và sử dụng lao động một cách tốt nhất, tạo ra sự phân công lao động mới để phát triển trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất cho hợp tác xã và cho nền kinh tế chung.

Nông dân trước kia sản xuất cá thể, chỉ biết quản lý một gia đình, một vài mẫu ruộng với hai, ba lao động chính, sản xuất theo nhu cầu của gia đình; nay quản lý một hợp tác xã bình quân từ 100 đến 150 hộ, có nơi 200 hộ, với trên dưới 100 hécta ruộng đất, có nơi từ 150 đến 200 hécta và từ 200 đến 300 lao động, có nơi 400 lao động, lại còn phải giải quyết đồng thời nhu cầu của gia đình và của Nhà nước. Đó là một việc làm rất mới mẻ, có nhiều khó khăn, phức tạp. Vấn đề quan trọng nhất là phải biết sử dụng hợp lý đất đai và lao động. Phương hướng sản xuất

và tổ chức lao động quan hệ mật thiết với nhau. Phương hướng sản xuất đúng là phải phù hợp với khả năng đất đai, khả năng lao động và đặc điểm của địa phương, của hợp tác xã, đồng thời phải thấu suốt nhiệm vụ, phương hướng chung về phát triển nông nghiệp, tức là phù hợp với kế hoạch toàn cục của Nhà nước. Phương hướng và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã phải tiên tiến hơn so với kế hoạch làm ăn của từng hộ cá thể cộng lại. Nó phải luôn luôn bảo đảm tái sản xuất mở rộng từng vụ, từng năm một.

Phương hướng sản xuất có tốt và sử dụng lao động có hợp lý thì mới tăng được số ngày công và thu nhập ngày công. Phương hướng sản xuất và tổ chức lao động cũng quyết định việc tích lũy vốn, sử dụng vốn vào những khâu nào, ngành nghề nào thì đạt được hiệu quả kinh tế lớn nhất.

Sau khi xác định phương hướng sản xuất, ban quản trị phải lập kế hoạch từng vụ, từng năm, tiến lên lập kế hoạch dài hạn của hợp tác xã, để có mục tiêu phấn đấu từng bước một.

Một việc rất quan trọng nữa là phải *ổn định quy mô, ổn định sở hữu, ổn định sản xuất*. Cần nghiên cứu quy mô của hợp tác xã sao cho vừa có đủ điều kiện xây dựng phương hướng sản xuất tốt để tạo ra sự phân công lao động mới, vừa phù hợp với trình độ quản lý của cán bộ cơ sở. Phải nhanh chóng ổn định tổ chức của hợp tác xã với quy mô hiện nay là trên dưới 150 hộ. Hợp tác xã nào lớn quá mà làm ăn không tốt thì cần chia nhỏ lại. Hợp tác xã nào chỉ 70 - 80 hộ mà làm ăn tốt thì chưa vội xáo trộn.

Mỗi hợp tác xã là một đơn vị kinh doanh, một đơn vị hạch toán, nhưng *vai trò của đội sản xuất là rất quan trọng,* vì trực tiếp sản xuất và chỉ đạo sản xuất là đội. Thực hiện ba khoán tốt chủ yếu cũng là ở đội sản xuất. Vì vậy, phải hết sức chú trọng củng cố đội sản xuất. Quy mô của đội to hay nhỏ là tùy tình hình của hợp tác xã, tùy khối lượng công việc giao cho đội, không nên máy móc, rập khuôn, nói

chung nên từ 30 đến 40 lao động. Hiện nay, phần lớn các đội đều tổ chức thành những đội sản xuất cơ bản. Có nơi có tổ chức những đội chuyên môn. Chúng ta cần ổn định các đội sản xuất, ổn định số người, ổn định ruộng đất, công cụ. Kinh nghiệm cho thấy ở đâu đội sản xuất ổn định được lâu bao nhiêu thì nói chung sản xuất được tốt bấy nhiêu. Ổn định được đội thì xã viên sẽ hiểu đất, hiểu người, hiểu việc..., dần dần tích lũy được kinh nghiệm sản xuất, tổ chức lao động, thực hiện ba khoán, làm kế hoạch sản xuất được dễ dàng hơn. Tất nhiên, nói ổn định các đội sản xuất không có nghĩa là hạn chế sự phân công lao động; trái lại, hợp tác xã có thể tiếp tục mở rộng việc kinh doanh nhiều ngành, nhiều nghề tuỳ theo khả năng phát triển sản xuất hợp với điều kiện từng nơi.

Về sở hữu, mỗi hợp tác xã chỉ có một cấp sở hữu tập thể mà thôi. Đội sản xuất không nên có sở hữu riêng về tư liệu sản xuất (trong chừng mực nào đó, có thể tạm thời có những công cụ phụ), không nên có quỹ riêng. Trong hợp tác xã cần quy định rõ cái gì thuộc sở hữu chung của hợp tác xã, cái gì thuộc sở hữu của từng hộ xã viên.

Ổn định sở hữu của hợp tác xã là điều cần thiết, vì có ổn định sở hữu của hợp tác xã thì xã viên mới hăng hái làm giàu cho hợp tác xã, mạnh dạn đầu tư thêm sức người, sức của để mở rộng sản xuất của hợp tác xã.

Ba khoán là chế độ lao động hợp lý trong điều kiện hiện nay, do ban quản trị giao khoán cho các đội sản xuất trong quá trình sản xuất của một vụ hay một năm. Trong đội sản xuất, nên khoán cho từng nhóm nhỏ hơn, từng tổ sản xuất không cố định, khoán ngắn ngày hay khoán từng việc, v.v.. Nói chung, việc thực hiện cụ thể chế độ ba khoán không nên máy móc, rập khuôn, không nên lấy ý muốn chủ quan của mình ép buộc quần chúng phải theo. Ba khoán là cốt tránh chủ nghĩa bình quân, động viên tinh thần hăng hái, tích cực của xã viên. Khi thi hành phải chiếu cố đến tập quán và trình độ của quần chúng, phải đi từ đơn giản đến phức tạp, cái gì

quần chúng chưa thật yêu cầu bức thiết hoặc quần chúng chưa tiếp thụ được thì không nên làm miễn cưỡng.

Xây dựng và kiện toàn chế độ quản lý tài vụ cũng là một việc rất quan trọng trong việc cải tiến quản lý hợp tác xã. Việc thực hiện thanh toán, quyết toán tài chính công khai, bảo đảm cho xã viên bàn bạc, giám sát, kiểm tra tiền nong, của cải, vật tư của hợp tác xã là thực hiện vai trò làm chủ của xã viên đối với hợp tác xã, làm cho xã viên tin tưởng, phấn khởi sản xuất. Phải tìm mọi cách chống tham ô, lãng phí. Hiện nay, cá biệt có một số xã viên muốn ra hợp tác xã, vì tài chính trong hợp tác xã không được phân minh. Công tác tài vụ trong hợp tác xã rất khó. Công tác tài vụ không chỉ là công việc kế toán đơn thuần mà phải biết tính toán để đề ra một phương hướng sản xuất đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất với một số vốn tiết kiệm nhất.

Trong việc quản lý hợp tác xã, chúng ta phải thấu suốt hơn nữa nguyên tắc kích thích bằng lợi ích vật chất, đồng thời hết sức coi trọng công tác tư tưởng. Yếu tố kích thích người lao động tích cực sản xuất là lợi ích vật chất của họ, đồng thời còn là ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa của họ nữa. Đó là sự khác nhau giữa phương thức quản lý xã hội chủ nghĩa và phương thức quản lý tư bản chủ nghĩa. Nhấn mạnh công tác tư tưởng là đúng. Phải làm cho xã viên nhận thức thật đầy đủ vai trò làm chủ tập thể, nhận rõ quyền lợi cá nhân gắn liền với quyền lợi của hợp tác xã, và quyền lợi của hợp tác xã gắn liền với quyền lợi của toàn dân. Thực tiễn cũng đã chứng minh rằng, những nơi nào làm công tác tư tưởng tốt thì việc cải tiến quản lý hợp tác xã đạt được nhiều kết quả tốt. Nhưng điều quan trọng hiện nay là phải nhấn mạnh đúng mức hơn nữa công tác tổ chức. Sau Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã nhiều lần nói rằng sau khi đã giành được chính quyền và tước đoạt xong bọn bóc lột thì chúng ta cần phải coi trọng công tác tổ chức thực tiễn, đó là công việc khó nhất[1*]. Tổ chức khó thật. Cho nên, chúng ta phản đối lối trốn tránh khó khăn của

công tác tổ chức bằng những câu phê phán rất kêu về tư tưởng. Chuyển từ sản xuất cá thể lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa không những là một cuộc cách mạng to lớn về tư tưởng, mà còn là một cuộc cách mạng to lớn về tổ chức. Cải tiến quản lý hợp tác xã có nghĩa là *tăng cường công tác tổ chức, nâng cao trình độ tổ chức.* Phải biết tổ chức kinh doanh, tổ chức lao động; phải có những quy tắc, thể lệ để bảo đảm việc quản lý hợp tác xã theo phương thức quản lý xã hội chủ nghĩa. Xã viên là người chủ tập thể của hợp tác xã. Hợp tác xã phải thực hiện *quản lý dân chủ*. Để thực hiện quản lý dân chủ, đề cao tinh thần làm chủ tập thể của xã viên chưa đủ, mà điều quan trọng là phải tổ chức như thế nào, có chế độ ra sao, để họ được thật sự tham gia bàn bạc phương hướng, kế hoạch sản xuất, kế hoạch lao động, kế hoạch tài vụ của hợp tác xã. Đảng ta ra đời và lớn lên trong một nước kinh tế kém phát triển, cho nên trình độ tổ chức bị các điều kiện khách quan đó hạn chế. Tất cả chúng ta, tất cả các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở đều phải cố gắng nâng cao trình độ tổ chức, để phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, tăng cường và củng cố hợp tác xã tốt hơn nữa.

Yêu cầu thứ hai của cuộc vận động là *cải tiến kỹ thuật, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã.*

Đồng thời với việc xác định và thực hiện phương hướng sản xuất mới, phương hướng tổ chức và sử dụng lao động, cần phải đẩy mạnh*cải tiến kỹ thuật,* thực hiện các biện pháp kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp. Cải tiến kỹ thuật là một yêu cầu cơ bản và thường xuyên của sản xuất nông nghiệp, vì trong một thời gian nhất định, tuy chúng ta phải hết sức coi trọng việc mở rộng diện tích, nhưng con đường cơ bản và lâu dài để phát triển sản xuất nông nghiệp vẫn là tăng năng suất trên mỗi đơn vị diện tích. Tiến hành hợp tác hóa cũng là để tạo điều kiện cải tiến kỹ thuật không ngừng. Nhưng muốn phát huy tính ưu việt của hợp tác xã trong vấn đề cải tiến kỹ thuật thì trước hết cần xác định phương hướng sản xuất đúng, phương

hướng tổ chức và phân công lao động hợp lý, vì đó là cơ sở để xúc tiến việc cải tiến kỹ thuật. Và trong quá trình tiến lên, việc cải tiến kỹ thuật cũng sẽ tác động trở lại phương hướng sản xuất và tổ chức lao động. Thật ra việc tổ chức lao động và cải tiến kỹ thuật liên quan mật thiết với nhau. Khi tổ chức lại lao động để tạo ra năng suất cao hơn, chẳng hạn như chuyển từ cách làm việc độc lập sang cách làm việc theo lối dây chuyền, thì việc đó cũng đã bao hàm một ý nghĩa nào đó của cải tiến kỹ thuật. Nghị quyết của Trung ương về hợp tác hóa nông nghiệp đã nói rõ là cải tạo quan hệ sản xuất phải đi đôi với cải tiến kỹ thuật. Trước đây, nhiều nơi chỉ chú ý đến cải tạo quan hệ sản xuất, ít chú ý đến tổ chức lao động và cải tiến kỹ thuật. Như thế là không đúng. Từ nay, chúng ta phải chú ý nhiều hơn nữa đến việc cải tiến kỹ thuật sản xuất nông nghiệp.

Việc cải tiến kỹ thuật trồng trọt đối với từng loại cây trồng, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi đối với từng loại gia súc, gia cầm, là một quá trình phấn đấu không ngừng, đi từng bước từ thấp đến cao, tuỳ theo kinh nghiệm của chúng ta, tuỳ theo trình độ phát triển của việc nghiên cứu khoa học nông nghiệp, tùy theo trình độ của cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nền kinh tế nói chung và trong nông nghiệp nói riêng. Trong những năm tới, có lẽ nên tập trung thực hiện một số khâu quan trọng nhất trong các vấn đề nước, phân, cần (công cụ), giống, trừ sâu bệnh đối với một số loại cây trồng chủ yếu: lúa, một số hoa màu và một số cây công nghiệp quan trọng. Tiêu chuẩn hoá kỹ thuật là một cách sản xuất tiến bộ, văn minh, chúng ta cần cố gắng phấn đấu để thực hiện. Hiện nay, chủ yếu là dựa vào những kinh nghiệm của quần chúng và của từng địa phương mà đề ra một số tiêu chuẩn kỹ thuật nhất định, và dần dần tùy theo sự phát triển của khoa học, kỹ thuật mà xây dựng từng bước những tiêu chuẩn kỹ thuật thích hợp hơn, chuẩn xác hơn.

Cuộc cách mạng của chúng ta đã chuyển sang giai đoạn lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là công nghiệp

hóa xã hội chủ nghĩa nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong nông nghiệp, quan hệ sản xuất mới đòi hỏi phải có một cơ sở vật chất - kỹ thuật mới. Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới trong nông nghiệp cũng là một điều kiện cần thiết để cải tiến kỹ thuật sản xuất. Chỉ khi nào xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật thì quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp mới được coi là hoàn toàn vững chắc, được bảo đảm đầy đủ để thắng mọi sự thử thách. Đó là sức mạnh khách quan cơ bản nhất làm cho xã viên cố kết chặt chẽ với nhau trong quan hệ sản xuất mới. Nhưng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hợp tác xã là một quá trình lâu dài, tiến hành song song với công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Trong ba năm tới, chúng ta chỉ mới thực hiện được một bước, chưa có gì lớn lắm, phù hợp với khả năng của nền kinh tế chung, để bảo đảm thực hiện phương hướng sản xuất mới, tổ chức lao động mới và một số biện pháp kỹ thuật nhất định.

Yêu cầu thứ ba của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp là *tăng cường sự lãnh đạo của các cơ quan Đảng, Nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp và các hợp tác xã.*

Sản xuất nông nghiệp đã chuyển sang phương thức sản xuất mới, nên đòi hỏi phải có sự chuyển biến sâu sắc trong lãnh đạo, nhất là sự lãnh đạo của các cấp ở cơ sở: chi bộ, ban quản trị, đội trưởng sản xuất. Cần tăng cường chi bộ về mặt tổ chức và tư tưởng, để chi bộ có thể lãnh đạo tốt hợp tác xã. Quản lý hợp tác xã tốt hay không chủ yếu là do ban quản trị và các đội trưởng sản xuất. Ban quản trị hợp tác xã và đội trưởng sản xuất, mỗi bên đều có vai trò quan trọng của nó; ban quản trị tốt, nhưng đội trưởng sản xuất không giỏi hay ngược lại, đều làm cho hợp tác xã không làm ăn tốt được. Cố nhiên, đi theo đó, vai trò của đông đảo xã viên cũng rất quan trọng; vì vậy, bất cứ làm việc gì trong hợp tác xã cũng phải phát động tư tưởng của xã viên, để họ hăng hái bàn bạc, tích cực tham gia thì công việc mới làm tốt được.

Cải tiến quản lý hợp tác xã là nhằm đưa các hợp tác xã vào trong sự quản lý chung của nền kinh tế cả nước. Phương hướng sản xuất của mỗi hợp tác xã không phải chỉ là việc riêng của hợp tác xã, bởi vì phương hướng sản xuất đó không những đáp ứng lợi ích của xã viên, của hợp tác xã, mà còn phải đáp ứng lợi ích chung của nền kinh tế quốc dân. Do đó, cải tiến quản lý hợp tác xã không chỉ là trách nhiệm của chi bộ, của ban quản trị hợp tác xã, mà còn là trách nhiệm chung của tất cả các cấp từ xã đến trung ương, của tất cả các ngành trong bộ máy quản lý kinh tế của Nhà nước. Trong trách nhiệm chung này, cấp huyện và cấp tỉnh đóng vai trò quan trọng nhất. Nếu các bộ là người thay mặt Nhà nước để quản lý kinh tế theo ngành thì cấp huyện, cấp tỉnh là người thay mặt Nhà nước để quản lý kinh tế theo khu vực lãnh thổ, cụ thể là trực tiếp quản lý nông nghiệp và công nghiệp địa phương. Cấp huyện, tỉnh có thể nắm được khả năng, điều kiện của từng xã, từng vùng kinh tế trong địa phương mình, đồng thời cũng nắm được yêu cầu chung của nền kinh tế quốc dân, nắm được kế hoạch toàn diện, toàn cục của Nhà nước. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, huyện, tỉnh có quản lý tốt thì hợp tác xã mới quản lý tốt được. Huyện, tỉnh phải phát hiện và nắm chắc hơn nữa đặc điểm, khả năng của địa phương, của từng vùng để đề ra phương hướng và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế một cách có lợi nhất, sử dụng lao động một cách hợp lý nhất. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã phải gắn liền với phương hướng sản xuất chung của huyện, của tỉnh. Thông qua cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, huyện, tỉnh phải giúp cho hợp tác xã phát huy được hết những khả năng hiện có và khả năng tiềm tàng của từng cơ sở, đáp ứng được yêu cầu chung của toàn quốc, cũng như yêu cầu riêng của địa phương và của bản thân hợp tác xã.

Quản lý nông nghiệp không thể tiến hành một cách riêng rẽ, mà phải phối hợp với các ngành kinh tế khác. Ở mỗi tỉnh, huyện, nông nghiệp cũng là cơ sở để phát triển công nghiệp trong địa phương. Cấp tỉnh phải có phương hướng phát triển công

nghiệp địa phương, kể cả thủ công nghiệp, nhằm phục vụ cho nông nghiệp và tăng cường việc trao đổi hàng hóa giữa công nghiệp và nông nghiệp. Công tác thương nghiệp phải được cải tiến để phục vụ đắc lực nhiệm vụ đó. Ngành thương nghiệp phải hiểu rõ trong tỉnh cần và có thể sản xuất thứ gì, cần mua gì, đặng thông qua việc trao đổi và phân phối hàng hóa mà thúc đẩy quá trình phân công lao động mới ở nông thôn, giúp cho hợp tác xã mở rộng ngành, nghề, trên cơ sở đó, nâng cao năng suất và thu nhập của lao động nông nghiệp.

Kế hoạch của hợp tác xã dính với kế hoạch của huyện, của tỉnh; kế hoạch của huyện, tỉnh dính với kế hoạch của toàn quốc. Vì thế, các ngành trung ương phải có chính sách và biện pháp đúng để chủ động góp phần vào việc cải tiến quản lý hợp tác xã. Phải kịp thời sản xuất và cung cấp tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng cho nông nghiệp và nông thôn, phân phối vật tư và tiền vốn thích đáng cho khai hoang, thủy lợi, v.v.. Từng ngành cần tính xem phải làm gì để phục vụ tốt nhất cho cuộc vận động này, để vạch ra chương trình công tác tham gia cuộc vận động.

Trên đây là ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp. Nếu cần tóm tắt một câu tinh thần cơ bản của cuộc vận động thì có thể nói: cuộc vận động đó nhằm làm cho phương thức sản xuất mới trong nông nghiệp tỏ rõ một cách dứt khoát rằng *làm ăn tập thể là hơn hẳn so với làm ăn cá thể,* rằng chỉ có phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa mới có khả năng đưa nông nghiệp nước ta vốn là nền nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, bấp bênh trở thành một nền nông nghiệp lớn phát triển toàn diện, làm cơ sở vững chắc cho công nghiệp phát triển.

*

* *

Hợp tác xã có tốt hơn cá thể không? Lý luận và thực tiễn mấy năm nay của miền Bắc nước ta đã khẳng định là tốt hơn. Tốt hơn ở những điểm nào?

Về phương hướng sản xuất, tổ chức và sử dụng lao động hợp lý thì rõ ràng hợp tác xã có điều kiện làm tốt hơn cá thể. Nếu mỗi gia đình chỉ có một mảnh ruộng cỏn con thì làm sao có được phương hướng sản xuất mới, làm sao có thể sử dụng được đất đai và lao động hợp lý?

Về đất đai, chúng ta đều biết diện tích gieo trồng toàn miền Bắc năm 1960 tăng thêm 40 vạn hécta so với năm 1957. Diện tích tăng lên được như vậy là nhờ hợp tác xã có lực lượng làm thủy lợi, khai hoang, tăng vụ, tăng hệ số sử dụng ruộng đất. Nếu cứ làm ăn cá thể như trước thì không thể có được thành tích như thế. Sản xuất tập thể đã làm cho đất rộng thêm ra.

Về phân bón thì số phân mà trước kia nông dân cá thể sản xuất được nay không vì tập thể hóa mà mất đi, trái lại, hợp tác xã có khả năng làm nhiều phân bón hơn cá thể. Ngoài nguồn phân do chăn nuôi gia đình cung cấp, hợp tác xã có điều kiện bỏ ra một số đất đai trồng màu để chăn nuôi, có lao động và vốn để mở lò vôi, tổ chức lấy phân phù sa, nuôi bèo hoa dâu, lấy phân bùn, làm phân xanh bằng nhiều cách, trong đó có cách luân canh hợp lý mà lối làm ăn cá thể không thể nào thực hiện được. Rõ ràng là hợp tác xã có điều kiện khách quan để sản xuất phân nhiều hơn và chế biến đúng kỹ thuật để phân có chất lượng cao hơn lúc cá thể.

Về khả năng làm đất thì không phải sau khi tập thể hóa, lưỡi cày nhỏ đi, răng bừa ngắn đi; trái lại hợp tác xã không những có điều kiện để cải tiến và mua sắm thêm công cụ, tăng cường cơ giới hóa, mà còn có khả năng tổ chức những tổ làm đất chuyên môn gồm những người thạo cày, thạo bừa. Rõ ràng là hợp tác xã có điều kiện vật chất để làm đất kỹ hơn, tốt hơn cá thể.

Về thủy lợi thì rõ ràng là nhờ có phong trào hợp tác hóa mà mấy năm nay ở miền Bắc có một phong trào làm thủy lợi rất lớn chưa từng thấy trong lịch sử nước ta. Phong trào đó không thể tách rời phong trào hợp tác hóa. Có đồng chí nói nếu được Nhà nước giúp đỡ thì cá thể cũng có khả năng làm thủy lợi bằng tập thể. Như

thế là các đồng chí đó chưa thấy hết các mặt trong công tác thủy lợi. Làm thủy lợi thì phải đào mương, khơi ngòi, phải khoanh vùng chống hạn, chống úng, chiếm mất một số ruộng đất canh tác, lại phải huy động rất nhiều nhân lực. Để ruộng riêng cho từng gia đình, không tập hợp lao động lại thì không thể làm được những việc đó. Mua sắm công cụ tát nước cải tiến, tập thể cũng có nhiều khả năng hơn cá thể.

Về giống thì rõ ràng là chỉ có hợp tác xã mới có thể dành ra một số chân ruộng tốt nhất để nhân giống tốt. Trong sản xuất cá thể, toàn bộ ruộng đất gia đình phải dành cho gieo trồng để lấy lương thực ăn; người ta chỉ có thể chọn giống bằng cách lựa từng bông lúa.

Về cải tiến công cụ, bảo đảm thời vụ thì tập thể chắc chắn có điều kiện vật chất để làm nhiều hơn, tốt hơn cá thể.

Như vậy, hợp tác xã có những điều kiện cần thiết để làm ăn tốt hơn cá thể. Nếu có những hợp tác xã làm ăn chưa hơn cá thể thì đó là do quản lý chưa tốt. Đây không còn là một vấn đề lý luận nữa, mà đã được chứng minh bằng thực tiễn của hàng ngàn hợp tác xã tiên tiến ở miền Bắc. Có một số đồng chí vẫn còn hoài nghi điểm này. Họ cứ luẩn quẩn với luận điểm chưa cơ khí hóa thì sản xuất cá thể vẫn thích hợp hơn. Họ so sánh chi li cách làm ăn cá thể của một số trung nông khá với cách làm ăn của hợp tác xã, rồi sinh ra không thông suốt trong tư tưởng. Những đồng chí đó thường lấy năng suất và sản lượng lúa ba năm nay để làm chứng cớ. Đúng là sản lượng và năng suất lúa ba năm nay, cho đến vụ chiêm 1962 này, tăng chậm. Nhưng chúng ta không nên chỉ nhìn lúa mà phải nhìn toàn bộ sản lượng lương thực và tổng giá trị sản lượng nông nghiệp. Nhìn cả sản lượng thực và tổng giá trị sản lượng nông nghiệp thì thấy tốc độ tăng không phải là thấp. Nhưng quan trọng hơn cả là chúng ta không nên quên rằng trong ba năm qua, thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, thiên tai không ít, rét muộn, hạn, bão, lụt không nhỏ. Thế mà

tổng sản lượng lương thực và tổng giá trị sản lượng nông nghiệp vẫn tăng khá. Từ đó có thể rút ra một kết luận hết sức quan trọng là: tuy sản lượng và năng suất lúa tăng chậm, nhưng chính nhờ có hợp tác xã nên đã *hạn chế được thiên tai trên một mức độ khá lớn*. Nếu không có hợp tác xã thì với thiên tai khắc nghiệt như đã xảy ra mấy năm qua, tình hình lương thực của chúng ta hiện nay nhất định sẽ khó khăn hơn nhiều.

Trong vụ mùa năm nay, trừ những nơi bị lụt, bão, còn nói chung năng suất lúa không thấp. Theo báo cáo của nhiều tỉnh thì năng suất 25 - 27 tạ một hécta không phải là ít, chưa nói đến những nơi đột xuất trên 40 - 50 tạ. Chúng ta không nên quên rằng trong mấy năm qua, diện tích mở rộng rất nhanh, nhưng phân, sức kéo tăng lên chưa tương xứng; hơn nữa, vụ mùa năm 1960 mất nặng đã ảnh hưởng tai hại đến chăn nuôi năm 1961 và do đó ảnh hưởng đến nguồn phân của những năm sau. Cũng không nên quên rằng trong tình hình chung thời tiết không thuận lợi đó, ba năm qua vẫn có nhiều hợp tác xã hàng năm đều tăng sản lượng và năng suất.

Những đồng chí đó cũng thường so sánh cách làm ăn của cá thể với cách làm ăn của tập thể và cho rằng một bên thì làm ăn chăm chỉ, cẩn thận, đầy đủ trách nhiệm; một bên thì làm ăn dối trá, bôi bác, làm cho xong chuyện, thiếu trách nhiệm. Hiện nay, có những hợp tác xã, xã viên (không phải ít) còn làm ăn tồi như thế thật. Nhưng tồi là do nguyên nhân gì? Có phải do bản chất của phương thức sản xuất mới trong hợp tác xã không? Không phải, hoàn toàn không phải. Đó chính là do công tác quản lý trong hợp tác xã làm kém, một nhân tố hoàn toàn chủ quan. Chúng ta không thể đồng ý với quan điểm cho rằng hễ làm cho tập thể thì không bao giờ người nông dân dốc hết sức lực, tâm trí để làm đến nơi đến chốn như khi làm cho gia đình mình. Thật ra, làm cho tập thể cũng là làm cho cá nhân mình. Ở đây, lợi ích của cá nhân gắn chặt với lợi ích của tập thể. Nếu ý thức "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người" là một động lực thúc đẩy sản xuất thì chúng ta

hoàn toàn có khả năng làm cho xã viên có được ý thức đó bằng công tác tư tưởng. Nhưng vấn đề không phải chỉ là công tác tư tưởng, mà quan trọng hơn là công tác tổ chức, bởi vì chủ yếu phải bằng tổ chức và chế độ thích hợp, chúng ta mới làm cho xã viên thấy rõ cụ thể lợi ích của cá nhân và lợi ích của tập thể là hoàn toàn nhất trí. Nội dung cơ bản của tổ chức, chế độ đó là: lấy hợp tác xã làm đơn vị kế hoạch, hạch toán, chia ra các đội sản xuất cố định, thực hiện ba khoán cho đội, có kiểm tra, có thưởng phạt, thực hiện triệt để nguyên tắc phân phối theo lao động. Có nhiều hợp tác xã quản lý tốt, nên ở đó người ta làm việc tích cực, chu đáo hơn trước kia, khi còn làm ăn cá thể. Cũng có nhiều hợp tác xã nhờ quản lý tốt, tổ chức lao động hợp lý, nên vừa bảo đảm được trồng trọt lại vừa tiết kiệm được lao động, giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành, có thêm lao động thừa, để mở thêm ngành nghề.

Quản lý tốt để hợp tác xã nào cũng làm ăn tốt như các hợp tác xã tiên tiến là một khả năng thực tế hiện nay. Cán bộ quản trị, đội trưởng sản xuất của những hợp tác xã tiên tiến không phải ai xa lạ. Họ cũng chỉ là những anh chị em nông dân được lớn lên từ trong phong trào, được rèn luyện và bồi dưỡng trong phong trào. Nếu chúng ta lại đặt đúng mức việc đào tạo cán bộ cho hợp tác xã thì chắc chắn sẽ có đủ cán bộ để đưa tất cả các hợp tác xã trở thành những đơn vị làm ăn giỏi.

Chúng ta không nên đòi hỏi sau một thời gian ngắn, mọi hợp tác xã đều phải hoàn toàn tốt. Trong một cuộc cách mạng to lớn như phong trào hợp tác hóa, thay đổi cả một phương thức sản xuất, cái mới muốn lớn lên, trở thành phổ biến, phải có thời gian nhất định, không thể vội được. Trong một phong trào rộng lớn như vậy, bên cạnh thành tích là căn bản, không tránh khỏi khuyết điểm, vấp váp chỗ này, chỗ kia; bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu cũng còn có những mặt tiêu cực nào đó; bên cạnh những địa phương, hợp tác xã tốt, không tránh khỏi có những địa phương, hợp tác xã còn kém. Đó cũng là điều bình thường. Vả chăng, tình hình quản lý hợp

tác xã mấy năm nay không phải đứng yên một chỗ. Cái làm cho chúng ta phấn khởi là do kinh nghiệm bản thân, do việc cải tiến quản lý hợp tác xã liên quan đến lợi ích thiết thân của xã viên, cho nên cán bộ và quần chúng xã viên ngày càng lo lắng hơn và ra sức tìm biện pháp làm cho việc quản lý hợp tác xã tốt hơn. Do đó, hầu hết các hợp tác xã, qua mỗi năm, mỗi vụ, hoặc nhiều hoặc ít, hoặc nhanh hoặc chậm đều có tiến bộ. Chúng ta có đầy đủ căn cứ để tin rằng, với sự tiến bộ của việc quản lý hợp tác xã, nền nông nghiệp miền Bắc nước ta nhất định sẽ có những chuyển biến tốt đẹp.

*

* *

Trong vòng ba năm tới, chúng ta quyết phấn đấu để giành thắng lợi căn bản trong việc củng cố hợp tác xã và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến lên một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Nhưng trong *từng năm, từng vụ, cả trong từng đợt của cuộc vận động, phải cố giành cho được những thắng lợi cụ thể* về sản xuất cũng như về cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của xã viên và nhân dân.

Chúng ta phải phát động cho được đông đảo quần chúng tham gia cải tiến quản lý hợp tác xã. *Công tác tư tưởng* phải tạo nên một chuyển biến sâu sắc trong tư tưởng xã viên, làm cho họ hiểu rõ vì ai mà sản xuất, phải phấn đấu thế nào để làm giàu cho hợp tác xã, cho bản thân mình và cho cả nền kinh tế quốc dân. Chúng ta nói chú trọng công tác tổ chức, vì đây là vấn đề quản lý, nhưng công tác tư tưởng cũng rất quan trọng. Hiện nay, cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã còn rất nhỏ bé, chưa bảo đảm chắc chắn là ba năm liền không năm nào bị mất mùa, cho nên công tác tư tưởng lại càng quan trọng.

Về nội dung công tác tư tưởng, ngoài việc tiếp tục bồi dưỡng, phát huy ý thức làm chủ tập thể, phải làm cho xã viên quán triệt phương châm cần kiệm xây dựng hợp tác xã, và có ý thức đề phòng bất trắc. Công tác tư tưởng phải quán triệt trong từng

bước, từng khâu của cuộc vận động. Công tác này hoàn toàn không được tách rời sản xuất, mà phải nhằm đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, làm ra thêm "cơm, áo, gạo, tiền" như nhiều đồng chí đã nói. Có như thế công tác tư tưởng mới thật tốt. Phải sử dụng được tất cả đảng viên, đoàn viên thanh niên để làm tốt công tác tư tưởng. Trong cuộc vận động này, phải đặc biệt phát huy vai trò của thanh niên và phụ nữ.

Tóm lại từ Trung ương đến các ngành, các cấp, phải tập trung nhiều công sức để tiến hành cuộc vận động cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhà nước sẽ tăng cường đầu tư cho hợp tác xã đúng mức hơn nữa.

Để tăng cường chỉ đạo, ở Trung ương sẽ thành lập một cơ quan có đủ quyền hạn để phối hợp hoạt động của các bộ, các ngành, nhằm phục vụ nông nghiệp và tiến hành thắng lợi cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất.

Trên đây là một số ý kiến về những vấn đề các đồng chí đã thảo luận ở Hội nghị này. Khi chỉ đạo thực hiện, nhất là về bước đi và phương pháp tiến hành, các tỉnh, huyện cần phát huy tính sáng tạo của mình cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, không nên cố chấp trong các vấn đề cụ thể. Chúng ta phải có tinh thần trách nhiệm rất cao, phải đi đúng đường lối, phương hướng mà Trung ương đã đề ra, nhưng không nên máy móc, cứng nhắc. Làm việc máy móc, không sáng tạo, câu nệ từng câu, từng chữ là xa rời phương pháp làm việc cách mạng, rơi vào cách làm việc hành chính, quan liêu.

Với những kinh nghiệm đã rút ra được trong quá trình lãnh đạo hợp tác hóa, với quyết tâm làm chuyển biến phong trào sản xuất nông nghiệp theo tinh thần của các nghị quyết của Hội nghị lần thứ năm và lần thứ bảy của Trung ương Đảng, tin tưởng vào tinh thần cách mạng và khả năng lao động cần cù, dũng cảm của nông dân ta, chúng ta có đầy đủ cơ sở để nói rằng cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác

xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, nhất định sẽ giành được thắng lợi.

Lê Duẩn: *Về hợp tác hóa nông nghiệp,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1979, tr. 60-83.

1* Xem V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.36, tr. 201 - 256.

TẠO MỘT CHUYỂN BIẾN CÁCH MẠNG SÂU SẮC ĐỂ GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ, CẢI TIẾN KỸ THUẬT, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Bài nói tại Hội nghị cải tiến quản lý

hợp tác xã ở Nam Định, ngày 28 tháng Hai 1963

CẦN NHẬN RÕ TÌNH HÌNH THỰC TẾ NƯỚC TA ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐÚNG THẮNG LỢI, NHẬN THẤY HẾT KHÓ KHĂN, PHẤN KHỞI TIẾN LÊN, ĐƯA SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐẾN THẮNG LỢI

Hôm nay, tôi đến đây trước hết là thăm các đồng chí và sau là phát biểu một số ý kiến.

Muốn đánh giá đúng thắng lợi của phong trào hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp nước ta trong mấy năm qua, cần nhìn lại cuộc sống của người lao động chúng ta trong thời kỳ thống trị của bọn thực dân và phong kiến.

Ở đây có nhiều đồng chí đã già, có đồng chí đứng tuổi, cũng có nhiều đồng chí còn trẻ. Với các đồng chí đã già và đứng tuổi, tôi yêu cầu các đồng chí nhìn lại trước ngày cách mạng thành công, tức là từ năm 1945 trở về trước, xem đời sống lúc ấy thế nào, so sánh với cuộc sống bây giờ khác nhau ra sao? Đối với các đồng chí còn trẻ, tôi đề nghị các đồng chí hỏi lại các đồng chí già hay các bậc cha chú của mình để biết rõ hơn thực tế đời sống của nhân dân lao động Việt Nam hồi trước Cách mạng Tháng Tám thành công.

Nền kinh tế cá thể ở Việt Nam ta đã có từ mấy nghìn năm nay rồi. Suốt trong thời gian ấy, chế độ kinh tế cá thể đó đã đem lại cho chúng ta những gì? Các đồng chí già nhìn lại chắc thấy rõ. Cái câu mà các đồng chí đã đọc hoặc đã nghe đọc

trong *Cung oán ngâm khúc*: "Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da" đã tả rất đúng đời sống của nhân dân lao động chúng ta khi trước. "Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da" là hình ảnh, là tượng trưng cuộc sống của nông dân ta lúc đó. Đúng như vậy đấy, không có gì khác đâu. Trong một xã, no chỉ có được mấy người, đói bao nhiêu người? Trong một trăm gia đình, no được mấy gia đình, đói bao nhiêu gia đình?

Đồng chí Tố Hữu đã tả cuộc sống của người lao động lúc bấy giờ bằng mấy câu thơ sau đây:

Cha trốn ra Hòn Gay cuốc mỏ

Anh chạy vào Đất Đỏ làm phu

Bán thân đổi mấy đồng xu

Thịt xương vùi gốc cao su mấy từng!

Con ốm lả ôm lưng mẹ khóc

Mẹ đợ con đấu thóc cầm hơi.

Cái cảnh ấy đau khổ lắm, tủi nhục lắm; nó đè nặng trĩu lên cuộc sống của người nông dân ta. Nhưng có những đồng chí trẻ tuổi bây giờ không thấy được. Hiện nay, bình quân ruộng đất chỉ có 3 sào, và gia đình của các đồng chí ít ra cũng 3, 4 đứa con. Bây giờ miền Bắc nước ta, mỗi năm đẻ thêm nửa triệu người, nhưng đất đai ở đồng bằng không đẻ thêm được sào nào. Tôi nghĩ, nếu như trở lại thời kỳ từ năm 1945 về trước thì người lao động chúng ta sẽ sống làm sao được và chắc chắn là cái cảnh đói rét không thể nào lường hết. Vì cứ làm ăn cá thể như trước thì chỉ có thể dẫn đến kết quả là làm cho của cải càng tập trung mạnh hơn nữa vào tay địa chủ, vào tay một số ít nhà giàu. Cái cảnh những người lao động và dân nghèo bị phá sản sẽ nhiều không biết bao nhiêu mà kể.

Trước kia, miền Bắc không bao giờ có gạo đủ ăn, phải mua thêm gạo từ miền Nam. Bọn cai trị thực dân phong kiến cho rằng Bắc Bộ ít đất, thừa người, Bắc Bộ không có khả năng làm cho dân no ấm được, muốn sống, chỉ có cách đưa người đi phu đồn điền cao su, đi Tân thế giới. Chúng thường nói như vậy và đã làm như vậy. Thế mà, bây giờ miền Bắc đi vào chủ nghĩa xã hội, có thể nuôi được 17 triệu người, và nếu chúng ta làm ăn giỏi hơn, thì có thể nuôi được nhiều hơn nữa. Ôn lại quá khứ đau khổ trước Cách mạng Tháng Tám, chúng ta càng quý trọng cái hiện tại có bảo đảm và tốt đẹp ngày nay, đồng thời chúng ta càng tin tưởng, quyết tâm vượt qua những khó khăn để tiến lên phía trước, chung lưng đấu cật cùng nhau xây dựng cuộc sống mới tự do, hạnh phúc.

Nhưng cũng còn một số đồng chí bâng khuâng tự hỏi: "Tám năm xây dựng chủ nghĩa xã hội rồi, sao đời sống được cải thiện chậm quá!".

Chúng ta có chính quyền nhân dân từ năm 1945, nhưng liền sau đó đã phải tiến hành cuộc kháng chiến kéo dài chín năm. Miền Bắc được giải phóng đến nay đã hơn tám năm, và cũng là hơn tám năm chúng ta chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng thực tế chúng ta đã xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào?

Nói là đã đi vào con đường xã hội chủ nghĩa hơn tám năm, nhưng trong đó phải mất ba năm đầu tiên để khôi phục kinh tế, khôi phục lại như năm 1939, nhưng thực ra chưa bằng năm 1939. Rồi tiếp đến ba năm cải tạo và xây dựng từ năm 1958 đến năm 1960. Cải tạo tức là đem kinh tế cá thể làm thành kinh tế tập thể, đem kinh tế tư bản tư doanh làm thành kinh tế quốc doanh. Trong thời gian làm cải tạo xã hội chủ nghĩa, có xây dựng một số nhà máy, chủ yếu là các nhà máy công nghiệp nhẹ, nhưng cái chính là làm cải tạo, chuyển nền kinh tế cá thể sang kinh tế tập thể. Công việc cải tạo đã căn bản làm xong; trong lúc cải tạo, nói chung ta đã làm tốt, nhưng cũng còn có những mặt chưa tốt. Đó là vì ta vừa làm vừa học, và sự tiến bộ của phong trào cũng cần có thời gian để phát triển lên. Các nghị quyết của Trung ương

về hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp đã nói rõ vấn đề này, các đồng chí kiểm điểm lại chắc cũng thấy.

Cải tạo nền kinh tế cá thể theo chủ nghĩa xã hội rất phức tạp, khó khăn. Nói riêng về nông nghiệp, thông thường trong thời gian cải tạo, năng suất không tăng lên được bao nhiêu, sản xuất chưa mở rộng được mấy. Trái lại, từ cá thể chuyển lên tập thể, những tập tục, thói quen trong lề lối làm ăn, trong phương thức canh tác chưa được sửa đổi; nếu lãnh đạo không vững, không đúng thì còn có thể nảy ra những mặt không tốt khác nữa.

Nhưng nói chung là nhờ ta làm tương đối tốt, không có khuyết điểm gì nghiêm trọng, nên trong thời gian từ năm 1958 đến năm 1962, so với năm 1957, nhịp độ phát triển bình quân hàng năm của nông nghiệp tăng 5,3%; từng mặt một về sản xuất nông nghiệp đều có tiến bộ như thủy lợi, tăng vụ, tăng diện tích, v.v..

Như vậy là trừ đi ba năm khôi phục kinh tế, ba năm cải tạo, chúng ta mới thực sự chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm trong hơn hai năm nay. Chúng ta bắt đầu đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở thế nào?

Chủ nghĩa Mác nói rằng, cùng với việc phát triển chủ nghĩa tư bản, nền đại công nghiệp ngày càng lớn lên; khi lực lượng sản xuất đã phát triển đến một mức nào đó thì đòi hỏi phải phá bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, để lập nên quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tức là phải làm cách mạng để chuyển nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Còn miền Bắc Việt Nam ta, sau khi đánh đổ ách áp bức, bóc lột của thực dân và phong kiến, đã đi lên chủ nghĩa xã hội bằng con đường tắt - con đường không qua chủ nghĩa tư bản.

Ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở một nền công nghiệp quá nhỏ bé; năm 1957, trong tổng giá trị sản lượng công nông nghiệp, công nghiệp hiện đại chỉ vẻn vẹn có 10,5%, trong đó phần lớn lại là công nghiệp khai thác để xuất khẩu chứ

không phải công nghiệp chế tạo máy móc và sản xuất hàng tiêu dùng. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở một nền nông nghiệp lạc hậu và diện tích rất thấp với 3 sào ruộng đất bình quân đầu người, nghĩa là 1/10 hécta. Miền Bắc nước ta đi vào chủ nghĩa xã hội với một cơ sở hết sức nghèo nàn như vậy đấy, trong lúc đó miền Nam nước ta còn bị giày xéo dưới gót sắt của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm. Tình trạng nước nhà bị chia cắt cũng làm cho nền kinh tế nước ta gặp thêm một số khó khăn lớn. Trong các nước anh em đi vào chủ nghĩa xã hội, không có nước nào nghèo như nước ta. Năng suất lao động của nông dân ta hiện nay còn rất thấp. Ở Liên Xô, một người nông dân làm ra nuôi được hơn 10 người; còn ở ta, một người nông dân chỉ nuôi thêm được một người. Sở dĩ như vậy là vì nông nghiệp của ta chưa phát triển mạnh, đất đai trồng trọt của ta quá ít.

Vì vậy, muốn cải thiện đời sống thì trước hết phải làm cho năng suất lao động tăng lên không ngừng. Nông nghiệp có phát triển cao, các ngành công nghiệp, văn hóa, khoa học có phát triển cao, thì đời sống của nhân dân lao động mới nâng cao lên được.

Để làm được như vậy, chúng ta phải có gang thép, phải có điện, phải có cơ khí, phải có phân bón hóa học, v.v., tức là phải có sức điện thay sức người, phải có máy làm thay người. Phải có máy, có điện, cộng với sức lao động của nông dân, của công nhân bỏ vào trong đó nữa thì mới có được năng suất cao.

Hiện nay, chúng ta đang thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tức là ra sức xây dựng công nghiệp mà quan trọng nhất là công nghiệp nặng, để có gang thép, điện, máy móc, phân bón hóa học, v.v.. Không công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa thì không làm sao giải phóng được sức lao động của nông dân, không làm sao tăng nhanh được năng suất lao động của nông dân, phát triển mạnh được sản xuất nông nghiệp. Nếu cứ giữ mức năng suất lao động thấp như hiện nay, thì giỏi lắm một người nông dân làm chỉ đủ nuôi thêm một người. Mà nếu không đưa nhanh năng

suất lao động lên thì trong 15, 20 năm sau, với số dân miền Bắc tăng đến gần 25, 27 triệu người, thì các đồng chí thử nghĩ xem, đến lúc ấy chúng ta có cách gì để giải quyết đời sống cho nhân dân ta?

Bây giờ Đảng và Chính phủ chủ trương công nghiệp hóa nước nhà là phải lo nghĩ đến điều ấy, đó là lo cho đời sống của chúng ta, của con, của cháu chúng ta. Hơn nữa, xây dựng công nghiệp nhất là công nghiệp nặng, thì không thể chỉ 5, 6 năm mà làm được. Đó là công việc phải làm trong nhiều kế hoạch dài hạn.

Tôi nêu một vài thí dụ để các đồng chí dễ thấy hơn. Hiện nay, ta đang xây dựng một khu gang thép với công suất là 20 vạn tấn một năm; một nước với 30, 40 triệu dân như nước ta cũng phải có 10 triệu tấn thép hay hơn nữa, 20 vạn tấn còn ít lắm, nhưng cũng phải đến năm 1966 mới xong và phải tốn 600 triệu đồng, nghĩa là bằng gần 7 năm thuế nông nghiệp của cả miền Bắc nước ta. Ta cũng đang xây một nhà máy phân đạm ở Bắc Giang, phải tốn 300 triệu đồng, tức là hơn 3 năm thuế nông nghiệp; không có phân đạm thì năng suất lúa khó tăng lên lắm, mà một nhà máy phân đạm đã thấm vào đâu.

Để có đủ vải mặc, cũng không phải dễ. Ở miền Bắc nước ta trồng bông rất khó, năng suất rất thấp. Lâu nay vẫn phải mua bông sợi ở ngoài, mà mua ở ngoài cũng không phải dễ. Bây giờ muốn có vải mặc, khỏi mua bông sợi ở ngoài, phải tính đến việc xây dựng một nhà máy làm sợi nhân tạo, phải tốn vào khoảng 300 triệu đồng.

Thực hiện công nghiệp hóa nước nhà không phải là một việc dễ dàng, đơn giản, trái lại có nhiều khó khăn, phức tạp như vậy đó. Phải có tích lũy vốn, có thời gian để xây dựng. Khi mà ta đã có một cơ sở khá vững rồi thì công nghiệp nặng mới tác động đến toàn bộ nền kinh tế nước ta, làm thay đổi chất lượng lao động, tăng năng suất lao động nông nghiệp một cách rõ rệt được.

Ta tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa hoàn toàn khác với bọn tư bản tiến hành công nghiệp hóa. Ở các nước tư bản như Anh phải mất 200 năm để công nghiệp hóa, còn bình thường cũng phải ngót 100 năm, nước Nhật Bản công nghiệp hóa nhanh hơn cũng mất 70, 80 năm. Nước ta có thể đi nhanh hơn, nhưng cũng phải trên vài chục năm mới gọi là xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Giữa các nước tư bản với chúng ta, khi làm công nghiệp hóa có một điều khác nhau rất căn bản. Muốn có vốn để xây dựng công nghiệp, bọn tư bản bóc lột nhân dân lao động rất nặng nề, bọn chúng vơ vét, tập trung của cải, tiền bạc để phát triển công nghiệp làm cho hàng triệu người lao động phải lâm vào cảnh đói khổ, bần cùng và chết chóc. Ở những nước tư bản đó, hàng triệu nông dân bị phá sản, bị tước đoạt hết ruộng đất, biến thành những người vô sản làm thuê, bán sức lao động cho nhà tư bản. Mỗi đồng xu mà bọn tư bản bóp nặn để tập trung lại đều dính máu của người nông dân. Bằng cách đó, và chỉ bằng cách đó bọn tư bản mới làm công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa được.

Còn ở nước ta, chúng ta không làm như vậy. Để đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta chủ trương cải tạo kinh tế theo chủ nghĩa xã hội, biến đổi nền nông nghiệp nhỏ cá thể thành nền kinh tế tập thể, để tránh cho nông dân khỏi đi vào con đường tư bản chủ nghĩa, con đường đầy đau thương, đói khổ, chết chóc đối với nông dân lao động. Sau khi đã cải tạo xong nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội, chúng ta chuyển sang trọng tâm là xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành công nghiệp hóa từng bước để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Muốn có vốn liếng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải chắt chiu từng đồng, gom góp từng tí một, phải tích lũy từ trong lao động của nhân dân ta. Trong khi tích lũy vốn để xây dựng công nghiệp, phải hết sức coi trọng cải thiện đời sống cho nhân dân, làm cho đời sống nhân dân được nâng dần lên. Làm bao nhiêu tiêu dùng bấy nhiêu, không dành dụm để xây dựng công nghiệp, nông nghiệp, phát triển kinh tế, văn hóa là sai

lầm. Trái lại, nếu chỉ nghĩ đến tích lũy để công nghiệp hóa mà không làm gì để cải thiện từng bước đời sống của nhân dân cũng không đúng. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội là vì lợi ích của nước ta, của bản thân chúng ta, nhưng không thể chỉ nghĩ đến lợi ích thiển cận trước mắt mà phải nghĩ đến cả lợi ích lâu dài. Làm được bao nhiêu tiêu dùng hết bấy nhiêu là rất nguy hiểm. Đồng chí nào nghĩ như vậy là không biết thương con cháu, là không làm tròn bổn phận đối với con cháu. Chính vì tình thương và trách nhiệm đối với con cái mà bây giờ chúng ta phải kề vai sát cánh, đồng cam cộng khổ chung lo xây dựng nước nhà hơn nữa.

Khó khăn của chúng ta hiện nay trước hết là do ta đi lên chủ nghĩa xã hội trên một cơ sở quá nghèo nàn, lạc hậu như trên tôi đã nói, cho nên nóng vội, muốn xây dựng nhanh, muốn cải thiện đời sống nhanh theo ý muốn chủ quan của mình là không có căn cứ. Đó là nói một mặt của vấn đề, chưa kể đến tình hình là nửa nước ta ở miền Nam đang bị đế quốc Mỹ xâm lược, đồng bào ruột thịt của chúng ta ở miền Nam hàng ngày hàng giờ đang đấu tranh một mất một còn với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Ở Lào, nước láng giềng bên cạnh chúng ta, đế quốc Mỹ đã can thiệp vào và đang phá hoại sự nghiệp hòa bình trung lập của nhân dân Lào. Tình hình đó không thể không làm cho chúng ta phải nâng cao cảnh giác, phải chăm lo bảo vệ an ninh cho sự nghiệp xây dựng ở miền Bắc.

Để đổi lấy tự do, để được làm người dân một nước độc lập, ngẩng đầu cao bằng người, chúng ta đã phải trả một giá rất đắt. Bây giờ ở miền Bắc đã có tự do, nhưng chừng nào còn bọn đế quốc Mỹ ở miền Nam thì nước nhà chưa được độc lập và nền tự do ở miền Bắc còn bị uy hiếp. Muốn làm con người thật sự tự do, chúng ta cần phải cảnh giác đề phòng, phải lo xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, sẵn sàng bảo vệ miền Bắc mà chúng ta đã đổ bao nhiêu máu xương để giành lại, phải biến miền Bắc thành cơ sở vững chắc để thúc đẩy sự nghiệp giải phóng miền Nam. Tình hình

chung ấy bắt buộc chúng ta phải phấn đấu gian khổ, phải hy sinh để giành lại độc lập, tự do cho cả nước.

Tất cả tình hình trên đây, có lẽ các đồng chí chúng ta chưa hiểu đầy đủ, cho nên chưa thấy rõ mục đích, yêu cầu của cách mạng để quyết tâm phấn đấu. Một số đồng chí tư tưởng còn vướng mắc, không phấn khởi hăng say trong công tác.

Đáng lẽ ra, trong mấy năm nay, chúng ta phải phấn khởi, phấn khởi nhiều lắm mới đúng. Miền Bắc nước ta đang tiến lên chủ nghĩa xã hội một cách lành mạnh và đã thu được thắng lợi to lớn. Công nghiệp phát triển khá; trước đây từ cái kim, sợi chỉ chúng ta cũng phải mua ở nước ngoài, mà nay một số cơ sở công nghiệp nặng đang hình thành, trong nước đã tự sản xuất được hầu hết hàng tiêu dùng thiết yếu cho đời sống của dân ta, và bắt đầu xuất khẩu được hàng công nghiệp, máy móc; chỉ việc đó cũng đáng làm cho chúng ta sung sướng, tự hào. Văn hóa, giáo dục phát triển nhanh chóng chưa từng thấy. Riêng về nông nghiệp, thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất là đã căn bản làm xong hợp tác hóa nông nghiệp; thắng lợi to lớn nữa là đã giải quyết được nạn đói lưu niên trước kia. Chúng ta đã đưa sản lượng lương thực từ 3 triệu tấn lên 5 triệu tấn. Tăng lên được 2 triệu tấn lương thực, chúng ta đã phấn đấu gay go như thế nào các đồng chí đã biết đấy: chống hạn, chống úng, chống bão, chống lụt, phấn đấu để trồng cấy thêm 50 vạn hécta ruộng đất (năm 1962 so với năm 1957), bỏ bao nhiêu công của để làm thủy lợi. Chỉ trong 5 năm từ năm 1958 đến năm 1962, Chính phủ đã bỏ ra gần 200 triệu đồng để làm thủy lợi, nhờ đó mới có được tình hình nông nghiệp như ngày nay.

Đạt được những thắng lợi đó là do đâu? Do các tầng lớp nhân dân ta, nhất là công nhân và nông dân đã bền bỉ phấn đấu, ra sức thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, do tinh thần tự lực vươn lên của nhân dân miền Bắc, do đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ ta đúng đắn. Nhưng mặt khác cũng là nhờ sự giúp đỡ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa. Các nước anh em đã viện trợ cho chúng

ta hàng trăm triệu đồng không hoàn lại, đã cử chuyên gia sang giúp ta xây dựng và trao cho ta những kinh nghiệm quý báu. Ngoài ra, ta cũng đã vay hàng trăm triệu nữa; nói vay tức là đến thời hạn phải trả. Tất cả những sự giúp đỡ quý báu đó đã tạo điều kiện cho chúng ta vượt qua những khó khăn ban đầu. Nhưng ta không thể ỷ lại vào bạn. Sự nghiệp cách mạng của một nước bao giờ cũng phải do nhân dân nước đó làm lấy, không ai có thể làm thay được. Chúng ta phải nêu cao hơn nữa tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong khi phấn khởi với những thành tích tốt đẹp trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chúng ta cũng chia nỗi đau khổ của đồng bào ruột thịt ở miền Nam. Đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm hết sức tàn bạo và hung ác. Chúng không từ một thủ đoạn nào để tiêu diệt phong trào yêu nước và đã tuyên chiến với nhân dân miền Nam. Nhưng với một lòng tin tưởng và hy sinh vô hạn, đồng bào miền Nam đã vùng lên, đem xương máu đổi lấy tự do, lấy ý chí kiên cường, bất khuất để chống chọi với bom súng của quân thù, và ngày càng giành được nhiều thắng lợi. Đầu năm nay, ở Mỹ Tho, tỉnh kết nghĩa với tỉnh Nam Định của các đồng chí, nhân dân và lực lượng vũ trang tự vệ Ấp Bắc đã làm cho Mỹ - Diệm thua đau. Mỹ - Diệm có đến 2.000 quân, có tàu bay, tàu thủy, xe lội nước mà phải thua mấy trăm nhân dân và lực lượng tự vệ của một cái ấp nhỏ bé cách tỉnh lỵ Mỹ Tho không quá 10 cây số. Thất bại này của Mỹ - Diệm vang cả thế giới. Tướng tá Mỹ đang cãi nhau tìm cách đánh như thế nào đây để thắng được nhân dân và lực lượng vũ trang tự vệ miền Nam. Nhưng đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm làm sao mà thắng được, vì chính nghĩa không thuộc về chúng, vì nhân dân miền Nam đoàn kết nhất trí, hy sinh anh dũng tuyệt vời, vì binh lính trong quân đội Mỹ - Diệm ngày càng chán ghét chiến tranh, không chịu làm bia đỡ đạn cho bọn cướp nước và lũ bán nước. Chúng ta thông cảm nỗi đau thương của đồng bào miền Nam,

nhưng chúng ta vững lòng tin tưởng rằng đồng bào ta ở miền Nam nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Tóm lại, có nhận rõ tình hình thực tế của nước ta, chúng ta mới phấn khởi trước những thành tích to lớn mà chúng ta đã giành được, tin tưởng con đường chúng ta đang đi, kiên quyết phấn đấu khắc phục khó khăn để tiến lên giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

CẦN CÓ MỘT CHUYỂN BIẾN CÁCH MẠNG SÂU SẮC ĐỂ GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ, CẢI TIẾN KỸ THUẬT, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Đến nay, hợp tác xã của chúng ta đã có tiến bộ rõ rệt, nhưng bên cạnh những hợp tác xã làm ăn giỏi, cũng còn nhiều hợp tác xã làm ăn kém. Nói chung đời sống của bần nông và trung nông lớp dưới được cải thiện, nhưng đời sống của trung nông chưa nâng lên được bao nhiêu. Đó là tình hình làm ăn buổi đầu, nhất định tình hình đó sẽ được cải thiện; nhưng dầu sao đời sống của trung nông cũng được bảo đảm, vững vàng hơn trước; vì trước đây trung nông thường xuyên bị đe dọa phá sản, bị địa chủ phú nông chèn ép, nếu gặp thiên tai, đau ốm là phải mang công mắc nợ. Còn có những khó khăn trong sản xuất, chủ yếu là do công tác quản lý hợp tác xã của chúng ta hiện nay làm chưa được tốt.

Trung ương đề ra cuộc vận động 3 năm cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, trước hết là nhằm phát triển lực lượng sản xuất, vì chúng ta đã xây dựng được một quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, nhưng lực lượng sản xuất còn rất thấp, nên năng suất lao động chưa cao, số lượng ngày công ít, thu nhập tính theo ngày công cũng thấp.

Hiện nay, trong các hợp tác xã toàn miền Bắc, mỗi xã viên một năm mới làm được khoảng 140 ngày công, giá trị ngày công cũng xấp xỉ bằng năm 1961 (khoảng 0,70đ). Ở Nam Định, năm 1962 mới làm *được 128 ngày công,* mỗi ngày công *được 0,72đ.* Phải phấn đấu để đạt được bình quân 200 ngày công một năm, và mỗi ngày công được 1 đồng đến 1đ50. Đó là mức tối thiểu, có thể và cần phải phấn đấu để đạt chẳng những 200 mà 250 ngày công, chẳng những 1đ50 mà hơn thế nữa. Tất cả vấn đề mà các đồng chí bàn bạc ở đây là nhằm giải quyết điều đó.

Ở Nam Định có nhiều hợp tác xã làm ăn khá, như Hợp tác xã Đài Môn, bình quân đạt 175 ngày công, được chia mỗi công 2đ14, thu nhập bình quân mỗi nhân khẩu một tháng là 14đ87; Hợp tác xã Thượng Lỗi đạt trên 250 ngày công, mỗi công 2đ50; vùng đồng chiêm, vùng đồng màu, vùng diện tích ruộng đất bình quân thấp cũng như vùng diện tích ruộng đất bình quân cao đều đã có những điển hình tốt như vậy.

Vấn đề đặt ra cho các đồng chí bây giờ là làm thế nào để tất cả các hợp tác xã trong tỉnh đều biết cách làm ăn và làm ăn tốt như các hợp tác xã điển hình nói trên.

Muốn tiến hành cuộc vận động được tốt thì phải làm nhiều việc; những việc quan trọng đều đã được nghị quyết của Bộ Chính trị nêu rõ, các đồng chí cần đem tình hình thực tế của Nam Định ra để đối chiếu và bàn cách giải quyết. Tôi chỉ nhấn mạnh điều sau đây: Hội nghị này của các đồng chí chỉ có thể thảo luận để thấu suốt nghị quyết của Bộ Chính trị và phát động phong trào chung, những vấn đề cụ thể chắc chắn là chưa thể bàn kỹ, bàn sâu được. Huyện nào bây giờ cũng có những hợp tác xã tốt. Cách làm việc thiết thực nhất là nên họp hội nghị nhỏ lại, họp từng huyện hay từng miền gồm 5, 10 xã, Tỉnh ủy phân công xuống các hội nghị đó để trực tiếp chỉ đạo. Trong các hội nghị đó, cần lấy tình hình của những hợp tác xã làm ăn khá để thảo luận phân tích, rút ra cho được những bài học thiết thực về phương hướng sản xuất, về tổ chức và phân công lao động; về sử dụng vốn, sử

dụng lao động để mở rộng sản xuất, phát triển ngành nghề; về cải tiến kỹ thuật, giải quyết nước, phân, giống, cải tiến công cụ, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã v.v.. Cần liên hệ tình hình thực tế với đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương mà bàn bạc cách cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đề ra những phương án tiến hành cuộc vận động.

Các đồng chí cần nghiên cứu lại bài của đồng chí Nguyễn Chí Thanh đăng trên báo *Nhân dân* số ra ngày 12 tháng Hai 1963 nói về việc chuẩn bị mở cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đợt đầu này. Đồng chí nào ở đây không đọc bài báo đó là có khuyết điểm, cần phải đọc và nghiên cứu kỹ bài báo đó. Đại thể bài báo đó nói rằng mở cuộc vận động ở hợp tác xã nào phải nắm thật kỹ tình hình hợp tác xã đó. Hiện nay, có nhiều huyện ủy chưa nắm được tình hình các hợp tác xã định làm cải tiến quản lý ra sao, mà đã đạt kế hoạch thực hiện cuộc vận động; thậm chí có những chi bộ và ban quản trị phát động xã viên làm cải tiến quản lý nhưng không nắm được tình hình hợp tác xã đó. Cách làm như vậy là không tốt. Nếu không nắm được tình hình hợp tác xã, nếu không hiểu rõ chỗ mạnh, chỗ yếu, cái tốt, cái xấu của hợp tác xã thì làm sao mà cải tiến quản lý hợp tác xã được.

Huyện ủy phải nắm tình hình những hợp tác xã nào định tiến hành cải tiến quản lý trong mỗi đợt; chi bộ và ban quản trị hợp tác xã phải nắm tình hình hợp tác xã của mình. Trên cơ sở tình hình đó mà phân tích nguyên nhân vì đâu mà hợp tác xã làm ăn tốt hay không tốt; rồi đối chiếu với phương hướng, đường lối, chính sách của Trung ương, sự hướng dẫn cụ thể của tỉnh mà vạch ra nội dung phải làm gì để cải tiến quản lý, cải tiến tiến kỹ thuật. Phải chuẩn bị chu đáo như vậy rồi mới phát động xã viên tham gia ý kiến, bàn bạc cách làm ăn của hợp tác xã.

Nếu chi ủy, ban quản trị nắm được tình hình rồi, thì trong các cuộc hội nghị nhỏ tổ chức trong từng huyện, từng miền sẽ rất thuận lợi cho việc đối chiếu, so sánh với

hợp tác xã điển hình, nêu lên từng vấn đề một để thảo luận và tìm ra biện pháp giải quyết. Đại thể phải làm như vậy thì mới chắc và bảo đảm đạt được kết quả tốt.

Cần phải nhắc lại rằng cuộc vận động này sẽ làm trong 3 năm liền từ năm 1963 đến hết năm 1965. Mỗi đợt làm trong hai tháng là nhằm phát động tư tưởng của xã viên, kiểm điểm lại tình hình của hợp tác xã, tìm ra nguyên nhân của ưu, khuyết điểm, tìm ra những biện pháp giải quyết nhằm làm cho hợp tác xã làm ăn tốt hơn. Nhưng những công việc cụ thể về cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật thì không phải chỉ làm trong hai tháng mà phải tiếp tục thực hiện lâu dài trong nhiều vụ, nhiều năm liền; vì trong thời gian hai tháng có những vấn đề giải quyết ngay được, lại có những công việc phải qua một vụ hay nhiều vụ mới làm xong.

Hiện nay, Tỉnh ủy đã chọn 88 hợp tác xã khá và trung bình để làm cải tiến quản lý trong đợt này. Tôi nghĩ rằng tỉnh ủy cũng cần nắm một, hai hợp tác xã kém để làm cải tiến quản lý rút kinh nghiệm mà phổ biến sau này. Tỉnh ủy, huyện ủy, các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp phải tập trung sức cùng giúp cho một, hai hợp tác xã kém và kiên quyết đưa các hợp tác xã đó tiến lên trong một thời gian.

Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật để làm cho tất cả các hợp tác xã trong tỉnh đều trở thành hợp tác xã làm ăn khá, giành một thắng lợi căn bản trong 3 năm tới là một việc khó, nhưng hoàn toàn có khả năng làm được, vì ngay trong tỉnh Nam Định bây giờ đã có nhiều hợp tác xã làm ăn tốt.

Nhưng muốn giành được thắng lợi trong cuộc vận động này, trong toàn đảng bộ, toàn thể xã viên *phải có một chuyển biến cách mạng thật mạnh mẽ, thật sâu sắc.* Trước hết, cần phải khẳng định lại một lần nữa rằng không có con đường nào khác ngoài con đường xã hội chủ nghĩa mới có thể dẫn chúng ta đến ấm no hạnh phúc. Cuộc vận động mà Bộ Chính trị đề ra là một bước tiến lên củng cố những thắng lợi mà chúng ta đã giành được sau 3 năm thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp

và 2 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cuộc vận động này là một phong trào cách mạng chứ không phải đơn thuần là công việc nghiệp vụ, công việc hành chính, vì chúng ta đang bắt tay tiến hành một cuộc cách mạng về tổ chức lao động, một cuộc cách mạng về kỹ thuật để làm chuyển biến lực lượng sản xuất. *Muốn có phong trào cách mạng, điều quan trọng nhất là phải có chuyển biến cách mạng trong tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên, đoàn viên và tất cả xã viên*. Phải gây được một khí thế và nhiệt tình cách mạng sôi nổi, phải phát động toàn thể xã viên ai nấy đều hăng hái phấn khởi tham gia, ai nấy đều suy nghĩ tìm tòi biện pháp, tìm tòi sáng kiến cùng hợp tác xã tổ chức cách làm ăn tốt nhất, có lợi nhất.

Muốn có chuyển biến cách mạng trong xã viên thì trước hết các đồng chí đảng viên, đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động phải có chuyển biến cách mạng thật sự trong tư tưởng của mình. Nói tới quản lý hợp tác xã, tức là nói tới kinh doanh, phải tính toán tiền nong, của cải, lao động,... phải tính lời, tính lỗ, phải cân nhắc lợi hại, việc đó là hoàn toàn cần thiết. Nhưng cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật là một việc cách mạng, cho nên đảng viên và đoàn viên phải đem tinh thần hy sinh cách mạng để phấn đấu thực hiện, chứ không nên có những tính toán hơn thiệt cho cá nhân mình.

Hiện nay trong đảng viên, đoàn viên đang có nhiều thắc mắc về đời sống riêng tư. Có thể trong việc thi hành chính sách của Đảng còn có những điều chưa hợp lý, người đảng viên, đoàn viên phải phản ánh để thực hiện cho đúng, điều đó không có gì sai trái. Nhưng từ đó đi đến những thắc mắc cho cá nhân mình, thậm chí có những việc quần chúng không thắc mắc mà đảng viên, đoàn viên lại thắc mắc, thì điều đó là hoàn toàn không đúng. Tại sao vậy? Vì các đồng chí vào Đảng, vào Đoàn là để đấu tranh cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Lý tưởng đó là xóa bỏ áp bức, bóc lột, là xây dựng một đời sống hạnh phúc, no cơm ấm áo cho mọi người, cho nhân dân nước mình và cho cả loài người. Lý tưởng đó đòi hỏi người cộng sản

phải là người tiền phong giác ngộ quyền lợi chung của giai cấp, của dân tộc, đòi hỏi người cộng sản phải đi đầu chịu đựng hy sinh gian khổ để hướng dẫn dìu dắt nhân dân tiến lên. Sự nghiệp cách mạng mà chúng ta xây dựng đang trên con đường phát triển, nếu đảng viên, đoàn viên chỉ lo thắc mắc cho mình thì chẳng khác gì là tự hạ mức người đảng viên, đoàn viên xuống như một quần chúng thông thường, thì chẳng khác gì xa rời vị trí tiền phong chiến đấu của mình.

Trong cuộc vận động này không phải không có khó khăn, nhưng cái khó khăn hơn cả là đảng viên, đoàn viên không có đầy đủ tin tưởng, không có đầy đủ quyết tâm. Hiện nay cả miền Bắc có nửa triệu đảng viên và hơn 80 vạn đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động, nếu đảng viên, đoàn viên quyết tâm hy sinh phấn đấu, nếu một triệu 30 vạn người làm gương cho 7 triệu nông dân, nếu một người làm gương tốt cho 6,7 người, tôi chắc rằng hợp tác xã sẽ lớn mạnh, vững chắc, phong trào sản xuất sẽ vô cùng hăng hái, sôi nổi. Chúng ta nhớ lại lúc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân giặc có máy bay, tàu chiến, xe tăng, đại bác, súng to súng nhỏ, còn nhân dân ta trong tay không có tấc sắt; nhưng sao ta lại đánh thắng được giặc Pháp? Chỉ vì nhân dân ta có một thứ vũ khí mà Pháp không tài nào có được, *đó là lòng hy sinh vì cách mạng, lòng quyết tâm không chịu làm nô lệ.*

Làm cách mạng phải hy sinh. Có lòng hy sinh thì dù trong gian lao nguy hiểm cũng cảm thấy phấn khởi, nhẹ nhàng. Có gạt bỏ được những thắc mắc cá nhân thì tâm hồn mới trở nên trong sáng. Có ý thức phục vụ cách mạng, quyết tâm đi vào quản lý, đi vào kỹ thuật, đi vào lao động thì các đồng chí sẽ tìm ra vấn đề, giải quyết vấn đề một cách sáng suốt, linh hoạt và sắc bén. *Chúng ta phải quyết tạo nên một chuyển biến cách mạng thật sâu sắc và mạnh mẽ trong toàn Đảng bộ, trong tất cả cán bộ, đảng viên, đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động, và từ trong Đảng ra ngoài nhân dân, vì đó là điều kiện trước tiên để bảo đảm thắng lợi cho cuộc vận động của chúng ta.*

PHẢI CHẤP HÀNH ĐÚNG CHÍNH SÁCH TỰ DO TÍN NGƯỠNG CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ

Tỉnh Nam Định có nhiều đồng bào Thiên chúa giáo đã cùng với đồng bào lương làm ăn tập thể trong hợp tác xã, lại cũng có nhiều hợp tác xã toàn tòng. Cũng như đồng bào bên lương, đời sống đồng bào Thiên chúa giáo đã được nâng cao một bước; nhiều hợp tác xã của đồng bào Thiên chúa giáo làm ăn tốt, ví dụ như các hợp tác xã Đài Môn, Đồng Quỹ, Thuần Hậu, Úy Uy Nam, v.v.. Đó là một điều đáng mừng, nhưng hiện nay có một số đồng bào Thiên chúa giáo vì bị những phần tử xấu tuyên truyền xuyên tạc, cảm thấy đời sống tinh thần chưa được thỏa mãn lắm. Điều ấy nhắc chúng ta rằng chẳng những chúng ta có nhiệm vụ cải thiện đời sống vật chất cho đồng bào Thiên chúa giáo, mà còn phải chăm lo hơn nữa đến đời sống tình cảm, đời sống tinh thần của đồng bào.

Hôm nọ đến Hợp tác xã Thành An, vào nhà đồng chí chủ nhiệm là người Thiên chúa giáo, tôi không đồng tình khi thấy bàn thờ Chúa của gia đình đồng chí ấy để sơ sài quá. Tôi có bảo với đồng chí chủ nhiệm ấy rằng làm như vậy là không đúng. Đồng chí sẽ không được sự tín nhiệm đầy đủ của đồng bào Thiên chúa giáo, vì có người sẽ hiểu lầm đồng chí. Chính sách của Đảng và Chính phủ đối với tín ngưỡng của giáo dân rất rõ ràng, nhưng vì các đồng chí không hiểu rõ nên có những điều sơ suất, hoặc làm không đúng đường lối của Đảng.

Chúng ta rất thiết tha với hạnh phúc của đồng bào chúng ta. Chủ nghĩa cộng sản đem lại hạnh phúc cho tất cả nhân dân giáo cũng như lương. Hạnh phúc đối với đồng bào Thiên chúa giáo là cơm ăn áo mặc, là tự do tín ngưỡng. Tín ngưỡng là một thứ hạnh phúc đối với đồng bào Thiên chúa giáo, chúng ta tôn trọng và bảo đảm cho đồng bào có hạnh phúc ấy. Chúng ta bảo đảm cả hạnh phúc về vật chất lẫn tinh thần cho đồng bào Thiên chúa giáo. Nếu đồng bào Thiên chúa giáo được

ăn no, mặc ấm mà đêm nằm vẫn cảm thấy day dứt lo sợ, tâm hồn không thoải mái, phấn khởi thì còn đâu là hạnh phúc nữa.

Chúng ta phải tôn trọng tự do tín ngưỡng của giáo dân. Muốn thắng lợi trong việc xây dựng và củng cố hợp tác xã, muốn đưa lại hạnh phúc cho đồng bào Thiên chúa giáo, chúng ta phải chấp hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ ta là tôn trọng tự do tín ngưỡng; chính sách đó xuất phát từ lợi ích của giáo dân, chứ không phải là một điều dối trá. Ở những nơi có đồng bào Thiên chúa giáo, nhất là ở các hợp tác xã toàn tòng, các đồng chí chủ nhiệm, các đồng chí trong ban quản trị, các đồng chí đảng viên phải hết sức chú trọng đến tín ngưỡng của đồng bào, phải làm cho đồng bào vui vẻ, phấn khởi, thoải mái để cùng nhau xây dựng cuộc đời mới. Tất nhiên, chúng ta không lơ là cảnh giác đối với những phần tử xấu khoác áo tu hành để gây chia rẽ, tuyên truyền xuyên tạc, phá rối trị an.

Chúng ta xây dựng hợp tác xã, cải tiến quản lý để hợp tác xã làm ăn tốt, để tăng cường lực lượng của hợp tác xã, để cải thiện đời sống cho xã viên, đem lại no ấm, hạnh phúc, hòa bình cho đồng bào. Mục đích ấy rất phù hợp với những mong muốn sâu xa nhất của đồng bào lương cũng như giáo. Khi đọc kinh buổi sáng, đồng bào giáo thường cầu nguyện "Lạy Chúa cho chúng tôi hàng ngày dùng đủ". "Hàng ngày dùng đủ" chẳng phải là điều mong ước trước tiên của đồng bào Thiên chúa giáo chúng ta đó sao? Chúng ta phấn đấu và khuyến khích đồng bào Thiên chúa giáo cùng nhau đoàn kết phấn đấu để tất cả mọi người đều được ăn no, mặc ấm, được học hành, được tự do thờ Chúa mà không bị đói rét giày vò.

Với mục đích tốt lành và cao cả đó, nhất định chúng ta sẽ cùng đồng bào Thiên chúa giáo xây dựng một tình cảm thương yêu đùm bọc lẫn nhau, đoàn kết chan hòa với nhau để cùng nhau tiến bước đến tương lai ngày một tươi đẹp. Làm đúng như vậy, chúng ta sẽ thu phục được lòng người, và chắc chắn rằng đường lối, chính

sách của Đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ được sự đồng tình và hưởng ứng của tất cả đồng bào Thiên chúa giáo.

*

* *

Hôm nay, tôi chỉ phát biểu một số ý kiến chung, còn về những vấn đề cụ thể trong công tác quản lý, các đồng chí trong Tỉnh ủy sẽ thảo luận thêm với các đồng chí. Mong rằng các đồng chí sẽ đi sâu hơn nữa vào từng hợp tác xã, cùng bà con xã viên bàn bạc một cách thiết thực để phấn đấu trong ba năm nữa đạt được mức sống của trung nông lớp trên. *Thực hiện được mục tiêu đó sẽ là một chuyển biến rất căn bản trong nền sản xuất nông nghiệp và trong đời sống của nông dân ta*. Tôi tin rằng tỉnh Nam Định sẽ làm được như thế vì ruộng đất Nam Định tốt, Nam Định có miền biển giàu có, có thành phố công nghiệp khá lớn, có nhiều khả năng để giúp đỡ cho nông nghiệp, người Nam Định lại vốn có nhiều ngành, nhiều nghề. Những điều kiện khách quan đó rất thuận lợi, có giành được thắng lợi hay không là tùy thuộc ở sự nỗ lực chủ quan của toàn Đảng bộ, của các cấp ủy đảng và các ngành trong tỉnh.

Chúc các đồng chí thành công trong cuộc vận động to lớn này để củng cố miền Bắc và góp phần ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước anh dũng của đồng bào ruột thịt của chúng ta ở miền Nam.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr. 266 - 292.

GIƯƠNG CAO NGỌN CỜ CÁCH MẠNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC SÁNG TẠO, ĐƯA SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA CHÚNG TA ĐẾN TOÀN THẮNG

Bài nói tại Trường Nguyễn Ái Quốc

nhân dịp kỷ niệm lần thứ 80 ngày C. Mác từ trần,

ngày 13 tháng Ba 1963

(Trích)

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, cùng với loài người tiến bộ, những người cộng sản và toàn thể nhân dân Việt Nam chúng ta thành kính kỷ niệm lần thứ 80 ngày giỗ của Các Mác, người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, người thầy và lãnh tụ vĩ đại nhất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Trong lịch sử, không có một thiên tài nào có thể so sánh với Các Mác, không có một học thuyết nào có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình phát triển của xã hội loài người như học thuyết Mác.

Học thuyết của Mác đã được Lênin vĩ đại phát triển trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. Ba mươi bốn năm sau khi Mác từ trần, chủ nghĩa Mác - Lênin, trải qua sự thử thách của thực tiễn một cách vẻ vang, đã thắng lợi trên một phần sáu quả đất. Và ngày nay, 80 năm sau khi Mác từ trần, chủ nghĩa Mác - Lênin càng thắng lợi rực rỡ trên dải đất mênh mông của các nước xã hội chủ nghĩa, đã trở thành hệ tư tưởng của hàng nghìn triệu người, hàng ngày chỉ đạo họ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

I

NẮM VỮNG HỌC THUYẾT ĐẤU TRANH GIAI CẤP VÀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC

Sức mạnh vĩ đại của chủ nghĩa Mác là ở chỗ nó đã kết hợp được tính cách mạng triệt để với tính khoa học nghiêm túc. Lênin nói: "Học thuyết của Mác là học thuyết vạn năng vì nó là một học thuyết chính xác... Nó cung cấp cho người ta một thế giới quan hoàn chỉnh, không thỏa hiệp với bất cứ một sự mê tín nào, một thế lực phản động nào, một hành vi nào bảo vệ sự áp bức của tư sản"[1]*. Vì thế, một khi nó đã thấm vào trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động thì nó biến thành một sức mạnh vật chất không có gì địch nổi.

Bản chất của chủ nghĩa Mác là sáng tạo; Mác đã từng nói học thuyết của mình "không phải là giáo điều, mà là kim chỉ nam cho hành động". Học thuyết đó được thực tiễn làm phong phú thêm mãi mãi.

Chủ nghĩa Mác là đỉnh cao nhất mà tư tưởng của loài người đã đạt được. Như Lênin nói, "thiên tài của Mác là ở chỗ ông là người đầu tiên đã từ đó rút ra và triệt để thực hiện cái kết luận do lịch sử toàn thế giới chỉ ra"2*.

Chủ nghĩa Mác là một hệ thống hoàn chỉnh. Tổng kết những tri thức mà loài người đã đạt được, đặc biệt là tiếp thu có phê phán và cải tạo ba trào lưu tư tưởng tiên tiến nhất của thế kỷ XIX là: triết học cổ điển Đức, chính trị kinh tế học Anh và chủ nghĩa xã hội Pháp. Nghiên cứu sâu sắc các chế độ xã hội trong lịch sử, đặc biệt là phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Mác đã làm một cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng của loài người. Mác đã sáng lập ra chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, là thế giới quan khoa học và phương pháp khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới. Mác đã tìm ra những quy luật phát triển của xã hội loài người, nhất là quy luật phát sinh, phát triển và diệt vong của chủ nghĩa tư bản, từ đó chỉ rõ cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới con đường đúng đắn để xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng chế độ cộng sản chủ

nghĩa, làm cho cuộc đấu tranh giành chủ nghĩa cộng sản từ chỗ là hành động theo sự mong muốn chủ quan trở thành một khoa học thật sự.

Tuy nhiên, hôm nay tôi không có ý định nói chuyện với các đồng chí về tất cả các vấn đề của chủ nghĩa Mác mà chỉ nói đến một số vấn đề liên quan đến học thuyết đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản của Mác. Vị trí của học thuyết đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản trong toàn bộ chủ nghĩa Mác là như thế nào? Chúng ta đều biết rằng Mác không những chỉ là một nhà lý luận thiên tài mà còn là một nhà hoạt động cách mạng vĩ đại. Mác đã từng tham gia các phong trào cách mạng ở Đức, ở Pháp, ở Bỉ, ở Anh. Mác là người sáng lập ra Quốc tế thứ nhất, tổ chức quốc tế đầu tiên của giai cấp công nhân thế giới. Mác rất chú trọng nghiên cứu những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc đấu tranh tự giải phóng của giai cấp công nhân. Đặc điểm quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, và chính Mác là mẫu mực của sự thống nhất ấy. Mác nói rằng nhiệm vụ của những nhà triết học không phải chỉ là giải thích thế giới, mà còn là cải tạo thế giới. Muốn cải tạo được thế giới, thì trước hết phải cải tạo xã hội tư bản chủ nghĩa. Cho nên đứng về ý nghĩa đó mà xét thì có thể nói rằng tất cả hoạt động lý luận và thực tiễn của Mác đều quy vào một mục đích: thủ tiêu chế độ tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ cộng sản chủ nghĩa. Khoa học về cuộc đấu tranh để thủ tiêu chế độ tư bản chủ nghĩa và thiết lập chế độ cộng sản chủ nghĩa chính là chủ nghĩa cộng sản khoa học. Và sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ chủ nghĩa cộng sản khoa học là *học thuyết đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản.*

Mác không phải là người đầu tiên phát hiện ra cuộc đấu tranh giữa các giai cấp trong xã hội. Nhưng Mác là người đầu tiên đã phát hiện rằng đấu tranh giai cấp là một quy luật phát triển của những xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng, và đã vận dụng triệt để quan điểm đấu tranh giai cấp vào việc nghiên cứu xã hội hiện đại, vào mọi hoạt động lý luận cũng như thực tiễn có liên quan đến việc cải tạo xã hội

tư bản chủ nghĩa. Mác nói: "Về phần tôi, tôi không hề có công phát hiện ra các giai cấp trong xã hội hiện đại, cũng không hề có công phát hiện ra cuộc đấu tranh giữa các giai cấp ấy... Điều cống hiến mới của tôi là chứng minh rằng: 1) sự tồn tại của giai cấp chỉ gắn liền với những giai đoạn lịch sử nhất định trong sự phát triển của sản xuất; 2) đấu tranh giai cấp tất nhiên đưa đến chuyên chính vô sản; 3) chuyên chính đó, chính nó cũng chỉ là bước quá độ tiến lên thủ tiêu mọi giai cấp và tiến lên xã hội không có giai cấp"3*.

Trước Mác, những nhà xã hội học tư sản cho rằng xã hội là một mớ những sự ngẫu nhiên, những hiện tượng xảy ra một cách hỗn độn ở trong xã hội, không theo một quy luật nào, mà thường theo ý muốn chủ quan của những "nhân vật lỗi lạc". Chính Mác là người đầu tiên "đã cho ta cái kim chỉ nam để tìm ra những quy luật trong tình trạng rối tung và hỗn độn bề ngoài ấy, đó là: lý luận về đấu tranh giai cấp"4*.

Chúng ta biết rằng một trong những phát hiện vĩ đại nhất của chủ nghĩa Mác là quan điểm duy vật về lịch sử. Mác đã chứng minh rằng phương thức sản xuất ra của cải vật chất cần thiết cho đời sống của con người quyết định mọi mặt sinh hoạt chính trị và tinh thần của xã hội. Nguyên nhân cuối cùng của mọi sự biến đổi trong sinh hoạt xã hội là sự biến đổi của các lực lượng sản xuất. Trong sản xuất, tương ứng với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, giữa người với nhau cũng hình thành những quan hệ sản xuất nhất định. Lực lượng sản xuất biến đổi làm cho quan hệ sản xuất biến đổi theo, và theo đó sinh hoạt chính trị và tinh thần của xã hội cũng biến đổi. Nói thế không có nghĩa nói rằng lịch sử loài người là kết quả của sự phát triển tự nhiên của các lực lượng sản xuất, sự thay đổi tự nhiên của các quan hệ sản xuất. Trái lại, lịch sử loài người là do bản thân loài người tự làm lấy, vì chính bản thân con người phát triển lực lượng sản xuất, chính bản thân con người thay đổi quan hệ sản xuất này bằng quan hệ sản xuất khác.

Khác với loài vật, con người có ý thức, con người hành động có ý thức, có mục đích. Ý thức đó, mục đích đó cuối cùng do những nguyên nhân kinh tế quyết định, và trong xã hội có giai cấp thì do lợi ích kinh tế của giai cấp quyết định. Mác đã chứng minh rằng đã có thời kỳ xã hội loài người không có giai cấp, chỉ sau khi chế độ công xã nguyên thủy tan rã thì xã hội mới chia thành giai cấp đối kháng. Vì lợi ích kinh tế trái ngược nhau cho nên các giai cấp đó đã đấu tranh với nhau không ngừng. Cuộc đấu tranh giữa các giai cấp có lợi ích trái ngược nhau, giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, là một cuộc đấu tranh không điều hòa. *Đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của mọi xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng.*Lịch sử của xã hội loài người từ sau khi chế độ cộng sản nguyên thủy tan rã đến nay là lịch sử đấu tranh giai cấp. "Những kẻ áp bức và những người bị áp bức, luôn luôn đối kháng với nhau, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngấm ngầm, một cuộc đấu tranh bao giờ cũng kết thúc hoặc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ xã hội, hoặc bằng sự diệt vong của hai giai cấp đấu tranh với nhau"5*. Và chỉ khi nào xã hội loài người không còn có giai cấp đối kháng, nghĩa là chỉ khi nào chủ nghĩa xã hội thắng lợi trên toàn thế giới, thì đấu tranh giai cấp mới chấm dứt.

Nghiên cứu xã hội tư bản chủ nghĩa, Mác đã đi đến kết luận rằng trong chế độ xã hội này, cơ cấu giai cấp ngày càng được đơn giản hóa cao độ, xã hội ngày càng chia thành hai giai cấp lớn chủ yếu, giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp đó là cuộc đấu tranh một mất một còn. Do địa vị kinh tế của nó, *giai cấp vô sản* là lực lượng xã hội có sứ mệnh lịch sử và có đủ năng lực để đánh đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, thủ tiêu chế độ sản xuất tư bản chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa. Nhà nước của xã hội tư bản chủ nghĩa là công cụ bạo lực có tổ chức của giai cấp tư sản để đè bẹp sự phản kháng của giai cấp vô sản. Nhà nước đó về bản chất là sự chuyên chính của giai cấp tư

sản. Giai cấp vô sản muốn giải phóng mình và các tầng lớp nhân dân lao động khác khỏi ách áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản thì phải làm cách mạng, phải dùng bạo lực cách mạng đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản, lập nên bộ máy nhà nước của mình là *chuyên chính vô sản,* dùng nhà nước đó làm công cụ để thực hiện sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Thái độ đối với học thuyết đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản là thước đo lòng trung thành của mọi người cộng sản đối với chủ nghĩa Mác. Công kích chủ nghĩa Mác, bọn đế quốc và tay sai của chúng thường tập trung mũi nhọn vào học thuyết đó. Xưa nay, trong phong trào cộng sản quốc tế, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội "tả" khuynh, chủ nghĩa giáo điều, v.v. đều xảy ra xung quanh vấn đề đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Vì vậy, bất kỳ trong tình hình nào, điều quan trọng nhất đối với mỗi người mácxít - lêninnít vẫn là phải nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác về đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản.

Quan điểm đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác đòi hỏi những người cộng sản, khi định ra chiến lược và sách lược đấu tranh của mình, phải luôn luôn đứng vững trên lợi ích căn bản của giai cấp vô sản, đồng thời phân tích đầy đủ toàn bộ mối quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội và chú ý đầy đủ đến mọi sự thay đổi của mối quan hệ đó trong từng lúc; phải vạch ranh giới một cách rõ ràng giữa ta, bạn và địch; phải kiên quyết tập trung mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù giai cấp; phải kết hợp đầy đủ nhiệt tình cách mạng với tri thức khoa học cách mạng; kết hợp sự chặt chẽ về nguyên tắc với sự linh hoạt về sách lược. Nắm vững quan điểm đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác, những người cộng sản sẽ tìm ra được con đường đúng đắn trong mọi tình hình rối ren phức tạp, đưa sự nghiệp giải phóng của giai cấp vô sản và toàn thể loài người đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

*

* *

Những người cộng sản và nhân dân lao động Việt Nam chúng ta đời đời biết ơn Mác. Chính vì có chủ nghĩa Mác - Lênin cho nên mới có Đảng ta. Nhờ Đảng ta vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo để lãnh đạo cách mạng Việt Nam nên mới có cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, cuộc kháng chiến cứu nước thắng lợi và ngày nay mới có những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm hòa bình thống nhất nước nhà. Nhưng không phải ngẫu nhiên mà ở một nước thuộc địa, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nông dân chiếm tuyệt đại đa số, giai cấp công nhân nhỏ bé lại có thể sớm tiếp thụ được chủ nghĩa Mác - Lênin và sớm trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng, và khi đã giành được quyền lãnh đạo đó rồi thì giữ vững nó một cách tuyệt đối, suốt mấy mươi năm, không một lực lượng chính trị nào có thể xâm phạm hoặc chia xẻ. Điều đó trước hết là do vị trí khác nhau của giai cấp vô sản và giai cấp tư sản Việt Nam, nhưng nhân tố chủ quan quyết định là sự đấu tranh của những người mácxít Việt Nam và của bản thân Đảng mácxít - lêninnít Việt Nam. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, với chính sách khai thác Đông Dương, thực dân Pháp đã buộc nền kinh tế của mấy xứ này phụ thuộc hẳn vào nền kinh tế Pháp. Tình hình kinh tế Việt Nam lúc đó chỉ đẻ ra được một giai cấp tư sản yếu đuối về kinh tế và cải lương thỏa hiệp với đế quốc về chính trị. Vì vậy, giai cấp tư sản Việt Nam không thể lãnh đạo được cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Cuộc bạo động Yên Bái năm 1930 chỉ phản ánh hoài vọng của một nền kinh tế tư sản dân tộc mới ló mầm ra đã bị đè bẹp; và cuối cùng tầng lớp tiểu tư sản trí thức lãnh đạo cuộc cách mạng đó cũng đi vào con đường thỏa hiệp. Trái lại, giai cấp vô sản Việt Nam đã ra đời trước giai cấp tư sản, vì nó là sản phẩm của chính sách thuộc địa của đế quốc Pháp, nó bước lên vũ đài chính trị trước giai cấp tư sản. Tuy mới ra đời và nhỏ bé, nhưng

giai cấp vô sản Việt Nam lại có một tinh thần cách mạng rất cao, vì địa vị của nó dính liền với nền sản xuất tiến bộ nhất, và vì nó bị ba tầng: đế quốc, phong kiến và tư sản bản xứ áp bức, bóc lột. Trong quá trình cách mạng, chỉ có giai cấp vô sản mới nêu ra được khẩu hiệu "dân tộc độc lập, người cày có ruộng", thu hút mạnh mẽ nông dân đông đảo đi với mình; hơn nữa, nó lại mới từ nông dân ra, rất thông cảm với nông dân và còn giữ mối quan hệ về nhiều mặt với giai cấp nông dân, cho nên rất dễ dàng liên minh với nông dân. Giai cấp vô sản Việt Nam lại là một giai cấp thống nhất trong cả nước, còn giai cấp tư sản thì bị chính sách cai trị của thực dân Pháp chia cắt, làm cho rời rạc. Giai cấp vô sản Việt Nam bước lên vũ đài chính trị giữa lúc Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã mở đầu cho một thời đại mới, thời đại giai cấp vô sản quốc tế đã thực tế đứng lên xây dựng lịch sử mới của loài người, còn chế độ tư bản chủ nghĩa chung trên thế giới thì đang trên con đường thoái hóa và diệt vong; giữa lúc ở nước Trung Hoa láng giềng của Việt Nam, giai cấp vô sản đang giương cao ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ, còn giai cấp tư sản thì đã đi vào con đường đầu hàng đế quốc và phản bội cách mạng (1927). Tình hình trong nước và trên thế giới như thế đã tạo cho giai cấp vô sản Việt Nam một địa vị ưu thắng, đã giúp nó vũ trang bằng một lý luận cách mạng tiên phong; do đó giai cấp vô sản Việt Nam đã thực sự trở thành đội quân tiên phong có đầy đủ năng lực lãnh đạo và khả năng chiến thắng trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp và của dân tộc.

Vào những năm 20, kế tục truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm hầu như không ngừng từ khi nước ta bị đế quốc Pháp xâm lược, và chịu ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga, của cách mạng Trung Quốc, một phong trào dân tộc yêu nước mạnh mẽ và rộng rãi đã nổi lên ở Việt Nam. Các giai cấp tranh nhau đưa ra lập trường chính trị của mình. Một người Việt Nam yêu nước vĩ đại, đồng chí HỒ CHÍ MINH kính mến của chúng ta, đã tiếp thụ chủ nghĩa Mác và truyền bá nó vào Việt

Nam. Những tổ chức cách mạng mácxít Việt Nam xuất hiện. Đế quốc Pháp hoảng sợ thấy ngay chủ nghĩa Mác là nguy cơ lớn nhất đối với nền thống trị thực dân của chúng. Chúng đã dùng một âm mưu chính trị nguy hiểm để chống lại ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác: lái phong trào dân tộc sang hướng chủ nghĩa dân tộc cải lương tư sản. Trong hoàn cảnh đó, những người mácxít Việt Nam trong các tổ chức tiền bối của Đảng, và chính bản thân Đảng ngay từ lúc mới thành lập, đã thấy rõ điều kiện quyết định để cho cách mạng Việt Nam thắng lợi là giành cho được quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với cách mạng, và muốn thế thì phải nêu cao quan điểm cách mạng, quan điểm đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác, đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa dân tộc cải lương, xu hướng thỏa hiệp với đế quốc của giai cấp tư sản. Đảng ta cũng đã đấu tranh chống quan điểm dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi, quan điểm coi khinh quần chúng, xu hướng phiêu lưu mạo hiểm của những người cách mạng tiểu tư sản. Đảng ta đã vạch rõ cách mạng Việt Nam phải do giai cấp công nhân lãnh đạo, phải làm hai nhiệm vụ cách mạng khăng khít với nhau không thể tách rời là chống đế quốc và chống phong kiến. Đảng ta đã chỉ rõ lực lượng chủ yếu của cách mạng là công nông, phải dựa vào công nông để đoàn kết các giai cấp và tầng lớp yêu nước và dân chủ khác. Đảng ta đã có chính sách đúng đắn, đặc biệt là chính sách ruộng đất, để phát động công nhân và nông dân vùng lên đấu tranh và thực hiện khối liên minh công nông. Chính vì vậy mà ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã phát động được một phong trào công nhân và nông dân mạnh mẽ, và từ đó thay đổi một cách căn bản chất lượng của phong trào dân tộc, thực hiện được sự liên minh công nông do Đảng lãnh đạo, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

Trong quá trình về sau của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng ta đã nắm vững khoa học cách mạng Mác - Lênin, kiên trì vận dụng một cách sáng tạo học thuyết đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản của chủ nghĩa Mác vào điều kiện

cụ thể của nước ta, đấu tranh chống lại những xu hướng sai lầm trong phong trào dân tộc cũng như những lệch lạc hữu khuynh và "tả" khuynh trong nội bộ Đảng.

Trong thời kỳ mới thành lập, Đảng ta còn phê phán những lệch lạc của một số đồng chí muốn làm lu mờ tính chất giai cấp của Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, xem nhẹ đấu tranh chính trị, tách rời chấn chỉnh nội bộ với đấu tranh chống địch, muốn chấn chỉnh nội bộ rồi mới tiến hành đấu tranh chống địch.

Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ 1936 - 1939[24], Đảng ta đã tiến hành những cuộc đấu tranh cần thiết trong nội bộ Đảng để chống những thiên hướng hữu khuynh thỏa hiệp với đế quốc và bọn tay sai của chúng, chống chủ nghĩa công khai cơ hội hữu khuynh, đồng thời chống khuynh hướng biệt phái, cô độc, đập tan những luận điệu và hành động khiêu khích của bọn tờrốtkít phá hoại, v.v.. Do đó, Đảng đã phát động được một phong trào quần chúng rộng rãi đòi cải cách dân chủ đi đôi với việc giáo dục sâu sắc tinh thần cách mạng trong quần chúng, tạo được một lực lượng cách mạng to lớn làm cơ sở cho phong trào dân tộc và dân chủ những năm về sau. Tiếp đến thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng ta đã phát huy lòng yêu nước, chí căm thù của nhân dân đối với bọn cướp nước, thành lập mặt trận cứu nước Việt Minh rộng rãi, kịp thời nắm thời cơ, vận dụng những hình thức đấu tranh thích hợp và chuyển nhanh từ hình thức đấu tranh này sang hình thức đấu tranh khác: chiến tranh du kích cục bộ, khởi nghĩa ở thành thị và nông thôn, v.v. cho nên đã làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược, Đảng ta đã có đường lối kháng chiến đúng đắn: toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh, diệt giặc cứu nước. Đảng ta đã rất coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, lấy công nông làm nòng cốt, và đặt dưới quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Đảng ta đã phê phán những lệch lạc trong công tác mặt trận, công tác chính quyền và trong việc xây dựng quân đội, ví dụ như thực hành đoàn kết một chiều với các tầng lớp trên,

xem nhẹ việc bồi dưỡng lực lượng của nông dân và củng cố khối liên minh công nông, v.v.. Đảng ta đã phê phán khuynh hướng bi quan thất bại, không tin vào lực lượng cách mạng của quần chúng, khuynh hướng nóng vội muốn thắng nhanh, khuynh hướng ỷ lại vào sự giúp đỡ của bên ngoài, v.v..

Quá trình đấu tranh chống những khuynh hướng sai lầm trong phong trào dân tộc cũng như trong nội bộ Đảng cũng là quá trình trưởng thành của Đảng.

Từ khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, cách mạng Việt Nam đã bước vào một giai đoạn mới. Đại hội lần thứ III của Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này là: "Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới"6*.

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là một bộ phận trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc vì hòa bình, giải phóng dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Những việc xảy ra trên trường quốc tế đều có ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Vì vậy, chúng ta phải nghiên cứu những vấn đề cơ bản trong tình hình thế giới hiện nay, nâng cao thêm nhận thức của chúng ta trong vấn đề đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản để hoàn thành tốt những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

II

CHÚNG TA ĐANG Ở TRONG THỜI ĐẠI ĐẤU TRANH GIAI CẤP GAY GO, QUYẾT LIỆT

Cần nhận rõ hơn nữa mấy đặc điểm quan trọng của tình hình thế giới hiện nay

Hiện nay loài người đang trải qua thời đại của những biến đổi sâu sắc và to lớn nhất trong lịch sử của mình, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Ý nghĩa lịch sử to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga chính là ở chỗ nó đã mở ra thời đại mới đó. Cách mạng Tháng Mười đã đẻ ra Liên Xô vĩ đại, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người. Sự ra đời của Liên Xô đã làm xuất hiện một mâu thuẫn mới, mâu thuẫn giữa chế độ xã hội chủ nghĩa đang lớn lên và chế độ tư bản chủ nghĩa đang giãy chết, và mâu thuẫn đó đã trở thành mâu thuẫn cơ bản của thời đại chúng ta. Mâu thuẫn mới này càng làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa đế quốc: mâu thuẫn giữa tư bản và vô sản, mâu thuẫn giữa đế quốc và thuộc địa, mâu thuẫn giữa đế quốc và đế quốc. Trong mấy mươi năm lợi dụng triệt để các mâu thuẫn này, Liên Xô đã tồn tại một mình và lớn lên trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Bọn đế quốc đã phát động cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai hòng giải quyết những mâu thuẫn trong hệ thống tư bản chủ nghĩa và mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội hòng tiêu diệt Liên Xô. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô vẻ vang, nhân dân và Quân đội Xôviết đã đánh tan bè lũ phát xít Đức, Ý và bọn quân phiệt Nhật, kết thúc thắng lợi Chiến tranh thế giới thứ hai, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong lịch sử loài người.

Giai đoạn lịch sử từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đến nay có những đặc điểm chủ yếu như sau:

1. *Chủ nghĩa xã hội* đã vượt ra khỏi phạm vi một nước *trở thành hệ thống thế giới.* Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là kết quả của chiến thắng lịch sử của nhân dân và Quân đội Xôviết trong Chiến tranh thế giới thứ hai, là kết quả đấu tranh của phong trào giải phóng dân tộc rộng lớn, trong đó quan trọng nhất là sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vĩ đại với số dân bằng một

phần tư của loài người. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga thì thắng lợi của cách mạng Trung Quốc có ý nghĩa lịch sử to lớn nhất. "Cuộc cách mạng nhân dân ở Trung Quốc đã giáng một đòn trí mạng vào các vị trí của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, đã góp phần lớn lao làm cho sự so sánh lực lượng trên thế giới thay đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng ấy là một sức thúc đẩy mạnh mẽ mới đối với phong trào giải phóng dân tộc, nó có ảnh hưởng to lớn đối với nhân dân thế giới, nhất là nhân dân các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh"7*.

Do ngày càng thu được nhiều thành tựu mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay đã trở thành một lực lượng quốc tế hùng mạnh bao gồm gần một nghìn triệu người có tinh thần cách mạng và tính tổ chức cao, đang nắm trong tay một lực lượng kinh tế hùng hậu, một lực lượng quốc phòng vô địch và đang dẫn đầu thế giới về những ngành khoa học và kỹ thuật chủ yếu nhất. Điều đó đã bảo đảm cho các nước xã hội chủ nghĩa có thể tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển của xã hội loài người. Sự ra đời và lớn mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa đã ảnh hưởng sâu sắc không những đến phương hướng phát triển của các mâu thuẫn trên thế giới, mà cả đến phương thức giải quyết các mâu thuẫn đó. Nó tạo ra khả năng thực tế ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới mới. Nó tạo ra những điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của nhân dân các nước giành độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1960 đã nói: "*Đặc điểm chủ yếu của thời đại chúng ta là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người*"[8*].

2. Đặc điểm quan trọng thứ hai của tình hình quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là *sự vùng dậy không gì ngăn cản nổi của nghìn triệu nhân dân ở những nước thuộc địa và phụ thuộc* đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân với khí thế cách mạng vô cùng dũng mãnh. Những nước thuộc địa và phụ thuộc đã trở thành

nơi tập trung các mâu thuẫn, thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa. Sự bóc lột, áp bức dã man của đế quốc, phong kiến, tư bản chồng chất mấy tầng lên đầu lên cổ người dân thuộc địa, đã tạo ra ở đó những lực lượng cách mạng cực kỳ to lớn. Lực lượng cách mạng đó được Cách mạng Tháng Mười Nga thức tỉnh. Việc Liên Xô chiến thắng bọn đế quốc phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai và thắng lợi của cách mạng Trung Quốc lại càng cổ vũ nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc và tạo thêm điều kiện thuận lợi cho họ vùng lên đấu tranh để tự giải phóng. Một bộ phận lớn đã thoát khỏi chế độ nô lệ thuộc địa với những mức độ khác nhau.

Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc đã làm sụp đổ nhanh chóng hệ thống thuộc địa. Chúng ta đều biết rằng hệ thống thuộc địa là hậu phương, là chỗ dựa, là một trong những điều kiện cơ bản để cho chủ nghĩa đế quốc tồn tại. Sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa làm cho chủ nghĩa đế quốc suy yếu rõ rệt, làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn đưa chủ nghĩa đế quốc đến chỗ diệt vong, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng trong các nước đế quốc chủ nghĩa phát triển, đồng thời cũng làm cho chủ nghĩa đế quốc vấp phải nhiều khó khăn hơn trong việc thực hiện âm mưu phát động chiến tranh thế giới mới. Đông đảo nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc trước đây là lực lượng dự trữ của chủ nghĩa đế quốc, nay đã trở thành những lực lượng tích cực chống đế quốc, chủ động tham gia vào đời sống chính trị quốc tế và công cuộc cải tạo xã hội. Thời kỳ mà họ bị gạt ra ngoài rìa của lịch sử đã vĩnh viễn qua rồi. "Ngày nay đã đến thời kỳ mà các dân tộc đó hiên ngang bước lên vũ đài quốc tế"9*. Lực lượng cách mạng to lớn ấy, kết hợp với phong trào công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa, đang góp phần tích cực cùng với hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người.

3. Từ trong phong trào giải phóng dân tộc đã nảy ra một loạt nước *dân tộc chủ nghĩa*. Với sự ra đời của "thế giới thứ ba" này, những quan hệ chính trị và kinh tế mới đã xuất hiện trên thế giới. Hiện nay, các nước dân tộc chủ nghĩa đang ở trong quá trình biến chuyển không ngừng, đang là vũ đài đấu tranh hết sức quan trọng giữa các thế lực thực dân khác nhau, cũng như giữa các lực lượng phản động và các lực lượng tiến bộ trên thế giới và trong mỗi nước. Biểu hiện tập trung của tình hình đấu tranh phức tạp ở các nước dân tộc chủ nghĩa là mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển tiến lên của các nước đó. Kết quả của cuộc đấu tranh này sẽ có ảnh hưởng to lớn đến sự so sánh lực lượng mới trên trường quốc tế, đến tiền đồ của cuộc đấu tranh cho hòa bình, giải phóng dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

4. Một đặc điểm quan trọng nữa của tình hình quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới đã bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn thứ ba của cuộc tổng khủng hoảng; nó đang bị những mâu thuẫn sâu sắc xâu xé, và đang ở trong quá trình thối nát và suy sụp không gì cứu vãn được, mặc dầu chủ nghĩa đế quốc đang tìm mọi cách hòng kìm hãm quá trình đó.

Đúng như bản Tuyên bố của Hội nghị Mátxcơva năm 1960 đã nhận định, chủ nghĩa tư bản lũng đoạn đang chuyển thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, và ở Tây Âu nó đang phát triển thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước bao gồm nhiều nước, thực hiện cái gọi là "nhất thể hóa" châu Âu. Bọn tư bản lũng đoạn đang tìm mọi cách lợi dụng những thành tựu của cuộc cách mạng kỹ thuật mới đang xảy ra trên thế giới để tăng cường bóc lột giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác, để thu lợi nhuận rất cao. Trái với sự mong muốn của bọn tư bản lũng đoạn, việc chủ nghĩa tư bản lũng đoạn chuyển thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước càng làm cho mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trở nên vô cùng gay gắt. Vấn đề thị trường ngày càng trở

nên gay go, trạng thái không ổn định của nền kinh tế ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa ngày càng tăng. Tình hình đó đang báo hiệu những sự chấn động mới to lớn sắp đến trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới.

Sự phát triển không đều của chủ nghĩa đế quốc chẳng những không thay đổi mà còn tăng thêm, và đang làm đảo lộn sự so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc chủ nghĩa. Một số nước bại trận hoặc bị tàn phá nhiều trong Chiến tranh thế giới thứ hai như Đức, Pháp, Nhật, Ý, đã phục hồi được lực lượng kinh tế và đang phát triển với một tốc độ cao, do đó đã trở thành những đối thủ rất lợi hại của đế quốc Mỹ. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa và các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa với nhau trên các vấn đề thị trường và khu vực ảnh hưởng ngày càng kịch liệt.

Đời sống ngày càng bác bỏ những thuyết bịp bợm mà bọn đế quốc và tay sai của chúng đưa ra về "sự thay đổi bản chất" của chủ nghĩa tư bản, về những cái gọi là "chủ nghĩa tư bản nhân dân", "nhà nước phúc lợi chung", "thời đại tiêu dùng của đại chúng", v.v.. Chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước là sự thống trị tàn bạo của giai cấp tư bản lũng đoạn. Giai cấp công nhân ngày càng bị bóc lột nặng nề; nông dân, những người sản xuất nhỏ khác, và cả những người tư sản hạng vừa ngày càng bị phá sản; các quyền tự do dân chủ ngày càng bị hạn chế và thủ tiêu, bộ máy nhà nước tư sản quan liêu hóa và quân phiệt hóa đến cực độ. Tình hình đó đang làm gay gắt thêm mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và các tầng lớp trung gian với bọn tư bản lũng đoạn. Nó sẽ giúp đánh tan những xu hướng thỏa hiệp giai cấp, cải lương chủ nghĩa mà bọn đế quốc và bọn lãnh tụ cánh hữu của các đảng xã hội - dân chủ đã gieo rắc vào trong một bộ phận của giai cấp công nhân. Nó đang thúc đẩy phong trào công nhân và tạo ra những khả năng khách quan thuận lợi cho việc tập hợp một mặt trận rộng rãi chống lại sự thống trị của tư bản lũng đoạn. Trong lịch sử của các nước tư bản chủ nghĩa, chưa bao giờ có như hiện nay một phong trào

đấu tranh rộng lớn của hàng chục triệu công nhân, những phong trào quần chúng chống chiến tranh, đòi hòa bình, bao gồm hàng chục triệu người đủ các tầng lớp. Những lực lượng đó đang trực tiếp đánh vào chủ nghĩa đế quốc ở ngay gốc của nó.

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, *trung tâm phản động thế giới đã chuyển sang Mỹ*. Như bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1960 đã nói rõ, đế quốc Mỹ là tên bóc lột quốc tế lớn nhất, là dinh lũy chủ yếu của thế lực phản động thế giới và là tên hiến binh quốc tế, là lực lượng chủ yếu của xâm lược và chiến tranh, là kẻ thù hung ác nhất của nhân dân toàn thế giới.

5. Để hòng cứu vãn chế độ tư bản chủ nghĩa tránh nguy cơ diệt vong, duy trì nền thống trị của chúng, bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang tiến hành chính sách cơ bản nhất là gây chiến và xâm lược. Chúng đang *ráo riết chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới mới,*đang *mở hết tốc lực chạy đua vũ trang*. Nền kinh tế của các nước đế quốc chủ nghĩa hiện nay là một nền kinh tế được quân sự hóa đến cực độ. Chưa có thời kỳ nào mà trong thời bình các nhà nước tư sản chi tiêu cho việc vũ trang những món tiền khổng lồ như hiện nay. Những phát minh vĩ đại về khoa học và kỹ thuật của loài người đều bị dùng vào mục đích chiến tranh. Bọn đế quốc đã tích trữ một khối lượng lớn và ngày càng lớn những vũ khí mới có sức tàn phá ghê gớm, đã thành lập các khối quân sự xâm lược, xây dựng các căn cứ quân sự khắp nơi để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân các nước. Đế quốc Mỹ đã nuôi dưỡng bọn phục thù Tây Đức, hòng dùng bọn này làm đội quân xung kích trong cuộc chiến tranh thế giới mới mà chúng đang âm mưu gây ra. Bọn phục thù Tây Đức đã lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa với nhau và mâu thuẫn giữa phe đế quốc chủ nghĩa với hệ thống xã hội chủ nghĩa để nhanh chóng trỗi dậy, tăng cường vũ trang; hiện chúng đang câu kết với đế quốc Pháp và đã biến Tây Đức thành một lò lửa chiến tranh rất nguy hiểm. Cuộc chạy đua vũ trang của chủ nghĩa đế quốc đang đặt loài người trước nguy cơ rất lớn của một

cuộc chiến tranh thế giới mới bằng vũ khí hạt nhân. Tình hình đó đề ra cho nhân dân thế giới một nhiệm vụ cấp bách là ra sức đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc gây chiến do Mỹ cầm đầu, ngăn ngừa không để cho nổ ra một cuộc chiến tranh thế giới mới bằng vũ khí hạt nhân, bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới. Đồng thời, tình hình đó cũng làm cho khẩu hiệu chống chiến tranh xâm lược, bảo vệ hòa bình trở thành một khẩu hiệu chiến đấu hết sức quan trọng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước đế quốc chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm lật đổ ách thống trị của bọn tư bản lũng đoạn, giành dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân thế giới hiện nay đang ở vào thời kỳ liên tiếp tiến công chủ nghĩa đế quốc

Sự phát triển của tình hình quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay chỉ rõ rằng trên thế giới đang diễn ra những cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn và quyết liệt chưa từng thấy trong lịch sử, giữa một bên là chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác đứng đầu là đế quốc Mỹ, và một bên là các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân quốc tế, các dân tộc bị áp bức và nhân dân các nước, nhằm giành hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đúng như bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1960 đã nói: *"Thời đại chúng ta mà nội dung chủ yếu là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu, là thời đại ngày càng có thêm nhiều dân tộc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giớI"*[10*].

Thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, như Lênin nói, là thời đại đấu tranh giai cấp một mất một còn giữa chủ nghĩa tư bản đang diệt vong và chủ nghĩa xã hội đang thắng lợi, là thời đại mà các lực

lượng chống đế quốc nổi dậy làm cách mạng trực tiếp tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, làm cho chủ nghĩa xã hội đầu tiên thắng lợi ở một vài nước hoặc ở một nước, sau đó mở rộng thắng lợi ra các nước khác, cho đến lúc toàn bộ chủ nghĩa đế quốc bị quét sạch và chủ nghĩa xã hội thắng lợi trên toàn thế giới. Thời đại đó cho đến nay đã trải qua hai giai đoạn có những đặc điểm khác nhau. Giai đoạn từ Cách mạng Tháng Mười Nga đến Chiến tranh thế giới thứ hai được đánh dấu bằng sự kế tiếp của những thời kỳ cao trào cách mạng và những thời kỳ phong trào đi vào thế phòng ngự. Nói như thế là vì hai lý do. Một là vì Liên Xô, sau khi đánh tan sự can thiệp vũ trang của 14 nước, vẫn còn yếu hơn các nước đế quốc chủ nghĩa và ở trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Vấn đề lớn nhất đặt ra cho Liên Xô và cho cách mạng thế giới lúc bấy giờ là ra sức tranh thủ điều kiện để cho Liên Xô, thành trì của cách mạng thế giới, có thể dốc toàn lực xây dựng chủ nghĩa xã hội thật nhanh chóng, để có thể rồi đây đương đầu một cách thắng lợi với chủ nghĩa đế quốc trong một cuộc chiến tranh khó lòng tránh khỏi với bọn chúng. Để có thể tồn tại, trước hết Liên Xô cần dựa vào lực lượng của mình, nhưng chỉ như thế không đủ, mà còn phải dựa vào sự ủng hộ của giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa, của các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, và lợi dụng triệt để mâu thuẫn giữa bọn đế quốc với nhau. Hai là, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa đế quốc sau thời kỳ cao trào lại phải đi vào những thời kỳ thoái trào. Trái lại, giai đoạn từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay đã khác hẳn. Lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân các nước đã mạnh hơn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác. Ngày nay, chỉ riêng các nước xã hội chủ nghĩa cũng đã có đủ sức mạnh để đương đầu thắng lợi với phe đế quốc chủ nghĩa. Lực lượng của cả hệ thống xã hội chủ nghĩa bảo đảm vững chắc cho mỗi nước xã hội chủ nghĩa chống lại các cuộc xâm phạm của thế lực phản động đế quốc chủ nghĩa. Các cuộc cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, đặc biệt là của các dân tộc bị áp bức, nối tiếp nhau

không dứt thành một cao trào cách mạng liên tục, là hành động hàng ngày của hàng trăm triệu người. Lịch sử chưa bao giờ chứng kiến những dòng thác cách mạng khổng lồ của nhân dân các nước vùng lên chống chủ nghĩa đế quốc với ý thức, quyết tâm, khí thế và tính tổ chức cao như ngày nay, với chỗ dựa vững chắc là các nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, với lực lượng lãnh đạo nòng cốt to lớn là các đảng cộng sản và công nhân bao gồm trên 42 triệu đảng viên. Giai đoạn hiện nay rõ ràng là giai đoạn mà các lực lượng cách mạng, đứng trên phạm vi toàn thế giới mà nói, đang ở *thế chiến lược tiến công liên tục* vào chủ nghĩa đế quốc. Hiện nay, rõ ràng chúng ta không phải đang ở trong thời kỳ ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản giữa hai cao trào cách mạng, các lực lượng cách mạng chống đế quốc không phải đang ở trong thời kỳ chuẩn bị lực lượng, chờ đợi thời cơ. Không, đây là thời kỳ mà nhân dân thế giới đang ráo riết tiến công bọn đế quốc, đánh lùi âm mưu gây chiến và xâm lược của chúng, buộc chúng phải bỏ hết vị trí này đến vị trí khác, trực tiếp tiêu diệt từng bộ phận đi đến tiêu diệt toàn bộ chủ nghĩa đế quốc.

Trong cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn đang diễn ra trên thế giới, nhân dân các nước *hoàn toàn có khả năng chiến thắng chủ nghĩa đế quốc.* Trong mối quan hệ giữa nhân dân và chủ nghĩa đế quốc, cũng như xưa nay trong mối quan hệ giữa các thế lực cách mạng và các thế lực phản cách mạng, lúc ban đầu nhân dân ở vào thế yếu. Tuy nhiên, trong mối quan hệ đó đã chứa đựng những khả năng thực tế để nhân dân chuyển từ thế yếu sang thế mạnh, và đẩy chủ nghĩa đế quốc từ thế mạnh sang thế yếu. Những khả năng đó sinh ra từ những mâu thuẫn bên trong của chủ nghĩa đế quốc, nó tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn của bất cứ người nào. Việc biến những khả năng ấy thành hiện thực là kết quả của sự phát triển tất nhiên của các mâu thuẫn và sự phát triển đó không tách rời những hoạt động có ý thức của nhân dân cách mạng. Vận dụng chiến lược và sách lược đấu tranh cách mạng chính là nhằm biến khả năng khách quan đó thành hiện thực,

thực hiện việc chuyển hóa lực lượng của địch từ mạnh thành yếu và lực lượng của ta từ yếu thành mạnh. Vì vậy, những người mácxít quả quyết rằng chủ nghĩa đế quốc cuối cùng nhất định sẽ diệt vong, nhân dân cuối cùng nhất định sẽ giành được thắng lợi. Ngày nay, sự so sánh lực lượng chung trên thế giới đã thay đổi, nhân dân các nước lại càng có nhiều thuận lợi hơn bao giờ hết để đưa cuộc đấu tranh của mình đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Kinh nghiệm cho thấy rằng mức độ gay gắt của các cuộc đấu tranh giai cấp trong lịch sử là do những nhân tố sau đây quyết định: mâu thuẫn không thể điều hòa về quyền lợi, so sánh lực lượng giữa hai bên đang đấu tranh, và ý chí của mỗi bên muốn thắng đối phương trong cuộc đấu tranh đó. Hiện nay, nhân tố quan trọng nhất của tình hình thế giới là các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình đã mạnh hơn các lực lượng của chủ nghĩa đế quốc và các bọn phản động khác. Thời kỳ chủ nghĩa đế quốc tùy ý làm mưa làm gió đã qua rồi. Nhưng mặt khác, vì bản chất của chủ nghĩa đế quốc vẫn không thay đổi, đồng thời sự tồn tại và lớn mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa đang đặt ra một cách gay gắt vấn đề mất còn của toàn bộ chủ nghĩa đế quốc, cho nên bọn đế quốc đang dốc toàn lực chạy đua vũ trang, nuôi cuồng vọng thủ tiêu hệ thống xã hội chủ nghĩa, đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc, phá hoại phong trào công nhân, "đẩy lùi chủ nghĩa cộng sản", giành lại những vị trí đã mất, và đang ngày đêm tìm trăm phương nghìn kế hòng thực hiện cuồng vọng đó. Vì vậy, cuộc đấu tranh của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân các nước là một cuộc đấu tranh hết sức *quyết liệt*. Chúng ta cần nhận rõ tính chất quyết liệt của cuộc đấu tranh do chủ nghĩa đế quốc đang tiến hành chống lại chúng ta, đồng thời nhận rõ nhân dân thế giới có khả năng đánh bại chủ nghĩa đế quốc, để có những chủ trương và biện pháp thích hợp nhằm đưa cuộc đấu tranh của chúng ta đi đến thắng lợi.

Quan hệ khăng khít giữa đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới và đấu tranh cách mạng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc

Mục tiêu cuối cùng của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới là tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, phá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, nguồn gốc của áp bức, bóc lột và của chiến tranh, thực hiện chủ nghĩa cộng sản, thực hiện một nền hòa bình lâu dài trên quả đất. Để đạt mục tiêu cuối cùng đó, trước mắt, nhân dân thế giới phải tiến hành *cuộc đấu tranh giai cấp chống chủ nghĩa đế quốc trên hai mặt:* một là, tích cực chống bọn đế quốc hiếu chiến và xâm lược, bảo vệ hòa bình thế giới; hai là, kiên quyết tiến hành đấu tranh cách mạng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, giành giải phóng dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1960 đã nêu rõ: "... *cuộc sống đòi hỏi cấp bách các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân quốc tế, phong trào dân tộc chống đế quốc, tất cả các nước yêu chuộng hòa bình, tất cả các chiến sĩ hòa bình phải liên hợp ngày càng chặt chẽ mọi cố gắng và phải hành động kiên quyết để ngăn ngừa chiến tranh và bảo đảm đời sống hòa bình cho loài người. Cuộc sống đòi hỏi cấp bách phải đoàn kết hơn nữa mọi lực lượng cách mạng để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, giành chủ nghĩa xã hội"*[1*].

Chính sách gây chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang đặt loài người trước nguy cơ rất lớn của một cuộc chiến tranh thế giới mới bằng vũ khí hạt nhân, cho nên hòa bình trở thành yêu cầu tha thiết của hàng nghìn triệu người. Hiện nay,*nhiệm vụ cấp bách* của nhân dân các nước là đấu tranh để bảo vệ hòa bình thế giới. Hơn nữa, ngày nay, do đã xuất hiện khả năng thực tế ngăn chặn bọn đế quốc, không cho chúng phát động một cuộc chiến tranh thế giới mới, cho nên nhân dân các nước lại càng phải ra sức đấu tranh, không từ một cố gắng nào để biến khả năng đó thành hiện thực. Bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1960

đã nói rõ: "Các đảng cộng sản coi cuộc đấu tranh cho hòa bình là nhiệm vụ hàng đầu của mình"[12*].

Chúng ta một mặt phải thấy khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới là một khả năng thực tế, đồng thời phải thấy rằng chỉ có thông qua đấu tranh kiên quyết và bền bỉ của tất cả các lực lượng hòa bình chống bọn đế quốc gây chiến thì mới biến khả năng đó thành hiện thực. Mặt khác, phải thấy hết nguy cơ rất lớn của một cuộc chiến tranh thế giới mà bọn đế quốc đang ráo riết chuẩn bị, đồng thời cũng phải thấy đầy đủ sức mạnh của các lực lượng ngăn chặn chiến tranh, kiên quyết mở rộng và củng cố các lực lượng đó, và không làm nhụt chí khí đấu tranh của quần chúng. Chỉ có thấy rõ và thấy đúng cả hai mặt đó và làm cho quần chúng nhân dân tất cả các nước cũng thấy rõ và thấy đúng như thế, thì chúng ta mới làm cho họ có đầy đủ tin tưởng, đầy đủ quyết tâm, đầy đủ dũng khí đứng lên chống lại mọi âm mưu gây chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ và củng cố hòa bình thế giới.

Nếu cuộc đấu tranh chống đế quốc gây chiến nhằm bảo vệ hòa bình thế giới là nhiệm vụ cấp bách của nhân dân thế giới, thì cuộc đấu tranh cách mạng nhằm tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, giành giải phóng dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội cũng là *yêu cầu không thể trì hoãn* của nhân dân các nước. Hai cuộc đấu tranh đó quan hệ mật thiết với nhau và thúc đẩy lẫn nhau. Làm cách mạng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc tức là làm cho chủ nghĩa đế quốc từng bước suy yếu đi, tức là làm cho chúng ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn trong việc thực hiện âm mưu gây chiến tranh thế giới. Chính vì thế mà các phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là phong trào giải phóng dân tộc đang sôi nổi ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, đang tích cực góp phần bảo vệ hòa bình thế giới. Hồ Chủ tịch nói: "Nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa đang đấu tranh giải phóng và nhân dân các nước vừa thoát khỏi ách thực dân thì đang đấu

tranh giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình. Đó là những người đang trực tiếp làm cho chủ nghĩa thực dân đế quốc suy yếu. Đó là lực lượng to lớn bảo vệ hòa bình thế giới. Cho nên phong trào hòa bình phải gắn liền với phong trào độc lập dân tộc"[13*]. Cuộc đấu tranh cách mạng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc không những có quan hệ đến cuộc đấu tranh giữ vững và củng cố nền hòa bình dân chủ hiện nay mà còn có quan hệ đến việc giành một nền hòa bình lâu dài. Nguồn gốc của chiến tranh là chủ nghĩa đế quốc. Chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thì còn nguy cơ chiến tranh. Có làm cách mạng để đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc và cuối cùng quét sạch toàn bộ chủ nghĩa đế quốc thì mới có thể thủ tiêu vĩnh viễn nguy cơ chiến tranh, thực hiện nền hòa bình lâu dài trên quả đất. Cho nên, trước mắt cũng như lâu dài, cuộc đấu tranh cách mạng không những không đối lập với cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới, mà còn xúc tiến mạnh mẽ cuộc đấu tranh đó. Ngược lại, cuộc đấu tranh cho hòa bình thế giới sẽ làm cho các lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc càng thêm phát triển, gây ngày càng nhiều khó khăn cho chủ nghĩa đế quốc, do đó mà tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh cách mạng tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc thu được thắng lợi.

Trong điều kiện có hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa cùng đồng thời tồn tại, thì *cùng tồn tại hòa bình* giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau là một sự cần thiết khách quan. Cùng tồn tại hòa bình không có nghĩa là phủ nhận đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập. Theo quan điểm của chủ nghĩa Lênin, cùng tồn tại hòa bình chỉ có nghĩa là không dùng hình thức chiến tranh, đe dọa chiến tranh, hình thức quân sự trong quan hệ giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau. Trong điều kiện cùng tồn tại hòa bình, sự đấu tranh tất yếu và khách quan giữa hai hệ thống xã hội nhất định sẽ diễn ra trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa và tư tưởng. Cùng tồn tại hòa bình cũng không có nghĩa là hạn chế cuộc đấu tranh giai cấp trong mỗi nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa cũng như phong trào đấu

tranh giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa thực dân mới và cũ ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, xâm lược. Cùng tồn tại hòa bình là một hình thức đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, là một bộ phận của cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc gây chiến, bảo vệ hòa bình thế giới. Cùng tồn tại hòa bình là phù hợp với lợi ích căn bản của các nước xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc và toàn thể loài người tiến bộ. Cùng tồn tại hòa bình tạo điều kiện cho chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy rộng rãi tính hơn hẳn của mình về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, làm cho uy tín và ảnh hưởng quốc tế của chủ nghĩa xã hội tăng thêm nhanh chóng, làm cho sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội đối với nhân dân lao động trên thế giới ngày càng tăng cường và mở rộng. Thực hiện được cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau thì những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc càng thêm sâu sắc, do đó tạo ra khả năng thuận lợi để mở rộng cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản chủ nghĩa và đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Ngược lại, những thắng lợi của cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng và của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc lại góp phần tích cực vào việc thực hiện và củng cố cùng tồn tại hòa bình. Đấu tranh để thực hiện cùng tồn tại hòa bình giữa các nước thuộc hai hệ thống và phát triển phong trào cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, phát triển phong trào độc lập dân tộc, có quan hệ khăng khít với nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển, và không hề mâu thuẫn nhau.

Đấu tranh giai cấp là đấu tranh về chính trị, kinh tế, tư tưởng

Chủ nghĩa Mác đã chỉ rõ là trong cuộc đấu tranh giai cấp giữa vô sản và tư sản, giai cấp vô sản phải tiến hành đấu tranh về kinh tế, chính trị, tư tưởng, đồng thời cũng chỉ rõ rằng "bất cứ cuộc đấu tranh giai cấp nào cũng là một cuộc đấu tranh chính trị"[14*]. Mục tiêu đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản là làm cho toàn bộ giai cấp mình và các tầng lớp nhân dân lao động khác thoát khỏi ách áp bức, bóc

lột của giai cấp tư sản. Để thực hiện mục tiêu đó điều quyết định là giai cấp vô sản phải lật đổ sự thống trị về chính trị của giai cấp tư sản và thành lập sự thống trị về chính trị của giai cấp vô sản. Vì vậy, đấu tranh chính trị là chủ yếu và có ý nghĩa quyết định. Đấu tranh kinh tế và tư tưởng phải phục vụ cho đấu tranh chính trị thu được thắng lợi.

Ngày nay, do sự xuất hiện những nhân tố mới, sự tồn tại của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và sự tồn tại của các nước dân tộc chủ nghĩa, *đấu tranh kinh tế* bao gồm cả thi đua kinh tế giữa hai hệ thống, đã trở thành một lĩnh vực *đặc biệt quan trọng* của cuộc đấu tranh giai cấp. Lênin đã vạch rõ rằng trong bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào, giai cấp vô sản cũng phải làm hai nhiệm vụ: một là, đánh đổ chính quyền của giai cấp tư sản, giành chính quyền về tay giai cấp vô sản, đè bẹp sự phản kháng và mọi âm mưu ngóc đầu dậy của các giai cấp bóc lột, thủ tiêu chế độ người bóc lột người ở trong nước, bảo vệ những thành quả cách mạng, chống lại sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc bên ngoài; hai là, xây dựng nền kinh tế mới làm cơ sở cho xã hội mới, và chính nhiệm vụ thứ hai này làm cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa khác với tất cả các cuộc cách mạng trước đây trong lịch sử. Sau khi căn bản làm xong nhiệm vụ thứ nhất rồi, thì nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của giai cấp vô sản là xây dựng và hoàn thiện những quan hệ kinh tế mới, ra sức phát triển lực lượng sản xuất; tạo ra một năng suất lao động cao hơn chủ nghĩa tư bản. Tuân theo những lời dạy của Lênin, các đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa, sau khi về cơ bản đã thủ tiêu giai cấp bóc lột rồi, đều coi việc lãnh đạo nhân dân lao động xây dựng nền kinh tế mới, xã hội chủ nghĩa, và sau đó chuyển lên xây dựng chủ nghĩa cộng sản, là nhiệm vụ đối nội chủ yếu nhất của mình, là lĩnh vực đấu tranh chủ yếu để bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi hoàn toàn ở trong nước.

Đồng thời, các đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa cũng xem đấu tranh kinh tế là một lĩnh vực quan trọng trong cuộc đấu tranh giai cấp trên phạm vi quốc tế. Các nước xã hội chủ nghĩa xây dựng kinh tế để bảo đảm sự độc lập về kinh tế, tăng cường năng lực quốc phòng, chống lại sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc. Các nước xã hội chủ nghĩa đấu tranh chống những thủ đoạn kinh tế thù địch của chủ nghĩa đế quốc như bao vây kinh tế, cấm buôn bán, v.v.. Các nước xã hội chủ nghĩa dùng những thành tựu kinh tế của mình để ảnh hưởng và giúp đỡ phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa. Càng phát triển sự nghiệp xây dựng kinh tế, các nước xã hội chủ nghĩa càng phát huy được mạnh mẽ tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản, do đó càng chinh phục được trái tim và khối óc của nhân dân các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, càng cổ vũ họ hăng hái đấu tranh để đánh đổ chủ nghĩa tư bản lũng đoạn và chủ nghĩa thực dân, tiến lên xây dựng cuộc sống mới theo những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội. Các nước xã hội chủ nghĩa còn dựa vào lực lượng kinh tế hùng mạnh của mình để giúp các nước chậm phát triển xây dựng nền kinh tế dân tộc, mau chóng thoát khỏi ách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.

Nhân dân các nước dân tộc chủ nghĩa cũng xem việc đấu tranh kinh tế, xây dựng nền kinh tế dân tộc, chống lại những thủ đoạn áp bức kinh tế của chủ nghĩa đế quốc là một lĩnh vực đấu tranh quan trọng chống chủ nghĩa đế quốc.

Song những người cộng sản chúng ta cho rằng đấu tranh kinh tế chỉ là một lĩnh vực của cuộc đấu tranh giai cấp hiện nay trên phạm vi quốc tế, và cuộc đấu tranh này *chủ yếu vẫn là đấu tranh chính trị.* Tại sao vậy? Rất rõ ràng là cuộc đấu tranh mà chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang tiến hành chống các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân các nước, chủ yếu là một cuộc đấu tranh chính trị; chúng đang tập trung mọi sức cố gắng chủ yếu vào các thủ đoạn chính trị, như

chuẩn bị chiến tranh thế giới, gây chiến tranh cục bộ, tiến hành chiến tranh "đặc biệt", tổ chức những hoạt động lật đổ, mở những cuộc đàn áp, v.v. hòng đạt những mục tiêu chính trị: tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa, phá hoại phong trào giải phóng dân tộc, dập tắt phong trào đấu tranh ở các nước tư bản chủ nghĩa, duy trì và củng cố nền thống trị của chúng. Chúng hướng cuộc đấu tranh kinh tế và tư tưởng vào việc phục vụ yêu cầu của cuộc đấu tranh chính trị đó. Để chống lại những âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác, các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân các nước phải tiến hành đấu tranh chính trị, đấu tranh kinh tế và đấu tranh tư tưởng, nhưng phải xem đấu tranh chính trị là chủ yếu, phải luôn luôn dựa vào lực lượng của quần chúng, và phải hướng cuộc đấu tranh kinh tế và tư tưởng phục vụ cho yêu cầu của đấu tranh chính trị. Các cuộc đấu tranh cách mạng giành giải phóng dân tộc, giành dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa là những cuộc đấu tranh quần chúng rộng lớn chủ yếu nhằm giải quyết vấn đề chính quyền. Cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thực chất cũng là đấu tranh giai cấp. Bởi vì chiến tranh không phải từ trên trời rơi xuống như một tai họa thiên nhiên đối với loài người, nguy cơ chiến tranh không phải bắt nguồn từ cả phía chủ nghĩa đế quốc lẫn phía chủ nghĩa xã hội như bọn theo chủ nghĩa xét lại đã nói mà nguy cơ chiến tranh bắt nguồn từ chủ nghĩa đế quốc, từ chính sách của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, chính sách đó là gây chiến và xâm lược để duy trì chế độ bóc lột và áp bức. Hồ Chủ tịch nói: "Muốn giữ gìn hòa bình một cách thiết thực thì phải ra sức chống đế quốc chủ nghĩa"[15*] và "bảo vệ hòa bình tức là chống chiến tranh. Ai cũng biết kẻ gây ra chiến tranh là chủ nghĩa thực dân đế quốc xâm lược, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Cho nên, muốn chống chiến tranh, muốn bảo vệ hòa bình thì phải chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ đứng đầu"[16*]. Vì vậy, đấu tranh cho hòa bình là ra sức vạch trần chính sách gây chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, trước hết là của đế quốc Mỹ, là động viên lực lượng của nhân dân toàn thế giới kiên quyết đấu tranh chống chính sách gây chiến

của chủ nghĩa đế quốc, đặc biệt là của đế quốc Mỹ, và như bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1960 đã nói: phải có những cố gắng liên hợp của các nước xã hội chủ nghĩa, của giai cấp công nhân quốc tế, của phong trào giải phóng dân tộc, của tất cả các nước đang đấu tranh chống chiến tranh và của tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình, thì mới bảo vệ được hòa bình, ngăn ngừa được chiến tranh thế giới.

III

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Giai cấp công nhân giành chính quyền bằng phương thức gì?

Tiến hành đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc để tự giải phóng là hành động trực tiếp hàng ngày của cả nghìn triệu người hiện nay trên thế giới. Chủ nghĩa Mác - Lênin dạy rằng vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền, và vấn đề cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa là vấn đề chuyên chính vô sản.

Vấn đề chuyên chính vô sản là vấn đề cơ bản trong chủ nghĩa Mác, và cũng là nội dung cơ bản của chủ nghĩa Lênin. Lênin nói: "Kẻ nào *chỉ*thừa nhận có đấu tranh giai cấp không thôi, thì kẻ đó vẫn chưa phải là một người mácxít,... Chỉ người nào *mở rộng* việc thừa nhận đấu tranh giai cấp đến mức thừa nhận *chuyên chính vô sản* thì mới là người mácxít"[17*]. Mác không phải chỉ đề ra học thuyết về chuyên chính vô sản mà còn đề ra nhiều tư tưởng chiến lược và sách lược chỉ đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân giành chuyên chính vô sản. Lênin đã phát triển những tư tưởng về chuyên chính vô sản của Mác thành một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, đề ra một loạt nguyên lý về chiến lược và sách lược, như nguyên lý về xây dựng đảng tiên phong của giai cấp vô sản, nguyên lý về liên minh công nông, nguyên lý về mối quan hệ giữa cách mạng dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nguyên lý

về mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân các nước đế quốc chủ nghĩa và các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Lý luận về liên minh công nông là một sự sáng tạo vĩ đại của Lênin. Nhờ sự sáng tạo vĩ đại đó mà ở nước Nga, một nước trong đó giai cấp vô sản chỉ là thiểu số, đã tạo ra được một lực lượng hùng mạnh, đủ sức lật đổ chính quyền của bọn Nga hoàng, địa chủ, tư bản, đập tan sự can thiệp vũ trang của 14 nước tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Một khía cạnh quan trọng của học thuyết về chuyên chính vô sản là vấn đề phương thức giành chính quyền. Từ học thuyết về đấu tranh giai cấp và nhà nước và từ thực tiễn của các cuộc cách mạng ở châu Âu, đặc biệt là của Công xã Pari, Mác đã rút ra kết luận: Nhà nước tư sản là công cụ bạo lực có tổ chức của giai cấp tư sản để đàn áp giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giai cấp không điều hòa giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản để duy trì chế độ tư bản chủ nghĩa. Giai cấp vô sản muốn tự giải phóng không thể không dùng bạo lực đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản và lập nên bộ máy nhà nước của mình là chuyên chính vô sản, dùng nó làm công cụ để tiếp tục đập tan mọi sự phản kháng của các giai cấp bóc lột và để cải tạo xã hội theo những nguyên lý xã hội chủ nghĩa. Mác đã tỏ ý tiếc rằng Công xã Pari ít sử dụng bạo lực quá đối với giai cấp tư sản nên đã thất bại. Nhưng Mác cũng dự đoán những trường hợp giai cấp vô sản có thể lật đổ bằng phương pháp hòa bình sự thống trị của giai cấp tư sản. Ví dụ như ở Anh vào những năm 70 của thế kỷ XIX, đặc điểm của nước Anh tư sản lúc bấy giờ là không có chủ nghĩa quân phiệt và hầu như không có chủ nghĩa quan liêu[18*].

Lênin đã phát triển tư tưởng tiến hành cách mạng vô sản bằng bạo lực trong điều kiện của chủ nghĩa đế quốc. Khi nói đến những thể chế dân chủ dưới chính quyền tư sản, Lênin vạch rõ rằng giai cấp tư sản chỉ cho phép giai cấp công nhân lợi dụng những thể chế dân chủ do nó đặt ra hoặc do nó nhượng bộ cho giai cấp công nhân

trong một giới hạn nhất định, không nguy hại đến sự thống trị của nó. Nếu giai cấp công nhân muốn vượt ra khỏi giới hạn đó thì giai cấp tư sản sẽ dùng bạo lực công khai để chặn ngay giai cấp công nhân lại. Vì vậy, chỉ có dùng bạo lực cách mạng mới có thể phá tan được bạo lực phản cách mạng. Lênin chỉ rõ rằng "do những đặc tính *kinh tế* cơ bản của nó, chủ nghĩa đế quốc ít có tính chất hòa bình chủ nghĩa và tự do chủ nghĩa nhất, chủ nghĩa đế quốc là sự phát triển chủ nghĩa quân phiệt đến độ cao nhất và một cách phổ biến. Những người mácxít cần chú ý đến điều đó khi xem xét cách mạng hòa bình hay cách mạng bạo lực đến mức nào là điển hình, hay chỉ là có khả năng..."[19*].

Trong khi nhấn mạnh đến phương thức bạo lực của cách mạng vô sản, cũng như Mác, Lênin rất quan tâm đến khả năng giai cấp công nhân giành chính quyền một cách hòa bình. Lênin cho rằng khả năng giành chính quyền một cách hòa bình là một khả năng rất hiếm nhưng rất quý, là có lợi nhất và là con đường ít đau khổ nhất đối với nhân dân, cho nên dù hiếm đến đâu, dù chỉ có khả năng một phần trăm, nhưng nếu thật sự đã xuất hiện khả năng đó thì những người cộng sản cần làm tất cả để tranh thủ. Khả năng cách mạng hòa bình có thể nảy ra trong những trường hợp mà, vì những lý do nào đó, giai cấp tư sản không có bộ máy bạo lực đáng kể, hoặc là có bộ máy bạo lực nhưng đã mất hết ý chí sử dụng bộ máy đó để chống lại giai cấp công nhân và sẵn sàng chịu nhận một biện pháp thỏa hiệp. Một trường hợp có khả năng cách mạng hòa bình đã xảy ra ở nước Nga từ tháng Hai đến tháng Bảy 1917. Trong thời gian đó, ở nước Nga có một tình hình độc đáo là hai chính quyền song song tồn tại: chính quyền của bọn tư sản và chính quyền của công nông, với những đặc điểm là: có khả năng hợp pháp đến mức tối đa[20*], vũ khí nằm trong tay nhân dân, không có một sự cưỡng bức nào từ bên ngoài áp chế nhân dân. Lênin nói: Vũ khí ở trong tay nhân dân, không có một cưỡng bức nào từ bên ngoài đối với nhân dân, đó là thực chất của sự vật. Điều đó cho phép và bảo đảm

sự phát triển hòa bình của cách mạng[21*]. Sở dĩ có tình hình độc đáo đó là vì công nông đã làm cuộc Cách mạng Tháng Hai, nhưng sau đó chính quyền lại rơi vào tay giai cấp tư sản[22*]. Vì vậy, Lênin đã đề ra sách lược ra sức tranh thủ con đường phát triển hòa bình của cách mạng. Nhưng tình hình từ tháng Bảy trở đi đã thay đổi, khả năng hòa bình không còn nữa, cho nên Lênin đã thay đổi sách lược, chuyển sang chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, và Cách mạng Tháng Mười là một cuộc cách mạng dùng bạo lực để đánh đổ giai cấp tư sản thống trị.

Những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa xảy ra từ đó đến nay đều làm sáng tỏ tư tưởng cơ bản của Mác và Lênin. Chúng ta hãy xem mấy cuộc cách mạng điển hình nhất.

Cuộc Cách mạng Tháng Mười *Nga* vĩ đại, như chúng ta vừa nói là một cuộc cách mạng bạo lực, tiến hành bằng khởi nghĩa vũ trang, giành chính quyền ở thành thị trước, sau đó tỏa về nông thôn; và sau khi giành được chính quyền rồi còn phải qua cuộc nội chiến và cuộc chiến tranh ác liệt chống lại sự can thiệp vũ trang của các nước tư bản chủ nghĩa để giữ chính quyền.

Ở *Trung Quốc*, giai cấp công nhân đã giành chính quyền từ trong cách mạng dân chủ. Đặc điểm quan trọng nhất của cách mạng Trung Quốc là lấy nông dân làm quân chủ lực của cách mạng, và giai cấp vô sản đóng vai trò lãnh đạo. Phương thức giành chính quyền ở Trung Quốc là chiến tranh cách mạng lâu dài, dùng chiến tranh cách mạng chiếm lấy nông thôn trước, dựa vào nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị, và cuối cùng mới chiếm thành thị.

Ở *Việt Nam* ta, việc giành chính quyền về tay giai cấp công nhân cũng được thực hiện trong cách mạng dân tộc dân chủ. Việt Nam là một nước tương đối nhỏ và chậm phát triển, nông dân chiếm tuyệt đại đa số, là lực lượng cách mạng đông đảo nhất. Cách mạng Tháng Tám là kết quả của một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, kết hợp việc phát động chiến

tranh du kích cục bộ và thành lập căn cứ địa ở nông thôn với việc huy động lực lượng chính trị của quần chúng cách mạng tiến hành khởi nghĩa vũ trang ở thành thị và nông thôn khi có thời cơ thuận lợi, để giành lấy chính quyền. Cách mạng Tháng Tám là một cuộc cách mạng bạo lực sử dụng kết hợp một cách chặt chẽ lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, và sau khi giành được chính quyền còn phải trải qua một cuộc chiến tranh lâu dài chống ngoại xâm để giữ chính quyền.

Cách mạng Cu Ba có nhiều điểm tương tự như Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam ta. Cách mạng Cu Ba bắt đầu bằng chiến tranh du kích dựa vào nông thôn. Chiến tranh du kích phát triển đã tạo ra một tình thế cách mạng khắp cả nước. Nhân cơ hội đó, giai cấp công nhân và nhân dân thành thị nổi lên khởi nghĩa, phối hợp với cuộc chiến tranh du kích ở nông thôn, giành lấy chính quyền. Đây cũng là một cuộc cách mạng bạo lực, phối hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, phối hợp chiến tranh du kích và khởi nghĩa ở thành thị, mà như đồng chí Phiđen Caxtơrô đã nói, đấu tranh vũ trang đóng vai trò quyết định.

Vấn đề phương thức giành chính quyền về tay giai cấp vô sản trong điều kiện hiện nay như thế nào là một vấn đề các đảng mácxít - lêninnít đang rất quan tâm. Hai bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1957 và năm 1960 đã chỉ rõ rằng, khả năng thực tế để chuyển lên chủ nghĩa xã hội bằng phương thức nào là do những điều kiện lịch sử cụ thể ở mỗi nước quyết định. Hai bản Tuyên bố cũng chỉ rõ rằng giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là các đảng mácxít - lêninnít mong muốn thực hiện cách mạng bằng phương pháp hòa bình, nhưng vô luận thế nào cũng phải chuẩn bị cả hai khả năng hòa bình và không hòa bình. Trong điều kiện giai cấp bóc lột dùng bạo lực chống nhân dân thì phải xét đến khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bằng những phương pháp không hòa bình.

Một đặc điểm quan trọng của tình hình hiện nay là lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã có ảnh hưởng sâu rộng hơn bao giờ hết, trình độ giác ngộ, tính tổ chức, tính chiến đấu

của giai cấp công nhân và quần chúng nông dân rất cao, mặt trận thống nhất chống tư bản lũng đoạn, chống đế quốc ngày càng mở rộng; các nước xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh, có điều kiện để chống lại một cách có hiệu quả sự can thiệp của bọn đế quốc vào những nơi giai cấp công nhân đứng lên giành chính quyền; điều đó tạo ra những thuận lợi mới để giành chính quyền về tay giai cấp công nhân bằng nhiều hình thức khác nhau. Nhưng một đặc điểm quan trọng khác của tình hình là chủ nghĩa đế quốc đã được quan liêu hóa và quân sự hóa đến cực độ và một cách phổ biến. Trong lịch sử, chưa có lúc nào giai cấp bóc lột có những bộ máy bạo lực khổng lồ như ngày nay. Trong các nước tư bản chủ nghĩa, kể cả một số nước dân tộc chủ nghĩa, xu hướng phát xít hóa về mặt chính trị, hạn chế và thủ tiêu các quyền tự do dân chủ, thực hiện chế độ độc tài quân sự, v.v. ngày càng phát triển mạnh. Nói đến trường hợp giai cấp tư sản có thể dùng bạo lực đối với giai cấp công nhân thì không nên quên rằng hiện nay, hàng ngày hàng giờ, chính là giai cấp tư sản đang dùng bạo lực, bạo lực trắng trợn, bạo lực tàn nhẫn nhất. Trong điều kiện đó, nếu không đập tan được bộ máy bạo lực của giai cấp tư sản thì không có cách nào để giành chính quyền nhà nước về tay giai cấp công nhân. Mà muốn đập tan bộ máy bạo lực đó thì nhất thiết phải dùng bạo lực cách mạng của quần chúng. Một điều rất dễ hiểu là chỉ có khi nào bạo lực cách mạng của quần chúng mạnh hơn bạo lực phản cách mạng của giai cấp thống trị thì mới phá tan được bộ máy bạo lực của nó. Cho nên giai cấp công nhân và các đảng mácxít - lêninnít, trong khi mong muốn đi con đường ít đau khổ nhất, con đường cách mạng hòa bình, thì phải tích cực chuẩn bị *giành chính quyền bằng bạo lực.*

Hình thức của bạo lực cách mạng là gì? Có thể là lực lượng vũ trang, có thể là lực lượng chính trị hiểu theo nghĩa hẹp, có thể là lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng chính trị. Dùng hình thức bạo lực nào là thích hợp nhất, điều đó phải do giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó ở bản thân mỗi nước quyết định. Nhưng dù

dùng lực lượng chính trị hay lực lượng vũ trang, hay dùng lực lượng chính trị kết hợp với lực lượng vũ trang, thì điều kiện cần thiết để tạo ra những lực lượng ấy là phải có một phong trào quần chúng thật mạnh mẽ, thật rộng rãi, bản thân đội tiên phong phải có đầy đủ quyết tâm, và phải làm cho quần chúng - không phải chỉ quần chúng tiên tiến mà cả quần chúng lừng chừng - có đầy đủ quyết tâm chiến thắng kẻ địch, không sợ hy sinh, sẵn sàng dùng bất cứ hình thức đấu tranh nào để chiến thắng kẻ địch.

Kinh nghiệm của các cuộc cách mạng trong gần hai mươi năm nay chứng tỏ rằng quần chúng cách mạng có khả năng từ hai bàn tay trắng tiến lên tạo cho mình một lực lượng mạnh hơn lực lượng của kẻ địch là chủ nghĩa đế quốc và những bọn phản động khác, và đủ sức đập tan bạo lực phản cách mạng của kẻ địch. Còn như quá trình tiến lên đó sẽ diễn ra như thế nào, dùng phương thức đấu tranh gì là thích hợp nhất, thì chỉ có trong đấu tranh thực tiễn, và cũng chỉ trong đấu tranh thực tiễn mà thôi, mới có thể tìm ra câu trả lời đúng đắn cho từng trường hợp. Giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó ở mỗi nước, nếu có đầy đủ quyết tâm chiến thắng kẻ địch, không bị động chờ đợi thời cơ mà chủ động tạo lấy thời cơ, thì nhất định tìm ra được câu trả lời đó.

Đồng thời với việc ra sức chuẩn bị khả năng làm cách mạng bạo lực, cần tích cực tranh thủ *khả năng cách mạng hòa bình* bất kỳ ở đâu và lúc nào khả năng đó xuất hiện, với tinh thần như *Lênin* đã dạy, nghĩa là dù chỉ có một phần trăm cũng cần phải tranh thủ.

Tiền đồ của các nước dân tộc chủ nghĩa

Con đường phát triển lên hiện nay nên như thế nào, đó cũng là một vấn đề đang đặt ra trước mắt nhân dân các nước dân tộc chủ nghĩa. Vấn đề này không phải chỉ quan hệ tới vận mệnh của nhân dân các nước ấy mà còn quan hệ tới cuộc đấu tranh

chung của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, giành hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân các nước dân tộc chủ nghĩa là một lực lượng cách mạng to lớn đã và đang tích cực chống chủ nghĩa đế quốc. Các nước đó đang ở vào những trình độ phát triển khác nhau, con đường phát triển tiến lên chắc chắn sẽ có những đặc điểm phong phú. Nhưng hầu hết các nước đó đều có một tình hình chung là: với những mức độ khác nhau, bọn đế quốc đang còn duy trì ở đó những quyền lợi thực dân, nhất là về kinh tế. Chúng còn cố chiếm thêm những quyền lợi mới, hoặc bằng những biện pháp thực dân cũ, hoặc che giấu dưới những hình thức chủ nghĩa thực dân mới. Thủ đoạn của chúng là: "viện trợ" kinh tế, "viện trợ" quân sự, lập liên minh quân sự, gây sức ép chính trị, thậm chí chuẩn bị và tiến hành những hoạt động lật đổ, v.v.. Các nước dân tộc chủ nghĩa đang là vũ đài đấu tranh giữa những bọn thực dân cũ và mới mà đế quốc Mỹ là tên trùm. Trước mặt nhân dân các nước đó đang đặt ra nhiệm vụ cấp bách là thủ tiêu triệt để sự nô dịch của chủ nghĩa đế quốc. Muốn giải quyết nhiệm vụ ấy, các nước dân tộc chủ nghĩa phải lựa chọn giữa hai con đường: hoặc là phát triển theo con đường không tư bản chủ nghĩa, hoặc là phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Đi theo con đường nào, đó là vấn đề nội bộ của các nước đó, và nhân dân trong mỗi nước sẽ lựa chọn lấy. Nhưng rất rõ ràng là giai cấp tư sản cầm quyền ở nhiều nước đang tích cực hướng sự phát triển ở các nước đó theo con đường tư bản chủ nghĩa. Ở một số nước, giai cấp tư sản cầm quyền, trong đó phái hữu chiếm ưu thế, đang thi hành nhiều chính sách phản động. Về mặt đối nội, chúng ra sức tăng cường bóc lột công nhân và nông dân, duy trì chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến hoặc "cải cách ruộng đất" nửa vời, mở rộng độc quyền kinh tế, thực hiện những biện pháp chính trị phản dân chủ như hạn chế các quyền tự do dân chủ, điên cuồng khủng bố những người cộng sản, cấm đảng cộng sản và các lực lượng yêu

nước khác hoạt động, đàn áp phong trào dân chủ, tiến bộ, v.v.; về mặt đối ngoại, chúng ngày càng nhích gần và dựa vào chủ nghĩa đế quốc, nhận "viện trợ" kinh tế và quân sự của chủ nghĩa đế quốc, tham gia các khối quân sự xâm lược do bọn đế quốc lập ra, theo đuôi các nước đế quốc chủ nghĩa về một số vấn đề ngoại giao, ngăn trở phong trào độc lập dân tộc, phát huy chủ nghĩa bành trướng, v.v.. Đi theo con đường đó, con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, thì rõ ràng là chỉ phục vụ cho một thiểu số và sẽ làm cho những yêu sách cơ bản của nhân dân trong cách mạng dân tộc dân chủ không được giải quyết. Chính vì thế mà trong các nước dân tộc chủ nghĩa, giai cấp công nhân, đông đảo nông dân và nhân dân lao động khác, cả những tầng lớp trung gian mong muốn độc lập và dân chủ thật sự, đều không muốn đi vào con đường đó; trái lại, họ đang muốn chọn con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa, tức là con đường hoàn thành triệt để cách mạng dân tộc dân chủ, tạo điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội. Con đường này đương nhiên là không phù hợp với yêu cầu của chủ nghĩa đế quốc, cho nên chúng đang ra sức câu kết cùng các thế lực phản động trong các nước dân tộc chủ nghĩa để chống lại.

Các nước dân tộc chủ nghĩa đang ở trong tình hình cách mạng phát triển. Nhân dân các nước đó đã vùng dậy chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác, đang tham gia tích cực vào đời sống chính trị. Họ là một lực lượng cách mạng đang trỗi dậy như mùa xuân, cho nên cách mạng ở các nước dân tộc chủ nghĩa quyết không thể nửa chừng dừng lại mà nhất định sẽ tiến tới không ngừng.

Kinh nghiệm cho thấy rằng, điều kiện bên trong chủ yếu cho phép các nước dân tộc chủ nghĩa có thể đi vào con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa là sự lớn mạnh của đảng tiên phong mácxít - lêninnít, là năng lực của đảng đó có thể đoàn kết và lãnh đạo được đông đảo quần chúng nông dân, lực lượng cách mạng to lớn nhất, và thành lập khối liên minh công nông vững chắc, đồng thời đoàn kết và lãnh đạo được các lực lượng yêu nước và dân chủ khác.

Kinh nghiệm cũng chỉ rõ rằng điều kiện bên ngoài không thể thiếu được để các nước dân tộc chủ nghĩa có thể phát triển theo con đường không tư bản chủ nghĩa là sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Ủng hộ và giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc và nhân dân các nước dân tộc chủ nghĩa là nghĩa vụ quốc tế cao cả của các nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với các nước dân tộc chủ nghĩa, các nước xã hội chủ nghĩa luôn luôn nghiêm chỉnh chấp hành chính sách cùng tồn tại hòa bình. Các nước xã hội chủ nghĩa kiên quyết bác bỏ những luận điệu vu khống của bọn đế quốc về cái gọi là "xuất khẩu cách mạng", đồng thời bóc trần và kiên quyết phản đối sự can thiệp của các nước đế quốc chủ nghĩa vào công việc nội bộ các nước dân tộc chủ nghĩa, bóc trần những âm mưu của chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức cũ và mới.

Bọn theo *chủ nghĩa xét lại* đang ra sức phục vụ cho đế quốc Mỹ, phá hoại công cuộc cách mạng của nhân dân các nước dân tộc chủ nghĩa. Lợi dụng nguyện vọng thiết tha của nhân dân các nước đó mong muốn chủ nghĩa xã hội, bọn chúng đang phô trương trước mắt họ một con đường gọi là "mới", tức là con đường thỏa hiệp giai cấp, xóa bỏ chuyên chính vô sản. Mọi người đều rõ là giai cấp vô sản và nông dân nghèo muốn giành chính quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì phải tranh thủ cho được các tầng lớp trung gian, làm cho họ thấy rõ bước đường đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản, cô lập cho được bọn tư sản phản động tay sai của chủ nghĩa đế quốc. Nhưng lý luận đã chỉ rõ và thực tiễn cách mạng thế giới đã chứng thực rằng bản chất các tầng lớp trung gian là lừng chừng, thỏa hiệp. Mặc dù trong thời đại hiện nay họ chán ghét chủ nghĩa tư bản, thích chủ nghĩa xã hội, nhưng họ lại sợ đấu tranh giai cấp, sợ chuyên chính vô sản. Âm mưu thâm độc của bọn theo chủ nghĩa xét lại chính là đưa cái mồi "chủ nghĩa xã hội" không đấu tranh giai cấp và không chuyên chính vô sản kia để phá hoại công tác tập hợp lực lượng của các

đảng mácxít - lêninnít, làm cho các tầng lớp trung gian xa lìa con đường đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội chân chính và theo đuôi bọn tư sản phản động. Đó là nguy cơ lớn nhất mà bọn theo chủ nghĩa xét lại đang gây ra cho phong trào cách mạng của nhân dân các nước dân tộc chủ nghĩa hiện nay. Vì vậy, nếu kiên quyết chống chủ nghĩa xét lại là nhiệm vụ của tất cả các đảng cộng sản và công nhân để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ hai bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1957 và năm 1960, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, thì kiên quyết vạch trần chủ nghĩa xét lại còn là một điều kiện cần thiết hiện nay để bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân các nước dân tộc chủ nghĩa phát triển một cách thuận lợi.

Lê Duẩn: *Tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 65 - 119.

1* V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.23, tr. 50.

2* V. I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.23, tr. 57.

3* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.33, tr. 41 - 42.

4* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.26, tr. 69.

5* C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 597.

6* Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr.918.

7*, 8*. "Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân", *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng Mười một 1960,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 28, 18.

9* Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr. 570.

10* "Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân", *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng Mười một 1960,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 17-18.

11*, 12*. "Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân", *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng Mười một 1960,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 17, 45.

13* Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr. 218.

14* C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 608.

15* Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr. 123.

16* Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr. 218.

17* V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.33, tr. 42.

18* Xem V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.33, tr. 47.

19* Xem V.I. Lênin: *Tuyển tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, quyển II, phần II, tr. 35.

20*, 21*, 22* Xem V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.31, tr. 176 - 180, 186 - 190, 270.

CUỘC ĐẤU TRANH GIỮA HAI CON ĐƯỜNG Ở NÔNG THÔN

HĂNG HÁI TIẾN LÊN HOÀN THÀNH THẮNG LỢI KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT

Bài nói tại Hội nghị phổ biến Nghị quyết lần thứ tám

của Trung ương Đảng về kế hoạch phát triển

kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), ngày 18 tháng Năm 1963

MỘT CHUYỂN BIẾN QUAN TRỌNG TRONG NỀN KINH TẾ NƯỚC TA

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ tám của Trung ương đã được chuẩn bị tương đối kỹ. Trải qua những kinh nghiệm đã thu lượm được trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng và Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương lần thứ năm và thứ bảy, Hội nghị Trung ương lần này đã kiểm điểm một cách sâu sắc sự lãnh đạo và chỉ đạo xây dựng kinh tế mấy năm qua, đánh giá một cách toàn diện và đầy đủ những thắng lợi và khó khăn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện miền Bắc nước ta, từ một nền kinh tế nghèo nàn và lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Hội nghị đã xác nhận sâu sắc thêm đường lối, bước đi, tốc độ của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời có phát triển cụ thể và làm phong phú thêm một số vấn đề thuộc về phương hướng xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội như quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, quan hệ giữa xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng, phương hướng tích lũy, phương hướng đầu tư, xây dựng cơ bản, v.v. và trên tất cả những vấn đề đó, toát lên tính chất cách mạng của kế hoạch thể hiện ở việc phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng đất nước, ra sức khai thác những khả năng sẵn

có và khả năng tiềm tàng để khắc phục có hiệu quả những chỗ non yếu trong nền kinh tế chúng ta.

Mấy hôm nay, các anh Nguyễn Côn và Lê Văn Lương đã truyền đạt đầy đủ tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Trung ương. Cho nên tôi không nói lại tất cả các vấn đề trong Nghị quyết mà chỉ nói thêm một vài điểm cơ bản để giúp các đồng chí thấu suốt tư tưởng chỉ đạo của Trung ương. Nhận định tình hình phát triển kinh tế và văn hóa miền Bắc nước ta từ năm 1958 đến năm 1962, trong Hội nghị này, chúng ta đều nhất trí với Trung ương khẳng định những thắng lợi đã đạt được. Nhưng cần phải nhận rõ hơn nữa tình hình thực tế của miền Bắc nước ta khi mới bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì mới đánh giá một cách đầy đủ hơn nữa thắng lợi hết sức to lớn của chúng ta.

Không nên quên rằng chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội trên cơ sở một nền kinh tế hết sức nghèo nàn và lệ thuộc vào nước ngoài. Trong hơn tám mươi năm đô hộ, đế quốc Pháp chủ trương kìm hãm kinh tế nước ta, biến nước ta thành nơi khai thác nguyên liệu và thị trường tiêu thụ của kỹ nghệ "chính quốc". Tất cả hàng hóa, từ tư liệu sản xuất đến hàng tiêu dùng, đến cả cái kim sợi chỉ đều phải nhập của nước ngoài. Thế nhưng chỉ sau 3 năm khôi phục kinh tế, tiếp đến 3 năm cải tạo và 2 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã tự sản xuất được nhiều hàng tiêu dùng thiết yếu cho đời sống của nhân dân; chúng ta cũng đã bắt đầu xây dựng được một số cơ sở đầu tiên của công nghiệp nặng làm nền móng cho nền kinh tế nước ta; chúng ta đã *chuyển được một bước nền kinh tế lạc hậu và lệ thuộc thành nền kinh tế độc lập tự chủ, dần dần tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là thắng lợi lớn nhất của chúng ta, là một chuyển biến rất quan trọng, một chuyển biến về chất lượng, đánh dấu sự phát triển nhảy vọt của nền kinh tế nước ta.*

Có so sánh tình hình miền Bắc nước ta với tình hình các nước ở Đông Nam Á cùng hoàn cảnh như nước ta trước đây, chúng ta mới nhận rõ được những chuyển biến

cách mạng trong một thời gian ngắn ở miền Bắc nước ta là những chuyển biến vĩ đại. Ở kỳ họp Quốc hội lần thứ sáu vừa rồi, anh Phạm Văn Đồng đã báo cáo là khách các nước Đông Nam Á sang thăm nước ta đều thừa nhận rằng hàng hóa ở nước họ nhiều và đẹp hơn nước ta nhưng đều là hàng mua từ nước ngoài, trái lại hàng hóa ở nước ta chưa thật dồi dào và đẹp lắm, nhưng là hàng do ta tự sản xuất lấy, và họ nói rằng làm như ta là tốt. Đó là một điều làm cho chúng ta sung sướng, tự hào, vì chúng ta đã đề ra đường lối đúng và đã làm đúng.

Trong những năm khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa, ngoài việc khôi phục một số ít xí nghiệp công nghiệp cũ, chúng ta đã tập trung lực lượng để làm nông nghiệp, và với sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta đã xây dựng nhanh một số xí nghiệp công nghiệp nhẹ nhằm đáp ứng những yêu cầu rất bức thiết của đời sống nhân dân ta sau 15 năm bị chiến tranh tàn phá, đồng thời phát triển một bước công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất. Nhưng có một số đồng chí chưa nắm vững thực tế của nước ta, không nhận rõ vai trò của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nên chỉ nhấn mạnh một chiều ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và có ý phê phán rằng chúng ta đã phân tán lực lượng vào việc phát triển công nghiệp nhẹ mà không tập trung đúng mức khả năng để phát triển công nghiệp nặng ngay từ đầu. Bây giờ chúng ta có thể khẳng định rằng đường lối và bước đi mà Đảng ta đề ra lúc đầu như vậy là đúng đắn, mặc dầu chúng ta có chậm trễ một chừng nào trong việc nhận thức sự chuyển biến của giai đoạn cách mạng. Sau khi cơ bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, chúng ta chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, nhưng vẫn rất coi trọng nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; và chúng ta đã nêu rõ là toàn bộ sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của chúng ta là nhằm mục đích thỏa mãn ngày càng nhiều những nhu cầu về ăn, mặc, ở, học tập của

nhân dân. Đường lối đó là sự vận dụng những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể nước ta.

Nhìn lại quãng đường đã đi qua, càng hiểu được sâu sắc sự tiến bộ lớn lao nói trên, chúng ta càng thêm tin tưởng và phấn khởi. Chúng ta đạt được thắng lợi to lớn ấy là do sự cố gắng của bản thân nhân dân ta, nhưng một phần là do sự giúp đỡ của các nước anh em; không có sự giúp đỡ quý báu đó, chúng ta không thể tiến nhanh như vậy được. Bây giờ chúng ta đang đứng trước tình hình cách mạng có nhiều khó khăn. Một số đồng chí không hiểu đúng tính chất và nguồn gốc của khó khăn, nên đã có những tư tưởng hoài nghi, thắc mắc. Sau khi kháng chiến mới thành công, để cải thiện một bước đời sống quá thấp của nhân dân ta, chúng ta đã dùng một phần quan trọng tiền viện trợ của các nước anh em để nhập hàng tiêu dùng. Đó là một việc làm cần thiết nhưng là một việc bất đắc dĩ. Ngày nay, chúng ta đã có những cơ sở công nghiệp để tự sản xuất lấy hàng tiêu dùng. Chúng ta phải giảm xuống mức tối thiểu việc nhập hàng tiêu dùng, để dành tiền nhập nhiều máy móc và nguyên vật liệu. Nhà máy của ta mới ra đời, nguyên vật liệu còn khó khăn, công suất nhà máy chưa sử dụng hết, trong khi đó nhu cầu cũng như sức mua của nhân dân ngày một tăng, cho nên đôi lúc hàng hóa có khan hiếm hơn trước. Đó là những khó khăn đẻ ra từ việc chuyển nền kinh tế lệ thuộc thành nền kinh tế tự chủ, là khó khăn phát sinh từ trong thắng lợi, từ trong sự trưởng thành của nền kinh tế, mà chúng ta phải ra sức khắc phục. Nếu không mau chóng xây dựng nền kinh tế tự chủ của chúng ta thì tình hình sẽ còn khó khăn gấp bội. Có nhìn sự vật một cách khách quan, khoa học, chúng ta mới hiểu được tình hình phát triển của nền kinh tế nước nhà hiện nay. Thực ra, trước đây chúng ta đã dùng nhiều tiền viện trợ để nhập hàng tiêu dùng, trong đó có một số hàng chưa cấp thiết lắm. Đáng lẽ chúng ta phải thắt lưng buộc bụng hơn nữa, dùng tiền viện trợ một cách hợp lý và tiết kiệm để xây dựng nhanh hơn nữa mới phải.

TỪ MỘT NƯỚC NÔNG NGHIỆP LẠC HẬU TIẾN THẲNG LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BỎ QUA GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN TƯ BẢN CHỦ NGHĨA LÀ MỘT CUỘC CÁCH MẠNG RẤT KHÓ KHĂN, GAY GO

Một điểm rất mới và rất quan trọng trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần này là chúng ta đã thấy đầy đủ hơn tình hình của nước ta, đánh giá đầy đủ hơn những thuận lợi và khó khăn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta, mà đặc điểm chủ yếu nhất là từ một nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Không phải trước đây chúng ta không thấy tình hình ấy, nhưng càng trải qua thực tiễn, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn đặc điểm của nước ta, càng nhận thức rõ nội dung của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện cụ thể của miền Bắc nước ta một cách khách quan và khoa học hơn. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta đã thấy hết tất cả mọi vấn đề, vì quá trình nhận thức quy luật phát triển của nước ta là một quá trình phát triển từ cạn đến sâu, từ phiến diện đến toàn diện, luôn luôn phải được bổ sung trong thực tiễn.

Theo quy luật cơ bản của sự phát triển xã hội, tức là quy luật về sự phù hợp tất yếu giữa quan hệ sản xuất và tính chất của lực lượng sản xuất mà Mác đã phát hiện, thường thường lực lượng sản xuất phát triển đến một trình độ nào đó thì sẽ làm cho quan hệ sản xuất cũ không phù hợp nữa và tất yếu sẽ dẫn đến sự phá bỏ quan hệ sản xuất cũ đã lỗi thời đang kìm hãm lực lượng sản xuất, để lập lên một quan hệ sản xuất mới phù hợp hơn, mở đường cho sự phát triển của lực lượng sản xuất. Quy luật này là một quy luật phổ biến, có giá trị đối với mọi hình thái kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, Mác cũng đã từng đề phòng việc biến học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của mình thành một sơ đồ bắt buộc về bước đường mà tất cả các dân tộc đều phải trải qua. Lênin cũng đã từng nói rằng tính đều đặn của sự phát triển chung

của lịch sử thế giới không bài trừ mà trái lại "bao hàm một số giai đoạn phát triển mang những đặc điểm hoặc về hình thức, hoặc về trình tự của sự phát triển đó"1*. Chúng ta biết rằng quy luật phổ biến một mặt có tính độc lập, mặt khác lại tác động khác nhau, biểu hiện khác nhau trong những điều kiện lịch sử khác nhau và biểu hiện thông qua những quy luật đặc thù của mỗi chế độ lịch sử. Trên thực tế, quy luật cơ bản phổ biến trên đây đã biểu hiện khác nhau trong những nước có tình hình cụ thể khác nhau. Ở các nước, cách mạng xã hội chủ nghĩa một mặt tuân theo những quy luật phổ biến, mặt khác lại có những nét khác nhau, ví dụ về hình thức chuyên chính, về trật tự của quá trình cải tạo và xây dựng, v.v.. Ở miền Bắc nước ta, cách mạng xã hội chủ nghĩa đã xảy ra không phải do đã có một nền sản xuất lớn phát triển đến mức đòi hỏi phải phá bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa kìm hãm nó. Cách mạng Việt Nam đã diễn ra trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, hơn nữa lại diễn ra trong tình hình hệ thống xã hội chủ nghĩa đã ra đời, lớn mạnh và trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người; cách mạng Việt Nam lại do chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo; trong những điều kiện đó thì cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là sự phát triển tất yếu của cách mạng dân tộc dân chủ.

Chính những điều kiện lịch sử nói trên cho phép nước ta, như Lênin đã đoán trước, sau khi thoát khỏi ách đế quốc chủ nghĩa, vượt qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa đầy đau khổ để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Ngay từ đầu, trong khi lực lượng sản xuất còn rất thấp kém, lao động chủ yếu là lao động thủ công, chúng ta đã sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân mà thực chất là chuyên chính vô sản để cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư doanh, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Điều đó cũng có nghĩa là thượng tầng kiến trúc, ở đây chủ yếu là nền chuyên chính vô sản, đã tác động tích cực đến hạ tầng cơ sở, cải tạo nó, và nhờ đó chúng ta đã giải quyết được mâu thuẫn

giữa chính quyền tiên tiến, chế độ chính trị tiên tiến và quan hệ xã hội lạc hậu là mâu thuẫn nổi bật lên trong xã hội miền Bắc nước ta khi bước vào thời kỳ quá độ. Sau khi đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, chúng ta chuyển trọng tâm sang xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng từng bước nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo nên cơ sở vật chất kỹ thuật mới làm nền tảng cho quan hệ sản xuất mới đã được xác lập, đồng thời không ngừng hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tiếp tục hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Nhưng nền kinh tế mà chúng ta đang xây dựng là nền kinh tế như thế nào, cơ cấu nền kinh tế đó ra sao? Chúng ta không nên so sánh một cách giản đơn việc miền Bắc nước ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội với việc các nước cộng hòa chậm tiến trong Liên bang Xôviết tiến lên chủ nghĩa xã hội, bởi vì ở đây có một sự khác nhau rất căn bản. Mỗi nước cộng hòa chậm tiến trong Liên bang Xôviết là một bộ phận của một nền kinh tế thống nhất, mỗi nước cộng hòa phát triển theo một kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội thống nhất toàn Liên Xô. Trái lại, nước ta tuy ở trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới nhưng nó là một đơn vị kinh tế độc lập. Nói đơn vị kinh tế độc lập có nghĩa là nói nó là một cơ thể xã hội được xem như một tổng thể thống nhất. Cơ thể xã hội đó phát triển theo những quy luật phổ biến của mọi xã hội đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời phát triển theo những quy luật đặc thù của một xã hội tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, ngoài ra lại còn phát triển theo tình hình đặc thù của một cơ thể xã hội có sức lao động riêng, tài nguyên riêng, lực lượng sản xuất riêng, khối lượng, tính chất và kết cấu nhu cầu riêng, v.v.. Nói một cách khác, cơ thể xã hội đó phát triển theo những mối liên hệ bên trong tất yếu riêng của nó.

Cố nhiên là giữa nước ta và các nước khác cùng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ khăng khít, nhưng đó là quan hệ hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa những đơn vị kinh tế khác nhau, giữa những cơ thể xã hội khác nhau.

Những nhu cầu đẻ ra từ những mối liên hệ bên trong, tất yếu của nền kinh tế nước ta, đang *đòi hỏi một cách bức thiết chúng ta phải ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng nền công nghiệp nặng làm nền móng cho nền kinh tế quốc dân, xây dựng nền đại công nghiệp đủ khả năng trang bị kỹ thuật mới cho tất cả các ngành kinh tế quốc dân; chỉ có trên cơ sở đó, chúng ta mới thực hiện được sự phân công lao động mới hợp lý trong xã hội ta, sử dụng hợp lý sức lao động và tài nguyên nước ta, và đạt đến một năng suất lao động cao*. Có làm như thế mới củng cố được quan hệ sản xuất mới, làm cho quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa có những lực lượng sản xuất phù hợp. Đó là con đường duy nhất đúng để thỏa mãn những nhu cầu về vật chất và văn hóa của nhân dân, làm cho nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, sống một cuộc đời sung túc và văn minh, và để trừ bỏ khả năng phục hồi chủ nghĩa tư bản, làm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi hoàn toàn. Muốn xây dựng nền đại công nghiệp thì phải ra sức tích lũy vốn. Mặt khác, *cuộc sống cũng bắt buộc chúng ta phải thỏa mãn những nhu cầu về đời sống của nhân dân ngày càng nhiều và cao hơn*. Nghĩa là chúng ta vừa phải ra sức tích lũy vốn để bảo đảm tái sản xuất mở rộng với tốc độ tương đối nhanh, vừa phải từng bước cải thiện đời sống của nhân dân ta. Những vấn đề có tính quy luật ấy đang đặt ra cho toàn Đảng và toàn dân ta một cách khẩn trương. Giải quyết những vấn đề đó là một cuộc *đấu tranh cách mạng* khó khăn, phức tạp và rất gay go.

Lênin đã nói: "Một nước càng lạc hậu mà lại phải - do những bước ngoắt ngoéo của lịch sử - bắt đầu làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì nước đó càng gặp khó khăn trong việc chuyển từ những quan hệ cũ, tư bản chủ nghĩa, sang những quan hệ xã hội chủ nghĩa"2*.

Trong trường hợp nước ta, bỏ qua một giai đoạn lịch sử, giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, để tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì khó khăn nhất định lại càng nhiều hơn.

Ở các nước tư bản tương đối phát triển, khi quá độ lên chủ nghĩa xã hội thì thời kỳ đấu tranh khó khăn và gay gắt nhất là thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, vì phải đập tan sự kháng cự của giai cấp tư sản ở thành thị cũng như ở nông thôn. Một khi đã làm xong nhiệm vụ ấy, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ diễn ra một cách thuận lợi hơn nhiều, vì đã có sẵn một nền đại công nghiệp phát triển. Còn ở nước ta, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa tuy có khó khăn và phức tạp, nhưng đã không diễn ra một cách gay gắt, vì giai cấp tư sản ở nước ta nhỏ yếu, còn nông dân lao động, thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ thì sẵn sàng đi cùng với giai cấp công nhân lên chủ nghĩa xã hội. Trái lại, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhất là trong thời kỳ đầu, là một cuộc đấu tranh cách mạng khó khăn, gay gắt hơn nhiều.

Như nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đã chỉ rõ, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, chúng ta không có con đường nào khác là thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp một cách cân đối và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng. Chúng ta phải xây dựng một nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh, phải xây dựng một hệ thống công nghiệp nặng. Xây dựng cho được cả một nền kinh tế cân đối và hiện đại như thế, bắt đầu từ chỗ hầu như không có gì cả, đòi hỏi phải đầu tư một số vốn rất lớn.

Hơn nữa, không phải chúng ta có thể xây dựng theo một trình tự và tốc độ như thế nào cũng được, không phải có thể tùy ý mình nay xây dựng cái này, mai xây dựng cái kia, tuần tự mà làm, bao giờ xong cũng được. Trái lại, chúng ta phải bảo đảm một sự cân đối từng bước trong nền kinh tế nói chung; và trong công nghiệp nói riêng, phải kết hợp một cách cân đối công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ; trong bản thân công nghiệp nặng cũng phải xây dựng cân đối những ngành cấu thành

công nghiệp nặng như: gang thép, điện lực, cơ khí, hóa chất, vật liệu xây dựng. Lại phải có sự cân đối giữa công nghiệp, nông nghiệp và giao thông vận tải, v.v.. Hiện nay, chính yêu cầu phải bảo đảm cân đối từng bước trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đang thúc giục chúng ta. Nông nghiệp phát triển lên một bước thì sự đòi hỏi của quy luật cân đối bắt buộc chúng ta phải thúc đẩy công nghiệp lên một bước và ngược lại. Xây dựng một ngành hay một cơ sở công nghiệp này thì chúng ta phải tính đến việc phát triển một cách cân đối một số ngành khác hay những cơ sở công nghiệp khác. Ví dụ như phát triển công nghiệp luyện kim thì phải có sự cân đối từng bước về điện lực và cơ khí; nếu thiếu điện và cơ khí thì cơ sở luyện kim sẽ không phát huy được tác dụng và ngược lại cũng thế. Xây dựng một nhà máy này thì yêu cầu của quy luật cân đối đòi hỏi chúng ta phải xây dựng cho kịp một số nhà máy khác để bảo đảm cho nhà máy đó có thể hoạt động được như phải có năng lượng, cơ sở nguyên vật liệu và phụ tùng thay thế, v.v.. Nếu chúng ta đã có một nền kinh tế hiện đại và cân đối rồi thì vấn đề đặt ra cho chúng ta sẽ hoàn toàn khác hẳn. Trong trường hợp này, dĩ nhiên cũng luôn luôn đẻ ra yêu cầu phải khắc phục sự mất cân đối, nhưng ở đây sự mất cân đối không thành một vấn đề quá căng thẳng, vì tình hình mất cân đối và việc khắc phục sự mất cân đối đó diễn ra trong phạm vi cơ sở vật chất kỹ thuật chưa có thay đổi về chất, tình hình mất cân đối, khi đã xảy ra, sẽ được khắc phục bằng sự tăng thêm về số lượng ở ngành kinh tế này hay ngành kinh tế khác.

Trái lại ở ta hiện nay, chúng ta đang ở trong một quá trình nhảy vọt về chất lượng, từ một nền kinh tế dựa trên lao động thủ công tiến lên một nền kinh tế dựa trên lao động cơ khí hóa; chúng ta đang ở trong quá trình xây dựng nền sản xuất lớn cơ khí hóa, tạo ra một cơ sở vật chất kỹ thuật hoàn toàn mới, cao hơn về chất. Mỗi bước tiến lên của nền công nghiệp nặng của chúng ta là một sự thay đổi cục bộ về chất. Cho nên mâu thuẫn, sự mất cân đối xảy ra trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất

kỹ thuật mới rất là căng thẳng: đó là sự mất cân đối gây nên do những sự nhảy vọt cục bộ về chất, và việc khắc phục sự mất cân đối đó cũng đòi hỏi những sự nhảy vọt cục bộ khác về chất. Tóm lại, *trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn, chúng ta phải xây dựng một hệ thống công nghiệp nặng tương đối hoàn chỉnh, và về cơ bản chúng ta phải cố gắng thực hiện cho được sự cân đối trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, trên cơ sở vật chất kỹ thuật hoàn toàn mới về chất. Muốn làm được việc đó, phải tích lũy vốn nhiều và nhanh. Tính chất gay gắt của vấn đề đang đặt ra cho chúng ta trước tiên là ở chỗ đó.*

Tính chất gay gắt của vấn đề còn ở một mặt khác. Ăngghen nói: "Không có chế độ nô lệ cổ đại, thì không có chủ nghĩa xã hội hiện đại"3*. Câu nói đó cũng có nghĩa bóc lột là một điều sỉ nhục, là một điều dã man, nhưng đối với sự tiến hóa của xã hội loài người trước đây nó là một tất yếu lịch sử. Chúng ta đều biết ở các nước tư bản, thời kỳ công nghiệp hóa là thời kỳ mà bọn tư bản bóc lột nhân dân lao động một cách hết sức tàn nhẫn. Giai cấp tư sản đã thực hiện việc tích lũy nguyên thủy bằng cách dùng bạo lực trắng trợn để tước đoạt những người sản xuất nhỏ, tách rời họ khỏi ruộng đất và công cụ sản xuất để biến họ thành người lao động làm thuê, đồng thời dùng bạo lực để bóc lột thuộc địa vô hạn độ, thậm chí giết cả hàng triệu người4*. Quá trình tích tụ và tập trung tư bản về sau cũng là quá trình bóc lột tận xương tủy giai cấp công nhân và nhân dân thuộc địa, và tiếp tục làm phá sản và bần cùng hóa những người sản xuất nhỏ. Cho nên Mác đã nói là, lịch sử của tích lũy tư bản chủ nghĩa là lịch sử viết bằng chữ máu và lửa, tư bản ra đời, tất cả lỗ chân lông của nó đều đầy máu và bùn. Còn ở nước ta, chúng ta chẳng những không đi con đường tư bản chủ nghĩa, con đường đầy đau khổ và chết chóc đối với nhân dân lao động, mà chúng ta cũng không thể áp dụng những phương pháp tích lũy tư bản chủ nghĩa.

Trong quá trình chuyển nền kinh tế miền Bắc thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, *chúng ta phải thực hiện chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa.* Không nên nghĩ giản đơn nội dung phân phối xã hội chủ nghĩa chỉ là phân phối theo lao động: làm nhiều ăn nhiều, làm ít ăn ít, không làm không ăn. Ngoài việc phân phối theo lao động là hình thức phân phối chủ yếu, phân phối xã hội chủ nghĩa còn có một nội dung khác nữa là Nhà nước xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm bảo đảm cho mọi người đều có công ăn việc làm, đều được ăn đủ no, mặc đủ ấm, những nhu cầu về phúc lợi công cộng phải được giải quyết, tất cả trẻ con chưa đến tuổi lao động phải được đi học, những người già nua, ốm yếu phải được chăm sóc; chúng ta còn phải tính đến số dân nước ta tăng lên hàng năm 65 vạn người, tăng lên với một tốc độ có lẽ vào loại cao nhất trên thế giới. Tính chất gay gắt của vấn đề đặt ra cho chúng ta cũng còn ở chỗ đó nữa.

Chúng ta vừa phải tích lũy vốn để bảo đảm phát triển kinh tế, vừa phải thực hiện phân phối xã hội chủ nghĩa trên cơ sở một nền kinh tế rất nghèo nàn và lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật rất non yếu, trong các ngành sản xuất vật chất chỉ có khoảng 5% số người lao động sử dụng máy móc, còn khoảng 95% số người lao động còn làm việc bằng các công cụ thủ công. Với một tỷ lệ lao động thủ công lớn như vậy, năng suất lao động xã hội còn rất thấp, thì khả năng tích lũy không nhiều mà khả năng thỏa mãn những yêu cầu về đời sống cũng có hạn.

Trước tình hình ấy, chúng ta chỉ có hai con đường: hoặc là dùng toàn bộ thu nhập quốc dân để thỏa mãn ngay trước mắt những nhu cầu của chúng ta; hoặc là cố gắng chịu những khó khăn thiếu thốn tạm thời, dành một phần của cải làm ra được để xây dựng nhanh hơn cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vượt qua thời kỳ đầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là thời kỳ khó khăn gian khổ nhất của chúng ta. Con đường thứ nhất chỉ có thể đi được một đoạn rồi bế tắc, bởi vì nếu không làm cho sản xuất phát triển và mở rộng không ngừng, không làm cho

nền kinh tế thoát khỏi lạc hậu thì rồi đây làm thế nào mà giải quyết được nhu cầu ngày càng tăng của chúng ta? Để đạt được mục tiêu phấn đấu lâu dài và thanh toán vĩnh viễn tình trạng thấp kém của nền kinh tế của nước ta, để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến, có đủ điều kiện thỏa mãn ngày càng đầy đủ hơn những nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân, chúng ta nhất thiết phải đi theo con đường thứ hai là con đường hiện nay khó khăn thật nhưng lại rất vẻ vang, bằng cách thực hiện một quan hệ đúng đắn giữa tích lũy và tiêu dùng phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị từng lúc.

Tiêu dùng và tích lũy đều quy về một mục đích chung và nhất trí với nhau. Tiêu dùng là thỏa mãn những nhu cầu trước mắt về đời sống; tích lũy để tái sản xuất mở rộng là nhằm trong thời gian sau, thỏa mãn đầy đủ hơn những nhu cầu về đời sống ngày càng tăng, là nhằm xây dựng một đời sống ấm no, hạnh phúc lâu dài cho nhân dân. Nhưng nếu không giải quyết thỏa đáng quan hệ giữa tiêu dùng và tích lũy thì sẽ xảy ra lệch lạc "tả" khuynh hoặc hữu khuynh. Giải quyết đúng đắn hay không đúng đắn quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng là biểu hiện lập trường cách mạng hay không cách mạng. Không thấy khó khăn về đời sống của quần chúng, chỉ nghĩ đến tích lũy, không cố gắng cải thiện từng bước đời sống nhân dân trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là không đúng, là "tả" khuynh. Nhưng trong điều kiện kinh tế còn thấp kém, trong lúc yêu cầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đang đặt ra một cách bức thiết, nếu không quyết tâm tập trung vốn, nếu trong lúc giải quyết vấn đề tiêu dùng không tính toán khả năng cụ thể, phân biệt các loại nhu cầu khác nhau và có chủ trương giải quyết khác nhau, nếu không thấy khả năng hiện có chỉ cho phép thỏa mãn những nhu cầu cấp bách nhất thì sẽ tạo ra những khó khăn nghiêm trọng hơn nữa về sau này. Đó là biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh đang là lệch lạc chính cần đề phòng hiện nay. Cuộc đấu tranh để thực hiện quan hệ đúng

đắn giữa tích lũy và tiêu dùng trong điều kiện cụ thể của nền kinh tế nước ta hiện nay là một cuộc đấu tranh cách mạng rất gay gắt, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải có một tinh thần hy sinh cách mạng thật cao, một quyết tâm phấn đấu dũng cảm và không gì lay chuyển nổi.

Những tình hình trên đây chứng tỏ rằng ở miền Bắc nước ta, cuộc đấu tranh cách mạng chưa phải đã kết thúc, trái lại đang bước vào một thời kỳ mới khó khăn và gay gắt. Trong khi đó thì ở miền Nam Tổ quốc ta, đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô Đình Diệm đang mở rộng cuộc chiến tranh đặc biệt để đàn áp những nguyện vọng hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nhân dân miền Nam. Về thực chất, đó là một cuộc chiến tranh xâm lược hết sức ác liệt với quy mô ngày càng lớn. Đồng bào ruột thịt của chúng ta ở miền Nam phải đứng lên vũ trang tự vệ và tiến hành một cuộc chiến đấu ngoan cường, không từ bất cứ một hy sinh, gian khổ nào. Hàng triệu nhân dân miền Nam đang xông ra tiền tuyến cùng với lực lượng vũ trang của mình, lấy tinh thần cách mạng và ý chí sắt đá để chống chọi với vũ khí hiện đại của quân thù. Suốt 9 năm nay, cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam đang diễn ra hết sức gay go và quyết liệt.

Mặc dù đã dùng những âm mưu thâm độc và những thủ đoạn cực kỳ man rợ, bọn hiếu chiến ở Nhà trắng đã bắt đầu thấy rằng chúng không thể nào thắng nổi 14 triệu đồng bào miền Nam anh hùng. Điều đó chứng tỏ phong trào yêu nước ở miền Nam đã giành được thắng lợi to lớn và chắc chắn sẽ đánh bại được đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng được nửa nước thân yêu của chúng ta. Cuộc đấu tranh cứu nước cứu nhà để tự giải phóng của đồng bào miền Nam còn có tác dụng góp phần bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của chúng ta ở miền Bắc. Tuy nhiên, bọn cướp nước và bán nước vẫn ra sức đánh phá phong trào cách mạng ở miền Nam, đồng thời đang tìm trăm phương nghìn kế phá hoại nền an ninh và công cuộc hòa bình xây dựng ở miền Bắc. Ngày nào đế quốc Mỹ còn xâm chiếm miền Nam nước ta thì

ngày ấy chúng vẫn chưa từ bỏ ý đồ phản cách mạng đen tối của chúng đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Đế quốc Mỹ cũng chính là kẻ chủ mưu trong việc phá hoại nền hòa bình trung lập của nước Lào và đang gây ra tình hình nguy hiểm ở nước láng giềng này. Tất cả tình hình trên đây bắt buộc chúng ta phải nâng cao cảnh giác, từng giờ từng phút, phải chăm lo củng cố quốc phòng và tăng cường phòng thủ đất nước. Điều đó càng làm tăng thêm những khó khăn của chúng ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều đó cũng nhắc nhở chúng ta rằng, nhân dân ta hiện nay đang ở trong tình hình một nửa nước hòa bình, một nửa nước có chiến tranh, và như vậy là cả nước ta đang ở trong một tình hình cách mạng rất gay gắt. Chúng ta cần phải làm cho toàn Đảng, toàn dân thấy rõ và thấy đúng tình hình đó. Tất cả ý chí chiến đấu và tình cảm cách mạng của chúng ta phải bắt rễ sâu từ nhận thức tình hình chung cả nước và nhiệm vụ lịch sử hết sức nặng nề và vẻ vang mà nhân dân ta ở hai miền phải gánh vác.

Nhân dân miền Bắc phấn khởi và tự hào là những người đi trước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nửa nước được giải phóng. Nhưng chúng ta hiểu rằng, muốn bỏ qua một giai đoạn lịch sử để tiến lên đỉnh cao nhất của xã hội loài người là chủ nghĩa cộng sản, thì chúng ta phải hy sinh phấn đấu cực kỳ gian khổ, với một quyết tâm và lòng tin tưởng vững chắc, để từng bước chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu. Bọn tư bản làm giàu cho giai cấp của chúng bằng cách bóc lột và đàn áp nhân dân lao động. Còn chúng ta sẵn sàng chịu đựng một số thiếu thốn tạm thời là xuất phát từ ý thức cao cả muốn mưu cầu một cuộc sống hạnh phúc lâu dài cho toàn dân ta, từ sự hiểu biết những quy luật tất yếu của công cuộc cách mạng của chúng ta. Cho nên chúng ta dám nhìn thẳng vào khó khăn, đem hết tinh thần và lực lượng để đối phó với mọi khó khăn. Trong thời gian sắp tới, chúng ta còn có thể gặp nhiều khó khăn hơn, nhưng vô luận tình hình gay gắt như thế nào chúng ta cũng quyết thắng.

Con đường cách mạng không bao giờ là con đường bằng phẳng, dễ dàng. Chúng ta đều biết, sau Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Liên Xô đã phải chịu đựng gian khổ như thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội trong vòng vây của bọn tư bản đế quốc. Trung Quốc đã bị thiên tai 3 năm liên tiếp, nhưng nhân dân Trung Quốc hy sinh phấn đấu cực kỳ anh dũng, đã vượt qua thời kỳ khó khăn nhất và ngày nay đang vững bước tiến lên. Nhân dân Triều Tiên trải qua phấn đấu anh dũng, đã tiến những bước dài, đạt được những thành tích to lớn trong công cuộc xây dựng nền công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, ngày nay vẫn tiếp tục nêu cao tinh thần "Thiên lý mã", tinh thần tiết kiệm để tiếp tục xây dựng công nghiệp, như dùng toàn hàng nội hóa, dành tất cả các đặc sản quý cho xuất khẩu. Đó là những tấm gương sáng chói về tinh thần cần kiệm xây dựng Tổ quốc mà chúng ta phải học tập.

Những khó khăn gay gắt nói trên là tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng về phía chủ quan, các cấp lãnh đạo chúng ta từ Trung ương đến các ngành, các cấp đã phạm một số khuyết điểm trong sự chỉ đạo xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa trong mấy năm vừa qua. Những thiếu sót trong việc vận dụng đường lối, chính sách, trong việc tổ chức thực hiện, do chỗ nắm tình hình thực tế không đầy đủ, do trình độ quản lý kinh tế tài chính và trình độ kỹ thuật kém cỏi, đã hạn chế thắng lợi của chúng ta và có nơi, có lúc đã gây nên tình hình phức tạp một cách giả tạo.

Nêu rõ những khó khăn và tính chất gay gắt của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta, không có nghĩa là yêu cầu nhân dân ta phải hy sinh mọi nhu cầu cấp thiết nhất trong đời sống hàng ngày. Trái lại, chúng ta có thể và cần phải cải thiện từng bước đời sống của nhân dân ta. Chúng ta phải quyết tâm tìm mọi cách để thỏa mãn những nhu cầu cấp bách theo mức độ mà Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã đề ra. Chúng ta phải cải tiến công tác phân phối, tăng cường các mặt phúc

lợi công cộng, thi hành đầy đủ các chế độ về tiền lương và lao động, chế độ bảo hiểm xã hội, giảm bớt gánh nặng công việc gia đình cho phụ nữ, giúp đỡ những gia đình đông con, những người neo đơn và mất sức lao động. Quan tâm đến đời sống của quần chúng, đến việc ăn, ở, giải trí, học tập, đến sức khỏe của nhân dân phải là mối lo nghĩ thường xuyên của tất cả các ngành, các cấp. Trong việc giải quyết các vấn đề thuộc về đời sống của nhân dân, khả năng kinh tế tài chính của chúng ta có hạn, nhưng điều quan trọng là các cơ quan có trách nhiệm chưa làm hết sức mình, chưa tận dụng những khả năng hiện có để chăm lo hơn nữa điều kiện sinh sống và làm việc của những người lao động ở thành thị và nông thôn. Không ai có thể hiểu tại sao ở một số nhà máy và hợp tác xã, quỹ xã hội không chi hết mà lại không đem sử dụng vào việc cải thiện điều kiện sinh hoạt, làm việc của công nhân, nông dân; tại sao có những nông trường, công trường sẵn đất để phát triển trồng trọt, chăn nuôi, mà lại phải đi mua rau, mua trứng, mua sữa ở nơi khác? Các đảng ủy và công đoàn ở những nơi đó hình như chưa thấy rõ trách nhiệm của mình đối với những vấn đề thiết thân như vậy, đối với đời sống của công nhân và đối với sản xuất của xí nghiệp.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, không quan tâm đến lợi ích vật chất để kích thích người lao động tích cực sản xuất là không đúng, nhưng không giáo dục tư tưởng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa thì cũng không thể gây được phong trào cách mạng. Cả hai mặt đó đều là những yếu tố thúc đẩy sản xuất, không thể coi nhẹ mặt nào. Nhưng đối với người cộng sản chúng ta thì không thể lấy lợi ích vật chất, lấy hưởng thụ làm động cơ cách mạng thay cho lý tưởng của mình. Lúc này hơn lúc nào hết, đảng viên, đoàn viên Đoàn thanh niên lao động càng phải thấm nhuần lý tưởng cao cả của người cộng sản là phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng một đời sống ấm no, hạnh phúc cho toàn dân, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, càng phải nâng cao vai trò tiền phong chiến đấu, nâng cao phẩm chất và đạo

đức cách mạng, quyết không để cho những tính toán cá nhân gây nên những vướng mắc trong tư tưởng, làm lu mờ tình cảm cách mạng, làm giảm sút ý chí chiến đấu của chúng ta.

TÍCH CỰC NÂNG CAO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, MỞ RỘNG SỰ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG Ở NÔNG THÔN ĐỂ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP LÀM CƠ SỞ CHO CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN

Thực tiễn và kinh nghiệm thiết thân của chúng ta trong mấy năm nay càng làm cho chúng ta nhận thức thêm sâu sắc vai trò cơ sở của nông nghiệp đối với sự phát triển của công nghiệp.

Từ năm 1958 đến năm 1962, cùng với nhịp điệu phát triển chung của nền kinh tế, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp đã tăng bình quân hàng năm là 5,3%, trong đó lương thực tăng 4,5%. Đó là một tốc độ phát triển bình thường. Tuy nhiên, vì cơ sở vật chất kỹ thuật còn quá yếu cho nên, mặc dù đã được hợp tác hóa, nền nông nghiệp của chúng ta về cơ bản vẫn còn lạc hậu và còn mang nặng tính chất tự cấp tự túc.

Lấy nông nghiệp làm cơ sở để phát triển công nghiệp, đó là đường lối đúng đắn. Đi từ một nước nông nghiệp để tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta không có cách nào khác là phải dựa vào nông nghiệp để phát triển công nghiệp. Để tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp phát triển, nông nghiệp chẳng những phải tăng nhanh khối lượng nông sản tiêu dùng cho nông thôn mà vấn đề mấu chốt là phải sản xuất được nhiều nông sản hàng hóa: lương thực, thực phẩm cần cho những người không sản xuất nông nghiệp, nguyên liệu cần cho công nghiệp, nông sản cần cho xuất khẩu. Càng có nhiều nông sản hàng hóa trao đổi với công nghiệp thì càng làm tăng thêm thu nhập của lao động nông nghiệp, tăng thêm sức mua của nông thôn, nông

nghiệp mới có điều kiện tiêu thụ những tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng do công nghiệp sản xuất ra.

Nói công nghiệp là nói đất đai và sức lao động trong nông nghiệp. Lao động tạo ra giá trị, nhưng sức lao động trong nông nghiệp phải kết hợp với tư liệu sản xuất trong đó đất đai là quan trọng nhất, thì mới làm ra được của cải vật chất. Nhưng ở Việt Nam ta, ruộng đất canh tác quá ít, một đầu người chỉ có 3 sào Bắc Bộ tức 1/10 hécta; không có nước nào tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa với một cơ sở nông nghiệp mà diện tích bình quân nhỏ như chúng ta. Mấy năm nay, chúng ta đã cố gắng mở rộng diện tích gieo trồng bằng tăng vụ và khai hoang, nhưng diện tích gieo trồng bình quân đầu người vẫn chưa nhích lên được mấy tí, còn diện tích canh tác bình quân thì đang có nguy cơ sụt đi. Với 3 sào ruộng đất bình quân, chúng ta phải vừa làm lương thực cho người, vừa phải trồng cây công nghiệp, lại vừa phải mở rộng cơ sở thức ăn để phát triển chăn nuôi, cho nên khó khăn không phải là ít. Nếu một mặt, không phấn đấu bằng mọi cách, bằng tăng vụ, khai hoang, trồng xen, triệt để tiết kiệm đất để cho một nông dân có thể trồng trọt được 7, 8 sào, mặt khác không ra sức thâm canh tăng năng suất, thì chúng ta không thể mở rộng sản xuất nông nghiệp một cách nhanh chóng và sử dụng sức lao động trong nông thôn một cách hợp lý được.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám nhấn mạnh phải thấu suốt hơn nữa phương châm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, tập trung sức phấn đấu làm cho sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực, chuyển biến tốt hơn, nhấn mạnh phải hết sức coi trọng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, đồng thời tích cực khai hoang và phát triển các ngành, nghề, xúc tiến việc bước đầu phân vùng nông nghiệp, dựa vào đó mà xác định đúng đắn phương hướng sản xuất của từng địa phương và thực hiện một cách có hiệu quả các biện pháp kỹ

thuật. Ở đây, tôi thấy cần nói thêm một ít về vấn đề nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp.

Năng suất lao động là thước đo trình độ phát triển lực lượng sản xuất của xã hội. Hiện nay, năng suất lao động nói chung và năng suất lao động nông nghiệp nói riêng còn rất thấp. Bình quân hàng năm lao động của một nông dân sản xuất ra được 400đ sản lượng, nghĩa là năng suất lao động của một người nông dân chỉ bằng 1/10 năng suất lao động bình quân của một công nhân5*. Do năng suất lao động thấp, cho nên ở nước ta, một nông dân sản xuất chỉ mới nuôi thêm được hơn 1 người, trong khi đó ở Liên Xô, một nông dân nuôi được hơn 10 người, và nuôi với chất lượng cao hơn. Như thế là một nông dân Việt Nam làm ra chỉ mới đủ ăn, phần nông sản hàng hóa rất ít. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển công nghiệp, vì thực tiễn chỉ rõ rằng tốc độ phát triển công nghiệp trong bước đầu một phần là do khối lượng nông sản hàng hóa quyết định. Vấn đề tăng năng suất lao động trong nông nghiệp và trong công nghiệp ở nước ta hiện nay có những điểm khác nhau cần hiểu rõ. Trong công nghiệp, năng suất lao động có thể tăng lên không ngừng bằng cách cải tiến kỹ thuật: thực hiện cơ khí hóa, tự động hóa, hóa học hóa, điện khí hóa..., mở rộng nhà máy cũ, xây dựng thêm nhà máy mới, mở rộng sản xuất... Trong nông nghiệp, việc tăng năng suất lao động là do áp dụng những biện pháp kỹ thuật về nước, phân, cải tiến công cụ, chọn giống, trừ sâu, nhưng năng suất lao động xã hội vẫn bị giới hạn bởi năng suất của cây trồng, điều kiện thiên nhiên và ruộng đất bình quân đầu người, trong đó diện tích bình quân đầu người nông nghiệp là một giới hạn hết sức quan trọng. Vì vậy, để tăng năng suất lao động xã hội trong nông nghiệp, phải ra sức cải tiến công cụ, áp dụng những biện pháp kỹ thuật mới nhằm tăng năng suất cây trồng, tăng thu hoạch trên đơn vị diện tích...; nhưng điều rất quan trọng hiện nay là làm thế nào để có một sự phân công lao động mới trong nông thôn, làm cho diện tích bình quân đầu người

nông nghiệp tăng lên, giảm mức hao phí lao động trên một đơn vị diện tích trồng trọt, sử dụng lao động thừa để tạo thêm giá trị mới. Vì vậy, vấn đề lớn đặt ra cho chúng ta là phải tiến hành một cuộc cách mạng rất sâu rộng ở nông thôn, tổ chức và phân công lại lao động nông nghiệp.

Hiện nay, nông thôn đồng bằng là nơi thu hút lao động nhiều nhất của xã hội. Tuy tình hình lao động ở nông thôn có lúc căng thẳng, nhất là khi công việc đồng áng dồn dập, nhưng sức lao động ở đồng bằng chưa được sử dụng hợp lý, số ngày công lao động bình quân của một xã viên trong cả năm còn rất thấp (130 ngày). Chúng ta có điều kiện thiên nhiên rất thuận lợi, lại có thừa sức lao động. Nếu, đi đôi với việc ra sức thâm canh tăng năng suất trên mỗi đơn vị diện tích, chúng ta có phương hướng sản xuất, phương hướng tổ chức và sử dụng lao động đúng, phương hướng đầu tư vốn và trang bị kỹ thuật đúng, thì có thể sử dụng hợp lý hơn nữa sức lao động và khai thác tốt hơn nữa tài nguyên thiên nhiên, nhất là phát huy khả năng to lớn của nền nông nghiệp nhiệt đới, khả năng tiềm tàng của miền núi và miền biển giàu có của chúng ta. Đó là con đường phấn đấu để tăng số lượng ngày công và thu nhập ngày công, tức là con đường làm cho năng suất lao động xã hội tăng lên một cách nhảy vọt. Cuộc vận động "cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc" và cuộc "vận động nhân dân miền xuôi đi xây dựng kinh tế ở miền núi và miền trung du" có một ý nghĩa cách mạng rất to lớn trong việc thực hiện bước đầu sự phân công lao động mới.

*

* *

Miền Bắc nước ta chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tức là chưa trải qua sự phân công lao động của nền sản xuất lớn cơ khí hóa, mà chủ yếu là sản xuất nhỏ, tự cấp tự túc. Đi vào chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải thực hiện từng bước

sự phân công lao động mới trên cơ sở xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đó là điều kiện cần thiết để có năng suất lao động xã hội cao.

Làm thế nào để tiến hành sự phân công lao động hợp lý nhất trong nền kinh tế nước ta?

Đảng ta chủ trương thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nhằm biến nền sản xuất xã hội chủ yếu dựa trên lao động thủ công hiện nay thành nền sản xuất lớn cơ khí hóa. Cuộc cách mạng kỹ thuật càng tiến lên thì phân công lao động xã hội càng phát triển. Trên cơ sở từng bước thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc, một sự phân công lao động mới sẽ hình thành theo chiều hướng tỷ trọng những người lao động trong nông nghiệp ngày càng giảm, và tỷ trọng những người lao động trong công nghiệp ngày càng tăng.

Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, sự phân công lao động trên cơ sở sản xuất lớn cơ khí hóa đã được thực hiện một cách tự phát, do sự tác động của các quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản, thông qua sự cạnh tranh, sự di chuyển tư bản từ ngành này sang ngành khác, gây nên những sự tàn phá và đổ vỡ không phải ít. Còn trong chế độ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước nắm lấy các cơ sở quốc doanh và hợp tác xã để chỉ đạo sự phân công đó theo một quy hoạch chung. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta đã có khả năng vận dụng được đầy đủ các quy luật kinh tế để điều khiển tất cả những mối liên hệ về nhiều mặt của xã hội một cách tốt nhất, hợp quy luật nhất. Năng lực chủ quan của chúng ta hiện nay chưa thể trong một lúc nắm được tất cả những mối liên hệ nội tại, bao quát được tất cả các khía cạnh của một nền kinh tế đang chuyển biến. Vì vậy, dưới sự chỉ đạo tập trung và thống nhất của Nhà nước, chúng ta nên nghĩ cách phát huy tính tích cực và sáng tạo của mọi tổ chức sản xuất, mọi thành viên trong xã hội, để họ tham gia thực hiện sự phân công lao động mới, miễn là sự phân công đó thúc đẩy sản xuất phát triển và không đi ngược lại những quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Muốn thực hiện một sự phân công lao động mới, thì phải kết hợp chặt chẽ việc tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý với cách mạng kỹ thuật, phải phát huy trí tuệ và năng lực tập thể của toàn Đảng, toàn dân, của các ngành, các cấp. Trong vấn đề này, cần tránh xu hướng độc đoán, cứng nhắc, nhiều khi đi ngược lại những quy luật khách quan của xã hội, kìm hãm sự phân công lao động. Có thể dẫn ra nhiều ví dụ về cách chỉ đạo cứng nhắc, độc đoán đó: như ở nông thôn, trong lúc nhân lực còn thừa và xã hội đang cần phát triển một số ngành, nghề thì cách quản lý lao động trong các hợp tác xã chẳng những không tìm thêm việc cho xã viên làm mà lại hạn chế một số ngành, nghề đã có từ trước. Đồng thời phải khắc phục tình trạng tập trung quan liêu làm hạn chế khả năng sáng tạo, tính chủ động linh hoạt của cấp dưới.

Mỗi một cấp bộ, nhất là cấp tỉnh, là người quản lý toàn diện kinh tế của địa phương mình, cho nên phải nắm thật sát tình hình tài nguyên, lao động, nhu cầu của đời sống nhân dân, trên cơ sở đó, tính toán việc kinh doanh, thực hiện quy vùng sản xuất, chủ động phát triển ngành, nghề để từng bước hình thành một sự phân công hợp lý giữa các vùng và các ngành, nghề. Cấp tỉnh phải phát huy tinh thần chủ động sáng tạo trong việc phát triển kinh tế, miễn là bảo đảm thực hiện đúng phương hướng, đường lối của Trung ương và những chỉ tiêu chủ yếu mà Nhà nước giao cho.

Trong việc phân công lao động mới ở nông thôn, chúng ta phải thấy hết vai trò trọng yếu của công tác thương nghiệp. Thương nghiệp không chỉ phụ trách việc cung cấp và tiêu thụ; một nhiệm vụ quan trọng của thương nghiệp là phải thông qua mua bán, trao đổi hàng hóa giữa người sản xuất và người tiêu thụ, giữa các vùng với nhau mà thúc đẩy sản xuất phát triển, kích thích việc mở rộng phân công lao động, làm cho ngành, nghề ngày càng phát triển và sản xuất xã hội ngày càng phong phú.

Bỏ qua chủ nghĩa tư bản để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội là một con đường mới mẻ và khá phức tạp, nó đề ra cho chúng ta một loạt vấn đề về lý luận cần phải nghiên cứu. Chúng ta phải nắm vững thực tiễn hơn nữa, suy nghĩ nhiều hơn nữa mới có thể đề ra những lý luận đúng đắn chỉ đạo toàn bộ công tác của chúng ta.

PHÁT HUY CAO ĐỘ TINH THẦN TỰ LỰC CÁNH SINH, SỬ DỤNG TỐT NHẤT SỰ GIÚP ĐỠ CỦA CÁC NƯỚC ANH EM ĐỂ XÂY DỰNG THÀNH CÔNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Đảng ta chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng là xuất phát từ yêu cầu khách quan phải xây dựng một nền kinh tế tự chủ. Là một nước trung bình về dân số với 30,40 triệu người trong tương lai, khi nước nhà thống nhất, nước ta nhất thiết phải có một nền công nghiệp nặng tương đối hoàn chỉnh bao gồm các ngành cơ bản: điện và nhiên liệu, luyện kim, cơ khí, hóa chất, vật liệu xây dựng... làm nền tảng cho nền kinh tế quốc dân. Nếu không xây dựng một nền kinh tế tự chủ lấy công nghiệp nặng làm nền tảng thì việc đề ra công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đề ra ưu tiên phát triển công nghiệp nặng còn có ý nghĩa gì, còn có nội dung gì?

Chúng ta phải hiểu quan hệ giữa việc xây dựng một nền kinh tế tự chủ với sự phân công và hợp tác quốc tế trong phe xã hội chủ nghĩa như thế nào cho đúng? Chúng ta thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh có phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh. Sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa và sự hợp tác giữa nước ta với các nước anh em trong phe ta tạo khả năng và điều kiện để chúng ta bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Với sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, chúng ta có thể sớm phát triển công nghiệp nhẹ trong một mức độ nào đó, nhưng liệu có thể hoàn toàn dựa vào công nghiệp nặng của các nước anh em để trang bị kỹ thuật mới cho nền kinh tế quốc dân mà không tự xây dựng lấy một nền công nghiệp nặng tương đối hoàn chỉnh cho nước ta được

không? Có người cho rằng xây dựng một nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh lấy cơ khí làm then chốt, là không kinh tế, máy móc, và hàng tiêu dùng do ta tự sản xuất lấy phẩm chất xấu, giá thành cao, chi bằng để dành sức phát triển một số ngành nhất định nào đó, hoặc tập trung sức lực phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới rồi thông qua sự hợp tác quốc tế mà đổi lấy máy móc và hàng hóa của các nước anh em, vừa tinh xảo lại vừa rẻ. Cách đặt vấn đề như thế là sai lầm về căn bản, vì nó phản ánh một quan điểm buôn bán đơn thuần.

Nước ta đứng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa là một đơn vị kinh tế độc lập. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là trên cơ sở tài nguyên thiên nhiên của nước mình, chúng ta phải thực hiện một sự phân công lao động mới thế nào cho hợp lý giữa các ngành, các nghề, và các vùng khác nhau để khai thác một cách có lợi nhất những tài nguyên sẵn có nhằm thỏa mãn những nhu cầu về đời sống ngày càng tăng của nhân dân ta. Một sự phân công lao động như vậy chỉ có thể thực hiện được nếu chúng ta có một nền công nghiệp nặng phát triển, đủ sức trang bị kỹ thuật mới cho tất cả các ngành kinh tế quốc dân. Như vậy, mặc dù hàng hóa, máy móc chúng ta làm ra ban đầu còn xấu, còn đắt một chừng nào đó, nhưng chúng ta thực hiện được sự phân công lao động mới hợp lý, tạo ra một sự biến đổi vô cùng to lớn trong nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất phát triển nhảy vọt, làm dồi dào thêm của cải trong xã hội, làm cho năng suất lao động xã hội không ngừng tăng lên. Đó là con đường mang lại lợi ích lớn nhất, chắc chắn và lâu dài nhất cho nhân dân ta. Chỉ khi nào thực hiện được sự phân công lao động hợp lý nhất trong bản thân nền kinh tế nước ta, và khai thác tài nguyên thiên nhiên của nước ta với hiệu quả kinh tế lớn nhất, thì chúng ta mới có cơ sở để thực hiện và mở rộng sự phân công và hợp tác tốt nhất và hợp lý nhất với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Như thế là nội dung của việc xây dựng nền kinh tế độc lập và tự chủ không mâu thuẫn với sự phân công và hợp tác quốc tế.

Chúng ta phải tuân theo những quy luật phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa nói chung, nhưng như trên đã nói, chúng ta còn phải tuân theo những quy luật đặc thù của bản thân xã hội Việt Nam khi tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là một lý do giải thích vì sao chúng ta phải xây dựng nền kinh tế tự chủ. Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta không thể tùy tiện xóa bỏ tính chất độc lập của từng đơn vị kinh tế trong khi tiến hành hợp tác quốc tế, và dĩ nhiên không thể biến nước ta cũng như bất cứ nước nào khác thành một vùng nông thôn của phe xã hội chủ nghĩa.

Chủ trương xây dựng một nền kinh tế tự chủ là để phát huy và tận dụng mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng của nước ta, dựa vào sức lực của bản thân ta là chính để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mấy năm trước đây, chúng ta đã nhận được sự viện trợ của các nước anh em không phải hoàn lại. Bây giờ sự viện trợ đó chủ yếu là thông qua con đường hợp tác quốc tế, theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, có đi có lại, có vay có trả.

Có đồng chí nghĩ một cách nông cạn rằng tại sao chúng ta không xin viện trợ của các nước anh em để khắc phục những khó khăn hiện nay của chúng ta về đời sống. Chúng ta rất quý trọng sự giúp đỡ của các nước anh em đối với chúng ta, và bây giờ cũng như sau này, chúng ta còn tiếp tục được các nước anh em giúp đỡ. Nhưng dù cho sự giúp đỡ đó có to lớn đến đâu đi nữa cũng không thể thay thế được sự nỗ lực chủ quan của nhân dân ta. Ỷ lại vào các nước anh em là hoàn toàn trái với những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Mỗi đảng cộng sản phải có trách nhiệm đối với dân tộc mình và đối với giai cấp vô sản và nhân dân toàn thế giới. Có làm tròn nhiệm vụ đối với nhân dân nước mình, chúng ta mới có thể làm tốt nghĩa vụ đối với quốc tế. Bọn tư bản đế quốc cũng có "hợp tác quốc tế" với nhau, nhưng là để bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân trong nước chúng và trên thế giới. Sự hợp tác theo kiểu ấy chẳng qua là sự chà đạp lên quyền lợi dân tộc và để

cướp giật lẫn nhau. Chỉ có những người cộng sản, chỉ có Đảng cộng sản mới có tinh thần yêu nước chân chính và tinh thần quốc tế chân chính.

Chúng ta nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh không phải chỉ về mặt vật chất mà cả về mặt đề ra đường lối chủ trương nữa. Kinh nghiệm 7 năm xây dựng kinh tế và văn hóa vừa qua chứng minh rằng chúng ta phải tự lực cánh sinh là chính và chúng ta có khả năng làm được việc đó. Nói như thế không phải là chúng ta xem nhẹ việc học tập kinh nghiệm của các nước anh em, nhất là Liên Xô, Trung Quốc. Học tập kinh nghiệm cách mạng thế giới, học tập các nước anh em, là nghĩa vụ của chúng ta. Các nước anh em sẵn sàng giúp đỡ chúng ta về mặt kỹ thuật và vật chất cũng như về kinh nghiệm, nhưng học tập phải có tinh thần phê phán, phải biết vận dụng một cách sáng tạo để đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh và đặc điểm của nước ta.

Trước đây, nhờ có tinh thần tự lực cánh sinh mà chúng ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, đã kháng chiến thắng lợi. Bây giờ chúng ta càng cần phải phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh và sử dụng đúng đắn sự giúp đỡ của các nước anh em để đưa miền Bắc tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội.

KẾT HỢP CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HÓA VỚI CÁCH MẠNG KỸ THUẬT, PHÁT HUY NHỮNG THUẬN LỢI TO LỚN CỦA CHÚNG TA ĐỂ GIÀNH THẮNG LỢI TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT

Chúng ta đều biết rằng toàn bộ công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta bao gồm ba cuộc cách mạng quan hệ mật thiết với nhau: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hóa.

Chúng ta đã xây dựng được quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa, nhưng cách mạng kỹ thuật thì mới bắt đầu. Quá trình cách mạng kỹ thuật là quá trình đấu tranh

gay go, lâu dài để thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh để thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa về thực chất là đấu tranh để chế ngự thiên nhiên, khắc phục những khó khăn do thiên nhiên gây ra trong sản xuất và trong đời sống; là đấu tranh để nhận thức và vận dụng các quy luật phát triển của xã hội, đặc biệt là quy luật kinh tế; đồng thời đó cũng là đấu tranh chống lại những quan điểm, tư tưởng, hành vi, thế lực trong xã hội, trong mỗi một con người, làm cản trở hai mặt đấu tranh trên, tức là đấu tranh để gột rửa tâm lý sản xuất nhỏ, những tư tưởng của các giai cấp bóc lột và ảnh hưởng của nó trong nếp sống xã hội, trong thói quen sản xuất. Ngoài ra, lại còn phải luôn luôn cảnh giác với những âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Đó cũng là tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp triệt để để giải quyết vấn đề "ai thắng ai", trừ bỏ mọi khả năng phát sinh chủ nghĩa tư bản, làm cho chủ nghĩa xã hội toàn thắng ở miền Bắc nước ta. Đó là chức năng mới của chuyên chính vô sản, vì như Lênin đã nói: chuyên chính vô sản không phải là thủ tiêu đấu tranh giai cấp mà là tiếp tục đấu tranh giai cấp dưới những hình thức mới và với những thủ đoạn mới. Vì những lẽ đó, chúng ta cần đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hóa, gắn chặt cách mạng tư tưởng và văn hóa với cách mạng kỹ thuật, đưa cách mạng tư tưởng và văn hóa phục vụ đắc lực cho cách mạng kỹ thuật.

Cuộc đấu tranh để giành toàn thắng cho chủ nghĩa xã hội đòi hỏi chúng ta phải tiến hành công tác tư tưởng một cách sâu sắc và triệt để, khẩn trương và bền bỉ nhằm vũ trang cho toàn Đảng, toàn dân lập trường cách mạng kiên định, quan điểm vô sản để tăng cường hơn nữa sức chiến đấu của Đảng và của các tổ chức cách mạng của quần chúng.

Phương hướng chủ yếu của công tác tư tưởng trong thời gian trước mắt là làm cho toàn Đảng, toàn dân quán triệt đường lối, phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi người nhận rõ khó khăn, thuận lợi, thấu suốt yêu cầu cách mạng, đồng thời thấy rõ tiền đồ rạng rỡ của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Công tác

tuyên truyền phải nhằm bồi dưỡng cho đảng viên và nhân dân ý thức làm chủ tập thể, quan điểm tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng Tổ quốc, không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu, xây dựng tình cảm cách mạng, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, gây thành một cao trào cách mạng sôi nổi hơn bao giờ hết.

Muốn có phong trào cách mạng, phải gây cho được một chuyển biến tư tưởng sâu sắc từ trong Đảng ra ngoài nhân dân. Trong thời gian qua, công tác tư tưởng của chúng ta làm chưa được tốt, mặt trận tư tưởng có lúc bị buông lỏng, một phần quan trọng là vì chúng ta chưa củng cố tốt sinh hoạt của chi bộ Đảng và chi đoàn thanh niên. Các cấp ủy phải nắm lấy chi bộ và Đoàn thanh niên, chỉ đạo chặt chẽ sinh hoạt của chi bộ và chi đoàn. Phải củng cố các chi bộ và chi đoàn thanh niên ở xí nghiệp, nông thôn, cơ quan và đơn vị quân đội, làm cho mỗi chi bộ và chi đoàn thanh niên thực sự là một đội quân xung kích rắn chắc, có sức chiến đấu cao, để đưa phong trào tiến lên. Phải làm cho chi bộ và chi đoàn thanh niên thực sự là trường học chính trị, là nơi rèn luyện tư tưởng của đảng viên, đoàn viên, luôn luôn củng cố và nâng cao tư tưởng vô sản, chống lại chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, chủ nghĩa xét lại và mọi biểu hiện khác của tư tưởng tư sản, khắc phục tư tưởng tiểu tư sản, loại trừ những tư tưởng không vô sản, tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật, làm cho chất cách mạng luôn luôn trong sáng. Chỉ có như vậy đảng viên và đoàn viên mới thực sự là thành viên của một đội quân dũng cảm chiến đấu và chiến thắng vô luận trong tình hình khó khăn gay gắt như thế nào.

Bắt đầu đi vào cách mạng kỹ thuật, chúng ta gặp khó khăn là tri thức khoa học của chúng ta còn ít, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật chưa được tăng cường. Vì vậy, một nhiệm vụ cấp bách đối với cán bộ, đảng viên chúng ta là phải ra sức học tập khoa học kỹ thuật, khiêm tốn học hỏi cán bộ kỹ thuật. Mặt khác, chúng ta phải đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến khoa học kỹ thuật, từng bước nâng cao tri thức

khoa học của quần chúng, biến khoa học kỹ thuật thành của cải của nhân dân lao động, cổ vũ nhân dân lao động hăng hái tiến quân vào cách mạng kỹ thuật, đồng thời tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật mới, trung thành với sự nghiệp cách mạng của giai cấp và dân tộc. Chúng ta phải sử dụng cho đúng cán bộ khoa học kỹ thuật hiện có để anh chị em đem hết tài trí và sức sáng tạo phục vụ sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta. Khoa học kỹ thuật là vốn quý của loài người; Đảng ta coi khoa học và kỹ thuật là một động lực quan trọng thúc đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa, do đó Đảng ta rất quý trọng cán bộ khoa học kỹ thuật. Chúng ta phải có chính sách bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ thích đáng đối với cán bộ khoa học kỹ thuật, đồng thời tận tình giúp đỡ, dìu dắt xây dựng để anh chị em trở thành người cách mạng toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp và dân tộc.

Hiện nay, chúng ta phải vượt qua nhiều khó khăn, nhưng đồng thời chúng ta có nhiều thuận lợi rất lớn.

Trước hết, đó là *sự nhất trí về chính trị và nhiệt tình lao động của nhân dân ta*. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và của Đảng ta, đã tạo nên sự nhất trí về chính trị vững chắc trong các tầng lớp nhân dân lao động. Ngày nay, sau khi cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành, chế độ người bóc lột người đã bị xóa bỏ, và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập, thì sự nhất trí về chính trị trong nhân dân ta lại được phát triển và củng cố thêm một bước nữa. Đường lối, chính sách của Đảng ta về căn bản là đúng cho nên được sự đồng tình hưởng ứng của tuyệt đại đa số nhân dân. Nhân dân ta vốn sẵn có truyền thống cách mạng anh hùng, truyền thống gian khổ phấn đấu, tự lực cánh sinh. Chúng ta có khả năng làm tốt công tác tư tưởng để tăng cường sự nhất trí về chính trị, về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, làm cho mọi người hăng hái phấn khởi đi vào cuộc cách mạng mới để chiến thắng nghèo nàn và lạc

hậu. Miền Nam nước ta đang trong cảnh nước sôi lửa bỏng. Càng căm thù bè lũ Mỹ - Diệm, nhân dân ta càng siết chặt hàng ngũ xung quanh Đảng tiền phong và Hồ Chủ tịch, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, đưa dân tộc ta tới một cuộc sống thanh bình, tươi đẹp.

Nhân dân lao động nước ta chưa qua chủ nghĩa tư bản nên nói chung không mang gánh nặng của chủ nghĩa cá nhân tư sản. Mặc dầu còn chịu ảnh hưởng những tàn dư tư tưởng của chế độ phong kiến và của nền sản xuất nhỏ, nhưng nhân dân ta giàu lòng yêu quê hương làng mạc, vốn sẵn tinh thần đồng cam cộng khổ, đùm bọc lẫn nhau. Những tư tưởng, tình cảm đó, có phần dễ tiếp thụ những nguyên tắc của đạo đức xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người". Nếu ra sức bồi dưỡng những tình cảm tốt đẹp đó, xây dựng nó trên cơ sở nhân sinh quan của giai cấp vô sản, chúng ta sẽ phát huy được truyền thống quý báu của dân tộc và gây được một chuyển biến cách mạng sâu sắc trong nhân dân. Với thuận lợi đó, trong vòng 3 đến 4 kế hoạch 5 năm, khi đã có lực lượng sản xuất tương đối phát triển, chúng ta có thể nghĩ đến khả năng thực hiện một sự phân phối tốt hơn để có thể đi nhanh vào con đường của chủ nghĩa cộng sản.

Hiện nay, chúng ta đã *có cơ sở của một nền kinh tế tự chủ*, đó là một điều kiện rất thuận lợi để thực hiện sự phân công lao động hợp lý trong nước ta. Chúng ta đã xây dựng được một số cơ sở công nghiệp nhẹ, chúng ta cần phải sử dụng tốt hơn nữa khả năng và công suất của những nhà máy ấy để sản xuất thêm hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân ta và một phần cho xuất khẩu. Chúng ta cần tận dụng khả năng của công nghiệp nặng hiện có để phục vụ đắc lực hơn nữa cho nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp. Để phát huy năng lực của nền công nghiệp trẻ tuổi, thúc đẩy các ngành trong nền kinh tế quốc dân phát triển một cách có lợi nhất, và khắc phục những chỗ non yếu trong nền kinh tế nước ta, chúng ta phải thực hiện thật tốt

cuộc vận động "nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu". Thông qua cuộc vận động "ba xây, ba chống", phải củng cố các mặt quản lý: quản lý sản xuất, quản lý vật tư, quản lý kỹ thuật, quản lý lao động, quản lý tài vụ, mở rộng và củng cố chế độ hạch toán kinh tế ở các xí nghiệp, tăng cường công tác kế hoạch, xây dựng và chấp hành các chế độ, thể lệ chặt chẽ và nghiêm túc, thực hiện đúng các nguyên tắc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhằm hết sức khai thác khả năng tiềm tàng của các xí nghiệp quốc doanh, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các kế hoạch nhà nước.

Một thuận lợi quan trọng nữa là chúng ta *được sự giúp đỡ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa.* Học tập kinh nghiệm và sử dụng tốt sự viện trợ của các nước anh em, chúng ta đã và sẽ tránh được những vấp váp, mò mẫm, đồng thời nhờ sự giúp đỡ chí tình ấy, chúng ta có thể bồi dưỡng và đào tạo thêm đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của chúng ta.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cũng như trong cả quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, chúng ta phải tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao trình độ tổ chức và năng lực quản lý kinh tế tài chính để ra sức tận dụng và phát huy những điều kiện thuận lợi rất cơ bản và tiến lên một cách vững chắc.

*

* *

Nhìn lại quãng đường đã đi qua, chúng ta nức lòng phấn khởi thấy mình đã đi đúng đường lối và đã bước được một bước vững chắc trong cuộc tiến công vào nghèo nàn và lạc hậu. Khuếch trương những thắng lợi to lớn đã giành được, phát huy những thuận lợi rất căn bản của chế độ ta và của nền kinh tế mới, chúng ta quyết đem hết tinh thần và lực lượng để khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhân dân ta đang làm một cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử nước nhà. Thắng lợi ngày mai sẽ vô cùng rực rỡ huy hoàng vì hôm

nay chúng ta đang chiến đấu cực kỳ gay go, gian khổ. Để làm tròn sứ mệnh của lớp người đi trước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân miền Bắc nước ta hãy đồng tâm nhất trí, dũng cảm phấn đấu vững bước tiến lên!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr. 293 - 340.

1* V. I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.45, tr. 431.

2* V. I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.36, tr. 6.

3* C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t.20, tr. 254.

4* Xử tử những người nông dân và thợ thủ công lang thang thất nghiệp vì bị tước đoạt, bắn giết những thổ dân da đỏ, da đen...

5* Theo số liệu của Tổng cục Thống kê. Tất nhiên cách tính còn chưa phải đã hoàn toàn hợp lý.

MỘT VÀI VẤN ĐỀ TRONG NHIỆM VỤ QUỐC TẾ CỦA ĐẢNG TA

Bài nói tại Hội nghị lần thứ chín

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng Mười hai 1963

(Trích)

Hội nghị Trung ương lần này họp để quyết định những vấn đề hết sức quan trọng. Trong mười mấy ngày qua, chúng ta đã tiến hành nghiên cứu và thảo luận một cách tường tận và nghiêm túc. Cuộc thảo luận chứng tỏ sự nhất trí sâu sắc và đầy đủ trong Trung ương ta. Tình hình quốc tế vô cùng phức tạp; tình hình càng phức tạp hơn vì trong phong trào cộng sản quốc tế, đặc biệt là giữa hai đảng lớn nhất và có uy tín nhất, đang có những ý kiến bất đồng; trong hoàn cảnh ấy mà Hội nghị Trung ương ta đã đạt được sự nhất trí như thế, thì đó thật là một thắng lợi hết sức to lớn của Đảng ta. Có được thắng lợi to lớn này là vì Đảng ta có truyền thống cách mạng kiên cường, truyền thống cách mạng ấy là sự kết tinh của cuộc cách mạng liên tục trên 30 năm qua của nhân dân ta; vì trong Hội nghị, mỗi chúng ta đều có thái độ đúng đắn và phụ trách đầy đủ: giữ vững chân lý, nói rõ phải trái và chăm lo đến sự đoàn kết nội bộ và đoàn kết quốc tế, đặc biệt là đoàn kết với Liên Xô và Trung Quốc.

Trước khi đồng chí Trường Chinh tổng kết cuộc thảo luận và trình dự thảo nghị quyết để Hội nghị chúng ta biểu quyết, tôi xin phát biểu một vài ý kiến, hy vọng làm sáng tỏ thêm một vài khía cạnh của những luận điểm cơ bản trong báo cáo của Bộ Chính trị.

Trong đảng viên chúng ta có một số đồng chí, mặc dù là một số rất ít, và thường là những đảng viên trí thức, có ý kiến cho rằng Đảng ta là một đảng nhỏ, lại sinh trưởng ở một nước nguyên thuộc địa, nông nghiệp lạc hậu, trình độ văn hóa thấp, nên ít có khả năng hiểu được khoa học Mác - Lênin, ít có khả năng hiểu được

những vấn đề quốc tế phức tạp. Về điểm này, chúng ta nên nhận thức thế nào? Đúng là chúng ta càng phải khiêm tốn. Khiêm tốn là tư cách của người cách mạng, là tư cách của người khoa học. Nhưng chúng ta cũng cần thấy rằng, vì sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta không bao giờ tách rời sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới nên từ trước đến nay, mỗi khi định ra đường lối cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn luôn xuất phát từ tình hình cụ thể của nước ta, căn cứ vào những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời luôn luôn tiến hành phân tích tình hình thế giới, phân tích những nhiệm vụ của phong trào cộng sản quốc tế. Những thắng lợi mà Đảng ta đã giành được trong cuộc đấu tranh cách mạng của mình: cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, cuộc kháng chiến trường kỳ chống xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ thắng lợi, những thành tích của công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, những thắng lợi của cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam, v.v. chứng tỏ đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng ta định ra là đúng. Đường lối của Đảng ta đúng có nghĩa là Đảng ta không những có khả năng hiểu đúng tình hình cụ thể về sự phát triển của nước ta, mà còn nắm được khoa học Mác - Lênin, phân tích đúng tình hình cụ thể và sự phát triển của thế giới và hiểu đúng các vấn đề của phong trào cộng sản quốc tế.

Khác với những lý thuyết khác, chủ nghĩa Mác - Lênin không phải chỉ giải thích thế giới mà còn cải tạo thế giới. Muốn nắm được thực chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải có tri thức cách mạng, đồng thời phải có quyết tâm sâu sắc muốn cải tạo thế giới, tức là phải có tinh thần cách mạng triệt để. Bất kỳ người nào, dù đọc bao nhiêu sách vở, là viện sĩ của bao nhiêu viện hàn lâm, nhưng nếu thiếu quyết tâm sâu sắc muốn cải tạo thế giới, không có nhiệt tình cách mạng đầy đủ, thì người đó cũng không thể hiểu được chủ nghĩa Mác - Lênin, không thể thấy được đúng đắn sự phát triển của xã hội. Vì sao có học vấn uyên bác như Cauxky, Plêkhanốp, những người mà Lênin đã có lúc tôn làm thầy, cuối cùng lại rơi vào vũng bùn của

chủ nghĩa cơ hội? Ấy là vì cuối cùng ngọn lửa của tình cảm cách mạng đã tắt trong lòng họ; vì khi tình cảm cách mạng đã tắt thì tri thức của họ trở thành vô dụng, hơn nữa, nguy hiểm. Cuộc tranh cãi lớn giữa Lênin và bọn mensêvích về tính chất của Đảng xoay quanh vấn đề gì? Bọn mensêvích chủ trương lấy sự hiểu biết kinh viện về chủ nghĩa Mác, còn Lênin thì chủ trương lấy tinh thần cách mạng làm cơ sở để xây dựng Đảng. Người nào có thái độ đối với chủ nghĩa Mác - Lênin theo kiểu bọn mensêvích thì nhất định sớm muộn cũng sẽ đi vào con đường cơ hội chủ nghĩa. Trong Đảng ta cũng như trong các đảng anh em, có một số cán bộ, đảng viên vì những lý do này hay lý do khác, đã nhụt mất ý chí chiến đấu, giảm sút tinh thần cách mạng, vì vậy, mặc dù đã đọc bao nhiêu sách vở kinh điển Mác - Lênin, họ vẫn không thể nhận định đúng và thấy rõ được nội dung bức tranh vô cùng phong phú của các cuộc cách mạng đang diễn ra khắp thế giới. Cho nên, chúng ta có thể nói rằng một loạt những ý kiến bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay là phản ánh của hai thái độ khác nhau: *có làm cách mạng hay không làm cách mạng, có vì nhân dân lao động, vì quần chúng bị áp bức, bóc lột mà chiến đấu hay là không, có quyết tâm tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản hay là không.*

Những quan điểm sai lầm cơ hội chủ nghĩa về các vấn đề quốc tế còn có một nguyên nhân nữa đáng chú ý là sự hiểu biết không đầy đủ về quá trình phát triển của lý luận cách mạng mácxít - lêninnít, đặc biệt trong mấy chục năm gần đây.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một khoa học, nó không thể đứng yên mãi ở một chỗ mà luôn luôn được phát triển, bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn đấu tranh cách mạng sinh động của hàng trăm triệu quần chúng.

Khi cùng với Ăngghen viết quyển *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* thì Mác cũng mới từ trong sự nghiên cứu những quy luật phát triển của xã hội loài người, đặc biệt là của xã hội tư bản chủ nghĩa, rút ra kết luận lôgíc là *giai cấp vô sản nhất định là kẻ đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản và lập nên một chế độ xã hội mới: chế độ*

cộng sản chủ nghĩa; muốn hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó của mình, giai cấp vô sản phải làm cách mạng đạp đổ nền thống trị của giai cấp tư sản và lập nên sự thống trị của mình. Còn cuộc cách mạng đó của giai cấp vô sản sẽ diễn ra như thế nào, giai cấp vô sản làm thế nào để giành được chính quyền thì Mác chưa có thể đề ra được mà Mác cũng không muốn đề ra lúc bấy giờ, bởi vì, là một nhà duy vật biện chứng và duy vật lịch sử triệt để, Mác chờ hoạt động thực tiễn sáng tạo của quần chúng rồi mới từ trong thực tiễn đó rút ra kết luận.

Công xã Pari là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trong lịch sử. Từ Công xã Pari, Mác rút ra kết luận là giai cấp vô sản phải *đập tan bộ máy bạo lực của giai cấp tư sản, phải thiết lập chuyên chính vô sản, phải tiến công địch.* Đồng thời, Mác cũng đã nghĩ đến "tính chất nhân dân" mà cuộc cách mạng vô sản cần phải có, nghĩa là cuộc cách mạng vô sản muốn thành công thì không những phải lôi cuốn giai cấp vô sản mà còn phải lôi cuốn cả *nông dân* nữa, vì vào những năm 70 của thế kỷ XIX, không có nước tư bản chủ nghĩa nào trên lục địa châu Âu mà ở đó giai cấp vô sản chiếm đa số trong dân cư cả1*. Thật ra thì tư tưởng về sự cần thiết phải kết hợp cuộc cách mạng của giai cấp vô sản với phong trào cách mạng của nông dân đã hình thành ở Mác từ những năm 50 của thế kỷ XIX. Mọi người đều biết ý kiến nổi tiếng của Mác phát biểu vào năm 1856: "Toàn bộ tình hình ở Đức sẽ tùy thuộc vào khả năng ủng hộ cuộc cách mạng vô sản bằng cách xuất bản lần thứ hai cuốn Chiến tranh nông dân"2*. Chính trên tinh thần kết hợp cuộc cách mạng vô sản và phong trào cách mạng của nông dân mà Mác đã đề ra thuyết *cách mạng không ngừng.* Và cũng chính dựa vào thuyết cách mạng không ngừng và sự quan sát thực tiễn cách mạng châu Âu mà Mác đã đề ra luận điểm trọng tâm cách mạng di chuyển từ Anh, Pháp sang Đức. Chúng ta biết rằng khởi đầu Mác và Ăngghen cho rằng cách mạng vô sản sẽ nổ ra trước tiên ở nước tư bản chủ nghĩa nào có trình độ phát triển cao nhất. Nhưng về sau Mác cho rằng cách mạng sẽ nổ ra trước tiên ở

nước Đức, và sau khi nổ ra ở Đức rồi nó mới nổ ra ở Pháp và ở Anh, mặc dù lúc bấy giờ hai nước Pháp và Anh đã từ lâu làm xong cuộc cách mạng tư sản, còn nước Đức thì đang ở "đêm trước của một cuộc cách mạng tư sản"1*. Mác cho rằng cuộc cách mạng tư sản ở Đức một khi đã nổ ra, rất có khả năng phát triển không ngừng và chuyển thành cách mạng vô sản, thủ tiêu chế độ tư bản chủ nghĩa, nếu cuộc cách mạng vô sản đó được một "sự tái diễn nào đó của chiến tranh nông dân" ủng hộ. Đi sâu hơn nữa vào tư tưởng trên đây, Mác cũng đã có lần ước đoán: Cuộc cách mạng sẽ bắt đầu ở phương Đông mà từ trước đến nay vẫn là thành trì vững chắc và đội quân dự trữ của phái phản cách mạng.

Sự ra đời của chủ nghĩa Lênin đánh dấu một bước phát triển mới, vĩ đại của lý luận cách mạng vô sản. Lý luận về cách mạng vô sản đã được Lênin phát triển như thế nào? Lênin đã từ Công xã Pari rút ra kết luận sau đây: Công xã thất bại vì không được sự ủng hộ của nông dân đông đảo. Lênin đã phát triển và sáng tạo ra nguyên lý vĩ đại về vai trò của *nông dân trong cách xã hội chủ nghĩa*, nguyên lý vĩ đại về*liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân*, coi đó là nguyên tắc tối cao của chuyên chính vô sản. Lênin đã xuất phát từ những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa để đặt lại vấn đề cách mạng vô sản như là một yêu cầu chín muồi của toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới được xem như là một thể thống nhất. Lênin đã đề ra nguyên lý về sự chín muồi không đều nhau của cách mạng trong các nước khác nhau và về khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản trong một nước. Bác bỏ luận điểm giáo điều của bọn theo chủ nghĩa xét lại trong Quốc tế thứ hai nói rằng cách mạng vô sản chỉ có thể nổ ra và thắng lợi ở những nước có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, có giai cấp công nhân đông đảo, tập trung và có tổ chức, chiếm tuyệt đại đa số trong dân cư, còn ở những nước mà chủ nghĩa tư bản còn ít phát triển, giai cấp công nhân còn chiếm một tỷ lệ nhỏ trong dân cư thì chỉ có một cách là chờ đợi chủ nghĩa tư bản phát triển, Lênin

đã dạy rằng *cách mạng có thể nổ ra trước ở một nước kém phát triển về phương diện kinh tế,* nếu nước đó là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa, là nơi vì những nguyên nhân quốc tế và trong nước kết hợp với nhau như thế nào đó mà xảy ra tình thế cách mạng trực tiếp; và dưới chủ nghĩa đế quốc thì điều đó là rất có khả năng. Ở đó, cách mạng không phải chỉ có khả năng nổ ra mà còn có khả năng thắng lợi nữa vì, tuy ở đó giai cấp công nhân còn tương đối ít nhưng nông dân đông đảo là một lực lượng cách mạng rất lớn, nếu thực hiện được sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nông dân, thực hiện được sự liên minh giữa công nhân và nông dân thì sẽ có được một lực lượng cách mạng vô cùng mạnh mẽ đủ sức đạp đổ bất cứ nền thống trị phản động nào. Lênin còn dạy rằng ở những nước đế quốc chủ nghĩa, ở đó chủ nghĩa tư bản phát triển cao, có nhiều nguyên nhân làm cho cách mạng nổ ra khó hơn là ở những nước lạc hậu bị chính những nước đế quốc chủ nghĩa đó áp bức và bóc lột. Chính vì thế mà cách mạng vô sản nổ ra ở Nga dễ hơn là ở Đức, ở Pháp hay ở Anh. Ở nước Nga, "nhân tố thắng lợi *không phải là* ở chỗ công nhân, tức vô sản, hoàn toàn chiếm ưu thế trong dân số toàn quốc và ở chỗ tính tổ chức cao của họ, mà nhân tố thắng lợi là ở chỗ vô sản được sự ủng hộ của những nông dân nghèo khổ và bị phá sản rất mau"4*. Lênin đã sáng tạo ra *nguyên lý vĩ đại về mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa* trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. Lênin dạy rằng, ở những nước chưa làm cách mạng tư sản thì giai cấp vô sản không nên để cho giai cấp tư sản nắm quyền lãnh đạo đối với nông dân trong cuộc cách mạng tư sản, mà giai cấp vô sản phải giành quyền lãnh đạo đó về tay mình, cùng với toàn thể nông dân làm cách mạng tư sản đánh đổ nền thống trị của phong kiến, rồi không phải ngừng lại nửa chừng, chờ đợi sự phát triển hòa bình của chủ nghĩa tư bản, dựng lên một bức vạn lý trường thành giữa cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà cần đẩy phong trào cách mạng tiến tới không ngừng, cùng với nông dân nghèo tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Lênin lại còn dạy rằng, ngoài bạn đồng minh trong nước là nông dân đông đảo, giai cấp vô sản cần phải đoàn kết với một bạn đồng minh to lớn nữa trong một mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc là *các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa và nửa thuộc địa* mà thành phần chủ yếu cũng là nông dân. Lênin đánh giá rất cao phong trào cách mạng của các dân tộc bị áp bức, coi đó là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Lênin nói rằng: "Nếu không có sự đoàn kết hoàn toàn và hết sức chặt chẽ trong cuộc đấu tranh của công nhân chống tư bản ở châu Âu và châu Mỹ với hàng trăm triệu người nô lệ "ở thuộc địa" bị bọn tư bản ấy áp bức, thì phong trào cách mạng ở các nước tiên tiến, trên thực tế, chỉ là một sự lường gạt mà thôi"5*. Lênin nói: "Trong những cuộc chiến đấu quyết định của cách mạng thế giới, phong trào của đa số nhân dân trên thế giới, thoạt đầu là nhằm giải phóng dân tộc, sẽ quay sang chống chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, và rất có thể sẽ đóng một vai trò cách mạng quan trọng nhiều hơn chúng ta tưởng"6*. Khi phân tích tiền đồ của cách mạng vô sản thế giới có liên quan đến sự thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở nước Nga Xôviết, Lênin nói: Kết cục của cuộc đấu tranh chung quy là tùy thuộc vào điều này: các nước Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, v.v. bao gồm tối đại đa số dân cư trên hoàn cầu. Và chính cái đa số dân cư đó mấy năm nay đã bị lôi cuốn vào trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng một cách mau lẹ không thể tưởng tượng được; về phương diện đó, không thể có một sự nghi ngờ gì về kết cục của cuộc đấu tranh trên phạm vi thế giới.

Những sáng tạo vĩ đại của Lênin, những nguyên lý về vai trò của nông dân trong cách mạng vô sản, về mối quan hệ giữa cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa, về vai trò của cách mạng giải phóng dân tộc trong cách mạng vô sản đã đánh bại lý thuyết của Tờrốtxky chủ trương sau khi đánh đổ Nga hoàng thì thành lập chính quyền công nhân, gạt người bạn đồng minh vĩ đại của giai cấp công nhân là nông dân; đã đánh bại tà thuyết của bọn mensêvích cho rằng cách

mạng dân chủ tư sản ở Nga là công việc của giai cấp tư sản Nga, chỉ có giai cấp tư sản mới đủ khả năng lãnh đạo cuộc cách mạng ấy, còn giai cấp vô sản chỉ nên đóng vai trò phụ trợ và không nên liên minh với nông dân, và lôi kéo họ thoát khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản; đã đập tan những quan điểm phản bội của bọn thủ lĩnh Quốc tế thứ hai không tin vào khả năng cách mạng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, do đó, đã làm cho phong trào cách mạng dân tộc dân chủ trong các nước thuộc địa bắt đầu sôi nổi lên. Những sáng tạo vĩ đại trên đây của Lênin không những nói lên thiên tài cách mạng của Người mà còn nói lên lòng quyết tâm cao độ của Người tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản và mọi thế lực phản động khác, và lòng tin tưởng mãnh liệt của Người vào lực lượng vô cùng hùng hậu của công nhân, nông dân và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại. Chính nhờ những sáng tạo ấy của Lênin mà cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười đã thắng lợi trên một phần sáu quả đất, đạp đổ nền thống trị phản động của Nga hoàng, bẻ gãy một mắt xích trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa, mở ra một kỷ nguyên mới cho loài người tiến bộ. Một chế độ mới, chế độ người không bóc lột người, giấc mơ nghìn năm của loài người, đã ra đời, làm chấn động cả hoàn cầu, treo một tấm gương chói lọi thức tỉnh hàng nghìn triệu người bị áp bức, bóc lột vùng lên để tự giải phóng.

Vì sao những thủ lĩnh của Quốc tế thứ hai không thể nghĩ ra được những sáng tạo trên đây về cách mạng vô sản như Lênin? Có nhiều nguyên nhân để cắt nghĩa điều này, nhưng có một nguyên nhân sâu xa về tư tưởng: những người này không có quyết tâm cách mạng; vì thiếu quyết tâm cách mạng nên họ không quyết tâm tìm bạn đồng minh để đánh đổ kẻ thù, trái lại, họ lại cố nặn ra những lý luận để ve vãn kẻ thù và thỏa hiệp với nó hòng đạt tới những ước mơ hão huyền của họ.

Trong lý luận cũng như trong thực tiễn, Xtalin đã thực hiện một cách trung thành và phát triển những tư tưởng trên đây của Lênin, Xtalin đặc biệt quan tâm và hết

lòng ủng hộ, giúp đỡ phong trào cách mạng của các dân tộc bị áp bức; đã đánh giá rất cao tác dụng của cách mạng giải phóng dân tộc đối với việc đánh bại chủ nghĩa đế quốc và đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Xtalin đã đề ra luận điểm nổi tiếng: *Vấn đề dân tộc về thực chất là vấn đề dân cày và vấn đề dân cày là nhân tố cơ bản và quyết định của mặt trận phản đế của cách mạng giải phóng dân tộc*. Đối với cách mạng Trung Quốc, Xtalin đã có những cống hiến rất to lớn. Xtalin đã vạch ra phương hướng chính của cách mạng Trung Quốc là phải xác lập cho được vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với nông dân, phải phát động hàng trăm triệu nông dân vùng dậy, và phải vũ trang cho công nông, phải dùng cách mạng vũ trang chống lại phản cách mạng vũ trang. Tại Đại hội lần thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô, tổng kết một cách hết sức sâu sắc các trào lưu cách mạng trong thời đại hiện nay, Xtalin đã phát lên lời kêu gọi: *Những người cộng sản hãy nắm lấy ngọn cờ dân tộc, dân chủ mà tiến lên!*7*. Lời kêu gọi đó là tiếng kèn thúc giục chúng ta tiến ra mặt trận...

Nếu chúng ta vận dụng tri thức trên đây của chúng ta về lý luận cách mạng vô sản và đem nhiệt tình cách mạng đầy đủ để tiến hành phân tích tình hình thế giới ngày nay thì chúng ta sẽ thấy gì? (Trước tiên, chúng ta không nên quên rằng thế giới ngày nay đã trải qua gần hai mươi năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Hai mươi năm tuy là một thời gian lịch sử ngắn, nhưng đối với thế giới hiện nay cũng đủ để xảy ra những biến chuyển lớn: từ Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc đến khi nổ ra Chiến tranh thế giới thứ hai cũng chỉ có trên 20 năm một tý).

Ngày nay, một mặt chúng ta không bao giờ được quên rằng, về nguyên tắc và căn bản thế giới vẫn chia làm hai hệ thống: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, nhưng mặt khác, nếu xét riêng về những đặc điểm về kinh tế - xã hội, chính trị, thì chúng ta lại thấy trên thế giới có ba loại nước khác nhau tập trung ở ba vùng khác nhau. Đó là: các nước xã hội chủ nghĩa; các nước đế quốc chủ nghĩa hoặc tư bản

chủ nghĩa phát triển; và các nước theo chủ nghĩa dân tộc mới giành được độc lập trên mức độ khác nhau, nhưng nói chung còn bị chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân áp bức và bóc lột, cùng một số ít các nước còn bị chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân trực tiếp thống trị. Về địa lý, những nước thuộc loại ba này phần lớn nằm ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, một số ít nằm ở châu Đại Dương. Vì lý do thuận tiện trong khi nói, chúng ta thường gọi là các nước Á, Phi và Mỹ Latinh.

Mỗi vùng của thế giới có quy luật phát triển riêng.

Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, không nghi ngờ gì nữa, đã mạnh hơn phe đế quốc chủ nghĩa và đang trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người. Sức mạnh đó là kết quả chung của sự phát triển toàn diện và không ngừng của các nước xã hội chủ nghĩa về kinh tế, chính trị, quân sự và khoa học kỹ thuật. Nhưng vấn đề cần làm rõ là sức mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa, tác dụng quyết định của nó đối với sự phát triển của xã hội loài người, chủ yếu do nhân tố gì tạo nên? Nhân tố đó là: *đường lối chính trị, đường lối cách mạng, đường lối xây dựng một hình thái xã hội - kinh tế mới* mà các nước xã hội chủ nghĩa là tiêu biểu.

Thứ nhất, các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay bao gồm hơn 1.000 triệu người; hơn 1.000 triệu người đó đã đi vào chủ nghĩa xã hội từ những trình độ kinh tế khác nhau, từ những chế độ xã hội khác nhau: có Liên Xô, một nước tiến lên chủ nghĩa xã hội sau khi đã đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Nga lúc đó vốn đã ở vào một trình độ tương đối phát triển của chủ nghĩa tư bản; có Trung Quốc, Cu Ba, nguyên là những nước nửa thuộc địa và phụ thuộc; có Việt Nam, Triều Tiên, nguyên là những nước thuộc địa, có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, v.v.. Như vậy là hơn 1.000 triệu người đã tìm ra được đường lối chính trị, đường lối cách mạng đi vào chủ nghĩa xã hội hợp với quy luật phát triển của xã hội, thích hợp cho mọi dân tộc sống dưới bất kỳ chế độ chính trị và xã hội nào, với bất kỳ trình độ kinh tế nào trên thế giới hiện nay. Vì vậy mà nhân dân các nước, không những là nhân dân các nước đế quốc chủ

nghĩa, tư bản chủ nghĩa phát triển cao như ở Tây Âu, Bắc Mỹ, mà đặc biệt là cả hàng nghìn triệu nhân dân ở những vùng kinh tế còn lạc hậu, thấp kém, ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, đã có được một đường lối cách mạng để tự giải phóng đã qua thử thách, một vũ khí sắc bén và hiệu nghiệm nhất để làm lay chuyển và sụp đổ dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc, thủ tiêu hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới. Đó là sự tiến công mãnh liệt nhất vào sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc.

Thứ hai, xuất phát từ bản chất của nền kinh tế của mình, các nước xã hội chủ nghĩa trước sau như một kiên trì đường lối bảo vệ hòa bình thế giới, luôn luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, kiên quyết chống những âm mưu và hành động gây chiến của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu. Đường lối bảo vệ hòa bình ấy có tác dụng khuyến khích và tổ chức hàng nghìn triệu dân lao động và những người yêu chuộng hòa bình khác vùng lên đấu tranh, quyết phá cho kỳ được chính sách chiến tranh là chính sách cơ bản nhất hiện nay của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu. Đó cũng là một sự tiến công mạnh mẽ vào chủ nghĩa đế quốc.

Thứ ba, trong lúc nền kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa luôn luôn ở trong tình trạng ốm yếu và thối nát, bị những cuộc khủng hoảng chu kỳ, bị sự đình đốn thường xuyên trong nhiều ngành làm cho suy yếu thì trong các nước xã hội chủ nghĩa, những quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, với hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể về tư liệu sản xuất, đã mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển không ngừng với tốc độ cao. Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế thắng lợi trong các nước xã hội chủ nghĩa đã chứng minh rằng giai cấp vô sản liên minh với nông dân chẳng những có khả năng đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và các giai cấp bóc lột khác, mà còn có khả năng cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, cân đối và lành mạnh. Dựa vào sự nỗ lực của bản thân mình là chính, kết hợp với sự giúp đỡ của các nước anh em trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên tinh thần quốc tế vô sản, nhân dân mỗi nước xã hội chủ nghĩa, dù

xuất phát từ trình độ kinh tế như thế nào, cũng có khả năng xây dựng một nền kinh tế tự chủ và trên cơ sở đó, tiến hành hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em theo những nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tự nguyện, tôn trọng chủ quyền của mỗi nước, cùng có lợi và giúp đỡ nhau trên tình đồng chí. Tấm gương ấy của các nước xã hội chủ nghĩa càng cổ vũ nhân dân các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa đứng dậy làm cách mạng để đập tan sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác, tiến lên xây dựng một xã hội mới, xây dựng một cuộc sống tự do, hạnh phúc, tốt đẹp hơn nhiều so với cuộc sống dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Đó cũng là một sự tiến công mạnh mẽ vào chủ nghĩa đế quốc.

Như thế có nghĩa là hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng trở thành trung tâm thu hút và hướng dẫn tất cả mọi lực lượng cách mạng, tất cả mọi lực lượng hòa bình và dân chủ trên thế giới chống chủ nghĩa đế quốc và mọi thế lực phản động khác. Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa là thành trì của cách mạng thế giới và cũng là thành trì của hòa bình thế giới. Kết hợp chặt chẽ việc ra sức tăng cường lực lượng về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa với việc hết lòng ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân các nước, kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội với cuộc đấu tranh cho giải phóng dân tộc là hai trào lưu cách mạng chủ yếu trong thời đại chúng ta, kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh cách mạng thủ tiêu sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc với cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới, thì hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân, nhân dân lao động các nước, các dân tộc bị áp bức, các lực lượng hòa bình và dân chủ khác có khả năng làm thất bại mọi âm mưu gây chiến tranh thế giới của bọn đế quốc, giữ gìn được hòa bình thế giới, đồng thời có khả năng đánh lùi chủ nghĩa đế quốc hết vị trí này đến vị trí khác. Rõ ràng là chủ yếu bằng đường lối chính trị của mình và bằng cách ra sức làm cho đường lối chính trị đó thâm nhập và kết hợp chặt chẽ với hàng nghìn triệu quần chúng đông đảo trong các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa,

phát huy sức sáng tạo cách mạng vĩ đại của hàng nghìn triệu quần chúng ấy, mà hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa tiến công phe đế quốc chủ nghĩa, thúc đẩy nhanh hơn quá trình sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc, hợp với quy luật phát triển của lịch sử và do đó mà phát huy tác dụng quyết định đối với sự phát triển của xã hội loài người. Vì như Mác đã nói, một khi đường lối cách mạng vô sản đã thâm nhập được vào trong quần chúng thì nó sẽ biến thành một lực lượng vĩ đại, một cái đòn xeo làm đảo lộn cả thế giới tư bản chủ nghĩa.

Có nhiều ý kiến cho rằng nhân tố chủ yếu làm cho hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa mạnh, phát huy tác dụng quyết định đối với sự phát triển của xã hội loài người là lực lượng xã hội chủ nghĩa có ưu thế về vũ khí hạt nhân và phương tiện phóng các vũ khí đó. Đúng là việc Liên Xô có ưu thế về vũ khí hạt nhân và phương tiện phóng các vũ khí đó tới đích làm cho bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, không còn là kẻ độc quyền các phương tiện giết người hàng loạt ghê gớm ấy và dựa vào đó để hòng dọa dẫm nhân dân thế giới; làm cho bọn đế quốc không dám liều lĩnh phát động chiến tranh hạt nhân. Nhân dân toàn thế giới rất khâm phục và biết ơn nhân dân Liên Xô đã chịu đựng những sự hy sinh to lớn, đã phát huy đến cao độ trí tuệ và tài năng của mình để quyết giành được ưu thế về vũ khí hạt nhân. Nhưng vũ khí hạt nhân ở trong tay các nước xã hội chủ nghĩa là một công cụ bảo vệ hòa bình; đối với chúng ta, vũ khí hạt nhân không phải là vũ khí để tiến công mà chủ yếu là vũ khí để tự vệ. Cố nhiên, có tự vệ đầy đủ bao nhiêu thì mới có thể tiến công tốt bấy nhiêu. Nhưng lực lượng tiến công và tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc không phải là vũ khí hạt nhân mà chính là hành động cách mạng của quần chúng được đường lối chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn hướng dẫn, quyết vùng lên phá bỏ mọi xiềng xích nô lệ. Trong lúc chỉ một mình đế quốc Mỹ nắm giữ độc quyền về vũ khí nguyên tử, cách mạng Trung Quốc, cách mạng Việt Nam đã thắng lợi, đó là nhờ có đường lối chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn. Trong vòng

hai mươi năm nay, phong trào cách mạng ở khắp các lục địa dâng lên như nước thủy triều không sức gì ngăn cản nổi, cũng không phải là do có vũ khí hạt nhân mà chính là do có đường lối chính trị đúng đắn. Dù lực lượng xã hội chủ nghĩa có ưu thế về vũ khí hạt nhân đến trình độ nào đi nữa, nếu không có một đường lối chính trị đúng đắn hướng dẫn nhân dân các nước tiếp tục làm cách mạng, hoặc phong trào cách mạng đó không được đường lối chính trị đúng đắn hướng dẫn để có thể thắng lợi, thì chủ nghĩa đế quốc cũng sẽ không bị tiêu diệt, xã hội loài người cũng sẽ không tiến thêm được một bước nào theo phương hướng của thời đại là quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Rõ ràng, các nước xã hội chủ nghĩa trở thành nhân tố quyết định sự tiến hóa của xã hội loài người không phải do có ưu thế về kỹ thuật hạt nhân. Vì vậy, nếu lấy vũ khí hạt nhân làm cơ sở chủ yếu của sức mạnh của mình, làm cơ sở cho chiến lược của mình, thì kết quả lôgíc chỉ có thể là đi vào thế phòng ngự. Ngay bọn đế quốc cũng thấy là một chính sách lấy vũ khí hạt nhân làm cơ sở đã đưa chúng đến thế bị động; và để hòng thoát khỏi tình trạng bị động, riêng về mặt quân sự chúng đã thay đổi chiến lược "trả miếng ào ạt", "trấn áp ào ạt" bằng chiến lược "phản ứng linh hoạt" với ba loại chiến tranh: chiến tranh thế giới, chiến tranh cục bộ và "chiến tranh đặc biệt", dựa trên cơ sở cả vũ khí hạt nhân lẫn vũ khí thông thường. Nếu những người cộng sản chúng ta thực hành một đường lối chiến lược dựa vào vũ khí hạt nhân là chủ yếu thì kết quả lôgíc của đường lối đó sẽ là chỉ thực hành chiến lược phòng ngự. Thực hành một chiến lược phòng ngự trong thời kỳ lực lượng so sánh trên thế giới đã thay đổi có lợi cho chủ nghĩa xã hội và cho hòa bình (tình hình này khác một cách căn bản với tình hình trước kia, khi Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa duy nhất mới ra đời và bị chủ nghĩa tư bản bao vây), trong thời kỳ mà cao trào cách mạng của nhân dân thế giới đã dâng lên cuồn cuộn không gì có thể ngăn chặn nổi, đã và đang tiến công liên tục vào chủ nghĩa đế quốc, thì về khách quan hoặc chủ quan, đó là từ bỏ cách mạng.

Chúng ta cũng nghe thấy có ý kiến cho rằng nhân tố chủ yếu làm cho hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa phát huy tác dụng quyết định của mình là việc xây dựng kinh tế. Một số người nghĩ rằng cần tranh thủ một thời kỳ hòa hoãn để phát triển nền kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa, làm cho tổng sản lượng và sản lượng tính theo đầu người về công nghiệp và nông nghiệp của các nước xã hội chủ nghĩa hơn hẳn phe tư bản chủ nghĩa, và đến lúc đó sẽ có điều kiện chín muồi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa giành thắng lợi trên toàn thế giới. Trong những người cộng sản chúng ta, chắc rằng không ai lại phủ nhận tầm quan trọng đặc biệt của việc xây dựng kinh tế trong các nước xã hội chủ nghĩa đối với bản thân các nước đó cũng như đối với cách mạng thế giới, vì kinh tế là cơ sở của xã hội, của sức mạnh vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa. Mối lo nghĩ hàng ngày lớn nhất của mỗi đảng cầm quyền trong các nước xã hội chủ nghĩa là quản lý và xây dựng tốt nền kinh tế của nước mình và góp phần vào việc tăng cường lực lượng của toàn hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, vấn đề là ở chỗ có phải chờ đến khi sản lượng công nghiệp và nông nghiệp của các nước xã hội chủ nghĩa vượt hẳn phe tư bản chủ nghĩa thì mới có thể tiếp tục làm cách mạng để tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc hay không? Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin dạy rằng, những tiền đề của sự diệt vong của chủ nghĩa đế quốc là do sự phát triển của những mâu thuẫn cơ bản trong lòng chế độ đó tạo ra, và thực tiễn cách mạng trong mấy chục năm nay chẳng đã chứng minh trình độ chín muồi của cách mạng thế giới rồi sao? Sự phát triển của cách mạng trong các nước khác nhau là không đều. Quy luật phát triển không đều đó cắt nghĩa vì sao trong lúc toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa nói chung là chín muồi cho cách mạng thì cách mạng lại nổ ra và thành công ở nước này mà chưa nổ ra và thành công ở nước khác. Không thể cắt nghĩa việc cách mạng chưa có điều kiện nổ ra và thành công ở nước này hay nước khác bằng sự chênh lệch giữa trình độ phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa về kinh tế. Trong thời đại mà cơn bão táp cách mạng đã nổi lên rồi, đang làm cho chủ

nghĩa đế quốc sụp đổ từ mảng này đến mảng khác mà nói đến tranh thủ hòa hoãn với chủ nghĩa đế quốc để xây dựng kinh tế, và cho đấy là yêu cầu cao hơn tất cả, thì dù muốn hay không, kết quả cũng chỉ có thể làm kìm hãm sức tiến lên của cách mạng.

Hơn nữa, không phải đợi đến khi nào hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa hơn phe đế quốc chủ nghĩa về sản lượng tính theo đầu người thì tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ tư bản chủ nghĩa mới rõ ràng, nhân dân các nước trong hệ thống tư bản chủ nghĩa mới quyết định lựa chọn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Hơn 40 năm nay, chế độ xã hội chủ nghĩa đã tỏ ra ưu việt hơn chế độ tư bản chủ nghĩa rồi. Ngay từ những ngày đầu của chính quyền xôviết ở Nga, khi công nhân và nông dân Nga còn đang sống trong cảnh đói rách, đời sống thiếu thốn mọi mặt, nhân dân lao động thế giới há đã không khẳng định rằng chính quyền xôviết là ưu việt hơn chính quyền tư sản rồi đó sao? Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đã biểu hiện cụ thể trong nhịp độ phát triển cao của nền kinh tế quốc dân. Những bước tiến kỳ diệu của Liên Xô trong hơn 45 năm qua và của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác trong vòng không đầy 20 năm lại đây rõ ràng đã rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa. Trong thời gian dưới chính quyền xôviết, mặc dù trải qua hai cuộc chiến tranh thế giới tàn phá, chẳng những Liên Xô đã hàn gắn được những tổn thất hết sức nặng nề mà còn đưa nhịp độ phát triển công nghiệp trung bình hàng năm của mình vượt nhịp độ phát triển công nghiệp của các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến từ 3 đến 5 lần. Từ một nước mà công nghiệp kém hơn 6 lần so với Mỹ và 5 lần so với Tây Đức, ngày nay Liên Xô đã trở thành một nước công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới. Các nước anh em khác trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa cũng phát triển nền kinh tế quốc dân của mình với một tốc độ cao chưa từng thấy. Trong vòng 10 năm qua, nhịp độ tăng trung bình hàng năm của các

nước xã hội chủ nghĩa đã lên tới gần 14%, trong khi đó nhịp độ chung của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới không vượt quá 5%. Sự lớn mạnh nhanh chóng về kinh tế nói trên là cơ sở vật chất để không ngừng nâng cao phúc lợi của nhân dân lao động, để phát triển khoa học và kỹ thuật, kể cả khoa học và kỹ thuật quân sự, và tăng cường lực lượng quốc phòng vô địch của các nước xã hội chủ nghĩa. Một điều hết sức quan trọng nữa là nhờ có quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nên mặc dù lực lượng sản xuất cũng như sản lượng tuyệt đối còn thấp hơn so với các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến, các nước xã hội chủ nghĩa đã áp dụng một chế độ phân phối công bằng và hợp lý, do đó đã bảo đảm được công ăn việc làm cho mọi người lao động, bảo đảm không ngừng cải thiện đời sống cho nhân dân lao động; nạn thất nghiệp và các tệ nạn xã hội khác đã hoàn toàn bị xóa bỏ. Chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ không còn người bóc lột người, là chế độ thật sự dân chủ, thật sự tự do; ở đấy sức lao động không còn bị coi là hàng hóa, là những món hàng rẻ mạt và ế ẩm như trong thế giới tư bản chủ nghĩa nữa; ở đấy chẳng những đời sống vật chất của con người được bảo đảm mà giá trị con người đã được trả lại cho con người, những tình cảm tốt đẹp nhất, lành mạnh nhất ngày càng nảy nở. Vì những đặc điểm của sự phát triển của thế giới, những nước đã đi vào chủ nghĩa xã hội đều xuất phát từ những trình độ kinh tế thấp hơn nhiều so với các nước đế quốc chủ nghĩa, và nếu ngày nay giữa trình độ phát triển sản xuất của các nước xã hội chủ nghĩa và trình độ phát triển sản xuất của phe đế quốc chủ nghĩa còn có khoảng cách nào đó thì nhân dân thế giới cũng dễ hiểu thôi. Trong bước đầu phát triển của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hiện nay, chúng ta không thể lấy sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp, lấy số lượng thực phẩm tính theo đầu người làm cái thước đo tính ưu việt của chế độ ta so với chế độ tư bản chủ nghĩa được, càng không thể lấy những thứ ấy để đo giá trị con người của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, những con người sống có lý tưởng cao quý đang thật sự làm chủ vận mệnh của mình, đang đấu tranh xây đắp hạnh phúc cho dân tộc mình và cho cả loài người.

Chúng ta phải ra sức nêu cao những ưu điểm sẵn có của chế độ xã hội chủ nghĩa trước nhân dân bị áp bức trên thế giới, giải thích cho họ hiểu những nguyên nhân lịch sử của trình độ phát triển tạm thời còn thấp hơn của nền kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa so với một số nước tư bản chủ nghĩa, và chỉ rõ cho họ con đường đấu tranh cách mạng để đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, chôn vùi chủ nghĩa tư bản, giành giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Nếu chúng ta chỉ nhấn mạnh một chiều trình độ phát triển kinh tế còn thấp của các nước xã hội chủ nghĩa, coi đó như là một nhược điểm của chế độ ta, và coi sự thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới tùy thuộc vào thắng lợi của cuộc thi đua xây dựng kinh tế giữa hai hệ thống, thì tức là chúng ta đã hạ thấp vai trò và tác dụng của các nước xã hội chủ nghĩa đối với sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, đã từ bỏ thế tiến công địch để đi vào thế bị động chờ thời, và như vậy là chúng ta làm tổn hại cho phong trào cách mạng thế giới không ít.

Tóm lại, khi nhận định về tác dụng quyết định của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải đứng trên quan điểm đấu tranh giai cấp và cách mạng vô sản, trên quan điểm về thời đại đã được nêu lên trong bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1960: thời đại chúng ta là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống, thời đại của các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, thời đại diệt vong của chủ nghĩa đế quốc và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới. Phải đứng trên quan điểm duy vật lịch sử, coi quần chúng nhân dân là động lực phát triển của lịch sử. Phải đứng trên quan điểm chiến lược lâu dài và căn bản. Phải có đầy đủ nhiệt tình cách mạng và tri thức cách mạng. Có như thế thì nhận định của chúng ta mới được đúng đắn.

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đến nay, vùng Á, Phi và Mỹ Latinh là vùng ở trong trào lưu cách mạng sôi nổi nhất. Nguyên nhân ở chỗ nào?

Trước hết là vì nhân dân lao động ở vùng này, trong đó nông dân chiếm tuyệt đại đa số, bị chủ nghĩa đế quốc, các thế lực phong kiến và tư sản mại bản bóc lột và áp bức rất nặng nề và tàn khốc, bóc lột về kinh tế, cộng với áp bức dã man về dân tộc, giai cấp, màu da, v.v.. Chủ nghĩa đế quốc duy trì các nước thuộc địa và phụ thuộc trong tình trạng hết sức lạc hậu. Nhân dân lao động ở trong tình trạng đói rét và thất nghiệp liên miên, đời sống của họ chẳng khác gì đời sống của những người nô lệ. Từ Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở nhiều nước giai cấp tư sản bản xứ đã ra đời, và họ muốn vươn lên phát triển nền kinh tế tư sản dân tộc nhưng lại bị sự kìm hãm của phong kiến và sự chèn ép của đế quốc. Tình hình đó đòi hỏi cấp bách phải làm cách mạng nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng lực lượng sản xuất khỏi sự kìm hãm của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phong kiến, tư sản mại bản. Những khẩu hiệu độc lập dân tộc, người cày có ruộng, tự do dân chủ đã trở thành những yêu cầu bức thiết nhất, những lý tưởng dân tộc và dân chủ đã trở thành những tình cảm có sức mạnh kích động nhất, động viên và tập hợp được hầu hết các tầng lớp nhân dân, bao gồm tuyệt đại đa số người trong dân tộc, từ công nhân, nông dân, tiểu tư sản trí thức đến tư sản dân tộc và những nhân sĩ yêu nước và dân chủ thành một lực lượng cách mạng hùng hậu, trong đó đặc biệt nông dân là lực lượng đông đảo nhất. Lực lượng cách mạng hùng hậu ấy được Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại thức tỉnh, đã biến vùng rộng lớn Á, Phi, Mỹ Latinh thành một nguồn bão táp cách mạng mới. Chiến thắng oanh liệt của Hồng quân Liên Xô đánh tan phát xít Đức, Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai, tiếp đến thắng lợi vĩ đại của cách mạng Trung Quốc và sự ra đời và lớn mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có nhiều nước nguyên cũng là thuộc địa và phụ thuộc, là những nhân tố bên ngoài thúc đẩy cơn bão táp cách mạng ấy ngày càng thêm mãnh liệt. Nhân dân lao động, đặc biệt là công nông, đã vùng dậy với một khí thế hùng dũng phi thường; họ không những chỉ yêu cầu giải phóng lực lượng sản xuất mà còn yêu cầu giải phóng người lao động khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp; họ không những chỉ yêu cầu giải phóng

dân tộc, cải cách dân chủ mà còn yêu cầu tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đứng về tính chất xã hội trong từng nước mà xét thì trào lưu cách mạng ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh hiện nay là trào lưu cách mạng dân chủ tư sản, với nội dung dân tộc và dân chủ, nhưng vì nó xảy ra trong thời đại cách mạng vô sản thế giới, trong điều kiện đã có hơn 1.000 triệu người làm cách mạng vô sản thành công, cho nên trào lưu cách mạng dân chủ tư sản ấy rất có khả năng biến thành một trào lưu cách mạng không ngừng và chuyển biến thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Khi Lênin nói đến nguồn bão táp cách mạng mới, nói đến "1905 của phương Đông", nói đến tiền đồ của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới liên quan đến cách mạng Trung Quốc và cách mạng Ấn Độ thì chính là Lênin đã đặt vấn đề trên tinh thần ấy. Những đòn đả kích mãnh liệt của phong trào giải phóng dân tộc và xu thế tất yếu tiến lên chủ nghĩa xã hội của trào lưu cách mạng dân tộc dân chủ do ảnh hưởng ngày càng tăng của các nước xã hội chủ nghĩa tác động vào, đã làm cho bọn đế quốc run sợ. Để hòng cứu vãn chế độ thực dân, chặn đứng phong trào cách mạng của công nông, ngăn chặn ảnh hưởng của các nước xã hội chủ nghĩa, bọn đế quốc vội vàng thỏa hiệp với giai cấp tư sản dân tộc, nhất là phái phản động trong giai cấp đó, tuyên bố trao trả một phần quyền độc lập cho một số nước thuộc địa và phụ thuộc. Nhưng trên thực tế thì chúng tìm cách duy trì quyền lợi thực dân của chúng dưới những hình thức mới. Điều đó bác bỏ luận điệu vô căn cứ của một số người cho rằng sự ra đời của một loạt nước dân tộc chủ nghĩa có chủ quyền với mức độ khác nhau là kết quả của đấu tranh bằng phương pháp hòa bình và nhờ có cùng tồn tại hòa bình giữa hai hệ thống xã hội đối lập. Bọn đế quốc quyết không bao giờ từ bỏ chủ nghĩa thực dân, một trong những cơ sở chủ yếu của sự tồn tại và thống trị của chúng. Trong tình hình chủ nghĩa tư bản đang đi sâu vào giai đoạn tổng khủng hoảng mới, những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc sâu sắc hơn bao giờ hết, thì bọn đế quốc càng ra sức thực hành chủ nghĩa thực dân kiểu mới, coi đó là một trong những lá bùa cứu mệnh hiệu nghiệm

nhất của chúng. Chúng dùng các thủ đoạn như "đầu tư trực tiếp", "viện trợ" kinh tế và quân sự, thành lập những liên minh quân sự, tìm cách tạo ra những tầng lớp xã hội mới làm chỗ dựa, mua chuộc các giới cầm quyền, hoạt động lật đổ, đảo chính, và khi cần, chúng không ngần ngại dùng chiến tranh xâm lược, "chiến tranh đặc biệt" hoặc chiến tranh cục bộ để đàn áp sự phản kháng của nhân dân, nhằm khống chế các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh về kinh tế, chính trị và quân sự. Mặt khác, trước sự phát triển của phong trào cách mạng của quần chúng, đặc biệt là của công nông, trước sự uy hiếp, lừa phỉnh và mua chuộc của bọn đế quốc, giai cấp tư sản dân tộc ngày càng phân hóa nhanh chóng. Một bộ phận tư sản còn chống đế quốc, muốn phát triển kinh tế độc lập và thi hành chính sách đối ngoại hòa bình trung lập, vì vậy họ còn có mặt tiến bộ, và những chính sách trên đây có mặt tích cực, có lợi cho nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ trong nước họ và có lợi cho mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc trên thế giới; một bộ phận tư sản khác, thường là tư sản lớn, nắm giữ các vị trí then chốt trong nền kinh tế và chính trị của một số nước dân tộc chủ nghĩa, ngày càng có khuynh hướng thỏa hiệp với đế quốc, thi hành chính sách đối nội và đối ngoại phản động, phản bội lại lợi ích dân tộc, chống lại phong trào cách mạng của công nông, hòng duy trì quyền lợi và địa vị của họ. Bộ phận giai cấp tư sản này thường không dám chơi con bài dân chủ tư sản, vì chúng sợ công nông nắm lấy quyền tự do dân chủ để đánh đổ chúng. Vì thế, ở các nước dân tộc chủ nghĩa do phái tư sản phản động cầm quyền, những cải cách dân chủ, nhất là cải cách ruộng đất, không được thực hiện hay chỉ thực hiện nửa vời, các cơ sở kinh tế chủ yếu của bọn đế quốc phần nhiều chưa được quốc hữu hóa, số vốn đầu tư và tiền "viện trợ" của các nước đế quốc chủ nghĩa ngày càng tăng thêm. Từ chỗ phụ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc về kinh tế và quân sự, nhiều nước dân tộc chủ nghĩa đã bị phụ thuộc vào các nước đế quốc chủ nghĩa cả về mặt chính trị. Bộ phận giai cấp tư sản phản động đang cầm quyền ở các nước dân tộc chủ nghĩa nói trên cũng có những mâu thuẫn nhất định với đế quốc này hay

đế quốc khác, vì vậy, về sách lược, chúng ta cần lợi dụng những mâu thuẫn đó trong cuộc đấu tranh chống đế quốc hiếu chiến, bảo vệ hòa bình thế giới, nhưng điều quan trọng là chúng ta cần nhận rõ khuynh hướng cơ bản của họ là ngày càng câu kết với đế quốc, ra mặt chống đối công nông, do đó chúng ta nhất thiết không để bị mắc lừa họ. Tình hình của từng nước có những điểm khác nhau, mức độ phân hóa của giai cấp tư sản dân tộc cũng có khác nhau, tùy theo sự biến đổi trong lực lượng so sánh giữa các giai cấp, tùy theo mức độ gay gắt của mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến và quần chúng nhân dân, tùy theo mức độ sâu sắc của mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến và giai cấp tư sản dân tộc, nhưng rõ ràng đã có những nước, ở đấy phần lớn giai cấp tư sản đã vứt bỏ ngọn cờ dân tộc dân chủ, thi hành một chế độ độc tài phát xít, ra mặt chống cộng, tiếp tay cho bọn đế quốc tăng cường ách áp bức thực dân. Trong những điều kiện đó, con đường phát triển tư bản chủ nghĩa về thực tế là con đường trở lại lệ thuộc vào chủ nghĩa thực dân mới của bọn đế quốc. Cho nên, một đặc điểm của nhiều nước Á, Phi và Mỹ Latinh là bên cạnh mâu thuẫn dân tộc vốn đã sâu sắc, những mâu thuẫn giai cấp đã sớm phát triển và ngày càng trở nên gay gắt. *Do đó mà đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc trong thời đại hiện nay là cuộc đấu tranh dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc không tách rời cuộc đấu tranh giai cấp trong nội bộ dân tộc, nghĩa là cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc triệt để gắn liền một cách hữu cơ với cuộc đấu tranh chống các thế lực phong kiến và tư sản mại bản, các thế lực phản động làm tay sai cho đế quốc, giành dân chủ và cuộc đấu tranh giữa hai con đường: con đường phát triển tư bản chủ nghĩa và con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa.*

Rõ ràng là trước mắt nhân dân ở vùng Á, Phi và Mỹ Latinh không phải chỉ có đơn giản xây dựng kinh tế, đặc biệt là xây dựng bộ phận kinh tế quốc doanh với sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa, là có thể hoàn thành việc tự giải phóng, mà

nhiệm vụ quan trọng hơn của họ là *phải tập trung lực lượng, phá tan chủ nghĩa thực dân mới, triệt để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và tranh thủ đưa nước nhà phát triển theo con đường không tư bản chủ nghĩa.* Trong khi thực hiện những nhiệm vụ ấy, phải coi vấn đề nông dân là vấn đề chiến lược của cách mạng dân tộc, phải đặc biệt coi trọng cách mạng ruộng đất, vì một cuộc cách mạng dân tộc mà không giải quyết quyền lợi cho nông dân là những người chiếm đại đa số trong dân tộc thì chỉ là một sự giả dối. Chỉ có thông qua đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ, nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, các nước dân tộc chủ nghĩa mới có thể giành được thắng lợi hoàn toàn.

Một đặc điểm quan trọng nữa là vùng Á, Phi và Mỹ Latinh không chỉ là nơi biểu hiện mâu thuẫn gay gắt giữa chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc bị áp bức, là nơi tranh chấp gay gắt giữa các đế quốc với nhau, mà còn là nơi biểu hiện mâu thuẫn gay gắt giữa phe đế quốc chủ nghĩa và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa. Bọn đế quốc quyết bám lấy vùng Á, Phi và Mỹ Latinh, ngoài mục đích duy trì những quyền lợi thực dân của chúng, ngoài mục đích tranh giành thị trường, tranh giành nguồn nguyên liệu và giành giật lẫn nhau các vùng ảnh hưởng chính trị và quân sự, còn nhằm mục đích ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở vùng này và biến vùng này thành những căn cứ chuẩn bị chiến tranh chống các nước xã hội chủ nghĩa.

Bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vẫn không ngừng ráo riết chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, nhưng ngày nay chúng chưa dám phiêu lưu phát động chiến tranh, vì chúng biết rằng nếu chúng phát động chiến tranh thế giới mới chống các nước xã hội chủ nghĩa thì chúng sẽ đi vào con đường tự sát. Trong khi đó hậu phương an toàn của chúng trước đây là các nước thuộc địa và phụ thuộc đã và đang trở thành tiền phương chống chủ nghĩa đế quốc liên tục và mạnh mẽ; chế độ thuộc địa, một cơ sở chủ yếu của sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc, đang đứng trước

nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Vì vậy, chúng ra sức dập tắt lò lửa cách mạng ở những nước thuộc địa và phụ thuộc hòng tiếp tục nô dịch các nước này và chuyển các nước này trở thành lực lượng hậu bị của chúng chống các nước xã hội chủ nghĩa, hòng đánh bạt ảnh hưởng của các nước xã hội chủ nghĩa ra khỏi khu vực này. Thực sự, bọn đế quốc coi vùng Á, Phi và Mỹ Latinh không chỉ là nơi tranh chấp giữa chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc bị áp bức, mà còn là nơi tranh chấp hết sức quan trọng giữa phe đế quốc chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa. Những lời kêu gào chống cộng điên cuồng của bọn đế quốc hiếu chiến và hơn 10 cuộc chiến tranh cục bộ, "chiến tranh đặc biệt" do chúng phát động ở vùng này trong gần 20 năm qua đã phơi bày những ý đồ đen tối của chúng.

Ngược lại, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh dồn dập tiến công vào chế độ thuộc địa, đã và đang trở thành lực lượng đồng minh hùng hậu nhất của các nước xã hội chủ nghĩa và của phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân trong các nước đế quốc chủ nghĩa. Các cuộc cách mạng dân tộc dân chủ thắng lợi ở Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Cu Ba đã mở đường cho bốn nước này tiến lên chủ nghĩa xã hội và trở thành thành viên của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Phong trào giải phóng dân tộc hiện nay ở vùng Á, Phi, Mỹ Latinh đang giáng những đòn quyết định nhằm thủ tiêu chủ nghĩa thực dân cả cũ lẫn mới, chẳng những sẽ thúc đẩy nhanh hơn nữa quá trình sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc, mà còn mở ra một khả năng nữa là rồi đây có thể có nhiều cuộc cách mạng giải phóng dân tộc khác sẽ phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó chính là tác động mạnh mẽ nhất của các nước xã hội chủ nghĩa ở vùng này.

Nếu những khả năng trên đây trở thành hiện thực thì đó sẽ là một đóng góp hết sức to lớn và tích cực vào việc ngăn chặn chiến tranh thế giới, bảo vệ hòa bình, đồng thời sẽ làm tăng thêm lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa một cách nhanh chóng biết chừng nào. Những điều phân tích trên đây chỉ rõ rằng sự phát triển

phong trào cách mạng ở vùng Á, Phi, Mỹ Latinh có tác dụng trực tiếp làm thay đổi nhanh chóng so sánh lực lượng có lợi cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nhận định như thế không phải là chúng ta đánh giá thấp mâu thuẫn cơ bản nhất của thế giới hiện nay là mâu thuẫn giữa hai phe. Không, mâu thuẫn giữa hai phe rất gay gắt; nó biểu hiện ra trong cuộc đấu tranh giai cấp không thể điều hòa giữa hai hệ thống xã hội đối lập, trong vấn đề hòa bình và chiến tranh, nó làm gay gắt thêm những mâu thuẫn vốn có trong các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, đồng thời nó còn biểu hiện ra trong cuộc tranh chấp gay gắt giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản ở vùng Á, Phi và Mỹ Latinh.

Nhìn chung lại, chúng ta thấy vùng Á, Phi và Mỹ Latinh là *nơi tập trung rất nhiều mâu thuẫn trên thế giới*. Ở đây, có mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức và bọn đế quốc thực dân cũ và mới, mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ phong kiến, mâu thuẫn giữa công nhân và tư bản, mâu thuẫn giữa bọn đế quốc với nhau, mâu thuẫn giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa. Ở đây, chủ nghĩa đế quốc đã và đang bị đả kích mạnh nhất. Ở đây, có một lực lượng cách mạng hùng hậu đã trỗi dậy với khí thế hùng dũng như nước thủy triều, và ở đây bộ máy thống trị phản động lại tương đối yếu. Giai cấp tư sản cầm quyền ở đây chưa có một nền kinh tế phát triển, chưa có một nền chính trị, một nền văn hóa và một tổ chức mạnh như giai cấp tư sản cầm quyền ở Tây Âu và Bắc Mỹ. Rõ ràng, chính vùng Á, Phi và Mỹ Latinh là *khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản*, là nơi dễ chọc thủng nhất trong mặt trận của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản. Trong thời đại ngày nay, ngoài các nước xã hội chủ nghĩa ra thì nơi trên thế giới hàng ngày đang xảy ra những sự thay đổi cách mạng sâu sắc nhất chính là vùng Á, Phi và Mỹ Latinh, và phong trào cách mạng dân tộc dân chủ ở vùng này đã, đang và sẽ tiếp tục gây ra những sự đảo lộn lớn lao nhất trên thế giới.

Đánh giá phong trào cách mạng ở vùng Á, Phi và Mỹ Latinh như trên là phù hợp với những tư tưởng của Mác và Lênin về cách mạng vô sản, đồng thời cũng phù hợp với những luận điểm của bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1960 nói rằng "hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội, đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người trong thời đại hiện nay"8*. Nhận thức vai trò của phong trào cách mạng của nhân dân các nước Á, Phi và Mỹ Latinh và việc định đường lối chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế đối với phong trào đó là một vấn đề vô cùng quan trọng, trực tiếp liên quan đến sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Vì không nhận rõ tính chất gay gắt của những mâu thuẫn trên thế giới đang tồn tại và diễn ra ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh, vì không nhận rõ vùng này đang ở trong tình trạng là nay thì chỗ này, mai thì chỗ kia có tình thế cách mạng trực tiếp, và vì không thấy phương hướng tiến lên của trào lưu cách mạng đang sôi nổi ở đấy, nên trong chúng ta, có người đánh giá thấp hoặc hoài nghi phong trào cách mạng ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh. Trào lưu cách mạng rộng lớn của cả nghìn triệu người ở vùng Á, Phi và Mỹ Latinh hiện nay là một trào lưu không có một sức phản động nào có thể cưỡng lại nổi. Trong những nước có tình thế cách mạng trực tiếp, nhìn riêng tình hình từng nước, chúng ta thấy so sánh lực lượng giữa một bên là bọn đế quốc và các thế lực phản động và một bên là lực lượng cách mạng của nhân dân, lúc đầu rất chênh lệch nhau. Nhưng rốt cuộc kẻ mạnh không phải là bọn đế quốc và bè lũ tay sai của chúng, mà kẻ mạnh chính là lực lượng nhân dân đang vùng lên đấu tranh một mất một còn với kẻ thù của họ. Nếu có đường lối chính trị đúng đắn hướng dẫn, lại được sự ủng hộ triệt để và sự giúp đỡ đúng đắn của các nước xã hội chủ nghĩa thì nhân dân các nước Á, Phi và Mỹ Latinh sẽ tìm ra được phương thức đấu tranh cách mạng thích hợp, và cuối cùng

nhất định họ sẽ đánh bại được bọn đế quốc và các thế lực phản động, góp phần ngày càng to lớn hơn nữa vào cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, giải phóng dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Phe đế quốc chủ nghĩa do Mỹ cầm đầu tiếp tục quá trình suy yếu và sụp đổ nghiêm trọng. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, phạm vi thống trị của phe đế quốc chủ nghĩa ngày càng bị thu hẹp. Mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản - mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của sản xuất và sự chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa - đã sâu sắc đến cực độ. Với sự chuyển nhanh và phổ biến sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước trong tất cả các nước đế quốc chủ nghĩa, với sự thành lập những liên hiệp quốc tế của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, chủ nghĩa đế quốc đã sử dụng đến mức tối đa những khả năng có thể có dưới chủ nghĩa tư bản để duy trì chế độ ấy, sử dụng tất cả những biện pháp gì có thể sử dụng được dưới chủ nghĩa tư bản, hòng làm cho những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa lỗi thời không bị những lực lượng sản xuất phát triển cao phá tung đi. Nhưng sự chuyển nhanh và phổ biến sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước chỉ càng làm cho quan hệ sản xuất của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn thu hẹp lại so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Bởi vì giờ đây lực lượng sản xuất đồ sộ nằm dưới quyền chi phối của một nhúm độc quyền khổng lồ dùng bộ máy nhà nước trực tiếp can thiệp vào đời sống kinh tế của xã hội nhằm bảo đảm lợi ích lũng đoạn của chúng. Vấn đề thị trường đối với nền kinh tế của các nước đế quốc chủ nghĩa trở nên gay go chưa từng thấy. Nền kinh tế của các nước đế quốc chủ nghĩa là một nền kinh tế ốm yếu kinh niên; tính chất mục nát của nó biểu hiện ở chỗ: khả năng mở rộng tiêu thụ bị hạn chế và lạc hậu so với khả năng mở rộng sản xuất, chu kỳ của khủng hoảng ở nước đế quốc chủ nghĩa giàu nhất là Mỹ ngày càng rút ngắn, nạn khủng hoảng cục bộ đối với một số ngành kinh tế tồn tại liên miên ở nhiều nước, đội quân thất nghiệp thường xuyên ở nhiều nước rất lớn, số người ăn bám trong xã

hội ngày càng tăng lên, chi phí vào những ngành không phục vụ cho sản xuất và đời sống ngày càng lớn, ngân sách nhà nước luôn luôn thiếu hụt, nạn lạm phát ngày càng trầm trọng, các đồng tiền có thế lực ngày càng mất giá, v.v. và nổi bật lên trên những đặc điểm ấy là việc quân sự hóa cao độ nền kinh tế. Tóm lại có thể nói, về mặt kinh tế, chủ nghĩa đế quốc giàu nhưng không mạnh. Do thị trường bị thu hẹp, do sự phát triển không đều về kinh tế làm cho so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc chủ nghĩa luôn luôn thay đổi, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa với nhau, giữa các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa với nhau ngày càng gay gắt. Bọn đế quốc đang lâm vào tình trạng là: để hòng duy trì chủ nghĩa tư bản, đối phó lại các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào công nhân trong nước chúng, chúng thấy không thể đứng riêng rẽ được mà phải liên hiệp với nhau, tổ chức nhau lại thành khối kinh tế, quân sự, chính trị; nhưng liên hiệp với nhau thì lại bị mâu thuẫn và lục đục xâu xé, buộc phải bị động đối phó với nhau.

Bản chất xâm lược và hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc không thay đổi. Khuynh hướng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc, như Lênin đã dạy, là khuynh hướng bạo lực. Chủ nghĩa đế quốc sinh trưởng trên bạo lực. Bạo lực là thủ đoạn chủ yếu của nó để áp bức, bóc lột nhân dân trong nước và nhân dân các nước khác. Ngày nay, khuynh hướng bạo lực ấy không vì chủ nghĩa đế quốc suy yếu mà giảm đi, trái lại, càng tăng lên. Khuynh hướng bạo lực đó đẻ ra *chính sách cơ bản của chủ nghĩa đế quốc là chính sách chiến tranh*, chứ không phải chính sách hòa bình.

Ngày nay, bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu rõ ràng vẫn đang nắm lấy chính sách chiến tranh làm chính sách căn bản hòng duy trì nền thống trị của chúng. Nguy cơ chúng bị diệt vong càng tăng, chúng càng thực hành chính sách chiến tranh. Chính sách chiến tranh là sản phẩm tự nhiên của nền kinh tế đế quốc chủ nghĩa. Vì vậy, nó là chính sách của cả một giai cấp đại biểu cho nền kinh tế đó, giai cấp tư bản lũng

đoạn, chứ không phải chỉ là chính sách của một số cá nhân nào đó trong giới đế quốc chủ nghĩa. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và sau khi cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước vào Liên Xô thất bại, mãi cho đến những năm 30 của thế kỷ này mới lại nổ ra những cuộc chiến tranh xâm lược tương đối lớn của chủ nghĩa đế quốc, ví dụ như cuộc chiến tranh xâm lược 3 tỉnh Đông Bắc Trung Quốc do đế quốc Nhật tiến hành năm 1931, cuộc chiến tranh xâm lược Abítxini do phát xít Ý tiến hành năm 1935... Nhưng tiếp ngay sau khi tiếng súng của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai ngừng nổ thì tiếng súng xâm lược của các nước đế quốc chủ nghĩa lại nổ ra và hầu như đến nay vẫn chưa chấm dứt. Có trên 10 cuộc chiến tranh xâm lược cục bộ hoặc "đặc biệt" do bọn đế quốc gây ra trong vòng 18 năm. Đó là một bằng chứng hùng hồn về bản chất hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc trong thời đại ngày nay.

Việc Liên Xô có vũ khí hạt nhân và giành được ưu thế về vũ khí đó so với phe đế quốc chủ nghĩa có tác dụng làm đảo lộn chiến lược quân sự của phe đế quốc chủ nghĩa, làm đảo lộn kế hoạch tiến hành và chuẩn bị chiến tranh của bọn đế quốc, chứ không làm cho chúng từ bỏ chính sách chiến tranh. Chiến lược "trả miếng ào ạt", "trấn áp ào ạt" đặt trên cơ sở độc quyền và ưu thế về vũ khí hạt nhân đã đưa chúng đến chỗ bế tắc, bị động. Chúng thấy rằng không thể dùng vũ khí hạt nhân để tiêu diệt chế độ xã hội chủ nghĩa, cũng không thể dùng vũ khí hạt nhân để tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc cũng như phong trào cách mạng của giai cấp công nhân trong nước chúng. Chúng phải từ bỏ chiến lược "trả miếng ào ạt", "trấn áp ào ạt", nhưng lại thay vào đó bằng chiến lược "phản ứng linh hoạt" với ba loại chiến tranh đặt trên cơ sở cả vũ khí hạt nhân lẫn vũ khí thường: chiến tranh thế giới, chiến tranh cục bộ và chiến tranh "đặc biệt". Chiến lược "phản ứng linh hoạt" càng bộc lộ tính chất hiếu chiến của bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu vì chúng vẫn tìm đủ mọi cách để gây chiến tranh: trong lúc chúng đang gặp nhiều khó khăn để chuẩn bị

phát động chiến tranh thế giới, chúng định cứ dùng chiến tranh cục bộ và chiến tranh "đặc biệt" để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng trong các nước đế quốc chủ nghĩa.

Một chính sách cơ bản khác của chủ nghĩa đế quốc trong trong thời đại hiện nay là chính sách thực dân mới. Chế độ thực dân là một trong những cơ sở của sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa đế quốc. Ngày nay, do sự lớn mạnh của phong trào giải phóng dân tộc, bọn đế quốc thấy khó duy trì chế độ thực dân dưới những hình thức cũ, cho nên chúng đã dùng những thủ đoạn quỷ quyệt hơn để duy trì chế độ ấy dưới những hình thức mới.

Do chính sách thực dân mới của chủ nghĩa đế quốc, tuy chỉ còn 50 triệu người bị chủ nghĩa thực dân cũ trực tiếp thống trị, nhưng cả nghìn triệu người bị chủ nghĩa thực dân mới áp bức, bóc lột ngày càng tinh vi và xảo quyệt. Nguy cơ của chủ nghĩa thực dân mới ngày càng nghiêm trọng. Đế quốc Mỹ đã trở thành thành lũy chính của chủ nghĩa thực dân hiện nay.

Chủ nghĩa đế quốc không ngăn cản được cao trào cách mạng từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Nói đến địa vị của chủ nghĩa đế quốc trong lịch sử, Lênin gọi chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản hấp hối, là chủ nghĩa tư bản quá độ, quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên một trật tự cao hơn, là đêm hôm trước của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì dưới chủ nghĩa đế quốc, những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trở nên sâu sắc đến cực độ, đòi hỏi phải được giải quyết bằng những cuộc cách mạng thủ tiêu chế độ đó, vì sự phát triển của các mâu thuẫn đó làm suy yếu chủ nghĩa tư bản và tạo điều kiện cho cách mạng nổ ra và thắng lợi, và vì chủ nghĩa đế quốc đã tạo ra những kẻ đào mồ chôn nó: đó là lực lượng vĩ đại của cách mạng vô sản trong các nước đế quốc chủ nghĩa cùng với lực lượng vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc trong các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và phụ thuộc. Nhưng sự sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc không phải là sự sụp đổ toàn bộ trong giây lát, mà là một quá

trình sụp đổ từng bộ phận một, từ bộ phận này đến bộ phận khác, kéo dài trong suốt cả một thời đại lịch sử, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Quá trình đó đã bắt đầu bằng Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Tiếp theo Cách mạng Tháng Mười, tình thế cách mạng đã xảy ra ở một loạt nước tư bản chủ nghĩa ở châu Âu, ở một số nước, tình thế cách mạng đã biến thành tình thế cách mạng trực tiếp, nhưng do thiếu một số điều kiện chủ quan nên cách mạng không thu được thắng lợi. Cách mạng Tháng Mười chẳng những cổ vũ tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân trong các nước đế quốc chủ nghĩa mà còn thức tỉnh các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc đã trở thành những nguồn bão táp cách mạng; phối hợp chặt chẽ với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân ở "chính quốc". Tuy nhiên, sau một thời kỳ đảo lộn, chủ nghĩa đế quốc lại đi vào một thời kỳ ổn định tạm thời; Liên Xô và phong trào cách mạng thế giới tạm thời ở vào thế phòng ngự.

Chiến thắng vĩ đại của các lực lượng dân chủ do Liên Xô đứng đầu trong cuộc chiến tranh chống phát xít đã làm cho chủ nghĩa đế quốc bị suy yếu đi nhiều và mở ra một thời kỳ cao trào cách mạng mới của nhân dân thế giới. Đặc điểm của cao trào cách mạng đó là từ khi xuất hiện đến nay, nó đã phát triển một cách liên tục và mạnh mẽ, tiến công từ nhiều phía vào chủ nghĩa đế quốc và thu được thắng lợi liên tiếp. Hướng tiến công chính của cao trào đó là khu vực Á, Phi và Mỹ Latinh. Thành quả to lớn nhất của cao trào đó là sự ra đời của 4 nước xã hội chủ nghĩa mà nước lớn nhất là Trung Quốc cùng với Liên Xô làm thành cột trụ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa. Cao trào đó đã đưa đến sự thành lập của trên 50 nước dân tộc chủ nghĩa, có chủ quyền với những mức độ khác nhau. Chủ nghĩa đế quốc tìm trăm phương nghìn kế hòng chặn đứng cao trào ấy lại, nhưng những âm mưu của chúng đều vô hiệu quả, chúng phải rút bỏ từ vị trí này đến vị trí khác. Ngày nay,

khi các nước xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh và trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người, phe đế quốc chủ nghĩa ngày càng suy yếu và thối nát hơn, thì khả năng của nhân dân thế giới tiếp tục đánh lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, lớn hơn bao giờ hết.

Vì không ngăn chặn nổi phong trào giải phóng dân tộc và vì các nước xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh và Liên Xô đã giành được ưu thế hạt nhân, bọn đế quốc đã thay đổi chiến lược quân sự "trả miếng ào ạt", "trấn áp ào ạt" bằng chiến lược "phản ứng linh hoạt". Chúng định giành lại chủ động trong thế bị động, nhưng nhân dân thế giới nhất định sẽ phá tan chiến lược mới ấy. Bộ máy bạo lực của chúng rất lớn, nhưng chúng phải đối phó với các nước xã hội chủ nghĩa, đối phó với nhân dân trong nước, đối phó lẫn nhau, đối phó với các dân tộc bị áp bức, tóm lại, đối phó với nhiều mục tiêu, nên phải phân tán lực lượng, vì vậy, lực lượng của chúng dùng để đối phó từng nơi có hạn. Điều đó làm cho lực lượng so sánh cụ thể giữa chúng và nhân dân ở từng nơi một, nhiều nơi có lợi cho nhân dân, bất lợi cho chúng, tạo điều kiện cho nhân dân ở những nơi đó đánh bại chúng.

Tóm lại, khi phân tích và phê phán chủ nghĩa đế quốc, chúng ta cần đứng trên quan điểm đấu tranh giai cấp và cách mạng vô sản, đứng trên quan điểm về thời đại đã được nêu rõ trong Tuyên bố Mátxcơva năm 1960; phải đứng trên những quan điểm đó là chính chứ không phải đứng trên quan điểm hòa bình và chiến tranh là chính. Phải đánh giá lực lượng của ta, sức mạnh của ta trên quan điểm chủ nghĩa duy vật lịch sử, xem quần chúng nhân dân là động lực phát triển của lịch sử, có như thế mới đánh giá đúng lực lượng của ta và của chủ nghĩa đế quốc. Phải đứng trên quan điểm chiến lược, quan điểm phát triển lâu dài, cơ bản là chính, chứ không nên đứng trên quan điểm sách lược đối phó tạm thời là chính. Một số đồng chí chính vì phân tích, đánh giá sai lực lượng của ta, đánh giá sai lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, lấy sách lược làm chiến lược, xem việc đối phó từng lúc mà không xem

đường lối cách mạng cơ bản lâu dài là chính nên mới phạm sai lầm trong khi nhận định tình hình thế giới.

*

* *

Nhìn tổng quát tình hình thế giới, phân tích những đặc điểm và những quy luật phát triển của ba vùng, chúng ta thấy rằng lực lượng của cách mạng, lực lượng của chủ nghĩa xã hội và của hòa bình hơn hẳn lực lượng của đế quốc phản động và chiến tranh. Chúng ta mạnh hơn địch. Vì vậy, cách mạng không phải ở thế phòng ngự, chiến lược cách mạng không nên là chiến lược phòng ngự; mà *cách mạng đang ở thế tiến công, chiến lược cách mạng nên là chiến lược tiến công, phá từng chính sách chiến tranh một, đi đến phá tan toàn bộ kế hoạch gây chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, nhằm đánh lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, đi đến thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc*. Tình hình này khác một cách cơ bản với tình hình cách đây mấy chục năm, khi chỉ có một mình Liên Xô tồn tại trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản; ngày nay, nếu sao chép lại chiến lược và sách lược mà những người cộng sản đã áp dụng cách đây mấy chục năm là một sai lầm lớn. Chúng ta nói chiến lược tiến công đây là nói *chiến lược chính trị*, chiến lược đấu tranh cách mạng, không hề có nghĩa là chúng ta chủ trương gây chiến tranh thế giới; tuyệt đối không phải như thế, và không có nước xã hội chủ nghĩa nào chủ trương như thế cả. Chiến lược tiến công có nghĩa là: chúng ta vừa giữ vững hòa bình thế giới, vừa đẩy mạnh đấu tranh cách mạng đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc. Nhưng giữ vững hòa bình cũng là bằng cách tiến công chủ nghĩa đế quốc, có tiến công chủ nghĩa đế quốc mới có hòa bình. Trước kia, khi Liên Xô còn yếu, có lúc Liên Xô phải nhượng bộ kẻ địch để tranh thủ hòa hoãn tạm thời, hòa bình tạm thời, tranh thủ thời gian để củng cố và tăng cường lực lượng nhằm đối phó với những trận xung đột mới với

chủ nghĩa đế quốc. Đường lối bảo vệ hòa bình của chúng ta ngày nay dựa trên so sánh lực lượng mới ta mạnh hơn địch, chúng ta tiến công để buộc bọn đế quốc không gây chiến tranh được, do đó mà có hòa bình. Đường lối bảo vệ hòa bình của chúng ta ngày nay còn dựa trên cơ sở khẳng định rằng chủ nghĩa đế quốc không hề thay đổi bản chất; càng suy yếu, chúng càng đi sâu vào khuynh hướng bạo lực; chính sách chiến tranh là chính sách cơ bản của chúng. Vì chúng là hiếu chiến chứ không phải muốn hòa bình, cho nên không thể có hòa bình bằng cách nhượng bộ chúng, không thể lấy thương lượng làm biện pháp cơ bản nhất để bảo vệ hòa bình, tuy rằng trong quá trình đấu tranh cho hòa bình, thương lượng là cần thiết, mà muốn có hòa bình thì phải tiến công vào chính sách chiến tranh của chúng, làm thất bại chính sách đó. Chính sách chiến tranh là sản phẩm tất yếu của nền kinh tế đế quốc chủ nghĩa. Chỉ có vận dụng được một lực lượng đủ sức phá tan chính sách đó thì mới có hòa bình. Một lực lượng như thế phải là lực lượng quần chúng, lực lượng quần chúng đó chủ yếu là các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước đế quốc chủ nghĩa và các dân tộc bị áp bức. Ba lực lượng ấy là lực lượng nòng cốt, lực lượng chủ yếu. Chỉ trên cơ sở đoàn kết chặt chẽ ba lực lượng đó thì mới có thể tranh thủ những lực lượng hòa bình khác, tổ chức thành một mặt trận hòa bình rộng lớn. Vận dụng lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa nghĩa là lực lượng xã hội chủ nghĩa phải mạnh để phòng thủ cho tốt, làm cho bọn đế quốc hiếu chiến không dám liều lĩnh tiến công các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời các nước xã hội chủ nghĩa có đường lối chính trị đúng đắn cổ vũ, ủng hộ, giúp đỡ nhân dân các nước đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước đế quốc chủ nghĩa, các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa cũ và mới là lực lượng quần chúng nằm trong cơ cấu kinh tế của chủ nghĩa đế quốc, họ là những người trực tiếp phá tan chính sách chiến tranh do nền kinh tế đó đẻ ra. Ngày nay, họ đã có khả năng đi từ

chỗ gây muôn vàn khó khăn, trở ngại cho chính sách chiến tranh ấy đến chỗ xóa bỏ nền kinh tế đẻ ra chính sách ấy và như thế là phá chính sách ấy một cách triệt để. Chỉ khi nào bị bắt buộc, bị cuộc tiến công dồn dập của nhân dân thế giới trói tay chân lại, thì bọn đế quốc mới không gây chiến tranh được. Chỉ có làm cho chúng ngày càng suy yếu thì khả năng gây chiến tranh của chúng mới ngày càng bị giảm sút và khả năng bảo vệ hòa bình mới ngày càng tăng thêm. Không tiến công chủ nghĩa đế quốc mà giữ thế phòng ngự thì kết quả chỉ là khuyến khích và dung túng chúng, làm cho chúng tự do tiến hành chính sách chiến tranh của chúng, do đó mà nguy cơ chiến tranh tăng thêm.

Đánh lùi chủ nghĩa đế quốc từng bước và đánh đổ chúng từng bộ phận ở đâu trước? Tất nhiên là ở nơi nào trước mắt có điều kiện nhiều nhất. Nơi đó chính là vùng Á, Phi, Mỹ Latinh. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thực hiện chính sách cùng tồn tại hòa bình với hệ thống đế quốc chủ nghĩa thì kết quả mới chỉ là hai bên giằng co, không bên nào làm sụp đổ được bên nào. Chủ nghĩa đế quốc sẽ bị sụp đổ hoàn toàn chính là do tác dụng trực tiếp của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa và của cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và phụ thuộc. Trong thời đại hiện nay, chủ nghĩa đế quốc đã sụp đổ từng bộ phận ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh; không còn nghi ngờ gì nữa, chủ nghĩa đế quốc sẽ tiếp tục bị sụp đổ trước hết là ở khu vực này.

Chúng ta mong mỏi rất nhiều ở phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước đế quốc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa phát triển; các cuộc cách mạng thành công ở đó sẽ tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc ngay tận sào huyệt của nó. Các cuộc cách mạng thành công ở những nước có nền công nghiệp phát triển cao sẽ tạo thêm điều kiện thuận lợi hơn nữa cho sự quá độ lên chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới. Chúng ta tin rằng, với sự phát triển của những mâu

thuẫn vốn có của chủ nghĩa đế quốc, với sự tác động trở lại của phong trào cách mạng của nhân dân Á, Phi và Mỹ Latinh, với việc chủ nghĩa đế quốc ngày càng đẩy mạnh chính sách chiến tranh, giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhiều nước đế quốc chủ nghĩa rồi đây sẽ có ý thức đầy đủ rằng nếu không chấp nhận mọi sự hy sinh để làm cách mạng đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn thì nó có thể đưa loài người đến một cuộc chiến tranh thế giới mới, tàn sát hàng trăm triệu người, và do đó họ sẽ vùng dậy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Trong những điều kiện đó, rồi đây nhiều nước đế quốc chủ nghĩa rất có khả năng trở thành những nguồn bão táp cách mạng, nếu các đảng cộng sản và công nhân ở đó giương cao ngọn cờ cách mạng, cô lập và đánh bại tư tưởng cải lương chủ nghĩa.

Để phục vụ cho chính sách chiến tranh, bọn tư bản lũng đoạn trong các nước đế quốc chủ nghĩa đã thi hành hàng loạt chính sách đối nội phản động, đánh vào đời sống và các quyền chính trị của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác và động chạm ngay cả đến quyền lợi của một số tầng lớp tư sản hạng vừa, như: tăng thuế, hạ thấp tiền lương thực tế và tăng giờ làm của công nhân, hạn chế các quyền tự do dân chủ, thi hành chế độ độc tài, ra mặt phát xít hóa hoặc khuyến khích chủ nghĩa phát xít, làm phá sản những doanh nghiệp nhỏ và vừa, v.v.. Vì vậy, ở rất nhiều nước đã có khả năng lập mặt trận rộng rãi bao gồm công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị và ngay cả những bộ phận nào đó của giai cấp tư sản hạng vừa, đấu tranh chống các tập đoàn tư bản lũng đoạn, vì những mục tiêu dân chủ, chống chính sách chiến tranh của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, nhằm bảo vệ hòa bình thế giới. Ngày nay, cuộc đấu tranh cho dân chủ đóng một vai trò rất quan trọng. Cuộc đấu tranh đó, tiến hành với tinh thần cách mạng chứ không phải với tinh thần cải lương, là một bộ phận của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Chính sách chiến tranh là chính sách nguy hiểm nhất đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Chính sách đó hàng ngày tiến công vào đời sống

của họ, uy hiếp ngay cả đến tính mạng của họ. Vì vậy, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, đặc biệt là chống chính sách chiến tranh của chúng, rất có khả năng, trong những điều kiện nào đó, trở thành yêu cầu bức thiết đối với quần chúng đến mức sẽ chuyển biến thành cuộc cách mạng lật đổ nền thống trị của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước nhằm chặn đứng một cuộc chiến tranh thế giới mới trước khi nó có thể nổ ra.

Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản lũng đoạn ngày càng đi sâu vào khuynh hướng bạo lực, bộ máy quân sự quan liêu trong hầu hết các nước đế quốc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa được tăng cường đến quy mô khổng lồ chưa từng thấy, thì tuy rằng việc những người cộng sản hết sức tranh thủ mọi khả năng hòa bình tiến lên trong quá trình phát triển của cách mạng là cần thiết, nhưng để khỏi bỏ lỡ thời cơ, việc những người cộng sản chuẩn bị đầy đủ để ứng phó với khả năng phát triển không hòa bình của cách mạng lại càng cần thiết hơn nữa. Bạo lực cách mạng không đồng nghĩa với đấu tranh vũ trang; bạo lực cách mạng có thể là đấu tranh chính trị, cũng có thể là đấu tranh vũ trang hoặc đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Nhưng nếu cho rằng ở những nước có nền công nghiệp phát triển cao, tuyệt đối không thể và không nên tiến hành đấu tranh vũ trang thì chưa chắc đã đúng. Trước đây, cuộc chiến tranh cách mạng ở Tây Ban Nha đã duy trì được hàng mấy năm. Hoàn cảnh quốc tế ngày nay thuận lợi cho cách mạng hơn nhiều so với hồi chiến tranh cách mạng Tây Ban Nha, hoàn cảnh trong một loạt nước cũng thuận lợi hơn. Nếu những người cộng sản ở một nước đế quốc chủ nghĩa nào đó đứng trước một tình thế bị bắt buộc phải cầm vũ khí để làm cách mạng và nếu không cầm vũ khí thì bỏ lỡ thời cơ, thì có lẽ nào lại từ chối việc ấy để chờ đợi một khả năng tiến lên bằng phương pháp hòa bình.

Cách mạng không thể xuất cảng và nhập cảng; cách mạng nổ ra và thắng lợi ở nước nào đó là do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, không thể tùy ý muốn cho cách mạng nổ ra lúc nào cũng được theo đơn đặt hàng. Nguyên lý ấy của chủ nghĩa Mác - Lênin không có nghĩa, như một số người giải thích, là cách mạng chỉ phụ thuộc vào những nguyên nhân hoàn toàn khách quan, và đảng lãnh đạo chỉ ngồi chờ cách mạng một cách bị động. Trái lại, nguyên lý ấy của chủ nghĩa Mác - Lênin nói rằng: cách mạng đến sớm hay muộn, thành công hay thất bại, ngoài những nguyên nhân khách quan không phụ thuộc vào ý muốn của đảng lãnh đạo, còn do nguyên nhân chủ quan có quan hệ đến sự lãnh đạo của đảng cách mạng. Nếu đảng lãnh đạo cách mạng có đường lối đúng đắn thì có thể làm cho quần chúng vùng dậy tham gia tích cực hơn vào việc tạo ra tình thế cách mạng. Khi có tình thế cách mạng, nếu đảng lãnh đạo không có đường lối đúng đắn thì chưa chắc đã có phong trào cách mạng; khi đã có phong trào cách mạng và thời cơ, nếu đảng lãnh đạo không có đường lối đúng đắn thì cũng sẽ không giành được thắng lợi. Ngược lại, mặc dầu lúc đầu chưa có tình thế cách mạng nhưng nếu đảng lãnh đạo cách mạng có đường lối đúng đắn thì có thể vận động quần chúng đấu tranh từ hình thức thấp lên hình thức cao và trong những điều kiện nhất định của các nhân tố khách quan và chủ quan có thể chuyển biến được tình hình. Điều đó phù hợp với chủ nghĩa duy vật lịch sử. Chủ nghĩa duy vật lịch sử nói rằng lịch sử phát triển theo những quy luật khách quan không phụ thuộc vào ý chí của con người, nhưng lịch sử là lịch sử của con người và con người tự làm lấy lịch sử của mình.

*

* *

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của phong trào cách mạng thế giới. Trên kia tôi đã nói rõ là mỗi khi định ra đường lối, chủ trương cho cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn luôn vừa xuất phát từ tình hình cụ thể của nước ta, vừa căn

cứ vào tình hình thế giới và yêu cầu chung của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc và hòa bình trên phạm vi quốc tế. Thành công của Cách mạng Tháng Tám của ta không thể tách rời khỏi chiến thắng của Hồng quân và nhân dân Liên Xô đánh tan phát xít Đức, Nhật. Thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta cũng liên hệ chặt chẽ với thắng lợi của cuộc cách mạng của nhân dân Trung Quốc và thắng lợi của cuộc chiến tranh yêu nước chống Mỹ của nhân dân Triều Tiên. Ngược lại, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, của cuộc kháng chiến của nhân dân ta, đã góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc, tăng cường lực lượng của các nước xã hội chủ nghĩa và làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ định mở rộng chiến tranh ở Đông Dương và Đông Nam Á, do đó đã góp phần tích cực vào việc bảo vệ các nước xã hội chủ nghĩa và giữ gìn hòa bình thế giới.

Từ sau ngày ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954, Đảng ta nhận định rằng nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, hòa bình thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Thực tiễn cách mạng của hơn 9 năm qua chứng minh rằng đường lối cách mạng Việt Nam trên đây chẳng những đáp ứng đúng yêu cầu thiết tha nhất của nhân dân ta trong cả nước, mà còn rất phù hợp với yêu cầu hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là những yêu cầu cấp thiết nhất của nhân dân toàn thế giới, đồng thời còn là một sự đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chung vì những yêu cầu nói trên. Thực tiễn đó cũng chứng minh rằng, nếu việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là có tác dụng quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà, thì cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam lại có tác dụng quyết định trực tiếp đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, phá tan chính sách thực dân

mới của chúng, chẳng những để giải phóng miền Nam, mà còn để đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ định biến miền Nam nước ta thành một căn cứ quân sự chống các nước xã hội chủ nghĩa, nhằm mở rộng chiến tranh ở Đông Dương và Đông Nam Á. Vì thế, cuộc đấu tranh đó là một đóng góp tích cực vào sự nghiệp giữ gìn hòa bình thế giới. Muốn bảo vệ hòa bình, rất cần thiết phải đẩy mạnh cách mạng ở miền Nam, đánh bại chính sách xâm lược và âm mưu gây chiến tranh của đế quốc Mỹ ở trên đất nước chúng ta. Củng cố và phát triển lực lượng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc và dân chủ, đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc là tích cực bảo vệ hòa bình thế giới. Chính vì Đảng ta đã khéo vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, khéo kết hợp yêu cầu của cuộc đấu tranh của nhân dân toàn thế giới với tình hình cụ thể của nước ta và yêu cầu của cuộc đấu tranh của nhân dân ta nên chủ trương, đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng ta đề ra là hoàn toàn đúng đắn và đã mang lại hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Để đạt đến thắng lợi vĩ đại cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, ngay từ ngày Đảng ta ra đời đến nay, chúng ta đã phải đấu tranh chống những khuynh hướng lệch lạc khác nhau, chủ yếu là những lệch lạc hữu khuynh, để quán triệt đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta. Hiện nay, đứng trước tình hình khó khăn phức tạp của giai đoạn cách mạng mới ở nước ta, và trước tình hình phức tạp trong phong trào cộng sản quốc tế, như nhiều đồng chí đã phát biểu, trong Đảng ta cũng có một số đồng chí chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại, tuy chỉ là một số rất ít, nhưng đó là một điều không tốt cần phải chú ý. Vậy chúng ta nên đề phòng sự xâm nhập của chủ nghĩa xét lại hiện đại trong Đảng ta như thế nào?

Tình hình cơ bản là: Đảng ta là một đảng cách mạng, đường lối của Đảng ta là một đường lối cách mạng triệt để. Ở miền Bắc, trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ

nghĩa, chúng ta đang thực hiện ba cuộc cách mạng dính chặt với nhau: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Ở miền Nam, nhân dân ta đang đẩy mạnh cuộc cách mạng phản đế và phản phong, giành giải phóng miền Nam, bảo vệ hòa bình cho cả nước và vùng Đông Nam Á. Nhân dân cả nước ta hiện đang ở trong tình hình cách mạng sôi nổi và rất gay gắt. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên ta rất cách mạng, nhưng trong cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt đó cũng có một số cán bộ và đảng viên có những biểu hiện hữu khuynh về một số vấn đề quốc tế cũng như trong nước. Nếu có cơ hội, ví dụ như cách mạng gặp khó khăn thì tư tưởng hữu khuynh đó có thể trở thành miếng đất tốt cho chủ nghĩa xét lại hiện đại bắt rễ và phát triển. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta còn lâu dài, gian khổ, phức tạp. Đảng ta cần hết sức cảnh giác. Để chống lại có hiệu quả sự xâm nhập của chủ nghĩa xét lại hiện đại vào trong Đảng ta, chúng ta cần làm cho nó không còn có đất để mọc ra, bất kể tình hình biến chuyển như thế nào. Muốn thế, Đảng ta cần tiến hành những công tác cụ thể như sau:

1. Làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức và thấm nhuần sâu sắc đường lối của Đảng. Đường lối của Đảng ta là đường lối cách mạng, nó không thể dung hòa với chủ nghĩa xét lại hiện đại; nếu cán bộ, đảng viên thấm nhuần, tin tưởng vào đường lối đó, thì những luận điểm của chủ nghĩa xét lại hiện đại không thể tìm được chỗ đứng trong người họ; những tư tưởng xét lại len lỏi vào thì lập tức sẽ bị đánh bật ra.

2. Tiếp tục bồi dưỡng lập trường vô sản cho cán bộ, đảng viên, quét sạch tàn dư của tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, nhất là kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng gốc của chủ nghĩa xét lại. Sở dĩ có những người cộng sản biến thành phần tử xét lại là vì họ sợ đấu tranh cách mạng gian khổ, sợ hy sinh, họ chỉ muốn sống cuộc đời an nhàn, sung sướng, do đó mà họ thích thú với những lề thói, cách sống, tư tưởng của tư sản; đối với những người đó, lý tưởng

cao cả và đẹp đẽ của chủ nghĩa cộng sản biến mất, họ chỉ mơ tưởng lối sống của tư sản phương Tây, coi đó là mẫu mực, là mục tiêu phấn đấu cao nhất của họ; họ run sợ, thỏa hiệp và đi đến đầu hàng bọn đế quốc, bọn phản động về mặt tư tưởng. Vì vậy, cần tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ ta ý chí cách mạng kiên cường, tinh thần yêu nước chân chính kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản, chống tư tưởng dân tộc tư sản, tư tưởng dân tộc lớn cũng như tư tưởng dân tộc hẹp hòi. Cần không ngừng bồi dưỡng đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, làm cho cán bộ ta có tinh thần phụ trách đầy đủ đối với nhân dân, luôn luôn lo nghĩ đến việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, coi đó là nhiệm vụ cao cả của người cộng sản, nhưng phải đấu tranh chống tư tưởng cầu an, hưởng lạc, ngăn ngừa lối sống bê tha, đồi trụy.

3. Nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật trong cán bộ, đảng viên, chống tư tưởng tự do chủ nghĩa, bè phái. Đồng thời ra sức kiện toàn chi bộ, làm cho chi bộ ngày càng trở thành pháo đài kiên cố hơn nữa của Đảng, nơi giáo dục chính trị thường xuyên cho đảng viên, nơi rèn giũa tư cách đạo đức của người cộng sản.

4. Tổ chức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập thời sự một cách có hệ thống, tích cực phê phán chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Chúng ta phải hết sức cảnh giác đối với chủ nghĩa xét lại hiện đại; nó là một tai họa ghê gớm của phong trào cách mạng, vì một khi đã xâm nhập vào trong Đảng ta, nó có thể đục ruỗng tinh thần cách mạng của Đảng và nhân dân ta, nó trở thành tay sai đắc lực cho giai cấp thù địch và là đồng minh khách quan của chủ nghĩa đế quốc. Chúng ta căm thù chủ nghĩa đế quốc bao nhiêu thì chúng ta không thể không oán giận chủ nghĩa xét lại hiện đại bấy nhiêu.

Chống chủ nghĩa xét lại hiện đại là để tăng cường cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, để đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, để bảo vệ các nước xã hội chủ nghĩa, bảo vệ phong trào cộng sản quốc tế; chống chủ nghĩa xét lại hiện đại là để bảo vệ Đảng ta, bảo vệ sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân

ta. Nhưng làm thế nào để chống chủ nghĩa xét lại hiện đại cho có hiệu quả? Làm thế nào để cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại không làm yếu cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc? Chủ nghĩa xét lại hiện đại sẽ bị đánh bại bằng cuộc đấu tranh tư tưởng của những người mácxít - lêninnít, nhưng quan trọng hơn nữa là bằng sự phát triển của sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân toàn thế giới. Vì sự phát triển của sự nghiệp đấu tranh cách mạng đó sẽ bóc trần một cách mạnh mẽ nhất tính chất vô căn cứ, phản khoa học và có hại của những luận điệu của chủ nghĩa xét lại hiện đại, làm phá sản những luận điệu đó. Mà trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới thì sự đoàn kết của các nước xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản quốc tế, đặc biệt là sự đoàn kết Xô - Trung, có tác dụng hết sức quyết định. Chúng ta tin rằng sự đoàn kết của các nước xã hội chủ nghĩa là một sản phẩm khách quan của lịch sử, không gì có thể phá vỡ nổi, vì sức mạnh vươn lên của chế độ xã hội chủ nghĩa, của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là một sức mạnh không gì có thể bẻ gãy được. Vì vậy, thái độ của Đảng ta là: *một mặt,* nói rõ phải trái, vạch trần những quan điểm của chủ nghĩa xét lại hiện đại; *mặt khác,* ra sức đoàn kết các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế, đặc biệt là đoàn kết Liên Xô và Trung Quốc.

Hồ Chủ tịch luôn luôn dạy chúng ta rằng, đoàn kết quốc tế là một nhân tố thắng lợi không thể thiếu được của cách mạng Việt Nam. Trong sự nghiệp đoàn kết quốc tế, Đảng ta đặc biệt coi trọng sự đoàn kết với Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô, với Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Chính nhờ có Cách mạng Tháng Mười Nga, và trước hết là nhờ có sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Liên Xô mà nhân dân ta đã thức tỉnh, chủ nghĩa Mác - Lênin đã được truyền bá vào Việt Nam và Đảng ta đã ra đời. Trong những ngày tháng đấu tranh gian khổ nhất, dưới gót sắt của chủ nghĩa đế quốc thực dân, trong những giờ

phút đen tối nhất, trong nhà tù đế quốc, khi bước lên đoạn đầu đài, trong trái tim của mỗi người cộng sản Việt Nam đều có một ngọn lửa rực cháy, một ngọn đèn pha sáng ngời làm cho họ giữ vững tinh thần bất khuất và tin tưởng sắt đá vào sự tất thắng của sự nghiệp của mình: đó là hình ảnh của Liên Xô vĩ đại. Chiến thắng oanh liệt của quân và dân Liên Xô trong chiến tranh chống phát xít đã tạo thời cơ thuận lợi cho nhân dân Việt Nam đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945. Sự ủng hộ và giúp đỡ của Liên Xô đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta, vai trò của Liên Xô làm Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ năm 1954 đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, lập lại hòa bình ở Việt Nam, trên cơ sở công nhận chủ quyền, độc lập và thống nhất của nước ta. Từ ngày hòa bình được lập lại, Liên Xô đã giúp đỡ nhân dân ta về mọi mặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, và nhiệt tình ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam.

Trung Quốc và Việt Nam có quan hệ mật thiết với nhau như môi với răng. Nhân dân hai nước vui sướng có nhau, hoạn nạn có nhau. Không thể nào kể xiết sự giúp đỡ của cách mạng Trung Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ những ngày cách mạng Việt Nam còn là trứng nước. Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân hai nước đã kề vai sát cánh ủng hộ lẫn nhau tiến hành đấu tranh chống phát xít Nhật, phối hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh của mặt trận dân chủ thế giới do Liên Xô đứng đầu chống chủ nghĩa phát xít. Thắng lợi vĩ đại của cuộc cách mạng Trung Quốc năm 1949, sự giúp đỡ to lớn của nhân dân Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã góp phần rất quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Từ ngày hòa bình được lập lại ở Đông Dương, Trung Quốc không ngừng giúp đỡ nhân dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam.

Nói đến công ơn của Liên Xô và Trung Quốc đối với cách mạng ta, thì thật là vĩ đại. Như Hồ Chủ tịch đã dạy, đó là "trăm ơn, nghìn nghĩa, vạn tình...".

Tình hữu nghị đối với Liên Xô và Trung Quốc, lòng biết ơn sâu sắc đối với Liên Xô và Trung Quốc là một trong những tình cảm cách mạng tốt đẹp nhất mà Đảng ta đã trường kỳ giáo dục cho nhân dân ta, đã làm cho trở thành máu thịt của nhân dân ta. Đảng ta lấy làm tự hào và mãi mãi quý trọng tình cảm tốt đẹp đó, nguyện đem hết sức mình vun đắp cho tình cảm đó ngày một xanh tốt thêm, bất chấp phong ba bão táp.

Giữ vững chủ nghĩa Mác - Lênin cách mạng, nói rõ phải trái, kiên trì đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, giữ vững đoàn kết quốc tế, đặc biệt là đoàn kết với Liên Xô và Trung Quốc, ra sức làm tốt nhiệm vụ cách mạng của mình, đó là cách góp phần tốt của Đảng và nhân dân ta vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, vì hòa bình, giải phóng dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Lê Duẩn: *Tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 120 - 182.

1* Xem V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.33, tr. 43 - 55.

2* C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.29, tr. 65.

3* C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 645.

4* V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, t.27, tr. 433-434.

5* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.41, tr. 328.

6* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.44, tr. 46.

7* Xem Xtalin: *Phất cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ quyền dân tộc tiến lên*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, in lần thứ hai, 1954.

8* "Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân", *Văn kiện Hội nghị các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng Mười một 1960,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 18.

NẮM VỮNG QUY LUẬT KINH TẾ
VÀ THỰC TẾ TRONG NƯỚC ĐỂ LÀM TỐT CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ
NỀN KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài nói tại Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

ngày 26 tháng Mười hai 1964

Thưa các đồng chí,

Vừa rồi anh Phạm Hùng đã báo cáo với Trung ương ý kiến của Bộ Chính trị về những đề nghị bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết. Các đồng chí không còn có ý kiến gì khác nữa, như vậy là chúng ta đã nhất trí về tất cả các vấn đề và Hội nghị chúng ta đã kết thúc một cách tốt đẹp.

Hôm nay, tôi không nói lại về nội dung đường lối chính sách thương nghiệp, giá cả hay là các vấn đề cụ thể nữa, mà chỉ phát biểu một số ý kiến về các vấn đề chung.

I. NẮM VỮNG QUY LUẬT KINH TẾ VÀ THỰC TẾ TRONG NƯỚC ĐỂ LÀM TỐT CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NỀN KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đáng lẽ ra, ở Hội nghị này Bộ Chính trị cần tổng kết việc xây dựng kinh tế trong thời gian từ hòa bình lập lại đến nay, kiểm điểm những ưu điểm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo kinh tế, nhưng công việc đó đòi hỏi một sự chuẩn bị rất công phu, cho nên phải đợi đến Đại hội lần thứ IV của Đảng, chúng ta mới có thể tiến hành được. Trong khuôn khổ Hội nghị này, chúng ta chỉ nhìn lại một cách tổng quát tình hình cải tạo và xây dựng kinh tế trong 10 năm qua, xác định rõ thêm các mối quan hệ lớn trong nền kinh tế quốc dân để trên cơ sở đó đề ra đường lối, chủ trương, chính sách về thương nghiệp và giá cả.

Theo tôi nghĩ, để có thể rút ra những kết luận thực tiễn chính xác trong việc lãnh đạo kinh tế, chúng ta cần kiểm điểm một cách sâu sắc xem chúng ta đã nắm được quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta hay là chưa, đã nắm đặc điểm và thực tế của nền kinh tế nước ta như thế nào, đã đề ra đường lối chính sách chính xác hay là chưa, đã lãnh đạo tổ chức và chỉ đạo thực hiện một cách chặt chẽ, cụ thể và đã phát huy đầy đủ nhiệt tình cách mạng của toàn Đảng, toàn dân nhằm thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội hay là chưa.

Sau Đại hội lần thứ III của Đảng đến nay, chúng ta có các hội nghị Trung ương bàn về nông nghiệp, về công nghiệp, về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và Hội nghị lần thứ 10 này bàn về thương nghiệp và giá cả. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng và các nghị quyết của Trung ương đến Hội nghị này, chúng ta đã từng bước hiểu rõ hơn quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và tình hình thực tế của nước ta, từng bước vận dụng những quy luật kinh tế đó vào hoàn cảnh cụ thể và đặc điểm của nước ta để đề ra và bổ sung dần đường lối chính sách của Đảng về cải tạo và phát triển nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, chúng ta cũng càng thấy rõ hơn rằng, về tất cả các vấn đề nói trên chúng ta có nhiều khuyết điểm. Hôm nay, tôi chỉ xin nói một vài ý kiến về hai điểm đầu có liên quan đến việc đề ra đường lối chính sách của Đảng; còn về việc lãnh đạo tổ chức và chỉ đạo thực hiện cũng như về việc đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hóa chúng ta sẽ bàn kỹ trong các hội nghị khác.

Trước hết, cần phải thấy rằng chúng ta có khó khăn trong việc nắm quy luật phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vì chúng ta chỉ mới thực sự bắt tay thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội được bốn năm nay, kinh nghiệm của chúng ta chưa có nhiều mà tri thức của chúng ta cũng có hạn; hơn nữa chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, cá thể, lạc hậu, do đó quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngoài tính phổ biến chung, còn có những đặc điểm

riêng của nó, do đó trong một lúc, chúng ta chưa thể nắm quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách đầy đủ và chính xác được.

Trước đây, Các Mác nghiên cứu chủ nghĩa tư bản khi xã hội đó đã phát triển hàng mấy trăm năm, những mâu thuẫn trong lòng nó đã bộc lộ một cách đầy đủ và sâu sắc; với thiên tài của mình, Các Mác đã tổng kết, vạch rõ quy luật phát sinh, phát triển và diệt vong của nó và đề ra nhiệm vụ cách mạng cho giai cấp vô sản toàn thế giới; còn đối với việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì lúc bấy giờ Mác chỉ mới có thể phác họa ra những nét đại cương. Lênin đã có công lớn trong việc sáng tạo ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và đường lối cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở Liên Xô đã đóng góp những kinh nghiệm quý báu vào kho tàng lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và đã chứng minh sự đúng đắn của những quy luật của chủ nghĩa xã hội mà Lênin và Xtalin đã vận dụng. Tuy vậy, như mọi người đều biết, ở một số nước anh em hiện nay, các nhà lý luận vẫn còn đang bàn cãi về những quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Điều đó cũng dễ hiểu bởi vì chủ nghĩa xã hội mới ra đời được mấy chục năm nay, lại được xây dựng trong nhiều nước khác nhau, mỗi nước có đặc điểm kinh tế, chính trị và những truyền thống dân tộc riêng của mình, cho nên từng nước phải vừa làm, vừa nghiên cứu và phải trải qua quá trình thực tiễn mới có thể kiểm nghiệm và khẳng định được những quy luật phát triển của chủ nghĩa xã hội ở nước mình. Hơn nữa kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có tính chất mẫu mực đối với các nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Chúng ta biết rằng chủ nghĩa tư bản có đại kỹ nghệ, nhưng lực lượng sản xuất xã hội hóa mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, có nền sản xuất dồi dào, nhưng sản xuất lại mâu thuẫn với phân phối. Chính do những mâu thuẫn ấy mà chế độ tư bản bị sụp đổ, nhường chỗ cho xã hội

xã hội chủ nghĩa. Còn ở miền Bắc nước ta chủ nghĩa xã hội ra đời không theo quy luật đó.

Sau khi đập tan sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc và giai cấp địa chủ, chúng ta đã dựng lên một chính quyền tiên tiến, nhưng quan hệ sản xuất, cơ sở vật chất và kỹ thuật vẫn còn lạc hậu, trình độ tư tưởng và văn hóa của nhân dân vẫn còn thấp kém, chưa đáp ứng được những yêu cầu của chủ nghĩa xã hội. Yêu cầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta là biến nền kinh tế chúng ta từ một nền sản xuất chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ, rời rạc, lạc hậu lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cân đối và hiện đại. *Quy luật cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta là dựa trên sức mạnh của chính quyền nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo, làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Thực hiện sự liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với quần chúng cơ bản trong nông dân và các từng lớp khác để tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hóa, phát triển nền kinh tế quốc dân một cách có kế hoạch.*

Ba cuộc cách mạng nói trên là ba bộ phận cấu thành của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, thể hiện cuộc đấu tranh giai cấp để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Cả ba cuộc cách mạng đó phải tiến hành suốt trong cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng khi mới bắt đầu thời kỳ quá độ thì mâu thuẫn nổi bật lên trong xã hội miền Bắc nước ta là mâu thuẫn giữa chế độ chính trị tiên tiến với quan hệ xã hội, quan hệ sản xuất lạc hậu, hơn nữa muốn tạo ra một sự cân đối từng bước giữa công nghiệp và nông nghiệp thì nhất thiết cả hai ngành kinh tế chủ yếu đó đều phải dựa trên cùng một quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cho nên trước hết phải tiến hành cách mạng về

quan hệ sản xuất. Nội dung của cách mạng về quan hệ sản xuất bao gồm cả việc thủ tiêu chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và việc cải tạo các thành phần kinh tế cá thể của nông dân và thợ thủ công theo chủ nghĩa xã hội, nhưng khâu chính của cách mạng quan hệ sản xuất là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Thực tiễn đã chứng minh rằng trong điều kiện của một nền sản xuất nông nghiệp phân tán, lạc hậu chúng ta vẫn có thể tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp được trong khi chưa có đại sản xuất cơ khí, nhưng hợp tác hóa nông nghiệp nhất thiết phải đi liền với thủy lợi hóa, vì thủy lợi hóa làm giảm bớt tính chất lệ thuộc thiên nhiên của nông nghiệp nhiệt đới là điều kiện đầu tiên để phát triển sản xuất nông nghiệp và phát huy tính hơn hẳn của lối làm ăn tập thể so với lối làm ăn cá thể. Cố nhiên, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp chỉ có thể được củng cố vững chắc và được hoàn thiện khi nào nông nghiệp được điện khí hóa và cơ giới hóa, cho nên sau khi hợp tác hóa nông nghiệp phải từng bước trang bị kỹ thuật mới cho nông nghiệp từ thấp đến cao.

Sau khi căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, thì mâu thuẫn nổi bật lên là mâu thuẫn giữa chế độ xã hội chủ nghĩa tiên tiến với lực lượng sản xuất lạc hậu, cơ sở vật chất và kỹ thuật lạc hậu. Thay đổi quan hệ sản xuất chỉ mới là bước đầu của việc cải biến cách mạng trong nền kinh tế miền Bắc nước ta; muốn có một sự cải biến cách mạng triệt để làm thay đổi một cách cơ bản nền kinh tế của miền Bắc, chúng ta phải tiến hành cách mạng kỹ thuật trong mọi lĩnh vực sản xuất. Cách mạng kỹ thuật giữ vị trí then chốt đặc biệt quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, bảo đảm cho chúng ta có thể trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ các ngành của nền kinh tế quốc dân, tiến hành việc phân công lại lao động một cách hợp lý giữa các ngành sản xuất, nhất là trong nông nghiệp, giữa các vùng lãnh thổ trong nước, bảo đảm cho chúng ta đẩy mạnh tái sản xuất mở rộng và tích lũy vốn để xây dựng chủ nghĩa xã hội với một tốc độ cao.

Tuy nhiên, trong điều kiện cụ thể của nước ta bước đi của cách mạng kỹ thuật vừa phát triển tuần tự, vừa phát triển nhảy vọt, nghĩa là chúng ta phải tiến hành cách mạng kỹ thuật bằng hai cách: một mặt phải đi từ lao động thủ công lên nửa cơ khí rồi tiến lên cơ khí hiện đại, mặt khác cần tranh thủ đi nhanh vào kỹ thuật hiện đại.

Thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa mà thực chất là tiến hành cách mạng kỹ thuật là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta. Nếu ở một nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa thì khi tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giai cấp sẽ diễn ra rất gay gắt quyết liệt trong việc thủ tiêu chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa để xác lập chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất; còn ở miền Bắc nước ta, cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản lại diễn ra gay gắt trong công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa để từng bước chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu.

Đồng thời với việc tiến hành cách mạng về quan hệ sản xuất và đưa cách mạng kỹ thuật lên vị trí then chốt, chúng ta phải coi trọng đúng mức *cách mạng tư tưởng và văn hóa,* vì cách mạng về quan hệ sản xuất cũng như cách mạng kỹ thuật không thể tiến hành tốt và cũng không thể giành được thắng lợi nếu nó không dựa trên những thành quả của cách mạng tư tưởng và văn hóa. Cách mạng tư tưởng và văn hóa là một quá trình đấu tranh rất khó khăn phức tạp chống mọi tư tưởng thù địch của các giai cấp bóc lột, khắc phục những tư tưởng không lành mạnh trong hàng ngũ cách mạng là một quá trình đấu tranh chống ngu muội và lạc hậu nhằm xây dựng và bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa, vừa có giác ngộ giai cấp và nhiệt tình cách mạng cao, vừa nắm vững khoa học kỹ thuật và nghệ thuật quản lý kinh tế, tạo cơ sở để sử dụng kỹ thuật mới và khai thác khả năng sẵn có và khả năng tiềm tàng trong nước ta một cách kinh tế nhất.

Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã xác định công nghiệp, chủ yếu là công nghiệp nặng đóng vai trò chủ đạo, nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp và đã đề ra đường lối "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ". Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội trong mấy năm nay càng làm sáng tỏ thêm đường lối đó. Trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội phải ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, trên cơ sở đó mới có thể phát triển công nghiệp nặng nhanh và mạnh vì tốc độ phát triển công nghiệp trong thời kỳ này một phần quan trọng là do khối lượng lương thực và nông sản hàng hóa quyết định, và một phần quan trọng của nguồn vốn tích lũy ban đầu cũng phải đi từ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Ngược lại, nếu chậm trễ trong việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thì tác dụng chủ đạo của công nghiệp nặng đối với việc phát triển nông nghiệp và các ngành công nghiệp khác sẽ bị hạn chế, làm chậm việc phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Để giải quyết đúng đắn quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, chúng ta phải hết sức coi trọng việc thực hiện cân đối từng bước và từng thời kỳ nhất định giữa công nghiệp với nông nghiệp, giữa công nghiệp nặng với công nghiệp nhẹ, cân đối trong nền kinh tế chung của toàn miền Bắc cũng như trong nền kinh tế của mỗi địa phương.

Trong việc phát triển nền kinh tế quốc dân, đặt quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp như thế nào cho đúng là một vấn đề rất lớn. Chúng ta xác định quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp và vạch ra đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa như trên là phù hợp với tình hình cụ thể và đặc điểm của miền Bắc nước ta. Nhưng trong khi tham khảo kinh nghiệm của các nước anh em, chúng ta thấy rằng cách đặt quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp ở một số nước có những chỗ không giống nhau và cũng không giống cách đặt vấn đề của chúng ta, vì rằng tình

hình từng nước và điều kiện lịch sử trong đó mỗi nước xây dựng chủ nghĩa xã hội có những điểm khác nhau. Vì vậy nếu cho rằng quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa đã được tổng kết đầy đủ thành những khuôn mẫu nhất định, cứ thế mà áp dụng không còn có khó khăn gì nữa, thì thật là sai lầm.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; chúng ta đã xác lập quan hệ sản xuất tiên tiến nhưng lực lượng sản xuất của ta còn nhỏ yếu, chúng ta thực hiện phân phối theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa nhưng sản xuất của ta còn thấp kém. Tình hình ấy đặt ra một loạt vấn đề mới mà chúng ta phải nghiên cứu, suy nghĩ để vận dụng một cách sáng tạo những quy luật chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước anh em để tìm ra những quy luật đặc thù phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế nước ta và với truyền thống của dân tộc ta.

Trải qua thực tiễn, chúng ta đều khẳng định rằng đường lối của Đại hội lần thứ III của Đảng cũng như các nghị quyết của Trung ương về các vấn đề kinh tế tuy chưa đầy đủ, nhưng về cơ bản là đúng đắn. Đó là ưu điểm của chúng ta, nhưng trong nội dung đường lối chính sách về kinh tế cũng còn nhiều khuyết điểm và chúng ta còn gặp không ít khó khăn trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần nhận thấy đầy đủ cả hai mặt đó. Nếu trong đường lối chính sách phát triển kinh tế còn có thiếu sót hoặc trong thực hành có những bước đi chệch choạc thì cũng không vì thế mà chúng ta hoài nghi lo ngại. Bước đầu chúng ta đã nắm được quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh một nước nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nghèo nàn và lạc hậu. Chúng ta phải nắm vững nội dung của những quy luật ấy và vận dụng vào trong việc xây dựng và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của chúng ta, vận dụng vào trong việc phát triển công nghiệp, nông nghiệp, vào trong sản xuất và lưu thông phân phối, phù hợp với nhiệm vụ chính trị kinh tế trong từng thời kỳ; trong quá trình thực hành chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu sâu

hơn để nắm cho được những quy luật kinh tế một cách cụ thể và rõ ràng kết hợp với thực tế của nước ta để luôn luôn kiểm tra lại đường lối chính sách của Đảng.

Bây giờ hãy xem chúng ta đã nắm được thực tế của nước ta hay là chưa. Nắm thực tế cũng không phải là một việc dễ dàng. Ví dụ như trong vấn đề phát triển nông nghiệp, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương chỉ mới đề ra phương hướng chủ trương giải quyết vấn đề ăn, mà ngay hồi đó chúng ta cũng không thấy đầy đủ vai trò đặc biệt quan trọng của hoa màu trong cơ cấu lương thực ở nước ta. Còn về vấn đề mặc thì Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương chưa có phương hướng giải quyết cụ thể. Trong thực tế của miền Bắc nước ta, có thể giải quyết được vấn đề mặc hay là không? Vừa rồi, chúng tôi có bàn bạc với anh Nguyễn Chí Thanh và các đồng chí trong Ban Nông nghiệp thì thấy rằng nếu chúng ta để ra khoảng 4% đất canh tác để trồng đay, gai và dâu tằm, ngoài diện tích trồng bông hiện có, thì chúng ta có thể bảo đảm đủ nguyên liệu dệt. Vậy thì vì sao Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương không đề ra được chủ trương cụ thể để giải quyết vấn đề mặc? Rõ ràng là vì chúng ta chưa hiểu hết thực tế của miền Bắc nước ta. Về cây có sợi, ở nước ta không chỉ có bông, mà còn có đay, gai, dâu tằm và nhiều thứ khác nữa, nhưng chúng ta không nắm vững khả năng trồng cây có sợi cho nên chúng ta đã chạy theo việc trồng bông, nhập sợi một cách rất vất vả và chúng ta đã chậm trễ trong việc giải quyết vấn đề mặc trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Chúng ta cũng thường nói ưu thế của miền Bắc nước ta là có nền nông nghiệp nhiệt đới. Nhưng nếu chúng ta không hiểu rõ thực tế và khả năng phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới của chúng ta, thì không thể phát huy được ưu thế đó. Muốn hiểu rõ ưu thế của nền nông nghiệp nhiệt đới, chúng ta phải đối chiếu với tình hình nông nghiệp của các nước khác, nắm vững thị trường thế giới để xem chúng ta nên sản xuất những hàng nông sản gì, có thể bán những gì và mua những gì, phải có

chính sách xuất khẩu, nhập khẩu như thế nào trong từng thời để phục vụ tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Hiện nay, không những chúng ta chưa hiểu rõ thực tế của nền nông nghiệp chúng ta, mà đối với khả năng phát triển công nghiệp cũng vậy. Đường lối của Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra là phải phát triển công nghiệp theo nhiều quy mô lớn, vừa, nhỏ khác nhau. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Trung ương cũng nói rõ, là chúng ta xây dựng nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa bằng hai cách, vừa đi ngay vào kỹ thuật hiện đại, vừa đi tuần tự từ sản xuất thủ công lên nửa cơ khí rồi tiến lên cơ khí hiện đại. Thế nhưng mấy năm nay, chúng ta chưa coi trọng phát triển công nghiệp địa phương, củng cố và phát triển thủ công nghiệp và tiểu công nghệ để đưa dần lên trình độ cơ khí hóa. Mới đây, khi bàn về phát triển công nghiệp địa phương, chúng ta mới thấy rõ hơn khả năng trang bị thêm máy móc, mở rộng thêm các cơ sở công nghiệp địa phương bao gồm cả các ngành thủ công nghiệp và tiểu công nghệ để sản xuất ngày càng nhiều hàng tiêu dùng cho nhu cầu của nhân dân trong nước. Đó là một khả năng thực tế nhưng chúng ta không nắm vững. Kinh nghiệm của Triều Tiên giúp cho chúng ta thấy sáng vấn đề này hơn trước.

Tôi muốn nói tới một thực tế khác: miền Bắc nước ta có 6 triệu 6 lao động nông nghiệp, 6 triệu 6 lao động đó chỉ mới sản xuất đủ nuôi sống gia đình mình và nuôi thêm khoảng 3 triệu nhân khẩu phi nông nghiệp. Tính ra một lao động nông nghiệp ở miền Bắc nước ta, ngoài việc sản xuất để tự nuôi mình, mới chỉ nuôi thêm được 1,7 người nữa, trong khi đó thì ở Liên Xô, một nông trang viên ngoài việc tự nuôi mình có thể nuôi thêm được hơn 7 người nữa, ở Mỹ tỷ lệ đó là 1/18. Nếu tính khối lượng sản phẩm làm ra thì năng suất lao động của một nông dân ta thấp hơn năng suất lao động của một nông dân Liên Xô 17 lần, so với nông dân ở Mỹ thấp hơn 70 lần1*. Chúng ta cắt nghĩa thực tế đó như thế nào? Theo tôi nghĩ, năng suất lao động của nông dân ta còn thấp như vậy chủ yếu là vì công nghiệp nặng của chúng

ta chưa phát triển, là vì chúng ta chưa có đại cơ khí, chưa có nhiều điện, nhiều phân hóa học, v.v.. Người ta không ăn được sắt thép, điện, máy móc, nhưng không có đủ các thứ đó thì không thể làm cho nông nghiệp của chúng ta trở thành một nền nông nghiệp hiện đại được. Cố nhiên không phải cứ chờ đợi có đủ những điều kiện ấy mới có thể phát triển sản xuất nông nghiệp được, nhưng nếu không hiểu nội dung của thực tế nói trên, thì không có phương hướng lâu dài để làm thay đổi một cách cơ bản nền nông nghiệp hiện nay của chúng ta và cũng không dám từng bước phân bố lại lao động hợp lý giữa nông thôn và thành thị, giữa nông nghiệp và công nghiệp.

Muốn định ra đường lối chính sách về kinh tế, không thể xuất phát từ ý muốn chủ quan mà phải có căn cứ khoa học vững chắc. Căn cứ khoa học đó là quy luật kinh tế khách quan và thực tế của nền kinh tế trong nước. Có nắm vững quy luật kinh tế và hiểu rõ thực tế của nền kinh tế trong nước, vận dụng quy luật kinh tế vào hoàn cảnh cụ thể và thực tế của nước mình thì mới đề ra đường lối chính sách đúng đắn được.

Trải qua mấy năm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã trưởng thành thêm một bước trong việc lãnh đạo kinh tế, nhưng chúng ta không được chủ quan, thỏa mãn. Tôi nghĩ rằng Ban Chấp hành Trung ương chúng ta, cũng như các cấp ủy đảng ở mỗi địa phương, mỗi ngành còn phải cố gắng rất nhiều để nắm quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và thực tế của nước ta một cách sâu sắc và đầy đủ hơn nữa. Đó là hai vấn đề mà chúng ta cần dày công nghiên cứu, chịu khó suy nghĩ về lý luận cũng như về thực tiễn, để hoàn thiện hơn nữa đường lối chủ trương chính sách của Đảng trong việc xây dựng kinh tế và để có thể rút ra những kết luận chính xác về con đường phát triển phi tư bản chủ nghĩa của nước ta.

II. MỘT VÀI VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng đã vạch ra rằng khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Bắc nước ta có ba đặc điểm sau đây: một là từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu chủ yếu dựa trên sản xuất nhỏ cá thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, hai là miền Bắc đứng trong phe xã hội chủ nghĩa, ba là nước ta tạm thời chia làm hai miền. Trong ba đặc điểm đó, thì đặc điểm thứ nhất từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, là đặc điểm quan trọng nhất, chủ yếu nhất, vì nó chi phối các quy luật kinh tế của miền Bắc nước ta. Tất cả quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đều gắn liền với đặc điểm chủ yếu ấy. Tất cả đường lối chính sách của Đảng ta về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, cũng như về thương nghiệp và các mặt khác đều phải xuất phát từ đặc điểm ấy.

Nói đến nội thương, ngoại thương và giá cả là nói đến vấn đề phân phối, mà vấn đề phân phối bao giờ cũng gắn liền với quy luật phát triển và cơ sở thực tế của nền kinh tế nước ta. Nói sản xuất xã hội bao giờ cũng có nghĩa là nói sản xuất lại, không thể khác được, bởi vì sản xuất là một quá trình sản xuất và sản xuất lại nối tiếp nhau; chúng ta nói sản xuất năm nay tức là nói sản xuất lại trên cơ sở sản xuất năm qua có mở rộng ra một mức nào đó, chứ không phải là đi từ đầu của quá trình sản xuất. Hiểu sản xuất theo nghĩa đó thì sản xuất và phân phối gắn liền với nhau trong một quá trình, phải trên cơ sở sản xuất nhất định mà tiến hành phân phối, đồng thời cũng phải phân phối như thế nào đó để bảo đảm sản xuất lại ngày càng mở rộng hơn.

Sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của chúng ta là quá trình đưa nền sản xuất nhỏ, dựa trên lao động thủ công là chủ yếu, lên một nền sản xuất lớn xã hội

chủ nghĩa, dựa trên đại sản xuất cơ khí. Đến nay, miền Bắc nước ta đã có một sự chuyển biến quan trọng từ một nền kinh tế lệ thuộc nước ngoài lên một nền kinh tế độc lập, tự chủ từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội; nhưng quá trình hiện đại hoá sản xuất mới bắt đầu, cho nên tính chất của nền sản xuất nhỏ vẫn chưa thay đổi về cơ bản. Lao động công nghiệp mới chiếm 20%, trong đó lao động sử dụng cơ khí hiện đại chỉ chiếm khoảng 5%, còn khoảng 95% là lao động thủ công. Trong những điều kiện như thế, thu nhập quốc dân chưa thể tăng lên nhanh được, do đó sản xuất lại cũng chưa thể mở rộng nhanh được. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương đã chỉ rõ trong khi quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân thì chúng ta vẫn chưa có nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa có năng suất lao động cao. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đòi hỏi chúng ta phải thực hiện một sự phân phối xã hội chủ nghĩa phù hợp với tình hình và đặc điểm miền Bắc nước ta, tức là vừa phân phối theo lao động, vừa phải bảo đảm những nhu cầu cơ bản và không ngừng cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của mọi thành viên của xã hội, đồng thời phải bảo đảm những yêu cầu phát triển của chủ nghĩa xã hội, phải biết tập trung cho tích lũy để tái sản xuất mở rộng ngày càng lớn và nhanh hơn. Đó là mâu thuẫn giữa sản xuất và phân phối, biểu hiện cụ thể mâu thuẫn giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng. Tất cả khó khăn của chúng ta trong vấn đề phân phối là ở đó.

Chúng ta sản xuất để tiêu dùng. Nhưng khi phân phối không phải chúng ta chỉ nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trước mắt, mà còn phải đáp ứng yêu cầu của tái sản xuất mở rộng nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của xã hội tức là thỏa mãn những nhu cầu tiêu dùng lâu dài về sau. Muốn thoát khỏi những khó khăn hiện nay, phải ra sức phấn đấu làm sao trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn chúng ta có được 30%, 40% lao động sử dụng máy móc, chỉ có như thế mới có thể tái sản xuất mở rộng với một quy mô lớn hơn, mới có phương tiện để tiến hành

phân công lao động mới, tạo ra một bước nhảy vọt trong sản xuất và đến lúc đó, giữa sản xuất và phân phối mới có một sự cân đối hợp lý hơn.

Cuộc cách mạng kỹ thuật ở miền Bắc nước ta phải nhằm vào mục tiêu phấn đấu nói trên. Cho nên chúng ta phải có một chính sách phân phối tích cực, nghĩa là phải biết phục vụ cho tiêu dùng cá nhân như thế nào để kích thích việc nâng cao số lượng và chất lượng lao động, đồng thời phục vụ tốt cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, góp phần đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật. Như trên đã nói, chúng ta tiến hành sản xuất lại trên cơ sở một nền kinh tế còn kém phát triển, cho nên khi phân phối, nếu chỉ phục vụ yêu cầu tiêu dùng trước mắt mà không thấy những mục tiêu của cuộc cách mạng kỹ thuật, những nhu cầu của tái sản xuất mở rộng thì đó là một điều nguy hiểm làm cho nền sản xuất xã hội dẫm chân tại chỗ và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa sẽ bị lung lay. Nếu không nhận thức đúng vấn đề cơ bản đó thì chính sách phân phối của chúng ta sẽ chệch hướng và chúng ta sẽ không có đường ra.

Trong điều kiện tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế chúng ta đang đòi hỏi phải phát triển một lực lượng sản xuất tương đương với quan hệ sản xuất đã được xác lập; phải chuyển sang một sự phân công lao động mới cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp; trong công nghiệp, cân đối giữa công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ; trong nông nghiệp, cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, giữa cây lương thực và cây công nghiệp, phải phân bố lao động sao cho hợp lý giữa ba vùng: đồng bằng, miền núi và miền biển. Yêu cầu của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa cũng như yêu cầu cải thiện đời sống nhân dân đòi hỏi chúng ta phải có một khối lượng hàng hóa rất lớn với hàng vạn mặt hàng khác nhau. Muốn khai thác có hiệu quả nhanh nhất tài nguyên phong phú và sức lao động dồi dào trong nước, chúng ta phải xây dựng kinh tế trên quy mô toàn miền Bắc, tập trung, thống nhất vào trung ương theo một kế hoạch chung,

đồng thời phải hết sức coi trọng xây dựng kinh tế địa phương lấy mỗi tỉnh làm đơn vị kế hoạch.

Để đáp ứng những yêu cầu phát triển nói trên, chúng ta đã và đang kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, mà nội dung cơ bản là nhằm tiến hành từng bước sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Sản xuất và phân phối của chúng ta phục tùng quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội và về cơ bản phát triển theo hướng kế hoạch hoá. Nhưng nền kinh tế của chúng ta không phải đang ở trong giai đoạn sản xuất đã phát triển cao, phân công lao động đã được cân đối và hợp lý, hàng hóa đã dồi dào. Trái lại đại bộ phận nền kinh tế quốc dân còn là sản xuất nhỏ và còn nhiều mặt mất cân đối, quy mô còn phân tán, cơ sở vật chất và kỹ thuật còn thấp kém; kinh tế quốc doanh chiếm vai trò chủ đạo nhưng mới cung cấp được khoảng 40% tổng sản phẩm xã hội và 30% thu nhập quốc dân; kinh tế tập thể có một địa bàn rộng lớn, cung cấp đại bộ phận hàng hóa nông sản và hàng thủ công nhưng chưa được củng cố vững chắc, kinh tế cá thể còn chiếm một phần quan trọng. Trong tình hình ấy, Nhà nước mới nắm được lực lượng kinh tế quốc doanh và một phần kinh tế hợp tác xã để tiến hành kế hoạch hoá sản xuất và phân phối. Do đó tính chất của kế hoạch hoá còn ở một trình độ thấp, phạm vi của kế hoạch hoá chưa thể bao quát được toàn bộ nền kinh tế quốc dân và toàn bộ sản xuất hàng hóa. Kế hoạch hằng năm và kế hoạch dài hạn của chúng ta chỉ mới nhằm thực hiện một sự cân đối từng bước, mới phản ảnh những yêu cầu cân đối trên một số mặt chủ yếu của nền kinh tế quốc dân trong từng thời gian nhất định. Trong khi nền kinh tế đang chuyển biến, những mâu thuẫn nội tại của nó chưa phát triển đầy đủ và bộc lộ rõ rệt, thì dù công tác kế hoạch hoá có làm hoàn hảo đến đâu chúng ta cũng chưa thể trong một lúc mà thấy được rõ ràng và giải quyết được tất cả các mâu thuẫn ấy với những bảng cân đối vạch sẵn trong khuôn khổ của một kế hoạch nhất định. Vì vậy trong khi lãnh đạo nền kinh tế quốc dân phát triển theo quy luật cân đối và có kế hoạch,

một mặt chúng ta phải căn cứ vào kế hoạch để sản xuất và phân phối, nhưng mặt khác phải thông qua phân phối, lưu thông hàng hóa, thương nghiệp và giá cả để tìm hiểu những mâu thuẫn đang phát triển, để góp phần hình thành các quan hệ cân đối phức tạp trong nền sản xuất xã hội, trong đời sống của nhân dân, trong việc phát triển kinh tế ở từng địa phương một và cũng thông qua đó, chúng ta mới có thể kiểm tra, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch được. Xuất phát từ đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế miền Bắc nước ta, chúng ta cần nhận rõ quan hệ và tác động lẫn nhau giữa sản xuất và phân phối. Phân phối trước hết do sản xuất quyết định. Phải trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất mà tiến hành phân phối, nhưng ngược lại, phải có một chính sách phân phối như thế nào để tác động trở lại sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển và tăng năng suất lao động xã hội; phải phân phối như thế nào để tập trung tài lực, vật lực vào việc phát triển kinh tế toàn miền Bắc, đồng thời chiếu cố đúng mức đến việc phát triển kinh tế địa phương, thúc đẩy phân công lao động và sử dụng lao động hợp lý nhất trong mỗi vùng lãnh thổ.

Chúng ta không coi vai trò của phân phối, lưu thông hàng hóa, thương nghiệp và giá cả là tuyệt đối, là vạn năng như dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển theo quy luật cạnh tranh, vô chính phủ, cho nên chỉ khi nào khủng hoảng trong lưu thông phân phối, hàng hóa ứ đọng, sản xuất đình đốn đi đến đổ vỡ thì mới tạo nên một sự cân đối mới giữa sản xuất và phân phối. Bọn tư bản luôn luôn nhờ phân phối lưu thông hàng hóa mà hiểu thị trường, tìm được phương hướng sản xuất, phương hướng đầu tư, do đó di chuyển tư bản từ ngành này sang ngành khác. Trái lại, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quy luật phát triển cân đối và có kế hoạch thay thế cho quy luật cạnh tranh vô chính phủ. Nhưng trong điều kiện của chúng ta từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, một mặt chúng ta phát triển sản xuất và phân phối theo kế hoạch, mặt khác chúng ta phải biết lợi dụng vai trò chủ động, tích cực của phân

phối lưu thông hàng hóa, của thương nghiệp và giá cả để thúc đẩy sản xuất, làm cho sản xuất phát triển đúng phương hướng hơn nữa nhất là đối với sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp phải biết sử dụng vai trò đòn xeo của lưu thông phân phối hàng hóa, của thương nghiệp và giá cả để góp phần phá vỡ nền sản xuất nhỏ mang tính chất tự cấp tự túc để nhanh chóng đưa nó lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tập trung, hiện đại và có nhiều sản phẩm hàng hóa. Do đó, thương nghiệp và giá cả ở nước ta, trong khi làm chức năng lưu thông, phân phối hàng hóa không chỉ nhằm phục vụ đời sống của nhân dân, phục vụ cho tiêu dùng mà còn phải phục vụ đắc lực cho sản xuất nữa.

Về điểm này, Dự thảo Nghị quyết đã nêu rõ nhưng tôi nói lại ở đây cốt để chúng ta quán triệt hơn nữa vai trò của thương nghiệp và giá cả gắn liền với đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế miền Bắc nước ta, trên cơ sở đó kiểm điểm lại chính sách phân phối hàng hóa và công tác thương nghiệp, giá cả của chúng ta trong thời gian qua. Báo cáo của Bộ Chính trị trình bày trước Hội nghị Trung ương kỳ này đã khẳng định những thành tích và ưu điểm của công tác thương nghiệp, giá cả qua các thời kỳ khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên công tác phân phối của chúng ta trong khu vực kinh tế quốc doanh, giữa khu vực kinh tế quốc doanh và khu vực kinh tế hợp tác xã, giữa tiêu thụ nội địa và xuất khẩu còn nhiều khuyết điểm, làm bị động lẫn nhau, bế tắc cho nhau, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất.

Trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, đáng lẽ công nghiệp phải phát triển với một tốc độ khá nhanh, ngành chế tạo cơ khí phải đáp ứng kịp yêu cầu trang bị kỹ thuật mới cho công nghiệp và cho các ngành kinh tế quốc dân khác. Thế nhưng, trong khu vực quốc doanh, nhiều xí nghiệp công nghiệp trung ương và địa phương phát triển chậm chạp, không mở rộng được sản

xuất, một mặt vì không có phương hướng sản xuất đúng đắn, mặt khác vì chính sách phân phối của chúng ta chưa được hợp lý; có nhà máy không dám đổi mới kỹ thuật, không dám sử dụng công cụ cơ giới vì giá tư liệu sản xuất, vật tư kỹ thuật điều động nội bộ chưa được quy định hợp lý, một số giá còn quá đắt.

Việc phân phối giữa khu vực kinh tế quốc doanh và khu vực kinh tế hợp tác xã cũng làm chưa tốt; nhất là đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, công tác phân phối chưa phản ảnh đúng chính sách liên minh công nông của Đảng và nội dung cơ bản của quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp. Hiện nay hợp tác xã nông nghiệp chúng ta còn nhỏ và chủ yếu dựa trên lao động thủ công, chính sách phân phối của chúng ta phải thông qua việc viện trợ của công nghiệp cho nông nghiệp, mà đẩy mạnh hơn nữa đầu tư vào nông nghiệp, tích cực cung cấp kịp thời tư liệu sản xuất cho các hợp tác xã, tạo điều kiện cho hợp tác xã xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải thông qua việc trao đổi hàng tiêu dùng công nghệ phẩm với nông sản mà thúc đẩy sản xuất nông sản hàng hóa phát triển. Trong quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, nhiều đồng chí chúng ta chỉ thấy đơn thuần quan hệ mua bán, chỉ tính đến sức mua của nông dân cao hay là thấp để bán tư liệu sản xuất cho hợp tác xã, do đó xem nhẹ việc công nghiệp chủ động trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp. Tình hình đó chẳng những làm chậm bước tiến của nông nghiệp, mà còn hạn chế việc phát triển công nghiệp của chúng ta nhất là đối với ngành cơ khí. Thương nghiệp cũng chưa tích cực mở rộng bán lẻ hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng để nắm nguồn hàng nông sản, chưa coi trọng phát triển màng lưới hợp tác xã mua bán để chiếm lĩnh thị trường ở nông thôn; một mặt khác, thương nghiệp chưa thật sự đại diện cho người tiêu dùng, chưa thông qua chính sách giá cả và các chế độ gia công đặt hàng, cung cấp nguyên liệu, thu mua thành phẩm mà thúc đẩy các hợp tác xã thủ công và tiểu công nghiệp bảo đảm phẩm chất hàng hóa, cải tiến mặt hàng.

Trong công tác phân phối hàng hóa, chính sách nội tiêu, ngoại tiêu đúng đắn, cũng là một mặt của quan hệ thích đáng giữa tích lũy và tiêu dùng trong những điều kiện kinh tế, chính trị nhất định. Trước mắt hiện nay, cần nhận rõ tầm quan trọng bức thiết của việc phát triển ngoại thương nhằm tranh thủ kỹ thuật các nước tiên tiến phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong nước mà ra sức phấn đấu đẩy mạnh xuất khẩu, tiết kiệm tiêu dùng trong nước một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao để đổi lấy thiết bị máy móc của nước ngoài, nếu không, không thể trang bị kỹ thuật hiện đại nhanh chóng cho các ngành sản xuất trong nước được. Cơ cấu xuất, nhập gắn liền với phương hướng sản xuất công nông nghiệp trong nước trong từng thời kỳ nhất định. Hiện nay tỷ trọng nông sản trong kim ngạch xuất khẩu của chúng ta còn thấp, chúng ta phải ra sức phấn đấu tăng nhanh khối lượng hàng nông sản xuất khẩu, làm cho giá trị hàng nông sản chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong kim ngạch xuất khẩu, đồng thời trong thời kỳ trước mắt chúng ta còn phải đẩy mạnh khai thác một số khoáng sản quý để xuất khẩu. Nhưng trong vòng 10 năm nữa, khi sản xuất trong nước đã phát triển một bước cao hơn thì không nhất thiết chúng ta phải xuất nguyên liệu nhiều như hiện nay, mà nguyên liệu chủ yếu sẽ để dùng trong nước và lúc đó cơ cấu hàng xuất của chúng ta sẽ thay đổi.

Chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt không chỉ ở chỗ tư liệu sản xuất thuộc về ai, mà còn ở chỗ phân phối như thế nào, ai hưởng và hưởng như thế nào. Phân phối tốt sẽ tạo tiền đề vật chất cho tái sản xuất mở rộng, tạo nguồn phấn khởi sản xuất của những người lao động, do đó phát huy được tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tiền lương của công nhân, viên chức cũng như thu nhập của tất cả những người lao động khác là một khâu quan trọng của phân phối, phản ảnh đường lối của Đảng ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi định chính sách tiền lương, chúng ta chủ trương bảo đảm cho cán bộ, công nhân, viên chức một đời

sống vừa phải trên cơ sở đối chiếu với mức thu nhập trung bình của công nhân, nông dân nhằm tập trung tích lũy để đẩy nhanh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chính sách tiền lương được xây dựng theo nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời thể hiện tinh thần đoàn kết và tương trợ giai cấp để cần kiệm xây dựng Tổ quốc trong lúc nước nhà còn nghèo. Vì vậy, chúng ta không để có khoảng cách quá lớn giữa mức lương cao nhất và mức lương thấp nhất. Chúng ta cho rằng chính sách tiền lương như thế là đúng đắn, thoả đáng và phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Chúng ta không đối lập tích lũy với tiêu dùng, vì cả hai mặt đều là biểu hiện cụ thể của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Nếu không tập trung tích lũy đúng mức trong giai đoạn hiện nay, thì về sau sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nữa trong việc thỏa mãn những nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Trong thời gian trước mắt, trên cơ sở giữ vững chính sách tiền lương như hiện nay chúng ta phải phấn đấu để cải thiện đời sống nhân dân từng bước và có trọng điểm, bằng cách đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành tạo điều kiện để ổn định giá, tiến tới hạ giá hàng và bằng cách chú trọng mở rộng hơn nữa sự nghiệp phúc lợi xã hội.

Tóm lại, trong hoàn cảnh miền Bắc nước ta từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, phân phối phải gắn liền với phương hướng công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà trong từng thời kỳ nhất định. Phân phối tác động thường xuyên đến đời sống của hàng chục triệu nhân dân và đến sản xuất; nó chịu sự chi phối của sản xuất đồng thời phải tích cực phục vụ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển một cách cân đối. Hiện nay chúng ta chỉ mới nắm và giải quyết một số vấn đề của công tác phân phối trong giai đoạn trước mắt, rồi đây chúng ta còn phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu cụ thể nhiều vấn đề mới đẻ ra trong quá trình thực tiễn, vì phân phối là một vấn đề rất lớn trong công tác quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

*

* *

Trong vấn đề phân phối, giá cả là một vấn đề rất phức tạp. Giá cả là biểu hiện tổng hợp của một nền kinh tế nhất định, đồng thời phản ảnh một quan hệ xã hội nhất định, cho nên chúng ta không thể áp dụng kinh nghiệm nước ngoài một cách máy móc được.

Trong các đồng chí chúng ta, lâu nay có nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề giá cả, nhưng nói chung ý kiến của chúng ta về vấn đề này chưa phải đã sáng rõ và chính xác lắm.

Chúng ta đều biết rằng, trong nền sản xuất hàng hóa, giá cả hình thành một cách tự phát theo quan hệ cung cầu thông qua sự trao đổi tự do ở thị trường và dưới tác động điều tiết của quy luật giá trị. Còn chúng ta đề ra giá cả là đứng trên quan điểm bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, trên một chính sách tích lũy và tiêu dùng nhất định và phù hợp với các nhiệm vụ chính trị, kinh tế từng thời kỳ nhằm thực hiện đường lối chủ trương cải tạo và phát triển công, nông, thương nghiệp... của Đảng và Nhà nước ta. Bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động trong khi định giá cả hàng hóa có nghĩa là chúng ta phải tính đến năng suất lao động của người sản xuất, phải xác định giá thành sản xuất hợp lý trên cơ sở giá trị mà họ sáng tạo ra trong một thời gian nhất định, sao cho sức lao động mà họ hao phí được bù đắp lại một cách tương xứng và mỗi người sản xuất thu nhập nhiều ít khác nhau tuỳ theo năng suất lao động của họ. Khi mua nông sản của nông dân, mua hàng của người thợ thủ công với một giá nào đó, hay là khi trả tiền lương cho công nhân, Nhà nước đã tính bù lại sức lao động của họ và bảo đảm cho họ sản xuất có lãi để có thể mua được những sản phẩm cần thiết cho đời sống của họ.

Tính đến giá trị, căn cứ vào giá thành sản xuất để định giá cả là một vấn đề có tính quy luật mà chúng ta phải tuân theo, chứ không phải chúng ta tùy ý chủ quan muốn

định giá cả như thế nào cũng được. Nhưng giá cả phải phục tùng quy luật kinh tế cơ bản và các quy luật kinh tế khác của chủ nghĩa xã hội. Chúng ta còn phải căn cứ vào các nhiệm vụ chính trị - kinh tế trong từng thời kỳ, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế một cách có kế hoạch và xây dựng các mối quan hệ cân đối lớn trong nền kinh tế quốc dân như: quan hệ giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa công nghiệp và nông nghiệp, cân đối giữa thu nhập của các từng lớp nhân dân... mà định giá cả cao hay thấp, tách rời giá trị nhiều hay ít, trên nguyên tắc vừa bảo đảm tổng giá cả bằng tổng giá trị, vừa bảo đảm tỷ lệ lãi thích đáng cho từng loại hàng và phân phối lại thu nhập quốc dân theo yêu cầu của tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa.

Quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội buộc chúng ta phải bảo đảm những nhu cầu cơ bản của mọi thành viên trong xã hội, đồng thời bảo đảm những yêu cầu của tái sản xuất mở rộng trên cơ sở một nền kỹ thuật ngày càng phát triển để có thể thỏa mãn những nhu cầu về vật chất và văn hóa ngày càng tăng của toàn xã hội.

Trong khi định giá cả hàng tiêu dùng, chúng ta có tính đến quan hệ cung cầu hình thành trên cơ sở của cơ cấu kinh tế và trình độ phát triển sản xuất, trên cơ cấu tiêu dùng và sức mua trong từng thời kỳ. Nhưng việc lưu thông phân phối những mặt hàng tiêu dùng chủ yếu không phải là tuân theo quy tắc "thuận mua vừa bán" của thị trường, mà chủ yếu là mang tính chất cung cấp có kế hoạch, nhằm ổn định đời sống và cải thiện đời sống của nhân dân từng bước. Đối với những mặt hàng này, Nhà nước nhất thiết phải bảo đảm cung cấp cho người tiêu dùng, mặc dù giá cả ở thị trường tự do biến động như thế nào chăng nữa. Ví dụ như thóc gạo chẳng hạn, để bảo đảm cho mọi người đều có ăn, Nhà nước phải mua, bán thóc gạo với giá cố định. Khi được mùa, người nông dân vẫn không bị thiệt vì giá thóc ở thị trường tự do thấp hơn giá mua của Nhà nước; khi mất mùa, công nhân, những người không sản xuất nông nghiệp cũng như nông dân thiếu lương thực vẫn ăn gạo với giá 0đ40

một kilôgam và được cung cấp đủ lương thực theo định lượng; chỉ một số ít người nào đó mua thêm lương thực ở thị trường tự do mà thôi.

Việc lưu thông phân phối các tư liệu sản xuất chủ yếu điều động trong nội bộ khu vực quốc doanh, hoặc trao đổi giữa khu vực quốc doanh và khu vực tập thể phải nhằm phục vụ yêu cầu của cách mạng kỹ thuật, của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, yêu cầu phát triển sản xuất công, nông nghiệp, chủ yếu là nhằm thúc đẩy sản xuất và phân công lao động mới, chứ không phải là vì mục đích lời lỗ. Vì vậy chúng ta phải đứng trên lợi ích chung toàn xã hội, phải nắm vững quan hệ giữa sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, giữa công nghiệp và nông nghiệp để xác định một hệ thống giá cả hợp lý đối với tư liệu sản xuất mà Nhà nước thống nhất quản lý và phân phối.

Tóm lại, giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị, phải căn cứ vào năng suất lao động, vào giá thành sản xuất để xác định giá cả. Nhưng giá cả còn là phản ánh quan hệ giữa người và người trong một xã hội nhất định, đó là một quy luật khách quan. Giá cả phải phù hợp với chính sách tích lũy và tiêu dùng, chính sách tiền lương, với quan hệ cân đối giữa thu nhập của các từng lớp nhân dân. Nếu chúng ta định tiền lương và tỷ lệ tích lũy cao hơn hiện nay, nếu quan hệ giữa thu nhập của các từng lớp nhân dân, chủ yếu là giữa công nhân và nông dân, đặt ra một cách khác thì tất nhiên giá cả hàng hóa cũng phải thay đổi.

*

* *

Muốn đẩy mạnh sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa, phải hiểu đúng vị trí của sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nắm vững quan hệ đúng đắn giữa giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa và biết vận dụng quy luật giá trị phục vụ cho các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Sản xuất hàng hóa ở nước ta là một tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, một là sự phân công lao động, cơ sở sản xuất hàng hóa đang ở trong quá trình phát triển trong toàn xã hội, hai là vì trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa còn hai hình thức sở hữu khác nhau, lại còn có thành phần kinh tế tư nhân; ba là vì sản xuất của ta còn thấp, chưa thể thỏa mãn được nhu cầu. Quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội là thỏa mãn đầy đủ nhất nhu cầu thường xuyên tăng lên của toàn xã hội bằng cách phát triển không ngừng và nhanh chóng nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cơ sở một nền kỹ thuật cao và không ngừng cải tiến. Quy luật ấy nói lên mục đích của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa đồng thời cũng vạch rõ phương hướng và biện pháp thực hiện mục đích đó là tái sản xuất mở rộng với quy mô ngày càng lớn và không ngừng cải tiến kỹ thuật. Tái sản xuất mở rộng và cải tiến kỹ thuật là những quy luật gắn liền với quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi chúng ta phải tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội bắt buộc chúng ta trong khi đẩy mạnh sản xuất và lưu thông phân phối hàng hóa, phải hết sức coi trọng nắm giá trị của hàng hóa, đồng thời phải quan tâm đầy đủ đến giá trị sử dụng của hàng hóa.

Chúng ta coi trọng nắm giá trị hàng hóa là để không ngừng phấn đấu sản xuất có lãi vì có như thế mới tích lũy được nhanh để tái sản xuất mở rộng; coi trọng giá trị hàng hóa cũng tức là quan tâm đến việc không ngừng cải tiến kỹ thuật, không ngừng đẩy mạnh tăng năng suất lao động. Coi thường việc nắm giá trị hàng hóa là phạm chủ nghĩa chủ quan, là vi phạm quy luật kinh tế.

Chúng ta đều biết rằng, lao động hao phí trong một thời gian nhất định, chia thành lao động cần thiết và lao động thặng dư; lao động cần thiết là phần dùng để bù đắp giá trị sức lao động của người sản xuất; phần giá trị do lao động thặng dư tạo nên được tích lũy lại để tiếp tục quá trình sản xuất. Trong sản xuất tư bản chủ nghĩa bọn tư bản bóc lột giá trị thặng dư để thu lợi nhuận, lao động thặng dư càng tăng

lên thì bọn tư bản càng kiếm được nhiều lời và giai cấp công nhân càng bị bần cùng hoá. Còn trong chế độ xã hội chủ nghĩa, một phần giá trị do lao động thặng dư tạo nên, được tập trung cho tích lũy xã hội chủ nghĩa để tái sản xuất mở rộng. Tích luỹ xã hội chủ nghĩa càng lớn bao nhiêu thì sản xuất ngày càng phát triển, nhu cầu tiêu dùng của xã hội ngày càng được thỏa mãn và đời sống của công nhân và mọi người lao động khác ngày càng được cải thiện bấy nhiêu. Vì vậy, nhất thiết chúng ta phải sản xuất có lãi, từng nhà máy, từng xí nghiệp phải sản xuất có lãi để tăng nhanh tích lũy chung của xã hội. Sản xuất có lãi là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá công tác quản lý xí nghiệp, công tác quản lý kinh tế tài chính của chúng ta. Muốn sản xuất có lãi, phải nắm giá trị, phải tính toán giá trị hàng hóa để tiết kiệm lao động, phải phấn đấu rút ngắn thời gian lao động cần thiết, do đó làm cho thời gian lao động thặng dư tăng lên.

Các Mác đã chỉ ra rằng trong sản xuất tư bản chủ nghĩa, khi bọn tư bản bóc lột giá trị thặng dư tuyệt đối bằng cách kéo dài thời gian lao động thì bọn chúng không cần đến kỹ thuật; nhưng khi chúng bóc lột giá trị thặng dư tương đối bằng cách rút ngắn thời gian lao động cần thiết lại, thì cải tiến kỹ thuật trở thành một yêu cầu cấp thiết. Tình hình đó tạo ra những sự nhảy vọt trong cách mạng kỹ thuật. Dĩ nhiên quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội hoàn toàn khác với quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản, nhưng nếu không nắm giá trị hàng hóa thì chúng ta sẽ xem nhẹ việc đưa cách mạng kỹ thuật tiến lên. Mỗi một xí nghiệp, mỗi hợp tác xã, mỗi đồng chí giám đốc hay chủ nhiệm hợp tác xã nhất thiết phải biết giá trị hàng hóa của mình như thế nào để đặt vấn đề cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, tìm mọi cách phấn đấu để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản xuất làm cho giá trị trong mỗi đơn vị sản phẩm ngày càng giảm xuống và phẩm chất mặt hàng ngày một tăng lên.

Chúng ta nắm giá trị hàng hóa không phải chỉ nhìn riêng từng mặt hàng, từng xí nghiệp hay từng ngành riêng lẻ, mà còn phải nắm giá trị hàng hóa của tất cả các xí nghiệp, tất cả các ngành sản xuất trong nền kinh tế quốc dân để phấn đấu tăng nhanh trình độ kỹ thuật trong nước và giảm giá thành sản xuất chung trong toàn xã hội. Hơn nữa chúng ta phải luôn luôn so sánh giá trị hàng hóa của nước mình với giá trị hàng hóa trên thế giới, lấy giá trị quốc tế làm tiêu chuẩn để tiến lên đuổi kịp trình độ sản xuất của các nước tiên tiến, nếu không thì đến một lúc nào đó, trình độ kỹ thuật trong nước sẽ trì trệ và dẫm chân tại chỗ, làm chậm tốc độ phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Hiện nay có những nhà máy, xí nghiệp của chúng ta sản xuất không biết năng suất lao động, giá thành sản phẩm là bao nhiêu, không biết nguyên vật liệu hao phí nhiều hay ít. Năng suất lao động của chúng ta còn quá thấp, do đó đời sống đã thấp mà giá cả lại đắt. Đã thế công tác quản lý lỏng lẻo càng gây ra tình trạng lãng phí nặng nề, nhất là lãng phí về lao động. Tại sao một số nhà máy của chúng ta chỉ mới sử dụng khoảng 50-60% công suất thiết bị? Tại sao nhân dân làm một cái nhà tốn khoảng 1.000 đồng, còn các công ty kiến trúc của Nhà nước cũng làm một cái nhà tương tự lại tốn tới 6.000 đồng? Nhân dân làm với giá 1.000 đồng là đúng hay công ty kiến trúc làm với giá 6.000 đồng là đúng? Tất cả những vấn đề trên đây là vấn đề giá trị chứ không phải là vấn đề gì khác. Nếu không nắm lại giá trị hàng hóa của chúng ta để đặt lại vấn đề quản lý lao động, quản lý giá thành một cách chặt chẽ để đẩy mạnh tăng năng suất lao động thì của cải xã hội không thể tăng lên và đời sống nhân dân cũng không thể cải thiện nhanh chóng được.

Nói đến sản xuất có lãi không phải là khuyến khích từng nhà máy, khuyến khích tập thể công nhân hay từng cá nhân chạy theo lợi nhuận. Chúng ta phải sản xuất có lãi là để nhằm tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa. Nói sản xuất có lãi là đứng trên quan điểm làm chủ tập thể, đứng trên lợi ích chung của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Từng nhà máy, từng xí nghiệp phải cố gắng đến mức cao nhất để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nhưng khi bố trí tích lũy xã hội chủ nghĩa phải có kế hoạch chung trong phạm vi toàn xã hội, chứ không phải đơn thuần tính toán lời lỗ riêng biệt từng ngành, từng xí nghiệp. Theo yêu cầu phát triển có kế hoạch và cân đối toàn bộ nền kinh tế quốc dân và để nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất cho toàn xã hội, Nhà nước có thể lãi ở ngành sản xuất này, xí nghiệp này mà có thể không lãi hay chịu lỗ ở ngành sản xuất khác, xí nghiệp khác, tuỳ điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của một số ngành hay một số xí nghiệp nào đó. Bù lỗ ở khâu sản xuất này để có lãi ở khâu sản xuất khác là việc chúng ta có thể làm được, vì chúng ta có ưu thế là có chính quyền dân chủ nhân dân, có quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trái lại bọn tư bản sản xuất vì lợi nhuận của từng tên tư bản hoặc từng công ty tư bản một, cho nên nếu sản xuất không có lãi thì chúng không làm.

Trong lúc sản xuất chưa đáp ứng kịp nhu cầu, thì vấn đề quan trọng trước hết là phải phấn đấu để có nhiều hàng hóa và có đủ hàng hóa, nhưng từng bước chúng ta phải tiến lên làm hàng tốt, hàng đẹp, luôn luôn nâng cao phẩm chất, bảo đảm quy cách và không ngừng cải tiến mặt hàng cho thích hợp với yêu cầu của người tiêu thụ. Như vậy là mục đích của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa đòi hỏi chúng ta phải coi trọng giá trị sử dụng của hàng hóa, phải nhằm vào nhu cầu tiêu dùng của xã hội để sản xuất và phân phối, chống quan điểm buôn bán đơn thuần, chạy theo lời lỗ, chống thái độ làm dối, làm ẩu trong khi sản xuất. Hiện nay chúng ta đang phấn đấu xây dựng nền kinh tế tự chủ chính là để sản xuất được phần lớn tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng cần thiết cho nhu cầu trong nước. Do trình độ kỹ thuật của chúng ta còn thấp, cho nên ban đầu hàng hóa của chúng ta làm ra còn xấu, còn đắt, nhưng mặc dù vậy chúng ta cũng sản xuất và vẫn phải tiêu dùng. Nền kinh tế của chúng ta phải đi từ thấp đến cao, hàng hóa của chúng ta phải đi từ xấu đến tốt, không thể khác được. Nếu chỉ nhập hàng nước ngoài, không có chính sách phát triển, bảo vệ

và tiêu thụ hàng trong nước, thì không thể đưa nền kinh tế tiến lên và cũng không thể sử dụng hợp lý sức lao động hiện có của chúng ta được. Rồi đây công nghiệp địa phương, tiểu công nghệ và thủ công nghiệp càng được đẩy mạnh, hàng hóa sản xuất trong nước càng nhiều, thì nhận thức trên đây phải được thông suốt trong những người sản xuất cũng như người tiêu thụ.

Trong sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa dẫn tới mâu thuẫn gay gắt giữa sản xuất và phân phối, gây ra khủng hoảng và đổ vỡ. Trái lại, nền kinh tế hàng hóa xã hội chủ nghĩa không gây ra tình trạng ấy, vì chúng ta sản xuất không phải vì lợi nhuận, vì sản xuất của chúng ta là có kế hoạch và cân đối giữa các ngành, các xí nghiệp về hiện vật cũng như về giá trị. Tuy nhiên mâu thuẫn khách quan giữa giá trị và giá trị sử dụng vẫn tồn tại biểu hiện ở chỗ hàng hóa không bán được vì giá trị sử dụng không thích hợp với yêu cầu tiêu dùng hay vì giá trị quá cao, chứ không phải ở chỗ sản xuất đã vượt quá nhu cầu. Tình hình này đòi hỏi chúng ta trong khi lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất và lưu thông phân phối hàng hóa, phải coi trọng giá trị sử dụng vì mục đích cao nhất của sản xuất là nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Mặt khác, phải rất coi trọng giá trị hàng hóa, không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động làm cho sản phẩm xã hội ngày càng dồi dào, hạ giá trị đơn vị hàng hóa và giá thành sản xuất, trên cơ sở đó, định giá cả thích đáng làm cho hàng hóa lưu thông và tiêu thụ được thuận lợi, vừa hợp với sức mua của nhân dân, vừa bảo đảm thực hiện được tích lũy của Nhà nước và của đơn vị sản xuất để tái sản xuất mở rộng.

Quy luật giá trị là một tồn tại khách quan trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Quy luật giá trị là quy luật của sản xuất hàng hóa không phải là một quy luật riêng của chủ nghĩa tư bản, cho nên chúng ta không nên sợ quy luật giá trị và đem nó đối lập một cách máy móc với chủ nghĩa xã hội. Chúng ta quan niệm vận dụng quy luật giá trị là tính toán cho rõ phần lao động cần thiết và phần

lao động thặng dư, để thấy rõ trong toàn bộ giá trị được tạo ra trong nền sản xuất xã hội nên tiêu dùng bao nhiêu, còn bao nhiêu phải dành cho việc tích lũy và tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa. Đó là một khoa học trong việc quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Điều khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản là ở chỗ chủ nghĩa tư bản bị quy luật giá trị chi phối và không thể tự giác vận dụng quy luật giá trị mà chỉ chạy theo nó một cách mù quáng, chỉ biết có giá trị trên từng đơn vị hàng hóa mà không thể tính toán nổi toàn bộ giá trị tạo ra trong xã hội. Trái lại, chủ nghĩa xã hội cần phải vận dụng và có khả năng vận dụng quy luật giá trị một cách tự giác và toàn diện, có khả năng tính toán, nắm được toàn bộ giá trị của nền sản xuất xã hội và chủ động phân phối giá trị đó có lợi cho sản xuất và cho việc cải thiện đời sống nhân dân.

Khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành, quan hệ sản xuất đã được xác lập dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, thì các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội đã phát huy tác dụng chủ đạo trong nền kinh tế, quy luật phát triển kinh tế có kế hoạch và cân đối về cơ bản đóng vai trò điều tiết sản xuất và lưu thông. Càng nắm vững các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, chúng ta càng có thể vận dụng quy luật giá trị gắn liền và phụ thuộc vào các hoạt động của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa nhất là của quy luật kinh tế cơ bản để tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa, mở rộng không ngừng quy mô tái sản xuất và đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong khu vực kinh tế quốc doanh, quy luật giá trị không còn có tác dụng điều tiết sản xuất và lưu thông, nhưng Nhà nước phải lợi dụng nó dưới hình thức hạch toán kinh tế để thúc đẩy các xí nghiệp và cán bộ, công nhân ra sức phấn đấu phát triển sản xuất thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, tăng năng suất, hạ giá thành và sản xuất có lãi để tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân. Trong việc phân phối các tư liệu sản xuất chủ yếu theo kế

hoạch cung cấp vật tư và điều động nội bộ của Nhà nước, giá cả vừa đóng vai trò phương tiện tính toán và thực hiện hạch toán kinh tế, vừa phải có tác dụng khuyến khích sản xuất.

Trong khu vực kinh tế tập thể, các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội đã giữ vai trò chủ đạo và về cơ bản quy luật phát triển cân đối và có kế hoạch có tác dụng điều tiết sản xuất của hợp tác xã, nhưng ở đây quy luật giá trị còn có khả năng điều tiết sản xuất và lưu thông trong một chừng mực nhất định và còn đóng vai trò rất quan trọng. Nhà nước vận dụng quy luật giá trị chủ yếu là thông qua chính sách giá cả để khuyến khích bằng lợi ích vật chất và hướng dẫn các hợp tác sản xuất theo phương hướng kế hoạch của Nhà nước.

Nói khuyến khích bằng lợi ích vật chất ở đây không có nghĩa đề cao tác dụng của giá cả một cách tuyệt đối, là phục tùng mù quáng quy luật giá trị, xem quy luật giá trị như một cái gì độc lập với hình thái xã hội - kinh tế xã hội chủ nghĩa đang phát triển, cũng không phải là lấy lợi nhuận làm nhân tố kích thích sản xuất như trong chế độ tư bản chủ nghĩa. Khuyến khích bằng lợi ích vật chất là bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động: người làm nhiều, làm giỏi được hưởng nhiều, người làm ít, làm kém được hưởng ít, lao động tinh vi, phức tạp được trả công cao hơn là lao động bình thường, giản đơn. Nếu sức lao động hao phí của người lao động, người sản xuất không được bù đắp một cách tương xứng trong chính sách giá cả, trong chế độ tiền lương thì bản thân họ sẽ không hứng thú trong việc bỏ thêm sức lao động, trau dồi nghề nghiệp, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động. Trong lúc sản xuất còn thấp, của cải xã hội chưa dồi dào, thì lấy lợi ích vật chất kích thích sản xuất là một vấn đề rất cần thiết, nó bảo đảm một sự phân phối công bằng hợp lý, làm cho mọi người lao động quan tâm đến hiệu suất lao động của mình. Chủ nghĩa xã hội thực hiện phân phối theo lao động không bao giờ thủ tiêu nguyên tắc khuyến khích bằng lợi ích vật chất. Bỏ nguyên tắc khuyến khích bằng lợi ích vật

chất là khi đã xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản, vì chỉ đến giai đoạn đó của cải xã hội mới dồi dào đến mức có thể thực hiện phân phối theo nhu cầu, để mọi thành viên trong xã hội đều hưởng ngang nhau. Bây giờ thì không phải như vậy. Chủ nghĩa xã hội mới thủ tiêu đặc quyền giai cấp, chứ chưa thủ tiêu sự bất bình đẳng cá nhân; chỉ đến chủ nghĩa cộng sản thì những bất bình đẳng cá nhân mới hoàn toàn bị xóa bỏ; lao động xã hội chủ nghĩa một phần nào còn vì lợi ích cá nhân, cho nên biết sử dụng quy luật giá trị để bù đắp sức lao động đã hao phí của mỗi người lao động, sẽ có tác dụng kích thích tính tích cực sản xuất của họ.

Tuy nhiên, chúng ta không nhấn mạnh lợi ích vật chất một cách phiến diện, tách rời khỏi công tác giáo dục chính trị. Chúng ta đã coi trọng và còn phải luôn luôn coi trọng việc trang bị cho đội ngũ những người lao động một nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ chính trị của họ là phải đồng cam cộng khổ, chung lưng đấu cật xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội để đưa nước nhà thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, vì trong chế độ ta, lợi ích vật chất không phải là nhân tố duy nhất kích thích sản xuất, mà nhân tố thường xuyên nhất, mạnh mẽ nhất thúc đẩy tính tích cực sản xuất của quần chúng công nông, đó là ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, là tinh thần làm chủ tập thể của họ.

Có một số đồng chí làm nông nghiệp thường cho rằng quan hệ tỷ lệ giữa giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng công nghiệp không có lợi cho nông dân và muốn tăng nhanh khối lượng nông sản hàng hóa phải nâng cao giá thu mua nông sản. Thật ra thì giá nông sản đã nhiều lần được điều chỉnh lên, làm cho nông dân ngày càng có lợi trong việc trao đổi nông sản lấy hàng công nghệ. Nói chung hiện nay giá thu mua của Nhà nước bảo đảm cho người sản xuất bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi nhất định. Trong những lúc mất mùa, giá nông sản trên thị trường tự do đột biến tách xa giá chỉ đạo, nhưng đó là giá giả tạo vì nó không phản ánh đúng các mối quan hệ xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta. Tuy giá thu mua

một số cây công nghiệp, tỷ giá giữa các loại nông sản và chênh lệch giá giữa các vùng còn có chỗ chưa hợp lý, nhưng hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước về cơ bản là hợp lý, nó có tác dụng thúc đẩy phân công lao động mới kích thích sản xuất và bước đầu thúc đẩy sự hình thành các vùng cây công nghiệp. Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, vấn đề cơ bản lâu dài không phải là nâng giá thu mua nông sản, mà là tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, cho nên phải tăng cường sự viện trợ của công nghiệp đối với nông nghiệp dưới hình thức Nhà nước tích cực đầu tư vào nông nghiệp và dưới hình thức phân phối tư liệu sản xuất cho nông nghiệp theo chính sách giá hạ, hoặc Nhà nước chịu lỗ.

Hiện nay chúng ta đang tập trung lực lượng đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa mà then chốt là đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật. Cách mạng kỹ thuật càng phát triển thì quan hệ tỷ lệ giữa giá nông sản và giá công nghệ phẩm ngày càng có lợi cho nông dân. Cách mạng kỹ thuật tạo điều kiện thúc đẩy công nghiệp và nông nghiệp cùng phát triển, nhưng tốc độ phát triển cũng như năng suất lao động trong công nghiệp bao giờ cũng tăng nhanh hơn là trong nông nghiệp. Công nghiệp phát triển càng nhanh, năng suất lao động càng tăng và giá thành càng hạ, thì trong việc trao đổi nông sản với công nghệ phẩm người nông dân càng có lợi; hay nói một cách khác, theo đà tiến lên của cách mạng kỹ thuật trong công nghiệp, hàng công nghiệp càng rẻ xuống bao nhiêu thì hàng nông sản càng có giá bấy nhiêu. Cho nên bán nông sản cho Nhà nước với giá quy định, đóng góp một phần giá trị vào tích lũy xã hội chủ nghĩa để công nghiệp hóa nước nhà, người nông dân không bị thiệt, mà trái lại đó cũng là làm lợi cho mình, vì thu nhập của họ sẽ ngày càng tăng lên theo đà sự phát triển của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Trong bộ phận kinh tế cá thể, kinh tế phụ gia đình và xã viên và trên thị trường tự do, quy luật giá trị có tác dụng trực tiếp điều tiết sản xuất và lưu thông. Nhưng bộ phận kinh tế này phụ thuộc vào kinh tế xã hội chủ nghĩa, cho nên bằng cách kết

hợp các biện pháp kinh tế với các biện pháp quản lý hành chính, Nhà nước vẫn có thể vận dụng được quy luật giá trị, phát huy tác dụng tích cực và hạn chế tác dụng tiêu cực của nó để lãnh đạo bộ phận kinh tế này theo phương hướng phát triển chung của nền kinh tế quốc dân.

Trong thời gian qua, có lúc, giá một số mặt hàng nhất là lương thực, thực phẩm trên thị trường tự do đột biến khá mạnh, đầu cơ tích trữ có chiều hướng phát triển. Chúng ta nên đánh giá tình hình này như thế nào cho đúng?

Các đồng chí đánh giá quá cao khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của sản xuất hàng hóa nhỏ, không phân biệt thị trường tự do hợp pháp với bọn đầu cơ phi pháp, muốn hạn chế tiến tới thủ tiêu sản xuất hàng hóa nhỏ để chống đầu cơ tích trữ. Có đồng chí cho rằng hiện nay do nền kinh tế của ta còn lạc hậu, cung cầu còn mất cân đối trong một thời gian dài cho nên ta không có khả năng ổn định giá cả, do đó sinh ra bị động và tiêu cực, buông lỏng thị trường tự do và xem nhẹ nhiệm vụ ổn định giá cả. Cũng có tư tưởng khác cho rằng do cung cầu mất cân đối, nên giá thị trường tự do hiện nay là tiêu chuẩn hợp lý của giá cả cho nên không kiên quyết phấn đấu rút giá thị trường tự do xuống mà lại chủ trương nâng giá chỉ đạo lên một cách có hệ thống. Đó là những nhận thức sai lầm do không hiểu rõ sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa nhỏ ở nước ta, hoặc là biểu hiện tư tưởng hữu khuynh, phục tùng mù quáng quy luật giá trị.

Trước hết cần nhận rõ rằng sản xuất hàng hóa nhỏ sản sinh từ bộ phận kinh tế cá thể và kinh tế phụ gia đình còn tồn tại lâu dài, không thể một lúc mà xóa bỏ được; không những thế, hiện nay sản xuất hàng hóa nhỏ còn cần thiết để bổ sung cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Còn sản xuất hàng hóa nhỏ thì còn khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa, nhưng không phải sản xuất hàng hóa nhỏ nào cũng dẫn đến chủ nghĩa tư bản vì muốn sản sinh ra sản xuất tư bản chủ nghĩa, phải có hai điều kiện: là phải có sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất dưới hình thức tư

bản và phải có hàng hóa - sức lao động. Trong xã hội miền Bắc của nước ta không có hai điều kiện đó, vì vậy khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa đó đối với chúng ta không có gì đáng sợ, một khi Nhà nước đã nắm được các yết hầu quan trọng của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta không nên quy tất cả nguyên nhân của tình hình giá thị trường tự do đột biến là do khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của sản xuất hàng hóa nhỏ và hoạt động đầu cơ của tiểu thương, hoặc do sự thiếu cân đối vững chắc giữa tiền và hàng gây nên. Một tình hình rất rõ là có lúc chúng ta bội thu tiền mặt nhưng giá một số hàng vẫn không ổn định. Chúng ta không phủ nhận những nguyên nhân đó, nhưng nguyên nhân căn bản là do tổ chức sản xuất của chúng ta chưa tốt, quản lý thị trường không chặt chẽ và phương thức kinh doanh phân phối của chúng ta còn có sơ hở. Ổn định giá cả, quản lý thị trường là một cuộc đấu tranh sản xuất và đấu tranh giai cấp dưới những hình thức mới, trong đó phải lấy việc đẩy mạnh sản xuất có kế hoạch và cân đối làm gốc.

Trong việc ổn định giá cả, quản lý thị trường, chúng ta phải phân biệt bọn đầu cơ buôn lậu thường ngoặc với một số ít phần tử hư hỏng trong các cơ sở sản xuất và buôn bán của Nhà nước, với những người buôn bán nhỏ. Với bọn trên, nhất định phải trừng trị nghiêm khắc, đi đôi với việc tăng cường đấu tranh tư tưởng để tự cải tạo trong hàng ngũ công nhân viên chức; còn đối với tiểu thương chúng ta kiên quyết cải tạo, sắp xếp và sử dụng hợp lý sức lao động của họ.

Với cách mua đi bán lại, những người tiểu thương cũng có những hoạt động đầu cơ nhỏ mà chúng ta phải ngăn chặn, nhưng chúng ta không nên cường điệu quá đáng những hoạt động đó. Ví dụ như ở thành phố có lúc giá rau và quà sáng không ổn định, có đồng chí cho rằng tại tiểu thương nâng giá lên. Cắt nghĩa như vậy chỉ đúng một phần nào thôi. Trong vấn đề rau có đầu cơ một chừng nào đó, nhưng đầu cơ nhiều không phải dễ, vì rau rất dễ hỏng, dễ thối. Vấn đề là ở chỗ sản xuất kém

và trước đây Nhà nước không nắm việc phân phối rau, ngành thương nghiệp sợ lỗ không dám kinh doanh, đến khi đi vào kinh doanh rau thì chưa gắn liền việc thu mua với việc hướng dẫn sản xuất, chưa giúp đỡ các hợp tác xã sản xuất đủ rau và có rau bốn mùa, chưa hướng dẫn chế biến rau dưa thích hợp với nhu cầu của người tiêu thụ. Mới đây do ngành thương nghiệp tích cực hướng dẫn sản xuất, nắm được nguồn hàng tận gốc và phân phối tốt, rõ ràng giá rau đã hạ và được ổn định. Còn đối với một số hàng ăn uống như quà sáng cho nhân dân thành phố, trong lúc chúng ta chưa cung cấp đủ, thì một số người nào đó kinh doanh tự do là cần thiết, ở đây không có vấn đề gì lớn lắm.

Để quản lý thị trường, ổn định giá cả, cần phải nhấn mạnh việc đẩy mạnh sản xuất, vì hàng hóa dồi dào thì các hoạt động đầu cơ khó có điều kiện phát triển và muốn chủ động điều hoà cung cầu chống đầu cơ nâng giá, Nhà nước phải có lực lượng, phải có dự trữ hàng hóa. Đó là vấn đề cơ bản. Mặt khác phải hết sức coi trọng làm tốt công tác lưu thông - phân phối hàng hóa; phải mở rộng và cải tiến kinh doanh của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán và tăng cường nắm nguồn hàng. Nếu chúng ta mở rộng hoạt động của hợp tác xã mua bán thì sẽ có lợi cho nông dân, vì họ khỏi phải mua hàng đắt qua nhiều khâu trung gian, khỏi phải đi chợ mất nhiều thời giờ sản xuất, mà Nhà nước cũng nắm chặt được nguồn hàng tận gốc. Cho nên thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chiếm lĩnh thị trường nông thôn là một biện pháp tích cực để chống đầu cơ tích trữ và quản lý được thị trường tự do, ngăn chặn những khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa trong thương nghiệp.

III. THỰC HIỆN BA CUỘC CÁCH MẠNG: CÁCH MẠNG VỀ QUAN HỆ SẢN XUẤT, CÁCH MẠNG VỀ KỸ THUẬT, CÁCH MẠNG VỀ TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HÓA LÀ TIẾN HÀNH ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Bây giờ tôi nói một số ý kiến về đấu tranh giai cấp trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Đây là một vấn đề lớn mà cách hiểu còn có chỗ khác nhau, cho nên chúng ta cần phải thảo luận.

Như Lênin đã định nghĩa trong *Gửi nông dân nghèo*, đấu tranh giai cấp là "đấu tranh của quần chúng những người cùng khổ, những người bị áp bức và những người lao động chống lại bọn đặc quyền đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống lại những người hữu sản hay giai cấp tư sản".

Như vậy đấu tranh giai cấp là một cuộc đấu tranh một mất một còn giữa các tập đoàn có quyền lợi căn bản đối lập nhau, giữa người bị bóc lột và bọn bóc lột, trong đó người bị bóc lột nhằm lật đổ quyền thống trị của bọn bóc lột, xóa bỏ đặc quyền đặc lợi của chúng về chính trị và kinh tế, để thiết lập sự thống trị của giai cấp mình và xây dựng một hình thái xã hội - kinh tế phù hợp với lợi ích của giai cấp mình.

Theo quy luật tất yếu của các cuộc cách mạng vô sản, cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản và các thế lực phản động khác thường diễn ra dưới hình thức bạo lực này hay bạo lực khác để phá bỏ bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản; nhưng sau khi giai cấp vô sản đã giành được chính quyền thì hình thức, phương pháp đấu tranh giai cấp có sự thay đổi khác trước. Lênin nói "Cuộc đấu tranh giai cấp chưa chấm dứt dưới thời chuyên chính vô sản, nó chỉ diễn biến ra dưới những hình thức khác mà thôi"1*. Như chúng ta đã biết, nếu cách mạng tư sản kết thúc bằng việc cướp chính quyền, thì đối với cách mạng vô sản cướp chính quyền chỉ mới là bước đầu của nó. Chính quyền ấy phải được tăng cường không ngừng trên cơ sở liên minh công nông vững chắc để làm chỗ dựa, làm đòn bẩy để cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, vì chỉ khi nào xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì mới có đảm bảo để chiến thắng giai cấp tư sản.

Ở nước ta, trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ, giai cấp vô sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân cướp chính quyền đánh đổ bọn xâm lược nước ngoài và giai cấp phong kiến trong nước, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo. Tiếp sau đó, chúng ta đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp câu kết với thế lực phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất, được đế quốc Mỹ giúp sức, để giữ vững chính quyền ấy.

Sau khi kháng chiến kết thúc thắng lợi, miền Bắc nước ta chuyển sang thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì chính quyền dân chủ nhân dân cũng chuyển sang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, mà không phải tiến hành đấu tranh giành chính quyền một lần nữa. Chúng ta đã sử dụng chính quyền này để làm nốt những nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ là đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, xóa bỏ những tàn tích phong kiến và bắt tay ngay vào việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử của giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Muốn hiểu nội dung đấu tranh giai cấp trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải nhận rõ thực chất cuộc đấu tranh giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Cũng như bất cứ một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào khác, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta cũng nhằm giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Nhưng nền kinh tế nước ta chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cho nên vấn đề đặt ra cho chúng ta không phải là đấu tranh để xóa bỏ chủ nghĩa tư bản đã có sẵn để xây dựng chủ nghĩa xã hội mà cuộc đấu tranh giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta chủ yếu là ngăn chặn không cho nền sản xuất nhỏ cá thể tự phát đi lên chủ nghĩa tư bản và mở ra cho nó một con đường mới, con đường xã hội chủ nghĩa, hướng nó đi lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Ở một nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa diễn ra dưới hình thức một cuộc đấu tranh trực diện giữa một bên là giai cấp vô sản đã chiến thắng và chủ nghĩa xã hội đã hình thành nhưng chưa được củng cố, với một bên khác là giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị hoàn toàn tiêu diệt. Còn ở miền Bắc nước ta, trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa đấu tranh giai cấp lại diễn ra bằng một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ một nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu xây dựng thành một nền kinh tế cân đối và hiện đại.

Đương nhiên nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và giai cấp tư sản dân tộc là đối tượng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng giai cấp tư sản dân tộc ở miền Bắc nước ta không có lực lượng chính trị kinh tế gì đáng kể, trong khi ấy thì giai cấp vô sản đã nắm chính quyền, nắm các công cụ bạo lực và các vị trí then chốt trong nền kinh tế quốc dân. Trong những điều kiện cụ thể ấy, chúng ta thấy không cần thiết phải tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt với giai cấp tư sản dân tộc, cho nên chúng ta chủ trương cải tạo hòa bình công thương nghiệp tư bản tư doanh, kết hợp các biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục, kết hợp cải tạo kinh tế với cải tạo tư tưởng để xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, biến những người tư bản thành người lao động trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cải tạo giai cấp tư sản dân tộc, xóa bỏ quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa mới là một phương diện của cuộc đấu tranh giai cấp. Một phương diện khác, và đây là mặt chủ yếu nhất, là không ngừng tăng cường và nắm vững chuyên chính vô sản làm công cụ để cải tạo nền kinh tế quốc dân theo hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Chuyên chính vô sản là một hình thức

đấu tranh giai cấp trong điều kiện giai cấp vô sản đã nắm chính quyền. Vì vậy những cố gắng kiên nhẫn, bền bỉ của chúng ta nhằm tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, củng cố sự liên minh giữa giai cấp vô sản và tất cả quần chúng lao động, đặc biệt là củng cố khối liên minh công nông, tách họ ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản, lôi cuốn họ vào việc thực hiện đường lối chủ trương của giai cấp vô sản trong việc cải tạo và xây dựng kinh tế, trong mọi lĩnh vực xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa đều mang ý nghĩa đấu tranh giai cấp.

Hiện nay, chúng ta đang tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng và văn hóa nhằm thực hiện mục tiêu chính trị của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội. Mỗi cuộc cách mạng nói trên đều bao hàm nội dung đấu tranh giai cấp.

Trong cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, một mặt chúng ta cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh để xóa bỏ quan hệ bóc lột, mặt khác chúng ta tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp và các nghề thủ công, cải tạo người buôn bán nhỏ, lôi cuốn những người sản xuất riêng lẻ vào con đường làm ăn tập thể, là để ngăn chặn khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của nền sản xuất nhỏ và từng bước xóa bỏ nguồn gốc đẻ ra bóc lột. Chúng ta tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, vận động nông dân sản xuất theo phương thức xã hội chủ nghĩa chứ không phải theo lối phường hội. Nhà nước ra lệnh cấm đầu cơ tích trữ, quy định nông dân bán thóc thừa theo nghĩa vụ với giá 2 hào một kilô, v.v. đều nhằm phát huy tính ưu việt của lối làm ăn tập thể, củng cố trận địa của chủ nghĩa xã hội ở nông thôn, trong lĩnh vực sản xuất và phân phối. Tiến hành cuộc vận động "ba xây, ba chống" để củng cố sở hữu toàn dân là giai cấp công nhân đấu tranh để tự cải tạo mình, xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, xác định quan điểm của giai cấp vô sản, bài trừ các

tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, khắc phục lề lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa hay cách kinh doanh cá thể còn rơi rớt lại.

Tất cả những việc làm trên đây phản ánh đường lối, tư tưởng của giai cấp vô sản và thể hiện cuộc đấu tranh giai cấp dưới những hình thức khác nhau nhằm xóa bỏ những tàn dư của xã hội cũ, những ảnh hưởng của giai cấp tư sản đã ăn sâu vào trong tập quán sản xuất, trong lề lối kinh doanh, trong thói quen lao động của những người sản xuất nhỏ cũng như của bản thân giai cấp công nhân.

Làm cách mạng kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tự bản thân việc đó không nhằm đánh đổ ai cả, nhưng lại bao hàm ý nghĩa đấu tranh giai cấp rất quan trọng vì nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ ở miền Bắc là tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, và xét cho cùng, cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản chỉ có thể giành được thắng lợi quyết định khi nào chúng ta xây dựng được một cơ sở công nghiệp nặng đủ sức cải tạo nông nghiệp và trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Hơn nữa, muốn công nghiệp hóa nước nhà phải có nhiều vốn, phải tích lũy khá mạnh, cho nên phải đấu tranh khắc phục khuynh hướng làm bao nhiêu ăn hết bấy nhiêu, làm cho mọi từng lớp nhân dân có một nhận thức đúng đắn về quan điểm tích lũy và tiêu dùng của giai cấp vô sản, trên cơ sở đó, động viên mọi người cùng nhau góp công góp của vào việc kiến thiết kinh tế mới.

Trên mặt trận tư tưởng và văn hóa, thì không nghi ngờ gì nữa, cuộc đấu tranh giai cấp còn lâu dài, dai dẳng, gay go, phức tạp. Chúng ta phải đấu tranh khắc phục những tư tưởng phi vô sản, chống ảnh hưởng của giai cấp tư sản trong mọi lĩnh vực tư tưởng, triết học, văn nghệ, học thuật, để làm cho hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của nhân dân ta. Chúng ta đấu tranh để giáo dục và cải tạo các từng lớp nhân dân lao động theo hướng bảo đảm sự tổ chức của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng họ thành những con

người mới theo những nguyên tắc của đạo đức xã hội chủ nghĩa, đào tạo một đội ngũ những người lao động có giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ văn hóa cao, một đội ngũ trí thức trung thành với nhân dân, với giai cấp vô sản, đồng thời trong quá trình đó, giai cấp vô sản cũng đấu tranh để tự giáo dục mình, rèn luyện mình thành một lực lượng có thể lãnh đạo nước nhà.

Tóm lại, hàng ngày hàng giờ chúng ta đang sử dụng chuyên chính vô sản để tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, hàng ngày hàng giờ chúng ta tăng cường vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong mọi trận địa cách mạng, hàng ngày hàng giờ chúng ta đang đấu tranh để xóa bỏ những cái lạc hậu không lành mạnh, những nhân tố tiêu cực do xã hội cũ để lại, để xây dựng một xã hội mới tức là chúng ta đang tiến hành đấu tranh giai cấp. Chỉ khi nào chúng ta từ bỏ chuyên chính vô sản thì chúng ta mới thủ tiêu đấu tranh giai cấp.

Lênin giải thích về những nhiệm vụ của cách mạng vô sản như sau: "Muốn chiến thắng, muốn thiết lập và củng cố chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản phải hoàn thành hai nhiệm vụ nhưng chỉ là một: một là, dùng tinh thần anh dũng quên mình của bản thân trong cuộc đấu tranh cách mạng chống tư bản để lôi cuốn tất cả quần chúng lao động và bị bóc lột, lôi cuốn, tổ chức, lãnh đạo họ nhằm đánh đổ giai cấp tư sản và hoàn toàn đè bẹp mọi sự phản kháng của giai cấp đó; hai là, làm cho hết thảy quần chúng lao động và bị bóc lột, cùng với tất cả mọi tầng lớp tiểu tư sản, đi theo mình vào con đường kiến thiết kinh tế mới, vào con đường tạo ra những quan hệ xã hội mới, một kỷ luật lao động mới, một tổ chức lao động mới có khả năng phối hợp những thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật tư bản với sự tập hợp đông đảo những người lao động tự giác, những người tạo ra nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa"3*. Lênin cho rằng "nhiệm vụ thứ hai này khó hơn nhiệm vụ thứ nhất, vì.... xét cho cùng, thì nguồn lực lượng to lớn nhất để chiến thắng giai cấp tư sản và cái bảo đảm duy nhất cho những thắng lợi đó được bền vững và không gì phá vỡ nổi,

chỉ có thể là một phương thức sản xuất xã hội mới, chỉ có thể là việc đem sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa thay thế cho sản xuất tư bản chủ nghĩa và tiểu tư sản"4*.

Ở miền Bắc nước ta, về cơ bản chúng ta đã làm xong nhiệm vụ thứ nhất là giành chính quyền về tay giai cấp vô sản. Cố nhiên chúng ta không thể lơ là việc trấn áp sự phản kháng của bọn tay sai đế quốc và các phần tử ngoan cố trong các giai cấp bóc lột đã bị đánh đổ, nhưng nhiệm vụ quan trọng nhất là phải tập trung lực lượng tiến hành ba cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng và văn hóa. Ba cuộc cách mạng đó phù hợp với nhiệm vụ thứ hai mà Lênin đã vạch ra và có ý nghĩa quyết định đối với sự toàn thắng của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Về quan hệ giai cấp và đấu tranh giai cấp ở nông thôn hiện nay cũng cần có một sự nhận định lại cho đúng đắn và thống nhất giữa các ngành, các cấp.

Tính đến nay cải cách ruộng đất hoàn thành đã được tám năm và hợp tác hóa nông nghiệp cũng đã làm xong ngót bốn năm. Vậy trong nông dân lao động nước ta đã có sự biến chuyển gì về mặt giai cấp hay chưa? Chúng ta hãy trở lại một ít về cách phân định thành phần giai cấp của Lênin đối với các từng lớp khác nhau trong nông dân. Theo Lênin, bần nông là bán vô sản ở nông thôn, không có ruộng đất hoặc có ít ruộng đất phải đi làm thuê và bị bóc lột sức lao động; trung nông là người có đủ ruộng đất, không bóc lột và cũng không phải đi làm thuê; phú nông là người có nhiều ruộng đất, vừa lao động vừa bóc lột bằng cách thuê mướn nhân công. Cách phân định trên đây căn cứ vào sự chiếm hữu về tư liệu sản xuất và việc bán sức lao động hay bóc lột sức lao động nhiều hay ít, chứ không chỉ căn cứ vào sự giàu nghèo, vào mức sống của mỗi từng lớp khác nhau. Ở nông thôn miền Bắc nước ta hiện nay rõ ràng là không còn giai cấp bóc lột và cũng không còn ai bị bóc lột nữa và theo cách định nghĩa nói trên thì cũng không còn bần nông nữa vì không còn ai phải đi làm thuê để sống. Từ sau cải cách ruộng đất, nông dân lao động làm

chủ phần đất đai của họ và sau khi vào hợp tác xã, họ cùng nhau làm chủ tập thể ruộng đất và các tư liệu sản xuất khác do công sức chung của họ tạo nên. Hiện nay một giai cấp nông dân mới, giai cấp nông dân tập thể đã hình thành, và về cơ bản, nông thôn miền Bắc nước ta đã trung nông hoá, tất cả bần nông đã trở thành trung nông, chỉ còn có những người thu nhập thấp và những người thu nhập cao mà thôi.

Theo những tài liệu do Cục Thống kê Trung ương cung cấp thì gia đình thu nhập thấp mỗi tháng bình quân mỗi nhân khẩu thu được gần 11 đồng, gia đình thu nhập cao được khoảng 13 -14 đồng. Sở dĩ còn có sự khác nhau về thu nhập như thế là vì có nhà lao động nhiều, nhà lao động ít, người lao động khoẻ, người lao động kém, nhà thì ao vườn lớn, nhà thì ao vườn nhỏ nên thu nhập về kinh tế phụ gia đình kẻ nhiều người ít. Ở những hợp tác xã còn là cấp thấp thì sự chênh lệch đó còn do thu nhập chia theo ruộng đất không đồng đều nhau giữa các xã viên, nhưng phần này sẽ mất đi khi hợp tác xã chuyển lên cấp cao. Tóm lại, sự chênh lệch về thu nhập của xã viên không phải là do sự khác nhau về giai cấp mà có, mà chủ yếu là do những nguyên nhân về xã hội.

Nếu xuất phát từ sự khác nhau giữa những nông dân khá giả và những nông dân thu nhập ít hơn mà cho rằng hình như ở nông thôn có một sự đối lập nào đó giữa bần nông và trung nông lớp dưới với trung nông lớp trên là không đúng mà còn có thể dẫn tới những sai lầm nguy hiểm. Đương nhiên là trong hàng ngũ xã viên, giữa bần nông và trung nông theo sự quy định thành phần giai cấp trong cải cách ruộng đất trước đây, còn có sự khác nhau nào đấy về mặt giác ngộ xã hội chủ nghĩa, về sự gắn bó nhiều hay ít đối với hợp tác xã, về sự kiên định hay lưng chừng đối với con đường làm ăn tập thể, v.v. nhưng mặt cơ bản là sự nhất trí giữa họ với nhau về mặt giai cấp, về mặt chính trị, về quyền lợi và nghĩa vụ. Họ đều cùng đứng trong một giai cấp mới, giai cấp nông dân tập thể, cùng đi với giai cấp công nhân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ở nông thôn hiện nay, giữa những xã viên thu nhập thấp và những người khá giả không hề có một sự đối lập nào cả; cuộc đấu tranh giai cấp chủ yếu thể hiện ở sự tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ giai cấp nông dân tập thể để cùng nhau xây dựng hợp tác xã, làm cho sản xuất nông nghiệp không ngừng phát triển, thu nhập của tất cả xã viên đều được tăng lên, đời sống của mọi người ngày càng được cải thiện; hay nói một cách khác nó thể hiện qua cuộc đấu tranh giữa con đường sản xuất tập thể và con đường sản xuất cá thể, để giành thắng lợi cuối cùng cho chủ nghĩa xã hội. Cố nhiên trong sự đoàn kết ấy, có đấu tranh với nhau và cần đấu tranh với nhau: đấu tranh nhằm đề cao phương thức quản lý hợp tác xã theo chủ nghĩa xã hội, phê phán cách quản lý theo lối cá thể, nâng cao ý thức làm chủ tập thể, chống đầu cơ tích trữ, phê phán những tư tưởng lưng chừng, do dự, chân trong chân ngoài, v.v. đấu tranh để ngăn chặn khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của những nông dân còn đứng ngoài hợp tác xã. Đó là cuộc đấu tranh trong nội bộ giai cấp nông dân, xuất phát từ đoàn kết mà đấu tranh, đấu tranh để tăng cường sự nhất trí về chính trị và tư tưởng trong nông dân, chứ không phải để làm tan rã đội ngũ giai cấp nông dân.

Muốn củng cố sự nhất trí trong nông dân tập thể, củng cố hợp tác xã phát triển sản xuất nông nghiệp, phải đứng trên lập trường giai cấp vô sản thì mới làm đúng đường lối, đúng phương hướng được. Phải củng cố chi bộ đảng làm hạt nhân lãnh đạo, củng cố Đoàn Thanh niên Lao động làm chỗ dựa vững chắc của Đảng để xây dựng hợp tác xã, phải đem chủ trương, đường lối của giai cấp vô sản giáo dục cho toàn thể xã viên, hướng cho họ đi theo lập trường của giai cấp vô sản, chứ tuyệt nhiên không thể đứng trên lập trường của bần nông, không thể đề cao tư tưởng bần nông, vì lập trường, tư tưởng của bần nông là lập trường của người sản xuất nhỏ, cá thể, tiểu tư sản. Trong khi củng cố hợp tác xã, chúng ta vẫn phải dựa vào những người trước đây là bần nông và trung nông lớp dưới, vì họ bị áp bức nhiều nhất

dưới chế độ phong kiến đế quốc, cho nên họ là những người kiên định nhất, những người đã tiếp thu những tư tưởng cách mạng của giai cấp vô sản. Đồng thời chúng ta cũng phải nhằm vào tất cả những phần tử tích cực, những xã viên tiên tiến hiện nay trong hợp tác xã để xác định chỗ dựa. Căn cứ vào mức sống cao hay thấp hiện nay để định thành phần và xác định chỗ dựa là không phù hợp với tình hình và yêu cầu phát triển của hợp tác xã trong giai đoạn trước mắt.

Trong quan hệ giai cấp, vừa có đấu tranh giai cấp, vừa có liên minh giai cấp. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, đối tượng đấu tranh là giai cấp địa chủ; trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đối tượng là giai cấp tư sản và phú nông. Còn liên minh công nông là nguyên tắc tối cao của chuyên chính công nông cũng như của chuyên chính vô sản. Ở nông thôn, bần trung nông đoàn kết là một sự đoàn kết lâu dài; chính sách của Đảng đoàn kết với trung nông, cũng là một sự liên minh lâu dài. Giữa bần nông cũ và trung nông, Đảng không chủ trương phân biệt đối xử về chính trị, về quyền lợi và nghĩa vụ.

Như trên đã nói, hiện nay một giai cấp nông dân tập thể thực tế đã hình thành và nông thôn ta ngày nay đã trung nông hoá, như vậy trung nông càng trở thành nhân vật trung tâm ở nông thôn. Tất cả chủ trương, chính sách, phương pháp công tác nông thôn của chúng ta đều phải phù hợp với tình hình mới ấy. Nếu coi từng lớp trung nông khá giả là đối tượng đả kích như một số đồng chí chúng ta suy nghĩ và nếu biến cuộc đấu tranh trong nội bộ nông dân thành một hình thức đấu tranh chính trị đối với trung nông khá giả, thì như thế sẽ làm cho tất cả trung nông rung động và nông dân xã viên sẽ không còn ai dám tích cực sản xuất nữa, vì họ sợ bị phân biệt đối xử về chính trị, sợ bị trở thành đối tượng đả kích. Trong trường hợp ấy, khẩu hiệu "đuổi kịp và vượt mức sống của trung nông lớp trên" mà chúng ta đã đề ra sẽ không còn có ý nghĩa nữa và sản xuất nông sản hàng hóa sẽ không phát triển được như chúng ta mong muốn.

Trước đây Lênin đã từng coi trung nông là nhân vật trung tâm ở nông thôn. Đối với trung nông, Lênin đã đề ra ba khẩu hiệu trong ba thời kỳ khác nhau: khi đánh đổ giai cấp địa chủ, Lênin chủ trương liên minh với trung nông; khi tiến hành đấu tranh chống bọn culắc, Người đề ra khẩu hiệu trung lập hoá trung nông; trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, lại chuyển khẩu hiệu ấy thành khẩu hiệu liên minh với trung nông và coi đó là một chính sách hợp tác lâu dài. Theo tinh thần đó của Lênin, chính sách của Đảng Cộng sản Nga đối với trung nông là "lôi kéo họ một cách tuần tự và có phương pháp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tách họ ra khỏi bọn culắc, lôi kéo họ về phía giai cấp công nhân bằng cách quan tâm đến những nhu cầu của họ, bằng cách làm công tác tư tưởng chứ không bao giờ dùng biện pháp trấn áp mà khắc phục tình trạng lạc hậu của họ"5*. Lênin nói một cách nghiêm khắc rằng: "Nếu ai vi phạm những nguyên tắc đó sẽ bị cách chức và bị truy tố trước pháp luật". Lênin lại nói: "Khi nông thôn đã trung nông hoá thì phải giúp đỡ trung nông phát triển kinh tế. Ngoài ra chúng ta phải đề ra những yêu cầu nữa đối với họ cũng như đối với công nhân..."6*. Trong tình hình nông thôn miền Bắc hiện nay, chúng ta phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng ta đối với trung nông thì mới củng cố được vững chắc liên minh công nông, chỗ dựa và nguyên tắc tối cao của nền chuyên chính vô sản của chúng ta.

Trong Hội nghị này, một số đồng chí chúng ta đánh giá tình hình hợp tác hóa nông nghiệp không được khách quan lắm, tôi e rằng cách đánh giá đó dễ dẫn tới những kết luận không phù hợp với những nhận định của các hội nghị Trung ương trước đây. Chúng ta đã khẳng định phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của chúng ta căn bản là tốt và lành mạnh. Sau khi hoàn thành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng thứ nhất ở đồng bằng và trung du, tình hình hợp tác xã đã có những tiến bộ đáng kể. Cuộc kiểm tra vừa qua của Ban công tác nông thôn đã xác nhận 35% hợp tác xã là tốt, 50% trung bình còn 15% kém. Tất nhiên những tiến bộ vừa qua còn xa mới

đáp ứng được những yêu cầu về phát triển nông nghiệp. Chúng ta phải tiếp tục tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt, để hoàn thiện thêm quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, làm cho sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Đối với các hợp tác xã kém, chúng ta phải kiểm tra lại sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy đảng, phải tìm nguyên nhân trong việc chấp hành đường lối chính sách của Trung ương, trong cách tổ chức sản xuất, trong phương thức quản lý, để tìm mọi cách củng cố và đưa các hợp tác xã đó tiến lên. Không nên khẳng định rằng trong tất cả những hợp tác xã kém đó đều có những phần tử xấu thuộc các giai cấp bóc lột cũ, hoặc làm tay sai đế quốc chui vào để phá hoại. Rải rác ở một số nơi, do công tác hợp tác hóa nông nghiệp trước đây đã làm một cách sống sượng, sự lãnh đạo của Đảng ở đấy không được chặt chẽ, cho nên đã để lọt một số phần tử xấu vào các ban quản trị hợp tác xã, nhưng tình hình đó không phải là phổ biến. Dĩ nhiên ở những nơi đó, cần phải kiên quyết xử trí những phần tử xấu, làm cho cơ quan lãnh đạo của hợp tác xã được trong sạch, vững mạnh, đảm bảo được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Một điều quan trọng mà chúng ta phải đặc biệt quan tâm là tăng cường giáo dục đối với cán bộ cơ sở, cán bộ quản trị hợp tác xã. Phải phát huy ưu điểm, nêu cao những tấm gương phấn đấu dũng cảm, tận tụy hy sinh của anh chị em, đồng thời phải tích cực đấu tranh để cải tạo những phần tử hư hỏng, ngăn ngừa những tệ tham ô, lãng phí, lạm dụng quyền hành để làm sai chính sách, làm thiệt hại đến lợi ích chung của xã viên, của hợp tác xã và của Nhà nước.

Một số đồng chí chúng ta khi nói đến đấu tranh giai cấp ở nông thôn, thường đánh giá quá cao lực lượng của các giai cấp bóc lột đã bị đánh đổ. Các đồng chí ấy đã dẫn chứng tỷ lệ những địa chủ, phú nông chưa chịu cải tạo, tỷ lệ những phần tử ngoan cố, chống đối, cùng những phản ứng giai cấp của chúng. Không nghi ngờ gì rằng những con số điều tra đó là chính xác, nhưng đối với những người cộng sản chúng ta, thì đó không phải một hiện tượng gì đặc biệt, khác thường. Chúng ta có

thể làm cho giai cấp bóc lột mất quyền chiếm hữu về tư liệu sản xuất, mất địa vị bóc lột nhưng bản chất giai cấp và đầu óc thù hằn giai cấp của chúng không thể mất đi một cách dễ dàng được. Nếu chúng ta mạnh thì chúng chịu khuất phục nằm im, khi chúng ta gặp khó khăn thì chúng ngo ngoe ngóc đầu dậy. Đối với con cái các giai cấp bóc lột, chúng ta hy vọng rằng họ có thể tiếp thụ sự giáo dục của giai cấp vô sản, nhưng đừng tưởng rằng một trăm phần trăm sẽ vui vẻ cùng đi với chúng ta một con đường, mà không có những người lưng chừng hoặc một số ít trong bọn họ có những phản ứng giai cấp đối với chế độ. Chúng ta không được một chút nào mơ hồ về bản chất giai cấp của các giai cấp bóc lột, song nhận rõ bản chất của chúng là một việc, mà đánh giá lực lượng của chúng lại là một việc khác. Hiện nay chúng không còn có cơ sở kinh tế, cơ sở chính trị gì nữa trong xã hội; còn ta thì có chính quyền, có quân đội, có lực lượng kinh tế, chính trị mạnh. Do đó, chúng ta chỉ cần sử dụng các công cụ bạo lực của chuyên chính vô sản để trừng trị những phần tử có hành động thù địch hoặc làm tay sai cho đế quốc chứ không cần thiết phải có một hình thức đấu tranh nào khác nữa. Còn đối với con cái chúng, chính sách của chúng ta là kiên quyết giáo dục cải tạo họ, bảo đảm cho họ có điều kiện tiến bộ để phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, chứ không bao giờ làm cho cuộc sống và tương lai của họ bị bế tắc.

Đối với giai cấp tư sản dân tộc, chúng ta đã dùng phương pháp hòa bình để cải tạo họ và xóa bỏ quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa, nhưng chúng ta vẫn tiếp tục coi họ là một thành viên của nhân dân và của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chúng ta thi hành một chính sách như trên là vì giai cấp tư sản dân tộc trước đây đã từng là đồng minh của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa họ đã tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa và nói chung họ tán thành cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, một mặt khác là để "chiếu cố

miền Nam" nhằm tăng cường lực lượng của cả nước trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà.

Nói chuyên chính vô sản không phải chỉ là nói tới bạo lực. Lênin nói: "Chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột, và cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Cơ sở kinh tế của bạo lực cách mạng đó, cái bảo đảm cho sức sống và thắng lợi của nó chính là việc giai cấp vô sản đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đấy là thực chất của vấn đề. Đấy là nguồn sức mạnh, là điều bảo đảm cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản"7*. Có một số đồng chí chúng ta hiểu lầm rằng hình như bạo lực luôn luôn là động cơ của tiến bộ. Chủ nghĩa Mác không hiểu vấn đề như vậy. Chính người cho rằng bạo lực là nguồn gốc phát sinh ra giai cấp và là động cơ của tiến bộ là Đuyrinh. Ăngghen đã bác bỏ quan điểm đó của Đuyrinh và nhấn mạnh rằng động cơ của tiến bộ xã hội là lực lượng kinh tế, cả đến bản thân bạo lực cũng do tình trạng kinh tế quyết định. Ăngghen viết: "Tất cả những mâu thuẫn lịch sử từ trước đến nay giữa các giai cấp bóc lột và các giai cấp bị bóc lột, giữa các giai cấp thống trị và các giai cấp bị trị, đều được giải thích bởi chính ngay cái năng suất lao động tương đối chưa phát triển đó của loài người"8*. Như vậy nguyên nhân cuối cùng của mọi sự biến đổi trong sinh hoạt xã hội là sự biến đổi của các lực lượng kinh tế. Nhưng lịch sử loài người không phải là kết quả của sự phát triển tự nhiên của các lực lượng sản xuất, của sự thay đổi của các quan hệ sản xuất. Từ khi xã hội loài người phân chia thành giai cấp đối kháng, thì sự thay đổi của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đều gắn liền với lợi ích kinh tế của các giai cấp đối địch nhau. Trong cuộc đấu tranh một mất một còn của các giai cấp ấy, bạo lực là một tất yếu lịch sử. Người cộng sản chúng ta không phải là người thích bạo lực và lúc nào cũng chủ trương dùng bạo lực, ngay Các Mác trước đây cũng đã từng nghĩ tới khả năng quá độ hòa bình của cách mạng vô sản, nghĩ tới việc chuộc

lại một cách hòa bình những tư liệu sản xuất của giai cấp tư sản như trường hợp của nước Anh vào giữa thế kỷ thứ XIX. Nhưng như Các Mác đã chỉ rõ "bạo lực là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới trong lòng", những người cộng sản không thể từ chối việc giành chính quyền bằng con đường bạo lực cách mạng khi giai cấp thống trị đã dùng thủ đoạn bạo lực trắng trợn và tàn ác nhất để bảo vệ tới cùng những đặc quyền, đặc lợi của chúng. Khi cần thiết phải dùng bạo lực thì dù có phải đổ máu chúng ta cũng phải làm; khi bạo lực đã không thể tránh khỏi mà không dùng bạo lực là sai lầm về phương diện lý luận lẫn về phương diện chính trị và thực tiễn.

Khi xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng, thì loài người không tránh khỏi xung đột lẫn nhau. Nhưng khi không còn các giai cấp bóc lột và bị bóc lột nữa, thì sự xung đột giữa người và người sẽ nhường chỗ cho quan hệ bè bạn, anh em, cho tình thân ái đoàn kết; mâu thuẫn giữa người và người chỉ là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Trong trường hợp đó, giải quyết mâu thuẫn giữa người và người không ngoài mục đích là tăng cường đoàn kết đặng đấu tranh khắc phục những mâu thuẫn trong nền kinh tế, mâu thuẫn giữa người với thiên nhiên để đưa xã hội tiến lên, xây dựng một xã hội không còn giai cấp nữa. Đến lúc đó, con người sẽ tiến một bước dài từ tất yếu đến tự do, ở chỗ con người có thể chi phối chính bản thân mình và chi phối được tự nhiên bên ngoài, căn cứ vào sự nhận thức những điều tất yếu của tự nhiên.

Trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chúng ta không bao giờ quên rằng nhân dân miền Nam nước ta đang phải đương đầu với cuộc chiến tranh đặc biệt hết sức ác liệt do đế quốc Mỹ gây ra và trên thế giới cũng đang diễn ra một cuộc đấu tranh rất quyết liệt giữa một bên là mặt trận chống đế quốc bao gồm lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa, và một bên khác là bọn

đế quốc do Mỹ cầm đầu cùng bè lũ tay sai của chúng. Những sự lồng lộn điên cuồng của đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam cùng những hành động khiêu khích của chúng đối với miền Bắc và âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn cõi Đông Dương đang đe dọa nghiêm trọng nền an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Vì vậy đứng về mặt này mà nói cuộc đấu tranh giai cấp không hề giảm bớt tính chất gay gắt, mà còn diễn ra lâu dài phức tạp. Chúng ta phải tăng cường tiềm lực kinh tế và khả năng phòng thủ đất nước, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, đập tan những hành động phiêu lưu của bọn xâm lược Mỹ và bè lũ Việt gian bán nước, kiên quyết trừng trị bọn tay sai đế quốc lén lút hoạt động phá hoại ở miền Bắc.

Trong lúc này, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, cảnh giác giai cấp là hết sức cần thiết và cấp bách. Nhưng càng đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chúng ta càng phải hết sức tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nội bộ nhân dân để tập trung mũi nhọn của cuộc đấu tranh vào bọn đế quốc và bè lũ tay sai đang nô dịch một nửa nước ta ở miền Nam và đang mưu toan xóa bỏ những thành quả cách mạng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Nhưng để giải quyết mâu thuẫn cơ bản của xã hội miền Bắc nước ta, chúng ta phải phát huy đến cao độ sức mạnh của chuyên chính vô sản để cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Sau khi thủ tiêu các giai cấp bóc lột, nội dung của đấu tranh giai cấp là sử dụng chuyên chính vô sản để tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng và văn hóa, trong đó then chốt là làm cách mạng về kỹ thuật, nhằm xây dựng một nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa có khả năng cải biến nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu của miền Bắc nước ta một cách cơ

bản. Đó là yêu cầu khách quan của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa để giải quyết triệt để vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Chính trên ý nghĩa này mà chúng ta nói rằng đấu tranh giai cấp vẫn là động lực phát triển của xã hội miền Bắc nước ta, chứ chúng ta không quan niệm cần phải có một cuộc đấu tranh một mất một còn giữa giai cấp này với giai cấp khác hay là giữa từng lớp xã hội này với từng lớp xã hội khác trong nội bộ nhân dân để đưa xã hội miền Bắc tiến lên.

Chúng ta phải quán triệt những nhận thức trên đây để thực hiện tốt ba cuộc cách mạng nói trên, tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính để kiện toàn quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tập trung sức người sức của xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở để tạo ra một tổ chức lao động mới hợp lý và một năng suất lao động cao hơn. Tất cả những công việc đó đều là sự nghiệp của quần chúng, cho nên nhất thiết chúng ta phải đi đường lối quần chúng thì mới phát huy được tinh thần làm chủ tập thể và năng lực sáng tạo vĩ đại của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần nghiêm khắc phê phán cách làm việc của một số đồng chí chúng ta không chịu đi con đường vận động chính trị, giáo dục thuyết phục mà thiên về các biện pháp mệnh lệnh đối với quần chúng. Pháp chế xã hội chủ nghĩa của Nhà nước và phẩm chất cách mạng của Đảng ta không bao giờ dung thứ thái độ mệnh lệnh độc đoán và phương pháp cưỡng bức quần chúng bất cứ dưới hình thức nào.

IV. ĐẢNG PHẢI THAM GIA VÀO VIỆC TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN

Cuối cùng tôi xin nói một vài ý kiến về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Từ trước tới nay, Đảng ta đã lãnh đạo đúng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên đứng trước những yêu cầu mới, những nhiệm vụ khó khăn phức tạp của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở

miền Bắc nước ta, cán bộ đảng viên ta chưa nhận thức đúng đắn và đầy đủ vai trò của Đảng trong việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân.

Chúng ta đều biết rằng trong chế độ tư bản chủ nghĩa, bọn tư bản đua nhau chạy theo lợi nhuận. Lợi nhuận là một nhân tố kích thích, một động lực thúc đẩy bọn tư bản tiến hành cách mạng kỹ thuật, cạnh tranh lẫn nhau, mở rộng sản xuất, tranh giành thị trường, xâm chiếm thuộc địa, v.v.. Còn trong chế độ chúng ta, cái gì là động lực thúc đẩy nhân dân ta tiến lên xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa?

Mục đích của xã hội chủ nghĩa là bảo đảm cho toàn thể nhân dân một đời sống ấm no, hạnh phúc, thỏa mãn những yêu cầu vật chất và văn hóa ngày càng tăng của mọi thành viên trong xã hội. Lợi ích của quần chúng nhân dân gắn liền với mục đích ấy. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là để bảo đảm lợi ích chính đáng của những người lao động và kích thích họ cống hiến ngày càng nhiều cho nền sản xuất xã hội. Thế nhưng không thể lấy việc khuyến khích bằng lợi ích vật chất thay thế cho công tác xây dựng con người, vì con người làm chủ xã hội, làm chủ kỹ thuật, chế ngự thiên nhiên.

Sau khi đánh đổ giai cấp thống trị, từ địa vị người nô lệ, người làm thuê, nhân dân ta đã trở thành người làm chủ, người quyết định vận mệnh của nước nhà. Ý thức làm chủ tập thể thể hiện tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, thể hiện ý thức giác ngộ quyền lợi chung của các giai cấp bị bóc lột và quyền lợi của dân tộc, là một sức mạnh mới, một động lực thúc đẩy nhân dân ta tự giác đứng lên đem hết tâm trí và sức lực ra để sáng tạo và xây dựng, tiến hành đến cùng sự nghiệp cách mạng vĩ đại của chủ nghĩa xã hội.

Trong hệ thống chuyên chính vô sản, Đảng là tay lái, là hạt nhân lãnh đạo, cho nên Đảng phải tham gia vào việc tăng cường vai trò làm chủ tập thể của nhân dân. Mỗi một đảng viên, cán bộ của Đảng phải có đủ tư cách và năng lực làm chủ xứng đáng với tính chất tiền phong của Đảng, xứng đáng là người lãnh tụ của quần chúng.

Muốn thế, trước hết, đảng viên phải tận tụy, toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng, phải có đức hy sinh và biết hy sinh quyền lợi cá nhân vì lý tưởng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, say sưa phấn đấu và lôi cuốn quần chúng phấn đấu cho sự nghiệp cao quý đó.

Muốn xây dựng và quản lý tốt nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, chỉ có đức hy sinh tận tụy cũng chưa đủ mà phải có tri thức nữa, vì nếu thiếu tri thức cách mạng, tri thức khoa học thì không có phương tiện để làm chủ nước nhà, làm chủ xã hội được. Vì vậy tất cả đảng viên bất cứ ở cương vị công tác nào, nhất là các cấp ủy Đảng, các cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước phải học tập quản lý kinh tế, học tập khoa học kỹ thuật, phải nắm được quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, hiểu biết đầy đủ thực tế trong nước, trong mỗi địa phương, kết hợp hai mặt đó để đề ra được những chủ trương đúng đắn, hoặc thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước một cách thông suốt và sáng tạo.

Cán bộ đảng viên trong các xí nghiệp công nghiệp nhất thiết phải học để nắm vững khoa học kinh doanh công nghiệp, nâng cao trình độ kỹ thuật, sử dụng thành thạo các máy móc thiết bị, hiểu rõ khả năng hiện có và khả năng tiềm tàng của xí nghiệp mình, của ngành mình để làm tốt công tác quản lý xí nghiệp. Cán bộ đảng viên ở nông thôn thì nhất thiết phải hiểu cách quản lý hợp tác xã theo lối xã hội chủ nghĩa, thấu suốt đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng và Chính phủ, phải hiểu biết những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến về trồng trọt và chăn nuôi. Nếu trong kháng chiến, mỗi cán bộ đảng viên phải biết đánh du kích để lãnh đạo nhân dân giết giặc cứu nước giữ làng thì bây giờ, để lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ngoài nhiệt tình cách mạng cần phải có, mỗi cán bộ đảng viên phải am hiểu sản xuất, phải nắm được khoa học kỹ thuật và biết quản lý kinh tế.

Làm chủ tập thể không chỉ là một vấn đề về nhận thức tư tưởng mà còn là một quan điểm đòi hỏi những người lãnh đạo sản xuất và phân phối phải đứng trên lợi

ích toàn cục của nền kinh tế quốc dân để bố trí các khâu của quá trình sản xuất, phối hợp hoạt động của các ngành kinh tế tài chính một cách hợp lý để đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất. Hiện nay chẳng những các cơ sở sản xuất mà nhiều ngành ở trung ương cũng chưa thông suốt quan điểm làm chủ tập thể, chưa biết làm chủ một cách đầy đủ. Trong công tác quản lý kinh tế tài chính của chúng ta, rõ ràng đang có những chỗ vướng mắc, lúng túng, thậm chí có những sự lủng củng mà chúng ta phải khắc phục để tránh tình trạng gây khó khăn và làm bế tắc lẫn nhau giữa các ngành, các cấp.

Để làm tốt công tác quản lý kinh tế tài chính, phải kết hợp lãnh đạo có trọng tâm với lãnh đạo toàn diện. Lâu nay các cấp ủy đảng đã cố gắng đi sâu vào việc chỉ đạo công tác trọng tâm. Như thế là tốt, nhưng khi làm công tác trọng tâm, không được lơ là việc lãnh đạo toàn diện. Nền kinh tế nói chung, hay nói riêng một ngành sản xuất, cũng như bản thân cuộc sống xã hội bao gồm rất nhiều mặt liên quan với nhau, ảnh hưởng và thúc đẩy lẫn nhau cho nên chúng ta không thể chỉ nắm một mặt, chỉ làm một công tác trọng tâm nào đó mà thôi. Trong từng thời kỳ, đề ra công tác trọng tâm để tập trung lực lượng thực hiện là điều rất cần thiết, nhưng nắm công tác trọng tâm là để nắm toàn diện các công tác khác và cần thiết phải nắm toàn diện các công tác khác để phục vụ cho công tác trọng tâm. Không thể chỉ làm công tác nông nghiệp và không nắm công tác công nghiệp và thương nghiệp để phục vụ cho nông nghiệp phát triển. Riêng trong nông nghiệp cũng không thể chỉ nắm vấn đề lương thực mà không quan tâm các vấn đề khác và chỉ riêng việc sản xuất lương thực cũng đòi hỏi chúng ta phải giải quyết một loạt vấn đề thì mới đẩy sản xuất lương thực lên nổi. Nếu chúng ta hiểu việc tập trung lực lượng làm công tác trọng tâm một cách máy móc thì sẽ quay lại lối làm việc thủ công, chỉ làm từng việc một, tuần tự hết việc này đến việc khác, mà buông lơi sự lãnh đạo của Đảng trên nhiều mặt công tác rất quan trọng. Đặc biệt cấp tỉnh phải hết sức chú

trọng lãnh đạo toàn diện; riêng trong lĩnh vực kinh tế, phải nắm cả nông nghiệp và công nghiệp, nắm cả sản xuất và lưu thông phân phối thì mới có thể khai thác được khả năng về nhân lực, về tài nguyên dồi dào trong tỉnh để làm cho nền kinh tế địa phương phát triển một cách phong phú.

Thưa các đồng chí,

Về toàn bộ công tác thương nghiệp và giá cả, về căn bản các đồng chí đều nhất trí với Dự thảo Nghị quyết, sau này chủ yếu chúng ta sẽ căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương để tiến hành công tác. Những ý kiến tôi phát biểu trên đây chỉ để các đồng chí tham khảo và suy nghĩ thêm mà thôi, vì có những vấn đề lớn mà tôi chỉ mới đề cập một phần nào, chắc chắn là chưa được đầy đủ, toàn diện, hy vọng rằng trong quá trình tổng kết công tác cải tạo và xây dựng kinh tế từ ngày hòa bình lập lại đến nay và đến Đại hội lần sau chúng ta sẽ có dịp thảo luận thêm để đi tới những kết luận chính xác hơn nữa.

Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t.25, tr. 509 - 577.

1* Những con số và tỷ lệ so sánh trên đây là tính theo thống kê năm 1963.

2* V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.318.

3* V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr. 20.

4* V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr. 20-21.

5* *Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.283.

6* Lênin: *Báo cáo về thuế lương thực.* Xem: *Mác - Ăngghen - Lênin và chính trị kinh tế học*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.106-107.

7* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.15-16.

8* C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, t.20, tr. 256.

GỬI ANH XUÂN

Tháng Hai 1965

Anh Xuân[1*] *và các anh thân mến,*

Bộ Chính trị đã họp bàn tình hình và nhiệm vụ năm 1965. Nghị quyết sẽ gửi vào cho các anh. Nhưng vì nghị quyết có thể vào chậm, hơn nữa có những điều không thể nói được trong một nghị quyết, nên tôi viết thư cho kịp thời để các anh suy nghĩ thêm khi thảo luận nghị quyết.

Trước hết, xin nói là trong những cuộc thảo luận của Bộ Chính trị vừa qua, không có vấn đề thay đổi phương châm chiến lược, mà chỉ là vận dụng phương châm đã xác định sao cho hợp với sự phát triển mới của tình hình. Trước sau phương châm chiến lược của ta vẫn là:

- Chiến đấu lâu dài và ra sức tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi.

- Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị đi đôi, tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Về phương châm thứ nhất, chúng tôi nhận định hiện nay đang có thời cơ, vấn đề chính là làm thế nào để nắm lấy, không bỏ lỡ thời cơ. Muốn thế thì cần quán triệt phương châm thứ hai, tích cực chuẩn bị từng bước nhưng liên tục để tiến tới tổng công kích, đồng thời tích cực tranh thủ thời gian chuẩn bị những điều kiện cần thiết và đầy đủ để tiến tới tổng khởi nghĩa. Nghĩa là cần phối hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị chặt chẽ hơn nữa; cần có phương hướng, biện pháp về quân sự, chính trị đúng đắn và cụ thể hơn nữa, cần phải hành động tích cực và kịp thời hơn nữa nhằm tiến tới đạt cho được thắng lợi cơ bản trong việc đánh trả "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

Để làm rõ ý trên đây, tôi điểm lại vài nét chủ yếu nhất của tình hình mấy năm qua. Có thể nói tổng quát tình hình đó như sau: *kể từ trận Ấp Bắc, Mỹ thấy không thể*

thắng ta được, đến trận Bình Giã[28] *thì Mỹ thấy sẽ thua ta trong "chiến tranh đặc biệt".*

Sau trận Ấp Bắc, Mỹ bắt đầu hoang mang. Tuy vậy, chúng còn nghĩ rằng không thắng được là vì lý do chính trị. Chúng cho rằng lực lượng quân sự gồm quân đội tay sai cộng với cố vấn Mỹ, có đủ sức chống lại ta, nếu có một cơ sở chính trị tốt tạo thêm tinh thần chiến đấu cho quân ngụy. Để hòng cải thiện thế chính trị ngày càng tồi tệ, Mỹ đã vứt bỏ Diệm[29], Nhu. Nhưng Mỹ đã tính nhầm. Sau khi phế truất Ngô Đình Diệm, thế chính trị của bọn bù nhìn chẳng những không tốt lên mà còn xấu hơn nữa. Về quân sự, Mỹ và tay sai đã thí nghiệm hai kiểu đánh bằng hai trận càn quy mô tương đối lớn ở Thạnh Phú và Long An. Trong trận Thạnh Phú, địch tập trung một sư đoàn đánh mạnh suốt tháng vào một hòn đảo nhỏ. Ở Long An, chúng dùng nhiều trung đoàn thay nhau càn quét cả năm vào một xã nhằm tiêu diệt lực lượng quân sự của ta và "bình định" nông thôn. Trong cả hai trận đánh đó, địch đều thất bại. Không những chúng không tiêu diệt được lực lượng ta, không đẩy được ta ra xa, không "bình định" được, mà còn bị ta quật lại, bị tiêu hao, tiêu diệt nặng, và vùng giải phóng của ta được mở rộng. Tình hình đó làm cho bọn tướng tá ngụy hoang mang. Xu hướng hòa bình, trung lập nảy nở và phát triển trong hàng ngũ địch. Chính vì vậy, Mỹ đã chủ trương làm cuộc đảo chính thứ hai lật bọn Minh, Kim, Đôn, Đính, Xuân. Sau cuộc đảo chính này, tình hình chính trị của địch càng rối loạn hơn và khó có thể cải thiện được như chúng hy vọng.

Lực lượng ta thì lớn mạnh nhanh chóng, biểu hiện ở ba điểm nổi bật sau đây: *Một là,* lực lượng vũ trang đã tăng nhanh về số lượng cũng như chất lượng. Trình độ tác chiến của bộ đội chủ lực đã trưởng thành rõ rệt trong các trận An Lão[30], Bình Giã, Phù Mỹ, v.v.. Bộ đội ta không những đánh được địch ở rừng núi và đồng bằng, mà còn bám sát và đánh có hiệu quả quanh Sài Gòn và các thành thị lớn khác. *Hai là,* phong trào cách mạng trước đây chỉ mạnh ở Nam Bộ thì năm qua đã có bước

phát triển nhảy vọt ở Khu 5 và Trị - Thiên. *Ba là,* phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị lên mạnh từ Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng vào đến Nha Trang, Phan Thiết, Đà Lạt, Sài Gòn và các thành thị khác của Nam Bộ.

Về phía địch, những chỗ dựa chủ yếu của chúng là quân ngụy và các thành thị thì nay đã có những thay đổi quan trọng.

Bị thất bại liên tiếp, quân ngụy bắt đầu mất lòng tin vào chiến thuật của Mỹ. Trước sự lớn mạnh nhanh chóng của quân giải phóng, của phong trào chiến tranh du kích, lại bị tác động bởi tình hình chính trị ngày càng xấu của chế độ bù nhìn, nội bộ quân ngụy thêm hoang mang, dao động, những hiện tượng tan rã từng phần đã xuất hiện.

Các thành thị thì Mỹ và tay sai ngày càng khó kiểm soát. Phong trào cách mạng đang thu hút đông đảo quần chúng và tập hợp rộng rãi các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình. Ở một số thành phố, phong trào đã có những bộ phận mang khí thế tiến công mạnh mẽ.

Trận Bình Giã đánh dấu một bước ngoặt mới. Có người đánh giá Bình Giã như là một Điện Biên Phủ nhỏ. Trước Bình Giã, Mỹ đã dao động, hoài nghi; tuy vậy, chúng còn tin phần nào các đơn vị cơ động của quân chủ lực ngụy. Nhưng sau Bình Giã, chúng thấy rõ là quân đội ta có khả năng tiêu diệt được quân cơ động ngụy. Cho nên, *Mỹ thấy "chiến tranh đặc biệt" sẽ thua, nếu chúng không thay đổi chiến lược.*

Vậy thì thời cơ để đánh cho Mỹ thua trong "chiến tranh đặc biệt" đã đến chưa? Và có thể buộc Mỹ phải thua mà không kịp thay đổi chiến lược được không? Tôi nghĩ rằng thời cơ ấy đang đến; và việc kiềm chế địch để đánh thắng chúng trong "chiến tranh đặc biệt" vẫn là một khả năng. Cố nhiên, khả năng có thành hiện thực hay không, một mặt, là do âm mưu và hành động của địch; mặt khác, là do sự nỗ lực

chiến đấu và sự điều khiển chiến tranh cách mạng của ta. Đối với chúng ta, vấn đề đặt ra là ta phải đánh thế nào cho Mỹ - ngụy phải thua, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất đi đến loại trừ khả năng địch thay đổi chiến lược, chuyển "chiến tranh đặc biệt" thành "chiến tranh cục bộ".

Muốn thắng địch trong khả năng này, thì mọi việc tùy thuộc trước hết ở chỗ chúng ta quán triệt phương châm tổng công kích, tổng khởi nghĩa như thế nào trong tình hình cụ thể ở miền Nam, ở chỗ chúng ta có vận dụng được những bài học lịch sử của cách mạng nước ta và một số cuộc cách mạng điển hình trên thế giới để quán triệt phương châm ấy hay không.

Hiện nay, để tiến hành chiến tranh, Mỹ dựa chủ yếu vào quân ngụy. Chúng chỉ chịu thua khi nào không còn chỗ dựa ấy nữa. Vì vậy, ta phải phấn đấu đánh tan chỗ dựa của Mỹ. Hơn nữa, yêu cầu của ta không chỉ là làm cho Mỹ không còn chỗ dựa để kéo dài chiến tranh, mà phải đạt đến mức là không để cho Mỹ có khả năng hồi phục quân ngụy, để sau đó lại tiếp tục chiến tranh như ở Lào. Do đó, mục tiêu của ta là*làm tan rã triệt để quân ngụy*. Đó là một điểm.

Một điểm nữa là nếu ta đánh tan triệt để quân ngụy mà Mỹ không kịp trở tay thì khả năng chuyển cuộc chiến tranh hiện nay thành "chiến tranh cục bộ" sẽ giảm đến mức thấp. Vì sao vậy? Vì, *một là,* Mỹ sẽ thấy rằng với quân ngụy mà chúng không thắng được, thì khi không còn quân ngụy nữa, việc Mỹ đánh thắng ta bằng quân viễn chinh Mỹ rất là bấp bênh, và điều đó có khả năng đưa Mỹ vào tình thế bị sa lầy. Và như chúng ta đã bàn trước đây, một cường quốc đế quốc số một như Mỹ rất ngại bị sa lầy lâu dài ở một nơi, do đó, phải ở vào thế bị động trên trường quốc tế. *Hai là,* nếu tự kiềm chế trong "chiến tranh đặc biệt" thì khi buộc phải chấm dứt chiến tranh Mỹ có thể rút lui mà ít mất thể diện hơn là sau khi đã sa lầy sâu vào "chiến tranh cục bộ". Và nếu cùng với việc đánh bại quân ngụy, chúng ta làm cho Mỹ hết sức bị động về chính trị bằng cách đánh đổ chính quyền tay sai, lập nên

một chính quyền trung lập yêu cầu Mỹ rút quân, đồng thời làm cho Mỹ bị cô lập hơn nữa trên thế giới..., thì khả năng Mỹ chuyển sang "chiến tranh cục bộ" càng ít hơn.

Nói tóm lại, muốn thắng theo yêu cầu nói trên thì ta phải làm tan rã triệt để quân ngụy mà không để Mỹ kịp trở tay, phải làm cho Mỹ bị động về chính trị, đồng thời có sách lược khôn khéo để Mỹ có thể chịu thua và rút lui mà không mất mặt. Ta làm được như thế, thì trong trường hợp Mỹ liều lĩnh tiến hành "chiến tranh cục bộ", chúng cũng sẽ lâm vào tình thế hoàn toàn bất lợi.

Việc làm tan rã triệt để quân ngụy có thể thực hiện được hay không trong thời gian sắp tới? Tôi nghĩ rằng có thể thực hiện được, nếu chúng ta phối hợp khéo léo, chặt chẽ hành động quân sự với hành động chính trị, kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa.

Để làm sáng tỏ khả năng nói trên, tôi trình bày dưới đây một số vấn đề cụ thể về đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị mà trước mắt ta cần phải làm và có thể làm.

Trước hết, nói về đấu tranh quân sự. Hiện nay, tỷ lệ giữa quân chủ lực ta với quân ngụy (kể cả chủ lực, bảo an và lực lượng đặc biệt) là 1/3; nếu chỉ tính tỷ lệ quân chủ lực thì hơn 1/2. Nếu so với tỷ lệ giữa Quân giải phóng Trung Quốc với quân Tưởng (lúc quân đội cách mạng Trung Quốc chuyển sang phản công quân Tưởng tháng 6-1947), thì tỷ lệ giữa ta và địch ở miền Nam thấp hơn một chút (lúc ấy, tỷ lệ Quân giải phóng Trung Quốc so với quân Tưởng là 1/2, còn tỷ lệ quân cơ động của hai bên là 2/3). Tuy nhiên, về tinh thần thì quân ngụy miền Nam hiện nay yếu hơn quân Tưởng lúc đó mặc dù quân ngụy miền Nam được trang bị hiện đại hơn.

Ngoài ra, ở miền Nam, ta có lực lượng du kích rất mạnh. Nói đến lực lượng du kích, tôi muốn nói vài nét về Khu 5. Phong trào chiến tranh du kích ở Khu 5 mới

phát triển mạnh bảy, tám tháng nay. Nhưng khác với thời kỳ chiến tranh du kích mới bắt đầu ở Nam Bộ, chiến tranh du kích Khu 5 đã bùng lên trong một hoàn cảnh mới, hoàn cảnh cách mạng miền Nam đang ở vào thế mạnh, cho nên phong trào du kích Khu 5 có nhiều nhân tố tiến công hơn là phòng ngự.

Sở dĩ chúng ta so sánh với Quân giải phóng Trung Quốc trong chiến tranh chống Tưởng là vì đối tượng tác chiến của quân ta ở miền Nam cũng như đối tượng tác chiến của Quân giải phóng Trung Quốc đều là quân đội tay sai, nên sự tan rã của chúng có thể có những điểm giống nhau.

Nếu so với tỷ lệ ta, địch trong kháng chiến chống Pháp, trước đông - xuân 1953 - 1954, thì tỷ lệ hiện nay còn thấp hơn. Nhưng có điều cần chú ý là phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang của toàn dân ta hiện nay cao hơn lúc bấy giờ, và tinh thần quân ngụy miền Nam kém xa tinh thần quân viễn chinh Pháp; ngày nay ưu thế chính trị của ta trong cả nước còn cao hơn hồi đánh Pháp.

Chúng ta phải gấp rút tăng cường hơn nữa lực lượng vũ trang, tạo ra một sự chuyển biến mới về tỷ lệ ta, địch. Để có thể ước lượng mức xây dựng lực lượng vũ trang trong năm nay, chúng ta cần xem xét yêu cầu tác chiến. Mục tiêu của chúng ta là làm tan rã triệt để quân ngụy. Việc ấy không phải chỉ dựa vào tác chiến mà còn dựa vào đấu tranh chính trị. Nhưng để cho nhân tố chính trị phát huy cao nhất tác dụng của nó góp phần làm tan rã quân ngụy, thì trước hết hoạt động tác chiến của quân ta phải tiêu diệt và làm tan rã cho được ba, bốn sư đoàn trong tổng số 9 sư đoàn quân chủ lực ngụy. Muốn thế, phải có một loạt trận đánh lớn quy mô bằng hoặc hơn Bình Giã.

Một yêu cầu quan trọng của tác chiến là phải làm cho địch cạn hết lực lượng dự bị chiến lược, để đẩy chúng vào tình trạng bị động hoàn toàn về chiến lược và mau đi đến tan rã. Trong trận Điện Biên Phủ, địch thua vì không còn quân dự bị chiến lược; bọn chỉ huy Pháp đã tự phê bình rằng việc chúng mở chiến dịch Át Lăng[31] là

một sai lầm. Muốn làm cho địch cạn hết lực lượng dự bị chiến lược thì phải căng địch ra bằng phong trào chiến tranh du kích thật mạnh và rộng khắp; đồng thời tập trung *bộ đội chủ lực, chuẩn bị đủ lực lượng dự bị chiến lược, mở những chiến dịch tiến công, đánh những đòn tiêu diệt lớn ở những chiến trường có lựa chọn và được chuẩn bị tốt,* những đòn có ý nghĩa quyết định ở những thời điểm quyết định. Những trận An Lão, Bình Giã, Phù Mỹ vừa qua là những trận đánh tốt. Sắp tới phải đánh nhiều trận mạnh như thế ở nhiều nơi buộc địch phải phân tán quân chủ lực và lực lượng dự bị chiến lược để ứng phó. Từng tỉnh, từng khu phải đánh mạnh. Phải có kế hoạch phối hợp nhiều chiến trường, có chiến trường đánh tiêu diệt, có chiến trường đánh kiềm chế, uy hiếp địch; phải khéo nghi binh, điều địch đến những nơi thuận tiện cho ta bao vây, tiêu diệt.

Một yêu cầu nữa của tác chiến là phải biết kéo lực lượng quân sự của địch ra khỏi các thành thị, đặc biệt là Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Mỹ Tho, v.v. để tạo điều kiện và giúp sức cho phong trào thành thị phát triển hơn nữa, nhằm tiến tới khởi nghĩa.

Những yêu cầu về diệt địch trên đây có thể đạt được trong năm nay. Các trận Bình Giã, Phù Mỹ đã chứng minh điều đó. Vừa qua, chỉ trong bốn ngày, ta đã đánh mười trận lớn trên nhiều chiến trường, và trận nào cũng thắng to. Đây là một bước tiến rất mới của đấu tranh quân sự. Sắp tới, chắc chắn sẽ có những bước phát triển mạnh hơn nữa.

Vấn đề quan trọng và quyết định hiện nay là đi đôi với củng cố, phát triển rộng khắp bộ đội địa phương và dân quân du kích, phải xây dựng cho được ba, bốn khối chủ lực mạnh trên cơ sở những đơn vị đã có ở những địa bàn xung yếu; đồng thời phải tăng nhanh lực lượng dự bị chiến lược. Để làm nhanh, trong đó đi đôi với tích cực động viên thanh niên nhập ngũ, nên rút khoảng vài, ba vạn dân quân đưa lên chủ lực. Ngoài này sẽ làm khẩn trương, mạnh mẽ hơn nữa việc đưa lực lượng từ

miền Bắc vào. Cần lập một số ban chỉ huy mặt trận để tăng cường chỉ đạo các chiến trường quan trọng; đồng thời, nhanh chóng kiện toàn các cơ quan tham mưu của toàn miền Nam và của từng chiến trường. Đặc biệt, phải tổ chức những ban chỉ huy có trình độ giỏi phụ trách các thành thị lớn, để phối hợp hoạt động chính trị với hoạt động quân sự và khi có thời cơ thì kịp thời chỉ đạo, chỉ huy tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Tất nhiên, quy mô xây dựng lực lượng và tác chiến trên đây đòi hỏi phải đáp ứng những yêu cầu rất lớn về cán bộ, trang bị và hậu cần. Đây là nhiệm vụ chung của cả nước. Trung ương Đảng sẽ động viên những cố gắng vượt bậc của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để tiếp sức cho tiền tuyến.

Trên đây là hướng nỗ lực về quân sự. Phần sau, tôi nói *hướng nỗ lực về chính trị.*

Chúng ta đã tiến hành khởi nghĩa từng phần ở nông thôn. Vấn đề hiện nay là tiếp tục mở rộng quyền làm chủ ở nông thôn, và chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa. Trong tổng khởi nghĩa sắp tới, thành thị là trọng tâm. Vậy ta nên hiểu vai trò của thành thị và đánh giá phong trào thành thị như thế nào?

Trước hết, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại một số bài học lịch sử. Tất nhiên bài học đó chỉ có ý nghĩa tham khảo. Vì khác nhau về hoàn cảnh lịch sử, nên sự so sánh tình hình miền Nam với tình hình ở những nước khác trước đây chỉ có tính chất tương đối. (Việc so sánh tương quan lực lượng quân sự nói ở phần trên cũng nên hiểu theo tinh thần ấy).

Chúng ta biết, sau khi tổng kết kinh nghiệm lịch sử của một số cuộc cách mạng trên thế giới, nhất là của ba cuộc cách mạng Nga vào các năm 1905 và 1917, Lênin đã đề ra nguyên lý về tình thế cách mạng, coi đó là điều kiện khách quan không thể thiếu được để một cuộc cách mạng có thể nổ ra. "Muốn có cách mạng thì riêng việc quần chúng bị áp bức và bóc lột nhận thức được rằng không thể sống như trước nữa và đòi phải có những sự thay đổi, cũng chưa đủ; muốn có cách mạng, còn phải có tình hình là những kẻ bóc lột cũng không thể sống và thống trị như

trước được nữa. Chỉ khi nào "*những người bên dưới" không muốn* tiếp tục sống như trước nữa và "những kẻ bên trên"*cũng không thể tiếp tục sống như trước nữa* thì cách mạng mới có thể thắng lợi".

Lênin còn nói rằng không nhất thiết là mọi tình thế cách mạng đều làm nổ ra cách mạng. Muốn cho cách mạng nổ ra, ngoài tình thế cách mạng là điều kiện khách quan, còn phải có điều kiện chủ quan. Đó là năng lực của giai cấp cách mạng có thể tiến hành những hành động cách mạng có tính chất quần chúng đủ mạnh để phá bỏ chính phủ cũ, bởi vì chính phủ ấy không bao giờ tự nó sụp đổ ngay cả trong trường hợp khủng hoảng trầm trọng.

Một tình hình có đầy đủ điều kiện khách quan và chủ quan để cách mạng nhất định nổ ra được gọi là *tình thế cách mạng trực tiếp*. Dấu hiệu của tình thế cách mạng trực tiếp có thể tóm tắt như sau:

1. Không những đội tiên phong, mà cả đại bộ phận giai cấp cách mạng (hay ít ra là đại bộ phận những phần tử giác ngộ, tích cực về chính trị, có ý thức giai cấp) đã hiểu sự cần thiết phải làm cách mạng và sẵn sàng hy sinh vì cách mạng;

2. Các giai cấp trung gian có thái độ chống chính phủ, ủng hộ cách mạng, hoặc chí ít giữ thái độ trung lập, thiện cảm với cách mạng, không có khả năng ủng hộ những kẻ thù của cách mạng;

3. Những lực lượng giai cấp thù địch với cách mạng bị khủng hoảng, khó khăn, bị suy yếu vì xâu xé lẫn nhau, v.v..

Lênin nói: "Dấu hiệu của mọi cuộc cách mạng thật sự là số người có khả năng đấu tranh chính trị trong quần chúng lao động và bị áp bức trước đây vẫn thờ ơ thì bây giờ tăng lên mau chóng, gấp mười, hay thậm chí gấp trăm lần".

Tình hình đã xảy ra như thế nào trong cách mạng Nga năm 1917?

Chúng ta biết rằng cách mạng Nga tháng Hai 1917 nổ ra trong một tình thế cách mạng do cuộc chiến tranh đế quốc 1914 - 1918 gây nên. Cuộc chiến tranh ấy cuối cùng đã làm cho quân đội Nga hoàng bị tan rã (do thất bại ở mặt trận, binh lính bất mãn đến cực độ và đồng loạt không tuân lệnh trên), đồng thời gây ra khủng hoảng kinh tế. Tất cả những điều đó đã đưa đến một cuộc khủng hoảng toàn diện trong cả nước: công nhân tổng bãi công, nông dân nổi dậy, giai cấp tư sản không tín nhiệm chính phủ Nga hoàng, vì nó bất lực. Do đó, cuộc Cách mạng tháng Hai thắng lợi một cách tương đối dễ dàng.

Sau Cách mạng tháng Hai, trong một thời gian ngắn, tình thế cách mạng đã chuyển thành tình thế cách mạng trực tiếp cho cách mạng vô sản; tình hình biến chuyển một cách mau lẹ lạ thường:

- Tháng Tư, Lênin đề ra chủ trương tiến đến cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng hòa bình với khẩu hiệu "Toàn bộ chính quyền về tay Xôviết". Hồi đó, đại bộ phận quần chúng công, nông, binh còn chưa sẵn sàng khởi nghĩa, họ còn đi theo bọn mensêvích, bọn xã hội - cách mạng và còn ảo tưởng vào chính phủ lâm thời tư sản. Đảng bônsêvích chỉ chiếm độ 10% số đại biểu trong các xôviết được bầu ra một cách tự do.

- Tháng Bảy, những cuộc biểu tình của công nhân bị đàn áp một cách đẫm máu. Đảng bônsêvích bị khủng bố. Lênin phải rút vào bí mật. Tình trạng hai chính quyền song song chấm dứt. Khả năng phát triển hòa bình của cách mạng không còn nữa. Quần chúng bắt đầu hết ảo tưởng đối với bọn mensêvích, bọn xã hội - cách mạng và chính phủ lâm thời. Lênin rút khẩu hiệu "Toàn bộ chính quyền về tay Xôviết", và đề ra nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng bạo lực.

- Tháng Tám, trong vụ phiêu lưu phản cách mạng của Coócnilốp[32], quần chúng công nhân và binh lính không tuân lệnh chính phủ lâm thời, hành động theo khẩu

hiệu của Đảng bônsêvích và sau đó những người bônsêvích chiếm đa số trong các xôviết. Lênin lại đưa ra khẩu hiệu "Toàn bộ chính quyền về tay Xôviết".

- Tháng Chín, Lênin đề ra khẩu hiệu tích cực chuẩn bị khởi nghĩa.

- Tháng Mười, khởi nghĩa vũ trang thắng lợi, cách mạng vô sản thành công.

Sở dĩ tình hình có sự biến chuyển mau lẹ như thế vì: *một là,* về khách quan, cách mạng ở trong tình hình mà tất cả các giai cấp, đảng phái đều nêu ra và áp dụng trong thực tiễn lập trường chính trị của mình, và quần chúng được thức tỉnh đã tham gia một cách tích cực vào hoạt động chính trị; do đó, họ có điều kiện thông qua kinh nghiệm bản thân để hiểu rõ bản chất của các đảng phái, các xu hướng chính trị.*Hai là,* về chủ quan, Đảng bônsêvích đã có những sách lược tài tình để biến phong trào tự phát của quần chúng thành phong trào tự giác, xây dựng một đội quân chính trị quần chúng đủ sức giành chính quyền. Đảng bônsêvích đã làm cho quần chúng, thông qua đấu tranh cách mạng và kinh nghiệm bản thân, nhận thức được sự đúng đắn trong những chủ trương của Đảng; do đó, cuối cùng đã dẫn dắt một cách khéo léo, một cách tự nhiên, đại bộ phận quần chúng lao động ngả hẳn theo mình và quyết tâm hy sinh vì cách mạng.

Đây là cả một nghệ thuật, nghệ thuật lãnh đạo quần chúng, khác với lãnh đạo nội bộ đảng.

Đề cập đến khởi nghĩa, Lênin đã nhắc lại quan điểm nổi tiếng của Mác: cũng như chiến tranh, khởi nghĩa vũ trang là một nghệ thuật. Lênin dạy: "Chính trị là một khoa học và một nghệ thuật không phải từ trên trời rơi xuống, mà đòi hỏi một sự cố gắng"; "khoa học buộc chúng ta phải tính đến *tất cả* các lực lượng, nhóm, đảng, giai cấp và quần chúng hoạt động trong nước, chứ không phải chỉ căn cứ theo nguyện vọng và chính kiến, trình độ giác ngộ và trình độ chuẩn bị đấu tranh của một nhóm hay một đảng"; "chỉ có độc một mình đội tiên phong thôi thì không thể

thắng nổi. Ném độc một mình đội tiên phong vào một cuộc chiến đấu quyết định, khi mà toàn thể giai cấp, khi mà quần chúng đông đảo hoặc chưa có thái độ trực tiếp ủng hộ đội tiên phong, hoặc chưa có ít ra là một thái độ trung lập có thiện cảm với đội tiên phong... thì đó không những là một điều dại dột, mà còn là một tội ác nữa". "Nhưng hiện giờ là thời kỳ hoạt động thực tiễn của quần chúng, thời kỳ phân bố... những đội quân đông hàng triệu người, thời kỳ bố trí *tất cả* những lực lượng giai cấp của một xã hội nào đó *để đấu tranh một trận cuối cùng và quyết định,* mà nếu chỉ có những phương pháp tuyên truyền không thôi... thì sẽ không làm được gì hết. Ở đây, không nên tính toán bằng con số hàng nghìn, giống như người tuyên truyền, người hội viên của một tiểu tổ nhỏ hẹp và chưa từng lãnh đạo quần chúng vẫn thường làm; ở đây, phải tính đến hàng triệu và hàng chục triệu". "Muốn cho toàn bộ giai cấp, muốn cho quần chúng đông đảo những người lao động và những người bị tư bản áp bức, thật sự có được một lập trường như thế, mà chỉ có tuyên truyền, chỉ có cổ động thôi thì chưa đủ. Muốn thế, quần chúng đó phải có kinh nghiệm chính trị của bản thân mình". Ngẫm nghĩ về những lời dạy ấy của Lênin chắc sẽ giúp ích nhiều cho chúng ta trong công tác sắp tới.

Nghệ thuật tài tình của Lênin còn biểu hiện ở chỗ: Lênin đã đánh giá đúng đắn và kịp thời những sự biến chuyển trong thái độ của các tầng lớp nhân dân và trong quan hệ giữa các giai cấp; nắm lấy thời cơ khi nó đến, quyết định hành động đúng lúc. Thí dụ, khi quyết định khởi nghĩa, không phải là Lênin đã nắm chắc được một trăm phần trăm mọi yếu tố thắng lợi, và Lênin không chờ nắm cho được một trăm phần trăm mọi yếu tố thắng lợi rồi mới hành động. Về điểm này, Lênin thường hay nhắc câu nói của Napôlêông: cứ làm đi rồi sẽ hay. Khi quyết định khởi nghĩa, có những yếu tố Lênin đã nắm chắc: Đảng bônsêvích lãnh đạo được hai xôviết Pêtơrôgrát và Mátxcơva, lãnh đạo được quân đội Nga ở Phần Lan và Hạm đội Ban Tích, được sự ủng hộ của quân đội đóng doanh trại ở Mátxcơva. Còn có những yếu

tố Lênin chỉ nắm một phần hoặc chưa nắm được như: quân đội nói chung ở các mặt trận thì biết có một số nơi họ ủng hộ những người bônsêvích, nhưng còn nhiều nơi chỉ mới biết là họ không tuân lệnh của chính phủ lâm thời. Nông dân thì biết là họ chưa phải đã đi theo những người bônsêvích, nhưng biết được nhiều nơi họ đã nổi dậy chống địa chủ, giành ruộng đất. Lênin đánh giá rằng với những lực lượng đã có sẵn trong tay, chắc chắn là có thể khởi nghĩa thắng lợi ở Pêtơrôgrát và Mátxcơva, hoặc chí ít ở Mátxcơva. Đồng thời, Lênin cũng đánh giá rằng nếu khởi nghĩa ở Pêtơrôgrát và Mátxcơva, thậm chí chỉ ở Mátxcơva, thắng lợi, sau đó nếu đưa ra khẩu hiệu thích đáng để hiệu triệu, thì chắc chắn sẽ được quân đội và nông dân ủng hộ. Thực tế đã diễn ra đúng như Lênin dự đoán. Tóm lại, trong khi khởi nghĩa, có những yếu tố đã biết đồng thời có những ẩn số mà quá trình khởi nghĩa sẽ cho phép chúng ta tìm ra cách giải quyết. Nghệ thuật chính là ở đấy.

So sánh tình hình miền Nam hiện nay, nhất là các thành thị, với tình hình nước Nga trước Cách mạng Tháng Mười, chúng ta thấy:

- Cao trào cách mạng và chiến tranh du kích ở khắp nông thôn đã tác động và làm dấy lên một phong trào đấu tranh chính trị tương đối mạnh ở các thành thị, nhất là ở Sài Gòn. Đây là một phong trào mang tính chất quần chúng rõ rệt. Từ tình trạng bị động, thờ ơ, đông đảo quần chúng đã nhanh chóng chuyển sang thái độ tích cực về chính trị, và trải qua nhiều cuộc chạm trán trực diện với bọn tay sai, họ ngày càng có ý thức về lực lượng và khả năng của mình. Tuy một bộ phận quan trọng của quần chúng, nhất là của các tầng lớp trung gian, chưa phải do ta lãnh đạo, chưa hướng theo Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, nhưng trên thực tế phong trào đã từng bước phát triển phù hợp với cương lĩnh của Mặt trận. Thông qua các cuộc đấu tranh đòi độc lập, trung lập, chống Mỹ, đòi hòa bình, chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, chống độc tài, phát xít, quần chúng đã có ý thức đặt ra vấn đề thay đổi chính quyền. Quần chúng cơ bản tỏ rõ nguyện vọng và quyết tâm cách mạng; các

tầng lớp trung gian có thiện cảm, chí ít là trung lập, song cũng có khả năng ủng hộ phong trào nếu có một ngọn cờ thích hợp. Rõ ràng là đang có tình hình những người "bên dưới" không muốn sống như cũ nữa.

- Ngụy quyền khủng hoảng trầm trọng về chính trị; tuy nhiên nó còn dựa được vào một đội quân khá đông. Đội quân này tuy bị khủng hoảng chính trị làm cho suy yếu, nhưng vẫn còn có hiệu lực. Tuy không dập tắt được phong trào quần chúng, không kiểm soát được hoàn toàn tình hình, nhưng hiện nay ngụy quyền vẫn còn có khả năng duy trì trật tự.

- Hiện nay ở các thành thị miền Nam đang xuất hiện những dấu hiệu của tình thế cách mạng. Tuy nhiên, tình thế cách mạng đó chưa thật toàn diện, chưa thật chín muồi. Nếu làm cho quân ngụy, chỗ dựa chính của ngụy quyền miền Nam, không còn hiệu lực nữa thì sẽ đẩy nhanh tình thế cách mạng đến tình trạng chín muồi. Song sự chín muồi có thể không đều ở khắp miền Nam do phong trào cách mạng ở các địa phương phát triển không đều.

Xem xét khả năng thắng lợi của một cuộc khởi nghĩa ở thành thị miền Nam và của cuộc cách mạng Nga năm 1917, chúng ta cũng nhận thấy có nhiều điểm khác nhau. Ở Nga, quân đội Nga hoàng tan rã trong chiến tranh đế quốc, còn ở miền Nam thì quân ngụy chưa tan rã, nhưng ta lại có quân đội mạnh, đang trên đà chiến thắng. Mặt khác, tại miền Nam phong trào chính trị ở thành thị tuy đã có bước phát triển khá, nhưng vẫn còn yếu hơn ở nông thôn; tại đây, phong trào rộng và vững chắc, có căn cứ địa làm chỗ dựa để chỉ đạo các hoạt động trong thành thị, và khi cần thiết có thể tiếp sức cho thành thị. (Đó là chưa nói đến vai trò của hậu phương miền Bắc).

Nếu so sánh với tình hình Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thì lực lượng quân sự của ta hiện nay mạnh hơn lúc bấy giờ nhiều; đội quân chính trị quần chúng cũng được tôi luyện. Tuy nhiên, điều khác nhau lớn là Cách mạng Tháng Tám nổ ra thì

phát xít Nhật đã đầu hàng, quân Nhật ở nước ta bị tê liệt, không còn sức chống cự nữa. Còn quân ngụy miền Nam hiện nay tuy đang thua trận, song vẫn là một chỗ dựa quan trọng của Mỹ và ngụy quyền.

Vì vậy, ở miền Nam ta, hoạt động quân sự, chính trị, binh vận có tác dụng rất quan trọng thúc đẩy cho tình thế cách mạng sớm có điều kiện chín muồi; và tình hình có khả năng chuyển biến mau lẹ. Cho nên, một mặt ta phải đẩy mạnh và phối hợp các mặt đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận; mặt khác phải tích cực chuẩn bị để đón thời cơ.

Để có thể hình dung cụ thể những công việc phải chuẩn bị, tôi thử phác qua một kế hoạch tổng quát như sau: Đi đôi với phát triển mạnh hơn nữa chiến tranh du kích, thu hẹp hơn nữa vùng chiếm đóng của địch ở rừng núi và nông thôn đồng bằng, đồng thời phát triển phong trào đấu tranh ở thành thị lên những bước mới, chúng ta sẽ làm cho thời cơ chín muồi hơn bằng cách đánh tan từ đợt này đến đợt khác khoảng ba, bốn sư đoàn chủ lực ngụy trong tác chiến. Sau khi làm được như thế, sẽ phối hợp tổng khởi nghĩa với tổng công kích đánh vào tim địch, giành chính quyền. Điều đó sẽ làm cho tinh thần của quân ngụy hoang mang đến cao độ; lợi dụng thời cơ ấy, ta đánh mạnh về quân sự kết hợp với quần chúng tiến công mạnh bằng chính trị và binh vận làm nổ ra các cuộc binh biến, thì có thể làm tan rã những đơn vị quân ngụy còn lại. Chiến tranh phát triển đến một mức nào đó thì chính trị có thể trở thành nhân tố chính làm tan rã quân ngụy. Thí dụ như khi ta đã đánh tan ba, bốn sư đoàn địch và tiến hành tổng khởi nghĩa; hoặc trước hay sau đó, ta có thể làm sâu sắc thêm tình trạng khủng hoảng của địch bằng cách thúc đẩy bọn cầm đầu ngụy quân, ngụy quyền ở một số địa phương miền Trung đòi ly khai chính quyền Sài Gòn. Nếu các điều kiện nói trên trở thành hiện thực, thì tình hình có thể phát triển nhảy vọt "một ngày bằng 20 năm", như Mác nói.

Khi thời cơ chín muồi, chúng ta sẽ phát động khởi nghĩa đồng loạt ở Sài Gòn và các thành thị lớn khác như Huế, Đà Nẵng, Mỹ Tho... Đi đôi với việc đưa quân đội ta từ ngoài vào để đánh mạnh, đánh chính xác, làm tan rã hoặc làm tê liệt quân địch đóng giữ trong nội thành, đặc biệt là làm tê liệt những đơn vị cứng nhất, quần chúng trong thành phố sẽ nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền; nghĩa là giành chính quyền bằng phối hợp công kích với khởi nghĩa. Nếu có lực lượng bộ đội ta từ ngoài đánh vào, đánh thật mạnh, theo một kế hoạch chu đáo, làm tê liệt quân đội địch thì quần chúng sẽ có chỗ dựa để hành động với quyết tâm cao. Để khởi nghĩa, chúng ta phải hành động một cách hết sức bất ngờ; thí dụ như khi ta kéo được những đơn vị lớn quân ngụy ra khỏi thành thị bằng tác chiến hoặc nghi binh. Tất nhiên đảng bộ và lực lượng cốt cán phải được biết đến mức nào để chuẩn bị cho khởi nghĩa. Hướng chính của khởi nghĩa là Sài Gòn. Phải ngăn chặn không cho địch điều lực lượng từ các nơi khác về ứng cứu cho Sài Gòn. Cho nên trước đó, ta sẽ đánh chiếm Tây Nguyên, không cho địch có chỗ dựa để phản công sau này. Đồng thời, giải phóng những vùng nông thôn còn lại và làm chủ toàn bộ nông thôn.

Để lôi kéo các tầng lớp trung gian và tạo ra bất ngờ lớn với Mỹ, cuộc khởi nghĩa sẽ được tiến hành dưới một ngọn cờ khác, ngọn cờ của một *mặt trận trung lập*. Mặt trận trung lập này về hình thức càng ít dính với Mặt trận dân tộc giải phóng bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Thành phần của mặt trận ấy sẽ bao gồm những người của ta chưa bị lộ và ta phải cố gắng lôi kéo nhiều người có tiếng trong các tầng lớp bên trên, kể cả những người thân Pháp và chừng nào thân Mỹ.

Bộ đội ta vào đánh chiếm thành phố cũng sẽ mang danh nghĩa *bộ đội trung lập*. Mặt trận giải phóng đứng ở ngoài cuộc và tuyên bố ủng hộ. Đó là bề ngoài đối với địch. Còn đối với quần chúng cơ bản, thì ta nói rõ là mặt trận trung lập do ta chủ

trương, ta ủng hộ. Có như thế thì quần chúng mới hăng hái hành động và hưởng ứng.

Khẩu hiệu của mặt trận trung lập sẽ là:

- Thi hành tự do, dân chủ, chống độc tài, phát xít;

- Thực hiện độc lập dân tộc và trung lập;

- Hòa bình, chống chiến tranh.

Sau khởi nghĩa thành công, sẽ lập ngay *chính quyền trung lập*, với thành phần rộng rãi, có vẻ không dính với ta; nhưng quân đội và công an thì tất nhiên là ta nắm, và chính quyền ở cơ sở, ở các khu trong thành phố cũng do ta lãnh đạo.

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa, cho đến cả sau đó, phải ra sức làm nổ ra binh biến trong một số đơn vị quân ngụy. Sau binh biến, phải cải tổ những đơn vị ấy, gạt bọn tay sai của Mỹ, nhưng vẫn để lại những người tiêu biểu với danh nghĩa bộ đội khởi nghĩa, những đơn vị bộ đội làm binh biến sẽ cùng với bộ đội mang danh nghĩa bộ đội trung lập nói trên, lập ra *mặt trận quân sự trung lập*.

Chính quyền mới sẽ đề ra các yêu cầu:

- Đình chỉ chiến sự. Đặt vấn đề giao thiệp công khai với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam để bàn việc chấm dứt chiến tranh;

- Thực hiện chính sách trung lập. Giao thiệp với Pháp, Mỹ và đặt vấn đề yêu cầu quân đội Mỹ rút;

- Yêu cầu hai chủ tịch Hội nghị Giơnevơ năm 1954 triệu tập ngay hội nghị để bàn vấn đề bảo đảm trung lập cho miền Nam và đình chỉ chiến sự.

Có thể chưa cần đặt vội vấn đề giao thiệp với miền Bắc.

Làm như trên đây là tạo điều kiện để Mỹ dễ chấp nhận việc rút lui.

Và nếu tận dụng thời cơ, nhanh chóng làm tan rã triệt để quân ngụy còn lại thì sẽ hạn chế đến mức thấp nhất khả năng Mỹ đưa quân viễn chinh vào để tiến hành "chiến tranh cục bộ".

Để thực hiện kế hoạch đã phác qua trên đây, cùng với việc chuẩn bị về quân sự như đã nói, chắc các anh hiểu rõ nên tiến hành việc chuẩn bị về chính trị như thế nào. Tôi lưu ý các anh mấy điểm:

1. Gấp rút xây dựng đội quân chính trị quần chúng sẵn sàng khởi nghĩa. Phong trào thành thị hiện nay phát triển khá nhưng nó còn mang tính chất tự phát, chưa thống nhất. Vấn đề đặt ra là ta phải tăng cường sự lãnh đạo đối với phong trào, tập hợp thêm lực lượng, gấp rút xây dựng đội quân chính trị quần chúng đủ sức làm nhiệm vụ khởi nghĩa, sẵn sàng hành động triệu người như một trong giờ phút quyết định. Yêu cầu về tăng cường sự lãnh đạo của chúng ta đối với phong trào quần chúng không nhất thiết là yêu cầu toàn bộ quần chúng phải tiếp nhận sự lãnh đạo của ta một cách có ý thức; yêu cầu như thế chỉ đặt ra đối với quần chúng cơ bản, hay chí ít đối với bộ phận tích cực nhất trong quần chúng cơ bản. Còn đối với quần chúng trung gian thì chỉ yêu cầu họ hành động theo mệnh lệnh của những tổ chức mà họ tín nhiệm. Song những tổ chức ấy đều do ta lãnh đạo và hành động theo những khẩu hiệu do ta đưa ra. Vì vậy, vấn đề quan trọng là phải sáng tạo những hình thức tổ chức thích hợp và đưa ra những khẩu hiệu đấu tranh thích hợp.

Muốn thế, phải *lập ra nhiều tổ chức biến tướng* dưới nhiều màu sắc, tồn tại và đấu tranh một cách công khai, hoặc nửa công khai, để có thể thu hút quần chúng rộng rãi.

Đối với những tổ chức có tính chất quần chúng rộng rãi sẵn có như phong trào Phật giáo, học sinh và sinh viên, ta nên tìm mọi cách đưa người vào để nắm cho được tình hình.

Đồng thời, ta phải hết sức coi trọng những tổ chức bí mật bao gồm những phần tử trung kiên, tích cực nhất trong công nhân, dân nghèo thành thị và sinh viên, học sinh, làm nòng cốt lãnh đạo trong các tổ chức quần chúng rộng rãi. Các tổ chức này phải biết che giấu, giữ gìn lực lượng, phải hoạt động thật khéo léo, tránh bị địch phát hiện.

Để liên hệ với các tầng lớp bên trên, phải có những hình thức tổ chức và phương thức thích hợp. Thành lập mặt trận trung lập, lập ủy ban bên trên và những ủy ban địa phương để hiệu triệu quần chúng ở thành thị đấu tranh.

Tóm lại, phải có hình thức tổ chức, khẩu hiệu đấu tranh cho thật linh hoạt để có thể thu hút tuyệt đại bộ phận quần chúng vào những tổ chức do ta lãnh đạo. Phải khéo léo hướng quần chúng hành động theo khẩu hiệu của cách mạng, làm cho quần chúng trên thực tế chịu sự chỉ huy thống nhất của ta trong những giờ phút quyết định.

Ngoài ra, đối với những thành phố lớn, nhất là đối với Sài Gòn, song song với những tổ chức dọc của quần chúng, nên tổ chức đội quân chính trị theo khu vực dân cư Thị Nghè, xóm Chiếu, Khánh Hội, v.v.. Ở từng khu vực, nên lập ủy ban hành động có lực lượng vũ trang tự vệ. Khi giành chính quyền, những ủy ban hành động này sẽ trở thành những cơ quan chính quyền ở cơ sở do ta lãnh đạo. Bằng cách đó ta sẽ nắm chặt được chính quyền bên dưới; như thế thì chính quyền bên trên dù có rộng rãi cũng không sao cả. Với phong trào thành thị hiện nay, chúng ta có khả năng thực hiện được những mục tiêu trên đây trong một thời gian không lâu lắm. Vấn đề là ra sức nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo của chúng ta đối với phong trào thành thị.

2. Phải biết rõ kế hoạch bố trí phòng thủ của địch ở Sài Gòn và các thành phố khác, để có kế hoạch thật cụ thể tiến công nhằm làm tê liệt lực lượng phòng thủ

của địch khi khởi nghĩa. Đặc biệt quan trọng là phải hiểu những đơn vị cứng nhất của địch để có kế hoạch làm tê liệt cho kỳ được những đơn vị ấy.

3. Xây dựng các bàn đạp vững mạnh quanh Sài Gòn và các thành thị quan trọng khác. Đối với Sài Gòn, nên xây dựng nhiều bàn đạp, thí dụ ở Gò Vấp, Hóc Môn, Thủ Thiêm, Phú Lâm, Đức Hòa, Phù Mỹ... (Đây là những gợi ý, các anh nên tùy hoàn cảnh cụ thể mà định cho thích hợp).

4. Công tác binh vận phải cố gắng tạo ra binh biến trong các đơn vị lớn. Ra sức tìm cách lôi kéo một số sĩ quan cao cấp, chỉ huy những đơn vị lớn, biến những đơn vị ấy thành những đội quân trung lập. Nói chung khi khởi nghĩa, nếu ở mỗi đơn vị quân ngụy có một số người đứng ra kêu gọi thì có thể làm nổ ra binh biến được. Cho nên trong mỗi đơn vị, không cần tổ chức nhiều người, chỉ cần một số ít cơ sở ngày thường nằm im, hết sức che giấu ý đồ, khéo léo gây thiện cảm và uy tín với binh sĩ, chờ đến giờ phút quyết định mới đứng lên hành động.

5. Hết sức thúc đẩy những người cầm đầu ngụy quân, ngụy quyền ở một số địa phương **gây ra phong trào đòi trung lập, tiến tới đòi tự trị, đòi ly khai chính quyền Sài Gòn**.

Trên đây, tôi nêu ra một số vấn đề để các anh suy nghĩ. Như đã nói lúc đầu, vấn đề hiện nay là chuẩn bị để nắm lấy thời cơ giành thắng lợi quyết định. Sắp tới có thời cơ không? Chúng tôi nghĩ là có, nếu ta tích cực tạo ra.

Kế hoạch quân sự, chính trị tôi phác qua trên đây có khả năng thực hiện được không? Ta có nhiều kinh nghiệm về đấu tranh quân sự, tôi tin rằng kế hoạch quân sự nói trên có thể thực hiện được. Còn kinh nghiệm về tổng khởi nghĩa, ta cũng có kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám, tuy chưa nhiều bằng kinh nghiệm về quân sự. Nhưng nếu ta thực hiện được những điều tôi đã thử nêu ra, thì so với tình hình ở Nga tháng Mười năm 1917 lúc Lênin tiến hành khởi nghĩa, có thể nói rằng

ta nắm được nhiều yếu tố thắng lợi hơn. Chúng ta phải tính toán chu đáo, chuẩn bị kỹ càng, để chắc thắng. Tuy nhiên, dù có vì lý do gì mà khởi nghĩa ở thành thị nửa chừng gặp khó khăn, phải rút lực lượng trở ra, thì cũng không sao. Đấy là một dịp để ta học tập, rút kinh nghiệm, chuẩn bị làm lại lần sau. Lực lượng vũ trang của đồng chí Phiđen Caxtơrô đánh vào thành phố ba lần, cuối cùng mới thành công. Ta có vào thành phố rồi mà phải rút ra thì cũng không ngại, vì cả vùng nông thôn và rừng núi là của ta; ở đây thế và lực của ta mạnh.

Muốn giành thắng lợi, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta từ Bắc chí Nam phải nỗ lực vượt bậc. Phải có sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng để động viên toàn lực vào sự cố gắng này. Ở miền Nam, phải nêu cao và thực hiện đúng khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng". Không nên để lực lượng bị phân tán vào những việc chưa bức thiết, làm cho ý chí của quần chúng không tập trung cao vào mục tiêu chiến thắng. Ngoài này, chúng tôi sẽ tận lực làm tốt phần gánh vác của miền Bắc.

Đề nghị các anh nghiên cứu kỹ hơn nữa những vấn đề tiến công và khởi nghĩa ở các thành phố lớn. Những ý kiến tôi nêu trên đây là để tham khảo. Trong việc thực hiện, các anh phải hết sức linh hoạt và sáng tạo, sát với tình hình địa phương, đồng thời phải theo dõi địch chặt chẽ để có biện pháp tiến công và nổi dậy thật chính xác.

Tất nhiên là ở đây mới chỉ nêu lên một khả năng và hướng phấn đấu tích cực để tạo ra khả năng ấy. Tình hình chiến tranh rồi đây phát triển theo khả năng nào còn tùy thuộc một phần vào kẻ địch; cho nên trong khi tích cực chuẩn bị cho khả năng nói trên, ta cũng cần *có sựchuẩn bị thích đáng để ứng phó với những tình huống khác* mà ta đã dự kiến.

Chào chiến thắng

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 68 - 93.

1* Tức đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Đại tướng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Bí thư Trung ương Cục miền Nam (từ năm 1965 đến năm 1967).

GỬI ANH XUÂN

Tháng Năm 1965

Anh Xuân và các anh thân mến,

Chúng tôi đã nhận được thư trả lời của các anh. Trên những vấn đề cơ bản về phương hướng phát triển của cách mạng miền Nam, về nhiệm vụ, chiến lược, sách lược trước mắt và lâu dài, chúng ta đều nhất trí. Trong thư này, tôi nói rõ một số vấn đề mà các anh hỏi hoặc nêu ra để trao đổi; đồng thời cũng bổ sung thêm nhận định của tôi về mấy vấn đề sau đây:

- Âm mưu của địch hiện nay.

- Mấy khả năng phát triển của tình hình.

- Chỗ mạnh, chỗ yếu của Mỹ và những nhân tố bảo đảm thắng lợi của ta.

- Giữ vững phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự.

- Tổng khởi nghĩa và lập chính quyền trung ương.

1. Mấy tháng gần đây, nhất là từ sau Tết, Mỹ đã đẩy mạnh bắn phá miền Bắc, đưa thêm quân Mỹ và quân các nước chư hầu vào miền Nam, dùng phi pháo, hóa chất độc đánh phá ác liệt vùng giải phóng. **Ý định hiện nay của Mỹ** là làm thay đổi tương quan lực lượng đang biến chuyển không có lợi cho chúng, ngăn cản sự lớn mạnh của cách mạng miền Nam nhất là của lực lượng vũ trang, hòng thoát khỏi thế bị động, ổn định tình hình nội bộ bọn tay sai, tiến lên giành thế mạnh cho một giải pháp chính trị hoặc để tiếp tục mở rộng chiến tranh.

Việc Mỹ bắn phá miền Bắc, tăng quân vào miền Nam đưa đến những thay đổi gì trong tình hình chung của cả nước và của miền Nam? Trước hết cần nhận rằng hành động đó của Mỹ chứng tỏ chúng quyết bám giữ miền Nam chứ chưa phải đã chịu buông ra một cách dễ dàng. Vì nếu chịu thất bại ở miền Nam tức là Mỹ thú

nhận sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", điều đó sẽ dẫn đến những thất bại không lường được của Mỹ ở Đông Nam Á và trên thế giới. Trước mắt, lực lượng vũ trang của ta ở miền Nam chưa đủ mạnh để giáng cho Mỹ những đòn chí tử, thì chúng vẫn còn hết sức ngoan cố quyết bám giữ miền Nam nước ta. Nhưng trong khi đó, Mỹ đã phải nói đến thương lượng, đàm phán, nói đến tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954. Điều đó có nghĩa là quyết tâm của Mỹ đã bắt đầu bị lung lay trước sự lớn mạnh ngày càng rõ của phong trào cách mạng miền Nam, trước sự thất bại ngày càng rõ của Mỹ và tay sai. Mỹ nói muốn thương lượng, đàm phán, trở lại Hiệp nghị Giơnevơ là vì thấy không thể thống trị được miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân mới như trước, song lại muốn giữ miền Nam trung lập theo kiểu phương Tây không để nó rơi vào quỹ đạo của cộng sản. Như vậy, so với trước, quyết tâm của Mỹ bám giữ miền Nam có thấp hơn, yếu hơn. Đưa thêm quân vào miền Nam, bắn phá miền Bắc, đó cũng chỉ là phòng ngự một cách tích cực, để gỡ thế bị động, cứu vãn ngụy quân, ngụy quyền miền Nam khỏi sụp đổ. Ý đồ chính trị của Mỹ thấp hơn trước, nên dù có đẩy mạnh các cố gắng quân sự, chúng vẫn chưa ra khỏi thế phòng ngự. Cố nhiên, từ thế bị động, Bộ tham mưu Mỹ luôn luôn tìm cách giành lại thế chủ động để tiến công và chúng ta không nên đánh giá thấp âm mưu này.

2. Với ý đồ quân sự và chính trị như vậy, cuộc chiến tranh vẫn còn trong khuôn khổ "chiến tranh đặc biệt"[33]. Về phía ta, nhiệm vụ quân sự và chính trị ở miền Nam về cơ bản chưa có gì thay đổi. Không có vấn đề thay đổi đường lối và phương châm đã được xác định mà chỉ là vận dụng đường lối, phương châm đó cho thích hợp để đối phó với sách lược mới của Mỹ mà thôi. Nếu Mỹ đưa thêm từ 10 đến 15 vạn quân thì chủ yếu vẫn là phòng ngự chứ chưa phải chuyển hẳn sang tiến công. Dù có đánh ra một số nơi, ý định của Mỹ cũng chỉ là đóng một số chốt vào các căn cứ chiến lược của ta, nhằm ngăn chặn sự chi viện từ Bắc vào, hạn chế sự hoạt động

và phát triển của chủ lực ta ở miền Nam, và từng bước tham gia tác chiến cùng với quân ngụy. Hoạt động quân sự của ta hiện nay ngoài việc nhằm vào quân ngụy, phải đối phó với quân Mỹ mới đưa vào. Chỗ dựa chủ yếu của Mỹ vẫn là ngụy quân và ngụy quyền. Nếu quân ngụy tan rã, ngụy quyền lung lay thì với 10-15 vạn quân viễn chinh, Mỹ vẫn không thể thay đổi được cục diện ở miền Nam đang tiến triển có lợi cho cách mạng.

Ta có thể coi việc tăng quân Mỹ lên 10-15 vạn là một bước "leo thang" quan trọng. Trong bước này, về cơ bản, tính chất của cuộc chiến tranh chưa thay đổi, vẫn là "chiến tranh đặc biệt", song là một kiểu "chiến tranh đặc biệt" ở mức độ cao, bao gồm một số yếu tố của "chiến tranh cục bộ". Nhưng nếu Mỹ đưa khoảng 25 đến 30 vạn quân viễn chinh vào miền Nam, lấy đó làm chỗ dựa chính để tiến hành chiến tranh xâm lược, thì tính chất chiến tranh thay đổi căn bản. "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam sẽ chuyển hẳn sang *"chiến tranh cục bộ"*. Đến lúc đó, quân Mỹ phải tự mình trực tiếp đảm nhiệm cuộc chiến tranh là chính, cuộc chiến tranh xâm lược "Mỹ hóa". Và như vậy, giặc Mỹ phải đánh lâu dài với quân và dân miền Nam được miền Bắc chi viện đầy đủ về sức người, sức của và được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. Về phía ta, không những đã biết đánh lâu dài mà ta còn có khả năng đánh lâu dài. Đế quốc Mỹ sa lầy ở miền Nam chắc chắn sẽ bị thất bại thảm hại hơn cả Pháp ở Angiêri; và hậu quả của thất bại đó trong nước Mỹ, trên toàn thế giới sẽ không lường hết được. Đế quốc Mỹ đang đứng trước tình thế khó khăn: đưa quân vào ít thì sợ thua, mà đưa quân vào nhiều thì cũng không thấy đường ra.

Lâu nay, Mỹ thường khoe khoang ưu thế của không quân và hải quân. Nhưng qua mấy tháng trực tiếp đương đầu với không quân Mỹ ở miền Bắc, chúng ta thấy Mỹ không thể phát huy ưu thế đó, trái lại, chúng ngày càng lộ rõ nhược điểm.

Cách đối phó tốt nhất để không cho Mỹ chuyển "chiến tranh đặc biệt" thành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, hoặc đưa chiến tranh bằng lục quân ra miền Bắc, là ta

phải đánh mạnh, đánh trúng hơn nữa ở miền Nam, làm tan rã nhanh chóng quân ngụy, chỗ dựa chủ yếu của Mỹ; là phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị, nhanh chóng tạo thời cơ, tiến đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa làm cho Mỹ không kịp trở tay, không kịp lao vào những hành động phiêu lưu quân sự mới.

3. Quyết tâm của Đảng ta và nhân dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất cứ loại chiến tranh nào là dựa trên sự phân tích lực lượng so sánh giữa ta và địch, **đánh giá đúng chỗ mạnh, chỗ yếu của Mỹ**, để không phạm sai lầm chủ quan, khinh địch, đồng thời để có quyết tâm đầy đủ, có cách đánh tốt nhất giành thắng lợi cuối cùng.

Nhìn chung tiềm lực kinh tế, quân sự thì phải nói là Mỹ mạnh hơn ta. Riêng ngân sách quân sự của Mỹ hằng năm hiện nay là 50 tỷ đôla, trong khi đó, giá trị tổng sản lượng công nông nghiệp của miền Bắc nước ta hằng năm chỉ trên 1 tỷ đôla. Nhưng tại sao ta vẫn cho là Mỹ yếu? Nói đến mạnh, yếu là nói về lực lượng so sánh cụ thể, trong thời gian và không gian nhất định, chứ không phải là làm một bài tính đơn giản, máy móc. Chúng ta nhận định rằng hiện nay ở Việt Nam, Mỹ yếu cả về chính trị lẫn quân sự.

Hãy điểm qua một vài sự kiện để thấy rõ Mỹ không mạnh ở chỗ nào. Về *quân sự*, sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ nắm độc quyền bom nguyên tử và dùng nó để đe dọa nhân dân các nước, trong khi Liên Xô chưa có bom nguyên tử. Thế mà sau khi phát xít Nhật bị đánh bại ở Mãn Châu, cách mạng Trung Quốc thành công, Mỹ không dám dùng bom nguyên tử. Với 5 nghìn cố vấn Mỹ và 5 triệu quân Tưởng, Mỹ đành cam chịu thất bại ở Trung Quốc, rõ ràng là Mỹ không mạnh. Đến chiến tranh Triều Tiên, Mỹ trực tiếp tham gia và lôi kéo 16 nước đồng minh và chư hầu, dùng danh nghĩa Liên hiệp quốc, hòng thôn tính miền Bắc Triều Tiên, nhưng kết quả Mỹ đã thua, không dám dùng bom nguyên tử và phải ngồi vào Hội nghị Bàn Môn Điếm. Trong chiến tranh Đông Dương, mặc dù đã can thiệp và gánh chịu

80% chi phí quân sự cho Pháp, kết cục cả Mỹ lẫn Pháp đều phải xách cặp đến Hội nghị Giơnevơ. Ở Cu Ba, Mỹ diễu võ dương oai, nhưng không đe dọa nổi một dân tộc anh hùng với 7 triệu dân. Ở Lào, Mỹ đã phải chịu thừa nhận một chính phủ liên hiệp có Pathét Lào tham gia. Cách mạng Lào đã giúp ta hiểu rõ hơn đâu là giới hạn của Mỹ. Chính do nhận định đúng lực lượng so sánh ở đây, nên quân cách mạng mới đánh thắng trận Nậm Thà[33], đưa đến Hiệp nghị Giơnevơ năm 1962 về Lào[34].

Tóm lại, từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, không có tên đế quốc nào thua nhiều như Mỹ. Vì lẽ gì Mỹ thất bại nhiều như thế, nếu không phải là do ở từng nơi, từng lúc nhất định, lực lượng của Mỹ yếu hơn lực lượng cách mạng?

Từ khi Liên Xô có bom nguyên tử, Mỹ đã mất độc quyền về loại vũ khí này, nên chúng đã phải thay đổi chiến lược "trả đũa" ồ ạt bằng chiến lược "phản ứng linh hoạt" với ba loại chiến tranh: chiến tranh tổng lực, "chiến tranh cục bộ", "chiến tranh đặc biệt". Nhưng dù "linh hoạt" đến đâu, Mỹ vẫn không tránh khỏi số phận thất bại nhục nhã của kẻ đi xâm lược. Ở miền Nam nước ta, có thể nói Mỹ đã sử dụng tất cả các loại vũ khí hiện đại, trừ vũ khí nguyên tử. Nhưng Mỹ vẫn đi từ thất bại này đến thất bại khác; còn lực lượng cách mạng miền Nam thì không ngừng lớn mạnh nhanh chóng. Trước đây, thực dân Pháp đánh ta với 60 vạn quân và nhiều danh tướng, rốt cuộc được một bài học đích đáng ở Điện Biên Phủ, đành cuốn gói về nước và bị Mỹ hất cẳng ra khỏi miền Nam. Với 80 vạn quân, Pháp lại một lần nữa thất bại trước sức kháng chiến ngoan cường của 12 triệu nhân dân Angiêri, phải ngồi vào đàm phán tại Hội nghị Êvian. Quân Pháp đã thua thì quân Mỹ cũng sẽ thua. Bộ binh Mỹ tác chiến không bằng bộ binh Pháp. Còn không quân, hải quân Mỹ dù có trang bị hiện đại đến đâu, cũng đã lộ rõ nhược điểm trước cuộc chiến tranh nhân dân ở cả hai miền nước ta. Cho nên dù có đưa thêm 25-30 vạn quân vào để đẩy "chiến tranh đặc biệt" lên thành "chiến tranh cục bộ" thì Mỹ cũng không thắng nổi cuộc chiến đấu cứu nước của 14 triệu quân và dân miền

Nam, có sự tham gia tích cực và đầy đủ của miền Bắc. Một điều rõ ràng là trước năm 1959, phong trào cách mạng miền Nam đứng trước nguy cơ bị đè bẹp không gượng lên nổi, thế mà sau đó quần chúng đã vùng dậy được. Từ một nghìn tay súng đến nay ta đã có hàng vạn quân, có thể đánh những trận tiêu diệt cả nghìn quân địch. Nếu Mỹ chuyển sang "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam với 25-30 vạn quân, thì chúng sẽ vấp phải cuộc kháng chiến lâu dài của chúng ta. Chỗ yếu nhất của Mỹ là phải đánh lâu dài. Hầu hết các cuộc chiến tranh mà Mỹ tiến hành từ Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, chỉ trong khoảng ba, bốn năm chứ không lâu hơn. "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam chỉ mới qua ba, bốn năm, Mỹ đã tỏ ra không thể kéo dài hơn nữa loại chiến tranh này. Do đó, ta có thể nói rằng ở đây, Mỹ không mạnh về quân sự.

Về *kinh tế*, Mỹ cũng gặp nhiều khó khăn. Trong chiến tranh Triều Tiên, bọn lái súng ở Mỹ thu được mấy tỷ đôla tiền lãi; còn các đế quốc khác chưa phục hồi về kinh tế sau chiến tranh thế giới không đủ sức cạnh tranh với Mỹ. Nhưng từ khi Mỹ sa lầy trong chiến tranh Việt Nam, thì kinh tế Mỹ bị nguy khốn, vàng dự trữ sụt xuống nhanh chóng. Bọn tư bản đế quốc Nhật Bản, Tây Đức, Anh, Pháp lợi dụng cơ hội này bắt đầu giành giật các thị trường béo bở của Mỹ trên thế giới. Cho nên xét về mặt kinh tế, Mỹ cũng sợ phải tiến hành một cuộc chiến tranh lâu dài. Trái lại, về phía ta, cơ bản vẫn là kinh tế nông nghiệp, chưa có các trung tâm công nghiệp lớn, 80% hàng tiêu dùng do thủ công nghiệp cung ứng; vì vậy chỉ cần cơm no, khoai đủ là ta có thể đánh nhau với Mỹ 5 năm, 10 năm, hoặc lâu hơn nữa. Nói vậy chứ so với thời kỳ kháng chiến chống Pháp, tiềm lực kinh tế của ta ngày nay đã khá hơn nhiều; ta lại được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nên càng vững vàng để kháng chiến lâu dài.

Về *chính trị*, rõ ràng Mỹ bị cô lập hơn bao giờ hết từ khi chúng đem quân viễn chinh xâm lược miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trên thế

giới đã hình thành mặt trận chống đế quốc Mỹ xâm lược, ủng hộ Việt Nam. Trong khi đó, bọn đế quốc khác mâu thuẫn với Mỹ; nhất là giữa Mỹ và Pháp thì mâu thuẫn ngày càng sâu. Tại hội nghị của khối xâm lược Đông Nam Á (SEATO)[35], Pháp và Pakixtan không ủng hộ Mỹ trong chính sách đối với miền Nam Việt Nam. Pháp đang đẩy mạnh hoạt động, tập hợp lực lượng để tìm cách chèn lấn Mỹ. Trong nội bộ bọn cầm quyền Mỹ thì lục đục giữa phe đánh và phe hòa. Nhưng đánh như thế nào, đánh to hay đánh nhỏ, đánh chớp nhoáng hay lâu dài cũng mâu thuẫn. Hòa như thế nào, hòa không điều kiện, rút lui có trật tự hay hòa trên thế mạnh cũng còn bàn cãi. Mâu thuẫn giữa Mỹ và bọn tay sai, mâu thuẫn giữa các nhóm tay sai (giữa tướng tá với nhau, giữa quân sự và dân sự, giữa bọn phản động trong Công giáo và trong Phật giáo) cũng trở nên sâu sắc. Nội bộ địch đang chia năm, xẻ bảy. Như vậy về quân sự, ta chưa hơn địch, nhưng về chính trị thì ta có ưu thế, lại có thể lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch để phân hóa hàng ngũ chúng, làm cho chúng suy yếu đi đến tan rã.

Từ nhận định chỗ mạnh, chỗ yếu của địch như trên, chúng ta hạ quyết tâm đánh Mỹ. Chúng ta tin vào thắng lợi cuối cùng vì nắm chắc các nhân tố sau này:

a) *Ý chí quyết đánh, quyết thắng* của toàn dân ta từ Nam chí Bắc, từ đảng viên đến quần chúng. Ý chí này bắt nguồn từ truyền thống quật cường của dân tộc ta trong lịch sử đấu tranh lâu dài chống ngoại xâm. Lời hô quyết đánh của các bô lão tại Hội nghị Diên Hồng[36] ngay từ đầu đã báo trước và khẳng định chiến thắng của quân dân Đại Việt đối với giặc Nguyên - Mông. Ta thắng Pháp trước đây là nhờ có ý chí quyết đánh, quyết thắng đó. Ngày nay, ta nhất định thắng Mỹ với ý chí sắt đá của toàn dân ta, triệu người như một, quyết giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cho nên, về chính trị và tinh thần, ta đã nắm chắc phần thắng.

b) *Sự lãnh đạo của Đảng ta, một Đảng dày dạn trong đấu tranh cách mạng, nắm vững quy luật của chiến tranh nhân dân*. Ta thắng Mỹ trước hết là thắng bằng

đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, bằng nghệ thuật chỉ đạo đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị. Mỹ thua ta là thua về sức mạnh và sự khôn ngoan chính trị, thua về chiến lược và chiến thuật quân sự. Hiện nay, nói về sức mạnh quân sự thì đáng chú ý nhất là sức mạnh của chiến tranh nguyên tử và sức mạnh của chiến tranh nhân dân. Chỗ mạnh của Mỹ là vũ khí nguyên tử thì chúng không dùng được. Còn chỗ mạnh của ta là chiến tranh nhân dân thì Mỹ không có. Phát huy ưu thế này và những kinh nghiệm tích lũy được, chúng ta nhất định đánh thắng bất kỳ tên xâm lược nào, dù đó là đế quốc Mỹ.

c) *Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của anh em bầu bạn trên khắp thế giới*. Chiến tranh xâm lược ở miền Nam từng bước được "Mỹ hóa"; chiến tranh phá hoại ở miền Bắc càng tăng cường; đó là một sự thách thức đối với các nước xã hội chủ nghĩa, đối với phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trong phe ta hiện nay tuy có ý kiến bất đồng về nhiều vấn đề, song, đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta thì các nước anh em, về cơ bản, đều tán thành đường lối của ta và hết lòng giúp đỡ. Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đều đứng về phía nhân dân ta. Các dân tộc yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của chúng ta.

Tóm lại, chúng ta không đánh giặc đơn độc, sự ủng hộ quốc tế càng làm cho ta tin tưởng và vững vàng chiến đấu. Chúng ta phải sử dụng tốt mọi sự giúp đỡ quý báu đó. Nhưng chúng ta nhất thiết không được ỷ lại; phải nêu cao ý chí tự lực, tự cường; quyết làm lấy sự nghiệp của mình để vinh quang cho đời đời con cháu.

4. Nắm vững phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự

Như trên chúng ta đã nhận định, nếu trước mắt, Mỹ đưa thêm 10-15 vạn quân vào miền Nam thì "chiến tranh đặc biệt", về cơ bản, vẫn chưa thay đổi tính chất, mặc dù nó có thêm một số yếu tố của "chiến tranh cục bộ". Nhìn chung, Mỹ vẫn chưa

chuyển hẳn sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", và chưa có khả năng mở rộng chiến tranh bằng lục quân ra miền Bắc. Chỗ dựa chủ yếu của Mỹ vẫn là ngụy quân, ngụy quyền; hậu phương của địch vẫn là thành thị. Mỹ còn cần thi hành chính sách lừa bịp để lôi kéo dân chúng, chứ chưa phải đã trắng trợn thi hành chính sách đốt sạch, giết sạch, phá sạch theo kiểu của phát xít Hítle. Tuy nhiên, Mỹ đã có một số thay đổi về biện pháp, về sách lược. Trước tình hình vùng nông thôn giải phóng được mở rộng, các đường giao thông chiến lược và các thị trấn, thị xã bị uy hiếp, Mỹ đã tăng cường sử dụng phi pháo và hóa chất độc; đồng thời ngụy quyền cũng tuyên bố không chịu trách nhiệm về những vùng "bất an ninh".

Để đối phó với âm mưu, hành động mới của địch, tiếp tục đánh địch trong vùng chúng kiểm soát và giữ vững vùng giải phóng, chúng ta phải kiên trì phương châm tiến lên bằng "hai chân" (đấu tranh chính trị đi đôi với đấu tranh quân sự) và "ba mũi giáp công" (chính trị, quân sự, binh vận phối hợp). Song, phải vận dụng phương châm đó thích hợp với tình hình mới, nhất là phải biết sử dụng linh hoạt đấu tranh chính trị để tiếp tục phát huy hiệu lực của nó. *Đấu tranh chính trị*, như chúng ta đã biết, là một vũ khí vô cùng lợi hại trong chiến tranh nhân dân của ta. Trong tình hình hiện nay, tất nhiên phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự; song mặt khác, phải biết sử dụng đấu tranh chính trị để*giằng co với địch, hạn chế sự tàn bạo của chúng*, trong lúc địch đang ráo riết thực hiện phân tuyến rõ ràng giữa vùng ta và vùng chúng kiểm soát, để dễ bề đánh phá vùng giải phóng. Không nên nghĩ rằng trong lúc này chỉ cần xây dựng làng chiến đấu và tăng cường đấu tranh vũ trang, coi đó là biện pháp duy nhất, và đấu tranh chính trị không còn cần thiết nữa, như một số đồng chí ở vài vùng giải phóng đồng bằng đã nhận định một cách vội vã.

Hiện nay, ở đồng bằng, có vùng ta đã giải phóng, nhưng địch còn đóng một số đồn bốt lẻ, ta có thể để yên, chưa cần nhổ đi, mà nên bao vây và để cho dân giữ thế hợp

pháp với địch. Dù địch có tuyên bố vùng ta là vùng "bất an ninh", quần chúng vẫn cần giữ thế hợp pháp, coi như còn thừa nhận chính quyền địch một phần nào để duy trì đấu tranh chính trị, phát huy chỗ mạnh của ta, khoét sâu chỗ yếu của địch, buộc chúng phải bảo vệ dân, khơi luồng buôn bán, không được tự do bắn phá, bao vây kinh tế. Đây là nói vùng giải phóng ở đồng bằng, còn đối với vùng rừng núi và giáp ranh thì vấn đề lại khác. Chỉ khi nào sắp tổng công kích, tổng khởi nghĩa thì ta mới công khai mặt đối mặt với địch, không cần giữ thế hợp pháp nữa. Còn bây giờ, nếu ta không sử dụng vũ khí đấu tranh chính trị, để cho địch dùng phi pháo tàn phá vùng giải phóng mà không có cách chống đỡ, thì có thể đến lúc nào đó, quần chúng không chịu nổi sẽ chạy ra vùng địch. Như thế càng khó khăn cho ta hơn. Ở các vùng ven biển đã giải phóng, cũng cần giữ thế hợp pháp, dùng đấu tranh chính trị đòi địch phải để cho thuyền bè ra biển làm ăn, chống những cuộc vây ráp, bắn phá trên biển. Đó cũng là một cách để che giấu việc vận chuyển đường biển của ta.

Chúng tôi nghĩ rằng chỉ cần chúng ta giữ vững phương châm đấu tranh chính trị đi đôi với đấu tranh quân sự, làm cho quần chúng quán triệt việc thực hiện phương châm đó, thì tự quần chúng sẽ sáng tạo ra nhiều hình thức đấu tranh, sẽ phát triển đấu tranh chính trị cũng như đấu tranh quân sự lên trình độ cao hơn nữa. Tuyệt nhiên không được coi nhẹ hoặc buông lơi đấu tranh chính trị. Trái lại, phải tìm mọi cách đấu tranh chính trị cho thích hợp hơn, có hiệu lực hơn trong tình hình mới.

Ở *thành thị,* trong lúc này cần đẩy mạnh đấu tranh chính trị để giúp sức cho phong trào nông thôn. Phải tìm cách đưa khẩu hiệu "không được bắn giết đồng bào nông thôn" vào các phong trào Phật giáo, học sinh, sinh viên, tiến tới vận động tổ chức các cuộc biểu tình hàng vạn người đòi địch không được bắn bừa bãi vào nhân dân. Nội bộ bọn tay sai có mâu thuẫn, chúng muốn dựa vào nhân dân để lật đổ lẫn nhau. Ta nên lợi dụng tình hình đó, đưa quần chúng ra đấu tranh buộc bọn cầm quyền phải bảo vệ nhân dân. Thí dụ có thể huy động đồng bào Cao đài gặp Phan Khắc

Sửu đòi hắn phải ra lệnh không được bắn vào dân thường. Đối với binh sĩ Việt Nam, phải kêu gọi họ không bắn giết bừa bãi người Việt Nam, và vì tự tôn dân tộc mà phản đối Mỹ thả bom, bắn pháo, giết hại đồng bào mình. Để tạo thêm uy lực trong đấu tranh, chúng ta cần đưa một bộ phận quần chúng từ nông thôn ra thành thị, kết hợp với thành thị, phản đối bắn giết bừa bãi. Là nơi tiếp tế lương thực, thực phẩm, rau củi cho các thành thị, vùng nông thôn phải biết sử dụng lợi thế này để làm áp lực với địch.

Để liên hệ và tập hợp quần chúng rộng rãi, ta cần lập ra nhiều tổ chức biến tướng với màu sắc khác nhau. Nếu không liên hệ với nhau bằng một hình thức nào đó thì quần chúng không thể hoạt động; song đưa quần chúng vào những tổ chức đã hình thành rõ ràng thì họ cũng lo sợ, cho nên phải biết tìm ra hình thức thích hợp. Thí dụ, trong phong trào Phật giáo có quyên tiền để cúng lễ, ta nên vận động dành lại một phần để dùng vào các hoạt động tương trợ, cứu tế. Đó là một hình thức để quần chúng liên hệ với nhau, không hội họp nhiều, không hoạt động mang màu sắc chính trị, nên dễ tồn tại hợp pháp, dễ che giấu tai mắt địch. Trái lại, nếu là tổ chức do ta lập ra, dù chỉ là tổ chức tương trợ, địch cũng dễ phát hiện. Địch chủ trương bất kỳ tổ chức nào không do chúng lập ra thì chúng phá (như việc địch phá phong trào hòa bình tự quyết vừa rồi). Vì lẽ đó, ta phải lập nhiều tổ chức biến tướng. Liên hệ với công nhân thì liên hệ từ nơi ở, từ gia đình, chứ không phải chỉ ở xí nghiệp; trong các xí nghiệp, mật thám, gián điệp rất nhiều, khó tổ chức. Với các công đoàn vàng, ta không cần tham gia ban chấp hành bên trên, vì vào đấy dễ bị lộ. Cần có kế hoạch phổ biến rộng rãi báo bí mật của ta, dùng tờ báo để làm sợi dây liên hệ với quần chúng. Người nào xem báo là có liên hệ với ta, không cần hình thành tổ chức. Hoặc lập ra các tổ xem báo địch, nhưng bên trong là xem báo ta. Biết liên hệ với quần chúng, tổ chức quần chúng là một nghệ thuật để từng bước xây dựng đội quân chính trị. Hiện nay, ta phải dùng các tổ chức biến tướng, lợi dụng các phong

trào công khai để tránh địch phát hiện, phá hoại. Đối với các tổ chức sẵn có, mang tính chất quần chúng rộng rãi, như phong trào Phật giáo, phong trào học sinh, sinh viên, thì ta nên tìm cách đưa người vào và nắm cho được quần chúng. Đối với những tổ chức trung kiên như Đảng, Đoàn, lực lượng cốt cán thì nên chú trọng chất lượng hơn số lượng, và phải hết sức che giấu để bảo đảm bí mật. Điều quan trọng là các tổ chức trung kiên phải biết lãnh đạo quần chúng, biết đưa ra khẩu hiệu kịp thời, thích hợp để hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Còn về tổ chức quần chúng rộng rãi của ta thì gần đến tổng khởi nghĩa, cần đưa quần chúng xuống đường đấu tranh, mới tổ chức cũng được, lập ra sớm quá dễ bị địch phát hiện, khủng bố. Ở thành thị, cần xây dựng tổ chức quần chúng trong các chợ. Trước mắt, nên đưa một số cán bộ phụ nữ vào các chợ làm ăn, vận động quần chúng phụ nữ, qua đó dần dần liên hệ với chồng con của họ. Phần lớn các chợ trong Nam trên bến dưới thuyền, tổ chức được cơ sở ở đây thì ta có thể phát triển các mối liên hệ ngược xuôi với nhiều nơi khác.

Về *đấu tranh quân sự*, tôi đồng ý những vấn đề cụ thể cho Nam Bộ mà các anh nêu lên. Riêng đối với Khu 5 và Trị - Thiên thì chúng ta cần nghiên cứu kỹ lưỡng hơn. Chúng tôi đang cùng Quân ủy trung ương nghiên cứu biện pháp đấu tranh quân sự, nhằm buộc quân Mỹ tiếp tục bị hãm trong thế phòng ngự, hạn chế khả năng phản công của chúng, nghiên cứu các cách đánh để làm giảm tác hại của phi pháo.

Về phương hướng hoạt động quân sự nhằm đánh tiêu diệt và làm tan rã quân chủ lực ngụy, chỗ dựa chủ yếu của Mỹ, thì hiện nay vẫn không thay đổi. Trong thư trước, khi nói đến việc tiêu diệt và làm tan rã hết đợt này đến đợt khác từ 3 đến 4 sư đoàn quân ngụy là tôi muốn nói con số gộp lại, chứ không đặt yêu cầu phải diệt gọn từng sư trong tác chiến. Theo ý các anh, năm nay ta đặt kế hoạch tiêu diệt cho kỳ được từ 3 đến 4 vạn quân chủ lực ngụy, nếu cộng với số đào ngũ, rã ngũ thì số

địch bị loại khỏi vòng chiến đấu sẽ lên đến 6 vạn tên. Như vậy, cũng gần đúng với dự kiến nói trên của tôi.

Muốn đánh tiêu diệt và làm tan rã quân địch, nhất là các đơn vị dự bị chiến lược của chúng, ta phải có đủ *lực lượng dự trữ chiến lược* để đánh những đòn quyết định khi có thời cơ. Để tăng cường lực lượng dự trữ, ta phải chăm lo củng cố hậu phương vững mạnh, phải làm tốt công tác thanh niên, công tác vận động tòng quân trong vùng ta; đồng thời phải đẩy mạnh đấu tranh chống bắt lính trong vùng địch, làm cho chúng không kịp bổ sung quân số. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ trước đây, ta thắng rất oanh liệt, nhưng không phát huy được triệt để thắng lợi của chiến dịch là do ta không còn lực lượng dự trữ chiến lược. Về phía Pháp, bọn chúng cũng thừa nhận sai lầm là đã mở cùng một lúc hai chiến dịch: Điện Biên Phủ và Át Lăng, đã tung ra hết lực lượng dự trữ, nên phải chuốc lấy thất bại nặng nề cả ở ngoài Bắc lẫn trong Nam. Hiện nay, ta vừa phải chuẩn bị đầy đủ lực lượng dự trữ chiến lược, vừa phải mở nhiều mặt trận để phân tán địch, nhử địch ra vùng rừng núi để dễ tiêu diệt chúng. Lực lượng dự trữ của địch không chỉ là các đơn vị bộ binh cơ động mà còn bao gồm cả phi pháo, cho nên ta cần phát triển lực lượng và nâng cao chất lượng bộ đội đặc công, đánh vào các sân bay, các trận địa pháo, các kho bom đạn, xăng dầu, trừng trị địch ngay tại căn cứ trước khi chúng hành động. Đó cũng là biện pháp quân sự quan trọng chống địch bắn phá vừa bãi vào nhân dân.

5. Một số vấn đề về khởi nghĩa: Trong thư trước, tôi đã phác qua kế hoạch về hoạt động quân sự, chính trị cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Ở đây, tôi trả lời thêm về một số ý mà các anh đã nêu lên. *Về khởi nghĩa*: để giành thắng lợi, chúng ta phải tính toán chu đáo, chuẩn bị kỹ càng, hành động kiên quyết và chắc chắn. Nhưng tôi muốn nói là nếu vì những nguyên nhân không dự tính hết mà khởi nghĩa nửa chừng gặp khó khăn, ta có phải rút lực lượng ra ngoài thì cũng không sao; đấy

là một dịp để rút kinh nghiệm, chuẩn bị làm lần khác. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta bỏ qua lời dạy của Lênin viết trong *Ý kiến của người vắng mặt*: *"Không* bao giờ *được đùa* với khởi nghĩa cả, và một khi đã bắt đầu khởi nghĩa thì cần nắm chắc một điều là phải *tiến hành đến cùng*". Song tình hình nước ta hiện nay có khác với tình hình nước Nga lúc Lênin và Đảng bônsêvích chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Khi quyết định khởi nghĩa có những nhân tố Lênin đã nắm chắc, nhưng cũng còn những nhân tố Lênin chỉ nắm một phần, hoặc chưa nắm được. Đối với lực lượng vũ trang, nhân tố quan trọng nhất, mà Lênin nắm chắc là quân đội một số nơi ủng hộ những người bônsêvích (như ở Phần Lan, Mátxcơva và Hạm đội Ban Tích). Nhưng còn nhiều nơi thì Lênin chỉ mới biết là quân đội không tuân lệnh của chính phủ lâm thời Kêrenxki. Trong tình hình đó, khởi nghĩa phải tiến hành đến cùng; phải có quyết tâm cao giành lấy thắng lợi quyết định. Còn nếu không, nửa chừng mà phải rút lui, ví thử Cách mạng Tháng Mười thất bại, thì cách mạng sẽ bị dìm trong bể máu, quần chúng sẽ bị khủng bố ác liệt, dữ dội hơn cả dưới thời Xtôlưpin sau thất bại của cách mạng năm 1905. Còn hiện nay thì ta có quân đội mạnh, đang trên đà chiến thắng, cộng thêm đội quân chính trị của quần chúng đã được rèn luyện trong đấu tranh; có căn cứ địa rừng núi và nông thôn đồng bằng làm chỗ dựa cho phong trào thành thị. Vì vậy, nếu khởi nghĩa không thành công thì ta vẫn có thể rút ra mà không sợ bị tổn thất nặng; các đơn vị vũ trang và lực lượng nòng cốt của đội quân chính trị vẫn được bảo tồn để chuẩn bị làm lần khác. Có nhận thấy như vậy, chúng ta mới *linh hoạt trong việc nắm thời cơ,* phát động khởi nghĩa. Khi thời cơ đã có, dù các nhân tố bảo đảm thắng lợi chỉ được bảy, tám phần mười, chúng ta cũng phải nắm lấy và phát động khởi nghĩa, chứ không cầu toàn, chờ cho đủ mười mươi. Tất nhiên, chúng ta phải chuẩn bị thật đầy đủ, thật chu đáo, dự kiến mọi tình huống để đối phó thì khi quyết định khởi nghĩa, ngay từ đầu, ta đã tạo được nhiều hơn những nhân tố bảo đảm thắng lợi.

Trong thư trước, tôi có dự kiến khả năng dùng đấu tranh chính trị đòi thành lập ở Sài Gòn một chính phủ khác chủ trương chấm dứt chiến tranh, thương lượng với Mặt trận. Hiện nay điều đó không cần thiết, vì Mỹ đã và đang đưa quân viễn chinh vào miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, hòng tìm thế mạnh cho một giải pháp chính trị. Chính Mỹ và tay sai hiện nay đang mong muốn "đàm phán không điều kiện", để cứu ngụy quân, ngụy quyền khỏi tan rã, giữ miền Nam trung lập theo kiểu Lào. Trong tình hình đó, chúng ta *phải đánh mạnh, đánh trúng hơn nữa, chứ chưa phải lúc nói thương lượng, đàm phán*. Quyết tâm đó đã được nói rõ trong Tuyên bố của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và được nêu lên trong báo cáo của Chính phủ ta tại kỳ họp Quốc hội vừa rồi. Lập trường cứng rắn mà trong đó cũng như ngoài này đã biểu thị là hoàn toàn đúng. Nhưng không phải chúng ta không biết mềm dẻo. Bốn điều kiện nêu trong báo cáo của đồng chí Phạm Văn Đồng là hết sức mềm dẻo, nhằm mở đường cho Mỹ rút lui mà đỡ mất thể diện. Vì những điều kiện đó so với các điều khoản chính trị trong Hiệp nghị Giơnevơ là một bước lùi. Hiệp nghị Giơnevơ quy định sau hai năm sẽ tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước để thống nhất Tổ quốc; thế mà nay, sau mười năm chiến đấu, chúng ta chỉ đòi Mỹ rút quân khỏi miền Nam, chấm dứt bắn phá miền Bắc, vấn đề Việt Nam do người Việt Nam tự giải quyết. Ta đã mở đường cho Mỹ rút lui. Nhưng do bản chất xâm lược, hiếu chiến, Mỹ vẫn ngoan cố bám lấy miền Nam, chúng ta phải quyết tâm đánh đến cùng, tạo điều kiện thuận lợi để tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi quyết định.

Chỉ khi nào khởi nghĩa thành công thì việc lập một *chính quyền trung ương trung lập* mới đặt ra lại. Thành phần chính quyền đó sẽ rộng rãi, có thể có những người thân Pháp và cả những người phần nào thân Mỹ; giống như sau Khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, trong chính quyền trung ương của ta có cả bọn "Việt cách", "Việt quốc". Nhưng lúc bấy giờ, do mới giành được chính quyền, còn nhiều mặt yếu, ta

phải có những nhượng bộ nhất định. Còn bây giờ chính quyền trung lập do ta chủ động điều khiển; chính quyền bên dưới ta nắm hoàn toàn; chính quyền trung ương tuy có nhiều thành phần, song ta phải nắm giữ các vị trí then chốt như quốc phòng, công an, ngoại giao. Chính quyền trung ương trung lập đó làm như không dính dáng gì với Mặt trận dân tộc giải phóng, với miền Bắc, sẽ đề ra yêu cầu thương lượng với Mặt trận dân tộc giải phóng để đình chỉ chiến tranh, yêu cầu Mỹ rút quân, yêu cầu triệu tập lại Hội nghị Giơnevơ để bàn vấn đề bảo đảm hòa bình, trung lập ở miền Nam. Lập một chính quyền trung lập như thế sẽ tạo điều kiện cho Mỹ dễ chấp nhận hơn việc rút ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Các anh thân mến,

Nếu chúng ta biết nắm thời cơ, ra sức đẩy nhanh quá trình tan rã của quân ngụy, tiến đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa, thì ta sẽ hạn chế đến mức thấp nhất khả năng Mỹ đưa thêm quân vào, chuyển hẳn "chiến tranh đặc biệt" thành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, hoặc mở rộng chiến tranh bằng lục quân ra miền Bắc. Nhưng nếu Mỹ vẫn liều lĩnh, muốn đọ sức với dân tộc Việt Nam trong một cuộc chiến tranh lâu dài, thì chúng ta sẵn sàng chiến đấu, quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ trong bất cứ loại chiến tranh nào.

Ngoài này, chúng tôi đã *chuẩn bị để đối phó với tình huống xấu nhất*; các nước anh em cũng sẵn sàng chi viện cho chúng ta. Nếu Mỹ cả gan đưa lục quân ra miền Bắc thì ngoài này cũng đánh thắng. Dù phải hy sinh hàng chục vạn người, dù Hà Nội có tan nát đi nữa thì miền Bắc cũng sát cánh cùng miền Nam quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Miền Bắc ngày đêm đang ra sức sản xuất và chiến đấu, chăm lo xây dựng lực lượng dự trữ chiến lược, sẵn sàng chi viện cho miền Nam một cách đầy đủ, kịp thời. Chúng tôi không những chỉ chuẩn bị đáp ứng nhu cầu quốc phòng trước mắt, mà còn chuẩn

bị cơ sở vật chất - kỹ thuật để bắt tay xây dựng lại đất nước sau khi kết thúc chiến tranh.

Năm 1957, trước khi ra Bắc, tôi đã ước lượng sơ bộ có khoảng bốn, năm vạn người ở Sài Gòn sẵn sàng đấu tranh sống chết với địch. Lực lượng đó bây giờ có thể phát triển hơn để làm nòng cốt cho đội quân chính trị quần chúng sẵn sàng khởi nghĩa. Chúng ta có đội quân chính trị hùng hậu; có lực lượng vũ trang mạnh mẽ, thiện chiến; có lực lượng dự trữ chiến lược dồi dào. Chuẩn bị chu đáo, đầy đủ, nắm vững thời cơ, chúng ta có thể tiến đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Chào tin tưởng và quyết thắng.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 94 - 114.

XÂY DỰNG TƯ TƯỞNG LÀM CHỦ TẬP THỂ TRÊN LẬP TRƯỜNG GIAI CẤP VÔ SẢN

Tháng Sáu 1965

I

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Chúng ta đang ở trong tình hình cách mạng phát triển rất sôi nổi, quyết liệt và khẩn trương. Trong khi ở miền Bắc, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang tiếp tục tiến lên mạnh mẽ thì ở miền Nam cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào ta đã giành được thế chủ động, liên tiếp tiến công và chiến thắng ngày càng dồn dập. Đồng bào và quân đội giải phóng miền Nam càng đánh thắng bao nhiêu, thì đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai càng lồng lộn bấy nhiêu. Trong tình thế bị động, chúng đang cố gắng đẩy cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam đến mức cao nhất. Do đó, cuộc chiến tranh ở miền Nam càng trở nên ác liệt, gay go, gian khổ. Để hòng cứu vãn tình thế suy sụp của chúng ở miền Nam, kẻ địch đã trắng trợn tiến công miền Bắc, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô ngày càng lớn. Do đó, cả nước ta đang đứng trước một tình hình cực kỳ nghiêm trọng, tình hình cả nước có chiến tranh.

Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải làm gì? Rõ ràng là nhân dân cả nước phải sẵn sàng hy sinh chống Mỹ, cứu nước. Tất cả cán bộ, đảng viên phải sẵn sàng hy sinh nhiều hơn nữa cho nước, cho dân, cho chủ nghĩa xã hội. Hồi kháng chiến, về mặt giáo dục tư tưởng, chúng ta chống tư tưởng cầu an, bảo mạng. Làm như vậy là cần thiết, vì có làm như vậy mới động viên được đầy đủ tinh thần hy sinh cứu nước. Sau 10 năm hòa bình tinh thần dám hy sinh để giành thắng lợi trong một số cán bộ, đảng viên có phần giảm sút. Ngày nay, nói hy sinh là đạo đức cao quý nhất của người cộng sản, hình như có người cho là lỗi thời rồi; người ta ngại nói sẵn sàng hy

sinh, sẵn sàng xả thân vì nước. Như vậy không đúng. Hiện nay, tình hình ở miền Bắc cũng như ở miền Nam rất gay go, phức tạp, cho nên càng phải nhấn mạnh hơn nữa đến đức tính hy sinh của cán bộ, đảng viên; nếu không, cách mạng sẽ gặp khó khăn và khi tình hình có thể trở nên nguy hiểm. Cần phải nói lại, cần phải nhắc lại, cần phải bồi dưỡng lại đức tính hy sinh, dám xả thân vì cách mạng. Đây là vấn đề cấp bách trọng yếu cần giáo dục tư tưởng trước mắt. Chủ yếu là do tình hình cách mạng của cả nước đòi hỏi, chứ không phải chỉ vì một số người nào đó bê tha, hư hỏng mà đề ra yêu cầu nâng cao phẩm chất đạo đức. Mặt khác, trong hoàn cảnh Đảng nắm chính quyền lại càng phải xây dựng hơn nữa phẩm chất cách mạng của người đảng viên cộng sản. Trong cuốn *Bệnh ấu trĩ "tả" khuynh trong phong trào cộng sản*, Lênin nói: nếu Đảng không có kỷ luật nghiêm ngặt nhất, có kỷ luật sắt thật sự, thì những người bônsêvích không thể giữ được chính quyền trong 3 ngày, chứ đừng nói 3 năm! và Lênin nói rõ 3 điều kiện làm cho kỷ luật của Đảng được củng cố và kiểm tra được kỷ luật ấy là:

Trước hết, là ý thức giác ngộ, lòng trung thành đối với cách mạng, tính cương nghị, tinh thần hy sinh đến xả thân và chí khí anh dũng của đảng viên.

Thứ hai, là mối quan hệ, gần gũi, hòa mình giữa Đảng với quần chúng vô sản và cả với quần chúng lao động không vô sản nữa.

Thứ ba, là đường lối lãnh đạo chính trị, chiến lược và sách lược đúng đắn của Đảng.

Như vậy, điều kiện đầu tiên để củng cố kỷ luật sắt của Đảng là tinh thần hy sinh, xả thân và lòng trung thành với cách mạng của đảng viên. Trước đây, trong thời kỳ hoạt động bí mật và sau đó trong kháng chiến, trong các cuộc sinh hoạt chi bộ đảng, ta thường nói đến hy sinh, đến xả thân vì cách mạng, thường giáo dục đạo đức cộng sản. Lúc đó không nói như vậy thì đảng viên không làm tròn trách nhiệm.

Gần đây, những điều đó ít được nhắc nhở đến. Đó là khuyết điểm rất lớn cần phải khắc phục.

Tình hình và nhiệm vụ cách mạng của nước ta hiện nay đòi hỏi chúng ta phải nói nhiều đến phẩm chất, đạo đức của người cộng sản. Đó không những là vấn đề cấp bách hiện nay do tình hình đòi hỏi mà còn là vấn đề thường xuyên cần phải giáo dục, cần phải nói đi nói lại mãi, từ đây đến chủ nghĩa cộng sản. Mặt khác, tuy ở miền Bắc chưa phải hy sinh nhiều như ở miền Nam, nhưng do đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại, cho nên vấn đề anh dũng hy sinh cũng đã đặt ra với toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân ta.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải giải quyết một số mâu thuẫn cụ thể nhất định mà chúng ta đã biết, nhưng cũng cần thiết nghiên cứu xem động lực thúc đẩy nhân dân lao động hăng say xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa là gì. Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, động lực đó là *lợi nhuận*. Lợi nhuận là động lực của cách mạng kỹ thuật, của các cuộc xâm chiếm thuộc địa, mở rộng thị trường, của việc mở rộng nền sản xuất lớn, v.v.. Lợi nhuận là nhân tố kích thích mạnh mẽ nhất sự phát triển lực lượng sản xuất trong xã hội tư bản chủ nghĩa, là cái mà hằng giờ hằng phút bọn tư bản suy nghĩ đến. Trong cuốn *Tư bản*, Mác đã nêu lên một bức tranh hết sức sinh động về lòng tham lam không đáy chạy theo lợi nhuận của bọn tư bản: "Lợi nhuận mà thích đáng, thì tư bản trở thành can đảm; lợi nhuận mà bảo đảm được 10% thì người ta có thể dùng được tư bản ở khắp nơi; bảo đảm được 20% thì nó hăng máu lên; bảo đảm được 50% thì nó táo bạo không biết sợ là gì; bảo đảm 100% thì nó chà đạp lên tất cả mọi luật lệ của loài người; bảo đảm 300% thì nó chẳng từ tội ác nào mà không dám phạm, thậm chí có bị treo cổ nó cũng không sợ"[1]*. Còn trong xã hội ta thì thế nào? Có lấy lợi ích vật chất làm động lực không, hay là cái gì? Cố nhiên mục đích của kinh tế xã hội chủ nghĩa là thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của mọi người trong xã hội. Muốn thế, phải sản xuất ra nhiều

của cải vật chất. Tất cả những người lao động đều phải lấy việc sản xuất của cải vật chất nhiều hay ít làm thước đo sự cống hiến của mình vào nền sản xuất xã hội; vì vậy, chúng ta phải thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động. Nguyên tắc đó là một động lực thúc đẩy nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhưng nhân tố thường xuyên, mạnh mẽ thúc đẩy tính tích cực sản xuất của quần chúng công nông là *ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ tập thể* của họ. Còn đối với những người cộng sản chúng ta, những người lãnh đạo nền sản xuất xã hội chủ nghĩa thì không thể giống như những người lãnh đạo sản xuất của chế độ tư bản chủ nghĩa. Bọn tư bản say sưa với lợi nhuận, còn người cộng sản thì say sưa với lý tưởng của họ. Đối với người cộng sản, lương một tháng 30 đồng hay 50 đồng không phải là lý tưởng, là động lực thúc đẩy họ công tác. Cái làm cho họ say sưa là xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, xây dựng một nước Việt Nam ấm no, quang vinh, một xã hội loài người hạnh phúc. Muốn vậy, họ phải có phẩm chất đạo đức cộng sản,*phải biết hy sinh vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa và lôi kéo quần chúng chiến đấu cho lý tưởng đó*. Người đảng viên cộng sản làm chủ tập thể trên cơ sở lý tưởng cộng sản của mình; quần chúng làm chủ tập thể còn vì quyền lợi vật chất nữa.

Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội có gay go phức tạp không? Gay go phức tạp lắm. Chẳng hạn, làm thế nào nghiên cứu than gầy dùng được ở Việt Nam một cách có lợi nhất. Điều đó đòi hỏi phải tận tụy hy sinh, phải quên ăn, quên ngủ, nếu không thì không thể tìm ra cách giải quyết. Hoặc muốn làm cho miền Bắc đặt được ba, bốn tấn thóc một hécta một vụ, các cấp ủy cũng phải quên ăn, quên ngủ, cũng phải thường xuyên suy nghĩ, nghiên cứu, chứ không phải khả năng đó có thể thành hiện thực một cách dễ dàng. Làm theo kiểu hành chính thì chẳng kết quả gì hết. Phải nhận rằng, đây là một cuộc đấu tranh gay go quyết liệt với thiên nhiên, đấu tranh với cả một tập quán sản xuất của xã hội, do đó phải có tinh thần cách mạng mạnh mẽ, phải quên ăn, quên ngủ và phải say sưa suy nghĩ. Nhưng hiện nay, thực

tế chúng ta chưa làm được như vậy. Trong chừng mực nào đó, chúng ta còn làm việc theo lối công chức, cốt làm tròn nhiệm vụ với cấp trên. Còn lý tưởng xây dựng một xã hội mới, lòng căm thù nghèo đói, khổ nhục của quần chúng thì chưa biến thành hành động hằng ngày của chúng ta. Vì vậy, không những công cuộc đấu tranh để diệt thù, cứu nước đòi hỏi cần phải hy sinh, mà xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng đòi hỏi tinh thần hy sinh rất cao, đòi hỏi tinh thần xả thân đầy đủ. Trong lịch sử loài người, rất nhiều nhà khoa học có đức tính hy sinh chịu đựng rất cao. Họ đốt cả giường nằm thay củi đun để thí nghiệm. Có như thế thì mới nảy ra sáng kiến được. Không phải tự nhiên mà có sáng kiến. Nói như vậy để thấy rằng vấn đề phẩm chất người cộng sản đặt ra lúc này là cần thiết, là cấp bách lắm.

Sau 10 năm hòa bình, chất cách mạng trong một số không ít cán bộ, đảng viên ta có phần nào giảm sút. Có đồng chí khi đi ra đường thấy chị em phụ nữ mặc áo vá, kéo xe bò mà trong lòng không chút khó chịu. Chất cách mạng trong người những đồng chí đó bị giảm sút rồi. Anh có thấy buồn không, có tức không, hay chỉ điềm nhiên khi thấy chị em mặc áo vá kéo xe? Chúng ta chưa giáo dục đầy đủ cho cán bộ, đảng viên có được một tinh thần như vậy. Trong thời kỳ bí mật, những cái buồn, cái tức đó chúng ta đều có cả. Chính vì những chuyện đó mà chúng ta làm cách mạng. Cái làm cho mình sáng ra chính là tinh thần đó, là ý thức buồn, tức đó. Phải làm sao cho tình cảm đó kích thích mạnh những hành động của chúng ta. Bởi vì đó là tình cảm lành mạnh của người cách mạng. Song, tình cảm đó không phải luôn luôn sẵn có trong chúng ta, phải biết rèn luyện, xây dựng nó. Nói chung, những người cách mạng chúng ta đều có những tình cảm ấy, nhưng có lúc những tình cảm đó bị giảm sút đi, lu mờ đi mà chúng ta không biết. Do đó, chúng ta phải mài giũa, trau dồi lại, làm cho nó ngời sáng ra.

Tóm lại, Trung ương nói xây dựng phẩm chất, đạo đức của người cách mạng là nói đến một vấn đề thiết thực đối với tình hình miền Bắc nước ta, đối với mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta.

Bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng là xây dựng tinh thần làm chủ tập thể. Muốn xây dựng tinh thần làm chủ tập thể, phải chống chủ nghĩa cá nhân. Đạo đức lớn nhất của chúng ta bây giờ là gì? Là xây dựng chủ nghĩa tập thể, là chống chủ nghĩa cá nhân. Cá thể hay tập thể, cá nhân hay xã hội, đó là vấn đề cơ bản nhất của đạo đức mới trong xã hội hiện nay. Song, nói cá nhân ở đây không phải là nói về đời sống riêng tư của từng người, mà là nói quan điểm cá nhân chủ nghĩa trong vấn đề cách mạng, trong từng chủ trương cách mạng, trong hành động cách mạng. Đó là vấn đề cơ bản. Đối với mỗi người, với tư cách là những cá nhân trong xã hội, chúng ta không bao giờ ngăn cấm ý thức cầu tiến bộ, muốn đời sống mình đẹp đẽ hơn, quang vinh hơn. Vấn đề cá nhân nói đây là mối quan hệ giữa cá thể và tập thể, tức là động cơ công tác, thái độ làm việc, mục đích sinh sống của anh là vì xã hội, vì tập thể hay vì cá nhân mình.

Trong bài *Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên,* Lênin có nói: "Đạo đức đó là những gì góp phần phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản. Đạo đức cộng sản là đạo đức phục vụ cuộc đấu tranh ấy, là đạo đức nhằm đoàn kết những người lao động chống mọi sự bóc lột, chống mọi chế độ tư hữu nhỏ, vì chế độ tư hữu nhỏ trao cho một cá nhân thành quả lao động do toàn thể xã hội sáng tạo ra".

Cho nên người cộng sản khác quần chúng ở chỗ, mỗi suy nghĩ, hành động và lối sống của họ trước hết phải vì tập thể, vì cái chung. Chống chủ nghĩa cá nhân là chống những cái gì làm trái với điều đó, chứ không phải xem anh có thương vợ anh không, thương nhiều hay thương ít. Những việc này cũng thuộc về phẩm chất của

con người nhưng chỉ là phạm vi trong gia đình. Đảng viên là người lãnh tụ của quần chúng, đảng viên là người nắm sự nghiệp của dân tộc, do đó chủ nghĩa cá nhân của họ tai hại vô cùng, nhất là khi chủ nghĩa cá nhân đó xen vào trong chủ trương, đường lối của Đảng. Vì vậy, phải đặt vấn đề chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng đạo đức vô sản trên ý nghĩa đó. Chống chủ nghĩa cá nhân là vấn đề thiết thực và phải làm lâu dài. Bởi vì chủ nghĩa cá nhân đã có hàng nghìn năm rồi, nó đã biến thành lẽ sống của con người trong xã hội cũ, cho nên khắc phục nó thật là gian khổ và phức tạp. Trong cuộc sống, chúng ta đã nhìn thấy nhiều việc đáng buồn, đáng sợ về chủ nghĩa cá nhân. Có nhiều đồng chí lên đoạn đầu đài không sợ, nhưng cá nhân mình không làm lãnh tụ thì không chịu được. Có đồng chí không sợ đế quốc, nhưng lại mắc chủ nghĩa cá nhân rất nặng, không gạt bỏ được. Đồng chí khác nói ra dù đúng, đồng chí đó cũng không nhận, không nghe; vì nghe theo lẽ phải của đồng chí khác thì hình như là mất địa vị cá nhân mình. Đối với những đồng chí đó, vứt bỏ chân lý thì không sao, nhưng bỏ địa vị cá nhân mình thì không được! Những vấn đề mất đoàn kết hiện nay trong một số cấp ủy, chừng nào đó là do chủ nghĩa cá nhân, chứ không phải chủ trương gì trái nhau hay không hiểu nhau. Trong những trường hợp đó, rõ ràng là vì chủ nghĩa cá nhân mà che lấp cả tình cảm cách mạng, nó gây tác hại vô cùng to lớn cho cách mạng. Trong Đảng ta, có nhiều đồng chí xuất thân từ thành phần tiểu tư sản, lập trường không vững, khi hữu, khi "tả", nhưng thường ngụy trang dưới những câu nói cách mạng nhất, hăng hái nhất để giữ thế cho mình, để che lấp tính chất dao động lung lay của mình. Đó cũng là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

Chống chủ nghĩa cá nhân không phải là việc mới, mà là cuộc đấu tranh đã từng xảy ra trong suốt lịch sử Đảng ta. Điều đó cũng dễ hiểu, vì chủ nghĩa cá nhân ở nước ta bắt nguồn từ nền sản xuất nhỏ và chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, của Khổng giáo và ảnh hưởng của tư tưởng tư sản. Chống sùng bái cá nhân cũng chính

là chống chủ nghĩa cá nhân và đề cao tinh thần tập thể. Có đồng chí suốt bao nhiêu năm hy sinh tận tụy cho dân, cho nước, nhưng trong những năm cuối của đời hoạt động cách mạng, lại mắc vào chủ nghĩa cá nhân. Và một khi đã mắc chủ nghĩa cá nhân thì tình cảm cách mạng tự nhiên kém sút, cá nhân sẽ trỗi lên, mà đã xuất phát từ cá nhân thì chủ trương không thể đúng được.

Chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng đạo đức vô sản không những là do yêu cầu của cả nước, yêu cầu chống Mỹ, cứu nước mà cũng là do yêu cầu cấp bách xây dựng kinh tế và sẵn sàng chiến đấu của miền Bắc hiện nay. Cơ sở kinh tế của miền Bắc hiện nay đang đứng trước hai con đường: cá thể và tập thể. Đạo đức, kiến trúc thượng tầng là phản ánh của cơ sở, nhưng trong lúc cơ sở chưa mạnh thì phải dùng kiến trúc thượng tầng mà ảnh hưởng lại, kéo cơ sở lên. Người cộng sản phải dùng lý tưởng của mình mà tác động lại cơ sở, phải dùng tinh thần tập thể để đẩy kinh tế và lôi kéo quần chúng đi vào con đường tập thể. Hơn nữa, chúng ta lại vừa xây dựng, vừa chiến đấu. Cả hai nhiệm vụ đó đều đòi hỏi những hy sinh lớn lao. Cho nên chúng ta phải hiểu sâu sắc vấn đề này hơn nữa để chiến thắng chủ nghĩa cá nhân.

II

VẤN ĐỀ LÀM CHỦ TẬP THỂ

Xây dựng tư tưởng tập thể xã hội chủ nghĩa có nghĩa là chống chủ nghĩa cá nhân, và chống chủ nghĩa cá nhân là để xây dựng tư tưởng tập thể xã hội chủ nghĩa. Xây và chống là hai mặt gắn liền với nhau của cuộc đấu tranh tư tưởng trong mỗi người. Đối với tập thể, đối với Đảng thì xây là chính, nhưng đối với cá nhân mỗi người thì phải chống trước xây sau, chống càng mạnh bao nhiêu thì xây mới vững bấy nhiêu, vì đối với cá nhân mình, người ta dễ thương hại, dễ tha thứ cho mình, do đó mà cá nhân mình phải nghiêm khắc với mình, phải chống trước thì sau mới xây tốt được.

Chống tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, xây dựng tư tưởng tập thể xã hội chủ nghĩa, là để rèn luyện cho mình đủ tư cách, đạo đức làm chủ tập thể, tham gia vào sự nghiệp làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Muốn cho nhân dân lao động có đủ khả năng làm chủ tập thể thì trước hết người đảng viên phải làm chủ. Làm chủ nghĩa là thế nào, làm chủ để làm gì? Đó là những vấn đề đang đặt ra cho chúng ta. Chúng ta làm chủ không phải như người sản xuất nhỏ, như người tiểu chủ, như người trung nông làm chủ một gia đình nhỏ mà là làm chủ cả một hợp tác xã, làm chủ một tổ chức sản xuất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, làm chủ cả xã hội. Làm chủ theo kiểu sản xuất nhỏ thì không khó khăn gì, nhưng làm chủ cả xã hội thì rất phức tạp, khó khăn. Chúng ta không phải chỉ có ý muốn làm chủ là đủ mà muốn làm chủ phải có năng lực, có tư cách làm chủ.

Chúng ta làm chủ là để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, để tiến tới một hình thức sở hữu duy nhất, sở hữu xã hội chủ nghĩa. Trước mắt chúng ta, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đang tiến hành trên các mặt: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Khi nào cả nước đều đi vào quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thì cách mạng về quan hệ sản xuất mới cơ bản hoàn thành. Trong cách mạng về quan hệ sản xuất, ngoài việc thay đổi hình thức sở hữu là cái cơ bản nhất, chúng ta còn phải tiến hành cải cách về mặt phân phối, quản lý. Hiện nay, chúng ta có sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu cá thể. Đưa sở hữu cá thể lên sở hữu tập thể, đưa sở hữu tập thể lên sở hữu toàn dân, việc đó không thể làm trong một thời gian ngắn. Cách mạng kỹ thuật là cuộc cách mạng chuyển nền sản xuất nhỏ với công cụ thô sơ lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, hiện đại, có năng suất cao. Do đó, cách mạng kỹ thuật rất gay go, phức tạp. Còn cách mạng tư tưởng và văn hóa là nhằm xây dựng con người mới: con người tập thể xã hội chủ nghĩa.

Quyền làm chủ của chúng ta ngày nay đang bị đế quốc Mỹ uy hiếp. Chúng ta đang có một nhiệm vụ cực kỳ to lớn là bảo vệ quyền làm chủ đó.

Như vậy, trách nhiệm làm chủ rất nặng nề, đòi hỏi phải có năng lực, có tư cách làm chủ. Muốn xứng đáng làm chủ tập thể thì người đảng viên phải:

1. Nắm vững quy luật phát triển khách quan của xã hội và tri thức khoa học kỹ thuật.

2. Nắm vững thực tiễn Việt Nam.

3. Biết đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn.

4. Biết tổ chức chu đáo việc thực hiện đường lối, chủ trương đó.

5. Xây dựng nhiệt tình cách mạng cho mình và cho quần chúng.

Trước hết, chúng ta phải thấy rằng, xã hội tiến lên không phải theo chủ quan của con người mà là theo quy luật khách quan. Quy luật khách quan đó ở Việt Nam có đặc điểm riêng của nó. Chủ nghĩa tư bản có công nghiệp lớn, có sản phẩm nhiều, nhưng sản xuất mâu thuẫn với phân phối, lực lượng sản xuất xã hội hóa mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất tư nhân tư bản chủ nghĩa, do đó chế độ tư bản phải sụp đổ, nhường chỗ cho xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó là quy luật tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Miền Bắc nước ta không có tình hình khách quan đó, mà quy luật tiến lên của nước ta là từ sản xuất nhỏ đi thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Lực lượng sản xuất của ta còn thấp, nhưng quan hệ sản xuất lại tiên tiến, phân phối theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Quy luật tiến lên của miền Bắc nước ta như thế nào cho thích hợp là vấn đề rất mới đối với chúng ta. Ngay việc quá độ của một nước tư bản phát triển lên chủ nghĩa xã hội như thế nào, cũng còn rất khó khăn, chưa phải mọi vấn đề đã được giải quyết hoàn toàn đầy đủ.

Trước kia, khi Mác tìm ra được quy luật cơ bản của chủ nghĩa tư bản, đề ra được đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhờ có 100 năm phát triển của chủ nghĩa

tư bản, các mâu thuẫn của nó đã phơi bày rõ rệt. Trên cơ sở đó, với thiên tài của mình, Mác đã tổng kết lại và đưa ra những kết luận chính xác. Ngày nay, chủ nghĩa xã hội chỉ mới xây dựng được mấy chục năm, ta đang vừa làm, vừa nghiên cứu để nắm vững và vận dụng các quy luật của chủ nghĩa xã hội. Ngay việc định nghĩa quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội là gì cũng đang còn bàn cãi. Theo Xtalin thì quy luật đó là: thỏa mãn đầy đủ nhất những nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng tăng bằng cách phát triển nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cơ sở kỹ thuật tiên tiến. Định nghĩa này căn bản là đúng, nhưng vẫn còn có người chưa đồng tình điểm này, điểm kia. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không nắm được gì hết. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã thành công to lớn. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sau hai kế hoạch 5 năm, Liên Xô đã tiến lên một nước đứng hàng đầu châu Âu. Đó là một bước nhảy vọt rất lớn. Thành công đó chứng minh rằng Liên Xô cũng đã nắm được quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính Lênin đã nêu ra những quan điểm cơ bản về xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thành công của Liên Xô chứng tỏ rằng chế độ xã hội chủ nghĩa hơn hẳn chế độ tư bản chủ nghĩa. Điều đó chứng tỏ Lênin và Xtalin đã vận dụng đúng những quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, ngay Xtalin cũng phải nghiên cứu nhiều lần, cuối cùng mới viết quyển *Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô*. Nhưng quyển sách này mới nêu ra những vấn đề lớn về kinh tế của chủ nghĩa xã hội, chứ xây dựng chủ nghĩa cộng sản như thế nào, Xtalin cũng chỉ mới phác qua những nét khái quát.

Đối với miền Bắc nước ta, chủ nghĩa xã hội được xây dựng như thế nào? Từ một sản xuất nhỏ cá thể là phân tán tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa hiện đại và cân đối, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, là một điều rất khó. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không làm được. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin có thể giúp chúng ta phát hiện và nắm được quy luật này. Phương

pháp duy vật biện chứng, quan điểm duy vật lịch sử, học thuyết về chủ nghĩa tư bản cũng có thể giúp ta suy nghĩ và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan; nhưng việc vận dụng những quy luật ấy không phải là không khó khăn, bởi vì xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề mới. Ví dụ, đối với nông nghiệp nước ta, trong khi cơ sở vật chất kỹ thuật còn hết sức yếu, ta vẫn phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, vì nếu không cải tạo xã hội chủ nghĩa thì nguy hiểm lắm. Chính nhờ cải tạo xã hội chủ nghĩa mà 10 năm qua chúng ta đã nuôi thêm được 6 triệu người và cũng chính nhờ cải tạo xã hội chủ nghĩa mà chúng ta có được một cơ sở như hiện nay. Điều đó chứng minh sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta. Chính nhờ sự vận dụng sáng tạo đó mà Đại hội lần thứ III của Đảng đã vạch ra được đường lối cơ bản của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tuy vậy, cũng phải thừa nhận rằng, việc nắm và vận dụng các quy luật của chủ nghĩa xã hội rất khó. Cho nên, muốn làm chủ phải nắm được quy luật, phải hiểu được con đường tiến lên của nước ta như thế nào.

Không nắm được quy luật tiến lên của xã hội nước ta, chúng ta không thể làm chủ được xã hội. Nếu không biết phát triển công nghiệp như thế nào, phát triển nông nghiệp như thế nào, giải quyết vấn đề ăn, mặc ra sao thì không sao làm chủ được. Hiện nay, chúng ta đang từng bước mò mẫm vấn đề này. Trường Nguyễn Ái Quốc và các trường khác cũng có giảng dạy vấn đề nắm và vận dụng các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Đó là quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội, quy luật phát triển nhịp nhàng cân đối của nền kinh tế quốc dân, quy luật không ngừng nâng cao năng suất lao động, quy luật phân phối theo lao động, quy luật tích lũy xã hội chủ nghĩa và các quy luật khác nữa. Chúng ta nắm vấn đề này trong trường học, nhưng chủ yếu là nắm và vận dụng các quy luật này vào thực tiễn của cách mạng. Đại hội lần thứ III của Đảng và các hội nghị Trung ương Đảng, thực chất cũng để

nghiên cứu và nắm vấn đề này. Cần phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên quan tâm đến việc học tập và nắm vững quy luật và con đường tiến lên của nước ta. Chúng ta phải bắt đầu học từ a, b, c. Không học không được. Người đảng viên phải trả lời cho được các vấn đề: chúng ta làm thế nào để phát triển công nghiệp, phát triển nông nghiệp một cách cân đối? Muốn nắm được những vấn đề đó thì phải gian khổ suy nghĩ, học tập, phải có tinh thần tận tụy hy sinh và tinh thần cách mạng dồi dào. Muốn hiểu chủ nghĩa Mác không phải chỉ đọc sách là đủ, mà phải có nhiệt tình cách mạng sâu sắc. Vì sao vậy? Vì đây là vấn đề khoa học xã hội, khoa học về đấu tranh giai cấp, khoa học cách mạng, cho nên phải có tinh thần cách mạng, nhiệt tình cách mạng mới hiểu được. Ngay cách mạng kỹ thuật cũng đòi hỏi phải có quan điểm giai cấp, đòi hỏi có tinh thần cách mạng, nếu không thì cũng không học, không làm tốt được. Vì sao? Vì loài người bắt đầu giải phóng mình bằng kỹ thuật, con người thoát ra khỏi con vật cũng bằng kỹ thuật. Có thể nói, người là động vật biết kỹ thuật. Do nắm kỹ thuật mà con người làm chủ được thiên nhiên, không lệ thuộc vào thiên nhiên. Kỹ thuật là yếu tố cách mạng nhất, động nhất trong lực lượng sản xuất của xã hội. Từ chế độ xã hội này chuyển sang chế độ xã hội khác cũng là nhờ kỹ thuật. Mác đã nói, từ chế độ kinh tế này qua chế độ kinh tế khác là từ kỹ thuật này chuyển qua kỹ thuật khác. Mác còn nói: cái làm cho một thời đại kinh tế này phân biệt với một thời đại kinh tế khác là cách thức sản xuất, là những tư liệu lao động mà người ta dùng để sản xuất, hơn là cái mà người ta sản xuất ra, chính là nói theo ý nghĩa đó. Trong xã hội có giai cấp thì giai cấp cầm quyền nắm kỹ thuật, làm chủ kỹ thuật, nhưng kỹ thuật không phải là của bọn tư bản, kỹ thuật là của loài người. Kỹ thuật là tích lũy tri thức chung của loài người, là kết quả của quá trình con người đấu tranh với thiên nhiên. Bọn tư bản chỉ chiếm đoạt lấy kỹ thuật, chứ không phải kỹ thuật là của riêng chúng nó. Vì vậy, chúng ta phải học tập để nắm cho được mọi tri thức khoa học kỹ thuật hiện đại trên thế giới ngày nay. Muốn nắm được kỹ thuật, không những phải có quan điểm giai cấp, mà còn phải

chịu gian khổ học tập. Quang vinh của người cộng sản Việt Nam hiện nay có phải là nắm kỹ thuật không, có phải là làm sao để tăng lên ba, bốn tấn thóc một hécta một vụ không? Cày, cấy, nước, phân, giống má thế nào để đạt năng suất cao là vấn đề kỹ thuật. Muốn vậy, phải hy sinh tận tụy lắm, phải có tinh thần cách mạng lắm mới nắm được những vấn đề này. Không những ta phải nắm quy luật xã hội, mà phải nắm đầy đủ, sâu sắc *khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật*. Những khoa học đó là những tri thức của loài người để giải phóng mình. Có nắm được những khoa học đó mới nói đến làm chủ. Toàn dân phải nắm kỹ thuật. Nông dân phải nắm kỹ thuật nông nghiệp. Công nhân phải nắm kỹ thuật công nghiệp. Đảng viên càng phải ra sức học tập để nắm khoa học kỹ thuật. Hiện nay, nếu năng suất của ta mà tăng 1% thôi thì cũng đã dôi ra 20 triệu đồng; số tiền dôi đó có thể giúp cho trẻ em có áo quần để mặc. Trước đây bị áp bức, bóc lột đau khổ đã đành, nhưng bây giờ dốt nát về khoa học kỹ thuật cũng phải xem là điều rất đau khổ. Thật ra, nhiều đồng chí chưa nhận rõ vấn đề này, chưa thấy rằng muốn làm chủ phải nắm khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật. Người cộng sản, muốn lãnh đạo được quần chúng làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, lại càng phải nắm vững khoa học kỹ thuật.

Trong tình hình chống Mỹ, cứu nước trước mắt, nắm vững khoa học kỹ thuật là để tăng năng suất lao động lên gấp hai, gấp ba lần hơn trước trong tất cả các ngành kinh tế, quốc phòng, mới có thể đáp ứng được yêu cầu vừa xây dựng vừa chiến đấu. Cũng trong lúc này, chúng ta ra sức đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phục vụ nhu cầu quốc phòng và phát triển kinh tế, cũng là chuẩn bị để sau này chúng ta có thể có những bước nhảy vọt trong công nghiệp, nông nghiệp, khoa học, văn hóa, trong việc cải thiện đời sống nhân dân. Chúng ta đang chống Mỹ, cứu nước, nhưng chúng ta cũng lạc quan nhìn về tương lai, để sau khi thắng lợi, chúng ta có sẵn những điều kiện để xây dựng một nước Việt Nam có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa khoa học tiên tiến.

Lênin đã nói: "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền xôviết cộng với điện khí hóa toàn quốc"[2*]. Chính quyền xôviết tức là chuyên chính vô sản, là đấu tranh giai cấp, là quyền làm chủ của nhân dân lao động. Còn điện khí hóa chính là vấn đề khoa học kỹ thuật, là cách mạng kỹ thuật. Đối với Việt Nam ta hiện nay, tiến hành cách mạng kỹ thuật bao gồm ý nghĩa đấu tranh giai cấp. Ở nông thôn, nếu tiêu dùng nhiều một chút, mà không chú ý đến tích lũy, không chú ý bỏ vốn để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã thì đó chính là vấn đề hai con đường, vấn đề quan hệ giữa cá thể và tập thể. Cách mạng kỹ thuật không phải tự nhiên mà có được, phải có phương tiện, phải có vốn. Để có vốn tích lũy cho tập thể, cho Nhà nước, phải chịu đựng gian khổ. Cho nên cách mạng kỹ thuật là vấn đề quan điểm và ý thức về hai con đường, chứ không phải chỉ là vấn đề khoa học đơn thuần. Chúng ta đã có ý thức sẵn sàng chịu đựng gian khổ hôm nay để cho ngày mai no ấm hơn chưa? Ý thức này trong cán bộ, đảng viên còn yếu lắm.

Điểm thứ hai là, muốn làm chủ tập thể, phải *nắm thực tiễn Việt Nam*. Nắm thực tiễn của một nước, một xã hội cũng là vấn đề rất khó khăn. Mấy năm nay, chúng ta đã cố gắng nắm thực tiễn nước ta, nhưng nắm chưa hết, bây giờ phải tiếp tục tìm cách nắm cho được. Chẳng hạn chúng ta có thể giải quyết vấn đề mặc được không và giải quyết được đến mức nào? Rõ ràng là có thể giải quyết được, nhưng chúng ta chưa biết làm ăn. Hiện nay, hằng năm ta phải nhập bông, đó là vấn đề gay go, phức tạp. Ở nước ta, có thể làm tơ tằm, trồng đay, trồng gai để một phần thay thế bông, một phần xuất khẩu để đổi lấy bông. Nếu chúng ta dành ra khoảng 4% diện tích canh tác để trồng dâu, đay, gai, thì chúng ta có thể giải quyết được vấn đề nguyên liệu dệt. Thực tế này có mà chúng ta không biết, không nắm chắc, cho nên không quan tâm đầy đủ đến việc chế biến gai, đay thành vải mặc, chưa làm cho tờ tằm phát triển lên hai, ba nghìn tấn một năm và do đó có thể thay thế được mấy vạn tấn bông. Thực tiễn rất sinh động, đang phát triển, đòi hỏi chúng ta phải nghiên

cứu thực tiễn. Nhưng nghiên cứu như thế nào? Đất ở ta không trồng bông được thì trồng dâu, nhưng phát triển việc trồng dâu, nuôi tằm kéo tơ như thế nào, đòi hỏi phải nghiên cứu. Có thể bỏ ra 4% đất đai để giải quyết vấn đề mặc, nhưng 5 năm rồi, chúng ta chưa làm được bao nhiêu. Cho nên, không những chúng ta chưa nắm được sâu quy luật phát triển của chủ nghĩa xã hội mà ngay thực tiễn nước ta, chúng ta cũng chưa nắm được hết. Muốn nắm được thực tiễn thì phải có tri thức, vì nếu không có tri thức thì dù có thực tiễn chúng ta vẫn không nhìn thấy được đúng đắn và sâu sắc.

Như vậy là một mặt chúng ta phải nắm được quy luật phát triển của xã hội, nắm được khoa học kỹ thuật; nhưng mặt khác, chúng ta phải nắm được thực tiễn của nước ta. Hai vấn đề đó mà nắm không chắc thì không thể đề ra đường lối chủ trương, chính sách đúng được.

Nắm được quy luật, nắm được thực tiễn, hai mặt đó rất cần, nhưng chưa đủ, còn phải biết đề ra *nhiệm vụ, chủ trương chính sách đúng*. Nếu chỉ nắm quy luật và thực tiễn mà không đề ra được nhiệm vụ, chủ trương chính sách đúng thì vẫn không thành công.

Tóm lại, muốn làm chủ tập thể cả xã hội thì phải nắm khoa học, nắm thực tiễn, đồng thời phải biết đề ra nhiệm vụ, đường lối chủ trương đúng. Nhưng đề ra đường lối chủ trương đúng, mà không biết tổ chức thực hiện thì cũng không làm tốt được. Cho nên, vấn đề thứ tư là phải biết *tổ chức thực hiện*, nghĩa là phải tạo ra phương tiện để thực hiện chủ trương, đường lối đó. Mấy năm nay, quản lý kinh tế của chúng ta còn kém, vì chúng ta còn kém năng lực tổ chức thực hiện.

Cuối cùng, phải làm sao cho mọi người lao động có *nhiệt tình cách mạng cao,* thì mới có thể làm chủ được. Làm sao cho quần chúng say sưa, quyết tâm thực hiện ba cuộc cách mạng của chúng ta hiện nay, vì cách mạng là do quần chúng làm, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải một mình đảng viên mà làm

được. Chúng ta phải lãnh đạo, giáo dục, thuyết phục, vận động quần chúng làm cách mạng, làm cho quần chúng say sưa làm cách mạng thì mới thực hiện được các nhiệm vụ cách mạng.

III

MỐI QUAN HỆ GIỮA GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC

Như vậy là muốn làm chủ xã hội phải nắm được quy luật xã hội, nắm được khoa học, kỹ thuật, nắm được thực tiễn và biết đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng cũng như biết tổ chức thực hiện tốt. Muốn làm tốt tất cả những việc đó, chúng ta phải đứng vững trên lập trường vô sản. Nếu đứng trên lập trường tư sản thì không nắm được quy luật cách mạng xã hội chủ nghĩa, và dù có nắm được kỹ thuật thì cũng là để phục vụ cho giai cấp tư sản; nếu đứng trên lập trường tư sản thì đường lối sẽ khác, việc tổ chức thực hiện cũng sẽ khác và không thể động viên được nhiệt tình cách mạng của quần chúng.

Vì vậy, quan điểm làm chủ xã hội phải được xây dựng trên cơ sở lý luận Mác - Lênin, trên cơ sở lập trường vô sản. Tất cả những cái đó chính là đạo đức, chính là lẽ sống của người cộng sản. Đạo đức là lẽ sống đó phải được xây dựng trên cơ sở lập trường vô sản, trên quan điểm cộng sản chủ nghĩa, quan điểm tập thể và chống chủ nghĩa cá nhân. Không chống chủ nghĩa cá nhân thì không xây dựng được lập trường vô sản. Chúng ta phần lớn là những người lao động, cho nên chúng ta có thể xây dựng được lập trường vô sản. Hơn nữa, trong thời đại hiện nay, không những người lao động chân tay mà cả người trí thức cũng có khả năng đi tới lập trường vô sản.

Vậy lập trường vô sản là thế nào? Từ trước đến nay, chúng ta hiểu lập trường vô sản một cách chung chung, không biện chứng, không hiểu ở mỗi giai đoạn cách mạng lập trường đó biểu hiện như thế nào. Trong lúc chúng ta chưa giành được

chính quyền, thì lập trường vô sản ở trong nhà máy là thương yêu nhau, đoàn kết với nhau, tổ chức nhau lại để đấu tranh với tư bản đòi tăng lương, giảm giờ làm, v.v.. Nhưng bây giờ, khi giai cấp vô sản đã nắm chính quyền thì lập trường vô sản bảo đảm sự tiến hóa chung của cả nước, bảo đảm quyền lợi chung của toàn thể nhân dân chứ không phải chỉ của một giai cấp. Đại biểu đúng đắn nhất cho lập trường đó chính là Đảng cách mạng của giai cấp vô sản. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, được vũ trang bằng lý luận Mác - Lênin, biết giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm vô sản, biết kết hợp lợi ích của giai cấp với lợi ích của dân tộc. Giai cấp vô sản trong mỗi nước, muốn làm tròn sứ mệnh của mình, phải nắm cho được ngọn cờ dân tộc, dân chủ trong nước đó. Khi Mác còn sống, Mác thường nhấn mạnh vấn đề giai cấp mà ít nói đến vấn đề dân tộc, vì lúc bấy giờ chủ nghĩa tư bản đang phát triển, lúc đó nói đến dân tộc có nghĩa là nói đến dân tộc tư sản. Nhưng đến khi chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa đế quốc, Lênin đã kết hợp vấn đề cách mạng vô sản với vấn đề nông dân và vấn đề dân tộc. Lúc này giai cấp vô sản phải nắm lấy vấn đề nông dân, vấn đề dân tộc, nếu không thì giai cấp vô sản không thể hướng tất cả các phong trào cách mạng vào một mục tiêu: lật đổ ách thống trị của tư bản, giành chính quyền về tay mình. Các cuộc cách mạng vô sản trên thế giới đều mang tính chất dân tộc. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác và Ăngghen đã viết: "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, dù về mặt nội dung, không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, *nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc*"3* (do tôi gạch dưới - L.D.). Ở Nga, ở Trung Quốc hay ở Việt Nam cũng đều thế cả. Một giai cấp vô sản nhất định, ngoài quan hệ với giai cấp vô sản các nước khác, bao giờ cũng gắn liền với một dân tộc nhất định. Bọn tư bản chỉ nói dân tộc, không nói giai cấp, nhưng thực chất là vì lợi ích của giai cấp tư sản. Người cộng sản chúng ta nói đến giai cấp cũng tức là nói đến dân tộc. Nhất là khi giai cấp vô sản đã nắm chính quyền thì càng phải gắn chặt giai cấp với dân tộc. Ý thức dân tộc càng đúng đắn bao nhiêu thì quan điểm giai cấp

càng đúng đắn bấy nhiêu. Ngược lại, lập trường giai cấp vô sản càng đúng đắn bao nhiêu thì càng nắm chắc được vấn đề dân tộc bấy nhiêu. Chính vì vậy, trong diễn văn bế mạc Đại hội lần thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng chí Xtalin đã nói: Trong thời đại hiện nay, giai cấp tư sản đã bán cả quyền dân tộc và độc lập dân tộc để lấy đôla Mỹ. Chắc chắn là các đồng chí đại biểu cho các đảng cộng sản phải nêu cao ngọn cờ đó và cầm cờ đó, tiến lên, nếu các đồng chí muốn là những nhà ái quốc trong nước các đồng chí, nếu các đồng chí muốn trở thành những lực lượng lãnh đạo của dân tộc. Phất cao cờ đó lên, không còn một ai khác ngoài các đồng chí. Đó cũng là ý kiến kết luận về phong trào cách mạng vô sản trên thế giới. Nói giai cấp mà không nói dân tộc thì chỉ là nói suông.

Giai cấp nào muốn nắm chính quyền cũng phải là người tiêu biểu cho dân tộc. Trong thời đại ngày nay, quan điểm đó càng biểu hiện một cách rõ rệt. Hiện nay đã có hàng 50, 60 nước thoát khỏi chế độ thực dân. Một vấn đề đặt ra là ai là người đưa các dân tộc đó tiến lên. Ở các nước này, nếu chỉ nói đến giai cấp vô sản mà không nói đến dân tộc thì không thể làm cách mạng vô sản được. Không những các nước Á, Phi mà ngay cả các nước châu Âu cũng vậy, giai cấp vô sản châu Âu không làm cách mạng vô sản nổi nếu họ không nắm vững ngọn cờ dân tộc, dân chủ.

Mác và Ăngghen cũng đã viết trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*: "... giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, *phải tự mình trở thành dân tộc* (do tôi gạch dưới - L.D.) tuy tiếng dân tộc hoàn toàn không phải hiểu theo nghĩa tư sản"4*.

Ở nước ta hiện nay, giai cấp công nhân xây dựng nhà máy, xây dựng kinh tế, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho toàn thể dân tộc chứ không phải chỉ riêng cho giai cấp công nhân. Nếu không có ý thức dân tộc như vậy thì không thể làm cách mạng xã hội chủ nghĩa được. Do đó, khi giáo dục lập trường quan điểm giai cấp

mà chỉ nói đến quyền lợi giai cấp không thôi thì rất là sai lầm. Giáo dục quan điểm giai cấp vô sản là để nhằm mục đích xây dựng thành công Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Không có quan điểm vô sản thì không thể xây dựng được Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vấn đề quan điểm, lập trường giai cấp được đặt ra chính là vì vậy. Về điểm này, nhiều đồng chí trong Đảng ta có khi chưa được rõ. Không thấy rằng đứng trên lập trường giai cấp vô sản là để xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cho cả nước Việt Nam, cho một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chứ không phải để giành quyền lợi riêng cho giai cấp vô sản. Do đó, giải quyết đúng đắn vấn đề làm bao nhiêu, ăn bao nhiêu, tích lũy như thế nào để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của cả dân tộc, cũng chính là vấn đề thuộc về lập trường giai cấp vô sản. Ở miền Nam hiện nay đang làm cách mạng chống đế quốc, giải phóng dân tộc, còn ở miền Bắc vừa xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa với một nền công nghiệp hiện đại, nông nghiệp phát triển, văn hóa, khoa học tiên tiến, vừa chiến đấu để bảo vệ miền Bắc, cùng miền Nam giải phóng đất nước. Đó là lập trường của giai cấp vô sản. Lập trường đó khác hẳn với lập trường của giai cấp tư sản là xây dựng một nước Việt Nam tư bản chủ nghĩa để bóc lột nhân dân.

Như vậy là những quan điểm tách rời giai cấp ra khỏi dân tộc, đối lập giai cấp với dân tộc là hoàn toàn sai lầm; nhất là khi Đảng đã nắm chính quyền, điều đó lại càng không đúng. Chính quyền của ta do giai cấp công nhân lãnh đạo nhưng không phải phục vụ riêng cho giai cấp công nhân mà cho cả dân tộc Việt Nam; nó xóa bỏ các giai cấp bóc lột và phục vụ những người lao động. Do đó, lập trường vô sản đầy đủ nhất trong lúc này là xây dựng một nước Việt Nam mới cho dân tộc Việt Nam. Nội dung của lập trường vô sản phải biểu hiện trên các mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Về kinh tế, lập trường đó phải thể hiện ở quyết tâm xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội; về chính trị, phải thực hiện chuyên chính vô sản đấu tranh chống bọn đế quốc và tay sai; về xã hội, phải

tìm mọi cách làm cho đời sống nhân dân ngày càng tiến bộ về mọi mặt vật chất và tinh thần. Như vậy, nội dung của lập trường vô sản hiện nay khác với nội dung của lập trường vô sản khi còn đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm trong các nhà máy dưới chế độ tư bản. Nếu không nhận rõ vấn đề này thì không động viên được tinh thần cách mạng dồi dào của tất cả mọi người để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phải làm cho anh em công nhân trong nhà máy nhận rõ vấn đề lập trường giai cấp như vậy, để họ tự suy nghĩ về vấn đề phúc lợi, vấn đề tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, v.v.. Cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc nội dung của lập trường vô sản hiện nay là như vậy để lãnh đạo, động viên nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu để vừa xây dựng và bảo vệ miền Bắc, vừa góp phần giải phóng miền Nam. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước là nhiệm vụ chung của đồng bào trong cả nước. Lúc này hơn lúc nào hết, miền Bắc càng phải tích cực cùng với miền Nam quyết tâm đánh thắng bọn xâm lược Mỹ và tay sai, làm cho toàn thể dân tộc ta được hoàn toàn giải phóng.

Muốn xây dựng chế độ làm chủ tập thể, phải đứng vững trên lập trường vô sản; và trong chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, lợi ích của giai cấp vô sản không mâu thuẫn, mà hoàn toàn nhất trí với lợi ích của dân tộc. Hình như hiện nay cách hiểu vấn đề này không được rõ ràng lắm, có người còn sợ nói đến dân tộc. Tại sao lại sợ? Bây giờ ở nước ta, dân tộc và giai cấp (giai cấp vô sản lãnh đạo) là nhất trí, không có gì đối lập nhau, chỉ có điều là phải đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản thì mới có lý tưởng cao cả được. Lý tưởng của ta là xây dựng cuộc sống hạnh phúc lâu dài cho cả dân tộc ta. Con người không phải chỉ sống với miếng cơm manh áo, mà còn có đời sống tình cảm, đời sống văn hóa, những cái đó gắn liền với dân tộc. Nay mai, dù cho đến khi chủ nghĩa cộng sản thành công thì câu ca dao Việt Nam vẫn làm rung động lòng người Việt Nam hơn hết.

Tóm lại, chỉ có đứng trên lập trường giai cấp vô sản thì mới có thể giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc. Có đứng trên lập trường giai cấp vô sản thì mới làm cho dân tộc được độc lập, tự chủ thật sự, mới có bình đẳng, hữu nghị thật sự với các dân tộc khác, như Mác và Ăngghen đã nói trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản:* "Hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ. Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc đồng thời mất theo"5*.

Chúng ta xây dựng lập trường vô sản, đạo đức cộng sản trong điều kiện Đảng ta đang cầm quyền, đang gánh vác nhiệm vụ giải phóng dân tộc, do đó không nên tách vấn đề giai cấp với vấn đề dân tộc. Nếu tách hai vấn đề đó ra thì dễ đi vào biệt phái, dễ dẫn đến sai lầm. Phải thấy rằng, càng đứng vững trên lập trường giai cấp bao nhiêu thì càng có ý thức dân tộc đầy đủ bấy nhiêu. Giôrét (Jaurès), một nhà cách mạng lớn của Pháp, có nói: "Tính giai cấp càng cao thì tính dân tộc càng sâu". Trong mỗi giai đoạn lịch sử có một giai cấp đại diện cho dân tộc. Trong xã hội phong kiến thì giai cấp phong kiến đại diện cho dân tộc. Trong xã hội tư bản, giai cấp tư sản đại diện cho dân tộc. Đến thời đại ngày nay thì chính giai cấp vô sản đại diện cho dân tộc.

Như vậy là trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chúng ta luôn luôn gắn liền vấn đề giai cấp với vấn đề dân tộc. Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ: việc xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng nhằm "giải quyết mâu thuẫn chung của cả nước giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng, thực hiện mục tiêu chung trước mắt là hòa bình thống nhất Tổ quốc"6*. Hiện nay, đế quốc Mỹ lại trực tiếp tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, lập trường vô sản phải được biểu hiện đầy đủ nhất ở tinh thần yêu nước, quyết tâm đánh thắng bọn Mỹ xâm lược và tay sai. Nhưng, không phải vì trong miền Nam còn vấn đề dân tộc, hay vì nền độc lập dân tộc ở miền Bắc còn bị đe dọa mà ta nói

đến tinh thần dân tộc, thực ra vấn đề dân tộc còn rất lâu dài ở nước ta. Trước đây, khi chủ nghĩa tư bản đang phát triển, vấn đề dân tộc đi liền với giai cấp tư sản. Ngày nay, vấn đề dân tộc đi liền với giai cấp vô sản, với chủ nghĩa xã hội. Ở Việt Nam, ý thức dân tộc hình thành từ khi lập nước, chứ không phải khi chủ nghĩa tư bản nước ngoài xâm nhập vào Việt Nam. Do đó, người Việt Nam chúng ta có tình cảm dân tộc rất sâu sắc, tinh thần dân tộc rất mạnh mẽ. Ngày nay, chúng ta muốn tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội thì không phải chỉ nói đến đau khổ của giai cấp, mà còn phải nói nhiều đến truyền thống quang vinh của dân tộc ngày trước và tương lai rực rỡ của dân tộc Việt Nam sau này.

IV

VẤN ĐỀ GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP HIỆN NAY Ở MIỀN BẮC

Một mặt khác của vấn đề lập trường giai cấp là vấn đề đấu tranh giai cấp. Vấn đề này đã được Bộ Chính trị nhận định trong Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương. Ở đây, chỉ nói thêm một số ý kiến.

Trong bài *Gửi nông dân nghèo*, Lênin viết: *"Đấu tranh giai cấp* là gì? Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của một bộ phận nhân dân này chống một bộ phận khác, cuộc đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp bức và lao động, chống bọn có đặc quyền đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản"7*. Như vậy, đấu tranh giai cấp là cuộc đấu tranh giữa bọn bóc lột và người bị bóc lột, giữa các tập đoàn người có lợi ích căn bản đối lập nhau.

Đấu tranh giai cấp là sản phẩm của xã hội có giai cấp, là động lực phát triển của xã hội có giai cấp. Từ chế độ nô lệ sang chế độ phong kiến, từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản, từ chế độ tư bản sang chế độ xã hội chủ nghĩa, đều phải trải qua đấu

tranh giai cấp. Mác và Ăngghen nói: "Lịch sử của nhân loại (trừ chế độ cộng sản nguyên thủy) cho đến nay là lịch sử đấu tranh giai cấp" chính là nói theo ý nghĩa đó.

Như vậy, đấu tranh giai cấp là một tất yếu lịch sử của các xã hội có giai cấp; nhưng nội dung, mục đích và hình thức, phương pháp của đấu tranh giai cấp có sự thay đổi trước và sau khi giai cấp vô sản nắm chính quyền. Trong bài *Nói về chuyên chính của giai cấp vô sản,*Lênin viết: "Chuyên chính vô sản là *sự tiếp tục* cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản dưới những hình thức *mới*. Đó là điểm then chốt, mà người ta đã không hiểu được".

Ở nước ta, giai cấp vô sản lãnh đạo nhân dân lao động khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền đánh đổ bọn thống trị nước ngoài và giai cấp phong kiến trong nước, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo; đường lối của chính quyền đó là đường lối của giai cấp vô sản. Trong chín năm kháng chiến, chính quyền dân chủ nhân dân đã thực hiện đường lối của giai cấp vô sản. Quân đội là quân đội của công nông do giai cấp vô sản lãnh đạo. Trên cơ sở đó, khi kháng chiến thắng lợi, chính quyền đó chuyển sang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản mà không cần phải trải qua một cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền mới nữa. Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, giai cấp vô sản đã có lực lượng mạnh: đường lối, chủ trương là của giai cấp vô sản; quần chúng cơ bản và bộ đội cũng do giai cấp vô sản lãnh đạo. Vì vậy, khi chuyển qua cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta không cần phải tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền nữa, mà chỉ cần tiến hành "cải tạo hòa bình" thôi, bởi vì bộ máy bạo lực đã nằm trong tay giai cấp vô sản. Song, cải tạo hòa bình đối với giai cấp tư sản cũng là một cuộc đấu tranh giai cấp. Chúng ta đã xóa bỏ giai cấp tư sản, giai cấp địa chủ và phú nông bằng mệnh lệnh của chính quyền Nhà nước kết hợp với phát động quần chúng đấu tranh. Mặc dù đó là cuộc đấu tranh bằng phương pháp hòa

bình, nhưng đằng sau có bộ máy bạo lực, có sắc lệnh của Nhà nước, có chuyên chính. Nếu không có bộ máy bạo lực thì không thể đấu tranh bằng phương pháp hòa bình được. Như vậy, chuyên chính vô sản là tiếp tục đấu tranh giai cấp dưới những hình thức khác. Hiện nay, chúng ta đang củng cố chế độ chuyên chính vô sản tức là chúng ta đang tiếp tục đấu tranh giai cấp. Chúng ta đang củng cố Nhà nước, củng cố chuyên chính vô sản cũng tức là đang tiếp tục đấu tranh giai cấp dưới hình thức mới trong điều kiện giai cấp vô sản đã nắm chính quyền. Chẳng hạn, trên thị trường "tự do", thóc bán với giá 8 hào một kilôgam, nhưng Nhà nước thu mua với giá 2 hào một kilôgam. Đó chính là một biểu hiện của đấu tranh giai cấp. Nhà nước ta làm việc đó với quan điểm của giai cấp vô sản, tức là với quan điểm nhằm đem lại lợi ích cho toàn thể nhân dân, nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cho cả dân tộc, trong đó nông dân chiếm tuyệt đại bộ phận. Cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trên mặt trận kinh tế hằng ngày là như vậy đó. Không phải chỉ đấu tố mới là đấu tranh giai cấp, mà trong việc làm hằng ngày của chúng ta cũng có nội dung đấu tranh giai cấp. Trong nhà trường, chúng ta giáo dục con em yêu chủ nghĩa xã hội, căm thù chủ nghĩa tư bản, đó không phải là đấu tranh giai cấp trên mặt trận tư tưởng, văn hóa hay sao?

Hiện nay, chúng ta đang tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Trong ba cuộc cách mạng đó đều có nội dung đấu tranh giai cấp và đấu tranh giai cấp đang diễn ra trên mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nhưng, nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, do đó cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trên cơ sở chuyển nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đó là đặc điểm khác với những nước từ chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Từng ngày từng giờ, chúng ta tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là từng ngày từng giờ chúng ta tiến hành đấu tranh giai cấp. Đó là

cuộc đấu tranh giữa hai con đường: con đường tập thể và con đường cá thể, ngăn chặn con đường tư bản chủ nghĩa và đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nhưng, một số đồng chí cho đấy không phải là đấu tranh giai cấp. Nói như vậy là không đúng. Biểu hiện của đấu tranh giai cấp ở đây có khác. Đó là hình thức đấu tranh giai cấp của một đảng đang nắm chính quyền; còn trong lúc nào đó, chỗ nào đó có bọn phá hoại thì chúng ta phải trừng trị. Việc này trong mấy năm qua chúng ta đã làm. Các cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, "ba xây, ba chống", xây dựng tinh thần tập thể, phê phán tư tưởng cá thể... cũng là đấu tranh giai cấp dưới những hình thức mới. Đồng thời, về mặt hành chính, chúng ta cũng đi sâu vào từng xã, từng vùng để phát động quần chúng tìm bọn tay sai phá hoại. Như vậy là hiện nay ta đang tiến hành đấu tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh giai cấp đó nhằm xây dựng một xã hội mới, phá bỏ những cái gì không lành mạnh, tiêu cực.

Ở nông thôn, đấu tranh giai cấp diễn ra như thế nào? Hiện nay ở nông thôn, người nghèo thu nhập bình quân tính theo đầu người 1 tháng khoảng 11 đồng, người vừa khoảng 12 đồng, người khá hơn khoảng 13-14 đồng. Vì sao có sự khác nhau đó? Có phải do giai cấp khác nhau mà sinh ra không? Không. Không phải do bóc lột và bị bóc lột mà có sự khác nhau đó. Mà đây là vấn đề xã hội. Nhà này có người khỏe hơn, nhiều sức lao động hơn, nhà kia có người yếu hơn, ít sức lao động hơn; hơn nữa ở những hợp tác xã bậc thấp, ngoài thu nhập theo lao động, xã viên còn thu nhập theo phần tư liệu sản xuất mà họ đã đưa vào hợp tác xã. Do đó, thu nhập có sự chênh lệch. Nếu cho rằng hiện nay ở nông thôn đang có cuộc đấu tranh giai cấp giữa bần nông và trung nông lớp dưới với trung nông lớp trên là không đúng. Cố nhiên hiện nay ở nông thôn đang có cuộc đấu tranh giữa hai con đường và có lúc có nơi đã diễn ra gay gắt, nhưng vấn đề không phải cuộc đấu tranh ấy diễn ra trong nông dân lao động, giữa người còn nghèo và người đã khá lên. Giữa những người

nông dân lao động, vấn đề chính là đoàn kết để xây dựng hợp tác xã, chứ không phải đấu tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường cá thể và tập thể hiện nay là nhằm làm sao củng cố sự đoàn kết giữa nông dân để thành một tập thể vững chắc, làm sao cho người hôm nay có thu nhập 11 đồng có thể ngày mai tăng lên 13-14 đồng. Cố nhiên, trong cuộc đấu tranh ấy, chúng ta phải dựa vào những xã viên tiên tiến, những người trước đây nghèo khổ, thành phần cơ bản. Phú nông, địa chủ hiện nay không còn cơ sở kinh tế, không còn cơ sở chính trị nữa. Họ là những người thuộc giai cấp bóc lột đã bị đánh bại, nhưng trong họ vẫn còn có ý thức chống đối mạnh mẽ, nhất là trong một số ngoan cố làm tay sai cho đế quốc. Chúng ta phải luôn luôn cảnh giác là đúng, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay, khi cả nước đang có chiến tranh. Mâu thuẫn giữa nhân dân cả nước ta với đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai của chúng là mâu thuẫn chung của cả nước, ở miền Nam cũng như ở miền Bắc. Vì vậy, mũi nhọn của cuộc đấu tranh giai cấp hiện nay chủ yếu là chĩa vào đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai của chúng. Còn đối với những phần tử khác trong các giai cấp bóc lột thì chủ yếu là chúng ta dùng chuyên chính vô sản để lâu dài cải tạo họ, ngăn ngừa họ ngóc đầu dậy.

Đối với một *đảng nắm chính quyền phải đề phòng hai nguy cơ*. Một là, nguy cơ sai lầm trong đường lối, chủ trương, chính sách. Hai là, nguy cơ cán bộ xa lìa quần chúng, hủ hóa về tư tưởng.

Hiện nay, vấn đề đáng chú ý trong Đảng ta là một số cán bộ nắm trong tay quyền hành kinh tế, quyền hành chính trị, nhưng vì thiếu đạo đức cách mạng, truỵ lạc, sa ngã, đã lợi dụng chức vụ, quyền lực của mình trong Đảng, trong chính quyền để làm bậy. Sai lầm đó không phải do chế độ kinh tế hoặc chế độ xã hội của ta đẻ ra. Đó là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, là hậu quả của ảnh hưởng tư tưởng tư sản hoặc các thứ tư tưởng không vô sản khác trong điều kiện Đảng nắm chính quyền. Cho nên, nguy cơ hiện nay do từ trong nội bộ bản thân mình, chứ không phải chỉ là

do ảnh hưởng bên ngoài mà thôi. Vì vậy, một mặt chúng ta chống đế quốc và bọn tay sai một cách mạnh mẽ, kiên quyết, nhưng mặt khác phải đề phòng bản thân hủ hoá, sa đọa, biến thành tù binh của chủ nghĩa cá nhân, của tư tưởng tư sản; phải làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên chúng ta trở nên trong sạch, vững mạnh hơn nữa. Có đồng chí nói rất nhiều đến đấu tranh giai cấp nhưng lại rất hữu khuynh, không chịu gian khổ đi sâu, phát hiện, trừng trị bọn tay sai đế quốc. Các đồng chí đó nói như vậy để thỏa mãn tình cảm của mình thôi, nhưng trong thực tiễn là hữu khuynh. Bọn tay sai đế quốc hiện vẫn còn lén lút ở miền Bắc, chờ dịp chúng ta sơ hở để phá hoại kinh tế, phá hoại trật tự an ninh. Nhưng số này rất ít, vì kể cả số người không đồng tình với chúng ta cũng chỉ độ 2% số dân thôi, còn 98% số dân đi theo ta, chúng ta phải củng cố lực lượng này. Như vậy, mặt chính của cuộc đấu tranh giai cấp của ta hiện nay là nhằm củng cố chính quyền vô sản, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân để vừa xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa vững mạnh, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, góp phần giải phóng miền Nam, bảo vệ hòa bình thế giới.

Nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay là phải kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường năng lực quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới. Chúng ta còn nghèo, chúng ta không có khả năng nào khác, cho nên muốn làm việc này, trước hết phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, phải biết hy sinh, phải quyết tâm hơn nữa để kịp thời xây dựng kinh tế cho phù hợp với yêu cầu mới. Ngày đêm, chúng ta phải suy nghĩ vấn đề này. Hiện nay, lao động còn lãng phí nhiều quá, năng suất lao động rất thấp và giá thành lại cao. Tại sao vậy? Vì ý thức làm chủ tập thể kém. Đấu tranh giai cấp với bọn đế quốc, với bọn tay sai của chúng gay go đã đành, nhưng đấu tranh với bản thân mình cũng là một cuộc đấu tranh rất gay go. Giai cấp vô sản với đội ngũ ngày càng đông đảo phải tự cải tạo mình thành một giai cấp lãnh đạo, thành người có tư cách đạo đức, đủ năng lực làm chủ thật sự. Đối với đảng viên lại

càng phải tự cải tạo hơn nữa để lãnh đạo ba cuộc cách mạng đang diễn ra trong nước ta và để chống Mỹ, cứu nước.

Chính với tinh thần trên, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đặt mạnh việc giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng, bởi vì đó chính là yêu cầu đầu tiên đối với người cộng sản. Gần đây, do hoàn cảnh hòa bình mà vấn đề phẩm chất đạo đức trong một số người đã bị lu mờ, cho nên chúng ta phải nhắc lại. Hơn nữa, có làm tốt được vấn đề này thì mới có cơ sở để hoàn thành nhiệm vụ cấp bách cứu nước đi vào nắm quy luật xã hội, nắm khoa học, kỹ thuật. Ngay việc giáo dục đối với công nhân cũng vậy, trước hết phải làm cho họ hiểu rõ nhiệm vụ chính trị là gì, nhà máy là của ai, họ phải làm gì và làm như thế nào? Hai là tạo điều kiện cho họ nắm khoa học, kỹ thuật; ba là tạo điều kiện khách quan để cải thiện dần đời sống cho họ.

Nếu chỉ nói nhiệm vụ chính trị chung chung mà không trang bị kỹ thuật cho họ thì công nhân cũng sẽ không làm được việc, cũng như bảo người chiến sĩ đi đánh giặc mà không giao súng cho họ vậy. Nhưng khi giao súng rồi mà không nói rõ nhiệm vụ đánh giặc là để cứu nước, để giải phóng giai cấp thì người đó cũng không thể có tinh thần hăng hái đánh giặc. Trong nông nghiệp cũng vậy, chúng ta phải làm cho người nông dân hiểu rõ vị trí của sản xuất nông nghiệp, hiểu rằng công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là vì lợi ích của công nhân, nông dân, của cả dân tộc, để xây dựng một nước Việt Nam độc lập, một Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, phải tạo điều kiện cho người nông dân nắm được tri thức khoa học, kỹ thuật nông nghiệp để tăng năng suất.

Cuối cùng, chúng ta nên nhớ rằng, chống chủ nghĩa cá nhân phải làm nhiều đợt, nhiều lần, chứ không phải một đợt mà xong. Vì chống chủ nghĩa cá nhân là một vấn đề rất phức tạp, chúng ta đừng khinh thường nó. Phải nghiêm khắc với mình hơn nữa, phải khách quan với mình hơn nữa. Đồng thời, phải có lòng thương yêu

lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, bởi vì đó cũng là biểu hiện phẩm chất, đạo đức của người cộng sản.

Chúng ta xây dựng đạo đức cộng sản là để cho kiến trúc thượng tầng ảnh hưởng đến cơ sở, thúc đẩy việc xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nâng cao lòng yêu nước, chí căm thù để quyết chiến và quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Chúng ta không nên coi thường vấn đề đạo đức, phẩm chất cách mạng, không nên cho rằng hiện nay vấn đề này không có gì đáng nói nữa. Không phải thế đâu. Hiện nay, đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới của toàn quốc, chúng ta phải đặt mạnh vấn đề này hơn nữa.

Đảng ta đang gánh vác một trách nhiệm lịch sử lớn lao đối với nhân dân nước ta, đối với nhân dân thế giới. Đó là trách nhiệm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải chiến đấu ở miền Bắc, đồng thời hết sức tham gia cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện thống nhất Tổ quốc. Chúng ta phải làm cho miền Bắc vững vàng. Muốn thế, trước hết Đảng ta phải vững vàng, đảng viên phải vững vàng, sẵn sàng hy sinh để hoàn thành tốt bất cứ nhiệm vụ nào của Đảng giao cho.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr. 458 - 501.

1* C.Mác trích câu này trong một bài viết của tạp chí Anh *Quartely Reviewer*. Xem Các Mác: *Tư bản,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, q.I, t. 3, tr. 285.

2* V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.42, tr.195.

3* C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 611.

4* C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 623-624.

5* C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 624.

6* Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr.917.

7* V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.7, tr. 237 - 238.

CHÚ THÍCH

1. *V.I. Lênin (1870 - 1924):* Lãnh tụ vĩ đại, nhà hoạt động lý luận, nhà tổ chức thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, người kế tục và phát triển xuất sắc nhất chủ nghĩa Mác trong thời đại đế quốc và cách mạng vô sản, người sáng lập Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Lênin là con một gia đình trí thức ở thành phố Ximbiếcxcơ (nay là Ulianốpxcơ). Sau khi tốt nghiệp trung học, Lênin vào học khoa luật Trường Đại học Tổng hợp ở Cadan. Tại đây, Người đã tham gia tích cực phong trào cách mạng của sinh viên nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Năm 1891, Lênin tốt nghiệp khoa luật Trường Đại học Tổng hợp Pêtécbua. Là người tổ chức nhóm mácxít đầu tiên ở Xamara. Năm 1895, Lênin thành lập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân", tổ chức này là mầm mống của đảng vô sản cách mạng nước Nga. Sau 3 năm bị đi đày, năm 1900, Lênin lại ra nước ngoài, thành lập tờ *Tia lửa*, tờ báo chính trị làm nhiệm vụ đoàn kết Đảng về tư tưởng và tổ chức ở Nga.

Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1903, Lênin tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, tập hợp xung quanh mình những người mácxít cách mạng. Đại hội này đã đề ra những nguyên tắc của một đảng mácxít cách mạng của giai cấp công nhân. Năm 1905, trong tác phẩm *Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ,* Lênin đã nêu ra lý luận về việc chuyển biến cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh chống bọn mensêvích, bọn xã hội cách mạng, bọn dân chủ lập hiến, bọn tờrốtkít..., Lênin kêu gọi khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền. Sau khi cách mạng 1905 thất bại, Lênin ra nước ngoài hoạt động. Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất, Lênin đã đề ra lý luận và sách lược của Đảng về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng.

Ngày 7 tháng Mười 1917, Lênin bí mật về Pêtơrôgrát trực tiếp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Nga. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười thắng lợi, Lênin được Đại hội xôviết toàn Nga cử ra đứng đầu Nhà nước Xôviết, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Những năm đầu sau Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã cùng với Đảng Cộng sản (b) Liên Xô lãnh đạo nhân dân lao động vượt qua muôn vàn khó khăn của cuộc nội chiến, bảo vệ đất nước Xôviết trước sự can thiệp vũ trang của bọn tư bản quốc tế.

Năm 1919, Lênin sáng lập và tổ chức Quốc tế thứ ba, tổ chức kiểu mới của giai cấp vô sản thế giới.

Sau khi nội chiến chấm dứt, Lênin đã cùng với Đảng Cộng sản (b) Liên Xô lãnh đạo nhân dân Liên Xô khôi phục kinh tế, vạch kế hoạch điện khí hóa, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, cải tạo nông nghiệp theo con đường hợp tác hóa xã hội chủ nghĩa, thực hiện cách mạng văn hóa.

Năm 1922, theo đề nghị của Lênin, Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết đã được thành lập.

Vận dụng chủ nghĩa Mác vào cuộc đấu tranh cách mạng ở nước Nga, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều, máy móc, Lênin đã phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết chỉ cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động con đường đi tới chủ nghĩa cộng sản, đi tới tương lai tươi sáng.

Lênin đã để lại một kho tàng lý luận to lớn và tư tưởng phong phú, trong đó có những tác phẩm nổi tiếng: *Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga, Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, Làm gì?, Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ, Bút ký triết học, Chủ nghĩa đế quốc giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản, Về khẩu hiệu Liên bang châu Âu, Luận cương tháng Tư, Nhà nước và cách mạng, Bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng*

sản, Cách mạng vô sản và tên phản bội Cauxky, Bàn về quyền dân tộc tự quyết, Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền xôviết, v.v..

Lênin mất ngày 21 tháng Một 1924 ở Goócki, gần Mátxcơva. Tr.37.

2. *Cuộc bạo động Yên Bái:* Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, thực dân Pháp mở rộng khai thác thuộc địa. Ở Việt Nam, giai cấp tư sản bản xứ nhỏ yếu ra đời. Chính sách thuộc địa, chính sách độc quyền và cho vay nặng lãi của thực dân Pháp đã làm cho giai cấp tư sản Việt Nam không ngóc đầu dậy nổi. Bị hạn chế trong quá trình tích lũy, giai cấp tư sản Việt Nam không đủ sức mở mang công nghiệp và thương nghiệp. Kinh tế bị chèn ép và phụ thuộc nên giai cấp tư sản Việt Nam không có một vị trí chính trị độc lập. Một số ít trong giai cấp tư sản Việt Nam chống lại thực dân Pháp. Vào những năm 20 của thế kỷ này, Quốc dân đảng là một tổ chức đại diện cho giai cấp tư sản Việt Nam có tinh thần dân tộc chống Pháp đòi quyền lợi cho giai cấp mình.

Đêm 9 tháng Hai 1930, Việt Nam Quốc dân đảng đã lãnh đạo cuộc bạo động ở Yên Bái và một vài huyện ở miền Bắc. Cuộc bạo động đã bị đế quốc Pháp dập tắt nhanh chóng. Sau cuộc bạo động này, giai cấp tư sản và cả tầng lớp tiểu tư sản trí thức tìm đường thỏa hiệp, đầu hàng thực dân Pháp. Việt Nam Quốc dân đảng tan rã, chấm dứt vai trò của nó trên vũ đài chính trị. Tr.42.

3. *Chính cương của Đảng ta năm 1930:* Tức *Luận cương chính trị năm 1930* do đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, khởi thảo và được Hội nghị Trung ương tháng Mười 1930 thông qua.

Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng đã phân tích tình hình thế giới và phong trào cách mạng Đông Dương. Luận cương chỉ rõ mâu thuẫn cơ bản của xã hội Đông Dương là mâu thuẫn giữa công nông, quần chúng lao động với đế quốc, địa chủ phong kiến, tư bản. Luận cương khẳng định cách mạng Đông Dương là cách

mạng tư sản dân quyền do giai cấp vô sản lãnh đạo. Là một bộ phận của cách mạng thế giới, cách mạng Đông Dương phải đoàn kết với giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ đế quốc, phong kiến, thành lập chính quyền xôviết công nông binh, chia ruộng đất cho nông dân, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Phương pháp của cách mạng là dùng bạo lực cách mạng của quần chúng được tổ chức để lật đổ chính quyền của bọn đế quốc, phong kiến. Sau khi cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi, cách mạng Đông Dương sẽ chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa không qua con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Luận cương khẳng định lực lượng chính của cách mạng là công nhân và nông dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng là sự lãnh đạo của đảng cộng sản có đường lối chính trị đúng, có kỷ luật, gắn liền với quần chúng, trưởng thành qua đấu tranh cách mạng.

Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Nó là ngọn cờ tập hợp lực lượng đông đảo của quần chúng lao động, bảo đảm quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng ta. Tinh thần cơ bản của Luận cương còn là ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam tiến lên. Tr.52.

4. *Cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh:* Cuộc khởi nghĩa của công nhân và nông dân (chủ yếu là nông dân) do Đảng ta lãnh đạo nổ ra những năm 1930, 1931 ở Nghệ - Tĩnh.

Trong cao trào cách mạng của cả nước nổi lên Xôviết Nghệ - Tĩnh. Ở Nghệ - Tĩnh từ tháng Chín 1930 đến tháng Sáu 1931 đã có hàng trăm cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân. Nhiều nơi nông dân biểu tình vũ trang tiến vào huyện đường, đốt trụ sở, đốt hồ sơ, phá nhà tù, giải phóng tù chính trị. Chính quyền của địch tan rã, các ban chấp hành nông hội do chi bộ đảng lãnh đạo đã đứng ra quản lý mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, xã hội ở nông thôn, làm nhiệm vụ của chính quyền

nhân dân theo kiểu chính quyền xôviết. Chính quyền xôviết đã tồn tại và phát huy quyền làm chủ của quần chúng nông thôn.

Cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh năm 1930, 1931 đã đem lại cho quần chúng công nông lòng tin tưởng vững chắc vào sức mạnh cách mạng của mình, thấy rõ con đường giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc là con đường cách mạng do Đảng lãnh đạo, con đường tự mình, dựa vào sức mình để giải phóng cho mình. Đây là sự vùng dậy đầu tiên của quần chúng công nông từ khi có Đảng. Tr.55.

5. *Khởi nghĩa Nam Kỳ:* Cuộc khởi nghĩa của đồng bào Nam Bộ nổ ra ngày 23 tháng Mười một 1940 do Xứ ủy Nam Kỳ lãnh đạo.

Từ tháng Chín 1940, lợi dụng tình hình Nhật, Pháp đánh nhau, đồng bào Nam Bộ dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ ráo riết chuẩn bị khởi nghĩa. Theo kế hoạch của Xứ ủy Nam Kỳ, ngày 23 tháng Mười một 1940, quần chúng cách mạng ở nông thôn Nam Bộ đã nổi dậy tiến công vào các đồn bốt, trụ sở chính quyền của địch. Chính quyền của địch ở một số quận, xã tan rã. Chính quyền cách mạng đã được thành lập ở những nơi đó và đã thực hiện những quyền dân chủ, xét xử bọn phản cách mạng, bảo vệ trị an.

Lần đầu tiên, cờ đỏ sao vàng xuất hiện trong các cuộc biểu tình thị uy và tung bay ở những nơi đã thành lập chính quyền cách mạng.

Hoảng sợ trước khí thế cách mạng của quần chúng khởi nghĩa, thực dân Pháp đã tập trung lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa rất dã man. Quần chúng khởi nghĩa đã chiến đấu rất anh dũng nhưng cuộc khởi nghĩa đã bị thất bại và bị dìm trong bể máu.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đã biểu lộ tinh thần đấu tranh vô cùng anh dũng của quần chúng cách mạng. Cùng với cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ là tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc tháng Tám 1945. Tr.55.

6. *Cách mạng Tháng Mười Nga:* Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Ngày 7 tháng Mười một (tức ngày 25 tháng Mười theo lịch Nga) năm 1917, dưới sự lãnh đạo của Đảng bônsêvích Nga (nay là Đảng Cộng sản Liên Xô), giai cấp công nhân, nhân dân lao động, binh lính cách mạng đã nổi dậy, tiến hành khởi nghĩa vũ trang đập tan chính quyền của giai cấp tư sản, địa chủ ở Pêtơrôgrát (thủ đô nước Nga), lập nên chính quyền Xôviết do V.I. Lênin đứng đầu. Tiếp theo thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản ở thủ đô, từ tháng Mười 1917 đến tháng Hai 1918, trải qua những trận chiến đấu ác liệt với các lực lượng phản cách mạng, chính quyền Xôviết được thiết lập ở Mátxcơva, ở các thành phố khác và trên cả nước, đánh dấu bước thắng lợi quyết định của Cách mạng Tháng Mười.

Dưới chính quyền Xôviết, chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất bị thủ tiêu, công nhân làm chủ nhà máy, xí nghiệp; nông dân được chia ruộng đất; mọi hình thức áp bức, bóc lột dân tộc bị xóa bỏ hoàn toàn, các dân tộc ở Nga có quyền tự quyết, kể cả quyền tách ra và lập thành những quốc gia riêng biệt. Năm 1922, Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, các dân tộc ở Liên Xô đã sát cánh cùng nhau xây dựng Liên Xô thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh. Chính quyền Xôviết được xây dựng trên nền tảng của liên minh công nông làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, đưa các dân tộc ở Liên Xô tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người. Tr.60.

7. *Cách mạng Tháng Tám:* Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo đã nổ ra và thắng lợi vào tháng Tám 1945, đưa tới việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Năm 1945, sau khi tiêu diệt phát xít Đức ở châu Âu, Liên Xô tuyên chiến với quân phiệt Nhật và đã nhanh chóng đánh tan đội quân Quan Đông, buộc Nhật phải đầu hàng vô điều kiện.

Với sự chỉ đạo rất kiên quyết, nhạy bén và linh hoạt, Đảng ta đã nắm lấy thời cơ vô cùng thuận lợi, phát động toàn dân tổng khởi nghĩa, lật đổ ách thống trị của đế quốc, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 19 tháng Tám khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, ngày 23 tháng Tám thắng lợi ở Huế, ngày 25 tháng Tám thắng lợi ở Sài Gòn, ngày 28 tháng Tám cuộc khởi nghĩa thắng lợi ở tất cả các địa phương trong cả nước. Ngày 2 tháng Chín 1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh nền cộng hòa dân chủ Việt Nam.

Là thắng lợi đầu tiên của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, Cách mạng Tháng Tám đã mở ra một đột phá khẩu đánh thẳng vào dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc, chặt đứt một khâu yếu nhất trong chuỗi xích của chủ nghĩa thực dân. Nó báo hiệu sự vùng dậy không gì ngăn cản nổi của một dân tộc bị áp bức, đập tan ách thống trị của các thế lực đế quốc, giành độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, bọn đế quốc đã tìm mọi cách chống phá cách mạng Việt Nam. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trải qua muôn vàn khó khăn, cách mạng Việt Nam ngày càng phát triển. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thành quả vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám được bảo vệ và phát triển, ngày càng có vị trí xứng đáng trên thế giới. Tr.61.

8. *C. Mác (1818 - 1883):* Lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản thế giới, nhà tư tưởng vĩ đại, người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, kinh tế chính trị học và triết học vô sản.

C. Mác sinh ngày 5 tháng Năm 1818 ở thành phố Tơrêvơ (nước Đức), là con một luật sư. Sau khi đỗ tiến sĩ triết học, Mác làm biên tập viên tờ *Báo Rênani*. Tờ báo bị đóng cửa, Mác sang Pari xuất bản tờ *Niên giám Pháp Đức*. Năm 1844, Mác làm quen với Ăngghen, sau này là người bạn tin cậy nhất của ông.

Cùng với Ăngghen, Mác là người lãnh đạo "Liên minh của những người cộng sản", tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản thế giới. Theo sự ủy nhiệm của tổ chức này, Mác và Ăngghen đã viết *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, bản cương lĩnh đầu tiên của đảng cách mạng vô sản thế giới.

Khi cách mạng 1848 bùng nổ, Mác trở về nước Đức, làm chủ bút tờ *Báo Rênani mới*. Trên tờ báo này, ông đấu tranh để thành lập một nước Đức cộng hòa dân chủ bằng phương pháp cách mạng. Sau khi cách mạng thất bại, Mác bị trục xuất khỏi nước Đức. Mác lại sang Pari, sau đó sang Luân Đôn và sống ở đó đến khi qua đời. Thời gian bị trục xuất ra nước ngoài, điều kiện sinh hoạt của Mác và gia đình rất khó khăn; được sự giúp đỡ của Ăngghen, Mác tiếp tục đấu tranh cách mạng và nghiên cứu lý luận.

Bộ *Tư bản* là tác phẩm lý luận khoa học chủ yếu của Mác. Trong đó, Mác vạch ra quy luật phát sinh, phát triển và diệt vong của chủ nghĩa tư bản. Những điều cơ bản của chủ nghĩa Mác đều được trình bày trong tác phẩm bất hủ này.

C.Mác là người sáng lập và là linh hồn của Quốc tế I. Ông đã đấu tranh để chấm dứt tình trạng phân tán trong phong trào công nhân. C.Mác đã tổ chức ủng hộ và giúp đỡ Công xã Pari, đã tổng kết kinh nghiệm của Công xã Pari trong tác phẩm *Nội chiến ở Pháp*, phát triển học thuyết về cách mạng vô sản, về nhà nước

chuyên chính vô sản. Trong tác phẩm *Phê phán cương lĩnh Gôta*, Mác đã trình bày những cơ sở của cương lĩnh cách mạng của đảng vô sản và chỉ ra rằng nhà nước trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản "không thể là cái gì khác ngoài chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản". C.Mác đã đấu tranh mạnh mẽ để thành lập những đảng công nhân có kỷ luật chặt chẽ, triệt để chống bọn cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân.

Cùng với Ăngghen, Mác là người xây dựng nên học thuyết về chuyên chính vô sản và chủ nghĩa cộng sản khoa học, sách lược của cách mạng vô sản thế giới. Tr.67.

9. *Công xã Pari:* Trước cuộc tấn công xâm lược của quân Đức, Chính phủ tư sản Pháp đã hèn nhát đầu hàng, cắt nhượng cho Đức hai tỉnh Andátxơ và Loren, chịu bồi thường 5 tỷ phrăng, và mở cửa cho quân Đức tiến vào sát Thủ đô Pari. Công nhân Pháp đã tự vũ trang và tổ chức bảo vệ thành phố. Chính phủ tư sản ra lệnh tước vũ khí của công nhân, giải giáp các tuyến phòng thủ. Điều đó làm cho mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản vốn đã gay gắt càng trở nên gay gắt hơn. Ngày 18 tháng Ba 1871, giai cấp công nhân Pari đã vùng dậy khởi nghĩa lật đổ chính phủ tư sản, thiết lập chính quyền của giai cấp vô sản gọi là Công xã.

Cuộc cách mạng năm 1871 ở Pháp là một cuộc cách mạng vô sản, lần đầu tiên đã thiết lập được nhà nước chuyên chính của giai cấp vô sản, đánh dấu sự phát triển mới của phong trào công nhân quốc tế. Nhưng lúc đó giai cấp công nhân Pháp chưa có một chính đảng tiên phong lãnh đạo, chưa thực hiện được liên minh với nông dân và chưa trấn áp kẻ thù đến cùng, lại bị giai cấp tư sản Pháp câu kết với bọn xâm lược Đức phản công quyết liệt, cho nên sau 72 ngày tồn tại, Công xã đã bị thất bại (tháng Năm 1871). Tr.67.

10. *Đề cương cách mạng miền Nam:* Đồng chí Lê Duẩn hoàn thiện văn kiện này vào tháng Tám 1956, hai năm sau Hiệp nghị Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa đế quốc sụp đổ từng mảng lớn, nhưng đế quốc Mỹ thì mạnh lên, trở thành tên đế quốc đầu sỏ, đóng vai trò sen đầm quốc tế. Trong chiến tranh Triều Tiên, Mỹ đem quân tham chiến và cứu được sự sụp đổ của chế độ tay sai Nam Triều Tiên. Qua đó, Mỹ thấy có khả năng dùng sức mạnh để giữ những vị trí còn lại mà không gặp phải nhiều khó khăn. Ở nước ta, sau khi Pháp thua, Mỹ nhảy vào miền Nam, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Đế quốc Mỹ âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự kiểu mới, chia cắt lâu dài đất nước ta, phá hoại những thành quả cách mạng, ngăn cản sự nghiệp hòa bình, thống nhất, độc lập dân tộc của nhân dân ta, lập con đê ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản lan tràn xuống vùng Đông Nam Á.

Sau chín năm kháng chiến gian khổ, nhân dân miền Nam thiết tha được sống trong hòa bình. Nhưng mấy năm sau đình chiến, Mỹ - Diệm đã đem hàng sư đoàn, lữ đoàn đàn áp những người kháng chiến và phong trào yêu nước. Đầu rơi, máu chảy khắp thành thị, thôn quê. Lòng dân uất hận nhưng đường ra chưa nhìn thấy. Phong trào cách mạng của quần chúng lắng xuống tưởng chừng không gượng dậy nổi.

Trong khi miền Bắc đang hoàn thành cải cách ruộng đất và từng bước hàn gắn các vết thương chiến tranh thì ở miền Nam, Mỹ - Diệm lại chuẩn bị chiến tranh, hô hào "Bắc tiến". Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc vừa bắt đầu đã bị đe dọa bởi ngọn lửa chiến tranh ở phía Nam.

Được phân công ở lại trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam, có trách nhiệm đề đạt ý kiến với Trung ương về cách mạng miền Nam, đồng chí Lê Duẩn đã sống những ngày đầy gian lao thử thách, từ những rừng đước Năm Căn, Minh Hải, những đầm lầy ven biển Bến Tre đến Sài Gòn, Đà Lạt, những căn cứ đầu não của kẻ thù. Trong những năm tháng đen tối ấy, sống trong lòng nhân dân, thấu hiểu và cảm thông sâu sắc với những đau khổ của quần chúng, đồng chí Lê Duẩn thấy

rõ những khó khăn của cách mạng miền Nam. Tin tưởng mãnh liệt vào sức mạnh vô tận và sự sáng tạo của quần chúng, hiểu rõ nguyện vọng thiết tha của nhân dân là độc lập, thống nhất Tổ quốc; nhận rõ bản chất của kẻ thù, và mâu thuẫn đối kháng gay gắt giữa dân tộc ta và bọn Mỹ - Diệm, đồng chí Lê Duẩn đã thảo *Đề cương cách mạng miền Nam*, vạch đường đưa cách mạng tiến lên, phù hợp với nguyện vọng của quần chúng và ý chí của toàn Đảng, toàn dân, giải đáp trúng những yêu cầu bức thiết của lịch sử dân tộc. Từ đó, con đường và mục tiêu của cách mạng miền Nam được soi sáng.

Đề cương cách mạng miền Nam đã trở thành cơ sở của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương khóa II năm 1959, đánh dấu thời kỳ cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công và dẫn đến những quyết định về chiến lược của cách mạng Việt Nam thông qua tại Đại hội III của Đảng năm 1960.

Đường lối chống Mỹ, cứu nước được Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị bổ sung, phát triển tạo ra sức mạnh tổng hợp đánh bại sức mạnh của Mỹ. Thắng lợi vĩ đại của công cuộc chống Mỹ, cứu nước chứng minh sự đúng đắn của đường lối đó, càng làm nổi bật sự mở đầu đúng hướng mà *Đề cương cách mạng miền Nam* đã vạch ra. Tr. 95.

11. *Hiệp nghị Giơnevơ về Đông Dương năm 1954:* Ngày 20 tháng Bảy 1954, Hiệp nghị Giơnevơ về Đông Dương đã được ký kết. Nội dung cơ bản của Hiệp nghị là:

- Nước Pháp và các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, Lào và Campuchia.

- Ngừng bắn ở Việt Nam và trên toàn chiến trường Đông Dương.

- Pháp rút quân, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời, không coi đó là biên giới chính trị, sau 2 năm tiến tới tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất nước nhà.

- Ở Lào có một khu vực tập kết cho các lực lượng kháng chiến. Ở Campuchia lực lượng kháng chiến phục viên tại chỗ.

Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam. Đó là cơ sở pháp lý quốc tế để nhân dân ta tiếp tục đấu tranh thực hiện độc lập và thống nhất Tổ quốc. Nhân dân ta ở miền Bắc có điều kiện hòa bình để khôi phục kinh tế, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam. Từ những thắng lợi này, nhân dân cả nước ta tiếp tục vươn lên đấu tranh giành độc lập và thống nhất nhà nước. Tr.96.

12. *Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ:* Được đế quốc Mỹ giúp sức, thực dân Pháp vạch ra kế hoạch Nava, hòng tiêu diệt quân chủ lực của ta trong 18 tháng, giành thắng lợi quyết định, buộc Chính phủ ta phải thương lượng theo những điều kiện của chúng. Trung tâm của kế hoạch Nava là xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm quân sự kiên cố, mạnh nhất Đông Dương. Chúng âm mưu cắm một cái chốt quan trọng ở vùng chiến lược Đông Nam Á, nhử lực lượng ta lên Điện Biên Phủ để tiêu diệt, tạo điều kiện bình định đồng bằng trung du Bắc Bộ...

Tháng Mười hai 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta đã quyết định mở chiến dịch đánh bại địch ở Điện Biên Phủ.

Sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương, ngày 13 tháng Ba 1954, bộ đội ta nổ súng tiến công Điện Biên Phủ.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu gay go và gian khổ, ngày 7 tháng Năm 1954, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, diệt và bắt sống trên 16.000 tên địch, bắn rơi 62 máy bay, bắt sống bộ chỉ huy, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Toàn bộ chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi. Với chiến thắng này, quân và dân ta đã

đập tan kế hoạch Nava, buộc địch phải ký Hiệp nghị Giơnevơ, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã giành được thắng lợi vẻ vang. Chiến thắng này đã mở đầu quá trình sụp đổ từng mảng của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi thế giới, cổ vũ các dân tộc sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân vùng dậy đấu tranh giành độc lập, tự do. Tr.125.

13. *Mặt trận Việt Minh:* Tên gọi tắt của *Hội Việt Nam độc lập đồng minh*, được thành lập tại Pác Bó (Cao Bằng), ngày 19 tháng Năm 1941, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng Năm 1941), nhằm mở rộng khối đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp và phát xít Nhật. Hội gồm các thành viên là Đảng Cộng sản Đông Dương và các hội cứu quốc như Hội Công nhân cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, v.v..

Hội đã áp dụng sách lược mềm dẻo để tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, phân hóa kẻ thù, cô lập cao độ kẻ thù chính để tiêu diệt chúng, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Ngày 5 tháng Ba 1951, theo chủ trương của Đảng nhằm mở rộng hơn nữa Mặt trận dân tộc thống nhất để kháng chiến và kiến quốc, Việt Minh đã gia nhập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi hơn là *Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam* (gọi tắt là: Mặt trận Liên Việt).

Trong thời gian tồn tại, Mặt trận Việt Minh đã đóng vai trò to lớn trong việc tập hợp lực lượng cách mạng đông đảo của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng hoàn

thành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Tr.137.

14. *Phong trào dân chủ (1936 - 1939):* Phong trào cách mạng của hàng triệu quần chúng đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ do Đảng ta lãnh đạo.

Trước nguy cơ chiến tranh phát xít, Quốc tế Cộng sản đã họp Đại hội lần thứ VII (tháng Bảy 1935) và đề ra nhiệm vụ cho các đảng cộng sản và công nhân các nước phải thống nhất hành động chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là chủ nghĩa phát xít giành dân chủ và bảo vệ hòa bình.

Tháng Sáu 1936, khi Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, Đảng ta chủ trương triệt để lợi dụng những khả năng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh. Tháng Bảy 1936, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp hội nghị và đề ra mục tiêu trước mắt của cách mạng lúc này là đấu tranh chống phát xít và chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa, tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình. Để thực hiện mục tiêu ấy, Mặt trận dân chủ Đông Dương được thành lập bao gồm các dân tộc, các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể, các nhóm chính trị tán thành cải cách dân chủ và tiến bộ. Một cao trào cách mạng mới dâng lên trong cả nước. Hàng trăm cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân đã nổ ra khắp trong nước đòi cải thiện đời sống, đòi tự do dân chủ, đòi chia lại ruộng công, bớt thuế, giảm sưu, đòi đại xá tù chính trị, đòi bỏ thuế thân... Trong hai năm 1937 - 1938, Đảng ta đã giành thắng lợi lớn trong cuộc bầu cử Viện Dân biểu Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Hàng loạt tờ báo của Đảng và của Mặt trận dân chủ Đông Dương công khai xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng Pháp trong cả nước, tuyên truyền đường lối của Đảng, tập hợp và tổ chức quần chúng.

Sức mạnh đấu tranh của quần chúng đã buộc chính phủ Pháp phải chịu trả lại tự do cho một số đông tù chính trị, phải ra nghị định ngày làm 8 giờ và hằng năm được nghỉ 10 ngày có lương.

Phong trào dân chủ 1936 - 1939 là một phong trào vận động quần chúng sôi nổi và hiếm có ở một nước thuộc địa như nước ta. Đó là "một thời kỳ vận động quần chúng sôi nổi chưa từng thấy dưới thời Pháp thống trị. Với nhiều hình thức và hoạt động rất linh hoạt và phong phú, kể cả việc lợi dụng các "viện dân biểu", các "hội đồng quản hạt" do thực dân Pháp lập ra, Đảng đã động viên và giáo dục chính trị cho hàng triệu quần chúng, nhất là quần chúng công nông trong các cuộc đấu tranh chính trị rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, từ nhà máy, đồn điền, hầm mỏ đến các làng mạc, thôn xóm, chuẩn bị điều kiện để đưa quần chúng vào trận chiến đấu quyết liệt mới trong thời kỳ 1940 - 1945". Tr.144.

15. *Khởi nghĩa Bắc Sơn:* Tháng Sáu 1940 ở chính quốc, Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Nhật. Ở Đông Dương, bọn thực dân Pháp tỏ ra rất hoang mang. Tháng Chín 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, thực dân Pháp vội đầu hàng, dâng Đông Dương cho Nhật. Khi phát xít Nhật đánh vào Lạng Sơn, quân Pháp rút chạy qua đường Bình Gia, Bắc Sơn về Thái Nguyên. Trước tình hình đó, đến ngày 27 tháng Chín 1940, Đảng bộ Bắc Sơn đã lãnh đạo nhân dân địa phương tấn công đồn Mỏ Nhài và chiếm được châu lỵ Bắc Sơn, nhân dân làm chủ châu lỵ và các vùng trong châu. Đội du kích Bắc Sơn được thành lập. Cuộc khởi nghĩa đã giành được thắng lợi mau chóng.

Nhưng ngay sau đó, thực dân Pháp và phát xít Nhật đã thỏa hiệp với nhau để đàn áp cuộc khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa bị thất bại, nhưng đó là "tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc tháng Tám 1945", từ cuộc khởi nghĩa này Đảng ta đã rút ra những bài học quý báu về khởi nghĩa vũ trang như chọn thời cơ, liên tục tiến công, quyết tâm giành thắng lợi, v.v.. Tr.144.

16. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng:* Tháng Chín 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp ở Hà Nội. Đây là lần đầu tiên từ ngày thành lập, Đảng ta họp Đại hội tại Thủ đô. Tham dự Đại hội có hơn 500 đại biểu chính thức và dự khuyết thay mặt cho hơn 50 vạn đảng viên trong cả nước. Trong lời khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Đại hội lần này là đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà". Tại Đại hội, đồng chí Lê Duẩn đã trình bày *Báo cáo chính trị* của Ban Chấp hành Trung ương. Đại hội đã thông qua Nghị quyết về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Nghị quyết về cách mạng miền Nam... Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng mới. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng và đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội III của Đảng đánh dấu một bước phát triển quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam. Đại hội đã vạch ra con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và con đường giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, đồng thời cũng định ra đường lối đối ngoại đúng đắn trong tình hình mới, hướng dẫn toàn Đảng, toàn dân ta hăng hái phấn đấu, quyết tâm giành thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Tr. 224.

17. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng:* Từ ngày 11 đến ngày 19 tháng Hai 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp tại xã Vĩnh Quang (nay thuộc xã Kim Bình) huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đây là lần đầu tiên Đảng ta họp công khai kể từ khi thành lập. Dự đại hội có hơn 200 đại biểu thuộc các Đảng bộ Việt Nam, Lào và Campuchia thay mặt cho hơn 76 vạn đảng viên trong toàn Đảng.

Đại hội đã thảo luận và thông qua *Báo cáo chính trị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, báo cáo *Bàn về cách mạng Việt Nam* của đồng chí Trường Chinh và các báo cáo về *Tổ chức* và *Điều lệ* của Đảng, về *Chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam*, về *Củng cố khối đoàn kết*, về *Xây dựng quân đội nhân dân*, về *Kinh tế tài chính* và vấn đề *Xây dựng văn nghệ nhân dân Việt Nam*...

Trong điều kiện lịch sử mới, nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển của cách mạng, Đại hội đã quyết định Đảng ta ra hoạt động công khai và đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội đã quyết định công tác chuẩn bị, tiến tới thành lập chính đảng mácxít ở mỗi nước trên bán đảo Đông Dương. Đại hội cũng thảo luận và nhất trí thông qua Điều lệ mới của Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng mới. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng và đồng chí Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội này được gọi là Đại hội kháng chiến. Tr.224

18. *Khởi nghĩa Ba Tơ:* Cuộc khởi nghĩa nổ ra ngày 11 tháng Ba 1945 do chi bộ đảng nhà tù Ba Tơ (một huyện miền núi thuộc tỉnh Quảng Ngãi) lãnh đạo.

Do nắm được chủ trương của Đảng về chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, khi được tin Nhật đảo chính Pháp, chi bộ nhà tù Ba Tơ quyết định lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền và cử ra Ủy ban khởi nghĩa.

Theo kế hoạch của Ủy ban khởi nghĩa, ngày 11 tháng Ba 1945, hai cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức tại sân vận động Ba Tơ và Trường An. Sau cuộc mít tinh quần chúng đã biểu tình thị uy, kéo đến đồn Ba Tơ. Quân địch ở đây bỏ chạy. Quân khởi nghĩa chiếm đồn, thu một số vũ khí và đồ dùng quân sự.

Ngày 12 tháng Ba 1945, chính quyền cách mạng được thành lập, tuyên bố bãi bỏ các thứ thuế, tịch thu tài sản của địch chia cho nhân dân, trừng trị bọn Việt gian.

Ngày 14 tháng Ba 1945, Đội Du kích Ba Tơ được thành lập. Đây là đội vũ trang thoát ly đầu tiên do Đảng ta tổ chức và lãnh đạo ở trung Trung Bộ.

Khởi nghĩa Ba Tơ đã nổ tiếng súng đầu tiên cho cao trào tiền khởi nghĩa năm 1945 ở Quảng Ngãi và Trung Bộ. Tr.254.

19. *Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965):* Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (tháng Chín 1960) với nhiệm vụ cơ bản là: "Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa". Nội dung cụ thể để thực hiện là: củng cố Nhà nước, xây dựng kinh tế, chính sách về giáo dục, văn hóa, y tế.

Thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng của miền Bắc đã phát triển vượt bậc. Trên mọi bình diện, miền Bắc đã đổi khác nhiều so với thời kỳ mới giải phóng. Trong Hội nghị đặc biệt tháng Ba 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận xét: "Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội, con người đều đổi mới". Tr. 291.

20. *Đảng Dân chủ Việt Nam:* Tổ chức chính trị của một bộ phận tư sản dân tộc và thanh niên trí thức, sinh viên Việt Nam yêu nước, tiến bộ. Đảng Dân chủ Việt Nam thành lập ngày 30 tháng Sáu 1944 với mục đích tôn chỉ là đấu tranh cho độc lập dân tộc, tự do, dân chủ, dân sinh, hạnh phúc. Ngay sau khi thành lập, Đảng Dân chủ Việt Nam tự nguyện đứng vào hàng ngũ Mặt trận Việt Minh, tích cực vận động tầng lớp trí thức, công chức và các tầng lớp nhân dân khác ở đô thị, góp phần cùng toàn dân đưa cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 đến thành công. Là một thành viên tích cực của Mặt trận Liên Việt, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng khối đoàn kết dân tộc, góp phần đưa kháng chiến chống Pháp

và chống Mỹ đến thắng lợi, mở đường đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau khi cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi, đất nước thống nhất, Đại hội đại biểu Đảng Dân chủ Việt Nam họp từ ngày 18 đến ngày 20 tháng Mười 1988 tại Hà Nội đã tổng kết quá trình lịch sử cống hiến của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và tuyên bố Đảng kết thúc hoạt động. Tr. 345.

21. *Đảng Xã hội Việt Nam:* Tổ chức chính trị của bộ phận trí thức Việt Nam yêu nước, tiến bộ và tầng lớp trí thức thế hệ Cách mạng Tháng Tám. Thành lập ngày 22 tháng Bảy 1946, Đảng Xã hội Việt Nam đấu tranh vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

Sự thành lập Đảng Xã hội Việt Nam đã góp phần mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng còn non trẻ, làm thất bại âm mưu của đế quốc và tay sai lôi kéo và chia rẽ trí thức Việt Nam. Trong 42 năm hoạt động, Đảng Xã hội Việt Nam đã đem hết sức mình đóng góp vào công cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước, sát cánh cùng toàn thể trí thức và toàn dân, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, mở đường đưa cả nước tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội Đảng Xã hội Việt Nam họp trong hai ngày 21 và 22 tháng Bảy 1988 đã tuyên bố Đảng kết thúc hoạt động. Tr. 345.

22. *Hội nghị Băngđung:* Hội nghị họp từ ngày 18 đến ngày 24 tháng Tư 1955 tại Băngđung (Inđônêxia).

Dự Hội nghị, ngoài 5 nước khởi xướng là Inđônêxia, Ấn Độ, Miến Điện, Sri Lanca và Pakixtan, còn có 24 nước Á - Phi khác. Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu đã tham dự Hội nghị. Hội nghị đã ra Thông cáo chung nêu rõ: chủ nghĩa thực dân dưới mọi biểu hiện của nó là một tai họa cần phải nhanh chóng tiêu diệt. Hội nghị hoàn toàn ủng hộ quyền bình đẳng và

quyền tự quyết dân tộc, lên án chính sách phân biệt chủng tộc và yêu cầu Hội đồng bảo an Liên hợp quốc kết nạp một số nước, trong đó có nước Việt Nam làm thành viên Liên hợp quốc. Thông cáo chung kêu gọi các nước hãy tiến hành ngay việc giải trừ quân bị, nghiêm cấm việc sản xuất vũ khí hạt nhân, thực hiện hòa bình, hợp tác thân thiện và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng thương lượng.

Hội nghị Băngđung thể hiện bước tiến mới trong phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ xã hội ở các nước Á - Phi. Tr. 360.

23. *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa III:* Trong quá trình tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp (1958-1960), nền nông nghiệp miền Bắc nước ta đã đạt được những thành tích to lớn và có những biến chuyển mới. Miền Bắc căn bản hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, phong trào hợp tác hóa đã phát triển nhanh và lành mạnh, góp phần cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, xây dựng công nghiệp và củng cố quốc phòng... Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ năm đã họp tháng Bảy 1961 tại Hà Nội và ra Nghị quyết *Về vấn đề phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)*, khẳng định những thắng lợi và những chuyển biến mới trên lĩnh vực nông nghiệp trong 3 năm qua, đồng thời rút ra nguyên nhân của thắng lợi đó. Hội nghị còn nêu ra một số tồn tại và khuyết điểm trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Từ sự đánh giá và kiểm điểm, Hội nghị xác định nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông nghiệp là phải nhằm mục đích phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Hội nghị cũng đề ra những yêu cầu và mục tiêu cụ thể nhằm tạo một chuyển hướng mới trong nông nghiệp.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng là một chương trình lớn tiếp tục tấn công vào nghèo khổ và lạc hậu, đưa nông thôn và nông dân miền Bắc tiến một bước quan trọng, có đời sống ấm no, hạnh phúc. Tr. 475.

24. *Mặt trận dân chủ Đông Dương:* Được thành lập tháng Bảy 1936, theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất của Trung ương và căn cứ vào Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản nhằm đoàn kết cả các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và phản động thuộc địa. Mặt trận dân chủ Đông Dương bao gồm các đảng phái, các giai cấp, các đoàn thể, các dân tộc và những người yêu nước tán thành dân chủ và tiến bộ.

Chính sách của Đảng được thực hiện thông qua Mặt trận dân chủ Đông Dương đã tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển rộng rãi và mạnh mẽ thành cao trào cách mạng trong những năm 1936 - 1939. Hàng triệu quần chúng công nông và các tầng lớp nhân dân khác đã được giáo dục, giác ngộ và được tổ chức đấu tranh dưới các hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp chặt chẽ với các hình thức không hợp pháp rất phong phú, linh hoạt. Thắng lợi của cao trào cách mạng trong thời kỳ hoạt động của Mặt trận dân chủ Đông Dương đã tạo ra lực lượng mới và trận địa mới cho cao trào cách mạng 1939 - 1945 và Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám 1945. Tr.703.

25. *Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương khóa III:* Hội nghị lần thứ 10 họp tháng Mười hai 1964 tại Hà Nội. Hội nghị đã thảo luận và ra Nghị quyết *Về công tác thương nghiệp (nội thương và ngoại thương) và giá cả.* Căn cứ vào tình hình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc để tổng kết công tác thương nghiệp và giá cả từ ngày hòa bình lập lại đến năm 1964, Hội nghị tiến hành đánh giá những kết quả của từng lĩnh vực: nội thương, ngoại thương và giá cả. Từ sự phân tích đó, Hội nghị xác định nhiệm vụ của nội thương, ngoại thương trong thời gian tới. Hội nghị nhấn mạnh: "Xây dựng nền thương nghiệp và hệ thống giá cả xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta hiện nay, thực chất là một cuộc đấu tranh cách mạng" nhằm đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Tr. 901.

26. *"Chiến tranh đặc biệt":* Là một bộ phận quan trọng của chiến lược "phản ứng linh hoạt" - một chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ đầu những năm sáu mươi. Ở miền Nam nước ta, đó là một thứ chiến tranh "dùng người Việt đánh người Việt", kết hợp những thủ đoạn chiến tranh xâm lược tàn bạo của bọn đế quốc có vũ khí và kỹ thuật hiện đại với những biện pháp khủng bố, đàn áp dã man của bọn địa chủ phong kiến và tư sản mại bản. Lực lượng chủ yếu của "chiến tranh đặc biệt" là quân đội ngụy quyền tay sai do đế quốc Mỹ tổ chức, trang bị, huấn luyện và chỉ huy.

Tiến hành cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam, ngoài mục đích xâm lược, đế quốc Mỹ còn âm mưu dùng miền Nam nước ta làm nơi thí nghiệm cuộc chiến tranh đó để rút kinh nghiệm đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, đe dọa các nước mới giành được độc lập, bắt các nước đó phải chấp nhận chính sách thực dân mới của chúng.

Từ năm 1961 đến năm 1965 quân dân ở miền Nam đã làm thất bại cuộc "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Chiến thắng Bình Giã tháng Ba 1965 được xem như một cái mốc đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, buộc chúng phải chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam. Tr. 971.

27. *Chiến thắng Ấp Bắc:* Ngày 2 tháng Một 1963, địch đã sử dụng 3 tiểu đoàn của sư đoàn 7, tiểu đoàn 8 dù, 2 đại đội biệt động, 8 đại đội bảo an, 3 đại đội dân vệ, biệt kích, tổng cộng 25 đại đội bộ binh, gồm trên 2.000 tên, cùng với 13 xe M.113, 13 tàu các loại, 8 máy bay khu trục, 20 máy bay lên thẳng, 11 máy bay vận tải quan sát, 6 pháo 105 ly, 6 cối 106,7 ly, do tên tư lệnh sư đoàn 7 kiêm tư lệnh khu chiến thuật trực tiếp chỉ huy, có cố vấn Mỹ đi kèm, đánh vào Ấp Bắc, - một ấp nhỏ thuộc xã Tân Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho, cách thị xã Mỹ Tho 20 kilômét.

Lực lượng ta ở đây có một đại đội tăng cường thuộc tiểu đoàn 261 chủ lực Khu 8, 1 đại đội địa phương tỉnh, 1 trung đội trợ chiến, 1 trung đội địa phương huyện Châu Thành cùng các lực lượng dân quân du kích tại chỗ do đồng chí tiểu đoàn trưởng chỉ huy.

Trận chiến đấu kéo dài từ 6 giờ đến 17 giờ ngày 2 tháng Một 1963. Địch tiến công 5 đợt, có tàu chiến, máy bay lên thẳng, xe M.113 chở quân, có máy bay, pháo binh chi viện, nhưng tất cả các đợt xung phong của chúng đều bị ta bẻ gãy. Bị thiệt hại nặng nề, địch phải chịu thất bại, rút bỏ cuộc hành quân.

Kết quả ta giết và làm bị thương 450 tên (có 19 tên Mỹ), bắn hỏng 8 máy bay lên thẳng, 3 xe M.113 và 1 tàu chiến, làm thất bại hoàn toàn cuộc càn quét của địch.

Chiến thắng Ấp Bắc có một ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam. Nó mở đầu cho sự phá sản của chiến thuật "trực thăng vận", "thiết xa vận", các con chủ bài của Mỹ - ngụy trong "chiến tranh đặc biệt"; đồng thời đánh sụp lòng tin của quân ngụy vào trang bị và kỹ thuật hiện đại, vào lực lượng yểm trợ cơ động và hỏa lực của Mỹ. Tr. 971.

28. *Chiến thắng Bình Giã:* Để giành chủ động chiến lược và tiến lên giành thắng lợi quyết định, cuối năm 1964, đầu năm 1965 ta mở một đợt hoạt động quân sự mạnh trên khắp chiến trường miền Nam.

Đợt này ta hoạt động dài ngày (từ đêm ngày 5 tháng Mười hai 1964 đến ngày 8 tháng Ba 1965) và thu được nhiều thắng lợi, đặc biệt là trận đánh tiêu diệt địch ở Bình Giã (Bà Rịa). Tại đây ta đã giành được thắng lợi rất to lớn: loại ra khỏi vòng chiến đấu hơn 2.000 tên địch, trong đó có nhiều tên xâm lược Mỹ, diệt 37 xe quân sự các loại, bắn rơi 24 máy bay, bắn hỏng 13 chiếc khác. Ở Bình Giã, trình độ tác chiến của quân giải phóng đã đạt tới mức diệt gọn được 2 tiểu đoàn địch trong một trận đánh.

Chiến thắng Bình Giã chứng tỏ bước phát triển nhảy vọt của các lực lượng vũ trang giải phóng; được xem như một cái mốc đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. Tr. 971.

29. *Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm:* Để biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, đế quốc Mỹ đã hất cẳng thực dân Pháp, lập nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, đại diện cho các thế lực phong kiến và tư sản mại bản phản động, làm công cụ chủ yếu thực hiện chủ nghĩa thực dân mới.

Cùng với việc dựng nên chính quyền tay sai, đế quốc Mỹ ra sức xây dựng quân đội bù nhìn với vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ. Với bộ máy ngụy quân, ngụy quyền đó, Mỹ - Diệm đã thi hành chính sách tố cộng, diệt cộng, gây ra các cuộc thảm sát, trả thù đẫm máu; huy động hàng sư đoàn quân ngụy có máy bay, pháo binh càn quét các khu căn cứ kháng chiến cũ. Cách mạng miền Nam trải qua những năm tháng đầy khó khăn, gian khổ. Nhưng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, nhân dân miền Nam đã vùng lên, từ phong trào "đồng khởi" những năm 1959, 1960, cách mạng miền Nam không ngừng phát triển, và đã giành những thắng lợi ngày càng to lớn. Chế độ Diệm không chỉ phải đối phó với cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta đang dâng cao cả ở nông thôn và thành thị mà còn phải đối phó với những mâu thuẫn ngày càng gay gắt trong nội bộ chúng.

Đứng trước những thất bại về chính trị và quân sự, đế quốc Mỹ không tin ở chế độ gia đình trị của anh em Diệm - Nhu, đã quyết định "thay ngựa giữa dòng". Sau thời gian chuẩn bị theo sự đạo diễn của CIA, ngày 1 tháng Mười một 1963, Mỹ dùng bọn tướng trẻ trong quân ngụy tổ chức đảo chính giết chết Diệm - Nhu.

Chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ là thắng lợi to lớn của nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh. Thắng lợi đó đã tạo điều kiện cho cách mạng miền Nam vững bước tiến lên. Về phía Mỹ, bằng cuộc đảo chính ngày 1 tháng Mười một 1963, chúng hy vọng sẽ ổn định được tình hình. Nhưng sau khi vứt bỏ Ngô Đình Diệm, chính

quyền tay sai của Mỹ lại càng khủng hoảng triền miên qua hàng loạt cuộc đảo chính lẫn nhau, tranh giành quyền lợi cá nhân. Đến tháng Sáu 1965, trong vòng 18 tháng, ngụy quyền miền Nam đã trải qua 12 cuộc đảo chính lớn nhỏ, 8 lần thay đổi chính phủ, 4 lần đổi hiến pháp. Tr. 971.

30. *Chiến thắng An Lão:* An Lão là một huyện ở trung du, cách thị xã Bình Định 96 kilômét về phía tây bắc.

Đêm 6 tháng Mười hai 1964, ta sử dụng 1 trung đoàn bộ binh phối hợp với bộ đội địa phương huyện và dân quân du kích mở đợt tiến công vào chi khu An Lão. Trận đánh này nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng khu vực nối liền vùng du kích của hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, tạo nên bàn đạp đánh xuống đồng bằng và phối hợp với chiến trường Nam Bộ.

Ngay trong đêm đó, ta diệt gọn bọn địch ở điểm Các Cao và hai đồn dân vệ. Nhân dân nổi dậy bắt ác ôn, phá ấp chiến lược. Sáng ngày 7 tháng Mười hai, ta chuyển sang bao vây quận lỵ, đánh quân tiếp viện.

Bị thất bại nặng nề, ngày 15 tháng Mười hai, địch phải rút khỏi vùng này.

Kết quả: ta diệt và bắt sống 618 tên địch, thu 300 súng, diệt 6 xe M.113, phá 18 ấp chiến lược, giải tán 13 trung đội dân vệ, giải phóng một vùng rộng lớn có 15.000 dân.

Chiến thắng An Lão phối hợp kịp thời với chiến thắng ở Bình Giã, và phong trào chiến tranh du kích toàn miền Nam đã đẩy ngụy quân, ngụy quyền vào nguy cơ bị tan rã, đưa chiến tranh du kích tiến lên một bước mạnh mẽ. Đối với Khu 5, chiến thắng An Lão đánh dấu một bước chuyển biến mới của phong trào. Tr. 972.

31. *Chiến dịch Át Lăng:* Đầu những năm năm mươi, đế quốc Pháp xâm lược, với sự phối hợp chặt chẽ của Mỹ, đề ra kế hoạch Nava, một kế hoạch quân sự nhằm

tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của ta trong 18 tháng và giành thắng lợi quyết định, buộc Chính phủ ta phải thương lượng theo những điều kiện của chúng.

Theo kế hoạch này, chúng dự định tập trung quân bình định đồng bằng Bắc Bộ, và đánh lấn ra các vùng tự do của ta. Sau đó, lợi dụng mùa mưa, hoạt động quân sự của ta ít, Pháp sẽ chuyển quân vào miền Nam, đánh chiếm vùng tự do và những căn cứ kháng chiến của ta ở Khu 5, Nam Bộ.

Thực hiện kế hoạch đã định, và cho rằng ta không đủ sức tiến công Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng Một 1954, địch tập trung 5 trung đoàn bộ binh và 2 tiểu đoàn dù mở chiến dịch Átlăng đánh vào miền Nam tỉnh Phú Yên.

Nhằm đập tan kế hoạch Nava, phân tán và chia cắt lực lượng của địch, cuối năm 1953, ta tiến quân lên Tây Bắc, vây địch ở Điện Biên Phủ, đồng thời mở chiến dịch đánh địch ở miền Trung và Hạ Lào, phát triển mạnh chiến tranh du kích ở Nam Bộ. Trên chiến trường Tây Nguyên, ngày 15 tháng Hai 1954, ta giải phóng thị xã Kon Tum, tập kích Plâycu. Bị động đối phó với kế hoạch Đông - Xuân năm 1953 - 1954 của ta trên khắp các chiến trường Đông Dương, thực dân Pháp phải bỏ dở chiến dịch Át Lăng. Tr. 977.

32. *Vụ phiến loạn Coócnilốp:* Sau một cuộc khủng hoảng kéo dài, cuối tháng Bảy 1917, chính phủ lâm thời được thành lập do Kêrenxki đứng đầu. Nhưng giai cấp tư sản, địa chủ Nga được đế quốc Anh, Pháp giúp đỡ, thấy chính phủ Kêrenxki quá yếu, không đủ sức chống lại cách mạng vô sản, nên chỉ huy Coócnilốp gây phản loạn nhằm lật đổ Kêrenxki, thiết lập chế độ độc tài quân sự, tiêu diệt Đảng bônsêvích, giải tán các xôviết. Để thực hiện âm mưu ấy, Coócnilốp phao tin Đảng bônsêvích phát động khởi nghĩa ở Pêtơrôgrát, lấy cớ cho chính phủ Kêrenxki tiến hành khủng bố, chống Đảng bônsêvích, và nhân đó Coócnilốp sẽ cướp chính quyền về tay mình. Lúc đầu Kêrenxki cũng tham gia âm mưu này của Coócnilốp... Nhưng khi cuộc phản loạn bắt đầu, Kêrenxki lo sợ bị quần chúng cách mạng lật đổ cùng

với Coócnilốp nên đã rút lui, tuyên bố Coócnilốp là phiến loạn chống lại chính phủ lâm thời để cầu cứu Đảng bônsêvích ủng hộ chống Coócnilốp.

Lênin và Đảng bônsêvích đã đề ra một sách lược rất sáng suốt: một mặt, vạch trần tính chất phản động của chính phủ Kêrenxki và bọn mensêvích, xã hội - cách mạng; mặt khác, phát động quần chúng công nông đứng lên vũ trang (ra vẻ bảo vệ chính phủ lâm thời) đánh bại Coócnilốp. Dưới áp lực của quần chúng, chính phủ Kêrenxki đã buộc phải ra lệnh bắt Coócnilốp và bọn tòng phạm đưa ra tòa vì tội phiến loạn.

Việc đập tan vụ phiến loạn Coócnilốp đã làm thay đổi lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng. Lênin và Đảng bônsêvích càng có uy tín lớn lao trong quần chúng. Tr.981.

33. *Chiến thắng Nậm Thà:* Chiến thắng của liên quân Lào - Việt giải phóng tỉnh Nậm Thà.

Nậm Thà là một tỉnh ở vùng cực Bắc nước Lào có vị trí rất quan trọng vì tiếp giáp với Trung Quốc, Miến Điện và Thái Lan.

Với sự phối hợp của bộ đội tình nguyện Việt Nam, quân đội Pathét Lào đã mở một chiến dịch tác chiến dài ngày, có quy mô khá lớn, đánh vào lực lượng cơ động chiến lược của quân đội tay sai Lào. Ngày 8 tháng Năm 1962, quân đội Pathét Lào đã giải phóng tỉnh Nậm Thà, tiêu diệt trên 1.600 tên ngụy thuộc lực lượng cơ động chiến lược của quân đội tay sai, vùng giải phóng phía Bắc Lào được mở rộng thêm 8.000 km^2, với trên 76.000 dân.

Chiến thắng Nậm Thà buộc đế quốc Mỹ và bọn tay sai phải tiến hành nghiêm chỉnh cuộc đàm phán tại Hội nghị quốc tế Giơnevơ về Lào để tiến tới thành lập một chính phủ liên hợp ba phái trong đó có lực lượng cách mạng Lào tham gia. Tr. 1000.

34. *Hiệp nghị Giơnevơ năm 1962 về Lào:* Kết quả của Hội nghị đi đến ký kết một Hiệp định. Hiệp định được ký kết giữa các nước tham gia Hội nghị quốc tế tại Giơnevơ (Thụy Sĩ) họp từ tháng Năm 1961 đến tháng Bảy 1962 để giải quyết vấn đề hòa bình trung lập tại Lào.

Sau 14 tháng đàm phán, ngày 23 tháng Bảy 1962, 14 nước tham gia Hội nghị đã ký Hiệp định, gồm hai văn kiện đã được Hội nghị thông qua: Bản tuyên bố về nền trung lập của Chính phủ Lào và Nghị định thư kèm theo "Bản tuyên bố về nền trung lập của Lào - văn kiện chủ yếu của Hội nghị - quy định những nguyên tắc quan trọng phù hợp với yêu cầu của nhân dân Lào và lợi ích của hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới". Các nước tham gia Hội nghị cam kết tôn trọng chủ quyền, độc lập, trung lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Lào, cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của Lào.

Hiệp định Giơnevơ năm 1962 kết thúc một giai đoạn đấu tranh gian khổ nhưng rất vinh quang của nhân dân Lào. Tr. 1000.

35. *Khối xâm lược Đông Nam Á:* Tháng Chín 1954, tại Manila (Philíppin), đế quốc Mỹ và một số nước thuộc phe Mỹ đã ký một hiệp ước quân sự thành lập cái gọi là "Khối phòng thủ Đông Nam Á", gọi tắt là SEATO.

Khối này gồm 8 nước: Mỹ, Anh, Pháp, Pakixtan, Niu Dilân, Ôxtrâylia, Thái Lan và Philíppin.

Khối SEATO do Mỹ nặn ra nhằm giúp Mỹ triển khai chủ nghĩa thực dân mới ở vùng châu Á - Thái Bình Dương, thực chất là nhằm phá hoại an ninh và xâm lược các nước Đông Nam Á.

Khối SEATO đã láo xược đặt miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia vào "khu vực bảo hộ" của chúng.

Trước những thất bại nặng nề của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam và ở Đông Dương, do những mâu thuẫn nội bộ của khối này không thể khắc phục được, tháng Chín 1975, tổ chức này đã phải thông qua quyết định tự giải tán và đến tháng Sáu 1977 thì chấm dứt hoạt động. Tr.1002.

36. *Hội nghị Diên Hồng:* Cuộc họp mặt của vua Trần Thánh Tông với đại biểu các bô lão trong nước tại điện Diên Hồng dưới triều nhà Trần. Tháng Chạp năm Giáp Thân, niên hiệu Thiệu Bảo thứ 6 (từ ngày 7 tháng Một đến ngày 5 tháng Hai 1285). Thượng Thân Trần Thánh Tông đã "cho gọi các cụ phụ lão trong nước" về kinh đô Thăng Long, đặt tiệc ở thềm điện Diên Hồng để hỏi kế đánh giặc. Trả lời cho câu hỏi của vua Trần "nên hòa hay nên đánh?", các phụ lão đã đồng thanh hô "đánh", "vạn người cùng nói như cùng một miệng".

Các bô lão đã mang tới cho vua Trần ý chí và câu trả lời quyết chiến của nhân dân ở các lộ trong cả nước và cũng mang từ Thăng Long về khắp các địa phương trong nước không khí quyết tâm chống giặc giữ nước của Hội nghị Diên Hồng, của triều đình, cổ vũ nhân dân tham gia kháng chiến.

Hội nghị Diên Hồng là cuộc họp mặt đại biểu rộng rãi nhất của toàn dân tộc trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Tr.1003.